

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

09 - 2020

390

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

09-2020

390

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
<u>PHẦN II:</u> Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	1360
<u>PHẦN III:</u> Chỉ dẫn địa lý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	1535
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	1537
<u>PHẦN V:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	2361
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	2667

CONTENTS

<u>PART I:</u> Trademark Registrations	7
<u>PART II:</u> Trademarks of International Registration protected in VietNam	1360
<u>PART III :</u> Geographical Indication Registrations	1535
<u>PART IV:</u> Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	1537
<u>PART V:</u> Transfer of Industrial Property Rights	2361
<u>PART VI:</u> Correction	2667

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ


AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID


- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ


- | | | | |
|-------|------------------|-------|------------|
| (111) | 4-0357601 | (151) | 27.07.2020 |
| (210) | 4-2019-35949 | (220) | 17.09.2019 |
| (181) | 17.09.2029 | | |
| (450) | 25.09.2020 | | |
| (540) | | | |
- 390
- 
- | | |
|-------|--|
| (531) | 18.3.2; 18.3.23; 1.15.24; 26.1.1 |
| (591) | Xanh dương đậm, xanh dương nhạt. |
| (731) | PHẠM MẠNH HÀ (VN)
T6 K4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh |
| (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD) |
- (511) Nhóm 35: Mua bán sữa chua: sữa chua trắng, sữa chua trân châu, sữa chua đậu đỏ, sữa chua thạch, sữa chua cà phê, sữa chua chanh leo, sữa chua matcha, sữa chua kakao, sữa chua nếp cẩm, sữa chua hoa quả, sữa chua mít, đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây dạng sệt, trân châu, bánh, xôi chè, bánh trôi tàu.
-

- | | | | |
|-------|------------------|-------|------------|
| (111) | 4-0357602 | (151) | 27.07.2020 |
| (210) | 4-2014-03008 | (220) | 19.02.2014 |
| (181) | 19.02.2024 | | |
| (450) | 25.09.2020 | | |
| (540) | | | |
- 390
- ALMOND BREEZE**
- | | |
|-------|---|
| (731) | BLUE DIAMOND GROWERS (US)
1802 C Street, Sacramento, CA 95811,
United States of America |
| (740) | Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) |
- (511) Nhóm 32: Đồ uống chế biến từ quả hạch, không chứa sữa (đồ uống không có cồn); sữa làm từ hạnh nhân (đồ uống).
-

- | | | | |
|-------|------------------|-------|------------|
| (111) | 4-0357603 | (151) | 27.07.2020 |
| (210) | 4-2017-39690 | (220) | 29.11.2017 |
| (181) | 29.11.2027 | | |
| (450) | 25.09.2020 | | |
| (540) | | | |
- 390
- 
- | | |
|-------|---|
| (531) | A7.1.12; 7.1.24; 26.4.2; A26.11.7;
A26.11.12; A1.1.10; A1.1.5 |
| (591) | Trắng, đỏ, xanh dương, đen. |
| (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN ILAND VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngõ Trần Phú 1, tổ 8, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản.

(111)	4-0357604	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-10019	(220)	04.04.2018
(181)	04.04.2028		
(450)	25.09.2020		
(540)		(531)	26.4.3; 26.3.4; A26.11.8; 25.5.1
		(731)	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VŨ GIA (VN) Xóm Chùa, đội 6, xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Gói; đệm.

Nhóm 22: Bông gòn; bông tám dùng trong công nghiệp dệt may.

Nhóm 23: Sợi nhân tạo; chỉ nhân tạo dùng trong ngành dệt may; sợi và chỉ dùng để mạng.

Nhóm 24: Chăn; ga; vỏ gối; vỏ đệm.

(111)	4-0357605	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-09980	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.09.2020		
(540)		(531)	1.15.15; A5.3.13; A5.5.20; 2.9.14
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN) 253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357606**
(210) 4-2018-01135
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 10.01.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh rêu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ LIÊN HIỆP PHÁT (VN) 18B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón lá, bón cây trồng; chế phẩm vi sinh dạng bột cải tạo (xử lý) môi trường nước cho ao nuôi tôm cá.

Nhóm 31: Chế phẩm vi sinh dạng nước (bổ sung cho thức ăn nuôi tôm cá, cá cảnh); chế phẩm vi sinh dạng bột (bổ sung cho thức ăn nuôi tôm cá, cá cảnh).

(111) **4-0357607**
(210) 4-2018-03994
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 02.02.2018

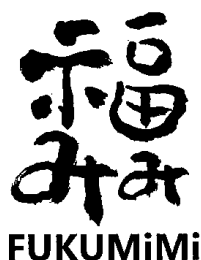
(531) 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPKIT VIỆT NAM (VN) Số 7 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao, kéo, thìa, đĩa.

Nhóm 11: Bếp đun nấu, quạt hút mùi, ấm điện, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng.

Nhóm 21: Nồi, niêu, xoong, chảo (không dùng điện).

(111) **4-0357608**
(210) 4-2018-05683
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 27.02.2018

(731) YUICHI FUKUHARA (JP) 2-22-24 Ohwada, Ichikawa-shi, Chiba 272-0025, Japan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Cung cấp các món ăn kiểu Nhật Bản do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0357609** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-05685 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

JJ YOUNG

(731) JOO, EUN-HEE (KR)
#102-1501, 32-14, Seoulsup 2-gil,
Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm đẹp; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm làm râm nắng (mỹ phẩm); chất lỏng làm rụng lông; mỹ phẩm dưỡng tóc; nước thơm để xúc sau khi tắm; phấn trang điểm; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; sữa rửa mặt; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0357610** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-05686 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CAOLION

(731) JOO, EUN-HEE (KR)
#102-1501, 32-14, Seoulsup 2-gil,
Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm đẹp; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm làm râm nắng (mỹ phẩm); chất lỏng làm rụng lông; mỹ phẩm dưỡng tóc; nước thơm để xúc sau khi tắm; phấn trang điểm; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; sữa rửa mặt; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0357611** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-05689 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

THE YOUWIN COFFEE

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, gác 3, đường Vũ Xuân
Thiều, phường Sài Đồng, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê hòa tan; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0357612**

(151) 27.07.2020

(210) 4-2018-05691

(220) 27.02.2018

(181) 27.02.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Hyangridam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất chăm sóc da; nước thơm cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước hoa giúp giữ mùi hương cho cơ thể; dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy tế bào chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; keo xịt tóc; bột tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt; dầu xoa bóp.

(111) **4-0357613**

(151) 27.07.2020

(210) 4-2018-06104

(220) 02.03.2018

(181) 02.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) HIYA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)


No. 4-11, 1-chome, Temma, Kita-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

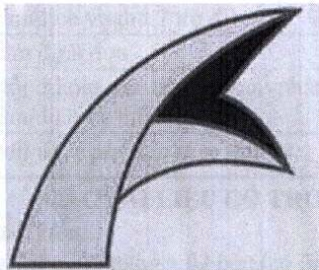
樋屋奇應丸
HIYA KIOGAN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

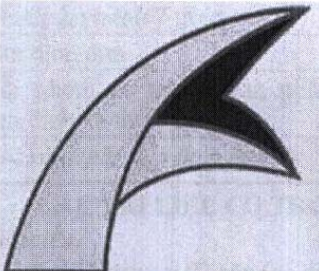
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357614	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-06105	(220)	02.03.2018
(181)	02.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	HIYA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP) No. 4-11, 1-chome, Temma, Kita-ku, Osaka, Japan
		(740)	Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

(111)	4-0357615	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-06106	(220)	02.03.2018
(181)	02.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.15.21; A24.15.11; A26.11.12
		(731)	FLEXI VERSA GROUP SDN BHD (MY) No. 12, Jalan Tampoi 7/1, Kawasan Perindustrian Tampoi, 81200 Johor Bahru, Johor, Malaysia
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; loa cho ô tô; loa cho gia đình; loa siêu trầm; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị sạc pin; thiết bị tái tạo âm thanh có thể mang đi được; thiết bị cung cấp nguồn điện để sạc pin; bộ cung cấp nguồn điện (ắc quy); thiết bị sạc cho ắc quy điện.

(111)	4-0357616	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-06107	(220)	02.03.2018
(181)	02.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A24.15.11; 24.15.21; A26.11.12
		(731)	FLEXI VERSA GROUP SDN BHD (MY) No. 12, Jalan Tampoi 7/1, Kawasan Perindustrian Tampoi, 81200 Johor Bahru, Johor, Malaysia
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin về thương mại; quản lý kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và tư vấn nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; marketing; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản trị

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

kinh doanh và chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ loa; dịch vụ bán buôn loa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(111) **4-0357617**
(210) 4-2018-06110
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 02.03.2018
(531) 1.5.1; A9.7.22; 26.11.3; A26.11.12;
1.15.23
(591) Hồng, vàng, xanh nước biển, xanh lá
cây, xanh da trời, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ GIÁO DỤC THÁI NAM
(VN)
Số 96 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa
Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

(111) **4-0357618**
(210) 4-2018-06143
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 02.03.2018
(531) 4.3.3; 4.3.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
VƯƠNG LONG (VN)
Thôn Trung Đạo, xã Trung Hưng, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; than tre hoạt tính.

Nhóm 03: Hương (nhang).

(111) **4-0357619**
(210) 4-2018-06167
(181) 05.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FESSON

(151) 27.07.2020
(220) 05.03.2018
(731) CÔNG TY TNHH FESSON (VN)
Số 1 đường số 5, khu dân cư Nam Rạch
Chiếc, phường An Phú, quận 2, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

(111) **4-0357620**
(210) 4-2018-06185
(181) 05.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUNCARE

(151) 27.07.2020
(220) 05.03.2018
(731) ĐẶNG THANH NGÂN (VN)
Số 15, đường 868, khu phố 2, phường 5,
thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bình lọc nước uống; tủ lạnh; hệ thống cung cấp nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước; mua bán bình lọc nước uống; quảng cáo thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; xuất nhập khẩu thiết bị lọc nước; mua bán thiết bị nấu bếp; xuất nhập khẩu tủ lạnh.

(111) **4-0357621**
(210) 4-2018-08641
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) A5.3.13; A3.9.24; 26.4.1; 26.4.9
(731) VƯƠNG TRUNG HIẾU (VN)
P2417, tòa Hemisco, đường Xa La,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu nước mắt.

(111) **4-0357622**
(210) 4-2018-08640
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 5.5.16; A5.5.20
(591) Vàng, trắng, xanh nõn chuối, xanh lá
cây, hồng cánh sen, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN (VN)
Ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện
Hong Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 29: Cá khô (khô cá).

(111) **4-0357623**
(210) 4-2018-08639
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FRANTRICIN

(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT
NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

(111) **4-0357624**
(210) 4-2018-08638
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ÉLOGCIN

(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT
NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thảo dược.

(111) **4-0357625**
(210) 4-2018-08633
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

 **MICROTEC**

(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.13.25
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MICROTEC VIỆT
NAM (VN)
Tầng 16, số 198 Trần Quang Khải,
phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu phần mềm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 37: Thực hiện các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo trì, bảo dưỡng phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thực hiện các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo trì, bảo dưỡng liên quan tới phần mềm máy tính, giải pháp công nghệ thông tin, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho ngành tài chính, ngân hàng, mạng truyền thông dữ liệu, website trên mạng internet.

(111) **4-0357626**
(210) 4-2018-08632
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

ROCKPID

(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(731) ENZYCHEM LIFESCIENCES
CORPORATION (KR)
59, Bio valley-ro, Jecheon-si,
Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111) **4-0357627**
(210) 4-2018-08624
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

NUTS PLUS 坚果多

(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(531) 5.7.21; A5.7.23
(731) CHONGQING PINHONG
INVESTMENTS CO. LTD. (CN)
No. 19 of Ying Long Avenue, Long
Xing Town, Yu Bei District, Chongqing,
401120, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; táo biển đã được bảo quản; vòng hành tây (món ăn); sản phẩm sữa; trứng; thạch trái cây; quả hạch đã chế biến; xúc xích; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; mật ong; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh patê thịt; mì sợi; sôcôla.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357628**
(210) 4-2018-08614
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) 1.15.15; 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
FAMISEA (VN)
Lô MM2, Lô MM3-1, KCN Đức Hòa 1,
đường số 4, ấp 5, xã Đức Hòa Đông,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như, thịt, cá, tôm, cua, rau củ quả đóng hộp, lẩu ăn liền bao gồm thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thủy hải sản chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thực phẩm đóng hộp.

(111) **4-0357629**
(210) 4-2018-08609
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) ĐINH VĂN ĐIẾP (VN)
86 đường 6, phường Tăng Nhơn Phú B,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược thảo; thuốc dùng cho người, thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; dược phẩm; khăn vệ sinh.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; mì ống; mì sợi; bánh kẹo hạnh nhân; bột đậu; bột lúa mạch.

Nhóm 31: Chế phẩm vữa béo động vật; thực phẩm cho động vật; lúa mạch; cá còn sống; trứng cá; rau tươi.

Nhóm 32: Nước uống có ga; chế phẩm để làm nước uống có ga; bia; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không cồn, nước ép rau (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vỏ cam; rượu bạc hà; rượu vang; rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán (kinh doanh): cá đóng hộp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của khách sạn; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; quản lý tài chính; cho thuê phòng ở; đầu tư vốn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao hàng; cho thuê xe chở khách.

Nhóm 41: Thông tin giáo dục; trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); trường nội trú; trường mẫu giáo; dịch vụ giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; vật lý trị liệu, chăm sóc vườn ươm cây.

(111) **4-0357630**
(210) 4-2018-08607
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AR ARON

(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem bôi mặt; sữa tắm; nước hoa; son môi.

(111) **4-0357631**
(210) 4-2018-10338
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HÔNG TRUNG

Japan Shop

(731) NGUYỄN ĐỨC TRUNG (VN)
Số nhà 160, tổ 30, đường Bình Thuận,
phường Tân Quang, thành phố Tuyên
Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mỹ phẩm.

(111) **4-0357632**
(210) 4-2018-10314
(181) 05.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 4.1.1; 4.1.2; 3.7.17; 26.1.2
(591) Trắng, hồng.
(731) OKANO FOOD HOLDINGS CO., LTD.
(JP)
391, Mikuninocho Kokubunji, Himeji-
shi, Hyogo 671-0234 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì và bánh sữa nhỏ/bánh bao nhỏ; bánh mì kẹp nhân/bánh xăng đực; bánh sữa nhỏ/bánh bao nhỏ hấp được nhồi thịt băm; bánh mì kẹp thịt/bánh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

humberger (bánh xăng đuych); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh patê thịt/bánh nướng thịt; bánh rán; bánh ngọt; bánh táo; bột nhồi/bột nhào; bánh mì que/bánh mì baguette (bánh mì kiểu Pháp); bánh sừng bò/bánh croaxăng; bánh nướng xốp (bánh muffin) kiểu Anh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0357633**
(210) 4-2018-09177
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Mark Ten

(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

Lầu 2, tòa nhà MH, số 728-730 Võ Văn
Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0357634**
(210) 4-2018-09139
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(591) Xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC THIÊN HÒA (VN)

Lô B231-B232, đường số 8, KCN Thái
Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện
Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, đồ uống từ trà (chè), đồ uống từ cà phê, bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357635**
(210) 4-2018-09138
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



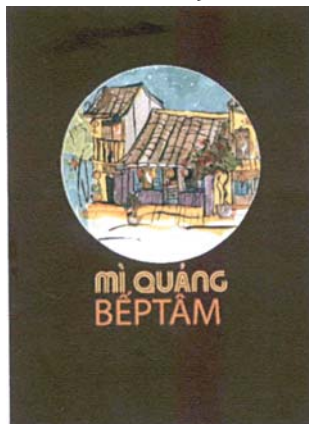
(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC THIÊN HÒA (VN)
Lô B231-B232, đường số 8, KCN Thái
Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện
Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, đồ uống từ trà (chè), đồ uống từ cà phê, bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0357636**
(210) 4-2018-09136
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(531) A7.1.9; A7.1.11; 26.1.1
(591) Nâu, đen, trắng, vàng, đỏ, cam, xanh lá
cây, xanh dương, xanh lam, xanh da trời,
tím, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÀ HÀNG MÓN HUẾ (VN)
Số 7, Cao Thắng, phường 12, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 43: Quán ăn; quán mì; nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; quán cà phê có bán thức ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn được chế biến từ nhà hàng.

(111) **4-0357637**
(210) 4-2018-09128
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

ORPHY

(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ
TƯ VẤN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
(VN)
53 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt, rau, củ, quả đã qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 31: Hạt, rau, củ, quả chưa qua chế biến.

(111)	4-0357638	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-06198	(220)	05.03.2018
(181)	05.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.1.8; A2.1.16
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HUNG (VN) 527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; quần áo bảo hộ phản quang; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; lưới an toàn; mặt nạ bảo hộ; quần áo bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; giày bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; mũ bảo hộ lao động phòng chống tai nạn.

Nhóm 16: Màng co (màng mỏng); màng nhựa pe; màng nhựa pvc; màng nhựa pet; màng nhựa pp, tất cả dùng để bao gói.

Nhóm 17: Găng tay cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 21: Găng tay làm vườn; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay rửa xe; chậu nhựa trồng cây; khay nhựa ươm cây trồng.

Nhóm 22: Dây thừng; dây thừng, không bằng kim loại; dây thừng để đóng gói; dây bện; dây bện để đan lưới; lưới; lưới mắt cáo; lưới quây (dùng để đánh bắt cá); lưới che chắn bảo vệ cây trồng khỏi côn trùng và chim chóc; lưới che nắng cây trồng; lưới dùng trong nuôi trồng thủy sản; vải bạt.

(111)	4-0357639	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-06195	(220)	05.03.2018
(181)	05.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(591)	Xanh lá cây đậm, trắng.
		(731)	UNION CHEMICAL & PHARMACEUTICAL PTE LTD. (SG) 113 Eunos Ave 3, #06-06, Gordon Industrial Building, Singapore 409838.
		(740)	Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là: chế phẩm dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; thuốc uốn tóc; dầu gội đầu; chế phẩm tạo nếp tóc; nước thơm xịt tóc.

(111) **4-0357640** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-06192 (220) 05.03.2018
(181) 05.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Thanh Hà

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY
THANH HÀ (VN)
B5 cụm công nghiệp Phong Khê, phường
Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh
Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy vệ sinh; khăn giấy.

(111) **4-0357641** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-16859 (220) 25.05.2018
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CRONUS

(731) CÔNG TY TNHH SAO VÀNG
MEKONG (VN)
124 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0357642** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-16853 (220) 25.05.2018
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**MARHENNE**

(531) A26.11.8; 25.1.25
(731) MOUSSY LIMITED (CN)
Unit 3a, 12/f, Kaiser Centre, No. 18
Centre Street, Sai Ying Pun, Hong Kong.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; chất chiết từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước sô đa, nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có gaz; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; nước nho ép [chưa lên men]; chế phẩm làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm nước uống có gaz; xi rô dùng cho nước chanh; nước lúa mạch ướp hoa cam; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; đồ uống tăng lực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357643**
(210) 4-2018-16851
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 25.05.2018
(531) A26.11.11; 25.1.25
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU GIA HUNG VIỆT NAM (VN)
Biệt thự 1 nhà số 14 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

(111) **4-0357644**
(210) 4-2018-16599
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

STIHEAL

(151) 27.07.2020
(220) 24.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357645**
(210) 4-2018-16597
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LANKWAIFONG

(151) 27.07.2020
(220) 24.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÀN TAY LỚN (VN)
Số 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357646**
(210) 4-2018-18042
(181) 05.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 05.06.2018

(531) 1.15.15; 1.15.5
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ HÓA LỎNG
LONG PHỤNG KON TUM (VN)
Lô D3, đường Quy hoạch A3-A5 KCN
Hòa Bình, phường Lê Lợi, thành phố
Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 04: Gas nhiên liệu.

Nhóm 06: Bình, chai, bồn (đồ chứa bằng kim loại) dùng cho khí nén hoặc khí hóa lỏng.

(111) **4-0357647**
(210) 4-2018-09120
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.1.9; A2.1.16; A2.1.23;
A2.3.16; A18.5.3; 18.5.10; 16.3.15;
A26.4.6
(591) Trắng, vàng da cam, xanh nước biển
đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMG EDUTECH
(VN)
41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính.

(111) **4-0357648**
(210) 4-2018-08644
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú
Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111) **4-0357649**

(151) 27.07.2020

(210) 4-2018-08643

(220) 23.03.2018

(181) 23.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 1.15.15; A3.4.2; 26.1.1; 3.4.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTHAMILK
(VN)

Km14, QL 51, xã Tam Phước, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; kem trái cây (kem lạnh).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ sữa; đại lý mua, đại lý bán sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

(111) **4-0357650**

(151) 27.07.2020

(210) 4-2019-02295

(220) 18.01.2019

(181) 18.01.2029

(450) 25.09.2020

390

(540)

Galina

(731) CÔNG TY TNHH HẢI ĐĂNG (VN)

05 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; cho thuê xe du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; điều hành chuyến (tour) du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; biểu diễn sân khấu nghệ thuật [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357651**
(210) 4-2018-45059
(181) 20.12.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 20.12.2018
(531) 1.5.1
(591) Xám, xanh lam, xanh lục, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐÔNG Á (VN)
Số 10, ngõ 2, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính bàn, máy tính tiền, máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi của máy tính như con chuột máy tính, bàn phím máy tính, ổ đĩa usb (usb).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy tính bàn, máy tính tiền, máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi của máy tính như con chuột máy tính, bàn phím máy tính, ổ đĩa usb (usb).


(111) **4-0357652**
(210) 4-2018-41228
(181) 23.11.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 23.11.2018
(531) 1.17.11; A1.1.10; A1.1.5; 1.5.1
(591) Xanh da trời, vàng, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ QUẢNG CÁO QUỐC THẢO (VN)
627-627C, tổ 9, ấp 3, xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: vật tư quảng cáo (đề can, keo, mica, tấm ốp hộp kim nhôm nhựa (alu), mút xốp (foam), tấm nhựa vân đá pvc), máy móc, thiết bị vật tư quảng cáo, máy in, mực in, vật liệu xây dựng (xi măng, gạch, ngói, cát, đá, sỏi), kính xây dựng, sơn, gạch ốp, gạch lát; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357653	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-08606	(220)	23.03.2018
(181)	23.03.2028		
(450)	25.09.2020		390
(540)		(531)	1.5.1; 1.17.11; 11.3.1; A24.5.25
		(591)	Đen, xám, trắng, xanh dương, vàng, xanh lá cây, cam, nâu, đỏ.
		(731)	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM VAN PHƯỚC (VN) 36/3Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; son môi; thuốc nhuộm tóc.

(111)	4-0357654	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-08595	(220)	23.03.2018
(181)	23.03.2028		
(450)	25.09.2020		390
(540)		(531)	4.3.3; 26.1.1
		(591)	Xanh lá cây, cam, đen, trắng.
		(731)	NGUYỄN KẾ TRÍ (VN) Thôn Trung Định, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
		(740)	Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật phẩm phong thủy như: tiền xu, hồ lô, vòng tay, vòng đeo cổ, nữ trang, đồng hồ, đá phong thủy.

(111)	4-0357655	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-08594	(220)	23.03.2018
(181)	23.03.2028		
(450)	25.09.2020		390
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ WEPRO (VN) Tầng 6, tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, dụng cụ sân khấu, quần áo, mỹ phẩm, băng đĩa; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ đấu giá; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ phát hành phim, video, băng đĩa nhạc, chương trình nghệ thuật, chương trình truyền hình; tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, ca nhạc; sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; sản xuất băng đĩa; tổ chức và điều hành hội thảo, hội nghị và sự kiện; dịch vụ đào tạo nghề.

(111) **4-0357656** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-06199 (220) 05.03.2018
(181) 05.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DELIIGEND

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG
NGHIỆP MINH HUNG (VN)
527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt gia cầm; thịt gia súc; thủy sản tươi đông lạnh; thủy sản đóng hộp; tôm khô; cá khô; mực khô; bò khô; nem; chả lụa; giò thủ; giò bò; xúc xích; thịt xông khói; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; hạt đã chế biến; dầu có thể ăn được; dầu vừng (dầu mè); nước mắm.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn; bột cọ; bột; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh bao; bánh mì kẹp thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kẹo; kem lạnh; đường; mật ong; mật đường, men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; nước tương (xì dầu).

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho chó mèo; thức ăn cho ngựa; thức ăn cho chim; trái cây tươi; rau tươi; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn; quầy bán bánh mì, xôi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357657**
(210) 4-2018-17993
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BioSpec•Pediatrix

(151) 27.07.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357658**
(210) 4-2018-17901
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ONDANTRONODT

(151) 27.07.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DƯỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ,
phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(111) **4-0357659**
(210) 4-2018-16581
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 24.05.2018

(531) A19.13.21; A25.3.3; 25.5.1; 24.17.20
(591) Trắng, xanh cốm, xanh ngọc, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUCOIDAN
VIỆT NAM (VN)
2 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược thảo; chế phẩm dược; chế phẩm dùng cho liệu pháp nội tạng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh dùng cho người, thuốc hỗ trợ điều trị ung thư.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357660**
 (210) 4-2018-16580
 (181) 24.05.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

VINAFUCO

(151) 27.07.2020
 (220) 24.05.2018

 (591) Trắng, tím.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUCOIDAN VIỆT NAM (VN)
 2 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược thảo; chế phẩm dược; chế phẩm dùng cho liệu pháp nội tạng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh dùng cho người, thuốc hỗ trợ điều trị ung thư.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0357661**
 (210) 4-2018-16877
 (181) 25.05.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

PER 
FECT
KARE

(151) 27.07.2020
 (220) 25.05.2018

 (531) 2.9.1
 (591) Đen, đỏ, trắng.
 (731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
 313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
 (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

(111) **4-0357662**
 (210) 4-2018-16870
 (181) 25.05.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 27.07.2020
 (220) 25.05.2018

 (531) 26.1.1; 7.1.24; 7.1.14; A3.4.2
 (591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lam, xanh da trời, vàng, đen.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)
 Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; phô mai; sữa chua nước.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, bánh sữa (bánh kẹo); cửa hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm sữa và sản phẩm từ sữa.

(111) **4-0357663**

(210) 4-2018-08585

(181) 23.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 27.07.2020

(220) 23.03.2018

(531) 8.3.1; A5.7.22; 5.7.21

(591) Xanh lá cây, xanh lam, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)

Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; phô mai; sữa chua nước.

(111) **4-0357664**

(210) 4-2018-08584

(181) 23.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 27.07.2020

(220) 23.03.2018

(531) 1.15.23; 8.3.1; 2.5.8; A6.19.11

(591) Xanh lá cây, xanh lam, xanh da trời, trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)

Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; phô mai; sữa chua nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357665		(151)	27.07.2020
(210)	4-2017-29795		(220)	18.09.2017
(181)	18.09.2027			
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(531)	26.1.4; 18.2.1
			(591)	Đỏ, nâu đen.
			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO HI-TECH (VN) Số nhà 341, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
			(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)



(511) Nhóm 41: Dịch vụ rạp chiếu phim; chuỗi rạp chiếu phim; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho rạp chiếu phim; cho thuê các tiện nghi của rạp chiếu phim; cho thuê thiết bị ghi âm thanh.

(111)	4-0357666		(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-04145		(220)	02.02.2018
(181)	02.02.2028			
(300)	31988	10.08.2017 AD		
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(531)	26.1.1
			(591)	Xám, cam.
			(731)	BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB) Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
			(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuộn thuốc lá, ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuộn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận của chúng cho các thiết bị dùng để nung nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá để dùng bằng cách hít.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357667**
(210) 4-2018-13827
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) 1.5.1; A26.11.12; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HÀNH TINH XANH (VN)
33 Phan Bá Phiến, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: máy vệ sinh công nghiệp, máy chà sàn công nghiệp, máy hút bụi công nghiệp, máy phun xịt áp lực công nghiệp, máy chà rửa sàn liên hợp công nghiệp, hóa chất dùng để tẩy rửa công nghiệp.

(111) **4-0357668**
(210) 4-2018-04461
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 06.02.2018

(531) 3.7.17; 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20
(591) Đỏ, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI HUỠNG QUỲNH
(VN)
Thôn Lạc Hoài, xã Song Hồ, huyện
Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót (trang phục).

(111) **4-0357669**
(210) 4-2018-02717
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 23.01.2018

(591) Xanh dương sẫm, xanh dương nhạt, xanh
lá cây, vàng, trắng.
(731) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu (không bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn (không bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; vỏ cho thuốc lá điện tử; nicotin cho thuốc lá điện tử; chất lỏng nicotin cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo chuyên dụng cho thuốc lá điện tử; usb chuyên dụng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); buồng đốt cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

(111) **4-0357670**

(210) 4-2018-02716

(181) 23.01.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 27.07.2020

(220) 23.01.2018

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương sẫm, trắng.

(731) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu (không bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn (không bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; vỏ cho thuốc lá điện tử; nicotin cho thuốc lá điện tử; chất lỏng nicotin cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo chuyên dụng cho thuốc lá điện tử; usb chuyên dụng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); buồng đốt cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

(111) **4-0357671**

(210) 4-2019-13962

(181) 24.04.2029

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 27.07.2020

(220) 24.04.2019

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEGAPHARCO (VN)

77D5 khu đô thị Đại Kim Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357672**
(210) 4-2018-13273
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 27.04.2018

(531) A6.1.4; 26.1.6; 26.15.1; 2.9.4
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) GUANGDONG STRONG GROUP CO., LTD. (CN)
22F, Bldg 2, Mingwah International Convention Centre, No.8 Guishan Rd., Shekou, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước quả cô đặc, không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

(111) **4-0357673**
(210) 4-2018-13272
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 27.04.2018

(531) 26.1.4; 26.15.1; 26.1.6; 2.9.4
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) GUANGDONG STRONG GROUP CO., LTD. (CN)
22F, Bldg 2, Mingwah International Convention Centre, No.8 Guishan Rd., Shekou, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; trái cây dầm đường; táo tía nướng; trà sữa (sữa là chủ yếu); thạch trái cây; quả hạch đã chế biến.

(111) **4-0357674**
(210) 4-2017-35777
(181) 01.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 01.11.2017

(531) 25.3.1; A25.3.15; 26.1.6
(591) Đỏ.
(731) IRINGO CO., LTD (KR)
403, Hambangmoe-ro, Namdong-gu, Incheon, 21638, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi lắp ghép dạng khối; bộ đồ chơi xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357675**
(210) 4-2018-13251
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 27.04.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ TÀI TRỢ ĐỊA ỐC R.C (VN)
Tầng 05, cao ốc The Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc; thiết bị ngành xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng; đại lý mua bán ký gửi máy móc; thiết bị ngành xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng, tư vấn đấu thầu bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê nhà ở; mua bán nhà; đầu tư tài chính trong xây dựng công trình cơ sở hạ tầng; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; lập dự án đầu tư.

Nhóm 37: Giám sát thi công; khai thác khoáng sản: cát, đá sỏi.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô.

Nhóm 42: Dịch vụ thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; tư vấn thiết kế trong xây dựng và thiết lập phương án kỹ thuật nhằm xử lý, khắc phục sự cố đó.


(111) **4-0357676**
(210) 4-2018-09123
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018
(531) 24.15.21; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh lam, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO 24H (VN)
Số 79 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp tiện nghi thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357677	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-13929	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.1; A25.7.22; 26.11.3
		(591)	Đen, xám, xám đậm.
		(731)	S.K.M AIR CONDITIONING LLC (AE) Industrial area No. 13, Sharjah, United Arab of Emirates
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống và thiết bị làm mát lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống làm lạnh chất lỏng; hệ thống làm lạnh thuốc lá; hệ thống làm lạnh nước; bộ lọc cho điều hòa không khí; thiết bị bay hơi; bộ trao đổi nhiệt, không phải là bộ phận của máy móc; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

(111)	4-0357678	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-12601	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 26.1.5
		(591)	Xanh lá cây, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG GIA THIÊN TÔN (VN) Ô số 7-LK10 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
	TRƯỜNG GIA THIÊN TÔN	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Than sinh học; than viên (chất đốt, nhiên liệu); than cốc; chất đốt; than củi [nhiên liệu]; than đá.

(111)	4-0357679	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-12624	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.4; 26.1.2
		(591)	Trắng, da cam.
		(731)	DATOTEK INTERNATIONAL CO., LTD. (TW) 2F.-1, No.30, Alley 18, Lane 478, Rueiguang Rd., Neihu District, Taipei City 114, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video, usb.

(111) **4-0357680**
(210) 4-2018-09902
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020

390

FIXTEC

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) EBIC TOOLS CO., LTD. (CN)
Room 302, 3rd Building, No.119 Ruan
Jian Avenue, Yuhuatai District, Nanjing,
China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cắt đá; máy tiện [máy công cụ]; máy khoan điện, có thể mang đi được; súng dùng để phun sơn; máy bơm khí nén; máy hút bụi chân không.

(111) **4-0357681**
(210) 4-2018-14454
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020

390

PWI

PACKWAY INC

(151) 27.07.2020
(220) 09.05.2018

(531) A26.11.8
(731) PACKWAY INC. (TW)
No. 56, Industrial 35 Road, Taichung
City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Thiết bị xếp dỡ lưu kho tự động; bộ giảm tốc bánh răng, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ giảm tốc động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; rô bốt [máy móc]; máy hút bụi dùng điện; máy bao gói hàng; máy đóng bao; máy đóng gói hàng hóa; máy đóng đai nhãn; máy đóng kín thùng các tông; máy đóng đai nhãn tự động; băng tải [máy móc]; máy quấn màng pa-lét.

(111) **4-0357682**
(210) 4-2017-38729
(181) 22.11.2027
(450) 25.09.2020

390



SMOOTH E

(151) 27.07.2020
(220) 22.11.2017

(531) 25.7.25; A2.1.23; A2.3.23; 19.8.1;
A2.9.17
(731) SIAM HEALTH GROUP CO., LTD.
(TH)
15/1-15 Boromratchachonnani Road,
Taling Chan, Taling Chan, Bangkok,
10170 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm.

(111) **4-0357683**

(151) 27.07.2020

(210) 4-2017-40266

(220) 04.12.2017

(181) 04.12.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(731) BEIJING SINOMETAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 705, Building A, Greenland Central Plaza, Jinxing West Road, Daxing District, Beijing, 102627, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép thực phẩm, chạy điện; máy sản xuất sữa đậu nành cho mục đích gia dụng; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy trộn; máy khuấy; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy nhào; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay rảnh tay (máy xay dùng cho nhà bếp, chạy điện).

Nhóm 11: Nồi cơm điện gia dụng; ấm đun nước dùng điện; khay nướng dùng điện (dụng cụ nấu nướng dùng điện); lò điện gia dụng; lò nướng bánh bằng điện; nồi hơi luộc trứng dùng điện; nồi áp suất dùng điện; nồi nấu chậm dùng điện; bếp nấu cảm ứng từ; bếp ga; nồi gốm dùng điện; máy pha cà phê dùng điện.

Nhóm 21: Chảo rán sâu lòng (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện); xoong hầm thịt; chảo sâu lòng có tay cầm, không dùng điện; chảo đun sữa, không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; chảo nấu (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp.

(111) **4-0357684**

(151) 27.07.2020

(210) 4-2017-42778

(220) 21.12.2017

(181) 21.12.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)

FULLVISION

(731) H.B. FULLER COMPANY (US)

1200 Willow Lake Boulevard, Saint Paul, Minnesota 55110-5101, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ phân tích dữ liệu liên quan đến quy trình sản xuất và sử dụng chất dính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357685**
(210) 4-2017-42775
(181) 21.12.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 27.07.2020
(220) 21.12.2017

(531) 15.7.1; 26.11.3; A26.11.8
(731) XUZHOU ARMOUR RUBBER
COMPANY LTD. (CN)
No.1, Xulun Road, Industrial Park of
Xuzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ.

(111) **4-0357686**
(210) 4-2017-43121
(181) 25.12.2027
(450) 25.09.2020

390

CỔ VẠN

(151) 27.07.2020
(220) 25.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC LÁ ĐÀ
NẴNG (VN)
Số 1 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung,
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(111) **4-0357687**
(210) 4-2017-37769
(181) 15.11.2027
(450) 25.09.2020

390

OLD COURSE

(151) 27.07.2020
(220) 15.11.2017

(731) ST ANDREWS LINKS LIMITED (GB)
Pilmour House, St Andrews Fife
KY169SF, UNITED KINGDOM
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị khoa học, hàng hải, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; đĩa com pắc, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị chữa cháy; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính, hộp đựng băng đĩa, và máy cát sét, băng, đĩa; thiết bị trò chơi máy vi tính có chứa thiết bị bộ nhớ, cụ thể là đĩa; chương trình máy tính cho các trò chơi video và trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; kính râm.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ bấm giờ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu

của nghệ sỹ và vật liệu vẽ; bút lông để vẽ; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; tấm lót bằng chất dẻo, màng và túi để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; xuất bản phẩm, cụ thể là sách và tạp chí về golf và thể thao; lịch; ảnh chụp, có khung hoặc không có khung; văn phòng phẩm; thẻ tích điểm dạng in; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy về golf dạng in; tài liệu hướng dẫn chơi golf dạng in, áp phích; bản đồ; bản in; tranh ảnh in; ảnh in.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; hành lý và túi xách; gậy chống; roi da, dây đeo và yên cương; vòng cổ, dây buộc và quần áo cho động vật; ô/dù; lọng; bao ô chơi golf; ô chơi golf; gậy đi bộ; ba toong; túi cầm tay cho phụ nữ; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ba lô đeo trên vai; ba lô; va li; túi thể dục; túi da và giả da; túi đựng cụ (túi rỗng); túi xách và túi đựng đồ để đựng quần áo thể thao; ví tiền; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 19: Biển kỷ niệm/bia tưởng niệm bằng sứ và bằng đất nung

Nhóm 21: Dụng cụ gia đình hoặc nhà bếp, cụ thể là cái kẹp dùng cho nhà bếp; đồ chứa dùng cho nhà bếp; lược và bọt biển cho mục đích gia đình; vật liệu làm bàn chải; bụi nhùi thếp; kính/thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính dùng trong xây dựng; đồ thủy tinh để đựng đồ uống; cốc để uống; bình thon cổ; tấm lót cốc không làm bằng giấy và không thuộc bộ khăn bàn.

Nhóm 24: Hàng dệt và sản phẩm thay thế cho hàng dệt, cụ thể là vật liệu chất dẻo thay thế hàng dệt; vải lanh gia dụng; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; hàng dệt và sản phẩm dệt, cụ thể là khăn phủ giường; tấm phủ bàn bằng chất dẻo và tấm phủ bàn bằng vải, với bản chất khăn trải bàn; khăn tắm, khăn mặt bằng vải; khăn dùng khi chơi golf.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo, cụ thể là bộ quần áo, áo choàng ngoài, áo vét, quần dài, bộ quần áo mưa, áo mưa, áo khoác không thấm nước, quần dài không thấm nước, áo nịt len, áo len dài tay, áo sơ mi, áo nỉ, áo thun ngắn tay, cà vạt; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai và lưỡi trai; giày dép.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi cho trẻ em và đồ để chơi; thiết bị trò chơi video; dụng cụ thể dục và dụng cụ thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); dụng cụ thể thao; thiết bị thể thao; đồ chơi; bao để đựng gậy đánh golf; dụng cụ để sửa tăng đất cỏ; túi đựng phụ kiện chơi golf; túi bọc cho túi đựng gậy đánh golf; túi golf; vật đánh dấu bóng golf; dụng cụ thu nhặt bóng golf; bóng golf; bao bọc đầu gậy đánh golf; bài lá liên quan đến trò chơi golf; cán gậy đánh golf; gậy đánh golf; cờ golf; găng tay chơi golf; gậy ngắn đánh golf; dụng cụ đánh dấu bóng golf; vật hình chữ T để đặt quả bóng golf; cái kẹp khăn lau khi chơi golf đi kèm với túi golf; băng cuốn cho cán gậy đánh golf; thẻ túi golf; máy trò chơi video độc lập với chức năng trò chơi golf; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi trò chơi video không phải là những thiết bị được sử dụng với màn hình máy tính và màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi golf; thiết bị mô phỏng điện tử dùng để huấn luyện thể thao; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi các trò chơi sử dụng với màn hình máy tính hoặc màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi golf.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn, cụ thể là đồ uống có ga; đồ uống không có ga; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống nước ép trái cây không có cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao,

quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực gôn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu kho hàng hoá; dịch vụ sắp xếp chuyến đi; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ điều hành, thực hiện và tổ chức chuyến đi; dịch vụ tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo, gia sư và cố vấn trong lĩnh vực gôn; hướng dẫn chơi golf; các hoạt động thể thao và văn hoá, cụ thể là dịch vụ giải trí, bản chất là các giải thi đấu golf, dịch vụ câu lạc bộ golf, sân golf; cung cấp tin tức và thông tin về môn thể thao golf; dịch vụ đặt vé và dịch vụ đặt chỗ cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi golf đặt trước thời gian bắt đầu chơi tại sân golf; cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi gôn tìm thông tin về sân golf và các giải thi đấu golf; cung cấp một hệ thống trên trang thông tin điện tử và cổng trực tuyến cho khách hàng tham gia chơi trò chơi trực tuyến, vận hành và điều phối các giải thi đấu trò chơi, các giải đấu, và các chuyến đi

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống và quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú ở khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ làm đẹp và chữa bệnh, cụ thể là dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm.

(111)	4-0357688	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-09937	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	LATHAM & WATKINS LLP (US) 355 South Grand Avenue, Los Angeles, CA 90071, United States of America
	LATHAM & WATKINS	(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình phần mềm cho thiết bị di động, ứng dụng di động.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo và hội nghị; dịch vụ về giáo dục giảng dạy và đào tạo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp lý, cung cấp dịch vụ thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề pháp lý; cung cấp thông tin pháp lý từ một cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến được; cung cấp thông tin pháp lý thông qua các bản tin, bài báo và video trực tuyến không tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0357689**
(210) 4-2018-08636
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

M R C

(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(731) MA MIANLI (CN)
Room 905, No. 18, Tianyun Street,
Huangshi East Road, Baiyun District,
Guangzhou City, Guangdong Province,
China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; nước sơn móng; nước hoa.

(111) **4-0357690**
(210) 4-2018-08635
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MARFUZ

(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(731) MA MIANLI (CN)
Room 905, No. 18, Tianyun Street,
Huangshi East Road, Baiyun District,
Guangzhou City, Guangdong Province,
China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; nước sơn móng; nước hoa.

(111) **4-0357691**
(210) 4-2018-08634
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HENLICS

(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(731) MA MIANLI (CN)
Room 905, No. 18, Tianyun Street,
Huangshi East Road, Baiyun District,
Guangzhou City, Guangdong Province,
China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; nước sơn móng; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357692**
(210) 4-2018-09196
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HAIRFATIS

(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAFATIS (VN)
Lô 60 - TT 2, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược dùng để điều trị gàu ở đầu; chế phẩm dược để chăm sóc da.

(111) **4-0357693**
(210) 4-2018-09188
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KIMIWA

(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
Số 28, ngõ 178 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357694**
(210) 4-2018-09125
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


**HANOI
MARATHON**

(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.15.21; A24.15.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO 24H (VN)
Số 79 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp tiện nghi thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357695**
(210) 4-2018-13873
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

JUNG SAEM MOOL

(151) 27.07.2020
(220) 04.05.2018
(731) JUNG SAEM MOOL (KR)
B-702, 49, Dosan-daero 83-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm cho trang điểm; sơn móng tay; lông mi giả; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa; mỹ phẩm cho động vật.

(111) **4-0357696**
(210) 4-2018-12569
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Curmacharm

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂM
BÌNH (VN)
Số 349, phố Kim Mã, phường Ngọc
Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357697**
(210) 4-2018-12568
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MUMIAH

(731) PHẠM QUỲNH MAI (VN)
Thôn Đông Long, xã Quảng Minh,
huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng giới thiệu, trưng bày, bán sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357698**
(210) 4-2018-12620
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

JA SOLAR

(151) 27.07.2020
(220) 23.04.2018

(731) JINGAO SOLAR CO., LTD. (CN)
Jinglong Street, Ningjin County, Hebei
Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn; mạch tích hợp; pin quang điện; pin mặt trời; pin ganvanic; miếng bán dẫn, cụ thể là miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp.

(111) **4-0357699**
(210) 4-2018-12623
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MERBLISS

(731) MERBLISS INC. (KR)
#803, E&C Venture Dream Tower 6,
197-28 Guro-dong, Guro-gu, Seoul,
Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để dưỡng thể.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm.

(111) **4-0357700**
(210) 4-2018-08945
(181) 27.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


Bluekoff

(151) 27.07.2020
(220) 27.03.2018

(531) 26.4.1; A26.4.24
(731) BLUEKOFF CO., LTD. (TH)
77/112 Soi Lad Phrao 3, Lad Phrao
Road, Chom Phon, Chatuchak, Bangkok
10900 THAILAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Ca cao; cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê hạt; cà phê hạt rang sẵn; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; trà xanh; nước đường (xi-rô) dùng cho thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357701**
(210) 4-2018-06190
(181) 05.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Heart & Technology

(151) 27.07.2020
(220) 05.03.2018

(731) KOYO GIKEN KABUSHIKI KAISHA
(JP)
1214, Kusabe, Nishi-ku, Sakai-shi,
Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; bộ phận bằng kim loại cho đồ đạc; chốt bằng kim loại để ngả ghế ra; bộ phận ngả cho ghế, bằng kim loại; bộ phận bằng kim loại của chân bàn có thể điều chỉnh độ cao; bộ phận bằng kim loại của chân ghế có thể điều chỉnh độ cao; bộ phận quay dùng cho mặt ghế; chân đồ nội thất; bánh xe nhỏ cho đồ đạc, không bằng kim loại; cái tựa đầu [đồ đạc].

(111) **4-0357702**
(210) 4-2018-06194
(181) 05.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

STAQUIS

(151) 27.07.2020
(220) 05.03.2018

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New
York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0357703**
(210) 4-2018-12594
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BLORY
블로리

(151) 27.07.2020
(220) 23.04.2018

(731) DIONEKOREA CO., LTD. (KR)
18, Cheomdan venture so-ro 15beon-gil,
Buk-gu, Gwangju, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị điều trị mụn và mụn trứng cá; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357704**
(210) 4-2018-12593
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LIVEORALS

(151) 27.07.2020
(220) 23.04.2018

(731) CHOI, JEONG WOO (KR)
(Seocho-dong, Dae-Gyeong BD) 4F, 1,
Sapyeong-daero 52-gil, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ tơ nha khoa; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

(111) **4-0357705**
(210) 4-2018-12592
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SLIONTAPE

(731) MAXELL HOLDINGS, LTD. (JP)
1 Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-Cho,
Otokuni-Gun, Kyoto, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Băng dính nhạy áp suất dùng cho công trình hoặc xây dựng gồm có băng dính để chống thấm nước, để kín không khí, chống ăn mòn, giảm rung, chống dao động, cách ly và để cho việc cố định và sửa chữa; băng dải cao su butilic để cách âm, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng dính nhạy áp suất; nhựa kết dính để cách điện cho cáp ngầm, cao su tự nhiên, balata (chất cách điện) và chất thay thế, sản phẩm được làm từ những chất này và không thuộc các nhóm khác, cụ thể là băng dính cao su tự nhiên, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng và băng dính nhạy áp suất được làm từ cao su tự nhiên, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; chất dẻo ở dạng tấm, khối, thanh, được sử dụng trong sản xuất; vật liệu dùng để bao gói, bịt kín hoặc cách ly; amiăng, mica; ống mềm, không bằng kim loại.

(111) **4-0357706**
(210) 4-2018-12591
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SLIONTEC

(531) A26.11.9
(731) MAXELL HOLDINGS, LTD. (JP)
1 Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-Cho,
Otokuni-Gun, Kyoto, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

- (511) Nhóm 17: Băng dính nhạy áp suất dùng cho công trình hoặc xây dựng gồm có băng dính để chống thấm nước, để kín không khí, chống ăn mòn, giảm rung, chống dao động, cách ly và để cho việc cố định và sửa chữa; băng dải cao su butilic để cách âm, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng dính nhạy áp suất; nhựa kết dính để cách điện cho cáp ngầm, cao su tự nhiên, balata (chất cách điện) và chất thay thế, sản phẩm được làm từ những chất này và không thuộc các nhóm khác, cụ thể là băng dính bằng cao su tự nhiên, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng và băng dính nhạy áp suất được làm từ cao su tự nhiên, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; chất dẻo ở dạng tấm, khối, thanh, được sử dụng trong sản xuất; vật liệu dùng để bao gói, bịt kín hoặc cách ly; amiăng, mica; ống mềm, không bằng kim loại.

(111) **4-0357707** (151) 27.07.2020
 (210) 4-2018-08619 (220) 23.03.2018
 (181) 23.03.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

LOKULOKU

(731) LOGOSCRAFT (KR)
 38, Namdongseo-ro 53beon-gil,
 Namdong-gu, Incheon, Korea
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

- (511) Nhóm 08: Cái muối (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mở hộp không dùng điện; cái kéo dùng trong nhà bếp [không dùng điện]; dụng cụ bóc vỏ rau củ [dụng cụ cầm tay]; dao cắt, xén gọt (dụng cụ cầm tay); dao kéo [không phải là dao kéo phẫu thuật]

Nhóm 21: Bát [bát to]; chậu [đồ chứa đựng]; cái rây [dụng cụ gia đình]; đũa; nạo dùng cho nhà bếp; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; cái muôi lưới (để trung mì, bún) dùng cho gia đình; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; cái kẹp để lấy thức ăn (dụng cụ nhà bếp); cái rổ dùng cho mục đích gia dụng; nồi nấu không dùng điện; chảo để rán, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; muôi cán dài dùng cho gia đình; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

(111) **4-0357708** (151) 27.07.2020
 (210) 4-2018-08623 (220) 23.03.2018
 (181) 23.03.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

Fūsn
Fused-Safe Nutrients

(731) J.R. SIMPLOT COMPANY (US)
 P.O. Box 27, Boise, Idaho 83707 USA
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

- (511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357709**
(210) 4-2018-09970
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DÁM ĐỀ YÊU

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY
(US)
300 Park Avenue, New York, N.Y,
10022, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng không chứa thuốc; nước súc miệng không chứa thuốc.

(111) **4-0357710**
(210) 4-2018-09969
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DARE TO LOVE

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY
(US)
300 Park Avenue, New York, N.Y,
10022, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng không chứa thuốc; nước súc miệng không chứa thuốc.

(111) **4-0357711**
(210) 4-2018-09968
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Staflex

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) DYNIC KABUSHIKI KAISHA (JP)
26, Nishikyogoku Daimon-cho, Ukyo-
ku, Kyoto-shi, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Vải dệt để lót quần áo; vải dệt để nóng chảy để lót quần áo (vải lót làm từ sợi bông và sợi nhân tạo); vải dính có thể dán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357712**
(210) 4-2018-09963
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERSA

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) VANS, INC. (US)
1588 South Coast Dr., Costa Mesa,
California 92626, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc và bao đựng bảo vệ cho điện thoại di động, máy tính xách tay và thiết bị nghe nhạc cầm tay; tai nghe cho điện thoại di động; tai nghe vòng qua đầu, tai nghe nhét vào tai; đồ đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính râm; túi đựng máy tính xách tay.

Nhóm 18: Túi xách đa năng; túi cầm tay cho nữ; túi đeo chéo vai; túi cầm tay; túi đi biển; túi đưa thư; túi du lịch; túi đeo vai; ba lô và túi cầm tay bằng da dùng để đựng máy tính xách tay (không phải là sản phẩm chuyên dụng để đựng laptop); ví tiền.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo, cụ thể là quần áo và giày dép thể thao, quần áo mặc thường ngày (casual clothes); áo sơ mi, áo phông, áo phông không tay, áo len dài tay, áo khoác, quần dài, quần bò, quần ống bó [đồ giữ ấm chân], quần ống bó [quần dài], quần soóc, quần đùi đi biển, váy, áo váy, quần áo bơi, tất, thắt lưng (trang phục), khăn choàng, găng tay (trang phục) và quần áo lót; đồ đội đầu.

(111) **4-0357713**
(210) 4-2018-13282
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DACAFOOD

(731) TRẦN THẾ TRỌNG (VN)
P505, T7, CT18, khu đô thị Việt Hưng,
phường Giang Biên, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357714**
(210) 4-2018-13276
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GODOX

(151) 27.07.2020
(220) 27.04.2018

(731) **GODOX PHOTO EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**
A4, Huafa Industrial Zone, Xinhe Village, Fuyuan 1 Road, Fuyong Town, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đui đèn điện; chụp đèn; bộ khuếch tán ánh sáng; đèn hồ quang; bóng đèn.

(111) **4-0357715**
(210) 4-2018-13457
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BARRICOR

(151) 27.07.2020
(220) 02.05.2018

(731) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373
Leverkusen, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

(111) **4-0357716**
(210) 4-2018-10270
(181) 05.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 05.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2
(731) **KROWN INTERNATIONAL (KR)**
306-202, 45, Ilcheong-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; chế phẩm gội đầu; chế phẩm xả tóc; nước thơm mỹ phẩm dưỡng da; kem dưỡng da; chế phẩm rửa mặt; xà phòng tắm không chứa dược chất; nước thơm mỹ phẩm dưỡng thể; chế phẩm tắm gội không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357717**
(210) 4-2018-12043
(181) 18.04.2028
(300) 87/674,370 07.11.2017 US
(450) 25.09.2020 390
(540)

IPTIMYZE

(151) 27.07.2020
(220) 18.04.2018
(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch và bệnh liên quan đến phổi, các bệnh hệ thần kinh trung ương, bệnh về hệ thần kinh ngoại vi, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, bệnh về đường hô hấp, bệnh loét các chi, và bệnh mạch máu não; vắc-xin; thuốc an thần (anxiolytics); thuốc chống dị ứng; thuốc chống lây nhiễm.

(111) **4-0357718**
(210) 4-2018-12042
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**lu
evvoli**

(151) 27.07.2020
(220) 18.04.2018
(731) MASA TRADING FZE (AE)
Warehouse No.RA08ZE08, Jebel Ali, UAE, P O Box 261704 - Jebel Ali - UAE
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

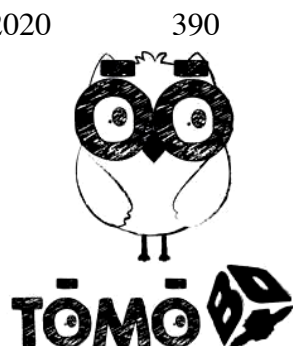
(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy giặt; máy giặt dùng ở hiệu giặt; máy rửa bát đĩa; thiết bị để băm thịt; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); máy sản xuất điện; máy là; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nhà bếp dùng điện; máy in nén; máy băm thịt; máy xay/máy nghiền chạy điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 09: Thiết bị thu hình sử dụng đèn đi-ốt phát quang; thiết bị thu kỹ thuật số qua vệ tinh; thiết bị điều khiển từ xa; máy ảnh (chụp ảnh); cáp đồng trục; máy thu thanh và thu hình; ống nghe điện thoại; thiết bị thu hình.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; tủ lạnh, máy ướp lạnh và thiết bị phân phối nước; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; máy làm kem lạnh; thiết bị sưởi ấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357719**
(210) 4-2018-09834
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.15.15; 3.7.5; A3.7.24; 2.9.4
(731) CÔNG TY TNHH TÒ MÒ BOX (VN)
Nhà số 2 ngõ 160 Hào Nam, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; trò chơi ghép hình; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi).

(111) **4-0357720**
(210) 4-2018-08620
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 27.07.2020
(220) 23.03.2018

(731) J.R. SIMPLOT COMPANY (US)
P.O. Box 27, Boise, Idaho 83707 USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng

(111) **4-0357721**
(210) 4-2018-18108
(181) 05.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 27.07.2020
(220) 05.06.2018

(731) KUBOTA CORPORATION (JP)
47-go, 2-ban, 1-chome, Shikitsuhigashi,
Naniwa-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy hàn có gắn máy phát điện-động cơ; động cơ khí đốt không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ diesel không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ phận của động cơ, cụ thể là vòng găng pít tông, vòng chặn dầu, van nạp, ống lót xi lanh, bộ giảm chấn bằng cao su, van xả, vòng o, ổ trục cho chốt lắp thanh truyền, thanh truyền cho động cơ điện và động cơ, bình lọc nhiên liệu, đệm lót, đầu xi lanh; động cơ đốt trong, không dùng cho xe cộ mặt đất; đầu máy kéo không dùng điện, không dùng cho xe cộ mặt đất, không phải là cối xay nước và cối xay gió; máy phát điện thủy lực; máy phát điện-động cơ; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; động cơ dòng xoay chiều và động cơ dòng một chiều [không bao gồm động cơ cho xe cộ mặt đất]; máy phát điện xoay chiều, đai truyền của máy phát điện và chổi than của máy phát điện; máy phát điện một chiều; bơm nhiên liệu cho động cơ xe cộ

mặt đất; bơm dầu cho động cơ xe cộ mặt đất; dây nhỏ bằng kim loại, bộ phận của động cơ; dây nhỏ, không bằng kim loại, bộ phận của động cơ; quạt làm mát cho động cơ; máy kéo (người dùng đi phía sau) dùng cho mục đích nông nghiệp; máy gạt đập liên hợp; máy gạt và bó; máy thu hoạch; máy cấy lúa; máy xới chạy điện; máy rải phân; máy gạt [máy nông nghiệp]; máy cắt cỏ; máy cấy rau củ; máy gieo hạt [máy móc]; máy thu hoạch rau củ; máy đánh bóng gạo [dùng điện]; máy xát gạo; máy phun; máy đập lúa; máy đóng gói rau củ; máy khử trùng đất; máy nhỏ cỏ; máy sấy khô vụ thu hoạch; máy nông nghiệp và công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công, lưỡi cắt cho máy gạt đập liên hợp; máy xén cỏ và lưỡi dao cho máy cắt cỏ; máy xén cỏ người lái và sàn thao tác cho máy xén cỏ; máy đào sâu [máy xúc đất]; máy xúc lật; máy xúc bánh lốp; máy đóng cọc vào đất; máy khoan đất; máy cạp đất; máy đầm; máy xây dựng, và các bộ phận và phụ tùng của chúng, cụ thể là phanh thủy lực, gàu xúc (máy móc), chìa xới thủy lực, máy nghiền sơ cấp thủy lực, máy nghiền thứ cấp thủy lực, cơ cấu ngoạm, khoan xoắn ốc thủy lực, tời kéo, dụng cụ cắt cỏ, gàu ngoạm hàng; máy xây dựng dân dụng; máy và thiết bị chất-dỡ hàng, đai truyền cho băng tải, đai của máy nâng, xích nâng [bộ phận của máy]; ổ bi [không dùng cho xe cộ mặt đất]; trục, trục xe hoặc trục quay [không dùng cho xe cộ mặt đất]; trục cho máy; trục khuỷu; khớp nối trục hoặc bộ nối [bộ phận của máy, không dùng cho xe cộ mặt đất]; cơ cấu giảm tốc [không dùng cho xe cộ mặt đất]; cơ cấu thay đổi tốc độ [không dùng cho xe cộ mặt đất]; vòng xích [không dùng cho xe cộ mặt đất]; cam [không dùng cho xe cộ mặt đất]; bánh răng hoặc bánh răng truyền động [không dùng cho xe cộ mặt đất]; đai truyền động điện [không dùng cho xe cộ mặt đất]; khớp truyền động bánh răng và bộ truyền động điện [không dùng cho xe cộ mặt đất]; lò xo [không dùng cho xe cộ mặt đất] (bộ phận của máy); giảm xóc [bộ phận của máy]; phanh, bộ phận của máy không dùng cho xe cộ mặt đất; van [bộ phận của máy]; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; đầu xi lanh cho động cơ; pít-tông cho xi lanh; máy lọc dầu cho động cơ và đầu máy; máy lọc không khí cho động cơ và đầu máy; máy làm sạch không khí cho động cơ và đầu máy; xích truyền động, không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu truyền động điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; băng tải truyền động [máy] cho máy móc; bánh xích cho máy nông nghiệp, máy xây dựng và máy xây dựng dân dụng; vấu trồng lúa cho máy cấy lúa; vấu canh tác cho máy cấy lúa; bơm [máy móc]; máy bơm nước [máy móc]; máy bơm tiêu nước; máy thổi; bộ ngưng tụ khí; bơm dùng cho động cơ làm mát; máy nghiền rác; máy cắt xé rác thải của nghề làm vườn; lưỡi nghiền cho máy nghiền rác; trục cán [bộ phận của máy].

(111) **4-0357722**

(210) 4-2018-16876

(181) 25.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 27.07.2020

(220) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

LUV CARE

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357723**
(210) 4-2018-11241
(181) 12.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Army

(151) 27.07.2020
(220) 12.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG SẠCH AN
MỸ VIỆT NAM (VN)
Thôn Thanh Xá, xã Nghĩa Hiệp, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

(111) **4-0357724**
(210) 4-2018-04117
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 02.02.2018
(531) 2.5.1; 2.5.6; 26.1.1; 2.9.1
(731) YI CHANG LANQUIER GARMENT
CO.,LTD. (CN)
3rd Group, Hongzhi Village, Dongshi
Town, Zhijiang, Hubei, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; bán lẻ các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là quần tã trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, địu trẻ em; bán buôn các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là quần tã trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, địu trẻ em; marketing; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; trang trí quầy hàng.

(111) **4-0357725**
(210) 4-2018-16885
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NUGENA

(151) 27.07.2020
(220) 25.05.2018
(731) CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata,
Minnesota 55391, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thức ăn cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

(111) **4-0357726**
(210) 4-2018-16889
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Daishiro

(151) 27.07.2020
(220) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH HẰNG (VN)
Số 169 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357727**
(210) 4-2018-09206
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Wellingo

(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) WELLINGO NUTRITION HOLDING APS (DK)
Agro Food Park 13, 8200 Aarhus N, Denmark
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống là chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống không chứa cồn; đồ uống từ trái cây xay, không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống từ thực vật, không chứa cồn; nước [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; nước ngọt; chế phẩm để pha chế đồ uống.

(111) **4-0357728**
(210) 4-2018-09203
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Wellingo

(151) 27.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) WELLINGO NUTRITION HOLDING APS (DK)
Agro Food Park 13, 8200 Aarhus N, Denmark
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kẹo; đường; mật ong; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; tinh bột dùng cho thực phẩm; bánh quy.

(111) **4-0357729** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-09202 (220) 28.03.2018
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Wellingo

(731) WELLINGO NUTRITION HOLDING
APS (DK)
Agro Food Park 13, 8200 Aarhus N,
Denmark
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đóng hộp; sản phẩm sữa; thực phẩm làm từ thịt; ruốc thịt; thịt đóng hộp; rau củ được bảo quản; trứng; dầu dùng cho thực phẩm; thực phẩm làm từ cá; đồ uống axit lactic, sữa là thành phần chủ yếu.

(111) **4-0357730** (151) 27.07.2020
(210) 4-2017-40992 (220) 08.12.2017
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

天雪妃
CHUNSULBI

(731) SHINHAN ECO CO., LTD (KR)
90, Gwangyeong 2-gil, Aewol-eup, Jeju-
si, Jeju-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng dạng lỏng; nước hoa; mặt nạ mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng dùng cho mục đích cá nhân.

(111) **4-0357731** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-02592 (220) 22.01.2018
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIOAFTOGEN

(731) BIOGENESIS BAGO S.A. (AR)
Roque Sáenz Peña 995 - Piso 1□ A,
Ciudad Autónoma de Buenos Aires -
Argentina
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Vắc xin thú y dùng để phòng bệnh lở mồm long móng.

(111) **4-0357732** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-02715 (220) 23.01.2018
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FIIT CHANGE UP

(731) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu (không bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn (không bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; vỏ cho thuốc lá điện tử; nicotin cho thuốc lá điện tử; chất lỏng nicotin cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo chuyên dụng cho thuốc lá điện tử; usb chuyên dụng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); buồng đốt cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

(111) **4-0357733** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-02714 (220) 23.01.2018
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FIIT CHANGE

(731) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu (không bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn (không bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; vỏ cho thuốc lá điện tử; nicotin cho thuốc lá điện tử; chất lỏng nicotin cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo chuyên dụng cho thuốc lá điện tử; usb chuyên dụng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); buồng đốt cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357734**
 (210) 4-2018-02930
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 27.07.2020
 (220) 24.01.2018

 (731) POSIFLEX TECHNOLOGY, INC.
 (TW)
 4~8F., No.23, Datong St., Tucheng Dist.,
 New Taipei City 23679, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy in nhiệt dùng với máy tính; bộ đọc mã vạch; màn hình tinh thể lỏng dạng cảm ứng; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là thiết bị đầu cuối tính tiền [điện]; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là bộ đọc mã vạch; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là máy đọc ký tự quang học; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là màn hình hiển thị quảng cáo; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là bàn phím máy tính; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là máy in dùng với máy tính; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là thiết bị phát vô tuyến điện; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là máy thu thanh; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là phần cứng máy vi tính; thiết bị điện tử dùng trong các hệ thống điểm bán hàng (pos), cụ thể là phần mềm vận hành máy tính [ghi sẵn]; các kiốt máy vi tính tương tác bao gồm máy vi tính để sử dụng trong bán lẻ, các giao dịch và quản lý hàng tồn kho; các kiốt máy vi tính tương tác bao gồm phần cứng máy vi tính để sử dụng trong bán lẻ, các giao dịch và quản lý hàng tồn kho; các kiốt máy vi tính tương tác bao gồm thiết bị ngoại vi máy tính để sử dụng trong bán lẻ, các giao dịch và quản lý hàng tồn kho; các kiốt máy vi tính tương tác bao gồm phần mềm vận hành máy tính [ghi sẵn] để sử dụng trong bán lẻ, các giao dịch và quản lý hàng tồn kho.

(111) **4-0357735**
 (210) 4-2018-02713
 (181) 23.01.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 27.07.2020
 (220) 23.01.2018

 (731) KT & G CORPORATION (KR)
 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
 Republic of Korea
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hít; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu (không bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn (không bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; vỏ cho thuốc lá điện tử; nicotin cho thuốc lá điện tử; chất lỏng nicotin cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo chuyên dụng cho thuốc lá điện tử; usb chuyên dụng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); buồng đốt cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

(111) **4-0357736**
(210) 4-2018-02928
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TENKI

(151) 27.07.2020
(220) 24.01.2018

(731) CJ CENTURY TECHNOLOGY SDN. BHD. (MY)
Lot 41, Jalan Sultan Mohamed 3, Kawasan Perindustrian Bandar Sultan Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí].

(111) **4-0357737**
(210) 4-2018-03036
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

نسكي
NUSUKI

(151) 27.07.2020
(220) 25.01.2018

(731) DIA'A ALNUSUK CO. (SA)
Jeddah - Musharafa District - Palestine Street P.O. Box 101067 Postal Code 21311 - Saudi Arabia
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hồ phách [nước hoa]; xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; nước xúc tóc; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm chăm sóc móng; vật liệu mài mòn.

Nhóm 24: Vải có họa tiết mô phỏng da động vật; vải sử dụng trong ngành dệt; vải bông; vải dệt kim; vải không dệt; vải len; vật liệu dệt; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; chăn bông; vỏ đệm; chăn du lịch [chăn cuộn]; vải liệm; vải can vê dùng để thêu; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất; vải lạnh dùng trong nhà; khăn tắm bằng vải; túi ngủ.

Nhóm 25: Đồ đi chân; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; giày ống; quần áo; mũ đội đầu; khăn quàng cổ; áo váy; giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357738**
(210) 4-2018-03155
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TOHPE

(151) 27.07.2020
(220) 26.01.2018
(731) TOHPE CORPORATION (JP)
5-11, Chikko-Shinmachi 1-cho, Nishi-ku, Sakai City, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; mua hợp đồng cho người khác liên quan đến việc bán hàng; dịch vụ thuê ngoài có bản chất là việc đặt mua hàng hoá cho người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ môi giới kinh doanh và tư vấn kinh doanh; dịch vụ tiếp thị.

Nhóm 40: Chế biến hoá chất; xử lý và tráng phủ bề mặt kim loại; pha trộn sơn; đắp lớp phủ chống ăn mòn trên kim loại và chất dẻo; xử lý kim loại; chế biến vật liệu dẻo; gắn lớp phủ bề mặt bảo vệ cho máy móc và dụng cụ.

Nhóm 42: Phân phối dữ liệu qua trang web; xây dựng trang web; nghiên cứu và phát triển khoa học; phân tích khoa học; kiểm soát chất lượng hàng hoá; thiết kế và thử nghiệm các sản phẩm mới; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm kinh doanh không thể tải xuống được; nghiên cứu và phân tích hoá chất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc điều chế hóa chất.

(111) **4-0357739**
(210) 4-2018-03243
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 26.01.2018
(531) 24.17.20
(731) TAIWAN LEE RUBBER CO., LTD. (TW)
No. 52, Lane 216, Chung Cheng Road, Alien District, Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; phân tích giá thành; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357740**
(210) 4-2018-06189
(181) 05.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 27.07.2020
(220) 05.03.2018

(531) 26.4.3
(731) KOYO GIKEN KABUSHIKI KAISHA (JP)
1214, Kusabe, Nishi-ku, Sakai-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; đồ nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; bản lề cánh dài bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vòng bằng kim loại; vòng đai chặn bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại; ống bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bộ phận cấu thành bằng kim loại cho đồ đạc; bộ phận chốt bằng kim loại để ngả ghế ra (bộ phận cấu thành cho đồ đạc); bộ phận ngả cho ghế, bằng kim loại (bộ phận cấu thành cho đồ đạc); bộ phận bằng kim loại của chân bàn có thể điều chỉnh độ cao (bộ phận cấu thành cho đồ đạc); bộ phận bằng kim loại của chân ghế có thể điều chỉnh độ cao (bộ phận cấu thành cho đồ đạc); bộ phận quay dùng cho mặt ghế; chân đồ nội thất; bánh xe nhỏ cho đồ đạc, không bằng kim loại; cái tựa đầu [đồ đạc].

(111) **4-0357741**
(210) 4-2017-36980
(181) 09.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

skinmellow

390

(151) 27.07.2020
(220) 09.11.2017

(731) POSTMEDIA CO., LTD (KR)
1501ho, 11, Suyeong-ro 325beon-gil, Nam-gu, Busan, 48434, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng (không chứa thuốc); xà phòng để giặt; xà phòng tắm (không chứa thuốc); sữa tắm dưỡng thể; xà phòng tẩy rửa; xà phòng chiết xuất từ thiên nhiên (không chứa thuốc).

(111) **4-0357742**
(210) 4-2018-10326
(181) 05.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

YaraMila SUPER

390

(151) 27.07.2020
(220) 05.04.2018

(731) YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
P. O. Box 343 Skoyen N-0213 OSLO Norway
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón.

(111) **4-0357743**

(210) 4-2018-12640

(181) 23.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 27.07.2020

(220) 23.04.2018

(531) 26.1.1; A1.11.8; A1.1.10; 1.15.3; 2.9.14; A2.9.15

(731) XIGMATEK CO., LTD. (TW)
8F., No.659, Zhongzheng Rd.,
Xinzhuan Dist., New Taipei City 242,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; vỏ máy vi tính; bộ nguồn điện; bộ tản nhiệt chuyên dùng cho máy vi tính; quạt làm mát bên trong máy vi tính [phần cứng máy vi tính].

(111) **4-0357744**

(210) 4-2018-13831

(181) 04.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 27.07.2020

(220) 04.05.2018

(531) 1.15.11

(731) SHENZHEN XINHEIBAO BUILDING
MATERIALS CO., LTD (CN)
Rm 303, Yuanxing science &
Technology Building, No, 01,
Beisongpingshan Rd, Beihuan St,
Gaoxinyuan Science & Technology Park
North, Nanshan Dist, Shenzhen,
Guangdong, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm chống thấm nước [sơn]; sơn chống thấm nước; lớp phủ bằng nhựa tổng hợp [sơn]; bột vôi dùng cho nước vôi trắng quét tường; bột chống thấm nước dùng để sơn; nhựa cây; sơn chống ăn mòn; lớp phủ [sơn]; tác nhân chống ăn mòn; lớp phủ epoxy dùng cho nền bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi; màng chống thấm dùng cho xây dựng, không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; vữa; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu phủ mặt đường; vữa dính dùng cho xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357745**
(210) 4-2018-13928
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TRÀ BẠCH ĐIỂM SHAN

(151) 27.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG LÂM (VN)
Số 58, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); bột sắn; cà phê; ca cao.

(111) **4-0357746**
(210) 4-2018-04099
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 27.07.2020
(220) 02.02.2018


(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) TND INTERNATIONAL PTE LTD
(SG)
10 Anson Road, #18-08, International
Plaza, Singapore (079903)
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Đồ uống làm từ sôcôla; bánh mì; bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuych]; bánh quy nhỏ; cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; thảo mộc sấy khô dùng để nấu ăn (gia vị); mì ý sấy khô; mì ý nhân nhồi; mì ý tươi; bánh pizza tươi; kem lạnh; hỗn hợp để làm bánh mì; mì ý; nước sốt mì ống; mì ý dưới dạng tấm; sản phẩm từ mì ý; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì ý; chế phẩm dùng để làm mì ý; các món mì ý đã được chế biến; bữa mì ý đã được chế biến; chế phẩm để làm đế bánh pizza; bữa pizza đã được chế biến; bánh pizza; bột để làm bánh pizza; hỗn hợp làm bánh pizza; nước sốt cho pizza; gia vị cho pizza; bánh xăng-đuych cuộn (bánh mì); tinh bột cho thực phẩm; gia vị; nước sốt dựa trên cơ sở cà chua.


Nhóm 43: Dịch vụ sắp xếp việc cung cấp thực phẩm; dịch vụ quây rượ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ chuẩn bị thức ăn để mang đi và thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại nhà hàng và quây rượ; cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357747	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-14784	(220)	11.05.2018
(181)	11.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.5.20; A26.11.12; 26.11.3; 26.3.2; A5.3.13; 3.7.17; 2.9.1
		(591)	Da cam, vàng cam đậm, xám, xám đậm.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DUỆC PHẨM HOÀNG THUẬN (VN) Số 40 Lê Quý Đôn, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(511)	Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.		

(111)	4-0357748	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-14786	(220)	11.05.2018
(181)	11.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.7.7; A3.7.24; 26.4.4
		(591)	Trắng, xanh dương đậm, da cam, vàng cam.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ BÌNH MINH (VN) Số 2/75, khu vực 5, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(511)	Nhóm 04: Xăng dầu; nhiên liệu; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; xăng; khí đốt.		

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hoá [bằng đường thủy]; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hoá.

(111)	4-0357749	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-14787	(220)	11.05.2018
(181)	11.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.11.3; A14.1.2
		(591)	Đỏ đậm, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH AIKOH VIỆT NAM (VN) Unit BC-1102, tầng 11, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(111) **4-0357750**
(210) 4-2018-14790
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TFW

(151) 27.07.2020
(220) 11.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ERGOVN (VN)
Lầu 5, 71 Hai Bà Trưng, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ đạc nội thất văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế nội thất.

(111) **4-0357751**
(210) 4-2018-14792
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



BẾP NHÀ LỤC TỈNH

(151) 27.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 26.1.1; 25.12.1; A25.7.21; 10.3.7
(731) ĐOÀN THỊ THU THỦY (VN)
57/33 Phạm Thái Bường, khu Nam Thiên
1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; súp; cà ri (món ăn được chế biến từ thịt và rau củ quả); xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ hải sản; thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả; rau được bảo quản; rau được phơi khô; rau được nấu chín; rau được thanh trùng; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; quả được thanh trùng; nước quả nấu đông; mứt quả; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Bánh được làm từ gạo nếp; xôi; bánh tét; bánh ú; sắn (khoai mì); các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như: com, bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui; chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc); mì quảng nấu sẵn; gia vị; bột nêm (có nguồn gốc từ thực vật); tương ớt; tương cà chua; nước tương.

Nhóm 35: Mua bán: thịt hầm, súp, cà ri (món ăn được chế biến từ thịt và rau củ quả), xúc xích, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, thực phẩm chế biến được làm từ hải sản, thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả, rau, quả được bảo quản, phơi khô, nấu chín hoặc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

thanh trùng, nước quả nấu đông, mút quả, dầu thực vật và mỡ ăn, các loại bánh trên cơ sở gạo nếp: xôi, bánh tét, bánh ú, sắn (khoai mì), các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như cơm, bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui, chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc), mì quảng nấu sẵn, gia vị, bột nêm, tương ớt, tương cà chua, nước tương, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ gia dụng, hàng mây tre gia dụng, hàng may mặc, hàng may thêu, vải và nguyên phụ liệu của chúng, hàng nhựa gia dụng, hàng gốm sứ, thủy tinh, hàng trang trí nội thất, sách, tạp chí, tạp dề, ví, ô, mũ nón, móc khoá, hàng lưu niệm, tặng phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán (rượu) bar.

(111) **4-0357752** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-14248 (220) 08.05.2018
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MUESLIX

(731) KELLOGG COMPANY (US)
One Kellogg Square, Battle Creek,
Michigan 49016 United States of
America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc ăn sáng; thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc đã chế biến được sử dụng như thực phẩm ăn sáng, đồ ăn nhanh hoặc nguyên liệu để chế biến các loại thực phẩm khác; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(111) **4-0357753** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-13926 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TRÀ BẠCH VÂN TƠ

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG LÂM (VN)
Số 58, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); bột sắn; cà phê; ca cao.

(111) **4-0357754** (151) 27.07.2020
(210) 4-2018-13927 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TRÀ BẠCH MI SHAN

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG LÂM (VN)
Số 58, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); bột sắn; cà phê; ca cao.

(111) **4-0357755**
(210) 4-2018-13839
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 27.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) 7.3.11; A26.11.12
(591) Đen, xanh nước biển đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NPG VIỆT NAM (VN)
Tầng 10 tháp A3 tòa nhà Thủ Đô Xanh, số 58 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Sản phẩm sử dụng vệ sinh thuộc nhóm này gồm: bồn tắm, chậu rửa (thiết bị vệ sinh), bệ xí vệ sinh, bồn tiểu nam, bồn tiểu nữ, chân chậu rửa; vòi hoa sen.

Nhóm 20: Gương và kính gắn vào tường hoặc đồ đạc dùng để trang trí hoặc trang điểm; gương kính nghệ thuật.

Nhóm 21: Thanh vắt khăn mặt; khay đựng xà phòng; giá đựng giấy vệ sinh; giá đựng bàn chải và cốc đánh răng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm như: bồn tắm, chậu rửa (thiết bị vệ sinh), bệ xí vệ sinh, bồn tiểu nam, bồn tiểu nữ, chân chậu rửa, vòi hoa sen, gương và kính gắn vào đồ đạc hoặc vào tường dùng để trang trí hoặc trang điểm, gương kính nghệ thuật, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, giá đựng giấy vệ sinh, giá đựng bàn chải và cốc đánh răng.

(111) **4-0357756**
(210) 4-2017-41337
(181) 12.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 27.07.2020
(220) 12.12.2017

(531) 2.3.22; 2.3.30; 26.1.1; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, trắng, màu hoa cà.
(731) BBT BERGEDORFER BIOTECHNIK GMBH (DE)
Gojenbergsweg 90, 21029 Hamburg, Germany
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho tóc; kem đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357757	(151)	27.07.2020
(210)	4-2017-35036	(220)	25.10.2017
(181)	25.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A11.1.6; 26.1.1; 26.13.1; 1.5.1; 3.7.17
		(591)	Đen, đỏ, đỏ đậm, trắng.
		(731)	OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU AGROHOLDING SIBIRSKIY PREMIER (RU) 630054, Russia, Novosibirsk, Plakhotnogo Street, 27/1, office 203
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì sợi kiểu Nhật; mì sợi kiểu Nhật dạng sợi nhỏ mảnh (mì somen); mì sợi kiểu Nhật dạng sợi dày (mì udon); mì trứng.

(111)	4-0357758	(151)	27.07.2020
(210)	4-2017-34294	(220)	19.10.2017
(181)	19.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(591)	Xanh tím than.
		(731)	DERMA-RX INTERNATIONAL AESTHETICS PTE LTD (SG) 217 Henderson Road, #01-09, Henderson Industrial Park, Singapore 159555
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho móng tay, chân; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mắt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho má; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mày; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem nền trang điểm; phấn trang điểm; bộ mỹ phẩm dùng cho mặt; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng không chứa thuốc, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357759**
(210) 4-2018-09979
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018
(531) 3.9.1; 1.15.15; A3.9.24
(591) Hồng đậm, trắng, tím, cam, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

(111) **4-0357760**
(210) 4-2019-31811
(181) 20.08.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)

LEVIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIS MIỀN
BẮC (VN)
Lô CN-09-2, cụm công nghiệp Ninh
Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; phẩm màu; mực in; sơn lót; chất dùng để bảo quản gỗ; chất màu; chất nhuộm.

Nhóm 19: Gạch; đá xây dựng; gỗ xây dựng; ván sàn gỗ; xi măng; kính xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357761**
 (210) 4-2018-20112
 (181) 19.06.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 27.07.2020
 (220) 19.06.2018

 (531) 1.15.15; 26.1.1
 (591) Xanh coban, xanh ngọc, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT
 VÂN SA (VN)
 129/5 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3,
 thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
 trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
 INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong ngành y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0357762**
 (210) 4-2018-20104
 (181) 19.06.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 27.07.2020
 (220) 19.06.2018

 (531) A7.1.12; 7.1.24; 24.1.1; 6.7.4
 (591) Xanh dương, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG
 SẢN ĐỒ GIA (VN)
 Số 14 đường số 2 khu nhà ở Areco, khu
 phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức,
 thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới, đấu giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản.

(111) **4-0357763**
 (210) 4-2018-20103
 (181) 19.06.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 27.07.2020
 (220) 19.06.2018

 (531) A5.3.15; A5.3.13; 26.4.2; 26.4.9
 (591) Cam, trắng, đen, xanh lá cây.
 (731) HỘ KINH DOANH 79 MART (VN)
 2 đường Biệt Thự, phường Lộc Thọ,
 thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến bán buôn và bán lẻ hàng hóa, đại siêu thị và cửa hàng nhỏ cụ thể là bán buôn và bán lẻ hàng lương thực thực phẩm có nguồn gốc động vật, lương thực thực phẩm có nguồn gốc thực vật, các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn

được và đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh dùng làm đồ ăn (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước thịt nấu đông, cá nhuyễn dạng sệt, thịt ướp muối, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, rau củ quả đông lạnh), thực phẩm ăn nhanh có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ ăn nhanh), gia vị, nông sản khô (đậu, bắp, tiêu, mộc nhĩ, bún, phở, mì sợi, miến, mì ống, hủ tiếu, thực phẩm chay, dầu ăn, trứng gia cầm, thủy hải sản các loại (tôm, cua, cá, mực), bánh mì, bột mì, gạo, hạt ngũ cốc, thực phẩm đóng hộp (cá, trái cây, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, rau, cá thu sốt cà chua, cá ngừ ngâm dầu thực vật), mứt nhão, thức ăn/thực phẩm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, xúc xích, thịt giảm béo, đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống tinh khiết, xi rô cô đặc, nước ép hoa quả, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo (có thể ăn được), kem, đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo và kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa chua, thực phẩm và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm, dầu dùng cho mục đích làm sạch (mỹ phẩm), chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng trong y tế, dung dịch lau sàn nhà và nhà tắm, dung dịch xử lý thông tắc (dạng túi), nước rửa kính, chất làm mềm vải (dùng để giặt), đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm (bút, vở, cặp xách, ba lô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc), đồ lưu niệm, quần áo thời trang, vải sợi, hàng may mặc, giày dép, băng vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, bột giặt, kem giặt, đồ gia dụng (ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy giặt), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả), hàng điện tử (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa).

(111) **4-0357764**

(151) 27.07.2020

(210) 4-2018-20055

(220) 19.06.2018

(181) 19.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VNC (VN)

VNTON

Số 112 phố Quang Trung, phường Quang
Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357765**
(210) 4-2018-20054
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VNCER

(151) 27.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang
Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0357766**
(210) 4-2018-20053
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TOSLLAKA

(151) 27.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang
Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0357767**
(210) 4-2018-20052
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ONATRA

(151) 27.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang
Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357768**
(210) 4-2018-20023
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LEON

(151) 27.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VP VIỆT NAM (VN)
Xóm 1, thôn La Tinh, xã Đông La,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

(111) **4-0357769**
(210) 4-2018-20022
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

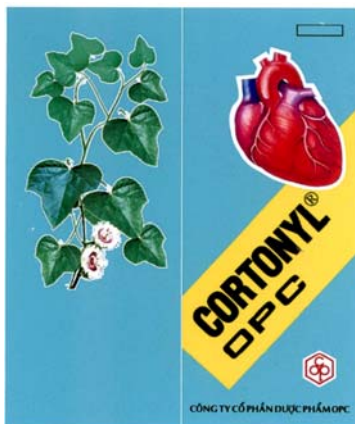
RYDER

(151) 27.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VP VIỆT NAM (VN)
Xóm 1, thôn La Tinh, xã Đông La,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

(111) **4-0357770**
(210) 4-2018-19974
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 27.07.2020
(220) 18.06.2018


(531) 2.9.1; 26.5.1; 26.1.6; 5.3.20
(591) Đỏ, hồng, vàng, tím, xanh lá cây, xanh lơ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

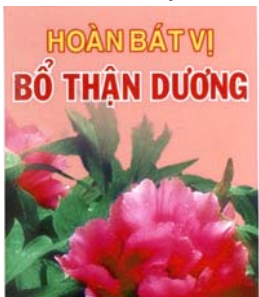
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357771	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-19973	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	5.5.19; 26.1.6; A5.5.20; 26.5.1
		(591)	Đỏ, nâu vàng, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN) 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

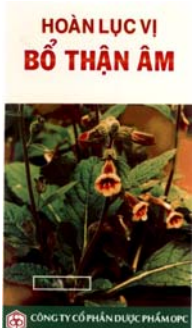
(111)	4-0357772	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-19972	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.5.1; 26.1.6; 2.7.9; 26.1.1
		(591)	Đỏ, hồng nhạt, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN) 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111)	4-0357773	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-19971	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.5.1; 26.1.6; 5.5.19
		(591)	Đỏ, hồng, vàng, xanh lá cây, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN) 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) 4-0357774	(151) 27.07.2020
(210) 4-2018-19970	(220) 18.06.2018
(181) 18.06.2028	
(450) 25.09.2020 390	
(540)	(531) 26.5.1; 26.1.6; A5.5.20; A5.1.5
	(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng, vàng cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM OPC (VN) 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
	(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) 4-0357775	(151) 27.07.2020
(210) 4-2018-19969	(220) 18.06.2018
(181) 18.06.2028	
(450) 25.09.2020 390	
(540)	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM OPC (VN) 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
KIDNEYCAP	(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) 4-0357776	(151) 27.07.2020
(210) 4-2018-21027	(220) 26.06.2018
(181) 26.06.2028	
(450) 25.09.2020 390	
(540)	(531) A14.1.15; 14.1.13; 24.17.5
	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÁNG TẠO TRẺ (VN) Phòng EBC006 - Trung tâm Dịch vụ Văn Phòng Empress - lầu 17 - tòa nhà Empress Tower - 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
	(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357777** (151) 27.07.2020
 (210) 4-2018-20920 (220) 26.06.2018
 (181) 26.06.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(591) Đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
 THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SONG
 THU (VN)
 6/1B Bến Phú Định, phường 16, quận 8,
 thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
 sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; kem dưỡng da; xà phòng; dầu tắm (dành cho người).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, dung dịch làm bóng, sơn móng tay, chế phẩm vệ sinh, dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tiệm làm tóc, trang điểm.


(111) **4-0357778** (151) 27.07.2020
 (210) 4-2018-20187 (220) 20.06.2018
 (181) 20.06.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(531) 26.1.1; A26.1.18
 (591) Xanh dương, cam, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
 THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
 TÂN GIA HOÀNG (VN)
 100/5 quốc lộ 1A, khu phố 1, phường
 Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành
 phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 17: Băng keo cách điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357779	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-20164	(220)	20.06.2018
(181)	20.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.12; A5.3.13
		(591)	Vàng ánh kim, xám, nâu.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐỊA ỐC PQR (VN) Lầu 4, tòa nhà Pax Sky 2, 34A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

(111)	4-0357780	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-20143	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1; A3.13.24
		(731)	AISHITOTO CO., LTD (JP) 6-23 Imamitsu, Nakagawamachi, Chikushigun, Fukuoka, 811-1211 Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm; xà phòng.

(111)	4-0357781	(151)	27.07.2020
(210)	4-2018-15944	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.15.23; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7
		(591)	Trắng, đen, đỏ, xám, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DMV (VN) 836/10 Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357782**
(210) 4-2018-15943
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 21.05.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, đen, xanh da trời, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DMV (VN)
836/10 Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn thiết kế trang web.

(111) **4-0357783**
(210) 4-2018-21028
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 26.06.2018
(531) A14.1.15; 14.1.13; 24.17.5
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÁNG TẠO TRẺ (VN)
Phòng EBC006 - Trung tâm Dịch vụ Văn Phòng Empress - Lầu 17 - tòa nhà Empress Tower - 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

(111) **4-0357784**
(210) 4-2018-09974
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KHÁNH OANH

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018
(731) HỘ KINH DOANH BÙI QUỐC KHÁNH (VN)
Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357785**
(210) 4-2018-09973
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) A5.11.5; 26.1.1
(591) Nâu, vàng nhạt, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ SEN (VN)
Xóm Thanh Sơn, xã Thanh Lộc, huyện
Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán nấm tươi.

(111) **4-0357786**
(210) 4-2018-09972
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

HỮU THỌ

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) HỢP TÁC XÃ MẬT ONG HƯƠNG
BUỔI XÃ HƯƠNG TRẠCH (VN)
Xóm Tân Phúc, xã Hương Trạch, huyện
Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mật ong, phấn ong.

(111) **4-0357787**
(210) 4-2018-09971
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



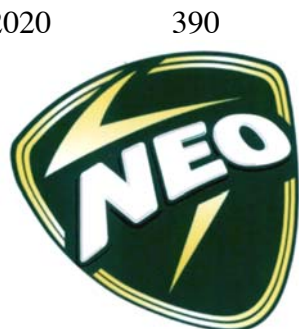
(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ PHÁT HOÀNG KIỀU (VN)
40 Nguyễn Văn Cừ, phường Cầu Kho,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357788**
(210) 4-2018-09966
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 24.1.1; 26.3.1; A26.3.7; 1.15.3; 24.15.21
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, xám nhạt, đen.
(731) **LÊ HỒNG CHINH (VN)**
Xóm 8, thôn Nguyên Xá, xã Quỳnh Hội,
huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & IP CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có ga (không có cồn).

(111) **4-0357789**
(210) 4-2018-09961
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

Dr.Light

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) **NGUYỄN THU GIANG (VN)**
Số 4 hẻm 267/2/133 Hoàng Hoa Thám,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; chân tay giả; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán phân phối xuất nhập khẩu thuốc (dược phẩm), thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc khỏe; tư vấn sức khỏe; vật lý trị liệu.

(111) **4-0357790**
(210) 4-2018-09955
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

JFRESH

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) **AUNG LWIN (MM)**
NO. 655, 82 street between 42 street and
43 street, Mandalay, Myanmar
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đi-ốt phát quang [led]; máy vi tính; kính đeo mắt; máy biến thế [điện].

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; đèn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng.

(111) **4-0357791**

(151) 27.07.2020

(210) 4-2018-09954

(220) 03.04.2018

(181) 03.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) A24.15.7

(731) AUNG LWIN (MM)



NO. 655, 82 street between 42 street and 43 street, Mandalay, Myanmar

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đi-ốt phát quang [led]; máy vi tính; kính đeo mắt; máy biến thế [điện].

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; đèn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng.

(111) **4-0357792**

(151) 27.07.2020

(210) 4-2018-09953

(220) 03.04.2018

(181) 03.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) AUNG LWIN (MM)

Moana

NO. 655, 82 street between 42 street and 43 street, Mandalay, Myanmar

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đi-ốt phát quang [led]; máy vi tính; kính đeo mắt; máy biến thế [điện].

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; đèn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357793**
(210) 4-2018-09908
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 3.7.17; 3.3.1; 4.3.5; 26.1.1
(731) **HỘ KINH DOANH QT (VN)**
80+82 đường Nguyễn Trãi, phường
Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh
Khánh Hoà

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, túi xách, mũ (nón).

(111) **4-0357794**
(210) 4-2018-09879
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

MrBio

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) **NGUYỄN ANH TÚ (VN)**
14 ngõ 23 đường Nguyễn Phúc Lai,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong xử lý nước nuôi cá.

(111) **4-0357795**
(210) 4-2018-09864
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

ZUIUN

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI (VN)**
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357796**
(210) 4-2018-09863
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ROYAL MASTER

(151) 27.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI
(VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

(111) **4-0357797**
(210) 4-2018-09442
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HIP-HOP

(151) 27.07.2020
(220) 30.03.2018

(731) HỘ KINH DOANH TIẾN LỢI (VN)
28-30 đường số 44, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy.

(111) **4-0357798**
(210) 4-2018-09332
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 29.03.2018

(531) 26.4.2; 24.13.1; 24.17.5
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM GIA BẢO
(VN)
Tầng 19 Saigon trade Center, 37 Tôn
Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357799**
(210) 4-2017-30514
(181) 22.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 22.09.2017
(531) 15.7.1; A26.11.12; 26.11.3; 26.3.1
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PNP VIỆT NAM (VN)
Lô 2/1, khu công nghiệp Phan Thiết, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 12: Các loại xe công nghiệp (xe rờ moóc).

(111) **4-0357800**
(210) 4-2017-40982
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 27.07.2020
(220) 08.12.2017
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 4.5.1; 4.5.3
(591) Hồng, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HỌC VIỆN SỨC KHỎE VÀ YOGA TAPO (VN)
Số lô BN2-LK1, đường N1, khu dân cư D2D, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, dịch vụ huấn luyện thể dục.

(111) **4-0357801**
(210) 4-2018-07330
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ROYKID

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357802	(151)	29.07.2020
(210)	4-2018-07278	(220)	14.03.2018
(181)	14.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.23; 26.4.9; 7.3.2
		(591)	Đỏ, cam, vàng.
		(731)	TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN) 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(111)	4-0357803	(151)	29.07.2020
(210)	4-2018-07277	(220)	14.03.2018
(181)	14.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.23; 26.4.9; 7.3.2
		(591)	Đỏ, cam, vàng.
		(731)	TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN) 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(111)	4-0357804	(151)	29.07.2020
(210)	4-2018-07236	(220)	13.03.2018
(181)	13.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; 5.7.21; A26.1.18; 26.1.2
		(591)	Đỏ xanh, trắng, nâu, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO CẤP THÁI LAN (VN) Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống); trà dưa vàng (được làm chủ yếu từ trà).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát dưa vàng (thành phần chính là chiết xuất từ dưa vàng); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không có cồn nhằm mục đích giải khát).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357805**
(210) 4-2018-07235
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
(220) 13.03.2018

(531) A26.1.18; 26.1.2; 5.3.6; 5.7.11
(591) Đỏ, xanh, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO CẤP THÁI LAN (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống); trà dưa vàng (được làm chủ yếu từ trà).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát dưa vàng (thành phần chính là chiết xuất từ dưa vàng); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không có cồn nhằm mục đích giải khát).

(111) **4-0357806**
(210) 4-2018-07234
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
(220) 13.03.2018

(531) A1.1.10; A5.3.15; A26.1.18; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO CẤP THÁI LAN (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống); trà dưa vàng (được làm chủ yếu từ trà).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát dưa vàng (thành phần chính là chiết xuất từ dưa vàng); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không có cồn nhằm mục đích giải khát).

(111) **4-0357807**
(210) 4-2018-06979
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
(220) 12.03.2018

(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM Y KHOA HỢP NHÂN (VN)
95A, Phan Đăng Lưu, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện, chữa răng, chăm sóc sức khỏe, trung tâm chăm sóc sức khỏe, bệnh xá, bệnh viện, dịch vụ trợ giúp y tế, chăm sóc y tế, dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc, cố vấn về lĩnh vực dược học, liệu pháp vật lý, vật lý trị liệu, viện điều dưỡng, dịch vụ y tế từ xa, dịch vụ trị liệu.

(111) **4-0357808**

(210) 4-2018-06978

(181) 12.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 29.07.2020

(220) 12.03.2018

(531) 10.3.7; 26.1.1; 25.5.25; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM Y KHOA HỢP NHÂN (VN)
95A, Phan Đăng Lưu, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện, chữa răng, chăm sóc sức khỏe, trung tâm chăm sóc sức khỏe, bệnh xá, bệnh viện, dịch vụ trợ giúp y tế, chăm sóc y tế, dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc, cố vấn về lĩnh vực dược học, liệu pháp vật lý, vật lý trị liệu, viện điều dưỡng, dịch vụ y tế từ xa, dịch vụ trị liệu.

(111) **4-0357809**

(210) 4-2018-06977

(181) 12.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 29.07.2020

(220) 12.03.2018

(531) 10.3.7; 26.1.1; 25.5.25; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM Y KHOA HỢP NHÂN (VN)
95A, Phan Đăng Lưu, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện, chữa răng, chăm sóc sức khỏe, trung tâm chăm sóc sức khỏe, bệnh xá, bệnh viện, dịch vụ trợ giúp y tế, chăm sóc y tế, dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc, cố vấn về lĩnh vực dược học, liệu pháp vật lý, vật lý trị liệu, viện điều dưỡng, dịch vụ y tế từ xa, dịch vụ trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357810**
 (210) 4-2018-06738
 (181) 09.03.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
 (220) 09.03.2018

(531) 11.3.18; A13.3.3
 (591) Vàng đậm, nâu đậm.
 (731) **VƯƠNG THỊ NAM DƯƠNG (VN)**
 156 Thảo Nguyên, khu đô thị Ecopark,
 xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh
 Hưng Yên
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) phục vụ tại địa chỉ do khách hàng yêu cầu; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống lưu động; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0357811**
 (210) 4-2018-11802
 (181) 17.04.2028
 (450) 25.09.2020

390

canvasee

(151) 29.07.2020
 (220) 17.04.2018

(731) **G&G COMMERCE LTD. (KR)**
 (Baeksang Bldg., Yeouidodong) 5F, 30,
 Gukjegeumyung-ro 6-gil,
 Yeongdeungpo-gu, Seoul 07328, Korea
 (740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
 hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Trung gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ tiếp thị bán hàng sử dụng phương tiện nghe nhìn; dịch vụ tiếp thị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực tiếp thị; quảng cáo qua mạng điện thoại di động; dịch vụ đại lý bán hàng quần áo, mỹ phẩm, đồ lót, áo choàng, quần, váy, đồ đi chân, phụ kiện thời trang; dịch vụ so sánh giá; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người bán trực tuyến thông qua một hướng dẫn trực tuyến có thể tìm kiếm; cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua mạng viễn thông phục vụ mục đích quảng cáo và bán hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại trong lĩnh vực truyền thông xã hội; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến có các mặt hàng thể thao (trừ dụng cụ chơi gôn/đồ leo núi); sắp xếp các giao dịch thương mại, cho người khác thông qua các cửa hàng trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và các dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm quần áo, mỹ phẩm, đồ lót, áo choàng, quần, váy, giày dép, phụ kiện thời trang; dịch vụ bán lẻ trực tuyến với hàng loạt các hàng tiêu dùng của người khác, cụ thể là quần áo, mỹ phẩm, đồ đi chân, phụ kiện thời trang, thực phẩm, đồ uống; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua quảng cáo trên các trang mạng internet; đặt hàng trực tuyến bằng máy tính hàng tiêu dùng thông thường; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357812**
(210) 4-2018-11792
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAVIA

(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SƠN NGÂN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy rút; giấy ví.

Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn giấy dùng để tẩy trang, giấy rút, giấy ví.

(111) **4-0357813**
(210) 4-2018-11739
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Simvastad

(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357814**
(210) 4-2018-11738
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Steperdon

(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357815**
(210) 4-2018-11737
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Enastella

(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357816**
(210) 4-2018-11736
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Enprilest

(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357817**
(210) 4-2018-11735
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Stellapril

(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357818**
(210) 4-2018-11734
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

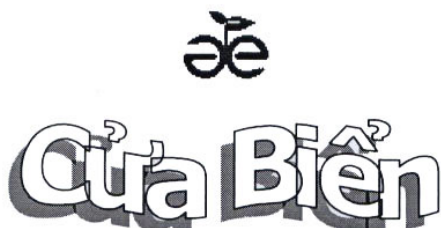
Metostad

(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357819**
(210) 4-2018-17300
(181) 29.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


Cửa Biển

(151) 29.07.2020
(220) 29.05.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KỸ
NGUYỄN XANH (VN)
Số 20 ngách 285/21, phố Đội Cấn,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; yến sào; tổ yến đã sơ chế; thủy hải sản đã chế biến như: mực, tôm, cá.

(111) **4-0357820**
(210) 4-2018-07338
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MASTERA

(151) 29.07.2020
(220) 14.03.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357821**
(210) 4-2018-11733
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Stadflu-N

(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357822**
(210) 4-2018-11865
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018

(531) 3.9.1; A1.13.10; 26.1.2; 26.1.6; 25.7.25;
A3.9.24; 25.1.9
(591) Đỏ, vàng, vàng cam, xanh dương nhạt,
xanh dương đậm, xanh đen, trắng.
(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA
HỌC KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ CÂY
TRỒNG VẬT NUÔI (VN)
Số 153 đường Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm
Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(111) **4-0357823**
(210) 4-2018-17848
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AC PROMISE LINE

민 감 열 전

(151) 29.07.2020
(220) 01.06.2018

(731) BIOFOODS STORY INC. (KR)
16, Angol 4-gil, Deokjin-gu, Jeonju-si,
Jeollabuk-do. 54913, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; miếng mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc dùng để chăm sóc da, tóc và da đầu; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chất làm mềm vải (dùng để giặt); mỹ phẩm dạng xịt dùng để chăm sóc da; dầu gội và dầu dưỡng dùng cho vật nuôi trong nhà; xà phòng tắm dạng lỏng, dạng rắn và dạng gel; khăn giấy dùng một lần được tẩm chế phẩm làm sạch dùng cho mặt; tinh dầu dùng cho mặt; mỹ phẩm sử dụng các nguyên liệu tự nhiên; chế phẩm mỹ phẩm để bảo vệ da khỏi tia nắng mặt trời; chế phẩm trang điểm dùng cho mặt và cơ thể; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

(111) **4-0357824**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-17847

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea

CODINGPET

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

(111) **4-0357825**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-17846

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea

FUTUREBOOK

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

(111) **4-0357826**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-17845

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea

REALPET

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

(111) **4-0357827** (151) 29.07.2020
(210) 4-2018-17844 (220) 01.06.2018
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CODINGPET

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

(111) **4-0357828** (151) 29.07.2020
(210) 4-2018-17843 (220) 01.06.2018
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FUTUREBOOK

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

(111) **4-0357829** (151) 29.07.2020
(210) 4-2018-17842 (220) 01.06.2018
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

REALPET

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357830**
(210) 4-2018-17835
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Melifluo

(151) 29.07.2020
(220) 01.06.2018
(731) MELIFLUO PARIS (FR)
253 Rue Saint Honore 75001 Paris
France
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo dành cho trẻ em; giày; quần áo lót; mũ; trang phục dệt kim.

(111) **4-0357831**
(210) 4-2018-17834
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Melifluo

(151) 29.07.2020
(220) 01.06.2018
(731) MELIFLUO PARIS (FR)
253 Rue Saint Honore 75001 Paris
France
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; vali [hành lý]; ô; ví đựng tiền; da lông thú; gậy chống.


(111) **4-0357832**
(210) 4-2017-32957
(181) 11.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 29.07.2020
(220) 11.10.2017
(531) 26.1.2; 25.5.2; 1.15.11
(591) Hồng, xanh lá cây, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHỞ 2000 (VN)
1-3 Phan Chu Trinh, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán phục vụ thức ăn nhanh; quán phục vụ bánh xúc xích hambua; quán phở; quán ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357833	(151)	29.07.2020
(210)	4-2017-28896	(220)	11.09.2017
(181)	11.09.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.3.1; 2.9.19; A3.6.3
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN) Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo [chất thay thế sữa]; sữa ngô [chất thay thế sữa].


(111)	4-0357834	(151)	29.07.2020
(210)	4-2017-28632	(220)	08.09.2017
(181)	08.09.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.5.1; 24.15.1
		(591)	Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUNG GIA PHẠM (VN) 267/4B khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc thiết bị ngành sản xuất bia - rượu - nước giải khát; mua bán rượu, bia, nước giải khát.

Nhóm 37: Tư vấn, giám sát, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị máy móc sản xuất.

Nhóm 39: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: đại lý vé máy bay, vé tàu; đại lý làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa; đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; môi giới thuê tàu biển và máy bay.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật.

(111)	4-0357835	(151)	29.07.2020
(210)	4-2017-24657	(220)	08.08.2017
(181)	08.08.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.4
		(591)	Vàng, đen.
		(731)	HỘ KINH DOANH KHÁNH AN (VN) Lầu 3, 138 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh hệ thống và thiết bị vệ sinh: bồn tắm, bồn rửa tay, buồng tắm, gương sen, vòi xịt, vòi rửa tay; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn pin, thiết bị khử mùi không khí, bếp gas, bếp điện từ, lò nướng, lò vi sóng, nồi hấp, nồi áp suất dùng điện; giá đựng chén bát, nồi, niêu, xoong, chảo; dụng cụ làm bếp: dao, kéo, muổng, vá; quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), đồ đi chân, đồ đội đầu, balo, túi xách; thiết bị, dụng cụ cầm tay cụ thể là: kềm, dao, máy phun sơn, máy khoan, máy cắt cầm tay; sản phẩm chăm sóc sức khỏe, làm đẹp: máy vệ sinh răng miệng, bốt đánh răng điện; sản phẩm chăm sóc tóc: máy uốn duỗi đa năng; sản phẩm chăm sóc da: máy massage mặt, máy triệt lông; đồ chơi trẻ em.

(111) **4-0357836**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2017-22109

(220) 19.07.2017

(181) 19.07.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



KT GAS

(531) 26.3.1; 1.15.5; 2.9.14; A2.9.15; 19.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH
TỔNG HỢP KHÁNH THỤ (VN)

Lô SKC3, đường số 2, cụm công nghiệp
Tân An 1, phường Tân An, thành phố
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán gas và thiết bị cho ngành gas, mua bán bếp gas, mua bán phân bón, mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy hải sản.

(111) **4-0357837**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2017-17494

(220) 14.06.2017

(181) 14.06.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



MẶT TRỜI MỘC

Kiên định niềm tin, lan tỏa hạnh phúc

(531) 1.3.1; 26.1.1; 25.5.25; 25.12.1

(591) Vàng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH MẶT TRỜI MỘC
(VN)

D13/44 ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; ổ bánh mỳ nhỏ; ruột bánh mỳ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357838**
 (210) 4-2017-16656
 (181) 08.06.2027
 (450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
 (220) 08.06.2017

(531) A7.1.11; 5.3.20; 5.13.4; A7.1.9
 (591) Nâu, vàng, xanh lá cây, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NEWSTART (VN)
 11/1A đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Muối ăn; tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu].

Nhóm 32: Nước giải khát [đồ uống không có cồn].

(111) **4-0357839**
 (210) 4-2017-16625
 (181) 08.06.2027
 (450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
 (220) 08.06.2017

(531) 3.7.3; 1.5.1; A5.3.15; A3.9.24; ; 1.15.23; 26.1.1; 3.4.18
 (591) Xanh dương, xanh lá.
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NUMICRO (VN)
 58/35/80 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng. chuyên kinh doanh mua bán: thức ăn, nguyên liệu phụ gia thức ăn chăn nuôi, gia cầm, mua bán: dụng cụ thiết bị máy móc ngành nuôi trồng thủy sản, ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm; mua bán: hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), lương thực thực phẩm, hàng nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản, vật tư, nguyên liệu phục vụ ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi (trừ thuốc thú y thủy sản).

(111) **4-0357840**
 (210) 4-2017-01580
 (181) 20.01.2027
 (450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
 (220) 20.01.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.9; 25.1.25
 (591) Vàng, đỏ, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGÂN HÀ (VN)
 Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357841**
(210) 4-2016-32171
(181) 14.10.2026
(450) 25.09.2020
(540)



Derm Exclusive

390

(151) 29.07.2020
(220) 14.10.2016

(531) 1.15.23; A26.11.12; A26.11.8; A25.7.21
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÓA MỸ
PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú
Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng.

(111) **4-0357842**
(210) 4-2016-13382
(181) 12.05.2026
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 29.07.2020
(220) 12.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14; A3.7.24
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI TUẤN THỦY (VN)
587 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ tư vấn về thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0357843**
(210) 4-2015-25659
(181) 18.09.2025
(450) 25.09.2020
(540)

SEANEX

390

(151) 29.07.2020
(220) 18.09.2015

(731) VŨ TIẾN ĐỨC (VN)
Xóm 6, thôn Vũ Điện, xã Chân Lý,
huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng.

(111) **4-0357844**
(210) 4-2018-17900
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DAPOXILEPDR

(151) 29.07.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DUỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ,
phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(111) **4-0357845**
(210) 4-2018-17899
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MALAVAG-C

(151) 29.07.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DUỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ,
phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(111) **4-0357846**
(210) 4-2018-17898
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ASPIACE

(151) 29.07.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DUỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ,
phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357847**
(210) 4-2018-17891
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 04.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A3.7.24; 3.7.17
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO FLY (VN)
Tổ 11, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào.

(111) **4-0357848**
(210) 4-2018-17888
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

TIÊN XUÂN

(151) 29.07.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH SINH VẬT CẢNH VƯỜN XANH (VN)
Tổ dân phố Phú Thứ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi.

(111) **4-0357849**
(210) 4-2018-17885
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 04.06.2018

(531) A9.3.14; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) HUỖNH THỊ NGỌC BÍCH (VN)
12A Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo lót mặc bên trong.

(111) **4-0357850**
(210) 4-2018-17880
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NICE 365

Nhất Lê

(151) 29.07.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẤT LÊ
(VN)
14B Huỳnh Thị Mùi, ấp Thới Tây 1, xã
Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sơn móng tay; nước rửa móng; kem dưỡng da; mặt nạ làm đẹp; kem trị nứt gót
chân (không chứa thuốc); sữa tắm.

(111) **4-0357851**
(210) 4-2018-17879
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 04.06.2018

(531) 1.5.1; 1.5.15; 26.3.4; 26.11.3; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO INTERLINK (VN)
Lầu 5 - phòng 501, 142 Võ Văn Tần,
phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

(111) **4-0357852**
(210) 4-2018-17858
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GLUTA 3G

(151) 29.07.2020
(220) 01.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường
Thành Công, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh
dưỡng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357853**
(210) 4-2018-17850
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Fineshin

(151) 29.07.2020
(220) 01.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
BIGCO (VN)
Lô LK03-20, khu dân cư Thanh Bình,
phường Thanh Bình, thành phố Hải
Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch bề mặt dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng.

(111) **4-0357854**
(210) 4-2017-43973
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

KUNG FU MONKEY

(151) 29.07.2020
(220) 29.12.2017
(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHÚ VỸ (VN)
Số 32, đường số 6, nhà ở khu Z756,
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô; ô (dù); vali; túi đựng dụng cụ, rỗng.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày dép; thắt lưng (trang phục); khăn quàng; bít tất.

(111) **4-0357855**
(210) 4-2017-43972
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

KFM

(151) 29.07.2020
(220) 29.12.2017
(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHÚ VỸ (VN)
Số 32, đường số 6, nhà ở khu Z756,
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô; ô (dù); vali; túi đựng dụng cụ, rỗng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày dép; thắt lưng (trang phục); khăn quàng; bút tất.

(111) **4-0357856**
(210) 4-2017-42834
(181) 22.12.2027
(450) 25.09.2020

390

KIẾN HÙNG LUXURY

(151) 29.07.2020
(220) 22.12.2017

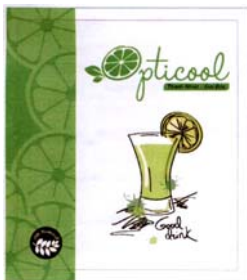
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIẾN HÙNG (VN)
Số 40, đường Lê Hồng Phong, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

(111) **4-0357857**
(210) 4-2017-41772
(181) 14.12.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
(220) 14.12.2017

(531) 5.3.20; A5.7.22; 25.7.25; A11.3.3
(591) Xanh nhạt, xanh chuối, xanh mạ, trắng, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0357858**
(210) 4-2017-41771
(181) 14.12.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
(220) 14.12.2017

(531) 5.9.3; 5.3.20; 26.1.1; 5.1.20
(591) Vàng nhạt, vàng đồng, vàng tươi, trắng, nâu, đen, tím, xanh nhạt, xanh lá cây, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0357859**

(151) 29.07.2020

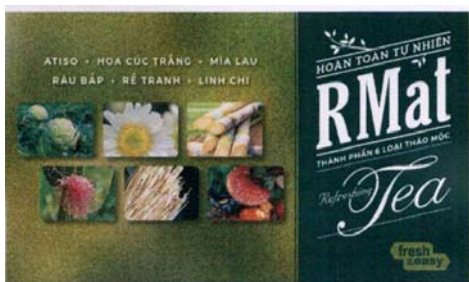
(210) 4-2017-41770

(220) 14.12.2017

(181) 14.12.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 5.3.20; 26.5.2; 26.4.9; 5.5.19

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, xanh chuối, xanh mạ, trắng, đỏ, nâu, nâu đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0357860**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2017-41769

(220) 14.12.2017

(181) 14.12.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 25.7.25; 5.3.20; 15.7.1; 26.1.1; 2.7.23; 2.7.2

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, xám, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357861**
(210) 4-2019-41837
(181) 22.10.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 22.10.2019

(531) 5.3.20; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY (VN)
Khu phố 7, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Cao cà gai leo, dược liệu cà gai leo khô.

Nhóm 30: Trà túi lọc làm từ cà gai leo.

Nhóm 31: Cây cà gai leo tươi.

(111) **4-0357862**
(210) 4-2019-33477
(181) 29.08.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 29.08.2019

(591) Xanh, vàng, đỏ, đen, nâu.
(731) UBND HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI (VN)
Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã chế biến; thực phẩm làm từ thịt gà.

Nhóm 31: Gà giống, gà thịt (còn sống).

(111) **4-0357863**
(210) 4-2019-33827
(181) 30.08.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 30.08.2019

(531) 3.5.1; 26.4.3; 26.11.3; A6.19.9
(591) Xanh, trắng, xám, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI THỎ QUẢNG NGÃI (VN)
Xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 29: Thịt thỏ đã chế biến; thực phẩm làm từ thịt thỏ.

Nhóm 31: Thỏ giống, thỏ thịt (còn sống).

(111) **4-0357864**
(210) 4-2017-41745
(181) 14.12.2027
(450) 25.09.2020

390

MOOND

(151) 29.07.2020
(220) 14.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH 1A LOGISTIC (VN)
20 lô A8, đường D2 nối dài, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(111) **4-0357865**
(210) 4-2017-40413
(181) 05.12.2027
(450) 25.09.2020

390


QUANGNINHGATE

(151) 29.07.2020
(220) 05.12.2017

(531) 26.3.2; 26.15.15; 6.1.2; 26.3.23
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOÀNG HÀ (VN)
Cụm công nghiệp Kim Sơn, phường Kim
Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt
Nam (VN SHARETOLINK COMPANY
LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) bánh, kẹo; tổ chức triển lãm, hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hàng không, đường thủy; cho thuê bến bãi; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; quán cà phê.

(111) **4-0357866**
(210) 4-2017-38103
(181) 17.11.2027
(450) 25.09.2020

390

OTOLI

(151) 29.07.2020
(220) 17.11.2017

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHU LONG (VN)
Số 30, Lô S2, KDC An Hòa 2, phường
An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật và dân dụng khác.

(111) **4-0357867**

(210) 4-2017-37834

(181) 16.11.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 29.07.2020

(220) 16.11.2017

(531) 26.1.2; 26.7.5; 3.1.8

(591) Xanh ngọc, trắng, nâu, hồng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) **HỘ KINH DOANH PHẠM ĐỨC DUY (VN)**

Số 242B, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: thức ăn cho vật nuôi, đồ dùng phục vụ vật nuôi trong nhà như lồng, dây xích- vòng cổ, thuốc thú y, quần áo, đồ dùng ăn uống, hoá mỹ phẩm, sữa tắm, thuốc nhuộm lông, giày dép, đồ chơi, xương gặm, bánh thưởng, dụng cụ vệ sinh, dụng cụ chăm sóc lông, phụ kiện trang trí, cát vệ sinh, thảm lót vệ sinh, bím vệ sinh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp nơi nghỉ giữ động vật và động vật nuôi làm cảnh, dịch vụ chỗ ở tạm thời cho động vật và động vật nuôi làm cảnh, cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe cho động vật nuôi, dịch vụ spa cho động vật, dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trong nhóm.

(111) **4-0357868**

(210) 4-2017-37035

(181) 10.11.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 29.07.2020

(220) 10.11.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.13; A25.7.21; 26.4.9

(731) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**

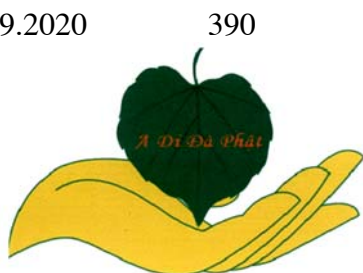
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo kiểu dáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357869**
(210) 4-2017-37037
(181) 10.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 10.11.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, da cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ HÀ (VN)
Thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện
Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 32: Nước sinh hoạt; nước uống tinh khiết; nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống không cồn.

(111) **4-0357870**
(210) 4-2017-36555
(181) 07.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 07.11.2017

(531) 26.15.15; 3.7.17; 1.7.6
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CHẢ VIỆT (VN)
737 Cách Mạng Tháng Tám, phường 03,
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Các loại chả cá, chả thịt, cá, tôm, cua, mực đông lạnh.

(111) **4-0357871**
(210) 4-2017-33946
(181) 18.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 18.10.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) LÊ THU HƯỜNG (VN)
4 ngõ 186 Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giấy dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu, ca vát.

(111) **4-0357872**
(210) 4-2017-33936
(181) 17.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)




(151) 29.07.2020
(220) 17.10.2017

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ
THƯƠNG MẠI HÙNG QUÂN (VN)
351/28 Lê Đại Hành, phường 11, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Dây cáp mạng máy tính; dây cáp điện thoại; dây dẫn tín hiệu máy tính, thiết bị quang các loại, thiết bị nghe nhìn các loại.

(111) **4-0357873** (151) 29.07.2020
(210) 4-2018-19968 (220) 18.06.2018
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(531) 26.4.2
(591) Xám, trắng.
(731) COMELZ S.P.A. (IT)
Vigevano (PV) Viale Indipendenza, 55
Cap 27029, Italia.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy móc ngành công nghiệp da và giả da bao gồm: máy cắt da; máy đục lỗ da; máy scan da; máy lạng da; bộ phận và phụ tùng của máy móc bao gồm: mô tơ; đầu cắt; đầu đục (là thiết bị để gắn con dao, mũi đục vào); lưỡi dao cắt da; mũi đục lỗ; băng tải truyền động.

Nhóm 09: Thiết bị la-de (laser) (để đọc hình vẽ); thẻ (card) điện tử điều khiển.


(111) **4-0357874** (151) 29.07.2020
(210) 4-2018-19966 (220) 18.06.2018
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.4.2
(591) Xám, trắng.
(731) COMELZ S.P.A. (IT)
Vigevano (PV) Viale Indipendenza, 55
Cap 27029, Italia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho ngành da và giả da.

(111) **4-0357875** (151) 29.07.2020
(210) 4-2018-19964 (220) 18.06.2018
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) CÔNG TY TNHH NGỌC NGỌC LAN
(VN)
122/7A Ba Tháng Hai, phường Xuân
Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau mặt; giấy vệ sinh (giấy dùng trong nhà vệ sinh).

(111) **4-0357876**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-19958

(220) 18.06.2018

(181) 18.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(531) 4.5.21; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) PAEDIHEALTH (HK) LIMITED (CN)
401, Jardine House, 1 Connaught Place,
Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng; chế phẩm vi khuẩn có lợi và chất vi khuẩn có lợi làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm và chất dùng cho ruột và điều trị về ruột; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và chăm sóc sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm có lợi cho sức khỏe làm chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm chức năng và dinh dưỡng bổ sung.

(111) **4-0357877**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-19957

(220) 18.06.2018

(181) 18.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(531) 25.7.25; 15.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) PAEDIHEALTH (HK) LIMITED (CN)
401, Jardine House, 1 Connaught Place,
Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng; chế phẩm vi khuẩn có lợi và chất vi khuẩn có lợi làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm và chất dùng cho ruột và điều trị về ruột; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và chăm sóc sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm có lợi cho sức khỏe làm chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm chức năng và dinh dưỡng bổ sung.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357878**
(210) 4-2018-19481
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 14.06.2018
(531) 5.3.20; 5.7.21; 18.3.23; 18.3.21;
A26.11.12
(591) Nâu, xanh lá cây, đỏ, xanh dương, đen,
trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH
(VN)
238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông
Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(111) **4-0357879**
(210) 4-2017-41757
(181) 14.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 14.12.2017
(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.13.1; A2.1.23
(591) Xanh đậm, xanh chuối, trắng, xanh nhạt,
nâu, vàng đậm, đen, hồng, xanh nước
biển, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0357880**
(210) 4-2018-04150
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

PREGUARD

(151) 29.07.2020
(220) 02.02.2018
(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW
CHEMICAL CO. LTD (CN)
Binhai Economic Development Area,
Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(111) **4-0357881**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-19470

(220) 14.06.2018

(181) 14.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) NEXON KOREA CORPORATION
(KR)

Darkness Rises

7, Pangyo-ro 256 beon-gil, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm máy vi tính; máy vi tính; máy tính bảng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; hộp đựng băng trò chơi video; phương tiện điện tử có chứa nhạc được ghi sẵn; phương tiện điện tử không chứa nhạc được ghi sẵn (không bao gồm phần mềm máy vi tính); phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; sách điện tử có thể tải xuống được; báo điện tử có thể tải xuống được; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 38: Dịch vụ liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; dịch vụ gửi tin nhắn điện tử; liên lạc bằng màn hình từ xa; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; truyền tập tin số; cấp quyền truy cập vào mạng internet không dây; truyền dữ liệu qua vệ tinh; truyền âm thanh qua vệ tinh; truyền hình ảnh qua vệ tinh; dịch vụ tin nhắn điện tử tức thời; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; truyền cơ sở dữ liệu thông tin qua mạng viễn thông; tiếp nhận (thông qua việc truyền) cơ sở dữ liệu thông tin qua mạng viễn thông; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ truyền phát internet; dịch vụ truyền phát video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ nhận email (thư điện tử); dịch vụ gửi email (thư điện tử); dịch vụ cung cấp phòng trò chuyện (phòng chat) trên internet; dịch vụ cổng thông tin internet; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 41: Dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy vi tính; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến qua thiết bị di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng điện thoại di động; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản sách điện tử trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản nhật báo điện tử trực tuyến (không tải xuống được); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0357882**
(210) 4-2018-19430
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Orientica

(151) 29.07.2020
(220) 14.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da; chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi dùng cho người.

(111) **4-0357883**
(210) 4-2018-19412
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PTCeil

(151) 29.07.2020
(220) 13.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH USG BORAL VIỆT NAM (VN)
Lô B3a, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

(111) **4-0357884**
(210) 4-2018-19411
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Mini8

(151) 29.07.2020
(220) 13.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH USG BORAL VIỆT NAM (VN)
Lô B3a, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm thạch cao (vật liệu xây dựng phi kim loại).

(111) **4-0357885**
(210) 4-2018-19410
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LEMATIN-ROSE

(151) 29.07.2020
(220) 13.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM GIA VIỆT (VN)
340/14 Quang Trung, phường 10, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0357886**
(210) 4-2018-19404
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Wantuday

(151) 29.07.2020
(220) 13.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH V.B.M (VN)
175/20 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh;
chế phẩm làm mềm và thơm vải.

(111) **4-0357887**
(210) 4-2018-19403
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WAIKIN

(151) 29.07.2020
(220) 13.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH V.B.M (VN)
175/20 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh;
chế phẩm làm mềm và thơm vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357888**
(210) 4-2018-19392
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



GLOBAL MIND

(151) 29.07.2020
(220) 13.06.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

(111) **4-0357889**
(210) 4-2018-19391
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



TTC UNIVERSITY

(151) 29.07.2020
(220) 13.06.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

(111) **4-0357890**
(210) 4-2018-19390
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



TTC PRESCHOOL

(151) 29.07.2020
(220) 13.06.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

(111) **4-0357891**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-19389

(220) 13.06.2018

(181) 13.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) A5.3.13; A5.5.20; 1.15.15; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)

253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

(111) **4-0357892**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-19386

(220) 13.06.2018

(181) 13.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

PTFlex

(731) CÔNG TY TNHH USG BORAL VIỆT
NAM (VN)

Lô B3a, khu công nghiệp Hiệp Phước,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357893**
(210) 4-2018-19377
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



QUẢNG BÍCH

390

(151) 29.07.2020
(220) 13.06.2018

(531) 26.1.1; 16.3.17
(731) CÔNG TY TNHH MAY QUẢNG BÍCH (VN)
P.3314, CT3, THE PRIDE, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0357894**
(210) 4-2016-42347
(181) 30.12.2026
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 29.07.2020
(220) 30.12.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ LẠNH KLAUS (VN)
Lô F14-4, đường số 24, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Tủ bày hàng đông lạnh; tủ lạnh.

(111) **4-0357895**
(210) 4-2018-15946
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 29.07.2020
(220) 21.05.2018

(531) A26.11.9
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây.
(731) 1. LƯU THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Số nhà 37, đường Bạch Liêu, khối 9 phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
2. ĐẬU TRỌNG HẢI (VN)
Số nhà 37, đường Bạch Liêu, khối 9 phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo các loại: quần áo đồng phục, bộ thể thao, quần áo công sở (quần âu, áo sơ mi, váy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357896**
(210) 4-2018-20121
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 19.06.2018
(531) A25.7.7; 26.4.2
(591) Vàng đồng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐA NIỀM TIN (VN)
45 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán café; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0357897**
(210) 4-2018-20118
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 19.06.2018
(531) 3.3.1
(591) Vàng nhạt, đen.
(731) TRƯỜNG CHÍN XIA (VN)
Ấp Cà Săng, phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, vòi hoa sen, vòi nước, bồn rửa tay (lavabo), móc treo đồ, giá kệ.

(111) **4-0357898**
(210) 4-2018-20117
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 19.06.2018
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LFL VIỆT NAM (VN)
Tổ 9, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Than mùn cưa ép (nhiên liệu làm chất đốt); than bánh; than viên; than đá (chất đốt, nhiên liệu).

(111) **4-0357899**
(210) 4-2018-20114
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DUCTOMA

(151) 29.07.2020
(220) 19.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT
VÂN SA (VN)
129/5 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong ngành y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0357900**
(210) 4-2018-20113
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SPINEX

(151) 29.07.2020
(220) 19.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT
VÂN SA (VN)
129/5 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong ngành y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0357901**
(210) 4-2018-03154
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PERMECTIN
50EC

(151) 29.07.2020
(220) 26.01.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAHUMATE
VIỆT NAM (VN)
Số 5b, ngách 8, ngõ 141 phố Quan Nhân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt dãn, muối, côn trùng.

(111) **4-0357902**
(210) 4-2018-03024
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 29.07.2020
(220) 25.01.2018

Đậu Đỏ

(731) 1. PHẠM NGỌC ĐẠI (VN)
Thôn Phương Đạo 1, xã Lương Thịnh,
huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
2. HOÀNG VĂN TUYỀN (VN)
Thôn Phương Đạo 1, xã Lương Thịnh,
huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

(111) **4-0357903**
(210) 4-2018-03018
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 29.07.2020
(220) 25.01.2018



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.15.15
(591) Cam vàng, cam đỏ, đỏ, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI XUẤT
NHẬP KHẨU THỊNH PHÁT (VN)
114/8/36 đường Chiến Lược, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bông rẩy tai (que nhựa có gắn bông ở hai đầu vệ dùng để sinh tai); bàn chải đánh răng.

(111) **4-0357904**
(210) 4-2018-03017
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 29.07.2020
(220) 25.01.2018



(531) 2.5.6; 5.5.23; 24.15.1; 26.1.2;
A26.11.12; A25.7.7; 25.5.25; A26.4.6
(591) Xanh tím, xanh cốm, đỏ, vàng, đen,
trắng.
(731) CHÂU VĨNH HUY (VN)
114/8/36 đường Chiến Lược, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bông rẩy tai (que nhựa có gắn bông ở hai đầu vệ dùng để sinh tai).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357905**
 (210) 4-2018-03016
 (181) 25.01.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



390

(151) 29.07.2020
 (220) 25.01.2018
 (531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24
 (731) CHÂU VĨNH HUY (VN)
 114/8/36 đường Chiến Lược, phường
 Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
 phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bông rẩy tai (que nhựa có gắn bông ở hai đầu vệ dùm để sinh tai).

(111) **4-0357906**
 (210) 4-2018-02970
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



390

(151) 29.07.2020
 (220) 24.01.2018
 (531) 25.7.25; 25.1.25; 3.7.10; 3.7.16
 (591) Đỏ, đỏ đậm, vàng cam, vàng đồng, đen,
 trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
 QUỐC TẾ (VN)
 Lô 13, khu công nghiệp Tam Phước, xã
 Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh
 Đồng Nai
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước (đồ uống); chế phẩm để làm đồ uống; nước yến giải khát.

(111) **4-0357907**
 (210) 4-2018-02969
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



390

(151) 29.07.2020
 (220) 24.01.2018
 (531) A18.1.15; 26.1.1; 5.7.3; 5.3.20
 (591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng
 đồng, vàng nhạt, nâu, đen, trắng.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHÚC
 KHANG (VN)
 ấp 6B, xã Trường Xuân, huyện Tháp
 Mười, tỉnh Đồng Tháp
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hợp chất nitơ.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357908** (151) 29.07.2020
(210) 4-2018-02782 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540) **Brother'Sea** (731) NGUYỄN NGỌC HÙNG (VN)
Số 26E Yersin, phường 10, thành phố Đà
Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0357909** (151) 29.07.2020
(210) 4-2018-02773 (220) 23.01.2018
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540) **NadyLosartan** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357910** (151) 29.07.2020
(210) 4-2018-02761 (220) 23.01.2018
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)  (531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
DỊCH VỤ TÂN AN KHANG (VN)
Số A2, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết
Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, mạch nha, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn; dịch vụ xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

(111) **4-0357911**
(210) 4-2018-02731
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

9 Phở

(151) 29.07.2020
(220) 23.01.2018
(731) HÀ DUY TRUNG (VN)
D5.6, New Sài Gòn, ấp 5, xã Phước Kiển,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh crepe (crepe) sầu riêng; kẹo làm từ sầu riêng; bánh làm từ sầu riêng, kem sầu riêng; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi các loại (sầu riêng, bơ, dưa hấu); hạt giống; hoa tươi; rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, xuất nhập khẩu, đại lý kí gửi: sầu riêng, bánh kẹo, nước ép trái cây; trái cây đông lạnh; trái cây tươi; trái cây sấy khô.

Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng, dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0357912**
(210) 4-2018-20177
(181) 20.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 20.06.2018
(531) 2.1.30; 26.1.1; 2.1.4
(591) Đen, trắng, cam.
(731) ĐÀO HẠNH BẮC (VN)
Số 237 Kim Ngưu, phường Thanh
Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0357913**
(210) 4-2018-02639
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BABI
CRAFT BEER

(151) 29.07.2020
(220) 23.01.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP
(VN)
A203 Tháp The Manor, đường Mỹ Trì,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha, bia tươi, cốc-tai trên cơ sở bia, bia tươi nấu bằng phương pháp thủ công, đồ uống không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357914**
(210) 4-2018-02631
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

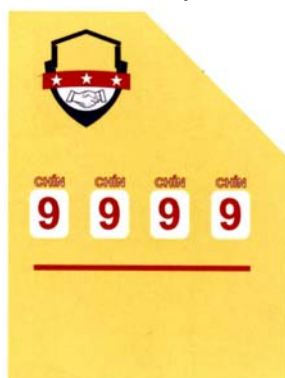
BICERICAP

(151) 29.07.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0357915**
(210) 4-2018-02625
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 23.01.2018

(531) 24.1.1; A1.1.10; 26.4.9; A2.9.16
(591) Đỏ, xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hoá chất dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); phụ gia (hoá chất dùng cho nhiên liệu động cơ; chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; chất lỏng dùng cho phanh; dầu thủy lực; dầu truyền nhiệt).

(111) **4-0357916**
(210) 4-2016-33144
(181) 24.10.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 24.10.2016

(531) 2.9.1; 4.3.9; 3.3.1
(731) CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 37, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; kem nền; son môi; phấn cho mí mắt; thuốc cho mí mắt (mác-ca-ra); kem dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357917**
(210) 4-2018-07157
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
(220) 13.03.2018

(531) A5.3.15; A19.3.4; 5.9.3; 5.1.20; 5.7.11; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, nâu, vàng nhạt, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357918**
(210) 4-2018-06721
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
(220) 09.03.2018

(531) 25.5.2; 24.15.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LE LONG VIỆT NAM (VN)
Số 40, đường Bà Chánh Thâu, khu phố 2, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Bình điện ắc quy.

(111) **4-0357919**
(210) 4-2018-06707
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020
(220) 09.03.2018

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHÚC HUNG (VN)
Lô 118 khu nhà ở gia đình quân đội K98-NT, phường Phước Hoà, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức hội nghị nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, phân phối (trừ dịch vụ vận tải): gạch men, thiết bị vệ sinh (bàn cầu, bồn tiểu,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chậu rửa, vòi chậu, sen tắm, vòi bếp), phụ kiện thiết bị vệ sinh (vòi xịt, phễu thoát sàn, giá kệ móc gương cho phòng tắm, ống thải chữ P, van vặn khóa, dây cấp nước), hộp đựng giấy, hộp xà phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê văn phòng; tư vấn đầu tư; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, thi công, lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng và công nghiệp.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(111) **4-0357920**
(210) 4-2018-06683
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CÁ LÓC BAY
TÍN – HÒA

(151) 29.07.2020
(220) 08.03.2018
(731) LÊ TRUNG TÍN (VN)
2/12B, khu vực 1, phường Bùi Hữu
Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần
Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí (khu du lịch sinh thái); dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ huấn luyện động vật.

(111) **4-0357921**
(210) 4-2018-06574
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 07.03.2018
(531) A26.4.6; 24.13.1; 24.17.5; A19.13.21
(591) Đỏ, da cam, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỈNH CAO
VÀNG (VN)
P02, tầng 16, số 29 Cách Mạng Tháng
Tám, phường Thới Bình, quận Ninh
Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0357922**
(210) 4-2018-06297
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 29.07.2020
(220) 06.03.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; A11.1.4; 11.3.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TK INVESTMENT (VN)
276 Pasteur, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán giải khát.

(111) **4-0357923**
(210) 4-2018-04546
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 29.07.2020
(220) 07.02.2018
(531) A3.6.3
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC AKIRA (VN)
Số 35, ngõ 1104, Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động thông minh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ đào tạo trực tuyến thông qua mạng máy tính; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ cung cấp các thông tin về đào tạo.

(111) **4-0357924**
(210) 4-2018-04269
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 29.07.2020
(220) 05.02.2018
(531) A1.1.12; A1.1.2; A5.5.20; A26.1.3
(591) Xanh lá cây đậm, vàng.
(731) HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP ÚC TẠI VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, tòa nhà Eximland, 179EF Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hiệp hội, cụ thể là, đại diện và thúc đẩy lợi ích của các doanh nghiệp thành viên; kết nối giao thương (chính thức và không chính thức).

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị chuyên đề, hội thảo, buổi thuyết trình.

(111) **4-0357925**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-04172

(220) 05.02.2018

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
KẾT NỐI KINH DOANH (VN)

380/12B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

BABISHOP

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh sỉ lẻ quần áo trẻ em, giày dép, đồ chơi cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em, núm vú giả cho trẻ em bú bình, dụng cụ cho bé ăn dặm.

(111) **4-0357926**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-04171

(220) 05.02.2018

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
KẾT NỐI KINH DOANH (VN)

380/12B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

BABIMART

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh sỉ lẻ quần áo trẻ em, giày dép, đồ chơi cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em, núm vú giả cho trẻ em bú bình, dụng cụ cho bé ăn dặm.

(111) **4-0357927**

(151) 29.07.2020

(210) 4-2018-04141

(220) 02.02.2018

(181) 02.02.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DUNG HÙNG (VN)

Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

KOSAY

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357928**
(210) 4-2018-04140
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CHOLESLIM

(151) 29.07.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DUNG HÙNG (VN)
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357929**
(210) 4-2018-04139
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

COVOZOK

(151) 29.07.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DUNG HÙNG (VN)
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357930**
(210) 4-2018-04138
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GAMEBABY

(151) 29.07.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DUNG HÙNG (VN)
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357931**
 (210) 4-2018-03655
 (181) 31.01.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

(151) 29.07.2020
 (220) 31.01.2018

Geniture

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

(111) **4-0357932**
 (210) 4-2018-03654
 (181) 31.01.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

(151) 29.07.2020
 (220) 31.01.2018

WHOO GONGJINHYANG

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

(111)	4-0357933	(151)	29.07.2020
(210)	4-2018-03543	(220)	30.01.2018
(181)	30.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN) Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

MONPETEN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0357934	(151)	29.07.2020
(210)	4-2018-03541	(220)	30.01.2018
(181)	30.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 5.5.19; 2.3.1; A2.3.2; 26.11.3
		(591)	Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, vàng cam, tím, đỏ, hồng, hồng nhạt, nâu, xanh lá cây nhạt.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN) Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357935**
(210) 4-2018-06717
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 09.03.2018

(531) A11.3.4; 1.15.11
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ A COFFEE (VN)
250D Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0357936**
(210) 4-2018-06715
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



Bà Lão

(151) 29.07.2020
(220) 09.03.2018

(531) 2.3.1; 26.1.1; 26.4.2
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) TRẦN VIỆT ĐẠT (VN)
Thôn 6, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức,
tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, xà phòng.

Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán cà phê.

(111) **4-0357937**
(210) 4-2018-06713
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NEBZMART

(151) 29.07.2020
(220) 09.03.2018

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS
LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai
Desai Road, Mumbai - 400026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế bao gồm máy xông khí dung, thiết bị xịt mũi và ống hút (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357938**
(210) 4-2018-06705
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OLIFRANKIN

(731) NGUYỄN THỊ THÚY VINH (VN)
9/7 đường Nguyễn Cao, tổ 21 Tây Bắc,
phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang,
tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem thoa mặt; kem dưỡng da; kem tẩy tế bào chết, làm sạch da; son môi (tất cả đều là mỹ phẩm, không có mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán nước hoa, mỹ phẩm, kem thoa mặt, kem dưỡng da, kem tẩy tế bào chết, làm sạch da, son môi (tất cả đều là mỹ phẩm, không có mục đích y tế).

(111) **4-0357939**
(210) 4-2018-06701
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 08.03.2018
(531) 1.15.15; 25.1.6; 25.12.1; 5.9.24
(591) Đỏ, nâu, vàng, cam, trắng, xanh da trời,
xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT DẦU THỰC VẬT MINH
HUỆ (VN)
383/7 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật.

(111) **4-0357940**
(210) 4-2018-06700
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



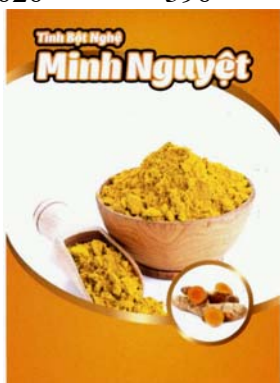
(151) 29.07.2020
(220) 08.03.2018
(531) 4.3.3
(591) Đỏ, hồng, cam, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VỊ HẢO (VN)
Thửa 270, bản đồ 07, tổ 1, khu phố
Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân
Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị từ ớt như: tương ớt; sa tế (gia vị); ớt băm (gia vị); ớt muối (gia vị); ớt ngâm dấm (gia vị).

(111) **4-0357941**
(210) 4-2018-06697
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 29.07.2020

(220) 08.03.2018

(531) A11.3.7; 5.9.3; 26.1.2; 26.4.2

(591) Cam, trắng, đen, vàng nghệ, vàng cam, vàng nâu, vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT (VN)
298 đường Hùng Vương, khu phố 1,
phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

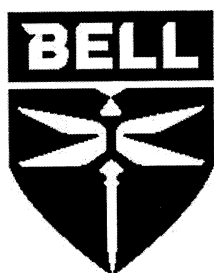
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh bột nghệ dùng cho mục đích làm đẹp.

Nhóm 05: Tinh bột nghệ dùng làm dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357942**
(210) 4-2018-06693
(181) 08.03.2028
(300) 87/814,105
(450) 25.09.2020

28.02.2018 US
390



(151) 29.07.2020

(220) 08.03.2018

(531) 24.1.1; A3.13.6; A3.13.24

(731) BELL HELICOPTER TEXTRON INC.
(US)

P.O. Box 482, Fort Worth, Texas 76101,
United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Máy bay và các bộ phận kết cấu của nó.

(111) **4-0357943**
(210) 4-2018-06692
(181) 08.03.2028
(300) 87/805,298
(450) 25.09.2020

21.02.2018 US
390

BELL

(151) 29.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) BELL HELICOPTER TEXTRON INC.
(US)

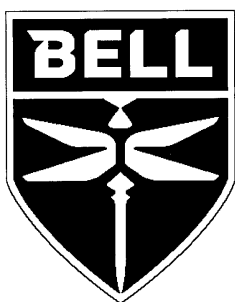
P.O. Box 482, Fort Worth, Texas 76101,
United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 12: Máy bay và các bộ phận kết cấu của nó.

(111) **4-0357944**
(210) 4-2018-06691
(181) 08.03.2028
(300) 87/805,337 21.02.2018 US
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 08.03.2018
(531) 24.1.1; A3.13.6; A3.13.24
(731) BELL HELICOPTER TEXTRON INC.
(US)
P.O. Box 482, Fort Worth, Texas 76101,
United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Máy bay và các bộ phận kết cấu của nó.

(111) **4-0357945**
(210) 4-2018-04207
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WANGON

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD
VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; mì sợi; bánh mì; bột làm mì sợi; bột làm bánh mì; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại.

(111) **4-0357946**
(210) 4-2018-04197
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EASILY

(731) LÊ THỊ TÚ TRINH (VN)
Xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh
Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0357947**
(210) 4-2018-04175
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 05.02.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh nước biển, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái
Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; các loại cổng bằng kim loại; mái hiên di động bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại của tất cả các sản phẩm kể trên.

Nhóm 19: Cửa nhựa; cửa gỗ dùng cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Cung cấp các dịch vụ sửa chữa, lắp đặt về cửa.

(111) **4-0357948**
(210) 4-2018-04154
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 29.07.2020
(220) 02.02.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ NHỎ (VN)
Số 426, tổ 32, khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá khô; mắm cá.

(111) **4-0357949**
(210) 4-2018-04153
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RICENICE

(151) 29.07.2020
(220) 02.02.2018
(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW
CHEMICAL CO. LTD (CN)
Binhai Economic Development Area,
Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(111) **4-0357950**
(210) 4-2018-04152
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TOBIROLE

(151) 29.07.2020
(220) 02.02.2018
(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW
CHEMICAL CO. LTD (CN)
Binhai Economic Development Area,
Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(111) **4-0357951**
(210) 4-2018-04151
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SPERAMET

(151) 29.07.2020
(220) 02.02.2018
(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW
CHEMICAL CO. LTD (CN)
Binhai Economic Development Area,
Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(111) **4-0357952**
(210) 4-2018-04149
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CHLOROLE

(151) 29.07.2020
(220) 02.02.2018
(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW
CHEMICAL CO. LTD (CN)
Binhai Economic Development Area,
Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357953**
(210) 4-2018-11732
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

Stadlacil

(151) 29.07.2020
(220) 17.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357954**
(210) 4-2018-11590
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

Cultar Super
Mix15WP

(151) 29.07.2020
(220) 16.04.2018

(591) Xanh lá cây, xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 01: Chất kích thích tố để điều hòa sinh trưởng cây trồng (chất ức chế tăng trưởng thúc đẩy sự ra hoa); phân bón; phân bón lá; phân bón hữu cơ; phân bón vô cơ, chế phẩm làm màu mỡ đất.

(111) **4-0357955**
(210) 4-2018-11589
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

K85 Sulfolac

(151) 29.07.2020
(220) 16.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A25.7.21
(591) Trắng, da cam, đỏ, xanh lá cây, xanh
lam, đen, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc phòng trừ sâu bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt động vật có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357956**
(210) 4-2018-11581
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SONATA

(151) 29.07.2020
(220) 16.04.2018

(731) PARK YOUNG KUN (KR)
Suite 222 Nadong Electric Plaza
yutongdanji Str. 38 Bukgu, Daegu, Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; phụ kiện kính mắt; gọng kính, tròng kính; hộp đựng kính.

(111) **4-0357957**
(210) 4-2018-11576
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GSI

(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ PHAN THANH (VN)
454 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, dầu nhờn.

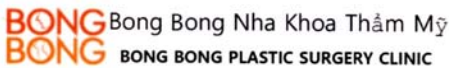
(111) **4-0357958**
(210) 4-2018-11575
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


GOLD STAR


(591) Vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ PHAN THANH (VN)
454 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, dầu nhờn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0357959	(151)	29.07.2020
(210)	4-2018-11532	(220)	16.04.2018
(181)	16.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 2.1.1; 2.3.1
		(591)	Đen, trắng, cam.
		(731)	PARK, SEONG-SOO (KR) 12-203, 71, Apgujeong-ro 29-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea.
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(511)	Nhóm 44: Phẫu thuật tạo hình; dịch vụ da liễu; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.		

(111)	4-0357960	(151)	29.07.2020
(210)	4-2018-11518	(220)	16.04.2018
(181)	16.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18; A25.7.21
		(591)	Trắng, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH (VN) Đường ĐT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511)	Nhóm 20: Giường bằng gỗ; tủ bằng gỗ; bàn bằng gỗ; ghế bằng gỗ; giá bằng gỗ; kệ bằng gỗ.		

(111)	4-0357961	(151)	30.07.2020
(210)	4-2018-01183	(220)	11.01.2018
(181)	11.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18; 26.11.3; A26.11.9; 26.4.2
		(591)	Vàng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TRANG LINH (VN) Số 1034, đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 17: Đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống; ống mềm không bằng kim loại; ống cao su thủy lực; cao su lưu hóa dạng ống; cao su xốp dạng ống.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0357962**
(210) 4-2018-01059
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 10.01.2018

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM CHI HOÀNG THỜ (VN)
70/55/3 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Kim chi cải thảo; kim chi su hào; kim chi hành lá.

(111) **4-0357963**
(210) 4-2018-01040
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DEVELOPGSV

(151) 30.07.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phụng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357964**
(210) 4-2018-01039
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SOZYGSV

(151) 30.07.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phụng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357965** (151) 30.07.2020
(210) 4-2018-01037 (220) 10.01.2018
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZAGAMON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357966** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-27280 (220) 29.08.2017
(181) 29.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

TOMODACHI

(731) HAMPTON FORGE, LTD. (US)
422 Highway 35 South, Eatontown, New Jersey 07724, United States of America
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dĩa, dao và thìa); dĩa/nĩa ăn.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dĩa, dao và thìa; bình đựng rượu vang; bát; đĩa (dạng dẹt); đĩa; chai lọ; cốc.

(111) **4-0357967** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-23138 (220) 26.07.2017
(181) 26.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.15.15; 1.15.23
(591) Tím, vàng cam, vàng, trắng, ghi.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

(111)	4-0357968	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-23137	(220)	26.07.2017
(181)	26.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.1; A26.3.5; 1.15.23; 26.15.15
		(591)	Tím, vàng cam, vàng, trắng, ghi.
		(731)	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN) Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511)	Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý.		



(111)	4-0357969	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-23135	(220)	26.07.2017
(181)	26.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.1; A26.3.5; 1.15.23; 26.15.15
		(591)	Tím, vàng cam, vàng, trắng, ghi.
		(731)	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN) Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511)	Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.		



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0357970**
(210) 4-2017-23134
(181) 26.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 26.07.2017

(531) 26.3.1; A26.3.5; 1.15.23; 26.15.15
(591) Tím, vàng cam, vàng, trắng, ghi.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIỀN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý.

(111) **4-0357971**
(210) 4-2017-14540
(181) 23.05.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

MINTFOODZ

(151) 30.07.2020
(220) 23.05.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
Số 2, đường 11, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357972**
(210) 4-2017-13433
(181) 15.05.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

TEJY

(151) 30.07.2020
(220) 15.05.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357973** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-01004 (220) 17.01.2017
(181) 17.01.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Lan Anh

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
127 Lê Văn Việt, khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc da và tư vấn da.

(111) **4-0357974** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-00161 (220) 05.01.2017
(181) 05.01.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

GIÁC DUYÊN

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG THUẬN CHAY GIÁC DUYÊN (VN)
Số 16 đường Nguyễn Huy Tự, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán bán đồ ăn chay.

(111) **4-0357975** (151) 30.07.2020
(210) 4-2016-39317 (220) 09.12.2016
(181) 09.12.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)


BONNIE
PREMIUM FRUIT

(531) A26.1.18; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.L.E.V.E (VN)
103, H5, Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi; quả tươi; rau củ tươi.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ép rau quả; nước khoáng [đồ uống; nước sô-đa.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô, rượu, bia; kinh doanh siêu thị, cụ thể là: mua bán các loại trái cây tươi,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô; mua bán đồ gia dụng, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, quạt điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, bát, đĩa, đũa, thìa, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, cốc chén, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, đài và phụ kiện kèm theo; mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, đồ chơi, giấy vệ sinh; và dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng nêu trên.

(111) **4-0357976** (151) 30.07.2020
(210) 4-2016-39238 (220) 08.12.2016
(181) 08.12.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(591) Đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN CÁT LỢI GIA LAI (VN)
73A Tôn Thất Thuyết, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0357977** (151) 30.07.2020
(210) 4-2016-31940 (220) 13.10.2016
(181) 13.10.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng cốm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA THÁI NAM VIỆT (VN)
126 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất công nghiệp, hóa chất xử lý nước, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y thủy sản, nguyên liệu chế biến thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản, thú nuôi trong nhà, vật tư đầu vào ngành nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi gia súc gia cầm, hoa, cây trồng, mỹ phẩm, thực phẩm, thủy hải sản, máy móc thiết bị và phụ tùng máy móc cho ngành chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản, hải sản, thú nuôi trong nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0357978
(210) 4-2018-00684
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ATDKOX

(151) 30.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) 4-0357979
(210) 4-2018-00542
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



DƯỢC PHẨM TÂM VIỆT
Mỗi sản phẩm Một tâm lòng

(151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018

(531) 26.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM TÂM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 8, tổ 36, phường Dịch
Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) 4-0357980
(210) 4-2018-00541
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



DƯỢC PHẨM TÂM VIỆT
Mỗi sản phẩm Một tâm lòng

(151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018

(531) 26.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM TÂM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 8, tổ 36, phường Dịch
Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0357981**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2018-00540

(220) 05.01.2018

(181) 05.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

APHELENTUSS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357982**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2018-00539

(220) 05.01.2018

(181) 05.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

CALYPIPE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357983**
(210) 4-2018-00538
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Lục vị AGI

(151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357984**
(210) 4-2018-00537
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Kiên Cốt AGI

(151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357985**
(210) 4-2018-00536
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Kiên tỳ vị AGI

(151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357986**
(210) 4-2018-00535
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018

Bổ khí huyết AGI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357987**
(210) 4-2018-00531
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018



(531) 26.4.1
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
BELLA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 127 tập thể nhà hát Ca múa nhạc,
phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà giảm cân đẹp da [thực phẩm chức năng].

(111) **4-0357988**
(210) 4-2018-00504
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018



(531) 26.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EMET-I (VN)
116/56 đường số 11, phường Trường
Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 28: Ván nhún (dụng cụ thể thao); bạt nhún (dụng cụ thể thao).

(111) **4-0357989**

(210) 4-2018-00491

(181) 05.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 05.01.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24

(591) Bạc ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐA NIỀM TIN (VN)

45 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán café; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0357990**

(210) 4-2018-00490

(181) 05.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 05.01.2018

(591) Vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐA NIỀM TIN (VN)

45 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán café; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0357991**

(210) 4-2018-00489

(181) 05.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 05.01.2018

(591) Trắng, vàng ánh kim, tím, đỏ, cam, bạc ánh kim, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐA NIỀM TIN (VN)

45 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0357992**

(210) 4-2018-00488

(181) 05.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 05.01.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐA NIỀM TIN (VN)

45 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0357993**

(210) 4-2018-00802

(181) 09.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 09.01.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 4.5.2; 4.5.3

(731) SAIGON CHILDREN'S CHARITY CIO (GB)

24 Gloucester Road, Teddington, Middlesex, TW11 0NU England

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các buổi khiêu vũ.

(111) **4-0357994**

(210) 4-2018-00800

(181) 08.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 08.01.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) DATA TYCOON (USA) SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO.,LTD. (US)

36 South 18th Avenue, Suite A, Brighton Co 80601, United States

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không chứa cồn; cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; nước uống có ga; đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống không có cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống; chất chiết từ quả không có cồn.

(111) **4-0357995**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2018-00797

(220) 08.01.2018

(181) 08.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) DATA TYCOON (USA) SCIENCE
AND TECHNOLOGY
DEVELOPMENT CO.,LTD. (US)



36 South 18th Avenue, Suite A, Brighton
Co 80601, United States

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; thực phẩm cho em bé; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất bổ sung protein cho động vật; miếng đệm lót vệ sinh; chất tẩy uế; dược phẩm; thuốc dùng cho nha khoa; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111) **4-0357996**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2018-00045

(220) 02.01.2018

(181) 02.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) 25.5.2; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
DƯỢC HÀ NỘI (VN)




Biệt thự 11-21 làng Việt Kiều Châu Âu,
khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111) 4-0357997	(151) 30.07.2020
(210) 4-2017-42945	(220) 22.12.2017
(181) 22.12.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.9; 26.1.1
(591) Cam, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BĐS VISION LAND (VN)
06 đường 17, khu phố 1, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà; dịch vụ cho thuê văn phòng.


(111) 4-0357998	(151) 30.07.2020
(210) 4-2017-42871	(220) 22.12.2017
(181) 22.12.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) A5.1.5; A5.1.16
(591) Trắng, xanh lá cây sẫm, xanh lá non, xanh biển, cam, đỏ, tím, vàng, nâu, xanh thẫm, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHUỖI SÁNG TẠO (VN)
Lô 1b-91 khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang (Ecopark), xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, trường tiểu học, trường trung học phổ thông; trường nội trú; thông tin về lĩnh vực giáo dục; vui chơi giải trí.

(111) 4-0357999	(151) 30.07.2020
(210) 4-2017-42756	(220) 21.12.2017
(181) 21.12.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 26.1.1; A11.1.25; 8.7.4; A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ LAN CHI (VN)
Số 5/230 phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu thực phẩm và đồ uống đã chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh và đồ uống tại các trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0358000**

(210) 4-2017-41143

(181) 11.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)



390

(151) 30.07.2020

(220) 11.12.2017

(531) 26.15.15; A3.11.2

(591) Đỏ, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ AN PHÁT (VN)
Số 3 lô C3, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 10: Thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia X-quang cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; đèn cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế.

(111) **4-0358001**

(210) 4-2017-39349

(181) 27.11.2027

(450) 25.09.2020

(540)

MYCOPAN

390

(151) 30.07.2020


(220) 27.11.2017


(731) PANACEA BIOTECH LTD. (IN)
B-1 Extn./ A-27, Mohan Co-operative Industrial Estate, Mathura Road, New Delhi - 110 044, INDIA


(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; chế phẩm dược; viên nén, viên nang dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111) 4-0358002	(151) 30.07.2020
(210) 4-2017-39250	(220) 27.11.2017
(181) 27.11.2027	
(450) 25.09.2020 390	
(540)	(531) 5.7.3; 26.1.2
	(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
PHAT LOC THANH	(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÁT LỘC THÀNH (VN) Thửa đất số 174, tờ bản đồ số 24, ấp Kinh Tế, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
	(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(511) Nhóm 30: Gạo.	

(111) 4-0358003	(151) 30.07.2020
(210) 4-2017-39195	(220) 24.11.2017
(181) 24.11.2027	
(450) 25.09.2020 390	
(540)	(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; A3.6.3
	(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
Vipha.Pet LOVING PET, SO AMAZING	(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT PHÁP QUỐC TẾ (VN) Số 24 đường 26, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
	(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(511) Nhóm 35: Tiếp thị và mua bán: thuốc phòng và trị bệnh cho thú nuôi, vật nuôi, gia súc, gia cầm, thủy cầm và thủy sản, thức ăn và thức ăn bổ dưỡng cho thú nuôi, vật nuôi, gia súc, gia cầm, thủy cầm và thủy sản.	

(111) 4-0358004	(151) 30.07.2020
(210) 4-2017-39194	(220) 24.11.2017
(181) 24.11.2027	
(450) 25.09.2020 390	
(540)	(531) 2.7.2; 2.7.23; 2.9.1; 26.4.1; 26.1.1
	(591) Ghi xám, xanh lơ, nâu, xanh lá mạ, hồng.
TOT	(731) NGUYỄN VĂN CƯ (VN) Ấp Trà Quýt, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
	(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng; quán ăn gia đình.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0358005	(151) 30.07.2020
(210) 4-2017-39193	(220) 24.11.2017
(181) 24.11.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21; 3.9.18; A17.2.6


(591) Xanh nước biển, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG MỚI (VN)
Lầu 5, cao ốc 203, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(111) 4-0358006	(151) 30.07.2020
(210) 4-2017-38853	(220) 23.11.2017
(181) 23.11.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



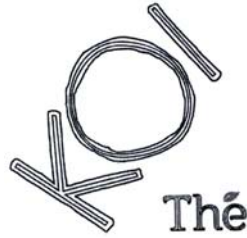
(531) 25.7.25; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.6; 26.1.2

(591) Vàng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu ụyt ky.

(111) 4-0358007	(151) 30.07.2020
(210) 4-2017-38451	(220) 21.11.2017
(181) 21.11.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) A5.3.14

(731) KOI CAFE GROUP (S) PTE.LTD (SG)
2 Serangoon North Avenue 5, #.06-02, Singapore (554911)


(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa cho thêm hương vị (sữa là chủ yếu); sản phẩm sữa; đồ uống từ sữa; sữa có thêm hương vị trà (sữa là chủ yếu); sữa cacao (sữa là chủ yếu); thạch cho thực phẩm; mút ụyt; kem pho mai (sản phẩm từ sữa), sữa đậu nành.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358008	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-35678	(220)	31.10.2017
(181)	31.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	MORNING	(731)	LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
	AURA	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải (dùng để giặt); chất tẩy rửa để giặt dùng cho gia đình; chế phẩm để giặt khô.

(111)	4-0358009	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-31448	(220)	28.09.2017
(181)	28.09.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	4.5.2; 4.5.3; 26.13.1
		(591)	Trắng, hồng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, tím, cam.
		(731)	NGUYỄN HUNG PHÚC (VN) 348 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí).

(111)	4-0358010	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-27064	(220)	28.08.2017
(181)	28.08.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	REACH Toothy Balm	(731)	LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; thuốc đánh răng; kem làm trắng răng; chế phẩm súc miệng và súc họng không chứa thuốc; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc; gel dùng cho răng (thuốc đánh răng); gel tẩy trắng răng; gel làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358011**
(210) 4-2017-22751
(181) 24.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

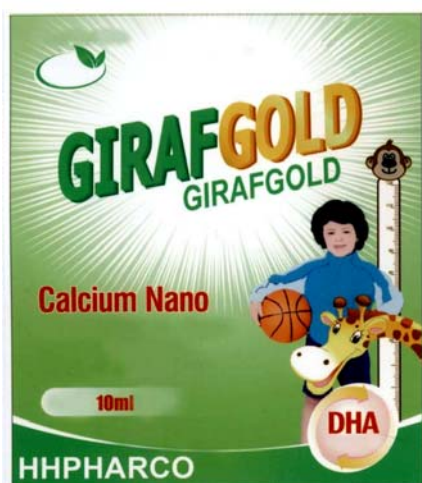
GEASVI

(151) 30.07.2020
(220) 24.07.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358012**
(210) 4-2017-22000
(181) 18.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 18.07.2017

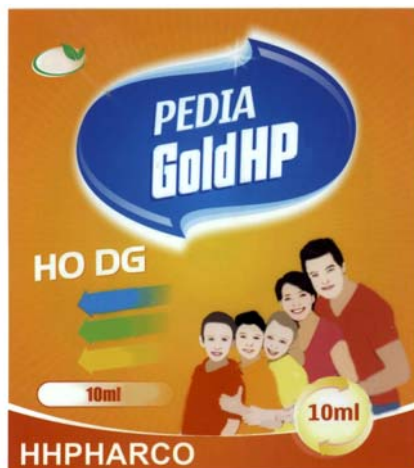
(531) A5.3.15; 26.1.2; A17.5.19; 1.15.9;
25.12.1; 2.1.8; 2.1.30; 24.15.2; 1.15.23;
3.2.9; 3.5.19
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng, vàng, đỏ,
xanh tím than, xanh dương, da cam, nâu,
đen, hồng phấn.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TMDV&XNK HOÀNG HẢI PHÁT
(VN)
Số nhà 17/20 ngách 33, ngõ Văn Chương
2, phường Văn Chương, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358013**
 (210) 4-2017-21999
 (181) 18.07.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)

390



(151) 30.07.2020
 (220) 18.07.2017

(531) 2.7.12; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2
 (591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh cô ban, xanh cốm, đen, hồng phấn, vàng, đỏ, đỏ gạch, trắng, da cam, tím, nâu.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TMDV&XNK HOÀNG HẢI PHÁT (VN)
 Số nhà 17/20 ngách 33, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358014**
 (210) 4-2017-20914
 (181) 11.07.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)

390



(151) 30.07.2020
 (220) 11.07.2017

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1; A5.5.20
 (591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương.
 (731) CÔNG TY TNHH MTV XNK HOA NHÀI (VN)
 Số 37, tổ 9, khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

(111) **4-0358015**
 (210) 4-2017-17194
 (181) 12.06.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)

390



(151) 30.07.2020
 (220) 12.06.2017

(531) 4.2.11
 (731) STARBUCKS CORPORATION (US)
 2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, USA
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán ăn nhỏ, nhà hàng cà phê, nhà hàng nhỏ bán đồ uống và đồ ăn nhẹ, quán trà, và dịch vụ nhà hàng ăn uống bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ khuấy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện) theo hợp đồng; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên.

(111) **4-0358016**
(210) 4-2017-07931
(181) 31.03.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
(220) 31.03.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TINH UY (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Lá kim loại dùng làm bao gói và đóng gói.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

(111) **4-0358017**
(210) 4-2016-37719
(181) 28.11.2026
(450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
(220) 28.11.2016

(531) 24.15.1; 3.11.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) THE BRITISH DISPENSARY (L.P.) COMPANY LIMITED (TH)
272 Moo 1, Soi Pattanasuk, Teparuk Road, Teparuk, Muang, Samutprakarn 10270, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Nước thơm xúc cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; son môi; xà phòng dạng lỏng dùng cho cơ thể; xà phòng rửa tay dạng lỏng; phấn thơm dùng để trang điểm; bột tan dùng để trang điểm; phấn tạo cảm giác mát mẻ [mỹ phẩm]; phấn dùng cho da nổi rôm [mỹ phẩm]; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh cơ thể; phấn thơm dùng cho cơ thể; kem làm trắng da; phấn mỹ phẩm dùng cho trẻ em; chế phẩm xịt tạo cảm giác mát mẻ cho cơ thể [mỹ phẩm]; nước làm se khít lỗ chân lông, làm sạch và dưỡng da [mỹ phẩm]; chế phẩm xịt làm thơm miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm [mỹ phẩm].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế và dược phẩm; thuốc trừ muỗi và côn trùng; dầu chứa thuốc bệnh.

(111)	4-0358018	(151)	30.07.2020
(210)	4-2016-37718	(220)	28.11.2016
(181)	28.11.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.11.1; 24.15.1
		(591)	Trắng, đỏ, xanh lá cây.
		(731)	THE BRITISH DISPENSARY (L.P.) COMPANY LIMITED (TH) 272 Moo 1, Soi Pattanasuk, Teparuk Road, Teparuk, Muang, Samutprakarn 10270, Thailand
		(740)	Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế và dược phẩm; chế phẩm vitamin; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thuốc mỡ dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc trừ muỗi và côn trùng; dầu chứa thuốc bệnh.

(111)	4-0358019	(151)	30.07.2020
(210)	4-2016-37717	(220)	28.11.2016
(181)	28.11.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.11.1; 24.15.1; 5.13.25; A5.13.9; 5.5.1
		(591)	Trắng, đỏ, xanh lá cây.
		(731)	THE BRITISH DISPENSARY (L.P.) COMPANY LIMITED (TH) 272 Moo 1, Soi Pattanasuk, Teparuk Road, Teparuk, Muang, Samutprakarn 10270, Thailand
		(740)	Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng bánh; nước hoa; nước thơm xúc cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; son môi; xà phòng dạng lỏng dùng cho cơ thể; xà phòng bánh dùng cho da nổi rôm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng rửa tay dạng lỏng; phấn thơm dùng để trang điểm; bột tan dùng để trang điểm; phấn tạo cảm giác mát mẻ [mỹ phẩm]; phấn dùng cho da nổi rôm [mỹ phẩm]; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh cơ thể; phấn thơm dùng cho cơ thể; kem làm trắng da; phấn mỹ phẩm dùng cho trẻ em; chế phẩm xịt tạo cảm giác mát mẻ cho cơ thể [mỹ phẩm]; nước làm se khít lỗ chân lông, làm sạch và dưỡng da [mỹ phẩm]; kem đánh răng; chế phẩm xịt làm thơm miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm [mỹ phẩm]; tinh dầu.

(111)	4-0358020	(151)	30.07.2020
(210)	4-2016-37715	(220)	28.11.2016
(181)	28.11.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.11.1; 24.15.1
	<i>Snake Brand</i>	(591)	Trắng, đỏ, xanh lá cây.
	蛇牌	(731)	THE BRITISH DISPENSARY (L.P.) COMPANY LIMITED (TH) 272 Moo 1, Soi Pattanasuk, Teparuk Road, Teparuk, Muang, Samutprakarn 10270, Thailand
		(740)	Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng bánh; nước hoa; nước thơm xúc cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; son môi; xà phòng dạng lỏng dùng cho cơ thể; xà phòng bánh dùng cho da nổi rôm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng rửa tay dạng lỏng; phấn thơm dùng để trang điểm; bột tan dùng để trang điểm; phấn tạo cảm giác mát mẻ [mỹ phẩm]; phấn dùng cho da nổi rôm [mỹ phẩm]; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh cơ thể; phấn thơm dùng cho cơ thể; kem làm trắng da; phấn mỹ phẩm dùng cho trẻ em; chế phẩm xịt tạo cảm giác mát mẻ cho cơ thể [mỹ phẩm]; nước làm se khít lỗ chân lông, làm sạch và dưỡng da [mỹ phẩm]; kem đánh răng; chế phẩm xịt làm thơm miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm [mỹ phẩm]; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế và dược phẩm; chế phẩm vitamin; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thuốc mỡ dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc trừ muỗi và côn trùng; dầu chứa thuốc bệnh.

(111)	4-0358021	(151)	30.07.2020
(210)	4-2016-37714	(220)	28.11.2016
(181)	28.11.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.11.1; 24.15.1
	<i>Snake Brand</i>	(591)	Trắng, đỏ, xanh lá cây.
		(731)	THE BRITISH DISPENSARY (L.P.) COMPANY LIMITED (TH) 272 Moo 1, Soi Pattanasuk, Teparuk Road, Teparuk, Muang, Samutprakarn 10270, Thailand
		(740)	Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng bánh; nước hoa; nước thơm xúc cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; son môi; xà phòng dạng lỏng dùng cho cơ thể; xà phòng bánh dùng cho da nổi rôm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng rửa tay dạng lỏng; phấn thơm dùng để trang điểm; bột tan dùng để trang điểm; phấn tạo cảm giác mát mẻ [mỹ phẩm]; phấn dùng cho da nổi rôm [mỹ phẩm]; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh cơ thể; phấn thơm dùng cho cơ thể; kem làm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

trắng da; phấn mỹ phẩm dùng cho trẻ em; chế phẩm xịt tạo cảm giác mát mẻ cho cơ thể [mỹ phẩm]; nước làm se khít lỗ chân lông, làm sạch và dưỡng da [mỹ phẩm]; kem đánh răng; chế phẩm xịt làm thơm miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm [mỹ phẩm]; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế và dược phẩm; chế phẩm vitamin; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thuốc mỡ dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc trừ muỗi và côn trùng; dầu chứa thuốc bệnh.

(111) **4-0358022**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2016-34174

(220) 31.10.2016

(181) 31.10.2026

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) LÊ VŨ MINH TRIẾT (VN)

49 Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0358023**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2016-32373

(220) 17.10.2016

(181) 17.10.2026

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ ĐIỆN HOA BỬU (VIỆT NAM) (VN)

Lô A9, đường số 1, khu công nghiệp Hải Sơn (GD 1 +2), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358024**
 (210) 4-2016-20045
 (181) 04.07.2026
 (450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
 (220) 04.07.2016

(531) 24.9.1; 2.9.1; 4.5.3; 26.13.25
 (591) Đen, ghi, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)
 Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Các loại bánh làm từ bột; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh trung thu; mứt; kẹo.

(111) **4-0358025**
 (210) 4-2016-20044
 (181) 04.07.2026
 (450) 25.09.2020

390



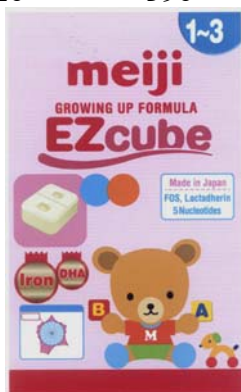
(151) 30.07.2020
 (220) 04.07.2016

(531) 24.9.1; 2.9.1; 4.5.3; 26.13.25
 (591) Đen, ghi, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)
 Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Các loại bánh làm từ bột; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh trung thu; mứt; kẹo.

(111) **4-0358026**
 (210) 4-2016-19505
 (181) 29.06.2026
 (450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
 (220) 29.06.2016

(531) 3.1.14; 3.1.8; A25.7.21; A26.11.12
 (591) Hồng, đỏ, xanh nước biển, trắng, cam, nâu, đen, xanh da trời, xanh lá cây, vàng.
 (731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
 4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ còn ẵm ngửa.

(111) **4-0358027**
(210) 4-2016-19504
(181) 29.06.2026
(450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
(220) 29.06.2016

(531) 3.1.14; 3.1.8; A25.7.21; 26.1.6
(591) Hồng, đỏ, xanh nước biển, trắng, cam, nâu, đen, xanh da trời, xanh lá cây, vàng
(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ còn ẵm ngửa.

(111) **4-0358028**
(210) 4-2016-19503
(181) 29.06.2026
(450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
(220) 29.06.2016

(531) 3.2.1; 3.1.14; A5.5.21; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, trắng, hồng, cam, nâu, đen, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ còn ẵm ngửa.

(111) **4-0358029**
(210) 4-2016-19502
(181) 29.06.2026
(450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
(220) 29.06.2016

(531) 26.1.6; 3.2.1; 3.1.14; 26.7.25
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, trắng, cam, nâu, đen, hồng, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ còn ẵm ngửa.

(111) **4-0358030**

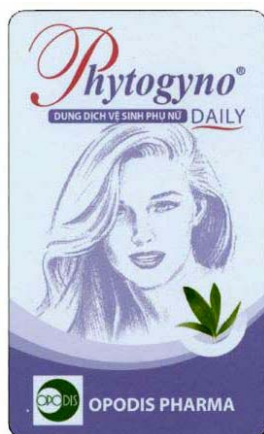
(210) 4-2015-24686

(181) 09.09.2025

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 09.09.2015

(531) 26.4.10; 26.1.4; 26.1.1; 26.4.1

(591) Đỏ, tím, trắng, tím nhạt, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM-DUỐC LIỆU OPODIS
(VN)

Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh
Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa dược phẩm), dung dịch tắm cho trẻ em (không chứa dược phẩm), mỹ phẩm, xà phòng, sữa tắm.

(111) **4-0358031**

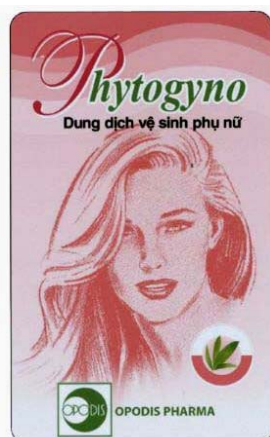
(210) 4-2015-24685

(181) 09.09.2025

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 09.09.2015

(531) 2.3.1; A5.3.15; A26.11.12; 26.4.10

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, đen, hồng, đỏ
gạch, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM-DUỐC LIỆU OPODIS
(VN)

Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh
Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa dược phẩm), dung dịch tắm cho trẻ em (không chứa dược phẩm), mỹ phẩm, xà phòng, sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358032**
(210) 4-2018-02063
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 18.01.2018

(531) 1.5.1; 1.17.11; A1.1.10; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG THƯỜNG MẠI VẬN TẢI - TƯ
VẤN HÒA THUẬN (VN)
Tổ dân phố 1, thị trấn Mộ Đức, huyện
Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

(111) **4-0358033**
(210) 4-2018-00892
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PREASTIG

(151) 30.07.2020
(220) 09.01.2018

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 -
Rome - Italy
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0358034**
(210) 4-2018-03430
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 30.07.2020
(220) 29.01.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN BSB (VN)
551 đường Rừng Sác, ấp Bình An, xã
Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát dinh dưỡng (đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358035**
(210) 4-2018-03412
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

fesor

(151) 30.07.2020
(220) 29.01.2018
(731) SANOVEL ILAC SANAYI VE
TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Istinye Balabandere Caddesi No:14
Sariyer Istanbul, Turkey
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu để băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để trồng răng, sáp nha khoa; chất tẩy uest; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(111) **4-0358036**
(210) 4-2018-03380
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 29.01.2018
(531) 26.3.2; 26.3.23
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN QUÂN
(VN)
Số 35B Lê Trực, phường 7, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô, túi cho người cắm trại; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay; vali.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách, túi đeo chéo, va li, ví, thắt lưng.

(111) **4-0358037**
(210) 4-2018-03172
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 26.01.2018
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.4.2
(591) Trắng, xanh, đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
DỊCH VỤ PETRO GLOBAL (VN)
92 Nguyễn Công Trứ, phường 19, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho xe máy, xe ô tô; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358038**
(210) 4-2018-17268
(181) 29.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Tammy *Simply Elegant*

(151) 30.07.2020
(220) 29.05.2018

(731) 1. LÊ THỊ THU HẰNG (VN)
217C An Dương, phường Yên Phụ, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ PHÚ TÂM (VN)
15/188 Quán Thánh, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(111) **4-0358039**
(210) 4-2018-15998
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 21.05.2018

(531) A5.5.20; 1.15.11; A11.3.3; A26.11.12;
26.13.1; 25.1.25
(591) Vàng, vàng nâu, đen.
(731) PHAN THỊ VỸ TUYỀN (VN)
Ấp 4, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và thức uống;
nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(111) **4-0358040**
(210) 4-2018-15997
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 21.05.2018

(531) A5.5.20; 1.15.11; A11.3.3; A26.11.12;
26.13.1; 25.1.25
(591) Vàng, vàng nâu, đen.
(731) PHAN THỊ VỸ TUYỀN (VN)
Ấp 4, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và thức uống;
nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358041**
(210) 4-2017-36001
(181) 02.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZATZUMAX

(151) 30.07.2020
(220) 02.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀ
MINH PHARMA (VN)
Khu tập thể vật tư, xóm Trại, xã Lộc An,
thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358042**
(210) 4-2017-41009
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

PAESONAZOL 40

(151) 30.07.2020
(220) 08.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PARIS-
FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358043**
(210) 4-2017-41010
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

TNPBETASONE

(151) 30.07.2020
(220) 08.12.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC
PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358044**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2017-41011

(220) 08.12.2017

(181) 08.12.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

ROSEZET

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC
PHẨM THÀNH NAM (VN)

3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358045**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2017-41012

(220) 08.12.2017

(181) 08.12.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

TANABODIA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC
PHẨM THÀNH NAM (VN)

3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358046**
(210) 4-2017-41013
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

TNPTANAFLEX

(151) 30.07.2020
(220) 08.12.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC
PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358047**
(210) 4-2017-41014
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

BONIBAIO

(151) 30.07.2020
(220) 08.12.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358048**
(210) 4-2017-41015
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

HAGASYLIX

(151) 30.07.2020
(220) 08.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358049** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-41016 (220) 08.12.2017
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

HAGASYLMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358050** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-41017 (220) 08.12.2017
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

STONEBYE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358051**
(210) 4-2017-41019
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ÍCH TIÊU VƯƠNG

(151) 30.07.2020
(220) 08.12.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358052**
(210) 4-2017-41192
(181) 11.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

DENZINPRO GEL

(151) 30.07.2020
(220) 11.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)
Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngữ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0358053**
(210) 4-2017-41194
(181) 11.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

VISICLEAR

(151) 30.07.2020
(220) 11.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)
Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngữ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358054** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-41195 (220) 11.12.2017
(181) 11.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

VISIPROTEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)

Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngừ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358055** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-41196 (220) 11.12.2017
(181) 11.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

VISIRICH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)

Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngừ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358056**
(210) 4-2017-41197
(181) 11.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

VISITONIC

(151) 30.07.2020
(220) 11.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)
Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngừ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358057**
(210) 4-2017-41198
(181) 11.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

DENTOLIDO GEL

(151) 30.07.2020
(220) 11.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)
Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngừ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358058**
(210) 4-2017-41199
(181) 11.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

DENTOCLOHEXIN

(151) 30.07.2020
(220) 11.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)
Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngừ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358059**
(210) 4-2011-19400
(181) 16.09.2021
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 30.07.2020
(220) 16.09.2011

VIDOEYE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KATA VIỆT NAM (VN)
Số 6, nhánh 91/2 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0358060**
(210) 4-2011-03598
(181) 04.03.2021
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 30.07.2020
(220) 04.03.2011



(531) A26.11.12; 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH MINH TRUNG (VN)
685 Tân Mai, Đa Mai, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

(111) **4-0358061**
(210) 4-2017-41709
(181) 14.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)


(151) 30.07.2020
(220) 14.12.2017

ERLOVTAR


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

- | | | |
|--|---|---|
| (111) 4-0358062
(210) 4-2018-00595
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540) |  | (151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018

(531) 6.1.2; 18.1.21; A16.1.5; 26.1.4;
A26.11.12; 25.1.6
(591) Vàng, đỏ, đen, xám, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU DANH (VN)
Ấp Lương Phú A, xã Lương Hòa Lạc,
huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND) |
|--|---|---|
- (511) Nhóm 12: Cần gạt nước mưa và lưới gạt; khớp nối hình chữ thập dùng cho phụ tùng ô tô và xe máy; kèn xe cộ.

- | | | |
|--|--|--|
| (111) 4-0358063
(210) 4-2018-00594
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540) |  | (151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018

(531) 18.1.21; 6.1.2; A26.11.12; 26.4.2
(591) Đen, vàng, xám.
(731) NGUYỄN HỮU DANH (VN)
Ấp Lương Phú A, xã Lương Hòa Lạc,
huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND) |
|--|--|--|
- (511) Nhóm 12: Cần gạt nước mưa và lưới gạt; khớp nối hình chữ thập dùng cho phụ tùng ô tô và xe máy; kèn xe cộ.

- | | | |
|--|---|--|
| (111) 4-0358064
(210) 4-2016-23830
(181) 04.08.2026
(450) 25.09.2020 390
(540) |  | (151) 30.07.2020
(220) 04.08.2016

(531) 26.1.1; A5.1.6; A5.1.16
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP TIÊN TIẾN (VN)
Thôn Vàng, xã Tiên Lục, huyện Lạng
Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |
|--|---|--|
- (511) Nhóm 29: Rau đã qua xử lý và bảo quản, hoa quả đã qua xử lý và bảo quản, nấm đã qua xử lý và bảo quản, thịt lợn, trứng.
- Nhóm 31: Rau tươi, hoa quả tươi, nấm tươi, hoa tươi, cây trồng, hạt giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358065** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-27958 (220) 26.09.2012
(181) 26.09.2022
(300) 1136098 26.09.2012 WO
(450) 25.09.2020 390
(540)

MAXIBOND

(731) AMCOL INTERNATIONAL CORPORATION (US)
2870 Forbs Avenue, Hoffman Estates IL
60192, United Stated
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Bentonit được sử dụng trong khuôn đúc; hỗn hợp đất sét được sử dụng trong khuôn đúc; chất kết dính và chất đệm lót được sử dụng trong khuôn đúc.

(111) **4-0358066** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-27974 (220) 01.09.2017
(181) 01.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo for SeeNest features the word "SeeNest" in a bold, blue, sans-serif font. The letter "N" is stylized with a yellow and orange swoosh that curves around it. Below the text, there are several small, yellow, bird-like silhouettes in flight.

(531) A3.7.24; 3.7.10; 3.7.16; A26.11.12
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA (VN)
68 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào, tổ yến (đã qua sơ chế), yến nguyên liệu (đã qua sơ chế).

(111) **4-0358067** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-29363 (220) 13.09.2017
(181) 13.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo for ARESEN features a green four-leaf clover above the word "ARESEN" in a bold, blue, sans-serif font. Below "ARESEN" is the tagline "Life Protection Brand" in a smaller, blue, sans-serif font.

(531) A8.3.6; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG ARES (VN)
Khu vực Thới Thạnh, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358068**
(210) 4-2017-30805
(181) 25.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 25.09.2017

(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.11.3
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐẠI KIẾN VÂN (VN)
1157 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0358069**
(210) 4-2017-31549
(181) 29.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)

TRƯƠNG NGUYỄN

(151) 30.07.2020
(220) 29.09.2017

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN
UỐNG LỤC NGUYỄN (VN)
109 Trần Hưng Đạo B, phường 6, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ món bò bít tết; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0358070**
(210) 4-2017-36339
(181) 06.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

DU LONG RESTAURANT

(151) 30.07.2020
(220) 06.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG
(VN)
Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ,
phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ (giỏ đan lát, rổ đan lát, giỏ thêu, tranh thêu, nón thêu, quạt thêu, tranh, tượng mỹ nghệ, vòng tay, móc khóa), đồng hồ, trang sức, hoa tươi, buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống, buôn bán đồ uống (rượu bia, nước giải khát, nước tinh khiết).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống theo hợp đồng không thường xuyên cho khách hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức và phục vụ hôn lễ.

(111) **4-0358071**
(210) 4-2017-36340
(181) 06.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 30.07.2020
(220) 06.11.2017

(531) A17.2.2; 2.9.4; 26.3.4

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG
(VN)

Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ,
phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ (giỏ đan lát, rổ đan lát, giỏ thêu, tranh thêu, nón thêu, quạt thêu, tranh, tượng mỹ nghệ, vòng tay, móc khóa), đồng hồ, trang sức, hoa tươi; buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống; buôn bán đồ uống (rượu bia, nước giải khát, nước tinh khiết).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống theo hợp đồng không thường xuyên cho khách hàng (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức và phục vụ hôn lễ.

(111) **4-0358072**
(210) 4-2017-36342
(181) 06.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

CO DAU RESTAURANT

390

(151) 30.07.2020
(220) 06.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG
(VN)


Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ,
phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ (giỏ đan lát, rổ đan lát, giỏ thêu, tranh thêu, nón thêu, quạt thêu, tranh, tượng mỹ nghệ, vòng tay, móc khóa), đồng hồ, trang sức, hoa tươi; buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống; buôn bán đồ uống (rượu bia, nước giải khát, nước tinh khiết).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống theo hợp đồng không thường xuyên cho khách hàng (do nhà hàng thực hiện).


Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức và phục vụ hôn lễ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358073	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-36376	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.9.1; A3.9.24; 1.15.24; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.9; 26.5.1; A26.11.13; A26.11.12
		(591)	Xanh da trời đậm, xanh xám, vàng, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CHƯỜNG (VN) Chợ Đồn, xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến và bảo quản thủy sản và các sản phẩm chế biến từ thủy sản.

Nhóm 44: Dịch vụ khai thác thủy sản nội địa; dịch vụ trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp; dịch vụ trồng rừng, chăm sóc rừng lấy gỗ.

(111)	4-0358074	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-36396	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; A1.1.10; 25.7.25
		(591)	Đỏ cam, đen, vàng.
		(731)	NGUYỄN MINH NGỌC (VN) Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
		(740)	Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 35: Bán buôn đồ điện gia dụng và hàng gia dụng khác; bán lẻ đồ điện gia dụng và hàng gia dụng khác; kinh doanh siêu thị các mặt hàng đồ điện gia dụng và hàng gia dụng khác; xuất nhập khẩu đồ điện gia dụng và hàng gia dụng khác; chi tiết sản phẩm đồ điện gia dụng và hàng gia dụng như sau: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy sấy quần áo, máy xay sinh tố, máy vắt cam, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, máy sấy đĩa dùng điện, tivi, đầu đĩa, loa, amply (máy tăng âm), máy vi tính, bàn là điện, nồi áp suất, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích), nồi áp suất, bát (chén), chậu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358075**
(210) 4-2017-36377
(181) 06.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 30.07.2020
(220) 06.11.2017

(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.24; 26.1.1;
A26.11.8; A26.11.12
(591) Xanh da trời đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH
CHƯƠNG (VN)
Chợ Đồn, xã Thạch Điền, huyện Thạch
Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến và bảo quản thủy sản và các sản phẩm chế biến từ thủy sản.

Nhóm 44: Dịch vụ khai thác thủy sản nội địa; dịch vụ trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp;
dịch vụ trồng rừng, chăm sóc rừng lấy gỗ.

(111) **4-0358076**
(210) 4-2017-36565
(181) 07.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

JOEME

(151) 30.07.2020
(220) 07.11.2017

(731) KHỔNG THỊ THU TRANG (VN)
Số 10 Nguyễn Văn Tố, phường Cửa
Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; mũ; ca vát; giày; dép.

(111) **4-0358077**
(210) 4-2017-36578
(181) 07.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

Beatrix
Design

(151) 30.07.2020
(220) 07.11.2017

(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Xanh, đen, đỏ hồng, trắng.
(731) HUỖNH CÔNG PHÚC (VN)
75/5G Tân Mỹ, khu phố 4, phường Tân
Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), khẩu trang, bao tay chống nắng, thắt
lưng (dây nịt), túi xách, ví tiền, balô, trang sức.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358078**
(210) 4-2017-36579
(181) 07.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 07.11.2017

(531) 3.7.17; 14.3.20; 23.1.1
(591) Vàng, xám, đen, đỏ.
(731) HUỖNH CÔNG PHÚC (VN)
75/5G Tân Mỹ, khu phố 4, phường Tân
Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), khẩu trang, bao tay chống nắng, thắt lưng (dây nịt), túi xách, ví tiền, balô, trang sức.

(111) **4-0358079**
(210) 4-2017-35999
(181) 02.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

TIaphosphaB

(151) 30.07.2020
(220) 02.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358080**
(210) 4-2017-36000
(181) 02.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

VACONIDAZOL

(151) 30.07.2020
(220) 02.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358081	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-39766	(220)	29.11.2017
(181)	29.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.12; 25.5.25; 2.9.1; 3.1.14
		(591)	Hồng, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, nâu.
		(731)	CƠ SỞ ĐÀO THỊ HIỀN (VN) Thôn Rãnh (Quan Rãnh), xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.


(111)	4-0358082	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-42600	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.5.1; A17.2.2
		(731)	XU ZHEJUN (CN) No.80, Hao Yuan Road, Clifford Bayview, Danzao Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong, People's Republic of China
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp dệt; máy cắt xén da thuộc; máy là bóng; máy xay; máy gia công da thuộc; máy đan; máy cắt; máy cắt (máy móc); máy dập nổi; máy là.


(111)	4-0358083	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-43228	(220)	25.12.2017
(181)	25.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	5.3.20; 1.15.15; A6.3.4; 22.1.15
		(591)	Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU (VN) Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358084	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-43229	(220)	25.12.2017
(181)	25.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.7.1; 3.7.16; 3.7.17; A5.3.13
		(591)	Vàng, vàng đồng, trắng.
		(731)	HỘ KINH DOANH NĂM KIM (VN) Ấp Hòa Xuân, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp trắng; rượu nếp than.

(111)	4-0358085	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-43235	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.1; A26.3.18; A24.15.11
		(591)	Vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚC LONG KHANG (VN) 53 đường 81, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng cụ thể là xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

(111)	4-0358086	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-43265	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A17.1.2; 5.13.1; 5.3.6; 5.13.25
		(591)	Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm
		(731)	VÕ THỊ THU HIỀN (VN) Số 10 Nguyễn Du, phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh; dịch vụ về vận chuyển hành khách hay hàng hóa từ vị trí này đến vị trí khác (bằng đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không hay đường ống); dịch vụ cần thiết liên quan đến việc vận chuyển đó như: dịch vụ lưu giữ các loại hàng hóa trong kho hàng hoặc trong tòa nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 45: Các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

(111) **4-0358087**
(210) 4-2017-43281
(181) 26.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 26.12.2017
(531) A24.15.7; 26.15.15; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, dương nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ FAST TRACK (VN)
785/4B Hồng Bàng, phường 6, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; lá nhôm; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa nhôm; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm thanh nhôm, lá nhôm, cửa nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ và cửa ra vào bằng kim loại, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép.

(111) **4-0358088**
(210) 4-2017-43453
(181) 27.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Online

(151) 30.07.2020
(220) 27.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU
TU VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT
(VN)
Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu và xì gà.

(111) **4-0358089**
(210) 4-2018-00473
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 05.01.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh ngọc, xanh lá chuối, nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN I.VALUE
ACADEMY (VN)
Phòng 1242, tầng 12, tòa nhà Petro Việt
Nam, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ về giáo dục, giảng dạy; giảng dạy; tổ chức và tiến hành hội thảo chuyên đề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358090**
(210) 4-2018-21242
(181) 28.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZUISA

(151) 30.07.2020
(220) 28.06.2018
(731) ZHANG LINNIAN (CN)
No. 43, Liyuan, Nanfeng Street, Xianju
County, Taizhou, Zhejiang, P.R.China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; bột cá dùng làm thức ăn cho người; thực phẩm trên cơ sở cá; cá, được bảo quản; cá, đóng hộp; tôm, không còn sống.

(111) **4-0358091**
(210) 4-2018-21243
(181) 28.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**BỘ PHẾ DƯỢC NAM HÀ
CHỈ KHÁI LỘ**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị
Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam
Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0358092**
(210) 4-2018-15539
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 7.1.5; A7.1.12
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-
RUỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
(VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không có cồn.

Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, rượu vang, rượu trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại sản phẩm: bia, rượu, nông sản, lâm sản, thủy sản, hàng công nghiệp thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, vật tư, nguyên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

liệu, nhiên liệu, vật liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phương tiện giao thông vận tải; dịch vụ tư vấn kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; phát hành trái phiếu có giá trị; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy móc thiết bị ngành công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học kỹ thuật, nghiên cứu dự án kỹ thuật và công nghệ, tư vấn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358093** (151) 30.07.2020
(210) 4-2018-15540 (220) 17.05.2018
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HABECO

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-
RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
(VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, rượu vang, rượu trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các loại sản phẩm: bia, rượu, nông sản, lâm sản, thủy sản, hàng công nghiệp thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại bao bì cho ngành bia, rượu, nước giải khát, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phương tiện giao thông vận tải; dịch vụ tư vấn kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; phát hành trái phiếu có giá trị; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy móc thiết bị ngành công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hóa; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học kỹ thuật, nghiên cứu dự án kỹ thuật và công nghệ; tư vấn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358094**
(210) 4-2018-15721
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 18.05.2018

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ ĐÓNG TẬP HỌC SINH HUNG LONG (VN)
Số 24 Cao Văn Lâu, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Vở học sinh.

(111) **4-0358095**
(210) 4-2018-15722
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 18.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 16.3.13; 24.13.1
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ ĐÓNG TẬP HỌC SINH HUNG LONG (VN)
Số 24 Cao Văn Lâu, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Vở học sinh.

(111) **4-0358096**
(210) 4-2018-15765
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 18.05.2018

(531) 26.3.4; A10.3.4
(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) NGUYỄN THỊ THU HUYỀN (VN)
Tập thể trường ĐHSP Nhạc Họa, 26 Lương Ngọc Quyến, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ô che.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358097**
(210) 4-2018-15787
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 18.05.2018
(531) 1.15.5; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐÀO
TẠO FAMICOOK (VN)
Số nhà 365, đường Thanh Bình, phường
Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

(111) **4-0358098**
(210) 4-2018-15788
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 18.05.2018
(531) A26.4.6
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘC ĐAN (VN)
140 Hoa Lan, phường 2, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây sấy khô, trái cây tươi, rau củ đã qua chế biến, cà phê, sữa, hạt sấy khô (hạnh nhân).

(111) **4-0358099**
(210) 4-2018-15789
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 18.05.2018
(591) Xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH MỘC ĐAN (VN)
140 Hoa Lan, phường 2, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây sấy khô, trái cây tươi, bánh kẹo, đồ uống (chiết xuất từ hoa quả), ngũ cốc, đồ ăn nhẹ được chế biến từ hoa quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358100**
(210) 4-2018-15519
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NOVAZON

(151) 30.07.2020
(220) 17.05.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; 15.1.13; 26.3.1
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAZON (VN)
384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản.

(111) **4-0358101**
(210) 4-2018-15520
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HIỂN SẢNH

(731) TRẦN THỊ SẢNH (VN)
218/16 đường Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; nem chua; pa-tê; thịt heo chế biến.

Nhóm 30: Bánh chưng; bánh giò; bánh giầy; xôi.

(111) **4-0358102**
(210) 4-2018-15910
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DINIEM

(151) 30.07.2020
(220) 18.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM (VN)
89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358103	(151)	30.07.2020
(210)	4-2018-15921	(220)	18.05.2018
(181)	18.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.9.1; A20.1.3
		(591)	Đỏ, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN) Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút máy; bút bi; bút gel; ngòi bút; tập vở; thước kẻ (văn phòng phẩm); bút chì; mực viết; sách; ống mực dùng cho bút viết (văn phòng phẩm).

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện, cuộc thi văn hoá, giải trí vì mục đích giáo dục; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ viết chữ đẹp; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

(111)	4-0358104	(151)	30.07.2020
(210)	4-2018-15951	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
		(591)	Xanh nước biển, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH ANH QUỐC SG (VN) 600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình dân dụng; giám sát xây dựng công trình công nghiệp; thi công công trình công nghiệp; thi công công trình dân dụng.

(111)	4-0358105	(151)	30.07.2020
(210)	4-2018-15953	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.9.1; 3.7.17; 26.1.2; 25.1.25
		(591)	Vàng, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN ANH SÀI GÒN (VN) 129/2 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình dân dụng; giám sát xây dựng công trình công nghiệp; thi công công trình công nghiệp; thi công công trình dân dụng.

(111) **4-0358106**
(210) 4-2018-15984
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.5.1; A5.3.13; A5.3.14; 13.1.6
(731) **LÊ VĂN TÂN (VN)**
Thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0358107**
(210) 4-2018-15987
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 21.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lam, xanh da trời, xám.
(731) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DU LỊCH BIỂN XANH (VN)**
Số 7 Trần Anh Tông, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(111) **4-0358108**
(210) 4-2018-21029
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 26.06.2018

(531) 26.4.2
(731) **QF APPARELS SDN BHD (MY)**
No. 18, Jalan Bukit Permai Utama 3, Taman Industri Bukit Permai, 56100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo dành cho nam, nữ và trẻ em, quần áo thể thao; quần áo thông thường mặc hàng ngày (thường phục); đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót; khăn quàng cổ; khăn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

rần (trang phục); thắt lưng (trang phục); tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục); dải băng quấn cổ tay (trang phục); tất cả trong nhóm này.

(111) **4-0358109**

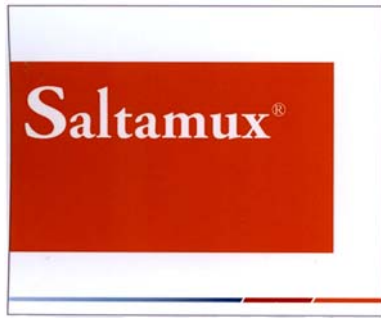
(210) 4-2018-21035

(181) 26.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 26.06.2018

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Đỏ, da cam, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)

46/13 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358110**

(210) 4-2018-21036

(181) 26.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 26.06.2018

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Đỏ, da cam, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)

46/13 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358111**

(210) 4-2018-21043

(181) 26.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 30.07.2020

(220) 26.06.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24

(591) Xanh lá cây.

(731) THAILAND KNITTING FACTORY CO., LTD. (TH)

34 Soi Kluaynamthai, Sukhumvit Road, Phakhanong, Bangkok 10110, THAILAND

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo phông; áo may ô; quần lót.

(111) **4-0358112**
(210) 4-2018-21080
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

HULK

(151) 30.07.2020
(220) 26.06.2018

(731) HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)
Số 143 phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn,
huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch thương mại.

Nhóm 36: Tài chính, bảo hiểm.

(111) **4-0358113**
(210) 4-2018-21085
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

**PYRENA TEA**

(151) 30.07.2020
(220) 26.06.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH KIM HOA TRÀ
(VN)
Thửa đất số 261, tờ bản đồ số 21, xóm 1,
thôn Hang Hốt, xã Mê Linh, huyện Lâm
Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật
& Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0358114**
(210) 4-2018-21086
(181) 27.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

**lincare**
Menstrual Cup Gel Wash

(151) 30.07.2020
(220) 27.06.2018

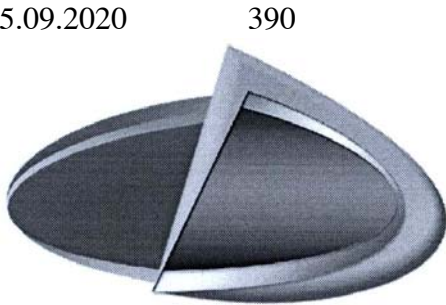
(531) 26.1.1
(591) Hồng đậm, trắng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH LINGROUP
GLOBAL (VN)
Số 34 ngách 106/15, Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh dùng để làm sạch cốc nguyệt san, dung dịch vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358115**
(210) 4-2018-16008
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.1.2; 26.2.7; 25.5.3
(731) A-CLUB TRADING LTD (CN)
Room E, 16/F, Alpha House, 27-33
Nathan Road, Tsim Sha Tsui, KLN,
Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống].

(111) **4-0358116**
(210) 4-2018-18949
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STOPLUS
(VN)
Tầng 5, tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng
Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính phân tích dữ liệu (ghi sẵn); phần mềm máy tính phân tích dữ liệu (có thể tải xuống được); phần mềm xử lý số liệu (ghi sẵn); phần mềm xử lý số liệu (có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Mua bán phần mềm, giải pháp phần mềm; dịch vụ tìm kiếm, phân tích, cung cấp thông tin và báo cáo về thị trường, kinh tế; dịch vụ nghiên cứu thị trường; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ xử lý số liệu; dịch vụ tư vấn quan hệ công chúng; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy tính, phần mềm phân tích dữ liệu, phần mềm xử lý số liệu; dịch vụ giới thiệu hàng hóa cho mục đích thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ, sự kiện cho mục đích xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Đánh giá tài chính; phân tích tài chính tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; môi giới đầu tư; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, hội nghị cho mục đích xúc tiến thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358117**
(210) 4-2018-19101
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 12.06.2018

(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHÚC KHANG (VN)
Số 1 ngách 8/208 phố Lê Quang Đạo,
phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc điều trị cho người yếu sinh lý, tiểu đêm, đau lưng, mỏi gối, liệt dương.

(111) **4-0358118**
(210) 4-2018-19358
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

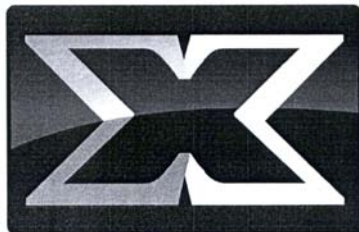


(151) 30.07.2020
(220) 13.06.2018

(531) A24.15.11; 5.7.1; 3.7.16; A3.7.24;
24.15.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ AIDEN SAIGON HOTEL (VN)
28-30-32-34 đường số 26, phường 11,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0358119**
(210) 4-2016-23385
(181) 01.08.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 30.07.2020
(220) 01.08.2016

(531) A24.15.7; 26.4.2; A26.4.24
(731) XIGMATEK CO.,LTD. (TW)
No.131-21, Chung-Hsing N.St., San-Chung District, New Taipei City 241, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ nguồn điện một chiều/xoay chiều (ac/dc); bộ tản nhiệt chuyên dùng cho máy vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111) 4-0358120	(151) 30.07.2020
(210) 4-2016-28531	(220) 14.09.2016
(181) 14.09.2026	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 24.9.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) ELITE GOLD LTD. (VG) Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, bánh quy, bánh quy tròn, ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở ngũ cốc các loại với đủ hương vị, bánh mỳ và bánh kẹo.

(111) 4-0358121	(151) 30.07.2020
(210) 4-2010-25095	(220) 29.11.2010
(181) 29.11.2020	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) HARMAN INTERNATIONAL INDUSTRIES, INCORPORATED (US) 8500 Balboa Boulevard, Northridge, California 91329, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền (phát) và thu (nhận), xử lý, thực hiện thao tác xử lý, thu (nhận) hoặc tái tạo âm thanh và/hoặc hình ảnh; sản phẩm phần cứng và phần mềm âm thanh và hình ảnh, cụ thể là phần cứng và phần mềm tạo hiệu ứng cho nhạc cụ, trạm công tác (máy tính loại để bàn chạy các chương trình ứng dụng và đóng vai trò là một điểm để thâm nhập vào mạng) cho đàn ghi ta, bộ xử lý bắt chước tiếng cho đàn ghi ta, bộ xử lý hiệu ứng thanh âm và hòa âm (tạo bè), bộ xử lý đa hiệu ứng bè trầm và hiệu ứng (âm nền) bè trầm, và máy ghi âm kỹ thuật số; thiết bị và dụng cụ để ghi, tạo, truyền, biên tập, hoặc xử lý tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý âm thanh; thiết bị âm thanh và hình ảnh có độ trung thực cao; loa; bộ chuyển đổi âm thanh, máy thu thanh (radiô), hệ thống dẫn đường và viễn tin học (thiết bị kết nối điện tử giữa các phương tiện có động cơ và vệ tinh); thiết bị và dụng cụ âm thanh trong xe ô tô; thiết bị xử lý tín hiệu, thiết bị xử lý tín hiệu kỹ thuật số, bộ xử lý tín hiệu giọng nói kỹ thuật số; bộ xử lý âm thanh, bộ khuếch đại, bộ tiền khuếch đại (thiết bị điện tử khuếch đại tín hiệu trước khi cho tín hiệu qua thiết bị khuếch đại thông thường), bộ khuếch đại chạy điện, máy thu âm, máy thu thanh thu hình; dụng cụ dò sóng radiô, bộ xử lý hệ thống rạp hát gia đình, đầu máy chạy đĩa dvd, đầu máy chạy đĩa compac, đầu máy chạy đĩa quang; bộ điều khiển từ xa, loa siêu trầm, micrô, tai nghe choàng qua đầu, hệ thống âm thanh tích hợp, hệ thống rạp hát gia đình; thiết bị ghi giọng nói có tai nghe choàng qua đầu và micrô, thiết bị dội âm và cảm âm, thiết bị và hệ thống truyền và nhận (thu) âm thanh hoặc hình ảnh, bộ chuyển đổi siêu

âm và linh kiện của nó, thiết bị ghi âm, thiết bị chiếu hình và màn chiếu dùng với máy chiếu gồm cả các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị liên lạc bằng radiô không dây, đầu máy chạy đĩa hình (vidêô), máy thu thanh dùng cho xe cộ, máy radiô âm thanh nổi (stereo) cá nhân, máy thu âm thanh và hình ảnh, máy thu âm hoặc thu hình, đĩa compac ghi âm thanh và hình ảnh, bộ kiểm tra và máy thu radiô dùng để tái tạo âm thanh và tín hiệu, bộ khuếch đại âm thanh, thiết bị dò kênh phát thanh hoặc truyền hình dùng cho xe cộ, thiết bị thu hình dùng cho xe cộ, loa cho việc khuếch đại âm thanh, màng chắn độ vang âm, màn hình ti vi, máy thu hình, thiết bị nhận vô tuyến truyền hình và sóng vô tuyến vệ tinh, bộ giải mã dùng cho máy thu hình, thiết bị và dụng cụ loa phóng thanh, vành loa, vỏ hộp loa, hệ thống loa phóng thanh (hệ thống pa), máy thu thanh xách tay, máy đọc phương tiện truyền thông quang học, máy quay đĩa cd, máy quay đĩa dvd và ổ đĩa dvd, ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; sách hướng dẫn dưới dạng điện tử có thể tải xuống được; thiết bị cảnh báo chống trộm chạy điện.

(111) **4-0358122** (151) 30.07.2020
(210) 4-2014-04733 (220) 12.03.2014
(181) 12.03.2024
(450) 25.09.2020 390
(540)

KATO

(731) EMERSON ELECTRIC CO. (US)
8000 West Florissant Ave., St. Louis,
Missouri 63136, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Động cơ (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy phát điện; máy phát điện tuabin; bộ máy phát động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy sản xuất điện; máy phát điện xoay chiều; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ máy phát không dùng cho xe cộ mặt đất; rôto (bộ phận của máy, không dùng cho xe cộ mặt đất); các bộ phận hợp thành và bộ phận thay thế cho những sản phẩm trên; động cơ máy phát dùng cho xe cộ mặt đất; các sản phẩm nêu trên không bao gồm bộ tời dùng cho cửa cuốn.

(111) **4-0358123** (151) 30.07.2020
(210) 4-2016-28846 (220) 16.09.2016
(181) 16.09.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

canteen house

(731) CÔNG TY TNHH CHU THỊ (VN)
33/1B Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức biểu diễn các buổi hòa nhạc; sản xuất nhạc; biểu diễn nghệ thuật ca múa nhạc trong khán phòng; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358124**
 (210) 4-2016-28678
 (181) 15.09.2026
 (450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
 (220) 15.09.2016

(531) 26.1.10; 26.3.1; A26.3.5; 26.1.1;
 A26.11.8
 (591) Xanh dương, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH VIỆT QUANG (VN)
 Lô C6 khu công nghiệp Tịnh Phong, xã
 Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng
 Ngãi

(511) Nhóm 06: Que hàn bằng kim loại, dây hàn bằng kim loại; đinh (đinh thép dùng trong công trình xây dựng); dây thép và dây thép mạ kẽm; dây kẽm gai.

Nhóm 35: Mua bán: que hàn bằng kim loại, dây hàn bằng kim loại; đinh (đinh thép dùng trong công trình xây dựng), dây thép và dây thép mạ kẽm; dây kẽm gai.

(111) **4-0358125**
 (210) 4-2016-34487
 (181) 01.11.2026
 (450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
 (220) 01.11.2016

(531) 26.1.1; A25.7.8; 25.7.25; 2.7.2; 2.9.1;
 A12.1.9; A19.13.3; A19.13.21; 22.3.1;
 24.13.1; 21.1.1; 2.9.14; A18.1.20
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC
 TẾ VIỆT SING (VN)
 Cụm công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân
 Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Tã người lớn (tã lót).

(111) **4-0358126**
 (210) 4-2016-36259
 (181) 15.11.2026
 (450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
 (220) 15.11.2016

(531) 26.4.2; A26.4.24
 (591) Đen, đỏ, vàng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
 KARATE-DO NGHĨA DŨNG (VN)
 2/3 hẻm 108 Cộng Hòa, phường 4, quận
 Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH MASTERBRAND
 (MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thể thao, thiết bị thể dục thể thao như thiết bị tập cơ bụng, xe đạp tập thể dục, máy tập chạy bộ, máy tập đa năng, thiết bị tập cơ tay, thiết bị tập cơ ngực; dịch vụ tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(111) **4-0358127**
(210) 4-2017-02984
(181) 16.02.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
(220) 16.02.2017

(531) 1.15.24; 10.3.7; 25.12.1; 26.2.7

(591) Vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI CẢNG (VN)

Tầng 6B, tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0358128**
(210) 4-2017-05010
(181) 09.03.2027
(450) 25.09.2020

390

GRAVITY

(151) 30.07.2020
(220) 09.03.2017

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dụng và thanh đỡ giá đỡ chuyên dụng dùng cho tivi; thanh đỡ giá đỡ chuyên dụng để gắn tivi và màn hình tivi lên tường; giá đỡ chuyên dụng đặc biệt dùng để lắp đặt hệ thống tivi; thiết bị khung đỡ chuyên dụng cho tivi.

(111) **4-0358129**
(210) 4-2017-06380
(181) 20.03.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 30.07.2020
(220) 20.03.2017

(531) 26.3.4; A26.3.5; A26.11.12; 26.13.25

(731) CREATOR INTERNATIONAL CO., LTD. (VG)

P.O. Box 957 Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao; thông tin giải trí; trại huấn luyện thể thao; cho thuê các tiện nghi sân vận động; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; dịch vụ thư viện lưu động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình.

(111) **4-0358130** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-06375 (220) 20.03.2017
(181) 20.03.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

XTERRA

(731) CREATOR INTERNATIONAL CO., LTD. (VG)
P.O. Box 957 Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao; thông tin giải trí; trại huấn luyện thể thao; cho thuê các tiện nghi sân vận động; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; dịch vụ thư viện lưu động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình.

(111) **4-0358131** (151) 30.07.2020
(210) 4-2017-11698 (220) 28.04.2017
(181) 28.04.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Canh Tuyết

(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) VŨ VĂN TÚ (VN)
Xóm Đầu Phân, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; chè (trà) khô; trà ướp lạnh, trà đông lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358132**
(210) 4-2017-12560
(181) 08.05.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 08.05.2017

(531) 3.7.4; A3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHÍNH ĐẠT LONG AN (VN)
Cụm công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; ớt được bảo quản; nấm được bảo quản; hạt đã chế biến; rau quả đông lạnh; rau quả đã chế biến.

Nhóm 30: Gia vị; tỏi băm [gia vị]; ớt [gia vị].

Nhóm 35: Mua bán: hàng nông lâm thủy hải sản, hàng kim khí điện máy [quạt điện, bếp điện, nồi điện, ấm điện, ti vi, máy khuếch đại âm thanh (ampli), đầu đĩa, loa, máy ghi âm, máy chụp hình, máy nghe nhạc, đầu thu kỹ thuật số, máy điều hòa nhiệt độ, bình nóng lạnh dùng trong nhà tắm, máy giặt, máy sấy, máy hút bụi, tủ lạnh, tủ kem, máy lạnh, máy vi tính], lương thực thực phẩm chế biến.

(111) **4-0358133**
(210) 4-2017-13958
(181) 18.05.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 18.05.2017

(531) A26.11.12; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ VUA (VN)
155 Đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi sen, vòi tắm.

(111) **4-0358134**
(210) 4-2017-14356
(181) 22.05.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 22.05.2017

(531) 24.15.1; A24.15.11; A1.1.8; 18.5.10; A18.5.3
(591) Trắng, đỏ, xanh.
(731) HỒ THỊ THU (VN)
72 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, hoá chất, vật liệu xây dựng, sắt thép, sách, văn hóa phẩm, băng video, cassette, đĩa nhạc, bánh, kẹo, nước uống, văn phòng phẩm, kim khí điện máy, mỹ phẩm, vải sợi, hàng may mặc, đồ điện, điện tử, lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, phân bón, xe ô tô, xe gắn máy, đồ chơi trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ điều hành kinh doanh, dịch vụ quản trị hành chính.

(111) **4-0358135**
(210) 4-2017-15918
(181) 02.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 02.06.2017
(531) 26.1.2; A26.1.18; 15.1.13; 24.1.17
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ VIỆT (VN)
P105, nhà V2 TT Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Mua bán quạt trần, quạt treo tường; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh; tổ chức hội trợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; nhượng quyền thương mại; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

(111) **4-0358136**
(210) 4-2017-16869
(181) 09.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 30.07.2020
(220) 09.06.2017
(531) 1.15.15; 26.13.25
(591) Đen, vàng.
(731) ĐẶNG NGUYỄN NGỌC HIỀN (VN)
5 Ngõ Sĩ Liên, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam


(511) Nhóm 30: Tương ớt; nước sốt quýt (tắc); nước sốt cà chua; sa tế; đồ gia vị; rong biển chiên dùng làm gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả.

(111)	4-0358137	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-19465	(220)	28.06.2017
(181)	28.06.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	KEWPIE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KEWPIE CORPORATION) (JP) 4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo-To, Japan
	POWER SALAD	(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)


(511) Nhóm 29: Rau đã được chế biến; trái cây đã được chế biến; trứng; sản phẩm trứng; thịt đã được chế biến; hải sản đã được chế biến; sản phẩm bơ sữa; quả ôliu đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; sản phẩm đậu; dầu ăn; mỡ có thể ăn được; hỗn hợp phết lên bánh mì bao gồm chủ yếu thịt, hải sản, rau, trứng, pho mát và mỡ có thể ăn được, sữa, bơ, lạc (đã được chế biến) và trái cây.


Nhóm 30: Gia vị hỗn hợp; đồ gia vị; sốt (gia vị); nước sốt cho sa-lát; sốt may-on-ne; giấm; gia vị; mù tạc; ngũ cốc chế biến sẵn; sa-lát mì ống gồm chủ yếu mì ống; hỗn hợp phết lên bánh mì bao gồm chủ yếu sốt (gia vị), sốt may-don-ne, sốt cà chua, sốt cay, sôcôla; cà phê; ca cao; trà (chè); món sushi của Nhật Bản; bánh xăng duých; bánh mì kẹp thịt băm viên (bánh hăm-bơ-gơ); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích [bánh mì kẹp nhân]; mì sợi; mì ý (pasta); gạo; cháo; bánh mì; bánh kẹo.

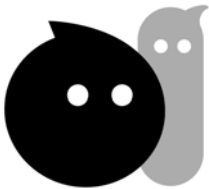
(111)	4-0358138	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-20307	(220)	05.07.2017
(181)	05.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.15.5; 24.1.1; 3.1.16; 3.1.1
		(731)	DYNAVOLT RENEWABLE ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Blocks 1, 2, 4, Dynavolt Battery Factory, West Lianhe Road, Huaifu Industrial Park, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province, People's Republic of China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; xe ô tô; xe máy; xe buýt; xe đạp; xe đạp điện; xe ô tô chạy bằng điện; xe tải giao hàng; xe đạp điện ba bánh; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358139	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-26833	(220)	25.08.2017
(181)	25.08.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.13.1
		(591)	Đỏ, xám.
		(731)	DER ASIA TOURS CO., LTD. (TH) 152 Chartered Square Building, Room No.16-03, 16th Floor, North Sathorn Road, Silom Sub-District 10500 Bangrak District, Bangkok, Thailand
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(511)	Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.		

(111)	4-0358140	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-26988	(220)	25.08.2017
(181)	25.08.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A18.5.7
		(591)	Xanh lá cây, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TIẾP THỊ BẤT ĐỘNG SẢN QUỐC TẾ (VN) Tòa tháp tài chính Bitexco, tầng 46, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(511)	Nhóm 35: Quảng cáo; marketing. Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản.		

(111)	4-0358141	(151)	30.07.2020
(210)	4-2018-19351	(220)	13.06.2018
(181)	13.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.15.21; 4.5.21
		(591)	Đen, trắng, ghi.
		(731)	MICHAT PTE. LIMITED (SG) 38 Beach Road #29-11, South Beach Tower, Singapore (189767)
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu.		

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; điện toán đám mây; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu.

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; tìm lại tài sản bị thất lạc; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]

(111) **4-0358142**

(210) 4-2018-21039

(181) 26.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 30.07.2020

(220) 26.06.2018

(531) 20.7.1; 26.4.2; 26.4.7

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CLSA B.V. (NL)

Strawinskylaan 729, WTC Amsterdam,
Tower B, Level 7, 1077 XX Amsterdam,
Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được) được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu tài chính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng trong nghiên cứu tài chính.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in liên quan đến tài chính, đánh giá kinh doanh và quản lý rủi ro, cụ thể là: sách; tạp chí; bản tin; sổ tay hướng dẫn; và tờ quảng cáo (tờ rao hàng).

Nhóm 35: Phân tích thành quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; thông tin kinh doanh (thông tin thương mại); quản lý (điều hành) kinh doanh; và tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành (quản lý) doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính, cụ thể là: biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hoặc hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dự báo kinh tế; và cung cấp thông tin về số liệu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ nghiên cứu tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính; và lập kế hoạch tài chính; phân tích tài chính; và đánh giá tài chính; dịch vụ ngân hàng đầu tư và ngân hàng doanh nghiệp; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; môi giới chứng khoán; đầu tư quỹ; quỹ tương hỗ; hoàn tất các giao dịch tài chính về vốn cổ phần cho người khác; dịch vụ quản lý rủi ro; và dịch vụ tư vấn tài chính; tất cả các dịch vụ nói trên đều không liên quan đến thông tin giao dịch ngoại hối hoặc giao dịch ngoại hối, cụ thể là các hệ thống thanh toán, tiền gửi, cung cấp các khoản thấu chi và khoản thu chứng khoán cũng như các khoản ký quỹ khác liên quan đến các dịch vụ thấu chi, thanh toán, thanh toán và chi trả liên quan đến giao dịch tiền tệ quốc tế giữa các tổ chức tài chính và những chủ thể tham gia thị trường tài chính khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358143	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-22056	(220)	18.07.2017
(181)	18.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.7.3; 1.7.6; 4.5.14; 4.5.15
		(591)	Đen, trắng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, vàng.
		(731)	PAN PACIFIC INTERNATIONAL HOLDINGS CORPORATION (JP) 2-19-10, Aobadai, Meguro-ku, Tokyo, JAPAN
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)



ドンキホーテ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ chơi, túi xách, túi nhỏ, ví bỏ túi, ví tiền, ví đựng đồng xu, ví đựng danh thiếp, bao để móc chìa khóa, túi mua hàng, khăn mặt bằng vải, mỹ phẩm, giấy, bìa cứng, văn phòng phẩm, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính đeo mắt (kính đeo mắt và kính bảo hộ), vải dệt, bộ đồ giường, sản phẩm vải dệt dùng cho cá nhân (không dùng để mặc) [cụ thể là túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói, khăn ăn bằng vải dệt, khăn mặt bằng vải, khăn ăn bỏ túi bằng vải, khăn tắm (trừ quần áo)], quạt cầm tay, thắt lưng [trang phục], huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý, khóa cài quần áo, miếng vá trang trí cho áo vét, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo], đồ trang trí tóc không bằng kim loại quý, khay, móng giả, lông mi giả, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, ví đựng đồ trang điểm có thể mang đi được [không chứa đồ bên trong], dụng cụ mỹ phẩm, ô, quần áo, đồ trang sức, đồ đi chân, gạc nóng chứa hoạt tính hóa học dùng cho mục đích y tế, gạc lạnh chứa hoạt tính hóa học cho mục đích y tế, tã lót trẻ em (quần tã), quần tã trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, bánh kẹo, đồ uống không cồn, rượu mạnh Nhật Bản, đồ uống trên cơ sở rượu sô-chu Nhật Bản, giường cho vật nuôi gia đình; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ trung gian thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo trực tuyến; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(111)	4-0358144	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-21370	(220)	13.07.2017
(181)	13.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	TAKEDA CONSUMER HEALTHCARE COMPANY LIMITED (JP) 8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

ALINAMIN EX PLUS

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người; thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin; đồ uống dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp dùng cho y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358145**
(210) 4-2018-19366
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TANAPHAR

(151) 30.07.2020
(220) 13.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TANAPHAR (VN)

Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

(111) **4-0358146**
(210) 4-2018-19360
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MAYBELLINE
NEW YORK

the
**HYPER
CURL**

(151) 30.07.2020
(220) 13.06.2018

(731) L'OREAL (FR)

14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

(111) **4-0358147**
(210) 4-2018-19350
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MiChat

(151) 30.07.2020
(220) 13.06.2018

(731) MICHAT PTE. LIMITED (SG)

38 Beach Road #29-11, South Beach Tower, Singapore (189767)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; điện toán đám mây; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu.

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; tìm lại tài sản bị thất lạc; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

(111) **4-0358148**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2018-16016

(220) 21.05.2018

(181) 21.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

MDLAYDI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)

Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0358149**

(151) 30.07.2020

(210) 4-2018-16015

(220) 21.05.2018

(181) 21.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

MDHEAT99

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)

Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358150**
(210) 4-2018-16014
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MDJONT99

(151) 30.07.2020
(220) 21.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0358151**
(210) 4-2018-21207
(181) 27.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Deßa

(151) 30.07.2020
(220) 27.06.2018
(731) RUBELLA BEAUTY AG (BG)
3, Osvojojenje Str. 4960, Rudozem, Bulgaria
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; kem tắm; chất khử mùi; dầu gội đầu; kem nhuộm tóc.

(111) **4-0358152**
(210) 4-2018-21208
(181) 27.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MELLOR & RUSSELL
We value your beauty. 

(151) 30.07.2020
(220) 27.06.2018
(531) 2.9.1; 26.4.4
(731) RUBELLA BEAUTY AG (BG)
3, Osvojojenje Str. 4960, Rudozem, Bulgaria
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất khử mùi; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; kem nhuộm tóc; kem tắm; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm cho việc chăm sóc miệng và răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358153**
(210) 4-2018-15996
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MDKIN

(151) 30.07.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0358154**
(210) 4-2017-31623
(181) 29.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

QUẢNG THÁI

(151) 30.07.2020
(220) 29.09.2017

(731) NGUYỄN HOÀI AN (VN)
407 E5 tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: kem lạnh để ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán kem.

(111) **4-0358155**
(210) 4-2017-23967
(181) 02.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAMI

(151) 30.07.2020
(220) 02.08.2017

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; phân bón dùng trong nông nghiệp; hợp chất chữa cháy; chế phẩm để tô, ram và hàn kim loại; hóa chất dùng để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; phân bón; phân bón lá; chế phẩm axit amin được sử dụng như phân bón; chế phẩm để cải thiện đất (hóa chất); chế phẩm để cải tạo đất (hóa chất); hóa chất để cải tạo đất; axit amin (hóa chất); chế phẩm axit amin (hóa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

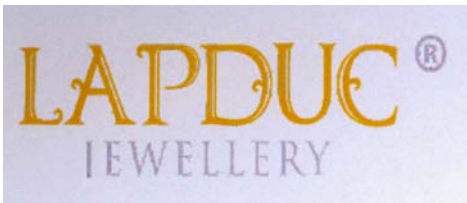
chất); chế phẩm điều hòa sinh trưởng rễ cây trồng; chế phẩm làm tăng trưởng rễ cây trồng; hóa chất kích thích rễ cây trồng; phân bón lá và hóa chất kích thích rễ cây trồng dùng để kháng bệnh cho cây trồng.

(111)	4-0358156	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-24066	(220)	02.08.2017
(181)	02.08.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.7.17; A3.7.24; 1.15.15; 3.7.16; A5.5.20; 25.1.25
		(591)	Xám, trắng, tím.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN) 253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

(111)	4-0358157	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-24420	(220)	04.08.2017
(181)	04.08.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	TRIPLEGAST	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN) Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111)	4-0358158	(151)	30.07.2020
(210)	4-2017-25686	(220)	16.08.2017
(181)	16.08.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(591)	Vàng, ghi.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ LẬP ĐỨC (VN) Lầu 2, tòa nhà Cantavil Hoàn Cầu, 600A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, kim loại và quặng kim loại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán môi giới bất động sản; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công vàng bạc, đá quý; chế tác vàng bạc, đá quý.

(111) **4-0358159**
(210) 4-2017-35997
(181) 02.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 30.07.2020
(220) 02.11.2017

TPLACTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358160**
(210) 4-2017-35998
(181) 02.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 30.07.2020
(220) 02.11.2017

TIaphosphaA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358161**
(210) 4-2019-15606
(181) 09.05.2029
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 09.05.2019

(531) 24.13.1; 26.15.15; A26.11.12; 25.5.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH HƯNG (VN)
Số 137, phố Nguyễn Văn Cừ, phường
Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu y học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

(111) **4-0358162**
(210) 4-2018-27259
(181) 14.08.2028
(450) 25.09.2020
(540)



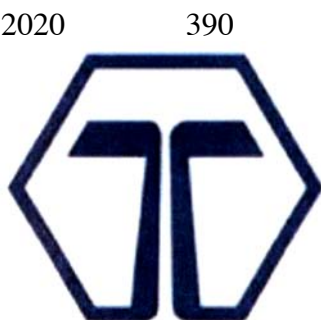
(151) 31.07.2020
(220) 14.08.2018

(531) A25.7.21; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ KHÁNH HUYỀN (VN)
Số 37/10, đường Trần Hưng Đạo, khu
phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã
Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe mô tô; động cơ xe máy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, bán buôn, bán lẻ: xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp, xe máy, xe máy điện, phụ tùng xe máy.

(111) **4-0358163**
(210) 4-2017-18026
(181) 19.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 19.06.2017

(531) 26.5.1; 26.13.25; 26.3.23
(591) Xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY
LẤP TRƯỜNG SƠN (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường
Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà
Nam

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

Nhóm 19: Bê tông trộn sẵn; bê tông đúc sẵn; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng phi kim loại; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; vật liệu xây dựng chịu lửa không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các công trình thủy lợi; cho thuê máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành xây dựng; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các công trình xây dựng; xây lắp các công trình điện đến 110kv.

Nhóm 39: Vận chuyển.

(111) **4-0358164**

(210) 4-2018-17284

(181) 29.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 31.07.2020

(220) 29.05.2018

(531) A11.1.2; A11.3.7; 26.1.1; 24.17.5

(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh lá cây, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BABY SOUP (VN)

60/03/39 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ bán cháo dinh dưỡng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bán thức ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0358165**

(210) 4-2017-34232

(181) 19.10.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 31.07.2020

(220) 19.10.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIPI VIỆT NAM (VN)

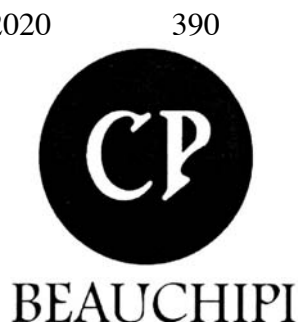
Số 662 đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358166**
(210) 4-2017-34233
(181) 19.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 19.10.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIPI VIỆT NAM (VN)
Số 662 đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0358167**
(210) 4-2016-27666
(181) 07.09.2026
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 07.09.2016
(531) 5.7.3; 19.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá mạ, đỏ, vàng, trắng, đen, xanh dương, nâu đỏ, nâu sẫm.
(731) HỘ KINH DOANH LIỄU THÙY TRANG (VN)
Ấp Thới An A, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (sản phẩm chế biến theo phương pháp thủ công truyền thống từ nguồn nguyên liệu của địa phương).

(111) **4-0358168**
(210) 4-2007-07599
(181) 02.05.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 02.05.2007
(731) PR GLOBAL ASSETS LIMITED (1031907) (MY)
No.5, Jalan Austin Heights 2/21, Taman Austin Heights, Johor Bahru, 81100 Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; sô cô la; cà phê; đồ uống làm từ ngũ cốc dùng như thực phẩm; cà phê có thêm hương liệu, trà hòa tan; trà có hương vị trái cây [không dùng cho mục đích y tế]; trà thảo mộc; trà; đồ uống làm từ mạch nha dùng như thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358169**
(210) 4-2018-20323
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018
(531) 20.5.7; A26.11.13
(591) Xanh ngọc đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PEMEDIC (VN)
Số 8 Trương Định, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

(111) **4-0358170**
(210) 4-2018-20322
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

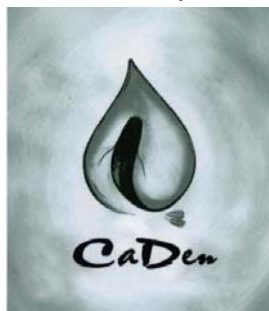


(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3
(591) Vàng nâu, đỏ, hồng, tím, vàng, xám, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HUY TRÍ ĐỊNH
(VN)
Lầu 5, tòa nhà ACM Building, 96 Cao
Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo); quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp usb.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358171**
(210) 4-2018-20311
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018

(531) 1.15.15; 3.9.1
(591) Xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÁ ĐEN (VN)
208 Nguyễn Thông, phường Phú Hải,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm (làm từ cá).

(111) **4-0358172**
(210) 4-2018-20301
(181) 20.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

HL
GREEN ROSE

(151) 31.07.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú,
phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0358173**
(210) 4-2018-20099
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) 26.4.2
(731) DAI NIPPON INSATSU KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS DAI
NIPPON PRINTING CO., LTD.) (JP)
1-1 Ichigaya Kagacho 1-chome,
Shinjuku-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm ở dạng tấm hoặc dạng màng mỏng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng chất dẻo ở dạng màng mỏng, tấm bằng chất dẻo và bằng gỗ dùng trong xây dựng; phụ kiện gá lắp dùng trong xây dựng không làm bằng kim loại; cửa trượt không làm bằng kim loại; tấm bảng treo tường dùng trong xây dựng bằng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

chất dẻo với giá kệ để lưu trữ hàng hóa; vật liệu treo tường dùng trong xây dựng bằng chất dẻo với khung cho giá kệ lưu trữ hàng hóa.

Nhóm 20: Cửa cho đồ đạc; tủ đựng; giá kệ dùng cho quần áo (đồ đạc).

(111) **4-0358174**
(210) 4-2018-20098
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 31.07.2020
(220) 19.06.2018

WS SAFMALLE

(731) DAI NIPPON INSATSU KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS DAI
NIPPON PRINTING CO., LTD.) (JP)
1-1 Ichigaya Kagacho 1-chome,
Shinjuku-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm ở dạng tấm hoặc dạng màng mỏng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng chất dẻo ở dạng màng mỏng, tấm bằng chất dẻo và bằng gỗ dùng trong xây dựng; phụ kiện gá lắp dùng trong xây dựng không làm bằng kim loại; cửa trượt không làm bằng kim loại; tấm bảng treo tường dùng trong xây dựng bằng chất dẻo với giá kệ để lưu trữ hàng hóa; vật liệu treo tường dùng trong xây dựng bằng chất dẻo với khung cho giá kệ lưu trữ hàng hóa.

Nhóm 20: Cửa cho đồ đạc; tủ đựng; giá kệ dùng cho quần áo (đồ đạc).

(111) **4-0358175**
(210) 4-2018-20088
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 31.07.2020
(220) 19.06.2018



(591) Trắng, vàng, nâu, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358176**
(210) 4-2018-20087
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CHOCOCOOKIES

(151) 31.07.2020
(220) 19.06.2018

(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

(111) **4-0358177**
(210) 4-2018-20086
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FLOPPY

(151) 31.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) 26.4.2
(591) Trắng, vàng, nâu, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

(111) **4-0358178**
(210) 4-2018-20085
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LaiPhú

(151) 31.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh dương đậm, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

(111) **4-0358179**

(210) 4-2018-20083

(181) 19.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 31.07.2020

(220) 19.06.2018

(591) Trắng, xanh cốm, xanh lá cây đậm, vàng kem.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

(111) **4-0358180**

(210) 4-2018-20063

(181) 19.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 31.07.2020

(220) 19.06.2018

(531) 26.3.2; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN
CÔNG NGHIỆP VIỆT SAN (VN)
Số 177 ngõ Xã Đàn II, phường Nam
Đông, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá vôi, đá xỉ, đá đen, bột đá vôi, bột đá xỉ, bột đá đen.

Nhóm 35: Mua bán các loại đá làm vật liệu xây dựng (đá vôi, đá xỉ, đá đen và bột đá của chúng).

(111) **4-0358181**

(210) 4-2018-00693

(181) 08.01.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

Đại tràng GSV

(151) 31.07.2020

(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358182**
(210) 4-2018-00692
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Well GSV

(151) 31.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358183**
(210) 4-2018-00691
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GSV Passion

(151) 31.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358184**
(210) 4-2018-00690
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**florist**
Flowers for Life

(151) 31.07.2020
(220) 08.01.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.3.6
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH FLORIST VIỆT NAM (VN)
Số nhà 20, ngõ 26/43 phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây giống; cây trồng; hạt giống để trồng; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; củ hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu sinh học.

(111) **4-0358185**
(210) 4-2018-00688
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RICHAGSV

(151) 31.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358186**
(210) 4-2019-16397
(641) --
(181) 01.08.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUNVO

(151) 31.07.2020
(220) 01.08.2016

(531) A1.1.9; A1.1.2; 25.5.1
(731) COL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
24 Soi On-Nuch 66/1, On-Nuch Road, Suanluang, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Thùng rác.

(111) **4-0358187**
(210) 4-2018-14835
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NGUYỄN DIỆU

(151) 31.07.2020
(220) 11.05.2018

(731) NGUYỄN THỊ DIỆU (VN)
Số nhà 17, gác 100/37 phố Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp (spa), dịch vụ thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358188**
(210) 4-2018-14501
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VIETMAT
chống thấm đa năng

(151) 31.07.2020
(220) 09.05.2018
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
BÁCH NAM (VN)
87 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em [tã lót]; tã lót trẻ em [quần tã]; quần tã trẻ em [tã lót dạng quần]; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 10: Khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được.

Nhóm 20: Tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em.

Nhóm 24: Miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; tấm phủ giường [khăn trải giường]; áo gối; vỏ gối; khăn phủ giường [vải dệt]; tấm phủ giường [bằng vải dệt].

Nhóm 27: Chiều; thảm.

(111) **4-0358189**
(210) 4-2018-14496
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 09.05.2018
(531) A5.5.20; 25.5.1; A26.11.13; A25.7.22;
A5.3.13
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) PONG PHONG COMPANY LIMITED
(TW)
No. 1-1, Ln. 138, Wenhua Rd., Xitun
Dist., Taichung City 40742, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; quạt gió của ống khói; hệ thống và thiết bị làm lạnh; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; bộ lọc cho điều hòa không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; cái chụp thông gió; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị làm lạnh không khí.

Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; bán đấu giá; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358190**
(210) 4-2018-20630
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AQUARA

(151) 31.07.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH KHÔI (VN)
46/22 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; các chế phẩm của enzym dùng trong công nghiệp; sản phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế; các chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế; hóa chất cải tạo môi trường thú y, thủy sản.

(111) **4-0358191**
(210) 4-2018-20447
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018

(531) A7.1.11; 26.4.1; 7.1.24; A24.15.7
(591) Trắng, vàng, cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUỲNH MINH (VN)
Số 45A, đường Võ Thị Sáu, khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn nước, chất pha loãng cho sơn, vôi quét tường, chế phẩm kết dính cho sơn, chất làm đặc sơn, véc ni, vật liệu xây dựng bằng kim loại, lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng, vật liệu xây dựng phi kim loại, lớp phủ (vật liệu xây dựng), lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá, cát, sỏi, đất sét, giấy phủ tường, bàn ghế, đồ đạc trong nhà.

(111) **4-0358192**
(210) 4-2018-20402
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(591) Nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và đại lý kí gửi các hàng hóa sau: vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, phụ kiện phòng tắm, bình nước nóng.

(111) **4-0358193**
(210) 4-2018-20385
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAFURE

(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY EMU VIỆT NAM (VN)
Lô A21-A22, chợ trung tâm Thuận Thành, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo chất lượng nước, nước thải, không khí.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím, máy nước nóng năng lượng mặt trời; đồ điện gia dụng cụ thể là nồi cơm điện, ấm siêu tốc, bếp từ, bếp hồng ngoại, chảo điện; vòi hoa sen.

Nhóm 20: Võng nồi, võng nồi dùng điện, tủ bếp bằng nhựa, tủ bếp bằng gỗ, gương soi, đồ đạc dùng trong văn phòng.

(111) **4-0358194**
(210) 4-2018-20384
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)





(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018
(531) A5.3.13; 26.1.1; A11.3.3; 26.13.1; 2.3.1
(591) Trắng, đen, nâu đậm, nâu nhạt, nâu đất, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ ĐÀO (VN)
Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè) các loại; đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358195	(151)	31.07.2020
(210)	4-2018-20366	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) 129, Samsung-Ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic Of Korea
	The new super powerful Note	(740)	Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình led; tai nghe thực tế ảo; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb) trống (chưa có dữ liệu); thẻ nhớ flash trắng; thiết bị định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; chất bán dẫn; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng điện tử ssd; điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; loa âm thanh; linh kiện điện tử âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể đeo giống như đồng hồ thông minh và kính đeo mắt thông minh; bộ cảm biến điện; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; pin điện có thể sạc lại; máy ảnh; máy vi tính; màn hình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; máy tính bảng; vô tuyến (tv); tai nghe trùm qua đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.

(111)	4-0358196	(151)	31.07.2020
(210)	4-2018-20361	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.13.1; A3.13.24; A26.11.12
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	TRẦN THỊ THUYỀN (VN) 13 Ngự Bình, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất; thắt lưng trang phục.

(111)	4-0358197	(151)	31.07.2020
(210)	4-2018-20360	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM ĐÔ (VN) Số 62, ngõ 637, đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
	L-Thyzim	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358198**
(210) 4-2018-20359
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020

390



LUCKY Plus

(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018

(531) 26.4.1; 7.1.24; A7.1.11

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NICE CERAMIC (VN)

Khu công nghiệp Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Gạch granite men; gạch granite; ngói lợp granite men.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: gạch granite men, gạch granite, ngói lợp granite men.

(111) **4-0358199**
(210) 4-2018-20357
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018

(531) 3.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)

Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ).

(111) **4-0358200**
(210) 4-2018-20337
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020

390



Ova.Q

(151) 31.07.2020
(220) 21.06.2018

(531) 2.9.1

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA DƯỢC QUỐC TẾ TÂY ÂU (VN)

TT7 C2 Khu đô thị Văn Quán, Yên phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ sinh sản ở nữ giới.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358201**

(210) 4-2019-32314

(181) 22.08.2029

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 31.07.2020

(220) 22.08.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.3; A5.11.5; 26.1.1

(591) Nâu đậm, nâu, da cam, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SINH HỌC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HỮU THIÊN (VN)

Ấp Mỹ ái, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Nấm bào ngư; nấm linh chi; nấm linh chi nguyên tay; bào tử nấm linh chi.

Nhóm 35: Mua bán nấm bào ngư, nấm linh chi, bào tử nấm linh chi.

(111) **4-0358202**

(210) 4-2018-43904

(181) 12.12.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 31.07.2020

(220) 12.12.2018

(591) Đỏ, nâu, nâu nhạt, xanh dương, xám, xám nhạt, xanh xám, trắng.

(731) PHÒNG KINH TẾ THỊ XÃ HỒNG NGỰ (VN)

Số 85 Hùng Vương, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Khô cá; khô cá ăn liền; nước mắm cá linh; mắm cá.

Nhóm 31: Cá tra thương phẩm (còn sống); lươn giống (còn sống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán khô cá, khô cá ăn liền, nước mắm cá linh, mắm cá, cá tra thương phẩm (còn sống), lươn giống (còn sống); dịch vụ quảng cáo, quảng bá các sản phẩm khô cá, khô cá ăn liền, nước mắm cá linh, mắm cá, cá tra thương phẩm (còn sống), lươn giống (còn sống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358203**
(210) 4-2019-20382
(181) 07.06.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)

RẠCH LỘP

(151) 31.07.2020
(220) 07.06.2019

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP RẠCH LỘP (VN)
Ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Lúa giống.

(111) **4-0358204**
(210) 4-2018-21193
(181) 27.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIZLIGHT

(151) 31.07.2020
(220) 27.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐÈN THẦN (VN)
40 Vũ Tùng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Hoạt động giáo dục, đào tạo; tư vấn giáo dục; thông tin giáo dục; xuất bản; cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến; tổ chức các cuộc khảo thí giáo dục.

(111) **4-0358205**
(210) 4-2018-20653
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 22.06.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.8; 26.4.9; A7.5.8; 7.11.25
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG NHA TRANG (VN)
16 Phước Long, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358206**
(210) 4-2018-20643
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 31.07.2020
(220) 22.06.2018

(531) A7.1.12; 7.1.6; 7.1.1; 7.1.24
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 101
TAIWAN FRESH TEA (VN)
Số 190, Ngõ Quyền, khóm 1, phường 1,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; quán giải khát; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0358207**
(210) 4-2018-20638
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Honda Xcelerator

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-
ku, Tokyo 107-8556 Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Thúc đẩy sự hợp tác trong cộng đồng nghiên cứu công nghệ để đạt được những tiến bộ trong lĩnh vực di động, robot và năng lượng sạch.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là, tài trợ các giải thưởng nghiên cứu trong lĩnh vực ô tô.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ ô tô; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực di động, robot và năng lượng sạch.

(111) **4-0358208**
(210) 4-2018-01034
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RICHBIOTIL

(151) 31.07.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358209**
(210) 4-2018-01033
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 31.07.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

RICHBEPAN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358210**
(210) 4-2018-01032
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 31.07.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

USARCODIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358211**
(210) 4-2018-01031
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 31.07.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

LYSOMINTUSAR

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358212**
(210) 4-2018-00768
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 31.07.2020
(220) 08.01.2018

(531) 3.1.8; 3.1.6; 2.9.1; A5.3.13
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC & GIẢI PHÁP SỨC KHỎE KHANG VIỆT (VN)
312 Trường Sa, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám thú y và chăm sóc thú nuôi trong gia đình; trợ giúp về thú y.

(111) **4-0358213**
(210) 4-2018-00698
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

TYBCOFAN

390

(151) 31.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phụng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358214**
(210) 4-2018-00697
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

ZIMOXI

390

(151) 31.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phụng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358215**
(210) 4-2018-00694
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 31.07.2020
(220) 08.01.2018

LIONGSV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358216**
(210) 4-2018-19497
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 31.07.2020
(220) 14.06.2018

CURPA-GOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0358217**
(210) 4-2018-20060
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 31.07.2020
(220) 19.06.2018



TS Window

ĐỈNH CAO CỦA SỰ HOÀN HẢO

(531) 26.15.15; 7.1.24; 26.5.1; 7.3.11
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÁI SƠN (VN)
Khu công nghiệp vừa và nhỏ, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; thanh nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nhôm, cửa nhôm, thanh nhôm định hình, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình; tư vấn xây dựng; lắp đặt liên quan đến các sản phẩm nhôm; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

(111) **4-0358218**

(151) 31.07.2020

(210) 4-2018-19639

(220) 15.06.2018

(181) 15.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.4; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lục, xanh sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VINA - STAR (VN)

Số 56 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi,
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 16: Ống giấy, thùng carton.

Nhóm 28: Quả cầu lông, quả cầu đá, dụng cụ thể thao.

(111) **4-0358219**

(151) 31.07.2020

(210) 4-2018-19533

(220) 14.06.2018

(181) 14.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

RYOTEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358220**
(210) 4-2018-19532
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KYOTEX

(151) 31.07.2020
(220) 14.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lâm, phường
Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(111) **4-0358221**
(210) 4-2018-17660
(181) 31.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 03.08.2020
(220) 31.05.2018

(531) 5.7.3; 24.17.15; 24.17.21
(591) Trắng, xanh lá, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y HỌC CỔ TRUYỀN LÊ THÁI TÔN
(VN)
Số 65, ngõ 35 phố Cát Linh, phường Cát
Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: gạo.

(111) **4-0358222**
(210) 4-2018-00277
(181) 03.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

 **DATA TYCOON**

(151) 03.08.2020
(220) 03.01.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) DATA TYCOON(USA) SCIENCE AND
TECHNOLOGY DEVELOPMENT
CO.,LTD. (US)
36 South 18th Avenue, Suite A, Brighton
Co 80601, United States
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; mật ong; chế phẩm ngũ cốc; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kem lạnh; đồ gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358223**
(210) 4-2018-00247
(181) 03.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ICPCOOLANT

(151) 03.08.2020
(220) 03.01.2018

(531) 26.1.6; 14.1.13; A14.1.15; 14.5.1
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Số 1, hẻm 58/95/92 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Nước giải nhiệt động cơ.

(111) **4-0358224**
(210) 4-2018-00246
(181) 03.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SENVANA (.COM)

(151) 03.08.2020
(220) 03.01.2018

(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
167 Đồng Văn Cống (Vành Đai Phi Trường B), phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép thời trang; quần áo thời trang, mũ, phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt).

(111) **4-0358225**
(210) 4-2018-00213
(181) 03.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


HÔNG ĐẠI[®]

(151) 03.08.2020
(220) 03.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÔNG ĐẠI (VN)
Số 9/3, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)


(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0358226	(151)	03.08.2020
(210)	4-2017-42932	(220)	22.12.2017
(181)	22.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.5.3; 5.9.19; 5.7.1; 5.9.3
		(591)	Đỏ, vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÍN NGÔI SAO (VN) 15 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ đã qua chế biến hoặc sấy khô; hạt và đậu đã qua chế biến, sấy khô; trái cây sấy khô; mít quả (mít ươi).

Nhóm 30: Bột đậu nành; bột hạnh nhân; bột quả óc chó; bột xay từ các loại hạt; gạo; hạt tiêu.

(111)	4-0358227	(151)	03.08.2020
(210)	4-2017-42748	(220)	21.12.2017
(181)	21.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN) Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0358228	(151)	03.08.2020
(210)	4-2017-42747	(220)	21.12.2017
(181)	21.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN) Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358229**
(210) 4-2017-42746
(181) 21.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

BUBLIK

(151) 03.08.2020
(220) 21.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358230**
(210) 4-2017-42745
(181) 21.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

RADMIL

(151) 03.08.2020
(220) 21.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358231**
(210) 4-2017-42744
(181) 21.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

YAMDO

(151) 03.08.2020
(220) 21.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358232**
(210) 4-2017-42742
(181) 21.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

**Nước súc miệng
Nano Silver-DHT**

(151) 03.08.2020
(220) 21.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358233**
(210) 4-2017-42628
(181) 20.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ISEQ

(731) ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way, San Diego,
California 92122, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Thuốc thử, chất thí nghiệm, enzym, chế phẩm hóa học, mẫu sinh học có bản chất là mô của người hoặc dịch cơ thể của người, mô động vật hoặc dịch cơ thể động vật, chủng vi sinh nuôi cấy, mô thực vật và nucleotit dùng trong khoa học và nghiên cứu trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học và nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, và di truyền học, không nhằm mục đích y tế hoặc thú y; bộ thuốc thử cơ bản bao gồm: nucleotit, thuốc thử, chất nền enzym, chất đệm, chế phẩm hóa học, chế phẩm hóa học sinh học có bản chất là mô của người hoặc dịch cơ thể của người, mô động vật hoặc dịch cơ thể động vật, chủng vi sinh nuôi cấy, mô thực vật và enzym dùng trong khoa học và nghiên cứu trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, khoa học và nghiên cứu, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học và nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, và di truyền học, không nhằm mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Thuốc thử, thuốc thử để chẩn đoán lâm sàng, chất thí nghiệm để chẩn đoán y học nhằm mục đích y học và chẩn đoán, enzym, nucleotit, chất đệm, tác nhân hóa học, và chế phẩm sinh học có bản chất là mô của người hoặc dịch cơ thể của người, mô động vật hoặc dịch cơ thể động vật, chủng vi sinh nuôi cấy, hoặc mô thực vật dùng cho y tế hoặc

thú y trong lĩnh vực chẩn đoán y học, chẩn đoán thú y, xét nghiệm y học, y học thú y, và di truyền học.

Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để dùng với thiết bị theo dõi bệnh nhân, để nhận, xử lý, truyền và hiển thị dữ liệu trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học; thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là, máy sắp trình tự axit nucleic để dùng cho phòng thí nghiệm trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học.

Nhóm 10: Dụng cụ chẩn đoán lâm sàng và y tế, cụ thể là, máy sắp trình tự axit nucleic; thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là, máy sắp trình tự axit nucleic dùng cho y tế và thú y trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để thiết kế và đặt hàng theo yêu cầu chất thí nghiệm, axit nucleic và thuốc thử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS], cụ thể là, phần mềm lưu trữ cho người khác sử dụng để dùng trong thiết kế và đặt hàng theo yêu cầu chất thí nghiệm, axit nucleic và thuốc thử trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán thú y, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu thú y, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, nghiên cứu thí nghiệm y tế, khoa học và nghiên cứu thú y, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, vi trùng học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, nghiên cứu đa hệ gen, và di truyền học; dịch vụ phân tích và sắp trình tự axit nucleic cho mục đích khoa học và nghiên cứu; dịch vụ phân tích và sắp trình tự bộ gen cho mục đích khoa học và nghiên cứu; dịch vụ phân tích và báo cáo di truyền học cho mục đích khoa học và nghiên cứu; lắp đặt và bảo trì phần mềm máy tính và ứng dụng cơ sở dữ liệu cho người khác để dùng trong lĩnh vực sắp trình tự axit nucleic và xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu y tế, nghiên cứu lâm sàng, ngành sinh học và các ngành liên quan, sinh vật học, phát triển thuốc, nghiên cứu phát triển thuốc, chẩn đoán phân tử, thí nghiệm y học, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, và di truyền học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358234**
(210) 4-2017-41087
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 03.08.2020
(220) 08.12.2017
(531) 24.1.1; 24.9.1; A5.5.20; A26.11.12
(731) DATA TYCOON (USA) SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (US)
36 South 18th Avenue, Suite A, Brighton Co 80601, United States
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu cốc-tai; rượu mạnh [đồ uống]; rượu brandi; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu vang; rượu gạo Trung Quốc; cồn ăn được; rượu arac.

(111) **4-0358235**
(210) 4-2017-41086
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(731) DATA TYCOON (USA) SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (US)
36 South 18th Avenue, Suite A, Brighton Co 80601, United States
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm làm sạch; xi đánh giày; bột đánh bóng [chế phẩm đánh bóng] ; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; nước hoa; hương thơm để thả; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

(111) **4-0358236**
(210) 4-2017-41084
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(731) DATA TYCOON (USA) SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (US)
36 South 18th Avenue, Suite A, Brighton Co 80601, United States
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 44: Hướng dẫn dinh dưỡng cho việc giảm cân; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chữa bệnh bằng nước

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

khoáng nóng; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa.

(111) **4-0358237**
(210) 4-2017-40958
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

SKYMAN

(151) 03.08.2020
(220) 08.12.2017

(731) ĐẶNG THỊ TRANG (VN)
Thôn Đề An, xã Hành Phước, huyện
Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nam, nữ, quần áo thời trang.

(111) **4-0358238**
(210) 4-2017-40057
(181) 01.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ESTROMORE

(151) 03.08.2020
(220) 01.12.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC ĐỨC (VN)
Số 17 lô 13, KĐT Đền Lừ 1, phường
Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358239**
(210) 4-2017-40056
(181) 01.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(591) Xanh dương, hồng sen, xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu, nâu nhạt, vàng, xám, đen, xanh lá cây đậm, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỐC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358240**

(151) 03.08.2020

(210) 4-2017-40055

(220) 01.12.2017

(181) 01.12.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)

(531) 26.4.1; 26.1.1; A5.5.22; 2.5.6; A26.1.18; 2.9.14



(591) Xanh cô ban, vàng, xanh lá cây, trắng, nâu, nâu nhạt, vàng da, trắng đục, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358241**

(151) 04.08.2020

(210) 4-2017-32718

(220) 09.10.2017

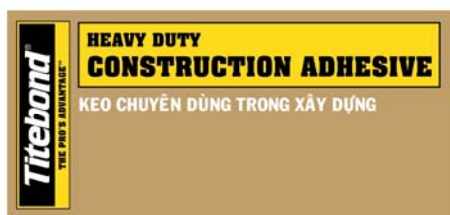
(181) 09.10.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.9



(591) Vàng đồng, vàng, đen, trắng.

(731) FRANKLIN INTERNATIONAL, INC.
(US)
2020 Bruck Street, Columbus, Ohio
43207, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất dính và keo/hồ dùng trong ngành xây dựng, công nghiệp, thương mại và sửa chữa nhà cửa; chất dính để gia công gỗ; keo/hồ dùng cho gỗ; chất dính dùng cho sàn nhà và ngói lợp/gạch lát

Nhóm 17: Chế phẩm trét kín và chất bịt kín dùng trong ngành xây dựng, công nghiệp, thương mại và sửa chữa nhà cửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358242	(151)	04.08.2020
(210)	4-2017-32719	(220)	09.10.2017
(181)	09.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.2; 25.5.2
		(591)	Vàng, đen, trắng.
		(731)	FRANKLIN INTERNATIONAL, INC. (US) 2020 Bruck Street, Columbus, Ohio 43207, USA
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 01: Chất dính và keo/hồ dính trong ngành xây dựng, công nghiệp, thương mại và sửa chữa nhà cửa; chất dính để gia công gỗ; keo/hồ dính cho gỗ; chất dính dùng cho sàn nhà và ngói lợp/gạch lát

Nhóm 17: Chế phẩm trét kín và chất bịt kín dùng trong ngành xây dựng, công nghiệp, thương mại và sửa chữa nhà cửa.

(111)	4-0358243	(151)	04.08.2020
(210)	4-2017-41092	(220)	08.12.2017
(181)	08.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 1.7.6
		(591)	Xanh nước biển, trắng.
		(731)	NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP) 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 JAPAN
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 06: Sắt và thép; các kim loại màu và hợp kim của chúng; quặng kim loại; vật liệu xây dựng hoặc cho công trình xây dựng bằng kim loại; các phụ kiện ráp nối bằng kim loại cho đồ mộc; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); nhà thép tiền chế bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại (không dùng cho máy móc); lò xo và van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); thùng để đóng gói bằng kim loại dùng trong công nghiệp; tấm nâng và đỡ hàng bằng kim loại; bàn xoay bằng kim loại để chuyển hàng hóa có trọng tải lớn; rầm ngang bằng kim loại để chuyển hàng hóa có trọng tải lớn; rặng san hô nhân tạo bằng kim loại; các khuôn bằng kim loại để tạo hình những sản phẩm bằng xi măng; nhà kính bằng kim loại vận chuyển được dùng cho gia đình; buồng phun sơn bằng kim loại; chuông gia cầm bằng kim loại; cột mốc bằng kim loại không phản quang; biển chỉ đường bằng kim loại không phản quang; cơ cấu bẻ ghi đường sắt; chìa khóa bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; mối nối bằng kim loại cho đường ống; vòng kẹp bằng kim loại; mỏ neo bằng kim loại; cọc buộc dây neo bằng kim loại; cọc neo đầu bằng kim loại; cái đe bằng kim loại; đe định hình bằng kim loại; lưới và mạng lưới bằng kim loại; dây chấu bằng kim loại; xích chó bằng kim loại; bể chứa nước bằng kim loại cho mục đích gia đình; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại (hộp rỗng) hoặc tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng); hộp đựng tiền bằng kim loại; thang và bậc thang bằng kim loại; bảng tên và bảng hiệu cửa bằng kim loại; bộ phận chia khăn lau bằng kim loại; móc treo mũ bằng kim loại; hộp thư bằng kim loại; kết an toàn bằng kim loại; bảng hiệu

dạng đứng bằng kim loại; mộ bằng kim loại và bia mộ bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); móc sắt (thanh quặp hai đầu); khóa dây bằng kim loại; cầu nhảy lặn bằng kim loại; móc leo núi bằng kim loại; bàn đạp ngựa bằng kim loại; đinh thúc ngựa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại để vận chuyển; đai bằng thép; lá thép; tấm thép; ống bằng thép và ống dẫn bằng thép; thép hình; dây thép; tấm thép có hình dạng lượn sóng; tấm thép và lá thép được cán mỏng với nhựa tổng hợp (thép là chủ yếu) để dùng trong đúc phun ép; đường ống bằng kim loại trừ đường ống bằng kim loại liên quan đến vật liệu kim loại dùng cho xây dựng hoặc công trình xây dựng; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước bằng thép hoặc ống ga bằng thép; ống nước bằng kim loại hoặc ống ga bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; vật liệu vách ngăn bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại (dùng cho đồ đạc); biển hiệu bằng kim loại; dây nhỏ bằng kim loại; tấm thép không gỉ và lá thép không gỉ; tấm thép và lá thép đã được sơn; tấm thép và lá thép được mạ kẽm; tấm thép và lá thép được phủ hợp kim kẽm; tấm thép và lá thép bọc nhôm; tấm thép và lá thép bọc hợp kim nhôm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và rao hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các phụ kiện ráp nối cho đồ mộc; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy và thiết bị điện; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ dụng cụ cầm tay có lưỡi sắc hoặc có mũi nhọn (thao tác thủ công), dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công) và đồ ngũ kim (vật liệu nhỏ); dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy nông nghiệp, công cụ nông nghiệp thao tác thủ công, công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công và vật tư nông nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ tư vấn liên quan đến xây dựng công trình.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công kim loại; cho thuê công cụ và máy gia công kim loại; cung cấp thông tin về gia công vật liệu; cung cấp thông tin về xử lý vật liệu; cung cấp thông tin về chế biến vật liệu; cung cấp thông tin về gia công kim loại; cung cấp thông tin về xử lý kim loại; cung cấp thông tin về chế biến kim loại; cán kim loại; cán thép; đúc ép đùn thép; đúc kim loại; dịch vụ chế tạo và hoàn thiện kim loại cho người khác; xử lý bề mặt kim loại.

(111) **4-0358244**

(210) 4-2017-40290

(181) 04.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 04.08.2020

(220) 04.12.2017

(531) 5.3.20; 26.4.7; 25.1.9; A25.1.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH LONG (VN)

Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng: hương (nhang) các loại, hộp quà tặng (bằng giấy), bàn trà (bằng gỗ), hộp đốt hương trầm, ấm, chén, muống trà bằng gốm, sứ, trà (chè), mật ong, nước uống đóng chai (không cồn).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch trong và ngoài nước.

(111) **4-0358245**
 (210) 4-2017-41091
 (181) 08.12.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



390

(151) 04.08.2020
 (220) 08.12.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.7.6
 (731) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku,
 Tokyo 100-8366 JAPAN
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Sắt và thép; các kim loại màu và hợp kim của chúng; quặng kim loại; vật liệu xây dựng hoặc cho công trình xây dựng bằng kim loại; các phụ kiện ráp nối bằng kim loại cho đồ mộc; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); nhà thép tiền chế bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại (không dùng cho máy móc); lò xo và van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); thùng để đóng gói bằng kim loại dùng trong công nghiệp; tấm nâng và đỡ hàng bằng kim loại; bàn xoay bằng kim loại để chuyển hàng hóa có trọng tải lớn; rầm ngang bằng kim loại để chuyển hàng hóa có trọng tải lớn; rặng san hô nhân tạo bằng kim loại; các khuôn bằng kim loại để tạo hình những sản phẩm bằng xi măng; nhà kính bằng kim loại vận chuyển được dùng cho gia đình; buồng phun sơn bằng kim loại; chuông gia cầm bằng kim loại; cột mốc bằng kim loại không phản quang; biển chỉ đường bằng kim loại không phản quang; cơ cấu bẻ ghi đường sắt; chìa khóa bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; mối nối bằng kim loại cho đường ống; vòng kẹp bằng kim loại; mỏ neo bằng kim loại; cọc buộc dây neo bằng kim loại; cọc neo đầu bằng kim loại; cái đe bằng kim loại; đe định hình bằng kim loại; lưới và mạng lưới bằng kim loại; dây chấu bằng kim loại; xích chó bằng kim loại; bể chứa nước bằng kim loại cho mục đích gia đình; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại (hộp rỗng) hoặc tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng); hộp đựng tiền bằng kim loại; thang và bậc thang bằng kim loại; bảng tên và bảng hiệu cửa bằng kim loại; bộ phận chia khăn lau bằng kim loại; móc treo mũ bằng kim loại; hộp thư bằng kim loại; kết an toàn bằng kim loại; bảng hiệu dạng đứng bằng kim loại; mộ bằng kim loại và bia mộ bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); móc sắt (thanh quặp hai đầu); khóa dây bằng kim loại; cầu nhảy lặn bằng kim loại; móc leo núi bằng kim loại; bàn đạp ngựa bằng kim loại; đỉnh thúc ngựa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại để vận chuyển; đai bằng thép; lá thép; tấm thép; ống bằng thép và ống dẫn bằng thép; thép hình; dây thép; tấm thép có hình dạng lượn sóng; tấm thép và lá thép được cán mỏng với nhựa tổng hợp (thép là chủ yếu) để dùng trong đúc phun ép; đường ống bằng kim loại trừ đường ống bằng kim loại liên quan đến vật liệu kim loại dùng cho xây dựng hoặc công trình xây dựng; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước bằng thép hoặc ống ga bằng thép; ống nước bằng kim loại hoặc ống ga bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; vật liệu vách ngăn bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại (dùng cho đồ đạc); biển hiệu bằng kim loại; dây nhỏ bằng kim loại; tấm thép không gỉ và lá thép không gỉ; tấm thép và lá thép đã được sơn; tấm thép và lá thép được mạ kẽm; tấm thép và lá thép được phủ hợp kim kẽm; tấm thép và lá thép bọc nhôm; tấm thép và lá thép bọc hợp kim nhôm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và rao hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các phụ kiện ráp nối cho đồ mộc; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy và thiết bị điện; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ dụng cụ cầm tay có lưỡi sắc hoặc có mũi nhọn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(thao tác thủ công), dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công) và đồ ngũ kim (vật liệu nhỏ); dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy nông nghiệp, công cụ nông nghiệp thao tác thủ công, công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công và vật tư nông nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ tư vấn liên quan đến xây dựng công trình.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công kim loại; cho thuê công cụ và máy gia công kim loại; cung cấp thông tin về gia công vật liệu; cung cấp thông tin về xử lý vật liệu; cung cấp thông tin về chế biến vật liệu; cung cấp thông tin về gia công kim loại; cung cấp thông tin về xử lý kim loại; cung cấp thông tin về chế biến kim loại; cán kim loại; cán thép; đúc ép đùn thép; đúc kim loại; dịch vụ chế tạo và hoàn thiện kim loại cho người khác; xử lý bề mặt kim loại.

(111) **4-0358246**

(210) 4-2017-42428

(181) 19.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 04.08.2020

(220) 19.12.2017

Long Nham

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH LONG (VN)

Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0358247**

(210) 4-2017-42429

(181) 19.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 04.08.2020

(220) 19.12.2017

Lương Tử Sơn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH LONG (VN)

Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358248**
(210) 4-2018-00231
(181) 03.01.2028
(300) 87/535,666 20.07.2017 US
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 03.01.2018
(531) A9.9.15; 25.12.1
(731) JONES & VINING, INCORPORATED
(US)
1115 West Chestnut Street, Brockton,
Massachusetts, United States 02301
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Tấm chất dẻo, cụ thể là mút xốp (PU Foam) được bán dưới dạng vật liệu thô để sản xuất tấm lót giày.

Nhóm 25: Tấm lót giày; phân đế giữa (cho giày); đế ngoài (cho giày); mút xốp (PU Foam) được bán như một thành phần không thể tách rời của các thành phẩm, cụ thể là tấm lót giày, phân đế giữa (cho giày), đế ngoài (cho giày); miếng đệm chêm giày không dùng cho mục đích chỉnh hình.

(111) **4-0358249**
(210) 4-2018-00232
(181) 03.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PERFX

(151) 04.08.2020
(220) 03.01.2018
(731) JONES & VINING, INCORPORATED
(US)
1115 West Chestnut Street, Brockton,
Massachusetts, United States 02301
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Tấm chất dẻo, cụ thể là mút xốp (PU Foam) được bán dưới dạng vật liệu thô để sản xuất tấm lót giày.

Nhóm 25: Tấm lót giày; phân đế giữa (cho giày); đế ngoài (cho giày); mút xốp (PU Foam) được bán như một thành phần không thể tách rời của các thành phẩm, cụ thể là tấm lót giày, phân đế giữa (cho giày), đế ngoài (cho giày); miếng đệm chêm giày không dùng cho mục đích chỉnh hình.

(111) **4-0358250**
(210) 4-2017-42450
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Khiết Nhi

(151) 04.08.2020
(220) 19.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH
LONG (VN)
Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường
Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0358251**
(210) 4-2017-42449
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

An Tước

(151) 04.08.2020
(220) 19.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH LONG (VN)
Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0358252**
(210) 4-2017-42448
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Thanh Hiên

(151) 04.08.2020
(220) 19.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH LONG (VN)
Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0358253**
(210) 4-2017-42447
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Phong Lão

(151) 04.08.2020
(220) 19.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH LONG (VN)
Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0358254**
(210) 4-2017-42432
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

An Khiết

(151) 04.08.2020
(220) 19.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH LONG (VN)
Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0358255**
(210) 4-2017-42431
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Hồng Lộ

(151) 04.08.2020
(220) 19.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH LONG (VN)
Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0358256**
(210) 4-2017-42430
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Long Tước

(151) 04.08.2020
(220) 19.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ CHÍNH LONG (VN)
Số 57B phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0358257**

(151) 04.08.2020

(210) 4-2017-32335

(220) 05.10.2017

(181) 05.10.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)

SAISENTON

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0358258**

(151) 04.08.2020

(210) 4-2017-32708

(220) 09.10.2017

(181) 09.10.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)

SURON

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358259**
(210) 4-2017-31821
(181) 02.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

PLUZPHARMACY

(151) 04.08.2020
(220) 02.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AQUAFA VIỆT NAM (VN)
Lô liên kê 3, vị trí 5, khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358260**
(210) 4-2017-19275
(181) 27.06.2027
(300) 2017-403 17.05.2017 LI
(450) 25.09.2020 390
(540)

ARKit

(151) 04.08.2020
(220) 27.06.2017


(731) APPLE INC. (US)
One Apple Way Park, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông

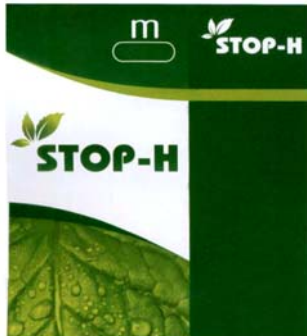
minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát videô và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát videô và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát videô và âm thanh; màn hình thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng của máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát videô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh và bộ thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti-vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gờ thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát videô và âm thanh; màn che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền, cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; bộ điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

(111)	4-0358261	(151)	04.08.2020
(210)	4-2017-28053	(220)	01.09.2017
(181)	01.09.2027		
(450)	25.09.2020		390
(540)		(531)	1.5.1; 25.5.25; 5.7.6
		(591)	Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, đen, vàng, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM KIM THÀNH (VN) 268/56 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca (maccadamia) đã qua chế biến và đóng gói.

(111)	4-0358262	(151)	04.08.2020
(210)	4-2017-28714	(220)	08.09.2017
(181)	08.09.2027		
(450)	25.09.2020		390
(540)		(531)	A5.3.15; 25.5.25; 1.15.15; A25.3.3
		(591)	Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.
		(731)	LUU XUÂN QUYẾT (VN) Tổ dân phố số 14, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; tinh chất bạc hà (tinh dầu).

(111) **4-0358263**

(210) 4-2017-30343

(181) 21.09.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 04.08.2020

(220) 21.09.2017

(531) 26.3.1; 26.15.15; 1.15.23; 26.4.9;
A25.7.8; A25.7.3; 25.1.25

(591) Vàng cam, vàng, trắng đục, tím, tím hồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)

Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

(111) **4-0358264**

(210) 4-2017-30344

(181) 21.09.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 04.08.2020

(220) 21.09.2017

(531) 26.3.1; 26.15.15; 1.15.23; 26.4.9;
A25.7.8; A25.7.3; 25.1.25

(591) Vàng cam, vàng, trắng đục, tím, tím hồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)

Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358265**
(210) 4-2017-30345
(181) 21.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 21.09.2017

(531) 26.3.1; 26.15.15; 1.15.23; 26.4.9;
A25.7.8; A25.7.3; 25.1.25
(591) Vàng cam, vàng, trắng đục, tím, tím
hồng.
(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN TIÊN PHONG (VN)**
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường
Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

(111) **4-0358266**
(210) 4-2017-33953
(181) 18.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 04.08.2020
(220) 18.10.2017


(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Xanh da trời, xanh lam.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DU LỊCH ĐẲNG CẤP VIỆT (VN)**
Tầng 8, số 52 phố Chùa Hà, phường
Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế, dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ hướng dẫn du lịch.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358267	(151)	04.08.2020
(210)	4-2017-34847	(220)	24.10.2017
(181)	24.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	5.5.19; 5.5.1; A5.5.20; A5.5.22
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KINGROSE (VN) Đội 3, thôn Đồng Nanh, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vớ, tất, găng tay, mũ, khăn, ô, khẩu trang.

(111)	4-0358268	(151)	04.08.2020
(210)	4-2017-34860	(220)	25.10.2017
(181)	25.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	5.5.16; A5.5.21; 25.7.25; 25.1.25; 26.1.1
		(591)	Đỏ đậm, nâu đen, vàng, trắng, hồng, tím hồng, đen.
		(731)	VÕ THỊ LỆ THU (VN) Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ (dùng cho mục đích y tế - thực phẩm chức năng).

(111)	4-0358269	(151)	04.08.2020
(210)	4-2017-39280	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 26.4.1; 26.4.7; A19.3.5
		(591)	Trắng, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN) Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358270**
 (210) 4-2017-37470
 (181) 14.11.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



390

(151) 04.08.2020
 (220) 14.11.2017
 (531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 26.15.15; 26.15.1
 (591) Đen, vàng đồng, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ THỦ
 CÔNG (VN)
 53A Nguyễn Du, phường Bến Nghé,
 quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thực phẩm chế biến (khô bò, khô gà, da heo sấy, rong biển sấy, khoai tây sấy, trái cây sấy, hạt sấy, cơm cháy, bánh pía, sô cô la, bột cacao, mút, mật ong), gia vị (tương ớt, nước mắm), đồ uống (bia, trà, cà phê), đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, đồ thủy tinh dùng để chứa đựng, thớt, bản đồ, đèn chiếu sáng, tạp dề, kéo cắt tóc, đèn phun tinh dầu [thiết bị khử mùi không khí], pin điện, bảng gỗ có gắn nam châm [văn phòng phẩm], gói, lót cốc, phụ kiện máy ảnh (dây đeo, đèn nháy, giá ba chân, gậy chụp hình, túi đựng máy ảnh, bộ lọc nhiếp ảnh), giá đỡ dùng cho điện thoại, lọ hoa, chậu cây, cây xanh (cây kiểng), tinh dầu, nến thơm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm làm sạch da, mặt nạ làm đẹp, kem đánh răng, son môi, chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, phấn trang điểm, nước xịt phòng, trang sức và phụ kiện (bông tai, nhẫn, vòng đeo tay, cái cài áo, băng đô, cột tóc), túi xách, gấu bông, sổ tay, bưu thiếp bằng gỗ, áp phích bằng gỗ, khung tranh ảnh, bìa bọc hộ chiếu, kẹp giấy, hộp diêm, ba lô, bóp ví, bao tay thời trang, quần áo thời trang, giày dép, thắt lưng [trang phục], dây đeo đồng hồ, móc chìa khoá, thiệp chúc mừng, tập anbon, sáp [nguyên liệu thô], ốp lưng điện thoại, tấm che mắt khi ngủ, cái ô (dù), miếng dán giấy dính có ảnh, trò chơi cờ, bài lá.

(111) **4-0358271**
 (210) 4-2017-37462
 (181) 14.11.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



390

(151) 04.08.2020
 (220) 14.11.2017
 (531) A1.1.10; A5.3.15; 15.7.1; 26.1.1;
 26.13.25
 (591) Xanh lá cây, trắng.
 (731) PHẠM THỊ THANH TÔ (VN)
 165/7F Văn Thân, phường 8, quận 6,
 thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt vừng (mè), hạt é, bo bo, lạc (đậu phộng), đậu xanh và đậu các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358272**
(210) 4-2017-36964
(181) 09.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 09.11.2017
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ
SOLUTINO (VN)
Unit 29-1, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A,
đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón vô cơ dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp

(111) **4-0358273**
(210) 4-2017-36718
(181) 08.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 08.11.2017
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) VÕ ĐÀNH (VN)
47/2/12C đường Bùi Đình Túy, phường
24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện và điện tử cụ thể là: màn hình led, diot phát quang dùng trong bảng hiển thị, bộ chuyển đổi nguồn điện inverter; bộ lưu điện ups, mạch điện tử tích hợp.

(111) **4-0358274**
(210) 4-2017-36422
(181) 06.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 06.11.2017
(531) 1.5.1
(591) Xanh tím than, trắng, da cam.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN
TOÁN (VN)
Thôn Phương Quan, xã Lê Hồng, huyện
Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo mưa; quần áo đi mưa; giày cao su (ủng); mũ bơi bằng cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358275**
(210) 4-2017-36182
(181) 03.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

MTB

(151) 04.08.2020
(220) 03.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NABA VN (VN)
59/3 đường Cầu Kinh, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim ngành gỗ bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

(111) **4-0358276**
(210) 4-2017-35665
(181) 31.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

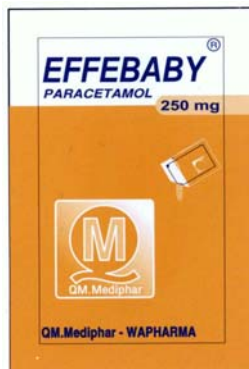

WAW

(151) 04.08.2020
(220) 31.10.2017
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Vàng nâu.
(731) NHỮ QUỐC HẢI (VN)
Số 212B Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Đào tạo.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt sửa móng; xoa bóp, dịch vụ trị liệu.

(111) **4-0358277**
(210) 4-2017-39281
(181) 27.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 27.11.2017
(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.7; A19.3.5
(591) Ghi, da cam, trắng, đen, xanh dương, da cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358278**
 (210) 4-2017-39282
 (181) 27.11.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)

390

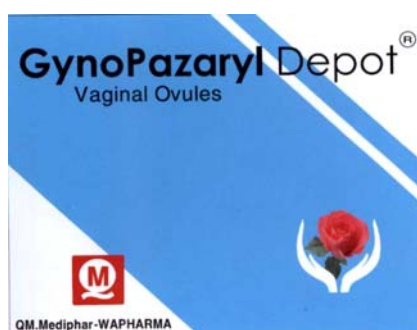


(151) 04.08.2020
 (220) 27.11.2017
 (531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.7; A19.3.5
 (591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng, ghi, đen.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
 DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
 Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
 quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358279**
 (210) 4-2017-40054
 (181) 01.12.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)

390



(151) 04.08.2020
 (220) 01.12.2017
 (531) 26.4.1; 26.1.1; A26.1.18; 5.5.1
 (591) Xanh cô ban, trắng, đen, đỏ, xanh lá cây,
 ghi, hồng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
 DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
 Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
 quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358280**
 (210) 4-2018-00464
 (181) 04.01.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)

390



(151) 04.08.2020
 (220) 04.01.2018
 (531) A26.4.6; 25.1.6
 (591) Trắng, đen, vàng, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VIỆT
 MEN GOLD (VN)
 23 A1, ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú,
 huyện Bến Lức, tỉnh Long An
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
 (VIET MY IPC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) **4-0358281**
(210) 4-2018-09833
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 04.08.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.4.3; 2.9.1
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VICRADES (VN)
965/27 Quang Trung, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; buôn bán các loại mặt hàng sau: quà lưu niệm, nước hoa, mỹ phẩm, đồng hồ, va li, túi; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(111) **4-0358282**
(210) 4-2018-09832
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 04.08.2020
(220) 03.04.2018

(531) A3.7.24; 26.1.1; A9.1.5
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VICRADES (VN)
965/27 Quang Trung, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; buôn bán các loại mặt hàng sau: quà lưu niệm, nước hoa, mỹ phẩm, đồng hồ, va li, túi; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(111) **4-0358283**
(210) 4-2018-09700
(181) 02.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 04.08.2020
(220) 02.04.2018

(531) 26.4.2
(591) Vàng đất, trắng, tím than.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HÓA CHẤT VAN AN (VN)
242 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng cho công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358284**
(210) 4-2018-09674
(181) 02.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 02.04.2018

(531) 24.9.1; 25.1.6; 24.1.1; 24.1.23
(731) **DIAGEO NORTH AMERICA, INC.**
(US)
801 Main Avenue, Norwalk Connecticut
06851, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia.

(111) **4-0358285**
(210) 4-2018-09555
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

F5Clean

(151) 04.08.2020
(220) 30.03.2018

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)**
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm,
phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; vật liệu dùng để làm bàn chải; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; giẻ lau bằng vải để làm sạch sàn nhà; giẻ lau để làm sạch; bông vụn dùng để lau dọn; bàn chải để rửa bát đĩa; khăn lau bụi cho đồ đạc trong nhà; bàn chải vệ sinh; miếng bọt biển; vật dụng giữ giấy vệ sinh; dụng cụ nhà bếp; giẻ lau sàn.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải; khăn ướt bằng vải không dệt; khăn vải để tẩy trang; khăn ăn bằng vải không dệt; miếng vải không dệt dùng để tẩy trang; khăn vệ sinh bằng vải không dệt; khăn lau chùi bằng vải; khăn trải bàn, không làm bằng giấy.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; marketing, dịch vụ khuyến mãi; mua bán miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp, vật liệu dùng để làm bàn chải, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, giẻ lau bằng vải để làm sạch sàn nhà, giẻ lau để làm sạch, bông vụn dùng để lau dọn, bàn chải để rửa bát đĩa, khăn lau bụi cho đồ đạc trong nhà, bàn chải vệ sinh, miếng bọt biển, vật dụng giữ giấy vệ sinh, dụng cụ nhà bếp, giẻ lau sàn, khăn ướt bằng vải, khăn ướt bằng vải không dệt, khăn vải để tẩy trang, khăn ăn bằng vải không dệt, miếng vải không dệt dùng để tẩy trang, khăn vệ sinh bằng vải không dệt, khăn lau chùi bằng vải, khăn trải bàn, không làm bằng giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358286**
(210) 4-2018-09527
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EVAGELS

(151) 04.08.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358287**
(210) 4-2018-09526
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EUORESOL

(151) 04.08.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358288**
(210) 4-2018-09524
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIOLACIECO

(151) 04.08.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358289**

(151) 04.08.2020

(210) 4-2018-09523

(220) 30.03.2018

(181) 30.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

BIOTYLECO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358290**

(151) 04.08.2020

(210) 4-2018-09522

(220) 30.03.2018

(181) 30.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

BIOLACIGOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358291**
(210) 4-2018-09513
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 30.03.2018

(531) 3.3.1; A3.3.17; A3.3.24
(591) Đỏ, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV HNS (VN)
224/9 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 21: Đồ đựng dùng cho gia đình; dụng cụ dùng trong nhà vệ sinh; đồ dùng nhà bếp không dùng điện; bộ tách trà; cây lau nhà; bộ chùi rửa nhà bếp.

(111) **4-0358292**
(210) 4-2018-09512
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 30.03.2018

(531) 3.3.1; A3.3.17; A3.3.24
(591) Đỏ, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV HNS (VN)
224/9 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị và dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện; đèn điện; bình lọc nước.

(111) **4-0358293**
(210) 4-2018-09511
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 30.03.2018

(531) 3.3.1; A3.3.17; A3.3.24
(591) Đỏ, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV HNS (VN)
224/9 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 24: Vải, chăn (mền) để đắp; khăn phủ giường; vỏ nệm; khăn lau bằng vải; tấm trưng treo tường bằng vải; rèm cửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm; phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nôi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hoá mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), hàng điện máy gia dụng (quạt điện, âm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ giường lọ hoa, khung ảnh), vải, chăn (mền) để đắp, khăn phủ giường, vỏ nệm, khăn lau mặt bằng vải, khăn tắm, tấm trướng treo tường bằng vải, rèm cửa, quần áo (trang phục); giày dép (không phải là đồ bảo hộ hay chuyên dụng), mũ nón (trang phục), thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục), cà vạt; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo, tư vấn điều hành kinh doanh.

(111) **4-0358294**

(210) 4-2018-08969

(181) 27.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 04.08.2020

(220) 27.03.2018

KIA RAY

(731) KIA MOTORS CORPORATION (KR)
231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình xe ô tô (đồ chơi); mô hình xe cộ cho trẻ con (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi); bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); đồ chơi; xe ô tô tập đi dành cho trẻ em mới biết đi (đồ chơi); xe đạp ba bánh cho trẻ em (đồ chơi); ngựa bập bênh cho trẻ em (đồ chơi); điều khiển từ xa dùng cho xe cộ (đồ chơi); điện thoại đồ chơi; xe ô tô điện đồ chơi.

(111) **4-0358295**

(210) 4-2018-08968

(181) 27.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 04.08.2020

(220) 27.03.2018

KIA K3

(731) KIA MOTORS CORPORATION (KR)
231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình xe ô tô (đồ chơi); mô hình xe cộ cho trẻ con (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi); bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); đồ chơi; xe ô tô tập đi dành cho trẻ em mới biết đi (đồ chơi); xe đạp ba bánh cho trẻ em (đồ chơi); ngựa bập bênh cho trẻ em (đồ chơi); điều khiển từ xa dùng cho xe cộ (đồ chơi); điện thoại đồ chơi; xe ô tô điện đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358296**
(210) 4-2018-08955
(181) 27.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 27.03.2018

(531) 26.3.1; 26.1.10; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) ĐÀO THỊ TUYẾT (VN)
Tổ dân phố 3, phường La Khê, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; quạt điện; ấm đun nước siêu tốc bằng inox dùng điện; bếp ga;
bếp từ.

(111) **4-0358297**
(210) 4-2018-08951
(181) 27.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

VANALBIO

(151) 04.08.2020
(220) 27.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM
ZORRO (VN)
Thôn Thụy ứng, xã Hòa Bình, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục
đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358298**
(210) 4-2018-08755
(181) 26.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

GOGOZAC

(151) 04.08.2020
(220) 26.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358299** (151) 04.08.2020
(210) 4-2018-08754 (220) 26.03.2018
(181) 26.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GOGODA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358300** (151) 04.08.2020
(210) 4-2018-08751 (220) 26.03.2018
(181) 26.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MAZOCAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358301**
(210) 4-2018-08750
(181) 26.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DOGIFFO

(151) 04.08.2020
(220) 26.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358302**
(210) 4-2018-08681
(181) 26.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

 Onelike
Color of life

(151) 04.08.2020
(220) 26.03.2018

(531) 5.3.20; A5.3.13
(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
Số 36 thôn Hoàn Kiếm 2, xã Nam Hà,
huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Dịch chụp ảnh cưới; dịch vụ quay phim; dịch vụ dạy nghề chụp ảnh và quay phim.

(111) **4-0358303**
(210) 4-2018-10424
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WANSEA

(151) 04.08.2020
(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358304**
(210) 4-2018-10423
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAUKHANG

(151) 04.08.2020
(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0358305**
(210) 4-2018-10422
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RAYMANH

(151) 04.08.2020
(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0358306**
(210) 4-2018-10421
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MUOIHANH

(151) 04.08.2020
(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0358307**
(210) 4-2018-10420
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KYNIEM

(151) 04.08.2020

(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiến, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0358308**
(210) 4-2018-10419
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SPRAMOS

(151) 04.08.2020

(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC NHÂN
SINH (VN)

Đội 7, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358309**
(210) 4-2018-10415
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TRÙNG VƯƠNG KHANG

(151) 04.08.2020

(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ÂU
CHÂU (VN)

162 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358310**

(151) 04.08.2020

(210) 4-2018-10413

(220) 06.04.2018

(181) 06.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

BIOTYLKING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358311**

(151) 04.08.2020

(210) 4-2018-10412

(220) 06.04.2018

(181) 06.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

BIOTYLTOP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358312**
(210) 4-2018-10262
(181) 05.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIOTYLPLUSZ

(151) 04.08.2020
(220) 05.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358313**
(210) 4-2018-10261
(181) 05.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIOTYLEXT

(151) 04.08.2020
(220) 05.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358314**
(210) 4-2018-10260
(181) 05.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIOTYLEXTRA

(151) 04.08.2020
(220) 05.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358315**
(210) 4-2018-10259
(181) 05.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 04.08.2020
(220) 05.04.2018

BIOTYLDAILYZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358316**
(210) 4-2018-10104
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 04.08.2020
(220) 04.04.2018



(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) LÝ ĐỨC HÙNG (VN)
59 đường 762 Hồng Bàng, phường 1,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Đồ dùng gia dụng như: chén; tô nhựa; đĩa nhựa; hộp nhựa; muỗng nhựa; ly nhựa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm bằng nhựa: đồ dùng gia dụng như chén nhựa, tô nhựa, đĩa nhựa, hộp nhựa, muỗng nhựa, ly nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358317**
(210) 4-2018-10073
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 04.04.2018
(531) A5.7.22; 24.15.21; 26.1.6; 1.15.21
(591) Xanh dương, xanh cô ban, xanh lá cây, đỏ, vàng, da cam, trắng, vàng chanh, ghi, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG BÌNH MINH (VN)
Số nhà 26, ngõ 322/95/29 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc (không có cồn); nước uống tinh lọc; nước khoáng (nước uống); nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

(111) **4-0358318**
(210) 4-2018-10070
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VIBINGOLD

(151) 04.08.2020
(220) 04.04.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358319**
(210) 4-2018-14495
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Building Belief in the Future

(151) 04.08.2020
(220) 09.05.2018
(731) SEDGWICK RICHARDSON GROUP LIMITED (CN)
7/F, Ruttonjee House, 11 Duddell Street, Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn liên quan đến điều hành marketing; dịch vụ cố vấn liên quan đến nhận dạng doanh nghiệp; dịch vụ xây dựng thương hiệu; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; nghiên cứu hình ảnh doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo đồ họa; dịch vụ thông tin liên quan đến quảng cáo; tư vấn marketing; dịch vụ lập kế hoạch chiến lược marketing; chuẩn bị tài liệu quảng cáo; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; chuẩn bị tài liệu doanh nghiệp; chuẩn bị tài liệu quảng bá; sản xuất tài liệu quảng cáo; cung cấp tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ chiến lược kinh doanh liên quan đến phát triển thương hiệu.

(111) **4-0358320**

(151) 04.08.2020

(210) 4-2018-10277

(220) 05.04.2018

(181) 05.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

MAROMERA
마로메라

(731) SUMI CO., LTD (KR)

(Shinchon-dong) 139-36 jimok-ro, paju-si, Kyounggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em dùng một lần; khăn giấy ướt dùng cho mục đích y tế; khăn làm sạch dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh.

(111) **4-0358321**

(151) 04.08.2020

(210) 4-2018-14494

(220) 09.05.2018

(181) 09.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

Sedgwick Richardson


(731) SEDGWICK RICHARDSON GROUP LIMITED (CN)

7/F, Ruttonjee House, 11 Duddell Street, Central, Hong Kong


(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn liên quan đến điều hành marketing; dịch vụ cố vấn liên quan đến nhận dạng doanh nghiệp; dịch vụ xây dựng thương hiệu; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; nghiên cứu hình ảnh doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo đồ họa; dịch vụ thông tin liên quan đến quảng cáo; tư vấn marketing; dịch vụ lập kế hoạch chiến lược marketing; chuẩn bị tài liệu quảng cáo; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; chuẩn bị tài liệu doanh nghiệp; chuẩn bị tài liệu quảng bá; sản xuất tài liệu quảng cáo; cung cấp tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ chiến lược kinh doanh liên quan đến phát triển thương hiệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358322	(151)	04.08.2020
(210)	4-2018-14491	(220)	09.05.2018
(181)	09.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.6; 1.13.1
		(591)	Đỏ, xám, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KHOA HỌC KỸ THUẬT THỊNH PHÁT (VN) Tòa nhà Viet Solution - 125/11 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo lường và phân tích nước; thiết bị phân tích không khí.

(111)	4-0358323	(151)	04.08.2020
(210)	4-2018-14464	(220)	09.05.2018
(181)	09.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.7.16; A3.7.24; 3.7.4
		(591)	Nâu.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GỖ NGỌC YẾN (VN) Thửa đất số 976, tờ bản đồ số 14, tổ 10, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ xẻ; gỗ thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ; ván sàn gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gỗ xây dựng, gỗ xẻ, gỗ thành phẩm, vật liệu lát bằng gỗ, ván sàn gỗ.

(111)	4-0358324	(151)	04.08.2020
(210)	4-2018-14236	(220)	08.05.2018
(181)	08.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	Vương An Thần	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN) Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đông, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358325**
(210) 4-2018-14234
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 04.08.2020
(220) 08.05.2018

Máy bơm HANH XƯƠNG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ KỸ THUẬT HANH XƯƠNG (VN)
Số 007 Lô H, đường C8, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm khí nén; động cơ điện [không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ]; các bộ phận ghép nối và truyền động [không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ].

(111) **4-0358326**
(210) 4-2018-14205
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 08.05.2018

(531) 26.4.2; 26.13.1
(591) Vàng nhạt, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM B&Q VIỆT NAM (VN)
Ô đất 4.5 Nơ đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0358327**
(210) 4-2018-14204
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 04.08.2020
(220) 08.05.2018

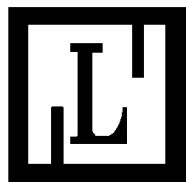
BQFUCOIDAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM B&Q VIỆT NAM (VN)
Ô đất 4.5 Nơ đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0358328**
(210) 4-2018-14196
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



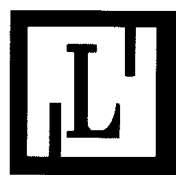
N.L

(151) 04.08.2020
(220) 08.05.2018

(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
NGUYỄN LONG (VN)
288 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

(111) **4-0358329**
(210) 4-2018-14195
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



N&L

(151) 04.08.2020
(220) 08.05.2018

(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
NGUYỄN LONG (VN)
288 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

(111) **4-0358330**
(210) 4-2018-14180
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 08.05.2018

(531) 1.5.1; 22.1.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xám bạc, đỏ, vàng,
trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC TRỌNG (VN)
Thôn Vạn Điểm, xã Vạn Điểm, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL
LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Tủ; bàn; ghế; đồ gỗ mỹ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358331**
(210) 4-2018-12549
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 04.08.2020
(220) 23.04.2018

(531) 26.4.3; A18.5.7
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN SKYOFFICE (VN)
Tầng 01 tòa nhà Vietphone Building - 1,
64 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; hăng bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý tòa nhà; đánh giá bất động sản.

(111) **4-0358332**
(210) 4-2018-12531
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LACOSMO RESIDENCES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN GIA HÙNG (VN)
557-559 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư vốn cho các dự án bất động sản; mua bán nhà và căn hộ; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

(111) **4-0358333**
(210) 4-2018-12530
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LA'COSMO RESIDENCES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN GIA HÙNG (VN)
557-559 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư vốn cho các dự án bất động sản; mua bán nhà và căn hộ; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358334**
(210) 4-2018-12516
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 04.08.2020
(220) 23.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LAM HỒNG (VN)
407/23/39C Nguyễn Xí, phường 11, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại; ván cốt pha bằng kim loại để đổ bê tông; công trình xây dựng bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng thép.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; bù loong cường độ cao, lục giác, ốc vít, lò xo, các loại sắt thép cường độ cao, thép hình, thép tấm, thép tròn; máy chế biến gỗ, máy mài, máy khoan, máy cắt, kim cộng lực, dụng cụ cơ khí, máy bằm, máy nghiền, hệ thống sấy, máy ép viên, máy ép thanh.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(111) **4-0358335**
(210) 4-2018-12512
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 04.08.2020
(220) 23.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ULA HOUSE SPA (VN)
1222 Quang Trung, phường 8, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(111) **4-0358336**
(210) 4-2018-12501
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 04.08.2020
(220) 23.04.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh rêu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẶC
KHU (VN)
Số 65, đường Hùng Vương, thị trấn
Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 36: Hoạt động kinh doanh bất động sản.

(111) **4-0358337** (151) 04.08.2020
(210) 4-2018-11755 (220) 17.04.2018
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FRANESOMET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358338** (151) 04.08.2020
(210) 4-2018-11754 (220) 17.04.2018
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FRANESOMEF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358339** (151) 04.08.2020
(210) 4-2018-11753 (220) 17.04.2018
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FRANESOMES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358340**
(210) 4-2018-07159
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 04.08.2020
(220) 13.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Kỹ sư CÔNG BK

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; dịch vụ làm sạch xe cộ; bảo trì, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy.

(111) **4-0358341**
(210) 4-2019-45603
(181) 13.11.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 13.11.2019



(591) Xanh lá cây, nâu, xanh biếc, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN (VN)
Tổ dân phố 7, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 31: Vịt thịt còn sống.

(111) **4-0358342**
(210) 4-2019-44202
(181) 05.11.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 05.11.2019



(531) 3.7.3; 5.7.3; 6.1.2; A6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đen, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI TỈNH YÊN BÁI (VN)
Tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 29: Trứng gà, thịt gà (gà đã qua giết mổ, chế biến).

Nhóm 31: Gà giống, con gà thịt còn sống.

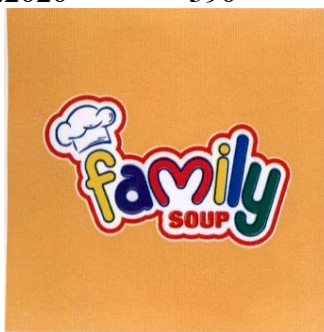
(111) **4-0358343**

(210) 4-2018-36720

(181) 23.10.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 23.10.2018

(531) 2.9.1; A9.7.19

(591) Đỏ, vàng, tím, xanh lam, xanh lá, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BABY SOUP (VN)

60/03/39 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bán cháo dinh dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bán thức ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0358344**

(210) 4-2018-28575

(181) 23.08.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

SELLEYS

(731) CÔNG TY TNHH REX ROTH (VN)

Số 35D, ngõ 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho đai truyền; dầu động vật dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết tụ bụi; than chì dùng để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu dùng để làm ẩm.

(111) **4-0358345**

(210) 4-2018-00051

(181) 02.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

WEIMIYUAN

(151) 05.08.2020

(220) 02.01.2018

(731) SHENZHEN WEIMIYUAN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)

4F, No.19-2 Fuxin Road, Pingdi Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Bút điện tử [thiết bị hiển thị]; giá đỡ điện thoại di động; ống nói; bộ tai nghe kết hợp với ống nói; máy chơi video; dây điện; dây cáp điện; bộ biến đổi, điện; bộ đảo điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ điều chỉnh điện áp; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ chỉnh lưu dòng điện; cầu dao điện; bộ chuyển đổi điện áp; kính đeo mắt; thiết bị sạc pin; pin có thể sạc lại.

(111) **4-0358346** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-35796 (220) 16.10.2018
(181) 16.10.2028
(450) 25.09.2020 390

(540) **PERHAPS** (731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)
303/9 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo; trưng bày và giới thiệu sản phẩm như: quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khăn choàng (trang phục).

(111) **4-0358347** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-38505 (220) 05.11.2018
(181) 05.11.2028
(450) 25.09.2020 390

(540) **Việt Xinh** (731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mê Cốc, phường 15, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(111) **4-0358348** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-22792 (220) 24.07.2017
(181) 24.07.2027
(450) 25.09.2020 390

(540) **DAYBREAK MOBILE** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMOTA (VN)
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên máy tính, có thể tải xuống; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên thiết bị di động, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi trên mạng internet; phần mềm trò chơi không kết nối mạng internet; phần mềm hỗ trợ chơi điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp dịch vụ giải trí trong nhà; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358349**
(210) 4-2018-08062
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIOPROTEAZE

(151) 05.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU NAM HOÀNG PHÁT (VN)
59 đường Đặng Văn Lãnh, phường Phú
Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình
Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358350**
(210) 4-2018-08061
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUKACOOOL

(151) 05.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358351**
(210) 4-2018-08059
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CORBIHEPA

(151) 05.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358352**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-08058

(220) 20.03.2018

(181) 20.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

CORBILIV

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358353**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-08057

(220) 20.03.2018

(181) 20.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

BESHEMO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358354**
(210) 4-2018-08056
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EUMAGNUS

(151) 05.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358355**
(210) 4-2018-08055
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CORBIHEM

(151) 05.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358356**
(210) 4-2018-08054
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EVAHERBS

(151) 05.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358357**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2017-39720

(220) 29.11.2017

(181) 29.11.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



RHYME

(531) A3.1.24; 3.1.16; 4.5.15; 3.1.6

(731) CÔNG TY TNHH SPRING RHYTHM (VN)

262/2/26 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ tài liệu; túi xách tay; ví tiền

Nhóm 25: Trang phục gồm: quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

(111) **4-0358358**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-06525

(220) 07.03.2018

(181) 07.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

OMZUCEPH

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)

D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358359**
(210) 4-2018-06524
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RAFAGUZ

(151) 05.08.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C khu Công nghệ Cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358360**
(210) 4-2018-06523
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PEGRULYX

(151) 05.08.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C khu Công nghệ Cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358361**
(210) 4-2018-07632
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**HT**
HOÀI THU

(151) 05.08.2020
(220) 16.03.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Hồng.
(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM HOÀI
THU (VN)
50 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại mỹ phẩm (son, phấn, nước hoa, kem dưỡng da mặt và toàn thân, Sirum dưỡng da, kem chống nắng, dầu gội, sữa tắm, dầu hấp dưỡng tóc, dụng cụ make up (làm đẹp), thuốc nhuộm tóc).

(111) **4-0358362**

(210) 4-2018-07840

(181) 19.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 19.03.2018

(531) 3.7.10; 26.1.2; 3.7.16

(591) Cam, vàng cam, đen.

(731) NGUYỄN NGỌC CHÂU (VN)

Tổ 4, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến; yến chưng đường phèn).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến.

(111) **4-0358363**

(210) 4-2018-07845

(181) 19.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 19.03.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) JUNG YONGJOON (KR)

74, Hyeonggokseo, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0358364**

(210) 4-2018-06522

(181) 07.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

SHARKENCOLLAGEN

(151) 05.08.2020

(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỆC PHẨM MỸ PHÚ (VN)

Số 64 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358365**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-06521

(220) 07.03.2018

(181) 07.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM MỸ PHÚ (VN)

SHARKENDROITIN

Số 64 đường 152 Cao Lỗ, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358366**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-06520

(220) 07.03.2018

(181) 07.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM MỸ PHÚ (VN)

SHARKOLLAGEN

Số 64 đường 152 Cao Lỗ, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358367**
(210) 4-2018-06349
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Vương Cảm Khang

(151) 05.08.2020
(220) 06.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 14 - H18, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358368**
(210) 4-2018-06348
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SPRAY-SOL

(151) 05.08.2020
(220) 06.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NC VIỆT NAM (VN)
Số 508, ngõ 115 Nguyễn Văn Trỗi, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(111) **4-0358369**
(210) 4-2018-06346
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 06.03.2018

(531) 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu, cây giống, con giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0358370**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-06345

(220) 06.03.2018

(181) 06.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) 26.1.2

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT SÀI GÒN (VN)

Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường
Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu, cây giống, con giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358371**
(210) 4-2018-06056
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 02.03.2018

(531) A5.1.12; A5.1.7; 1.15.11
(731) ERAPOLY GLOBAL SDN BHD (MY)
Lot 4089, Jalan P 4/8, Bandar Teknolog
Kajang, 43500 Semenyih, Selangor,
Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 29: Bột sữa dừa; sữa dừa (tiệt trùng bằng uht); sữa dừa (đông lạnh); dừa sấy khô; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; nước dừa dùng cho mục đích nấu ăn.

(111) **4-0358372**
(210) 4-2018-06064
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MAMILAC

(151) 05.08.2020
(220) 02.03.2018

(731) GEO-POLAND SP. Z O.O. (PL)
Ul. Popeila 14, 61-615 Poznan, Poland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(111) **4-0358373**
(210) 4-2018-06062
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BOBOMOLY

(151) 05.08.2020
(220) 02.03.2018

(731) GEO-POLAND SP. Z O.O. (PL)
Ul. Popeila 14, 61-615 Poznan, Poland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(111) **4-0358374**
(210) 4-2018-06048
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 02.03.2018

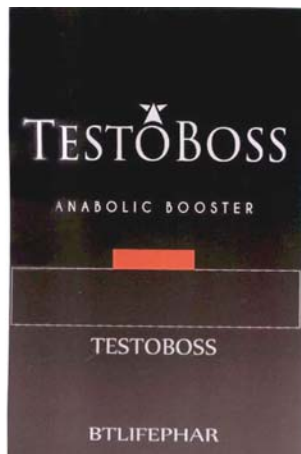
DIVASKIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM
HUNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358375**
(210) 4-2018-06047
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 02.03.2018



(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.4.2; 26.3.4
(591) Đen, đỏ, trắng, đen xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
BETTER LIFE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 20, ngõ 81/44 đường Trần Cung,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358376**
(210) 4-2018-05993
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 02.03.2018

(531) A5.3.15; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, vàng nhạt, trắng, xám.
(731) **HỘ KINH DOANH HÀ THỊ THUẬN (VN)**
Bản Chài 1, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

Nhóm 35: Buôn bán (bán buôn, bán lẻ) chế phẩm dược.

(111) **4-0358377**
(210) 4-2018-05934
(181) 01.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

STRESS-AZDEX

(151) 05.08.2020
(220) 01.03.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)**
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358378**
(210) 4-2018-05877
(181) 28.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 28.02.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22; 11.3.14
(591) Xanh lá cây, tím, đen, trắng, xanh ngọc.
(731) **PHAN THỊ LINH (VN)**
Thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0358379**
(210) 4-2018-05349
(181) 22.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 05.08.2020
(220) 22.02.2018

ESTOBMAXX-ONE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
THANH PHƯƠNG KOREA VIỆT
NAM (VN)
Số 7, ngõ 40 Văn La, phường Phú La,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358380**
(210) 4-2018-17771
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 01.06.2018

(531) 26.7.25; A25.7.8; 25.7.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT VINH (VN)

Số 17, ngách 24, ngõ 175 Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; quần áo ngủ; khăn quàng cổ; giày; đồ đi ở chân.

(111) **4-0358381**
(210) 4-2018-17792
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 01.06.2018

(531) 5.7.1; A5.3.13; A5.3.15; 2.9.1; 26.1.1;
A5.5.20
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) TẠ ĐÌNH PHÚ (VN)

Thôn 4, xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma
Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê (cụ thể: cà phê hạt, cà phê bột, cà phê hòa tan).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0358382**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-17806

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

JAJU

(591) Đồ booc đô.

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.
(KR)

449(Cheongdam-Dong), Dosan-Daero,
Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp anion điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp điện xách tay; thiết bị xoa bóp siêu âm; thiết bị xoa bóp điện sưởi ấm da; bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất.

(111) **4-0358383**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-17808

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

Posidonia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC HUY
ANH (VN)

20 Lê Quý Đôn, phường 6, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón và khăn quàng; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo, mũ nón và khăn quàng, giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358384**
(210) 4-2018-07622
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TroBest

(151) 05.08.2020
(220) 16.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ
NƯỚC GIẢI KHÁT RITA (VN)
Số 8, đại lộ Thống Nhất, khu công
nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị
xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán nước giải khát (đồ uống không cồn).

(111) **4-0358385**
(210) 4-2018-07556
(181) 15.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

UBOX

(151) 05.08.2020
(220) 15.03.2018

(731) SHENZHEN UBOX KESI TECH, LTD.
(CN)
#8 Songridingsheng Building Shennan
Road #9996 Nanshan District Shenzhen
China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; cơ cấu cho thiết bị đếm tiền; thiết bị phân phối vé; hộp nhạc tự động, vận hành bằng đồng xu [máy hát tự động]; vật ghi âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe đeo tai; máy đếm và phân loại tiền.

(111) **4-0358386**
(210) 4-2018-07555
(181) 15.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

UBOX

(151) 05.08.2020
(220) 15.03.2018

(731) SHENZHEN UBOX KESI TECH, LTD.
(CN)
#8 Songridingsheng Building Shennan
Road #9996 Nanshan District Shenzhen
China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; tủ trưng bày được sấy nóng; thiết bị làm lạnh đồ uống; tủ lạnh; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; bộ lọc nước uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ uống; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ ăn; marketing.

(111) **4-0358387**
(210) 4-2018-07554
(181) 15.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 15.03.2018

UBOX

(731) SHENZHEN UBOX KESI TECH, LTD.
(CN)
#8 Songridingsheng Building Shennan Road #9996 Nanshan District Shenzhen China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy phân phối, tự động; máy bán hàng lạnh tự động; máy bán hàng tự động vận hành bằng đồng xu; máy bán hàng tự động đảo ngược tự động trả lại chai và lon rỗng; máy bán hàng tự động đảo ngược tự động hóa việc tái chế đồ chứa nước giải khát bằng cách nhận đồ chứa rỗng và hoàn trả khoản tiền cho người dùng; máy bóc vỏ; máy đập chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện.

(111) **4-0358388**
(210) 4-2018-07551
(181) 15.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 15.03.2018



(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh nhạt, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LUKAS TOÀN CẦU (VN)
Số 32, gác 175, ngõ 467, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358389**
 (210) 4-2018-07550
 (181) 15.03.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 05.08.2020
 (220) 15.03.2018

 (531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
 (591) Vàng, đỏ, xanh dương, nâu.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LUKAS TOÀN CẦU (VN)
 Số 32, ngách 175, ngõ 467, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

(111) **4-0358390**
 (210) 4-2018-07546
 (181) 15.03.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 05.08.2020
 (220) 15.03.2018

 (531) 3.1.14; A3.1.25; 5.7.24; 1.15.21
 (591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh tím than, vàng, xám, xanh dương nhạt, vàng sẫm.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
 Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358391**
 (210) 4-2018-07188
 (181) 13.03.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

Compo-SiL

(151) 05.08.2020
 (220) 13.03.2018

 (731) GENERAL SILICONES CO., LTD. (TW)
 No.9-1, Ln. 52, Nangang St., Xiangshan Dist., Hsinchu City 300, Taiwan
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 17: Vải dệt cách điện, cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt; tấm đệm giảm xóc bằng cao su; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; vật liệu giữ nhiệt; cao su silicon (dạng thô hoặc bán thành phẩm); cao su lưu hóa (dạng thô hoặc bán thành phẩm); sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt cho dây cáp; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

(111) **4-0358392**
(210) 4-2018-07163
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

holdus

(151) 05.08.2020
(220) 13.03.2018
(731) MAGNETOPIA CO., LTD. (KR)
A-1406, 114 Beobwon-ro, Songpa-gu,
Seoul, South Korea (05854)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi xây dựng; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơi theo bộ; đồ chơi xếp hình.

(111) **4-0358393**
(210) 4-2018-07160
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CLOPHEVACO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358394**
(210) 4-2018-15957
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018
(531) 25.1.6; 26.4.2; A2.1.16; A2.1.23; 5.13.4;
5.3.20; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH
VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO MIN
(VN)
Số 8B, Sư Thiện Chiếu, phường 07, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ phiên dịch viên; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo).

(111) **4-0358395**
(210) 4-2018-07158
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Kỹ sư BK CÔNG

(151) 05.08.2020
(220) 13.03.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; dịch vụ làm sạch xe cộ; bảo trì, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy.

(111) **4-0358396**
(210) 4-2018-10069
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VIBIOKING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358397**
(210) 4-2018-10068
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VIDLACTOP

(151) 05.08.2020
(220) 04.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358398**
(210) 4-2018-10067
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VIBIOPLUZ

(151) 05.08.2020
(220) 04.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358399**
(210) 4-2018-10066
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VIBIOEXTRA

(151) 05.08.2020
(220) 04.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358400**
(210) 4-2018-10065
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 04.04.2018

AUGTIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358401**
(210) 4-2018-15573
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

WIBEE BANK

(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic
of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

(111) **4-0358402**
(210) 4-2018-15574
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018




(531) 26.1.1; 1.7.6
(591) Trắng, xanh.
(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic
of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.


(111) **4-0358403** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-15575 (220) 17.05.2018
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.1.1; 1.7.6
(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền, cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.


(111) **4-0358404** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-15576 (220) 17.05.2018
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A3.13.4; A3.13.24; 4.5.15
(591) Trắng, đen, xanh đậm, xanh nhạt, vàng.
(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền, cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

(111) **4-0358405** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-15578 (220) 17.05.2018
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358406**
(210) 4-2018-15579
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) A3.13.23; A5.3.14; 26.3.1; 25.1.25;
5.3.11; 25.7.25; 26.11.3; 25.5.25
(591) Đỏ, đen, ghi, trắng, xanh, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
KHANG LÂM (VN)
Số 11, phố Nhà Thờ, phường Hàng
Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

(111) **4-0358407**
(210) 4-2018-15582
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

(591) Nâu đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ
THƯƠNG MẠI G.A.L.A (VN)
P403 tập thể Công ty Công trình Giao
thông 116, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay.


(111) **4-0358408**
(210) 4-2018-15583
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018


(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, hồng, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ
THƯƠNG MẠI G.A.L.A (VN)
P403 tập thể Công ty Công trình Giao
thông 116, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358409	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-15607	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	9.7.1; A11.3.7; 26.3.1
		(591)	Đỏ, trắng, nâu, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VOVOS (VN) 119 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán phở.

(111)	4-0358410	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-15610	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	4.3.3; 1.15.5; 26.1.1; 26.4.3
		(731)	HỘ KINH DOANH THOẠI HƯNG (VN) 255 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, và cà phê nhân tạo.

(111)	4-0358411	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-15612	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	CAO KỲ	(731)	HỘ KINH DOANH TRƯỜNG XUÂN CAO (VN) Xóm Bình Lý, xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò chả, xúc xích, nem chua.

Nhóm 35: Mua bán giò chả, xúc xích, nem chua.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358412**
(210) 4-2018-15613
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

MINH HUY

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN MINH HUY (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hải sản tươi sống: tôm biển, cá biển.

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn chăn nuôi thủy hải sản, hải sản tươi sống.

(111) **4-0358413**
(210) 4-2018-15614
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

CHÂN TÍN

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CHÂN TÍN T&T (VN)
Xóm 5, xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước rửa kính, phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô.

(111) **4-0358414**
(210) 4-2018-15615
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

TUẤN HÓA

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358415**
(210) 4-2018-15616
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HÙNG LÝ

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Kè biển Thiên Cẩm, thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358416**
(210) 4-2018-15624
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

optrimax

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

(731) BEST WORLD INTERNATIONAL LIMITED (SG)
26 TAI SENG STREET #05-01 Singapore 534057
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm dưỡng da; kem mỹ phẩm chăm sóc da; nước thơm mỹ phẩm chăm sóc da; bộ mỹ phẩm dưỡng tóc; kem mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước thơm mỹ phẩm chăm sóc tóc; phấn trang điểm; phấn má hồng; kem che khuyết điểm; kem che khuyết điểm chứa nước thơm; bút chì kẻ mắt; son môi; chất làm bóng môi; bút chì kẻ môi; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm làm sáng da vùng mắt; bộ mỹ phẩm trang điểm mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch toàn thân; kem mỹ phẩm giữ ẩm da mặt; kem mỹ phẩm giữ ẩm da; kem mỹ phẩm giữ ẩm toàn thân; nước thơm mỹ phẩm giữ ẩm da mặt; nước thơm mỹ phẩm giữ ẩm da; nước thơm mỹ phẩm giữ ẩm toàn thân; kem mỹ phẩm dưỡng da mặt; kem mỹ phẩm dưỡng da; kem mỹ phẩm dưỡng toàn thân; nước thơm mỹ phẩm dưỡng da mặt; nước thơm mỹ phẩm dưỡng da; nước thơm mỹ phẩm dưỡng toàn thân; gel xoa bóp làm thon người (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; chất bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm trên cơ sở enzym; chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; chế phẩm chăm sóc sức khỏe dùng trong y tế; đồ uống chứa thuốc; đồ uống thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; trà làm thon người cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung thực phẩm để hỗ trợ ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm chứa khoáng chất; chất bổ sung thực phẩm chứa chiết xuất từ thực vật; sản phẩm súc miệng cho mục đích y tế; nước súc miệng cho mục đích y tế; nước súc miệng chứa thuốc; thạch trái cây chứa lợi khuẩn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

prebiotic và vitamin C để hỗ trợ tiêu hóa; hỗn hợp đồ uống dạng bột dùng như chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 07: Máy ép thực phẩm chạy điện; máy làm nước ép (chạy điện); máy ép lấy nước; dụng cụ ép lấy nước dùng điện.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt cho thực phẩm; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; nước quả nấu đông; thạch cho thực phẩm; nước thịt nấu đông; mút nhão; mút quả ướt; trứng; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; thực phẩm được chế biến từ thịt, cá, trứng, trái cây, rau, sữa chua giàu enzym, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chứa probiotic và probiotic được làm từ trái cây và rau củ, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358417**

(210) 4-2018-16019

(181) 21.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(151) 05.08.2020

(220) 21.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP NHẬT TẢO (VN)

Số 6 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn
Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội



(511) Nhóm 24: Vải các loại và hàng dệt không được xếp vào các nhóm khác (vải thưa để rây, vải thêu kim tuyến, vải thô hồ cứng, vải in hoa).

(111) **4-0358418**

(210) 4-2018-01100

(181) 10.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(151) 05.08.2020

(220) 10.01.2018

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

WILD FABLE

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi đi biển; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức không chứa đồ bên trong; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng chìa khóa và danh thiếp; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần và áo; váy liền; áo khoác, cụ thể là áo choàng, mũ, găng tay của phụ nữ [trang phục] và mũ trùm đầu và cổ; quần áo mặc trong; quần áo ngủ; quần áo lót; quần áo mặc ở nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất; thắt lưng [trang

phục]; găng tay [trang phục] và găng tay hở ngón; khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là, mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm), sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngâm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, gel tạo nếp tóc, dầu xúc tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc, nước sơn móng và chất tẩy sơn móng, nước thơm dùng sau khi phơi nắng, kem dưỡng dùng sau khi phơi nắng, và kem chống nắng, hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, và túi nhỏ ướp nước hoa, nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện, kính đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, túi du lịch đa dụng, ví bỏ túi, ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ trang sức không chứa đồ bên trong, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví đựng chìa khóa và danh thiếp, ô, giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức để trưng bày và sắp xếp đồ trang sức, quần áo, cụ thể là, quần và áo, váy liền, áo khoác, cụ thể là áo choàng, mũ găng tay của phụ nữ và mũ trùm đầu và cổ, quần áo mặc trong, quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo mặc ở nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất, thắt lưng, găng tay và găng tay hở ngón, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, và phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

(111) **4-0358419**

(210) 4-2018-01109

(181) 10.01.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 05.08.2020

(220) 10.01.2018

(531) 6.1.2; 5.7.3; 26.1.1; 19.9.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH PHÁP HƯỜNG (VN)**

Thôn Hội, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu, rượu hạ thổ.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, rượu hạ thổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358420**
(210) 4-2018-01349
(181) 12.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CPP Corporation

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY PHÙNG
VĨNH HUNG (VN)
307A Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy in; giấy viết; phong bì làm từ giấy; sổ tay làm từ giấy; bìa giấy các tông.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giấy, giấy in, giấy viết, phong bì làm từ giấy, sổ tay làm từ giấy, bìa giấy các tông.

Nhóm 40: Dịch vụ cắt xén giấy cuộn, giấy tập; dịch vụ in ấn.

(111) **4-0358421**
(210) 4-2018-16103
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018
(531) 2.3.8; A2.3.16; A2.3.23; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG THỂ DỤC
THẨM MỸ - YOGA VÓC DÁNG THỂ
THAO (VN)
Lâu 16- số 3 Võ Văn Tần, phường 6,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình].

(111) **4-0358422**
(210) 4-2018-16112
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; A5.3.13; A5.5.20;
A5.5.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HANA
QUEEN (VN)
Số 25, ngõ 8, tổ 5, phường Phú Lương,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358423**
(210) 4-2018-16113
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng, xanh, đen.
(731) NGUYỄN HỮU THÁI (VN)
Số P413 F8, tập thể Dụng cụ, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lương thực, thực phẩm, đồ uống, rau, hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống, phục vụ tiệc do nhà hàng cung cấp cho khách hàng trong các dịp hội họp, hiếu hỉ; dịch vụ quán bia, rượu; dịch vụ quán giải khát.

(111) **4-0358424**
(210) 4-2018-16114
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

MEICHAN

390

(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) NGUYỄN HỮU THÁI (VN)
Số P413 F8, tập thể Dụng cụ, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nem chua; nem tai; nem cuộn rán nhân thịt và hải sản; sữa chua mít; sữa chua nếp cẩm; hoa quả trộn.

Nhóm 30: Chè thái; chè đậu; chè sấu riêng; chè khúc bạch.

(111) **4-0358425**
(210) 4-2018-16115
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

VUA SHIP CƠM BẢN XỨ

390

(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) NGUYỄN HỮU THÁI (VN)
Số P413 F8, tập thể Dụng cụ, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá, thịt hoặc trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 30: Cơm suất; cơm cuộn; phở; món ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; món ăn được chế biến trên cơ sở miến; cháo.

(111) **4-0358426** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-16116 (220) 21.05.2018
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VUA CÁ HÀ THÀNH

(731) NGUYỄN HỮU THÁI (VN)
Số P413 F8, tập thể Dụng cụ, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; cá đã qua chế biến hoặc sơ chế để bảo quản; trứng cá đã qua chế biến hoặc sơ chế để bảo quản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống, phục vụ tiệc do nhà hàng cung cấp cho khách hàng trong các dịp hội họp, hiếu hỉ; dịch vụ quán rượu, bia, giải khát; dịch vụ quán bia, rượu; dịch vụ quán giải khát.

(111) **4-0358427** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-16117 (220) 21.05.2018
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

JOROZO

(731) NGUYỄN HỮU THÁI (VN)
Số P413 F8, tập thể Dụng cụ, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bia, rượu; dịch vụ quán giải khát.

(111) **4-0358428** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-16118 (220) 21.05.2018
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KOMHOME

(731) NGUYỄN HỮU THÁI (VN)
Số P413 F8, tập thể Dụng cụ, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá, thịt hoặc trái cây.

Nhóm 30: Cơm suất; cơm cuộn; phở; món ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; món ăn được chế biến trên cơ sở miến; cháo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vải, hàng may sẵn, giày dép, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vali, túi xách, đồ nông, lâm, thủy, hải sản, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn nấu ăn.

(111) **4-0358429**

(210) 4-2018-16121

(181) 21.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



SIHOSPITAL

(151) 05.08.2020

(220) 21.05.2018

(531) A3.11.2; A3.11.3; 26.11.3; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)

63 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ
Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; dịch vụ xét nghiệm phục vụ cho y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng tinh trùng; dịch vụ sinh sản được hỗ trợ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe thai nhi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe y tế, tư vấn, hướng dẫn y tế; cung cấp dịch vụ điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại nhà; dịch vụ điều dưỡng; vật lý trị liệu; dịch vụ chẩn đoán hình ảnh và chẩn đoán bằng siêu âm; dịch vụ chẩn đoán trước sinh.

(111) **4-0358430**

(210) 4-2018-16120

(181) 21.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



SIHOSPITAL

(151) 05.08.2020

(220) 21.05.2018

(531) A3.11.2; A3.11.3; 26.4.2; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)

63 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ
Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; dịch vụ xét nghiệm phục vụ cho y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng tinh trùng; dịch vụ sinh sản được hỗ trợ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe thai nhi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe y tế, tư vấn, hướng dẫn y tế; cung cấp dịch vụ điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại nhà; dịch vụ điều dưỡng; vật lý trị liệu; dịch vụ chẩn đoán hình ảnh và chẩn đoán bằng siêu âm; dịch vụ chẩn đoán trước sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

vụ điều dưỡng; vật lý trị liệu; dịch vụ chẩn đoán hình ảnh và chẩn đoán bằng siêu âm; dịch vụ chẩn đoán trước sinh.

(111) **4-0358431**
(210) 4-2018-09295
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 29.03.2018
(531) 26.1.2
(591) Trắng; đỏ; xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VINH PHÁT (VN)
27/1/1/3 Lý Tế Xuyên, khu phố 4, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất thực phẩm, van khí nén (bộ phận của máy), bộ điều khiển van khí nén (bộ phận của máy)

Nhóm 09: Điện trở nhiệt, cảm biến nhiệt độ, tủ bảng điện.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện như: đồng hồ điện, đồng hồ dùng để đo điện, tụ điện, công tắc điện, cầu dao điện, dây điện, ổ cắm điện, ổn áp, máy phát điện, bộ tích điện, đèn, đèn điện, thiết bị âm thanh báo động, chuông điện, bộ ngắt đóng mạch điện, đồng hồ ghi giờ điện, bộ chuyển đảo mạch điện, cáp chống sét, đầu nối dây điện, bảng phân phối điện, cáp điện, thiết bị đo bằng điện, thiết bị đo áp suất, dây cáp điện, tủ điện, thiết bị ghi thời gian, thiết bị đếm tự động, bộ chuyển mạch định thời gian tự động, thiết bị chỉ báo nhiệt độ, hộp cầu dao điện, điện trở, điện trở nhiệt, cảm biến nhiệt độ, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị đo điện tích, máy ghi dao động điện, sản xuất lắp ráp tủ bảng điện, van khí nén, bộ điều khiển van khí nén, máy sản xuất thực phẩm.

(111) **4-0358432**
(210) 4-2018-09296
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 29.03.2018
(531) 1.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ XANH (VN)
19B6, KP 10, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: thiết bị vệ sinh, máy năng lượng mặt trời, bồn nước, van vòi sành sứ, ống chịu nhiệt ppr, pin năng lượng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358433** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-17663 (220) 15.06.2017
(181) 15.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 2.9.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) ĐỖ THỊ THANH THƠM (VN)
Số nhà 99, tập thể Kho trung tâm, xã
Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; vải; khăn phủ giường; vỏ nệm, vỏ đệm; áo gối, vỏ gối; rèm cửa dạng lưới.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: chăn, vải, khăn phủ giường, vỏ nệm, vỏ đệm, áo gối, vỏ gối, rèm cửa, gối, đệm, chiếu để ngủ.

(111) **4-0358434** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-23991 (220) 02.08.2017
(181) 02.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

NAMSING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0358435**
(210) 4-2017-23995
(181) 02.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

BECOGROUP

(151) 05.08.2020
(220) 02.08.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỖC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, con giống, cây giống, hạt giống, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0358436**
(210) 4-2017-24376
(181) 04.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Ace Pack

(151) 05.08.2020
(220) 04.08.2017

(731) CROWN CONFECTIONERY CO.,
LTD. (KR)
3, Hangang-daero 72-gil, Yongsan-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo hình giọt nước; bánh quy; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; kem lạnh; sôcôla; caramen (kẹo); bánh mì; đường; bánh quy giòn.

(111) **4-0358437**
(210) 4-2018-00661
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DỨA LADONA1

(151) 05.08.2020
(220) 08.01.2018

(731) PHẠM S (VN)
Số 4 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 31: Cây giống.

(111) **4-0358438**
(210) 4-2018-00662
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DỪA VÀNG BRADA

(151) 05.08.2020
(220) 08.01.2018

(731) PHẠM S (VN)
Số 4 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống.

(111) **4-0358439**
(210) 4-2018-00666
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 08.01.2018

(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.14; A5.3.13
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
P107, tập thể Bộ Tư Pháp, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0358440**
(210) 4-2018-00670
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 08.01.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358441**
(210) 4-2018-01359
(181) 12.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 12.01.2018
(531) 24.1.1; 5.7.3; A1.1.10; 26.7.25; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ
TRUNG NAM (VN)
73 An Hội, phường 13, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ vệ sĩ; tư vấn trong lĩnh vực an ninh; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

(111) **4-0358442**
(210) 4-2018-01362
(181) 12.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

Fashion **Vinbuy**

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI MAY MẶC AN
THÀNH (VN)
299/16 Bình Thành, khu phố 4, phường
Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; vớ (tất); nón (mũ); thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0358443**
(210) 4-2018-01387
(181) 12.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 12.01.2018
(531) 1.7.6; A3.7.24; 26.4.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU THE BEST (VN)
248 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358444**
(210) 4-2018-01388
(181) 12.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 12.01.2018

(531) 26.4.2
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU THE BEST (VN)
248 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0358445**
(210) 4-2018-01932
(181) 17.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 17.01.2018

(531) 2.9.10; A5.5.20
(591) Xanh ngọc.
(731) LÊ HOÀNG (VN)
P506B-H8, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

(111) **4-0358446**
(210) 4-2016-30979
(181) 05.10.2026
(450) 25.09.2020
(540)

390

ROFOCGO

(151) 05.08.2020
(220) 05.10.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358447**
(210) 4-2017-43249
(181) 26.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 26.12.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
PHƯƠNG NHẬT AN (VN)
Số nhà 376, thôn Bến, xã Phụng Công,
huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: cửa thép vân gỗ, cửa kính, cửa nhôm, cửa sắt, cửa nhựa, cửa gỗ.

(111) **4-0358448**
(210) 4-2016-19804
(181) 01.07.2026
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 01.07.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23
(591) Trắng, vàng gạch, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi.

(111) **4-0358449**
(210) 4-2016-19802
(181) 01.07.2026
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 01.07.2016

(591) Trắng, xanh tím sẫm.
(731) CÔNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi.

(111) **4-0358450** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-02053 (220) 03.02.2017
(181) 03.02.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Luco

(731) AH WAH MARKETING (MY)
No. 68-A Jalan Pasar, 41400 Klang,
Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcoholic; rượu Anit; anizet [rượu]; rượu khai vị; rượu arac; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu đắng; rượu táo; rượu cốc-tai; rượu vỏ cam; rượu tiêu cơm [uống sau bữa ăn]; đồ uống có cồn chứa rau quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu gin; rượu mật ong; rượu anh đào; rượu mùi; Nira [đồ uống có cồn làm từ mía]; rượu bạc hà; rượu lê; rượu piket; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu mạnh [đồ uống]/rượu etylic [đồ uống]; rượu vôtca.

(111) **4-0358451** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-02054 (220) 03.02.2017
(181) 03.02.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Loko

(731) AH WAH MARKETING (MY)
No. 68-A Jalan Pasar, 41400 Klang,
Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu), chiết xuất alcoholic; rượu Anit; anizet [rượu]; rượu khai vị; rượu arac; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu đắng; rượu táo; rượu cốc-tai; rượu vỏ cam; rượu tiêu cơm [uống sau bữa ăn], đồ uống có cồn chứa rau quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu gin; rượu mật ong; rượu anh đào; rượu mùi; Nira [đồ uống có cồn làm từ mía]; rượu bạc hà; rượu lê; rượu piket; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu mạnh [đồ uống]/rượu etylic [đồ uống]; rượu vôtca.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358452**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2017-04323

(220) 02.03.2017

(181) 02.03.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



Minh Hải

(531) A1.5.3; A26.11.8; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh tím than, ghi, tím nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)

322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, con giống, dược liệu tươi.

(111) **4-0358453**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2017-14930

(220) 25.05.2017

(181) 25.05.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)

Saisen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358454	(151)	05.08.2020
(210)	4-2016-19801	(220)	01.07.2016
(181)	01.07.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.8
		(591)	Trắng, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN) Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi.

(111)	4-0358455	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-17171	(220)	12.06.2017
(181)	12.06.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	4.5.13; 4.5.14; 4.5.15; 26.7.25
		(591)	Cam, đen, trắng.
		(731)	SK TELECOM CO., LTD. (KR) 65, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



(511) Nhóm 09: Máy pda (thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân); bút từ cảm ứng; phần mềm máy tính; các chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về]; máy tính xách tay; thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình máy tính để quản lý tài liệu; chương trình hệ điều hành; điện thoại cầm tay; điện thoại di động; phần mềm ứng dụng cho máy tính, thiết bị không dây, điện thoại di động, điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, máy tính bảng và ti-vi; máy và thiết bị viễn thông; máy vi tính; chương trình trò chơi điện tử; máy tính bảng; thiết bị giao tiếp di động; bộ thiết bị mạch ghép kênh ghi hình; giá đỡ dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358456**
 (210) 4-2017-26966
 (181) 25.08.2027
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 05.08.2020
 (220) 25.08.2017
 (531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.14
 (591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng cam.
 (731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC - DINH DƯỠNG CỘNG ĐỒNG VHN (VN)
 Lô H52 khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

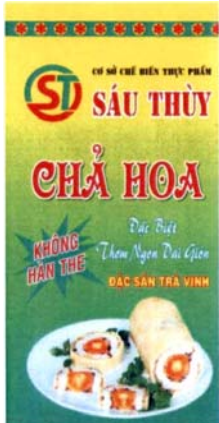
(111) **4-0358457**
 (210) 4-2017-41155
 (181) 11.12.2027
 (450) 25.09.2020 390
 (540)




(151) 05.08.2020
 (220) 11.12.2017
 (531) 6.1.2; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1
 (591) Xanh, vàng, trắng.
 (731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)
 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
 (740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358458	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-41157	(220)	11.12.2017
(181)	11.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.22; 26.1.1; A26.1.18
		(591)	Đỏ, trắng, xanh, vàng.
		(731)	HỘ KINH DOANH SÁU THÙY (VN) 167 ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
		(740)	Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)


(511) Nhóm 29: Chả lụa; chả hoa; chả nhồi pa tê trứng muối; pa tê; chả chiên; giò thủ.

(111)	4-0358459	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-41159	(220)	11.12.2017
(181)	11.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; A1.5.2
		(591)	Đỏ, xanh, đen.
		(731)	HỘ KINH DOANH TRANG VĂN DŨNG (VN) Khóm Minh Thuận B, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
		(740)	Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)


(511) Nhóm 35: Mua bán: giày, dép, quần, áo.

(111)	4-0358460	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-43256	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.3; 26.4.9
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	LƯU NHẬT TÍN (VN) 12 Quang Trung, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ, nón, dây thắt lưng (dùng trong trang phục).

(111)	4-0358461	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-16122	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A3.11.2; A3.11.3; 26.4.2; 26.11.3
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN PHỤ SẢN QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN) 63 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; dịch vụ xét nghiệm phục vụ cho y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng tinh trùng; dịch vụ sinh sản được hỗ trợ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe thai nhi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe y tế, tư vấn, hướng dẫn y tế; cung cấp dịch vụ điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại nhà; dịch vụ điều dưỡng; vật lý trị liệu; dịch vụ chẩn đoán hình ảnh và chẩn đoán bằng siêu âm; dịch vụ chẩn đoán trước sinh.

(111)	4-0358462	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-16123	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A3.11.2; A3.11.3; 26.4.2; 26.11.3
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN PHỤ SẢN QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN) 63 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; dịch vụ xét nghiệm phục vụ cho y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng tinh trùng; dịch vụ sinh sản được hỗ trợ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe thai nhi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe y tế, tư vấn, hướng dẫn y tế; cung cấp dịch vụ điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại nhà; dịch vụ điều dưỡng; vật lý trị liệu; dịch vụ chẩn đoán hình ảnh và chẩn đoán bằng siêu âm; dịch vụ chẩn đoán trước sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358463**
(210) 4-2018-16125
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

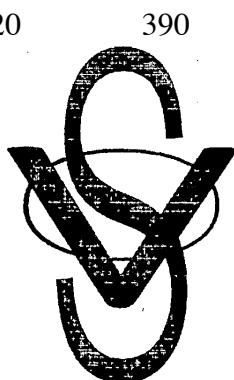


(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.1.2
(731) LIAO, KUO-HSIANG (TW)
No. 145, Zhulin Rd., Nantou City,
Nantou County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 17: Phốt chận dầu bằng cao su; đệm lót bằng cao su; vòng đệm bằng cao su; vòng phốt chận hình chữ O bằng cao su; xéc-măng dầu bằng cao su.

(111) **4-0358464**
(210) 4-2018-16126
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.1.2
(731) LIAO, KUO-HSIANG (TW)
No. 145, Zhulin Rd., Nantou City,
Nantou County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; vòng bằng kim loại thuộc nhóm này; nắp, nút bịt kín bằng kim loại; nêm điều chỉnh bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; vòng đệm bằng kim loại.

(111) **4-0358465**
(210) 4-2018-16128
(181) 22.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 22.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
KHÔNG GIÀ (VN)
Số 90-92, đường D1, KDC Him Lam,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358466**
(210) 4-2018-16141
(181) 22.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 22.05.2018
(531) 1.15.23; 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh da trời đậm, xanh da trời, cam, cam nhạt, đen, xám.
(731) VŨ PHƯƠNG THẢO (VN)
111 đường số 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

(111) **4-0358467**
(210) 4-2018-16213
(181) 22.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 22.05.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2
(591) Vàng.
(731) DUNG NGỌC ĐÌNH (VN)
45/65 Phạm Phú Thứ, phường 03, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ampli, máy hòa âm, dàn máy karaoke, ampli cát sét.

(111) **4-0358468**
(210) 4-2018-19459
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 14.06.2018
(531) 2.9.1; 3.13.1; A5.5.20; A3.13.24
(591) Nâu, trắng.
(731) 1. THÁI HUỆ QUÂN (VN)
49/4 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN HOÀNG HUY (VN)
81/1/2 Nghĩa Hòa, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358469**
(210) 4-2018-19496
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BARANIC

(151) 05.08.2020
(220) 14.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0358470**
(210) 4-2017-20880
(181) 10.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

duyanhgroup.com

(151) 05.08.2020
(220) 10.07.2017

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DUY HÒA DIÊN (VN)
Số nhà 321, tổ 4, đường Lê Duẩn, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; sửa chữa nhà các loại; hoàn thiện nhà các loại.

(111) **4-0358471**
(210) 4-2017-03656
(181) 23.02.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 23.02.2017

(531) 26.3.23; A6.7.5; 7.11.1
(591) Trắng, tím, đen, nâu, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SEVEN BRIDGES (VN)
Tầng 5 toà nhà Lighthouse, số 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia tươi; bia có pha thêm (bổ sung thêm) khoáng chất; bia có pha thêm (bổ sung thêm) mật ong; bia có pha thêm (bổ sung thêm) nước si rô hoa quả; bia không chứa cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358472**
(210) 4-2017-23326
(181) 27.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

TPBank Savy

(151) 05.08.2020
(220) 27.07.2017
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý.

(111) **4-0358473**
(210) 4-2018-16124
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018
(531) A3.11.2; A3.11.3; 26.4.2; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN PHỤ SẢN QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)
63 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; dịch vụ xét nghiệm phục vụ cho y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng tinh trùng; dịch vụ sinh sản được hỗ trợ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe thai nhi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe y tế, tư vấn, hướng dẫn y tế; cung cấp dịch vụ điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại nhà; dịch vụ điều dưỡng; vật lý trị liệu; dịch vụ chẩn đoán hình ảnh và chẩn đoán bằng siêu âm; dịch vụ chẩn đoán trước sinh.

(111) **4-0358474**
(210) 4-2017-21991
(181) 18.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

KINGCAO

(151) 05.08.2020
(220) 18.07.2017
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ dưỡng.

(111) **4-0358475** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-21990 (220) 18.07.2017
(181) 18.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

KINGCACAO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(111) **4-0358476** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-21992 (220) 18.07.2017
(181) 18.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

KINGSCACAO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(111) **4-0358477** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-23329 (220) 27.07.2017
(181) 27.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Savy by TPBank

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường
Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý.

(111) **4-0358478**
(210) 4-2017-23327
(181) 27.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 27.07.2017

TPBank Savy

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIỀN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

(111) **4-0358479**
(210) 4-2017-21993
(181) 18.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 18.07.2017

KINGSCACAO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358480**
(210) 4-2016-37894
(181) 29.11.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 29.11.2016

RESVO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu.

(111) **4-0358481**
(210) 4-2018-12847
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 24.04.2018



(531) 26.1.1; 25.5.1; A17.3.2; 26.7.5
(591) Trắng, xanh lam đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN NGHIỆP THÀNH (VN)
136 đường số 1, khu dân cư Phước Kiển,
ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng theo quy định pháp luật; đại diện ngoài tố tụng thực hiện các công việc liên quan đến pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358482**
(210) 4-2018-12850
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 24.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.4.6
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC SỰ SỐNG (VN)
Số nhà 8, tổ 2, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; trà thảo dược; dược phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo buôn bán các sản phẩm: thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; trà thảo dược; dược phẩm.

(111) **4-0358483**
(210) 4-2018-12851
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

tingoan

(731) BÙI ĐỨC ANH (VN)
Số 56D Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; mũ; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, áo váy, mũ, giày dép.

(111) **4-0358484**
(210) 4-2018-12852
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.2.3; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÙNG CHUYÊN (VN)
Thôn Dụ Tiên, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 01: Chất keo dính dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô;silicon.


(111) **4-0358485** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-12863 (220) 24.04.2018
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GMALYDOOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM KHÍ VIỆT (VN)
Số 4, ngõ 156, tổ 18, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại.

(111) **4-0358486** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-12864 (220) 24.04.2018
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



F4M3 - FASHION FOR ME

(531) 26.4.1; 26.3.2; 25.5.3
(591) Tím, tím nhạt, xám, trắng.
(731) PHẠM THỊ YÊN (VN)
Số 5, ngõ 62, phố Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; váy; quần áo ngủ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: quần áo, mũ, giày dép, váy, quần áo ngủ, quần áo lót mặc bên trong.

(111) **4-0358487** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-12865 (220) 24.04.2018
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



PENGPAI

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, đỏ tươi, trắng.
(731) CHEN HONG ZHOU (CN)
Room 401, Building 3, Xing Gong Shan Lane, Qing Dian Hu Village, Dong Pu Town, Yue Cheng District, Shao Xing City, Zhe Jiang Province, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; bảng phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ nối [điện]; bộ đổi điện; đầu nối cho dây điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn chiếu sáng; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], đèn chiếu sáng, đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, công tắc điện, bảng phân phối [điện], bảng điều khiển phân phối [điện], bộ nối [điện], bộ đổi điện, đầu nối cho dây điện.

(111) **4-0358488**

(210) 4-2018-12882

(181) 24.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 24.04.2018

(531) 3.4.11; A11.3.3; A5.1.5; 2.5.2

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, nâu, đỏ, đen, cam, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KẾ TO (VN)

Thôn 3, xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; cho thuê thiết bị nấu ăn.

(111) **4-0358489**

(210) 4-2018-13757

(181) 04.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 04.05.2018

(531) 26.13.1; 24.17.5; A26.11.12; 1.15.23

(591) Xanh nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ

HÀ SƠN (VN)

Số 84 ngõ Hòa Bình 7, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358490** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-13899 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ECOSTAR

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
Phòng 208-E2, phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ); dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0358491** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-13898 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ECOLUX

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
Phòng 208-E2, phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ); dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0358492** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-13993 (220) 07.05.2018
(181) 07.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RCX


(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA
(VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0358493	(151) 05.08.2020
(210) 4-2018-14001	(220) 07.05.2018
(181) 07.05.2028	
(450) 25.09.2020	
(540)	

390




(531) 3.13.2; A3.13.8; 26.3.23; A26.11.8; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xám.
(731) PHẠM TUỜNG UY (VN) 5B, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo thời trang nam và nữ.

(111) 4-0358494	(151) 05.08.2020
(210) 4-2018-14002	(220) 07.05.2018
(181) 07.05.2028	
(450) 25.09.2020	
(540)	

390




(531) A25.3.3; 26.1.1; A26.3.5; A26.4.6; A26.11.12
(591) Xanh nước biển, trắng, vàng, đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT ME LAND (VN) Tổ 24 Hòn Chông, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa nhiệt độ.

(111) 4-0358495	(151) 05.08.2020
(210) 4-2018-14031	(220) 07.05.2018
(181) 07.05.2028	
(450) 25.09.2020	
(540)	

390



(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.1
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUẢNG ĐÔNG VIỆT NAM (VN) Khu 15, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Đất sét; cao lanh; đất sét chịu lửa; chất kết dính cho gạch men; hóa chất tạo màu cho men trắng; hóa chất, trừ chất tạo màu, để sản xuất men trắng, sơn bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán đất sét, cao lanh, hóa chất tạo màu cho men trắng, hóa chất trừ chất tạo màu, để sản xuất men trắng, sơn bóng; dịch vụ quảng cáo; mua bán gạch men, thiết bị vệ sinh.

Nhóm 42: Tư vấn và thiết kế mỹ thuật mẫu gạch men.

(111) **4-0358496**
(210) 4-2018-14072
(181) 07.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 05.08.2020
(220) 07.05.2018

(531) 26.5.1; A3.9.4; 1.15.24; 25.5.25
(591) Trắng, xanh lam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh (mỹ phẩm); dầu gội; sữa tắm; kem dưỡng da; kem trị mụn không chứa thuốc.

(111) **4-0358497**
(210) 4-2018-00105
(181) 02.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 05.08.2020
(220) 02.01.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá mạ, trắng, nâu.
(731) LÊ MINH TRANG (VN)
Số 75 Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế và không dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, bột ngũ cốc, mỹ phẩm, sữa, thực phẩm cho em bé, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, nước giải khát, trà, cà phê, trái cây tươi, trái cây chế biến, rau củ tươi và chế biến, thịt, cá, gia cầm tươi sống và đã qua chế biến, kem, bánh kẹo, bánh mì, bánh ngọt, máy xay sinh tố, máy rửa bát, máy pha cà phê, máy đánh trứng, máy trộn bột, tủ lạnh, máy lọc nước, máy làm bánh, lò nướng, lò vi sóng, máy hút bụi, máy sấy tóc, máy đánh răng, bàn chải đánh răng, đồ nội thất, nồi, xoong, chảo, bếp, bát đĩa, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dao, thìa, đĩa, chổi lau nhà, khăn lau, dụng cụ nhà bếp, chăn ga gối đệm, quần áo, giày dép, mũ nón, thảm trải sàn, túi xách, đồ chơi, vải, kính, đồ trang sức, đồ mỹ ký, văn phòng phẩm, đồ lưu niệm, xà phòng, nước giặt, túi thơm treo trong nhà, kem đánh răng, dầu gội đầu, sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358498**
(210) 4-2018-00127
(181) 03.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KEVIN

(151) 05.08.2020
(220) 03.01.2018

(731) TRỊNH THỊ ĐÀI LOAN (VN)
276/29/46 Mã Lò, phường Bình Trị Đông
A, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0358499**
(210) 4-2018-00382
(181) 04.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DIGITAL MINDS

(731) CÔNG TY TNHH ADASIA MEDIA
VIỆT NAM (VN)
Tầng 53, tòa tháp Bitexco Financial
Tower, 2 Hải Triều, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại.

(111) **4-0358500**
(210) 4-2018-00660
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DÚA LADONA2

(731) PHẠM S (VN)
Số 4 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống

(111) **4-0358501**
(210) 4-2017-03434
(181) 22.02.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

MODOO

(151) 05.08.2020
(220) 22.02.2017

(731) CHOI SUN HO (KR)
227-13, Bangidong, Songpagu, Seoul,
Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; công cụ cầm tay, loại vận hành thao tác thủ công; dao cạo/dao gọt/dao bào; dao kéo; thìa (bộ đồ ăn); đĩa/cái nĩa (bộ đồ ăn).

Nhóm 11: Bồn rửa, chậu rửa gắn cố định; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; máy pha cà phê dùng điện.

Nhóm 20: Hộp bao bì bằng chất dẻo; giá để bát đĩa; tủ trưng bày (đồ đạc); đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc trong nhà bằng kim loại; giá đồ đạc, ngăn đựng của đồ đạc; đồ chứa đựng không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; vật trang trí bàn ăn; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ sứ để chứa đựng; đồ chứa đựng bằng thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý giao dịch kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa, chất dẻo, các sản phẩm làm từ nhựa và chất dẻo (cụ thể là giường, ghế, thùng, sọt, thang, bàn, bảng, giá sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, hộp, khung ảnh, giỏ đựng, cán chổi, tượng bán thân, đồ nhựa mỹ thuật, tủ đựng, tủ đựng thuốc, kệ, thẻ nhựa, giá đỡ, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, mắc áo, cái treo áo, móc mắc áo, mảnh nhựa, quây hàng, cái nôi, cũi, manơcanh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che) [dùng trong nhà], chậu hoa, máng đựng thức ăn cho vật nuôi, nhựa acrylic [bán thành phẩm], băng dính, màng, phim chống loá mắt dùng cho cửa sổ, tấm chắn nôi chống ô nhiễm, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], amiant, tấm vải amiant, tấm phủ amiant, hàng dệt amiant, tấm phốt amiant, sợi amiant, băng amiant, bao gói amiant, giấy amiant, tấm rèm bảo hiểm bằng amiant, tấm phủ amiant, đá phiến amiant, đế amiant, bao, túi nhỏ, nhựa balata, gioăng bằng cao su dùng để nối các nắp bình, vỏ bọc để cách âm, tấm chắn nơi chống ô nhiễm, vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt trong nồi hơi, vật liệu bán thành phẩm dùng cho lót phanh, đệm bằng cao su để chống va đập, chất bọc cho cáp để cách điện, ống dẫn bằng vải bạt, giấy dùng cho tụ điện, sợi cacbon trừ loại dùng trong ngành dệt, vật liệu để bít, axetat xeluloz bán thành phẩm, xeluloz tái sinh khác với loại dùng cho bao bì, nắp van bằng cao su, vải amiant, ống dẫn khí nén không bằng kim loại, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt xe cộ, dây bằng cao su, len bông dùng để bao gói [bít trét], rèm an toàn bằng amiăng, miếng đệm (gioăng) xi lanh, chất điện môi [cách điện], vòng đệm cho kín, cao su cứng ebonit, khuôn bằng cao su cứng ebonit, chỉ đàn hồi, sợi chỉ đàn hồi không dùng trong ngành dệt, chất bọc cách điện dùng cho ống dẫn điện, chất gắn mối nối dẫn nổ, vải làm bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt điện, vải cách điện, phốt đệm [lót] amiant, phốt cách điện, sợi lưu hoá, vải bằng sợi thủy tinh để ngăn cách điện, sợi thủy tinh để ngăn cách (điện và nhiệt), sợi thủy tinh để cách điện, sợi bằng chất dẻo không dùng trong ngành dệt, vải bằng sợi thủy tinh để cách điện, sợi thủy tinh để cách điện, màng bằng chất dẻo [dính và có thể co dãn] dùng cho khay chuyển hàng, ống vòi rồng chữa cháy, ống dẫn khí nén không bằng kim loại, lá kim loại bọc cách điện, gioăng, miếng đệm, len (tơ) thủy tinh để ngăn cách điện, gang ngăn cách điện, cánh kiến, gôm lác, gutapeca, nhựa kết, vật liệu để ngăn cản sự phát xạ nhiệt, vật liệu để giữ nhiệt, ống (vòi) cứu hoả, ống (vòi) tưới nước, ống bằng vật liệu vải dệt, hợp chất chống ẩm trong các toà nhà, phốt dùng để cách điện và nhiệt, gang cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện,

lá kim loại cách điện, chất cách điện và nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện, bọc ống không bằng kim loại, gioăng bằng cao su dùng cho lọ và bình, bao khớp nối, cái làm kín và co giãn khớp nối, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống, mũ cao su, hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ, vật liệu bán thành phẩm dùng cho guốc phanh, guốc (lớp lót) khớp ly hợp, cao su lỏng, nhựa gắn, mát tít, mica thô hoặc bán thành phẩm, bìa amiăng, len khoáng cách âm, cách nhiệt và cách điện, hợp chất ngăn cách chống lại độ ẩm trong các toà nhà, khuôn bằng ebonit, đầu nối ống, vật liệu không dẫn nhiệt, dầu ngăn cách điện và nhiệt, bao bì amiang, vật liệu đóng gói hàng [vật nhồi; đệm] bằng cao su hoặc bằng chất dẻo, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, sơn ngăn cách nhiệt và điện, giấy amiant, giấy cách nhiệt và điện, miếng đệm dùng cho ống dẫn, ống bao nối (mãng sông) ống dẫn không bằng kim loại, miếng đệm (gioăng) dùng cho ống dẫn, đoạn nối ống không bằng kim loại, vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vữa cách nhiệt và điện, màng mỏng bằng chất dẻo (ngoài loại dùng để bao gói), lớp lót nhựa dùng cho nông nghiệp, chất dẻo bán thành phẩm, chất để ngăn ngừa sự bức xạ nhiệt, chất cách ngăn nhiệt điện và âm dùng cho đường sắt, vật liệu chịu nhiệt, vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho ống dẫn, nhựa nhân tạo [sản phẩm bán tinh chế], vòng bằng cao su, vòng để bịt kín, vòng để bịt kín nước, vật liệu cao su dùng để đắp lại lớp xe, cao su thô hoặc bán thành phẩm, ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, cao su hoà tan, nút bằng cao su, cao su tổng hợp, rèm bảo hiểm bằng amiant, mát tít dùng cho mối nối, xi để gắn, tấm dạ amiăng, tấm cellulose tái sinh không dùng để bao gói hàng, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, xỉ len [chất cách], đá đen amiăng, sợi dây để hàn bằng chất dẻo, đế giày amiăng, vật liệu cách âm, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo, nhựa tổng hợp [sản phẩm bán gia công], băng cách điện, dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi bằng cao su không dùng trong ngành dệt, dầu cách điện dùng cho máy biến thế, ống có thể uốn được, vật liệu cao su để đắp lại lớp hơi, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, véc ni cách nhiệt và điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, tấm viscô (ngoài loại dùng để bao gói), cao su cứng [ebonit], khuôn bằng cao su (êbonit), sợi đã lưu hoá, vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá, ống để tưới, bao bì không thấm nước, vòng làm kín nước, dải đệm kín (tránh mưa nắng), hợp chất để bịt kín khe (tránh mưa nắng), đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu dùng để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí (cụ thể là dụng cụ sửa chữa, gia công cơ khí gồm bộ chìa lục giác (lục lăng), bộ cờ lê, bộ dụng cụ sửa chữa tổng hợp, bộ giũa, bộ khâu, tay khâu, bộ ren ống, bộ taro, bộ tay nạy, bộ tít (bộ tuýp), bộ đột, bộ đục, búa cầm tay, bút trạm khắc, cần chữ T, cần mở, cần nối, cần xiết lục, chìa lục giác, cờ lê, cưa tay, dao cắt ống, dao kỹ thuật, dụng cụ tháo ráp piston, ê tô, giũa dẹp, giũa mo, giũa tam giác, giũa tròn, kéo cắt

công nghiệp, kim, kim siết đai, mỏ lết, rìu, thiết bị bơm mỡ bò, thiết bị chia độ, thùng đựng đồ nghề, tuốc nơ vít (tô vít), đục gỗ, đục sắt, máy cơ khí, công nghiệp, các sản phẩm cơ khí khác), kim loại và các hàng hóa từ kim loại (cụ thể là cột để dán quảng cáo bằng kim loại, ống kim loại dùng cho thông gió và điều hoà không khí, hộp kim của những kim loại thường, nhôm, lá nhôm, dây nhôm, tấm neo, mỏ neo, coóc nhe kim loại, chuông cho động vật bằng kim loại, bẫy thú vật hung dữ, kim loại chống ma sát, cái đe, áo giáp, vỏ bọc sắt, chuông chim bằng kim loại [kết cấu], biển hiệu bằng kim loại cho xe cộ, viên bi bằng thép, dây thép gai, đai thùng bằng kim loại, thùng bằng kim loại, hàng rào bảo hiểm dùng cho đường sá bằng kim loại (rào chắn đường), chắn song cho đường sắt, then cửa bằng kim loại, tay cầm của roi bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu kim loại], móc hiệu bằng kim loại không chiếu sáng, đe hai mỏ, bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại, bộ đồ đạc của giường ngủ bằng kim loại, chuông, chuông dùng cho súc vật, bộ căng đai truyền bằng kim loại, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá nặng, bàn ê tô bằng kim loại, trang bị đầu xe đạp trong bãi bằng kim loại, bộ siết dây cáp bằng kim loại, dây buộc bằng kim loại dùng trong nông nghiệp, dây kim loại, thùng chứa bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu bằng kim loại], thép cán thô [luyện kim], thang cơ động bằng kim loại để hành khách lên tàu, tấm đúc (panô) bằng kim loại dùng cho xây dựng, chốt, then cài cửa, then ổ khoá, bu lông bằng kim loại, nắp chai bằng kim loại, chai [bình chứa kim loại] dùng cho khí nén hoặc không khí lỏng, cái chốt hộp bằng kim loại, hộp bằng kim loại thường, hộp kết đọng tiền an toàn, vòng xuyên để nhận dạng bằng kim loại dùng cho các bệnh viện, dây treo dùng để chuyển vật nặng bằng kim loại, ke bằng kim loại dùng trong xây dựng, đinh nhọn đầu, ống nhánh bằng kim loại, đồng thau thô hoặc bán thành phẩm, hộp kim để hàn, que kim loại dùng để hàn vảy, đồng thanh, tấm đồng thanh dùng cho bia mộ (mộ chí), đồ nghệ thuật bằng đồng thanh [tác phẩm nghệ thuật], cán chổi bằng kim loại, khuôn bằng kim loại thường, ván bằng kim loại dùng cho xây dựng, khung nhà bằng kim loại, đồ trang trí bằng anfen (hợp kim nickel -bạc) dùng cho toà nhà hoặc cho đồ đạc trong nhà, tấm panen xây dựng bằng kim loại, cốt kim loại dùng cho xây dựng (cốt thép), đồ bằng sắt dùng trong xây dựng, công trình bằng kim loại, công trình có thể chuyên chở được bằng kim loại, nút thùng bằng kim loại, phao cứu đắm bằng kim loại (dùng trong hàng hải), tượng bán thân bằng kim loại thường, cái lều nhỏ bằng kim loại, đầu nối cáp bằng kim loại (không có điện), kẹp nối cáp hoặc ống [bằng kim loại], cáp kim loại không có điện, miếng bọc miệng chai bằng kim loại, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, tráp tiền bằng kim loại, ván khuôn kim loại dùng cho giếng dầu mỏ, tấm kê thùng phuy bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, ống dẫn kim loại dùng cho sưởi nóng trung tâm, xích bằng kim loại, hòm bằng kim loại, két bằng kim loại, chuông gà, khuôn nguội [nghề đúc], chụp ống khói bằng kim loại, mũ ống khói bằng kim loại, đường ống của ống khói bằng kim loại, lò sưởi bằng kim loại, fero crom [hợp kim sắt crom], quặng crom, crom, lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở, kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại, cái nắp bằng kim loại dùng cho bình chứa, mắc áo bằng kim loại, coban thô [kim loại], quan tài [bằng kim loại], vòng nối bằng kim loại cho đường ống, cột niêm yết bằng kim loại, kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm, bình đựng bằng kim loại dùng cho gaz nén

hoặc không khí lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng để chứa axit, công te nơ bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], đồng, dây đồng không bọc, mái đua (gờ) bằng kim loại, chốt then, vật nối bằng kim loại dùng cho xích, móc sắt bằng kim loại, má kẹp bằng kim loại, thanh kẹp (móc sắt) bằng kim loại, hàng rào chắn đường bằng kim loại, cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại, bến nổi bằng kim loại để buộc (neo) tàu thuyền, xích cho chố, chuông cửa ra vào [không dùng điện], then chốt cửa, khung cửa bằng kim loại, lò xo đóng cửa [không dùng điện], bộ đồ cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, búa (vòng sắt) gõ cửa, thiết bị không dùng điện để mở cửa, tấm cửa bằng kim loại, tấm gạt bùn ở cửa ra vào, cá chắn cửa bằng kim loại, cửa bằng kim loại, ống nước bằng kim loại, nắp van (van) ống nước bằng kim loại, tấm lát đường bùn lầy bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại dùng cho trung tâm sưởi nóng, ống dẫn bằng kim loại của trang bị thông gió và điều hoà không khí, khay ống bằng kim loại, hàng rào mô mả bằng kim loại, vòng treo đèn trần, vòng đai bằng kim loại dùng cho nối ống, hàng rào bằng kim loại, khẩu bịt đầu gậy bằng sắt, khẩu bịt bằng sắt dùng cho tay cầm [cán], đầu bịt gậy chống bằng kim loại, tượng nhỏ bằng kim loại thường, mặt sắt, thanh nối ray, bộ đồ bằng sắt dùng cho giường [trang trí], khung cột sắt dùng trong xây dựng, bộ đồ bằng kim loại dùng cho quan tài [trang trí], cột khung dùng cho ống dẫn khí nén bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho đồ gỗ [trang trí], bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ [trang trí], vòng kẹp bằng kim loại [cổ dề], máng xối bằng kim loại cho xây dựng, container nổi bằng kim loại, bến nổi để buộc tàu thuyền bằng kim loại, tấm lát sàn bằng kim loại, sàn bằng kim loại, lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói, khuôn để đúc bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, màn chắn lửa của lò, bánh xe nhỏ cho đồ đạc bằng kim loại, đồ trang trí bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, cái chặn cửa bằng kim loại, cổng bằng kim loại, đồng bạch (hợp kim mangan), xà rầm bằng kim loại, vẩy hàn vàng, lưới bằng kim loại, tấm bia mộ bằng kim loại, bia mộ bằng kim loại, ống nối để bơm mỡ, khung nhà kính bằng kim loại, nhà kính bằng kim loại và có thể chuyên chở được, ray áp bằng kim loại, ống xối bằng kim loại, máng nước mưa bằng kim loại (dưới mái nhà), khoá (xích) tay, chuỗi cầm tay, khay chuyển hàng bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dây treo bằng kim loại để chuyển hàng nặng, bản lề bằng kim loại, móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim bằng kim loại], cái móc [đồ ngũ kim bằng kim loại], móc bằng kim loại dùng cho giá xoay mắc quần áo, dải sắt để làm đai, dải thép để làm đai, vòng đai bằng kim loại dùng cho thùng tròn, phễu bằng kim loại [không cơ khí], đinh để đóng móng sắt cho ngựa, khuôn để làm cục nước đá bằng kim loại, móc sắt để treo núi đá, vòng tay nhận dạng bằng kim loại dùng cho bệnh viện, tấm nhận dạng đồng nhất bằng kim loại, indium (hoá), thỏi kim loại thường, cái căng dải băng sắt [má kẹp căng], hợp kim sắt-crom, moliden sắt, quặng sắt, fero silic, thép làm tôn, lá sắt, sắt thô hoặc bán thành phẩm, dây sắt, đồ sắt, đồ sắt dùng cho cửa, đồ sắt dùng cho cửa sổ, màn bằng kim loại, rầm (nhà) bằng kim loại, đầu nối bằng kim loại dùng cho ống, chìa khoá, vòng đeo chìa khoá bằng kim loại thường, cán dao bằng kim loại, nút bấm tay nắm bằng kim loại, vòng sắt dùng cho cửa, thang bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, then cửa, lati mè bằng kim loại, lưới mắt cáo bằng kim loại, dấu niêm chì, chì thô hoặc bán thành phẩm, hộp thư bằng kim loại, chữ cái và chữ số [bằng kim loại thường], limonite [khoáng], ray áp bằng kim loại, ống xối bằng kim loại, máng nước mưa bằng kim loại (dưới mái nhà), hafini, khoá (xích) tay, chuỗi cầm tay, khay chuyển hàng bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dây treo bằng kim loại để chuyển

hàng nặng, bản lề bằng kim loại, móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim bằng kim loại], cái móc [đồ ngũ kim bằng kim loại], móc bằng kim loại dùng cho giá xoay mắc quần áo, dải sắt để làm đai, dải thép để làm đai, vòng đai bằng kim loại dùng cho thùng tròn, phễu bằng kim loại [không cơ khí], đinh để đóng móng sắt cho ngựa, khuôn để làm cục nước đá bằng kim loại, móc sắt để treo núi đá, vòng tay nhận dạng bằng kim loại, tấm nhận dạng đồng nhất bằng kim loại, indium (hoá) thỏi kim loại thường, đinh, niken, hợp kim baccaniken, niobi (hoá), ống nối để tra mỡ, tấm ghi danh bạ bằng kim loại, chữ và chữ số bằng kim loại thường (trừ chữ in), đai ốc bằng kim loại, quặng kim loại, bức màn cửa bằng kim loại, thùng để đóng hàng bằng kim loại, bao bì bằng sắt tây, khoá móc, buồng nhỏ bằng kim loại dùng để phun sơn, hàng rào cọc bằng kim loại, khay chuyển hàng hoá bằng kim loại, khay chất hàng bằng kim loại, khay vận chuyển hàng bằng kim loại, tấm đúc dùng cho xây dựng bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, phiến lát bằng kim loại, cái chốt bằng kim loại, ống dẫn chịu áp [bằng kim loại], ván cừ bằng kim loại, cột trụ bằng kim loại dùng cho xây dựng, đinh chốt, cái chốt, chốt dùng cho bánh xe, ghim [đồ ngũ kim], ống bao nối (mãng sông) ống dẫn bằng kim loại, ống dẫn dầu bằng kim loại, vòng nối bằng kim loại dùng cho đường ống và ống dẫn bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại dùng cho trung tâm sưởi ấm, cật liệu cốt dùng cho ống dẫn [bằng kim loại], ống (vật liệu kim loại gia cường), hệ thống ống bằng kim loại, bản ghi danh bạ bằng kim loại, nền đúc sẵn bằng kim loại, nút đẩy lỗ bằng kim loại, chốt bằng kim loại, ghi đường sắt, sào bằng kim loại, cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, bể bơi [cấu trúc bằng kim loại], cổng vòm lợp kính bằng kim loại [xây dựng], cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, móc treo nôi, hộp bảo quản bằng kim loại, hộp dùng để bảo quản bằng kim loại, cột chống bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại [ngoài loại dùng cho máy], kim loại tự cháy, tà vẹt đường sắt bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, vật liệu dùng cho đường sắt bằng kim loại, guồng bằng kim loại, vật liệu cốt khung bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho bê tông, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho đai truyền máy, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vòng bằng kim loại thường dùng cho chìa khoá, vòng bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, que kim loại dùng để hàn vẩy hoặc hàn, mảnh mảnh bằng thép, tấm lợp mái bằng kim loại, rãnh máng dùng cho mái nhà bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vòng đầu dây cáp bằng kim loại, dây bằng kim loại, con lăn cửa cửa bằng kim loại, két an toàn, hộp đựng tiền an toàn, xích an toàn bằng kim loại, chốt khung kính trượt bằng kim loại dùng cho cửa sổ, con lăn cửa sổ khung kính trượt, giàn giáo bằng kim loại, tấm chắn lò, bu lông có vòng, đinh vít bằng kim loại, cái hút cỏ bằng kim loại, miếng bịt nút bằng kim loại, miếng bọc miệng chai bằng kim loại, dầu chì bảo đảm, dây bằng kim loại để buộc các bó lượm, lá và tấm bằng kim loại, miếng chem và miếng chèn, cửa chớp bằng kim loại, bảng báo hiệu không phát quang và không cơ giới (bằng kim loại), biển hiệu bằng kim loại, silic sắt, ngưỡng cửa bằng kim loại, hầm ủ tươi bằng kim loại, hợp kim thiếc mạ bạc, hợp kim để hàn bạc, sân trượt băng nhân tạo bằng kim loại, ống bọc ngoài [đồ ngũ kim bằng kim loại], dây móc bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, hợp kim để hàn vàng, sợi dây để hàn bằng kim loại, khoá tự động, lò xo [đồ ngũ kim], đinh thúc ngựa, bạc câu thang bằng kim loại, cầu thang bằng sắt, giá bằng kim loại dùng cho thùng phuy, tường bằng kim loại thường, tường nhỏ bằng kim loại thường, hợp kim thép, toà nhà bằng thép, cột bằng thép, ống thép, tôn lá thép, đai thép, thép thô hoặc bán gia công, dây thép, bạc lên xuống bằng kim loại, vòng hãm bằng kim

loại, cái chặn bằng kim loại, bản lề sắt, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, ống vận căng bằng kim loại [cái kẹp căng], cái căng đai bằng kim loại, rầm cầu thang bằng kim loại [bộ phận của cầu thang], đai sắt, bể bơi [kết cấu bằng kim loại], thanh ghi đường sắt, đỉnh đầu bệt, bể chứa bằng kim loại, tantali [kim loại], vòi của thùng lớn [bằng kim loại], cột điện báo bằng kim loại, buồng điện thoại bằng kim loại, cáp của cáp treo bằng kim loại, má kẹp căng, cốc lều bằng kim loại, vòng sắt đầu dây cáp, dây bằng kim loại để buộc, tấm để neo, lớp ô vuông lát sàn bằng kim loại, ngói bằng kim loại, tấm vuông bằng kim loại dùng cho xây dựng, thiếc, hộp sắt tây dùng cho đồ hộp, giấy thiếc, sắt tây, titan (hoá), hợp kim sắt titan, đồng thau, đài kỷ niệm mộ chí bằng kim loại, đài tưởng niệm mộ chí bằng đồng, đài tưởng niệm mộ chí bằng kim loại, mộ bằng kim loại, tấm mộ chí bằng kim loại, tấm bia mộ chí bằng kim loại, hộp dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đạc], tủ dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đạc], chuỗi cán dụng cụ cầm tay bằng kim loại, thiết bị phân phối khăn lau tay bằng kim loại, bẫy dùng cho thú vật hung dữ, cái che cây bằng kim loại, máng vữa của thợ nề bằng kim loại, tấm lót thành giếng bằng kim loại, ống bằng kim loại, vonfram, hợp kim sắt vonfram, cửa quay không tự động, bàn quay [đường sắt], van bằng kim loại, vanadium (hoá), chong chóng bằng kim loại (khí tượng hoặc đo chiều gió), lớp áo [lớp phủ] tường bằng kim loại [xây dựng], chốt đóng vào tường bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại, van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn nước bằng kim loại, chong chóng gió bằng kim loại, thanh kim loại dùng để hàn, cái kẹp bánh xe [vỏ bọc], hợp kim giả bạc, khoá dây đồng hồ bằng kim loại, then của khung cánh cửa sổ, then móc cửa sổ bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, chặn cửa bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ, cửa sổ bằng kim loại, lưới thép (vải kim loại), dây ăngten, lưới thép mịn, dây kim loại thường, dây bằng hợp kim kim loại thường [trừ dây có thể chảy được], dây cáp, ống vận căng dây kim loại [mỏ kẹp căng], đồ nghệ thuật bằng kim loại thường, lá kim loại dùng để đóng kiện hoặc bao gói hàng, băng bằng kim loại để buộc bó, kềm, ziriconi, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], rìu (dụng cụ), dụng cụ nghề nông (cầm tay), bàn ren hình khuyên, gươm đao giáo mác (đeo), máy phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], cái khoan [dụng cụ cầm tay], dùi, cái rìu, thanh để cắt, lưỡi lê, kéo xén (tông đơ) để xén râu, ống thổi lò (cầm tay)), loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy (cụ thể là camera giám sát mặt khuôn, hệ thống phun bi, hệ thống phun cát, máy cắt mút xốp, máy cắt sắt, máy chấn gấp thủy lực, máy chấn thủy lực, máy cưa cần, máy doa, máy ép bùn, máy ép gạch, máy ép phế liệu, máy ép than quả bằng, máy gia công bằng tia lửa điện, máy giặt công nghiệp, máy hút ẩm công nghiệp, máy hút chỉ, máy khò, máy khuấy trộn công nghiệp, máy là công nghiệp, máy là tôn, máy mạ, máy mài gạch, máy mài vô tâm, máy nén khí các loại, máy nghiền bi, máy ổn nhiệt khuôn, máy pha màu sơn, máy quấn dây đồng, máy quấn màng pallet, máy ren ống, máy rửa chi tiết kim loại, máy rút màng co, máy sàng lọc, máy sàng rung, máy sấy công nghiệp, máy sấy khí nén, máy tạo ozone công nghiệp, máy thổi khí, máy thổi lá, máy thổi nhiệt, máy trộn hoá chất, máy vắt khô, máy vắt mép, máy xung lỗ, máy xung tia lửa điện, máy đánh bóng mặt bên chậu rửa, máy đánh bóng sản phẩm, máy đánh bóng đáy chậu rửa, máy đánh toi cát, máy đồng hóa, máy đột dập, máy đúc công nghiệp, máy đục lỗ, thiết bị trao đổi nhiệt, máy gia công, khuôn mẫu các loại, máy bào kim loại, máy búa, máy cán, máy cắt bằng tia nước, máy cắt gas tự động, máy cắt góc, máy cắt góc thủy lực, máy cắt hơi, máy cắt kính, máy cắt laser, máy cắt plasma, máy cắt thủy lực, máy cắt tôn công nghiệp, máy cắt uốn sắt thép liên hợp, máy

cắt đột liên hợp, máy chuốt thủy lực, máy cưa, máy cưa bàn, máy cưa dầm, máy cưa vòng, máy cuốn tròn thép, máy cuốn tròn tôn, máy cuốn tròn vật liệu, máy dập cơ, máy dập thủy lực, máy dập đinh, máy ép thủy lực, máy gấp mí tôn, máy gia công bánh răng, máy gia công cửa, máy gia công kính, máy gia công thanh cái, máy gia công trang sức, máy khoan bàn, máy khoan cần, máy khoan ngang, máy khoan từ, máy khoan đứng, máy làm phẳng, máy làm sạch nữ trang, máy lốc tôn, máy mài bàn, máy mài trục khuỷu, máy phay giường, máy phay gỗ, máy phay lăn răng, máy phay trục khuỷu, máy phay vạn năng, máy rửa khuôn công nghiệp, máy taro (máy khoan tạo ren), máy tiện bàn, máy tiện cao tốc, máy tiện ngang, máy tiện thủy lực, máy tiện tự động, máy tiện vạn năng, máy tiếp phôi, máy trung tâm gia công, máy uốn mica, máy uốn ống cuốn xoắn, máy uốn ống góc nhỏ, máy uốn ống hai đầu, máy uốn ống thường, máy uốn sắt thép, máy uốn tôn, máy viền chỉ, máy điều khắc, phụ kiện máy cắt, bể hàn, bộ hàn, cát gió đá, máy hàn bấm, máy hàn cần cột, máy hàn công nghiệp, máy hàn dầm, máy hàn hồ quang, máy hàn lăn, máy hàn laser, máy hàn ma sát, máy hàn ống, máy hàn que, máy hàn rùa tự động, máy hàn siêu âm, máy hàn xung nhiệt, máy hàn điểm, máy phát hàn, máy trộn bê tông, máy ép giấy, cầu trục, cầu tháp, thang máy chở hàng, máy chế biến nông sản, máy xây dựng và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, nồi lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuych, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sủi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện), bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học (cụ thể là thiết bị sắc ký cho phòng thí nghiệm sử dụng, thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế, thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế, màng chắn dùng cho các thiết bị khoa học, thiết bị chung cất cho mục đích khoa học, máy dò cho mục đích khoa học, vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học, máy ghi dao động điện, máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm, kính hiển vi lỏng áp để cấy vi khuẩn), thiết bị, phụ tùng và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, thiết bị giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính

tiền, thiết bị tự động hóa (cụ thể là cảm biến, bộ điều khiển, bộ xử lý, vi mạch tích hợp), máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy (cụ thể là thiệp, tranh giấy, đèn ngủ, con giáp, hộp đựng giấy, đĩa giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bìa, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trải bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ), các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su (cụ thể là vòng bằng cao su, vòng để bịt kín nước, ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, nút bằng cao su, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, khuôn bằng cao su), amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt và cách điện (cụ thể là vải cách điện, phớt dùng để cách điện và nhiệt, gang cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện, lá kim loại cách điện, chất cách nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện), da, da giả, các sản phẩm làm từ da và giả da (cụ thể là ví, ví cầm tay của phụ nữ, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, ví đựng chìa khóa, ví đựng giấy tờ, cặp giấy (để đựng hồ sơ, giấy tờ), túi, túi xách tay, túi xách đi chợ của phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, thắt lưng, dây đeo vai, dây đai, đai (nẹp), hộp, da động vật, da sống, va li và túi du lịch, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc (cụ thể là bếp điện hoặc các thiết bị chạy bằng than đá hoặc khí đốt, tủ đông, máy trộn, máy chế biến thực phẩm, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, đồ dùng nhà bếp đơn giản như dao kéo, chậu và khăn lau chén, quạt, quạt sưởi, máy điều chỉnh độ ẩm, máy lạnh, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, lò sưởi, máy may, máy khoan cầm tay, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, máy quay phim, máy ảnh, máy hủy giấy tờ, điện thoại, máy in nhỏ, máy fax), dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.


Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện, thiết bị nhà bếp, thiết bị làm lạnh); lắp đặt (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện, thiết bị nhà bếp, thiết bị làm lạnh); bảo dưỡng (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện, thiết bị nhà bếp, thiết bị làm lạnh); giám sát việc xây dựng công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế (kiến trúc, xây dựng); tư vấn kỹ thuật lắp ráp và tư vấn thiết kế các công trình điện, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bưu chính viễn thông; thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu công cộng, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình giao

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


thông; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (cho người thứ ba).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(111)	4-0358502	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-15504	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A25.3.3; A26.4.6; A26.11.8
		(591)	Đỏ, xanh nước biển.
		(731)	TRẦN VỌNG PHÚC (VN) Số 36, ngõ 294 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp; dịch vụ kế toán; tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; dịch vụ đào tạo kế toán; dịch vụ đào tạo tin học; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng mềm; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

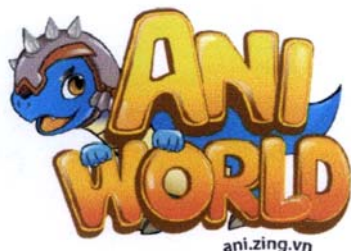
(111)	4-0358503	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-35264	(220)	27.10.2017
(181)	27.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
		(591)	Nâu, cam.
		(731)	TRẦN VĨ HIỀN (VN) Số nhà 50, đường Độc Lập, tổ 2, khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ (bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ; salon).

Nhóm 35: Mua bán bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, salon, nệm, gối, chăn, ga trải giường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358504**
(210) 4-2012-00993
(181) 17.01.2022
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 05.08.2020
(220) 17.01.2012

(531)
(591) Cam, vàng, xanh ngọc, nâu, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM VNG (VN)
182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, tuyển tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim khác với phim quảng cáo; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cung cấp, tra cứu thông tin qua internet, thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chủ dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

(111) **4-0358505**
(210) 4-2012-13217
(181) 19.06.2022
(450) 25.09.2020
(540)

CRANE

(151) 05.08.2020
(220) 19.06.2012

(731) CRANE CO. (US)
100 First Stamford Place, Stamford, Connecticut 06902, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Van kim loại (không là bộ phận của máy), van tự động và khớp nối phụ kiện; ống dẫn chống ăn mòn, ống và vòi, ống phun, ống nối mở rộng tạo kết nối linh hoạt giữa ống dẫn chất lỏng, khớp nối chất lỏng linh hoạt và mặt bích (tất cả đều bằng kim loại).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358506**
(210) 4-2013-17995
(181) 09.08.2023
(450) 25.09.2020 390
(540)

THẨM VỊ

(151) 05.08.2020
(220) 09.08.2013

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯỜNG VN
(VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm, dầu thực vật, nước mắm, rau quả sấy khô, chè ăn liền (nấu từ các loại đậu), trái cây sấy.

Nhóm 30: Gia vị, bột nêm, tương cà chua, tương ớt, nước tương, mì gói.

(111) **4-0358507**
(210) 4-2018-15795
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WIBEE TALK

(151) 05.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic
of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh ngân hàng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính; phần mềm cho tin nhắn được ghi lại (tất cả có thể tải xuống được); thẻ tín dụng kết hợp chip ic; thẻ từ.

(111) **4-0358508**
(210) 4-2018-15794
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 18.05.2018

(531) A3.5.24; 3.5.19; 4.5.14
(591) Nâu nhạt, nâu đậm, cam, đen, ghi.
(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic
of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

(111) **4-0358509**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-15793

(220) 18.05.2018

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 4.5.14; 3.4.18

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, cam, đen, ghi.

(731) WOORI BANK (KR)

51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

(111) **4-0358510**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2018-15792

(220) 18.05.2018

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 3.7.3; A3.7.24; 4.5.14

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đen, ghi.

(731) WOORI BANK (KR)

51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358511**
(210) 4-2018-15791
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 18.05.2018
(531) A3.13.4; 3.13.5; 4.5.14
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, nâu, đen, trắng, ghi.
(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

(111) **4-0358512**
(210) 4-2018-15790
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 18.05.2018
(531) A3.13.4; A3.13.24; 4.5.14
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, đen, ghi.
(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

(111) **4-0358513**
(210) 4-2016-21837
(181) 19.07.2026
(450) 25.09.2020
(540)

FLAME

(151) 05.08.2020
(220) 19.07.2016
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KHANG THỊNH (VN)
Số 2A Quán Sứ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; động cơ xe máy, xe đạp điện; phụ tùng xe máy, xe đạp (phụ tùng bao gồm: xích tải, đĩa xích, giảm sóc, má phanh) thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358514**
(210) 4-2018-14753
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 11.05.2018
(531) 26.4.4; A5.3.13; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CP DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược.

(111) **4-0358515**
(210) 4-2018-14752
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 11.05.2018
(531) 1.15.23; 5.9.15; 21.1.17
(591) Xanh lục, đỏ, xanh da trời.
(731) NGUYỄN ĐỨC TÌNH (VN)
Số 597/1 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Giò thủ; giò bê; giò bò.

(111) **4-0358516**
(210) 4-2018-14742
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 11.05.2018
(531) A17.2.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM PHÚC NGÂN (VN)
Số 4, đường 12, khu phố 2, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; mặt nạ dưỡng da, sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358517**
(210) 4-2018-14740
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 11.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH I360 (VN)
207 Điện Biên Phủ, khóm 4, phường 6,
thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

(111) **4-0358518**
(210) 4-2018-14736
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 11.05.2018

(531) 2.9.8; 26.4.2; A25.3.3
(591) Trắng, đen, hồng cánh sen.
(731) CÔNG TY TNHH CÁNH ĐỒNG VÀNG (VN)
57-59 đường số 3, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Bơ đậu phộng; mút dạng lỏng (sệt); đậu phộng đã chế biến; trái cây xay nguyên chất; sản phẩm chế biến từ mè; sản phẩm chế biến từ hạt phỉ (hạt dẻ).

Nhóm 30: Sô cô la; nước sốt cà chua; sốt ma-don-ne (mayonnaise); nước sốt [gia vị]; kem phủ (topping: dâu, sô cô la, caramel); bánh pizza.

Nhóm 31: Hoa quả tươi (trái cây tươi); hạt [ngũ cốc]; nấm tươi; khoai tây tươi; rau tươi; lúa mì.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; sirô dùng cho đồ uống; đồ uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể không dùng trong y tế; nước ép hoa quả (đồ uống) không dùng trong y tế; nước trái cây cô đặc; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống chứa cồn; đồ uống hoa quả có cồn; rượu mùi; rượu vang; rượu cốc tai; rượu hỗn hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358519**
(210) 4-2018-09169
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 28.03.2018

(591) Da cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU MINH TÁM (VN)
Thôn Lạc Quần, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị, máy móc công trình xây dựng, máy nông nghiệp, xe ô tô vận tải.

(111) **4-0358520**
(210) 4-2016-26986
(181) 31.08.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 31.08.2016

(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT UYÊN TRANG (VN)
97/18 đường TA 17A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nam, nữ; quần áo thời trang.

(111) **4-0358521**
(210) 4-2017-43198
(181) 25.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

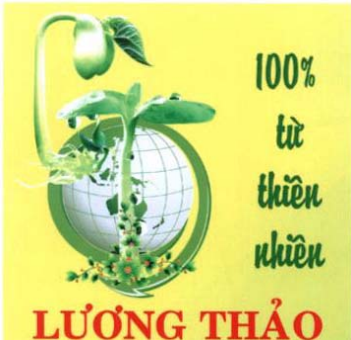
GENIUS KITCHEN

(151) 05.08.2020
(220) 25.12.2017

(731) SCRIPPS NETWORKS, LLC (US)
9721 Sherrill Boulevard, Knoxville, Tennessee 37932, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là, cung cấp các bản ghi âm thanh và hình ảnh không thể tải xuống được được phân phối qua nhiều nền tảng đi qua nhiều dạng phương tiện truyền dẫn; sản xuất và phân phối các nội dung truyền thông kỹ thuật số qua Internet, cụ thể là các bản ghi âm thanh và hình ảnh; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin giải trí trực tuyến cho người khác liên quan đến chương trình giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111)	4-0358522	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-00095	(220)	02.01.2018
(181)	02.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.5.1; A5.1.16
		(591)	Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, hồng.
		(731)	LƯƠNG ĐỨC TOÀN (VN) Thôn Lương Xá, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bột chế biến từ mầm hạt đỗ (đậu); trà trên cơ sở mầm hạt đỗ (đậu); mứt (dạng bánh kẹo); bánh kẹo; bột đậu; bột ngũ cốc.

(111)	4-0358523	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-23330	(220)	27.07.2017
(181)	27.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	Savy by TPBank	(731)	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN) Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

(111) **4-0358524**
(210) 4-2017-23332
(181) 27.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Savy

(151) 05.08.2020
(220) 27.07.2017

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)

Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý.

(111) **4-0358525**
(210) 4-2017-23333
(181) 27.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Savy

(151) 05.08.2020
(220) 27.07.2017

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)

Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

(111) **4-0358526**
(210) 4-2017-26969
(181) 25.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ECOHOSPITAL

(151) 05.08.2020
(220) 25.08.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0358527**
(210) 4-2017-26971
(181) 25.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ECOMARY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

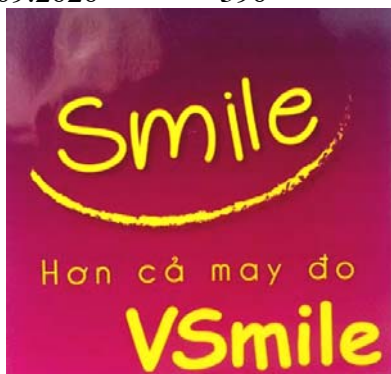
(111) **4-0358528**
(210) 4-2017-32707
(181) 09.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAISENTON

(151) 05.08.2020
(220) 09.10.2017
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

(111) **4-0358529**
(210) 4-2017-42741
(181) 21.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 21.12.2017
(531) 26.13.1
(591) Vàng, tím, hồng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY
VEROVALS (VN)
Lô diện tích 22.178,7m2, cụm công
nghiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh
Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ đội đầu (nón), cà vạt.

(111) **4-0358530**
(210) 4-2017-43271
(181) 26.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 26.12.2017
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ THU VU (VN)
Số 2 ngõ 75, phố Nguyễn Công Hoan,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

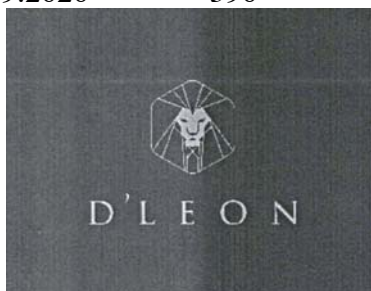
(111) **4-0358531**

(210) 4-2018-14073

(181) 07.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 07.05.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG DOLLY (VN)

71 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay (làm bằng da và giả da); ba lô; bóp (ví); cặp sách; va li; túi xách (túi du lịch).

(111) **4-0358532**

(210) 4-2018-14074

(181) 07.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



E L E N O I R - D

(151) 05.08.2020

(220) 07.05.2018

(531) 26.5.1; A7.1.12; 7.1.24; A17.2.2

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG DOLLY (VN)

71 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay (làm bằng da và giả da); ba lô; bóp (ví); cặp sách; va li; túi xách (túi du lịch).

(111) **4-0358533**

(210) 4-2018-14098

(181) 07.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

SKHoney

(151) 05.08.2020

(220) 07.05.2018

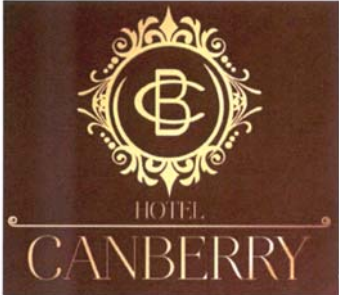
(731) NGUYỄN HUY LA GIANG (VN)

Số 208 nhà E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; bánh kẹo; hương liệu thực phẩm, trù tinh dầu; nước mật đường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0358534	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-14274	(220)	08.05.2018
(181)	08.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
		(591)	Vàng, nâu.
		(731)	TRẦN ĐỖ HỮU THẾ (VN) Số nhà 1030 đường Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ vật lý trị liệu.

(111)	4-0358535	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-14951	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.2
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN) 298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn, ghế, tủ, kệ, giá để quần áo, khung treo trang phục.

(111)	4-0358536	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-14958	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.2
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	NGUYỄN VĂN THÂN (VN) Số nhà 22, tổ 3 khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị cơ khí nông lâm nghiệp như: xích cắt gỗ (bộ phận máy), lưỡi cắt gỗ (bộ phận máy), máy mài tự động, răng chuyển động xích (bộ phận máy), máy cắt gỗ tự động, phụ tùng máy cưa, máy cắt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Nhập khẩu buôn bán máy móc và thiết bị và cơ khí lâm nghiệp như: máy cưa xích, máy cắt cỏ, máy phun sương mù, máy sửa rào, máy thổi làm vệ sinh môi trường, máy cấy và trồng lúa.

(111) **4-0358537** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-14959 (220) 14.05.2018
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A25.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THÂN (VN)
Số nhà 22, tổ 3 khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị cơ khí nông lâm nghiệp như: xích cắt gỗ (bộ phận máy), lưỡi cắt gỗ (bộ phận máy), máy mài tự động, răng chuyển động xích (bộ phận máy), máy cắt gỗ tự động, phụ tùng máy cưa, máy cắt cỏ.

Nhóm 35: Nhập khẩu buôn bán máy móc và thiết bị và cơ khí lâm nghiệp như: máy cưa xích, máy cắt cỏ, máy phun sương mù, máy sửa rào, máy thổi làm vệ sinh môi trường, máy cấy và trồng lúa.

(111) **4-0358538** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-14963 (220) 14.05.2018
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.15.15; 1.15.9; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, xanh da trời nhạt, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CM (VN)
Số 32, ngõ 93 phố 8-3. phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

(111) **4-0358539** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-15562 (220) 17.05.2018
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 4.2.11; A2.3.23
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TIUN (VN)
377 Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo bơi.

(111) **4-0358540**
(210) 4-2018-15572
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WIBEE

(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic
of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; cho vay (tài chính);
dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

(111) **4-0358541**
(210) 4-2018-10041
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 04.04.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24; 1.15.15
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GO
GROUP (VN)
111 Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Đào tạo về trang điểm, chăm sóc sắc đẹp, làm đẹp da; tổ chức cuộc thi về chăm
sóc sắc đẹp (giáo dục).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc da; trang điểm; dịch vụ tắm khoáng (spa);
thẩm mỹ viện.

(111) **4-0358542**
(210) 4-2018-10047
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BELUNO

(151) 05.08.2020
(220) 04.04.2018

(731) TRƯỜNG NGỌC ÁNH (VN)
Số 78 Trần Nhật Duật, phường Đồng
Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

(111) **4-0358543**
(210) 4-2018-10990
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Tấn Hưng Phát

(151) 05.08.2020
(220) 11.04.2018
(731) CÔNG TY T.N.H.H XUẤT NHẬP
KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP
TẤN ĐẠT (VN)
1017 Cụm Công nghiệp Dĩnh Kế,
phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0358544**
(210) 4-2018-10991
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Tấn Ngọc Phát

(151) 05.08.2020
(220) 11.04.2018
(731) CÔNG TY T.N.H.H XUẤT NHẬP
KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP
TẤN ĐẠT (VN)
1017 Cụm Công nghiệp Dĩnh Kế,
phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0358545**
(210) 4-2018-10994
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 11.04.2018
(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.13.1
(591) Đen, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔNG GIANG
VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, 42A Trần Xuân Soạn, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến khoa học công nghệ.

(111) **4-0358546**
(210) 4-2018-12822
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

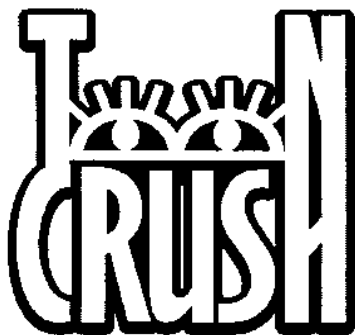
marryeco

(151) 05.08.2020
(220) 24.04.2018
(731) JIN HYUNG BAE (KR)
1002, 26, Nambusunhwan-ro 377-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; gel tẩy trang (mỹ phẩm); nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng người khác trong lĩnh vực mỹ phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ hăng thông tin thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm.

(111) **4-0358547**
(210) 4-2018-12823
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 24.04.2018
(531) 2.9.4; 15.7.1; 26.1.6
(731) JIN HYUNG BAE (KR)
1002, 26, Nambusunhwan-ro 377-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; gel tẩy trang (mỹ phẩm); nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng người khác trong lĩnh vực mỹ phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ hăng thông tin thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358548**
(210) 4-2018-12835
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 24.04.2018
(531) 5.5.1; A5.5.21; 26.1.1; 8.1.25
(591) Đỏ, vàng nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸP DỪA
ÚT HỒNG (VN)
52/36 khu phố Gia Huỳnh, thị trấn Trảng
Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹp; bánh kẹp dừa; bánh bò; bánh phồng sữa; bánh tráng.

(111) **4-0358549**
(210) 4-2017-41900
(181) 15.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 15.12.2017
(531) 2.9.1
(731) TSANG YIU HON (CN)
Flat B 8/F Lomond Mansion 149 Argyle
Street Kowloon City Kln Hongkong
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; chất làm bóng môi; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; bút chì kẻ lông mày; bút chì mỹ phẩm; phấn trang điểm; mỹ phẩm; nước sơn móng; mỹ phẩm dùng cho lông mày.

(111) **4-0358550**
(210) 4-2017-41901
(181) 15.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 15.12.2017
(731) ZENG MING (CN)
No.12, Tinggui Road, Shapu, Xintang
Town, Zengcheng City, Guangdong,
China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; nỉ; khăn mặt bằng vải; khăn trải giường bằng vải lạnh; khăn phủ giường; vỏ nệm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358551**
(210) 4-2017-41925
(181) 15.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

GLUCIENT

(151) 05.08.2020
(220) 15.12.2017

(731) PT FERRON PAR
PHARMACEUTICALS (ID)
Jl. Jababeka VI Blok J No. 3, Kawasan
Industri Jababeka, Cikarang, Bekasi,
Indonesia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(111) **4-0358552**
(210) 4-2017-42405
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 19.12.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; A25.7.21

(591) Vàng, đen, xám đậm

(731) PHẠM THỊ MỸ HỒNG (VN)
Tầng 14 Vincom Center, 72 Lê Thánh
Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

(111) **4-0358553**
(210) 4-2017-42803
(181) 21.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 21.12.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 18.2.1

(591) Vàng đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI PHÁT HÀ
NỘI (VN)
Thôn 9, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương đã qua chế biến và bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358554**
(210) 4-2017-43072
(181) 25.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 25.12.2017
(531) 25.1.25
(591) Vàng, vàng nâu, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VN)
Số 1A Yết Kiêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, tinh dầu (mỹ phẩm), mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc tóc và móng.

Nhóm 05: Mỹ phẩm (có dược chất) dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vi phẫu thuật có tác dụng chỉnh hình, điều trị sẹo, xóa nếp nhăn, điều trị dẫn tĩnh mạch, làm phẳng và đều màu da.

Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm xà phòng, nước hoa, tinh dầu (mỹ phẩm), mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc da, tóc, móng, mỹ phẩm (có dược chất) dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị vi phẫu thuật có tác dụng chỉnh hình, điều trị sẹo, xóa nếp nhăn, điều trị dẫn tĩnh mạch, làm phẳng và đều màu da.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ chăm sóc tóc và da, vật lý trị liệu.

(111) **4-0358555**
(210) 4-2017-43197
(181) 25.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

GENIUS KITCHEN

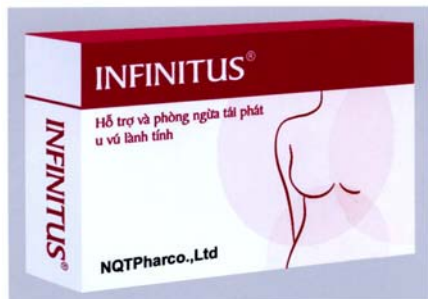
(731) SCRIPPS NETWORKS, LLC (US)
9721 Sherrill Boulevard, Knoxville, Tennessee 37932, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là một ứng dụng di động dùng để truyền nội dung không dây của các nội dung giải trí đa phương tiện bao gồm nội dung dạng văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video có chứa âm thanh; bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358556**
(210) 4-2017-31278
(181) 27.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 27.09.2017
(531) 2.3.5; 2.9.21; 26.1.5; A19.3.4
(591) Trắng, đen, tím hồng, hồng phấn, xám, trắng xám.
(731) NGUYỄN QUANG THÁI (VN)
Phòng 510A, nhà C16, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358557**
(210) 4-2018-14696
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 11.05.2018
(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.6
(591) Xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ CAO TOÀN CẦU (VN)
Số 175 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(111) **4-0358558**
(210) 4-2018-08102
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 20.03.2018
(531) 26.4.1; A26.11.12
(731) NGUYỄN HỒNG DŨNG (VN)
Ấp Trà Quýt, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 07: Máy làm bóng mối hàn inox; máy hàn ống đồng; máy hàn đầu cosse đồng (tất cả vận hành bằng điện).

(111)	4-0358559	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-06561	(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
		(591)	Xanh dương, đen, trắng, xanh dương đậm.
		(731)	SICHUAN HUAJING GLASS CO., LTD (CN) No.535 Kaishan Road, Suining City, Sichuan, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 21: Thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thủy tinh (đồ chứa đựng).

(111)	4-0358560	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-37799	(220)	15.11.2017
(181)	15.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.5.1; 1.17.7; 1.15.21; 26.1.6
		(591)	Xanh dương, trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH QUỐC TẾ HÀNH TRÌNH VUI VẺ (VN) Số 19, ngõ 50 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)



(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách; đại lý giao nhận hàng hoá trong nước và quốc tế.

(111)	4-0358561	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-19472	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 25.1.25; 3.11.12
		(591)	Đen, vàng, nâu.
		(731)	CÔNG TY TNHH SISTER VIỆT NAM (VN) 80 Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 22: Lưới đánh cá; lưới che nắng; lưới chắn côn trùng; lưới dùng trong nông nghiệp; lưới dùng trong nuôi trồng thủy sản.

(111) **4-0358562** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-21191 (220) 27.06.2018
(181) 27.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NOURISHING SECRETS

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); và chế phẩm chống chảy mồ hôi (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xúc tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu cho tóc; keo xịt màu cho tóc; bột dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước bóng tóc (mỹ phẩm); dầu tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu xúc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm.

(111) **4-0358563** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-06667 (220) 08.03.2018
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MOTTA

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(111)	4-0358564	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-43001	(220)	22.12.2017
(181)	22.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.9.4; 26.1.4; 26.4.2; 26.1.5
		(731)	BANGKOK BROADCASTING & TV CO., LTD. (TH) 998/1 Phaholyothin Road, Jompol, Jatujak, Bangkok 10900, Thailand
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)



(511) Nhóm 09: Máy vi tính; đĩa compact (cd); đĩa cd-rom (bộ nhớ chỉ đọc); đĩa compact âm thanh; đĩa trắng; đĩa đã được ghi; đĩa dữ liệu từ tính còn trống; đĩa dữ liệu từ tính đã được ghi; đĩa hát; đĩa compact video; đĩa video kỹ thuật số (dvd) trắng; đĩa dvd đã được ghi; băng ghi hình; băng cassette trắng; băng cassette đã được ghi; phim điện ảnh (đã phơi sáng); đĩa blue-ray (đã được ghi); phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống được có nội dung tin tức, thể thao, văn hoá, nội dung giáo dục, nội dung giải trí tổng hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở phim truyền hình, phim truyền hình nhiều tập, phim bộ, âm nhạc, phim tài liệu, trò chơi truyền hình, chương trình tạp kỹ và du lịch; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; nhạc số có thể tải xuống được; hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được từ mạng internet; phim điện ảnh và nhiếp ảnh; bản ghi âm và bản ghi hình; thiết bị để ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm trò chơi điện tử; các chương trình trò chơi điện tử có thể tải về; nhạc chuông và hình ảnh đồ họa máy tính có thể tải xuống được cho điện thoại di động và các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho các thiết bị di động và điện thoại di động; hộp/bao đựng điện thoại di động và máy tính bảng; dây treo/móc treo cho điện thoại di động; túi đựng cho máy tính.

Nhóm 38: Phát sóng truyền hình; phát thanh; phát sóng truyền hình cáp; dịch vụ viễn thông điện thoại di động; hãng thông tấn (sử dụng máy chữ điện báo); truyền dẫn vệ tinh; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền hình kỹ thuật số; phát sóng truyền hình vệ tinh và phát thanh truyền thanh tương tác; dịch vụ phát thanh và nghe nhìn qua mạng internet; dịch vụ truyền thông di động mang tính chất truyền dẫn điện tử các nội dung phương tiện giải trí; dịch vụ thông tin liên lạc và viễn thông, cụ thể là truyền dẫn các bản ghi âm thanh và nghe-nhìn trực tiếp qua mạng internet, mạng cáp, mạng không dây hoặc vệ tinh, truyền tải hệ thống phân phối nội dung (trình quản lý podcast), truyền dẫn tiếng nói, dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và video bằng các mạng viễn thông, mạng truyền thông vô tuyến và mạng Internet, có nội dung lịch sử, phim tài liệu, nội dung giải trí, nội dung giáo dục, tin tức, thể thao, âm nhạc, kịch, phim, du lịch, chương trình truyền hình, văn hoá; cung cấp thông tin trên truyền hình và màn hình, dịch vụ phát sóng và truy xuất; truyền tải trực tiếp qua internet (streaming) âm nhạc, phim ảnh, chương trình truyền hình, các sự kiện thời sự, tin tức, chương trình giải trí và thể thao cho người dùng trực tuyến thông qua mạng truyền thông; cung cấp các phòng trò chuyện trực tuyến và các diễn đàn thảo luận để truyền các tin nhắn, âm thanh, video và hình ảnh số giữa những người dùng.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim/kịch truyền hình; sản xuất các buổi biểu diễn và trình diễn; sản xuất phim trên băng video; dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ nhiếp ảnh kỹ thuật số; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ người mẫu cho họa sĩ; cho thuê phim điện ảnh; xưởng phim; cung cấp tiện nghi rạp chiếu phim; dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp dịch vụ karaoke; dịch vụ giải trí vô tuyến; dịch vụ phòng thu âm; cho thuê băng ghi hình; biên tập băng video; cung cấp một trang web có các blog (nhật ký trực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

tuyến), ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được và nội dung có thể tải xuống được; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các cuộc thi thể thao, trò chơi thể thao, các buổi hòa nhạc, triển lãm, trò chơi truyền hình, chương trình đố vui, và các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất, giới thiệu, phân phối, cung cấp và cho thuê các chương trình truyền hình, phát thanh, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh và truyền hình giao thức internet (iptv) cũng như phim, bản ghi âm thanh và bản ghi hình.

(111) **4-0358565**
(210) 4-2018-17851
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 01.06.2018

SNAPSHOT

(731) MARC JACOBS TRADEMARKS,
L.L.C. (US)
72 Spring Street, 2nd Floor, New York,
NEW YORK 10012, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Bao/túi/bì/xắc; túi xách tay; ví cầm tay (không có dây đeo); túi xách tay nhỏ; ví cầm tay nhỏ (không có dây đeo); túi/ví cầm tay cho phụ nữ; ví tiền/ví bỏ túi; bao/túi/bì/xắc bằng da; túi xách tay bằng da; ví cầm tay bằng da (không có dây đeo); túi nhỏ bằng da; túi/ví cầm tay bằng da cho phụ nữ; ví tiền/ví bỏ túi bằng da; dây đeo vai bằng da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu giả da.

(111) **4-0358566**
(210) 4-2018-17883
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 04.06.2018



(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC
VIỆT NAM (VN)
Số 47, ngách 14, ngõ 559 đường Kim
Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358567**
 (210) 4-2018-02763
 (181) 23.01.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

SATANAPAS

(151) 05.08.2020
 (220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TANAPHAR (VN)

Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(111) **4-0358568**
 (210) 4-2017-41166
 (181) 11.12.2027
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 05.08.2020
 (220) 11.12.2017

(531) 3.4.7; A3.4.24; 3.4.11

(731) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "GAZ" (RU)

88, prospekt Lenina, Nizhny Novgorod, 603004, Russian Federation

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Bút máy; tập anbon; niên giám; áp phích quảng cáo; vé; mẫu tờ khai, in sẵn; thẻ thông báo [văn phòng phẩm]; sổ tay; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; bìa cặp để kẹp tài liệu; miếng da bao cổ tay để giữ dụng cụ viết; sách mỏng; cuốn sách nhỏ; giấy bao gói; giấy lọc; bản tin; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; báo chí; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; ống cắm bút chì; dụng cụ giữ trang sách; bìa giữ quyển séc; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; tạp chí [định kỳ]; vật dụng kẹp tiền; thẻ cho phiếu thư mục; cái cài bút; vật dụng đánh dấu trang sách; xuất bản phẩm dạng in; ảnh biểu diễn đồ họa; lịch; mẫu can; bút chì; ống đựng ruột bút chì; tranh ảnh; hình in bóc dán [đề can]; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; phiếu/thẻ; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; catalô; chổi quét sơn; bản in đúc; sách; giấy lót dùng để sao nhiều bản [vật dụng văn phòng]; truyện tranh; phong bì [văn phòng phẩm]; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; băng phết gồm [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng tự dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; tờ rơi; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm; tấm vitcô (xenluloza ở trạng thái dẻo) dùng để bao gói; tấm xenluloza tái chế dùng để bao gói hàng hoá; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói; tờ in thạch bản; tem thư; bản in đồ họa; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; hỗn hợp niêm phong cho mục đích văn phòng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; vật liệu lọc bằng giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy dính [văn phòng phẩm]; vỏ bọc chai bằng giấy hoặc bìa cứng; bìa [văn phòng phẩm]; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; thiệp chúc mừng; bản khắc axit; túi giấy hình nón; bìa cứng đã gập bằng giấy; hộp bút; con dấu [đóng dấu]; tem niêm phong; bìa đỡ và kẹp tài liệu; màng mỏng bằng chất dẻo

dùng để bao gói; tấm lót bàn viết; miếng lót bằng giấy hoặc các tông dùng cho cốc vại uống bia; ống cắm bút và bút chì; vật dụng chặn giấy; hộp đựng đồ viết [bộ dụng cụ]; vật liệu dùng để viết; ấn phẩm; tờ quảng cáo; tẩy bằng cao su; phiên bản đồ họa; quản bút; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; vở viết hoặc vẽ; vải để đóng sách; giấy kính dùng cho máy chiếu [văn phòng phẩm]; tấm khuôn tô màu; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; sổ tay hướng dẫn; cờ bằng giấy; bản khắc ảnh; ảnh chụp [được in]; hộp khuôn tô màu; bản in phôi; khuôn tô màu; dấu niêm phong bằng giấy; nhãn mác không bằng vải dệt.

Nhóm 28: Xe ô tô [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; trò chơi ghép hình; trò chơi câu đố; đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; vật di động [đồ chơi]; trò đánh lừa [trò đùa nhả]; trò chơi chỉ chơi trong nhà; bàn cờ trò chơi; trò chơi; đồ chơi xây dựng; kính vạn hoa; bài lá; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; cái đu; mô hình đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe cộ đồ chơi được điều khiển bằng radiô; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; thiết bị trò chơi; quả bóng hơi để chơi.

Nhóm 35: Đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ kế toán; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; trang trí quầy hàng; thiết kế vật liệu quảng cáo; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; phân phát hàng mẫu; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua thư; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

(111) **4-0358569**

(210) 4-2017-41165

(181) 11.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 05.08.2020

(220) 11.12.2017

(731) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY
"GAZ" (RU)

88, prospekt Lenina, Nizhny Novgorod,
603004, Russian Federation

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Bút máy; tập anbon; niên giám; áp phích quảng cáo; vé; mẫu tờ khai, in sẵn; thẻ thông báo [văn phòng phẩm]; sổ tay; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; bìa cặp để kẹp tài liệu; miếng da bao cổ tay để giữ dụng cụ viết; sách mỏng; cuốn sách nhỏ; giấy bao gói; giấy lọc; bản tin; biểu hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; báo chí; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; ống cắm bút chì; dụng cụ giữ trang sách; bìa giữ quyển séc; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; tạp chí [định kỳ]; vật dụng kẹp tiền; thẻ cho phiếu thư mục; cái cài bút; vật dụng đánh dấu trang sách; xuất bản phẩm dạng in; ảnh biểu diễn đồ họa; lịch; mẫu can; bút chì; ống đựng ruột bút chì; tranh ảnh; hình in bóc dán [đề can]; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; phiếu/thẻ; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; catalô; chổi quét sơn; bản in đúc; sách; giấy lót dùng để sao nhiều bản [vật dụng văn phòng]; truyện tranh; phong bì [văn phòng phẩm]; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; băng phết gồm [văn phòng

phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng tự dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; tờ rơi; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm; tấm vitcô (xenluloza ở trạng thái dẻo) dùng để bao gói; tấm xenluloza tái chế dùng để bao gói hàng hoá; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói; tờ in thạch bản; tem thư; bản in đồ họa; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; hỗn hợp niêm phong cho mục đích văn phòng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; vật liệu lọc bằng giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy dính [văn phòng phẩm]; vỏ bọc chai bằng giấy hoặc bìa cứng; bìa [văn phòng phẩm]; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; thiệp chúc mừng; bản khắc axit; túi giấy hình nón; bìa cứng đã gập bằng giấy; hộp bút; con dấu [đóng dấu]; tem niêm phong; bìa đỡ và kẹp tài liệu; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; tấm lót bàn viết; miếng lót bằng giấy hoặc các tông dùng cho cốc vại uống bia; ống cắm bút và bút chì; vật dụng chặn giấy; hộp đựng đồ viết [bộ dụng cụ]; vật liệu dùng để viết; ấn phẩm; tờ quảng cáo; tẩy bằng cao su; phiên bản đồ họa; quản bút; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; vở viết hoặc vẽ; vải để đóng sách; giấy kính dùng cho máy chiếu [văn phòng phẩm]; tấm khuôn tô màu; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; sổ tay hướng dẫn; cờ bằng giấy; bản khắc ảnh; ảnh chụp [được in]; hộp khuôn tô màu; bản in phơi; khuôn tô màu; dấu niêm phong bằng giấy; nhãn mác không bằng vải dệt.

Nhóm 28: Xe ô tô [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; trò chơi ghép hình; trò chơi câu đố; đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; vật di động [đồ chơi]; trò đánh lừa [trò đùa nhả]; trò chơi chỉ chơi trong nhà; bàn cờ trò chơi; trò chơi; đồ chơi xây dựng; kính vạn hoa; bài lá; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; cái đu; mô hình đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe cộ đồ chơi được điều khiển bằng radiô; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; thiết bị trò chơi; quả bóng hơi để chơi.

Nhóm 35: Đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ kế toán; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; trang trí quầy hàng; thiết kế vật liệu quảng cáo; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; phân phát hàng mẫu; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua thư; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

(111) **4-0358570**

(210) 4-2017-41167

(181) 11.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 05.08.2020

(220) 11.12.2017

(531) 3.4.11; 3.4.7; A3.4.24; 24.1.1; 26.5.1

(731) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "GAZ" (RU)

88, prospekt Lenina, Nizhny Novgorod, 603004, Russian Federation

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất chống kích nổ dùng cho động cơ đốt trong; chất chống đông; axetat chì; chất kết dính/chất liên kết dùng trong ngành đúc; bismut; bismut nitrat bazơ dùng cho mục đích hoá học; nhôm hydrat; chất lỏng trợ lực tay lái; dầu phanh; chất lỏng truyền động; mát tít gắn kính; chất gắn/chất kết dính [luyện kim]; chất xúc tác; chất xúc tác hóa sinh.

Nhóm 02: Sơn; băng chống ăn mòn; dầu chống gỉ; mát tít [nhựa tự nhiên]; lớp phủ [sơn]; sơn lót cho khung gầm xe cộ; sơn chống gỉ; vec ni; chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm bảo vệ kim loại; chất cản màu; mỡ chống gỉ; nhựa tự nhiên dạng thô; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; chế phẩm chống gỉ; chất hãm màu [vec ni].

Nhóm 03: Vật liệu mài mòn; chế phẩm làm thơm không khí; đá để đánh bóng; giấy nhám (giấy ráp); giấy nhám; giấy đánh bóng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại.

Nhóm 04: Benzin (ét-xăng); mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; sáp công nghiệp; sáp dùng cho đai truyền; khí nhiên liệu; nhiên liệu; graphit bôi trơn; dung dịch để cắt; mỡ công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu thau dầu cho mục đích công nghiệp; dầu động cơ; chất bôi trơn; mỡ để bôi trơn; mỡ dùng đai truyền; dầu diesel; chất đốt.

Nhóm 05: Hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong].

Nhóm 06: Thùng chứa loại lớn bằng kim loại; thùng bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; ống bọc ngoài [đồ ngũ kim]; khâu bít bằng sắt cho tay cầm [cán]; biển hiệu bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh; chốt cắm vào tường bằng kim loại; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại; cơ cấu kẹp giữ bánh xe [chặn bánh xe]; khoá bằng kim loại cho xe cộ; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; khoá lò xo; nắp đậy bằng kim loại cho đồ chứa đựng; chốt cửa bằng kim loại; cơ cấu kéo căng; mắt xích bằng kim loại; biển báo giao thông bằng kim loại, không phản quang và không vận hành cơ giới; biển hiệu bằng kim loại, không phản quang, không vận hành cơ giới; khoá cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; dây chấu bằng kim loại; chìa khoá; vòng bằng kim loại; rầm kim loại dùng trong xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; cái móc [đồ ngũ kim]; móc treo quần áo bằng kim loại; con lăn căng đai truyền bằng kim loại; khung căng cho dải kim loại [má kẹp căng]; cơ cấu căng dây kim loại [má kẹp kéo căng]; dây bằng kim loại để buộc; dây treo bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; lưới mắt cáo bằng kim loại; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; bản lề cánh dài bằng sắt; cơ cấu đóng cửa, không dùng điện; cơ cấu mở cửa, không dùng điện; lò xo [đồ ngũ kim]; bể chứa bằng kim loại; lưới bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; miệng vòi bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; móc cài dây đai cho máy bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; bao bì bằng thiếc; cơ cấu đóng cửa sổ, không dùng điện; cơ cấu mở cửa sổ, không dùng điện; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; xích bằng kim loại; xích an toàn bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; gang, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vòng đệm bằng kim loại; viên bi bằng thép; bản lề bằng kim loại; pully bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; chốt [đồ ngũ kim]; biểu tượng, dấu hiệu bằng kim loại cho xe cộ; then ổ khoá; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; hộp bằng kim loại thường.

Nhóm 07: Thùng giảm áp [bộ phận của máy]; trống tang [bộ phận của máy móc]; máy trộn bê tông; hộp ổ trục [bộ phận của máy móc]; xe ủi đất; trục quay; van [bộ phận của máy]; ổ bi [bộ phận của máy móc]; bộ làm nóng nước [bộ phận của máy]; ống thổi [bộ phận của máy móc]; máy phát điện khẩn cấp; máy phát điện xoay chiều; dinamo; máy

phát điện; bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ giảm thanh dùng cho động cơ và máy móc; đầu xi lanh cho động cơ; màng chắn của máy bơm; kích dờ [máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; vòi phun cho động cơ; dụng cụ [bộ phận của máy]; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; bộ chế hoà khí; hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; van áp lực [bộ phận của máy móc]; nắp van [bộ phận của máy móc]; bộ giảm áp [bộ phận của máy móc]; nắp capô [bộ phận của máy móc]; bánh xe của máy; vòng găng pít-tông; vòng bơm mỡ [bộ phận của máy móc]; máy nén [máy móc]; bầu tra mỡ [bộ phận của máy móc]; vỏ máy; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc máy nổ]; tay quay [bộ phận của máy móc]; cơ cấu tra dầu mỡ [bộ phận của máy móc]; magnetô đánh lửa; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; bánh đà của máy; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; bơm khí nén; máy bơm mỡ để bôi trơn; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; bộ cấp liệu cho chế hoà khí; bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; ổ trục chống ma sát cho máy; bạc đạn đĩa; ổ bi tự bôi trơn; ổ trục cho trục truyền động; ổ bi; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; pít-tông của ống giảm xóc [bộ phận của máy]; pít-tông cho động cơ; pít-tông cho xi lanh; thiết bị chuyển hoá xúc tác; bộ biến đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong; lò xo [bộ phận của máy]; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; đai truyền của máy phát điện; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; đai dánh cho ròng rọc; hộp nắp bit [bộ phận của máy]; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; bugi đốt nóng cho động cơ diesel; vòng bi cho ổ trục; khớp nối trục [máy móc]; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; stato [bộ phận của máy]; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; bộ truyền động cho máy móc; máy nén tua bin; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; bộ nối ghép [bộ phận của máy móc]; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ lọc [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh, dùng cho động cơ; cổ trục [bộ phận của máy móc]; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; xi lanh dùng cho máy móc; khớp các - đăng [khớp vận năng]; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; chổi [bộ phận của máy]; chổi than của máy phát điện; chổi vận hành bằng điện [bộ phận của máy]; bơm phụt; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; máy đào xúc.

Nhóm 08: Kích nâng, thao tác thủ công; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ đập [công cụ cầm tay]; mũi khoan tâm [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; tay quay bàn ren; búa [dụng cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ]; bơm khí, thao tác bằng tay; bơm tay; tua vít; dụng cụ cắt; rìu đẽo [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Xe chữa cháy; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị điều khiển từ xa; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin điện; khóa điện; dây cáp điện; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cầu chì; bộ ngắt mạch điện; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy thu thanh trên xe cộ; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; bộ chỉ báo tốc độ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; máy đếm vòng quay; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; máy báo hiệu tự động sự mất áp lực trong các lốp hơi; thiết bị đo xăng; bộ chỉ báo mức nước; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ.

Nhóm 11: Hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; máy điều hoà không khí cho xe cộ; đèn tín hiệu chỉ hướng của xe ô tô; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm để chống đóng băng cửa kính của xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led]; thiết bị chống lóa mắt cho xe ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ; đèn pha dùng cho ô tô; đèn pha xe cộ.

Nhóm 12: Ô tô buýt; xe ô tô ca; nhà xe lưu động; xe ô tô; xe thể thao; xe trộn bê tông; xe đông lạnh; xe tải lớn có mui; giảm xóc cho ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ; giá đỡ ván trượt tuyết cho xe con; giá đỡ hành lý cho xe cộ; thanh chắn va đập của ô tô; thanh chắn va đập của xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; má phanh cho xe cộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của xe cộ mặt đất]; xe bọc thép; toa ăn trên xe lửa; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; xe đạp; van cho lốp xe cộ; mui xe ô tô; mui cho xe cộ; ô tô tải; còi cho xe cộ; ta lông lốp cho xe cộ [đai của trục lăn]; cửa cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; chân vịt/cánh quạt; đĩa phanh dùng cho xe cộ; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; gương chiếu hậu; săm cho lốp xe bơm hơi; mui cho động cơ xe cộ [nắp ca-pô]; hộp tay quay cho cơ cấu của phương tiện giao thông trên bộ, không dùng cho đầu máy; bánh xe đạp; bánh xe cộ; bánh lái cho xe cộ; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; má phanh dùng cho xe ô tô; nắp chụp moay-ơ; lót phanh cho xe cộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; đai cho ổ trục bánh xe; nắp đậy bình chứa nhiên liệu của xe cộ; thân xe ô tô; thùng lật của ô tô tải [ô tô tải]; thân xe cộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; ô tô chạy bằng hơi nước; xe tải tưới đường; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; bộ đồ để vá săm xe; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; bộ ghế nệm cho xe cộ; vành bánh xe đạp; vành của xe cộ; cửa kính cho xe cộ; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; trục của xe cộ; cần gạt nước đèn pha xe ô tô; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; bậc lên xuống của xe cộ; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; giường nằm sử dụng trên xe cộ; bộ chuyển hướng cho xe cộ mặt đất; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; thiết bị chống chói mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; bộ đối trọng cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; lò xo treo cho xe cộ; bánh lái; xéc măng phanh cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em trong xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; hệ thống thủy lực cho xe cộ; nan hoa bánh xe; tấm lệch dòng khí động cho xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cứu thương; xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe ba bánh giao hàng; kính chắn gió; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; moay-ơ cho bánh xe; móc nối toa xe cho xe cộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; phanh cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; máy kéo; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; xe quân sự dùng để vận chuyển; rơ moóc [xe cộ]; tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; kẹp căng nan hoa bánh xe; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; khung gâm cho xe cộ; xích ô tô; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; xích chống trơn trượt cho xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; túi bọc bánh xe ô tô dự phòng; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; khung gâm ô tô; khung gâm xe cộ; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, khác với bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy; cổ trục xe; lốp ô tô; lốp cho xe cộ giao thông trên bộ; lốp xe bơm khí; chân bùn; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 16: Bút máy; tập anbon; niên giám; áp phích quảng cáo; vé; mẫu tờ khai, in sẵn; thẻ thông báo [văn phòng phẩm]; sổ tay; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; bìa cặp để kẹp tài liệu; miếng da bao cổ tay để giữ dụng cụ viết; sách mỏng; cuốn sách nhỏ; giấy bao gói; giấy lọc; bản tin; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; báo chí; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; ống cắm bút chì; dụng cụ giữ trang sách; bìa giữ quyển séc; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; tạp chí [định kỳ]; vật dụng kẹp tiền; thẻ cho phiếu thư mục; cái cài bút; vật dụng đánh dấu trang sách; xuất bản phẩm dạng in; ảnh biểu diễn đồ họa; lịch; mẫu can; bút chì; ống đựng ruột bút chì; tranh ảnh; hình in bóc dán [đề can]; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; phiếu/thẻ; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; catalô; chổi quét

son; bản in đúc; sách; giấy lót dùng để sao nhiều bản [vật dụng văn phòng]; truyện tranh; phong bì [văn phòng phẩm]; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng tự dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; tờ rơi; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm; tấm vitcô (xenluloza ở trạng thái dẻo) dùng để bao gói; tấm xenluloza tái chế dùng để bao gói hàng hoá; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói; tờ in thạch bản; tem thư; bản in đồ họa; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; hỗn hợp niêm phong cho mục đích văn phòng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; vật liệu lọc bằng giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy dính [văn phòng phẩm]; vỏ bọc chai bằng giấy hoặc bìa cứng; bìa [văn phòng phẩm]; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; thiệp chúc mừng; bản khắc axit; túi giấy hình nón; bìa cứng đã gập bằng giấy; hộp bút; con dấu [đóng dấu]; tem niêm phong; bìa đỡ và kẹp tài liệu; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; tấm lót bàn viết; miếng lót bằng giấy hoặc các tông dùng cho cốc vai uống bia; ống cắm bút và bút chì; vật dụng chặn giấy; hộp đựng đồ viết [bộ dụng cụ]; vật liệu dùng để viết; ấn phẩm; tờ quảng cáo; tẩy bằng cao su; phiên bản đồ họa; quản bút; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; vở viết hoặc vẽ; vải để đóng sách; giấy kính dùng cho máy chiếu [văn phòng phẩm]; tấm khuôn tô màu; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; sổ tay hướng dẫn; cờ bằng giấy; bản khắc ảnh; ảnh chụp [được in]; hộp khuôn tô màu; bản in phơi; khuôn tô màu; dấu niêm phong bằng giấy; nhãn mác không bằng vải dệt.

Nhóm 17: Tấm đệm giảm xóc bằng cao su; phụ kiện gá lắp, không bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén; nhựa gắn để trát kín; chất cách điện, cách nhiệt; van bằng cao su ấn Độ hoặc sợi đã lưu hoá; nắp van bằng cao su; vòng bằng cao su; vòng chống rò rỉ nước; băng cách điện, cách nhiệt; dải băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu gia cường, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu lót phanh, bán thành phẩm; vật liệu cách âm; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu cao su dùng để đắp lại lốp xe; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu lọc [bọt hoặc màng bằng chất dẻo bán thành phẩm]; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; khớp nối ống, không bằng kim loại; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; lớp đệm khớp ly hợp; nút bịt bằng cao su; thạch cao cách điện, cách nhiệt; màn chống loá cho cửa sổ [màng sẫm màu]; nút bằng cao su; vật liệu trám khớp nối giãn nở; gioăng xilanh; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá; vòng đệm ống; dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; đệm lót; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống; hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ; vòi nối cho bộ tản nhiệt của xe cộ; bao bì không thấm nước.

Nhóm 20: Then, không bằng kim loại; đinh vít không bằng kim loại; giá bày hàng; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; đai ốc không bằng kim loại; băng niêm yết; chốt chặn [nút], không bằng kim loại; thùng chứa đựng, không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; kẹp, không bằng kim loại, dùng để giữ dây cáp và ống dẫn; đinh tán, không bằng kim loại; khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ; chốt cửa, không bằng kim loại; nắp bịt chai không bằng kim loại; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; then cửa, không bằng kim loại; gương soi; cửa sập ống tiêu nước [van], bằng chất dẻo; thẻ khóa bằng nhựa, không mã hóa và không từ tính; nắp chai không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; nắp có ren vít, không bằng kim loại, dùng cho chai lọ; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; tấm nâng chuyển hàng, không bằng kim loại; khay vận chuyển hàng, không bằng kim loại; gói; gói

hơi, không dùng cho mục đích y tế; nút bằng lie cho chai; nút, không bằng kim loại; thanh chặn thảm trải bậc cầu thang; cán cho dụng cụ không bằng kim loại; cán cho dao không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; quả đấm cửa, không bằng kim loại; tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; tủ/hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ đựng cho đồ chơi.

Nhóm 22: Vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; túi để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; dây đeo, không bằng kim loại để bốt đỡ vật nặng; mái che bằng vật liệu tổng hợp; mái che bằng vải dệt; dây chèo để kéo xe ô tô; dây cáp không bằng kim loại; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ].

Nhóm 27: Thảm dùng cho ô tô; thảm chống trơn; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; tấm phủ sàn.

Nhóm 28: Xe ô tô [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; trò chơi ghép hình; trò chơi câu đố; đồ chơi ; đồ chơi nhồi bông; vật di động [đồ chơi]; trò đánh lừa [trò đùa nhả]; trò chơi chỉ chơi trong nhà; bàn cờ trò chơi; trò chơi; đồ chơi xây dựng; kính vạn hoa; bài lá; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; cái đu; mô hình đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe cộ đồ chơi được điều khiển bằng radiô; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; thiết bị trò chơi; quả bóng hơi để chơi.

Nhóm 35: Đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ kế toán; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; trang trí quầy hàng ; thiết kế vật liệu quảng cáo; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; dán áp phích quảng cáo; phân phát hàng mẫu; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua thư; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ rửa xe ô tô; dịch vụ rửa xe; chống gỉ; chống gỉ cho xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cho thuê xe ủi đất; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bôi trơn xe cộ [tra dầu mỡ]; Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Cho thuê ô tô chở khách du lịch; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ giao hàng; vận chuyển y tế; bao gói hàng hoá; bãi đỗ xe; cất giữ hàng hoá.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; nghiên cứu kỹ thuật; kiểm định [đo lường]; tư vấn công nghệ; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); tạo lập và duy trì trang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

web cho người khác; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thiết kế bao bì; trắc địa.

(111) **4-0358571**
(210) 4-2018-01788
(181) 16.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 16.01.2018

(531) 25.7.17
(731) QIAQIA FOOD CO., LTD. (CN)
Lianhua Road, Economic &
Technological Development Zone, Hefei,
Anhui, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; trái cây lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; lát khoai tây rán giòn; trứng; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; táo tía nướng; đồ ăn nhanh trên cơ sở rau và trái cây; mỡ có thể ăn được; rau trộn; trái cây trộn; thạch hoa quả; pectin cho mục đích nấu ăn; hạt thông đã chế biến; hạt thông đỏ Tereya đã chế biến; hạt phỉ đã chế biến; hạt dưa đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; hạt dẻ cười đã chế biến; đậu được ướp gia vị; đậu đã nấu chín.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê; gạo; tinh bột cho thực phẩm; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhào; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, không dùng cho mục đích y tế; mật ong; nước mật đường; nấm men tươi cho thực phẩm; bột nấm men cho thực phẩm; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt [gia vị]; gia vị; đá lạnh dùng cho đồ uống.

(111) **4-0358572**
(210) 4-2018-02764
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

SATANASIP

(151) 05.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TANAPHAR
(VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích
Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358573**
(210) 4-2018-02762
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KHATUTANA

(151) 05.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TANAPHAR (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0358574**
(210) 4-2018-21020
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BAROMATCH

(151) 05.08.2020
(220) 26.06.2018

(731) KCC CORPORATION (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul, South Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn (không phải sơn cách điện, cách nhiệt); màu keo; sơn cho xe ô tô; sơn cho tàu thủy; sơn cho lớp nền tráng sẵn kim loại; lớp phủ dạng bột (sơn) ở dạng lớp phủ trang trí và bảo vệ sử dụng chung trong công nghiệp; sơn chịu lửa; sơn nhựa tổng hợp; sơn chống gỉ; sơn cho đồ gốm; sơn để sửa xe ô tô; sơn không thấm nước; lớp phủ là sơn để sử dụng trên gỗ; véc ni (không phải véc ni cách điện, cách nhiệt); thuốc nhuộm cơ bản (thuốc nhuộm cation hòa tan trong nước không chứa axit); phẩm màu, không dùng cho mục đích vệ sinh và cho tóc; chất màu; sơn mài; chất bảo quản gỗ; chế phẩm chống ăn mòn, cụ thể là chất ức chế ăn mòn ở dạng lớp phủ; sơn hãm cháy.

(111) **4-0358575**
(210) 4-2018-04194
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 05.02.2018

(531) 26.13.25; A26.11.12; 26.1.1; 2.9.1
(731) WELL SHINE BIOTECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (TW)
11F-5, No.3, Yuan-cyu st., Nangang District, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc cổ truyền trung quốc; dược liệu trung quốc; thuốc thảo dược; viên nang dùng cho dược phẩm; viên nang rỗng dùng cho dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chiết xuất từ thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng có enzym; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng có thảo mộc; thuốc và dược phẩm cho người; đồ uống y tế; kẹo dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thuốc và dược phẩm dùng cho động vật; kẹo ho (viên thuốc ho).

(111) **4-0358576**

(210) 4-2018-19539

(181) 14.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 05.08.2020

(220) 14.06.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13

(731) NEW TOP CORPORATION (TW)

No. 20-2, Lane 75, Yung Kang St.,
Taipei, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất làm sạch kính (không dùng cho kính áp tròng); sáp đánh bóng sàn; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chế phẩm tẩy cặn gỉ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch thảm; kem dùng cho đồ da thuộc.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chất khử mùi dùng cho tủ lạnh; chất khử mùi dùng cho buồng vệ sinh; tác nhân hoá học để chống nấm mốc; chế phẩm khử trùng; chế phẩm chống nhậy cắn; thuốc trừ ve bét; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm khử mùi không khí; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 06: Lá nhôm; móc treo nội bằng kim loại; cái móc [đồ ngũ kim]; thùng bằng kim loại; hòm bằng kim loại; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại; móc bằng kim loại cho giá treo quần áo.

Nhóm 16: Vật liệu bao gói bằng giấy hoặc chất dẻo để bảo quản đồ tươi sống; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy bạc; giấy lau bụi; giấy lọc; giấy nướng bánh (dùng để lót bánh khi đặt lên khay nướng bánh); giấy thấm dầu ăn; giấy chống gỉ; túi cho lò vi sóng; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 20: Mắc áo; móc treo áo không bằng kim loại; thùng, không bằng kim loại; móc treo quần áo, không bằng kim loại; đường gờ bằng chất dẻo cho đồ đạc; móc rèm; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Giẻ lau sàn; vải lau bụi [giẻ lau]; chổi; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chổi lông; bọt biển cho mục đích gia dụng; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; xô vắt nước cây lau sàn; bụi nhùi thép để làm sạch; bàn chải; thùng rác; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bọt biển dùng để tắm; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; bàn chải để rửa bát đĩa; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đĩa ăn dùng một lần; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

nhà bếp; xô; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bàn chải để làm sạch cửa ra vào bằng kính và cửa sổ bằng kính; túi đậy nhiệt; bình cách điện; bàn chải cọ nôi; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa; bàn chải vệ sinh; cán chổi.

Nhóm 24: Găng tay dùng để tắm; vải dùng để lọc; vải; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; khăn mặt bằng vải; khăn trải bàn, không bằng giấy; miếng/tấm vải lót trên bàn; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; vỏ bọc của nắp đậy bộ xí làm bằng vải.

(111) **4-0358577**
(210) 4-2018-16105
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FANGXINGZI

(151) 05.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) NGUYỄN THU HÀ (VN)
Số 26, ngõ 12 Cát Linh, phường Cát
Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; ca vát; giày dép; mũ nón; bút tất; váy.

(111) **4-0358578**
(210) 4-2017-43843
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

 **Network Floor**

(151) 05.08.2020
(220) 29.12.2017
(531) 26.4.3
(731) KYODO KY-TEC CORP. (JP)
1-15-1, Minami, Ebisu, Shibuya-ku,
Tokyo 150-0022, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khung kết cấu sàn bằng kim loại và bộ phận và phụ kiện của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; sàn bằng kim loại và bộ phận và phụ kiện của chúng; sàn hai lớp bằng kim loại và bộ phận và phụ kiện của chúng; sàn thông suốt bằng kim loại và bộ phận và phụ kiện của chúng.

Nhóm 19: Nhựa đường (dùng cho mục đích xây dựng); xi măng (dùng cho mục đích xây dựng); vật liệu hoàn thiện sàn (không bằng kim loại); công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp lót sàn (không bằng kim loại); sàn (không bằng kim loại) và bộ phận và phụ kiện của chúng; khung kết cấu sàn (không bằng kim loại) và bộ phận và phụ kiện của

chúng; sàn hai lớp (không bằng kim loại), và bộ phận và phụ kiện của chúng; sàn thông suốt (không bằng kim loại), và bộ phận và phụ kiện của chúng.

(111) **4-0358579**
(210) 4-2018-12840
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NION BEAUTY

(151) 05.08.2020
(220) 24.04.2018

(731) GIZMOSPRING.COM DONGGUAN
LIMITED (CN)
Changping Technology Park Q-3F
Innovation Centre, Changping Town
Dongguan, Guangdong, CHINA 523560
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp mặt; dụng cụ bôi thuốc, cụ thể là chổi cầm tay để bôi thuốc và dụng cụ tán thuốc cầm tay; thiết bị bôi thuốc, cụ thể là chổi cầm tay để bôi thuốc và thiết bị tán thuốc cầm tay; thiết bị điều trị da thẩm mỹ, cụ thể là thiết bị xoa bóp cầm tay làm săn chắc da và chổi làm sạch cầm tay để điều trị da thẩm mỹ; thiết bị thẩm mỹ da; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ da; máy thẩm mỹ y tế dùng để xoa bóp da; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Thiết bị rửa mặt dùng điện, cụ thể là cọ rửa mặt dùng điện; dụng cụ rửa mặt, cụ thể là cọ rửa mặt, không dùng điện; dụng cụ bôi sữa dưỡng, cụ thể là chổi cầm tay để bôi sữa dưỡng và gậy có một đầu dùng để bôi sữa dưỡng; bàn chải; chổi trang điểm không dùng điện; chổi trang điểm dùng điện; que trộn mỹ phẩm; lược dùng điện; bông phấn trang điểm.

(111) **4-0358580**
(210) 4-2018-12839
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


OPUS

(151) 05.08.2020
(220) 24.04.2018

(731) GIZMOSPRING.COM DONGGUAN
LIMITED (CN)
Changping Technology Park Q-3F
Innovation Centre, Changping Town
Dongguan, Guangdong, CHINA 523560
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp mặt; dụng cụ bôi thuốc, cụ thể là chổi cầm tay để bôi thuốc và dụng cụ tán thuốc cầm tay; thiết bị bôi thuốc, cụ thể là chổi cầm tay để bôi thuốc và thiết bị tán thuốc cầm tay; thiết bị điều trị da thẩm mỹ, cụ thể là thiết bị xoa bóp cầm tay làm săn chắc da và chổi làm sạch cầm tay để điều trị da thẩm mỹ; thiết bị thẩm mỹ da; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ da; máy thẩm mỹ y tế dùng để xoa bóp da; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358581	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-23921	(220)	02.08.2017
(181)	02.08.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	6.1.2; 26.1.2; A26.1.18; 26.3.1
		(591)	Xám nhạt, xanh dương đậm (xanh tím than).
		(731)	CÔNG TY TNHH NÚI ĐÁ VÔI (KARST) (VN) 128 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Nguyễn Gia Sài Gòn (NGUYEN GIA SG)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau củ được bảo quản; nước rau củ ép dùng để nấu nướng; gia cầm không còn sống; thực phẩm được sơ chế, chế biến từ yến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc, gia vị thập cẩm; ca cao; cà phê; gạo; trà.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi; thức ăn cho động vật; hạt giống; cây giống; động vật sống.

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm hữu cơ; xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 40: Sơ chế, gia công chế biến, bảo quản các sản phẩm lương thực, thực phẩm và đồ uống; gia công thực phẩm từ yến; nghiền, ép trái cây; xông khói thực phẩm; làm đông lạnh thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); sơ chế, chế biến món ăn (do nhà hàng thực hiện).

(111)	4-0358582	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-11653	(220)	16.04.2018
(181)	16.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.14
		(591)	Xanh lá cây, đen, trắng.
		(731)	KIM YOUNG SOO (KR) Room 1915, Tower 101, No. 148 Gwanggyosan Street, Jangan District, Suwon City, Gyeonggi-do Province, Republic of Korea.
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm đẹp (kem mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc da dạng lỏng; kem chống nắng; mặt nạ làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358583**
(210) 4-2018-11652
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

(531) 26.4.4
(731) SHENZHEN SANSI HI-TECH PHOTOELECTRIC CO., LTD (CN)
3TH Floor, Building 8, Huihao Industrial Park, No.5 Industrial Zone, Heshuikou, Gongming Street, Guangming New District, Shenzhen, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(111) **4-0358584**
(210) 4-2018-11651
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.2; A16.1.5; 16.1.4
(731) SHENZHEN SANSI HI-TECH PHOTOELECTRIC CO., LTD (CN)
3th Floor, Building 8, Huihao Industrial Park, No.5 Industrial Zone, Heshuikou, Gongming Street, Guangming New District, Shenzhen, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Biển báo hiệu, phản quang; bảng thông báo điện tử; màn hình vidêô; màn hình hiển thị sử dụng đi-ốt phát quang hữu cơ (OLED).

(111) **4-0358585**
(210) 4-2018-11650
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

By Mr. KenLe

(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

(731) LÊ HẢI GIANG (VN)
151/36 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp các bữa ăn nhanh do nhà hàng phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng, quán ăn thực hiện); quán ăn tự phục vụ; căng tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358586**
(210) 4-2018-11649
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KEM ĐẢO DỪA

(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

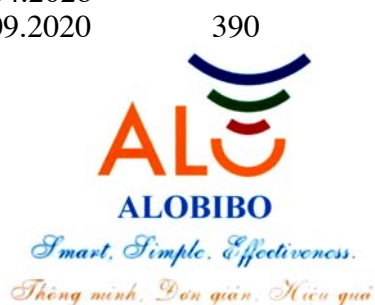
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
GOOFOO (VN)

Thôn Du Nghệ, thị trấn Quốc Oai, huyện
Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

(111) **4-0358587**
(210) 4-2018-11635
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; A16.1.5; 26.11.22

(591) Vàng cam, đỏ, xanh lá cây, xanh dương,
xanh dương nhạt, trắng.

(731) ĐỖ ĐỨC MINH (VN)

Phòng 1206 nhà B, chung cư số 6 Đội
Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên điện thoại thông minh.

(111) **4-0358588**
(210) 4-2018-11633
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

(531) 5.7.3; A1.1.10; 26.1.1; 5.13.4; 25.12.1

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH
THANH BẢO (VN)

Thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện
Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp.

Nhóm 35: Mua bán rượu nếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358589**
 (210) 4-2018-11622
 (181) 16.04.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

Qoo10

(151) 05.08.2020
 (220) 16.04.2018
 (731) QOO10 PTE. LTD. (SG)
 150 Beach Road #18-01 Gateway West
 Singapore 189720
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
 (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; bán đấu giá; thông tin về thương mại, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ lập hóa đơn; marketing; nghiên cứu thị trường; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web.

(111) **4-0358590**
 (210) 4-2018-11621
 (181) 16.04.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 05.08.2020
 (220) 16.04.2018
 (531) 26.4.2; 26.4.10
 (731) MALU WILZ BEAUTÈ GMBH (DE)
 Gaubstrabe 11, 85757 Karlsfeld,
 Germany
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
 (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, bao gồm chế phẩm làm sạch toàn thân và chế phẩm chăm sóc toàn thân, xà phòng và gel, chế phẩm chăm sóc da, mắt và móng, chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể), chế phẩm để tắm và bôi (xoa) khi tắm; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; mặt nạ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chế phẩm chăm sóc và điều trị liên quan đến tóc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch và chế phẩm làm thơm; nước hoa và chất thơm; tinh dầu; chất chiết xuất từ hương liệu.

(111) **4-0358591**
(210) 4-2018-11620
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUNUV

(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

(731) SHENZHEN UVLED OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 802, 8F, B1, Techno Industrial Park, Tong Guan Road, Tian Liao Community, Gongming Office, Guangming New District, ShenZhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn sấy móng tay; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị khử trùng; bộ khử trùng không khí.

(111) **4-0358592**
(210) 4-2018-11619
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUNUV

(731) SHENZHEN UVLED OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 802, 8F, B1, Techno Industrial Park, Tong Guan Road, Tian Liao Community, Gongming Office, Guangming New District, ShenZhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Đèn tia cực tím cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; bình sữa cho trẻ em bú; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358593**
(210) 4-2018-11618
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUNUV

(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

(731) SHENZHEN UVLED OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 802, 8F, B1, Techno Industrial Park, Tong Guan Road, Tian Liao Community, Gongming Office, Guangming New District, ShenZhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ghi thời gian; đèn báo hiệu; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị kiểm tra, dùng điện; dụng cụ đo; cầu dao điện; thiết bị báo động; thiết bị sạc cho pin điện.

(111) **4-0358594**
(210) 4-2018-11617
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUNUV

(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

(731) SHENZHEN UVLED OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 802, 8F, B1, Techno Industrial Park, Tong Guan Road, Tian Liao Community, Gongming Office, Guangming New District, ShenZhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; kéo; cán của dụng cụ cầm tay.

(111) **4-0358595**
(210) 4-2018-11616
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


CM EK PRO

(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

(531) A1.1.10; 24.1.1; A1.1.5; 26.5.1; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh tím than đậm.
(731) ĐẶNG VĂN LỘC (VN)
Xóm 4, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng, khung nhôm; vật liệu kim loại [dây buộc bằng kim loại, ống kim loại].

(111) **4-0358596** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-11613 (220) 16.04.2018
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PEPA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HA MI (VN)
213 phố Hàng Bông, phường Hàng Bông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em, quần áo sơ sinh, mũ nón, bít tất, giày dép.

(111) **4-0358597** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-10889 (220) 10.04.2018
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh lá cây, da cam, đen.
(731) LƯƠNG HUỆ MẪN (VN)
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng
Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), đầu nối cho dây điện, dây tín hiệu, dây micro, dây loa.

(111) **4-0358598** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-10725 (220) 10.04.2018
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.5.2
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY
DỰNG VÀ NỘI THẤT GIA AN (VN)
Phòng 1508 tầng 15, tòa nhà Vincome
center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Nghe, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế gỗ.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản
vẽ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358599		(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-06544		(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028			
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(531)	2.3.1; A2.3.16; 2.3.30
			(591)	Đen, đỏ, tím, xanh lam, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, hồng nhạt, trắng.
			(731)	GOODMAID CHEMICALS CORPORATION SDN. BHD. (MY) Lot 27B, Lorong Bunga Tanjung 3/1, Senawang Industrial Park, 70400 Seremban, Negeri Sembilan Darul Khusus, Malaysia
			(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)



(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất công nghiệp.

Nhóm 03: Chế phẩm cọ rửa và mài mòn cho mục đích công nghiệp; chế phẩm làm sạch bề mặt cho mục đích gia dụng; chế phẩm lau sàn nhà; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm rửa chén bát; chất tẩy nhờn không dùng cho sản xuất; xà phòng; dầu gội; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm sạch dùng cho sàn nhà, bề mặt, đồ khảm, kính; sáp đánh ván sàn; chất tẩy rửa và xà phòng dạng lỏng dùng cho máy rửa chén bát; sáp đánh bóng.

Nhóm 05: Xà phòng khử trùng/tẩy uế.

(111)	4-0358600		(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-06527		(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028			
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(531)	26.1.1; 5.3.20; A5.11.13
			(591)	Xanh lá cây, xám, trắng.
			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN) Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
			(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358601**
(210) 4-2016-06690
(181) 17.03.2026
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 17.03.2016

(531) 1.15.23; 26.2.7; A26.11.12
(591) Đen, trắng, cam, nâu, xám.
(731) PHƯƠNG LÂM ĐIỀN (VN)
102 phố Mai Động, phường Mai Động,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Ô mai các loại.

(111) **4-0358602**
(210) 4-2017-08371
(181) 04.04.2027
(450) 25.09.2020
(540)

LADO

(151) 05.08.2020
(220) 04.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN
CÔNG NGHIỆP VINH MẠNH (VN)
Đội 5, thôn Trát Cầu, xã Tiên Phong,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp; máy biến thế; chấn lưu điện tử; attomat (thiết bị điện).

(111) **4-0358603**
(210) 4-2019-00969
(181) 08.01.2029
(450) 25.09.2020
(540)

CLINS

(151) 05.08.2020
(220) 08.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ
ANOVA (VN)
TT9-6 khu đô thị mới Văn Phú, phường
Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Cùm sen vòi tắm; cùm vòi chậu rửa; vòi xịt rửa; thiết bị xông hơi (không dùng trong y tế); bồn cầu; chậu rửa.

Nhóm 21: Giá treo khăn; giá đỡ đồ vệ sinh; thiết bị giữ giấy vệ sinh; hộp kim loại để phân chia khăn tay bằng giấy; đồ khảm thủy tinh không dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: cùm sen vòi tắm, cùm vòi chậu rửa, vòi xịt rửa, thiết bị xông hơi (không dùng trong y tế), bồn cầu, chậu rửa, giá treo khăn, giá đỡ đồ vệ sinh, thiết bị giữ giấy vệ sinh, hộp kim loại để phân chia khăn tay bằng giấy, đồ khảm thủy tinh không dùng cho xây dựng, ga thoát sàn, máy lọc nước, máy hút mùi, bếp từ.

(111) **4-0358604**
(210) 4-2018-06526
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TTZYK

(151) 05.08.2020
(220) 07.03.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358605**
(210) 4-2018-17991
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


EXCELLENCE

(151) 05.08.2020
(220) 04.06.2018
(531) 5.3.20; 25.1.25; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM
SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 68, ngõ 2 Giảng Võ, phường Cát
Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng (giảm béo); thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm ăn kiêng (giảm cân); dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ hành chính tổng hợp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo kỹ năng làm đẹp; dịch vụ tổ chức chương trình hội thảo về làm đẹp; tổ chức cuộc thi làm đẹp; xuất bản sách, tạp chí về làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358606**
(210) 4-2018-17989
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 04.06.2018
(531) 3.9.16; 26.1.1; A25.7.22; 26.11.3;
25.1.6; 24.15.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH TÀI XỬ (VN)**
Khu vực 1, nhóm 5, thị trấn Năm Căn,
huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 31: Tôm giống; cua giống; cá giống; động vật giáp xác [sống]; động vật sống.

(111) **4-0358607**
(210) 4-2018-17830
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 01.06.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) **HONG WEI (CN)**
Pandai xie'aodi Village, Jinhua Street,
Rui'an, Zhejiang, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Đệm, không dùng cho mục đích y tế; đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; đệm lót, không dùng cho mục đích y tế; gối, không dùng cho mục đích y tế; gối dài; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

(111) **4-0358608**
(210) 4-2018-44626
(181) 18.12.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 18.12.2018
(531) 1.3.1; 26.4.2; 17.1.1
(591) Vàng, trắng, xám.
(731) **CÔNG TY TNHH EARLY MORNING (VN)**
386-388 Trường Sa, phường 02, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358609** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-25447 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MERRIKIZ

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(111) **4-0358610** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-21916 (220) 04.07.2018
(181) 04.07.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ECO CANXI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT
VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di,
huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358611**
(210) 4-2017-06637
(181) 22.03.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 22.03.2017

(531) A5.5.20; 26.1.1; A5.5.21
(591) Trắng, vàng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
DƯỢC PHẨM RIO PHARMACY (VN)
Lô Km 24, khu công nghiệp Phú Nghĩa,
thôn Nghĩa Hào, xã Phú Nghĩa, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sản chế và Nhãn hiệu
Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem làm trắng da.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, dược phẩm, kem làm trắng da; quảng cáo.

(111) **4-0358612**
(210) 4-2017-42954
(181) 22.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 22.12.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT LC1 LONG CAM (VN)
215/2B - 215/2C - 215/2D Bông Sao,
phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 21: Phin cà phê, các loại khay, lọ đựng gia vị, chén, bát bằng inox.

Nhóm 35: Mua bán các loại phin cà phê, các loại khay, lọ đựng gia vị, chén, bát bằng inox.

(111) **4-0358613**
(210) 4-2018-07951
(181) 19.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 19.03.2018

(531) 24.15.21; A18.5.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT
ĐỘNG SẢN NHẤT VIỆT (VN)
Tầng 6, 19M Nguyễn Hữu Cảnh, phường
19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0358614**
(210) 4-2018-07872
(181) 19.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 19.03.2018

RELAKGOLD

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ
THƯƠNG MẠI PHƯỜNG ĐÔNG -
(TNHH) (VN)

TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp
Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358615**
(210) 4-2018-16919
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 25.05.2018



(531) 24.17.5
(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh (Nối Dài),
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, bánh, kem ăn.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả không cồn; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358616**
(210) 4-2018-16925
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 25.05.2018

(531) 24.1.1
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh (Nối Dài),
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, vớ (tất), nón (mũ), thắt lưng (dây nịt), ca vát, áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), ca vát, vớ (tất), mũ (nón); bán buôn vải, hàng may sẵn; xuất nhập khẩu hàng hóa.

(111) **4-0358617**
(210) 4-2018-05820
(181) 28.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 28.02.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LUCKY STAR (VN)
Số 10C, đường số 24, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0358618**
(210) 4-2018-05633
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 27.02.2018

(531) 2.1.1; 26.1.1; A2.1.18; 5.3.20
(591) Nâu, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đỏ, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MAI SƠN TRANG (VN)
Số 8, phố Chân Cầm, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà); trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358619**
(210) 4-2018-20967
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 26.06.2018

(531) 26.3.1; A26.11.9; 25.5.1; 26.1.2
(591) Nâu, đỏ.
(731) LAO POWER PRO
MANUFACTURING SOLE
COMPANY LIMITED (LA)
Road No 13, South Kangphosy Village,
Outhomphone District, Savannakhet
Province, Lao P.D.R.
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu
tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ấc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ.

(111) **4-0358620**
(210) 4-2018-20218
(181) 20.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CƠM CỒ TRÌNH

(151) 05.08.2020
(220) 20.06.2018

(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠM CỒ TRÌNH
(VN)
Lô 22, dãy LK4, khu dân cư đường Bắc
Thanh Niên (tức số nhà 22 Đoàn Như
Hải), phường Quang Trung, thành phố
Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0358621**
(210) 4-2017-39852
(181) 30.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUNZITEK

(151) 05.08.2020
(220) 30.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XUẤT
NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI
MINH KHANG (VN)
Cụm 2, xã Thọ Xuân, huyện Đan
Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khâu, máy may; bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358622	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-40020	(220)	01.12.2017
(181)	01.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.4
		(591)	Đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TUÔNG MINH VĨNH PHÚC (VN) Số nhà 92, đường Lê Xoay, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng [đèn led; đèn trang trí]; đui đèn điện; bóng đèn.

(111)	4-0358623	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-41251	(220)	11.12.2017
(181)	11.12.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.2
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	THAI FENG COMPANY LIMITED (TH) 10/8 Moo. 5, Soi Wat Thiandad, Petchkasem Road, Thakham Sub-district, Sampran District, Nakhon Pathom Province, Thailand
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 11: Van hình cầu làm bằng chất dẻo (dùng cho mục đích cấp nước); van hình cầu đã
tiện ren (dùng cho mục đích cấp nước).

(111)	4-0358624	(151)	05.08.2020
(210)	4-2016-27833	(220)	08.09.2016
(181)	08.09.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Cam, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN) 101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; xà phòng; chất tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế).

(111) **4-0358625** (151) 05.08.2020
(210) 4-2016-29838 (220) 26.09.2016
(181) 26.09.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

ECOPURE

(731) ECOWATER SYSTEMS LLC (US)
1890 Woodlane Drive, Woodbury,
Minnesota 55125, United States of
America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý nước; thiết bị làm mềm nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị chung cất nước; thiết bị khử ion trong nước; thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa nước; thiết bị tinh lọc nước; hệ thống lọc nước thẩm thấu ngược; thiết bị cho hệ thống làm mềm nước; dụng cụ dùng để xử lý nước; thiết bị để cài đặt hệ thống lọc nước; hệ thống nước uống, cụ thể là thiết bị lọc nước kiểu lắp dưới chậu rửa; hộp lọc nước; thiết bị phân phối nước có thể mang đi được có bộ phận lọc; thiết bị lọc nước được bán riêng như một bộ phận của bình đựng và chai có thể mang đi được; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm trên; máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sấy không khí; hệ thống lọc không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; dụng cụ và máy làm sạch không khí; thiết bị khử trùng không khí; máy giữ ẩm dùng trong gia đình, thiết bị làm sạch không khí dùng trong công nghiệp, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị và máy làm sạch không khí, thiết bị tinh chế gas, dụng cụ tinh chế gas, thiết bị làm sạch gas, máy hút ẩm dùng trong gia đình, máy giữ ẩm dùng trong công nghiệp, máy hút ẩm dùng trong công nghiệp, thiết bị làm ẩm không khí, bộ tản nhiệt trung tâm có sử dụng máy hút ẩm.

Nhóm 37: Lắp đặt, làm sạch, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị xử lý nước và thiết bị điều hoà nước; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị xử lý nước trong gia đình và trong thương mại, bao gồm thiết bị điều hòa nước, thiết bị làm mềm nước, thiết bị khử ion trong nước, thiết bị chung cất nước, thiết bị lọc nước và các bộ phận xử lý nước có liên quan; lắp đặt, làm sạch, bảo dưỡng, phát triển, và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị sấy không khí, hệ thống lọc không khí, thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước, máy và thiết bị làm sạch không khí, và thiết bị khử trùng không khí.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ cho thuê các thiết bị xử lý nước dùng trong gia đình và thương mại; dịch vụ lọc nước và làm sạch nước; dịch vụ xử lý không khí; dịch vụ cho thuê các thiết bị xử lý không khí dùng trong gia đình và thương mại; dịch vụ lọc không khí; dịch vụ làm lạnh không khí; dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ ion hóa không khí; dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ khử trùng không khí; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hoà không khí; dịch vụ làm tươi mát không khí; làm sạch và làm mềm nước và các chất lưu khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358626**
(210) 4-2017-43797
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 29.12.2017

(531) 25.5.25; A11.3.3; 26.4.2
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CAO NHẬT HÀO (VN)
Số 20, đường 19, khu dân cư Vạn Phát,
Côn Khương, phường Cái Khế, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Kem đánh răng bột, kem [sản phẩm sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; kem trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống sôcôla có sữa; cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn.

(111) **4-0358627**
(210) 4-2017-43984
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)

DAEWOO

390

(151) 05.08.2020
(220) 29.12.2017

(731) POSCO DAEWOO CORPORATION
(KR)
10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul, Republic
of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xúc đào liên hợp bánh lốp; máy đào xúc; máy xúc lật; máy công cụ; trung tâm gia công (loại máy công cụ có sự tích hợp các nguyên công gia công phay, tiện, khoan, trên cùng một máy); máy phát điện khẩn cấp.

(111) **4-0358628**
(210) 4-2017-43991
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)

HUPA

390


(151) 05.08.2020
(220) 29.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH HUYỀN PHÁT
VIỆT NAM (VN)
Tổ 20, thôn Hòn Nghê 2, xã Vĩnh Ngọc,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi trên biển; vận chuyển hành khách.

(111)	4-0358629	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-01279	(220)	11.01.2018
(181)	11.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	18.3.2; 18.3.23; A26.11.12
		(591)	Xanh, cam.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BẢO MINH (VN) Số 48, ngõ 42 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật từ gỗ; đồ gỗ nghệ thuật.

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ.

(111)	4-0358630	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-01606	(220)	15.01.2018
(181)	15.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	5.7.3; A5.3.15; 26.1.1; 1.15.23
	The Best Food Safety High Quality	(591)	Nâu, vàng nhạt, đỏ, đỏ vàng (đỏ pha trộn lẫn với vàng), xanh dương (xanh đậm), xanh ngọc, xanh lá (xanh của lá mạ lúa non, đọt lá chuối non, lá đọt cây non), xanh lam (xanh nhạt), trắng, vàng trắng (vàng pha trộn với trắng).
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG THÀNH ÚT HẠNH (VN) Số 919 quốc lộ 1A, khu phố Thủ Từ 2, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu lương thực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358631	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-01685	(220)	16.01.2018
(181)	16.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18; 26.4.2
		(591)	Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
		(731)	HỘ KINH DOANH CHỦ TU' GIÀ (VN) Số 40 đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hủ tiếu.

(111)	4-0358632	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-02439	(220)	22.01.2018
(181)	22.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.2.7; 26.15.15; 25.7.25; 20.5.25
		(591)	Hồng, xanh.
		(731)	CÔNG TY TNHH BILI VIỆT NAM (VN) Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy bao gói, khăn giấy để tẩy trang.

(111)	4-0358633	(151)	05.08.2020
(210)	4-2016-24763	(220)	12.08.2016
(181)	12.08.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	GLÔ.THERAPEUTICS	(731)	PHẠM MINH HỮU TIẾN (VN) Số 8/12 Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358634	(151)	05.08.2020
(210)	4-2016-26968	(220)	31.08.2016
(181)	31.08.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	6.1.2; 3.7.16; A3.7.24; 18.3.23
		(591)	Trắng, xanh đen.
		(731)	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG LOAN TRƯỜNG (VN) Bản Nậm Tường, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu
		(740)	Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0358635	(151)	05.08.2020
(210)	4-2016-42566	(220)	30.12.2016
(181)	30.12.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	AMAZING GROUP CORPORATION (US) 2055 Westheimer Road, Suite 240, Houston, Texas 77098 US
	AMAZING LASH STUDIO	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; lông mi giả; miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút kẻ mắt; gel kẻ lông mày; sữa rửa mặt (không chứa thuốc); gel để tẩy keo dán lông mi giả; bộ mỹ phẩm bao gồm cọ nùi bông để tạo lớp lót cho lông mi; kem lót trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); khăn giấy ướt có tẩm chất làm sạch da (mỹ phẩm).

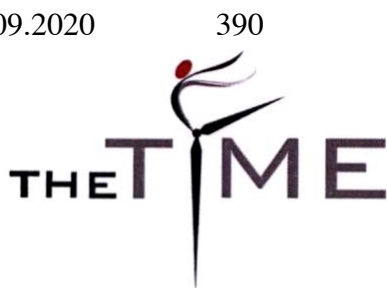
Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, cụ thể là chăm sóc sắc đẹp cho cơ thể; dịch salon (cửa hàng) làm đẹp, cụ thể là dịch vụ nối mi giả.

(111)	4-0358636	(151)	05.08.2020
(210)	4-2017-02544	(220)	10.02.2017
(181)	10.02.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.2
		(731)	ZHEJIANG JUITA SEWING MACHINE CO., LTD. (CN) NO. 2277 Jingzhong Road, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
	OUPE	(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 07: Động cơ khởi động không dùng cho xe cộ; máy may; máy là; trục lăn của máy may công nghiệp; thiết bị rửa; máy khâu; máy nghiền rác; tua vít, dùng điện; máy dán nhãn; máy gia công gỗ.

(111) **4-0358637**
(210) 4-2017-03607
(181) 23.02.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 23.02.2017
(531) 4.5.2; 4.5.3; A17.1.5; 17.1.1
(591) Đen, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIẢI TRÍ THỜI GIAN (VN)
947/26/9A Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo các nhóm múa, giải trí: tổ chức và biên đạo các tiết mục múa cho các hoạt động sự kiện và hội nghị.

(111) **4-0358638**
(210) 4-2017-05582
(181) 14.03.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 14.03.2017
(531) 26.3.23; 26.4.2
(591) Vàng, xám, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN HỖ TRỢ AN CƯ (VN)
248B Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực: đầu tư, tài chính, bất động sản, thuế, cư trú, lao động, thương mại, hợp đồng; dịch vụ pháp lý.

(111) **4-0358639**
(210) 4-2018-08386
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390
**Ciao
Bimbi**

(151) 05.08.2020
(220) 22.03.2018
(731) LUU QUỐC KHÁNH (VN)
21 Tuệ Tĩnh, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày dép, mũ nón, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358640	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-11657	(220)	16.04.2018
(181)	16.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
		(591)	Vàng ánh kim, trắng.
		(731)	ĐỖ THẾ ANH (VN) Số 2 dãy 1, số 1 Gâm Cầu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)



(511) Nhóm 16: Tranh nghệ thuật (tranh ảnh), tranh dán tường.

Nhóm 24: Vải lụa; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; vải dính có thể dán bằng nhiệt; vải lụa dùng cho mẫu in hoa văn; vải tơ nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán các loại: tranh nghệ thuật (tranh ảnh), tranh dán tường, vải lụa, tấm thảm thêu treo tường, bằng vải, vải dính có thể dán bằng nhiệt, vải lụa dùng cho mẫu in hoa văn, vải tơ nhân tạo.

(111)	4-0358641	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-20670	(220)	22.06.2018
(181)	22.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.9.15; A3.9.24; 3.9.18
		(731)	TAOKAENOI FOOD & MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH) 12/1 Moo 4 Namai, Ladlumkaew, Pathumthani 12140 Thailand.
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 29: Rong biển ăn được (đã qua chế biến); thức ăn nhẹ làm từ rong biển; rong biển chế biến dùng làm thức ăn cho người; rau sấy khô; thức ăn nhẹ, chủ yếu là các loại trái cây hoặc rau quả; mực (không còn sống); cá không còn sống; cá được bảo quản; thịt cá sấy khô; thực phẩm làm từ cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358642**
(210) 4-2018-20910
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 26.06.2018

(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.4.1; 26.7.25
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MEGAHOME (VN)
1768/10/14 Tỉnh Lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Thảm.

(111) **4-0358643**
(210) 4-2018-20911
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

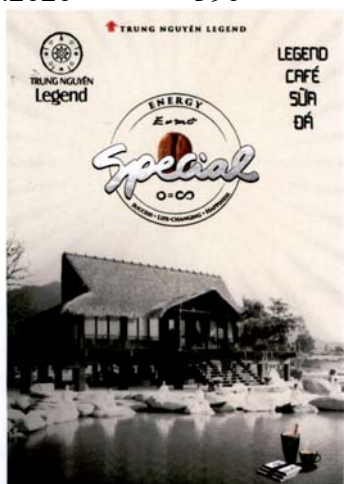


(151) 05.08.2020
(220) 26.06.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MEGAHOME (VN)
1768/10/14 Tỉnh Lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn (cây lau nhà).

(111) **4-0358644**
(210) 4-2018-20940
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 26.06.2018

(531) 24.15.1; 26.1.1; 5.7.1; A1.1.12
(591) Trắng, đen, xám, đỏ, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống cà phê có sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358645**
(210) 4-2018-20964
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 26.06.2018

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Đỏ, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI QUỐC HOÀNG (VN)
Số 1246A Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng để làm đông đặc trên mặt sàn bê tông.

(111) **4-0358646**
(210) 4-2018-20973
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 26.06.2018

(531) 26.3.1; A24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ sẫm.
(731) TRẦN HÙNG HẢI (VN)
Số nhà 55a, ngõ 77, Xuân La, Tây Hồ,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi cho thể thao; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; bộ dây cương.

Nhóm 25: Giày; giày thể thao; đồ đi ở chân; quần áo; áo sơ mi; đồng phục.

(111) **4-0358647**
(210) 4-2018-20976
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BOZMEN

(151) 05.08.2020
(220) 26.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOÀNG
THÀNH (VN)
Số 96, tổ 6 Đại Từ, Đại Kim, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; đồ đi ở chân; quần áo; áo sơ mi; đồng phục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358648**
 (210) 4-2018-20977
 (181) 26.06.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 05.08.2020
 (220) 26.06.2018

 (531) 1.15.21; 3.4.18; A3.4.24; 2.9.1
 (591) Trắng, hồng, hồng sẫm, đỏ, đen, vàng, xanh lục.
 (731) **HỘ KINH DOANH LẠP XUỞNG TRUNG TÍN (VN)**
 Số nhà 188, tổ 61, khu 7, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

(111) **4-0358649**
 (210) 4-2018-20980
 (181) 26.06.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 05.08.2020
 (220) 26.06.2018

 (531) A19.7.16; 1.5.1; 5.7.3; 5.13.4
 (591) Đỏ, vàng, trắng.
 (731) **CƠ SỞ RƯỢU THUẬN HÒA (VN)**
 152/PK, ấp Phú Khương, xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
 (740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0358650**
 (210) 4-2018-21011
 (181) 26.06.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)

Dangjin

(151) 05.08.2020
 (220) 26.06.2018

 (731) **CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG A (VN)**
 Số 17, đường Phạm Nguyễn Du, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, bếp sưởi, ấm nấu nước, đèn led [thiết bị chiếu sáng], quạt gió, giá đỡ chụp đèn, máy làm mát không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 21: Vợt muỗi.

(111) **4-0358651**
(210) 4-2018-21121
(181) 27.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 05.08.2020
(220) 27.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, xám, trắng.
(731) NGUYỄN MẬU HUNG (VN)
Thôn Tú Sơn, xã Đức Lân, huyện Mộ
Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; cửa hàng ăn uống, giải khát.

(111) **4-0358652**
(210) 4-2018-21123
(181) 27.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 05.08.2020
(220) 27.06.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 24.15.1; A24.15.13;
A26.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MYOKO VIỆT
NAM (VN)
Số 277 đường Trần Phú, khu phố Thọ
Môn, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn,
tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu công nghiệp; dầu máy.

Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện và phụ tùng xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện.

Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt, dầu công nghiệp, dầu máy, ắc quy, xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện và phụ tùng xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện.

(111) **4-0358653**
(210) 4-2018-05543
(181) 26.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

CCFL

390

(151) 05.08.2020
(220) 26.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CCFL (VN)
65/8B Tân Thới Nhì, ấp Dân Thắng 1, xã
Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà bông tắm (xà phòng tắm); sữa tắm, son môi; mát-ca-ra; kem dưỡng thể.

Nhóm 29: Dầu dừa dùng cho thực phẩm.

(111) **4-0358654**

(210) 4-2018-05725

(181) 28.02.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 28.02.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2

(591) Ghi, đỏ, tím than, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN
VINAWINDOWS (VN)

Km số 3+ 500, đường Nguyễn Văn Linh,
tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG
PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa [không dùng điện]; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Màn che cửa sổ bên trong nhà [màn che nắng] [đồ nội thất]; đồ đạc trong nhà, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổ hợp.

Nhóm 37: Sơn nội và ngoại thất.

(111) **4-0358655**

(210) 4-2018-05961

(181) 01.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 01.03.2018

(531) 7.1.24; A7.1.11; 12.1.1; A12.1.10

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ
VIỆT (VN)

Thôn Kim Sơn, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc
Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các sản phẩm nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ, gương).

(111) **4-0358656**
(210) 4-2018-05962
(181) 01.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 01.03.2018

(531) A5.5.20; 5.5.19; A5.5.21
(731) NGUYỄN THỊ KIM THO (VN)
16 Lý Tự Trọng, phường 2, thành phố
Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem trị mụn; son.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem trị mụn, son, phấn.

(111) **4-0358657**
(210) 4-2018-06255
(181) 05.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 05.03.2018

(531) 3.7.5; 26.1.1; 26.7.5; A3.7.25
(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ
NGUYỄN HUY HÙNG (VN)
472 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà,
huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê túi lọc; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; chè (trà) thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0358658**
(210) 4-2018-06262
(181) 05.03.2028
(300) 017700171 17.01.2018 EM
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAAL.AI

(151) 05.08.2020
(220) 05.03.2018

(731) SAAL OPERATING SYSTEMS - SOLE
PROPRIETORSHIP LLC (AE)
Corniche Street, Sheikh Hazza Bin Zayed
Al Nahyan Unit, PO Box 112230, Abu
Dhabi, United Arab Emirates
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền phát hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy tính dùng cho máy học tự động; phần mềm thực tế ảo; thiết bị trí tuệ nhân tạo; phần mềm thích ứng; gói phần mềm tích hợp các tập tin hình ảnh, âm thanh và nghe nhìn có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị phần cứng máy tính; phần mềm máy tính để tự động hóa các sản phẩm; phần mềm máy tính để tự động hóa thiết bị và dụng cụ; hệ thống phần mềm và phần cứng máy tính để phân tích dữ liệu lớn (big data); phần mềm để đưa ra quyết định một cách tự động; phần mềm có thể tải xuống được thông qua mạng internet và các thiết bị không dây; phần mềm có thể tải xuống được trong lĩnh vực máy học tự động; phần mềm máy tính có bản chất là một ứng dụng di động; phần mềm có thể tải xuống được thông qua mạng internet và các thiết bị không dây để truy cập, gửi và nhận thông tin trên mạng máy tính toàn cầu; phần mềm có thể tải xuống được cho máy tính, các thiết bị thông tin liên lạc điện tử kỹ thuật số cầm tay, thiết bị di động, và các thiết bị liên lạc có dây và không dây để tạo thuận lợi cho việc liên lạc và truyền tải dữ liệu trong lĩnh vực máy học tự động; phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là một ứng dụng di động để sử dụng với máy vi tính, các thiết bị thông tin liên lạc điện tử kỹ thuật số cầm tay, các thiết bị di động và các thiết bị liên lạc có dây và không dây để tạo thuận lợi cho việc liên lạc; phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là một thiết bị di động dùng cho máy học tự động; phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là một thiết bị di động để cung cấp dữ liệu, tin nhắn, vị trí, hình ảnh, liên kết, văn bản và các dữ liệu khác liên quan đến chúng theo thời gian thực; phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là một ứng dụng di động để hiển thị và chia sẻ vị trí của người dùng và sở thích cá nhân và tìm kiếm, định vị và tương tác với các người dùng và địa điểm khác; phần mềm để truy cập, gửi và nhận thông tin trên mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính cho phép tải lên, tải xuống, truy cập, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, truyền tải nội dung trực tiếp qua internet (streaming), liên kết, chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin thông qua mạng máy tính và thông tin liên lạc; phần mềm máy tính để truyền tải nội dung trực tiếp qua internet (streaming) nội dung phương tiện nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu và tới các thiết bị di động và điện tử kỹ thuật số; các ứng dụng phần mềm cho phép truyền tải, truy cập, tổ chức và quản lý tin nhắn văn bản, tin nhắn tức thời, nhật ký blog trực tuyến, văn bản, liên kết trang web, và hình ảnh thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; phần mềm để truy cập thông tin trên mạng máy tính toàn cầu; phần mềm để cung cấp dữ liệu, tin nhắn, vị trí, bức ảnh, liên kết, âm thanh, video, hình ảnh, văn bản và các dữ liệu khác liên quan đến chúng theo thời gian thực; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api); phần mềm máy tính có bản chất là một giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để tạo thuận tiện cho các dịch vụ trực tuyến cho phép thu hồi, tải lên, tải xuống, truy cập và quản lý dữ liệu; phần mềm ứng dụng máy tính để xử lý các thanh toán điện tử cho và từ người khác mà có thể tải về từ mạng máy tính toàn cầu; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị dịch thuật ngôn ngữ; phần mềm máy tính để học và dịch thuật ngôn ngữ; nền tảng phần mềm máy tính dùng cho máy học tự động liên quan đến ngôn ngữ; nền tảng phần mềm máy tính dùng cho máy học tự động liên quan đến tài chính và ngân hàng; nền tảng phần mềm máy tính dùng cho máy học tự động liên quan đến sức khỏe, sự khỏe mạnh và chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu; nghiên cứu và phát triển phần mềm máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực phần mềm và chương trình máy tính; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và nâng cấp phần mềm máy tính; nghiên cứu và phát triển khoa học; nghiên cứu và phát triển công nghệ; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực máy học tự động; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm máy học tự động; thử nghiệm sản phẩm; nghiên cứu sản phẩm;

phát triển sản phẩm; thử nghiệm an toàn sản phẩm; đánh giá chất lượng sản phẩm; thiết kế và phát triển các sản phẩm có trí tuệ nhân tạo; phân tích và đánh giá các sản phẩm có trí tuệ nhân tạo; dịch vụ phòng thí nghiệm liên quan đến trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; dịch vụ công nghệ liên quan đến nhà sản xuất các sản phẩm với trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy tính cho việc phát triển thiết bị thông minh; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho việc tự động hóa quy trình máy móc; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có phần mềm cho trí tuệ nhân tạo và mạng thần kinh nhân tạo; phát triển phần mềm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và mạng thần kinh nhân tạo; cung cấp thông tin về các chủ đề quan tâm chung từ các bảng danh mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm, bao gồm văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa và các thông tin hình ảnh âm thanh, trên các mạng máy tính và truyền thông, cụ thể là, cung cấp các công cụ tìm kiếm cho internet; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải xuống được để thiết lập một cộng đồng ảo, và truyền tải âm thanh, video, hình ảnh, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ máy tính có tính chất của các trang web tùy chỉnh thể hiện thông tin do người dùng quy định hay quy định cụ thể, hồ sơ cá nhân, âm thanh, video, hình ảnh nhiếp ảnh, văn bản, đồ họa và dữ liệu; cho thuê không gian lưu trữ các nội dung kỹ thuật số trên internet; cho thuê không gian lưu trữ cộng đồng trang web trực tuyến cho các người dùng đã đăng ký để chia sẻ nội dung thông tin, hình ảnh, âm thanh, video về bản thân người dùng, ý kiến của họ, để nhận phản hồi từ bạn bè, để hình thành các cộng đồng ảo và để gắn kết trong mạng xã hội; dịch vụ chia sẻ tập tin, cụ thể là cung cấp một trang web có công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống các tập tin điện tử; cho thuê cơ sở lưu trữ web trực tuyến cho người khác để quản lý và chia sẻ nội dung trực tuyến; cung cấp thông tin từ các bảng danh mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm; cho thuê không gian lưu trữ trang web tương tác và phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp công cụ tìm kiếm cho việc thu thập dữ liệu thông qua mạng lưới thông tin liên lạc; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo ra các cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận và tham gia vào mạng xã hội, mạng kinh doanh và mạng cộng đồng; thiết kế, quản lý và giám sát diễn đàn trực tuyến để thảo luận; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cho thuê cơ sở lưu trữ web trực tuyến cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc họp, các sự kiện và các cuộc thảo luận tương tác thông qua các mạng lưới thông tin liên lạc; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là, cho thuê không gian lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) gồm phần mềm để cho phép hoặc tạo điều kiện tải lên, tải xuống, truyền, đăng, hiển thị, liên kết, chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông hoặc thông tin điện tử qua các mạng truyền thông.

(111) **4-0358659**

(210) 4-2018-06317

(181) 06.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 05.08.2020

(220) 06.03.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.15.23; 1.15.21

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ THIÊN AN (VN)
Số 93 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Các chế phẩm dùng để bảo quản thực phẩm; các chất hỗ trợ bảo quản thực phẩm; chế phẩm hỗ trợ bảo quản dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ bảo quản hàng may mặc, giày da, điện tử, kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán các chế phẩm dùng để bảo quản thực phẩm; mua bán các chất hỗ trợ bảo quản thực phẩm; mua bán các chất hỗ trợ bảo quản dược phẩm; mua bán các chất hỗ trợ bảo quản hàng may mặc, giày da, điện tử, kim loại.

(111) **4-0358660** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-06328 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CAROLIN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi, kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn (bông trang điểm); hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0358661** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-06326 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TAMIQ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0358662**
(210) 4-2018-06329
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WLEZA

(151) 05.08.2020
(220) 06.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0358663**
(210) 4-2018-06330
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TAMIQUA

(151) 05.08.2020
(220) 06.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0358664**
(210) 4-2018-06331
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Lannard

(151) 05.08.2020
(220) 06.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0358665**
(210) 4-2018-06332
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Kanard

(151) 05.08.2020
(220) 06.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0358666**
(210) 4-2018-06334
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Brennard

(151) 05.08.2020
(220) 06.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0358667**
(210) 4-2018-02171
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TEGENT
SCIENTIFIC (VIỆT NAM) (VN)
Số 27 đường số 11, khu dân cư Him Lam
6A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu máy móc thiết bị y tế, thiết bị thí nghiệm, máy móc công nghiệp; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, hóa chất, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học kỹ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358668**
(210) 4-2018-05509
(181) 26.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

 **TableCheck**

(151) 05.08.2020
(220) 26.02.2018

(531) 24.13.1; A5.5.20; 15.1.13; A5.5.21
(731) TABLECHECK INC (JP)
Dai-27 Chuo Bldg 4F, 2-14-5 Ginza,
Chuo-ku, Tokyo, Japan, Postal Code:
104-0061
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm không tải xuống được; tạo lập phần mềm; bảo dưỡng phần mềm; cung cấp dịch vụ nền tảng [PaaS] (hay "nền tảng như một dịch vụ" [PaaS]); cung cấp phần mềm dịch vụ [SaaS] (hay "phần mềm như một dịch vụ [SaaS]").

(111) **4-0358669**
(210) 4-2018-05301
(181) 21.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(591) Xanh da trời, xanh cỏm.
(731) SUNYEER TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)
No. 1, Wunming 3rd St., Gueishan Dist.,
Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn chiếu rọi; đèn pin dùng điện; đèn cho ô tô; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

(111) **4-0358670**
(210) 4-2018-05339
(181) 22.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


Showa Holdings Co.,Ltd.

(151) 05.08.2020
(220) 22.02.2018

(731) SHOWA HOLDINGS (JP)
348, Toyofuta Kashiwa-Shi Chiba 277-
8556 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; quỹ tương hỗ.

(111) **4-0358671**
(210) 4-2018-05343
(181) 22.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**ASUKANO**

(151) 05.08.2020

(220) 22.02.2018

(731) SHOWA HOLDINGS (JP)
348, Toyofuta Kashiwa-Shi Chiba 277-8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Kẹo và bánh kẹo kiểu Nhật Bản, bánh kẹo.

(111) **4-0358672**
(210) 4-2018-05174
(181) 13.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Hoàng Châu Hải

(151) 05.08.2020

(220) 13.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SỮA BIỂN TÙNG KHÁNH (VN)

Khu vực Đâu Đáy, xóm Trên, xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(111) **4-0358673**
(210) 4-2018-05005
(181) 12.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**TAIGA**

(151) 05.08.2020

(220) 12.02.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 24.15.21

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)
289 Lad Prao 115, Lad Prao Road, Klong Chan, Bangkok, 10240 Bangkok, THAILAND

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; pin; thiết bị sạc pin; vỏ bọc cho điện thoại di động; bộ tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; bộ tai nghe cho điện thoại di động; kính thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị theo dõi vận động của cơ thể

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

người (đeo trên người); các ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về được; thiết bị truyền thông mạng; máy tính bảng.

(111) **4-0358674**
(210) 4-2018-05028
(181) 12.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 12.02.2018

(531) A26.11.8; 26.1.6; 1.15.15
(591) Đen, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ 868 A.I.U
(VN)
29 đường số 3, khu đô thị Him Lam,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa đồ gỗ nội nệm; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

(111) **4-0358675**
(210) 4-2018-04977
(181) 12.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 12.02.2018

(531) 26.3.1; 26.3.4
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VẬN TẢI TM (VN)
341 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (cung cấp) quà tặng cao cấp.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; đầu tư bất động sản; đầu tư vốn phát triển dự án bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Sửa chữa nhà cửa; bảo dưỡng nhà cửa; cải tạo và nâng cấp nhà cửa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ đưa đón hành khách từ sân bay đi đến các địa điểm và ngược lại; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế quà tặng cao cấp.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ spa.

(111) **4-0358676**
(210) 4-2018-04699
(181) 08.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 08.02.2018

(531) 6.1.2; A6.3.5; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HÀ MY (VN)
Số 29 Nguyễn Thị Định, khóm 10,
phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc
Liêu
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình.

(111) **4-0358677**
(210) 4-2018-04453
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

EXZEN

(151) 05.08.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV EXZEN VIỆT
NAM (VN)
Kho K2-3, KCN Tân Kim Mở Rộng, ấp
Tân Phước, xã Tân Kim, huyện Cần
Giוע, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy chiếu các loại.

(111) **4-0358678**
(210) 4-2018-04451
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 06.02.2018

(531) 5.13.1
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, đen, xám.
(731) VŨ THỊ THU HẠNH (VN)
P12-N1 Hoàng Cầu, tổ 103, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo váy trẻ em, mũ trẻ em.

(111) **4-0358679**
(210) 4-2018-03704
(181) 31.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 05.08.2020
(220) 31.01.2018

(531) A14.1.2; A17.1.2
(731) NINGBO TIAN XIA WU TONG
INTERNATIONAL TRADE CO., LTD.
(CN)
Room 504-1, No.456 Taikang Middle
Road, Shou Nan Street, Yinzhou District,
Ningbo, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; thiết bị hàn dùng điện; máy cắt; máy nhào; máy nghiền dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ sao chụp; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(111) **4-0358680**
(210) 4-2018-18598
(181) 07.06.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 05.08.2020
(220) 07.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.1; 26.2.3;
A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN
XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
LÂM THÁI (VN)
Số 7c, hẻm 13/90/25, đường Lĩnh Nam,
tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn xe máy; dầu diesel; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 07: Cản khởi động (giò đập); trục khởi động; trục số xe máy; bugi; chụp bugi; nắp chụp bugi; tàu bugi; xi lanh dùng cho động cơ xe máy; nắp xi lanh (đầu bô xi lanh) của động cơ; vòng bi; bạc đạn; chổi than (điện); tay biên; buồng đựng xăng ở chế hòa khí; mô tơ (củ đề); lõi mô tơ đề; đĩa đề; cốc đề; xích cam; bi đề; bánh răng đề; dây ga; dây le; cốc lọc xăng (bộ phận của chế hòa khí); cơ cấu xích cam.

Nhóm 09: Cuộn đèn điện; bộ dây điện (dùng cho xe máy và xe có động cơ); rơ le nháy; dây điện sườn; mô bin sườn; cuộn cao áp; cuộn điện chỉnh lưu (dùng cho xe máy và xe có động cơ); cuộn nổ (dùng trong khởi động xe máy); bộ điều khiển đánh lửa (cụm IC) dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

cho xe máy và xe có động cơ; kích đèn; IC; cụm công tắc (công tắc xi nhan/ công tắc đèn); nút công tắc rời trên bảng điều khiển xe máy; phao báo xăng; dây của đồng hồ công-tơ-mét.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; xe đạp điện và các phụ tùng của chúng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm, cụ thể là: dầu nhờn xe máy, dầu diesel, dầu nhiên liệu, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ, cần khởi động (giò đạp), trục khởi động, trục số xe máy, bugi, chụp bugi, nắp chụp bugi, tẩu bugi, xi lanh dùng cho động cơ xe máy, nắp xi lanh (đầu bò xi lanh) của động cơ, vòng bi, bạc đạn, chổi than (điện), tay biên, buồng đựng xăng ở chế hòa khí, mô tơ (củ đề), lõi mô tơ đề, đĩa đề, cóc đề, xích cam, bi đề, bánh răng đề, dây ga, dây le, cóc lọc xăng (bộ phận của chế hòa khí), cơ cấu xích cam, cuộn đèn điện, bộ dây điện (dùng cho xe máy và xe có động cơ), rơ le nháy, dây điện sườn, mô bin sườn, cuộn cao áp, cuộn điện chỉnh lưu (dùng cho xe máy và xe có động cơ), cuộn nổ (dùng trong khởi động xe máy), bộ điều khiển đánh lửa (cụm ic) dùng cho xe máy và xe có động cơ, kích đèn, ic, cụm công tắc (công tắc xi nhan/công tắc đèn), nút công tắc rời trên bảng điều khiển xe máy, phao báo xăng, dây của đồng hồ công-tơ-mét, xe máy, xe đạp, xe đạp điện và các phụ tùng của chúng.

(111) **4-0358681**
(210) 4-2018-05510
(181) 26.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 26.02.2018

(531) 24.13.1; A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13
(731) TABLECHECK INC (JP)
Dai-27 Chuo Bldg 4F, 2-14-5 Ginza,
Chuo-ku, Tokyo, Japan, Postal Code:
104-0061
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

 **TableSolution**

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm không tải xuống được; tạo lập phần mềm; bảo dưỡng phần mềm; cung cấp dịch vụ nền tảng [PaaS] (hay "nền tảng như một dịch vụ" [PaaS]); cung cấp phần mềm dịch vụ [SaaS] (hay "phần mềm như một dịch vụ [SaaS]").

(111) **4-0358682**
(210) 4-2018-05511
(181) 26.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 26.02.2018

(531) 26.1.1; 26.15.15; 26.13.25
(731) SUNLIGHT POWER SDN. BHD. (MY)
805, Lorong Perindustrian Bukit Minyak,
Taman Perindustrian Bukit Minyak,
14100 Simpang Ampat, Pulau Pinang,
Malaysia.
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 12: Các sản phẩm: xe máy; xe mô tô phân khối lớn; xe máy bánh nhỏ; xe dirt bikes (là dòng xe chuyên để chạy trên nhiều loại địa hình phức tạp), xe địa hình và xe ba bánh.

(111) **4-0358683**
(210) 4-2017-32365
(181) 05.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020

(220) 05.10.2017

(531) 26.1.5; 10.5.13; 26.1.4

(731) HUỖNH TRỌNG NGUYỄN (VN)
27D/1 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0358684**
(210) 4-2017-32842
(181) 10.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)

Mee Nature

(151) 05.08.2020

(220) 10.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH M BEAUTIE (VN)
Số 5, đường số 6, ấp 2, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện thời trang.

(111) **4-0358685**
(210) 4-2017-32846
(181) 10.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020

(220) 10.10.2017

(531) A26.11.12; 26.2.7

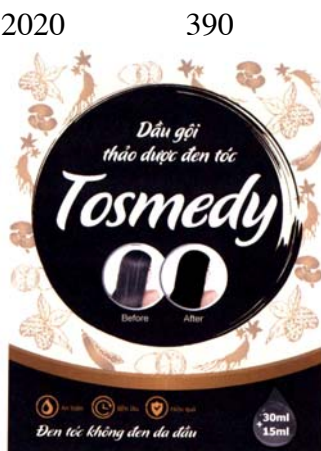
(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ
THƯƠNG MẠI HÙNG QUÂN (VN)
351/28 Lê Đại Hành, phường 11, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp mạng máy tính; dây cáp điện thoại; dây dẫn tín hiệu máy tính, đầu nối mạng, thiết bị truyền dẫn tín hiệu mạng viễn thông, thiết bị quang học các loại, thiết bị nghe nhìn các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358686**
(210) 4-2017-33209
(181) 12.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 12.10.2017
(531) 26.1.1; 2.3.1; 1.15.15; 25.7.25; A17.1.2
(591) Đỏ, trắng, nâu, vàng, đen, ghi, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK DƯỢC MỸ PHẨM KOVIN (VN)
Số 35/278 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu không chứa thuốc.

(111) **4-0358687**
(210) 4-2017-31871
(181) 02.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 02.10.2017
(591) Đen, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ THỊNH PHÁT (VN)
55/4 Tân Chánh Hiệp 17, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các loại xe.

(111) **4-0358688**
(210) 4-2017-31946
(181) 03.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 03.10.2017
(531) 24.15.1; 18.2.1; A24.15.7
(591) Cam, nâu xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC EDUKA VIỆT NAM (VN)
Số 28 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358689**
(210) 4-2017-33852
(181) 17.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo for FTLife features the word "FTLife" in a bold, sans-serif font. The "FT" is in red, and "Life" is in a dark blue color. The letter "e" is stylized with a horizontal line through its middle.

(151) 05.08.2020
(220) 17.10.2017

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) FTLIFE INSURANCE COMPANY LIMITED (BM)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton HM12, Bermuda
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; quản lý tài sản; dịch vụ môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; lập kế hoạch tài chính; dịch vụ đầu tư; ủy thác quản lý tài chính; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản.

(111) **4-0358690**
(210) 4-2017-33851
(181) 17.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 17.10.2017

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.21; A5.3.13
(591) Đỏ, cam, xanh dương, xanh lá cây.
(731) FTLIFE INSURANCE COMPANY LIMITED (BM)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton HM12, Bermuda
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; quản lý tài sản; dịch vụ môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; lập kế hoạch tài chính; dịch vụ đầu tư; ủy thác quản lý tài chính; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản.

(111) **4-0358691**
(210) 4-2017-33855
(181) 17.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

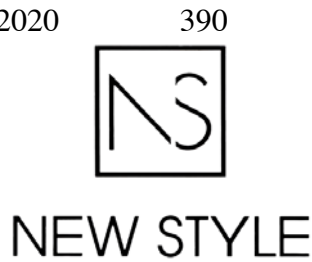
The logo for Cerame features the word "Cerame" in a large, bold, black, sans-serif font.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TOÀN MỸ (VN)
P 1604 nhà N4D, Trung Hòa Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; bồn rửa; bồn tắm; vòi hoa sen; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bình nước nóng năng lượng mặt trời; máy lọc nước ro.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358692**
(210) 4-2017-33905
(181) 17.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 17.10.2017

(531) 26.3.23; 26.4.1
(731) ĐÀO NGỌC HOÀNG (VN)
Thôn Dung, xã Hưng Đạo, huyện Tiên
Lữ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; quần áo nam; quần áo nữ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0358693**
(210) 4-2017-33933
(181) 17.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

RIOSI WHITE

(151) 05.08.2020
(220) 17.10.2017

(731) TRẦN VĂN ĐẠI (VN)
Ấp 2, xã Gia Canh, huyện Định Quán,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0358694**
(210) 4-2017-33934
(181) 17.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

SHISSI WHITE

(151) 05.08.2020
(220) 17.10.2017

(731) TRẦN VĂN ĐẠI (VN)
Ấp 2, xã Gia Canh, huyện Định Quán,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0358695**
(210) 4-2017-34944
(181) 25.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)




(151) 05.08.2020
(220) 25.10.2017

(531) 24.15.1; 1.15.23; A24.15.11; A5.3.13;
A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾT KIỆM NĂNG
LƯỢNG ECOPAS (VN)
Tầng 6, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy
Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển tiết kiệm điện.


(111) **4-0358696** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-34955 (220) 25.10.2017
(181) 25.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.5.4; A25.7.7; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) TRỊNH XUÂN THẮNG (VN)
Thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Nhông, xích ô tô, xe máy.


(111) **4-0358697** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-35644 (220) 31.10.2017
(181) 31.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 3.6.6
(731) FUJIAN JOYCALLER FOOD CO.,
LTD. (CN)
Northeast side of intersection of road 11
and 104 National Highway, Changan
investment zone, Mawei District,
Fuzhou, Fujian, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị nấu ăn; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ căng tin.

(111) **4-0358698** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-35645 (220) 31.10.2017
(181) 31.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A26.11.9
(731) ENPING KEHUA ELECTRONICS CO ,
LTD. (CN)
Workshop 1, No.C5-1, Enping Park II,
Jiangmen Industry Transfer Industrial
Park, Enping City, Jiangmen,
Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Loa phóng thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị tái tạo âm thanh; micrô; vỏ hộp loa.

(111) **4-0358699**
(210) 4-2017-35646
(181) 31.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo consists of the letters 'IWI' in a bold, black, sans-serif font. The 'I' and 'W' are connected at the top, and the 'I' and 'W' are connected at the bottom. The 'W' is wider than the 'I's.

(151) 05.08.2020

(220) 31.10.2017

(731) ENPING KEHUA ELECTRONICS CO , LTD. (CN)

Workshop 1, No.C5-1, Enping Park II, Jiangmen Industry Transfer Industrial Park, Enping City, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Loa phóng thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị tái tạo âm thanh; micrô; vỏ hộp loa.

(111) **4-0358700**
(210) 4-2017-38101
(181) 17.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 17.11.2017
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 26.4.2
(591) Đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XANH GREENVIET VIỆT NAM (VN)
Đội 4, thôn Yên Thái, xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết kế công trình xây dựng có cây xanh; thiết kế tổng mặt bằng công trình xây dựng.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(111) **4-0358701**
(210) 4-2017-21024
(181) 11.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo consists of the words 'BLUE APRON' in a bold, black, sans-serif font.

(731) GUILLAUME JAECQUES (BE)
Kwadestraat 2, Bus 21, 8800 Rumbeke, Roeselare, Belgium

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0358702**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2017-23212

(220) 26.07.2017

(181) 26.07.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH PALLET NHẬT MINH (VN)

Số nhà 19, ngõ 9, tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

PNM
PALLET NHAT MINH

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Thùng gỗ, hộp bằng gỗ, pallet gỗ (tấm nâng chuyển hàng bằng gỗ).

(111) **4-0358703**

(151) 05.08.2020

(210) 4-2017-25777

(220) 16.08.2017

(181) 16.08.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) NGUYỄN TRUNG NGHĨA (VN)

Khối phố 1, phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

500ae

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358704**
(210) 4-2017-27028
(181) 25.08.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 25.08.2017

(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1
(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358705**
(210) 4-2018-07428
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 14.03.2018

(531) 26.15.15; A25.7.5; 26.13.25; A17.2.2
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh nước biển, xanh
rêu, cam, vàng, tím, hồng, trắng.
(731) HOCHIMON CO., LTD. (KR)
201, B dong, IMIRO 40 (Indukwon IT
Valley), Uiwang city, Gyeonggi-do,
Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0358706**
(210) 4-2018-08820
(181) 26.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 05.08.2020
(220) 26.03.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23
(591) Đỏ, xám sẫm.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ANH
NGŨ TUẤN ANH (VN)
371/5 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358707**
 (210) 4-2018-09034
 (181) 27.03.2028
 (450) 25.09.2020

390

こだわりのもり、おいしさのもと

PATISSIER
**mori
 moto**

(151) 05.08.2020
 (220) 27.03.2018

(731) MORIMOTO.CO., LTD (JP)
 12-1, 4-chome, Chiyoda-cho, Chitose-shi, Hokkaido 066-0062 Japan
 (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bột nhồi; bánh phô mai; bánh quy; thạch trái cây [dạng bánh kẹo]; bánh pudding; kem lạnh; bánh gạo; bánh kẹo; bánh mì; sôcôla; bột nhào để làm bánh; bột nhào; bột nhào để làm bánh ngọt; hỗn hợp làm bánh kẹo ăn liền; hỗn hợp làm kem lạnh; hỗn hợp làm kem lạnh trái cây; chất liên kết cho kem lạnh; chế phẩm làm ổn định kem đã đánh dậy bột; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; gia vị; đồ gia vị; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; men làm bánh; bột nấm men; nấm men; bột nở; bột mì.

(111) **4-0358708**
 (210) 4-2018-09601
 (181) 30.03.2028
 (450) 25.09.2020

390

QMA[®]
ALUMINIUM PROFILE
 SANG TRỌNG-TIÊN PHONG - BỀN VỮNG

(151) 05.08.2020
 (220) 30.03.2018

(591) Đỏ, xanh lam, đen, xám nhạt.
 (731) CÔNG TY TNHH NHÔM XINGFA VIỆT NAM (VN)
 Xóm Hạ, thôn Khê Tang, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; hợp kim nhôm; cửa sổ bằng kim loại; nhôm ống (tất cả dùng trong xây dựng); vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0358709**
 (210) 4-2018-09602
 (181) 30.03.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 05.08.2020
 (220) 30.03.2018

(531) A18.1.9; 18.1.23; 26.1.2; 26.4.1
 (591) Trắng, vàng, đen, xám.
 (731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
 Số 1 Hoàng Văn Thụ, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(111) **4-0358710**
(210) 4-2018-09603
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 05.08.2020

(220) 30.03.2018

(531) 1.15.9; A25.7.6; A25.7.7; 25.7.25

(591) Trắng, vàng nhạt, vàng đậm, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM MỸ XUÂN HƯƠNG (VN)

Số 22, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa.

(111) **4-0358711**
(210) 4-2018-09633
(181) 02.04.2028
(450) 25.09.2020

390

LẦU CÁ ĐUỐI 40
HOÀNG MINH

(151) 05.08.2020

(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LẦU CÁ ĐUỐI HOÀNG MINH (VN)

8 Đinh Tiên Hoàng, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Lẩu cá đuối (món ăn); thủy sản đã qua chế biến: cá đuối.

(111) **4-0358712**
(210) 4-2018-21130
(181) 27.06.2028
(450) 25.09.2020

390

Netac

(151) 05.08.2020

(220) 27.06.2018

(531) A24.15.7

(731) NETAC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

16 F, 18 F, 19 F, Netac Building, Suite 10, Number 6 High-tech South St., South High-tech District, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province 518057, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ vi xử lý; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

(111) **4-0358713**
(210) 4-2017-34684
(181) 23.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 05.08.2020

(220) 23.10.2017

(531) 1.15.14; 1.15.15; 3.9.1; A3.9.24

(591) Trắng, xanh da trời, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐĂNG KHOA (VN)

265 đường Đình Phong Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống, bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

(111) **4-0358714**
(210) 4-2017-37275
(181) 13.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 05.08.2020

(220) 13.11.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá, cam, vàng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NANOPRO (VN)

Số 11, ngõ 328/14 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0358715**
(210) 4-2017-37514
(181) 14.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 05.08.2020

(220) 14.11.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VIỆT Ý (VN)

Khu công nghiệp Tam Điệp, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 19: Ngói, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin mặt trời; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: ngói, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin mặt trời; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

(111) **4-0358716**

(210) 4-2017-38265

(181) 17.11.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 17.11.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ĐIỆN VÀNG (VN)

202 Nguyễn Chí Thanh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ cho khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358717**

(210) 4-2017-40564

(181) 06.12.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 05.08.2020

(220) 06.12.2017

(531) A26.11.12; A16.1.5; 26.11.22

(591) Cam, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)

52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính; ví điện tử (phần mềm).

Nhóm 18: Ví đựng tiền; ví bỏ túi; ví tiền.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; môi giới; đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu (séc thanh toán); nghiệp vụ thanh toán (tài chính); ngân hàng hối đoái; chi tiền thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; phát hành thẻ tín dụng; quản lý tài chính; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ thanh toán); dịch vụ thu hộ, chi hộ; dịch vụ cổng thanh toán điện tử (dịch vụ tài chính), cụ thể là xử lý thanh toán điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính; dịch vụ cổng thanh toán điện tử, cụ thể là cung cấp đường truyền cho phép các website thương mại điện tử liên kết với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

(111) **4-0358718**

(210) 4-2017-40747

(181) 07.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 05.08.2020

(220) 07.12.2017

(531) A5.5.21; A5.5.20

(591) Vàng cam, trắng

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ASOKA (VN)

228 (Lầu 3) đường Nguyễn Hoàng, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ kế toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; sắp xếp và tiến hành hội nghị; xuất bản sách; giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch thuật.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hoà giải; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án.

(111) **4-0358719**

(210) 4-2017-41325

(181) 12.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 05.08.2020

(220) 12.12.2017

(531) A3.11.3; 26.1.1; A25.7.21; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh lam, trắng.

(731) CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - BỘ Y TẾ (VN)

Ngõ 135 Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; quản lý tệp tin máy tính; xử lý văn bản.

Nhóm 42: Tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn y tế cho người khuyết tật; cho thuê thiết bị y tế; chăm sóc sức khoẻ.

(111) **4-0358720**

(210) 4-2017-43575

(181) 27.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390

RED DIAMOND PROPERTIES

(151) 05.08.2020

(220) 27.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)

313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà, đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, lập dự án đầu tư vốn.

(111)	4-0358721	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-03404	(220)	29.01.2018
(181)	29.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Xanh da trời, trắng.
		(731)	SEKOPLAS INDUSTRIES SDN. BHD. (MY) No.1, Jalan Seruling 57, Kawasan 3, Taman Klang Jaya Industrial Area, 41200 Klang, Selangor, Malaysia
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 16: Túi rác bằng chất dẻo; túi đựng hàng hóa bằng chất dẻo; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (bao gồm nhưng không giới hạn ở túi rác) (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này trong cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn hoặc từ một trang web bán hàng tổng hợp được cung cấp từ mạng thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân phát hàng mẫu; marketing; quảng cáo.

(111)	4-0358722	(151)	05.08.2020
(210)	4-2018-02766	(220)	23.01.2018
(181)	23.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.7.3; 26.1.1; A3.7.24
		(591)	Xanh dương, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHANG VĨNH NGUYÊN (VN) Thôn 2 (nhà ông Ngô Quang Thành), xã Mỹ Đông, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 25: Giày dép; đế giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358723**
(210) 4-2018-15581
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) 26.3.2; 26.1.10; 26.3.23; 18.3.21;
24.15.21
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC MỸ
THUẬT HẠ LONG XANH (VN)
Tổ 8, khu 5, phường Hồng Hải, thành
phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thiết kế xây dựng.

(111) **4-0358724**
(210) 4-2017-43981
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 29.12.2017

(531) 3.7.16; 3.7.21; A3.7.24
(591) Tím nhạt, tím đậm, da cam, vàng.
(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163 khối Liên Thắng, phường Hòa
Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Dây cáp bằng kim loại, không dẫn điện; đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, không dẫn điện.

Nhóm 09: Dây cáp điện bằng đồng; dây cáp điện bằng nhôm; cáp điện; dây cáp điện; cáp chống sét; sợi cáp quang.

(111) **4-0358725**
(210) 4-2018-05569
(181) 26.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 26.02.2018

(591) Xanh da trời.
(731) INTERNATIONAL FILTRATION PTE
LTD (SG)
9 Joo Koon Road, Singapore 628973
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; hệ thống lọc khí; hệ thống lọc không khí; thiết bị lọc tầng không khí, tất cả là bộ phận của hệ thống gia dụng, thương mại, bệnh viện hoặc công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358726**
(210) 4-2020-02680
(641) 4-2018-03267
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MR. CLEAN

(151) 05.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) THE PROCTER & GAMBLE
COMPANY (US)

One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati,
Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt giũ và tẩy trắng dùng trong giặt là và các chế phẩm khác dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn; xà phòng dùng trong gia đình; khăn lau có tẩm các chế phẩm làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt; xà phòng; chế phẩm làm sạch, loại bỏ vết bẩn và loại bỏ nấm mốc ra khỏi bề mặt bên ngoài của ngôi nhà.

Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng cho gia đình; chất diệt nấm; khăn lau có tẩm các chất tẩy uế và các chế phẩm chống vi khuẩn; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0358727**
(210) 4-2017-31120
(181) 26.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

DALOIAIR

(151) 05.08.2020
(220) 26.09.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 1.15.15; 26.2.1

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH KHÍ ĐA LỢI (VN)
26/49 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Argon; cacbonic; heli; hydro; nitơ; oxy.

Nhóm 06: Bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bể chứa bằng kim loại.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358728**
(210) 4-2018-04947
(181) 09.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 09.02.2018

(531) 26.4.2; 26.13.25; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ
QUẢNG CÁO TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 534 Trương Công Định, phường 8,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kê biển hiệu quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ trang trí khẩu hiệu.

(111) **4-0358729**
(210) 4-2018-05540
(181) 26.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

All&han

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH
JSC (VN)
Khu đô thị Green Park, đường Hùng
Vương, xã Hải Xuân, thành phố Móng
Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(111) **4-0358730**
(210) 4-2018-20654
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 22.06.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng, trắng.
(731) PHAN VŨ GIÁP (VN)
Thôn Trâu, xã Công Liêm, huyện Nông
Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng trên điện thoại; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng trên điện thoại, thiết bị ngoại vi máy vi tính, chương trình máy vi tính, phần mềm ứng dụng máy tính, xuất bản phẩm điện tử; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán hàng hóa trên mạng Internet trong lĩnh vực công nghệ, máy tính; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin về thương mại; hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính; thông tin kinh doanh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; điện toán đám mây; gia công phần mềm máy tính.

(111) **4-0358731**
(210) 4-2018-20667
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 05.08.2020
(220) 22.06.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A8.1.22
(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa], kem đánh dầy bột; kem bơ; bơ; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dầy bột.

(111) **4-0358732**
(210) 4-2018-20655
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

HEXASYNC

(151) 05.08.2020
(220) 22.06.2018

(731) PHAN VŨ GIÁP (VN)
Thôn Trâu, xã Công Liêm, huyện Nông
Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng trên điện thoại; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng trên điện thoại, thiết bị ngoại vi máy vi tính, chương trình máy vi tính, phần mềm ứng dụng máy tính, xuất bản phẩm điện tử; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán hàng hóa trên mạng Internet trong lĩnh vực công nghệ, máy tính; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin về thương mại; hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính; thông tin kinh doanh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; điện toán đám mây; gia công phần mềm máy tính.

(111) **4-0358733** (151) 05.08.2020
(210) 4-2018-06337 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PU:RECIPE

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
7F, 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm chăm sóc da; kem dưỡng thể; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; kem mỹ phẩm dùng cho mắt; kem dưỡng trắng da; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm dưỡng da tay dạng lỏng; xà phòng tắm; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm xả dưỡng tóc; kem mỹ phẩm dùng cho tay; chế phẩm tẩy trang mắt; chế phẩm mỹ phẩm bôi mí mắt; chế phẩm mỹ phẩm kẻ mắt; kem trang điểm có đặc tính của kem nền, kem lót và chế phẩm dưỡng ẩm, chống nắng (kem bb); chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm.

(111) **4-0358734** (151) 05.08.2020
(210) 4-2017-39901 (220) 30.11.2017
(181) 30.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

GOLDFRY

(731) MUSIM MAS HOLDINGS PTE LTD
(SG)
150, Beach Road, #15-01, Gateway
West, Singapore 189720
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ có thể ăn được; bơ sữa dùng để phết lên bánh; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; bơ thực vật; dầu dừa và chất béo từ dừa (dùng cho thực phẩm); kem đánh dầy bột; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mì; dầu olein hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu stearin hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); chất béo thực vật đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu được làm cứng (dầu thực vật đã được hydro hóa dùng cho thực phẩm); dầu đậu tương (có thể ăn được); dầu mù tạt (có thể ăn được); dầu lạc (có thể ăn được); dầu cá (có thể ăn được); dầu hạt cọ (có thể ăn được); dầu cọ (có thể ăn được); dầu hạt cải (có thể ăn được); chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ; bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa); dầu bơ; kem bơ; bơ lạc; thực phẩm có chứa giá trị dinh dưỡng đặc biệt, cụ thể là dầu là thực phẩm làm thức ăn cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358735**
(210) 4-2018-09380
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 05.08.2020
(220) 29.03.2018

(531) 26.4.2
(731) THE WELLA CORPORATION (US)
6109 DeSoto Avenue, Woodland Hills,
California 91367, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc, chế phẩm tạo kiểu cho tóc, chế phẩm tạo màu cho tóc.

(111) **4-0358736**
(210) 4-2018-09755
(181) 02.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NHÂN NAIL

(151) 05.08.2020
(220) 02.04.2018

(731) TRƯỜNG THỊ ÁI NHÂN (VN)
Thôn Phù Lưu, xã Triệu Long, huyện
Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay, móng chân.

(111) **4-0358737**
(210) 4-2018-08088
(181) 20.03.2028
(300) 87/776,105 30.01.2018 US
(450) 25.09.2020 390
(540)

LEENO

(151) 05.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) LEENO INDUSTRIAL INC. (KR)
10, 105 beon-gil, MieumSandan-ro,
Gangseogu, Busan, 46748 Korea, South
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm để thử nghiệm chất bán dẫn; máy dò để thử nghiệm chất bán dẫn; thẻ dò để thử nghiệm chất bán dẫn; vật nối điện, cụ thể là, ổ cắm điện, phích cắm điện và công cụ tiếp xúc khác để kết nối các sản phẩm điện, linh kiện điện, mạch tích hợp và bảng mạch in; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là, thiết bị thử nghiệm để thử nghiệm các thông số điện của các sản phẩm điện, linh kiện điện, mạch tích hợp và bảng mạch in; máy dò cho mục đích khoa học, cụ thể là, máy dò để thử nghiệm các thông số điện của các sản phẩm điện, linh kiện điện, mạch tích hợp và bảng mạch in; dụng cụ đo,

cụ thể là, thước; thiết bị đo, bảng điện, cụ thể là, dụng cụ đo, thử nghiệm và kiểm tra kỹ thuật để đo, thử nghiệm và kiểm tra sự dẫn điện và cách điện, và các thông số điện của chất bán dẫn, sản phẩm điện, linh kiện điện, mạch tích hợp và bảng mạch in; thiết bị đo, bảng điện, cụ thể là, thiết bị đo, thử nghiệm và kiểm tra kỹ thuật để đo, thử nghiệm và kiểm tra sự dẫn điện và cách điện, và các thông số điện của chất bán dẫn, sản phẩm điện, linh kiện điện, mạch tích hợp và bảng mạch in; công tắc điện; thiết bị đầu cuối [điện], cụ thể là, khối thiết bị đầu cuối [điện]; thiết bị đầu cuối [điện], cụ thể là, hộp thiết bị đầu cuối [điện]; thiết bị đầu cuối [điện], cụ thể là, đầu nối điện; thiết bị đầu cuối [điện], cụ thể là, đầu nối điện đàn hồi; thiết bị đầu cuối [điện], cụ thể là, thiết bị đầu cuối [điện] cho bộ nối điện; bảng điều khiển [điện]; bảng mạch in; thiết bị thử nghiệm để thử nghiệm hệ thống điện tử ô tô.

(111) **4-0358738**
(210) 4-2018-04571
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 07.02.2018

Air Shield

(731) LIXIL CORPORATION (JP)
1-1, Ojima 2-Chome, Koto-ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước rửa.

(111) **4-0358739**
(210) 4-2018-11656
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 05.08.2020
(220) 16.04.2018

TOOTI

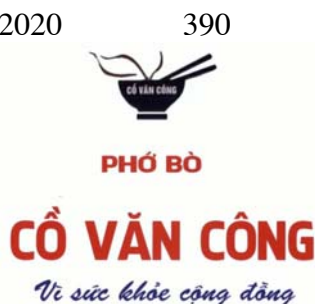
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.3.23
(731) LÊ THỊ XUÂN AN (VN)
407-409 Trường Chinh, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cho trẻ em dùng cho việc đi lại trên mặt đất, không phải là đồ chơi; xe scutơ [xe cộ]; xe đẩy trẻ em; bộ phận và phụ tùng cho xe đạp và xe scutơ.

Nhóm 28: Đồ chơi; xe đạp đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi có thể cưỡi lên; ván trượt, giày trượt có bánh xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358740**
 (210) 4-2018-20217
 (181) 20.06.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 05.08.2020
 (220) 20.06.2018
 (531) A11.3.7; A5.3.13
 (591) Đỏ, xanh, đen, trắng.
 (731) **HỘ KINH DOANH CỒ VĂN CÔNG (VN)**
 Số 71, tổ 6, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0358741**
 (210) 4-2017-15891
 (181) 01.06.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 06.08.2020
 (220) 01.06.2017
 (531) 3.7.4; 3.7.16; A3.7.24; A1.1.10
 (591) Vàng nhũ đồng.
 (731) **CÔNG TY TNHH CHỢ LỚN MỚI (VN)**
 107-113 Hậu Giang, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0358742**
 (210) 4-2017-13968
 (181) 18.05.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 06.08.2020
 (220) 18.05.2017
 (531) 1.15.15; A24.15.11; A24.15.7; A26.11.12
 (591) Đen trắng, nâu, nâu sáng.
 (731) **TRẦN VĂN DUY (VN)**
 Thôn 5, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; bộ đồ du lịch [đồ da], vali, ví tiền; ba lô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 25: Quần áo; quần áo da; mũ; khăn choàng cổ; thắt lưng [trangphục]; giày.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ, khăn choàng, đồ trang sức, thắt lưng thời trang, cà vạt, kẹp cà vạt, ví, túi xách, cặp, vali; mua bán đồ trang trí nội thất bằng da và giả da; mua bán đồng hồ.

(111) **4-0358743**

(210) 4-2017-13380

(181) 12.05.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 12.05.2017

(531) 1.5.1; 1.5.15

(591) Đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NÔNG SẢN VIỆT (VN)

91 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thực phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh và chất phụ gia.

(111) **4-0358744**

(210) 4-2017-12676

(181) 09.05.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)

WOOCLUB

(731) NGUYỄN NGỌC CHIẾN (VN)

Cụm 4, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại dưới dạng giải trí và giáo dục trực tuyến (sử dụng các sản phẩm giải trí để quảng cáo hoặc các thông tin/tài liệu quảng cáo để xúc tiến bán hàng cho các sản phẩm và dịch vụ); dịch vụ xúc tiến thương mại dưới dạng chia sẻ các nội dung truyền thông đa phương tiện thông qua mạng internet và các mạng lưới thông tin liên lạc (phổ biến các tài liệu về quảng cáo); phát triển và cung cấp các chương trình marketing dành cho các nhà quảng cáo, các nhà marketing, các đối tác và các nhà cung cấp các nội dung; cung cấp thông tin và tư vấn thương mại dành cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn dành cho người tiêu dùng]; dịch vụ bán lẻ, bao gồm dịch vụ bán lẻ trực tuyến phần mềm cho phép tải lên, đăng bài, thể hiện, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký web (blog), chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin điện tử thông qua mạng internet và các mạng lưới thông tin liên lạc khác; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn có liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; phát sóng âm thanh, video và truyền thông đa phương tiện thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ phát video trên mạng internet; truyền tin nhắn, dữ liệu và nội dung thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp diễn đàn, phòng tán gẫu, nhật báo trực tuyến, và nhật ký web

(blog) cho việc truyền tin nhắn, bình luận và các nội dung truyền thông đa phương tiện giữa những người dùng có cùng sở thích thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; truyền phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, vidêô, phim, tranh, hình ảnh, ký tự, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp diễn đàn cộng đồng cho người dùng để đăng bài, tra cứu, xem, chia sẻ, phê bình, đánh giá, và bình luận trên các vidêô và các nội dung truyền thông đa phương tiện khác thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp quyền truy cập vào cổng chia sẻ vidêô cho các việc giải trí và giáo dục; cung cấp quyền truy cập vào máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn có liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến (kết nối những người có chung sở thích, đặc điểm và mối quan tâm).

(111) **4-0358745**

(210) 4-2017-11709

(181) 28.04.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 28.04.2017

(531) A26.11.12; 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU (VN)
357A/19 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bột thấm dầu/hóa chất; giấy xử lý ô nhiễm dầu và hóa chất; dung dịch tẩy rửa; dung dịch chống trơn trượt; sơn chống trượt; dung dịch lau sạch bóng và dưỡng đồ gỗ nội thất; dung dịch làm sạch và bảo vệ sơn xe ô tô; máy bơm hút dầu tràn; máy vớt dầu lẫn trong nước; ca nô ứng phó dầu tràn; phao quây dầu tràn; tang cuốn phao quây dầu; thùng chứa dầu tạm thời trên bờ; túi chứa dầu tạm thời kéo dưới nước; băng dán chống trơn trượt; tấm ốp chống trượt; dung dịch tẩy rỉ sét; dung dịch chống rỉ sét.

(111) **4-0358746**

(210) 4-2017-10452

(181) 20.04.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

SUMOTO®

(151) 06.08.2020

(220) 20.04.2017

(731) NGUYỄN THỊ VANG (VN)
B1/5H, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358747**
(210) 4-2017-07366
(181) 28.03.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 28.03.2017

(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) **PHÙNG VĂN VƯỢNG (VN)**
Số 123, khu Hồng Hải, phường Phương
Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng
Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ; quán ăn nhanh; khu nghỉ dưỡng.

(111) **4-0358748**
(210) 4-2016-40876
(181) 21.12.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

DOMINUS

(731) **DOMINUS ESTATE CORPORATION (US)**
2570 Napanook Road, Yountville,
California 94599, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcoholic.

(111) **4-0358749**
(210) 4-2016-36288
(181) 15.11.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

MALLOCA

(731) **CÔNG TY TNHH MALLOCA VIỆT NAM (VN)**
279 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (không sử dụng điện); kết an toàn; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); ống thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường.

Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy công cụ; máy lọc; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt; dao; dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; thìa; bàn là; cái kìm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; công tắc điện; bộ nối điện; ổ cắm điện; tủ điện; thiết bị bảo động; thiết bị phân tích thực phẩm.

Nhóm 24: Vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; rèm cửa ra vào; vỏ đệm (nệm); rèm tấm bằng vải hoặc nhựa; giẻ lau kính (khăn lau).

Nhóm 26: Cây nhân tạo; hoa giả; quả nhân tạo; đăng ten bằng len; tua viền (phụ kiện ngành may); ruy băng giải thưởng.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn; giấy dán tường; thảm tập thể dục; vải sơn lát sàn nhà.

(111) **4-0358750**

(210) 4-2016-36108

(181) 14.11.2026

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 14.11.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16; A5.5.20

(731) BEAUTY COMMUNITY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

10/915 Nuanchan 34, Nuanchan, Buengkum, Bangkok, 10230 Thailand

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch da; kem dưỡng thể; dầu gội đầu; kem dưỡng tóc; chế phẩm tẩy da chết; kem bôi dưỡng tay và móng; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

(111) **4-0358751**

(210) 4-2016-35834

(181) 11.11.2026

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 11.11.2016

(531) 26.3.1; 26.1.1; A26.1.18; 1.15.11

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ SẮC VIỆT (VN)

Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ giải trí; cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy

tính; cung cấp các tạp chí trực tuyến và bản tin trực tuyến trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí, cụ thể cung cấp các thông tin trong lĩnh vực giáo dục, giải trí, tin tức và thể thao cho trẻ em và người lớn trên mạng máy tính; cung cấp thông tin giải trí qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền không dây và Internet; cung cấp các đường kết nối trực tuyến trên trang web đến các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn người nổi tiếng, các chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và chương trình giải trí khác liên quan đến tài liệu đa truyền thông; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(111) **4-0358752**

(210) 4-2016-34324

(181) 01.11.2026

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 01.11.2016

(531) A5.1.5

(591) Đỏ, nâu, xanh, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾN ĐẠT DREAM (VN)

Ô số 3 lô B, khu đô thị mới phân mở rộng đầu đường Tuần Châu, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đệm (nệm) cao su, đệm lò xo, đệm bông, gối cao su; đại lý xuất nhập khẩu: đệm (nệm) cao su, đệm lò xo, đệm bông, gối cao su.

(111) **4-0358753**

(210) 4-2016-34323

(181) 01.11.2026

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 01.11.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5; A16.3.3

(591) Đỏ, cam, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THUẬN QUANG (VN)

Tổ 20, khu 3, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy quay phim [camera], camera giám sát tự động, đầu ghi hình dùng cho camera, nguồn dùng cho camera, máy ghi hình, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, thiết bị báo hiệu chống trộm, máy ảnh [chụp ảnh]; đại lý xuất

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

nhập khẩu: máy quay phim [camera], camera giám sát tự động, đầu ghi hình dùng cho camera, nguồn dùng cho camera. máy ghi hình, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, thiết bị báo hiệu chống trộm, máy ảnh [chụp ảnh].

(111) **4-0358754**
(210) 4-2016-33947
(181) 28.10.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 06.08.2020
(220) 28.10.2016

VIMATINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA
(DK PHARMA JSC) (VN)
Số 9, Nguyễn Công Trứ, phường Phạm
Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(111) **4-0358755**
(210) 4-2016-23144
(181) 29.07.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 06.08.2020
(220) 29.07.2016



(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
QUANG NAM (VN)
Thôn Ao, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm,
tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Ống luồn dây điện; máng luồn dây điện.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đui đèn điện.

Nhóm 17: ống nhựa mềm; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); nhựa pôliêtylen (bán thành phẩm); chất dẻo bán thành phẩm dạng ép sử dụng trong sản xuất; ống mềm không bằng kim loại; ống nhựa mềm và phụ kiện.

Nhóm 20: Bàn nhựa; ghế nhựa; kệ nhựa; nắp nhựa (dùng đậy bình, chai, lọ); nút chai; sóng nhựa (giá để sắp xếp đồ); tủ nhựa; mắc áo.

Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa, bao gồm: đĩa nhựa; bát nhựa; xô vệ sinh cho trẻ em (đặt trong phòng); hộp nhựa đựng thực phẩm; cặp lồng nhựa; giỏ cần xé; cốc nhựa; chai nhựa; chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được); ống đũa; giỏ đựng hoa (đồ dùng gia đình); hộp đựng cơm; hộp đựng gia vị; hộp đựng dưa muối; lọ; khay dùng cho gia đình; kẹp quần áo; làn nhựa (giỏ đi chợ dùng trong gia đình); lọ đựng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

tăm; lồng bàn; lợn nhựa (dùng bỏ tiền tiết kiệm); phích đựng nước (không dùng điện); rá nhựa; rổ nhựa dùng cho gia đình; tô nhựa; thìa nhựa (dụng cụ dùng trong nhà bếp dùng để múc thức ăn); thùng nhựa; thùng đá; dụng cụ vắt cam (không dùng điện); xô lau nhà; xẻng nhựa (để hốt rác); âu nhựa (dùng để chứa, đựng); hộp đựng khăn giấy; phích đựng nước đá; hộp đựng xà phòng; thớt nhựa; bình nhựa; thùng rác; mâm nhựa; bàn để là; lu nhựa (dùng chứa đựng).

Nhóm 28: Xe lắc bằng nhựa (đồ chơi trẻ em); xe tập đi (đồ chơi trẻ em); xe ba bánh có nhạc và không nhạc (đồ chơi trẻ em); xe ba bánh có nhạc, có tay đẩy (đồ chơi trẻ em); xe thỏ (đồ chơi trẻ em).

(111) **4-0358756**

(151) 06.08.2020

(210) 4-2016-21738

(220) 19.07.2016

(181) 19.07.2026

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TAM ĐẢO (VN)

Tổ dân phố 5, thị trấn Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)



(511) Nhóm 07: Máy giặt điện, bơm điện, máy hút bụi.

Nhóm 09: Máy thu hình màu; máy tính điện tử; đầu video; màn hình; loa rời và loa thùng các loại; máy điện thoại.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; quạt điện; máy điều hòa không khí; máy hút ẩm; bình đun nước chạy điện; tủ lạnh.

(111) **4-0358757**

(151) 06.08.2020

(210) 4-2016-22909

(220) 27.07.2016

(181) 27.07.2026

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA (VN)

Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá



(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; bộ quần áo; áo phông ngắn tay.

Nhóm 28: Quả bóng hơi để chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358758**
(210) 4-2016-18632
(181) 22.06.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

VUA GẠO[®]

(151) 06.08.2020
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN NHIÊN KING GREEN (VN)
177/24 Đường 3/2, phường 11, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; bột gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; cà phê.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, phân phối thực phẩm: gạo, bánh gạo, bột gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh kẹo, cà phê.

(111) **4-0358759**
(210) 4-2016-18633
(181) 22.06.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 22.06.2016

(531) 24.9.1; 26.1.1; 5.7.3; 5.13.4; A26.1.18
(591) Vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN NHIÊN KING GREEN (VN)
177/24 Đường 3/2, phường 11, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; bột gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; cà phê.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, phân phối thực phẩm: gạo, bánh gạo, bột gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh kẹo, cà phê.

(111) **4-0358760**
(210) 4-2016-34325
(181) 01.11.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 01.11.2016

(531) 2.9.1; A17.2.2
(591) Đỏ, vàng, đen, nâu, đỏ đậm, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TIẾN ĐẠT DREAM (VN)
Ô số 3 lô B, khu đô thị mới phần mở
rộng đầu đường Tuần Châu, phường Hà
Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng
Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng bạc, kim cương, đá quý, đồ trang sức, đồ nữ trang, đồ trang sức từ đá quý nhân tạo, hộp đựng đồ trang sức [hộp nhỏ], ngọc trai [trang sức], tượng nhỏ bằng kim loại quý; trưng bày sản phẩm liên quan đến vàng bạc, kim cương, đá quý, đồ trang sức, đồ nữ trang, đồ trang sức từ đá quý nhân tạo, hộp đựng đồ trang sức [hộp nhỏ], ngọc trai [trang sức], tượng nhỏ bằng kim loại quý.

(111) **4-0358761** (151) 06.08.2020
(210) 4-2018-21295 (220) 28.06.2018
(181) 28.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Thôn Bảo Chúc, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; vỏ ốp bảo vệ điện thoại; bộ tai nghe dùng cho điện thoại; bộ tai nghe dùng cho máy tính; sạc điện thoại; loa dùng cho máy tính.

(111) **4-0358762** (151) 06.08.2020
(210) 4-2019-17723 (220) 22.05.2019
(181) 22.05.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) BÙI VĂN HÙNG (VN)
Số 364B Hùng Vương, khu Hồng Hà, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen tắm, chậu rửa bằng sứ, bồn cầu, bình nóng lạnh, máy lọc nước, máy hút mùi, điều hòa.

(111) **4-0358763** (151) 06.08.2020
(210) 4-2018-42742 (220) 04.12.2018
(181) 04.12.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) HUANG HAIFENG (CN)
Room 1001, Dan yuan 2, Hua yuan 4, Qian Tang Sheng Shi, JiangGan District, Hang zhou City, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358764**
(210) 4-2018-38287
(181) 02.11.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 06.08.2020
(220) 02.11.2018

(531) A20.1.5; 26.4.1; 25.5.1; 26.7.25; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH BETTER PAINT
(VN)
294 đường 490, ấp 1, xã Phạm Văn Cội,
huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn.

(111) **4-0358765**
(210) 4-2018-31909
(181) 17.09.2028
(450) 25.09.2020

390

THỎ

(151) 06.08.2020
(220) 17.09.2018

(731) CÔNG TY TNHH HAN MÉT (VN)
Số 117/10/10A Huyện Trần Công Chúa,
phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà
Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh); bánh mì thịt nướng.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống cụ thể là quán kem (kem ăn); quán cà phê; quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358766**
(210) 4-2018-29857
(181) 31.08.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 06.08.2020
(220) 31.08.2018

(531) 9.7.1; A11.1.4; A26.11.8; A1.1.10
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) VÕ THỊ MAI THANH (VN)
12.6 lô A2, chung cư The Mansion,
đường số 7, khu dân cư 13E, ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng (phục vụ các xuất ăn cho trường học, cho bệnh viện, cho cơ quan, xí nghiệp và đám cưới); nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; khách sạn; quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0358767**
(210) 4-2018-29067
(181) 27.08.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 06.08.2020
(220) 27.08.2018

PHANTOM

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI KHÁNH NGỌC (VN)
131/50 đường số 26 tháng 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

(111) **4-0358768**
(210) 4-2018-23415
(181) 16.07.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 06.08.2020
(220) 16.07.2018



(531) 5.13.4; 25.1.6; 26.4.2; 26.1.1
(591) Vàng cam, đỏ, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU TƯỜNG LÂN (VN)
Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo, bột gạo, vừng (mè), bột sắn, hạt tiêu, trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ: lương thực, thực phẩm, nông sản, thủy hải sản, nước giải khát, bao bì, máy móc thiết bị dùng để chế biến lương thực thực phẩm, nguyên liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản, các sản phẩm phụ phẩm làm từ gạo, dụng cụ làm nông nghiệp, máy móc thiết bị dùng để khai khoáng, xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358769**
(210) 4-2018-21269
(181) 28.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 28.06.2018

(531) 3.1.16; 3.1.8; A3.1.24
(591) Xanh lam, trắng, xanh lam đậm, xanh lam nhạt.
(731) TRẦN KHÁNH TÙNG (VN)
151 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật; động vật sống; thức ăn cho động vật; bánh qui cho chó.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Chải lông cho động vật; dịch vụ thú y; trợ giúp về thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật.

(111) **4-0358770**
(210) 4-2018-21263
(181) 28.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 28.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, nâu đen, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀI DUY (VN)
185/8G Nguyễn Văn Cừ, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt.

(111) **4-0358771**
(210) 4-2018-21240
(181) 28.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 28.06.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, đỏ, đen mờ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENKI (VN)
57/5 B ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thủy hải sản.

Nhóm 35: Kinh doanh, buôn bán nguyên vật liệu thức ăn gia súc, gia cầm và thủy hải sản.

(111) **4-0358772**

(210) 4-2018-21196

(181) 27.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

The logo consists of the letters 'FTI' in a bold, black, serif font. The 'F' and 'T' are connected at the top, and the 'I' is separate.

(151) 06.08.2020

(220) 27.06.2018

(731) FOREST INTERNATIONAL ZIPPER COMPANY LIMITED (CN)

Room 502, 5/F., Hung Tat Industrial Building, No. 43 Hung To Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Khuy cho quần áo; khóa kéo.

(111) **4-0358773**

(210) 4-2018-21182

(181) 27.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

The logo features a stylized 'V' and 'S' intertwined within a diamond-shaped frame. Below the frame, the word 'VIVLAS' is written in a bold, black, sans-serif font.

(151) 06.08.2020

(220) 27.06.2018

(531) 26.4.3; 25.1.25; A5.5.20; 1.15.23

(731) VIVLAS CO., LTD. (KR)

1110, 25, Seonyu-ro 13-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp cho mục đích mỹ phẩm; son môi; son làm bóng môi (mỹ phẩm); son dưỡng môi (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt dạng bột làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

(111) **4-0358774**

(210) 4-2018-21181

(181) 27.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

The logo consists of the words 'VIVE LA SAISON' in a bold, black, sans-serif font.

(151) 06.08.2020

(220) 27.06.2018

(731) VIVLAS CO., LTD. (KR)

1110, 25, Seonyu-ro 13-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp cho mục đích mỹ phẩm; son môi; son làm bóng môi (mỹ phẩm); son dưỡng môi (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt dạng bọt làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

(111) **4-0358775**
(210) 4-2017-21027
(181) 11.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

LIPO

(151) 06.08.2020
(220) 11.07.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 Cụm Công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước chấm chiết xuất từ tương; nước sốt cho món trộn; chế phẩm ngũ cốc; bột nở.

(111) **4-0358776**
(210) 4-2017-19912
(181) 03.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 03.07.2017

(531) 1.5.1; 1.13.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THANH SƠN (VN)
Phố Nguyễn Giáo, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại và công nghiệp; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm cho mục đích thương mại

(111) **4-0358777**
(210) 4-2017-19524
(181) 29.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ULALAIT

(151) 06.08.2020
(220) 29.06.2017

(731) CÔNG TY TNHH NATUCON SINGAPORE (VN)
Lô B-1B- CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm sữa.

(111) **4-0358778**

(210) 4-2017-18763

(181) 22.06.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 22.06.2017

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 5.13.25

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ NỘI MỚI (VN)

Số 8, gác 8, ngõ 121/48 ngõ 121 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni, chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; tấm gỗ lát sàn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ; sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất dính dùng cho sơn, bột bả, bột trét, xi măng, thạch cao, chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ, tấm gỗ lát sàn.

(111) **4-0358779**

(210) 4-2017-18730

(181) 22.06.2027

(300) 71511 22.12.2016 JM

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 22.06.2017

(531) 5.7.13; A5.7.23

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp thông tin và hướng dẫn du lịch và tổ chức du lịch (lữ hành); sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ câu lạc bộ du lịch; dịch vụ giữ chỗ hay mua vé trước, phát vé và đặt chỗ trước cho các chuyến đi; lên kế hoạch tuyến du lịch; cung cấp thông tin về giao thông; dịch vụ bãi đỗ xe và đặt chỗ đỗ xe; cung cấp thông tin về du lịch (lữ hành), tổ chức du lịch, địa lý và điểm đến, thông tin về bản đồ, lên kế hoạch tuyến du lịch, giao thông, bãi đỗ xe và tình trạng đường xá, và dịch vụ hướng dẫn lái xe, hướng dẫn đi bộ, hướng dẫn đi xe đạp, và hướng dẫn về hệ thống giao thông công cộng qua máy vi tính, mạng viễn thông, điện thoại di động, các thiết bị cầm tay và các thiết bị định vị không dây;

cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn và cố vấn về vận tải qua bản đồ tương tác; cung cấp thông tin về du lịch (lữ hành), tổ chức du lịch, địa lý và điểm đến, thông tin về bản đồ, lên kế hoạch tuyến du lịch, giao thông, bãi đỗ xe và tình trạng đường xá, và dịch vụ hướng dẫn lái xe, hướng dẫn đi bộ, hướng dẫn đi xe đạp, và hướng dẫn về hệ thống giao thông công cộng qua một trang web và cơ sở dữ liệu máy tính cho phép tìm kiếm trực tuyến; cung cấp thông tin, tin tức, và bình luận trong lĩnh vực du lịch (lữ hành) và tổ chức du lịch; cung cấp các ý kiến đánh giá về các nhà cung cấp dịch vụ du lịch (lữ hành) và tổ chức du lịch; dịch vụ hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải) thông qua hệ thống định vị toàn cầu (GPS); dịch vụ định tuyến xe cộ thông qua tương tác trực tuyến bằng máy vi tính và mạng viễn thông; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dịch vụ vận tải; dịch vụ giữ chỗ hay mua vé trước, phát vé và đặt chỗ trước trong vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ thông tin vận tải; dịch vụ kéo xe có động cơ khẩn cấp và các dịch vụ trợ giúp bên đường cho xe cộ khi tham gia giao thông; quản lý lưu lượng giao thông của xe có động cơ; dịch vụ cho thuê, thuê (theo hợp đồng) và sử dụng theo phương thức chia sẻ đối với xe có động cơ, xe đạp, xe mô tô và xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; vận chuyển bằng xe tắc xi; cung cấp dịch vụ đăng ký trước và đặt trước dịch vụ vận tải, kết nối lái xe và hành khách cho mục đích vận tải, và dịch vụ sắp xếp lịch và điều động xe có động cơ cho mục đích vận tải thông qua một trang web và cơ sở dữ liệu máy tính cho phép tìm kiếm trực tuyến; cung cấp thông tin, tin tức, và bình luận trong lĩnh vực vận tải; cung cấp các ý kiến đánh giá về các nhà cung cấp dịch vụ vận tải; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu trữ ở dạng vật lý các tài liệu và phương tiện ghi có ghi dữ liệu điện tử, dữ liệu kỹ thuật số và dữ liệu đa phương tiện; dịch vụ đóng gói hàng hóa, nhận hàng, vận chuyển hàng, giao hàng, và lưu giữ hàng hóa, bao bì, bưu kiện, và thư tín; dịch vụ vận tải (chuyển phát) [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ cung cấp thông tin về giao hàng và đặt giao hàng thông qua một trang web và cơ sở dữ liệu máy tính cho phép tìm kiếm trực tuyến; dịch vụ thu gom các hàng hóa có thể tái chế [dịch vụ vận tải]; dịch vụ phân phối năng lượng; dịch vụ phân phối điện; dịch vụ cho thuê chỗ để xe (ga-ra) và không gian đỗ xe; dịch vụ gói quà; cho thuê tàu thuyền; cho thuê phương tiện hàng hải; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

(111) **4-0358780**

(210) 4-2017-16874

(181) 09.06.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 09.06.2017

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.


(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TRƯỜNG TÚ (VN)

Lô D2. G2 khu công nghiệp Tiên Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình


(511) Nhóm 11: Bồn tắm vệ sinh bằng sứ; bệ xí vệ sinh; thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, làm sạch, sấy khô bằng sứ.

Nhóm 19: Gạch; gạch ốp lát; gạch men; gạch ceramic (gạch gốm); ngói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358781	(151)	06.08.2020
(210)	4-2016-17919	(220)	16.06.2016
(181)	16.06.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.13.1; 1.15.21
		(591)	Tím hồng, xanh lam, xám.
		(731)	TẬP ĐOÀN BUU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN) Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(511)	Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ internet (cung cấp đường truyền); dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên internet; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ viễn thông văn bản.		

(111)	4-0358782	(151)	06.08.2020
(210)	4-2018-19538	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	UNILEVER N.V. (NL) Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
	FOOD PULSE	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(511)	Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động để cung cấp những đánh giá và thông tin về thực phẩm.		
	Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các bài viết (bài báo) trực tuyến không thể tải xuống được liên quan đến thực phẩm đặc biệt chuyên về các bình luận về thực phẩm cũng như kỹ thuật nấu ăn và các công thức nấu ăn thông qua một ứng dụng di động.		
	Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực chuẩn bị thức ăn, công thức nấu ăn; và tư vấn nấu ăn liên quan đến thực phẩm và công thức nấu ăn qua một ứng dụng di động.		

(111)	4-0358783	(151)	06.08.2020
(210)	4-2018-19528	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.5.1; A26.5.18
		(731)	TIANJIN BROAD ACCESS INTERNATIONAL TRADING CO., LTD (CN) Rm102, Unit 2, Bldg 3, Haifeng Logistics Park, No. 600 Luoyang Rd, Tianjin Free Trade Zone, Tianjin, China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ; ta lờng lớp cho xe cộ [đai của trục lăn]; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; lốp xe bơm khí; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lốp ô tô; lớp cho bánh máy bay.

(111) **4-0358784**

(210) 4-2020-10204

(641) 4-2018-02368

(181) 19.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 19.01.2018

(531) 26.3.2

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TRUYỀN HÌNH THỂ HỆ MỚI (VN)

Tầng 18 tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; truyền video theo yêu cầu; phát chương trình truyền hình; phát chương trình truyền thanh.

Nhóm 39: Đại lí du lịch; điều hành tua du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc.

Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(111) **4-0358785**

(210) 4-2019-22408

(181) 20.06.2029

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 20.06.2019

(531) 4.3.3; 26.4.2; 1.15.23; A26.11.7

(591) Vàng đồng, xanh lá, đỏ đô, nền trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚC LONG (VN)

Số 400 quốc lộ 1A, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 06: Sắt thép.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 40: Mạ kẽm, mạ nhôm kẽm và mạ màu.

(111) **4-0358786**

(210) 4-2017-28901

(181) 11.09.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 11.09.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16; 4.5.2; 4.5.3; A26.4.24

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, ghi.

(731) LÊ QUANG HOÀ (VN)

P202A, tập thể Viện Công nghệ số 23
Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; truyền thông (cụ thể là chia sẻ thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để bán hàng); quản lý dịch vụ giúp việc gia đình; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc); mua bán phần mềm máy tính; mua bán mũ bảo hiểm.

(111) **4-0358787**

(210) 4-2017-26383

(181) 22.08.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 06.08.2020

(220) 22.08.2017

(531) 1.7.6; 26.3.4; A26.11.12

(731) HUỲNH CAO PHONG (VN)

95A đường số 8, phường Linh Xuân,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 29: Chả; gà, vịt nướng; thịt đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: thủy hải sản sống, đông lạnh (cá, tôm, cua, lươn, ốc, sò, mực, bạch tuộc), chả, gà, vịt nướng, thịt đã chế biến.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0358788	(151) 06.08.2020
(210) 4-2017-25599	(220) 15.08.2017
(181) 15.08.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	
	(531) A1.1.10; 1.15.23; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.8
	(591) Xanh dương đậm, đỏ.
	(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HUNG (VN) 527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
	(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; đồ đội đầu; mũ; giày; dép; thắt lưng [trang phục].

(111) 4-0358789	(151) 06.08.2020
(210) 4-2017-25044	(220) 10.08.2017
(181) 10.08.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	
	(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.4.2
	(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
	(731) CÔNG TY TNHH MAYAS (VN) Số 3c/247 đường Yết Kiêu, khu 6, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
	(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy lọc nước, túi rác công nghiệp, túi vải không dệt, khăn, ga, gối dùng cho khách sạn và spa.

(111) 4-0358790	(151) 06.08.2020
(210) 4-2017-24956	(220) 09.08.2017
(181) 09.08.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	
	(531) 3.5.15; A2.3.24; 26.1.2
	(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
	(731) CÔNG TY TNHH JUMPER KIDS VIỆT NAM (VN) 66 Lê Viết Lượng, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 20: Bàn ghế; giường tủ; giá kệ.

Nhóm 28: Xích đu nhún nhảy tập đi; đồ chơi phát triển tư duy; đồ chơi giáo dục; đồ chơi lắp ráp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Quảng cáo website; quảng cáo truyền thông tivi, báo, đài, internet.

(111) **4-0358791**
(210) 4-2017-22215
(181) 19.07.2027
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 06.08.2020
(220) 19.07.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh lá đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Tập thể Lâm Nghiệp Kiểm Lâm, phường
10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358792**
(210) 4-2018-07023
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 06.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11
(591) Đen, trắng, xám.
(731) LEARNING RESOURCES, INC. (US)
380 N. Fairway Drive, Vernon Hills,
Illinois 60061, the United States
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử trợ giúp việc học tập cụ thể là, máy vi tính, máy ghi hình, máy thu âm, đồng hồ bấm giờ điện tử, còi báo điện tử và máy tính; thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là, ống nhòm, ống kính ngắm, kính lúp (quang học), ống nghiệm, ống nhỏ giọt chất lỏng, cốc đo lường, kính bảo hộ, nam châm, hộp đựng cho mục đích khoa học, nhiệt kế (không dùng cho mục đích y tế); dụng cụ đo, cụ thể là, ống đong, cốc (dùng để đo), bình (dùng để đo), thìa để đo, bình rót, bát (dùng để đo) và cân, và bản kính mang vật (ở kính hiển vi).

Nhóm 16: Danh mục đầy đủ các đồ dùng giáo dục, cụ thể là, sách, sách hướng dẫn các hoạt động, sách giáo khoa, danh thiếp, áp phích quảng cáo, lịch, giấy dính (văn phòng phẩm) và biểu đồ.

Nhóm 28: Danh mục đầy đủ các đồ chơi giáo dục, đồ chơi học tập điện tử, trò chơi và vật chơi, cụ thể là đồ chơi giáo dục cho trẻ em để phát triển kỹ năng vận động tinh, kỹ năng vận động thô, kỹ năng thể hiện ngôn ngữ qua lời nói, kỹ năng nhận thức, kỹ năng nhận biết các con số, kỹ năng đếm, kỹ năng nhận biết màu sắc, kỹ năng nhận biết các mẫu hoa văn, kỹ năng nhận biết các hình dạng, kỹ năng phân loại, kỹ năng thắt (buộc) và kỹ năng nhận biết bảng chữ cái; bàn cờ trò chơi; tấm thẻ đồ chơi, trò chơi trên sàn nhà, trò chơi chiến thuật, trò chơi xây dựng; trò chơi điện tử dùng cho mục đích giáo dục trẻ em; trò

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chơi luyện trí nhớ; trò chơi vận động lồi cuốn; trò chơi kỹ năng hành động; trò chơi lắp hình; trò chơi giải đố vận động lồi cuốn; máy trò chơi giáo dục điện tử dùng cho trẻ em; đồ chơi nhập vai (trong một bộ đồ chơi) dùng cho trẻ em để bắt chước các công việc trong cuộc sống thật; bộ đồ chơi xây dựng và xây nhà; gạch xây dựng (đồ chơi); gạch xây dựng (đồ chơi) có thể lắp ráp với nhau; kính viễn vọng, ống nhòm, kính hiển vi và kính lúp cho trẻ em (đồ chơi); bộ mô hình cái cân thu nhỏ (đồ chơi); mô hình động vật (đồ chơi); bộ đồ chơi bánh răng; thức ăn (đồ chơi); dụng cụ chơi (đồ chơi); đồng hồ (đồ chơi); máy đếm tiền (đồ chơi); đồng xu và tiền giấy (đồ chơi); đồ chơi lồi cuốn; mô hình đồ chơi; thiết bị nướng và nấu ăn (đồ chơi); thảm chơi (cho hoạt động giáo dục) để dạy nhận biết thời gian, màu sắc và hình dạng, nhận biết các con số và đếm, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng vận động thô; bộ đồ chơi thí nghiệm khoa học dành cho trẻ em gồm một cốc, kính lúp, phễu, ống nhỏ giọt, bình thót cộ cái kẹp, kính bảo hộ, ống nghiệm (có giá đỡ) và các tấm thẻ dùng để dạy học; bộ đồ chơi khoa học dành cho trẻ em để trồng cây bao gồm một bình tưới, khay để rễ cây, bình (có thể quan sát), nắp đặc và được che, chậu hoa, cái xèng, tấm đánh dấu (dùng trong trồng cây) và các tấm thẻ dùng để dạy học.

(111) **4-0358793**

(210) 4-2018-07020

(181) 12.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 06.08.2020

(220) 12.03.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BAEKOK BBQ (VN)

Số 537-539 Kinh Dương Vương, khu phố 6, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358794**

(210) 4-2018-07018

(181) 12.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 06.08.2020

(220) 12.03.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1; A5.3.13; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BAEKOK BBQ (VN)

Số 537-539 Kinh Dương Vương, khu phố 6, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358795**
(210) 4-2018-07010
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NIPPO

(151) 06.08.2020
(220) 12.03.2018

(731) NIPPO SEWING MACHINE CO., LTD.
(JP)
2-5-27, Nagata, Jyoto-Ku, Osaka 536-0022, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy may công nghiệp; các bộ phận và phụ tùng của máy may.

(111) **4-0358796**
(210) 4-2018-07007
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VACCI

(151) 06.08.2020
(220) 12.03.2018

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi,
tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: mỹ phẩm, quần áo, giày dép, ví da, túi xách, kính mắt, đồng hồ, vàng bạc, đá quý.

(111) **4-0358797**
(210) 4-2018-07001
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MEKONGINK

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
2/2/56 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358798**
(210) 4-2018-06970
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

QUANG THÔNG

(151) 06.08.2020
(220) 12.03.2018

(731) MAI ĐỨC ANH (VN)
Thôn Tường An, xã Tân Hòa, huyện Vũ
Thư, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị điều hòa không khí.

(111) **4-0358799**
(210) 4-2018-06901
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.2.7; 26.3.1
(731) NGUYỄN VĂN ĐÔNG (VN)
Số 1 ngách 23 ngõ 75 Giải Phóng,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính và linh kiện của máy vi tính; camera (máy ảnh); máy quay phim; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn).

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ máy vi tính, máy ảnh, máy quay phim và phần mềm máy vi tính.

(111) **4-0358800**
(210) 4-2018-06897
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 26.1.1; 25.1.6; A26.1.18; 25.1.15
(591) Đỏ, nâu, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ KIỆT
(VN)
Số 177/1, đường Tỉnh Đội, khóm 1,
phường 8, thành phố Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); đồ uống trên cơ sở ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358801**
(210) 4-2019-24543
(181) 03.07.2029
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 06.08.2020
(220) 03.07.2019

(531) 26.1.1; 1.17.25; 5.7.3; 5.7.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng, đỏ đậm, đỏ, tím, đen, trắng, nâu nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VĨNH THUẬN (VN)
Ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp.

Nhóm 35: Mua bán gạo, gạo nếp.

(111) **4-0358802**
(210) 4-2019-24544
(181) 03.07.2029
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 06.08.2020
(220) 03.07.2019

(531) 26.4.1; 26.11.3; A26.11.25; A5.9.23
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ RAU AN TOÀN VIỆT (VN)
362 ấp 4, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Rau, củ tươi; quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả tươi; mua bán gia súc, gia cầm; mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; mua bán vật tư nông nghiệp.

(111) **4-0358803**
(210) 4-2018-06833
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 06.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Vàng, đen.
(731) SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng và nước uống có gaz và các đồ uống không chứa cồn khác; đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; bia chứa lượng mạch nha thấp; bia không chứa cồn; đồ uống có vị bia không chứa cồn; đồ uống có gaz không chứa cồn; chiết xuất hoa bia để nấu bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép rau củ (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu Nhật Bản (nói chung); rượu phương Tây (nói chung); đồ uống có chứa cồn làm từ trái cây; rượu Trung Quốc (nói chung); rượu có hương vị quinin (không chứa thuốc); rượu mạch nha sủi bọt có vị bia; đồ uống có cồn có vị bia thành phần chính là sa-ca-rit và cây hoa bia.

(111) **4-0358804**

(210) 4-2018-06786

(181) 09.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)


Một thương hiệu triệu niềm tin

(151) 06.08.2020

(220) 09.03.2018

(531) A9.7.19

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dụng cụ vệ sinh răng miệng cụ thể là: bàn chải đánh răng.

(111) **4-0358805**

(210) 4-2018-06751

(181) 09.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)


Absolute Asia Travel
Personalized Experiences

(151) 06.08.2020

(220) 09.03.2018

(531) 26.3.2; 26.3.4; 7.3.11; A26.11.12

(591) Đỏ, vàng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
ABSOLUTE ASIA (VN)

Số 237 phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành: lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận tải hàng hóa; vận tải hành khách; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358806**
(210) 4-2018-06750
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CANOPHIN

(151) 06.08.2020
(220) 09.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOÀNG GIANG (VN)
Phòng 1104, toà nhà 71 Nguyễn Chí
Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Bột dinh dưỡng chế biến từ thực vật (hỗ trợ phòng chống các bệnh về mắt) cho trẻ em, người lớn, người già; dược phẩm.

(111) **4-0358807**
(210) 4-2018-06647
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**LMC
LAND**

(151) 06.08.2020
(220) 08.03.2018

(531) A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN MINH
CHÂU (VN)
33/10 Điện Biên Phủ, phường 15, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

(111) **4-0358808**
(210) 4-2018-06628
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Kuzu

(151) 06.08.2020
(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT
HƯỜNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo.

(111) **4-0358809**
(210) 4-2018-06625
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 08.03.2018

(531) 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
MOBELL (VN)
Số 537-539 Kinh Dương Vương, khu phố
6, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động, thiết bị điện thoại (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện điện thoại, linh kiện điện thoại, mua bán máy tính bảng, thiết bị máy tính bảng (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện máy tính bảng, linh kiện máy tính bảng; mua bán máy tính xách tay (laptop), phụ kiện và linh kiện máy tính xách tay; mua bán ti vi, phụ kiện và linh kiện tivi; máy pos (point of sale) dùng để tính tiền, cà thẻ, đặt thức ăn, bán hàng.

(111) **4-0358810**
(210) 4-2018-06577
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

Miya-Gold

(151) 06.08.2020
(220) 07.03.2018

(731) MIYARISAN PHARMACEUTICAL
CO., LTD. (JP)
102-15, Ohaza Nakanojo, Sakaki-machi,
Hanishina-gun, Nagano-ken, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm và chủng vi sinh nuôi cấy làm thành phần thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp với mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế không dùng để điều trị răng, khoang miệng, họng, và môi; chất phụ gia không chứa thuốc cho thức ăn động vật sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm và chủng vi sinh nuôi cấy làm thành phần thực phẩm dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm và chủng vi sinh nuôi cấy dùng trong y tế và thú y; các chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; môi trường nuôi cấy vi khuẩn.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; chế phẩm để vỗ béo động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358811**
 (210) 4-2018-06475
 (181) 07.03.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 06.08.2020
 (220) 07.03.2018

 (531) 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20
 (591) Tím, trắng, xám.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
 DỊCH VỤ VƯỜNG QUỐC HOA (VN)
 Số 10 Trần Quang Diệu, phường 14,
 quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
 Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

(111) **4-0358812**
 (210) 4-2018-06472
 (181) 07.03.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 06.08.2020
 (220) 07.03.2018

 (531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.9; 25.7.20
 (591) Xanh, đỏ, trắng.
 (731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
 TK 33/19 Nguyễn Cảnh Chân, phường
 Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí
 Minh

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ nhân tạo; sợi và chỉ để khâu; sợi tơ và chỉ tơ.

Nhóm 35: Mua bán: chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ nhân tạo; sợi và chỉ để khâu; sợi tơ và chỉ tơ.

(111) **4-0358813**
 (210) 4-2018-06429
 (181) 07.03.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 06.08.2020
 (220) 07.03.2018

 (531) A7.1.11; 7.1.24; 1.15.15; A12.3.11
 (591) Đen, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
 VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINH TUẤN
 (VN)
 Số 92, ngõ 138 phố chợ Khâm Thiên,
 phường Trung Phụng, quận Đống Đa,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
 Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi nước; bồn rửa dùng trong nhà tắm và bếp; bình nước nóng cho nhà tắm và bếp; bếp từ; máy hút mùi dùng trong nhà bếp.

(111) **4-0358814**
(210) 4-2018-06379
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 06.08.2020

(220) 06.03.2018

(531) 24.1.1; 25.1.25; 25.1.9

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NEWCAFE (VN)

Tổ 3, ấp Hòa Long 1, thị trấn An Châu,
huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là: mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(111) **4-0358815**
(210) 4-2018-04435
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 06.08.2020

(220) 06.02.2018

(531) 26.1.1

(591) Vàng, xanh da trời.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN GIÓ (VN)

Thôn Phú Hữu, xã Ninh Ích, thị xã Ninh
Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0358816**
(210) 4-2018-08020
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020

390

BẾP BẢN

(151) 06.08.2020

(220) 20.03.2018

(731) NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG (VN)

Số nhà 33, tổ 20 thị trấn Đông Anh,
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn nhanh; cửa hàng ăn tự phục vụ; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện, quán cà phê - giải khát; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0358817**

(151) 06.08.2020

(210) 4-2018-07767

(220) 16.03.2018

(181) 16.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VN)

Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phát hành sách, báo, tạp chí phục vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ cung ứng lao động mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thẩm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và dầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện; cầu chì, áp-to- mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi- cờ-rô ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuych, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa

ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xim hay thạch, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 38: Dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ điện thoại; dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ thư tín điện tử; dịch vụ phát chương trình qua mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ hoa tiêu (dẫn tàu), lái máy bay; đại lý bán vé máy bay; sự đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ bao gói hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ khai thác bãi đỗ xe; dịch vụ chuyển giao sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ thông quan; dịch vụ hướng dẫn làm thủ tục hàng không cho hành khách; dịch vụ tìm và trả hàng hóa thất lạc; dịch vụ đón tiễn khách; dịch vụ lập kế hoạch bay; dịch vụ tiếp nhiên liệu cho máy bay, xe cộ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chuyến bay (lịch bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách); dịch vụ liên hệ, hỗ trợ xin cấp phép bay; dịch vụ bảo lãnh và xin cấp phép visa nhập cảnh vào Việt Nam.

(111) **4-0358818**

(210) 4-2018-07766

(181) 16.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 06.08.2020

(220) 16.03.2018

VNAirlines

(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VN)

Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phát hành sách, báo, tạp chí phục vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ cung ứng lao động mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thẩm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho

mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và dầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện; cầu chì, áp-to- mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi- cờ-rô ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho đập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xim hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 38: Dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ điện thoại; dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ thư tín điện tử; dịch vụ phát chương trình qua mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ hoa tiêu (dẫn tàu), lái máy bay; đại lý bán vé máy bay; sự đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ bao gói hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ khai thác bãi đỗ xe; dịch vụ chuyển giao sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ thông quan; dịch vụ hướng dẫn làm thủ tục hàng không cho hành khách; dịch vụ tìm và trả hàng hóa thất lạc; dịch vụ đón tiễn khách; dịch vụ lập kế hoạch

bay; dịch vụ tiếp nhiên liệu cho máy bay, xe cộ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chuyến bay (lich bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách); dịch vụ liên hệ, hỗ trợ xin cấp phép bay; dịch vụ bảo lãnh và xin cấp phép visa nhập cảnh vào Việt Nam.

(111) **4-0358819**
(210) 4-2018-07721
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OLIVER

(151) 06.08.2020
(220) 16.03.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(111) **4-0358820**
(210) 4-2018-07477
(181) 15.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HARIVA
STEAM & SAUNA

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN
XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN
PHÁT (VN)
Tổ 3 cụm 1, ngõ 345 phố Khương Trung,
phường Khương Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 07: Máy lọc; máy bơm nước; máy làm sạch bề bơi; máy phát điện.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy lọc, máy bơm nước, máy làm sạch bề bơi, máy phát điện, thiết bị lọc nước, bồn tắm, thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358821**
(210) 4-2018-06880
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 09.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)
Nhà ông Vũ Bá Huấn, thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ kính mắt, mắt kính, trang thiết bị ngành kính (máy đo mắt, máy mài, máy mắt kính, hộp đựng kính).

(111) **4-0358822**
(210) 4-2018-06871
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 26.13.1; A16.3.5; A26.11.12; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MTV HẰNG PHIM TÀI LIỆU VÀ KHOA HỌC TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 465 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại vì mục đích thương mại và quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất phim ảnh trừ phim quảng cáo, sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình, thiết bị phục vụ sản xuất phim; tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo cho mục đích văn hóa giải trí; dịch vụ sao chép phim sang băng đĩa, viết kịch bản và dàn dựng phim; hoạt động hậu kỳ trong sản xuất phim; cho thuê trường quay phim; cho thuê rạp chiếu phim.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa; thiết kế thời trang; thiết kế phối cảnh sân khấu (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358823**
(210) 4-2018-08360
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VINCAMI

(151) 06.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0358824**
(210) 4-2018-08356
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Rough

(151) 06.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) NGUYỄN PHI CƯỜNG (VN)
Số 11, ngõ 1, Tô Vĩnh Diện, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giấy, dép.

(111) **4-0358825**
(210) 4-2018-08353
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SEVEN Home

(151) 06.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B,
phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn các loại; vecni (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ như: bàn; ghế; giường; tủ; khung gương; rương.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: sơn, bột trét tường, bàn, ghế, giường, tủ, kệ đựng đồ, keo chà ron.

Nhóm 37: Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; tư vấn sơn dùng trong xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358826**
(210) 4-2018-08294
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 21.03.2018

(531) 24.9.1; 1.15.5; A8.1.16
(591) Nâu, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
TOPFOOD (VN)
Số 5, ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, phường
Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn, kẹo, chè (trà), cà phê, bột ngũ cốc.

(111) **4-0358827**
(210) 4-2018-08288
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 21.03.2018

(531) A11.3.7; 1.15.5
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) LÊ XUÂN CƯỜNG (VN)
17/23 đường Trường Thi, phường Trường
Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh
Hóa
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ
Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; các dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ du lịch.

(111) **4-0358828**
(210) 4-2018-08271
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 21.03.2018

(531) A5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.4.1
(591) Nâu đỏ, đỏ, trắng, vàng nhạt, đỏ nâu,
xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
LỘC TẤN (VN)
16M/4, đường Hiệp Thành 12, khu phố
3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358829**
(210) 4-2018-08263
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 06.08.2020
(220) 21.03.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, cam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT GLOBAL (VN)
Tầng 10, tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(111) **4-0358830**
(210) 4-2018-08254
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020

390

KALHOME

(151) 06.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - ĐẦU TƯ DƯỠNG PHÚ (VN)
Phòng 508A9, tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước, bình lọc nước uống, bộ lọc nước uống.

(111) **4-0358831**
(210) 4-2018-08247
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020

390

Deli Bido

(151) 06.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358832**
(210) 4-2018-08246
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DeliBido

(151) 06.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN HƯỜNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

(111) **4-0358833**
(210) 4-2017-12856
(181) 10.05.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

THANH MINH BAN MÊ

(151) 06.08.2020
(220) 10.05.2017

(731) CÔNG TY TNHH THANH MINH BAN
MÊ (VN)
Lô C05, KCN Hoà Phú, xã Hoà Phú,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, gas.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, ga, bếp ga, khí hóa lỏng, hóa chất.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hóa lỏng.

(111) **4-0358834**
(210) 4-2017-17198
(181) 12.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



Bach Dang Co.,Ltd

(151) 06.08.2020
(220) 12.06.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.11; A26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH BẠCH ĐĂNG (VN)
Số nhà 66, phố Thống Nhất, phường Lê
Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh
Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 06: Nhôm định hình; nhôm; dây nhôm; tấm kim loại cho xây dựng; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0358835**

(151) 06.08.2020

(210) 4-2018-00004

(220) 02.01.2018

(181) 02.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.5

(591) Đỏ, đỏ cam, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KIÊN GIANG (VN)
Số 85-87 đường Lạc Hồng, phường Vĩnh
Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên
Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu.

(111) **4-0358836**

(151) 06.08.2020

(210) 4-2018-00009

(220) 02.01.2018

(181) 02.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) A26.11.12; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MI MẮT
MI TRANG (VN)

92 Bưng Môn, ấp 2, xã Long An, huyện
Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán son, mỹ phẩm, sơn móng, phấn dưỡng da, kem chống nắng, lông mi.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358837**
(210) 4-2018-00049
(181) 02.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 02.01.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, trắng, đen, nâu đậm, đỏ.
(731) TRƯỜNG THỊ XUÂN DUNG (VN)
60 Thi Sách, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Các loại cây giống hoa, hạt giống, hoa tươi.

(111) **4-0358838**
(210) 4-2018-08387
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 22.03.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 24.15.21; 24.15.3; A24.15.11
(591) Đen, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358839**
(210) 4-2018-18599
(181) 07.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 07.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LÂM THÁI (VN)
Số 7c, hẻm 13/90/25, đường Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn xe máy; dầu diesel; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 07: Cần khởi động (giò đập); trục khởi động; trục số xe máy; bugi; chụp bugi; nắp chụp bugi; tẩu bugi; xi lanh dùng cho động cơ xe máy; nắp xi lanh (đầu bò xi lanh) của động cơ; vòng bi; bạc đạn; chổi than (điện); tay biên; buồng đựng xăng ở chế hòa khí; mô tơ (củ đề); lõi mô tơ đề; đĩa đề; cóc đề; xích cam; bi đề; bánh răng đề; dây ga; dây le; cóc lọc xăng (bộ phận của chế hòa khí); cơ cấu xích cam.

Nhóm 09: Cuộn đèn điện; bộ dây điện (dùng cho xe máy và xe có động cơ); rơ le nháy; dây điện sườn; mô bin sườn; cuộn cao áp; cuộn điện chỉnh lưu (dùng cho xe máy và xe có động cơ); cuộn nổ (dùng trong khởi động xe máy); bộ điều khiển đánh lửa (cụm IC) dùng cho xe máy và xe có động cơ; kích đèn; IC; cụm công tắc (công tắc xi nhan/ công tắc đèn); nút công tắc rời trên bảng điều khiển xe máy; phao báo xăng; dây của đồng hồ công-tơ-mét.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; xe đạp điện và các phụ tùng của chúng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm, cụ thể là: dầu nhờn xe máy, dầu diesel, dầu nhiên liệu, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ, cần khởi động (giò đập), trục khởi động, trục số xe máy, bugi, chụp bugi, nắp chụp bugi, tẩu bugi, xi lanh dùng cho động cơ xe máy, nắp xi lanh (đầu bò xi lanh) của động cơ, vòng bi, bạc đạn, chổi than (điện), tay biên, buồng đựng xăng ở chế hòa khí, mô tơ (củ đề), lõi mô tơ đề, đĩa đề, cóc đề, xích cam, bi đề, bánh răng đề, dây ga, dây le, cóc lọc xăng (bộ phận của chế hòa khí), cơ cấu xích cam, cuộn đèn điện, bộ dây điện (dùng cho xe máy và xe có động cơ), rơ le nháy, dây điện sườn, mô bin sườn, cuộn cao áp, cuộn điện chỉnh lưu (dùng cho xe máy và xe có động cơ), cuộn nổ (dùng trong khởi động xe máy), bộ điều khiển đánh lửa (cụm ic) dùng cho xe máy và xe có động cơ, kích đèn, ic, cụm công tắc (công tắc xi nhan/công tắc đèn), nút công tắc rời trên bảng điều khiển xe máy, phao báo xăng, dây của đồng hồ công-tơ-mét, xe máy, xe đạp, xe đạp điện và các phụ tùng của chúng.

(111) **4-0358840**

(210) 4-2018-08244

(181) 21.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(151) 06.08.2020

(220) 21.03.2018

(731) KKDAY.COM INTERNATIONAL
COMPANY LIMITED (TW)

3F.-1, No. 5, Ln. 768, Sec. 4, Bade Rd.,
Nangang Dist., Taipei City., Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

KKday

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển; vận chuyển hành khách; hướng dẫn khách du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358841**
(210) 4-2018-06849
(181) 09.03.2028
(300) 87/800,411 16.02.2018 US
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 09.03.2018
(531) A26.4.6; 1.15.15
(731) FERRARA CANDY COMPANY (US)
One Tower Lane, Suite 2700, Oakbrook
Terrace, Illinois 60181, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Kẹo.

(111) **4-0358842**
(210) 4-2018-08202
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 21.03.2018
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TUHU (VN)
11/4 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng.

(111) **4-0358843**
(210) 4-2018-08145
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BJ – BJR - BJRACING

(151) 06.08.2020
(220) 21.03.2018
(531) 26.4.9; 26.4.2; 26.4.8
(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
273/6/1/15 Tân Hòa Đông, khu phố 14,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358844**
(210) 4-2018-08093
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 20.03.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ÁNH SÁNG CHÂU Á (VN) Số 353C Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu khoa học.

(111) **4-0358845**
(210) 4-2018-08021
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

KHAU BẰN

(151) 06.08.2020
(220) 20.03.2018
(731) NGUYỄN ĐỨC CUỒNG (VN) Số nhà 33, tổ 20 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn nhanh; cửa hàng ăn tự phục vụ; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện, quán cà phê - giải khát; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0358846**
(210) 4-2018-10715
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)




(151) 06.08.2020
(220) 09.04.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.5.2
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng nâu nhạt.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN TÌNH (VN) Xóm Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế.


Nhóm 37: Thi công lắp đặt và sửa chữa đồ gỗ nội thất, trần gỗ, cửa nhôm kính và cửa nhựa lõi thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

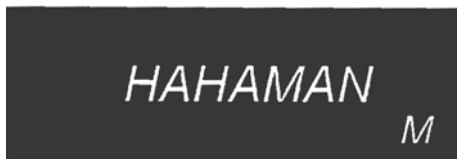
(111)	4-0358847	(151)	06.08.2020
(210)	4-2018-10714	(220)	09.04.2018
(181)	09.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.5.2; 24.13.1; 26.4.1
		(591)	Xanh dương đậm, trắng.
		(731)	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN TÌNH (VN) Xóm Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt và sửa chữa đồ gỗ nội thất, trần gỗ, cửa nhôm kính và cửa nhựa lõi thép.

(111)	4-0358848	(151)	06.08.2020
(210)	4-2018-10637	(220)	09.04.2018
(181)	09.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	NGUYỄN THÁI DƯƠNG (VN) 120 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(111)	4-0358849	(151)	06.08.2020
(210)	4-2018-10635	(220)	09.04.2018
(181)	09.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.9.1; A3.9.2
		(591)	Trắng, xanh, tím than.
		(731)	HỘ KINH DOANH HAHA FASHION (VN) 86/45F đường 100 - Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358850**
(210) 4-2018-10610
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

CADI - HQ

(151) 06.08.2020
(220) 09.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN
HÀN QUỐC (VN)
Khu công nghiệp phố Nối A, xã Trung
Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; thiết bị điện.

(111) **4-0358851**
(210) 4-2018-10609
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 06.08.2020
(220) 09.04.2018

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN
CDC VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 155/162 Trường Chinh,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; thiết bị điện.

(111) **4-0358852**
(210) 4-2018-10590
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

Magic - S

(151) 06.08.2020
(220) 09.04.2018

(731) PHẠM S (VN)
Số 04 Trần Hưng Đạo, phường 03, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(111) **4-0358853**
(210) 4-2018-10587
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 06.08.2020
(220) 09.04.2018

(531) 18.3.21
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TẤN
HÙNG (VN)
Lô C2-01A, khối phố Trường Lệ, phường
Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh
Quảng Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán giải khát.

(111) **4-0358854**
(210) 4-2018-10583
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KANGKIO

(151) 06.08.2020
(220) 09.04.2018
(731) **TỔNG BÁ DỮNG (VN)**
Đội 8, thôn Tiên Lữ, xã Tiên Phương,
huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; máy điều hòa không khí; thiết bị lọc nước; quạt điện; bình nóng lạnh dùng điện hoặc dùng gas; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

(111) **4-0358855**
(210) 4-2018-10524
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 06.04.2018
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.1.1; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, trắng, ghi.
(731) **NGUYỄN TIẾN PHỤNG (VN)**
36/32/8/9 đường D2, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng ngành gas, khí hóa lỏng, hóa chất; đại lý gas.

(111) **4-0358856**
(210) 4-2018-10519
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 06.04.2018
(531) 1.15.11; 3.7.3; 6.1.2; 7.5.10; 7.3.11;
26.1.1; 25.7.25
(591) Đỏ, nâu đỏ, trắng, xám.
(731) **CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP
XANH VÀ XANH (VN)**
Khu công nghiệp Tân Kim, ấp Tân
Phước, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358857**
(210) 4-2018-10501
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 06.04.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 24.17.5
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN TRỌNG QUÍ (VN)
Số 15/3A đường Cẩm Bá Thước, phường
7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 08: Bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; kìm cắt biểu bì; cặp nhíp biểu bì; giũa móng tay; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân dùng điện hoặc không dùng điện.

(111) **4-0358858**
(210) 4-2018-10500
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 06.04.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; 25.5.2
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM BÁ
VƯƠNG (VN)
Số 98, đường Lý Thường Kiệt, thôn 1, xã
Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà
Nam

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358859**
(210) 4-2018-10489
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 06.08.2020
(220) 06.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH KYUNG SEONG
(VN)
Số 232/37 đường Cộng Hòa, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358860**
(210) 4-2018-08479
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 06.08.2020
(220) 22.03.2018
(531) 26.7.25; 26.1.12; 1.15.5; A1.1.10; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.
(731) **LIÊN ĐOÀN AIKIDO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Số 02 đường Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện; tổ chức các cuộc thi thể thao; điều hành các lớp thể dục thể hình.

(111) **4-0358861**
(210) 4-2017-05280
(181) 10.03.2027
(450) 25.09.2020
(540)



Uy Tín - Chất Lượng - Thân Thiện

390

(151) 07.08.2020
(220) 10.03.2017
(531) 2.7.9; 2.7.23; 24.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHI SÀI GÒN (VN)**
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ nhà thương; dịch vụ trợ giúp y tế.

(111) **4-0358862**
(210) 4-2019-01497
(181) 11.01.2029
(450) 25.09.2020
(540)

ADAMAS

390

(151) 07.08.2020
(220) 11.01.2019
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT PHÁP SHAL - NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP (VN)**
Lô KT, khu công nghiệp Phúc Sơn, đường Trần Nhân Tông, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh; cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại: tay nắm, thanh chuyển động, bản lề, thanh chống gió, ổ khóa, vấu chốt cửa, miêng khóa cửa.

(111) **4-0358863** (151) 07.08.2020
(210) 4-2018-04223 (220) 05.02.2018
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.4.2
(591) Nâu, vàng.
(731) TRẦN DUY KHÁNH (VN)
Số 100, phố Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0358864** (151) 07.08.2020
(210) 4-2018-04216 (220) 05.02.2018
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 11.3.18; A11.1.2
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN PAN (VN)
Số 10 phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng, hàng ăn uống, quán ăn; quầy bar, quán rượu; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(111) **4-0358865** (151) 07.08.2020
(210) 4-2018-04188 (220) 05.02.2018
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



PROWASH SK22

(531) A20.1.3; 3.7.17; 26.1.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM (VN)
Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358866**
(210) 4-2018-04187
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



PRORINSE SK24

(151) 07.08.2020
(220) 05.02.2018

(531) A20.1.3; 26.1.1; 26.1.5; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)
Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358867**
(210) 4-2018-03890
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

DATA_{MAX}

(151) 07.08.2020
(220) 01.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THANH LƯỢNG (VN)
46/37G đường Nhiêu Tứ, phường 07,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni.

(111) **4-0358868**
(210) 4-2018-03514
(181) 30.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 07.08.2020
(220) 30.01.2018

(531) 26.3.1; A26.3.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÂN PHỐI QUỐC TẾ VIỆT (VN)
92 A5 đường Gò Ô Môi, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội, sữa tắm, chất dưỡng thể (mỹ phẩm), kem trang điểm, chất dưỡng tóc, kem đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358869**
(210) 4-2018-03449
(181) 30.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 07.08.2020
(220) 30.01.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; A3.13.24
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THẨM MỸ
VIỆN TRÚC MAI (VN)
55B Phạm Thái Bường, phường 4, thành
phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0358870**
(210) 4-2017-17394
(181) 13.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

HAULOTTE

(151) 07.08.2020
(220) 13.06.2017

(731) CÔNG TY TNHH REX ROTH (VN)
Số 35D, ngõ 71, đường Hoàng Mai,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
(SMARTLAW LEGAL SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ghế trên treo dây cáp lên xuống để chở người; xe nâng đỡ hành lý; máy kéo; xe tải; băng tải trên không; ô tô.

(111) **4-0358871**
(210) 4-2018-06844
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 07.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 7.3.2; 7.3.1; 26.4.7; 26.4.4
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOFFMANN
VIỆT NAM (VN)
Phòng 717 tầng 7, tòa tháp Ngôi sao,
Đường Đình Nghệ, phường Yên Hoà,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa thép vân gỗ; cửa thép chống cháy và các vật tư, phụ kiện của cửa chống cháy bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0358872**
(210) 4-2018-07321
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SANTOS

(151) 07.08.2020
(220) 14.03.2018
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(111) **4-0358873**
(210) 4-2018-07245
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo for 'Nicely' features the word in a green, cursive script font. A small crown icon is positioned above the letter 'i'.

(151) 07.08.2020
(220) 13.03.2018
(531) 24.9.1
(591) Vàng cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HCV (VN)
Số 27, đường số 157, ấp 6A, xã Bình Mỹ,
huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; cacao; thạch rau câu (dạng kẹo); bột ngũ cốc; mút trái cây (dạng kẹo).

(111) **4-0358874**
(210) 4-2018-07164
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ROSETTA

(151) 07.08.2020
(220) 13.03.2018
(731) MAGNETOPIA CO., LTD. (KR)
A-1406, 114 Beobwon-ro, Songpa-gu,
Seoul, South Korea (05854)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; rô-bốt đồ chơi; gạch xây dựng [đồ chơi]; đồ chơi cắm trại; đồ chơi nam châm; đồ chơi tiền chế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358875**
(210) 4-2018-07067
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HOÀNG KHANG
Iron Water

(151) 07.08.2020
(220) 13.03.2018
(531) 1.15.15; 1.15.21
(591) Đỏ, xanh đen, xanh dương.
(731) NGUYỄN MỘNG HOÀNG (VN)
76/73/15 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác.

(111) **4-0358876**
(210) 4-2018-07055
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GIORGIO ANCO®
--- EYEWEAR ---

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA
ANH (VN)
Nhà ông Vũ Bá Huấn, thôn Trung Lịch
Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng,
tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ kính mắt, mắt kính, trang thiết bị ngành kính (máy đo mắt, máy mài, máy mắt kính, hộp đựng kính).

(111) **4-0358877**
(210) 4-2018-07054
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MR.VIET

(151) 07.08.2020
(220) 12.03.2018
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, kem.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á
ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân
An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình
Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; trái cây đậm đường; hạt đã chế biến; hoa quả đóng hộp; vỏ trái cây ướp; trái cây đóng hộp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358878**
(210) 4-2018-07030
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Vanmiu Beauty

(151) 07.08.2020
(220) 12.03.2018
(731) ĐÀO CẨM VÂN (VN)
Thị trấn Kiên Lương, Kiên Lương, tỉnh
Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn].

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc.

(111) **4-0358879**
(210) 4-2018-07026
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

JUAN

(151) 07.08.2020
(220) 12.03.2018
(531) A26.11.12
(591) Đỏ.
(731) GUANGZHOU JUAN OPTICAL &
ELECTRONICAL TECH JOINT
STOCK CO.,LTD. (CN)
No. 9, street 3, HengLing industrial
zone, Tangdong, tianhe district,
Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị báo động; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn).

(111) **4-0358880**
(210) 4-2018-07025
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Air-Tune

(151) 07.08.2020
(220) 12.03.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) HYUNDAI TELECOM CO.,LTD. (KR)
107, Yeouidaebang-ro, Yeongdeungpo-
gu, Seoul (Singil-dong HYUNDAI
TELECOM Building), Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy quay hình truyền hình mạch kín (cctv) không dây; camera an ninh; chuông cửa điện; thiết bị mạng gia đình; hệ thống an ninh điện tử cho mạng gia đình; hệ thống điều khiển điện tử cho tự động hóa ngôi nhà ở; bộ điều khiển từ xa cho mạng gia đình thông qua điện thoại thông minh, máy tính bảng, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (pda) và máy tính cá nhân; hệ thống liên lạc điện tử cho mạng gia đình; khóa cửa điện tử; thiết bị chống trộm điện tử; điện thoại hình; hệ thống máy nói nội bộ.

(111) **4-0358881**
(210) 4-2018-03292
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020

390

**JO
BY IDIGO**

(151) 07.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI HÀ DI (VN)
Tầng trệt, tháp A, tòa nhà Lotus Garden,
số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu.

Nhóm 09: Kính mắt dùng chống bụi; kính râm; gọng kính; hộp đựng kính; dây đeo kính.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, kính mắt chống bụi, kính râm, gọng kính, mắt kính, hộp đựng kính, dây đeo kính, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, va li, ví đựng tiền, ô, tất đi chân, giày, dép, khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng, đăng ten, đồ để thêu trang trí, ấn phẩm, bút viết, quần áo, mũ nón, thắt lưng.

(111) **4-0358882**
(210) 4-2018-03291
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020

390

IDIGO VIRLO

(151) 07.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI HÀ DI (VN)
Tầng trệt, tháp A, tòa nhà Lotus Garden,
số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu.

Nhóm 09: Kính mắt dùng chống bụi; kính râm; gọng kính; hộp đựng kính; dây đeo kính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách, túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, kính mắt chống bụi, kính râm, gọng kính, mắt kính, hộp đựng kính, dây đeo kính, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, va li, ví đựng tiền, ô, tất đi chân, giày, dép, khóa kéo, khay bấm, chốt thắt lưng, đăng ten, đồ để thêu trang trí, ấn phẩm, bút viết, quần áo, mũ nón, thắt lưng.

(111) **4-0358883**

(210) 4-2018-01924

(181) 17.01.2028

(450) 25.09.2020

(540)



390

(151) 07.08.2020

(220) 17.01.2018

(531) 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THỜI TRANG VIỆT HÀN (VN)

Số 80E/2, khu phố Thạnh Lợi, phường
An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày dép, túi xách, mỹ phẩm, bàn, ghế, giường, tủ.

(111) **4-0358884**

(210) 4-2018-01099

(181) 10.01.2028

(450) 25.09.2020

(540)

WILD FABLE

390

(151) 07.08.2020

(220) 10.01.2018

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngậm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, gel tạo nếp tóc, dầu xức tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, phấn rôm, kem tắm,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

gel tắm, xà phòng rửa tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc; nước sơn móng và chất tẩy sơn móng; nước thơm dùng sau khi phơi nắng, kem dưỡng dùng sau khi phơi nắng, và kem chống nắng; hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, và túi nhỏ ướp nước hoa; nước hoa xịt phòng; bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện.

Nhóm 05: Chế phẩm sát trùng tay.

(111) **4-0358885**
(210) 4-2018-06857
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390

Misoggi

(151) 07.08.2020
(220) 09.03.2018

(731) **HỘ KINH DOANH PHẠM TUẤN PHONG (VN)**
Đường 10, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Nước tương (xì dầu).

(111) **4-0358886**
(210) 4-2018-06855
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 07.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) A26.11.8; 26.3.23; A26.11.13
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) **CÔNG TY LUẬT TNHH MINH TRIẾT (VN)**
Số 10 đại lộ Thăng Long, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ pháp lý khác.

(111) **4-0358887**
(210) 4-2018-06853
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390




(151) 07.08.2020
(220) 09.03.2018


(531) 26.4.3; A26.11.12
(591) Đỏ tươi, ghi xám, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH TOBROKER (VN)**
Số nhà 3, tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hán (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm quản lý bất động sản; phần mềm quản lý tòa nhà; phần mềm quản lý khách hàng; phần mềm quản lý kinh doanh; phần mềm quản lý dự án; phần mềm quản lý bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 41: Đào tạo; các khóa dạy học về bất động sản.

(111)	4-0358888	(151)	07.08.2020
(210)	4-2018-06852	(220)	09.03.2018
(181)	09.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Xanh da trời, ghi xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH TOBROKER (VN) Số nhà 3, tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(511)	Nhóm 35: Quảng cáo truyền thông để bán hàng; quản lý kinh doanh doanh nghiệp; marketing bất động sản (tiếp thị bất động sản); cung cấp thông tin dữ liệu nguồn (cụ thể là cung cấp các thông tin dữ liệu khách hàng).		

(111)	4-0358889	(151)	07.08.2020
(210)	4-2018-06851	(220)	09.03.2018
(181)	09.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	25.5.25; 26.4.2; 9.3.1
		(731)	NGUYỄN THỊ MIÊN (VN) Thôn Vân Mạc, xã Vân Du, huyện Ân Thị, tỉnh Hưng Yên
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (âm li); bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu.

(111)	4-0358890	(151)	07.08.2020
(210)	4-2018-04299	(220)	05.02.2018
(181)	05.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	VICTORIA DOCKSIDE	(731)	K11 GROUP LIMITED (VG) Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh của trung tâm mua sắm, cửa hàng, văn phòng, khách sạn và căn hộ; cho thuê bảng quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh và quầy hàng, văn phòng và khách sạn; điều tra và thông tin thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ trung tâm kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị, quảng

bá, quảng cáo và khuyến mại; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ tại siêu thị và cửa hàng bách hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn hóa phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; chức năng văn phòng; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cửa hàng đồ cổ.

Nhóm 36: Công việc bất động sản và phát triển bất động sản, cụ thể là quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng và quầy hàng; thuê và cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; phát triển bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ định giá tài chính; bảo hiểm; công việc tài chính; công việc tiền tệ; định giá các tác phẩm nghệ thuật, dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo và triển lãm; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp các tiện nghi rạp hát và rạp chiếu bóng; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ trình diễn sân khấu và dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ buổi hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim và chương trình truyền hình; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao văn hóa; cung cấp tiện nghi giải trí cụ thể là rạp chiếu phim đa màn hình (multiplex), rạp chiếu phim, sân trượt băng, địa điểm tổ chức biểu diễn trực tiếp và triển lãm, trung tâm trò chơi cơ điện tử, khu đua xe cơ điện tử, tài trợ phi tài chính cho các sự kiện văn hóa, giải trí và thi đấu thể thao; xuất bản sách, báo và ấn phẩm; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; căn hộ dịch vụ; dịch vụ nhà hàng và ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ quầy rượu và cốc-tai; dịch vụ quầy bán kem lạnh; dịch vụ quầy bán bánh xăng đuych và đồ ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; tổ chức và điều khiển phòng tiệc tối; cung cấp cơ sở vật chất cho hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0358891**

(210) 4-2018-04298

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 07.08.2020

(220) 05.02.2018

MAKE WAVES

(731) K11 GROUP LIMITED (VG)

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh của trung tâm mua sắm, cửa hàng, văn phòng, khách sạn và căn hộ; cho thuê bảng quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh

và quầy hàng, văn phòng và khách sạn; điều tra và thông tin thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ trung tâm kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị, quảng bá, quảng cáo và khuyến mại; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ tại siêu thị và cửa hàng bách hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn hóa phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; chức năng văn phòng; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cửa hàng đồ cổ.

Nhóm 36: Công việc bất động sản và phát triển bất động sản, cụ thể là quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng và quầy hàng; thuê và cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; phát triển bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ định giá tài chính; bảo hiểm; công việc tài chính; công việc tiền tệ; định giá các tác phẩm nghệ thuật, dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo và triển lãm; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp các tiện nghi rạp hát và rạp chiếu bóng; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ trình diễn sân khấu và dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ buổi hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim và chương trình truyền hình; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao văn hóa; cung cấp tiện nghi giải trí cụ thể là rạp chiếu phim đa màn hình (multiplex), rạp chiếu phim, sân trượt băng, địa điểm tổ chức biểu diễn trực tiếp và triển lãm, trung tâm trò chơi cơ điện tử, khu đua xe cơ điện tử, tài trợ phi tài chính cho các sự kiện văn hóa, giải trí và thi đấu thể thao; xuất bản sách, báo và ấn phẩm; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; căn hộ dịch vụ; dịch vụ nhà hàng và ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ quầy rượu và cốc-tai; dịch vụ quầy bán kem lạnh; dịch vụ quầy bán bánh xăng đuych và đồ ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; tổ chức và điều khiển phòng tiệc tối; cung cấp cơ sở vật chất cho hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0358892**

(210) 4-2018-04297

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020

(540)

**V / C T O R / A
D O C K S / D E**

390

(151) 07.08.2020

(220) 05.02.2018

(731) K11 GROUP LIMITED (VG)

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh của trung tâm mua sắm, cửa hàng, văn phòng, khách sạn và căn hộ; cho thuê bảng quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại;

cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh và quầy hàng, văn phòng và khách sạn; điều tra và thông tin thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ trung tâm kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị, quảng bá, quảng cáo và khuyến mại; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn phòng phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ tại siêu thị và cửa hàng bách hóa liên quan đến thực phẩm và đồ uống, các sản phẩm làm đẹp và đồ tắm, ấn phẩm và văn hóa phẩm, quần áo và phụ kiện quần áo, phim ảnh, hàng dệt, các sản phẩm hoa và đồ da, đồ đựng hành lý và túi xách, vật liệu xây dựng; chức năng văn phòng; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cửa hàng đồ cổ.

Nhóm 36: Công việc bất động sản và phát triển bất động sản, cụ thể là quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng và quầy hàng; thuê và cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; phát triển bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ định giá tài chính; bảo hiểm; công việc tài chính; công việc tiền tệ; định giá các tác phẩm nghệ thuật, dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo và triển lãm; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp các tiện nghi rạp hát và rạp chiếu bóng; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ trình diễn sân khấu và dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ buổi hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim và chương trình truyền hình; tổ chức và điều hành các hoạt động thể thao văn hóa; cung cấp tiện nghi giải trí cụ thể là rạp chiếu phim đa màn hình (multiplex), rạp chiếu phim, sân trượt băng, địa điểm tổ chức biểu diễn trực tiếp và triển lãm, trung tâm trò chơi cơ điện tử, khu đua xe cơ điện tử, tài trợ phi tài chính cho các sự kiện văn hóa, giải trí và thi đấu thể thao; xuất bản sách, báo và ấn phẩm; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; căn hộ dịch vụ; dịch vụ nhà hàng và ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ quầy rượu và cốc-tai; dịch vụ quầy bán kem lạnh; dịch vụ quầy bán bánh xăng đuych và đồ ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; tổ chức và điều khiển phòng tiệc tối; cung cấp cơ sở vật chất cho hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0358893**

(210) 4-2018-04280

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 07.08.2020

(220) 05.02.2018

(731) **ĐỖ MẠNH TRƯỜNG (VN)**

P205 - số 2 Lê Phụng Hiếu, phường
Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Liên Việt (LEGAL
LINK)

ĐỖ MẠNH TRƯỜNG

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tranh tụng; dịch vụ tư vấn luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ trọng tài trong lĩnh vực tranh chấp thương mại và dân sự; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu về pháp lý; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả.

(111) **4-0358894**

(151) 07.08.2020

(210) 4-2018-04279

(220) 05.02.2018

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) PHAN MẬU THÌN (VN)

PHAN MẬU THÌN

KHC7 - Đống Đa, thành phố Vinh Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH Liên Việt (LEGAL
LINK)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tranh tụng; dịch vụ tư vấn luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ trọng tài trong lĩnh vực tranh chấp thương mại và dân sự; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu về pháp lý; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả.

(111) **4-0358895**

(151) 07.08.2020

(210) 4-2018-04254

(220) 05.02.2018

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) A5.3.13; 5.7.1; 5.7.21

(591) Nâu đỏ, trắng, nâu cam.

(731) CÔNG TY TNHH SAO VÀNG
MEKONG (VN)

124 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 30: Gạo (làm thức ăn cho người).

Nhóm 31: Hạt giống, trái cây tươi, lúa, thóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358896**
(210) 4-2018-04239
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OGINBEE

(151) 07.08.2020
(220) 05.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MẬT ONG RỪNG
OGINBEE (VN)
120/36 Hoàng Quốc Việt, phường An
Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(511) Nhóm 30: Mật ong; trà; cà phê; gia vị.

(111) **4-0358897**
(210) 4-2018-04227
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KURUNA

(151) 07.08.2020
(220) 05.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358898**
(210) 4-2018-04233
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**LESSO
HOME**

(151) 07.08.2020
(220) 05.02.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) GUANGDONG LIANSU
TECHNOLOGY INDUSTRIAL CO.,
LTD. (CN)
Liansu Industrial Estate, Longjiang
Town, Shunde Zone, Foshan City,
Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm sạch nước; hệ thống điều hòa không khí.

(111) **4-0358899**
(210) 4-2018-04230
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RECTAN

(151) 07.08.2020
(220) 05.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị; dụng cụ y tế (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0358900**
(210) 4-2018-04228
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CZO

(151) 07.08.2020
(220) 05.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0358901**
(210) 4-2018-13377
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Xprinter

(151) 07.08.2020
(220) 02.05.2018

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIETHAS
(VN)
116/18, Thiên Phước, phường 9, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy in kim; máy in laze; máy in dùng với máy vi tính; thiết bị đọc mã vạch; máy tạo tem điện tử, máy tạo tem điện tử dùng cho máy vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358902**
(210) 4-2018-13375
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

eWeLink

(151) 07.08.2020
(220) 02.05.2018

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIETHAS
(VN)
116/18, Thiên Phước, phường 9, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công tắc điện, bảng điều khiển [điện], thiết bị điều khiển từ xa, bộ ngắt, hệ thống báo trộm, thiết bị báo cháy, thiết bị dò khói.

(111) **4-0358903**
(210) 4-2018-13361
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**MeU**

(151) 07.08.2020
(220) 02.05.2018

(531) 26.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MEU (VN)
Thôn Thượng Thụy, xã Đức Thượng,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót của trẻ em bằng giấy hoặc bằng xenlulô (dùng một lần); miếng lót vệ sinh (bỉm) dành cho người già.

Nhóm 16: Giấy và các sản phẩm làm từ giấy; bút; dụng cụ học sinh; đồ dùng văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thu.

(111) **4-0358904**
(210) 4-2018-13353
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TSPump
PUQUYPump

(151) 07.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) ĐINH VĂN SẮC (VN)
Km 38, xã Êphê, huyện Krông-Pắc, tỉnh
Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán mô tơ, máy bơm nước, bơm điện thả chìm trong nước, bơm hỏa tiễn (máy bơm thả chìm trong nước và có hình trụ dài), động cơ điện, máy phát điện.

(111) **4-0358905** (151) 07.08.2020
(210) 4-2018-13705 (220) 03.05.2018
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAYME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KOZY VIỆT NAM (VN)
Số 80, ngõ 241, phố Chợ Khâm Thiên, tổ 22, phường Phường Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần, áo, váy, mũ, giày, dép.

Nhóm 35: Kinh doanh: quần, áo, váy, mũ, giày, dép.

(111) **4-0358906** (151) 07.08.2020
(210) 4-2018-13693 (220) 03.05.2018
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2
(731) HỒ XUÂN TÙNG (VN)
306 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục.

(111) **4-0358907** (151) 07.08.2020
(210) 4-2018-13418 (220) 02.05.2018
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC CHÍ MINH (VN)
Số 5, gác 38, ngõ 172, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358908**
(210) 4-2018-13416
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 07.08.2020
(220) 02.05.2018
(531) 22.1.1; A5.1.5; A5.1.16; 25.1.5; 26.1.1;
26.1.5
(591) Vàng nhạt, đỏ bạc đỏ, xanh da trời, xanh
da trời nhạt, trắng, cam, nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN HÙNG (VN)
13B buôn H'Đốt, xã EaKao, thành phố
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy Yoga.

(111) **4-0358909**
(210) 4-2018-13411
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

OVULAT

(151) 07.08.2020
(220) 02.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Biệt thự 11 - 21 làng Việt Kiều Châu Âu,
khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358910**
(210) 4-2018-04224
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

PHE ĐÉN

(151) 07.08.2020
(220) 05.02.2018
(731) HỢP TÁC XÃ MIẾN VIỆT CƯỜNG
(VN)
Xóm Việt Cường, xã Hoá Thượng, huyện
Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa; máy cắt; máy xay; máy lọc; máy cuộn miến; máy làm sợi miến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358911**
(210) 4-2018-13404
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ENTER ANGEL CREAM

(151) 07.08.2020
(220) 02.05.2018
(731) **TRẦN HOÀNG LỘC (VN)**
Số 8 - lô 20 đường Lưu Quý Kỳ, phường
10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc.

(111) **4-0358912**
(210) 4-2018-13401
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LOVE 孕之彩
IN COLORS

(731) **LI LI (CN)**
Room 1002, Unit 2, Building 1,
Dingqiao Meilinjiayuan, Jianggan
District, Hangzhou City, Zhejiang
Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; quần lót vệ sinh phụ nữ; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; miếng đệm chăm sóc ngực; tã lót trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo ngủ; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; trang phục dệt kim; giày.

(111) **4-0358913**
(210) 4-2018-13400
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Love in colors

(731) **LI LI (CN)**
Room 1002, Unit 2, Building 1,
Dingqiao Meilinjiayuan, Jianggan
District, Hangzhou City, Zhejiang
Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; quần lót vệ sinh phụ nữ; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; miếng đệm chăm sóc ngực; tã lót trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo ngủ; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; trang phục dệt kim; giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358914**
(210) 4-2018-03447
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 07.08.2020
(220) 29.01.2018

(531) 26.1.2; 3.7.17; 26.11.3
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NGÂN HÙNG (VN)
Số 193, đường Huy Cận, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, sửa chữa, giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, công trình giao thông, công trình thủy lợi; chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Tư vấn lập dự án thiết kế, thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, giao thông và thủy lợi.

(111) **4-0358915**
(210) 4-2018-03394
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 07.08.2020
(220) 29.01.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) AHF GP LIMITED (CN)
Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0358916**
(210) 4-2018-03393
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 07.08.2020
(220) 29.01.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) AHF GP LIMITED (CN)
Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358917**
(210) 4-2018-03392
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HAUScara

(151) 07.08.2020
(220) 29.01.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) AHF GP LIMITED (CN)
Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo
Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0358918**
(210) 4-2018-03391
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HAUSnima

(151) 07.08.2020
(220) 29.01.2018

(531) 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, đen.
(731) AHF GP LIMITED (CN)
Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo
Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0358919**
(210) 4-2018-03390
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HAUStera

(151) 07.08.2020
(220) 29.01.2018

(531) 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, đen.
(731) AHF GP LIMITED (CN)
Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo
Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0358920**
(210) 4-2018-03296
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 07.08.2020
(220) 26.01.2018

Arena of Valor

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED
(KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard,
Cricket Square, Hutchins Drive, George
Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi dùng cho máy tính; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại và điện thoại di động; phần mềm trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi dùng trên máy tính, điện thoại di động và máy tính bảng.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính và trò chơi video được truy cập, chơi và tải về từ mạng máy tính toàn cầu và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp xuất bản phần mềm và trò chơi máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử từ dữ liệu máy tính hoặc qua mạng internet; dịch vụ trò chơi điện tử bao gồm cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy tính hoặc qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp sử dụng tạm thời các trò chơi máy tính không thể tải xuống được.

(111) **4-0358921**
(210) 4-2018-23037
(181) 12.07.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 10.08.2020
(220) 12.07.2018



(531) 9.1.10; 3.7.17; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh da trời, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HỘ LAO
ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Tổ 57, cụm 9, phường Phú Thượng, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ lao động phòng chống tai nạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358922**
(210) 4-2019-12978
(181) 18.04.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)

MAMABEAR

(151) 10.08.2020
(220) 18.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI MOTHER & CARE
(VN)
Nhà số 3 Hồ Cầu Đuống, xã Yên Viên,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, mua bán: quần tã trẻ em, tã lót, băng vệ sinh, chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm, dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358923**
(210) 4-2018-14261
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ROCKSTAR

(151) 10.08.2020
(220) 08.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Ghi, vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÁ NGÔI SAO
(VN)
Số 34, đường 463, tổ 7, phường An Hòa,
xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch đá trang trí, gạch vuông ốp tường; gạch vuông ốp tường không bằng kim loại dùng trong xây dựng; tấm panen không bằng kim loại dùng cho tường; gạch lát bằng gốm ốp tường; tấm panen gốm ốp tường.

Nhóm 35: Mua bán: gạch đá trang trí, gốm sứ và hàng thủ công mỹ nghệ, chỉ trang trí cửa bằng nhựa, tấm ốp tường bằng xi măng.

(111) **4-0358924**
(210) 4-2018-20637
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


Ho Dai Trung Dong

(151) 10.08.2020
(220) 22.06.2018

(531) A5.5.20; 5.5.16; 2.3.9; A2.3.16; A2.3.23
(731) NGUYỄN THỊ HIẾU (VN)
Xóm 15, xã Nam Trung, huyện Tiên Hải,
tỉnh Thái Bình


(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ quần áo, váy, áo dài; dịch vụ giới thiệu quần áo, váy, áo dài; dịch vụ quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ gia công quần áo; cắt vải; xử lý vải; sửa lại quần áo.


(111)	4-0358925	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-20635	(220)	22.06.2018
(181)	22.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(731)	YANGZHOU HUACHENG PRINTING CO., LTD. (CN) Gaoxu Industrial Park, Xiaoji Town, Jiangdu District, Yangzhou City, Jiangsu Province, P.R. China
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in trên bản mẫu; in đá; in ốp sét; in lụa; dịch vụ tách màu; đóng tài liệu; đóng sách; in chìm; in thạch bản.

(111)	4-0358926	(151)	10.08.2020
(210)	4-2017-34974	(220)	25.10.2017
(181)	25.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	NGUYỄN THÚY CẢI (VN) Số 2 Ngõ Trạm, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hóa, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; tổ chức tiệc cưới (dịch vụ ăn uống).

(111)	4-0358927	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-08827	(220)	26.03.2018
(181)	26.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.15.15; 5.3.20; 26.1.1
		(591)	Xanh lá cây, vàng, trắng, xanh lá cây nhạt.
		(731)	HỘ KINH DOANH PHÚC HOÀNG (VN) Thôn Phương Lang, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu].

(111) **4-0358928** (151) 10.08.2020
(210) 4-2018-05806 (220) 28.02.2018
(181) 28.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA TECH (VN)
Lô C4, 181 + 182 + 183, khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phố Nguyễn Cảnh Di, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)



(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; chế phẩm vỗ béo động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn bổ sung cho ngành chăn nuôi và thủy sản (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0358929** (151) 10.08.2020
(210) 4-2018-01364 (220) 12.01.2018
(181) 12.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰT SAGO (VN)
141/9 đường số 10, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

REDSTAR

(511) Nhóm 08: Dao, dĩa (ĩa), thìa.

Nhóm 11: Bếp ga; nồi cơm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp: nồi (xoong), chảo không dính (làm bằng nhôm hoặc inox, không dùng điện), muông (thìa); mâm; chén inox.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358930**
(210) 4-2018-05555
(181) 26.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 26.02.2018

(531) 5.7.1; A5.3.13
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) TRƯỜNG THỊ THOÀ (VN)
Số nhà 34, ngõ 56 Ngô Sỹ Liên, phường
Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0358931**
(210) 4-2017-39946
(181) 30.11.2027
(300) 1079724 01.11.2017 NZ
(450) 25.09.2020 390
(540)

JNX SPORTS

(151) 10.08.2020
(220) 30.11.2017

(731) COBRA LABS LIMITED (NZ)
Unit 3/9 Oropuriri Road, Waiwhakaiho,
New Plymouth, NEW ZEALAND 4312
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng.

(111) **4-0358932**
(210) 4-2017-39947
(181) 30.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 30.11.2017

(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.1.30
(731) COOLMAN MALAYSIA SDN BHD
(MY)
A-G-2A, A-1-2A & A-2-2A, Pusat
Perdagangan BS, JaLan BS 14/1, 43300
Seri Kembangan, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy cắt; mũi khoan [bộ phận máy]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; cưa [máy]; dụng cụ [bộ phận của máy].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358933**
(210) 4-2017-43200
(181) 25.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

FarmUAV

(151) 10.08.2020
(220) 25.12.2017
(731) INNER MONGOLIA FARM UAV CO., LTD. (CN)
4 floor, 3# workshop, equipment manufacturing industry park, Qing Shan district, Baotou City, Inner Mongolia, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Máy bay dân dụng không người lái.

(111) **4-0358934**
(210) 4-2016-06368
(181) 15.03.2026
(300) 105004358 22.01.2016 TW
(450) 25.09.2020 390
(540)



ACUREAL

(151) 10.08.2020
(220) 15.03.2016
(531) 3.1.6
(731) BIOPTIK TECHNOLOGY, INC. (TW)
No.188, Zhonghua South Rd., Zhunan Township, Miaoli County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung anginat dùng cho ăn kiêng; sợi dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexitin dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

(111) **4-0358935**
(210) 4-2018-13671
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, xám.
(731) PHÙNG TIẾN VƯƠNG (VN)
Khu 22, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: xe điện (xe cộ chạy bằng điện), linh kiện và phụ tùng của xe cộ (săm lốp cho xe cộ, động cơ cho xe cộ, phanh xe cộ), linh kiện sạc ic xe điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358936**
(210) 4-2018-13670
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018
(531) 1.3.1; A5.5.20; 5.5.4; A2.5.23; 4.5.2;
4.5.3
(591) Xanh lá cây, da cam, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SUNKIDS VIỆT NAM
(VN)
Thôn Đa Hòa, xã Bình Minh, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

(111) **4-0358937**
(210) 4-2018-13667
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CỬA HÀNG
ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG
MỸ TIÊN

(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HUỖNH
MỸ TIÊN (VN)
Số 134 Ngô Quyền, khóm 2, phường 1,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động, linh kiện điện thoại, phụ kiện điện thoại.

Nhóm 37: Sửa chữa điện thoại.

(111) **4-0358938**
(210) 4-2018-13650
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018
(531) 26.15.15
(591) Đỏ.
(731) LÊ THỊ MỘNG HOA (VN)
43/2 Thành Thái, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị xây dựng bao gồm máy đầm, máy xoa nền, máy cắt bê tông, máy mài sàn; máy phát điện; động cơ nổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358939**
(210) 4-2018-13649
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BCEASY

(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018

(731) HANGZHOU BC NETWORK CO., LTD. (CN)
Room 270, Building 4, NO.16
Zhuantang Science And Technology
Economic Zone, Xihu District,
Hangzhou City, Zhejiang Province,
China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính ngắm xa dùng cho súng; máy in dùng với máy tính; nhãn điện tử cho hàng hóa; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị để phóng đại [nhiếp ảnh]; máy ảnh [chụp ảnh].

(111) **4-0358940**
(210) 4-2018-13181
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Peopletrek

(151) 10.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 18.7.1; A18.7.20; A18.7.9
(591) Cam, xanh dương.
(731) PHẠM XUÂN TÙNG (VN)
292/27 Bình Lợi, phường 13, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ quản lý kinh doanh; xử lý thông tin dữ liệu [hoạt động văn phòng]; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; mua bán phần mềm máy tính.

(111) **4-0358941**
(210) 4-2018-13172
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TIVA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM DURL
(VN)
Số 25/111 Bùi Quang Là, phường 12,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358942**
(210) 4-2018-13149
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 10.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, xanh ngọc, trắng.
(731) FELIX KARTAKUSUMA (ID)
Jl. Pluit Samudra VI/10 RT/RW.
010/005, Kel. Pluit, Kec. Penjaringan,
Jakarta Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ ăn cho trẻ em; ngũ cốc cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; đồ uống cho trẻ em.

Nhóm 30: Bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; cơm cháy; bánh gạo (senbei); mì ý; mì sợi.

(111) **4-0358943**
(210) 4-2018-13146
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

DR LEE

(151) 10.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM
HOA TULIP (VN)
60A đường số 8, khu phố 3, phường
Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng; mặt nạ dưỡng da.

(111) **4-0358944**
(210) 4-2018-13143
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 10.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 24.15.21; A24.15.11; A1.1.10; A1.1.3
(591) Trắng, đen, xanh lam, vàng, xanh lá,
hồng đậm, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO 24H
(VN)
Số 79 phố Hàng Trống, phường Hàng
Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp tiện nghi thể thao.

(111) **4-0358945** (151) 10.08.2020
(210) 4-2018-13082 (220) 26.04.2018
(181) 26.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**nocenco**
c o f f e e

(531) 5.7.1
(591) Đen, nâu.
(731) NGUYỄN BẢO TRUNG (VN)
Khối 5, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; kem trái cây (đá lạnh); hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0358946** (151) 10.08.2020
(210) 4-2018-12107 (220) 19.04.2018
(181) 19.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**GUANYA 冠雅**

(531) 26.3.4
(731) GUANGDONG GUANGYANG
ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No.7 Chuangyi RD, Xiaolan Zhongshan
City, Guangdong Province, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn; vỏ đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (led); đèn chiếu sáng cho xe cộ.

(111) **4-0358947** (151) 10.08.2020
(210) 4-2018-11990 (220) 18.04.2018
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**CONABA**

(531) A5.1.12; A5.1.16
(591) Trắng, đen, ghi xám.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ TỔ UYÊN
(VN)
Số 144 B7 khu phố 2, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358948**
(210) 4-2018-11986
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OZLAB

(151) 10.08.2020
(220) 18.04.2018

(731) QGENETICS CO., LTD. (KR)
Suite 303, 26, Kyunghedae-ro,
Dongdaemun-gu, Seoul 02447, Republic
of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm dùng cho da mặt và toàn thân; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); kem dưỡng da; mỹ phẩm trị mụn; mỹ phẩm dùng cho da bị dị ứng; nước thơm để xúc sau khi tắm; nước hoa; tinh dầu dùng cho tóc (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng bánh; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm cho động vật; tinh dầu; tinh dầu etc.

(111) **4-0358949**
(210) 4-2016-35677
(181) 11.11.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 11.11.2016

(531) 6.1.2; 1.3.1; 26.2.3
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LƯƠNG
NGUYỄN (VN)
182 đường Lê Lai, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân phối các loại thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm đóng hộp, các loại đồ uống (xuất xứ từ Nhật Bản).

(111) **4-0358950**
(210) 4-2016-42750
(181) 30.12.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

WHITESTAR

(731) JOHNSON & JOHNSON SURGICAL
VISION, INC. (US)
1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana,
CA 92705, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Chương trình phần mềm máy tính dùng trong phẫu thuật mắt, băng từ, thiết bị ghi hình, đĩa compact.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358951**
(210) 4-2018-13384
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

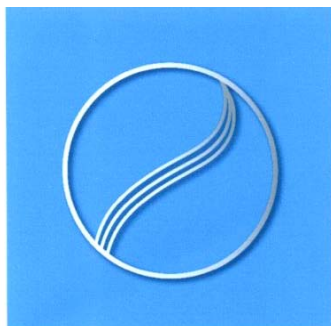


(151) 10.08.2020
(220) 02.05.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CỐC CỐC (VN)
Phòng 1202, tầng 12, tòa nhà HITTC,
185 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); máy vi tính.

Nhóm 35: Sàn thương mại điện tử cho các mặt hàng: thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm), rượu vang, bia có chứa cồn nồng độ thấp hoặc không chứa cồn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất tương tự, đèn, bộ đèn điện, dụng cụ và đồ dùng nhà bếp, dụng cụ và đồ làm vườn, đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh; quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; nghiên cứu thị trường.

(111) **4-0358952**
(210) 4-2018-13382
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 02.05.2018
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 26.11.2
(591) Xanh da trời, trắng bạc.
(731) CHÂU THANH TUẤN (VN)
39/9 Hồ Xuân Hương, phường Mũi Né,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán phim ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất phim, video (không dùng cho mục đích quảng cáo).

(111) 4-0358953
(210) 4-2018-13702
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018

ESSELAC

(731) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC.
(US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA
02140-1692, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Hợp chất hóa học và chế phẩm hóa học dùng để làm màng chống thấm nước; chế phẩm hóa học dùng để làm bề mặt phủ bảo vệ chống nước, ăn mòn và mài mòn; hóa chất dùng làm lớp phủ chống trơn, lớp phủ chống trượt, lớp phủ (hóa học) bảo vệ, lớp phủ (hóa học) trang trí và chất bịt kín; hợp chất hóa học dùng để làm chất chống thấm nước.

Nhóm 02: Hợp chất và chế phẩm để đánh dấu bề mặt [son]; hợp chất và chế phẩm để đánh dấu đường đi [son]; hợp chất tạo màu bề mặt để đánh dấu đường đi và bề mặt bên ngoài; hợp chất tạo màu bề mặt; hợp chất tạo màu bề mặt chứa nhựa và cốt liệu; lớp phủ bảo vệ hoặc chống mài mòn [son]; chất màu polyme; lớp phủ tạo bề mặt [son]; lớp phủ chống trơn [son]; lớp phủ bảo vệ [son]; lớp phủ trang trí [son]; lớp phủ được tạo màu; vật liệu tạo bề mặt để sử dụng ngoài trời [son]; vật liệu tạo bề mặt sàn [son]; hợp chất tạo bề mặt sàn công nghiệp [son]; vật liệu tạo nền - bề mặt dạng lỏng [son]; chế phẩm tạo bề mặt [son]; chế phẩm tạo bề mặt của hợp chất trên cơ sở nhựa có khả năng phân tán [son]; chế phẩm phủ chống thấm nước có khả năng đàn hồi [son].

Nhóm 19: Hợp chất để tu sửa bê tông hoặc vữa [vật liệu xây dựng phi kim loại]; bê tông polyme; vật liệu xi măng để tạo bề mặt sàn; vật liệu phi kim loại vô định hình để tạo bề mặt sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu xây dựng phi kim loại để tạo bề mặt lòng đường; vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để tạo bề mặt đường dẫn; vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để tạo bề mặt lề đường; vật liệu xây dựng phi kim loại để tạo bề mặt mái che; lớp để tạo bề mặt tường [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu tạo bề mặt công trình xây dựng [không bằng kim loại]; lớp tạo bề mặt bản sàn cầu [vật liệu phủ mặt đường]; màng chống thấm nước [vật liệu xây dựng phi kim loại]; màng chống thấm nước phi kim loại để dùng trong xây dựng các công trình xây dựng, mái che, cầu, đường hầm hoặc bãi đỗ xe, màng chống thấm nước để chống thấm nước kết cấu hoặc làm màng ngăn thứ cấp [vật liệu xây dựng phi kim loại]; màng chống thấm nước được tạo thành bằng cách phun [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu tạo bề mặt chống trơn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; lớp phủ chống thấm nước (xi măng) dùng trong xây dựng; vật liệu làm mái che [không bằng kim loại]; màng làm mái che [không bằng kim loại]; lớp thoát nước làm mái che [không bằng kim loại]; bê tông, vữa và xi măng; khớp giãn nở phi kim loại [vật liệu xây dựng]; khớp giãn nở chủ yếu bằng vật liệu phi kim loại [vật liệu xây dựng]; khớp giãn nở phi kim loại dùng trong xây dựng hay dùng trong xây dựng dân dụng; khớp giãn nở chủ yếu bằng vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng hoặc dùng trong xây dựng dân dụng; khớp giãn nở phi kim loại dùng trong xây dựng đường đi, đường ray, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe hoặc công trình xây dựng; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi, cầu, đường hầm, công trình xây dựng, bãi đỗ xe; khớp giãn nở chủ yếu bằng vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng đường đi, đường ray, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe hoặc công trình xây dựng; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

(111)	4-0358954	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-13711	(220)	03.05.2018
(181)	03.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	MARVEL CHARACTERS, INC. (US) 500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
	CAPTAIN MARVEL	(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa com-pắc, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa, đĩa âm thanh; bản ghi âm (có thể tải xuống được); bản ghi âm và ghi hình (có thể tải xuống được); loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; đĩa cd-ROMs; ổ đĩa cd-rom (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi cd- ROMs (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng có chứa băng trò chơi máy tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; vỏ và hộp bảo vệ cho máy tính bảng và máy tính xách tay; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh (máy quay) kỹ thuật số; máy nghe nhạc và xem phim kỹ thuật số; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; các ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho thiết bị di động; đĩa dvd; máy chạy đĩa dvd; máy ghi đĩa DVDs; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa video kỹ thuật số; đĩa quang học và quang từ chưa ghi dữ liệu; máy đọc đĩa quang học và quang từ và máy ghi âm thanh, video và dữ liệu máy tính; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; thước kẻ (dụng cụ đo); tai nghe trùm qua đầu; tai nghe gài vào tai; máy hát karaoke; micrô; máy nghe nhạc mp3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh, đã phơi sáng; bản ghi âm nhạc (có thể tải xuống được); máy nhắn tin; máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình cát xét; máy chạy băng hình cát xét; hộp đựng có chứa băng trò chơi video; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng video; băng từ video; máy điện thoại truyền hình; bản ghi hình (có thể tải xuống được); điện đài xách tay, miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mặt nạ bảo vệ mặt (không dùng cho mục đích y tế); áo phao ghi lê (áo phao cứu sinh); kính bơi; ống thở (của thợ lặn).

(111) **4-0358955**
(210) 4-2018-13712
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CAPTAIN MARVEL

(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ báo thức; nơ cài cổ gắn ghim trang sức có đầu mút làm bằng kim loại quý; vòng đeo tay (đồ nữ trang); tượng bán thân bằng kim loại quý; đồ nữ trang nhỏ; đồng hồ; hoa tai; đồ nữ trang; hộp đựng nữ trang bằng kim loại quý; dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo chìa khoá bằng kim loại quý; ghim cài ve áo; dây chuyền đeo cổ; chuỗi hạt (đồ trang sức); ghim cài nơ cài cổ; đồng tiền xu (không có giá trị tiền tệ); cái kẹp dùng làm đồ trang sức; mặt dây chuyền; nhẫn (đồ trang sức); khoá trượt dùng với các nơ cài cổ (đồ trang sức); đồng hồ bấm giờ; cái kẹp cavát; cài ca vát; mũ ghim (đồ trang sức); đồng hồ treo tường; dây đeo đồng hồ; hộp đồng hồ; dây đồng hồ kiểu xích; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ quả quýt; nhẫn cưới; đồng hồ đeo tay.

(111) **4-0358956**
(210) 4-2018-13713
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CAPTAIN MARVEL

(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất (đồ gỗ); keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (elisé); sổ địa chỉ; tập album để thẻ sưu tập; quyển niên giám; miếng dính dán dạng đề can; sổ ghi cuộc hẹn; các ấn phẩm nghệ thuật; bộ dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công; sổ lưu bút; sách dành cho trẻ em; bút bi; danh thiếp có in hình và thông tin về cầu thủ bóng chày; bìa cặp để kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); bìa sách; vật dùng để đỡ sách được đặt ở cuối dãy các cuốn sách và giữ cho chúng thẳng đứng (đồ dùng văn phòng, không phải là đồ gỗ); thẻ đánh dấu trang sách; sách; đề can để dán lên thanh cản xe; lịch; cột truyện tranh trên báo; thiệp chúc mừng giáng sinh; phần; bảng phần; sách bài tập dành cho trẻ em; cái lót cốc làm từ giấy; album đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé; đề can; đồ trang trí làm bằng giấy; sổ nhật ký; thước kẻ dùng để vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì thư; tẩy; bút dạ; tờ phiếu có tranh và chữ để học cho nhanh; thiệp tặng quà; giấy gói quà; quả địa cầu; thiệp chúc mừng; sổ đăng ký khách trọ trong khách sạn; cái mở thư;

tạp chí; hướng dẫn sử dụng cho game nhập vai; bản đồ; tập viết ghi nhớ; đất sét dùng để nặn; bản tin; báo; giấy ghi nhớ; vở viết; giấy vở; bức tranh; cờ bằng giấy; món quà nhỏ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; đồ trang trí bánh làm bằng giấy; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; khăn giấy; túi giấy dùng trong các bữa tiệc; cái chặn giấy; nơ gói quà làm từ giấy; cờ bằng giấy dùng để trang trí; tấm lót đĩa bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; cái cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì; hộp và túi đựng bút và bút chì; bút; bút máy; tạp chí xuất bản định kỳ; album ảnh; ảnh chụp; bản in khắc ảnh; sách ảnh; nguyên liệu chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm sản phẩm này trong các nhóm khác); ảnh chân dung; bưu thiếp; áp phích, bằng khen; giấy chứng nhận; giấy mời; thực đơn; sách dạy nấu ăn; con dấu cao su; túi đựng bánh sandwich bằng chất dẻo hoặc giấy; thẻ ghi điểm; album tem; văn phòng phẩm; dập ghim; giấy dính văn phòng; thẻ sưu tập; thước kẻ không chia khoảng cách (đồ dùng văn phòng); giấy viết; các dụng cụ viết; miếng dán bằng cao su, sử dụng nhiệt để dán lên quần áo hoặc các sản phẩm làm bằng vải (văn phòng phẩm); vở dán bài rời; các tờ của vở dán bài rời; dụng cụ dùng cho vở dán bài rời; tập san (để trống); mẫu in cho trang phục và thiết kế thêu; ấn phẩm trong lĩnh vực truyện tranh và tác phẩm nghệ thuật.

(111) **4-0358957**
(210) 4-2018-13714
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018

CAPTAIN MARVEL

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật; da sống chưa thuộc; rương (hòm, va li) và túi du lịch; lọng và gậy chống; roi và yên cương; túi xách dùng cho mục đích thể thao; túi xách dành cho vận động viên; ba lô đeo sau lưng trẻ em; ba lô đeo sau lưng; túi đựng đồ đi biển; cặp sách; hộp đựng thẻ điện thoại bằng da và giả da; ví đựng tiền lẻ; ví đựng tiền xu; túi đựng tã làm bằng da và giả da; túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại; túi đựng đồ vệ sinh phụ nữ làm bằng da và giả da; túi đựng đồ tập thể dục; túi xách tay; ba lô; bao để móc chìa khóa bằng da và giả da; dây đeo chìa khoá bằng da; túi đựng son bằng da hoặc giả da; túi đựng hành lý; thẻ gắn theo hành lý làm bằng da và giả da; túi dùng cho các cuộc đi chơi ngắn bằng da và giả da; ví đựng tiền; túi đeo vai học sinh; túi đựng đồ đi mua sắm; túi xách đi chợ; ô; túi đeo ở eo; ví; túi đựng thư; túi đựng giày du lịch.

(111) **4-0358958**
(210) 4-2018-13715
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018

CAPTAIN MARVEL

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 24: Khăn phủ giường bằng len đan; khăn tắm bằng vải lanh; khăn tắm; chăn trải giường; màn treo trước giường; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn phủ giường bằng vải; tấm vải phủ che bao chân giường; khăn trải giường; chăn phủ đồ đạc; vải in hoa; chăn dùng cho trẻ em; cái lót cốc bằng vải; khăn lót bàn ăn bằng vải; cờ bằng vải; cờ trang trí bằng vải; khăn phủ giường có hai lớp và nhồi bông ở giữa; vải lót nôi trẻ em; rèm cửa bằng vải; cờ bằng sợi; cờ trang trí bằng nỉ; khăn dùng khi chơi gôn; khăn lau tay và mặt bằng vải; khăn tay bằng vải; khăn tắm có mũ trùm đầu; khăn lau dùng cho mục đích gia đình làm bằng vải lanh; khăn lau bằng vải dùng cho nhà bếp; áo gối; khăn phủ gối; khăn lót để cầm nôi; mền bông; chăn nhẹ để quấn trẻ sơ sinh sau khi tắm; chăn bằng lụa; khăn trải bàn bằng vải lanh; khăn ăn bằng vải; tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; khăn trải bàn bằng vải; khăn phủ đồ đạc; khăn bông; khăn lau chùi bằng vải; chăn len.

(111) **4-0358959**

(210) 4-2018-13716

(181) 03.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(151) 10.08.2020

(220) 03.05.2018

CAPTAIN MARVEL

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ Halloween; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); hàng dẹt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giày dép, mũ nón); áo jác-két; quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; cái ủ chân; găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama; quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa; áo choàng; dép săng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giấy; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện; áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay (trang phục); lưỡi trai (dùng làm mũ nón); dải đeo (quần; tất).

(111) **4-0358960**

(210) 4-2018-13717

(181) 03.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(151) 10.08.2020

(220) 03.05.2018

CAPTAIN MARVEL

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi trẻ em và đồ chơi; trò chơi kỹ năng hành động; đồ chơi hình các nhân vật hành động và đồ đi kèm; bóng dùng để chơi trò chơi; trò chơi trên tấm bảng; trò chơi bằng thẻ bài; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; bộ câu lông; bóng bay; vợt bóng chày; bóng rổ; đồ chơi khi tắm; quả bóng chày; bóng chơi trên biển; túi đựng hạt đỗ khô (đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đỗ khô; các khối làm sẵn dùng để chơi trò chơi xây dựng; bóng dùng để chơi bô ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng; găng tay hở ngón dành cho người bắt bóng; bộ đồ chơi cờ; mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em; tất đựng quà dùng cho Nô-en; đồ trang hoàng cây thông Nô-en (trừ bánh kẹo và đồ chiếu sáng); bộ sưu tập các bức mô hình nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng bộ dùng cho chơi bài; cần câu cá; đồ câu cá; bóng dùng cho chơi gôn; găng tay dùng cho chơi gôn; vật dẫn đường cho bóng gôn; trò chơi điện tử cầm tay; bóng để chơi khúc côn cầu; trò chơi có thể bơm phồng; trò chơi lắp hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái điều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi ngành cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi âm nhạc; mũ giấy dùng trong bữa tiệc; trò chơi trong nhà; vật kỷ niệm buổi tiệc gồm những đồ chơi nhỏ; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi làm bằng vải lông; bóng để tập đấm; con rối; patanh; quả bóng cao su; ván trượt; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; bóng đá; con quay; đồ chơi bóp vào phát ra tiếng kêu; đồ chơi nhồi bông; bàn chơi bóng bàn; trò chơi có mục tiêu; gấu nhồi bông; bóng tennis; hình các nhân vật hành động (đồ chơi); bộ xẻng và xô đồ chơi; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; bộ đồ chơi thủ công theo mô hình; hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe tải đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; súng phun nước (đồ chơi trẻ em); đồ chơi lên dây cót; cái yo yo (đồ chơi trẻ em); máy bay đồ chơi; tàu hỏa đồ chơi; bột nặn tạo hình đồ chơi; đồ chơi trò chơi xây dựng; đồ chơi có gắn bánh xe dùng để ngồi lên lái dành cho trẻ em; xe đồ chơi tập đi dành cho trẻ em; xe kéo đồ chơi; bộ đồ chơi ném vòng vào cọc dành cho trẻ em; đồ đạc đồ chơi; mặt nạ đồ chơi; vũ khí đồ chơi; trò chơi nhập vai; trò chơi điện tử dùng xèng; máy chơi trò chơi điện tử dùng xèng; trò chơi bắn bóng; bể bơi có thể bơm phồng (đồ chơi); sấm xe có thể bơm phồng dùng cho mục đích giải trí dưới nước; ván trượt nước; cái bảo vệ khuỷu tay dùng cho vận động viên; cái bảo vệ đầu gối dùng cho vận động viên; xe trượt tuyết dùng cho mục đích giải trí; dụng cụ lướt sóng hình vây cá; chân vịt; ván lướt sóng; tấm ván tập bơi dùng cho mục đích giải trí; trò chơi pinatas (bên trong đựng bánh kẹo, đồ chơi nhỏ và người chơi đập vỡ để lấy đồ bên trong).

(111) **4-0358961**

(210) 4-2019-32217

(181) 22.08.2029

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 10.08.2020

(220) 22.08.2019

(531) 1.15.15; 1.15.14; 5.3.20; 2.3.15; 5.7.1; 5.9.3; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỈNH HIỆP (VN)
Xã Tinh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Dầu lạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358962**
(210) 4-2018-13517
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MASTER F&B

(151) 10.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)**
Tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, 99 Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

(111) **4-0358963**
(210) 4-2018-13352
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1; 25.5.25; A5.3.13
(591) Vàng cam, xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN RỒNG ĐẤT VIỆT PNYT (VN)**
19 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán hạt giống, cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chất diệt nấm, thuốc diệt chuột, thuốc điều hoà sinh trưởng cho cây trồng, các loại nông sản như: thanh long, cam, quýt, hồng, tiêu, rau củ quả, sầu riêng, thơm (dứa), cà phê, điều, ớt, đậu bắp, bắp (ngô), xoài, mít, nhãn, đu đủ, dâu tây, chuối, ổi, gạo.

(111) **4-0358964**
(210) 4-2018-13332
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21; 25.5.1; 26.4.1
(591) Xanh nước biển sẫm, hồng, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH BÁN LẺ SAKUKO VIỆT NAM (VN)**
Tầng 4 tòa nhà Trung Yên Plaza, lô đất 017, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ siêu thị mua bán các mặt hàng: đồ điện gia dụng (nồi cơm điện, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, máy đánh trứng, máy xay cà phê, máy xay thịt, đèn điện, ổ điện); đồ gia dụng bằng nhựa, gốm sứ, thủy tinh, inox (dao, chảo, phin cà phê, kẹp gấp thức ăn, dụng cụ mở nắp chai/hộp, xoong, nồi, dụng cụ cọ rửa vệ sinh, cốc, ly, chén, bình nước, rổ, vỉ nướng, chổi quét nhà, chày cối, mâm, đĩa, thìa, muôi, bát đĩa, thớt, bàn chải, cặp lông, búa dầm thịt, đĩa, hộp đựng, lọ đựng, giỏ đựng, dụng cụ kẹp ép tỏi, khay đựng, bàn nạo, chậu, thau, muông, cây lau nhà, ống hút, ống đĩa, gạt tàn, thùng rác, dụng cụ bỏ/cắt rau củ quả, kéo, kẹp gấp đá, dụng cụ đánh trứng, bộ ấm chén, âu com, khuôn làm đá ăn, dụng cụ gọt vỏ, thùng/xô, phễu nhựa, lồng bàn, bình giữ nhiệt, dụng cụ làm kem, làn nhựa, giá kệ để bát đĩa); hàng điện tử và điện lạnh (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình, máy vi tính, máy truyền hình, máy lạnh, máy ảnh, lò nướng, máy giặt, tủ lạnh); hàng hóa mỹ phẩm (chất tẩy rửa, bột giặt, chất nhuộm màu, mỹ phẩm, giấy vệ sinh, bím, kem đánh răng, nước súc miệng, dầu gội, sữa tắm, kem dưỡng da, xà phòng, nước hoa, khăn ướt bằng giấy); hàng thời trang (quần áo và phụ kiện thời trang, giày dép, mũ nón, cà vạt, đồ đi chân); lương thực, thực phẩm, gia vị (tương ớt, nước mắm, mỳ chính, dầu ăn, bánh mì, gạo, ngũ cốc, rau, củ, quả, thịt, cá, hải sản, thực phẩm đóng hộp), đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống tinh khiết, xi rô cô đặc nước ép hoa quả, kem, đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo và kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa chua, thực phẩm chức năng và chất ăn kiêng; hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa); văn phòng phẩm và đồ dùng học tập (bút, vở, cặp sách, balô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc, mực viết, ghim cài, túi đựng); đồ chơi trẻ em (thú nhồi bông, búp bê, miếng ghép hình); hàng lưu niệm (hoa khô, khung ảnh, gấu bông, móc khóa).

(111) **4-0358965**

(210) 4-2018-13331

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 10.08.2020

(220) 27.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TUỖNG HƯƠNG (VN)

Ô số 18, lô 38, đường ĐH1, khu tiểu thủ công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
(SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)




(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; phụ kiện kèm theo cửa cuốn: trục cửa cuốn bằng kim loại, tay kéo bằng kim loại dùng cho cửa cuốn; cửa nhôm; cửa bằng thép chống gỉ.


Nhóm 07: Động cơ điện và phụ kiện của động cơ điện dùng cho: cửa cuốn bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, các loại cổng bằng kim loại, mái hiên di động bằng kim loại, và khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Bộ lưu điện (ups); thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn; hộp và tay điều khiển dùng để điều khiển cửa và cửa cuốn; chuông báo hiệu dùng ở cửa (sử dụng điện); bảng mạch (cạc) điều khiển dùng cho cửa cuốn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358966** (151) 10.08.2020
(210) 4-2018-05479 (220) 23.02.2018
(181) 23.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)  (531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ MINH TOÀN (VN)
72A Điện Biên Phủ, phường Chính Gián,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng


(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0358967** (151) 10.08.2020
(210) 4-2018-09797 (220) 02.04.2018
(181) 02.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)  (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SACHI (VN)
13 đường số 34, khu phố 2, phường Bình
An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm, gồm bút kẻ mắt, kẻ mày; son môi; phấn trang điểm.

Nhóm 08: Kẹp uốn mi.

Nhóm 21: Cọ trang điểm.

(111) **4-0358968** (151) 10.08.2020
(210) 4-2018-13330 (220) 27.04.2018
(181) 27.04.2028
(300) 28083922 14.12.2017 CN
28083940 14.12.2017 CN
28087346 14.12.2017 CN
28082397 14.12.2017 CN
(450) 25.09.2020 390
(540)  (531) 26.1.2; A26.1.18
(731) INNER MONGOLIA YILI
INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1 Jinshan Road, Jinshan
Development Zone, Hohhot, China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; kẹo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em

bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho trẻ em. (Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 28083922 nộp ngày 14/12/2017 tại Trung Quốc)

Nhóm 29: Sữa; sữa đậu nành; sữa khuấy; chất thay thế sữa; trà sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa, sữa bột; kem (sản phẩm sữa); sữa chua. (Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 28083940 nộp ngày 14/12/2017 tại Trung Quốc)

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem lạnh dạng que, đá lạnh từ nước; viên kem lạnh. (Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 28087346 nộp ngày 14/12/2017 tại Trung Quốc)

Nhóm 32: Đồ uống nước ép trái cây không cồn; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước ép rau củ (đồ uống); đồ uống không cồn; sinh tố; nước ngọt; đồ uống axit lactic (sản phẩm từ trái cây không có sữa); đồ uống từ cây (thực vật); chế phẩm để làm đồ uống. (Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 28082397 nộp ngày 14/12/2017 tại Trung Quốc)

(111) **4-0358969**

(210) 4-2018-13259

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 10.08.2020

(220) 27.04.2018

(531) 26.1.4

(731) HANDU E-COMMERCE GROUP (CN)

Room 906, 9th Floor, Building 2, Aosheng Mansion, No. 1166 Xinluo Avenue, High-Tech District, Jinan City 250000, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thấp.

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ thủ công mỹ nghệ bằng bạc; đồ trang sức; vòng cổ (đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi; ví tiền; cặp học sinh; túi du lịch; ô; gậy chống.

Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; khăn mặt bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); vải lanh dùng trong nhà; vải lanh trải giường; chăn.

Nhóm 25: Quần áo; giấy; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

(111) **4-0358970**

(210) 4-2018-13185

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 10.08.2020

(220) 27.04.2018

(731) **HỘ KINH DOANH MIÊU (VN)**
100 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

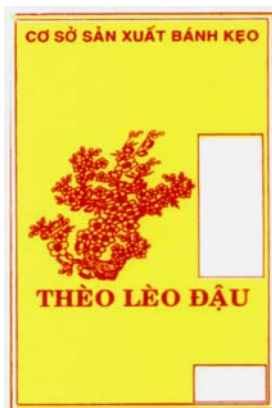
(111) **4-0358971**

(210) 4-2016-38288

(181) 01.12.2026

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 10.08.2020

(220) 01.12.2016

(531) A5.1.5; A5.1.15; A5.1.16; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) **CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸO CÔNG LẬP PHÁT (VN)**
167 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

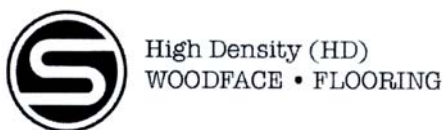
(111) **4-0358972**

(210) 4-2017-41485

(181) 13.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 10.08.2020


(220) 13.12.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ AN PHÚ THỊNH (VN)**


Số 263 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhựa.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0358973	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-00394	(220)	04.01.2018
(181)	04.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 14.1.18; 26.4.4
		(591)	Vàng, nâu, trắng, đen.
		(731)	VỖ THỊ THU SƯƠNG (VN) 59 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); thắt lưng quần áo (dây nịt); ca vát; tất (vớ).

(111)	4-0358974	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-09495	(220)	30.03.2018
(181)	30.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH US PHARMA USA. (VN) Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111)	4-0358975	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-09496	(220)	30.03.2018
(181)	30.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH US PHARMA USA. (VN) Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358976**
(210) 4-2018-09497
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Kidceften

(151) 10.08.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA.
(VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ
Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0358977**
(210) 4-2018-09499
(181) 30.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Topfexo

(151) 10.08.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA.
(VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ
Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0358978**
(210) 4-2018-03076
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 25.01.2018

(531) A26.11.8; 2.7.23; 2.7.25
(591) Đen, trắng, xanh lá, da cam, nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH NIÊN THIÊN
ĐỨC (VN)
Số 10, ngách 39/11, đường Đông Ngạc,
phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị y tế và trang thiết bị cho người cao tuổi.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề chăm sóc người cao tuổi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ dưỡng lão (không bao gồm dịch vụ y tế); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ cho khách du lịch.

Nhóm 44: Viện dưỡng lão; nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ trợ giúp y tế.

(111) **4-0358979**
(210) 4-2018-16751
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 25.05.2018
(531) 26.1.1; A5.11.13
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, da cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

(111) **4-0358980**
(210) 4-2018-16750
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 25.05.2018
(531) 26.1.1; A5.11.13; 26.7.5; 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương, da cam, đỏ, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358981**
(210) 4-2018-02103
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VIỆT NHẬT

(151) 10.08.2020
(220) 18.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP HÒA BÌNH (VN)
Số 108, tổ 5, phố Kim Quan, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Que hàn bằng kim loại, dây hàn bằng kim loại.

(111) **4-0358982**
(210) 4-2018-02105
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 10.08.2020
(220) 18.01.2018

(531) 15.7.1; 2.9.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) TRƯỜNG TRỌNG THANH (VN)
Số 401 CT1 X2 khu đô thị Bắc Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo, mũ nón, đồ chơi trẻ em.

(111) **4-0358983**
(210) 4-2018-13718
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CAPTAIN MARVEL

(151) 10.08.2020
(220) 03.05.2018

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là sản xuất, phân phối, và cho thuê các bộ phim điện ảnh; sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình và truyền thanh; sản xuất và cho thuê các bản ghi âm và ghi hình; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất đa phương tiện các chương trình giải trí và chương trình tương tác để phân phối thông qua các phương tiện truyền hình, cáp, vệ tinh, các phương tiện âm thanh và ghi hình, đầu máy, đĩa máy tính và các phương tiện kỹ thuật số; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất đa phương tiện các chương

trình giải trí liên tục, chương trình tin tức, và chương trình thông tin sự kiện thời sự, tất cả được truyền qua mạng thông tin liên lạc và mạng máy tính; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp các chương trình liên tục có nội dung là phim hoạt hình và phim thể loại phiêu lưu truyền qua các thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là điện thoại cầm tay, máy tính xách tay, máy tính bảng, và các thiết bị cầm tay cá nhân; dịch vụ giải trí trong lĩnh vực phim và truyền hình, cụ thể là sáng tạo và sản xuất các hình ảnh được tạo ra bằng máy vi tính dùng cho phim điện ảnh, phim hoạt hình, videô, videô hoạt hình, chương trình truyền hình; dịch vụ sản xuất phim hoạt hình; cung cấp dịch vụ hoạt hình sử dụng hiệu ứng nghe nhìn đặc biệt cho phim điện ảnh và truyền hình dùng cho phim, videô và truyền hình; dịch vụ giải trí, cụ thể là sản xuất hàng loạt các chương trình truyền hình liên tục có nội dung là phim hoạt hình và phim thể loại phiêu lưu; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các bộ phim thể loại hành động và hoạt hình để phát sóng trên truyền hình; dịch vụ rạp chiếu phim, cụ thể là trình chiếu phim và băng videô trong rạp; dịch vụ giải trí, cụ thể là các buổi trình diễn trực tiếp trong rạp có các nhân vật mặc trang phục; cung cấp phần mềm trò chơi trên máy vi tính tương tác trực tuyến không tải được về qua mạng điện tử mà có thể được người sử dụng mạng truy cập trong toàn bộ mạng; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí liên quan đến truyện tranh, phim điện ảnh, chương trình truyền hình hoạt hình và trò chơi videô thông qua các trang web; cung cấp tin tức và thông tin trong lĩnh vực giải trí liên quan đến truyện tranh, phim điện ảnh, chương trình truyền hình hoạt hình và các trò chơi videô qua một mạng điện tử; dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ giáo dục và giải trí được cung cấp cho hoặc liên quan đến công viên theo chủ đề; các buổi trình diễn sân khấu trực tiếp; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình nhà hát; dịch vụ hoạt náo viên (làm trò tiêu khiển); dịch vụ giáo dục, cụ thể là phát triển, sắp xếp và thực hiện các cuộc hội thảo và chương trình về giáo dục trong lĩnh vực truyện tranh.

(111)	4-0358984	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-13726	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.1
		(591)	Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
		(731)	NGUYỄN TRIỆU KHẢI (VN) Căn hộ 24D, chung cư Bình Vượng, số 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 07: Máy bơm nước; máy khí nén; máy hút không khí; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy rửa bát đĩa; máy giặt.		

Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; thiết bị điều hòa không khí; máy làm mát bằng hơi nước; đèn sưởi (dùng điện); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước uống;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

bếp điện từ; bếp nướng dùng điện; bếp ga; dụng cụ nấu ăn dùng điện; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); ấm đun nước (có dùng điện).

(111) **4-0358985**
(210) 4-2018-13742
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

TUCOL

(151) 10.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358986**
(210) 4-2018-13743
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

TULIPLATE

(151) 10.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358987**
(210) 4-2018-13744
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

TUPRA

(151) 10.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358988**
(210) 4-2018-13745
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TUGRELOR

(151) 10.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358989**
(210) 4-2018-13746
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SPECOL

(151) 10.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358990**
(210) 4-2018-13747
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SPECMOR

(151) 10.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0358991**
(210) 4-2018-13748
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TUSTATIN

(151) 10.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358992**
(210) 4-2018-13749
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SULINTU

(151) 10.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0358993**
(210) 4-2018-16345
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YAT

(151) 10.08.2020
(220) 23.05.2018


(731) ZHEJIANG YAT ELECTRICAL
APPLIANCE CO. LTD. (CN)
150 Wenlong Road, Yuxin Town, Nanhu
District, 314009 Jiaxing City, Zhejiang
Province, China
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gặt hái; máy xén cỏ; máy gặt; máy nhỏ cỏ; máy tỉa cây dùng điện; máy tỉa cây vận hành bằng dầu xăng; máy tách hạt; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy cào; máy cày; máy cưa; máy cưa tròn (cưa đĩa), máy xúc đất; máy cắt tỉa hàng rào chạy bằng điện; máy cắt; máy xay; thiết bị đánh bóng (dùng điện); đá mài (bộ phận của máy); cưa xích; máy cưa; cưa trượt; máy bào; máy mài; lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); kéo điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; chìa vận vít chạy


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

điện; khoan cầm tay chạy điện; khoan điện; máy mài điện cầm tay; máy mài cạnh; mỏ lết dùng điện; máy thổi; máy nghiền; máy phun tuyết; máy thổi tuyết; máy hút bụi chân không; khoan cầm tay, dùng điện; người máy công nghiệp; người máy cắt cỏ; máy và thiết bị làm sạch dùng điện; máy nén; máy bơm; máy áp lực cao; máy phun sơn; máy sơn; súng phun sơn; máy sản xuất điện.

Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; thiết bị sạc pin cho pin điện; thiết bị sạc pin.

(111)	4-0358994	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-16404	(220)	23.05.2018
(181)	23.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.9.1; A3.9.24; 26.4.1
		(591)	Xanh da trời, xanh dương đậm, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH THIÊN ĐƯỜNG CÁ CẢNH VN (VN) 60 Đặng Văn Bi, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh, bể cá, máy bơm nước cho bể cá, máy lọc nước, vật liệu lọc, máy sủi bọt, đèn trang trí bể cá, máy tạo oxy, cây thủy sinh, đồ trang trí bể cá, thức ăn cá, thuốc cho cá, dụng cụ vệ sinh bể cá, bông lọc nước.


(111)	4-0358995	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-16457	(220)	23.05.2018
(181)	23.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.7.16; A3.7.24; 18.3.2; 26.1.2
		(591)	Đỏ, trắng, xanh dương, xanh da trời, đen, cam.
		(731)	CÔNG TY TNHH HẢI ÂU RISING (VN) Xóm Trần Phú, thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0358996	(151) 10.08.2020
(210) 4-2018-16458	(220) 23.05.2018
(181) 23.05.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Đen, vàng, xanh lá, xanh dương.


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HÀ XUYÊN (VN)
Thôn Chùa, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) 4-0358997	(151) 10.08.2020
(210) 4-2018-16497	(220) 23.05.2018
(181) 23.05.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.9.15; 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; 12.1.6

(591) Đỏ, cam, cam đậm, xanh lá cây, trắng.


(731) ĐOÀN VĂN DŨNG (VN)
Số 278 tổ 91, Mỹ Thiện, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương (gia vị); chao (gia vị); nước chấm (gia vị); muối (gia vị); muối nấu ăn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gia vị, tương (gia vị), chao (gia vị), nước chấm (gia vị), muối (gia vị), muối nấu ăn.

(111) 4-0358998	(151) 10.08.2020
(210) 4-2018-16521	(220) 23.05.2018
(181) 23.05.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 3.9.1; A3.9.24; A5.3.13; A26.11.12


(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây.

(731) PHAN THỊ DIỆU HÀ (VN)
4.05 lô H, chung cư A4, Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 29: Cá chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 31: Cá tươi (còn sống).

(111)	4-0358999	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-16627	(220)	24.05.2018
(181)	24.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.9.1; 26.3.2; 26.4.2; 2.9.10
		(591)	Vàng, xanh dương, trắng.
		(731)	ĐẶNG VĂN NAM (VN) 190 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

(111)	4-0359000	(151)	10.08.2020
(210)	4-2018-16646	(220)	24.05.2018
(181)	24.05.2028		
(300)	87/701,008	29.11.2017	US
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US) 410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Công cụ phát triển phần mềm máy tính cho các nhà khoa học dữ liệu; phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, nâng cấp và giám sát hoạt động của ứng dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho công cụ phát triển phần mềm máy tính cho các nhà khoa học dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ chứa phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, nâng cấp và giám sát hoạt động của ứng dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo.

(111)	4-0359001	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-06493	(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.5; 26.15.15
		(591)	Vàng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN) Số 29, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 29: Dầu ăn; thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đường; gạo; gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước cam; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước chanh muối; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, dầu ăn, thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, chè (trà), đường, gạo, gia vị, bánh kẹo, nước tinh khiết, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước cam, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước chanh muối, nước ép trái cây, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

(111) **4-0359002**

(210) 4-2018-00895

(181) 09.01.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 11.08.2020

(220) 09.01.2018

(531) 4.1.2; 4.1.3; A3.13.4

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) TRẦN PHƯƠNG ANH (VN)

33/11B Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; cà ra vát; thắt lưng (dây nịt) (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo thời trang, túi xách, mắt kính, giày dép, thắt lưng, đồng hồ, trang sức; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359003**
(210) 4-2018-00997
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FOX VNA

(151) 11.08.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH VNASPORTS VIỆT NAM (VN)
Số 65, ngõ 592, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện thể thao dùng trong bóng đá, bóng chuyên, tennis (găng tay, đai lưng: đai thêm tạ, đai gánh đùi, băng quấn bảo vệ cổ tay, gối, khuỷu tay chân, vai, dây keo lưng, dây nâng tạ), trang phục thể thao (quần áo, giày dép, mũ, túi xách, băng đô), dụng cụ thể thao (máy tập ngực, máy tập vai, máy chạy bộ, máy tập mông, máy tập đùi, máy tập bắp chuối, máy tập tay, máy tập lưng, xe đạp, máy massage, máy tập xô, máy tập bụng, bao đấm boxing, bục nhảy, dây tập thể lực, xà đơn, xà kép).

(111) **4-0359004**
(210) 4-2018-02211
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**KPX**
Vina

(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh lá, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KPX VINA (VN)
Lô 10, đường số 3, KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học (không dùng trong y tế và thú y); hoá chất dùng cho nhiếp ảnh; hóa chất dùng cho nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hoá chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hoá chất dùng cho lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo hóa chất.

(111) **4-0359005**
(210) 4-2018-02350
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**NGOC DINH SOLAR**

(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) 26.1.1; A26.11.7; 25.5.1; 26.2.7
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC ĐỊNH (VN)
154 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; máy nước nóng bằng năng lượng mặt trời; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh.

(111) **4-0359006** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-02353 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)  (531) 2.9.1; 26.1.1; 1.7.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MINH CHÂU (VN)
114 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh giò; bánh bao; bánh chưng; bánh dày; bánh ngọt các loại.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, bánh giò, bánh bao, bánh chưng, bánh dày, bánh ngọt và mứt các loại.

(111) **4-0359007** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-02367 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)  (531) A5.5.20; A5.5.22; 1.15.17
(591) Xanh ngọc, tím, trắng.
(731) GLOBAL BEVERAGE COMPANY LTD. (AE)
Riyadh city- Second Industrial city- Street No. 185- Building No. 3690- Unit No. 1- Riyadh 14331- P.O.BOX (366) Riyadh 11383
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng có gaz; nước (đồ uống), đồ uống không có cồn; nước hoa quả (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359008**
(210) 4-2018-02398
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) A2.3.16; A2.3.17; A2.3.23; A8.1.16;
8.3.1; 8.7.11; 1.15.15; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh đen, nâu nhạt, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH
HỒNG (VN)
Số 8 đường số 26, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh flan.

(111) **4-0359009**
(210) 4-2018-02399
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) A2.3.16; A2.3.17; A2.3.23; A2.5.17
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH
HỒNG (VN)
Số 8 đường số 26, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh flan.

(111) **4-0359010**
(210) 4-2018-02400
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020

390




(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018


(531) A8.1.16; A2.3.17; A2.3.16; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh đen, nâu, đỏ nâu, cam,
vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH
HỒNG (VN)
Số 8 đường số 26, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh flan.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359011	(151)	11.08.2020
(210)	4-2017-38061	(220)	17.11.2017
(181)	17.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.13.1; 25.7.25; A5.5.20; A11.1.5
		(591)	Xanh lá cây, vàng nhạt, trắng, xanh cốm.
		(731)	NGUYỄN HỒNG TÂM (VN) 201 lô 11, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111)	4-0359012	(151)	11.08.2020
(210)	4-2017-32549	(220)	06.10.2017
(181)	06.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	HỘ KINH DOANH BÁNH CUỐN HỒNG HẠNH (VN) Số 17A đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bún; hủ tiếu; bánh ướt; bánh cuốn; bún bò; cơm tấm.

(111)	4-0359013	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-17605	(220)	31.05.2018
(181)	31.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.1.5; A5.3.13; A5.3.15; 5.9.19
		(731)	LÃ HÀ ANH (VN) Số nhà 27, gác 15, ngõ Giếng Mút, phường Trương Định, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục) đào tạo nghề; trường tiểu học; thông tin giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359014**
(210) 4-2018-17607
(181) 31.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 31.05.2018

(531) A5.1.5; A5.3.13; A5.3.15; 5.9.19
(731) LÃ HÀ ANH (VN)
Số nhà 27 ngách 15 ngõ Giếng Mút,
phường Trương Định, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư
S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt gà; thịt vịt; các chế phẩm từ thịt lợn như giò, chả, xúc xích.
Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; động vật sống.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; giáo dục mầm non; tổ chức các hoạt động ngoài trời (mô hình thăm quan thực tế cho học sinh mầm non); dịch vụ tư vấn du học; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, thể thao, giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(111) **4-0359015**
(210) 4-2018-17616
(181) 31.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

SANTAS

(151) 11.08.2020
(220) 31.05.2018

(731) JASPAL & SONS CO., LTD. (TH)
49 Moo 9, Soi Ruamjai, Bangna-Trad
Road (KM.19), Bangplee, Samutprakarn
10540, Thailand.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; đệm để tựa, gối và quỳ (cushion); đệm giường.

(111) **4-0359016**
(210) 4-2018-17751
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

PM MENO-CARE

390

(151) 11.08.2020
(220) 01.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỆC PHẨM QUANG THÁI (VN)
95A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359017**
(210) 4-2018-17752
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PM **BRANIN**

(151) 11.08.2020
(220) 01.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM QUANG THÁI (VN)
95A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0359018**
(210) 4-2018-17753
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PM **Joint-Care**

(151) 11.08.2020
(220) 01.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM QUANG THÁI (VN)
95A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0359019**
(210) 4-2018-18039
(181) 05.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DANA-RACK

(151) 11.08.2020
(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NAM QUỐC
(VN)
K134/1 Núi Thành, phường Hòa Thuận
Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 09: Tủ rack (tủ mạng), tủ điện, thang máng cáp, tủ chữa cháy.

(111) **4-0359020**
(210) 4-2018-03015
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Hello Yumi®

(151) 11.08.2020
(220) 25.01.2018

(591) Trắng, hồng, xanh lá cây, xanh lam, đỏ,
xanh da trời, vàng.

(731) CHÂU VĨNH HUY (VN)
114/8/36 đường Chiến Lược, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 21: Cái nùi bông dùng để thoa phấn; hộp đựng phấn (hộp rỗng); bông rảy tai (que nhựa có gắn bông ở hai đầu vệ dùng để sinh tai).

(111) **4-0359021**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-04174

(220) 05.02.2018

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(591) Vàng đồng.

(731) LÊ THẢO LINH (VN)

Số nhà 03, ngõ 114, đường Quang Trung, tổ 27, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; áo khoác; thắt lưng (dây nịt); mũ (nón); cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, áo khoác, thắt lưng (dây nịt), mũ (nón), cà vạt, mắt kính, đồng hồ.

(111) **4-0359022**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-04215

(220) 05.02.2018

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NHẬT VINH (VN)

Nhà số 33, ngõ Hòa Bình 1, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa; quần áo bảo hộ đặc dụng cho lĩnh vực hàng không; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; áo bảo hộ phản quang.

Nhóm 25: Đồng phục; quần dài; bộ quần áo; áo sơ mi; quần áo may sẵn; áo vét.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359023**
(210) 4-2018-04257
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BHMEDIA

(151) 11.08.2020
(220) 05.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG
BIHACO (VN)
Nhà 12D, ngõ 80, phố Trung Kính,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến không tải về; ghi băng hình; dàn dựng và biên tập băng hình.

(111) **4-0359024**
(210) 4-2018-04262
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 05.02.2018

(531) 1.15.23
(731) LIU TONG (AU)
18 Northcott Ave. Eastwood NSW 2122
Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong tệp tin máy vi tính cho người khác; dịch vụ lập hoá đơn; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359025**

(210) 4-2018-04284

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 05.02.2018

(531) 24.1.1; 26.5.1; 1.5.1; 5.7.21

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HIỆP ĐẠT (VN)

Số 49/4C, Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cà phê, cà phê bột.

(111) **4-0359026**

(210) 4-2018-04283

(181) 05.02.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 05.02.2018

(531) A26.11.8; A11.3.3; 26.13.1

(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HIỆP ĐẠT (VN)

Số 49/4C, Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cà phê, cà phê bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359027**
(210) 4-2018-04285
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 05.02.2018

(531) 26.1.2; 13.3.23
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, tím, đỏ, xám, trắng.
(731) ĐỖ PHƯƠNG LAN (VN)
24 Ông ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Giặt; giặt khô; làm sạch quần áo; dịch vụ là đồ vải; dịch vụ giặt là; là hơi quần áo.

(111) **4-0359028**
(210) 4-2018-04293
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NSTAR

(151) 11.08.2020
(220) 05.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NEWSTAR (VN)
Số 17 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: ổ điện, công tắc điện, phích cắm, dây điện, tụ điện.

Nhóm 11: Thiết bị nhà bếp dùng điện như: bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng.

(111) **4-0359029**
(210) 4-2018-04294
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 05.02.2018

(531) 26.1.2; 1.15.23
(591) Da cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NEWSTAR (VN)
Số 17 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Ổ điện, công tắc điện, phích cắm, dây điện, tụ điện.

Nhóm 11: Thiết bị nhà bếp dùng điện như: bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng.

(111) **4-0359030**
(210) 4-2018-04305
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 05.02.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) BẠCH THỊ TỔ ANH (VN)
415/21 Trần Phú, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế mỹ thuật và đồ họa; dịch vụ thiết kế tạo mẫu; thiết kế quảng cáo.

(111) **4-0359031**
(210) 4-2018-04441
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 06.02.2018

(531) 1.15.15; 1.15.24; 1.15.23; A5.3.13;
26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ELECENTER (VN)
472 đường Nguyễn Oanh, phường 6,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng điện và năng lượng tái tạo; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử trùng; thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm; quạt điện; bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời để uống, chạy điện.

(111) **4-0359032**
(210) 4-2018-04442
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 06.02.2018

(531) 2.9.1; 1.15.15; 1.15.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ELECENTER (VN)
472 đường Nguyễn Oanh, phường 6,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng điện và năng lượng tái tạo; thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị lọc không khí; quạt gió [điều hoà không khí].

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

(111) **4-0359033**

(210) 4-2018-06389

(181) 06.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



JIN DA JUN

(151) 11.08.2020

(220) 06.03.2018

(531) 26.1.1; 25.1.25

(731) KUO I-TSUN (TW)

2F., No. 91, Chengzhang 3rd St., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp bữa tiệc (cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; nhà hàng phục vụ các món ăn tự chọn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng phục vụ các món ăn Nhật Bản.

(111) **4-0359034**

(210) 4-2018-06393

(181) 06.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 06.03.2018

(531) 24.9.1; A26.11.8; A26.11.7

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TOPHOTEL (VN)

Số 188, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn nhanh; quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359035**
(210) 4-2018-06398
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 06.03.2018

(531) 2.9.1; 2.7.2; 2.7.23; A2.5.22; 26.1.1
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THỜI TRANG
BFLEX (VN)
98/1, tổ 1, khu phố Bình Dương, phường
Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

(111) **4-0359036**
(210) 4-2018-02801
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

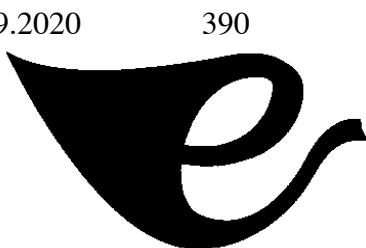


(151) 11.08.2020
(220) 24.01.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời,
trắng, xanh lá mạ, đen
(731) BUI THỊ NGUYỆT (VN)
Số 85 Tô Hiến Thành, phường 3, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu cần.

(111) **4-0359037**
(210) 4-2018-02803
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 24.01.2018

(531) 26.13.25; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)
Số 113 Phan Đăng Lưu, thôn Quỳnh
Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây sấy khô, hoa quả sấy khô, mứt hoa quả (mứt ứt), ô mai làm từ hoa quả, sữa, các sản phẩm sữa, thịt hun khói, xúc xích làm từ thịt, bánh có nhân làm từ hoa quả, trà hoa quả, kem hoa quả (dạng lạnh), ngũ cốc đã qua chế biến, giấm làm từ táo, hoa quả tươi, trái cây tươi, nước ép hoa quả đóng hộp, nước ép hoa quả đóng chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359038**
 (210) 4-2018-02807
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 11.08.2020
 (220) 24.01.2018

 (531) 26.2.3; 26.2.7; 26.3.1
 (591) Đen, xám, cam, vàng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG TRỰC TUYẾN VIỆT SIN (VN)
 625/9-625/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

(111) **4-0359039**
 (210) 4-2018-02809
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 11.08.2020
 (220) 24.01.2018

 (531) A5.1.5; A5.1.16; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2; 26.1.6; 26.13.1; A24.15.7
 (591) Nâu, trắng, hồng, xanh nước biển, cam, vàng, xanh lá.
 (731) CÔNG TY TNHH KPFS (VN)
 23/106 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; đồ gia vị; hương liệu trừ tinh dầu cho đồ uống; hương liệu trừ tinh dầu cho bánh ngọt; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu); gia vị.

(111) **4-0359040**
 (210) 4-2018-02817
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



OFCEL

(151) 11.08.2020
 (220) 24.01.2018

 (531) 24.15.1; 24.17.18; 26.1.1; 26.1.6; A24.15.11
 (591) Xanh lá cây, trắng, đen.
 (731) VŨ HOÀI ANH (VN)
 Số 81, đường Tam Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
 (740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính; đánh giá tiền tệ; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ đại diện bảo lãnh.

(111) **4-0359041** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-02819 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PALOGI

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC AN (VN)
Số nhà 165 Phố Nối, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; bao/túi/bì/xắc; ví; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Trang phục; thắt lưng; giày dép; khăn quàng; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, mỹ phẩm, dược phẩm, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn); quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hóa; vận tải [vận chuyển hàng hóa] bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; vận chuyển đồ đạc.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.


(111) **4-0359042** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-02842 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Chilli

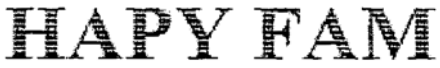
(531) 5.9.15; 5.9.21
(731) SHENZHEN TASCALL MOBILE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 703, Block A, Jianxing Sci-Tech Mansion, No. 3151 Shahe West Road, Xili Street, Nanshan, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; điện thoại di động; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; tai nghe thực tế ảo; tai nghe.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359043	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-02941	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(300)	87/539,515	24.07.2017	US
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; A1.1.2
		(731)	JUNIPER NETWORKS, INC. (US) 1133 Innovation Way, Sunnyvale, California 94089, U.S.A.
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm máy tính, cụ thể là, phần cứng và phần mềm của hệ vận hành; phần cứng và phần mềm máy tính dùng để kết nối, thiết lập, quản lý, giám sát, theo dõi, gỡ lỗi, điều khiển, vận hành và truy cập mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng; phần cứng và phần mềm máy tính để cung cấp chức năng an toàn cho hệ thống mạng hoặc thiết bị điện tử hoặc bộ định tuyến trong hệ thống mạng, như cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (vpn), tương hợp với giao thức an toàn định tuyến và bảo vệ chống lại sự xâm nhập hệ thống và virus; phần cứng và phần mềm của hệ vận hành mà chứa các ứng dụng phần cứng và phần mềm máy tính và tạo điều kiện cho sự tương tác với các máy tính và thiết bị ngoại vi khác qua mạng doanh nghiệp; chương trình máy tính dùng để truy cập, định hướng, duyệt qua, và truyền thông tin, và phân phối và xem chương trình máy tính; chương trình máy tính dùng để truy cập và xem cơ sở hạ tầng và hệ thống mạng máy tính; ứng dụng phần cứng và phần mềm máy tính để lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, ti vi, và các thiết bị video khác; phần cứng và phần mềm máy tính để quản lý mạng.

(111)	4-0359044	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-03025	(220)	25.01.2018
(181)	25.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN) Thôn 1, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: mỹ phẩm.

(111)	4-0359045	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-03039	(220)	25.01.2018
(181)	25.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ C&L (VN) 66A Hàng Khoai, (83 Hàng Giấy), phường Đông Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ: máy xay sinh tố, (máy xay nghiền gia dụng dùng dùng điện), máy ép, máy đánh trứng, máy trộn.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, nồi làm tỏi đen dùng dùng điện, nồi áp suất dùng dùng điện (nồi hầm), bếp nấu dùng dùng điện (bếp từ, bếp hồng ngoại, bếp lẩu), ấm điện (ấm đun nước dùng dùng điện); vỉ nướng bằng điện, máy sấy tóc.

(111) **4-0359046**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-03079

(220) 25.01.2018

(181) 25.01.2028

(300) 2017-102792 03.08.2017 JP

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.2; A26.11.7; 26.15.15

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.

(731) KIOXIA CORPORATION (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ nhớ bán dẫn; thẻ nhớ mạch tích hợp; hộp bộ nhớ ở trạng thái rắn; ổ cho thiết bị lưu trữ dữ liệu lưu động (ổ usb); ổ đĩa trạng thái rắn.

(111) **4-0359047**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-03119

(220) 25.01.2018

(181) 25.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 6.1.2; 6.1.3

(591) Vàng, trắng, đen.


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU CÁT VÀNG (VN)

416/5 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359048	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-03120	(220)	25.01.2018
(181)	25.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.3.1; A2.3.16; A2.3.23; 4.5.1; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1
		(591)	Vàng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH THỰC MY (VN) Số 20 Phan Như Thạch, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng


(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0359049	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-03134	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.9.1; A3.9.24; A5.3.13; 26.4.9
		(591)	Xám, cam, xanh lá, trắng, xanh nước biển.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG TRỰC TUYẾN VIỆT SIN (VN) 625/9-625/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; củ hoa; quả tươi; cá chép Koi còn sống; hạt giống thực vật; rau củ tươi; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; cây giống; rau tươi; hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; thông tin giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(111)	4-0359050	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-02123	(220)	18.01.2018
(181)	18.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	E.LAND WORLD LTD. (KR) 77 Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ phụ kiện làm từ kim loại quý, cụ thể là: nhẫn, vòng đeo tay, trâm cài đầu, đồng hồ, vòng đeo chìa khóa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ vòng cổ (đồ trang sức); dịch vụ cửa hàng bán lẻ khuyên tai; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồng hồ.

(111) **4-0359051**
(210) 4-2018-02207
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) A15.3.3; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HONG KONG APPAREL
MACHINERY ASSOCIATION
LIMITED (CN)
Flat/Rm 2-3, 3/F, Siu Wai Industrial
Centre, 29-33 Wing Hong Street, Cheung
Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ thư ký; quảng cáo.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

(111) **4-0359052**
(210) 4-2018-02248
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)




390


(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018


(531) 6.1.2; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A6.3.13
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO
BẰNG (VN)
Số 58 phố Hồng Việt, phường Hợp
Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao
Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tham quan (du lịch); hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; đại lý vé máy bay; trung gian cho thuê xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359053	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-02249	(220)	19.01.2018
(181)	19.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2
		(731)	SHENZHEN YOUMIJIA AUTOMATIC EQUIPMENT CO., LTD. (CN) 1-2F, Workshop 2, Weidonglong Industrial Zone, Qinghu, Longhua Street, Longhua New District, Shenzhen, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 07: Máy cắt; máy đập nổi; bộ máy; máy công cụ; người máy công nghiệp; máy gia công kim loại.		

(111)	4-0359054	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-02315	(220)	19.01.2018
(181)	19.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2
		(591)	Trắng, vàng, xanh dương, đỏ.
		(731)	HỘ KINH DOANH NGÔI NHÀ ĐỎ (VN) Thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
		(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(511)	Nhóm 29: Nước mắm.		
	Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước mắm		

(111)	4-0359055	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-02366	(220)	19.01.2018
(181)	19.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.23; 26.13.25; A3.7.24; 3.7.17
		(731)	ĐOÀN THỊ HẢI YẾN (VN) Căn hộ 12A11 tòa N01C chung cư Golden Land, 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(511)	Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồ châu báu; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồ châu báu, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi.

(111) **4-0359056**
(210) 4-2018-03034
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 25.01.2018
(531) 2.9.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM SẠCH THÁI BẢO (VN)
Thôn Đại Gia, xã Thụy Phú, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh snack (bimbim).

(111) **4-0359057**
(210) 4-2018-03054
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 25.01.2018
(531) 26.15.5; 9.7.1; 26.3.1; 5.3.20; 25.5.25; A26.3.6
(591) Nâu, trắng, xanh ngọc.
(731) NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN ANH (VN)
181/37/2A Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại thịt chế biến: thịt bò khô, thịt lợn khô, thịt gà khô, thịt trâu khô, thịt bò muối.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; gia vị; màu thực phẩm như: bột nghệ, bột gấc; tinh dầu thực vật dùng làm thực phẩm.

Nhóm 32: Nước si rô; nước khoáng; nước uống tinh khiết; nước ép hoa quả; đồ uống hoa quả; nước có ga.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359058**
(210) 4-2018-02381
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018
(531) A18.7.25; 26.4.4
(591) Cam, ghi tối, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN SKYSOFTWARE (VN)
Tầng 2, tòa 21B5, khu CT2, khu đô thị Thành Phố Giao Lưu, 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông và thiết bị dùng để vận chuyển người hoặc hàng hóa trên bộ.

Nhóm 39: Dịch vụ quản lý phương tiện vận tải cho mục đích điều phối các phương tiện này.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học công nghệ; xây dựng và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cài đặt phần mềm điều khiển.

(111) **4-0359059**
(210) 4-2018-02389
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018
(531) 26.1.4; A5.5.20; A5.5.22; 8.1.25; A24.3.2
(591) Trắng, xanh lá cây, da cam.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẬU THỊ HỒNG (VN)
Số 447, đường Trần Phú, tổ dân phố Thuận Tiến, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ.

Nhóm 35: Mua bán kẹo cu đơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359060**
(210) 4-2018-02390
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) 1.15.15; 25.1.9; A5.3.15; 25.1.6
(591) Vàng đồng, vàng nghệ, vàng nhạt, xanh lá, xanh xám, trắng, đỏ đô, nâu, xanh ngọc nhạt.
(731) THÁI THỊ KIM LỘC (VN)
Khu vườn Kiệu, xóm Đông Tiến, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc, dầu vừng.

Nhóm 35: Mua bán dầu lạc, dầu vừng.

(111) **4-0359061**
(210) 4-2016-24532
(181) 10.08.2026
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 11.08.2020
(220) 10.08.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
LK279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước hoa; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); sữa rửa tay; chế phẩm làm thơm không khí.

(111) **4-0359062**
(210) 4-2017-17227
(181) 12.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)




(151) 11.08.2020
(220) 12.06.2017


(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; 25.1.25
(591) Xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỘC SPA (VN)
18Bis/18 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế do công ty thực hiện: chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; tư vấn về sử dụng thuốc.

(111)	4-0359063	(151)	11.08.2020
(210)	4-2017-15764	(220)	01.06.2017
(181)	01.06.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A11.3.7; 18.3.21; A26.3.6; 18.3.23
		(591)	Cam.
		(731)	CÔNG TY TNHH SÚP VI CÁ NHẤT PHẨM (VN) 70-72-74 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động.

(111)	4-0359064	(151)	11.08.2020
(210)	4-2017-22878	(220)	25.07.2017
(181)	25.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo kiểu dáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; tất cả các sản phẩm nêu trên, loại trừ xà phòng rửa tay.

(111)	4-0359065	(151)	11.08.2020
(210)	4-2017-22879	(220)	25.07.2017
(181)	25.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo kiểu đáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; tất cả các sản phẩm nêu trên, loại trừ xà phòng rửa tay.

(111) **4-0359066**
(210) 4-2017-24357
(181) 04.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

LE BÉTON

(151) 11.08.2020
(220) 04.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH LE BETON (VN)
Lô P8-9 đường D6, khu công nghiệp
Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị
Xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng; quán cà phê; khách sạn; quán bán bia, rượu.

(111) **4-0359067**
(210) 4-2017-24358
(181) 04.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

LE BÉTON
— F A C T O R Y —

(151) 11.08.2020
(220) 04.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH LE BETON (VN)
Lô P8-9 đường D6, khu công nghiệp
Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị
Xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng; quán cà phê; khách sạn; quán bán bia, rượu.

(111) **4-0359068**
(210) 4-2017-25430
(181) 14.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

**VIETSTANDARD**
Treasure Your Trust
Optimize Your Capacity


(151) 11.08.2020
(220) 14.08.2017

(531) A26.11.8; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH VIETSTANDARD
VIỆT NAM (VN)
Nhà N4, khu Vinaconex, tổ dân phố số
1, phường Trung Văn, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy xúc lật, xe nâng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị phụ tùng công nghiệp.


(111)	4-0359069	(151)	11.08.2020
(210)	4-2017-25556	(220)	15.08.2017
(181)	15.08.2027		
(450)	25.09.2020		
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
		(591)	Đen, ghi, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN HOA PHƯỢNG (VN) Cụm 1, đường Tân Hà, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Đồ dùng văn phòng bằng nhựa; túi ni lông để bao gói; màng mỏng bằng nhựa để bao gói thực phẩm.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, nhà đất; môi giới bất động sản; quản lý tòa nhà cho thuê (bất động sản); dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính và bất động sản.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy; xây dựng dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; cho thuê máy móc, thiết bị chuyên dùng ngành xây dựng; tổng thầu xây dựng công trình, giám sát, điều hành thi công công trình và lắp đặt thiết bị, xử lý nền móng công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường thủy-bộ; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi; bốc xếp, tháo dỡ và sắp xếp hàng hóa; đại lý vận tải và tàu biển.

(111)	4-0359070	(151)	11.08.2020
(210)	4-2017-35831	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.09.2020		
(540)		(731)	OUTRIGGER HOTELS HAWAII (US) 2375 Kuhio Avenue, Honolulu, Hawaii, 96815, United States Of America
		(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nghỉ dưỡng tại khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ giữ trẻ; dịch vụ giữ trẻ cho khách nghỉ tại khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359071**
(210) 4-2016-38227
(181) 01.12.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

TECNO

(151) 11.08.2020
(220) 01.12.2016

(731) TECNO TELECOM (HK) LIMITED
(CN)

RMS 05-15, 13A/F South Tower, World
Finance Ctr Harbour City, 17 Canton Rd
Tst Kln, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại; vỏ hộp loa; tai nghe; đầu nối cho dây điện; bộ nguồn ổn định điện áp; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện.

(111) **4-0359072**
(210) 4-2017-03307
(181) 21.02.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)


OXY MEDIA

(151) 11.08.2020
(220) 21.02.2017

(531) 26.5.4; A25.7.5; A1.1.2; A1.1.9

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OXY VIỆT NAM
(VN)

Số 227, ngõ 143, phố Nguyễn Chính,
phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông
(ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ hội thảo từ xa; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Dàn dựng băng video; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; đào tạo; nhiếp ảnh; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359073**
(210) 4-2017-09284
(181) 12.04.2027
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 12.04.2017

(531) A26.11.12; 26.3.23; 25.5.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN KINH DOANH TRƯỜNG PHÁT (VN)
279B, Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tranh in dầu; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh màu nước; tranh in khắc.

Nhóm 20: Ghế trường kỷ; ghế [ngôi]; bàn; giường; bàn trang điểm; khung tranh ảnh.

(111) **4-0359074**
(210) 4-2017-10512
(181) 20.04.2027
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 20.04.2017

(531) 3.7.3; A3.4.24; 26.1.2
(591) Nâu, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH KATOCO VIỆT NAM (VN)
Số 35, ngõ 267/2 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Gạch; ngói.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sơn; kinh doanh (mua bán) gạch ngói.

(111) **4-0359075**
(210) 4-2017-11917
(181) 03.05.2027
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 03.05.2017

(531) A1.1.10; A26.1.18; A1.11.8; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINCENT NGUYỄN (VN)
37 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán ô tô và xe có động cơ; mua bán thực phẩm, đồ uống; mua bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới (bất động sản); cho thuê bất động sản; định giá tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

Nhóm 40: Xử lý nước thải; xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại.

(111) **4-0359076** (151) 11.08.2020
(210) 4-2017-14435 (220) 23.05.2017
(181) 23.05.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

PHUC THINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH
PHÚC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng,
huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 01: Chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân bón; chất bảo quản hạt giống; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm dùng để bảo quản hoa (hóa chất nông nghiệp).

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 07: Đầu phun áp lực; máy phun xịt (dùng trong nông nghiệp); máy cày (dùng trong nông nghiệp); máy thu hoạch nông sản; máy gieo hạt (dùng trong nông nghiệp); máy tuốt quả (dùng trong nông nghiệp).

Nhóm 35: Mua, bán: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng, dược phẩm, dược thảo, thiết bị máy nông nghiệp, ô tô, xe máy, hàng nông sản, lương thực, nước giải khát, thức ăn gia súc, máy vi tính, thiết bị mạng, ti vi, máy chiếu, máy phun xịt (máy móc), máy hút bụi, máy sục khí, máy trộn, máy nâng hạ nông nghiệp, máy hút không khí, bơm sục khí bể nuôi thủy sinh, máy thổi, máy li tâm, máy nén (máy móc), máy nghiền, máy cắt, máy khử khí cho nước ăn, máy rửa bát đĩa, mát phụt (máy móc), máy nâng (máy móc), máy giặt, máy hàn điện, máy hoàn thiện sản phẩm, máy bao gói, máy khâu, máy cắt cỏ, máy cày (máy móc), máy cấy (máy móc), máy gieo hạt, máy thu hoạch, máy tuốt quả, máy gặt (máy móc), robot (máy móc, các bộ phận của robot), phương tiện giao thông, thức ăn chăn nuôi, cây giống, con giống; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359077**
(210) 4-2017-17389
(181) 13.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 13.06.2017

(531) 18.5.1; 26.1.1
(591) Cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DU
LỊCH HẢI ĐĂNG (VN)
367 Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Tham quan [du lịch]; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch.

(111) **4-0359078**
(210) 4-2017-20918
(181) 11.07.2027
(450) 25.09.2020
(540)

Asakomi

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0359079**
(210) 4-2017-21294
(181) 13.07.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 13.07.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN CÁC BÀI THUỐC NAM
VIỆT (VN)
Số 2 phố Nguyễn Hối, phường Phạm
Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế bao gồm: dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ lý; chăm sóc y tế; dịch vụ trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359080**
(210) 4-2017-22605
(181) 21.07.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 21.07.2017
(531) 25.5.3; 26.3.2; 24.1.1; A25.7.4
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TIẾN
PHƯƠNG (VN)
67 đường số 8 KDC Trung Sơn, xã Bình
Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy.

(111) **4-0359081**
(210) 4-2017-38474
(181) 21.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

ĐẠM DẦU KHÍ
Cây trồng xanh tốt

(151) 11.08.2020
(220) 21.11.2017
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ
PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(111) **4-0359082**
(210) 4-2017-38482
(181) 21.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

NH₃ DẦU KHÍ

(151) 11.08.2020
(220) 21.11.2017
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ
PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(111) **4-0359083**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2017-38483

(220) 21.11.2017

(181) 21.11.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

UFC 85 DẦU KHÍ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(111) **4-0359084**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2017-38484

(220) 21.11.2017

(181) 21.11.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

FORMALIN DẦU KHÍ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359085**
(210) 4-2017-38485
(181) 21.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

CO₂ DẦU KHÍ

(151) 11.08.2020
(220) 21.11.2017

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ
PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(111) **4-0359086**
(210) 4-2017-38488
(181) 21.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

DAP DẦU KHÍ
Cây trồng xanh tốt

(151) 11.08.2020
(220) 21.11.2017

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ
PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(111) **4-0359087**
(210) 4-2017-38489
(181) 21.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

SA DẦU KHÍ
Cây trồng xanh tốt

(151) 11.08.2020
(220) 21.11.2017

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ
PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(111) **4-0359088**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2017-38490

(220) 21.11.2017

(181) 21.11.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

HỮU CƠ VI SINH DẦU KHÍ
Cây trồng xanh tốt

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ
PHẦN (VN)

43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(111) **4-0359089**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-02392

(220) 19.01.2018

(181) 19.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

ALOHA

(531) 1.15.23; 26.3.4; 26.15.15; A1.13.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
ALOHA (VN)

Xóm Thanh Phú, xã Thạch Trung, thành
phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tin học ứng dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang web, thiết kế phần mềm máy tính, tư vấn về công nghệ thông tin và máy tính, thiết kế đồ họa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359090**
(210) 4-2018-02393
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng đồng, vàng nghệ, vàng nhạt, xanh lá, xanh xám, trắng, nâu.
(731) THÁI THỊ KIM LỘC (VN)
Khu vườn Kiệu, xóm Đông Tiến, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc, dầu vừng.

Nhóm 35: Mua bán dầu lạc, dầu vừng.

(111) **4-0359091**
(210) 4-2018-02412
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 22.01.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.3.15; A11.3.2;
26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH MỸ PHÁT (VN)
Số 14 đường số 8, khu nhà ở Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán trà sữa.

(111) **4-0359092**
(210) 4-2018-02422
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 22.01.2018

(531) 26.4.1; A26.11.8; 25.5.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA (VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; loa; micrô; tai nghe; bộ trộn âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

(111) **4-0359093**
(210) 4-2018-02426
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 22.01.2018

(531) 3.4.13; A3.4.4; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỘI THẤT BẮC VIỆT (VN)
Liên kê 7, lô 6, KĐT Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: máy hút mùi (dùng trong nhà bếp), chậu rửa (dùng trong nhà bếp), máy lọc nước, bếp từ, giá để bát, giá dao, giá xoong nồi, mâm xoay, giá đựng gia vị, giá đựng thùng rác, ray ô kéo, bản lề (tất cả được dùng trong nhà bếp).

(111) **4-0359094**
(210) 4-2018-02428
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 22.01.2018

(531) A2.3.16; 2.3.30; 3.13.1; 25.1.25
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) TRẦN NGỌC ĐỒNG (VN)
B18-28 Chung cư 1050 Phan Chu Trinh, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức và phụ kiện đồ trang sức.

(111) **4-0359095**
(210) 4-2018-02430
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 22.01.2018

(531) 24.1.1; 25.1.6; 26.13.1; 1.15.3
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI THANH BÌNH (VN)
911-913-915-917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; mặt nạ bảo hộ; kính bảo hộ cho mắt; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

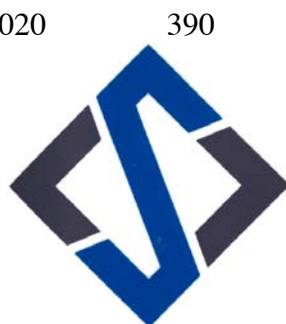
(111) **4-0359096**

(210) 4-2018-02804

(181) 24.01.2028

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 24.01.2018

(531) 26.4.3; 24.15.21; 26.3.23

(591) Trắng, xanh dương, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN SÁNG TẠO (VN)
Lô No04 - LK28 khu đất dịch vụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp bằng kim loại; vách ngăn phòng bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại.

Nhóm 19: Khung cửa không bằng kim loại; cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp không bằng kim loại; cầu thang không bằng kim loại; cửa kính.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại gồm: khung cửa, cửa xây dựng (cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, cửa kính), vách ngăn phòng, cầu thang, cổng ra vào, đồ nội thất (tủ, giường, bàn, ghế, đèn điện).

Nhóm 37: Lắp đặt cửa xây dựng; lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 40: Gia công các loại khung nhôm, cửa kính, cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, cầu thang, cổng ra vào, vách ngăn phòng.

(111) **4-0359097**

(210) 4-2018-02839

(181) 24.01.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

TITANSHIELD

(151) 11.08.2020

(220) 24.01.2018


(731) CÔNG TY TNHH LAVIS BROTHERS COATING (VN)

Số 16A VSIP II-A, đường Hòa Bình, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn; phẩm màu; mực in; sơn lót; chất dùng để bảo quản gỗ; chất màu, chất nhuộm.

Nhóm 19: Gạch; đá xây dựng; gỗ xây dựng; ván sàn gỗ; xi măng; kính xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0359098	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-02860	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.5; A1.5.3
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI THÁI TUẤN (VN) Số 8/54 Kiều Sơn, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo đồng phục, quần áo bảo hộ lao động bằng vải (không dùng cho mục đích phòng chống tai nạn).


Nhóm 31: Thực phẩm tươi sống như: rau, củ và quả tươi; thủy hải sản sống; động vật sống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại như: quần áo thời trang, quần áo đồng phục, quần áo bảo hộ lao động; thực phẩm tươi sống như: rau, củ và quả tươi, thủy hải sản sống, động vật sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, nhà nghỉ, khách sạn.

(111)	4-0359099	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-08245	(220)	21.03.2018
(181)	21.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; A5.5.22; 2.3.1
		(731)	SINHUE INTERNATION CO., LTD (TW) 5F.-3, No.148, Songjiang rd., Zhongshan Dist., Taipei City 10458, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ dạng kem; sữa rửa mặt; dầu gội; sữa tắm [dùng cho người]; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111)	4-0359100	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-06966	(220)	12.03.2018
(181)	12.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.3.13; 1.15.15; 1.15.5; 1.5.1
		(591)	Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xám, trắng, đen.
		(731)	CAO HUY TUỞNG (VN) Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; đèn chiếu sáng; đèn sợi đốt; đèn điện; bóng đèn điện.

(111) **4-0359101**
(210) 4-2018-07019
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 11.08.2020
(220) 12.03.2018

FortCraft

(731) HONG KONG NETEASE
INTERACTIVE ENTERTAINMENT
LIMITED (CN)
1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104
Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(111) **4-0359102**
(210) 4-2018-07052
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 2.1.11; 8.1.1; 2.1.1; 4.5.3
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) BÙI XUÂN CHÍNH (VN)
338 CT2A khu đô thị Văn Quán, đường
Yên Phúc, phố Phúc La, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng phục vụ; chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359103**
(210) 4-2018-03286
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WAHA

(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH VICO (VN)
Số 94, đường 208, xã An Đông, huyện
An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sữa tắm; kem tẩy da chết (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); lăn khử mùi (mỹ phẩm).

(111) **4-0359104**
(210) 4-2018-03424
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DILYS

(151) 11.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) TRẦN THỊ MAI TUYẾT (VN)
Số 34 đường Đào Duy Từ, khối 14,
phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cacao.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống và ăn nhanh gồm: trà Đài Loan đặc biệt, trà có vị trái cây, trà sữa, nước trái cây, sữa chua uống, cà phê, đồ uống nóng, đồ ăn nhanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0359105**
(210) 4-2018-03428
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 11.08.2020
(220) 29.01.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9
(591) Đỏ cam, tím, trắng, ghi sáng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TUẤN HỒNG PHÚ THỌ (VN)
Tổ 11B, phố Anh Dũng, phường Tiên
Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.


(111) **4-0359106** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-03433 (220) 29.01.2018
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)  (531) 24.1.1; A26.11.9; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPS THÀNH PHONG (VN)
350/9 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; định giá bất động sản; môi giới; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); ủy thác tài sản (tài chánh); dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; thuê mua tài chính; đầu tư quỹ; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê căn hộ bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 37: Rải nhựa đường; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; xây dựng; thông tin về xây dựng, xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; lát mặt đường; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dây dưng dưới nước; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(111) **4-0359107** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-03687 (220) 31.01.2018
(181) 31.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)  (531) 2.3.12; A2.3.23; A2.3.16
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.
(731) PHẠM THỊ HỒNG THẮM (VN)
Thạch By 1, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Muối dùng để bảo quản thực phẩm; muối cân tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; đồ gia vị; muối nấu ăn; nước biển [dùng nấu nướng].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359108**
(210) 4-2018-03141
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) 3.7.17; A3.7.24
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH VIỆT - THÁI (VN)
Lô C5-1, C5-2 khu công nghiệp Hòa Xá, xã Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 12: Xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe máy.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và phụ tùng của chúng.

(111) **4-0359109**
(210) 4-2018-03142
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) A11.1.5; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đen, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MIX (VN)
77 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0359110**
(210) 4-2018-03604
(181) 30.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 30.01.2018

(531) 3.4.11; 3.4.13; A1.1.10
(591) Đỏ nâu, đen, xanh lá cây.
(731) HUỖNH SUI LÀY (VN)
130A Kênh Tân Hóa, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359111**
(210) 4-2018-00636
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HT Slepwell

(151) 11.08.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ
HUNG THÀNH (VN)
Số 108 đường Tả Thanh Oai, xã Tả
Thanh Oai, Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

(111) **4-0359112**
(210) 4-2017-27054
(181) 25.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

 **TTGLOVES**

(151) 11.08.2020
(220) 25.08.2017

(531) 26.3.2; 26.3.1; A26.11.8
(591) Xanh lá, vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÔI
TRƯỜNG TOÀN TÂM (VN)
51/6A Đường 494, Khu Phố 4, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 10: Găng tay bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; găng tay dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359113**
(210) 4-2016-34607
(181) 02.11.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

ANY COFFEE

(151) 11.08.2020
(220) 02.11.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI NƯỚC GIẢI KHÁT
TIỀN GIANG (VN)
Số 313, tỉnh lộ 865, ấp Mỹ Đức, xã Mỹ
Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền
Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

(111) **4-0359114**
 (210) 4-2016-22151
 (181) 21.07.2026
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

LOCK&LOCK

(151) 11.08.2020
 (220) 21.07.2016
 (731) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED
 (KR)
 Lock & Lock Building, 1556-1 Seocho-3
 Dong, Seocho-ku, Seoul, Korea.
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Chế phẩm để khử bụi; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da; khí butan; nến; bấc nến; nến thơm.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé (trừ sữa bột cho trẻ nhũ nhi); sữa bột cho trẻ nhũ nhi; chất diệt nấm dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm khử mùi không khí; hộp thuốc xách tay có chứa thuốc; hộp thuốc sơ cứu, có chứa thuốc bên trong; băng dính y tế; băng dùng để băng bó; bông khử trùng; miếng che mắt dùng cho mục đích y tế; khăn giấy, có chứa thuốc, đã được làm ẩm sẵn; tấm bông dùng cho mục đích y tế; bông thấm hút; bông dùng cho mục đích y tế; vật liệu để trồng răng và trám răng; tã giấy; tã vải; giấy bẫy ruồi; giấy chống nhậy cảm, chống mọt cảm.

Nhóm 06: Móc treo nội bằng kim loại; rổ bằng kim loại; biển hiệu bằng kim loại; cúp kỷ niệm bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; hộp bằng kim loại; hòm bằng kim loại; nút bịt chai lọ bằng kim loại; kết an toàn; hộp tiền bằng kim loại; tấm gạt chân (gạt bùn để giày); màn che ngoài cửa bằng kim loại; xích bằng kim loại; giấy nhôm lá; bản lề cửa bằng kim loại.

Nhóm 08: Kéo gia dụng; cái muối (dụng cụ cầm tay); dao kéo bằng kim loại quý; dao, đĩa và thìa; muỗng xúc gạo; dụng cụ bóc tỏi; dụng cụ cắt lát, không dùng điện; dao; keo dùng cho nhà bếp; dụng cụ cắt thực phẩm, không dùng điện; bàn là [dụng cụ cầm tay không dùng điện]; kéo (văn phòng phẩm); dao (văn phòng phẩm); dao gấp; dụng cụ cầm tay gấp đa chức năng; dụng cụ mài sắc; cưa (hoạt động bằng tay); dụng cụ xoa bóp không dùng điện dùng cho mục đích gia đình; dụng cụ cắt móng tay; dụng cụ nhổ lông dùng điện.

Nhóm 09: Cân cầu đường; kính hiển vi; nhiệt kế dùng cho gia đình, không dùng cho mục đích y tế; túi đựng máy ảnh; cốc đo; thiết bị và dụng cụ để cân; la bàn; cân; thước đo; thiết bị và dụng cụ trắc địa; dụng cụ đo; đồng hồ bấm giờ; kính đeo mắt (quang học); hộp đựng kính mắt và kính râm; máy tính; áo phao cứu sinh; thiết bị báo động; thiết bị sạc USB; dây cáp usb; phần mềm có thể tải xuống được; đèn led (đèn quang học); mặt nạ bảo hiểm.

Nhóm 10: Thiết bị để trị mụn; dụng cụ lấy ráy tai; dụng cụ cho ăn; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; thiết bị cai sữa cho em bé; bình sữa cho trẻ em; núm vú của bình sữa cho trẻ em; băng để băng bó [băng co giãn]; thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ da; găng tay dùng để xoa bóp; mặt nạ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 12: Đệm cổ dùng cho ô tô; đệm ngồi dùng cho ô tô; dụng cụ giữ cốc dùng cho ô tô; xe đẩy tay để dọn vệ sinh; xe đẩy trẻ em; túi dùng cho xe đẩy trẻ em xe đẩy bằng tay; xe nhỏ dùng cho trẻ em.

Nhóm 14: Hộp bằng kim loại quý; hộp trang sức; vật dụng giữ chìa khóa bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; đá quý và kim loại quý; hộp dùng cho đồng hồ.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dán thùng đựng thực phẩm; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi dùng cho lò vi sóng; lá kim loại dùng cho nhà bếp; nhãn, không bằng vải; giấy lót bề mặt vệ sinh; giấy; giấy ăn; giấy ướt; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy; màng bằng chất dẻo để bọc thực phẩm dùng cho mục đích gia dụng; giấy gói dùng để lưu trữ thực phẩm; bao đựng hộ chiếu; hộp giấy; túi có khóa trượt bằng nhựa vinyl; miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, làm bằng giấy; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; thùng đóng hàng công nghiệp bằng giấy; vật liệu chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 17: Màng để cách ly; thùng đựng hàng bằng cao su; xi gắn kín; vật liệu cách nhiệt; giấy chắn gió; kính chắn gió ở cửa; vật liệu cách âm; vật liệu bọc kín/trám kẽ và cách ly; dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió.

Nhóm 21: Bàn chải tóc; dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm hộp đựng bàn chải đánh răng; hòm mây đựng đồ giặt là dùng cho mục đích mỹ phẩm hoặc gia dụng; bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng giẻ lau sàn; chậu giặt; bàn chải để giặt; giàn sấy dùng cho giặt là; xơ mướp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; thùng rác; thùng đựng thức ăn thừa; nồi đất chịu nhiệt; vung nồi; nồi không dùng điện; chảo để rán [không dùng điện]; xoong; bộ đồ ăn bằng kim loại quý, ngoại trừ dao, đĩa, thìa; hộp đựng đồ ăn trưa; ca/chén vại; bát trộn; bộ bát đĩa, không bằng kim loại quý; cốc; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; rổ dùng trong gia đình; hộp gia dụng khóa được, không bằng kim loại, dùng cho thực phẩm; dụng cụ trộn không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; lọ đựng gia vị bằng kim loại quý; hộp đựng kim chi; thớt kê dùng cho nhà bếp; xẻng lật thức ăn (dụng cụ nhà bếp); hộp gia dụng dùng cho thực phẩm; hộp cách nhiệt dùng cho thực phẩm; đĩa; muôi, dùng cho nhà bếp; bình đựng nước; bình giữ nhiệt; túi cách nhiệt; hộp cách nhiệt; thùng ướp lạnh [xô đựng đá]; cốc vại không bằng kim loại quý; bình giữ nhiệt dùng đựng nước lạnh, đồ gốm để chứa đựng; hộp đựng tiên, không bằng kim loại; bàn để là bát to; vật dụng xà phòng; chậu tắm cho trẻ em; chậu [đồ chứa đựng]; thùng đựng gạo; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bàn chải đánh giày; nồi và chảo mang đi được để cắm trại; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; bọt biển dùng để tắm; đồ dùng nhà bếp; dụng cụ nấu nướng, không dùng điện; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; đồ đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 22: Túi đựng bằng vải bạt; bao bì bằng vật liệu vải; lều; bông để dùng để dệt; sợi dệt; vật liệu lót, không bằng cao su hoặc chất dẻo; sợi tổng hợp dùng để dệt.

Nhóm 26: Lô uốn tóc; hộp đựng kim; gổĩ cắm kim; đồ trang trí dùng cho tóc; dải băng để buộc tóc; khay áo; hoa giả.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm; chiếu thảm; giấy dán tường; thảm trải sàn; chiếu; tấm thảm; thảm tập thể thao; thảm tập Yoga.

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; thiết bị trò chơi; trò chơi; miếng bảo vệ chân; miếng bảo vệ đầu gối [đồ dùng thể thao]; đồ dùng tập thể dục và thể thao.

Nhóm 29: Rau đông lạnh; rau quả đã chế biến, sấy khô và đóng hộp; kimchi [rau củ lên men]; tỏi băm; món ăn đã chế biến được làm chủ yếu từ rau/thịt lợn lên men và đậu phụ (Kimchi- jjigae); món ăn đã chế biến được làm chủ yếu từ bột đậu nành và đậu phụ (Doenjang- jjigae); mứt ướt; chiết xuất chủ yếu từ tỏi dùng cho thực phẩm; đậu phụ; bột

đậu nành lên men; súp miso ăn liền hoặc chế biến sẵn; hoa quả đông lạnh; thịt lợn; thịt bò; trứng; thịt và xúc xích đóng hộp; sữa bột; dầu ăn; cá trống ngâm nước; muối và lên men; rong biển ăn được; bột rong biển; cá đóng hộp; súp ăn liền hoặc chế biến sẵn; món ăn thêm.

Nhóm 30: Gạo; bột mỳ; mỳ ăn liền; bánh quy; đường; bánh gạo; tương ớt lên men (gochujang); nước sốt marinat gia vị; nước sốt cho món trộn; sốt; tiêu đỏ nghiền bột; muối; trà; cà phê; tỏi được bảo quản dùng làm gia vị; gia vị hồ tiêu; bột/sốt kimchi; com rang; bột/sốt bánh gạo (teokboki); bột quế.

Nhóm 31: Rau tươi; thức ăn cho thú nuôi; rau quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép; nước uống không có cồn; bia; nước khoáng và nước có ga; xi rô và các chế phẩm khác dùng để sản xuất đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống ít cồn, trừ bia; đồ uống có cồn trừ bia; rượu chưng cất theo kiểu Hàn Quốc (soju); rượu gạo truyền thống Hàn Quốc (Makgeoli); rượu mùi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ đồ dùng nhà bếp; đại lý bán đồ dùng nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ sản phẩm gia dụng; đại lý bán sản phẩm gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ nồi nấu không dùng điện; đại lý bán nồi nấu không dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; đại lý bán đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ sản phẩm phòng vệ sinh; đại lý bán sản phẩm phòng vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ đồ bằng vải dùng cho giường, đại lý bán đồ bằng vải dùng cho giường; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ đồ nội thất; đại lý bán đồ nội thất; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ đồ ăn và đồ uống; đại lý bán đồ ăn và đồ uống; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng và khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn; đồ uống do nhà hàng thực hiện tại địa điểm khách hàng yêu cầu (dịch vụ catering); dịch vụ quán cà phê và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng Hàn Quốc; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê bộ đồ ăn.

(111) **4-0359115**

(210) 4-2015-02609

(181) 29.01.2025

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 11.08.2020

(220) 29.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP HƯƠNG
GIANG (VN)

12/44 Đào Duy Anh, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)


CALCIMILK

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359116	(151)	11.08.2020
(210)	4-2016-17918	(220)	16.06.2016
(181)	16.06.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.3; 26.4.9; 26.13.1; 3.7.17
		(591)	Hồng đậm, xanh lam.
		(731)	TẬP ĐOÀN BUU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN) Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ internet (cung cấp đường truyền); dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Internet; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ viễn thông văn bản.

(111)	4-0359117	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-03256	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	4.3.3; 2.9.1
		(591)	Nâu đậm, nâu nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH NUÔI TRỒNG NẤM HÒA LONG (VN) Đường số 7, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản.

(111)	4-0359118	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-03265	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; 26.13.25
		(591)	Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH TRH QUỐC TẾ (VN) Số 41, ngõ 178/1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359119**
(210) 4-2018-03270
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Laminate flooring
Sarawak

(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018
(591) Vàng, xanh tím, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÙNG LÂM (VN)
Thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp, ván sàn gỗ dùng cho xây dựng, gỗ dán, gỗ thành phẩm, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, gỗ bán thành phẩm.

(111) **4-0359120**
(210) 4-2018-03271
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MANTIS
MANTIS

(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018
(531) 26.4.2; A5.5.20; 1.15.15; 25.7.25
(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)
Số 127 đường Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ nón.

Nhóm 41: Dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí, dịch vụ giáo dục, xuất bản sách, dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo.

(111) **4-0359121**
(210) 4-2018-19687
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NATRIC

(151) 11.08.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0359122**
(210) 4-2018-03272
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YAKUZEN

(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)
Số 17 đường Lê Lợi, phường Nguyễn
Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0359123**
(210) 4-2018-03278
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LUẬT SƯ 
Đưa luật sư đến ngay tầm tay bạn

(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) 24.13.1; 26.4.3; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) NGUYỄN TRỌNG NGHĨA (VN)
Số 2 ngõ 115 Nguyễn Khang, phường
Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

(111) **4-0359124**
(210) 4-2018-03280
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



Good coffee - it's my LIFE

(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ NGUYỄN
TÂM (VN)
Số 1 Đường 22, Khu phố 11, phường
Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359125**
(210) 4-2017-39411
(181) 28.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 28.11.2017

(531) 3.7.17; A26.11.9; 26.3.23
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FINATI (VN)
Số 9 Nguyễn Công Hoan, phường 3,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm thanh toán.

Nhóm 35: Kinh doanh máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và linh kiện điện tử viễn thông; môi giới hợp đồng hàng hóa; môi giới hợp đồng đại lý; mua bán phần mềm thanh toán; cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê; dịch vụ xử lý dữ liệu; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư; dịch vụ trung gian thanh toán; hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp.

Nhóm 39: Cung ứng dịch vụ chuyển phát bưu phẩm; cung ứng dịch vụ bưu chính; dịch vụ đóng gói; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu trữ hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa.

Nhóm 41: Đại lý xổ số.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.

(111) **4-0359126**
(210) 4-2017-39429
(181) 28.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 28.11.2017

(531) A17.2.2; 25.7.25; 26.5.1
(591) Trắng, đen, tím, hồng, vàng, xanh nước biển, xanh da trời, xám bạc, cam
(731) CÔNG TY TNHH DIAMOND FITNESS CENTER (VN)
Lầu 2, cao ốc Horizon, 214 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359127**
(210) 4-2017-39441
(181) 28.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 28.11.2017
(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG THỊNH (VN)
Số 51 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

(111) **4-0359128**
(210) 4-2017-39530
(181) 28.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 28.11.2017
(531) 24.9.1; 4.3.3; 25.1.6; 24.1.1;
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

(111) **4-0359129**
(210) 4-2017-40234
(181) 04.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)

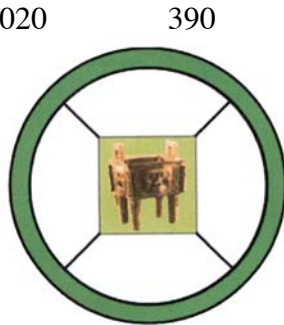


(151) 11.08.2020
(220) 04.12.2017
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FRIENDSHIP (VN)
Số nhà 11 ngõ 149A Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng trong ngành y; tinh chất chiết xuất từ nghệ (thực phẩm chức năng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359130**
 (210) 4-2017-40935
 (181) 08.12.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



DING SHENG

(151) 11.08.2020
 (220) 08.12.2017

 (531) 26.1.1; 25.5.25; 11.3.1; 11.3.5
 (591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, đen nhạt, nâu.
 (731) CÔNG TY TNHH DING SHENG (VN)
 F9/22 ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp.

Nhóm 07: Hệ thống băng chuyền (băng tải).

Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính.

Nhóm 20: Sản phẩm bằng nhựa: khay đựng trứng; thùng đựng sơn; thùng chứa bằng nhựa.

Nhóm 21: Hộp đựng giấy vệ sinh; hộp đựng xà phòng; thùng rác; chậu nhựa; bộ lau nhà.

(111) **4-0359131**
 (210) 4-2017-40971
 (181) 08.12.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 11.08.2020
 (220) 08.12.2017

 (531) 24.15.3; 26.1.1; 24.17.20; A24.15.13
 (591) Vàng, đỏ, hồng, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KA LONG (VN)
 145/39 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm sạch nước [chế phẩm hóa học]; chế phẩm hóa học dùng để làm trong sạch; chế phẩm làm mềm nước [chế phẩm hóa học]; hóa chất công nghiệp; chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) hàng hóa (như mô tơ, máy phát điện, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, dây, cáp điện, dây dẫn điện, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, thiết bị và phần mềm quản lý khách sạn thông minh, vàng trang sức, mỹ nghệ, hóa chất, nước uống đóng chai, phân bón, thức ăn gia súc, máy móc, thiết bị lọc và xử lý nước, thiết bị y tế, nông sản, thực phẩm, hóa chất để làm sạch nước, chế phẩm để làm trong/làm sạch, chế phẩm làm mềm nước); nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; đại lý kinh doanh (mua bán) xăng dầu; xuất nhập khẩu; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 40: Xử lý nước thải bằng quy trình công nghệ sinh học và hóa học; sản xuất năng lượng; cho thuê máy phát điện; dịch vụ khử mùi không khí; mạ điện; thông tin về xử lý vật liệu.

(111) **4-0359132**

(210) 4-2017-41002

(181) 08.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 08.12.2017

(531) 2.3.1; 5.5.19; A5.5.21

(731) **HỘ KINH DOANH VIN CỐT (VN)**

139 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà bông (xà phòng).

(111) **4-0359133**

(210) 4-2017-41250

(181) 11.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 11.12.2017

(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.13.1; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NIPPON (VN)**

Số 66C, Phố Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch men; gạch gốm; gạch bông; gạch xi măng; gạch granite; gạch ốp lát; gạch xây dựng; đá ốp lát; đá xây dựng.

(111) **4-0359134**

(210) 4-2017-41618

(181) 13.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 13.12.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; A13.3.7

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) **NGUYỄN THỊ MINH UYÊN (VN)**

Khu phố 2, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0359135**
(210) 4-2017-41677
(181) 14.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020

(220) 14.12.2017

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Trắng, tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN MINH PHƯƠNG (VN)
Số 7 Ngách 219/61, đường Nguyễn Ngọc
Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu vang, rượu vodka, rượu mạnh, rượu whisky, đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) **4-0359136**
(210) 4-2017-41715
(181) 14.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



LINE

(151) 11.08.2020

(220) 14.12.2017

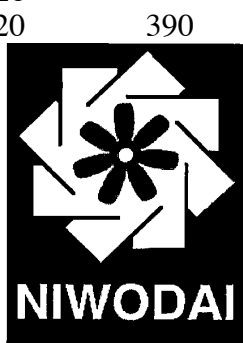
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NHỰA DUY TÂN (VN)

298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất cụ thể như: bàn, ghế.

(111) **4-0359137**
(210) 4-2018-19547
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020

(220) 14.06.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.4; 26.4.9

(731) NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG (VN)

Khu 10, xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 36: Tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; cho vay tài chính; môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359138**
(210) 4-2018-19655
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 15.06.2018

(531) 5.7.1
(591) Đen, nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN THUỞNG (VN)
58/8A Phạm Ngũ Lão, tổ 6, phường Trà
Bá, thành phố Pleiku, Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); hạt tiêu; mật ong; quế (gia vị); hồi (gia vị).

(111) **4-0359139**
(210) 4-2018-19682
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

Thiên Phế

390

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC YO
SANA (VN)
Số 23, ngõ 162, đường Nguyễn Tuân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0359140**
(210) 4-2018-19686
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

PAGAST

390

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED
(VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0359141**
(210) 4-2017-22495
(181) 21.07.2027
(450) 25.09.2020
(540)

BÀN TAY NHÂN ÁI

390

(151) 11.08.2020
(220) 21.07.2017

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
Số 9, Tam Châu, KP5, phường Tam Phú,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quyền góp quỹ từ thiện; tổ chức quyền góp từ thiện.

(111) **4-0359142**
(210) 4-2018-19688
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

GLUTA-C

(151) 11.08.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0359143**
(210) 4-2018-19690
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

ANTEZIC

(151) 11.08.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0359144**
(210) 4-2018-19691
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

ACTICOAL

(151) 11.08.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0359145**
 (210) 4-2018-19715
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 11.08.2020
 (220) 15.06.2018
 (531) 26.13.1; 1.15.11
 (731) GUANGZHOU HUADUO NETWORK TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
 24/F Tower B-1, Wanda Plaza, #79 Wanbo 2nd Rd., Panyu District, Guangzhou, China
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình trò chơi điện tử, có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; ứng dụng di động có thể tải xuống được; chương trình máy tính cho trò chơi máy tính và trò chơi video; thiết bị truyền thông mạng; phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua phương tiện Internet; cung cấp thông tin giải trí thông qua một trang web; dàn dựng băng video; cho thuê trò chơi video; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; lập trình trò chơi máy tính; phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

(111) **4-0359146**
 (210) 4-2018-19716
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 11.08.2020
 (220) 15.06.2018
 (731) GUANGZHOU COSMO ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No.3 Guang pu Dong lu, Guangzhou Hi-Tech Industrial Development Zone, Guangzhou, Guangdong Province, China
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất dinh dưỡng bổ sung khoáng chất cho động vật; thực phẩm bổ sung khoáng chất cho gia súc; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật cụ thể là thức ăn cho động vật có chứa đồng clorua để hỗ trợ việc hấp thu chất dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359147**
(210) 4-2018-19717
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZiMMO

(151) 11.08.2020
(220) 15.06.2018

(731) GUANGZHOU COSMO
ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY
CO., LTD. (CN)
No.3 Guang pu Dong lu, Guangzhou Hi-
Tech Industrial Development Zone,
Guangzhou, Guangdong Province, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất dinh dưỡng bổ sung khoáng chất cho động vật; thực phẩm bổ sung khoáng chất cho gia súc; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật cụ thể là thức ăn cho động vật có chứa đồng clorua để hỗ trợ việc hấp thu chất dinh dưỡng.

(111) **4-0359148**
(210) 4-2018-19859
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 18.06.2018

(531) 26.4.3; A5.3.13
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAVID (VN)
Thôn Phương Thanh, xã Phú Hòa, huyện
Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh; thực phẩm và chất dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng; vật liệu dùng để băng bó; chất tẩy uế.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp; các loại hạt ngũ cốc chưa chế biến; rau và quả tươi; cây và hạt giống; động vật sống; thức ăn cho động vật.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359149**
(210) 4-2018-19880
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Laminex

(151) 11.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT
NAM (VN)
Lô 11-BT04 khu đô thị mới Cầu Bươu,
xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu phụ gia thực phẩm, chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(111) **4-0359150**
(210) 4-2018-19881
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ALDC

(151) 11.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT
NAM (VN)
Lô 11-BT04 khu đô thị mới Cầu Bươu,
xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu phụ gia thực phẩm, chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(111) **4-0359151**
(210) 4-2018-19882
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Amylex

(151) 11.08.2020
(220) 18.06.2018

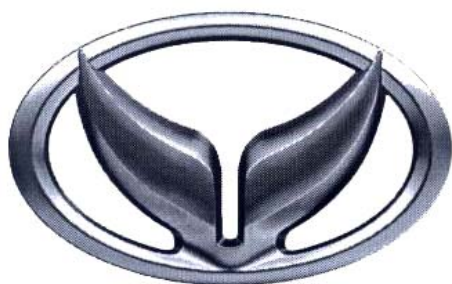
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT
NAM (VN)
Lô 11-BT04 khu đô thị mới Cầu Bươu,
xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu phụ gia thực phẩm, chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(111) **4-0359152**
(210) 4-2018-19883
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020

(220) 18.06.2018

(531) 3.7.17; 26.1.2; A5.3.13

(731) CHONGQING YINXIANG
MOTORCYCLE GROUP CO., LTD.
(CN)

Beiqi Yinxiang Industrial Zone, Caiyuan
Village, Tuchang Town, Hechuan
District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; lốp cho bánh xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc cho ô tô; xe máy.

(111) **4-0359153**
(210) 4-2018-19887
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020

390

AQUALIVER

(151) 11.08.2020

(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ
Y TẾ PHAN ANH (VN)

Số 26/55 đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh
Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359154**
(210) 4-2018-19943
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020

(220) 18.06.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH AN
PHÁT (VN)

Số 952/9 Lò Gốm, phường 8, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ lọc khí, van khí nén, xi lanh khí nén, bơm thủy lực (bộ phận của máy), xi lanh thủy lực (dùng cho máy), van thủy lực (bộ phận máy móc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 09: Van điện từ.

Nhóm 19: Ống dẫn khí, co nối (đoạn nối) ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống dẫn khí.

(111)	4-0359155	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-20002	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.3.1; 2.9.1; 1.15.15; A5.5.20
		(591)	Đỏ, cam, xanh lá cây, tím, vàng, xanh nước biển, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG PHỤ NỮ 8 (VN) 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(111)	4-0359156	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-20066	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	11.3.14; 5.5.1
		(591)	Xanh lá cây, đỏ, xám, đen, hồng, trắng, nâu nhạt.
		(731)	TRẦN NGỌC ANH (VN) Số 15, ngõ 52 Quan Nhân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; trà từ hoa hoặc lá.

Nhóm 35: Mua bán: chè (trà), đồ uống trên cơ sở trà, trà từ hoa hoặc lá, ấm pha trà, bình đựng trà, chén uống trà.

(111)	4-0359157	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-20097	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.9.4
		(731)	HOUSE FOODS GROUP INC. (JP) 1-5-7, Mikuriya Sakae-Machi, Higashi-Osaka, Osaka, Japan
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

COOK UP SMILES!

(511) Nhóm 05: Chế phẩm được dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ khuẩn sữa dùng cho con người dạng viên, dạng bao con nhộng, dạng để nhai, dạng hạt, dạng hạt nhỏ, dạng bột, dạng chất rắn, dạng nửa rắn, dạng lỏng hoặc dạng hỗn hợp nhão; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Chế phẩm hỗn hợp để nấu xúp và nước luộc thịt có chứa bột cà-ri, chứa cà-ri ăn liền và chứa cà-ri đã nấu sẵn; món hầm hỗn hợp cụ thể là: hỗn hợp để làm món hầm từ thịt và rau, món hầm từ thịt và rau ăn liền, món hầm từ thịt và rau được nấu sẵn; hỗn hợp xúp cụ thể là: xúp ăn liền, xúp được nấu sẵn.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; bột cà-ri (gia vị); hỗn hợp nước sốt bột cà-ri, cụ thể là: hỗn hợp để làm sốt cà-ri (gia vị), nước sốt cà-ri ăn liền (gia vị), nước sốt cà-ri nấu sẵn (gia vị); bột mù tạc; mù tạc dạng bột nhão; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền (bánh kẹo); hỗn hợp kem trái cây (kem ăn); hỗn hợp bánh putđing; hỗn hợp thạch (bánh kẹo); cơm hộp ăn trưa có thịt, cá và rau.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống có ga, không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống).

(111)	4-0359158	(151)	11.08.2020
(210)	4-2017-39325	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(300)	87/464,503	25.05.2017	US
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.1; 26.4.9; A25.7.3; 26.15.15
		(731)	KIMBALL ELECTRONICS INDIANA, INC. (US) 1205 Kimball Boulevard, Jasper, Indiana 47546, U.S.A.
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)





(511) Nhóm 40: Lắp ráp sản phẩm cho người khác; dịch vụ sản xuất gia công cho người khác trong lĩnh vực chất bán dẫn, màn hình phẳng, pin mặt trời, quang điện mặt trời, ổ đĩa cứng, máy móc tự động, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị lắp ráp và kiểm tra.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế trong lĩnh vực sản xuất, xử lý và kiểm tra chất bán dẫn, sản xuất màn hình phẳng, sản xuất pin mặt trời, sản xuất ổ đĩa cứng, công nghiệp máy móc tự động, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị lắp ráp và kiểm tra;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

thiết kế theo đơn đặt hàng thiết bị sản xuất để sử dụng trong công nghiệp chất bán dẫn, màn hình phẳng, pin mặt trời, quang điện mặt trời, ổ đĩa cứng, máy móc tự động, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị lắp ráp và kiểm tra; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế các chi tiết cơ khí và bộ phận cơ khí; thiết kế các thiết bị và linh kiện cơ khí, cơ điện và quang điện; thiết kế các bộ phận quang học và vi quang học; thiết kế, lắp đặt, cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính; phát triển và triển khai các giải pháp phần mềm, phần cứng và công nghệ nhằm mục đích thử nghiệm các linh kiện điện tử và hệ thống điện tử; phát triển sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật cho người khác.

(111)	4-0359159	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-02224	(220)	19.01.2018
(181)	19.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	5.7.21; 5.7.1; 5.7.6; A5.3.13
		(591)	Nâu đậm, nâu vừa, nâu nhạt, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH ELAK (VN) Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)
(511)	Nhóm 29: Bơ ca cao dùng cho thực phẩm.		

(111)	4-0359160	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-19889	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.15.15; A5.3.15; A5.3.13; A11.3.3; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.25
		(591)	Vàng, vàng nhạt, nâu, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ, đen, trắng, xanh ngọc.
		(731)	NGUYỄN THỊ QUỲNH THƯƠNG (VN) Số 8, ngõ 56, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359161**
(210) 4-2017-43325
(181) 26.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Apex Logistics

(151) 11.08.2020
(220) 26.12.2017
(731) APEX LOGISTICS INTERNATIONAL
(HK) LIMITED (CN)
9/F, Kin Sang Commercial Centre, 49
King Yip Street, Kwun Tong, Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng tàu; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ giao hàng; thuê tàu chở hàng; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ lưu kho; xếp hàng vào kho; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; vận tải hàng hóa (bằng đường thủy); dịch vụ thông quan hải quan.

(111) **4-0359162**
(210) 4-2017-43665
(181) 28.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 28.12.2017
(531) A26.11.8; 26.3.23; 26.1.1; 3.7.1; 3.7.16;
A1.1.10; 24.13.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AMERICAN PLUS
(VN)
36 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản, cho thuê bất động sản.

(111) **4-0359163**
(210) 4-2017-43666
(181) 28.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



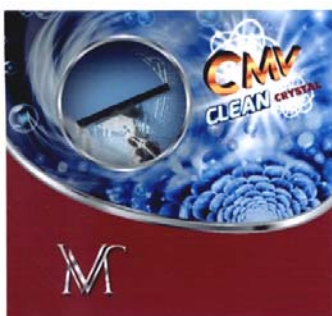
(151) 11.08.2020
(220) 28.12.2017
(531) A7.1.11; 7.1.24; A1.1.10; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
AMERICAN (VN)
88A Hùng Vương, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản, cho thuê bất động sản.

(111) **4-0359164**
(210) 4-2018-11809
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 17.04.2018

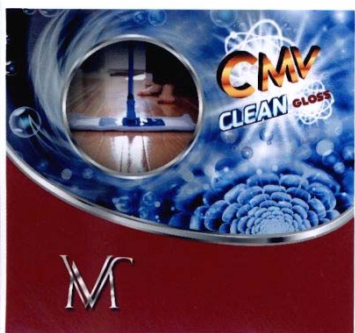
(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.15.21; A5.5.20
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHẬP KHẨU TRIỆU DƯƠNG (VN)
Số 56 Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch bề mặt dùng cho mục đích gia dụng.

(111) **4-0359165**
(210) 4-2018-11810
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020

390



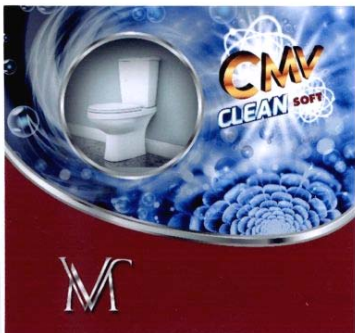
(151) 11.08.2020
(220) 17.04.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.15.21; A5.5.20
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHẬP KHẨU TRIỆU DƯƠNG (VN)
Số 56 Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch bề mặt dùng cho mục đích gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359166	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-11808	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.13.1; A1.13.10; 1.15.21; A12.3.7; A5.5.20; 25.5.25
		(591)	Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHẬP KHẨU TRIỆU DƯƠNG (VN) Số 56 Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)


(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch bề mặt dùng cho mục đích gia dụng.

(111)	4-0359167	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-11904	(220)	18.04.2018
(181)	18.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	4.5.3; 26.1.6; 2.9.25; 26.1.1; 26.4.2; 26.13.1; 26.13.25
		(591)	Trắng, xanh lá cây đậm, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC STHACO (VN) 86A1 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng.

(111)	4-0359168	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-11909	(220)	18.04.2018
(181)	18.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; A3.13.24
		(731)	CÔNG TY TNHH MTV THẨM MỸ VIỆN TRÚC MAI (VN) 55B Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0359169**
(210) 4-2018-11916
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

P A L A G O

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018
(731) CAO THỊ HÀ AN (VN)
625/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở trong khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(111) **4-0359170**
(210) 4-2018-11932
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ĐOÀN MINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ SẢN XUẤT ĐOÀN MINH (VN)
Tổ dân số Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tôn màu; tôn lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng, tôn màu, tôn lạnh.

(111) **4-0359171**
(210) 4-2018-11933
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**EUROSUN**
for your life

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018
(531) 26.1.1; 1.15.23; A5.3.13; 1.15.15
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EURO SUN
VIỆT NAM (VN)
Ô số 52, TT6, khu đô thị Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lò vi sóng; lò hấp điện; xoong điện; chảo điện; tủ lạnh; điều hòa; tủ bảo quản rượu dùng điện (tủ làm mát).

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn không dùng điện như: nồi, xoong, chảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359172**
(210) 4-2018-11934
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MITSHUTA[®]

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EURO SUN
VIỆT NAM (VN)
Ô số 52, TT6, khu đô thị Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng dùng điện; máy nước nóng dùng gas; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; máy lọc nước.

(111) **4-0359173**
(210) 4-2018-11940
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**BÁNH BAO
KIM HAN**

(731) CÔNG TY TNHH HEALTH FOOD
GLOBAL (VN)
Số 7 ngõ 39 Trung Kính, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

(111) **4-0359174**
(210) 4-2018-11944
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MOLOKAI

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)
Lầu 2, tòa nhà MH, số 728-730 Võ Văn
Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359175**
(210) 4-2018-11945
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TOOC

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)
Lầu 2, tòa nhà MH, số 728-730 Võ Văn
Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0359176**
(210) 4-2018-11948
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1
(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, đen,
trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÁ NHÂN PDI (VN)
Phòng A15, TOONG tầng 2, tòa nhà
25T2, lô N05, đường Hoàng Đạo Thúy,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục mầm non; dịch vụ đào tạo kỹ năng sống; dịch vụ đào tạo năng khiếu; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

Nhóm 44: Dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ tư vấn tâm lý.

(111) **4-0359177**
(210) 4-2018-11950
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Biostom

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(731) LÊ PHI HỒNG (VN)
Số nhà 31/9, ngõ 9 Lương Định Của,
phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh dùng cho người cho mục đích y tế.

(111) **4-0359178**
(210) 4-2018-11954
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) 26.5.1; 25.1.25; 1.15.24
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(111) **4-0359179**
(210) 4-2018-19506
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 14.06.2018

(531) 2.3.1; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1
(731) SAKURA FOODS INDUSTRY CO.,
LTD. (JP)
1-13-21, Esaka-Cho, Suita-Shi, Osaka-fu,
564-0063, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch có chứa cà phê cho thực phẩm; thạch trái cây; thạch có chứa trà cho thực phẩm; sản phẩm bơ sữa; xúp; chiết xuất của thịt; nước luộc thịt.

Nhóm 30: Trà, cà phê; cà phê với sữa (cà phê là chủ yếu); ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; chiết xuất của cà phê; chiết xuất của ca cao, bột nhồi làm bánh ngọt; bánh kẹo; bánh quy dạng dẹt mỏng; bánh quy; bánh mì; tương mì so (gia vị); nước sốt Worcestershire (gia vị lên men dạng lỏng); nước sốt thịt cho mục đích gia vị; nước sốt cà chua nấm (xốt); xốt đậu nành; giấm, nước sốt gia vị cho mì; nước xốt cho sa lát; nước sốt dạng kem lỏng (gia vị); xốt may-on-ne; nước sốt cho thịt nướng; chiết xuất xốt dùng cho lẩu (gia vị); nước xốt dùng cho lẩu (gia vị); hỗn hợp đồ gia vị dùng cho lẩu; hỗn hợp gia vị và nước xốt dùng cho nước lẩu; đường ăn; mật ong; muối vừng; muối để nấu ăn; bột vừng; bột cay để làm gia vị; gia vị; nước sốt thịt; thạch cà phê (bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống làm tỉnh táo (không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép rau (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359180**
(210) 4-2018-19424
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 14.06.2018

(531) 26.5.1; 26.4.1; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN THÉP LÀO CAI (VN)
Nhà ông Nguyễn Văn Khánh, thôn Tiến Lợi 1, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng thép được mạ kẽm; tấm lợp bằng thép được mạ màu; tấm lợp mái bằng kim loại.

(111) **4-0359181**
(210) 4-2018-03261
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SRF

(731) SRF LIMITED (IN)
Unit No. 236 & 237, Second Floor, The DLF Galleria, Mayur Place, Noida Link Road, Mayur Vihar Phase I Extn., Delhi - 110 091, India
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm lạnh; hóa chất công nghiệp; khí đẩy dùng cho xon khí; hợp chất dập lửa dạng bột; hợp chất dập lửa; chế phẩm chịu lửa.

(111) **4-0359182**
(210) 4-2018-07043
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 2.1.1; 2.1.2; 23.5.1; A23.5.5
(731) JUNPIN WINE (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No.1 Qianwan Road 1, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu cốc-tai; rượu khai vị; rượu vang; rượu mật ong; rượu brandi (rượu mạnh); rượu gạo; rượu sakê; rượu ứt ki; anizet [rượu]; rượu mạnh [đồ uống].

(111) **4-0359183** (151) 11.08.2020
 (210) 4-2017-35825 (220) 01.11.2017
 (181) 01.11.2027
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

マステゲン
MASTIGEN

(731) NIPPON ZOKI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 1 - 2, Hiranomachi Nichome, Chuo-ku, Osaka, Japan
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

(111) **4-0359184** (151) 11.08.2020
 (210) 4-2018-02332 (220) 19.01.2018
 (181) 19.01.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)


WONBONG

(531) 26.2.7; A26.11.12; 3.7.17
 (731) WONBONG CO., LTD. (KR)
 171, Balsan-ro, Yangchon-eup, Gimposi, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước cho mục đích gia dụng; máy làm sạch không khí cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước cho mục đích gia dụng; máy lọc nước chạy điện cho mục đích gia dụng; chậu vệ sinh cho phụ nữ cho mục đích gia dụng; thiết bị hút ẩm cho mục đích gia dụng.

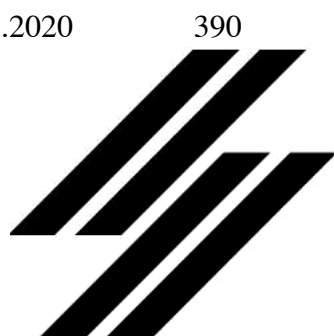
Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn máy lọc nước cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn máy lọc nước chạy điện cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn bộ lọc làm sạch nước, chạy điện, cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn máy làm sạch không khí; dịch vụ cửa hàng bán buôn chậu vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị hút ẩm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng máy lọc nước cho mục đích gia dụng; sửa chữa máy lọc nước cho mục đích gia dụng; tẩy uế máy lọc nước; bảo dưỡng chậu vệ sinh cho phụ nữ; bảo dưỡng máy làm sạch không khí; bảo dưỡng thiết bị hút ẩm.

Nhóm 40: Cho thuê máy lọc nước; cho thuê máy lọc nước không dùng điện; cho thuê thiết bị làm sạch không khí; cho thuê bộ lọc nước; cung cấp thông tin liên quan đến việc cho thuê thiết bị làm sạch không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359185**
(210) 4-2018-03252
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018
(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.4.4
(731) SOMAR CORPORATION (JP)
11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo,
JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm), nước súc
tóc; kem đánh răng.

(111) **4-0359186**
(210) 4-2018-03251
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

SOMAREGEN

(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018
(731) SOMAR CORPORATION (JP)
11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo,
JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm), nước súc
tóc; kem đánh răng.

(111) **4-0359187**
(210) 4-2018-03104
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

AVEPZON

(151) 11.08.2020
(220) 25.01.2018
(731) KKC CORPORATION CO., LTD (KR)
3rd floor, KDU Tower, 70, Jeongui-ro,
Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em
bé; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y
tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359188**
(210) 4-2018-03144
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018
(531) A26.4.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TỰ ĐỘNG
HÓA MÁY GIẦY TOÀN THỊNH VIỆT
NAM (VN)
Lô C5, khu công nghiệp Tây Bắc Ga,
phường Đông Thọ, thành phố Thanh
Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại.

(111) **4-0359189**
(210) 4-2018-03173
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(591) Cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI MỸ ÚC (VN)
7/18/1B đường Linh Đông, KP.7, phường
Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị dụng cụ, cụ thể như: trụ tennis, trụ bóng rổ, trụ bóng chuyên, trụ cầu lông, trụ nhảy cao, lưới tennis, lưới chắn banh, lưới bóng rổ, lưới bóng chuyên, lưới cầu lông, lưới bóng đá, mái che sân, tennis, ghế trọng tài, băng ghế vận động viên, băng ghế khán giả, ghế trọng tài bóng rổ, banh tennis, banh bóng bàn, banh bóng chày, banh bóng rổ, banh bóng chuyên, cầu lông, vợt cầu lông, bông cầu lông, vợt bóng bàn, máy bắn banh, xe đẩy nước, mái che sân tennis, đèn sân tennis, thảm fulsan, thảm lót sàn, thảm bóng rổ, thảm bóng chuyên, thảm cầu lông, vành bóng rổ, bảng điểm bóng rổ, bảng điểm bóng chuyên, bảng điểm bóng bàn, bảng điểm bóng chày, bàn bóng bàn, khung thành, xà đơn, nệm, cờ trọng tài, cờ góc, máy tập tạ, dụng cụ tập thể hình, máy chạy bộ, bàn đạp xuất phát, rào vượt; mua bán phụ kiện thể thao như: quần áo, mũ nón, giày, tất, băng đầu gối, găng tay; mua bán sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359190**
 (210) 4-2018-03175
 (181) 26.01.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



THE DUCKLING

(151) 11.08.2020
 (220) 26.01.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1; 3.7.6; A3.7.24; 3.7.19
 (591) Vàng, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ HÀNG SONG ANH (VN)
 Số 31i Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán giải khát.

(111) **4-0359191**
 (210) 4-2018-03254
 (181) 26.01.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 11.08.2020
 (220) 26.01.2018

(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.25; A1.1.10
 (591) Vàng.
 (731) DƯƠNG VĂN HẬU (VN)
 Số nhà 146, đường Nguyễn Cao, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0359192**
 (210) 4-2018-03255
 (181) 26.01.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 11.08.2020
 (220) 26.01.2018

(531) 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; 25.1.6; A1.1.5; 5.9.3
 (591) Đen, vàng, trắng, xanh.
 (731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TINH BỘT NGHỆ THUẦN DƯƠNG (VN)
 Tổ 2, ấp 5, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bột nghệ (thực phẩm chức năng); bột lá chùm ngây (thực phẩm chức năng); bột nấm linh chi (thực phẩm chức năng).

(111) **4-0359193**
(210) 4-2018-03137
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018
(531) 15.7.1; 20.7.1; 13.1.5; 26.1.1; 1.15.15;
1.15.21
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN NGUYÊN
KHÔI (VN)
59/9 Hiệp Bình, KP6, phường Hiệp Bình
Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 07: Máy băm thịt, máy thái thịt; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 09: Băng ghi hình; máy đọc đĩa dvd, đầu đĩa dvd; kính hiển vi; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 11: Bếp nấu; bồn rửa, chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 20: Đệm, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong trường học như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ; đồ đạc dùng trong văn phòng như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, bảng các loại; giá sách của thư viện; tủ có khoá; tủ đựng quần áo; tủ đựng thuốc.

Nhóm 21: Chảo rán; dụng cụ nhà bếp; đĩa; giàn phơi đồ giặt; muôi (muỗng) múc; tách, chén, cốc; thùng rác; thùng, xô; xoong hầm thịt.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục như: trang phục công an, trang phục bộ đội, trang phục công nhân, trang phục nấu ăn, trang phục bác sĩ.

Nhóm 28: Bể bơi [đồ chơi]; búp bê như: búp bê bé trai và bé gái; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; con quay; đồ chơi như: bập bênh các loại, nhún thú các loại, thang leo và cầu thăng bằng các loại, cung chui các loại, nhà banh các loại, xích đu các loại; gạch xây dựng [đồ chơi]; trò chơi chỉ chơi trong nhà như: bàn tính học đếm, bể chơi với cát và nước, bộ chữ cái và số, bộ chun toán học, bộ côn trùng, bộ dinh dưỡng 1234, bộ dụng cụ lao động, bộ đồ chơi dùng cho gia đình và dùng cho ăn uống, bộ đồ chơi nhà bếp, bộ động vật sống dưới nước, trong rừng, nuôi trong gia đình, bộ hình khối, bộ ghép hình hoa, bộ khối hình học, bộ làm quen với toán, bộ lắp ghép 55 chi tiết, bộ lắp ráp kỹ thuật, bộ lồng hộp tròn, vuông, bộ luân hạt, bộ nhận biết hình học phẳng, bộ que tính, bộ sa bàn giao thông, bộ xếp hình xây dựng các loại, cột bóng ném, gậy thể dục, doanh trại bộ đội, domino đồ chơi chăm sóc cây, đồ chơi phương tiện giao thông, hàng rào lắp ghép, mô hình răng, vòng thể dục; nệm nhảy cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359194**
(210) 4-2018-04863
(181) 09.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TASA

(151) 11.08.2020
(220) 09.02.2018

(591) Xanh lá cây.
(731) ĐẶNG THỊ HÒA (VN)
Nhà số 8, ngách 2, ngõ 129, đường Tựu
Liệt, xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0359195**
(210) 4-2018-16752
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A5.11.13
(591) Trắng, tím, da cam, đỏ, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ -
THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA
ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

(111) **4-0359196**
(210) 4-2018-16753
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A5.11.13
(591) Trắng, xanh lam, da cam, đỏ, xanh lá
mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ -
THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA
ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359197**
(210) 4-2018-06411
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CAIR]

(151) 11.08.2020
(220) 06.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH CAIR (VN)
485 Man Thiện, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chất khử trùng không khí; chất khử mùi dùng cho vải; chất khử mùi dùng cho phòng và tắm.

(111) **4-0359198**
(210) 4-2018-06419
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 07.03.2018

(531) 26.1.1; 26.7.25; A25.7.21; 26.7.5; 26.4.2
(731) HÀ NGỌC DUY (VN)
B5-02 khối B, chung cư Hiệp Bình Phước - Tam Bình, đường Gò Dưa, KP4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ; mua bán dụng cụ âm nhạc; mua bán đàn ghi ta.

(111) **4-0359199**
(210) 4-2018-17145
(181) 29.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PASNEW

(151) 11.08.2020
(220) 29.05.2018

(531) A26.11.12
(731) ĐỖ QUANG TOÀN (VN)
16 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359200**
(210) 4-2016-09198
(181) 06.04.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 06.04.2016

(531) 26.4.2
(731) COSMETIC DERMATOLOGY, INC.
(US)
8798 NW 15th Street, Miami Florida
33172, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; nước thơm dưỡng da; kem dưỡng ẩm cho da; mỹ phẩm làm mềm da; mặt nạ dưỡng da; chất làm sạch da/sữa rửa mặt; nước hoa hồng dùng cho da; chế phẩm tẩy da chết; kem dưỡng cho vùng mắt và huyết thanh dưỡng da (serum) không chứa thuốc.

(111) **4-0359201**
(210) 4-2018-34809
(181) 08.10.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 08.10.2018

(531) 7.11.10; 26.2.7; A26.11.12
(591) Đen, xanh da trời, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINH
SUÔNG (VN)
16 Tiên Sơn 20, phường Hoà Cường
Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại, bê tông; bê tông nhựa lạnh; asphan; cọc xi măng; xi măng.

(111) **4-0359202**
(210) 4-2018-04610
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 07.02.2018

(531) 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12
(731) MERCK SHARP & DOHME CORP.
(US)
One Merck Drive, Whitehouse Station,
New Jersey 08889, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để điều trị bệnh tiểu đường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359203**
(210) 4-2018-13605
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CANASUAGOLD

(151) 11.08.2020
(220) 03.05.2018

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Đội 1, xóm 9, xã Hồng Thuận, huyện
Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

(111) **4-0359204**
(210) 4-2018-13468
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EL DESTINO

(151) 11.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
CHALLENGE (VN)
ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho,
tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê; chè (trà); bánh kẹo; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0359205**
(210) 4-2018-13137
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MYCHILI

(151) 11.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) CỬA HÀNG SẢN VẬT TÂY BẮC
TRUNG HẰNG (VN)
Số nhà 111 - 113 đường Nguyễn Huệ,
phường Phố Mới, thành phố Lào Cai,
tỉnh Lào Cai
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Tương ớt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359206**
(210) 4-2018-13385
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NU COLOUR POWERLIPS

(151) 11.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah
84601, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; bút kẻ viền môi; chế phẩm giữ ẩm môi (mỹ phẩm); chất làm bóng môi.

(111) **4-0359207**
(210) 4-2018-03289
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CARTO PRIME

(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond
Bar, CA 91765 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là môđun phần mềm dùng trong định vị điện sinh lý và hệ thống cắt lát dùng để lập bản đồ tim mạch.

(111) **4-0359208**
(210) 4-2017-40087
(181) 01.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 11.08.2020
(220) 01.12.2017

(531) 26.3.1; 26.3.2; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI CHÍNH BANG VIỆT NAM
(VN)
Thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân, huyện Quế
Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn đóng bánh cho gia súc; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn vỗ béo cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111) 4-0359209	(151) 11.08.2020
(210) 4-2017-42328	(220) 19.12.2017
(181) 19.12.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 1.15.24; 1.15.23; 26.11.3; A3.9.24; A26.11.13
(591) Vàng, cam, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM THỊ LIÊN (VN) Thôn 15, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản khô; tôm khô; cá khô; mực khô; cá một nắng; mực một nắng.

(111) 4-0359210	(151) 11.08.2020
(210) 4-2017-40473	(220) 05.12.2017
(181) 05.12.2027	
(300) 73169	25.08.2017 JM
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 2.7.2; 2.7.23; 26.4.1
(591) Màu xám, xanh da trời, cam, xanh lá cây.
(731) APPLE INC. (US) One Apple Way Park, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; Phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhãn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; Phần mềm máy tính; Phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi

máy tính; âm thanh, videô, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát videô và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát videô và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; Bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát videô và âm thanh; màn hình hiển thị thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát videô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micro; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; Thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); Thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); Bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), góí thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát

videô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát videô và âm thanh; màn che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát videô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; Phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo. trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

(111) **4-0359211**

(210) 4-2017-39748

(181) 29.11.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 29.11.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUTURE LIGHT VIỆT NAM (VN)

Số 92, phố Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang (led); thiết bị điện như: aptomat, ổ cắm; dây điện; bảng điện.

Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đèn, bộ đèn các loại, công tắc, ổ cắm, aptomat, dây điện, bảng điện.

(111) **4-0359212**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-17757

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) A5.3.14; A5.3.13; 4.5.21

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) TAN, CHIH-WEN (TW)

10/F., No.10, Lane 42 Baoxing Road,
Xindian District, New Taipei City 231,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà.

(111) **4-0359213**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-17756

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) A5.3.14; A5.3.13; 4.5.21

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) TAN, CHIH-WEN (TW)

10/F., No.10, Lane 42 Baoxing Road,
Xindian District, New Taipei City 231,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; kem lạnh; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359214**
(210) 4-2018-03115
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 11.08.2020
(220) 25.01.2018
(531) 1.15.3; A5.3.13; A5.3.14
(591) Màu da cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
7D (VN)
Số 144/20 đường TX14, phường Thạnh
Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thảo dược, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

(111) **4-0359215**
(210) 4-2018-11719
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

EYECANDY

(151) 11.08.2020
(220) 17.04.2018
(531) 26.1.1; 26.3.23
(731) LEE SUJIN (KR)
#106-102, Yeoksam Raemian Apt., 757,
Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul
06218, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Lược; hộp đựng lược; lược chải tóc; lược thưa để chải tóc.

(111) **4-0359216**
(210) 4-2017-42955
(181) 22.12.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 11.08.2020
(220) 22.12.2017
(531) A1.1.9; A1.1.2; A26.11.12; 26.2.7
(731) ZHOUWEI (CN)
No. 91, Hehuachi, Chaqiao Village,
Anzhen Town, Xishan District, Wuxi,
Jiangsu, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; động cơ cho phương tiện giao thông, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện cho xe đạp; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

phương tiện giao thông đường bộ; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy phát điện xoay chiều.

(111) **4-0359217** (151) 11.08.2020
(210) 4-2017-41464 (220) 12.12.2017
(181) 12.12.2027
(300) 1,864,577 25.10.2017 CA
(450) 25.09.2020 390
(540)

FERISPRAY

(731) THE DDROPS COMPANY INC. (CA)
126 Trowers Road, Woodbridge,
Ontario, L4L 5Z4, Canada
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin có lợi cho sức khỏe.

(111) **4-0359218** (151) 11.08.2020
(210) 4-2017-41463 (220) 12.12.2017
(181) 12.12.2027
(300) 1,842,060 12.06.2017 CA
(450) 25.09.2020 390
(540)

FOR YOUR LITTLE GENIUS

(731) THE DDROPS COMPANY INC. (CA)
126 Trowers Road, Woodbridge,
Ontario, L4L 5Z4, Canada
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin có lợi cho sức khỏe.

(111) **4-0359219** (151) 11.08.2020
(210) 4-2017-26153 (220) 18.08.2017
(181) 18.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

LAXPRO

(531) A25.7.21; 26.4.2
(731) GUANGZHOU RUIFENG AUDIO
TECHNOLOGY CORPORATION
LIMITED (CN)
No.10, Shilou Section, Shilian Road,
Shilou Town, Panyu District, Guangzhou
City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; micro (ống nói); điện thoại; đường nối điện; máy vi tính; bảng thông báo điện tử; bộ định vị bằng sóng âm; máy ảnh (máy chụp); thiết bị đo, bảng điện; thiết bị sạc cho ác quy điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359220**
(210) 4-2018-03262
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 26.01.2018
(531) 24.17.5; A24.17.9
(731) SRF LIMITED (IN)
Unit No. 236 & 237, Second Floor, The
DLF Galleria, Mayur Place, Noida Link
Road, Mayur Vihar Phase I Extn., Delhi
- 110 091, India
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm lạnh; hóa chất công nghiệp; khí đẩy dùng cho xon khí; hợp chất dập lửa dạng bột; hợp chất dập lửa; chế phẩm chịu lửa.

(111) **4-0359221**
(210) 4-2019-05056
(181) 21.02.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 21.02.2019
(531) 1.5.1; 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, vàng
da cam, trắng.
(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca
Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ mối, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, phơi khô, nấu chín; thịt, cá và gia cầm đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột sắn; bột cọ.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ mối, thuốc trừ bệnh cho cây trồng), hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, rau quả được bảo quản, phơi khô, nấu chín, cà phê, chè, ca cao, bột sắn, bột cọ, rau và quả tươi, hạt giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359222**
(210) 4-2018-11562
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MELYGRA

(151) 11.08.2020
(220) 16.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt (trang phục); giấy thời trang; mũ thời trang.

(111) **4-0359223**
(210) 4-2018-11565
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EVACILUX

(151) 11.08.2020
(220) 16.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt (trang phục); giấy thời trang; mũ thời trang.

(111) **4-0359224**
(210) 4-2018-11566
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 16.04.2018

(531) A19.3.4; 26.15.11; 5.3.9
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, xám, đen, xanh
dương, xanh tím, ghi.
(731) MAX BIO CARE PTY LTD. (AU)
Suite 19, level 3, 299 Toorak Rd., South
Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359225**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-11567

(220) 16.04.2018

(181) 16.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

LUBCOMIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359226**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-11569

(220) 16.04.2018

(181) 16.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

MENTINFO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
TÍN PHONG (VN)
Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường
Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359227**
(210) 4-2018-11570
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FORMAT

(151) 11.08.2020
(220) 16.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0359228**
(210) 4-2018-18920
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 11.06.2018

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ HỖ
TRỢ GIÁO DỤC ESCC (VN)
173 đường D5, phường 25, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; thông tin về lĩnh vực giáo dục.

(111) **4-0359229**
(210) 4-2018-18919
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 11.06.2018

(531) 1.7.6; 26.1.1
(591) Xanh navy đậm; xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RU9 (VN)
7 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 20: Đệm, nệm, gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359230**
(210) 4-2018-18918
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 11.06.2018

(531) 1.7.6; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RU9 (VN)
7 Nguyễn Ứ Dĩ, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 20: Đệm, nệm, gối.

(111) **4-0359231**
(210) 4-2018-18870
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

SƠN
CATS

(151) 11.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

(111) **4-0359232**
(210) 4-2018-18869
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

SƠN
RATS

(151) 11.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

(111) **4-0359233**
(210) 4-2018-18868
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

SƠN
OLAS

(151) 11.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

(111)	4-0359234	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-18867	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	SƠN	(731)	NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
	ALAS		Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

(111)	4-0359235	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-18866	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	SƠN	(731)	NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
	QLAS		Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

(111)	4-0359236	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-18864	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	SƠN	(731)	NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
	BASLER		Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

(111)	4-0359237	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-18863	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	SƠN	(731)	NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
	MEGEN		Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

(111) **4-0359238**
(210) 4-2018-18828
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 11.06.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN
THIÊN PHÚ (VN)
73 đường số 1, khu phố 27, phường Bình
Hung Hòa A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân.

(111) **4-0359239**
(210) 4-2018-18815
(181) 08.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 08.06.2018
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
GIẢI PHÁP PHÂN PHỐI VIỆT (VN)
Số 39, ngách 622/14 Minh Khai, phường
Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi hộp bút, cặp học sinh, ví tiền, balo, túi tiện ích đựng đồ dùng khi đi du lịch, túi xách tay.

(111) **4-0359240**
(210) 4-2018-18814
(181) 08.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

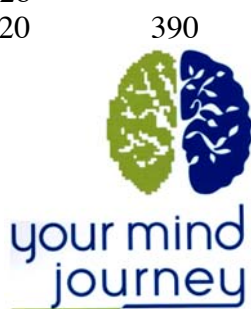


(151) 11.08.2020
(220) 08.06.2018
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ
GIÁO DỤC DKHP (VN)
102A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục và giảng dạy, hướng dẫn nghề nghiệp; tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; dịch vụ dạy dỗ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; huấn luyện [đào tạo].

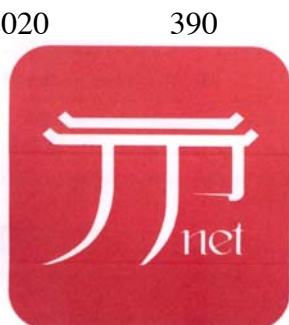
(111) **4-0359241**
(210) 4-2018-18813
(181) 08.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 08.06.2018
(531) 2.9.23; 2.9.25; A5.1.5; A5.1.16;
A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ
GIÁO DỤC DKHP (VN)
102A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục và giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; dịch vụ dạy dỗ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; huấn luyện [đào tạo]

(111) **4-0359242**
(210) 4-2018-16143
(181) 22.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 22.05.2018
(531) 26.4.1; 26.13.25
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUỒN NHÂN
LỰC JPNET TOÀN CẦU (VN)
Tầng 8, tòa nhà Đại Phát, ngõ 82 phố
Duy Tân, phường Dịch Vọng, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

(111) **4-0359243**
(210) 4-2018-16142
(181) 22.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 22.05.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, xám.
(731) VŨ PHƯƠNG THẢO (VN)
111 đường số 1, phường Tân Phú, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

(111) **4-0359244**
(210) 4-2018-16111
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7; 24.15.21;
A26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI MỸ TÍN (VN)

Trung tâm thương mại Lê Phát, số 168
đường Nguyễn Mẫn, phường Nam Sơn,
quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

(111) **4-0359245**
(210) 4-2018-16084
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020

390

Floordi

(151) 11.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PBS VIỆT
NAM (VN)

200 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu lát bằng gỗ; ván sàn gỗ, sàn lát không bằng kim loại; sàn gỗ ngoài trời; sàn làm từ vật liệu nhựa tổng hợp composit (sàn giả gỗ); vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(111) **4-0359246**
(210) 4-2018-16081
(181) 21.05.2028
(300) 87/701,006
(450) 25.09.2020

29.11.2017 US

390

AWS FARGATE

(151) 11.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC.
(US)

410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống được để phát triển và triển khai phần mềm, phần mềm máy tính để phân tích và quản lý việc sử dụng và sức chứa của không gian máy chủ; phần mềm máy tính để sử dụng trong quản lý dữ liệu trên máy chủ điện toán đám mây; phần mềm máy tính để quản lý bộ phận chứa dữ liệu; phần mềm máy tính để tối ưu hóa việc sử dụng không gian cụm; phần mềm máy tính để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, tiến hành kiểm tra sức khỏe, khám phá dịch vụ và chia tỉ lệ dựa trên mức sử dụng.

Nhóm 35: Phân tích dữ liệu kinh doanh; cập nhật và bảo trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; xử lý dữ liệu trên cơ sở dữ liệu máy tính, cụ thể là biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dữ liệu (quản lý tệp tin máy tính); quản lý các cơ sở dữ liệu trực tuyến, cụ thể là tệp tin máy tính trực tuyến với bản chất là các bộ phận chứa dữ liệu, là phương pháp ảo hóa hệ điều hành cho phép người khác chạy ứng dụng và các phần phụ thuộc của nó trong các quá trình cách ly tài nguyên mà không phải quản lý máy chủ hoặc các cụm.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phần mềm điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phần mềm để phát triển các chương trình và ứng dụng phần mềm điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phần mềm để quản lý sức chứa và việc sử dụng máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phần mềm để quản lý không gian cụm và máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phần mềm để quản lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phần mềm để quản lý các bộ phận chứa dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phần mềm để quản lý các bộ phận chứa dữ liệu và các cụm dữ liệu dựa trên mức độ sử dụng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phần mềm để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm quản lý cân bằng tải, thực hiện kiểm tra sức khỏe, khám phá dịch vụ và chia tỉ lệ dựa trên mức độ sử dụng; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cho điện toán đám mây; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có máy chủ dữ liệu dựa trên điện toán đám mây, công cụ phát triển phần mềm, phần mềm để quản lý dữ liệu, phần mềm để quản lý cụm, phần mềm để quản lý sức chứa và việc sử dụng máy chủ, và phần mềm để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, tiến hành kiểm tra sức khỏe, khám phá dịch vụ và chia tỉ lệ dựa trên mức độ sử dụng; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng cho các bộ phận chứa ảnh và bộ phận chứa dữ liệu; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS), cung cấp cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (IaaS) và cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phần mềm máy tính để phân tích và quản lý dữ liệu hoặc các bộ phận chứa dữ liệu trên máy chủ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử với bản chất là quản lý kỹ thuật của cụm dữ liệu.

(111) **4-0359247**

(210) 4-2018-16024

(181) 21.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(151) 11.08.2020

(220) 21.05.2018

(531) 26.4.4

(591) Xanh tím than, xanh lá cây, trắng, da cam.

(731) TRẦN XUÂN HÒA (VN)

Tổ 74, ô 7, lô 3 Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ thư viện cho thuê.

(111) **4-0359248**
(210) 4-2018-15219
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.2; 26.1.6; 26.13.1
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MÂM ĐẤT (VN)
688/42 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nông sản, gạo, ngũ cốc, rau, củ, quả, ngũ cốc, thóc, ngô.

(111) **4-0359249**
(210) 4-2018-15217
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 15.05.2018

(591) Trắng, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH DCNP (VN)
Số 8, B5, tập thể Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh, phố Nghĩa Tân, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359250**
(210) 4-2018-15216
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 15.05.2018

(591) Vàng, xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DCNP (VN)
Số 8, B5, tập thể Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh, phố Nghĩa Tân, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359251**
(210) 4-2017-39784
(181) 29.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 29.11.2017

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1; 4.3.1
(591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NEW HOPE VĨNH LONG (VN)
Lô I KCN Bình Minh, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn chăn nuôi.

(111) **4-0359252**
(210) 4-2018-14270
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

XIN PAN

(151) 11.08.2020
(220) 08.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

(111) **4-0359253**
(210) 4-2018-14294
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 08.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D2PHARM VIỆT NAM (VN)
Số 24, gác 237/28 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 10: Thiết bị mát xa cơ thể; ghế mát xa chạy điện; thiết bị dùng trong luyện tập và/hoặc làm rắn chắc cơ bắp dùng cho mục đích y tế; máy đo huyết áp; thiết bị xét nghiệm (cho mục đích y tế); máy và thiết bị phát tia x (cho mục đích y tế).

(111) **4-0359254**

(210) 4-2018-14295

(181) 08.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 11.08.2020

(220) 08.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.1

(591) Xanh da trời, trắng, đen, ghi.

(731) HAVELLS INDIA LIMITED (IN)

QRG Towers, 2D, Sector- 126, Express way, Noida - 201304 UP, India

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện dùng cho nhà bếp, cụ thể là thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy xay (máy nghiền) thực phẩm dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy trộn thực phẩm dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy giặt các loại; máy là; và máy hút bụi chân không.

(111) **4-0359255**

(210) 4-2018-14297

(181) 08.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 11.08.2020

(220) 08.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.1

(591) Xanh da trời, trắng, đen, ghi.

(731) HAVELLS INDIA LIMITED (IN)

QRG Towers, 2D, Sector- 126, Express way, Noida - 201304 UP, India

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh, sấy khô, thông gió; thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt điện; quạt gió (điều hòa không khí); thiết bị bay hơi (bộ làm bốc hơi); tủ lạnh; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; thiết bị làm lạnh công nghiệp; bộ tích nhiệt; bộ tích hơi nước; máy làm lạnh; bộ dàn quạt lạnh; thiết bị sưởi ấm phòng; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị lọc không khí và các bộ phận của các hàng hóa kể trên thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359256**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-14306

(220) 08.05.2018

(181) 08.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



Sơn
Vipmantex

(531) A7.1.12; 7.1.24; 25.12.1; 26.2.7

(591) Da cam, xanh lá cây, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÁI SƠN (VN)

Số 26, ngõ 4, Hà Trì 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt); sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn phủ.

(111) **4-0359257**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-14832

(220) 11.05.2018

(181) 11.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(591) Đen, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 2LIFE VIỆT NAM (VN)

Số 38, tổ dân phố 8, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau; dụng cụ tập luyện, phụ kiện tập luyện yoga, fitness, gym; thảm dùng tập thể dục, tập yoga; dụng cụ dùng để đi câu cá như: máy câu, cần câu, lưỡi câu, dây câu, mồi câu; dụng cụ và thiết bị massage như: máy massage, đai massage, bóng massage; quần áo và phụ kiện thời trang cho tập luyện thể dục thể thao như: quần, áo, giày, khăn, găng tay, bít tất, mũ, balo, túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359258**
(210) 4-2018-14849
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 11.05.2018
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH INSMART (VN)
Tầng 25, tòa nhà Trung tâm thương mại
và dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy
Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản lý bảo hiểm; phần mềm quản lý hồ sơ y tế; phần mềm chăm sóc sức khỏe từ xa; phần mềm chăm sóc y tế từ xa; phần mềm điện toán đám mây trong y tế; phần mềm kết nối thiết bị y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bồi thường bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh viện phí với các cơ sở y tế; dịch vụ thanh toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; kinh doanh bảo hiểm trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn y tế từ xa; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hỗ trợ y tế quốc tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe và chăm sóc sức khỏe trực tuyến; dịch vụ tư vấn dược phẩm; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0359259**
(210) 4-2018-14942
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 14.05.2018
(531) 26.1.1; 1.15.15; 2.9.14; A2.9.15;
A5.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, xanh lá
cây đậm
(731) LÊ ĐÌNH TUẤN (VN)
Đội 12, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh
Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; hương liệu [tinh dầu]; kem làm trắng da; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359260**
(210) 4-2018-14957
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 11.08.2020
(220) 14.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A24.17.13;
16.1.13
(591) Trắng, xanh cô ban, Golder đậm nhạt,
bạch kim, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯƠNG HIỆU 24G (VN)
Số nhà 17A, ngõ 5 đường Hàm Nghi, tổ
47, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(111) **4-0359261**
(210) 4-2018-15215
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 11.08.2020
(220) 15.05.2018

(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH DCNP (VN)
Số 8, B5, tập thể Học viện chính trị Quốc
Gia Hồ Chí Minh, phố Nghĩa Tân, phố
Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359262**
(210) 4-2018-15456
(181) 16.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 11.08.2020
(220) 16.05.2018

(531) 11.3.18; A11.3.7; 3.11.7; 25.5.25; 26.1.1
(591) Nâu, vàng.
(731) HÀ MỸ HÒA (VN)
Phòng 1802, nhà A2, số 151 A Nguyễn
Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; cửa hàng giải khát; cửa hàng bán thức ăn nhanh.

(111) **4-0359263**
(210) 4-2018-15451
(181) 16.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Soteen

(151) 11.08.2020
(220) 16.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT
NHẬP KHẨU BÁNH KẸO BẢO
HUNG (VN)
Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; ca cao; mứt kẹo; bánh ngọt.

(111) **4-0359264**
(210) 4-2018-15449
(181) 16.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Topplus

(151) 11.08.2020
(220) 16.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT
NHẬP KHẨU BÁNH KẸO BẢO
HUNG (VN)
Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; ca cao; mứt kẹo; bánh ngọt.

(111) **4-0359265**
(210) 4-2018-15448
(181) 16.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Vinone

(151) 11.08.2020
(220) 16.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT
NHẬP KHẨU BÁNH KẸO BẢO
HUNG (VN)
Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; ca cao; mứt kẹo; bánh ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359266**
(210) 4-2018-15439
(181) 16.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 16.05.2018

(531) A2.3.16; 2.3.5; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, tím, đen.
(731) TRẦN ANH PHƯƠNG (VN)
Số 02, ngách 56, ngõ 104 đường Cổ
Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa, vật lý trị liệu.

(111) **4-0359267**
(210) 4-2018-15438
(181) 16.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 16.05.2018

(531) 2.9.25; 26.1.1; 25.5.25; A26.11.12
(591) Trắng, vàng đồng, nâu, đen.
(731) TRẦN ANH PHƯƠNG (VN)
Số 02, ngách 56, ngõ 104 đường Cổ
Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa, vật lý trị liệu.

(111) **4-0359268**
(210) 4-2018-15436
(181) 16.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

SAHOLÉA

(151) 11.08.2020
(220) 16.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) MAYWUFA COMPANY LTD. (TW)
5F., No.167, Fu Hsing North Road,
Taipei, Taiwan.
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm dùng để rửa tay; xà phòng tắm dạng lỏng; sữa tắm dạng gel; chế phẩm dùng để tắm cho động vật; xà phòng, sữa rửa mặt; kem dưỡng tóc; keo xịt tạo kiểu tóc; keo xịt phun màu tóc; keo bột vuốt tóc;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

dầu xả tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng; tinh dầu; xịt khoáng (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm dùng để kích thích mọc tóc; dầu gội ngăn rụng tóc.

(111) **4-0359269**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-15434

(220) 16.05.2018

(181) 16.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



ATA Holiday

(531) 1.3.1; A1.3.16; A1.3.20

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ FANTASEA VIỆT NAM (VN)

Số 131 Phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp việc vận chuyển cho các các chuyến du lịch; cung cấp thông tin du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế.

(111) **4-0359270**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-15425

(220) 16.05.2018

(181) 16.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



ATA Holidays

(531) 1.3.1; A1.3.16; A1.3.20

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ FANTASEA VIỆT NAM (VN)

Số 31 Phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

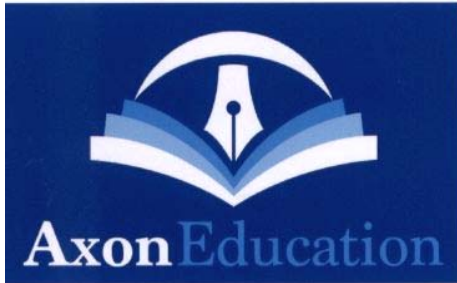
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp việc vận chuyển cho các các chuyến du lịch; cung cấp thông tin du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359271**
(210) 4-2018-15424
(181) 16.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 16.05.2018

(531) 1.7.6; A20.1.3; 20.7.1; 3.7.17
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO GIÁO DỤC AXON (VN)
Lầu 2, 52 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, tư vấn đào tạo.

(111) **4-0359272**
(210) 4-2018-15238
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) A5.5.20; 5.5.16; 20.7.1; A17.3.2; 26.1.1
(731) ĐOÀN LUẬT SƯ TP. HỒ CHÍ MINH (VN)
104 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hành nghề luật sư; tổ chức hội nghị, hội thảo về pháp luật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng.

(111) **4-0359273**
(210) 4-2018-15237
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) A5.5.20; A17.3.2; 20.7.1; 5.5.16
(731) ĐOÀN LUẬT SƯ TP. HỒ CHÍ MINH (VN)
104 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hành nghề luật sư; tổ chức hội nghị, hội thảo về pháp luật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng.

(111)	4-0359274	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-15230	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(300)	27536310	17.11.2017	CN
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.1.1
		(591)	Xanh dương, đen, trắng.
		(731)	MONSTER ENERGY COMPANY (US) 1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)



(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; hèm bia; hèm mạch nha; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước khoáng xenxe; nước ép rau (đồ uống); nước sô đa; đồ uống không chứa cồn; nước uống có ga; nước quả cô đặc không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; chế phẩm để làm đồ uống.

(111)	4-0359275	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-15229	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(300)	27536311	17.11.2017	CN
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.1.1
		(731)	MONSTER ENERGY COMPANY (US) 1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)



(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; hèm bia; hèm mạch nha; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước khoáng xenxe; nước ép rau (đồ uống); nước sô đa; đồ uống không chứa cồn; nước uống có ga; nước quả cô đặc không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; chế phẩm để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359276**
(210) 4-2018-16023
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.4.4
(591) Xanh tím than, xanh lá cây, trắng, da cam.
(731) TRẦN XUÂN HÒA (VN)
Tổ 74, ô 7, lô 3 Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo thực hành; giảng dạy.

(111) **4-0359277**
(210) 4-2018-16021
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.1.1; 26.4.4; 1.15.24; 26.4.9; 26.7.25
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀ THÀNH (VN)
Số 102, phố Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG SÔNG ĐÁY (VN)
Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản (các dịch vụ về cho thuê bất động sản như văn phòng, khu thương mại, nhà ở).

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

(111) **4-0359278**
(210) 4-2018-15897
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 18.05.2018

(531) 25.1.6; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MINH TRUNG (VN)
Số 02 Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

(111) **4-0359279**

(210) 4-2018-15876

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

海排风

HẢI BÀI PHƯỢNG

(151) 11.08.2020

(220) 18.05.2018

(731) SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)

A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City, Sichuan Province, China.

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Tấm kết cấu của lò; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu; bếp nấu ăn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; tấm sưởi; nồi nấu đa năng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(111) **4-0359280**

(210) 4-2018-15875

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

Haidilao

(151) 11.08.2020

(220) 18.05.2018

(731) SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)

A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City, Sichuan Province, China.

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(111) **4-0359281**
(210) 4-2018-15874
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Haidilao Hot Pot

(151) 11.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) SICHUAN HAIDILAO CATERING
COMPANY LIMITED (CN)
A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square,
South Section of Xiong Zhou Road,
Jianyang City, Sichuan Province, China.
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(111) **4-0359282**
(210) 4-2018-15873
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HDL

(731) SICHUAN HAIDILAO CATERING
COMPANY LIMITED (CN)
A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square,
South Section of Xiong Zhou Road,
Jianyang City, Sichuan Province, China.
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(111) **4-0359283**

(210) 4-2018-15872

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 11.08.2020

(220) 18.05.2018

(531) 26.1.2; 26.13.1

(731) SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)

A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City, Sichuan Province, China.

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(111) **4-0359284**

(210) 4-2018-15871

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 11.08.2020

(220) 18.05.2018

(731) SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)

A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City, Sichuan Province, China.

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(111) **4-0359285**

(210) 4-2018-15861

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(151) 11.08.2020

(220) 18.05.2018

MARBLE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)

Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long,
xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh
Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111) **4-0359286**

(210) 4-2018-15849

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(151) 11.08.2020

(220) 18.05.2018

TLC Nano

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN LỘC
(VN)

Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện
Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Băng cách điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359287**
 (210) 4-2018-15834
 (181) 18.05.2028
 (450) 25.09.2020

390



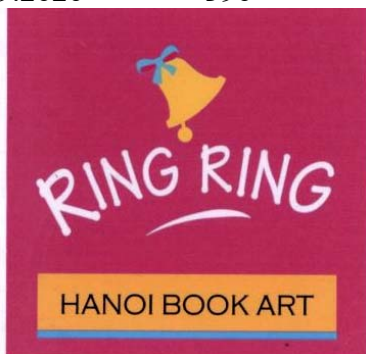
(151) 11.08.2020
 (220) 18.05.2018

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.11.8; A26.1.18
 (591) Xanh, trắng.
 (731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN SỸ**
 (VN)
 Thôn Tó, xã Nghĩa Phương, huyện Lục
 Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Cục kê bê tông (vật liệu xây dựng phi kim loại - loại phụ liệu xây dựng dùng trong công tác đổ bê tông); gạch bê tông; gạch bê tông tự chèn; vật liệu xây dựng phi kim loại; bê tông đúc sẵn, bê tông trộn sẵn.

(111) **4-0359288**
 (210) 4-2018-15824
 (181) 18.05.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
 (220) 18.05.2018

(531) A22.3.5; 26.4.2; A26.11.12
 (591) Hồng, vàng, xanh dương, trắng, đen.
 (731) **HỒ TRỌNG MINH** (VN)
 Số 22, ngõ 186, phố Ngọc Hà, phường
 Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà
 Nội
 (740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
 (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí; dịch vụ sáng tác văn học, nghệ thuật.

(111) **4-0359289**
 (210) 4-2018-15823
 (181) 18.05.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
 (220) 18.05.2018

(531) 1.7.6; 1.15.23; 2.9.4; 26.1.1
 (591) Đen, trắng, đỏ, xanh nước biển đậm,
 xanh nước biển nhạt.
 (731) **ĐẶNG HỮU TRƯỜNG** (VN)
 Thôn Quế Miêng, xã Quang Sơn, huyện
 Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Thiết bị điện để chế biến thức ăn; máy ép trái cây, dùng điện, sử dụng trong gia đình; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 10: Thiết bị dùng để xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị dùng để xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

(111) **4-0359290**

(210) 4-2018-15652

(181) 17.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 17.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh dương nhạt, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUCA CORPORATION (VN)

Tầng 6 tòa nhà D29, số 68 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính.

Nhóm 41: Đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(111) **4-0359291**

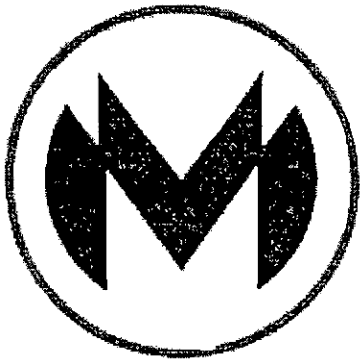
(210) 4-2018-15639

(181) 17.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 11.08.2020

(220) 17.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 24.15.21; A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LÂM THÁI (VN)

Số 7c, hẻm 13/90/25. đường Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Nhông xích xe máy; vỏ bọc yên xe máy; má phanh dùng cho xe máy; sảm lốp xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359292**
(210) 4-2018-15637
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390
Asahi
CLEAR
COOLER

氷点凍結仕込み

(151) 11.08.2020
(220) 17.05.2018

(731) ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD.
(JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku,
Tokyo 130-8602, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống hoa quả có cồn; rượu vôtca; rượu mạnh (đồ uống).

(111) **4-0359293**
(210) 4-2018-15634
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

ZON  **CEN**

(151) 11.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) 1.15.3
(731) SUZHOU ZHONGCHENG NEW
ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD
(CN)
Science and Technology Industrial Park,
Tongli Town, Wujiang City, Jiangsu,
China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 07: Thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; bộ chế hòa khí; bộ lọc để làm sạch không khí lạnh dùng cho động cơ; bộ ngưng tụ khí; máy nén tua bin; bộ tăng áp khí nạp cho động cơ đốt trong (supercharger); máy khí nén; bơm khí nén; pít-tông cho xi lanh.

(111) **4-0359294**
(210) 4-2018-15617
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) 26.4.1; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đen, đỏ, vàng đồng.
(731) LƯU VĂN THƯỜNG (VN)
Thôn Đào Viên, xã Dân Tiến, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then ổ khóa; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; bản lề hộp, khóa chốt hộp bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 11: đầu phun vòi hoa sen; bồn rửa; bồn rửa mặt; bồn vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh; vòi nước dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0359295**
(210) 4-2018-15595
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) 26.4.4; 1.15.3
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại.

(111) **4-0359296**
(210) 4-2018-15594
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) 26.3.23
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại.

(111) **4-0359297**
(210) 4-2018-15593
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) 26.3.23; 26.3.1; 26.13.25
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359298**
(210) 4-2018-15561
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) 24.13.1; 6.1.2; 26.1.1; 2.9.14
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, trắng.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN (VN)
Số 18 đường Bệnh Viện, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0359299**
(210) 4-2018-15553
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) 3.3.1; 26.1.1; 26.4.2
(591) Xanh tím than, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ TRỰC TUYẾN OSS VIỆT NAM (VN)
Lô 15, C16, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, túi xách, ba lô, ví, thắt lưng; dịch vụ bán lẻ và bán buôn theo đơn đặt hàng qua mạng internet, qua truyền hình, qua điện thoại, qua bưu điện các sản phẩm giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, túi xách, ba lô, ví, thắt lưng; quảng cáo bán hàng hóa.

(111) **4-0359300**
(210) 4-2018-15552
(181) 17.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 17.05.2018

(531) 1.15.15; A5.5.20; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ TRỰC TUYẾN OSS VIỆT NAM (VN)
Lô 15, C16, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, túi xách, ba lô, ví, thắt lưng; dịch vụ bán lẻ và bán buôn theo đơn đặt hàng qua mạng internet, qua truyền hình, qua điện thoại, qua bưu điện các sản phẩm giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu; quần áo túi xách, ba lô, ví, thắt lưng; quảng cáo bán hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359301** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-02977 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(591) Đen, đỏ.
(731) BÙI NGỌC THIÊN (VN)
52c Nguyễn Bá Luật, phường Bình Thọ,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, giày, dép, mũ nón.

(111) **4-0359302** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-03022 (220) 25.01.2018
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SON HẢO (VN)
166 (lầu 1) Chu Văn An, phường 2, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, đồ dùng học tập (trừ các thiết bị), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, hộp bằng giấy, tập giấy vẽ.

Nhóm 18: Da, ô, túi xách, ba lô, vali, túi du lịch.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

(111) **4-0359303** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-07268 (220) 14.03.2018
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CRESTONE

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)
Số 21, ngõ Ngô Sỹ Liên, phường Văn
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359304**
(210) 4-2018-07664
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CANXIMO

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)
Số 21, ngõ Ngõ Sỹ Liên, phường Văn
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

(111) **4-0359305**
(210) 4-2018-07684
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GOIQ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHỎE VIỆT NAM (VN)
Số 23, gác 155/172 đường Trường
Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359306**
(210) 4-2018-08158
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A25.7.21; 26.4.1; 26.13.25; 25.1.25
(591) Đen, vàng.
(731) NGÔ ANH DUY (VN)
Số nhà 27A, đường HT 33, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359307**
(210) 4-2018-08311
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 21.03.2018

(531) 26.4.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) LÊ HỮU KHÁNH ANH (VN)
107/32 đường 3/2, phường 11, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Khám và chữa chuyên khoa răng hàm mặt; trồng răng giả; dịch vụ nha khoa.

(111) **4-0359308**
(210) 4-2018-08312
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

Nha khoa Dr.Kan

(151) 11.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) LÊ HỮU KHÁNH ANH (VN)
107/32 đường 3/2, phường 11, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Khám và chữa chuyên khoa răng hàm mặt; trồng răng giả; dịch vụ nha khoa.

(111) **4-0359309**
(210) 4-2018-08313
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

Kan dental and beauty

(151) 11.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) LÊ HỮU KHÁNH ANH (VN)
107/32 đường 3/2, phường 11, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Khám và chữa chuyên khoa răng hàm mặt; trồng răng giả; dịch vụ nha khoa.

(111) **4-0359310**
(210) 4-2018-08314
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

Kan dentist

(151) 11.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) LÊ HỮU KHÁNH ANH (VN)
107/32 đường 3/2, phường 11, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 44: Khám và chữa chuyên khoa răng hàm mặt; trồng răng giả; dịch vụ nha khoa.

(111) **4-0359311**
(210) 4-2018-08344
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 22.03.2018

(531) 24.1.1
(591) Vàng, nâu, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TÂM
(VN)
Khu 2, thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; vỏ xe ô tô; giường nằm, ghế nằm sử dụng trên xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; ghế ngồi xe cộ.

Nhóm 18: Da thuộc; da giả; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; vỏ bọc bằng da cho tấm lò xo, bìa giả da.

(111) **4-0359312**
(210) 4-2018-08396
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 22.03.2018

(531) 26.1.2; 26.4.3; 26.7.25
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ
TÀI (VN)
Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh
Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 06: Kết sắt an toàn.

(111) **4-0359313**
(210) 4-2018-10764
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 10.04.2018

(531) A5.7.23; 3.7.17; 1.15.23; 5.7.1
(591) Cam, nâu, xanh lá, xanh lá đậm.
(731) LA QUANG THẢO (VN)
419/11 Cách Mạng Tháng Tám, phường
13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê hạt, cà phê rang xay, trái cây tươi, trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp.

(111) **4-0359314**
(210) 4-2018-10770
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CYBERMEDISOFT

(151) 11.08.2020
(220) 10.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TIN HỌC TOÀN CẦU (VN)
Lầu 6, phòng 3&4 tòa nhà Tất Minh, số
249 đường Cộng Hòa, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính chủ yếu là các chương trình hệ điều hành, quản trị mạng; chương trình máy tính ghi sẵn; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(111) **4-0359315**
(210) 4-2018-10777
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NV - NAM VIỆT

(151) 11.08.2020
(220) 10.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH PHẠM GIA NAM
VIỆT (VN)
205/31/3 Phạm Văn Chiêu, phường 14,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần lót; áo lót; quần áo may sẵn; quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ.

(111) **4-0359316**
(210) 4-2018-11549
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TOSHIDO

(151) 11.08.2020
(220) 16.04.2018
(531) 26.4.4
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN VĂN KHUYẾN (VN)
Căn hộ R3 0810, Royal City, số 72A
Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; thiết bị điều hòa không khí; máy làm mát bằng hơi nước; đèn sưởi (dùng điện); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359317**
(210) 4-2018-11820
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 17.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) TRẦN NHỎ QUYẾT (VN)
Cụm 9, xã Hát Môn, thị trấn Phúc Thọ,
huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng; khung nhôm; vật liệu kim loại [dây buộc bằng kim loại, ống kim loại].

(111) **4-0359318**
(210) 4-2018-11874
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A26.11.8; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

(111) **4-0359319**
(210) 4-2018-11875
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A26.11.8; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359320**
(210) 4-2018-11877
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020

390

KEY L
COLLECTION
OPEN THE HEART

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A26.11.8; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

(111) **4-0359321**
(210) 4-2018-11878
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020

390

**DANCING
FOREVER**
COLLECTION
FIFTY EVERY SECOND

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A26.11.8; 26.4.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

(111) **4-0359322**
(210) 4-2018-11879
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020

390

I DIAMOND
COLLECTION
BORN TO SHINE

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A26.11.8; 26.4.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359323**
(210) 4-2018-11880
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A17.2.2; A26.11.8; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(111) **4-0359324**
(210) 4-2018-11881
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A17.2.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(111) **4-0359325**
(210) 4-2018-11882
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A17.2.2; A26.11.8; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359326**
(210) 4-2018-11883
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

BTMC
FOREVERONE
TRUE DIAMOND

390

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A17.2.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(111) **4-0359327**
(210) 4-2018-11884
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

365
LOVE EVERY DAY
COLLECTION

390

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A25.7.3; A25.7.7; 25.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng, kem.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(111) **4-0359328**
(210) 4-2018-11885
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

247
LOVE EVERY TIME
COLLECTION

390

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) A25.7.3; A25.7.6; 25.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng, kem.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359329**
(210) 4-2018-12669
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MAY DE-VILLE_HOTEL

(151) 11.08.2020
(220) 23.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DU LỊCH PHÚ HOÀNG ĐẠT (VN)
Số 43, phố Gia Ngư, phường Hàng Bạc,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0359330**
(210) 4-2018-11157
(181) 12.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TOTOGANISA35

(151) 11.08.2020
(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC THẢO HOÀNG THÀNH (VN)
Số 2B, tổ 37, khu tập thể Đối Ngoại,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359331**
(210) 4-2018-11156
(181) 12.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BARTHASOLA35

(151) 11.08.2020
(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC THẢO HOÀNG THÀNH (VN)
Số 2B, tổ 37, khu tập thể Đối Ngoại,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359332**
(210) 4-2018-11155
(181) 12.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DADACAREA35

(151) 11.08.2020
(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC THẢO HOÀNG THÀNH (VN)
Số 2B, tổ 37, khu tập thể Đối Ngoại,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359333**
(210) 4-2018-09358
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 29.03.2018

(531) 13.3.23; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.11
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SUNWON (VN)
NR ô Nguyễn Như Lộc, thôn Thiểm Xuyên, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

(111) **4-0359334**
(210) 4-2018-13123
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 4.3.3; 18.4.1; A18.4.2
(591) Vàng đồng, xám, xanh da trời, xanh lá cây, nâu, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RỒNG BIỂN VINA (VN)
Lô e, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 22: Dây thừng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu dây thừng.

(111) **4-0359335**
(210) 4-2018-13126
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 11.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 24.1.1; A25.7.21; A1.1.10; A1.1.4; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẮC HOA (VN)
Số 6 ngõ 141 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

(111) **4-0359336** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-16554 (220) 24.05.2018
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SENORAS

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACT (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm và thiết bị sử dụng vệ sinh: xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, tiểu treo, bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (các sản phẩm gạch ốp lát).

(111) **4-0359337** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-16555 (220) 24.05.2018
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CALIDO

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACT (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm và thiết bị sử dụng vệ sinh: xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, tiểu treo, bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (các sản phẩm gạch ốp lát).

(111) **4-0359338** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-16563 (220) 24.05.2018
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NGUYỄN THIÊN

(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THIÊN (VN)
Tổ 13, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; cho thuê xe; chuyên chở hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359339**
(210) 4-2018-17849
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 01.06.2018

(591) Đen, xanh lá cây.
(731) BSG CO., LTD (KR)
6, 3gongdan-ro 48-gil, Buk-gu, Daegu
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải chống thấm nước; vải sợi; vải dệt dùng trong ngành sản xuất quần áo; tấm phủ bằng vải; vải; túi ngủ; vải có lớp tráng bề mặt; vải pôlieste (vải nhân tạo dùng để may quần áo); vải sợi tổng hợp; vải tổng hợp được làm từ sợi hóa học.

(111) **4-0359340**
(210) 4-2018-18000
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; phụ gia thức ăn chăn nuôi.

(111) **4-0359341**
(210) 4-2018-19508
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 14.06.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; 26.1.2
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) NAK SEALING TECHNOLOGIES
CORPORATION (TW)
No.336, Industrial Rd., Nankang
Industrial Zone, Nantou City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Đệm làm kín dầu bằng chất dẻo; đệm làm kín dầu bằng cao su; đệm lót bằng cao su; vòng đệm bằng cao su; đệm nối kín; vòng đệm hình chữ O bằng chất dẻo; vòng đệm hình chữ O bằng cao su; vòng đệm kín dầu bằng chất dẻo; vòng đệm kín dầu bằng cao su; gioăng xilanh; vòng đệm kín; hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vòng chống rò rỉ nước; xi gắn kín; gioăng cao su cho bình hoặc lọ; vòng để

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

bịt kín; vòng đệm ống; gioăng cho ống dẫn; vòng bằng cao su; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; đệm lót.

(111) **4-0359342**
(210) 4-2018-13637
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CHANDRA

(151) 11.08.2020

(220) 03.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0359343**
(210) 4-2018-13636
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RAHUL

(151) 11.08.2020

(220) 03.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0359344**
(210) 4-2018-13635
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TESTJAPANE

(151) 11.08.2020

(220) 03.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0359345**
(210) 4-2018-13634
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020

390

(151) 11.08.2020

(220) 03.05.2018

BENUSA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0359346**
(210) 4-2018-13633
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020

390

(151) 11.08.2020

(220) 03.05.2018

DJUSA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0359347**
(210) 4-2018-13632
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020

390

(151) 11.08.2020

(220) 03.05.2018

NOBIRUN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHỎE VIỆT NAM (VN)

Số 23, gác 155/172 đường Trường
Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359348** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-13630 (220) 03.05.2018
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SOLVITALE D3

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI THANH QUANG (VN)
Số 23, ngách 155/172 Trường Chinh,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359349** (151) 11.08.2020
(210) 4-2018-13627 (220) 03.05.2018
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LIMUMAB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359350**
(210) 4-2018-13626
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NOVUMAB

(151) 11.08.2020
(220) 03.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359351**
(210) 4-2018-13625
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**BẢO CAN
VINACARE**



(151) 11.08.2020
(220) 03.05.2018

(531) 25.1.6; A26.11.8
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, hồng nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359352**
(210) 4-2018-13285
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VINAREV

(151) 11.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) LÊ ĐÌNH DŨNG (VN)
Số 72/5 Phan Đăng Lưu, phường 5, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359353**
(210) 4-2018-13284
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

REV

(151) 11.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) LÊ ĐÌNH DŨNG (VN)
Số 72/5 Phan Đăng Lưu, phường 5, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản.

(111) **4-0359354**
(210) 4-2018-13253
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

HRBP

(151) 11.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

(111) **4-0359355**
(210) 4-2018-13283
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

KIBATH
Light solution for life

(151) 11.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) A24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) ĐẶNG VĂN TUẤN (VN)
Số 377/25F Cách Mạng Tháng Tám,
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 20: Gương soi; móc treo quần áo không bằng kim loại; tủ đựng; bàn; giường; ghế.

Nhóm 21: Phụ kiện phòng tắm, cụ thể là: giá để giấy vệ sinh, giá treo khăn tắm, giá đựng
cốc, kệ đựng xà phòng.

(111) **4-0359356**
(210) 4-2018-13252
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

LangTech

(151) 11.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính, thiết kế phần mềm, tư vấn về phần cứng máy tính, cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web, dịch vụ chuyển giao công nghệ tin học.

(111) **4-0359357**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2018-13121

(220) 27.04.2018

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

GROß

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KIM KHÍ
THÔNG MINH VIỆT ĐỨC (VN)

Nhà số 1 gác 298/77/30/21 đường
Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; khóa cửa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện); bản lề bằng kim loại; thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox; đồ ngũ kim cho nhà bếp.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, khóa cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox, đồ ngũ kim cho nhà bếp, dao kéo dùng cho nhà bếp, xoong nồi bằng kim loại và thủy tinh, bình chứa nước giữ nhiệt, ray trượt cho ngăn kéo đồ nội thất, chậu rửa, vòi sen.

(111) **4-0359358**

(151) 11.08.2020

(210) 4-2015-25068

(220) 11.09.2015

(181) 11.09.2025

(450) 25.09.2020 390

(540)



(591) Vàng cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HC-PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHỆ SMART
PARKING (VN)

Ngõ 6 xóm 1 Đồng Xa, phường Mai
Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu, thiết bị giám sát, dùng điện, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, phần mềm máy vi tính đã được ghi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359359**
(210) 4-2018-11894
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

iPump

(151) 11.08.2020
(220) 18.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG
HIỆP VINA (VN)
303 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm dùng cho bể bơi dùng nước ngược; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; màng chắn của máy bơm.

(111) **4-0359360**
(210) 4-2018-11756
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 17.04.2018

(531) 2.9.25; A26.11.8
(591) Vàng, tím, đen, trắng, ghi, xanh, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359361**
(210) 4-2017-24339
(181) 04.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

L.Hospital

(151) 11.08.2020
(220) 04.08.2017

(531) 26.4.1; 26.4.7; 24.13.1; 24.17.5
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương.
(731) LOTTE DATA COMMUNICATION
COMPANY (KR)
179, Gasan Digital-2ro, Geumcheon-gu,
Seoul, 08500, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Thông tin y tế; dịch vụ nha khoa; tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện.

(111) **4-0359362**
(210) 4-2018-11571
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 11.08.2020
(220) 16.04.2018

VILLAGE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0359363**
(210) 4-2018-19176
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 11.08.2020
(220) 12.06.2018



(531) A26.11.8
(591) Da cam, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
CHÂU ÂU (VN)
Số 79, ngõ 126, đường Đê La Thành,
phường Trung Phụng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm cửa bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; màn che ngoài cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép.

Nhóm 19: Cửa lưới chống muỗi (không bằng kim loại); cửa, không bằng kim loại, được bọc; màn che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; cửa chớp, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; khung cửa sổ không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359364**
(210) 4-2018-19158
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BENETIFUL

(151) 11.08.2020
(220) 12.06.2018

(731) SHANGHAI WEINA COSMETICS CO., LTD. (CN)
Section A, Bldg. 10, NO. 1151, Xingxian Rd., Jiading Industrial Area, Shanghai City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(111) **4-0359365**
(210) 4-2018-19157
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BENETIFUL

(151) 11.08.2020
(220) 12.06.2018

(731) SHANGHAI WEINA COSMETICS CO., LTD. (CN)
Section A, Bldg. 10, NO. 1151, Xingxian Rd., Jiading Industrial Area, Shanghai City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da, mỹ phẩm; son môi; chế phẩm chống nắng.

(111) **4-0359366**
(210) 4-2018-19155
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GOSHI

(151) 11.08.2020
(220) 12.06.2018

(731) GOSHI-GIKEN CO., LTD. (JP)
1280 Toyooka, Koshi-shi, Kumamoto, 861-1115, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 12: Vành xe máy.

(111) **4-0359367**
(210) 4-2018-19154
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Dakota

(151) 11.08.2020
(220) 12.06.2018
(731) NGUYỄN TIẾN VINH (VN)
Tổ dân phố Thượng Cát 3, phường
Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi nước, vòi xịt, vòi cho chậu rửa mặt và phụ kiện của chúng.

(111) **4-0359368**
(210) 4-2018-19152
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Tasica

(151) 11.08.2020
(220) 12.06.2018
(731) NGUYỄN TIẾN VINH (VN)
Tổ dân phố Thượng Cát 3, phường
Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi nước, vòi xịt, vòi cho chậu rửa mặt và phụ kiện của chúng.

(111) **4-0359369**
(210) 4-2018-19126
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ISEUL

(591) Tím, trắng.
(731) BÙI HOÀI NAM (VN)
Phòng 605, CT21-1, khu đô thị Việt
Hung, phường Giang Biên, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

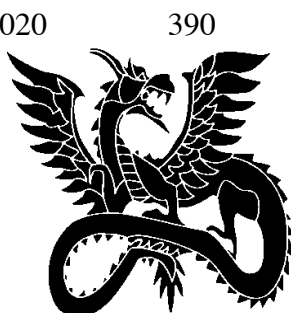
(111) **4-0359370**
(210) 4-2018-19122
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 12.06.2018
(531) 3.7.4; A3.7.24
(591) Xanh dương, tím, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) **VÕ VĂN KHANH (VN)**
33 Phú Lộc 19, phường Thanh Khê Tây,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo (giáo dục); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp thông tin giải trí và giáo dục.

(111) **4-0359371**
(210) 4-2018-19121
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 11.08.2020
(220) 12.06.2018
(531) 4.3.3; 4.3.7
(731) **HỒ CHÍ QUYẾT (VN)**
470 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang, như: ví da, thắt lưng, giày dép, cặp túi xách, balo; mua bán các sản phẩm làm từ da: ốp lưng bao da điện thoại, quai đồng hồ, vòng tay da, bọc da thủ công, bạt lửa da; mũ bảo hiểm da, xuất nhập khẩu các mặt hàng thời trang (ví da, thắt lưng, giày dép, cặp túi xách, balo).

(111) **4-0359372**
(210) 4-2018-18979
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

Curacion


390

(151) 11.08.2020
(220) 11.06.2018
(731) **FIDESCHEM INTERNATIONAL INCORPORATION PTE. LTD. (SG)**
203 Hougang Street 21 #03-73
SINGAPORE (530203)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; máy đo huyết áp; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

(111)	4-0359373	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-18970	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.7.23; 26.1.1
		(591)	Xanh lá, cam, vàng, đen.
		(731)	ORENGE PARTNERS CO., LTD (JP) 1-6-5 Enokojima, Nishi, Osaka, Japan
		(740)	Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ ở du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin chỗ ở du lịch; đại lý đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch.


(111)	4-0359374	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-18962	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	GU BEN HUI YUAN	(731)	KWAN STAR CO., LTD. (TW) 21Fl.-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd., Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

(111)	4-0359375	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-18935	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	BEAUTY PERFECT CO., LTD 	(531)	A1.1.10; A1.1.4
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẮC ĐẸP HOÀN MỸ (VN) Số 122/12 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)


(111)	4-0359376	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-18931	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020		
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.5; A26.11.12
		(591)	Đen, vàng, xanh lá cây.
		(731)	PHAN THANH CHIẾN (VN) Số 20, đường Phan Bá Vành, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y và thuốc tây y dùng cho người; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thuốc đông y và thuốc tây y dùng cho người, thực phẩm chức năng.


(111)	4-0359377	(151)	11.08.2020
(210)	4-2016-38006	(220)	30.11.2016
(181)	30.11.2026		
(450)	25.09.2020		
(540)		(531)	26.13.1
		(591)	Xanh dương, vàng, cam, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUANG ĐIỆN TỬ ÁNH SÁNG THỜI ĐẠI (VN) Tầng 1, số nhà 81, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Màn hình led (chức năng phát hình ảnh và video); sợi quang học (sợi dẫn tia sáng); bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; đi-ốt phát quang (led); thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; thiết bị chiếu hình.


(111)	4-0359378	(151)	11.08.2020
(210)	4-2016-20846	(220)	11.07.2016
(181)	11.07.2026		
(450)	25.09.2020		
(540)		(531)	A17.2.2; 26.4.1
		(731)	CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ BẢO TÍN NAM PHONG (VN) Tổ dân phố số 4, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, trang sức.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359379	(151)	11.08.2020
(210)	4-2017-05956	(220)	16.03.2017
(181)	16.03.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.2; 26.3.23; 26.4.3; 26.7.25
		(731)	PHAN CÔNG HUY (VN) Ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày dép, túi xách, ví (bóp), ba lô, thắt lưng (dây nịt).

(111)	4-0359380	(151)	11.08.2020
(210)	4-2018-10901	(220)	10.04.2018
(181)	10.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP) 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hoá học dùng cho asphan (nhựa đường).

(111)	4-0359381	(151)	12.08.2020
(210)	4-2019-05527	(220)	26.02.2019
(181)	26.02.2029		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ VÂN PHƯƠNG VY (VN) Lô P1, đường D4 khu công nghiệp An Nghiep, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359382**
(210) 4-2019-05526
(181) 26.02.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)

GIA TÂN

(151) 12.08.2020
(220) 26.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ VÂN PHƯƠNG VY (VN)
Lô P1, đường D4 khu công nghiệp An
Nghị, xã An Hiệp, huyện Châu Thành,
tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng.

(111) **4-0359383**
(210) 4-2015-07882
(181) 07.04.2025
(450) 25.09.2020 390
(540)

L'AMONT



(151) 12.08.2020
(220) 07.04.2015

(531) 5.5.1; A5.5.22; 26.1.2; 26.7.5
(591) Trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH LAMONT EN
PROVENCE (VN)
E32 khu Nam Long, đường Phú Thuận,
phường Phú Thuận, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm, đồ trang điểm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(111) **4-0359384**
(210) 4-2018-17956
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

STOKER

(151) 12.08.2020
(220) 04.06.2018

(731) TÔ NGỌC LAN ANH (VN)
11B Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; ví tiền; túi cho thể thao; túi xách tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; giày; dép; khăn quàng cổ [trang phục]; mũ.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: ba lô, cặp da, ví tiền, túi cho thể thao, túi xách tay, quần áo, bộ quần áo, giày, dép, khăn quàng cổ [trang phục], mũ, thắt lưng [trang phục], đồ trang sức, mỹ phẩm, kính, đồng hồ.

(111) **4-0359385**
(210) 4-2018-17951
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020

390

(151) 12.08.2020
(220) 04.06.2018

KeraAPC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0359386**
(210) 4-2018-17950
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020

390

(151) 12.08.2020
(220) 04.06.2018



(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT VIỆT
NHẬT (VN)
Số 11K1, khu trung tâm thương mại,
phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà
Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(111) **4-0359387**
(210) 4-2018-17872
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020

390

(151) 12.08.2020
(220) 04.06.2018



(531) 18.1.21
(591) Đen, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SHEEL (VN)
230/6/1/20A Mã Lò, phường Bình Trị
Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) - xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày; quảng cáo các sản phẩm như xe đạp điện, xe máy điện, xe ô tô điện, xe đạp, xe máy.

(111) **4-0359388** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-17838 (220) 01.06.2018
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BAD BOY

(731) PLATYPUS WEAR, INC. (US)
2411 Second Avenue, San Diego, CA
92101, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép thuộc nhóm này, đồ đội đầu thuộc nhóm này.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ để chơi, các dụng cụ thể dục và thể thao không thuộc các nhóm khác, bao gồm: găng tay đấm bốc; găng tay đánh nhau sử dụng trong thi đấu, võ thuật phối hợp và các môn thể thao đối kháng khác; găng tay dùng để làm đích đấm sử dụng để huấn luyện võ sĩ đấm bốc, đấu sĩ, vận động viên môn võ thuật phối hợp và các môn đối kháng khác; găng tay huấn luyện sử dụng để huấn luyện võ sĩ đấm bốc, đấu sĩ, vận động viên môn võ thuật phối hợp và các môn đối kháng khác; dụng cụ dùng để làm đích đánh/đá/đấm gồm tấm đệm dùng để đá, tấm chắn dùng để đá và bao cát dùng để đấm; tấm đệm bảo vệ cơ thể, vật dụng bảo vệ háng, tấm lót khuỷu tay, tấm đệm đầu gối, vật dụng bảo vệ ống chân, vật dụng bảo vệ cổ tay, vật dụng bảo vệ cánh tay, tất cả dùng cho mục đích chơi thể thao; đai lưng dùng trong môn cử tạ, găng tay thể thao; phụ kiện dùng trong môn cử tạ bao gồm dây nhảy, dây quần bảo vệ cổ tay trợ lực và áo tạ tập thể lực.

(111) **4-0359389** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-16908 (220) 25.05.2018
(181) 25.05.2028
(300) 87700997 29.11.2017 US
(450) 25.09.2020 390
(540)

FREERTOS

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC.
(US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống được để kết nối thiết bị Internet vạn vật từ xa; phần mềm máy tính dùng để gỡ lỗi và khắc phục sự cố các chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc đánh giá hoạt động của các chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính để tối ưu hóa các chương trình hệ điều hành; chương trình hệ điều hành; hệ điều hành máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập đến dữ liệu trên internet trong lĩnh vực điện toán đám mây; cung cấp truy cập đến mạng viễn thông, cụ thể là cung cấp truy cập đến hệ thống điều hành được lưu trữ từ xa và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

bảng tin và diễn đàn cộng đồng trực tuyến để truyền tải tin nhắn trong lĩnh vực điện toán đám mây và hệ điều hành.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ giáo dục trong lĩnh vực lắp đặt và chức năng hệ điều hành thông qua các hội nghị qua video hoặc giảng dạy trực tiếp.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ hỗ trợ, giải đáp thông tin cho các hệ thống điện toán đám mây và hệ điều hành; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và hệ điều hành; cung cấp thông tin về kỹ thuật máy tính và hệ điều hành thông qua một trang web.

(111) **4-0359390**

(151) 12.08.2020

(210) 4-2018-16892

(220) 25.05.2018

(181) 25.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT THÁI THỊNH (VN)

SENDER Floor

Số 25 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng; tấm lát trần nhà không bằng kim loại.

(111) **4-0359391**

(151) 12.08.2020

(210) 4-2018-16891

(220) 25.05.2018

(181) 25.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT THÁI THỊNH (VN)

PIONER Floor

Số 25 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng; tấm lát trần nhà không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359392**
(210) 4-2018-16558
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DRAMA QUEEN

(151) 12.08.2020
(220) 24.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN 360 (VN)
Số 252 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồng hồ; hoa tai.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu hàng hóa là các sản phẩm thời trang và phụ kiện thời trang, như: quần áo, giày dép, mũ nón, dây nịt, ví, túi xách, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, khăn quàng cổ, ghim cài áo, đồng hồ, nhẫn.

(111) **4-0359393**
(210) 4-2018-02996
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TTB HOMES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản.

(111) **4-0359394**
(210) 4-2018-02589
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 12.08.2020
(220) 22.01.2018

(531) 26.4.2; 25.5.2
(731) TOPAIRE SALES & SERVICES SDN BHD (MY)
No A7-2-2, Block A, Megan Salak Park, Jalan 2/125E, Taman Desa Petaling, 57100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh nước; thiết bị làm lạnh không khí; máy điều hòa không khí; máy điều hòa không khí chính xác; bộ phận tách không khí lạnh (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); bộ phận làm lạnh không khí nguyên cụm (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); bộ phận tách nước lạnh (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); bộ phận làm lạnh bằng nước nguyên cụm (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); thiết bị xử lý không khí (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); bộ giàn quạt lạnh (bộ phận

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

của hệ thống điều hòa không khí); máy lạnh giải nhiệt nước (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); máy lạnh giải nhiệt gió (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí).

(111) **4-0359395** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-07208 (220) 13.03.2018
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Anafas

(731) PHAN THỊ THU SƯƠNG (VN)
12/2 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0359396** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-06957 (220) 12.03.2018
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUN HOPE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN WORLD (VN)
Tòa nhà Olalani, lô A5, A8, A9 đường Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da, rương, va li và túi, ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại, quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối, hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khóa, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(111) **4-0359397**
(210) 4-2018-06956
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 12.08.2020
(220) 12.03.2018

Sun Hospitality

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)**
Tầng 9, tòa nhà Đà Nẵng ACB Tower -
218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại, dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giày dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

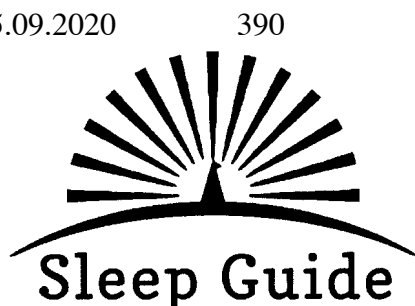
Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359398**
(210) 4-2018-06699
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 12.08.2020
(220) 08.03.2018

(531) 3.7.4; A3.7.24
(731) HONG WEI (CN)
Pandai Xie'aodi Village, Jinhu Street,
Rui'an, Zhejiang, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Đệm; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; nệm; gối; gối dài; đồ đạc.

(111) **4-0359399**
(210) 4-2018-06651
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 12.08.2020
(220) 08.03.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI L&T (VN)
41/7 đường Tân Thời Nhất 8, phường
Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0359400**
(210) 4-2018-06318
(181) 06.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 12.08.2020
(220) 06.03.2018

(591) Đen, xám, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ONE HEALTH (VN)
05 Quang Trung, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán sách báo, tạp chí.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; khóa đào tạo từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359401**
(210) 4-2018-06158
(181) 05.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HIEU HUONG

(151) 12.08.2020
(220) 05.03.2018
(731) NGUYỄN NHƯ HIẾU (VN)
Thôn Tư Can, xã Châu Can, huyện Phú
Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

(111) **4-0359402**
(210) 4-2018-06113
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 12.08.2020
(220) 02.03.2018
(531) 26.1.1; 15.7.1; A26.1.18
(591) Đen, đỏ.
(731) CHIUNG-JU CHEN (TW)
NO.16, Ln.715 Tongping. Rd., Taiping
Dist, Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cái kìm [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay].

(111) **4-0359403**
(210) 4-2018-06109
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 12.08.2020
(220) 02.03.2018
(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.4.6; A5.3.13
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt,
trắng.
(731) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND
B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE
AMERSFOORT, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359404** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-06097 (220) 02.03.2018
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CÔI XÂY GIÓ

(591) ĐỎ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔI XÂY GIÓ
(VN)
Số 133 Phan Đình Phùng, phường 1,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây ươn; sữa, sữa tươi; sữa chua; bơ.

Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai [đồ uống]; nước ngọt có ga; đồ uống không cồn; nước
nha đam [đồ uống]; nước hạt chia [đồ uống]; nước sinh tố hoa quả.

(111) **4-0359405** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-05692 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Hyangridam pink floral

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, nước hoa cô-lô-nhơ, chế phẩm và chất chăm sóc da; nước
thơm cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho
mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu;
dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm
dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem
chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước
hoa giúp giữ mùi hương cho cơ thể; dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy tế bào
chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; keo xịt tóc; bột tạo
kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt
(mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền
dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng
cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt; dầu xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359406**
(210) 4-2018-42751
(181) 04.12.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 12.08.2020
(220) 04.12.2018

(531) 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1; 5.7.3
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN TÂN VIỆT
Á (VN)
Tổ 17, phường Sông Hiến, thành phố Cao
Bằng, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Miến dong.

(111) **4-0359407**
(210) 4-2018-03000
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

TTB STEEL

(151) 12.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại: giàn giáo, cốp pha; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện.

(111) **4-0359408**
(210) 4-2018-03001
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

THÉP TIẾN BỘ

(151) 12.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại: giàn giáo, cốp pha; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359409** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-03002 (220) 25.01.2018
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

XÂY DỰNG TTB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bao gồm: xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình thủy lợi; dịch vụ khai thác quặng sắt; dịch vụ khai thác các kim loại khác không chứa sắt (đồng, niken, titan); dịch vụ khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

(111) **4-0359410** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-03003 (220) 25.01.2018
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TTB CONST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bao gồm: xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình thủy lợi; dịch vụ khai thác quặng sắt; dịch vụ khai thác các kim loại khác không chứa sắt (đồng, niken, titan); dịch vụ khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

(111) **4-0359411** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-03004 (220) 25.01.2018
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TTB FWP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359412**
(210) 4-2018-03005
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VÁN PHỦ PHIM TTB

(151) 12.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được.

(111) **4-0359413**
(210) 4-2018-03006
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TTB BAMI

(151) 12.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 28: Cầu lông, vợt, lưới (dụng cụ thể thao).

(111) **4-0359414**
(210) 4-2018-03007
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CẦU LÔNG TIẾN BỘ

(151) 12.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 28: Cầu lông, vợt, lưới (dụng cụ thể dục, thể thao).

(111) **4-0359415**
(210) 4-2018-03219
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo for Mizu, featuring a stylized blue water drop icon to the left of the word "mizu" in a lowercase, blue, sans-serif font.

(151) 12.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh cô ban, xanh dương, trắng.
(731) TRẦN NGỌC HUY (VN)
Số nhà 13, dãy C8, tập thể nhà máy Pin
Văn Điển, thị trấn Văn Điển, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước sạch (dùng điện); máy và thiết bị làm sạch không khí (dùng điện); máy và thiết bị đun nóng và làm lạnh nước uống; bộ phin lọc nước uống.

(111) **4-0359416**
(210) 4-2018-03238
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 12.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) 3.2.1; 26.1.1; 26.1.4
(731) CHENG, HSIN-PING (TW)
No.44-1, Xide Rd., Tianliao Dist.,
Kaohsiung City 823, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đũa ăn dùng một lần, thìa trộn (dụng cụ nhà bếp); ống hút để uống; bát ăn dùng một lần; đĩa ăn dùng một lần; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; cốc dùng một lần; cốc bằng giấy; cốc bằng nhựa; tăm.

(111) **4-0359417**
(210) 4-2018-03369
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020

390

GINBZYK

(151) 12.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359418**
(210) 4-2018-03370
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020

390

ATGYMKO

(151) 12.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359419**

(210) 4-2018-03374

(181) 29.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 12.08.2020

(220) 29.01.2018

(531) 5.7.6; 3.5.3; A3.5.24

(591) Đỏ, nâu, đen, trắng, vàng, tím, nâu nhạt, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GALI PHARMACEUTIAL (VN)

108-110 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359420**

(210) 4-2018-03375

(181) 29.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

FUZIMARIN

(151) 12.08.2020

(220) 29.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FUSI (VN)

Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359421**
(210) 4-2018-03376
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FUGITAMOL

(151) 12.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359422**
(210) 4-2018-03378
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LACVIACAL

(151) 12.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
XUẤT NHẬP KHẨU TÂM PHÚC
(VN)
Thôn Tiên Xá II, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359423**
(210) 4-2018-03379
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TAUMCACI

(151) 12.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
XUẤT NHẬP KHẨU TÂM PHÚC
(VN)
Thôn Tiên Xá II, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359424** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-00876 (220) 09.01.2018
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YO-OATTA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng trong ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0359425** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-00877 (220) 09.01.2018
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YO-OAT TA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng trong ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0359426**

(151) 12.08.2020

(210) 4-2018-00878

(220) 09.01.2018

(181) 09.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

YO OAT TA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng trong ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0359427**

(151) 12.08.2020

(210) 4-2018-01041

(220) 10.01.2018

(181) 10.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

BETINAGSV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359428**
(210) 4-2018-01042
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BEANTINA

(151) 12.08.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359429**
(210) 4-2018-01043
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NAVEENGSV

(151) 12.08.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359430**
(210) 4-2018-01044
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DIANRALGIS

(151) 12.08.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359431**
(210) 4-2018-01045
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ESTROLIFE

(151) 12.08.2020
(220) 10.01.2018
(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)
Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần
Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh
Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359432**
(210) 4-2018-02082
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 12.08.2020
(220) 18.01.2018
(531) 5.3.20; A5.11.2; 26.1.2; A26.11.12;
A5.5.22; 26.4.2
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây đậm,
xanh lá cây, xanh lam, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
(VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà
Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359433**
(210) 4-2018-02083
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 12.08.2020
(220) 18.01.2018
(531) 26.1.2; 26.4.2; 25.5.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, da cam, vàng cam,
ghi, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
(VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà
Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359434**

(210) 4-2018-02084

(181) 18.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 12.08.2020

(220) 18.01.2018

(531) 5.3.20; 5.9.3; A11.3.4; 25.7.25; 26.1.2; A26.11.12; 25.1.9

(591) Trắng, đỏ, vàng, da cam, xanh lá cây, vàng cam, xanh dương, ghi, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)

Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359435**

(210) 4-2018-02085

(181) 18.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

YO-OATTA

(151) 12.08.2020

(220) 18.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359436**
(210) 4-2018-02086
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YO-OATTA

(151) 12.08.2020
(220) 18.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột; sữa nước; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

(111) **4-0359437**
(210) 4-2018-02087
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YO-OATTA

(151) 12.08.2020
(220) 18.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo.

(111) **4-0359438**
(210) 4-2018-02088
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YO-OATTA

(151) 12.08.2020
(220) 18.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn.

(111) **4-0359439**
(210) 4-2018-02089
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 12.08.2020
(220) 18.01.2018

YO-OAT TA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

(111) **4-0359440**
(210) 4-2018-07233
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 12.08.2020
(220) 13.03.2018

BELLSWING

(731) AIR WATER BELLPEARL INC. (JP)
12-8, Minami Semba 2-chome, Chuo-ku, Osaka 542-0081, Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị và dụng cụ xử lý hóa chất; thiết bị sản xuất khí ni tơ; thiết bị tách khí ni tơ; thiết bị tách không khí dùng để tạo khí/hơi.

(111) **4-0359441**
(210) 4-2018-07312
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 12.08.2020
(220) 14.03.2018



(531) 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) SILAL ALKHAIR GROUP CO. (SA)
No. 835, Alcornich Center 8 Floor Office, P.O.Box19222, Jeddah, Saudi Arabia
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; sáp (nguyên liệu thô); chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

(111) **4-0359442** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-07360 (220) 14.03.2018
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NEMAZATE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

(111) **4-0359443** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-07363 (220) 14.03.2018
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NEMAZATE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực; thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359444** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-07370 (220) 14.03.2018
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NGẠO THIÊN MOBILE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMOTA (VN)
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên máy tính, có thể tải xuống; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên thiết bị di động, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi trên mạng internet; phần mềm trò chơi không kết nối mạng internet; phần mềm hỗ trợ chơi điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp dịch vụ giải trí trong nhà; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

(111) **4-0359445** (151) 12.08.2020
(210) 4-2018-07685 (220) 16.03.2018
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng, xanh lam, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống, tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359446**
(210) 4-2018-07686
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



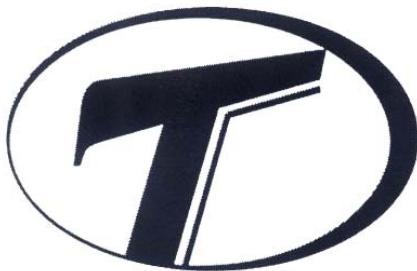
(151) 12.08.2020
(220) 16.03.2018

(531) 26.1.1; 26.15.15; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ, trắng, xanh lam, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; mát-xa (spa)-vật lý trị liệu; viện điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc; các dịch vụ xét nghiệm y tế.

(111) **4-0359447**
(210) 4-2018-07692
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 12.08.2020
(220) 16.03.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.10
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC THIÊN
KHÁNH ĐỒNG THÁP (VN)
Số 298, quốc lộ 80, ấp Tân Thuận, xã
Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành,
tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(111) **4-0359448**
(210) 4-2018-08166
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 12.08.2020
(220) 21.03.2018


(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.4.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH SANG (VN)
Số 42, đường Ba Tháng Hai, phường 12,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(111)	4-0359449	(151)	12.08.2020
(210)	4-2018-08167	(220)	21.03.2018
(181)	21.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 1.15.23; 26.4.1
		(591)	Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, cam.
		(731)	NGUYỄN ĐÌNH SANG (VN) Số 42, đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.


(111)	4-0359450	(151)	12.08.2020
(210)	4-2018-08168	(220)	21.03.2018
(181)	21.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 1.15.23; A26.11.12
		(591)	Cam, trắng.
		(731)	NGUYỄN ĐÌNH SANG (VN) Số 42, đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(111)	4-0359451	(151)	12.08.2020
(210)	4-2018-10759	(220)	10.04.2018
(181)	10.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	4.5.2; 4.5.3; 4.1.3; 26.1.2
		(591)	Cam, vàng, trắng, đen, xanh dương, hồng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG F&B (VN) 122 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; kem lạnh (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 41: Giáo dục; giải trí.

(111) **4-0359452**

(210) 4-2018-10760

(181) 10.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 12.08.2020

(220) 10.04.2018

(531) 4.5.12; 4.5.13; 8.7.11; 4.5.21; A3.7.24

(591) Cam, trắng, đen, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG F&B (VN)

122 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; kem lạnh (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 41: Giáo dục; giải trí.

(111) **4-0359453**

(210) 4-2018-10823

(181) 10.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

FOOTVIP

(151) 12.08.2020

(220) 10.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC NHÂN SINH (VN)

Đội 7, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359454**
(210) 4-2018-10850
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Grrrav

(151) 12.08.2020
(220) 10.04.2018

(731) YE YINGCHUN (CN)
No. 96 Baixin West Road, Pengjie Town,
Luqiao District, Taizhou City, Zhejiang
Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Miệng vòi bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; phụ kiện giá lắp bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén; cửa sập ống tiêu nước [van] bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

(111) **4-0359455**
(210) 4-2018-10853
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ASHIMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống.

Nhóm 35: Mua bán nấm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(111) **4-0359456**
(210) 4-2018-10855
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**COWBOY
JACK's**
— DINING —

(151) 12.08.2020
(220) 10.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(111) **4-0359457**
(210) 4-2018-10758
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 12.08.2020
(220) 10.04.2018
(531) 4.5.5; A11.1.15; A2.5.23
(591) Trắng, xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG F&B (VN)
122 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; kem lạnh (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 41: Giáo dục; giải trí.

(111) **4-0359458**
(210) 4-2018-16093
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

Vinfast Lux SA2.0

(151) 12.08.2020
(220) 21.05.2018
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn pha xe ô tô, đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ; xe máy; xe scutơ; xe máy ba bánh; xe scutơ ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; tất cả các loại xe địa

hình; xe máy chạy trên tuyết; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe lăn dùng cho người tàn tật; tàu và thuyền; tàu thủy cá nhân; máy bay; máy bay trực thăng công nghiệp không người lái; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe ô tô thể thao, xe điện; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); xe đạp ba bánh; phương tiện giao thông đường thủy; du thuyền, phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn ô tô, tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm tai nạn ô tô; dịch vụ tài chính; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cho thuê ô tô; cho thuê chỗ để xe, cho thuê bãi đỗ xe; thông tin vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô, thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

(111) **4-0359459**

(210) 4-2018-16094

(181) 21.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 12.08.2020

(220) 21.05.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

Vinfast Lux A2.0

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn pha xe ô tô, đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ; xe máy; xe scutơ; xe máy ba bánh; xe scutơ ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; tất cả các loại xe địa hình; xe máy chạy trên tuyết; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe lăn dùng cho người tàn tật; tàu và thuyền; tàu thủy cá nhân; máy bay; máy bay trực thăng công nghiệp không người lái; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe ô tô

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

thể thao, xe điện; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); xe đạp ba bánh; phương tiện giao thông đường thủy; du thuyền, phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn ô tô, tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm tai nạn ô tô; dịch vụ tài chính; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cho thuê ô tô; cho thuê chỗ để xe, cho thuê bãi đỗ xe; thông tin vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô, thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

(111) **4-0359460**

(210) 4-2018-15549

(181) 17.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 12.08.2020

(220) 17.05.2018

(531) 26.3.23; 24.13.1; 24.17.5; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-
THƯƠNG MẠI HI KI FOOD (VN)
621/2/14 khu phố 7, hương lộ 2, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

(111) **4-0359461**

(210) 4-2018-16468

(181) 23.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 23.05.2018

(531) 26.4.1


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường
Thành Công, quận Ba Đình. thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, sữa tắm, sữa rửa mặt, tinh dầu.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0359462	(151) 13.08.2020
(210) 4-2018-13659	(220) 03.05.2018
(181) 03.05.2028	
(450) 25.09.2020 390	
(540)	(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 5.7.14; 25.1.5; A26.1.18
	(591) Xanh lam, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, đen, đỏ.
	(731) CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV XUẤT NHẬP KHẨU 9 HOA (VN) ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
	(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây tươi.

(111) 4-0359463	(151) 13.08.2020
(210) 4-2018-13658	(220) 03.05.2018
(181) 03.05.2028	
(450) 25.09.2020 390	
(540)	(531) 5.7.14; 25.1.25; A26.1.18; 25.1.5; 25.1.9; A25.1.10
	(591) Xanh lam, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, đen, đỏ.
	(731) CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV XUẤT NHẬP KHẨU 9 HOA (VN) ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
	(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây tươi.

(111) 4-0359464	(151) 13.08.2020
(210) 4-2018-13657	(220) 03.05.2018
(181) 03.05.2028	
(450) 25.09.2020 390	
(540)	(531) 26.1.2; A26.1.18
	(591) Vàng, đỏ, đen, xanh nước biển, tím hồng.
	(731) CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV XUẤT NHẬP KHẨU 9 HOA (VN) ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
	(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359465**
(210) 4-2018-17946
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 04.06.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.23; 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ CA LI (VN)
55 đường 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo và giảng dạy; trường đào tạo; trường mẫu giáo, mầm non; trường nội trú; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); thông tin giáo dục.

(111) **4-0359466**
(210) 4-2018-17939
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 04.06.2018

(531) 3.7.17; 1.15.5; 26.1.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU GIANG (VN)
Số 164, ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (lpg), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

(111) **4-0359467**
(210) 4-2018-17942
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020

390

OCEFOLAT

(151) 13.08.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359468**
(210) 4-2018-17778
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 01.06.2018

(531) A26.11.8; A26.4.24; 26.1.1
(731) LẠI VĂN LINH (VN)
Thôn Cổ Châu, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); miếng đệm lót giày; tất; thắt lưng trang phục.

(111) **4-0359469**
(210) 4-2018-17777
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CAOMQ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SUNLI (VN)
Tổ 4, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy; mít sấy; dứa sấy, xoài sấy; táo sấy; nước mắm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; cacao; thạch (dạng bánh kẹo); cà phê; mít kẹo.

(111) **4-0359470**
(210) 4-2018-17776
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KOTMN

(151) 13.08.2020
(220) 01.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SUNLI (VN)
Tổ 4, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy; mít sấy; dứa sấy, xoài sấy; táo sấy; nước mắm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; cacao; thạch (dạng bánh kẹo); cà phê; mít kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359471**
(210) 4-2018-17779
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 01.06.2018

(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Thôn 1 xã Lại Yên, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thấp; hương trầm dùng để cúng tế.

(111) **4-0359472**
(210) 4-2018-16874
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ELLVIS

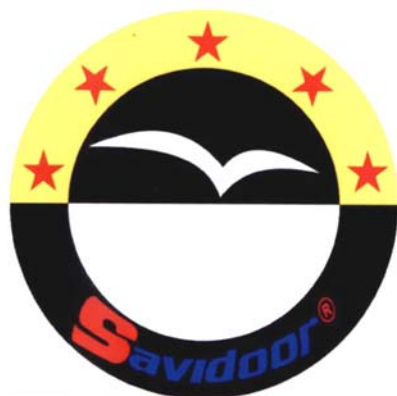
(151) 13.08.2020
(220) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT
NAM (VN)
Số 11, liên kê 1, khu bemes, phường
Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và để giặt, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sơn móng tay, sơn môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong y tế, các chất và chế phẩm dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0359473**
(210) 4-2018-16754
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 25.5.2
(591) Trắng, xanh coban, đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG
NAM LONG (VN)
Số 264 đại lộ Bình Dương, phường Phú
Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình
Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại cụ thể: cửa cuốn bằng kim loại; cửa kéo bằng kim loại; cửa nhôm; cửa sắt; cửa ra vào bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359474**
(210) 4-2018-16648
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 13.08.2020
(220) 24.05.2018

DALIMI

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

(111) **4-0359475**
(210) 4-2018-16616
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 13.08.2020
(220) 24.05.2018



(531) 3.3.1; A3.3.17; A3.3.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
SIÊU VIỆT (VN)
Số 569 phố Minh Khai, phường Vĩnh
Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; linh kiện máy tính như: vỏ máy tính (case), nguồn máy tính, chuột, bàn phím, ổ cứng di động (usb).

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Buôn bán phần mềm máy tính, máy vi tính, máy in và linh kiện máy vi tính: vỏ máy tính (case), nguồn máy tính, chuột, bàn phím, usb (ổ cứng di động).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359476**
(210) 4-2018-16615
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 13.08.2020
(220) 24.05.2018

(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; A5.3.13; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỢI NINH THUẬN (VN)
57 Đào Duy Từ, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; nhân hạt điều rang muối.

Nhóm 35: Mua bán hạt điều đã qua chế biến và nhân hạt điều rang muối.

(111) **4-0359477**
(210) 4-2018-16604
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

THÀNH TỐT

390

(151) 13.08.2020
(220) 24.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NATOCARE (VN)
Số 68, phố Trung Thành, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; tã lót trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hóa phẩm (nước giặt, dầu gội, dầu xả, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn, chất tẩy rửa), quần áo, giày dép, vali, túi xách, ví, cà vạt, mũ nón, phụ kiện thời trang, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), bánh kẹo, bím, sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, trái cây, rau củ quả tươi, hoa tươi, cây giống, cây cảnh, thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), thực phẩm đã qua chế biến, vật liệu xây dựng (kim loại và phi kim loại), phụ kiện cửa ra vào, cửa cuốn, cửa nhôm, cửa xếp, đồ nội thất bằng gỗ (bàn ghế, tủ, giường, ghế sofa), bóng đèn, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, tủ lạnh, tivi, điện thoại, máy tính, máy tính xách tay, thiết bị dạy học, xe ô tô, xe máy, xe đạp, máy lọc nước, đồ gia dụng (bếp, nồi niêu, xoong, chảo, bát đĩa), văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới chứng khoán; môi giới bảo hiểm; dịch vụ cầm đồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; cho thuê xe; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải; kho hàng hoá; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí trên truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ trợ giúp y tế.

(111) **4-0359478**
(210) 4-2018-16601
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

AMINHEAL

(151) 13.08.2020
(220) 24.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359479**
(210) 4-2018-16578
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 13.08.2020
(220) 24.05.2018

(531) 26.1.1; A26.11.8; A5.3.15; 5.3.20; 5.7.3
(591) Vàng, cam cháy.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP BẮC BỘ (VN)
Số 03, ngõ 12, đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc giống cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359480**
(210) 4-2018-16577
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 13.08.2020
(220) 24.05.2018

(531) 26.1.1; A26.11.8; A5.3.15; 5.7.3
(591) Vàng, cam cháy.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP BẮC BỘ (VN)
Số 03, ngõ 12, đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc giống cây trồng.

(111) **4-0359481**
(210) 4-2018-16553
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

NEWSUN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACT (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm và thiết bị sử dụng vệ sinh: xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, tiểu treo, bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (các sản phẩm gạch ốp lát).

(111) **4-0359482**
(210) 4-2018-16552
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

UNISPACE

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACT (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm và thiết bị sử dụng vệ sinh: xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, tiểu treo, bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (các sản phẩm gạch ốp lát).

(111) **4-0359483**
(210) 4-2018-16529
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; 5.7.3; 26.5.1; 26.1.2;
26.1.6; 8.7.11
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - SẢN
XUẤT - THƯƠNG MẠI VIỆT VƯƠNG
(VN)
Số 244 Diên Hồng, phường Ngô Mây,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt gà sạch.

(111) **4-0359484**
(210) 4-2018-16527
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

LINICOLIKA

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018
(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An
Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh;
chế phẩm làm mềm và thơm vải.

(111) **4-0359485**
(210) 4-2018-16526
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

SENALINIC

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018
(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An
Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh;
chế phẩm làm mềm và thơm vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359486**
(210) 4-2018-16525
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

JULILINIC

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) ĐÌNH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An
Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh;
chế phẩm làm mềm và thơm vải.

(111) **4-0359487**
(210) 4-2018-16524
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LINICODYSSEY

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) ĐÌNH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An
Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh;
chế phẩm làm mềm và thơm vải.

(111) **4-0359488**
(210) 4-2018-16523
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ELANTRA LINIC

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) ĐÌNH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An
Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh;
chế phẩm làm mềm và thơm vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359489**
(210) 4-2018-16518
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**ZHENGXIN
CHICKEN STEAK 正新鸡排**

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) SHANGHAI ZHENGXIN FOOD
GROUP CO., LTD. (CN)
Room 101 of Building 2, Room 103 of
Building 1, No. 618, Tangcun Village,
Kunshan Town, Songjiang District,
Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lát gà rán (chicken steak); gà rán; thực phẩm làm từ cá; lát khoai tây rán giòn; rau trộn; sữa; đậu phụ rán; trứng; thạch trái cây; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh mì kẹp thịt băm viên (bánh hăm-bơ-gơ); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bột nhào; bánh patê thịt; ngô rang nổ; kem lạnh; đồ gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy bán nước ép; quán pizza; dịch vụ nhà hàng ăn uống bán thức ăn mang đi; dịch vụ quầy bán rau trộn; dịch vụ nhà hàng ăn uống cung cấp gà rán và bánh mì kẹp thịt băm viên (bánh hăm-bơ-gơ).

(111) **4-0359490**
(210) 4-2018-16509
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KALIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT
KHÁNH LINH (VN)
Lô A, khu công nghiệp Lễ Môn, phường
Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu, phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 17: ống nước bằng nhựa mềm; khớp nối như: cút, măng sông, chéch, T, tất cả bằng nhựa mềm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359491**
(210) 4-2018-16487
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WEBCAM

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BẢO VỆ THỰC VẬT THANH HUNG
(VN)

Số 40 Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

(111) **4-0359492**
(210) 4-2018-16476
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

COCOSIN

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH COCO SIN (VN)
9M1 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ mua bán, xúc tiến thương mại quần áo (trang phục), phụ kiện thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục; vẽ mốt quần áo; tư vấn thiết kế thời trang.

(111) **4-0359493**
(210) 4-2018-16473
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Butcher MANZO & Craft Beer Bar

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH OIZUMI FOODS
VIỆT NAM (VN)

Số 15C, đường Lê Thánh Tôn, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359494**
(210) 4-2017-06981
(181) 24.03.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

since 1982
THUẬN PHÁT

(151) 13.08.2020
(220) 24.03.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO
SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng
Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS
INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Nước tương; sa tế (gia vị); tương ớt; bột nêm.

(111) **4-0359495**
(210) 4-2017-06980
(181) 24.03.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)


since 1982
THUẬN PHÁT

(151) 13.08.2020
(220) 24.03.2017

(531) 24.9.1; A26.4.6; A25.3.7
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO
SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng
Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS
INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Nước tương; sa tế (gia vị); tương ớt; bột nêm.

(111) **4-0359496**
(210) 4-2017-06569
(181) 21.03.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)


BMSC
TOÀN TÂM - TOÀN THẮNG
Together we strive, Together we win

(151) 13.08.2020
(220) 21.03.2017

(531) A26.11.12; 26.1.1; 26.1.11; 24.5.1
(591) Xanh dương, trắng, vàng, cam, xanh
dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÚNG
KHOÁN BẢO MINH (VN)
Lầu 3, tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc
Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359497**
(210) 4-2018-36575
(181) 22.10.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CAMAX

(151) 13.08.2020
(220) 22.10.2018
(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN ĐĂNG QUANG (VN)**
8/24 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

(111) **4-0359498**
(210) 4-2016-40096
(181) 15.12.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 15.12.2016
(531) 26.4.1; 26.13.1
(591) Đen, đỏ.
(731) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ KDTH (VN)**
Phòng 2.05 số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0359499**
(210) 4-2016-29978
(181) 27.09.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

ILSHIN

(151) 13.08.2020
(220) 27.09.2016
(531) 26.1.2; 26.1.11
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) **ILSHIN SPINNING COMPANY LIMITED (KR)**
11 Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt (sợi thô); sợi dệt dạng thô; sợi bông thô; sợi xơ dừa; sợi thủy tinh (sợi thô) dùng cho ngành dệt; sợi gai.

Nhóm 24: Vải; vải in hoa; vải bông thô; vải gai dàu; vải dệt kim; vải sợi dệt.

Nhóm 40: Hồ vải; xử lý vải; viền vải; nhuộm vải; cắt vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359500**
(210) 4-2016-26688
(181) 29.08.2026
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 29.08.2016

(531) 1.15.15; A26.11.8
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÂN TÀI (VN)
97/2/22 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

(111) **4-0359501**
(210) 4-2016-15179
(181) 26.05.2026
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 26.05.2016

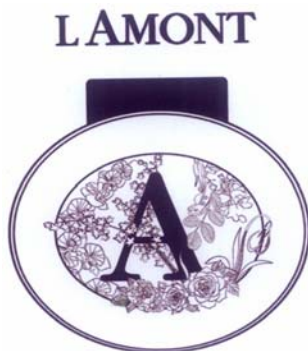
(531) 26.3.1; 1.15.23; 24.1.1; 26.4.2
(591) Xanh da trời, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SANPEC VIỆT NAM (VN)
Số 7, nhà A3, đường Hàm Nghi, khu đô thị Cầu Diễn - Mỹ Đình, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch.

(111) **4-0359502**
(210) 4-2015-07881
(181) 07.04.2025
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 07.04.2015

(531) 5.5.1; A5.5.22; 26.1.2; 26.7.5
(591) Trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH LAMONT EN PROVENCE (VN)
E32 khu Nam Long, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm, đồ trang điểm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(111) **4-0359503**

(210) 4-2019-04052

(641) 4-2016-07442

(181) 24.03.2026

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 24.03.2016

(531) A6.19.11; 25.1.6; 26.1.1; A6.19.9;
A6.19.15

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời,
trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN ÁNH
DƯƠNG (VN)

Số 3, ngõ 166 Trần Duy Hưng, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nấm đã được bảo quản; hạt đậu nành đã được bảo quản.

Nhóm 30: Gạo; bột mỳ; sản phẩm bột xay.

Nhóm 31: Các thực phẩm sạch: rau tươi; quả tươi; nấm tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) hàng hoá trong hệ thống phân phối bán buôn bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm bao gồm: rau đã được bảo quản, trái cây được bảo quản, nấm đã được bảo quản, hạt đậu nành đã được bảo quản, gạo, bột mỳ, sản phẩm bột xay, rau tươi, quả tươi, nấm tươi, các vật nuôi lấy giống như bò, lợn, gà, cá, trâu, dê, cừu; quản lý kinh doanh; quảng cáo; thông tin thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên mặt đất; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nông nghiệp.

(111) **4-0359504**

(210) 4-2018-05260

(181) 21.02.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

SRN

Skin Renaissance by Nature

(151) 13.08.2020

(220) 21.02.2018

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da, nước thơm làm ẩm da, chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm, nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu, dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xúc sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể, nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ: mỹ phẩm, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm), nước thơm để dưỡng da, nước thơm làm ẩm da, chất làm se da không chứa thuốc (dùng cho mục đích mỹ phẩm), nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt, nước thơm dùng sau khi cạo râu, dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da, kem rửa mặt kem dưỡng ẩm cho da, phấn nền trang điểm dạng bột, kem che khuyết điểm, nước thơm để xúc sau khi tắm, mặt nạ làm đẹp, kem chống nắng cho da, chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm), chất làm sạch cơ thể, nước thơm dạng xịt cho cơ thể, gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể, kem tẩy da chết dùng cho cơ thể chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu, dung dịch dưỡng tóc tạo màu, keo xịt tóc, keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc, thuốc nhuộm tóc, phấn má hồng, son môi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày, chì kẻ viền mắt, phấn nền dạng lỏng, phấn nền dạng kem tinh chất dưỡng da mặt, tinh chất dưỡng làm trắng, mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da, tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm), dầu xoa bóp (mỹ phẩm); dịch vụ cửa hàng bán buôn: mỹ phẩm, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm), nước thơm để dưỡng da, nước thơm làm ẩm da, chất làm se da không chứa thuốc (dùng cho mục đích mỹ phẩm), nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt, nước thơm dùng sau khi cạo râu, dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da, kem rửa mặt, kem dưỡng ẩm cho da, phấn nền trang điểm dạng bột, kem che khuyết điểm, nước thơm để xúc sau khi tắm, mặt nạ làm đẹp, kem chống nắng cho da, chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm), chất làm sạch cơ thể, nước thơm dạng xịt cho cơ thể, gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm) sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể, kem tẩy da chết dùng cho cơ thể, chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu dung dịch dưỡng tóc tạo màu, keo xịt tóc, keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc, thuốc nhuộm tóc, phấn má hồng, son môi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày, chì kẻ viền mắt, phấn nền dạng lỏng) phấn nền dạng kem, tinh chất dưỡng da mặt, tinh chất dưỡng làm trắng, mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da, tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm), dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359505**
(210) 4-2018-05004
(181) 12.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390
REACH

COMPLETE CARE

(151) 13.08.2020
(220) 12.02.2018

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; kem làm trắng răng; chế phẩm súc miệng và súc họng không chứa thuốc; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc; gel dùng cho răng (thuốc đánh răng); gel tẩy trắng răng; gel làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; hộp đựng bàn chải đánh răng; dụng cụ làm sạch lưỡi; chỉ nha khoa; dụng cụ làm sạch khe răng; bàn chải đánh răng chạy bằng điện.

(111) **4-0359506**
(210) 4-2018-04536
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 07.02.2018

(531) 1.15.11
(591) Hồng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC YIPPEE (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trung tâm tiếng anh.

(111) **4-0359507**
(210) 4-2018-04535
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390
PORCIVAC

(151) 13.08.2020
(220) 07.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM (VN)
Lô đất A2CN4 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Vacxin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359508**
(210) 4-2018-04483
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 07.02.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh đen, vàng cam, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG VIỆT
NAM (VN)
Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã
Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch nhà cửa (làm sạch nội thất, ngoại thất tòa nhà).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo nghề, tập huấn chuyên môn.

(111) **4-0359509**
(210) 4-2018-04206
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAZAKA

(151) 13.08.2020
(220) 05.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN GIA DỤNG
ĐẠI PHÁT (VN)
62 Tân Thành, phường Tân Thành, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe máy điện; xe đạp điện.

(111) **4-0359510**
(210) 4-2018-03214
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BACOLOZIS

(151) 13.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359511**
(210) 4-2018-03213
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PHABARIN

(151) 13.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359512**
(210) 4-2018-03212
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PHACAMUX

(151) 13.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359513**
(210) 4-2018-03211
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PASTETRA

(151) 13.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359514**
(210) 4-2018-03210
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TETRAZCUM

(151) 13.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359515**
(210) 4-2018-03209
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FABACE

(151) 13.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359516**
(210) 4-2018-03208
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PHARTEVIR

(151) 13.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359517**
(210) 4-2018-03078
(181) 25.01.2028
(300) 2017-102791 03.08.2017 JP
(450) 25.09.2020 390
(540)

BICS FLASH

(151) 13.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) KIOXIA CORPORATION (JP)
1-21, Shibaura 3-Chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ nhớ bán dẫn; thẻ nhớ mạch tích hợp; hộp bộ nhớ ở trạng thái rắn; ổ cho thiết bị lưu trữ dữ liệu lưu động (ổ usb); ổ đĩa trạng thái rắn.

(111) **4-0359518**
(210) 4-2018-02993
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



EMMA ACADEMY

(151) 13.08.2020
(220) 25.01.2018

(531) A26.11.7; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
EPOCH (VN)
517 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

(111) **4-0359519**
(210) 4-2018-02641
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MAEFERT

(151) 13.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ DANAMA (VN)
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359520**
(210) 4-2018-02640
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 23.01.2018

(531) 26.1.2; 5.13.4; A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3;
5.7.8
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ LANUDA (VN)
42 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0359521**
(210) 4-2018-04126
(181) 02.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 02.02.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Cam, đen.
(731) DATASTREAMS CORP (KR)
Chungho-Nais B/D 6F, 28 Saimdang-ro,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính dùng để thu thập, truyền tải, lưu trữ và lập chỉ mục dữ liệu và tài liệu, ghi sẵn hoặc tải về; ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu; chương trình xử lý dữ liệu [phần mềm ghi sẵn hoặc tải về]; chương trình máy vi tính [phần mềm ghi sẵn hoặc tải về] và phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc tải về; phần mềm quản lý kho dữ liệu.

(111) **4-0359522**
(210) 4-2018-16544
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUBSKINME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC
VIỆT NAM (VN)
Số 47, gác 14, ngõ 559 đường Kim
Nguu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359523**
(210) 4-2018-16642
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HTCJONT

(151) 13.08.2020
(220) 24.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0359524**
(210) 4-2018-02632
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 23.01.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; 26.11.3; A5.11.23
(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)
Số 09 ngõ 45 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học.

Nhóm 45: Dịch vụ sở hữu trí tuệ.

(111) **4-0359525**
(210) 4-2018-02093
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NEWCOLYKIDS

(151) 13.08.2020
(220) 18.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM TÂN PHÚ (VN)
Số 7, ngõ 11 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359526**
(210) 4-2018-02092
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YO-OAT TA

(151) 13.08.2020
(220) 18.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn.

(111) **4-0359527**
(210) 4-2018-02091
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YO-OAT TA

(151) 13.08.2020
(220) 18.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo.

(111) **4-0359528**
(210) 4-2018-02090
(181) 18.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YO-OAT TA

(151) 13.08.2020
(220) 18.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột; sữa nước; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

(111) **4-0359529**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-07866

(220) 19.03.2018

(181) 19.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) A3.13.16; A26.11.12; 26.1.2

(591) Đen, xanh da trời, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH THY (VN)
Lô I-1, đường N1, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; dây cáp điện; dây điện nguồn; dây điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện dân dụng (cụ thể: dây điện, ắc quy, ổ cắm, phích cắm, đèn chiếu sáng, đèn trang trí), thiết bị điện tử (cụ thể: tivi, đầu đĩa, loa, máy vi tính, bảng điện tử), thiết bị tin học, thiết bị viễn thông.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, các khu đô thị, khu công nghiệp; trang trí nội ngoại thất; sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

(111) **4-0359530**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-09210

(220) 28.03.2018

(181) 28.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 24.15.1; 26.4.2

(591) Xám, đen, trắng.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
165 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359531**
(210) 4-2018-09214
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 13.08.2020
(220) 29.03.2018

(531) 1.15.15; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.4; 25.1.25
(591) Đỏ cam, vàng, tím than.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY
DỰNG THIÊN HÀ XANH (VN)
Tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố
Hà Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng trong siêu thị, phân phối đồ gia dụng gia đình như (bếp điện, nồi điện, chảo, ấm đun nước, bát, đĩa lò vi sóng, lò nướng, cây nước nóng lạnh; máy hút mùi); sữa, bánh kẹo, nước giải khát; lương thực như gạo; thực phẩm rau, củ, quả, trong siêu thị; quảng cáo bán hàng hóa, tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại; mua bán thiết bị phòng tắm (bình nóng lạnh, bồn xi bằng sứ, sen vòi tắm, xịt vệ sinh), chậu rửa bát bằng inox, bồn tắm, các thiết bị phục vụ cho trang trí phòng tắm, tấm trang trí 3D, vòi rửa bát, pin năng lượng mặt trời, bình năng lượng mặt trời; mua bán gạch hoa, gạch men, gạch ốp tường.

(111) **4-0359532**
(210) 4-2018-09215
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

MENZAA

(151) 13.08.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MENZAA VIỆT
NAM (VN)
65/7/4 Trần Văn Dư, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm: tủ lạnh, bếp từ, bếp điện, bếp hồng ngoại.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

(111) **4-0359533**
(210) 4-2018-09294
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 13.08.2020
(220) 29.03.2018

(531) 24.9.1; 26.4.2
(731) ĐỒNG VĂN THỨC (VN)
Số 8, khu dân phố 2, Ngọc Trục, phường
Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách; đại lý giao nhận hàng hoá trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

(111) **4-0359534**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-09297

(220) 29.03.2018

(181) 29.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 9.1.10

(731) KABUSHIKI KAISHA RENOWN
(ALSO TRADING AS RENOWN
INCORPORATED) (JP)

TFT Building East 6F, 3-6-11 Ariake,
Koto-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi mua hàng; túi lưới dùng cho việc mua sắm; ba lô; vali (hành lý); vali; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao nhỏ bằng da thuộc để bao gói; ví tiền; ví bỏ túi; bao để móc chìa khóa (đồ da); ví đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); dây đai giúp trẻ tập đi; dây đai bằng da thuộc; ô; ô chuyên dùng che nắng; túi, cụ thể là túi dùng ở bãi biển, túi đựng thú săn (vật dụng đi săn); túi sách học sinh; da thuộc thô hoặc bán thành phẩm; tấm phủ (trùm) bằng da thú; tấm phủ (trùm) bằng da thuộc cho đồ nội thất; gậy chống khi đi bộ, không dùng cho mục đích y tế; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn tắm bằng vải; vải, cụ thể là vải gai dậu, vải lanh (linen), vải len; vải bông; vỏ nệm; vải sử dụng trong ngành dệt; vật liệu dệt; các sản phẩm dệt, cụ thể là biểu ngữ bằng vải, nhãn mác bằng vải, rèm bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt; khăn phủ giường; khăn trải bàn (không làm bằng giấy); vải không dệt; tấm thảm thêu treo tường bằng vải; dạ phốt (vật liệu dệt); rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải; vải dùng cho thầy tu; hada (còn gọi là khata, một loại vải dùng cho nghi lễ trong tôn giáo tengrism và Phật giáo Tây tạng); cờ bằng vải hoặc chất dẻo; vải liệm.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo (trang phục) may sẵn; quần áo (trang phục) để mặc lớp ngoài cùng (outerwear); quần áo đan; áo choàng ngoài; áo khoác (còn gọi là áo jacket) (trang phục); áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo len dài tay; áo pacca (parkas); bộ quần áo; váy; quần dài; tất dài; trang phục dệt kim; bít tất ngắn cổ; quần dài, ống bó (quần legging); ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; áo nịt ngoài; khăn quàng cổ; khăn choàng; tạp dề (trang phục); quần áo ngủ; quần áo bó; quần áo lót; áo nịt len (trang phục); quần áo bơi; giày; giày cao cổ; thắt lưng (trang phục); mũ; găng tay (trang phục); tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); áo mưa; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; quần áo (trang phục) đám cưới; áo choàng lễ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các sự kiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359535**
(210) 4-2018-09821
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 13.08.2020
(220) 03.04.2018

Dr. DND

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING
(VN)
Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm,
huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (nước rửa phụ khoa không chứa thuốc); dầu gội; sữa tắm; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); nước rửa tay khô; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (nước rửa phụ khoa chứa thuốc); dung dịch vệ sinh dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khuẩn, sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dung dịch vệ sinh phụ nữ, dầu gội, sữa tắm, sữa tắm cho em bé, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), nước rửa tay khô, xà phòng, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, dung dịch làm sạch khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm làm đẹp, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc tóc, kem dưỡng da, chế phẩm khử mùi dùng cho người.

(111) **4-0359536**
(210) 4-2018-09983
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.4.1; 26.13.25; A26.3.6; 26.2.1
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHAN
VŨ (VN)
Số 37 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, sản phẩm kim loại thường không xếp trong nhóm khác; cáp, dây thép kéo nguội.

(111) **4-0359537**
(210) 4-2018-10025
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 04.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.15; A5.3.13
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THANH THẢO (VN)
Ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện
Cái Nước, tỉnh Cà Mau

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chiết xuất của hoa [nước hoa]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(111) **4-0359538**
(210) 4-2018-10026
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 04.04.2018

(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.5.20
(591) Da cam, trắng.
(731) NGUYỄN THANH HÙNG (VN)
Khu 1, phường Hải Hòa, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh (dịch vụ vận chuyển hàng hóa).

(111) **4-0359539**
(210) 4-2018-10028
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 04.04.2018

(531) 26.3.2; 26.5.1
(591) Đen, da cam, trắng.
(731) NGUYỄN THANH HÙNG (VN)
Khu 1, phường Hải Hòa, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh (dịch vụ vận chuyển hàng hóa).

(111) **4-0359540**
(210) 4-2018-10029
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 04.04.2018

(531) 26.3.1; A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh dương, da cam.
(731) NGUYỄN THANH HÙNG (VN)
Khu 1, phường Hải Hòa, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh (dịch vụ vận chuyển hàng hóa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359541** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-06191 (220) 27.09.2013
(641) 4-2013-22431
(181) 27.09.2023
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 14.7.6
(731) JAMES GODDARD-WATTS (GB)
Boundary Way, Lufton Trading Estate,
Yeovil, Somerset BA22 8HZ, United
Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)


(511) Nhóm 07: Máy công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại dùng cho xe cộ mặt đất); bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc (không dùng cho xe cộ mặt đất); công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy công cụ hạng nặng; chìa vặn ốc (vận hành bằng điện) (bao gồm cả chìa vặn kiểu bánh cóc, chìa vặn kiểu ống lồng, chìa vặn kiểu tay quay và chìa vặn kiểu mô men xoắn), bộ đầu kẹp (vận hành bằng điện), chìa vặn có đui (vận hành bằng điện), chìa vặn kiểu ống lồng (vận hành bằng điện), đầu kẹp cáp (vận hành bằng điện), chìa vặn vít có đầu mũ chùm (vận hành bằng điện), mỏ hàn (bao gồm cả mỏ hàn vận hành bằng gaz, mỏ hàn khí và/hoặc điện được kiểm soát bởi nhiệt độ), máy xúc, dao cắt, lưỡi dao của dao cắt, máy cưa, máy cưa tay, máy cưa tay dùng điện, thiết bị kẹp, ê tô (vận hành bằng điện), cờ lê (vận hành bằng điện); mũi khoan của máy; các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của những sản phẩm trên.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công); dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn; dao cạo; chìa vặn ốc (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công) (bao gồm cả chìa vặn kiểu bánh cóc, chìa vặn kiểu ống lồng, chìa vặn kiểu tay quay và chìa vặn kiểu mô men xoắn), bộ đầu kẹp (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công), chìa vặn có đui (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công), chìa vặn kiểu ống lồng (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công), đầu kẹp cáp (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công), chìa vặn vít có đầu mũ chùm (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công), đầu kẹp cáp thao tác thủ công, cái kìm, cái xẻng, xẻng đào đất, cái rìu, dao, cái chĩa (dụng cụ cầm tay); túi đựng dụng cụ (có chứa đồ), cái cưa, cái kẹp, ê tô (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công), cờ lê (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công); mũi khoan; bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của những sản phẩm trên.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ trắc địa, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị dập lửa; ổ điện, mỏ hàn dùng điện, đai bảo hiểm, thiết bị đo chỉ mức, thước ni vô đo mức thẳng bằng; bộ phận và phụ tùng của những sản phẩm trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0359542	(151) 13.08.2020
(210) 4-2017-37193	(220) 10.11.2017
(181) 10.11.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



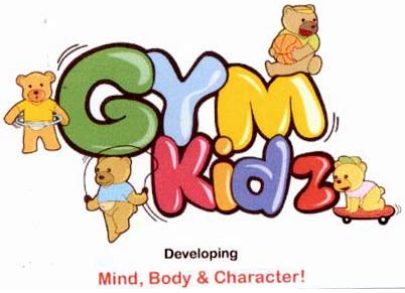
huMita[®]
cảm nhận sự tinh tế

(531) 26.4.2; 26.3.4; A26.3.5
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH (VN)**
F1/2D hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, vòi sen, vòi nước, bệ xí vệ sinh (bồn cầu), bồn rửa mặt.

(111) 4-0359543	(151) 13.08.2020
(210) 4-2018-09219	(220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	




GYM Kidz
Developing
Mind, Body & Character!

(531) 3.1.14; A3.1.25; A3.1.24; 21.3.1
(591) Xanh, đỏ, hồng, tím, vàng, cam, đen, ghi, trắng.
(731) **KIDS @ PLAY PTE. LTD. (SG)**
18 SIN MING LANE #06-26 SINGAPORE 573960

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; các dịch vụ giáo dục thể chất; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ giáo dục về cung cấp các chương trình thể dục thể hình; tổ chức các cuộc thi và trò chơi [giáo dục hoặc giải trí]; tư vấn, hướng dẫn về thể dục thể chất.

(111) 4-0359544	(151) 13.08.2020
(210) 4-2018-04774	(220) 08.02.2018
(181) 08.02.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 2.3.1; A2.3.23; 2.5.1; 2.5.3
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN MODE (VN)**
C3/F30 Chánh Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, sơn tường, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp, giày dép, túi xách, ví, đồng hồ, mắt kính, hàng phụ kiện thời trang, mũ nón, đồ trang sức, hàng gia dụng như ly, bát, đĩa, muống, ly thủy tinh, rổ, thau nhựa, vỉ nướng, xoong (nồi), chảo, bình đựng nước, khay làm đá; đại lý phân phối, đại lý ký gửi hàng hóa, kinh doanh chuỗi cửa hàng: mỹ phẩm, thời trang, vải, chăn, vỏ nệm, áo gối, khăn phủ giường, khăn tay bỏ túi, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay, cà vạt, khăn quàng cổ, phụ kiện ngành may như chỉ, kim, khuy, ruy băng trang trí, đồ trang trí cho giày, vật trang trí dùng cho quần áo, nước khoáng, bia, rượu, chà bông, trà; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa dùng cho mục đích thương mại.

(111) **4-0359545**

(210) 4-2018-04698

(181) 08.02.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 08.02.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ TỰ NHIÊN
VNS (VN)

Số 13C7, phố Nguyễn Công Thái,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng, điện lạnh, máy vi tính; tổ chức xúc tiến thương mại.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt hệ thống điện nước; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị gia đình.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội, ngoại thất.

(111) **4-0359546**

(210) 4-2018-04628

(181) 07.02.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 07.02.2018

(531) 3.7.17; A3.7.24

(731) NGUYỄN THỊ HÀM UYÊN (VN)

43/8 Nguyễn Văn Tố, phường Tân
Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; áo khoác [trang phục]; quần bơi; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; đồ đội đầu.

(111) **4-0359547**
(210) 4-2018-04607
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020

(220) 07.02.2018

(531) A11.3.7; A11.1.6; 1.15.11; 26.4.2

(591) Vàng, nâu, trắng, đỏ, cam.

(731) LƯƠNG THÚY NGÀ (VN)

Số 39 Phan Bội Châu, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (quán bún phở, mì, miến, bánh đa canh cá).

(111) **4-0359548**
(210) 4-2018-01751
(181) 16.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020

(220) 16.01.2018

(531) 26.4.3; 1.15.15; 26.15.15; A26.4.6

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM ANH (VN)

79/10A Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

(111) **4-0359549**
(210) 4-2018-01538
(181) 15.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020

(220) 15.01.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương.

(731) VÕ NGỌC TRAI (VN)

64/56/1/31 Hòa Bình, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh trắng; bánh mì; bánh ngọt; mì trộn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở từ gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Quán ăn vặt; quán trà sữa; quán nước giải khát.

(111) **4-0359550**
 (210) 4-2018-16472
 (181) 23.05.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

Sorata

(151) 13.08.2020
 (220) 23.05.2018
 (731) FUJI XEROX KABUSHIKI KAISHA
 (FUJI XEROX CO., LTD.) (JP)
 9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo,
 Japan
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp các chương trình máy tính; điện toán đám mây; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [dịch vụ SaaS]; cho thuê máy chủ; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn kỹ thuật liên quan đến hiệu suất và hoạt động của máy tính và phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển hệ thống máy tính, tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi các chương trình và dữ liệu máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ tư vấn máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát các hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ diệt virus cho máy tính; số hóa tài liệu (quét); dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp nền tảng nhu một dịch vụ [dịch vụ PaaS].

(111) **4-0359551**
 (210) 4-2018-16471
 (181) 23.05.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 13.08.2020
 (220) 23.05.2018
 (531) 26.3.1
 (591) Đỏ, xanh.
 (731) NHK SPRING CO., LTD. (JP)
 3-10, Fukuura, Kanazawa-ku,
 Yokohama, Japan
 (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
 (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Ấc quy điện dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Lò xo lá cho xe cộ; lò xo cuộn cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; bộ thắng bằng cho xe cộ; bộ nối cân bằng cho xe cộ; tay quay cho xe cộ; bộ nối thắng bằng cho xe cộ; phần xếp nối bằng kim loại dùng cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; đệm giảm chấn dùng cho xe cộ; ghế tựa có khóa cho ghế ngồi xe cộ; hệ thống lò xo treo cho ghế ngồi xe cộ; khung ghế ngồi cho xe cộ; khung nhôm cho ghế ngồi xe cộ; đệm lót cho ghế ngồi xe cộ; tấm phủ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

thùng xe; màn cửa che nắng cho các tầm nhìn phía sau của xe; cái tựa tay cho xe cộ; thiết bị kéo căng dây đai cho xe cộ; thiết bị kéo căng dây xích truyền động trực cam cho xe cộ.

(111) **4-0359552**
(210) 4-2018-16470
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MISCARA

(151) 13.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONG HOA (VN)
10/4 đường số 3, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, dầu gội đầu; sữa tắm; keo xịt tóc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359553**
(210) 4-2018-01126
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



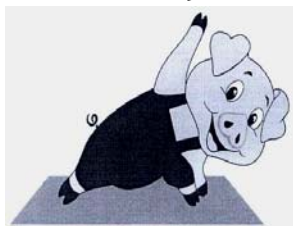
(151) 13.08.2020
(220) 10.01.2018

(531) 26.4.3; A25.7.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
137 đường số 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự, tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức hội thảo; tổ chức sự kiện.

(111) **4-0359554**
(210) 4-2017-43987
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 29.12.2017

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25
(731) TRẦN QUỐC THẮNG (VN)
Số 27/1 ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt hộp; xúc xích; pa-tê; Lạp xưởng; chả lụa (giò lụa, chả quế, chả chiên); thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 30: Chả giò ăn liền (thực phẩm chế biến làm từ tinh bột); nem cuốn (chả giò); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ thịt).

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; thức ăn gia súc; gia cầm sống; heo sống; bò sống; thức ăn cho gia cầm.

Nhóm 35: Mua, bán: các mặt hàng lương thực, thực phẩm, thực phẩm chế biến, đồ uống, rau, quả tươi và rau quả chế biến, hàng nông sản, vải sợi, nguyên phụ liệu và hàng may mặc, hàng kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp (gồm hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng), thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm và phân bón.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quây bán đồ ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống/thực phẩm để mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trợ giúp về thú y.

(111) **4-0359555**

(210) 4-2017-43809

(181) 29.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 29.12.2017

(531) A1.3.17; 1.3.1; 7.3.11; 26.3.23; 26.3.1

(591) Ghi xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ BA SON (VN)
199 đường D1, phường 25, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

(111) **4-0359556**

(210) 4-2017-43801

(181) 29.12.2027

(450) 25.09.2020

(540)



PIANO LOVERS

(151) 13.08.2020

(220) 29.12.2017

(531) 2.9.1; 22.1.10

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)

Số 71C đường Nguyễn Văn Lạc, phường
19 quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày sản phẩm nhạc cụ âm nhạc (đàn piano, đàn ghita, đàn tranh, đàn vĩ cầm, đàn oóc - gan, sáo, trống, kèn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo về lĩnh vực âm nhạc; dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất chương trình hòa nhạc, chương trình biểu diễn âm nhạc, nhạc kịch, chương trình truyền hình hoặc trình diễn kịch; dịch vụ thu âm, ghi băng hình, ghi băng video, ghi đĩa cd.

(111) **4-0359557**
(210) 4-2017-40819
(181) 07.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZIO

(151) 13.08.2020
(220) 07.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH ZIOMT (VN)
Số 4, đường Võ Văn Dũng, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0359558**
(210) 4-2017-40582
(181) 06.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

the fish sauce
Rooftop cafe & restaurant



(151) 13.08.2020
(220) 06.12.2017
(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KUJUZ (VN)
41 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0359559**
(210) 4-2017-38240
(181) 17.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



®

PROFESSIONAL PRODUCTION

(151) 13.08.2020
(220) 17.11.2017
(531) 26.4.1; 26.4.9; 1.15.23; A5.5.20
(591) Cam, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỆT
CHUYÊN (VN)
18/14 Thích Quảng Đức, phường 5, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359560** (151) 13.08.2020
(210) 4-2017-37812 (220) 15.11.2017
(181) 15.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 7.11.1; A7.1.9; A7.1.11; 1.15.23
(591) Vàng, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI THỚI BÌNH (VN)
6-8 đường 30, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu sà lan; mua bán và xuất nhập khẩu tàu hút bùn; mua bán và xuất nhập khẩu xe cơ giới cụ thể là: xe ô tô, xe ủi, xe lu, xe đào, xe cẩu, xe xúc lật, xe nâng.

Nhóm 36: Đầu tư vốn trong việc xây dựng và kinh doanh công trình giao thông; đầu tư vốn trong việc xây dựng cầu dân sinh và thu phí.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp.

(111) **4-0359561** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-07012 (220) 12.03.2018
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MỆ TẮM

(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường
Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu dạng gel; dầu gội đầu dạng bột.

Nhóm 05: Gel được làm từ thảo dược dùng để tắm cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); bột được làm từ thảo dược dùng để tắm cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu dùng để xoa đuổi côn trùng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dầu gội đầu dạng gel, dầu gội đầu dạng bột, gel được làm từ thảo dược dùng để tắm cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), bột được làm từ thảo dược dùng để tắm cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), tinh dầu dùng để xoa đuổi côn trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359562**
 (210) 4-2018-06669
 (181) 08.03.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

VACANZA ACCESSORY

(151) 13.08.2020
 (220) 08.03.2018

 (731) VACANZA ACCESSORY CO., LTD.
 (TW)
 7F., No. 223, Sec. 5, Nanjing E. Rd.,
 Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
 LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hoa tai; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

(111) **4-0359563**
 (210) 4-2018-06671
 (181) 08.03.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

READY Q

(151) 13.08.2020
 (220) 08.03.2018

 (731) HANDOK INC. (KR)
 132, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul,
 Korea
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
 LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn nhanh có thành phần chính là ngũ cốc; trà; kẹo; kẹo làm từ cucumin chiết xuất từ củ nghệ; kẹo được làm từ cucumin chiết xuất từ củ nghệ làm giảm cảm giác khó chịu sau khi sử dụng đồ uống có cồn, không dùng cho mục đích y tế; ca cao; cà phê; bánh kẹo; kem lạnh; chất làm ngọt tự nhiên; gia vị; nước mật đường; thạch (dạng bánh kẹo) có thành phần chính là cucumin chiết xuất từ củ nghệ làm giảm cảm giác khó chịu sau khi sử dụng đồ uống có cồn, không dùng cho mục đích y tế; thạch (dạng bánh kẹo) có thành phần chính là cucumin chiết xuất từ củ nghệ, không dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo có chứa thạch; kẹo cao su.

(111) **4-0359564**
 (210) 4-2018-06662
 (181) 08.03.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 13.08.2020
 (220) 08.03.2018

 (531) 24.17.15; 24.17.21; A5.1.5; 1.3.1
 (591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, vàng,
 đen, trắng, ghi.
 (731) NGUYỄN ĐỨC NGHIÊN (VN)
 Thôn Tòng Lệnh, xã Trường Giang,
 huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
 (740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu
 Việt Nam (PATVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng trong y tế.

(111) **4-0359565**
(210) 4-2018-06655
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020

(220) 08.03.2018

(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.13.25; A9.3.19

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

(111) **4-0359566**
(210) 4-2018-06654
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020

390

ASTRON

(151) 13.08.2020

(220) 08.03.2018

(731) SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (TRADING AS SEIKO HOLDINGS CORPORATION) (JP)

5-11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh dưới dạng đồng hồ đeo tay.

(111) **4-0359567**
(210) 4-2018-06660
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020

390

DERPOCIN

(151) 13.08.2020

(220) 08.03.2018

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EVD DUỠC PHẨM VÀ Y TẾ (VN)

Phòng 201, toà nhà EVD, khu công nghiệp Hoàng Mai, số 431, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; màng sinh học dùng cho mục đích y tế; màng sinh học dùng để cấy ghép da (trong y tế).

(111) **4-0359568**
(210) 4-2018-06658
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ARTBIO

(151) 13.08.2020
(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18 + 19 Khu B Hoàng Cầu, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359569**
(210) 4-2018-06657
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUNBIOZYMS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18 + 19 Khu B Hoàng Cầu, phường ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359570**
(210) 4-2018-06656
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUNBIOZYMS

(151) 13.08.2020
(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18 + 19 Khu B Hoàng Cầu, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0359571**
(210) 4-2018-06595
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 08.03.2018

(531) A19.1.12; A11.1.6
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH GÁNH ĐẬU (VN)
47/5D ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0359572**
(210) 4-2018-06578
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 07.03.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SMART FEED
SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)
ấp 4, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức
Huệ, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359573**
(210) 4-2018-06573
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 07.03.2018

(531) 1.15.9; 25.12.1; A1.1.12; 5.5.19;
A5.5.22
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, xanh da
trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
(VN)
Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường
Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả làm mềm vải; nước tẩy vết
bẩn; nước tẩy toilet [chất tẩy rửa].

(111) **4-0359574**
(210) 4-2018-06572
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 07.03.2018

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
(VN)
Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường
Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả làm mềm vải; nước tẩy vết
bẩn; nước tẩy toilet [chất tẩy rửa].

(111) **4-0359575**
(210) 4-2018-06560
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 07.03.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) ĐẶNG VIỆT HÙNG (VN)
37/12 Lê Phụng Hiểu, phường 8, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: chế phẩm làm sạch, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, tinh dầu, đồ trang điểm (mỹ phẩm), nước hoa, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, dụng cụ mỹ phẩm chế phẩm tắm cho động vật, chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật, chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, dầu gội diệt sâu bọ, côn trùng dùng cho động vật, chế phẩm để giặt, chế phẩm làm mềm vải, chất bổ sung protein cho động vật, thức ăn cho động vật, bánh quy, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống làm từ sữa, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, gia vị, mật ong, dầu dùng cho thực phẩm, tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu], tinh dầu dùng cho thực phẩm, hạt tằm ướp hương vị, quả hạch đã chế biến, mút nhão, mút ướt, nấm đã được bảo quản.

(111) **4-0359576**

(210) 4-2018-06570

(181) 07.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

SKYONE

(151) 13.08.2020

(220) 07.03.2018

(731) SKYONE (H.K.) LIMITED (CN)

Rm.1902. Easey Comm. Bldg., 253-261
Hennessy Road, Wanchai, Hong Kong,
China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy cán; máy gia công kim loại; tua bin thủy lực; tua bin gió; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị cắt hồ quang điện; thiết bị mạ kẽm.

(111) **4-0359577**

(210) 4-2018-03895

(181) 01.02.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 01.02.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.4.10; 26.15.1

(591) Đa cam, trắng, xám, đen.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC.
(US)

410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là trình duyệt để truy cập mạng máy tính và mạng máy tính cá nhân; chương trình máy tính để truy cập và sử dụng internet và trang điện tử toàn cầu; phần mềm điều hành máy tính để duyệt internet; phần mềm máy tính để truy cập internet thông qua máy tính, máy tính di động, và các thiết bị liên lạc di động; phần mềm máy tính và thiết bị di động để tải lên và tải xuống các tính năng trên máy tính, máy tính di động và các thiết bị liên lạc di động; phần mềm máy tính dùng để lưu trữ nội dung số nhằm cải thiện việc tìm kiếm trên internet; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm duyệt internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo điều kiện cho việc truyền tải điện tử thông tin, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm có thể tải xuống được để thực hiện các tìm kiếm trên internet; phần mềm trình duyệt internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 38: Cung cấp truy cập vào các cơ sở dữ liệu; cung cấp truy cập vào các ứng dụng máy tính và hệ điều hành được lưu trữ từ xa thông qua internet; cung cấp truy cập vào các tài nguyên và dữ liệu điện toán dựa trên nền tảng đám mây; cung cấp truy cập vào các ứng dụng máy tính và hệ điều hành được lưu trữ thông qua internet.

Nhóm 42: Cung cấp một công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm trình duyệt internet trực tuyến không tải xuống được; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm thiết bị liên lạc không tải được để truy cập internet thông qua máy tính, máy tính di động và các thiết bị liên lạc di động để duyệt, truy cập và tải nội dung; phần mềm trình duyệt internet dựa trên nền tảng đám mây.

(111) **4-0359578**

(210) 4-2018-03754

(181) 31.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 31.01.2018

(531) 26.4.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN THIÊN (VN)

379C Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; bếp từ; bếp ga; máy hút mùi; chảo dùng cho nấu nướng (dùng điện); nồi dùng cho nấu nướng (dùng điện).

Nhóm 21: Chảo rán (không dùng điện); nồi dùng để nấu (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa, thìa); bộ đồ dùng để uống; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

(111) **4-0359579**

(210) 4-2018-13212

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 27.04.2018

(531) 26.3.4; A26.3.6; A26.3.5; 26.4.2

(591) Xanh ngọc, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG ĐÔNG 2 (VN)


Xóm 8, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình


(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)


(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359580	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-13210	(220)	27.04.2018
(181)	27.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18; 26.4.2
		(591)	Đỏ, trắng, xanh ngọc.
		(731)	CÔNG TY TNHH MTV THƯỜNG MAI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG ĐÔNG 2 (VN) Xóm 8, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
(511)	Nhóm 02: Sơn.	(740)	Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)
	Nhóm 35: Mua bán sơn.		

(111)	4-0359581	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-07046	(220)	12.03.2018
(181)	12.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(591)	Xanh dương, trắng.
		(731)	NGUYỄN ĐÌNH HIỆU (VN) TDP 8, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(511)	Nhóm 35: Mua bán: bếp ga, bếp điện, chậu rửa chén, bồn cầu, chậu rửa tay, sen vòi, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy hút mùi, bình lọc nước, phụ kiện nhà bếp, phụ kiện phòng tắm.		

(111)	4-0359582	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-07740	(220)	16.03.2018
(181)	16.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	MTG CO., LTD. (JP) 32, Honjin-tori 2-chome, Nakamura-ku Nagoya-shi, Aichi-ken, 453-0041 JAPAN
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(511)	Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; xà phòng.		
	Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ cho mặt dùng pin cho mục đích gia đình.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359583**
(210) 4-2018-07722
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Best Krete

(151) 13.08.2020
(220) 16.03.2018
(731) LÊ ANH VŨ (VN)
Phòng 602 - Nhà 17T1 - khu đô thị
Trung Hòa Nhân Chính, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng, sơn công nghiệp (trừ sơn cách điện và cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; chất màu (bột màu); chất làm khô dùng cho sơn; chất pha loãng dùng cho sơn.

(111) **4-0359584**
(210) 4-2018-07725
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

INTEKPAINT

(151) 13.08.2020
(220) 16.03.2018
(591) Đỏ.
(731) LÊ HUY AN (VN)
34 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn diệt khuẩn; chất chống rỉ.

(111) **4-0359585**
(210) 4-2018-07733
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 16.03.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 26.4.2
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/7 đường Phan Anh, khu phố 12,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi nước bằng nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359586**
(210) 4-2018-07732
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 16.03.2018

(531) 9.7.1
(591) Xanh, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC BM 247 (VN)
1358/17 tổ 56, đường Quang Trung, khu phố 8, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo lót, vớ (bít tất), mũ nón.

(111) **4-0359587**
(210) 4-2018-05690
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

UNIFONE

(151) 13.08.2020
(220) 27.02.2018

(731) SHENZHEN TULAN TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
A-201, No-1 Qianwan 1st Rd., Shenzhen-HK Cooperation Zone, Qianhai, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; pin điện; tai nghe; thiết bị định vị toàn cầu; vỏ hộp loa; đồng hồ thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; điện thoại thông minh; thiết bị giám sát, dùng điện; vòng cổ điện tử để huấn luyện động vật; máy chiếu kính ảnh (slide projectors); dụng cụ hàng hải; hệ thống phòng trộm, chạy điện; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; radiô; micrô; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; kính đeo mắt; pin sạc dự phòng dùng cho điện thoại di động.

(111) **4-0359588**
(210) 4-2018-05675
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.02.2018

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.15.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359589**
(210) 4-2018-05674
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NETVIET

(151) 13.08.2020
(220) 27.02.2018
(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)
Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần
Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh
Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Kìm (kềm); dao; kéo; kìm (kềm) cắt móng tay, kìm (kềm) cắt da; dũa móng.

(111) **4-0359590**
(210) 4-2018-08328
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 21.03.2018
(531) A18.1.12; A1.1.10; 26.1.1; A1.1.5;
25.1.6
(591) Đen, vàng nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH
ĐƯỜNG SẮT ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 20, đường Vũ Ngọc Phan, phường 13,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách và hàng hóa.

(111) **4-0359591**
(210) 4-2017-08096
(181) 31.03.2027
(300) 87/306,121 18.01.2017 US
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 31.03.2017
(531) 26.1.1; 26.13.25; A26.11.12
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Khăn lau đĩa.

Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà; rèm tắm; lớp lót rèm tắm; lớp lót trải phía trên đệm bằng bông; lớp lót trải phía trên nệm bằng bọt biển; đồ trải giường, cụ thể là chăn lông vũ, khăn phủ giường và bộ khăn phủ giường, khăn phủ gối, vỏ gối, tấm phủ giường, ga trải giường, chăn, tấm trải giường, chăn lông vịt, chăn bông, chăn mỏng; đồ trải bàn không bằng giấy, cụ thể là tấm lót trải bàn để kê đĩa, khăn ăn, khăn trải bàn, dải khăn trang trí chạy giữa bàn bằng vải; vải che cửa sổ, cụ thể là rèm, rèm xếp bằng vải, màn rủ mỏng bằng vải, rèm võng, rèm ngăn che phía trên cửa sổ, khăn mặt; khăn tắm; vỏ của gối dùng để trên ghế; miếng lót bồn cầu bằng vải.

Nhóm 26: Hoa giả; trái cây giả; cây giả; lẵng hoa, trái cây và lá giả; vòng hoa giả; cây cảnh giả.

Nhóm 27: Thảm dây trải sàn; thảm trải sàn; thảm chùi chân ở cửa, thảm trải sàn dáng dài; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm bằng vải trải trong bồn tắm; miếng thảm chống trượt.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu cho gỗ, sơn, mỹ phẩm, nước hoa, nến, thiết bị và đồ trang trí bằng kim loại, đồ dẹt ở bàn ăn (dao, thìa, đĩa), dụng cụ để cắt, dụng cụ cắt cỏ và làm vườn, đồ trang trí cho bãi cỏ và khu vườn, cân điện tử, nhiệt kế thời tiết không dùng cho mục đích y tế, thìa và cốc để đo, sản phẩm quang học, thiết bị điện tử và phụ kiện của chúng, giá treo đèn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị phân chia cho máy làm mát không khí và khử mùi phòng, dụng cụ đo thời gian và phụ kiện của chúng, phụ kiện trang sức, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, đồ văn phòng phẩm, sách, dụng cụ học tập, vali đựng hành lí, túi xách, đồ da, ô, đá, tượng nhỏ, bức tượng, đồ nội thất, giá treo rèm, đồ để sắp xếp và lưu trữ và phụ kiện của chúng, đồ để chứa đựng, đồ bằng thủy tinh, đồ trang trí nhà, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà bếp, đồ dùng trên bàn ăn, đồ dẹt may, vải, đồ trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện cho quần áo, hoa giả, trái cây giả, cây giả, thảm dây trải sàn, thảm, đồ dùng cho các bữa tiệc, trò chơi, thiết bị thể dục, đồ trang trí cho lễ Giáng sinh, quà tặng, thiết bị thể thao, đồ chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu cho gỗ, sơn, mỹ phẩm, nước hoa, nến, thiết bị và đồ trang trí bằng kim loại, đồ dẹt ở bàn ăn (dao, thìa, đĩa), dụng cụ để cắt, dụng cụ cắt cỏ và làm vườn, đồ trang trí cho bãi cỏ và khu vườn, cân điện tử, nhiệt kế thời tiết không dùng cho mục đích y tế, thìa và cốc để đo, sản phẩm quang học, thiết bị điện tử và phụ kiện của chúng, giá treo đèn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị phân chia cho máy làm mát không khí và khử mùi phòng, dụng cụ đo thời gian và phụ kiện của chúng, phụ kiện trang sức, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, đồ văn phòng phẩm, sách, dụng cụ học tập, vali đựng hành lí, túi xách, đồ da, ô, đá, tượng nhỏ, bức tượng, đồ nội thất, giá treo rèm, đồ để sắp xếp và lưu trữ và phụ kiện của chúng, đồ để chứa đựng, đồ bằng thủy tinh, đồ trang trí nhà, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà bếp, đồ dùng trên bàn ăn, đồ dẹt may, vải, đồ trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện cho quần áo, hoa giả, trái cây giả, cây giả, thảm dây trải sàn, thảm, đồ dùng cho các bữa tiệc, trò chơi, thiết bị thể dục, đồ trang trí cho lễ Giáng sinh, quà tặng, thiết bị thể thao, đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359592**
(210) 4-2018-08003
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HUY PHÁT

(151) 13.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SƠN NGÂN (VN)
Khu Dương ỏ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy rút; giấy ví (giấy ăn được đựng trong túi hình chiếc ví).

(111) **4-0359593**
(210) 4-2018-08002
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WINNY

(151) 13.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SƠN NGÂN (VN)
Khu Dương ỏ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy rút; giấy ví (giấy ăn được đựng trong túi giống hình chiếc ví).

(111) **4-0359594**
(210) 4-2018-08000
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


TUẤN ANH

(151) 13.08.2020
(220) 20.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SƠN NGÂN (VN)
Khu Dương ỏ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy rút; giấy ví (giấy ăn được đựng trong túi giống hình chiếc ví).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359595	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-07790	(220)	16.03.2018
(181)	16.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A11.3.3; 1.15.19; 26.15.9; 26.15.11
		(591)	Tím.
		(731)	COOL TEA BAR, LLC (CALIFORNIA LIMITED LIABILITY COMPANY) (US) 42876 Albrae St, Fremont, California 94538, U.S
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa khuấy.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà sâm (không dùng cho mục đích y tế); trà sữa trân châu (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu); trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu); đồ uống trà làm từ trái cây; bột sắn bột; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; đá bào tráng miệng [bánh kẹo]; món ăn điểm tâm; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống trên cơ sở trà, trà sâm (không dùng cho mục đích y tế), trà sữa trân châu, trà sữa, đồ uống trà làm từ trái cây, bột sắn bột, thạch trái cây [dạng kẹo bánh], đá bào tráng miệng bánh kẹo, món ăn điểm tâm, kem lạnh, sữa khuấy.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(111)	4-0359596	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-07788	(220)	16.03.2018
(181)	16.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	QUEEN MARINE	(731)	LÊ ĐỨC LƯƠNG (VN) Số 889 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ; dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu (bar).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359597**
(210) 4-2018-07747
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390
GET

(151) 13.08.2020
(220) 16.03.2018

(731) BGF RETAIL CO., LTD. (KR)
Teheran-ro 405 (Samsung-dong),
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng để mang đồ ăn và thức uống.

Nhóm 20: Nắp đậy cho đồ chứa đựng, không bằng kim loại cũng như bằng giấy, nắp đậy bằng nhựa cho đồ chứa đựng; nắp/vung đậy bằng gỗ hoặc nhựa; nắp chai lọ bằng nhựa.

Nhóm 21: Cốc để uống [không bằng kim loại quý]; cốc, không bằng kim loại quý; cốc để uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang, hạt cà phê rang; hạt cà phê xay nhỏ; đồ uống đã được pha sẵn trên cơ sở cà phê; cà phê đã qua xử lý; đồ uống trên cơ sở cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0359598**
(210) 4-2018-07746
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390
delaffe

(151) 13.08.2020
(220) 16.03.2018

(731) BGF RETAIL CO., LTD. (KR)
Teheran-ro 405 (Samsung-dong),
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; hạt cà phê xay nhỏ; đồ uống đã được pha sẵn trên cơ sở cà phê; cà phê đã qua xử lý; đồ uống trên cơ sở cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); nước chanh; nước ép rau (đồ uống); đồ uống không cồn; nước táo lên men, không có cồn; nước sinh tố; tinh dầu để sản xuất đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống.

(111) **4-0359599**
(210) 4-2018-07745
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390
HEYROO

(151) 13.08.2020
(220) 16.03.2018

(531) 26.4.2; 1.15.21
(591) Tím, trắng, cam.
(731) BGF RETAIL CO., LTD. (KR)
Teheran-ro 405 (Samsung-dong),
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Dây cáp để sạc; dây cáp điện; bộ nắn điện; bộ điều hợp để sử dụng với các thiết bị viễn thông di động.

Nhóm 29: Xúp; xúp ăn liền; rau và quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; rau trộn; khoai tây trộn; thịt xông khói trộn; sữa chua uống; đậu Hà lan đông lạnh; rau đông lạnh; nhân sâm đã qua chế biến (dùng cho thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế); mứt ướt; nước ép rau dùng để nấu ăn; đậu phụ; trái cây đông lạnh; thịt lợn; thịt gà, trứng; thịt lợn cốt lết; sữa; phô mai; dầu dùng cho thực phẩm; dầu dùng cho thực phẩm; ốc đã được nấu chín; bạch tuộc loại nhỏ (không còn sống); tảo biển/rong biển nâu đã qua xử lý; táo tía đã qua xử lý; bánh làm từ cá; xúp thịt; xúp dạng viên; xúp dạng bột nhão; thực phẩm làm từ trứng đã được chế biến; đồ ăn tối đã được đóng gói sẵn với thành phần chính là thịt gia cầm; các món ăn được chuẩn bị sẵn với thành phần chính là thịt; đồ ăn tối đã được đóng gói sẵn với thành phần chính là thịt; nước dùng từ gà; nước dùng từ xương gia súc; món yukgaejang (canh bò hầm cay Hàn Quốc).

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhẹ từ bỏng ngô, ngô rang nổ; bánh mì que (nhỏ và dài); bánh kẹo sôcôla; bánh quy; bánh quy cây, quy xoắn (bánh quy mặn có hình que, hình nút thừng); lát mỏng sấy khô vị ngô; kẹo caramen; mì ăn liền; mì ly; mì kalguksu (mì Hàn Quốc được làm thủ công bằng cách nhào bột đều tay, sau đó cán bột mỏng rồi dùng dao để cắt thành những sợi mì); bánh gạo topokki (món ăn được nấu sẵn của Hàn Quốc bao gồm bánh gạo được xào hoặc trộn với ớt cay dạng nhão lên men); cơm với thức ăn bên trên được chuẩn bị sẵn trong bát; canh bánh gạo teokguk (món ăn Hàn Quốc được nấu chín từ thành phần chính là bánh gạo cắt lát hình ovan với nước xuýt); bánh mì hot dog (bánh mì kẹp xúc xích); món gratin (món rắc vỏ bánh mì vụn bỏ lò); bánh kem; bánh pút-đinh lạnh có kem, sữa; ngũ cốc ăn liền; gạo xoa; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; mì sợi; bột nở; bánh kẹo; bánh hotteok (bánh kẹp Trung Quốc được nhồi đường); mật ong; đường; bánh gạo; tương ớt gochujang (ớt cay dạng nhão được lên men của Hàn Quốc); gia vị hóa học; xốt ma-don-ne; muối tinh trộn với hạt vừng, tiêu; muối ăn được; trà; cà phê; cà phê chế biến; đồ uống trên cơ sở trà; đá lạnh có thể ăn được; các chất kết dính để sản xuất kem; cơm nấu sẵn; mì ăn liền udon.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước ép táo; nước chanh; nước giải khát sủi bọt làm bằng nước sô đa có chứa hương vị thơm; đồ uống ống cồn sujeonggwa (đồ uống tráng miệng của Hàn Quốc được làm từ quế và quả hồng vàng khô là thành phần chính); nước sinh tố; đồ uống không cồn sikhye của Hàn Quốc được làm từ gạo là thành phần chính), bột trái cây dùng cho đồ uống; nước ép nhân sâm (đồ uống); đồ uống trên cơ sở rau và đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước ép cà chua [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng tự nhiên [đồ uống]; bia; bia đen [bia làm bằng mạch nha nướng]; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu sangria (rượu truyền thống của Tây Ban Nha được tạo ra bằng cách pha trộn rượu vang, nước hoa quả với rượu brandy); đồ uống có cồn, trừ bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359600**
(210) 4-2018-02514
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 22.01.2018
(531) 25.1.6
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TINH DẦU VIỆT TQL (VN)
Số 23, tổ 11, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359601**
(210) 4-2018-07300
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 14.03.2018
(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ GIẢI PHÁP LOGISTIC DRAYSAP (VN)
Tầng 5, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy gia công cơ khí; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; thiết bị cơ khí; băng tải; con lăn (ổ lăn lắp vòng bi dùng cho các bộ phận ghép nối và truyền động của máy móc).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị cơ khí và dụng cụ công nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp, tư vấn công nghệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359602**
(210) 4-2019-52895
(641) 4-2017-21507
(181) 14.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ASICO

(151) 13.08.2020
(220) 14.07.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHÂU (VN)
Lô đất C4 - khu công nghiệp Trảng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH ADVACAS (ADVACAS LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tôn mạ kẽm; tôn mạ màu; tôn xốp; xà gỗ bằng kim loại; ống nước bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống nước bằng nhựa mềm, ống phi kim loại (ống mềm) dùng trong xây dựng và công nghiệp, ống nhựa mềm cách nhiệt/điện.

Nhóm 19: Ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng.

(111) **4-0359603**
(210) 4-2018-05673
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.02.2018
(531) 26.1.2; 5.7.3; 26.7.25; 26.4.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây sẫm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳnh khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán; vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán; con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu, cây giống, con giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359604**
(210) 4-2018-05672
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

DEZICASOL

(151) 13.08.2020
(220) 27.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng cho phụ nữ; dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359605**
(210) 4-2018-05671
(181) 27.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

GOSTOMA

(151) 13.08.2020
(220) 27.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHỎE VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngách 155/172 đường Trường
Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359606**
(210) 4-2018-05497
(181) 26.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

Green Mill

(151) 13.08.2020
(220) 26.02.2018

(731) BÙI QUANG HOAN (VN)
101/62/20 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giấy gói bằng nhôm, màng co bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm bằng ni lông, giấy chống dính, giấy thấm dầu ăn, dụng cụ nhà bếp làm từ tre, hạt ngũ cốc, hạt mắc ca, hạt chia, hạt yến mạch, hạt hạnh nhân, quả óc chó.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359607**
(210) 4-2018-04825
(181) 09.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



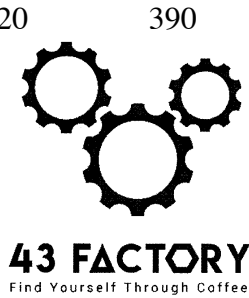
390

(151) 13.08.2020
(220) 09.02.2018

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh da trời, trắng, vàng nhạt, đen.
(731) VŨ MINH DƯƠNG (VN)
Số 100 chợ Phú Chánh A đường số 24, khu phố 1, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Nem chua, chả, giò, xúc xích, thịt bò viên, thịt heo viên.

(111) **4-0359608**
(210) 4-2018-19512
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 13.08.2020
(220) 14.06.2018

(531) 15.7.1; 15.7.15; 26.3.1; 26.5.1
(731) HỘ KINH DOANH 43 FACTORY (VN)
Lô 419, 420, 421, 422 Ngô Thì Sĩ, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0359609**
(210) 4-2018-21034
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 13.08.2020
(220) 26.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY 28 (VN)
03 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi xách tay; ví (bóp); vali; túi du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 25: Ca vát (cà vạt); giày; tất (vớ); áo thun; áo khoác ngoài; áo len; quần áo đồng phục; áo gilê (áo chên không tay); dây thắt lưng (trang phục).

(111)	4-0359610	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-20108	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN) Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
	Vinhomes New Center	(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0359611	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-03080	(220)	25.01.2018
(181)	25.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN) Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
	LEURENAT	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359612**
(210) 4-2018-02858
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VITALMEDKID

(151) 13.08.2020
(220) 24.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359613**
(210) 4-2018-02856
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PROVENKIDZ

(151) 13.08.2020
(220) 24.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359614**
(210) 4-2018-02855
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HUMANZYMES

(151) 13.08.2020
(220) 24.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359615** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-02854 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FUTACALCI-PRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359616** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-02852 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DESSUBABY

(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359617** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-02851 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GINKGOMIN
Sống ý nghĩa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
Số 8/3, ngõ 72, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359618**
(210) 4-2018-02676
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020

390



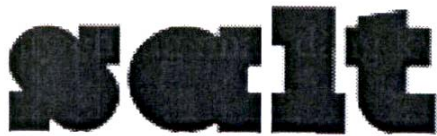
(151) 13.08.2020
(220) 23.01.2018

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM (VN)
Tầng 2, số nhà 59 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy lọc thủy lực.

(111) **4-0359619**
(210) 4-2018-02574
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 22.01.2018

(731) LUX HOSPITALITY LTD (MU)
C/o Lux Island Resorts Ltd, 58, Pierre Simonet Street, Floréal, Mauritius
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán rượu nhỏ và dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh; cung cấp bữa ăn nhanh; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(111) **4-0359620**
(210) 4-2018-03085
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 25.01.2018

(531) 20.7.1; 3.7.17
(591) Đỏ, xanh lơ, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG Y TẾ INNOCARE (VN)
Số 347, đường ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ấn phẩm điện tử và ấn phẩm đa truyền thông về y tế, sức khỏe cộng đồng trên các phương tiện truyền thông; sách điện tử và báo điện tử (có thể tải xuống được từ mạng internet).

(111) 4-0359621
(210) 4-2017-26685
(181) 23.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 13.08.2020
(220) 23.08.2017

GOOD & GATHER

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống bổ sung cho ăn kiêng dưới bản chất là đồ uống bổ sung vitamin và khoáng chất.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, dao, đĩa và thìa.

Nhóm 16: Tấm lót bằng giấy; khăn trải bàn ăn bằng giấy; đồ dùng để ăn, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy; vật trang trí cho bánh, bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; vật dụng lọc cà phê bằng giấy.

Nhóm 21: Miếng lót bằng giấy để làm bánh hình cốc (cupcake); đồ dùng một lần để ăn, cụ thể là đĩa, bát, khay và khay nhôm; đồ để đựng gia dụng bằng nhựa dùng cho tủ và ngăn kéo bếp; ống hút; đồ dùng để ăn, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy.

Nhóm 29: Sản phẩm thức ăn và đồ uống trong nhóm này, cụ thể là trái cây và rau củ đã chế biến, đông lạnh, sấy khô và bảo quản; món ăn và bữa ăn chủ yếu bao gồm thịt, cá, gia cầm và rau củ đã được đông lạnh, chế biến và đóng gói; món ăn từ rau củ đã được đông lạnh, chế biến và đóng gói; món khai vị đông lạnh bao gồm chủ yếu từ gà và hải sản; dưa muối; quả ô liu đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu tương; hỗn hợp đồ ăn nhanh chủ yếu bao gồm trái cây đã chế biến, quả hạch đã chế biến và/hoặc nho khô; quả hạch và hạt được chế biến, rang, bảo quản, bọc đường và tẩm ướp gia vị, thịt đã chế biến; thịt sấy khô; xúc xích, thịt, gia cầm, hải sản không còn sống, thịt lợn, cá không còn sống; thịt bò; bơ; dầu nấu ăn; dầu ô liu; kem béo thực vật (sản phẩm thay thế sữa); kem đánhậy bọt làm từ sữa hoặc không từ sữa; trứng; phô mai; bơ lạc; trái cây được bảo quản; thạch cho thực phẩm và mút ướt; lát khoai tây rán giòn và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; nước dùng; nước canh thịt; rau củ và trái cây trộn (sa-lát); khoai tây trộn (sa-lát); nho khô; đồ ăn nhanh trái cây, cụ thể là thức ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm thiết yếu đã được chế biến và đóng gói, cụ thể là phô mai; trái cây nghiền nhuyễn; rau củ nghiền nhuyễn; thức ăn nghiền nhuyễn bao gồm một hoặc nhiều loại trong số trái cây, rau củ, chất đạm, ngũ cốc và/hoặc sữa; sữa chua; thực phẩm đông lạnh, cụ thể là món khai vị bao gồm chủ yếu từ gà hoặc hải sản hoặc thịt bò; thức ăn cho trẻ em, cụ thể là món ăn đã được chế biến bao gồm chủ yếu từ thịt, gà, hạt đậu và rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau củ; sữa; thanh thực phẩm trên cơ sở trái cây và quả hạch đã chế biến; thanh thực phẩm trên cơ sở đậu tương; xúp và xúp trộn; mỡ ăn dạng đặc.

Nhóm 30: Thức ăn và đồ uống ở trong nhóm này, cụ thể là món ăn đã được đông lạnh, chế biến và đóng gói bao gồm chủ yếu từ mì ý hoặc gạo; mì ý; gạo; mì ý trộn (sa-lát mì ý); các sản phẩm bánh nướng; bánh ngô; bánh mì và ổ bánh mì nhỏ; bánh pizza; bánh mì giòn; bánh mì kẹp nhân; hỗn hợp bột trộn sẵn để làm bánh; bột yến mạch; ngũ cốc để ăn sáng; thực phẩm ăn nhanh làm từ yến mạch trộn đường hoặc mật ong nướng giòn

(granola); bánh mì dạng vòng; bánh sữa nhỏ; bánh nhỏ làm từ lúa mạch, đại mạch hoặc yến mạch (bánh scones); bánh quế cuộn; bột nhồi; bánh nướng xốp; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; hỗn hợp thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu từ bánh quy giòn, bánh quy xoắn, hạt bọc đường và/hoặc bông ngô; bông ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô; lát bánh ngô mỏng; bánh quy và hỗn hợp bột trộn sẵn để làm bánh quy; hạt bọc sô-cô-la; nho khô bọc sô cô la và nho khô bọc sữa chua được làm ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh tráng miệng; bánh ngọt; bánh nướng; bánh tạc; bánh kẹo đông lạnh; món tráng miệng đông lạnh bao gồm trái cây và kem hoặc chất thay thế kem; kem lạnh; sữa chua đông lạnh; bánh kem tráng miệng, bánh phô mai (bánh ngọt); bánh sô cô la hạnh nhân; mật ong; nước sốt cho sa-lát; nước sốt marinat; sốt (gia vị); nước sốt thịt; nước sốt cay (gia vị); đồ gia vị; giấm; thảo mộc đã chế biến (gia vị); hỗn hợp gia vị trộn và gia vị; chiết xuất dùng như là hương liệu cho thực phẩm; bột mì; bột gia vị và gia vị nghiền nhuyễn; đường; bột nở; natri hydrocaebonat (cho mục đích nấu nướng); muối; nước cốt cà chua nắm; mù tạc; sô cô la; nước mật đường để phủ lên trên đồ ăn; nước mật đường để phủ lên bánh kẹo; nước mật đường để tạo hương vị cho thức ăn và đồ uống; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở yến mạch hữu cơ trộn đường hoặc mật ong nướng giòn; bánh quế; bánh burritos (bánh bột ngô của Mexico); thực phẩm đông lạnh, cụ thể là món khai vị, món ăn nhỏ trên cơ sở hạt và bánh mì; món ăn cho trẻ em cụ thể là món ăn đã được chế biến bao gồm chủ yếu từ mỳ ý, hạt hoặc gạo; thực phẩm thiết yếu đã được chế biến và đóng gói, cụ thể là mỳ ý và cơm; nước sốt mỳ ống; sốt phô mai; đồ trang trí bánh có thể ăn được; cà phê; trà; ca cao; nước sốt chấm, (không bao gồm sốt cay salsa) và các loại sốt khác dùng như nước sốt chấm, cụ thể là nước sốt đậu tương, nước sốt phô mai, nước sốt rau củ và nước sốt hành, dùng để chấm lát khoai tây rán, bánh quy giòn và rau củ.

Nhóm 31: Trái cây và rau củ tươi sống; trái cây và rau củ chưa chế biến; quả hạch tươi sống và chưa chế biến; hạt giống thực vật; hạt giống cho hoa và trái cây và rau củ.

Nhóm 32: Đồ uống, cụ thể là nước ép trái cây, nước uống từ trái cây, nước ép rau củ và nước sinh tố; nước đóng chai bao gồm nước khoáng, nước lọc, nước có gas, nước có hương vị, nước tăng lực; nước ngọt có gas; bia.

Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn ngoại trừ bia.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến và cửa hàng tạp hóa bán lẻ các loại hàng tiêu dùng cụ thể là chất bổ sung dinh dưỡng, đồ uống bổ sung cho ăn kiêng dưới bản chất là đồ uống bổ sung vitamin và khoáng chất, bộ đồ ăn dùng một lần (cụ thể là dao, đĩa, thìa), tấm lót bằng giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy, vật trang trí cho bánh bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, vật dụng lọc cà phê bằng giấy, miếng lót bằng giấy để làm bánh hình cốc, đồ dùng một lần để ăn (cụ thể là đĩa, bát, khay và khay nhôm), đồ dùng để ăn (cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy), đồ để đựng gia dụng bằng nhựa dùng cho ngăn tủ và ngăn kéo bếp, ống hút, sản phẩm thức ăn và đồ uống trong nhóm này (cụ thể là trái cây và rau củ chế biến, đông lạnh, sấy khô và bảo quản), món ăn và bữa ăn chủ yếu bao gồm thịt, cá, gia cầm và rau củ đã được đông lạnh, chế biến và đóng gói, món ăn từ rau củ đã được đông lạnh, chế biến và đóng gói, món khai vị đông lạnh bao gồm chủ yếu từ gà và hải sản, dưa muối, quả ô liu đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu tương, hỗn hợp đồ ăn nhanh chủ yếu bao gồm trái cây đã chế biến, quả hạch đã chế biến và hoặc nho khô, quả hạch và hạt được chế biến, rang, bảo quản, bọc đường và tẩm ướp gia vị, thịt đã chế biến, thịt sấy khô, xúc xích, thịt, gai cần, hải sản không còn sống, thịt lợn, cá không còn sống, thịt bò, bơ, dầu nấu ăn, dầu ô liu, kem béo thực vật (sản phẩm thay thế sữa), kem đánhậy bột làm từ sữa hoặc không từ sữa, trứng,

phô mai, bơ lạc, trái cây được bảo quản, thạch cho thực phẩm và mút ướt, nước sốt chấm (không bao gồm sốt cay salsa) và các loại sốt khác dùng như nước sốt chấm (cụ thể là nước sốt đậu tương, nước sốt phô mai, nước sốt rau củ và nước sốt hành, dùng để chấm lát khoai tây rán, bánh quy giòn và rau củ), lát khoai tây rán giòn và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây, nước dùng, nước canh thịt, rau củ và trái cây trộn (sa-lát), khoai tây trộn (sa-lát), nho khô, đồ ăn nhanh trái cây (cụ thể là thức ăn nhanh trên cơ sở trái cây), thực phẩm thiết yếu đã được chế biến và đóng gói (cụ thể là phô mai), trái cây nghiền nhuyễn, rau củ nghiền nhuyễn, thức ăn nghiền nhuyễn bao gồm một hoặc nhiều loại trong số trái cây, rau củ, chất đậm, ngũ cốc và/hoặc sữa, sữa chua, thực phẩm đông lạnh (cụ thể là món khai vị bao gồm chủ yếu từ gà hoặc hải sản hoặc thịt bò), thức ăn cho trẻ em (cụ thể là món ăn đã được chế biến bao gồm chủ yếu từ thịt, gà, hạt đậu và rau củ), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau củ, sữa, thanh thực phẩm trên cơ sở trái cây và quả hạch đã chế biến, thanh thực phẩm trên cơ sở trái cây và quả hạch đã chế biến, thanh thực phẩm trên cơ sở đậu tương, xúp và xúp trộn, mỡ ăn dạng đặc, thức ăn và đồ uống ở trong nhóm này (cụ thể món ăn đã được đông lạnh, chế biến và đóng gói bao gồm chủ yếu từ mỳ ý hoặc gạo), mỳ ý, gạo, mỳ ý trộn (sa-lát mỳ ý), các sản phẩm bánh nướng, bánh ngô, bánh mì và ổ bánh mì nhỏ, bánh pizza, bánh mì giòn, bánh mì kẹp nhân, hỗn hợp bột trộn sẵn để làm bánh, bột yến mạch, ngũ cốc để ăn sáng, thực phẩm ăn nhanh làm từ yến mạch trộn đường hoặc mật ong nướng giòn (granola), bánh mì dạng vòng, bánh sữa nhỏ, bánh nhỏ làm từ lúa mạch, đại mạch hoặc yến mạch (bánh scones), bánh quế cuộn, bột nhồi, bánh nướng xốp, bánh quy giòn, bánh quy xoắn, hạt bọc đường và hoặc bỏng ngô, bỏng ngô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô, lát bánh ngô mỏng, bánh quy và hỗn hợp bột trộn sẵn để làm bánh quy, kẹo và kẹo bạc hà, hạt bọc sô-cô-la, nho khôn bọc sô cô la và nho khô bọc sữa chua được làm ngọt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh tráng miệng, bánh ngọt, bánh nướng, bánh tạc, bánh kẹo đông lạnh, món tráng miệng đông lạnh bao gồm trái cây và kem hoặc chất thay thế kem, kem lạnh, sữa chua đông lạnh, bánh kem tráng miệng, bánh phô mai (bánh ngọt), bánh sô cô la hạnh nhân, mật ong, nước sốt cho sa lát, nước sốt marinat, sốt (gia vị), nước sốt thịt, nước sốt cay (gia vị), đồ gia vị, giấm, thảo mộc đã chế biến (gia vị), hỗn hợp gia vị trộn và gia vị, chiết xuất dùng như là hương liệu cho thực phẩm, bột mì, bột gia vị và gia vị nghiền nhuyễn, đường, bột nở, natri hydrocacbonat (cho mục đích nấu nướng), muối, nước cốt cà chua nấm, mù tạc, sô cô la, nước mật đường để phủ lên trên đồ ăn, nước mật đường để phủ lên bánh kẹp, nước mật đường để tạo hương vị cho thức ăn và đồ uống, thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở yến mạch hữu cơ trộn đường hoặc mật ong nướng giòn, bánh quế, bánh burritos (bánh bột ngô của Mexico), thực phẩm đông lạnh (cụ thể là món khai vị, món ăn nhỏ trên cơ sở hạt và bánh mì), món ăn cho trẻ em cụ thể là món ăn đã được chế biến bao gồm chủ yếu từ mỳ ý, hạt hoặc gạo, thực phẩm thiết yếu đã được chế biến và đóng gói (cụ thể là mì ý và com), nước sốt mỳ ống, sốt phô mai, đồ tang trí bánh có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, trái cây và rau củ tươi sống, trái cây và rau củ chưa chế biến, quả hạch tươi sống và chưa chế biến, hạt giống thực vật, hạt giống cho hoa và trái cây và rau củ, đồ uống (cụ thể là nước ép trái cây, nước uống từ trái cây, nước ép rau củ và nước sinh tố), nước đóng chai bao gồm nước khoáng, nước lọc, nước có gas, nước có hương vị, nước tăng lực, nước ngọt có gas, bia, rượu vang và đồ uống có cồn.

(111)	4-0359622	(151)	13.08.2020
(210)	4-2017-16550	(220)	07.06.2017
(181)	07.06.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.2
		(731)	CAINIAO SMART LOGISTICS HOLDING LIMITED (KY) Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, Grand Cayman, KY1-1103, Cayman Islands
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

**CAI
NIAO 菜鸟**

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học cụ thể là màng chắn, thiết bị chưng cất, máy dò, vệ tinh nhân tạo, thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh cụ thể là thiết bị định tâm, thiết bị sấy, khung cho phim ảnh dương bản, thiết bị để làm láng bản in ảnh, giá phơi dùng cho nhiếp ảnh, giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh, bộ ngắm nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ điện ảnh cụ thể là thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay, phim điện ảnh [đã lộ sáng], thiết bị và dụng cụ quang học, cân, đo, thiết bị và dụng cụ báo hiệu cụ thể là đèn nháy, phao tín hiệu, thiết bị báo hiệu hàng hải, pháo hiệu laze để cứu hộ, bảng báo hiệu phản quang hoặc cơ học, còi báo hiệu, thiết bị đèn tín hiệu giao thông, thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát) cụ thể là thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, thiết bị kiểm tra tem dán trên thư từ, bưu phẩm, thiết bị kiểm tra/giám sát trừ loại dùng cho y tế, thiết bị kiểm tra khí gaz, thiết bị và dụng cụ cứu sinh và thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị truyền thông và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng Internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; chương trình trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình;

máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; kính mắt 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video.

Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bì các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bì các tông và chất dẻo để bao gói; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn; thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc; dụng cụ giữ trang sách; dụng cụ giảng dạy; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và khuyến khích; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý văn bản; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử, dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn

kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu, hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, ảnh, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khay cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mền, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, véc ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ, điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản

lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; môi giới nhằm bán, mua tàu thủy và/hoặc thuyền; cung cấp thông tin về thuế (cung cấp thông tin tài chính) tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và giải quyết hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet, dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy phân loại tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng

việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin; cho thuê môdem; dịch vụ truyền thông tin dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và gửi chuyển tiếp thư tín điện tử; dịch vụ thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự, cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; phát và truyền tải chương trình vô tuyến truyền thanh và truyền hình; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào

bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ, bài ghi chép đặc biệt thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cá nhân; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi thông tin; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; quản lý các chuyến du lịch; lưu giữ dữ liệu hoặc tài liệu được quản lý bằng điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch, vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yach và/hoặc tàu thủy; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ taxi; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ chuyển nhà; môi giới nhằm cho thuê, cho thuê dài hạn, và/hoặc cho phép sử dụng tàu thủy và/hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thủy và/hoặc thuyền; dịch vụ lái xe, phân phối và cung cấp khí đốt (gas); phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cho thuê nhà kho chứa hàng; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường thu phí giao thông; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe lăn; quản lý bãi trống đỗ xe; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn máy bay; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe công-ten-nơ; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe đạp; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe ô tô; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tàu thủy và/hoặc thuyền bè; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe cộ hoạt động bằng sức người; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn hệ thống đỗ xe chạy bằng máy; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tấm nâng hàng (pa-lét); cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn máy đóng gói hoặc bọc hàng; cho thuê và/ hoặc cho thuê dài hạn tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp; đại lý thông quan xuất nhập khẩu (thủ tục thông quan); cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

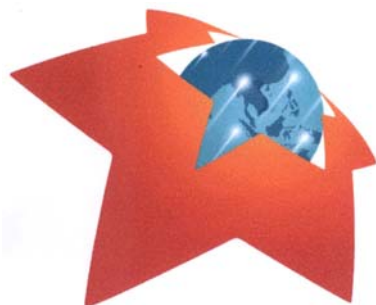
Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các

cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện văn hoá hoặc thể thao, các tin tức thời sự và các tin tức phát hành được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, biểu diễn thời trang, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm về văn hoá và giáo dục, biểu diễn thời trang, chương trình văn hoá và giáo dục và biểu diễn về văn hoá và giáo dục; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo chuyên đề về giáo dục hoặc văn hoá; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; dịch vụ cung cấp tin tức (dịch vụ phóng viên tin tức); dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến, không tải về; gia sư, dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và các dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ, dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ cung cấp kỹ thuật máy tính để truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp

dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính sổ tay ghi chép điện tử, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là: lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; dịch vụ quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra an ninh máy tính và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính liên quan đến chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh, cụ thể: cung cấp phần mềm máy tính; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn cho tất cả các dịch vụ kể trên; cho thuê phần mềm giải trí; tất cả nằm trong nhóm này.

(111) **4-0359623**
 (210) 4-2018-05064
 (181) 12.02.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



390

(151) 13.08.2020
 (220) 12.02.2018
 (531) 1.5.1; A1.1.10; A1.1.2; 26.15.15
 (591) Trắng, xanh nước biển, đỏ cam, xanh nước biển nhạt.
 (731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 09: Thiết bị đếm tự động; thiết bị kiểm tra, dùng điện; thiết bị kiểm soát; thiết bị giảng dạy; máy rút tiền tự động; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy hoặc các tông; vật liệu đóng sách; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không thuộc các nhóm khác); ấn phẩm; tạp chí [định kỳ]; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; các sản phẩm bằng da hoặc giả da như cặp để tài liệu, túi xách, vali, ví, ô.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; gương soi; khung ảnh; túi dùng cho cắm trại; hộp thư, không làm bằng kim loại hoặc công trình xây.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; ấm, chén; cốc; lọ cắm hoa; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng).

Nhóm 24: Vải (không xếp vào các nhóm khác); khăn trải bàn [không bằng giấy]; chăn; lụa [vải]; tấm phủ giường [khăn trải giường]; thảm trang trí treo tường bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; cà vạt.

Nhóm 26: Đăng ten, ren làm viền; đồ để thêu trang trí; cúc [quần áo]; kim khâu; hoa giả; khóa kéo.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị và dụng cụ dùng trong thể thao; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ câu cá.

Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc động vật như thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến như cà phê, trà (chè), ca cao; bánh kẹo; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la, trà.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; vật dụng cho người hút thuốc cụ thể là: gạt tàn, bật lửa, tẩu hút thuốc lá.

Nhóm 35: Quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng, cụ thể là cho thuê máy và thiết bị văn phòng; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ nhựa và chất dẻo (cụ thể là giường, ghế, thùng, sọt, thang, bàn, bảng, giá sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, hộp, khung ảnh, giỏ đựng, cán chổi, tượng bán thân, đồ nhựa mỹ thuật, tủ đựng, tủ đựng thuốc, kệ, thể nhựa, giá đỡ, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, móc áo, cái treo áo, móc móc áo, màn nhựa, quây hàng, cái nôi, cũi, manocanh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che, dùng trong nhà), chậu hoa, máng đựng thực ăn cho vật nuôi, nhựa acrylic [bán thành phẩm], băng dính, màng, phim chống loá mắt dùng cho cửa sổ, tấm chắn nổi chống ô nhiễm, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], amiant, tấm vải amiant, tấm phủ amiant, hàng dệt amiant, tấm phốt amiant, sợi amiant, băng amiant, bao gói amiant, giấy amiant, tấm rèm bảo hiểm bằng amiant, tấm phủ amiant, đá phiến amiant, đế amiant, bao, túi nhỏ, nhựa balata, gioăng bằng cao su dùng để nối các nắp bình, vỏ bọc để cách âm, tấm chắn nơi chống ô nhiễm, vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt trong nồi hơi, vật liệu bán thành phẩm dùng cho lót phanh, đệm bằng cao su để chống va đập, chất bọc cho cáp để cách điện, ống dẫn bằng vải bạt, giấy dùng cho tụ điện, sợi cacbon trừ loại dùng trong ngành dệt, vật liệu để bít, axetat xeluloz bán thành phẩm, xeluloz tái sinh khác với loại dùng cho bao bì, nắp van bằng cao su, vải amiant, ống dẫn khí nén, không bằng kim loại, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt xe cộ, dây bằng cao su, len bông dùng để bao gói [bít trét], rèm an toàn bằng amiăng, miếng đệm (gioăng) xi lanh, chất điện môi [cách điện], vòng đệm cho kín, cao su cứng ebonit, khuôn bằng cao su cứng ebonit, chỉ đàn hồi, sợi chỉ đàn hồi không dùng trong ngành dệt, chất bọc cách điện dùng cho ống dẫn điện, chất gắn mối nối dẫn nổ, vải làm bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt điện, vải cách điện, phốt đệm [lót] amiant, phốt cách điện, sợi lưu hoá, vải bằng sợi thủy tinh để ngăn cách điện, sợi thủy tinh để ngăn cách điện và nhiệt, sợi thủy tinh để cách điện, sợi bằng chất dẻo không dùng trong ngành dệt, vải bằng sợi thủy tinh để cách điện, sợi thủy tinh để cách điện, màng bằng chất dẻo [dính và có thể co giãn] dùng cho khay chuyển hàng, ống vòi rồng chữa cháy, ống dẫn khí nén không bằng kim loại, lá kim loại bọc cách điện, gioăng, miếng đệm, len (tơ) thủy tinh để ngăn cách điện, gang ngăn cách điện, cánh kiến, gôm lác, gutapeca, nhựa kết, vật liệu để ngăn cản sự phát xạ nhiệt, vật liệu để giữ nhiệt, ống (vòi) cứu hoả, ống (vòi) tưới nước, ống bằng vật liệu vải dệt, hộp chất chống ẩm trong các toà nhà, phốt dùng để cách điện và nhiệt, gang cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện, lá kim loại cách điện, chất cách điện và nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện, bọc ống không bằng kim loại, gioăng bằng cao su dùng cho lọ và bình, bao khớp nối, cái làm kín và co giãn khớp nối, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống, mũ cao su, hộp chất hoá học để bít lỗ rò rỉ, vật liệu bán thành phẩm dùng cho guốc phanh, guốc (lốp lót) khớp ly hợp, cao su lỏng, nhựa gắn, mát tít, mica thô

hoặc bán thành phẩm, bìa amiăng, len khoáng cách âm, nhiệt, điện, hợp chất ngăn cách chống lại độ ẩm trong các toà nhà, khuôn (bằng ebonit), đầu nối (ống) (vật liệu không dẫn nhiệt), dầu ngăn cách điện và nhiệt, bao bì amiang, vật liệu đóng gói hàng [vật nhô; đệm] bằng cao su hoặc bằng chất dẻo, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, sơn ngăn cách nhiệt và điện, giấy amiant, giấy cách nhiệt và điện, miếng đệm dùng cho ống dẫn, ống bao nối (mãng sông) ống dẫn (không bằng kim loại), miếng đệm (gioăng) dùng cho ống dẫn, đoạn nối ống (không bằng kim loại), vật liệu gia cố (không bằng kim loại dùng cho ống dẫn), vữa cách nhiệt và điện, màng mỏng bằng chất dẻo (ngoài loại dùng để bao gói), lớp lót nhựa dùng cho nông nghiệp, chất dẻo bán thành phẩm, chất để ngăn ngừa sự bức xạ nhiệt, chất ngăn cách nhiệt, điện và âm dùng cho đường sắt, vật liệu chịu nhiệt, vật liệu gia cố (không bằng kim loại dùng cho ống dẫn), nhựa nhân tạo [sản phẩm bán tinh chế], vòng bằng cao su, vòng để bịt kín, vòng để bịt kín nước, vật liệu cao su dùng để đắp lại lớp xe, cao su (thô hoặc bán thành phẩm), ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, cao su hoà tan, nút bằng cao su, cao su tổng hợp, rèm bảo hiểm bằng amiant, mát tít dùng cho mối nối, xi để gắn, tấm dạ amiăng, tấm cellulô tái sinh, không dùng để bao gói hàng, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, xỉ len [chất cách], đá đen amiăng, sợi dây để hàn bằng chất dẻo, đế giày amiăng, vật liệu cách âm, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, vật liệu nhô bằng cao su hoặc chất dẻo, nhựa tổng hợp [sản phẩm bán gia công], băng cách điện, dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi bằng cao su, không dùng trong ngành dệt, dầu cách điện dùng cho máy biến thế, ống có thể uốn được, vật liệu cao su để đắp lại lớp hơi, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, véc ni cách nhiệt và điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, tấm viscô (ngoài loại dùng để bao gói), cao su cứng [ebônit], khuôn bằng cao su (ébônit), sợi đã lưu hoá, vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá, ống để tưới, bao bì không thấm nước, vòng làm kín nước, dải đệm kín (tránh mưa nắng), hợp chất để bịt kín khe (tránh mưa nắng), đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm), phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí (cụ thể là máy nén khí, máy bơm, máy nông cụ, máy gia công cơ khí), kim loại và các hàng hóa từ kim loại (cụ thể là như cột để dán quảng cáo bằng kim loại, ống kim loại dùng cho thông gió và điều hoà không khí, hợp kim của những kim loại thường, nhôm, lá nhôm) dây nhôm, tấm neo, mỏ neo, coóc nhe kim loại, chuông cho động vật bằng kim loại, bẫy thú vật hung dữ, kim loại chống ma sát, cái đe, áo giáp, vỏ bọc sắt, chuông chim bằng kim loại [kết cấu], biển hiệu bằng kim loại cho xe cộ, viên bi bằng thép, dây thép gai, đai thùng bằng kim loại, thùng bằng kim loại, hàng rào bảo hiểm dùng cho đường sá bằng kim loại (rào chắn đường), chắn song cho đường sắt, then cửa bằng kim loại, tay cầm của roi bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu kim loại], móc hiệu bằng kim loại không chiếu sáng, đe hai mỏ, bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại, bộ đồ đặc của giường ngủ bằng kim loại, chuông, chuông dùng cho súc vật, bộ căng đai truyền bằng kim loại, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá nặng, bàn ê tô bằng kim loại, trang bị đậu xe đạp trong bãi bằng kim loại, bộ siết dây cáp bằng kim loại, dây buộc bằng kim loại dùng trong nông nghiệp, dây kim loại, thùng chứa bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu bằng kim loại], thép cán thô [luyện kim], thang cơ động bằng kim loại để hành khách lên tàu, tấm đục (panô) bằng kim loại dùng cho xây dựng, chốt, then cài cửa, then ổ khoá, bu lông bằng kim loại, nắp chai bằng kim loại, chai [bình chứa kim loại] dùng cho khí nén hoặc không khí lỏng, cái chốt hộp bằng kim loại, hộp

bằng kim loại thường, hộp kết dựng tiền an toàn, vòng xuyên để nhận dạng bằng kim loại dùng cho các bệnh viện, dây treo dùng để chuyển vật nặng bằng kim loại, ke bằng kim loại dùng trong xây dựng, đỉnh nhọn đầu, ống nhánh bằng kim loại, đồng thau thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim để hàn, que kim loại dùng để hàn vảy, đồng thanh, tấm đồng thanh dùng cho bia mộ (mộ chí), đồ nghệ thuật bằng đồng thanh [tác phẩm nghệ thuật], cán chổi bằng kim loại, khuyên bằng kim loại thường, ván bằng kim loại dùng cho xây dựng, khung nhà bằng kim loại, đồ trang trí bằng anfen (hợp kim nickel -bạc) dùng cho toà nhà hoặc cho đồ đạc trong nhà, tấm panen xây dựng bằng kim loại, cốt kim loại dùng cho xây dựng (cốt thép), đồ bằng sắt dùng trong xây dựng, công trình bằng kim loại, công trình có thể chuyên chở được bằng kim loại, nút thùng bằng kim loại, phao cứu đắm bằng kim loại (dùng trong hàng hải), tượng bán thân bằng kim loại thường, cái lều nhỏ bằng kim loại, đầu nối cáp bằng kim loại (không có điện), kẹp nối cáp hoặc ống [bằng kim loại], cáp kim loại không có điện, miếng bọc miệng chai bằng kim loại, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, nắp tiền bằng kim loại, ván khuôn kim loại dùng cho giếng dầu mỏ, tấm kê thùng phuy bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, ống dẫn kim loại dùng cho sưởi nóng trung tâm, xích bằng kim loại, hòm bằng kim loại, kết bằng kim loại, chuông gà, khuôn nguội [nghề đúc], chụp ống khói bằng kim loại, mũ ống khói bằng kim loại, đường ống của ống khói bằng kim loại, lò sưởi bằng kim loại, fero crom [hợp kim sắt-crom], quặng crom, crom, lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở, kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại, cái nắp bằng kim loại dùng cho bình chứa, mắc áo, bằng kim loại, coban thô [kim loại], quan tài [bằng kim loại], vòng nối bằng kim loại cho đường ống, cột niêm yết bằng kim loại, kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm, bình đựng bằng kim loại dùng cho gaz nén hoặc không khí lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng để chứa axit, công te nơ bằng kim loại [kho; vận chuyển], đồng, dây đồng không bọc, mái đua (gờ) bằng kim loại, chốt then, vật nối bằng kim loại dùng cho xích, móc sắt bằng kim loại, má kẹp bằng kim loại, thanh kẹp (móc sắt) bằng kim loại, hàng rào chắn đường bằng kim loại, cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại, bến nối bằng kim loại để buộc (neo) tàu thuyền, xích cho chó, chuông cửa ra vào [không dùng điện], then chốt cửa, khung cửa bằng kim loại, lò xo đóng cửa [không dùng điện], bộ đồ cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, búa (vòng sắt) gõ cửa, thiết bị không dùng điện để mở cửa, tấm cửa bằng kim loại, tấm gạt bùn ở cửa ra vào, cá chắn cửa bằng kim loại, cửa bằng kim loại, ống nước bằng kim loại, nắp van (van) ống nước bằng kim loại, tấm lát đường bùn lầy bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại dùng cho trung tâm sưởi nóng, ống dẫn bằng kim loại của trang bị thông gió và điều hoà không khí, khay ống bằng kim loại, hàng rào mô mả bằng kim loại, vòng treo đèn trần, vòng đai bằng kim loại dùng cho nối ống, hàng rào bằng kim loại, khâu bịt đầu gậy bằng sắt, khâu bịt bằng sắt dùng cho tay cầm [cán], đầu bịt gậy chống bằng kim loại, tượng nhỏ bằng kim loại thường, mặt sắt, thanh nối ray, bộ đồ bằng sắt dùng cho giường [trang trí], khung cột sắt dùng trong xây dựng, bộ đồ bằng kim loại dùng cho quan tài [trang trí], cột khung dùng cho ống dẫn khí nén bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho đồ gỗ [trang trí], bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ [trang trí], vòng kẹp bằng kim loại [cổ dê], máng xối bằng kim loại cho xây dựng, container nối bằng kim loại, bến nối để buộc tàu thuyền bằng kim loại, tấm lát sàn bằng kim loại, sàn bằng kim loại, lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói, khuôn để đúc bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, màn chắn lửa của lò, bánh xe nhỏ cho đồ đạc bằng kim loại, đồ trang trí bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, cái chặn cửa bằng kim loại, cổng bằng kim loại, đồng bạch (hợp kim may so), xà rầm bằng kim loại, vẩy hàn vàng, lưới bằng kim loại, tấm bia mộ bằng kim loại, bia mộ bằng kim loại, ống nối để bơm mỡ, khung nhà kính bằng kim loại, nhà kính bằng kim loại có thể chuyên chở được, vòng tay nhận dạng bằng kim loại dùng cho bệnh viện, ray áp bằng kim loại, ống

xối bằng kim loại, máng nước mưa bằng kim loại (dưới mái nhà), hafini, khoá (xích) tay, chuỗi cầm tay, khay chuyển hàng bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dây treo bằng kim loại để chuyển hàng nặng, bản lề bằng kim loại, móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim bằng kim loại], cái móc [đồ ngũ kim bằng kim loại], móc bằng kim loại dùng cho giá xoay mắc quần áo, dải sắt để làm đai, dải thép để làm đai, vòng đai bằng kim loại dùng cho thùng tròn, phễu bằng kim loại [không cơ khí], đinh để đóng móng sắt cho ngựa, khuôn để làm cục nước đá bằng kim loại, móc sắt để treo núi đá, vòng tay nhận dạng bằng kim loại, tấm nhận dạng đồng nhất bằng kim loại, indium (hoá), thỏi kim loại thường, cái căng dải bằng sắt [má kẹp căng], hợp kim sắt- crôm, moliden sắt, quặng sắt, fero silic, thép làm tôn, lá sắt, sắt thô hoặc bán thành phẩm, dây sắt, đồ sắt dùng cho cửa, cửa sổ, mảnh mảnh bằng kim loại, râm (nhà) bằng kim loại, đầu nối bằng kim loại dùng cho ống, chìa khoá, vòng đeo chìa khoá bằng kim loại thường, cán dao bằng kim loại, nút bấm tay nắm bằng kim loại, vòng sắt dùng cho cửa, thang bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, then cửa, lati, mè bằng kim loại, lưới mắt cáo bằng kim loại, dầu niêm chì, chì thô hoặc bán thành phẩm, hộp thư bằng kim loại, chữ cái và chữ số [bằng kim loại thường], limonite [khoáng], đinh, niken, hợp kim bạc-niken, niobi (hoá), ống nối để tra mỡ, tấm ghi danh bạ bằng kim loại, chữ và chữ số bằng kim loại thường, trừ chữ in, đai ốc bằng kim loại, quặng kim loại, bức mảnh cửa bằng kim loại, thùng để đóng hàng bằng kim loại, bao bì bằng sắt tây, khoá móc, buồng nhỏ bằng kim loại dùng để phun sơn, hàng rào cọc bằng kim loại, khay chuyển hàng hoá bằng kim loại, khay chất hàng bằng kim loại, khay vận chuyển hàng bằng kim loại, tấm đúc dùng cho xây dựng bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, phiến lát bằng kim loại, cái chốt bằng kim loại, ống dẫn chịu áp [bằng kim loại], ván cừ bằng kim loại, cột trụ bằng kim loại dùng cho xây dựng, đinh chốt, cái chốt, chốt dùng cho bánh xe, ghim [đồ ngũ kim], ống bao nối (măng sông), ống dẫn, bằng kim loại, ống dẫn dầu bằng kim loại, vòng nối bằng kim loại dùng cho đường ống, ống dẫn bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại, dùng cho trung tâm sưởi ấm, vật liệu cốt dùng cho ống dẫn [bằng kim loại], ống (vật liệu kim loại gia cường), hệ thống ống bằng kim loại, bản ghi danh bạ bằng kim loại, nền đúc sẵn bằng kim loại, nút đẩy lỗ bằng kim loại, chốt bằng kim loại, ghi đường sắt, sào bằng kim loại, bể bơi [cấu trúc bằng kim loại], cổng vòm lợp kính bằng kim loại [xây dựng], cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, móc treo nổi, hộp dùng để bảo quản bằng kim loại, cột chống bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại [ngoài loại dùng cho máy], kim loại tự cháy, tà vẹt đường sắt bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, vật liệu dùng cho đường sắt bằng kim loại, guồng bằng kim loại, vật liệu cốt khung bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho bê tông, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho đai truyền máy, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vòng bằng kim loại thường dùng cho chìa khoá, vòng bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, que kim loại dùng để hàn vẩy hoặc hàn, mảnh mảnh bằng thép, tấm lợp mái bằng kim loại, rãnh máng dùng cho mái nhà bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vòng đầu dây cáp bằng kim loại, dây bằng kim loại, con lăn cửa cửa bằng kim, loại, kết an toàn, hộp đựng tiền an toàn, xích an toàn bằng kim loại, chốt khung kính trượt bằng kim loại dùng cho cửa sổ, con lăn cửa sổ khung kính trượt, giàn giáo bằng kim loại, tấm chắn lò, bu lông có vòng, đinh vít bằng kim loại, cái hớt cỏ bằng kim loại, miếng bịt nút bằng kim loại, miếng bọc miệng chai bằng kim loại, dầu chì bảo đảm, dây bằng kim loại để buộc các bó lượm, lá và tấm bằng kim loại, miếng chêm, miếng chèn, cửa chớp bằng kim loại, bảng báo hiệu không phát quang và không cơ giới bằng kim loại, biển hiệu bằng kim loại, Silic sắt, ngưỡng cửa bằng kim loại, hầm ủ tươi bằng kim loại, hợp kim thiếc mạ bạc, hợp kim để hàn bạc, sân trượt băng nhân tạo bằng kim loại, ống bọc ngoài [đồ ngũ kim bằng kim loại], dây móc bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, hợp kim để hàn vàng, sợi dây để hàn bằng kim loại, khoá tự động, lò xo [đồ ngũ kim], đinh thúc ngựa, bạc cầu thang bằng kim loại, cầu thang bằng sắt, giá bằng kim loại dùng cho thùng phuy, tường bằng kim loại thường, tường nhỏ bằng kim loại thường, hợp kim thép, toà nhà bằng thép, cột bằng thép, ống thép, tôn lá thép, đai thép, thép thô hoặc bán gia công, dây thép, bạc lên xuống bằng

kim loại, vòng hãm bằng kim loại, cái chặn bằng kim loại, bản lề sắt, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, ống vận căng bằng kim loại [cái kẹp căng], cái căng đai bằng kim loại, râm cầu thang bằng kim loại [bộ phận của cầu thang], đai sắt, bể bơi [kết cấu bằng kim loại], thanh ghi đường sắt, đỉnh đầu bệt, bể chứa bằng kim loại, tantali [kim loại], vòi của thùng lớn [bằng kim loại], cột điện báo bằng kim loại, buồng điện thoại bằng kim loại, cáp của cáp treo bằng kim loại, má kẹp căng, cọc lều bằng kim loại, vòng sắt đầu dây cáp, dây bằng kim loại để buộc, tấm để neo, lớp ô vuông lát sàn bằng kim loại, ngói bằng kim loại, tấm vuông bằng kim loại dùng cho xây dựng, thiếc, hộp sắt tây dùng cho đồ hộp, giấy thiếc, sắt tây, titan (hoá), hợp kim sắt titan, đồng thau, đai kỷ niệm mộ chí bằng kim loại, đai tưởng niệm mộ chí bằng đồng, đai tưởng niệm mộ chí bằng kim loại, mộ bằng kim loại, tấm mộ chí bằng kim loại, tấm bia mộ chí bằng kim loại, hộp dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đặc], tủ dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đặc], chuỗi cán dụng cụ cầm tay bằng kim loại, thiết bị phân phối khăn lau tay bằng kim loại, bẫy dùng cho thú vật hung dữ, cái che cây bằng kim loại, máng vữa của thợ nề bằng kim loại, tấm lót thành giếng bằng kim loại, ống bằng kim loại, vonfram, hợp kim sắt vonfram, cửa quay, không tự động, bàn quay [đường sắt], van bằng kim loại, vanadium (hoá), chong chóng bằng kim loại (khí tượng hoặc đo chiều gió), lớp áo [lớp phủ] tường bằng kim loại [xây dựng], chốt đóng vào tường bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại, van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn nước bằng kim loại, chong chóng gió bằng kim loại, thanh kim loại dùng để hàn, cái kẹp bánh xe [vỏ bọc], hợp kim giả bạc, khoá dây đồng hồ bằng kim loại, then của khung cánh cửa sổ, then móc cửa sổ bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, chặn cửa bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ, cửa sổ bằng kim loại, lưới thép (vải kim loại), dây ăngten, lưới thép mịn, dây kim loại thường, dây bằng hợp kim kim loại thường [trừ dây có thể chảy được], dây cáp, ống vận căng dây kim loại [mỏ kẹp căng], đồ nghệ thuật bằng kim loại thường, lá kim loại dùng để đóng kiện hoặc bao gói hàng, băng bằng kim loại để buộc bó, kềm, ziriconi, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], rìu (dụng cụ), dụng cụ nghề nông (cầm tay), bàn ren hình khuyên, gươm đao giáo mác (đeo), máy phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], cái khoan [dụng cụ cầm tay], dùi, cái rìu, thanh để cắt, lưới lê, kéo xén (tông đơ) để xén râu, ống thổi lò (cầm tay)), các loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy (cụ thể là camera giám sát mặt khuôn, hệ thống phun bi, hệ thống phun cát, máy cắt mút xốp, máy cắt sắt, máy chấn gấp thủy lực, máy chấn thủy lực, máy cưa cần, máy doa, máy ép bùn, máy ép gạch, máy ép phế liệu, máy ép than quả bàng, máy gia công bằng tia lửa điện, máy giặt công nghiệp, máy hút ẩm công nghiệp, máy hút chỉ, máy khô, máy khuấy trộn công nghiệp, máy là công nghiệp, máy là tôn, máy mạ, máy mài gạch, máy mài vô tâm, máy nén khí các loại, máy nghiền bi, máy ổn nhiệt khuôn, máy pha màu sơn, máy quán dây đồng, máy quán màng Pallet, máy ren ống, máy rửa chi tiết kim loại, máy rút màng co, máy sàng lọc, máy sàng rung, máy sấy công nghiệp, máy sấy khí nén, máy tạo ozone công nghiệp, máy thổi khí, máy thổi lá, máy thổi nhiệt, máy trộn hoá chất, máy vắt khô, máy vát mép, máy xung lỗ, máy xung tia lửa điện, máy đánh bóng mặt bên chậu rửa, máy đánh bóng sản phẩm, máy đánh bóng đáy chậu rửa, máy đánh toi cát, máy đồng hóa, máy đột dập, máy đúc công nghiệp, máy đục lỗ, thiết bị trao đổi nhiệt, máy gia công, khuôn mẫu các loại, máy bào kim loại, máy búa, máy cán, máy cắt bằng tia nước, máy cắt gas tự động, máy cắt góc, máy cắt góc thủy lực, máy cắt hơi, máy cắt kính, máy cắt laser, máy cắt plasma, máy cắt thủy lực, máy cắt tôn công nghiệp, máy cắt uốn sắt thép liên hợp, máy cắt đột liên hợp, máy chuốt thủy lực, máy cưa, máy cưa bàn, máy cưa dầm, máy cưa vòng, máy cuốn tròn thép, máy cuốn tròn tôn, máy cuốn tròn vật liệu, máy dập cơ, máy dập thủy lực, máy dập đỉnh, máy ép thủy lực, máy gấp mí tôn, máy gia công bánh răng, máy gia công cửa, máy gia công kính, máy gia công thanh cái, máy gia công trang sức, máy khoan bàn, máy khoan cần, máy khoan ngang, máy khoan từ, máy khoan đứng, máy làm phẳng, máy làm sạch nữ trang, máy lọc tôn, máy mài bàn, máy mài trục khuỷu, máy phay giường, máy phay gỗ, máy phay lăn răng, máy phay trục khuỷu, máy phay vận năng, máy rửa khuôn công nghiệp, máy taro (máy khoan tạo ren), máy tiện bàn,

máy tiện cao tốc, máy tiện ngang, máy tiện thủy lực, máy tiện tự động, máy tiện vạn năng, máy tiếp phối, máy trung tâm gia công, máy uốn mica, máy uốn ống cuốn xoắn, máy uốn ống góc nhỏ, máy uốn ống hai đầu, máy uốn ống thường, máy uốn sắt thép, máy uốn tôn, máy viền chỉ, máy điều khắc, phụ kiện máy cắt, bể hàn, bộ hàn, cắt gió đá, máy hàn bấm, máy hàn cần cột, máy hàn công nghiệp, máy hàn dầm, máy hàn hồ quang, máy hàn lăn, máy hàn laser, máy hàn ma sát, máy hàn ống, máy hàn que, máy hàn rùa tự động, máy hàn siêu âm, máy hàn xung nhiệt, máy hàn điểm, máy phát hàn, máy trộn bê tông, máy ép giấy, cầu trục, cầu tháp, thang máy chở hàng, máy chế biến nông sản, máy xây dựng) và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cắt điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp- to mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sủi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đĩa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học (cụ thể là thiết bị sắc ký cho phòng thí nghiệm sử dụng, thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế, thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế, màng chắn dùng cho các thiết bị khoa học, thiết bị chung cất cho mục đích khoa học, máy dò cho mục đích khoa học, vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học, máy ghi dao động điện, máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm, kính hiển vi, lồng ấp để cấy vi khuẩn), thiết bị, phụ tùng và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa (cụ thể là cảm biến, bộ điều khiển, bộ xử lý, vi mạch tích hợp), máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy (cụ thể là thiệp, tranh giấy, đèn ngủ, con giáp, hộp đựng giấy, đĩa giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bìa, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trải bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ), các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su (cụ thể là vòng bằng cao su, vòng để bịt kín nước, ống bọc ngoài).

Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; phân tích, tư vấn, đánh giá tài chính, cung cấp thông tin tài chính, tín dụng; cung cấp các dịch vụ thanh toán (tài chính), cung cấp các dịch vụ, công cụ thanh toán (tài chính); hoạt động ngoại hối; đầu tư vốn; thu hồi nợ; mua bán bất động sản, quản lý tài sản bất động sản; quản lý tài chính; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ gửi kết an toàn; thuê mua tài chính; tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán, lưu ký

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán; dịch vụ ủy thác, cụ thể là ủy thác quản lý tài chính và ủy thác tài sản (tài chính); quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách; công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0359624**

(210) 4-2018-05066

(181) 12.02.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 13.08.2020

(220) 12.02.2018

(531) 4.5.5; A3.13.24; A3.13.25

(591) Đen, trắng, vàng, xanh nước biển, đỏ, vàng nhạt.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)

Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.


Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý giao dịch kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ nhựa và chất dẻo (cụ thể là giường, ghế, thùng, sọt, thang, bàn, bảng, giá sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, hộp, khung ảnh, giỏ đựng, cán chổi, tượng bán thân, đồ nhựa mỹ thuật, tủ đựng, tủ đựng thuốc, kệ, thẻ nhựa, giá đỡ, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, mắc áo, cái treo áo, móc mắc áo, màn nhựa, quây hàng, cái nôi, cũi, manơcanh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che) [dùng trong nhà], chậu hoa, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm

sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng- duých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho đập lửa, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy (cụ thể là thiệp, tranh giấy, đèn ngủ, con giáp, hộp đựng giấy, đã giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bìa, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trải bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ), các tông, văn phòng phẩm, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc (cụ thể là bếp điện hoặc các thiết bị chạy bằng than đá hoặc khí đốt; tủ đông; máy trộn, máy chế biến thực phẩm, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, đồ dùng nhà bếp đơn giản như dao kéo, chậu và khăn lau chén, quạt, quạt sưởi, máy điều chỉnh, độ ẩm, máy lạnh, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, máy rút tiền tự động, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, lò sưởi, máy may, máy khoan cầm tay, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, máy quay phim, máy ảnh máy hủy giấy tờ, điện thoại, máy in nhỏ, máy fax), dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), trò chơi, đồ chơi, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; phân tích, tư vấn, đánh giá tài chính, cung cấp thông tin tài chính, tín dụng; cung cấp các dịch vụ thanh toán (tài chính), cung cấp các dịch vụ, công cụ thanh toán (tài chính); hoạt động ngoại hối; đầu tư vốn; thu hồi nợ; mua bán bất động sản, quản lý tài sản bất động sản; quản lý tài chính, kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ gửi kết an toàn; thuê mua tài chính; tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán; dịch vụ ủy thác, cụ thể là ủy thác quản lý tài chính và ủy thác tài sản (tài chính); quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

(111)	4-0359625	(151)	13.08.2020
(210)	4-2017-20888	(220)	10.07.2017
(181)	10.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY) Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(511)	Nhóm 09: Thiết bị khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh;		

cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng Internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây; thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh

doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục vụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu,

hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nén, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu

các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô dem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và dụng cụ nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái để rút giấy ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nệm, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: huy hiệu để treo, khóa kéo dùng cho túi, kim đóng bìa sách, khuy móc cho áo cánh phụ nữ, khóa cài cửa thắt lưng, cái móc cho dây đeo quần, ghim cài, khóa cài, khuy lỗ dùng cho quần áo, khuy bấm cho trang phục, kim để mạng vá, que móc để thêu đan, khuy lỗ, kim, khóa cài dày, cái móc cho dày, con thoi dùng để đan lưới đánh cá, khuy bấm, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ,

ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phân cứng và phân mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bet đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ,

sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dày trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt

hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dẹt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bet đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa

học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán tổng hợp; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kê, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho

các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng Internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; truyền dòng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền dòng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ

phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 38.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; định vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương

trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ dàn dựng chương trình truyền hình trả phí và dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; câu lạc bộ giải trí; câu lạc bộ khiêu vũ, tổ chức biểu diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ đêm; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 41.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là: cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ

trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là: tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là: giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 42.

(111)	4-0359626	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-02513	(220)	22.01.2018
(181)	22.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN) 312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
	OCEDEXO	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359627**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-02512

(220) 22.01.2018

(181) 22.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

OCELEGIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM
(VN)

312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường
Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359628**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-02511

(220) 22.01.2018

(181) 22.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

OCEBEDEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM
(VN)

312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường
Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359629**
(210) 4-2018-02510
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OCESOVO

(151) 13.08.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359630**
(210) 4-2018-02509
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OCEHEXIN

(151) 13.08.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359631**
(210) 4-2018-02198
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8; 26.4.3
(591) Xanh, vàng nhạt, vàng đồng, đỏ.
(731) ĐOÀN TRẦN THIÊN (VN)
Thôn Vân Sơn, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy làm sạch bể bơi; máy bơm hơi; máy bơm khí nén.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước (dùng cho bể bơi); đèn chiếu sáng (dùng cho bể bơi); máy lọc nước; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị xông hơi bằng điện (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0359632** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-01954 (220) 17.01.2018
(181) 17.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ROYALAX VA SIGMALAX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DUỘC PHẨM HOÀNG
GIA (VN)
A23, Ngõ 9, khu đô thị mới Định Công,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359633** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-01953 (220) 17.01.2018
(181) 17.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ACEPANDHT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM
HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359634**
(210) 4-2018-01952
(181) 17.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

An Hào Vương

(151) 13.08.2020
(220) 17.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359635**
(210) 4-2018-01951
(181) 17.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

An Hào Khang

(151) 13.08.2020
(220) 17.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359636**
(210) 4-2018-01542
(181) 15.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 15.01.2018

(531) 26.13.25; 26.1.1; A26.1.18; 2.9.4
(591) Nâu, trắng.
(731) MAI HOÀNG KHÔI NGUYỄN (VN)
11A Lê Chân, phường Phước Tân, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè).

(111) **4-0359637** (151) 13.08.2020
(210) 4-2017-08699 (220) 07.04.2017
(181) 07.04.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

alolaha

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG
VIỆT (VN)
58/26 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân phát hàng mẫu.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

(111) **4-0359638** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-20071 (220) 19.06.2018
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 3.9.16; A3.9.24
(591) Cam đậm, hồng nhạt, xanh nước biển
nhạt, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH FARM TO TABLE
(VN)
165/50 Nguyễn Thái Bình, phường
Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; gia cầm; rau, quả đã chế biến; rau, quả đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt ướt; hạt đã chế biến; thủy, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống không có cồn; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước ép trái cây; nước ngọt.

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mạnh; đồ uống có cồn [trừ bia]; cốc tai; chiết xuất trái cây [có cồn].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khuấy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359639**
(210) 4-2018-19486
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FOMEAL

(151) 13.08.2020
(220) 14.06.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)
Số 27 đường 65, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359640**
(210) 4-2018-11955
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KPOB
GRILL PUB

(151) 13.08.2020
(220) 18.04.2018
(531) 1.15.5; A24.15.7; 26.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỎ VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(111) **4-0359641**
(210) 4-2018-13346
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.04.2018
(531) 1.15.11; 3.4.11; A3.4.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

(111) **4-0359642**

(210) 4-2018-13347

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020

(220) 27.04.2018

(531) 1.15.11; A3.4.24; 3.4.11; 1.15.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

(111) **4-0359643**

(210) 4-2018-13423

(181) 02.05.2028

(450) 25.09.2020

390



San-ai Resort

(151) 13.08.2020

(220) 02.05.2018

(531) 2.9.1; 1.15.11; A26.11.12

(731) AI CO., LTD. (JP)

29, Nakajima-cho, Kisshoin, Minami-ku,
Kyoto-shi, Kyoto, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo bơi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn kính râm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn tắm biển.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359644**
(210) 4-2018-13424
(181) 02.05.2028
(300) 2017-154894 24.11.2017 JP
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018
(531) 15.7.1
(731) TADANO LTD. (JP)
Ko-34 Shinden-cho, Takamatsu,
Kagawa, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: máy móc và thiết bị xây dựng; máy móc và thiết bị chất tải - dỡ tải; động cơ sơ cấp không chạy điện [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; bộ phận của máy, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; danh mục không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: máy móc và thiết bị khai thác mỏ; máy móc và thiết bị vận hành bằng khí nén hoặc thủy lực; máy đánh cá công nghiệp.

Nhóm 12: Danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: động cơ máy kéo; đường dây cáp dùng cho việc vận chuyển hoặc vận tải hàng hóa; động cơ sơ cấp không chạy điện dùng cho phương tiện giao thông đường bộ [không bao gồm các bộ phận của chúng]; toa xe đường sắt; xe ô tô; danh mục không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: xe ô tô dùng cho công trình đường trên cao.

Nhóm 37: Danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị chất tải - dỡ tải; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; danh mục không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: sửa chữa hoặc bảo dưỡng xe ô tô; sửa chữa hoặc bảo dưỡng toa xe đường sắt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và dụng cụ đánh cá; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị khai thác mỏ.


(111) **4-0359645**
(210) 4-2018-13440
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018
(531) 1.15.23; 26.3.4; 21.1.17
(731) EASY FONG ENTERPRISE CO., LTD.
(TW)
1F., No.7, Ln. 16, Dali St., Dali Dist.,
Taichung City 412, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Cái chụp thông gió; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; quạt (bộ phận của hệ thống điều hoà không khí); thiết bị và hệ thống thông gió (điều hoà không khí); thiết bị thông gió (điều hoà không khí) dùng cho xe cộ.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359646	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-13441	(220)	02.05.2018
(181)	02.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.4; 1.15.23; 21.1.17
		(731)	EASY FONG ENTERPRISE CO., LTD. (TW) 1F., No.7, Ln. 16, Dali St., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

(111)	4-0359647	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-13446	(220)	02.05.2018
(181)	02.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.8; A25.7.21; 24.15.3; 24.15.21
		(591)	Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh dương, trắng, đỏ, vàng, vàng cam, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG DUY (VN) 312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

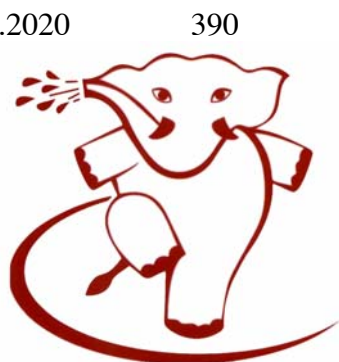
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

(111)	4-0359648	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-13448	(220)	02.05.2018
(181)	02.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.8; A25.7.21; 24.15.3; 24.15.21
		(591)	Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh dương, trắng, đỏ, vàng, vàng cam, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG DUY (VN) 312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359649**
(210) 4-2018-13449
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018

(531) 3.2.1; A3.2.24; 26.1.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH TIN (VN)
2A4 Chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phun thuốc trừ sâu; bình xịt điện; đầu phun áp lực (máy móc); máy cắt cỏ; máy bơm nước; máy nén khí.

(111) **4-0359650**
(210) 4-2018-13489
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

Sanbang

(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359651**
(210) 4-2018-03081
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

DORUBEX

(151) 13.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359652**
(210) 4-2018-13333
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.04.2018
(531) A15.9.11; 26.3.1
(591) Cam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
SẮC VIỆT (VN)
Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285
Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(111) **4-0359653**
(210) 4-2018-13334
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.04.2018
(531) A15.9.11; 26.3.1; 19.7.26
(591) Cam, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
SẮC VIỆT (VN)
Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285
Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(111) **4-0359654**

(210) 4-2018-13335

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 27.04.2018

(531) 26.3.1; A16.1.5

(591) Cam, trắng, tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ SẮC VIỆT (VN)

Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(111) **4-0359655**

(210) 4-2018-13336

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 13.08.2020

(220) 27.04.2018

(531) 16.3.1; 26.3.1; A15.9.11

(591) Cam, trắng, xanh lục, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ SẮC VIỆT (VN)

Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh

vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(111) **4-0359656**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-13337

(220) 27.04.2018

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 26.3.1; A15.9.11; A26.11.12; 2.9.8

(591) Cam, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
SẮC VIỆT (VN)

Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285
Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải

xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(111) **4-0359657**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-13338

(220) 27.04.2018

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) 26.3.1; A15.9.11

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
SẮC VIỆT (VN)

Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285
Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359658**
(210) 4-2018-13339
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.04.2018
(531) 26.3.1; A15.9.11; A16.1.5; 26.11.22
(591) Cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
SẮC VIỆT (VN)
Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285
Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(111) **4-0359659**
(210) 4-2018-03082
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ALMECADE

(151) 13.08.2020
(220) 25.01.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DUỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359660**
(210) 4-2018-03083
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZOLUPTAS

(151) 13.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359661**
(210) 4-2018-03084
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CEUTAWELL

(151) 13.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359662**
(210) 4-2018-20316
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018

(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL SAFE

(VN)
Số 4.09, tầng 4, toà nhà Kingston Residence, 146 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính.

(111) **4-0359663**
(210) 4-2018-20318
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2; 1.15.11; 26.13.25;
A12.1.4

(591) Xanh dương, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, toà nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ gỗ nội thất, chăn, ga, gối, đệm, màn rèm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ gỗ nội thất, chăn, ga, gối, đệm, màn rèm; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) chăn, ga, gối, đệm, màn rèm.

(111) **4-0359664**
(210) 4-2018-20338
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020

390

BTS

(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN BẾN THÀNH (VN)
44A, đường TTH13, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359665**
(210) 4-2018-20387
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018

(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Xám, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI N MUỐI (VN)
Lô E, khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan.

(111) **4-0359666**
(210) 4-2018-20388
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018

(531) 26.4.2
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI N MUỐI (VN)
Lô E, khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan.

(111) **4-0359667**
(210) 4-2018-20391
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018

(531) A12.1.10
(591) Nâu đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Ghế trường kỷ (sofa); nệm (đệm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359668**
(210) 4-2018-20400
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018
(531) 2.1.1; 25.1.6; A25.1.10
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THÀNH SƠN (VN)
Tổ 9, xã Phương Độ, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà ướp lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0359669**
(210) 4-2018-04354
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

CCLPARAXYL

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK)
62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0359670**
(210) 4-2018-04355
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

CCLPRORAM

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK)
62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359671**
(210) 4-2018-04362
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LIGHTSHED

(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: thép.

Nhóm 09: Phần mềm thiết kế xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; trang trí nội thất; sửa chữa nhà; lắp đặt các công trình xây dựng.

(111) **4-0359672**
(210) 4-2018-04363
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LIGHTTRUSS

(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2018

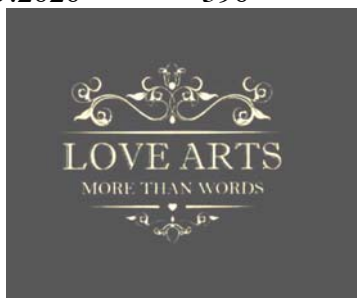
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: thép.

Nhóm 09: Phần mềm thiết kế xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; trang trí nội thất; sửa chữa nhà; lắp đặt các công trình xây dựng.

(111) **4-0359673**
(210) 4-2018-04368
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; 2.9.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LOVE ARTS (VN)
Số 11 đường Bà Triệu, phường Trảng Tiễn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa và cây cảnh; mua bán vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; mua bán hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ bằng chất liệu gỗ, tre, nứa, lau, sậy, cói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359674**
(210) 4-2018-04624
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EL REY

(151) 13.08.2020
(220) 07.02.2018

(731) CITRYVE INTERNATIONAL, LLC.
(US)
477 Roland Way, Oakland, Ca 94621,
Usa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh.

(111) **4-0359675**
(210) 4-2018-05263
(181) 21.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Tỷ Can

(151) 13.08.2020
(220) 21.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AN ĐÔNG (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359676**
(210) 4-2018-05264
(181) 21.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Tỷ Can Linh

(151) 13.08.2020
(220) 21.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AN ĐÔNG (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359677**
 (210) 4-2018-05265
 (181) 21.02.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

Hoàn Tỷ Can

(151) 13.08.2020
 (220) 21.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359678**
 (210) 4-2018-13340
 (181) 27.04.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 13.08.2020
 (220) 27.04.2018

(531) 26.3.1; A15.9.11; 9.7.1

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ SẮC VIỆT (VN)

Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực

tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(111) **4-0359679** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-13344 (220) 27.04.2018
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VPOWDERTECH

(731) AKZO NOBEL COATINGS
INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The
Netherlands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn phủ cụ thể là sơn tĩnh điện và sơn bóng, tất cả thuộc sơn; véc ni (trừ véc ni cách điện); chất tạo màu; sơn; chế phẩm và chất làm khô thuốc màu và véc ni; chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu gỗ; chất chống ăn mòn; hợp chất chống gỉ.

(111) **4-0359680** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-13345 (220) 27.04.2018
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIGBEE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NUTIFINE (VN)
Số 8, đường Phạm Thế Hiển, phường Mỹ
Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng
Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; trà; cà phê; ca cao; gia vị; mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359681**
(210) 4-2018-06882
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 25.1.25; 25.7.25
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV MỸ PHẨM RUBY'S WORLD (VN)
Số 17 ngõ 214, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, dược phẩm, thảo dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

(111) **4-0359682**
(210) 4-2018-06883
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) A5.5.20; A5.3.13; 5.5.19; 2.9.1
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV MỸ PHẨM RUBY'S WORLD (VN)
Số 17 ngõ 214, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

(111) **4-0359683**
(210) 4-2018-06885
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 1.15.15
(591) Đen, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TÂM PHÁT (VN)
Số 254 đường Kim Giang, tổ 27, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

(111) **4-0359684**
(210) 4-2018-13412
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

Tasleen

(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) ZHEJIANG YAODA INTELLIGENT
SCI-TECH CO., LTD. (CN)
Dongnan Industrial Zone, Songmen
Town, Wenling, Zhejiang, CHINA
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy xén cỏ; máy nghiền; máy xay thực phẩm, chạy điện; máy xay dùi trong nhà bếp, chạy điện; máy phát điện; máy thổi; máy khí nén; thiết bị hàn dùi điện; thiết bị rửa.

(111) **4-0359685**
(210) 4-2018-13686
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 13.08.2020
(220) 03.05.2018

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI L&T (VN)
41/7 đường Tân Thới Nhất 8, phường
Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0359686**
(210) 4-2018-13688
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 13.08.2020
(220) 03.05.2018

(531) 18.3.23; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, vàng, cam, xanh lá cây đậm, xanh
lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh
dương nhạt, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN Ý 2
(VN)
Tổ dân phố Trần Phú, thị trấn Thiên
Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy; dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0359687**
(210) 4-2018-13692
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 03.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRÁI CÂY
NGUYỄN TRỌNG TRÍ (VN)
Số 12, tổ 18, ấp 1 xã Tân Hưng, huyện
Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây tươi.

(111) **4-0359688**
(210) 4-2018-13706
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 03.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; A25.7.7; 25.7.17
(591) Trắng, xám, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THẾ ĐOÀN (VN)
Phòng 3 lầu 10 chung cư Peridot, 226/51
An Dương Vương, phường 16, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh đất nền; kinh doanh đất dự án; kinh doanh nhà ở; môi giới bất động sản.

(111) **4-0359689**
(210) 4-2018-13710
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 03.05.2018

(531) 26.4.4; A26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG
NGHIỆP THÁI NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà ACCI, số 210 Lê Trọng
Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị lọc dầu, máy làm sạch bằng tia nước.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng máy móc; dịch vụ làm sạch máy móc, thiết bị bằng tia nước; sửa chữa và làm sạch nồi hơi; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; cho thuê máy làm sạch; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; dịch vụ làm sạch các thiết bị trong nhà máy công nghiệp bằng tia nước áp lực cao nhằm bảo vệ môi trường.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; tái chế rác thải và bã cặn; dịch vụ lọc dầu, dịch vụ tinh chế; tiêu hủy rác và chất thải; tiêu hủy rác thải; dịch vụ phun cát; dịch vụ hàn.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

(111) **4-0359690**

(210) 4-2018-16492

(181) 23.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 23.05.2018

(531) 26.1.1; 24.17.20; A26.1.18; 3.7.17

(591) Đỏ đậm, đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VNTIS VIỆT NAM (VN)

Số 138 Tân Mai (kéo dài), phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Camera; thiết bị âm thanh báo động; thiết bị chữa cháy; thiết bị báo động; thiết bị an ninh dùng cho hệ thống siêu thị; thiết bị ghi âm thanh.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt: camera, thiết bị âm thanh báo động, thiết bị chữa cháy, thiết bị báo động, thiết bị an ninh dùng cho hệ thống siêu thị, thiết bị ghi âm thanh, máy vi tính.

(111) **4-0359691**

(210) 4-2018-13491

(181) 02.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

Boss Cat

(151) 13.08.2020

(220) 02.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)

Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359692**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-06894

(220) 09.03.2018

(181) 09.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) 18.3.2; 18.3.21; A26.11.12

(591) Xanh biển đậm, xanh biển nhạt, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ VẬN TẢI

HIGH SEA (VN)

28 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải và cung ứng dịch vụ hàng hải.

(111) **4-0359693**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-13493

(220) 02.05.2018

(181) 02.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)

Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

Dong Cheon

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359694**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-13494

(220) 02.05.2018

(181) 02.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)

Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

Dusan

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359695**
(210) 4-2018-13495
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Em oil

(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359696**
(210) 4-2018-13496
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Inbook

(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359697**
(210) 4-2018-13497
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Kimbella

(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359698**
(210) 4-2018-13500
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Nong Huyn

(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359699**
(210) 4-2018-13501
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Indy

(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359700**
(210) 4-2018-13518
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ANATEEN

(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018
(531) A9.1.22; A25.7.7
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG Á NA (VN)
354 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; váy (đầm) trẻ em; áo khoác trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359701**
(210) 4-2018-03867
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 01.02.2018

(531) 24.7.1; A24.7.23; 1.15.23; 26.13.1
(731) ETIKA DAIRIES SDN BHD (MY)
Lot LS-1, Persiaran Satu, Meru Industrial
Park, Off Persiaran Hamzah Alang,
42200 Klang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc có đường; sữa đặc có đường được đóng hộp; sữa nguyên kem dùng làm đồ uống; sữa được bổ sung vitamin (không dùng trong mục đích y tế); sữa đặc không đường; sữa đặc không đường được đóng hộp; sữa đặc nguyên kem; sữa bột (không dùng cho trẻ em); sữa tươi tiệt trùng; sữa thanh trùng; sữa tiệt trùng; đồ uống có chứa sữa chua (thành phần chủ yếu làm từ sữa); sữa nguyên kem không đường dùng làm đồ uống.

(111) **4-0359702**
(210) 4-2018-03868
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DAIRY STAR

(731) ETIKA DAIRIES SDN BHD (MY)
Lot LS-1, Persiaran Satu, Meru Industrial
Park, Off Persiaran Hamzah Alang,
42200 Klang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc có đường; sữa đặc có đường được đóng hộp; sữa nguyên kem dùng làm đồ uống; sữa được bổ sung vitamin (không dùng trong mục đích y tế); sữa đặc không đường; sữa đặc không đường được đóng hộp; sữa đặc nguyên kem; sữa bột (không dùng cho trẻ em); sữa tươi tiệt trùng; sữa thanh trùng; sữa tiệt trùng; đồ uống có chứa sữa chua (thành phần chủ yếu làm từ sữa); sữa nguyên kem không đường dùng làm đồ uống.

(111) **4-0359703**
(210) 4-2018-03869
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DAIRY STAR

(731) ETIKA DAIRIES SDN BHD (MY)
Lot LS-1, Persiaran Satu, Meru Industrial
Park, Off Persiaran Hamzah Alang,
42200 Klang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có bổ sung vitamin (không dùng trong mục đích y tế) (không có cồn); đồ uống tăng lực không dùng trong mục đích y tế (không có cồn); đồ uống không cồn; đồ uống chiết xuất từ trái cây (không có cồn); đồ uống từ nước ép trái cây (không có cồn).

(111) **4-0359704** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-03879 (220) 01.02.2018
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZUMATRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359705** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-03880 (220) 01.02.2018
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LUROTRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359706**
(210) 4-2018-03881
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAINFORTZ

(151) 13.08.2020
(220) 01.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359707**
(210) 4-2018-03882
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ASEZFORT

(151) 13.08.2020
(220) 01.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359708**
(210) 4-2018-03883
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZAKITRA

(151) 13.08.2020
(220) 01.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359709** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-03884 (220) 01.02.2018
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ROENTRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359710** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-03885 (220) 01.02.2018
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NANZYFORT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359711**
(210) 4-2018-03886
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SAINZTRA

(151) 13.08.2020
(220) 01.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359712**
(210) 4-2018-03887
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ONESEPTOL

(151) 13.08.2020
(220) 01.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359713**
(210) 4-2018-03888
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KOMOSTAR

(151) 13.08.2020
(220) 01.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359714**
(210) 4-2018-03889
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 13.08.2020
(220) 01.02.2018

FUNNYTRIP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
Số 8/3, ngõ 72, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359715**
(210) 4-2018-13490
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018

Wubank

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359716**
(210) 4-2018-05266
(181) 21.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 13.08.2020
(220) 21.02.2018

Hoàn Vạn Can

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359717**
(210) 4-2018-13175
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ISORA

(151) 13.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC ĐÀ NẴNG (VN)
06 Pasteur, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; bộ lọc nước uống và thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống và bình lọc nước uống.

(111) **4-0359718**
(210) 4-2018-13183
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24
(591) Vàng đồng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh ngọt; cà phê; kem lạnh; trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ đăng ký quà tặng.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0359719**
(210) 4-2018-13218
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.1.1; 26.1.4
(731) JIEYANG QIATAILI ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. C4, Shangyi Factory Building, Xinxing Industrial Park, Rongcheng District, Jieyang City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 21: Bẫy chuột; bẫy ruồi; vỉ đập ruồi; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bẫy côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi.

(111) **4-0359720**
(210) 4-2018-13297
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.04.2018
(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25
(731) TAICANG All MATS PLASTIC INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No-2 Dong Yuan Road, Za Nan Industrial Zone, Liuhe Town, Taicang, Suzhou, Jiangsu, 215431, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm tập thể dục; thảm chùi chân ở cửa; thảm sàn cho xe ô tô; thảm chống trơn trượt dùng cho nhà tắm; thảm trải sàn; tấm phủ sàn bằng cao su và cao su tổng hợp; tấm thảm bằng cao su hoặc chất dẻo dùng để phủ sàn.

(111) **4-0359721**
(210) 4-2014-02253
(181) 06.02.2024
(450) 25.09.2020
(540)

AZIMUTH

(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2014
(731) AZIMUTH WATCH COMPANY PTE LTD (SG)
52 Taman Warna Singapore 276380
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; bộ máy đồng hồ; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); bộ phận chuyển động của đồng hồ; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

(111) **4-0359722**
(210) 4-2015-15102
(181) 12.06.2025
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 13.08.2020
(220) 12.06.2015
(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CƠ SỞ MẠNH HÙNG (VN)
Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép đa năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359723**
(210) 4-2016-02368
(181) 26.01.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

NASHI

(151) 13.08.2020
(220) 26.01.2016
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG
(VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tũa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc dùng điện.

(111) **4-0359724**
(210) 4-2017-32728
(181) 09.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

iPI MAN

(151) 13.08.2020
(220) 09.10.2017
(531) 26.1.1; 26.1.6; 4.5.2; 4.5.3
(731) LOW CHEE KEONG (MY)
24, Jln E/H 33, Taman Evergreen
Heights, 83000 Batu Pahat, Johor,
Malaysia
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến sở hữu trí tuệ bao gồm bảo hộ, khai thác, thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ theo dõi, tra cứu và điều tra liên quan đến sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến sở hữu trí tuệ bao gồm dịch vụ luật sư sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và quyền tác giả, thương mại hóa, li-xăng, chuyển nhượng và nhượng quyền thương mại sở hữu trí tuệ.

(111) **4-0359725**
(210) 4-2017-34753
(181) 24.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 24.10.2017
(531) 3.7.3; A3.7.24; 8.7.11; 8.1.25
(591) Hồng, vàng, cam, trắng, đen.
(731) NGÔ KẾT PHƯƠNG (VN)
103/20 Bình Thới, phường 11, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột hạnh nhân; bánh quy; bánh mỳ; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359726**
 (210) 4-2017-34881
 (181) 25.10.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 13.08.2020
 (220) 25.10.2017
 (531) 2.9.1; A5.1.5; A5.1.16; 1.15.15
 (591) Nâu, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TOÀN TÂM AT (VN)
 101/10 Trần Văn Mười, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm từ thịt gà, bò, heo sấy khô; mua bán sản phẩm thịt bò, cá, tôm xay qua chế biến; mua bán sản phẩm làm từ pho mát; mua bán sản phẩm cơm sấy khô qua chế biến; mua bán sản phẩm hải sản qua chế biến.

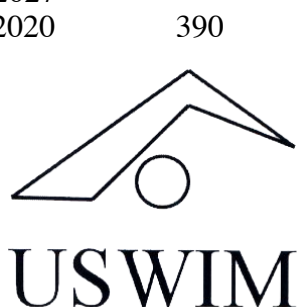
(111) **4-0359727**
 (210) 4-2017-35775
 (181) 01.11.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 13.08.2020
 (220) 01.11.2017
 (531) A1.1.10; 3.1.14; A3.1.24; 7.1.5; A7.1.12; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.15; A26.4.6
 (731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

(111) **4-0359728**
 (210) 4-2017-35817
 (181) 01.11.2027
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 13.08.2020
 (220) 01.11.2017
 (531) 7.3.11; 26.1.1; 24.15.21; A24.15.11; 26.3.23
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUÂN VIỆT (VN)
 51/117 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính bơi; thiết bị thở dùng khi bơi lặn; kính bảo vệ dùng khi chơi các môn thể thao; kính râm; kính chắn tia có hại cho mắt khi sử dụng máy tính và điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 25: Quần áo bơi; mũ bơi.

Nhóm 28: Phao bơi; áo phao; chân nhái để bơi; bàn quạt [dụng cụ để rèn luyện bơi]; máy móc, thiết bị thể thao để tập luyện môn bơi.

(111) **4-0359729**

(210) 4-2018-11531

(181) 16.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 13.08.2020

(220) 16.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VIANDU (VN)

126 Trần Quý, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua, bán: da thuộc (cung cấp da thuộc để làm sofa, túi xách, bóp, ...), vải.

(111) **4-0359730**

(210) 4-2018-11626

(181) 16.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

Kalada Paint

(151) 13.08.2020

(220) 16.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƠN
KLIPS NANO (VN)

Số 243B đường Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

(111) **4-0359731**

(210) 4-2018-11645

(181) 16.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 13.08.2020

(220) 16.04.2018

(531) A11.1.2; 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) HẦU NGUYỄN HÀNG (VN)

113 đường Phạm Hùng, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn (cung cấp đồ ăn, uống tại chỗ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359732**
(210) 4-2018-11672
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LERESA

(151) 13.08.2020
(220) 17.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN HÙNG
HÙNG (VN)
32 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn
(LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa như: đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, cửa hàng hay cửa hiệu bán thực phẩm và đồ uống (do chủ đơn tự chuẩn bị và chế biến tại nhà hàng ăn uống); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do chủ đơn tự chuẩn bị và chế biến tại nhà hàng ăn uống); quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0359733**
(210) 4-2018-11677
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 17.04.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13; 16.1.1; 26.1.1;
A3.13.24; A3.13.6; A3.13.12; A3.13.7
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT Á
ĐÔNG (VN)
Số 109 đường số 13, phường 17, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hợp chất ni-tơ (hóa chất dùng trong nông nghiệp và công nghiệp).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu hóa chất, hoạt chất diệt côn trùng, chế phẩm dùng trong y tế, máy móc và thiết bị phun xịt và trang thiết bị, đồ bảo hộ khi sử dụng hóa chất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359734**
(210) 4-2018-11693
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Queen Villas

(151) 13.08.2020
(220) 17.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THẾ GIỚI THỜI GIAN (VN)
A31/2 Bis đường số 39, phường Bình
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê nhà, văn phòng và căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

(111) **4-0359735**
(210) 4-2018-06623
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LÈCUN

(151) 13.08.2020
(220) 08.03.2018
(531) 26.1.1; 26.2.7
(731) ZONGLIN, LIN (CN)
No. 95, Team 10, Liming Farm,
Liangdong Town, Lianjiang City,
Guangdong Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ác quy điện; pin galvanic; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại thông minh; tai nghe thực tế ảo; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về; điện thoại thông minh; loa; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb).

(111) **4-0359736**
(210) 4-2018-03670
(181) 31.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

custom

(151) 13.08.2020
(220) 31.01.2018
(531) A2.9.17; 26.1.1
(591) Nâu, đỏ.
(731) NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 116 Ngõ 76/32 An Dương, Yên Phụ,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359737**
(210) 4-2018-03738
(181) 31.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CALMI

(151) 13.08.2020
(220) 31.01.2018

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

(111) **4-0359738**
(210) 4-2018-03087
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

A.B.Adult Gold PRE & PRO


(151) 13.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359739	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-03086	(220)	25.01.2018
(181)	25.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH) 384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.
	A.B.JUNIOR PRE & PRO	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511)	Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.		

(111)	4-0359740	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-03866	(220)	01.02.2018
(181)	01.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A24.7.23; 24.7.1; 1.15.23; 26.13.1
		(591)	Đen, trắng, ghi.
		(731)	ETIKA DAIRIES SDN BHD (MY) Lot LS-1, Persiaran Satu, Meru Industrial Park, Off Persiaran Hamzah Alang, 42200 Klang, Selangor, Malaysia
		(740)	Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(511)	Nhóm 32: Đồ uống có bổ sung vitamin (không dùng trong mục đích y tế) (không có cồn); đồ uống tăng lực không dùng trong mục đích y tế (không có cồn); đồ uống không cồn; đồ uống chiết xuất từ trái cây (không có cồn); đồ uống từ nước ép trái cây (không có cồn).		

(111)	4-0359741	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-13306	(220)	27.04.2018
(181)	27.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	DOANH NGHIỆP TN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI QUANG NHẬT (VN) F7/73/44B tổ 6 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
	EUROFULL^R	(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp điện từ; bếp hồng ngoại; bếp gas; máy lọc nước (dùng điện).

(111) **4-0359742**

(210) 4-2018-13313

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 27.04.2018

(531) 2.3.1; 4.5.3; 4.5.21; A21.1.2

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH BROMA (VN)

41 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Quán rượu (quán bar); nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(111) **4-0359743**

(210) 4-2018-13317

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 27.04.2018

(531) 26.4.2

(731) TẠ HOÀNG NHÂN (VN)

148/274/3/15 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép

Nhóm 35: Mua bán quần áo và phụ kiện đi kèm, giày dép; túi xách, mỹ phẩm, nước hoa.

(111) **4-0359744**

(210) 4-2018-13318

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 27.04.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒNG DÂN (VN)

Số 90 Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; tráng rửa phim ảnh (rọi ảnh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359745**
(210) 4-2018-04345
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 21.1.17; 26.2.3
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá cây, xanh ngọc, vàng nâu, tím, đỏ mận, cam, xanh tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TRUYỀN THÔNG NCOLORS (VN)
300/15A Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Học viện (giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; viết kịch; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách.

(111) **4-0359746**
(210) 4-2018-04349
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

CCLVALAM

390

(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2018

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK)
62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0359747**
(210) 4-2018-04350
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

CCLDIOVALTA

390

(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2018

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK)
62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359748**
(210) 4-2018-04351
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CCLGALZA

(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2018

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT)
LTD. (PK)
62 Industrial Estate, Kot Lakhpat,
Lahore-54770, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0359749**
(210) 4-2018-04352
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CCLDIOLIN

(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2018

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT)
LTD. (PK)
62 Industrial Estate, Kot Lakhpat,
Lahore-54770, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0359750**
(210) 4-2018-04353
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CCLTORATE

(151) 13.08.2020
(220) 06.02.2018

(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT)
LTD. (PK)
62 Industrial Estate, Kot Lakhpat,
Lahore-54770, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359751**
 (210) 4-2018-13402
 (181) 02.05.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
 (220) 02.05.2018

(531) 5.7.21; A5.7.22; 26.1.1; 26.4.2
 (591) Đen, vàng.
 (731) ĐÀO NGỌC VIỆT (VN)
 173C Kim Mã, phường Kim Mã, quận
 Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
 (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0359752**
 (210) 4-2018-06756
 (181) 09.03.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
 (220) 09.03.2018

(531) A9.7.19; 26.1.1; 1.15.15
 (591) Nâu đen, trắng, đỏ.
 (731) PHAN NGỌC TÂN (VN)
 478 tổ 14 ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình,
 huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bánh kem.

Nhóm 35: Mua bán bánh kem.

(111) **4-0359753**
 (210) 4-2018-06859
 (181) 09.03.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
 (220) 09.03.2018

(531) 20.7.1; A20.7.2; 26.4.9; 26.4.4
 (591) Trắng, đen, vàng.
 (731) CÔNG TY TNHH 4C DECOR (VN)
 229/50/21 Tây Thạnh, phường Tây
 Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
 Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn và sửa chữa nhà cửa; tư vấn xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; thi công trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 40: Xử lý vật liệu: sản xuất đồ nội thất gia đình, văn phòng, trường học (cho người khác).

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0359754**
(210) 4-2018-06865
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 09.03.2018
(531) 8.5.1; A8.5.25
(731) UNITED FLOUR MILL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
177, 205 9th Floor, Rajawongse Road,
Chakrawad Sub-district,
Samphanthawong District, Bangkok
Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột chiên xù.

(111) **4-0359755**
(210) 4-2018-06866
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 09.03.2018
(531) A8.1.16; 8.1.18; A11.3.3
(731) UNITED FLOUR MILL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
177, 205 9th Floor, Rajawongse Road,
Chakrawad Sub-district,
Samphanthawong District, Bangkok
Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Kem đánh dầy bột.

(111) **4-0359756**
(210) 4-2018-06868
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

EnduTec

(151) 13.08.2020
(220) 09.03.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN (VN)
96 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia để dán gạch (keo dán gạch); xi măng; gạch; bột trét tường; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường.

(111) **4-0359757**
(210) 4-2018-06869
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MIKIRI

(151) 13.08.2020
(220) 09.03.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ T & Z (VN)
416/43/22 Dương Quảng Hàm, phường
5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt dưới dạng hạt để ăn liền; chế phẩm trên cơ sở thịt và/hoặc xương để nấu món ăn; nước mắm pha sẵn gia vị.

Nhóm 30: Gia vị; bánh tráng; bún khô; hạt nêm (gia vị); sốt (gia vị); hạt đã xử lý dùng làm gia vị; muối ớt xanh.

(111) **4-0359758**
(210) 4-2018-06873
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 09.03.2018
(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) LIEU VI MINH (VN)
102/21 Bình Long, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện].

Nhóm 11: Máy uốn tóc; máy hấp dầu cho tóc; máy duỗi tóc; máy sấy tóc; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359759**
(210) 4-2018-06881
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 09.03.2018
(531) A25.7.6; A25.7.7; 1.15.23
(591) Vàng, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT HẢI ĐĂNG (VN)
Xóm Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; phấn; son; dầu gội đầu; sữa tắm.

(111) **4-0359760**
(210) 4-2018-13305
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SENSEN®

(731) VƯƠNG MINH CUỒNG (VN)
36/25 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị nấu bếp (lò), chảo áp suất dùng điện, lò nướng, phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc gaz, phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc gaz.

(111) **4-0359761**
(210) 4-2018-13541
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUPITEC

(151) 13.08.2020
(220) 03.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SIÊU TUỔI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359762**
(210) 4-2018-13355
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 27.04.2018
(531) 1.15.5; A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8
(591) Đỏ, cam, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 06: Đồ chứa bằng kim loại dùng chứa khí nén và nhiên liệu dạng lỏng: bình, chai, bồn.

Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

(111) **4-0359763**
(210) 4-2017-29270
(181) 13.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 13.09.2017
(531) 2.9.1; 2.5.1; A2.5.23; A2.5.22; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN VIẾT HIẾU (VN)
113/37/34, đường 30/4, tổ 4, khu 6,
phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non.

(111) **4-0359764**
(210) 4-2017-29287
(181) 13.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 13.09.2017
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ỐP LÁT
BNC (VN)
Lô V 6.1 Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã
Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359765**
(210) 4-2017-29288
(181) 13.09.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 13.09.2017

(531) 4.3.3; 26.1.1; 1.15.3
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ỐP LÁT
BNC (VN)
Lô V 6.1 Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã
Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(111) **4-0359766**
(210) 4-2017-29289
(181) 13.09.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 13.09.2017

(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ỐP LÁT
BNC (VN)
Lô V 6.1 Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã
Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(111) **4-0359767**
(210) 4-2017-30164
(181) 20.09.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 13.08.2020
(220) 20.09.2017

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.13.1
(591) Trắng, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
TRƯỜNG GIA (VN)
Thôn Ngọc Thạnh, xã Nhon Thọ, thị xã
An Nhon, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm: rượu vang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359768**
(210) 4-2017-31006
(181) 26.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 26.09.2017

(531) 26.4.4
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NHIỆT SÀI GÒN (VN)
Số 408 đường số 7A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm dùng để làm trong (làm sạch); chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm hóa học để trị bệnh nấm mốc ở cây; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; thuốc dùng cho thú y; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

(111) **4-0359769**
(210) 4-2017-25786
(181) 16.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) DARDEN CORPORATION (US)
1000 Darden Center Drive, Orlando, FL
32837, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng giao đồ ăn tận nơi hoặc đồ ăn mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin về dịch vụ nhà hàng thông qua mạng máy tính trực tuyến; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0359770**
(210) 4-2018-10792
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) E-MART INC. (KR)
377, Ttukseom-Ro, Seongdong-Gu,
Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy hai bánh dùng khi mua hàng; xe đẩy dùng khi mua hàng; xe đẩy hành lý có gắn động cơ; xe đẩy bằng tay; xe đẩy thực phẩm có gắn động cơ; xe đẩy thực phẩm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

không dùng động cơ; xe cộ tự hành (tự điều hướng theo chỉ dẫn); ô tô không có người lái chạy bằng điện; xe đẩy hành lý không dùng động cơ, có thể gấp lại được; xe thô sơ do sức vật kéo; xe nôi trẻ em có toa moóc, dùng để kéo; xe ô tô tự lái; xe lăn dùng cho người tàn tật, chạy điện; xe đẩy bằng tay (loại có 4 bánh).

(111) **4-0359771** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-10883 (220) 10.04.2018
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo for FEC consists of the lowercase letters 'fec' in a bold, sans-serif font. The letter 'e' is stylized with a horizontal bar that has a gradient from orange to red, resembling a rising sun or a flame.

(591) Đỏ tía, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
GIÁO DỤC FEC (VN)
808 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

(111) **4-0359772** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-10895 (220) 10.04.2018
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo for FISIOATIV features the word 'FISIOATIV' in a bold, black, serif font. The letters are closely spaced and have a classic, elegant appearance.

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS
LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai
Desai Road, Mumbai - 400026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dùng ngoài dành cho da có chứa thuốc.

(111) **4-0359773** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-10905 (220) 10.04.2018
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

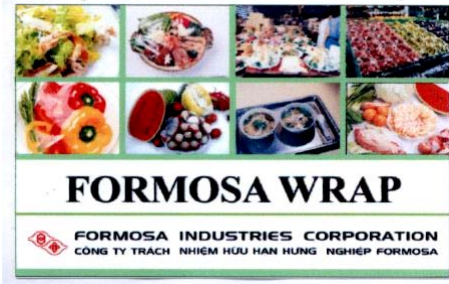
The logo for NAM Á features the words 'NAM Á' in a large, bold, black, serif font. The letter 'Á' has a small accent mark above it.

(731) CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP
FORMOSA (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, xã
Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359774**
(210) 4-2018-10906
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 10.04.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.24; 5.9.24;
A8.5.2; 8.7.5; 26.1.2; 26.4.2
(591) Trắng, xanh lá nhạt, xanh lá, vàng, đỏ,
nâu, đen, xanh dương nhạt, xanh dương
đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP
FORMOSA (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, xã
Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm.

(111) **4-0359775**
(210) 4-2018-11520
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 16.04.2018
(531) 1.15.23; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NGUYỄN VŨ GIA (VN)
Số 5 ngõ 121 Thái Hà, phường Trung
Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm: kem dưỡng, kem chống nắng, sữa rửa mặt, serum, tẩy da chết, mặt nạ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0359776**
(210) 4-2018-13363
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 02.05.2018
(531) 26.1.1; 25.5.1; A26.11.8; 3.7.17
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ (VN)
Cảng Đình Vũ, phường Đông Hải 2,
quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: xăng, nhiên liệu, tấm thép, ống thép, dây thép, thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, quặng sắt, tấm sắt, đai truyền cho băng tải, đai truyền cho máy móc, ống nối hơi [bộ phận của máy], máy khoan mỏ, giá đỡ ổ trục cho máy móc, cầu trục; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; môi giới.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hàng hoá; cho thuê xe; cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bốc dỡ; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; cho thuê nhà di động.

(111) **4-0359777**

(210) 4-2018-13365

(181) 02.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 13.08.2020

(220) 02.05.2018

(731) NGUYỄN QUANG VIỆT (VN)

Số 27, ngõ 47, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

Kups Coffee

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0359778**

(210) 4-2018-13371

(181) 02.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 13.08.2020

(220) 02.05.2018

(531) 7.3.1; A26.11.9; 26.11.3; 26.4.4

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEWBOSS VIỆT NAM (VN)

Tầng 2 số 16 liên kế 15 khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 11: Hệ thống thiết bị vệ sinh dùng trong nhà tắm và nhà vệ sinh thuộc nhóm này (như vòi hoa sen, lavabo, bồn cầu, bồn tắm, chậu rửa bát); hệ thống và thiết bị nấu nướng thuộc nhóm này (như bếp gas, bếp từ, máy hút mùi, lò nướng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu các loại thiết bị vệ sinh; thiết bị nấu nướng, các loại phụ kiện nhà bếp, phụ kiện phòng tắm, phụ kiện khác bằng kim loại như bản lề, khóa cửa, chốt cửa, tay nắm cửa, ốc vít.

(111) **4-0359779**

(210) 4-2018-13389

(181) 02.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 02.05.2018

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C
GIANG ĐIỀN (VN)

Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang
Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội; sữa rửa mặt; sữa tắm.

(111) **4-0359780**

(210) 4-2018-13399

(181) 02.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 02.05.2018

(531) 1.13.1; 26.15.1; 26.15.15; 26.1.6;
A1.13.10

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng,
ghi, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CỬU HỘI (VN)

Khu Trũng Khoai, thôn Lai Xá, xã Kim
Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà
Nội

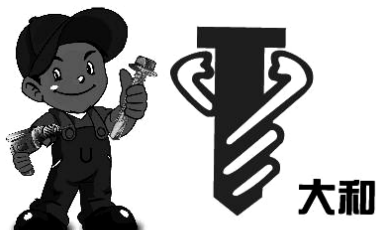
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; pin điện; dây cáp điện; dây dẫn điện.

Nhóm 35: Mua bán đồ điện, bình ắc quy, pin điện, dây cáp điện, dây dẫn điện, đinh, mua bán quần áo, giấy dép, mỹ phẩm, dược phẩm; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359781**
(210) 4-2017-29243
(181) 13.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)



DA HE

390

(151) 13.08.2020
(220) 13.09.2017
(531) 2.1.13; 2.1.2; A14.3.2; 14.3.1; A14.3.7
(731) FIXDEX INDUSTRY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
1127, International Culture Building, Shennan Middle Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống bọc ngoài [vật liệu kim loại]; vít dành cho xe cộ bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; vít bằng kim loại; đinh khuy bằng kim loại.

(111) **4-0359782**
(210) 4-2018-05244
(181) 13.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)

BONSHE'S

390

(151) 13.08.2020
(220) 13.02.2018
(731) JOINT-STOCK CORPORATION, BONSHE'S KOREA (KR)
No. 702, 100, Dongmak-ro, Mapo-gu, Seoul, 04075 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng để chống nắng; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng tắm; dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

(111) **4-0359783**
(210) 4-2018-04612
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 13.08.2020
(220) 07.02.2018
(531) 26.4.4; A26.4.24
(731) JIAJIA FOOD GROUP CO., LTD. (CN)
Station Road, Economic Development Zone, Ningxiang County, Hunan Province, 410600, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Tương đậu nành; giấm; gia vị; đồ gia vị chấm; bột ớt làm từ ớt paprika (giống ớt quả lớn) [gia vị]; đồ gia vị; dầu hào [gia vị]; bột nêm từ gà [gia vị]; chất tạo ngọt natri glutamat [gia vị]; sốt dùng làm gia vị.

(111) **4-0359784**
(210) 4-2018-20395
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RayBerry

(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018
(731) SHENZHEN WEBANT CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
East Section of 1/2 8th Floor, No.5 Building, Honghui Industrial Park, 2nd Liuxian Road, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; dụng cụ hàng hải; thiết bị giám sát an ninh dùng điện; máy ghi hình dùng cho ô tô; máy ảnh [chụp ảnh]; máy ghi hình kỹ thuật số dùng cho ô tô; vỏ hộp loa; tai nghe; điện thoại hình; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

(111) **4-0359785**
(210) 4-2017-39324
(181) 27.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

HRGROBOTICS

(731) HIT ROBOT GROUP CO., LTD. (CN)
Xingkai Road (near Dalian Road), Pingfang District, Harbin, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Rô bốt [máy móc]; động cơ chạy ác quy điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy xén; vỏ máy [bộ phận của máy móc]; chụp hút [bộ phận của máy móc]; tấm bảo vệ [bộ phận của máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; dụng cụ [bộ phận của máy móc]; đá mài [bộ phận của máy móc]; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển].

Nhóm 09: Rô bốt có hình dáng giống người sử dụng trí tuệ nhân tạo; đồng hồ thông minh; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; chương trình máy vi tính, được ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị xử lý trung tâm; phần cứng máy vi tính; phần mềm trò chơi thực tế ảo; thiết bị mô phỏng thực tế ảo loại choàng đầu.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; máy bay không người lái [đồ chơi]; rô bốt đồ chơi; thiết bị trò chơi; đồ chơi thông minh; máy giải trí, loại tự động và vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi video; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; thiết bị tập thể hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359786**
(210) 4-2018-03891
(181) 01.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 01.02.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18
(731) TAI YU HARDWARE TOOLS CO., LTD. (TW)
No. 977, Jiadong St., Fenyuan Township, Changhua County 50242, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Mâm cặp; mâm cặp bằng kim loại; kìm kẹp đa năng; kìm; kìm khóa; công cụ cầm tay để khóa, hãm, loại thủ công.

(111) **4-0359787**
(210) 4-2018-13708
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

VIZIMPRO

(151) 13.08.2020
(220) 03.05.2018

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(111) **4-0359788**
(210) 4-2018-05281
(181) 21.02.2028
(300) 81394 21.08.2017 KZ
(450) 25.09.2020 390
(540)



Welcome what's next

(151) 13.08.2020
(220) 21.02.2018

(531) A26.11.12
(731) CITIGROUP INC. (US)
388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Chương trình ghi nhận và khuyến khích nhân viên nhằm khuyến khích và tặng thưởng nhân viên vì hiệu quả, thành tích, sự ghi nhận và tinh thần; xúc tiến bán và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính bằng cách tổ chức các chương trình khuyến mãi, trao thưởng và đổi thưởng; xúc tiến bán hàng hoá và dịch vụ cho người khác bằng cách trao

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

thường cho khách hàng sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ và các khách hàng truyền thống.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ liên quan đến các vấn đề tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính cụ thể là dịch vụ cấp vốn và cho vay cho mục đích thương mại và tiêu dùng; dịch vụ bảo hiểm, tư vấn, mua bán và môi giới chứng khoán cho người khác; tư vấn, lập kế hoạch và quản lý đầu tư và tài chính; dịch vụ ngân hàng đầu tư; cung cấp dịch vụ hướng dẫn và tư vấn tín dụng; cung cấp thông tin về đào tạo tín dụng; thông tin và nghiên cứu tài chính; cung cấp dịch vụ xử lý điện tử chuyển vốn bằng điện tử, tự động xử lý tín thác (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, séc điện tử và thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tài chính, cụ thể là giao dịch tài chính tiện lợi trong lĩnh vực dịch vụ thanh toán cụ thể là chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ cung cấp bảo hiểm tài sản, thương tật, tai nạn, nhân thọ và các hợp đồng đóng phí bảo hiểm thường niên.

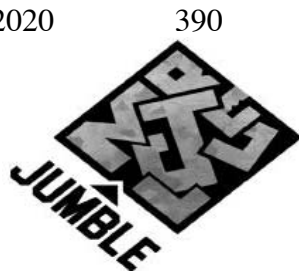
(111) **4-0359789**

(210) 4-2018-11699

(181) 17.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 13.08.2020

(220) 17.04.2018

(531) 26.4.3; 26.3.1; 26.13.25; 21.1.15

(731) RNA Intellectual Property Limited (VG) Wickham's Cay, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây thông noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(111) **4-0359790**

(210) 4-2017-31707

(181) 29.09.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390

MEMOS

(151) 13.08.2020

(220) 29.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT A&T VIỆT NAM (VN)

Phòng 315, nhà B Khách sạn thể thao, làng Sinh viên HACINCO, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: móc khóa bằng kim loại (móc [vật liệu bằng sắt]), đồ thờ bằng đồng, cụ thể là: lư, đỉnh bát hương, ống hương, mâm đồng, chân nến, hạc thờ, đèn thờ, con thú bằng đồng, bao đựng điện thoại, trống (nhạc cụ), tranh màu nước, tranh sơn dầu, tranh ảnh, bưu thiếp, văn phòng phẩm, tượng bằng đá, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, đồ gỗ mỹ nghệ như: bàn, ghế, giường, tủ, tượng bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ lưu niệm làm từ mây, tre, móc khóa không bằng kim loại, đồ thờ cúng bằng gỗ, con thú bằng hạt cườm, tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo, tranh (cổ gianh) [vật liệu để bện tết], đồ gỗ nội ngoại thất, giá để rượu, gương soi, hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, khay, không bằng kim loại, giỏ không bằng kim loại, gối, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gốm, sứ, đồng, nhôm, hộp đựng đĩa, đĩa lưu niệm, đồ thờ cúng bằng gốm sứ, lọ cắm hoa, tượng con thú bằng gốm, sứ, ca/chén vại, chén, ấm, lọc cà phê, không dùng điện, bát đĩa bằng sành, bát thủy tinh, dụng cụ đóng giày, hũ đựng, hộp đựng tăm, giỏ dùng cho mục đích gia dụng, đĩa, đĩa khảm trai (lưu niệm), lược, khay dùng cho mục đích gia dụng, vải thổ cẩm, vải, cặp tóc, thú nhồi bông (đồ chơi trẻ em), đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo], búp bê, mô hình thu nhỏ của xe cộ, bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi], hạt tằm ướp hương vị, hạt đã chế biến, mút sen; lạc đã chế biến, hoa quả sấy, ô mai, sữa, xúc xích, bánh kẹo, cà phê, chế phẩm ngũ cốc, bột sắn, sôcôla, củ lạc tươi, cơm cháy, trà (chè), mì, miến, phở khô, cháo ăn liền, hạnh nhân, hạt dẻ tươi, hoa quả tươi, đồ uống không có cồn, bia, nước khoáng (đồ uống), nước yến, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, thuốc lá.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0359791** (151) 13.08.2020
(210) 4-2018-20608 (220) 22.06.2018
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

STEAMWORKS

(731) ELI GERSHKOVITCH (CA)
SB54 - 601 West Cordova Street,
Vancouver, British Columbia Canada
V6B 1G1
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia được khử cồn.

(111) **4-0359792** (151) 13.08.2020
(210) 4-2014-02252 (220) 06.02.2014
(181) 06.02.2024
(450) 25.09.2020 390
(540)

CAN-AM

(731) BOMBARDIER RECREATIONAL
PRODUCTS LNC. (CA)
726 St. Joseph Street, Valcourt, Quebec
J0E 2L0, Canada
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe địa hình; xe đôi; xe máy; xe ba bánh; bộ phận của xe, cụ thể là khung gầm cho xe cộ, thanh chắn va đập của xe cộ, khung gầm xe cộ, tấm phủ xe cộ (đã tạo hình), bậc lên xuống của xe cộ, ghế ngồi của xe cộ, lò xo treo của xe cộ, vành bánh xe cộ, bánh xe cộ, ổ trục cho bánh xe cộ, thiết bị phát tín hiệu báo rẽ cho xe cộ, cái bảo vệ mũ xe, cái chắn bắn nước, cái chắn bắn bùn, chắn bùn, cái tựa lưng dùng cho ghế của xe cộ, cái chắn tuyết, móc nối toa xe cho xe cộ, thiết bị bằng nhựa hoặc kim loại để bảo vệ thanh điều khiển của xe cộ khỏi bùn, tuyết, đá và nước, cái chống xóc dùng cho xe cộ, đường gờ của đèn pha, cụ thể là cái viền bằng nhựa của đèn pha dùng cho xe cộ, cái chắn gió dùng cho xe cộ.

(111) **4-0359793**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-20634

(220) 22.06.2018

(181) 22.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)

Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

MUSBRO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0359794**

(151) 13.08.2020

(210) 4-2018-20612

(220) 22.06.2018

(181) 22.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; A26.11.12

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VP LED (VN)

Tầng 1 - khu 3 Đoàn, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: đèn chiếu sáng, đèn trang trí, đèn trần, đèn chùm, đèn treo, đèn led, thiết bị điện như dây điện, cáp điện, rơ le, công tắc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359795	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-20611	(220)	22.06.2018
(181)	22.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.4; 26.15.15; A26.11.8
		(731)	ADF TECHNOLOGIES SDN BHD (MY) Plot 88F, Lintang Bayan Lepas 10, Bayan Lepas Industrial Park Phase IV, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)



(511) Nhóm 09: Hệ thống quản lý an ninh, quản lý cơ sở vật chất và tự động hóa cho tòa nhà; hệ thống an ninh và tự động hóa cho nhà ở; máy học và trí tuệ nhân tạo; thiết bị điện tử sử dụng trong khu thương mại, khu dân cư và khu công nghiệp để quản lý và giám sát an ninh nhằm tăng cường an toàn, hiệu suất năng lượng và các ứng dụng kiểm soát môi trường; phần mềm máy tính và ứng dụng điện thoại di động sử dụng trong khu thương mại, khu dân cư và khu công nghiệp để quản lý và giám sát an ninh nhằm tăng cường an toàn, hiệu suất năng lượng và các ứng dụng kiểm soát môi trường; phần mềm máy tính và ứng dụng điện thoại di động sử dụng trong công nghệ tài chính, thương mại điện tử và dữ liệu lớn.

Nhóm 11: Lưới thông gió, miệng gió khuếch tán, van điều chỉnh lưu lượng gió và ống dẫn cách nhiệt dùng cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; van và cơ cấu dẫn động dùng cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; thiết bị chiếu sáng điện tử và bảng đèn đi-ốt phát quang (led).

Nhóm 42: Thiết kế thiết bị điện tử sử dụng trong khu thương mại, khu dân cư và khu công nghiệp để quản lý và giám sát an ninh nhằm tăng cường an toàn, hiệu suất năng lượng và các ứng dụng kiểm soát môi trường; thiết kế phần mềm máy tính và ứng dụng điện thoại di động sử dụng trong khu thương mại, khu dân cư và khu công nghiệp để quản lý và giám sát an ninh nhằm tăng cường an toàn, hiệu suất năng lượng và các ứng dụng kiểm soát môi trường; thiết kế phần mềm máy tính và ứng dụng điện thoại di động sử dụng trong công nghệ tài chính, thương mại điện tử và dữ liệu lớn; thiết kế máy học và trí tuệ nhân tạo; thiết kế hệ thống quản lý an ninh, quản lý cơ sở vật chất và tự động hóa cho tòa nhà; thiết kế hệ thống an ninh và tự động hóa cho nhà ở.

(111)	4-0359796	(151)	13.08.2020
(210)	4-2018-20444	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.1; 26.4.3; 26.3.4; 26.7.25
		(591)	Đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH MAI QUANG ANH (VN) Số 1560/27/14 tỉnh lộ 10, khu phố 2, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: hóa chất công nghiệp, hóa chất dùng trong thực phẩm, nguyên liệu ngành dệt, vải sợi, các loại vải khác, thuốc nhuộm.

(111) **4-0359797**
(210) 4-2018-20427
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2
(591) Xám, trắng.
(731) TIANJIN TYT(TIAN YING TAI)
STEEL PIPE CO., LTD. (CN)
West of 100 Meters, Dazhai Village,
Yangchengzhuang Town, Jinghai
District, TianJin, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm thép; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; thép góc; ống thép; ống bằng kim loại; đường ống bằng kim loại.

(111) **4-0359798**
(210) 4-2018-20426
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018

(531) A11.3.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Nâu, vàng nghệ, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BẤT ĐỘNG SẢN THÔNG MINH
(VN)
101 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; gạo.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà; dịch vụ quầy rượu; quán nước giải khát; quán ăn tự phục vụ; căng tin.

(111) **4-0359799**
(210) 4-2016-09197
(181) 06.04.2026
(450) 25.09.2020
(540)

390

DR. BRANDT

(151) 13.08.2020
(220) 06.04.2016

(731) COSMETIC DERMATOLOGY, INC.
(US)
8798 NW 15th Street, Miami Florida
33172, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; nước thơm dưỡng da; kem dưỡng ẩm cho da; mỹ phẩm làm mềm da; mặt nạ dưỡng da; chất làm sạch da/sữa rửa mặt; nước hoa hồng dùng cho da; chế phẩm tẩy da chết; kem dưỡng cho vùng mắt và huyết thanh dưỡng da (serum) không chứa thuốc.

(111) **4-0359800**
(210) 4-2018-20416
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 13.08.2020
(220) 21.06.2018

(731) DONGGUAN JIALIWANG
INTELLIGENT ELECTRONIC
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
District C, 5th Floor, Building A,
Jiangnan Industrial Park, No.88
Jiangnannan Street, Xiagang
Community, Chang' an Town, Dongguan
City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị nạp ắc quy; tai nghe; máy vi tính; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại di động có tính năng nạp pin lại được; bộ nắn điện; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

(111) **4-0359801**
(210) 4-2018-10032
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 04.04.2018

(531) 26.15.15; 26.13.25; 1.15.23

(591) Vàng, da cam.

(731) NGUYỄN THANH HÙNG (VN)
Khu 1, phường Hải Hòa, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh (dịch vụ vận chuyển hàng hóa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359802**
(210) 4-2018-10031
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020
(220) 04.04.2018

(531) A1.5.3; 26.4.4; 26.1.2
(591) Trắng, da cam.
(731) NGUYỄN THANH HÙNG (VN)
Khu 1, phường Hải Hòa, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh (dịch vụ vận chuyển hàng hóa).

(111) **4-0359803**
(210) 4-2018-10030
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020
(220) 04.04.2018

(531) 26.15.15; 9.1.10; 1.15.23; 26.13.25
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển
nhạt, đỏ tối, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THANH HÙNG (VN)
Khu 1, phường Hải Hòa, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh (dịch vụ vận chuyển hàng hóa).

(111) **4-0359804**
(210) 4-2017-37270
(181) 13.11.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020
(220) 13.11.2017

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HDN
(VN)
Số 19, ngõ 61, phố Hoàng Cầu, phường
Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe thể dục thể thao như: câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ; câu lạc bộ yoga; câu lạc bộ thể hình (gym, fitness); dịch vụ cung cấp tiện nghi (thiết bị chức năng) thể dục thể thao.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp da; dịch vụ làm đẹp tóc; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ xông hơi; dịch vụ mát xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359805**
(210) 4-2017-37036
(181) 10.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

man·ology
[better than before]

(151) 14.08.2020
(220) 10.11.2017

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo kiểu đáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

(111) **4-0359806**
(210) 4-2017-12617
(181) 08.05.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 08.05.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1; A26.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SELF - HAPPINESS (VN)
Số 23, ngõ 18, ngách 27, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán quà lưu niệm; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 42: Kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359807**
(210) 4-2017-12614
(181) 08.05.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 08.05.2017
(531) 5.7.3; 26.1.2
(591) Xanh, vàng, ghi, trắng, đen.
(731) ĐỖ THỊ MAI (VN)
Tổ 14, thị trấn Trại Cau, huyện Đông
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn trừ bia).

(111) **4-0359808**
(210) 4-2017-11207
(181) 25.04.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Hanoi By Night Hotel

(151) 14.08.2020
(220) 25.04.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT ANH ĐỨC
(VN)
Số 217 phố Giảng Võ, phường Cát Linh,
quận Đống Đa, thành phố, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp.

(111) **4-0359809**
(210) 4-2017-05011
(181) 09.03.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

MONNA LISA

(151) 14.08.2020
(220) 09.03.2017
(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA
(ALSO TRADING AS SEIKO EPSON
CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Mực dùng cho máy in dùng trong ngành dệt; hộp đựng mực dùng cho máy in dùng trong ngành dệt (đã có mực); mực dùng trong ngành dệt may màu; mực dùng cho máy in phun; mực in; chất màu sử dụng trong điều chế mực; thuốc nhuộm màu dùng trong ngành dệt; thuốc nhuộm màu; màu nhuộm; sơn; véc ni; sơn mài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 07: Máy in dùng trong ngành dệt; máy in kỹ thuật số dùng trong ngành dệt; máy nhuộm màu dùng trong ngành dệt; máy dùng trong ngành công nghiệp dệt và các bộ phận của chúng; máy in phun; thiết bị phun mực dùng cho máy in phun, máy in quay, trục lăn dùng cho máy in quay; máy in lõm; máy in lưới.

(111) **4-0359810**
(210) 4-2017-02517
(181) 10.02.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

PRENEURIN

(151) 14.08.2020
(220) 10.02.2017
(731) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt,
Germany
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0359811**
(210) 4-2017-01785
(181) 24.01.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 24.01.2017
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.2.7; 26.3.1
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI
HOÀNG DƯƠNG (VN)
Số 464A, khu phố Nguyễn Trãi, phường
Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo (hồ) chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Ống nhựa nhân tạo (ống nhựa mềm).

Nhóm 19: Tấm lọc nhựa; cửa nhựa, ống nhựa cứng và phụ tùng ống nhựa.

Nhóm 35: Mua bán keo (hồ) chất dính dùng trong công nghiệp, ống nhựa mềm, tấm lọc nhựa, cửa nhựa, ống nhựa cứng và phụ tùng ống nhựa.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công công trình công nghiệp; thi công công trình dân dụng.

Nhóm 39: Môi giới vận tải; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359812**
(210) 4-2016-39788
(181) 13.12.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

SÁNG TƯƠI

(151) 14.08.2020
(220) 13.12.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRÍ SÁNG TƯƠI (VN)
Đường 30/4, tổ 3, khu phố 1, thị trấn
Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu, hạt tiêu trắng (tiêu sọ), hạt tiêu đen, muối tiêu, muối ớt.

Nhóm 35: Mua bán các loại: hạt tiêu, hạt tiêu trắng (tiêu sọ), hạt tiêu đen, muối tiêu, muối ớt.

(111) **4-0359813**
(210) 4-2016-28675
(181) 15.09.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 15.09.2016

(531) 5.7.13; A5.7.23

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 02: Mực in; mực dùng cho bản in khắc; hộp mực toner đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực in/khay mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; khí đóng trong bình áp suất dùng để làm sạch và thổi bụi; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi.

Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm và các hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; vật liệu bằng kim loại dùng cho ray đường sắt, dây cáp và dây bằng kim loại thường, không dùng để dẫn điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt (đồ sắt nhỏ) và các món đồ nhỏ bằng đồ ngũ kim, cụ thể là phụ kiện cửa ra vào, phụ kiện cửa sổ, phụ kiện đồ đạc, phụ kiện gá lắp cho xây dựng, chốt định vị và ghim/chốt bằng kim loại; ống dẫn và ống bằng kim loại; kết an toàn; quặng kim loại; vòng và xích bằng kim loại để móc chìa khóa; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; nút bấm bằng kim loại; tấm nhận dạng bằng kim loại; biển hiệu/bảng hiệu bằng kim loại; đồng thiếc; nhôm; hợp kim thép; hộp và thùng bằng kim loại.

(111) **4-0359814**
(210) 4-2016-28674
(181) 15.09.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 14.08.2020
(220) 15.09.2016

PHÁT TÀI

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO
THƯƠNG MẠI PHÁT TÀI (VN)
Số 3/2 đường Hưng Đạo Vương, phường
1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Quảng cáo bằng pa-no ngoài trời; quảng cáo bằng biển hiệu; mua bán vật tư ngành in; tổ chức hội chợ thương mại nhằm quảng cáo.

Nhóm 39: Vận tải hành khách chất lượng cao.

Nhóm 40: In ấn.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu đèn neon quảng cáo; thiết kế trang trí nội thất.

(111) **4-0359815**
(210) 4-2016-25476
(181) 18.08.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 14.08.2020
(220) 18.08.2016



(531) 26.4.2; A18.1.9; 26.1.2
(731) CONCEPTWIN CENTRE SDN BHD
(MY)
No. 16, Jalan Semtec 3, Semtec Park,
43500 Semenyih, Selangor, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Bàn nâng thủy lực và đế của kích nâng thủy lực được sử dụng trong công nghiệp ô tô; dụng cụ dùng thủy lực, bao gồm máy cất thủy lực di động (có thể di chuyển được), xi lanh thủy lực, dụng cụ cắt đai ốc bằng thủy lực, dụng cụ tách mặt bích bằng thủy lực, bơm tay thủy lực, bơm đập chân thủy lực, bơm điện thủy lực, bơm khí thủy lực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359816**
(210) 4-2016-23010
(181) 28.07.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

FRONTIER

(151) 14.08.2020
(220) 28.07.2016

(531) A26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) STANLEY RICHARD BOOTS (JP)
Honmachi Compound A-1, 1-9-7
Honmachi, Shibuya-Ku, Tokyo 151-
0071, Japan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hoà giải; dịch vụ trọng tài phân xử.

(111) **4-0359817**
(210) 4-2016-19766
(181) 01.07.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)

EPCO

(151) 14.08.2020
(220) 01.07.2016

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI EPCO (VN)
Phòng 1804-1806, Tầng 18, tòa nhà
Saigon Riverside Office Center, số 2A-
4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ đại diện SHCN
Minh Anh (MINH ANH IP REPR SERV
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột thô (bột sắn, bột mì, bột ngô, bột gạo, bột cacao, bột ngũ cốc).

Nhóm 35: Mua bán phân phối, xuất khẩu, nhập khẩu, rau, củ, (quả hạt được bảo quản, đông lạnh, phơi khô, sấy khô và nấu chín, rau và quả tươi, rau, củ, quả hạt đã qua chế biến đóng hộp, đóng lọ, đóng thùng, nông sản nguyên liệu, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống (trừ động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc các loại động vật quý hiếm khác cần được bảo vệ), gạo, bột thô, lương thực, thực phẩm được phép kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, tài chính).

Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, đại lý du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ xay xát (xay gạo, xay bột).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359818**
 (210) 4-2016-19765
 (181) 01.07.2026
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 14.08.2020
 (220) 01.07.2016

 (531) 26.1.2
 (591) Xanh lá cây, cam.
 (731) CÔNG TY TNHH EPCO FOODS (VN)
 P.1806, lầu 18, Saigon Riverside Office
 Center, 2A-4A Tôn Đức Thắng, phường
 Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
 Minh
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ đại diện SHCN
 Minh Anh (MINH ANH IP REPR SERV
 CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất khẩu, nhập khẩu: rau, củ, quả, hạt được bảo quản, đông lạnh, phơi khô, sấy khô và nấu chín, rau và quả tươi, rau, củ, quả, hạt đã qua chế biến đóng hộp, đóng lọ, đóng thùng, dụng cụ thể dục, thể thao, dụng cụ, mỹ phẩm, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, lương thực, thực phẩm, bánh kẹo, chè, cà phê- sữa, thịt, cá, trứng, gia cầm, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu được phép kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng, quán ăn thực hiện.

(111) **4-0359819**
 (210) 4-2016-15981
 (181) 01.06.2026
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 14.08.2020
 (220) 01.06.2016

 (531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
 (731) THE PROCTER & GAMBLE
 COMPANY (US)
 One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati,
 Ohio 45202, United States of America
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa và làm sạch (không dùng trong quy trình sản xuất, và không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch để sử dụng trong nhà tắm và nhà vệ sinh bao gồm các chất làm sạch dạng lỏng và dạng bột, các chất làm sạch chậu vệ sinh và bồn chứa nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh); chế phẩm làm thơm mát không khí không dùng cho cá nhân; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát không khí; chất thơm khử mùi dùng trong thiết bị tạo hương thơm chạy điện dùng trong gia đình; dầu thơm; chế phẩm làm thơm mát nhà vệ sinh.

Nhóm 05: Chế phẩm làm tươi mới vải (chế phẩm khử các mùi khó chịu của vải và thay chúng bằng những mùi tươi mới dễ chịu); chất khử mùi dùng cho vải; chất khử mùi dùng cho đồ đạc; chất khử mùi cho thảm; chế phẩm làm tươi mát không khí, chất khử mùi trong phòng; chất làm tươi mát không khí trong phòng; chất khử mùi có hương thơm (không bao gồm chất khử mùi dùng trong công nghiệp, dùng cho cá nhân hay động vật, hoặc làm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

thơm mát hơi thở); chất khử mùi không dùng cho cá nhân hay động vật; chế phẩm làm trung hòa các mùi hôi thối và mùi không dễ chịu (trừ các chế phẩm dùng trong công nghiệp hoặc cho cá nhân).

Nhóm 10: Thiết bị trị liệu bằng các chất thơm (chạy bằng điện).

Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị làm tươi mát không khí; thiết bị làm sạch không khí (chạy bằng điện).

(111) **4-0359820**

(151) 14.08.2020

(210) 4-2018-12054

(220) 18.04.2018

(181) 18.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 7.1.5; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.8

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH TRUNG (VN)
Phố 9, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng, kính an toàn; kính cường lực [dùng trong xây dựng]; tấm kính dùng trong xây dựng cửa sổ [kính cửa sổ, cho xây dựng]; kính tráng lớp chống phản xạ [dùng trong xây dựng].

(111) **4-0359821**

(151) 14.08.2020

(210) 4-2018-12015

(220) 18.04.2018

(181) 18.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; A26.11.8

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, xám nhạt.

(731) DƯƠNG NGỌC BÍCH (VN)
Căn 3612, tầng 36, chung cư HH1B, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trung tâm dạy nhạc, dạy múa, dạy vẽ, dạy ngoại ngữ (các hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ em); tổ chức chương trình biểu diễn âm nhạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359822**
(210) 4-2018-11873
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 18.04.2018
(531) 5.5.16; 26.1.2; 26.4.2; 25.5.2; 26.7.5
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

(111) **4-0359823**
(210) 4-2018-11862
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TRIPIVIN

(731) NGUYỄN ANH QUỐC (VN)
A606 cao ốc An Lạc, đường Bùi Tư
Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0359824**
(210) 4-2018-11861
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

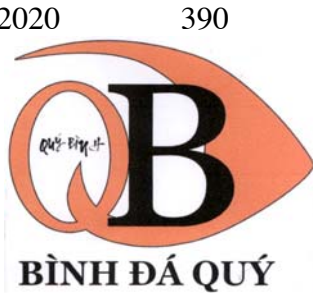
TAFUXAT

(731) NGUYỄN ANH QUỐC (VN)
A606 cao ốc An Lạc, đường Bùi Tư
Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359825**
(210) 4-2018-11872
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 18.04.2018
(531) A3.9.24; A24.15.7; 26.13.25; 24.15.21
(591) Cam, đen.
(731) **LÊ THỊ ÁNH HỒNG (VN)**
C6/1G ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh phân phối xuất nhập khẩu vật phẩm phong thủy, cụ thể là: đá muối, đá phong thủy, đá quý, thạch anh, đá tự nhiên; mua bán gỗ.

(111) **4-0359826**
(210) 4-2018-11866
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 18.04.2018
(531) 3.7.6
(591) Đen, xanh cổ vịt, vàng, trắng, cam, nâu.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG (VN)**
145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc.

(111) **4-0359827**
(210) 4-2018-11860
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 17.04.2018
(531) 26.3.2; 6.1.2
(731) 1. **LÊ VŨ HỒNG NHUNG (VN)**
Số 4, ngách 19/18 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. **HOÀNG ĐÔ (VN)**
90 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
3. **LÊ VŨ HỒNG NGỌC (VN)**
Số 4, ngách 19/18 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; đồ thay thế bữa ăn, thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 18: Vali; túi du lịch; ô; lọng và gậy chống.

Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo T-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

(111) **4-0359828**

(210) 4-2018-11856

(181) 17.04.2028

(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020

(220) 17.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG THỊNH THÀNH (VN)

70/1F đường 109, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thủy sản [theo đơn đặt hàng của người khác]; chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt [theo đơn đặt hàng của người khác]; chế biến và bảo quản các sản phẩm từ rau củ quả [theo đơn đặt hàng của người khác].

(111) **4-0359829**

(210) 4-2018-11850

(181) 17.04.2028

(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020

(220) 17.04.2018

(531) A25.7.8; A25.7.3; 3.7.1; 3.7.16

(591) Đen, trắng, ghi, đỏ.

(731) N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 33: Đồ uống chứa cồn (trừ bia).

(111) **4-0359830**
(210) 4-2018-11506
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Casla

(151) 14.08.2020
(220) 16.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASABLANCA
VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường
Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà
Nam

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là gạch, đá cẩm thạch, thạch anh và granite.

(111) **4-0359831**
(210) 4-2018-11505
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CASLAPRO

(151) 14.08.2020
(220) 16.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASABLANCA
VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường
Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà
Nam

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Túi [bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy.


Nhóm 18: Túi du lịch; túi xách tay; túi đựng đồ đi biển; túi đi học; túi đi mua hàng; túi vải không dệt [làm từ vải không dệt polypropylene (PP)].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là gạch, đá cẩm thạch, thạch anh và granite.


Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; dây đai, không bằng kim loại để buộc hoặc quấn; dây bện bằng giấy; sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói [dùng để nhồi độn, đệm lót] không bằng cao su hoặc chất dẻo; tấm vải làm vách ngăn chắn gió đã tẩm nhựa.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; nhập khẩu; xuất khẩu: túi [bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy, túi du lịch, túi xách tay, túi đựng đồ đi biển, túi đi học, túi đi mua hàng, túi vải không dệt [làm từ vải không dệt polypropylene (PP)], túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói, dây đai, không bằng kim loại để buộc hoặc quấn, dây bện bằng giấy, sợi dệt dạng thô, vật liệu đóng gói [dùng để nhồi độn, đệm lót, không bằng cao su hoặc chất dẻo, tấm vải làm vách ngăn chắn gió đã tẩm nhựa, vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là gạch, đá cẩm thạch, thạch anh và granite.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111)	4-0359832	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-11504	(220)	16.04.2018
(181)	16.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.1.1; 25.1.6; A26.3.6
		(591)	Hồng.
		(731)	HỘ KINH DOANH HIỆP THÁP MUỒI (VN) Số 39 đường số 72, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi bằng nhựa, búp bê.

(111)	4-0359833	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-10896	(220)	10.04.2018
(181)	10.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN) B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400026, India
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm mỹ phẩm dùng cho da.

(111)	4-0359834	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-10937	(220)	11.04.2018
(181)	11.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CHIC-LAND (VN) Lô B4. 1-06 đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu và quầy giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359835**
(210) 4-2018-10846
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 14.08.2020
(220) 10.04.2018

AVS – VIỆT MỸ ÚC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ VIỆT MỸ ÚC (VN)
25-27-29 cư xá Bình Thới, đường số 5, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; thông tin về giáo dục; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng nghề nghiệp; trường mầm non; giáo dục bậc tiểu học; giáo dục bậc trung học.

(111) **4-0359836**
(210) 4-2017-36971
(181) 09.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 14.08.2020
(220) 09.11.2017


(531) 26.4.1; 26.3.23; 26.4.9; A19.3.4; A10.1.16
(731) DIAMOND QUEST LIMITED (VG)
OMC Chambers, P.O.Box 3152, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; vật dụng cho người hút thuốc như giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá, gạt tàn dùng cho người hút thuốc lá, tập giấy cuốn thuốc lá, hộp đựng thuốc lá điếu, đầu lọc thuốc lá điếu, đót thuốc lá điếu, giấy cuốn thuốc lá điếu, đầu ngậm thuốc lá điếu, bật lửa dùng cho người hút thuốc, đầu tẩu dùng cho đót hút thuốc lá, vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá, giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá, túi đựng (thuốc lá), hộp đựng thuốc lá bột để hít, ống nhỏ dùng cho người hút thuốc, đầu tẩu bằng hồ phách dùng cho đót xì gà và đót thuốc lá, bình đựng thuốc lá, tẩu hút thuốc lá; diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0359837	(151)	14.08.2020
(210)	4-2017-36835	(220)	08.11.2017
(181)	08.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.3; 25.5.1; 26.3.2
		(731)	J.D.POLARDIO SOUND SHARES LIMITED (CN) Flat/Rm 1105, Lippo Centre Tower1, 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong
		(740)	Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa phóng thanh; micrô; đầu đĩa dvd cầm tay; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; bộ trộn âm thanh.

(111)	4-0359838	(151)	14.08.2020
(210)	4-2017-36375	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.15.23; 26.3.23; A26.11.12; 26.4.1
		(591)	Xanh cô ban, xanh da trời, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT ANH ĐỨC (VN) Thôn Trung Phú, xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cấu kiện kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình giao thông; lắp đặt biển hiệu, thi công công trình quảng cáo.

(111)	4-0359839	(151)	14.08.2020
(210)	4-2017-35180	(220)	26.10.2017
(181)	26.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN) 82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sôcôla có sữa; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, bột dinh dưỡng, ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bánh, kẹo, thực phẩm chế biến, công nghệ phẩm, hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; đại lý ký gửi hàng hoá; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

(111) **4-0359840**

(210) 4-2017-33935

(181) 17.10.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

(151) 14.08.2020

(220) 17.10.2017

(531) 1.15.21; 26.13.1; 26.15.15; A25.7.6

(591) Đỏ, cam, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
HOÀNG ĐĂNG FOOD (VN)

71 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

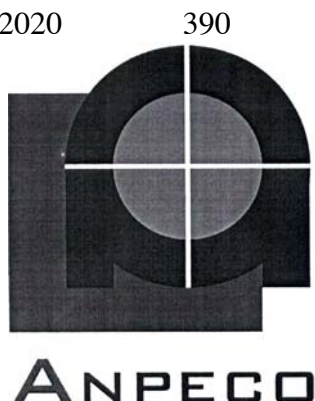


(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc (áo quần) thông qua các hệ thống cửa hàng; mua bán lương thực, thực phẩm như: nước khoáng, bia, rượu, bánh kẹo, rong biển, sô cô la, nước ngọt; mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị viễn thông; mua bán mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359841**
(210) 4-2017-32373
(181) 05.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)

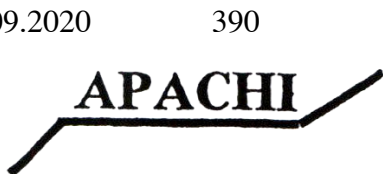


(151) 14.08.2020
(220) 05.10.2017
(531) 26.7.5; 26.1.1; 25.5.5; 21.3.21
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP AN KHÁNH (VN)**
Số nhà 48, ngõ 27 đường Tây Mỗ, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vỏ tủ cứu hỏa, vỏ tủ điện trung thế, vỏ tủ điện hạ thế (các sản phẩm đều được làm bằng kim loại).

Nhóm 09: Tủ thiết bị điện trung thế, tủ thiết bị điện hạ thế (không bao gồm vỏ tủ), tủ rack, thang cáp, máng cáp.

(111) **4-0359842**
(210) 4-2017-31565
(181) 29.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)

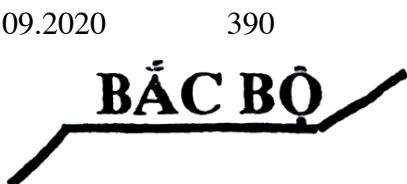


(151) 14.08.2020
(220) 29.09.2017
(531) 26.3.23; 3.2.13; A3.2.24; 26.1.1
(731) **NGUYỄN ĐÌNH BỘ (VN)**
Tổ 5, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy điện.

Nhóm 37: Sửa chữa xe máy, ô tô.

(111) **4-0359843**
(210) 4-2017-31564
(181) 29.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 29.09.2017
(531) 26.3.23; 3.2.13; A3.2.24; 26.1.1
(731) **NGUYỄN ĐÌNH BỘ (VN)**
Tổ 5, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy điện.

Nhóm 37: Sửa chữa xe máy, ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359844**
(210) 4-2017-31563
(181) 29.09.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020
(220) 29.09.2017
(531) 3.2.13; A3.2.24; 26.1.1; 26.3.23
(731) NGUYỄN ĐÌNH BỘ (VN)
Tổ 5, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy điện.

Nhóm 37: Sửa chữa xe máy, ô tô.

(111) **4-0359845**
(210) 4-2017-30212
(181) 20.09.2027
(450) 25.09.2020

390

TIỀN PHONG

(151) 14.08.2020
(220) 20.09.2017
(731) LÃ VĂN DƯƠNG (VN)
5/5 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh).

(111) **4-0359846**
(210) 4-2017-29930
(181) 18.09.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020
(220) 18.09.2017
(531) 26.1.1; 25.5.25; 1.15.23; 1.15.15
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ NANO TECH (VN)
Số 7, đường 40B, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359847**
(210) 4-2017-28814
(181) 11.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 11.09.2017

(531) A17.2.2; A5.3.14; 5.3.20; 1.15.14
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH LAMAQUA (VN)
2/25 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước giải khát có ga và không có ga.

(111) **4-0359848**
(210) 4-2017-28377
(181) 06.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ANH ĐỨC

(151) 14.08.2020
(220) 06.09.2017

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT ANH ĐỨC (VN)
Thôn Trung Phú, xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình giao thông; lắp đặt biển hiệu; thi công công trình quảng cáo.

(111) **4-0359849**
(210) 4-2017-26183
(181) 18.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

LACTOMIN


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359850	(151)	14.08.2020
(210)	4-2017-24990	(220)	10.08.2017
(181)	10.08.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.1.1; 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13
		(591)	Trắng, nâu, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, xanh đen, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN) Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

(111)	4-0359851	(151)	14.08.2020
(210)	4-2017-23999	(220)	02.08.2017
(181)	02.08.2027		
(300)	87/491,295	16.06.2017	US
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	9.1.10; A26.11.12
		(731)	TARGET BRANDS, INC. (US) 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, nhẫn đeo ngón chân, khuyên tai, vòng đeo tay, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ (vòng choker), vòng đeo cổ chân, trâm cài đầu, cái ghim, đồ trang sức cho cơ thể; đồng hồ đeo tay; đồ dùng để đựng đồ trang sức, cụ thể là hộp đựng đồ trang sức, giá treo đồ trang sức và cây treo đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; cặp đeo chéo; túi khoác vai (túi tote); ví để đựng tiền xu; ví cầm tay; ba lô; túi khoác vai dùng để đi biển; ví bỏ túi; túi đựng đồ dùng cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi vải buộc dây đựng đồ tập; túi đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; hộp đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; hộp đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức, không chứa đồ bên trong.

Nhóm 25: Quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền, chân váy, quần váy, váy đầm công chúa, áo cánh, quần soóc, áo gilê, quần các loại, quần dài, quần âu, quần, quần bò, yếm không phải bằng giấy, quần yếm, áo len chui đầu, áo liền quần, áo len dài tay, áo ba lỗ, áo nỉ, quần nỉ, quần đùi, áo sơ mi, áo phông in hình, áo, áo khoác, áo vét, bộ quần áo, áo khoác ngoài của bộ com lê, bộ quần áo vét, áo choàng dài, áo khoác dáng dài, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần bó (quần legging), quần để đi trượt tuyết, đồng phục, bộ đồ

hóa trang dùng trong các buổi biểu diễn kịch của trẻ em, bộ đồ hóa trang Halloween và mặt nạ được bán kèm, khăn choàng (loại bản to, có thể quấn thành áo), khăn quàng vai, khăn quàng cổ, cà vạt, dải băng đeo chéo trên vai, quần áo bơi, áo mỏng mặc bên ngoài khi đi biển, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, thắt lưng, tất da chân, quần tất, tất ngắn cổ; trang phục cho trẻ sơ sinh, tã lót trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo thể thao, cụ thể là áo, áo nỉ, quần, quần soóc; quần áo mặc bên trong, cụ thể là áo ngực (cho phụ nữ), quần áo lót, trang phục mặc bên trong, quần lót, quần gen bụng cho phụ nữ, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần lót đùi cho nam giới, áo hai dây mặc lót bên trong (cho phụ nữ), váy mặc bên trong (quần áo lót), quần áo lót có tác dụng tạo đường cong cho cơ thể; kẹp tất dạng đai; quần áo lót (cho phụ nữ), quần áo ngủ, bộ đồ pi-gia-ma, áo choàng tắm, váy ngủ; đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, dép xăng-đan và dép đi trong nhà; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len, lưỡi trai để đội và băng đô đội đầu; khăn quấn đầu.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và lược được sử dụng như là vật trang trí tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là: kính đeo mắt; kính râm; đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, nhẫn đeo ngón chân, khuyên tai, vòng đeo tay, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, (vòng choker), vòng treo cổ chân, trâm cài đầu, cái ghim và đồ trang sức cho cơ thể; đồng hồ đeo tay; đồ dùng để đựng đồ trang sức, cụ thể là hộp đựng đồ trang sức, giá treo đồ trang sức và cây treo đồ trang sức; túi xách tay; ví tiền; cặp đeo chéo; túi khoác vai (túi tote); ví để đựng tiền xu; ví cầm tay; ba lô; túi khoác vai dùng để đi biển; ví bỏ túi; túi đựng đồ dùng cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi vải buộc dây đựng đồ tập; túi đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; hộp đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; hộp đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức, không chứa đồ bên trong; quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền, chân váy, quần váy, váy đầm công chúa, áo cánh, quần soóc, áo gilê, quần các loại, quần dài, quần âu, quần, quần bò, yếm không phải bằng giấy, quần yếm, áo len chui đầu, áo liền quần, áo len dài tay, áo ba lỗ, áo nỉ, quần nỉ, quần đùi, áo sơ mi, áo phong in hình, áo, áo khoác, áo vét, bộ quần áo, áo khoác ngoài của bộ com lê, bộ quần áo vét, áo choàng dài, áo khoác dáng dài, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần bó (quần legging), quần để đi trượt tuyết, đồng phục, bộ đồ hóa trang dùng trong các buổi biểu diễn kịch của trẻ em, bộ đồ hóa trang Halloween và mặt nạ được bán kèm, khăn choàng (loại bản to, có thể quấn thành áo), khăn quàng vai, khăn quàng cổ, cà vạt, dải băng đeo chéo trên vai, quần áo bơi, áo mỏng mặc bên ngoài khi đi biển, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, thắt lưng, tất da chân, quần tất, tất ngắn cổ; trang phục cho trẻ sơ sinh, tã lót trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo thể thao, cụ thể là áo, áo nỉ, quần, quần soóc; quần áo mặc bên trong, cụ thể là áo ngực (cho phụ nữ), quần áo lót, trang phục mặc bên trong, quần lót, quần gen bụng cho phụ nữ, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần lót đùi cho nam giới, áo hai dây mặc lót bên trong (cho phụ nữ), váy mặc bên trong (quần áo lót), quần áo lót có tác dụng tạo đường cong cho cơ thể; kẹp tất dạng đai; quần áo lót (cho phụ nữ), quần áo ngủ, bộ đồ pi-gia-ma, áo choàng tắm, váy ngủ; đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, dép xăng-đan và dép đi trong nhà; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len, lưỡi trai để đội và băng đô đội đầu; phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và lược được sử dụng như là vật trang trí tóc.

(111) **4-0359852**
(210) 4-2017-23957
(181) 02.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

COLOURWAY

(151) 14.08.2020
(220) 02.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH LONG (VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

(111) **4-0359853**
(210) 4-2017-22155
(181) 19.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 19.07.2017

(531) 2.1.22; 25.1.25; 25.7.25; 5.5.16

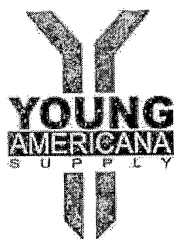
(591) Đỏ, trắng, hồng, đen, xanh lá cây, xanh nước biển, tím, vàng, vàng đậm.

(731) CƠ SỞ ĐẠI THÀNH (VN)
30A1 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nhang thắp (hương).

(111) **4-0359854**
(210) 4-2017-21227
(181) 12.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 12.07.2017

(531) 26.3.23; 26.4.2; A11.1.11

(731) YOUNG AMERICANA SUPPLY CO., LTD (TW)

9F., No.105, Sec. 2, Roosevelt Rd., Da-an Dist., Taipei City 10646, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm thực rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân (đồ vệ sinh cá nhân); nước hoa; kem đánh giày; chế phẩm để giặt.

(111) **4-0359855**

(151) 14.08.2020

(210) 4-2017-19972

(220) 03.07.2017

(181) 03.07.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 17.1.1; A17.1.2; 26.1.1; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ, cam, xanh lơ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NV (VN)

Số 53 - 54 C1, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng tiện ích bán lẻ các mặt hàng: thực phẩm, hoa quả, mỹ phẩm, quần áo, đồ uống, bột giặt, sữa tắm, dầu gội, bánh kẹo, dầu ăn, đồ nhựa, đồ điện tử, giày dép, đồ bếp gia đình; đồ nội thất gia đình (bàn, ghế, giá sách, giá treo); đồ chơi; sáp thơm; nến; khăn mặt; kem đánh răng; ly; cốc; chén; nước mắm; muối ăn; nước tương; nước hoa.

(111) **4-0359856**

(151) 14.08.2020

(210) 4-2017-16834

(220) 09.06.2017

(181) 09.06.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(731) LÊ THỊ THANH MAI (VN)

69/6M ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Cá cơm sấy giòn; thủy hải sản chế biến ăn liền; đậu phộng sấy giòn; trái cây sấy; rau củ sấy; cá chỉ vàng tẩm gia vị.

Nhóm 30: Cơm cháy sấy giòn; bánh; kẹo; mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359857**
(210) 4-2017-15978
(181) 02.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 02.06.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT-
THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM THẾ GIỚI
SẮC ĐẸP (VN)
589 tổ 17, ấp Tân Thuận A, xã Bình Đức,
huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0359858**
(210) 4-2017-14539
(181) 23.05.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



P H A R M A

(151) 14.08.2020
(220) 23.05.2017

(531) A19.13.21; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C
GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang
Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359859**
(210) 4-2017-13607
(181) 16.05.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 16.05.2017

(531) 26.4.9; 26.7.25; 25.5.5; 21.3.21
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, cam.
(731) CHEMICO INTER CORPORATION
CO., LTD (TH)
19, 19/1 Soi Phao Kaew 3, Yak 19,
Klongchan, Bangkok, Bangkok, 10240,
Thailand
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW
TAYLORWESSING Việt Nam
(RHTLAW TAYLORWESSING Việt
Nam)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 01: Các hóa chất để sản xuất mỹ phẩm; hóa chất để sản xuất thực phẩm (không phải hương liệu).

Nhóm 30: Nguyên liệu để chế biến thực phẩm; cụ thể là hương liệu cho thực phẩm, kem, trà, gia vị.

(111) **4-0359860**
(210) 4-2017-12682
(181) 09.05.2027
(450) 25.09.2020

390

BOSSUN WP11A

(151) 14.08.2020
(220) 09.05.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ SƠN
BOSSUN VIỆT NAM (VN)
127A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn lót tường, sơn chống thấm, sơn nước, sơn dầu.

(111) **4-0359861**
(210) 4-2018-15186
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) 26.5.1; 26.15.15; 25.5.1
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, cam,
trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG THÁI BẢO GROUP (VN)
18/10 đường TCH 17, khu phố 9, phường
Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

(111) **4-0359862**
(210) 4-2018-15185
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020

390




(151) 14.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) 26.5.1; 25.5.1; 26.15.15
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, cam,
trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG THÁI BẢO GROUP (VN)
18/10 đường TCH 17, khu phố 9, phường
Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; xây dựng và sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp.


Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

(111)	4-0359863	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-27804	(220)	17.08.2018
(181)	17.08.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH COSMOS ĐẢO NGỌC (VN) Tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

(111)	4-0359864	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-21232	(220)	28.06.2018
(181)	28.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A24.15.7
		(591)	Xanh da trời, vàng nghệ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY BẮC GIANG LNG (VN) Lô 3,4, cụm công nghiệp thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111)	4-0359865	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-21215	(220)	27.06.2018
(181)	27.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	HUNAN BAXIONGDI NEW MATERIALS CO., LTD. (CN) No. 518, Group 5, Daming Village, Daming Industrial Park, Kaifu District, Changsha, Hunan, China
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa epoxy, chưa xử lý; keo dùng cho da thuộc; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo dùng cho mục đích công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359866**
(210) 4-2018-21105
(181) 27.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YARIT

(151) 14.08.2020
(220) 27.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC CƯỜNG
(VN)
44 Phạm Văn Nghị, phường Thạc Gián,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0359867**
(210) 4-2018-21061
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MARGARITAVILLE

(151) 14.08.2020
(220) 26.06.2018
(731) DONGGUAN JILI FURNITURE CO.,
LTD. (CN)
Beidiling, Ailingkan Village, Dalingshan
Town, Dongguan City, Guangdong
Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; phục chế đồ đạc; dịch vụ nghề mộc; chống gỉ; dịch vụ phun sơn; dịch vụ tán đinh ri-vê.

(111) **4-0359868**
(210) 4-2018-08756
(181) 26.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

kulmi

(151) 14.08.2020
(220) 26.03.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN KHẮC TRUNG (VN)
Phòng 203, nhà A6, tổ 14, phường Tân
Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh lọc; nước khoáng (nước uống), nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc (không có cồn); nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359869**
(210) 4-2018-00505
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



LIFE IS BETTER ←BARBECUED→

(151) 14.08.2020
(220) 05.01.2018

(531) 1.15.5; 26.1.2; A11.1.4
(591) Đen, vàng, trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH EMET-I (VN)
116/56 đường số 11, phường Trường
Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 28: Ván nhún (dụng cụ thể thao); bạt nhún (dụng cụ thể thao).

(111) **4-0359870**
(210) 4-2018-09230
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 29.03.2018

(531) A11.3.4; 11.1.1; 26.1.1
(731) NGUYỄN VĂN KHẢI (VN)
Phòng 1817 - Tòa nhà HH1, ngõ 102,
đường Trường Chinh, phường Phương
Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, chè và đồ uống trên cơ sở chè.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng pha chế đồ uống, dịch vụ đào tạo nghề.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

- | | | | |
|-------|------------------|-------|---|
| (111) | 4-0359871 | (151) | 14.08.2020 |
| (210) | 4-2017-23342 | (220) | 27.07.2017 |
| (181) | 27.07.2027 | | |
| (450) | 25.09.2020 | 390 | |
| (540) | | (531) | 26.1.2; A5.3.15; 26.4.9; 26.4.4 |
| | | (591) | Xanh lá cây, nâu, xanh lơ, trắng, xanh lơ đậm. |
| | | (731) | MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand. |
| | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.) |
-
- (511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.



- | | | | |
|-------|------------------|-------|---|
| (111) | 4-0359872 | (151) | 14.08.2020 |
| (210) | 4-2018-08601 | (220) | 23.03.2018 |
| (181) | 23.03.2028 | | |
| (450) | 25.09.2020 | 390 | |
| (540) | | (531) | 26.4.2; A26.11.8 |
| | | (591) | Trắng, nâu. |
| | | (731) | JUNG YONGJOON (KR)
74, Hyeongokseo, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Korea |
| | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.) |



RIEN'A LABORATORY

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

- | | | | |
|-------|------------------|-------|--|
| (111) | 4-0359873 | (151) | 14.08.2020 |
| (210) | 4-2017-28903 | (220) | 11.09.2017 |
| (181) | 11.09.2027 | | |
| (450) | 25.09.2020 | 390 | |
| (540) | | (531) | 1.15.15; A26.11.12; 26.1.1; A26.1.18 |
| | | (591) | Đỏ, vàng, vàng đất, xanh lá cây, trắng, nâu, cam, tím nhạt, ghi. |
| | | (731) | TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
58 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL) |



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật.

(111) **4-0359874**
(210) 4-2017-27867
(181) 01.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 14.08.2020
(220) 01.09.2017

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HƯƠNG SEN VIỆT (VN)
Số 40/5, Trần Thị Nhượng, khóm 2,
phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh
Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Trà lá sen, trà gừng hoà tan.

(111) **4-0359875**
(210) 4-2017-28036
(181) 01.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 14.08.2020
(220) 01.09.2017

(531) A5.3.13; A5.5.20; 5.3.16; 3.13.1
(591) Xanh lá mạ, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN PHAN ĐAN UYÊN (VN)
45 Cao Bá Quát, phường Phước Hòa,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

(111) **4-0359876**
(210) 4-2017-36574
(181) 07.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 14.08.2020
(220) 07.11.2017

(531) 24.1.1; A5.5.20; 25.1.25; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
PHỤC HUNG HOLDINGS (VN)
Tầng 1 tháp A, tòa nhà CT2 (The Light),
đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; điều hành các lớp thể dục thể hình.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quây rượu.

(111) **4-0359877** (151) 14.08.2020
(210) 4-2017-40235 (220) 04.12.2017
(181) 04.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

zhuang lei
妆蕾

(731) RAY GROUP LIMITED (CN)
Unit 4011 on Level 40 of Tower 2
Metroplaza, No. 223 Hing Fong Road,
Kwai Chung NT, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm sạch mặt; mặt nạ mỹ phẩm; mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm).

(111) **4-0359878** (151) 14.08.2020
(210) 4-2018-10845 (220) 10.04.2018
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 24.1.1; 1.5.1; 25.1.6; 2.7.23
(591) Đỏ, da cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
QUỐC TẾ VIỆT MỸ ÚC (VN)
25-27-29 cư xá Bình Thới, đường số 5,
phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; thông tin về giáo dục; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng nghề nghiệp; trường mầm non; giáo dục bậc tiểu học; giáo dục bậc trung học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359879**
(210) 4-2018-10887
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GAME FUEL

(151) 14.08.2020
(220) 10.04.2018

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New
York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác; nước trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; đồ uống không cồn được bão hòa khí cacbonic.

(111) **4-0359880**
(210) 4-2017-08780
(181) 07.04.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

AFMAXI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359881**
(210) 4-2018-11232
(181) 12.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 14.08.2020
(220) 12.04.2018


(531) 26.3.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y
RTD (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An
Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111)	4-0359882	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-11219	(220)	12.04.2018
(181)	12.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 24.17.4; 26.4.2
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SANNADLE (VN) 49/10/6 Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Xốt tương ớt, xốt tương đen.

(111)	4-0359883	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-11207	(220)	12.04.2018
(181)	12.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.1.1; 2.3.1; A2.3.2; 5.7.3
		(591)	Đen, trắng, nâu.
		(731)	CÔNG TY TNHH XIN YI HOME LAND PROPERTY (VN) 16 Mạc Đĩnh Chi, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), mật ong.

Nhóm 32: Nước khoáng; đồ uống ép từ rau và hoa quả; si rô dùng cho đồ uống, nước uống có gaz và các loại đồ uống không có cồn.

(111)	4-0359884	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-11206	(220)	12.04.2018
(181)	12.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A11.1.2; 25.1.6; 26.1.1; A26.11.12
		(591)	Nâu, nâu nhạt, nâu đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây đậm.
		(731)	HỘ KINH DOANH SỮA CHUA TUẤN LIÊN (VN) Ô số 4, lô BT06, khu đô thị Hòn Cặp Bè, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa chua, các sản phẩm làm từ sữa chua.

(111) **4-0359885**
(210) 4-2018-11205
(181) 12.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 14.08.2020
(220) 12.04.2018

(531) A11.1.2; 25.1.6; 26.1.1; A26.11.12
(591) Nâu, nâu nhạt, nâu đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) **HỘ KINH DOANH SỮA CHUA TUẤN LIÊN (VN)**
Ô số 4, lô BT06, khu đô thị Hòn Cặp Bè, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; các sản phẩm sữa chua.

(111) **4-0359886**
(210) 4-2018-11025
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 14.08.2020
(220) 11.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.
(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ QUẢNG CÁO THANH HUY (VN)**
542 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hăng quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cho thuê không gian quảng cáo.

(111) **4-0359887**
(210) 4-2018-11001
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 14.08.2020
(220) 11.04.2018

(531) 1.7.6; A26.11.12; 7.15.6; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) **SYMBIO, INC. (TW)**
No. 12, Xinghua Road, Taoyuan City, Taoyuan County, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ lập hoá đơn; dịch vụ mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho người khác.

(111) **4-0359888**

(210) 4-2018-10995

(181) 11.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 14.08.2020

(220) 11.04.2018

(531) 1.15.5

(591) Đỏ, đen.

(731) ĐỖ THỊ QUẾ HẰNG (VN)

12 hẻm 35/64/9 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát.

Nhóm 11: Bếp điện; bếp từ; máy hút mùi (thiết bị nhà bếp); lò vi sóng; lò nướng; vòi rửa bát; chậu rửa bát.

(111) **4-0359889**

(210) 4-2018-10984

(181) 11.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 14.08.2020

(220) 11.04.2018

(531) 26.13.25; A18.4.2; A24.15.11; 24.15.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) NGUYỄN HỮU TÀI (VN)

47 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ bảo hộ mô tô, xe máy, mũ bảo hiểm đi xe máy, găng tay đi xe máy, áo khoác giáp đi xe máy, quần giáp đi xe máy, bó gối (bọc gối) để bảo vệ gối đi xe máy.

(111) **4-0359890**

(210) 4-2018-10983

(181) 11.04.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 14.08.2020

(220) 11.04.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HY VỌNG (VN)

Số 112A Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa và tàu thủy).

(111) **4-0359891**
(210) 4-2018-10976
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 14.08.2020

(220) 11.04.2018

(531) A1.5.3

(591) Xanh, trắng.

(731) HOÀNG THỊ TRANG (VN)

Xóm 2, thôn Đoàn Dững, xã Thái Sơn,
huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led] (không dùng cho xe cộ); bóng đèn.

Nhóm 35: Mua bán đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led] (không dùng cho xe cộ), bóng đèn (không dùng cho xe cộ).

(111) **4-0359892**
(210) 4-2018-10975
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

KINGSTAR HANOI

390

(151) 14.08.2020

(220) 11.04.2018

(731) VŨ TRƯỜNG GIANG (VN)

Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0359893**
(210) 4-2018-10967
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

VinPark

390

(151) 14.08.2020

(220) 11.04.2018

(531) A26.11.8

(591) Nâu đất, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VIN-PARK HÀ NỘI
(VN)

Số 11, ngõ 62 Trần Bình, phường Mai
Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 39: Thu gom rác thải độc hại; thu gom rác thải không độc hại.

Nhóm 40: Xử lý rác thải [chuyển hóa]; tiêu hủy rác thải; tái chế rác thải và cặn bã; tái chế phế liệu.

(111) **4-0359894**

(210) 4-2018-10962

(181) 11.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

KUNDA

(151) 14.08.2020

(220) 11.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HP (VN)

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 -
Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0359895**

(210) 4-2018-10958

(181) 11.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 14.08.2020

(220) 11.04.2018

(531) 26.4.4; 26.5.4; A25.7.5; A15.9.11;
21.3.1

(591) Xanh, trắng, xanh đậm, xanh da trời
nhạt.


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG
TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM
(VN)

Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội


(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0359896	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-10957	(220)	11.04.2018
(181)	11.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A11.3.7
		(731)	KIỀU THỊ HUYỀN TRÂN (VN) 146/14/7 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0359897	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-10044	(220)	04.04.2018
(181)	04.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; 25.1.9
		(591)	Vàng, nâu, xanh dương, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH DERMA MEDICAL BEAUTY SPA (VN) 2D1 đường số 10, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện nghề trong lĩnh vực chăm sóc sắc đẹp; đào tạo chuyên viên chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); vật lý trị liệu.

(111)	4-0359898	(151)	14.08.2020
(210)	4-2018-10043	(220)	04.04.2018
(181)	04.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.11.13; 26.1.1
		(591)	Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THẨM MỸ THANH TRÚC (VN) 149A đường 45, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị, máy móc dùng trong y tế và trang thiết bị, máy móc dùng trong ngành thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359899**
(210) 4-2018-10039
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 04.04.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, ghi, xanh lá, xanh da trời, xanh rêu.
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HÓA SINH (VN)
Số 41, ngõ 6, đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm làm màu mỡ đất.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt động vật có hại.

(111) **4-0359900**
(210) 4-2018-10160
(181) 05.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 05.04.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.7.17; 5.7.3
(591) Đen, trắng, xanh dương, nâu, bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HYOSUNG VIỆT NAM (VN)
Số 11 lô I, khu 4 ha, Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe máy, xe đạp thuộc nhóm này.

(111) **4-0359901**
(210) 4-2018-10886
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

MTN DEW GAME FUEL

(151) 14.08.2020
(220) 10.04.2018
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác; nước trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; đồ uống không cồn được bão hòa khí cacbonic.

(111) **4-0359902** (151) 14.08.2020
(210) 4-2018-10828 (220) 10.04.2018
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GARLICODE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH
PHẨM EU (VN)
P801-802, nhà khách Công Bình, số 459
Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0359903** (151) 14.08.2020
(210) 4-2018-10827 (220) 10.04.2018
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GARLICODE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH
PHẨM EU (VN)
P801-802, nhà khách Công Bình, số 459
Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359904**
(210) 4-2018-10826
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZOKOSTERIL

(151) 14.08.2020
(220) 10.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM
ZORRO (VN)
Thôn Thụy ứng, xã Hòa Bình, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359905**
(210) 4-2018-10825
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

IBUANDA

(151) 14.08.2020
(220) 10.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359906**
(210) 4-2018-10824
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Mộc Ký Đan

(151) 14.08.2020
(220) 10.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC BẢO ĐƯỜNG
(VN)
Số nhà 36, tổ 12, phường Đồng Tiến,
thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359907**
(210) 4-2018-10791
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 14.08.2020
(220) 10.04.2018

SƠN MỘC TRÀ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
THIÊN PHÚC (VN)
Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

(111) **4-0359908**
(210) 4-2018-10545
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 14.08.2020
(220) 09.04.2018

QUTA

(731) CÔNG TY TNHH XIKA (VN)
Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải
Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0359909**
(210) 4-2018-10515
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 14.08.2020
(220) 06.04.2018



(531) 3.9.1; 3.9.16; A3.9.24; 13.1.6; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh da trời, đen, trắng, vàng, xanh
dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ UV
BEST (VN)
ấp Tân Hòa B, xã Tân Tiến, huyện Đầm
Đơi, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 11: Đèn diệt khuẩn; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn tia cực tím để diệt khuẩn; đèn sát trùng; đèn chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359910**
(210) 4-2018-10474
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 14.08.2020
(220) 06.04.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH LINH NGA VÀ CỘNG SỰ (VN)
Phòng 3726 tòa nhà HH2B khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; tư vấn pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ pháp lý khác.

(111) **4-0359911**
(210) 4-2018-10464
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 14.08.2020
(220) 06.04.2018

(531) 26.13.1
(731) NGUYỄN HÙNG MINH (VN)
Số 69, phố Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế; chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0359912**
(210) 4-2017-35429
(181) 30.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

OCEAN PARADISE

(151) 14.08.2020
(220) 30.10.2017

(731) ĐỖ DIỆU THANH (VN)
129 Bàn Cờ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính.

Nhóm 28: Máy trò chơi tự động vận hành bằng đồng xu, máy trò chơi tự động vận hành bằng thẻ từ, thẻ tiên hình tròn đặt dùng cho người chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359913**
(210) 4-2018-02287
(181) 19.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



CLOVERFLOORING
www.outdoorflooring3d.com

390

(151) 14.08.2020
(220) 19.01.2018

(531) 26.1.1; 26.2.3; A25.7.21; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRANG TRÍ NỘI THẤT PHƯỚC VINH
(VN)
82B, Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Tấm lát sàn gỗ (tấm ván sàn gỗ); ván sàn gỗ; sàn lát (không bằng kim loại).

Nhóm 27: Tấm lót sàn (dùng để trải trên bề mặt sàn trong nhà và ngoài trời), tấm phủ sàn; tấm lót sàn làm bằng nhựa, bằng cao su và chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu tấm lát sàn gỗ (tấm ván sàn gỗ), ván sàn gỗ, sàn lát (không bằng kim loại), tấm lót sàn (dùng để trải trên bề mặt sàn trong nhà và ngoài trời), tấm phủ sàn, tấm lót sàn làm bằng nhựa, bằng cao su và chất dẻo, tấm lát sàn bằng kim loại.

(111) **4-0359914**
(210) 4-2016-38349
(181) 01.12.2026
(450) 25.09.2020
(540)



ANGIA SKYLINE
CUỘC SỐNG ĐỈNH CAO

390

(151) 14.08.2020
(220) 01.12.2016

(531) A25.7.21; A26.11.7; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN
GIA (VN)
30 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh nhà ở; cho thuê nhà ở; mua bán nhà ở; nhận quyền sử dụng đất; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359915**
(210) 4-2018-08436
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KIMONO

(731) KIMONO LTD. (RU)
Russia, 115419 Moscow, Ordzhonikidze
UL., 11-1a
(740) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và
thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ pin anôt; bộ pin ganvanic; pin để thấp sáng; pin dùng cho hệ thống đánh lửa; pin mặt trời; pin điện.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 34: Bật lửa dùng cho người hút thuốc.

(111) **4-0359916**
(210) 4-2017-27705
(181) 31.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



PosPayQR

(151) 14.08.2020
(220) 31.08.2017
(531) A25.7.8; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: công nghệ, thiết bị, phần mềm, giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác) thông qua các phương tiện truyền thông điện tử; mua bán vật tư, thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (atm), thiết bị thanh toán thẻ (pos), hệ thống thiết bị tự động hoá và các hệ thống thông tin; dịch vụ quảng cáo qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; thanh toán điện tử cho người khác; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và qua internet; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (dịch vụ ngân hàng trên internet); dịch vụ thanh toán hóa đơn.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; chuyển phát thư tín; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử; dịch vụ đưa ra các giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ phần mềm; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để xử lý thanh toán điện tử và thanh toán điện tử không dây; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ.

(111)	4-0359917	(151)	14.08.2020
(210)	4-2017-39283	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.8
		(591)	Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu vàng.
		(731)	KABUSHIKI KAISHA SQUARE ENIX HOLDINGS (ALSO TRADING AS SQUARE ENIX HOLDINGS CO., LTD.) (JP) 6-27-30 Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



- (511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi video; phần mềm dùng cho máy chơi trò chơi video; bản thu thanh ở dạng đĩa quang, đĩa từ, và bộ nhớ bán dẫn chỉ đọc (rom) về âm nhạc và/hoặc các câu chuyện viễn tưởng; bản thu thanh thu hình ở dạng đĩa quang, đĩa từ, và bộ nhớ bán dẫn chỉ đọc (rom) về âm nhạc và/hoặc các câu chuyện viễn tưởng ở dạng hoạt hình (animated); đĩa compact ghi sẵn nhạc; đĩa video ghi sẵn nhạc và/hoặc các câu chuyện viễn tưởng ở dạng hoạt hình (animated); băng video cát-xét ghi sẵn nhạc và/hoặc các câu chuyện viễn tưởng ở dạng hoạt hình (animated); nam châm trang trí; miếng đệm lót chuột máy tính; dây treo trang trí điện thoại di động; thẻ nhớ trống; hộp đựng thẻ nhớ; vỏ đĩa cd; bàn phím máy vi tính; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; tệp hình ảnh tải xuống được; hình nền tải xuống được dùng cho máy tính và/hoặc điện thoại di động (wallpaper); trình bảo vệ màn hình (màn hình chờ) tải xuống được dùng cho máy tính và/hoặc điện thoại di động (screensaver); bản ghi video tải xuống được; bản thu thanh âm nhạc tải xuống được; nhạc chuông điện thoại di động tải xuống được; ấn phẩm điện tử (tải xuống được) liên quan đến trò chơi cho máy tính, trò chơi video, phim hoạt hình và/hoặc giải trí tổng hợp.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi video trực tuyến; cung cấp thông tin về chiến lược chơi trò chơi máy tính và/hoặc chiến lược chơi trò chơi video qua mạng máy tính và/hoặc mạng xã hội toàn cầu; cung cấp thông tin giải trí liên quan đến trò chơi máy tính, trò chơi video, trò chơi bài lá, hoạt hình, truyện cười, tiểu thuyết và/hoặc tạp chí; cung cấp truyện cười trực tuyến không tải xuống được; cung cấp tạp chí trực tuyến không tải xuống được liên quan đến trò chơi máy tính, trò chơi video, phim hoạt hình và/hoặc giải trí tổng hợp; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các buổi hoà nhạc và sự kiện âm nhạc; cung cấp hình ảnh và tranh ảnh theo đường viễn thông cho mục đích giải trí; cung cấp nhạc, giọng nói và âm thanh theo đường viễn thông cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí âm nhạc; cung cấp thông tin các chương trình âm nhạc và chiếu phim.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359918**
(210) 4-2018-06862
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020
(220) 09.03.2018
(531) 26.1.1; 26.13.1; 1.15.23; 1.15.15;
A26.11.13
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, cam.
(731) BORDEAUX BAKERY & SWEET (M)
SDN. BHD. (MY)
No. 535, Jalan 20, Taman Perindustrian
Ehsan Jaya, Kepong, 52100 Kuala
Lumpur, Wilayah Persekutuan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống mua mang về; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại.

(111) **4-0359919**
(210) 4-2018-06838
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 14.08.2020
(220) 09.03.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.9
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM
(VNNIC) (VN)
18 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng bá quốc tế về internet việt nam, quảng cáo trên internet; biên tập thông tin cơ sở dữ liệu vào máy tính; hệ thống hóa thông tin cơ sở dữ liệu vào máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý các tệp tin máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, dịch vụ internet như: quy hoạch, quản lý và phân bổ sử dụng các nguồn tài nguyên internet như tên miền cấp quốc gia, địa chỉ internet, số hiệu mạng, thiết lập, khai thác và duy trì hoạt động hệ thống máy chủ lưu trữ tên miền; nghiên cứu công nghệ mới về tài nguyên internet, máy chủ tên miền, giao thức internet và chứng thực điện tử; phát triển sử dụng tên miền cấp cao (mã quốc gia ".vn"); dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tin học và ứng dụng vào các công nghệ khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359920**
(210) 4-2018-03226
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FONDRONIC

(151) 14.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) PT FONKO INTERNATIONAL
PHARMACEUTICALS (ID)
Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP
No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan,
Bekasi, Indonesia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(111) **4-0359921**
(210) 4-2018-10680
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 14.08.2020
(220) 09.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu sô cô la.
(731) CÔNG TY TNHH LEGENDARY VIỆT
NAM (VN)
4/19 Phạm Huy Thông, phường 7, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sô cô la dạng viên, miếng và thanh; bột sô cô la.

(111) **4-0359922**
(210) 4-2017-41866
(181) 15.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Cơm Tấm
PHÚC

(151) 17.08.2020
(220) 15.12.2017

(731) PHAN SỸ THI (VN)
201/29 Tam Bình, phường Tam Phú,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cơm tấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359923**
(210) 4-2018-27218
(181) 13.08.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LADOPHAR
Dalat Since 1982

(151) 17.08.2020
(220) 13.08.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR (VN)
18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); dược phẩm.

(111) **4-0359924**
(210) 4-2018-27219
(181) 13.08.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LADOPHARMA
Tinh hoa dược liệu

(151) 17.08.2020
(220) 13.08.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR (VN)
18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); dược phẩm.

(111) **4-0359925**
(210) 4-2018-05506
(181) 26.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


NEVADA

(151) 17.08.2020
(220) 26.02.2018

(531) A5.3.13; A26.11.12; 1.15.5; A5.5.20
(591) Trắng, xanh dương đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NEVADA (VN)
Tầng 15, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359926**
(210) 4-2018-20019
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LS-DVH

(151) 17.08.2020
(220) 19.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI
TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 92 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc,
thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các loại dây điện; dây cáp điện; dây cáp quang; dây cáp mạng; dây cáp thông tin; dây cáp điện thoại thuộc nhóm này.

(111) **4-0359927**
(210) 4-2018-20032
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RIMASHI

(151) 17.08.2020
(220) 19.06.2018

(731) NGUYỄN THẾ THẮNG (VN)
Số 25/387 đường Trần Nhật Duật, thị
trấn Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện từ; bếp điện hồng ngoại; thiết bị lọc nước; thiết bị hút mùi; quạt điện.

(111) **4-0359928**
(210) 4-2018-20056
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A9.7.19; 26.1.2

(731) NGUYỄN TRUNG QUÂN (VN)
147 Nguyễn Thị Minh Khai, phường An
Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Vịt (đã qua chế biến), gà (đã qua chế biến), heo (đã qua chế biến).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359929**
(210) 4-2018-20069
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 17.08.2020
(220) 19.06.2018

(531) A26.11.8; A24.15.7; A1.1.10; 21.1.17
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đỏ, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH REETEK TOÀN CẦU (VN)
Xóm 1, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy bằng kim loại.

(111) **4-0359930**
(210) 4-2018-20138
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 17.08.2020
(220) 19.06.2018

(531) A5.13.9; 5.5.1; 25.1.9; A25.1.10; 25.7.25
(731) T. G. KIAT & CO (PTE) LTD (SG)
15 Woodlands Loop #01-23 Singapore 738322
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng và nước uống có gaz và các đồ uống không cồn khác; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống.

(111) **4-0359931**
(210) 4-2018-20141
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

PALTAMASK

(151) 17.08.2020
(220) 19.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NGUYỆT QUANG (VN)
Ngõ 45, đường Hùng Vương, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế, máy đo huyết áp, máy đo mạch, thiết bị xét nghiệm, vật liệu khâu vết thương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359932**

(151) 17.08.2020

(210) 4-2018-20166

(220) 20.06.2018

(181) 20.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) A5.3.13; 26.4.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đồng, xanh cốm, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Số 240 đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán máy spa; mua bán máy thẩm mỹ.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực spa và làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật thẩm mỹ.

Nhóm 45: Nhượng quyền sở hữu trí tuệ.

(111) **4-0359933**

(151) 17.08.2020

(210) 4-2016-37422

(220) 24.11.2016

(181) 24.11.2026

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) SOCIÉTÉ DES HOTELS MÉRIDIEN
(FR)

3 rue de Téhéran, Paris 75008, PARIS,
France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359934**
 (210) 4-2016-30830
 (181) 04.10.2026
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

NAUGHTY NURI'S

(151) 17.08.2020
 (220) 04.10.2016

 (731) PT SINAR SURYA TERUS GEMILANG (ID)
 Jln..Patehan Tengah No.16A. Rt 19, Rw 09, Kelurahan Patehan, Kec. Kraton, Yogyakarta 55133, Indonesia và Naughty Nuri's Warung, Jln. Raya Sanggingan, Banjar Lungsiakan, Deban museum Neka, Ubud, Gianyar, Bali, Indonesia.
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; căng tin; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quầy giải khát; dịch vụ tổ chức tiệc (chuẩn bị thức ăn và đồ uống cho bữa tiệc) và dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống cho phòng tiệc và hộp đêm (quán rượu).

(111) **4-0359935**
 (210) 4-2016-06346
 (181) 15.03.2026
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 17.08.2020
 (220) 15.03.2016

 (531) 26.1.2; A25.7.7; 26.1.6
 (731) MURATA KIKAI KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MURATA MACHINERY, LTD.) (JP)
 3 Minami Ochiai-cho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ thông tin về sửa chữa máy dệt; dịch vụ thông tin về bảo dưỡng máy dệt; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy vi tính, máy móc và thiết bị liên lạc bằng điện, máy móc dùng trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ phân tích và dịch vụ nghiên cứu công nghiệp trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ cung cấp các chương trình máy vi tính để sử dụng cho mục đích vận hành, quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc công nghiệp trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ giám sát hệ thống máy vi tính và máy móc công nghiệp bằng cách truy cập từ xa trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến phần cứng và phần mềm máy vi tính, máy móc và thiết bị liên lạc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

bảng điện, máy móc dùng trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ kiểm soát chất lượng trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ kiểm tra và thử nghiệm chất lượng trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ thử nghiệm vải; dịch vụ bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ lắp đặt phần mềm máy tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ cho thuê máy vi tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ cho thuê phần mềm máy vi tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt web trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ lưu trữ các trang web máy tính trong ngành công nghiệp dệt may; dịch vụ lập trình máy tính trong ngành công nghiệp dệt may.

(111) **4-0359936**
(210) 4-2015-20464
(181) 31.07.2025
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 17.08.2020
(220) 31.07.2015

EDIVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359937**
(210) 4-2017-36265
(181) 03.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 17.08.2020
(220) 03.11.2017

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN MỸ Á (VN)
Thôn 4, xã Vinh Hải, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 29: Cá trích khô; cá cơm khô; cá nục khô; mực khô; rước khô.

(111) **4-0359938**
(210) 4-2017-31238
(181) 27.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

(151) 17.08.2020
(220) 27.09.2017

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20; 2.9.1
(731) SUN MEDICAL CO., LTD. (KR)
#601, #603, #604, 74, Gosan-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do 16073, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

(111) **4-0359939**

(151) 17.08.2020

(210) 4-2017-17629

(220) 15.06.2017

(181) 15.06.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; 25.1.25

(591) Xám, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ XANH (VN)

Lô B8, đường N4, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, khăn ướt tẩy nước cân bằng, sữa rửa mặt, mật ong, sản phẩm chăm sóc da, có tác dụng làm sạch da và làm mờ lỗ chân lông (nước toner), nước hoa hồng.

(111) **4-0359940**

(151) 17.08.2020

(210) 4-2017-27223

(220) 29.08.2017

(181) 29.08.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

DIPITENZ

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)

152 Beach Road, #10-04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0359941**

(151) 17.08.2020

(210) 4-2018-20174

(220) 20.06.2018

(181) 20.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



*Bánh phở Hoàng Quyên
Chất lượng vì tương lai*

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 26.1.1

(731) VI XUÂN HOÀNG (VN)

Thôn Háng Cầu, xã Đồng Bục, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh phở làm từ gạo, mỳ làm từ gạo, bánh đa làm từ gạo, bánh đa nem làm từ gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359942**
(210) 4-2018-21059
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GYMPAC

(151) 17.08.2020
(220) 26.06.2018

(531) 26.3.1
(731) NANTONG IDEA FITNESS CO.,LTD
(CN)
Room 509, 5/P, Building 2, Vanke
Golden Plaza, Nantong, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; quả tạ tay; quả tạ; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; dụng cụ bán cung; máy để tập luyện thể dục.

(111) **4-0359943**
(210) 4-2018-21060
(181) 26.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MARGARITAVILLE

(151) 17.08.2020
(220) 26.06.2018

(731) DONGGUAN JILI FURNITURE CO.,
LTD. (CN)
Beidiling, Ailingkan Village, Dalingshan
Town, Dongguan City, Guangdong
Province, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; đồ gỗ mỹ thuật; mảnh làm từ những thanh gỗ kết lại [đồ đạc]; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại.

(111) **4-0359944**
(210) 4-2018-15187
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CERASIA

(151) 17.08.2020
(220) 15.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
Ý MỸ (VN)
Đường số 8, khu công nghiệp Nhơn
Trạch 2 - Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện
Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ngói cong, không bằng kim loại; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: gạch, vật liệu xây dựng (không bằng kim loại), ngói cong (không bằng kim loại), tấm lợp mái (không bằng kim loại), vật liệu lợp mái (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359945**
(210) 4-2018-19988
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 17.08.2020
(220) 18.06.2018
(531) A5.3.15; 26.5.1; A5.3.13; 7.1.24
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, đen, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÀNG
VĨNH AN (VN)
Thôn 12, xã Đam Bri, thành phố Bảo
Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

(111) **4-0359946**
(210) 4-2018-19493
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 17.08.2020
(220) 14.06.2018
(531) 25.5.25; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12;
26.2.7
(591) Trắng, xanh lơ, da cam, vàng, xanh lá
cây, tím.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359947**
 (210) 4-2018-19490
 (181) 14.06.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)

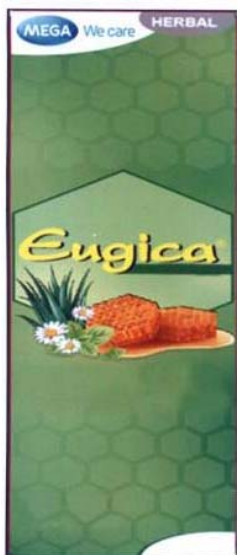


390

(151) 17.08.2020
 (220) 14.06.2018
 (531) 26.1.2; A26.1.18; 2.1.1; 6.1.2; 25.5.25; 2.3.1; A19.13.21
 (591) Ghi, xanh lơ, xanh lá cây, vàng chanh, vàng, xanh lá cây đậm, trắng.
 (731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
 384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(111) **4-0359948**
 (210) 4-2018-19489
 (181) 14.06.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



390

(151) 17.08.2020
 (220) 14.06.2018
 (531) 26.1.2; A26.1.18; 5.5.19; A25.7.5
 (591) Xám, xanh lơ, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, vàng, vàng cam, trắng, đỏ.
 (731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
 384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359949**
(210) 4-2018-19488
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 17.08.2020
(220) 14.06.2018

(531) 26.15.15; 1.15.5; A26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VILIX (VN)
Nhà ông Phúc, thôn Nam Đồng Hải, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn; váy đầm công sở, quần áo trẻ em; cà vạt (trang phục); giày thời trang; mũ thời trang.

(111) **4-0359950**
(210) 4-2018-19487
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PREGMAKE

(151) 17.08.2020
(220) 14.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT (VN)
299/28C đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0359951**
(210) 4-2018-15880
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 17.08.2020
(220) 18.05.2018

(531) A5.1.16; 4.5.3; 1.5.1; 2.7.23; 4.5.1
(591) Xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THẾ GIỚI KỸ THUẬT (VN)
25-27 Đỗ Thừa Tự, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục]; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; thông tin giáo dục.

(111) **4-0359952**

(210) 4-2018-15864

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 17.08.2020

(220) 18.05.2018

(531) 26.15.15; A24.15.7; A5.3.13; A24.15.11

(591) Xanh lá mạ, trắng, xanh lam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV HUNG TẤN PHƯỚC (VN)

300 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm) mút xốp, lò xo, nệm mút ép, nệm cao su.

(111) **4-0359953**

(210) 4-2018-15863

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 17.08.2020

(220) 18.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.5

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV HUNG TẤN PHƯỚC (VN)

300 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm) mút xốp, lò xo, nệm mút ép, nệm cao su.

(111) **4-0359954**

(210) 4-2018-15860

(181) 18.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

HOÀI THU

(151) 17.08.2020

(220) 18.05.2018

(731) NGUYỄN HOÀI THU (VN)

Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359955**
(210) 4-2018-15858
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TUẤN VINH

(151) 17.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) **HỘ KINH DOANH ĐẶNG THẾ TUẤN**
(VN)
Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên,
tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0359956**
(210) 4-2018-15857
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 17.08.2020
(220) 18.05.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; 1.15.23; A5.7.23;
5.7.21
(591) Đen, trắng, cam, xanh lá, nâu nhạt.
(731) **HỢP TÁC XÃ TRÀ SƠN SẢN XUẤT**
KINH DOANH GIỐNG CÂY LÂM
NGHIỆP VÀ CÂY ĂN QUẢ XÃ
THƯỢNG LỘC (VN)
Xóm Anh Hùng, xã Thượng Lộc, huyện
Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây giống; quả tươi; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán cây giống, hàng nông sản cụ thể là cam, bưởi, hồng, chanh, quả tươi, hạt giống thực vật.

(111) **4-0359957**
(210) 4-2018-15840
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 17.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT**
THƯƠNG MẠI NGUYỄN LƯƠNG
(VN)
Số 146 Phố Cẩm, phường Gia Viên, quận
Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0359958**
(210) 4-2018-15827
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OURVU

(151) 17.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN VŨ (VN)
325/12 đường TX 13, tổ 12, khu phố 1,
phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(111) **4-0359959**
(210) 4-2018-15816
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 17.08.2020
(220) 18.05.2018

(531) 1.15.11; 3.7.6; 3.7.19
(591) Nâu, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MINH
PHƯỜNG ANH (VN)
Số nhà 38 phố Hàm Long, phường Hàng
Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(111) **4-0359960**
(210) 4-2018-15814
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LÊ HUYỀN

(151) 17.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG
LÊ (VN)
Khu du lịch Thiên Cẩm, thị trấn Thiên
Cẩm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359961**
(210) 4-2018-08380
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BTCOM

(151) 17.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ
BÁN LẺ BT (VN)
Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần
Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc toàn thân, dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục: giày; dép, đồ đi chân.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang.

(111) **4-0359962**
(210) 4-2018-08370
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

The logo for MAL features the word "MAL" in a bold, red, serif font. To the left of the text is a stylized blue graphic consisting of two curved lines that sweep upwards and to the right, resembling a swoosh or a partial circle.

(151) 17.08.2020
(220) 22.03.2018

(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TRẦN VĂN ĐIỆP (VN)
Phòng 2709, tòa nhà 32T, đơn nguyên A,
khu đô thị Nam An Khánh, xã An
Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể là dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

(111) **4-0359963**
(210) 4-2018-08369
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


LUCIBEATY

(151) 17.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) NGUYỄN ĐÌNH THÀNH (VN)
Số 9, ngõ 1, đường Tây Mô, tổ dân phố
Phú Thứ, phường Tây Mô, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo lót phụ nữ (đồ vải), quần áo thời trang, quần áo may sẵn, váy, mũ (đồ đội đầu bằng vải), khăn (đồ vải).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111)	4-0359964	(151)	17.08.2020
(210)	4-2018-08366	(220)	22.03.2018
(181)	22.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.13.1; A1.13.10; 26.4.2; A25.7.7
		(591)	Đỏ, xanh lam, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SƠN NANO VIỆT NAM (VN) Số 10, ngõ 12 Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn amiăng; sơn phủ; sơn lót.

(111)	4-0359965	(151)	17.08.2020
(210)	4-2018-08364	(220)	22.03.2018
(181)	22.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1
		(591)	Xanh nước biển, vàng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC Y TẾ VIỆT NAM NHẬT BẢN (VN) Phòng 401A, tầng 4, tòa nhà DMC, số 535 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc y tế; dịch vụ y tế từ xa.

(111)	4-0359966	(151)	17.08.2020
(210)	4-2018-08361	(220)	22.03.2018
(181)	22.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.15.15; 26.15.9; 26.4.4; 26.15.11
		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VĨ LỰC (VN) 80 đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bảng thông báo điện tử; đi-ốt phát quang [led]; đèn nháy [tín hiệu ánh sáng]; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy vi tính; tín hiệu bằng đèn neon.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359967**
(210) 4-2018-08357
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 17.08.2020
(220) 22.03.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; 21.1.17; 15.1.13
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LỌC VÀ THIẾT BỊ
LỌC NƯỚC QUỐC THỊNH (VN)
71/19 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa
A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

(111) **4-0359968**
(210) 4-2018-08355
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 17.08.2020
(220) 22.03.2018

(531) A25.3.3
(591) Tím, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH HISHINUMA
VIETNAM (VN)
Phòng 2328, toà nhà Icon4, 243A Đê La
Thành, phường Láng Thượng, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đúc; máy khoan; máy trộn; máy khuấy; máy đập chạy điện; máy cán.

(111) **4-0359969**
(210) 4-2018-08352
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

OSEVEN Home

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B,
phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn các loại; vecni (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ như: bàn; ghế; giường; tủ; khung gương; rương.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: sơn, bột trét tường, bàn, ghế, giường, tủ, kệ đựng đồ, keo chà ron.

Nhóm 37: Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; tư vấn sơn dùng trong xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0359970**
(210) 4-2018-12582
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 17.08.2020
(220) 23.04.2018

(531) A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ
(VN)
168 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ nón, đồ đội đầu, tất (vớ).

(111) **4-0359971**
(210) 4-2018-11237
(181) 12.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 17.08.2020
(220) 12.04.2018

(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; A14.7.20
(731) MAI XUÂN VINH (VN)
Số 09b Tân An, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp bao gồm: cắt, gội, tạo mẫu tóc; săn sóc da mặt; trang điểm.

(111) **4-0359972**
(210) 4-2018-12580
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 17.08.2020
(220) 23.04.2018

(531) 26.3.2; 26.1.10; 26.1.1; 6.1.2
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MUNDO ASIA
(VN)
P802, tầng 8, tòa nhà văn phòng Hoàng Gia, số 180 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; giao nhận hàng hóa; vận chuyển hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi, dịch vụ đặt chỗ cho việc vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359973**
(210) 4-2018-15190
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 17.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TNC GLOBAL (VN)
135/17/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0359974**
(210) 4-2018-15189
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 17.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TNC GLOBAL (VN)
135/17/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0359975**
(210) 4-2018-15813
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

THANH SÁNG

(151) 17.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN SÁNG (VN)
Thôn Hải Bắc, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, hải sản đã qua chế biến, mắm ruốc.

Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến, nước mắm, mắm ruốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359976**
(210) 4-2018-15812
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BÀ OANH

(151) 17.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HOÀI (VN)
Khu du lịch Thiên Cẩm, thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0359977**
(210) 4-2018-15808
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BURADA

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG THÁI (VN)
Số 1B, Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng (dịch vụ ăn uống).

(111) **4-0359978**
(210) 4-2018-15811
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NHIÊN QUẾ

(731) NGUYỄN TRỌNG NHIÊN (VN)
Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0359979	(151)	17.08.2020
(210)	4-2018-39412	(220)	09.11.2018
(181)	09.11.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18; A1.3.13
		(591)	Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH THU (VN) Số nhà 15, ngõ 19, phố Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 35: Mua bán rượu, bia, nước ngọt, bánh kẹo, chăn ga, gối đệm, quần áo, dép dùng trong khách sạn; dịch vụ xuất nhập khẩu rượu, bia, nước ngọt, bánh kẹo; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo marketing.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức các cuộc du lịch, tổ chức đi chơi trên biển; vận chuyển hành khách; vận tải; cho thuê xe chở khách; hãng du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; căn hộ cho thuê lưu trú ngắn ngày; đặt chỗ ở khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; cho thuê phòng họp; nhà an dưỡng cho người cao tuổi; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ viện dưỡng lão; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích: cưới hỏi, tiệc công ty, tiệc gia đình (tổ chức nghi lễ, không bao gồm dịch vụ ăn uống).

(111)	4-0359980	(151)	17.08.2020
(210)	4-2018-08381	(220)	22.03.2018
(181)	22.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ BT (VN) Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BTCOMDIAMONBRIGHT

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc toàn thân, dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359981**
(210) 4-2018-03225
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FONKORELBINE

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) PT FONKO INTERNATIONAL
PHARMACEUTICALS (ID)
Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP
No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan,
Bekasi, Indonesia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(111) **4-0359982**
(210) 4-2018-03224
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FONKONAT

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) PT FONKO INTERNATIONAL
PHARMACEUTICALS (ID)
Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP
No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan,
Bekasi, Indonesia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(111) **4-0359983**
(210) 4-2018-03301
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, trắng,
đen.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI GIA PHÁT
(VN)
Số 171 đường Nguyễn Huy Tự, phường
Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây giống, hạt giống cây trồng; rau sạch (tươi); hoa tự nhiên; cây xanh.

Nhóm 35: Mua bán: cây giống, hạt giống cây trồng, rau sạch, hoa tự nhiên, cây trồng, sản phẩm nhựa gia dụng (chậu nhựa, thùng nhựa), chậu hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359984**
(210) 4-2018-03299
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A8.5.3
(591) Xanh lá cây, nâu, hồng nhạt, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH ĐÌNH THỊ PHƯƠNG (VN)**
Tổ dân phố Thuận Hồng, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò chả.

Nhóm 35: Mua bán giò chả.

(111) **4-0359985**
(210) 4-2018-03227
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Beespray 99

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SONG VÂN (VN)**
31 Tân Trang, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(111) **4-0359986**
(210) 4-2018-14235
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LACVIMEDIC

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM LẠC VIỆT (VN)**
236-238, đường Rạch Bà Lớn, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

âm, điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0359987**
(210) 4-2018-14202
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 18.08.2020
(220) 08.05.2018



(531) 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)
Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(111) **4-0359988**
(210) 4-2018-14201
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 18.08.2020
(220) 08.05.2018



(531) 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)
Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359989**
(210) 4-2018-14200
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Quahair
creation

(151) 18.08.2020
(220) 08.05.2018
(531) 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG
VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T
(VN)
Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(111) **4-0359990**
(210) 4-2018-13970
(181) 07.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Cám Gạo
Mộc Quyên
GIỮ MÃI NÉT DUYÊN CHO LÀN DA MỘC

(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRANG THẢO QUYÊN
(VN)
331/7/35 Phan Huy ích, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(111) **4-0359991**
(210) 4-2018-03008
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TTB RESTU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); kinh doanh hàng ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359992**
(210) 4-2018-03202
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PITTI

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018
(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) 1. LẠI ĐỨC CHUNG (VN)
203-C3 Tập thể Nghĩa Tân, phường
Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội
2. QUÁCH BẢO VIỆT (VN)
Cụm 6, tổ 37 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh
Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo.

(111) **4-0359993**
(210) 4-2018-03201
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018
(531) 5.7.1; 5.7.3; A1.1.10; 1.3.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây,
xanh lá mạ, xanh da trời, vàng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc dành cho trẻ em (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359994**
(210) 4-2018-03200
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) 2.9.25; A11.3.7; 5.7.3; 8.3.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh da trời, xanh nõn chuối, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc dành cho trẻ em (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0359995**
(210) 4-2018-03180
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

KUUIPO[®]

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNPAC (VN)
Khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0359996**
(210) 4-2018-03009
(181) 25.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

NHÀ HÀNG TIẾN BỘ

(151) 18.08.2020
(220) 25.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện): kinh doanh hàng ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0359997**
(210) 4-2018-03332
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

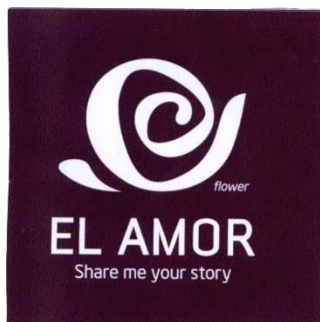
AKON

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111) **4-0359998**
(210) 4-2018-03308
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018

(531) 1.15.23; 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Tím
(731) BÙI TUẤN ANH (VN)
Số 558, đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 16: Bưu thiếp; khung ảnh; giấy gói hoa và quà; ấn phẩm; túi giấy; hộp quà gói sẵn.

Nhóm 35: Mua bán hoa tươi, bưu thiếp, khung ảnh, ảnh chụp, giấy gói hoa và quà, ấn phẩm, khăn giấy, túi giấy, hộp quà gói sẵn; quảng cáo; tư vấn kinh doanh; quản lý giao dịch; nhượng quyền thương mại; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 39: Dịch vụ gói hoa, quà; dịch vụ giao hoa, quà; cho thuê xe; cho thuê kho hàng; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải.

Nhóm 44: Cắm hoa; làm hoa nghệ thuật; dịch vụ trang trí bằng hoa tươi; tư vấn làm hoa và trang trí bằng hoa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

(111) **4-0359999**
(210) 4-2018-03312
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VILIGAMEX

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) VŨ CHÍ LINH (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(111) **4-0360000**

(210) 4-2018-04156

(181) 02.02.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 18.08.2020

(220) 02.02.2018

(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.1.13; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FARMTECH VIỆT NAM (VN)

19 Hương Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

(111) **4-0360001**

(210) 4-2018-06917

(181) 12.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

NEYMA

(151) 18.08.2020

(220) 12.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUỆ LINH (VN)

Tầng 5 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel vuốt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm màu nhuộm tóc.

(111) **4-0360002**

(210) 4-2018-06918

(181) 12.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

SWISTECOM

(151) 18.08.2020

(220) 12.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUỆ LINH (VN)

Tầng 5 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng cho cá nhân; xà phòng mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu dùng cho cá nhân; chế phẩm khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm tạo

kiểu tóc; chế phẩm làm bóng tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm giữ ẩm cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc; chế phẩm màu nhuộm tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; bột dùng để tắm thường; nước thơm dùng để tắm; dầu tắm (dầu có mùi thơm để cho vào nước tắm); chế phẩm chăm sóc da không chứa dược chất; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi và nước xúc dùng cho da (không chứa dược chất); nước thơm để cạo râu; kem cạo râu; bột để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rám nắng và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm); chế phẩm rửa tay.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Cơ sở dịch vụ y học cổ truyền không dùng thuốc, tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; cơ sở điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng bằng phương pháp xoa bóp, day ấn hơi thuốc y học cổ truyền.

(111) **4-0360003**

(210) 4-2018-06997

(181) 12.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



Embossi

(151) 18.08.2020

(220) 12.03.2018

(531) A9.3.5; 9.3.1

(731) ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG (VN)

Số 16, ngõ 67, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục); giày dép.

(111) **4-0360004**

(210) 4-2018-06998

(181) 12.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 18.08.2020

(220) 12.03.2018

(531) 26.1.10; 26.3.4; A5.3.15; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NHIÊN VIỆT HOÀNG NGÂN (VN)

Số 20/14 phố Ngoại Thương, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu: thực phẩm chức năng, trà thảo dược.

(111) **4-0360005**
(210) 4-2018-06999
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 12.03.2018
(531) 26.1.1; A1.1.10; A5.3.15; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NHIÊN VIỆT HOÀNG NGÂN (VN)
Số 20/14 phố Ngoại Thương, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu: thực phẩm chức năng, trà thảo dược.

(111) **4-0360006**
(210) 4-2018-00621
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 05.01.2018
(531) 24.9.1; 5.3.20; 25.1.25; 7.1.24
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG VIỆT PHỤNG (VN)
Số 338 Quốc Lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0360007**
(210) 4-2018-00787
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 08.01.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.3.4
(731) TRỊNH THU HÀ (VN)
Số 23 phố Nguyễn Quang Bích, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; vỏ gối; mền bông; khăn trải giường bằng vải lanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360008	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-00808	(220)	09.01.2018
(181)	09.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.5.19; 3.5.20; A26.11.8
		(591)	Xanh, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN FBF (VN) Số 58, ngõ 51, phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)



- (511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (cụ thể là mua bán hàng hóa trên mạng internet) trong lĩnh vực: hóa chất (chất cao su, nhựa tổng hợp), thuốc màu nhôm, sơn phủ, véc ni, dầu và mỡ công nghiệp, chế phẩm kim loại (vật liệu xây dựng bằng kim loại, hợp kim thép), máy và máy công cụ (máy tiện, máy khoan, máy gọt), công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công (kìm, kéo, dao cắt), thiết bị y tế (kim tiêm, dụng cụ kẹp trong phẫu thuật), đồ gia dụng gia đình (đèn điện, quạt gió điều hòa không khí, bếp điện, hệ thống ống dẫn nước, tủ lạnh, máy giặt), nhạc cụ (nhạc cụ điện tử, đàn piano, trống), vật liệu để bọc làm bằng chất dẻo (túi ni lông, túi bọc), đồ làm bằng da (ví đựng bằng da, túi đựng bằng da), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, đồ đặc gia đình (nồi, bát, đĩa, thùng rác), vải dệt kim, thảm, chiếu, chăn, màn, đồ còn sống (thịt, cá, trứng, sữa, rau củ tươi, hoa tươi), đồ ăn đã qua chế biến (bánh, kẹo), thuốc lá; dịch vụ tìm kiếm đối tác thương mại cho người khác (hỗ trợ kinh doanh); ủy thác mua bán hàng hóa, mua bán trong lĩnh vực: hóa chất (chất cao su, nhựa tổng hợp), thuốc màu nhôm, sơn phủ, véc ni, dầu và mỡ công nghiệp, chế phẩm kim loại (vật liệu xây dựng bằng kim loại, hợp kim thép), máy và máy công cụ (máy tiện, máy khoan, máy gọt), công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công (kìm, kéo, dao cắt), thiết bị y tế (kim tiêm, dụng cụ kẹp trong phẫu thuật), đồ gia dụng gia đình (đèn điện, quạt gió điều hòa không khí, bếp điện, hệ thống ống dẫn nước, tủ lạnh, máy giặt), nhạc cụ (nhạc cụ điện tử, đàn piano, trống), vật liệu để bọc làm bằng chất dẻo (túi ni lông, túi bọc), đồ làm bằng da (ví đựng bằng da, túi đựng bằng da), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, đồ đặc gia đình (nồi, bát, đĩa, thùng rác), vải dệt kim, thảm, chiếu, chăn, màn, đồ còn sống (thịt, cá, trứng, sữa, rau củ tươi, hoa tươi), đồ ăn đã qua chế biến (bánh, kẹo), thuốc lá.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đóng gói trước khi vận chuyển (bao gói hàng hóa); dịch vụ vận chuyển bằng đường thủy; dịch vụ bốc dỡ; lưu kho hàng hóa; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Nghiên cứu hạng mục kỹ thuật; thiết kế bao bì đóng gói; thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360009**
(210) 4-2018-00794
(181) 08.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIO GET-MTX

(151) 18.08.2020
(220) 08.01.2018
(731) HỢP TÁC XÃ MÔI TRƯỜNG XANH
XÃ KHÁNH LỘC (VN)
Thôn Lương Hội, xã Khánh Lộc, huyện
Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm men vi sinh để xử lý phân chuồng, đệm lót sinh học để xử lý môi trường trong chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm men vi sinh để xử lý phân chuồng, đệm lót sinh học để xử lý môi trường trong chăn nuôi.

(111) **4-0360010**
(210) 4-2018-00287
(181) 03.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 03.01.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.1.5; A5.1.16;
A5.3.13
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG
NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
H4A, khu phố 4, phường Tân Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; men cho thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn gia súc, gia cầm, chế phẩm để vỗ béo vật nuôi, men cho thức ăn động vật; môi giới thương mại.

(111) **4-0360011**
(210) 4-2018-00005
(181) 02.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 02.01.2018
(531) 6.1.2; 2.1.8; A2.1.16; 2.1.30
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ASIA OUTDOOR
SPORT TRAVEL GEAR (VN)
Số 86, đường 41, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng, găng tay, mắt kính, ba lô, túi xách, dụng cụ leo núi, dụng cụ cắm trại, dụng cụ dã ngoại, dụng cụ thể thao (dùng để tập thể dục, chơi thể thao).

(111) **4-0360012** (151) 18.08.2020
 (210) 4-2017-32731 (220) 09.10.2017
 (181) 09.10.2027
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

FOXNEXT GAMES

(731) FOX MEDIA LLC (US)
 10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, United States of America
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Sê-ri phim điện ảnh mang các chủ đề phim hành động, phiêu lưu, kịch, hài kịch, trẻ em và tài liệu; đĩa dvd được ghi sẵn mang các chủ đề phim hành động, phiêu lưu, kịch, hài kịch, trẻ em và tài liệu; đĩa compact (cd) được ghi sẵn mang các chủ đề phim hành động, phiêu lưu, kịch, hài kịch, trẻ em và tài liệu; bản ghi âm và ghi hình có thể tải xuống được mang các chủ đề phim hành động, phiêu lưu, kịch, hài kịch, trẻ em và tài liệu; phim điện ảnh, chương trình truyền hình và bản ghi vidêô có thể tải xuống được mang các chủ đề phim hành động, phiêu lưu, kịch, hài kịch, trẻ em và tài liệu; nhạc chuông, hình đồ họa, hình nền máy tính, trò chơi và âm nhạc có thể tải xuống được qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; phần mềm màn hình chờ của máy tính; đĩa ghi chương trình trò chơi máy tính; phần mềm, bao gồm phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi vidêô, phần mềm có thể tải về được, phần mềm trò chơi, phần mềm ứng dụng di động, phần mềm trò chơi máy tính có thể tải về được, và phần mềm trò chơi tương tác; miếng đệm lót chuột máy vi tính; nam châm trang trí; kính mắt; ứng dụng phần mềm di động có thể tải xuống được dùng cho các thiết bị liên lạc di động để phân phối các vidêô kỹ thuật số, tập tin vidêô, các trò chơi vidêô, và các nội dung đa phương tiện; ứng dụng phần mềm đánh bạc (đặt cược) có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất vidêô tương tác thực tế; dịch vụ giải trí đa phương tiện có bản chất là các dịch vụ phát triển, sản xuất và hậu sản xuất trong lĩnh vực phim ảnh, truyền hình nội dung nghe nhìn; cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến và thông tin giải trí thực tế ảo trong lĩnh vực phim điện ảnh, giải trí vidêô và truyền hình qua mạng Internet; dịch vụ giải trí có bản chất là các vidêô và hình ảnh không tải xuống được mang nội dung phim điện ảnh và các chương trình truyền hình trong lĩnh vực hành động, phiêu lưu, hài kịch, kịch, thực tế ảo, và giải trí cho trẻ em được truyền phát qua mạng internet và các mạng truyền thông không dây; tạp chí trực tuyến, cụ thể là blog (trang nhật ký cá nhân) có nội dung về ý kiến cá nhân trong lĩnh vực được nhiều người quan tâm, phim hành động, phiêu lưu, hài kịch, kịch, và giải trí cho trẻ em; cung cấp các ấn phẩm kỹ thuật số trực tuyến có bản chất là sách, tạp chí, bản tin, sổ tay hướng dẫn, sách mỏng, bản ghi âm và ghi hình không tải xuống được, và nội dung đa phương tiện, cụ thể là, bản ghi không tải xuống được, vidêô, hình ảnh, các trò chơi và nội dung thực tế ảo, cụ thể là các bản ghi không tải xuống được, vidêô, hình ảnh, trò chơi mang nội dung phim hành động, phiêu lưu, hài kịch, kịch và giải trí cho trẻ em; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi biểu diễn nhạc sống, phim hài kịch và kịch; sản xuất và phân phối phần mềm trò chơi vidêô và phần mềm trò chơi máy tính; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua mạng internet hoặc các mạng truyền thông khác; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chơi, bao gồm dịch vụ trò chơi trực tuyến; dịch vụ trợ giúp/hỗ trợ trò chơi tương tác cho các trò chơi sử dụng mạng truyền thông/thông tin, bao gồm mạng truyền thông/thông tin toàn cầu; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ sản xuất phần mềm giải trí đa phương tiện; cung cấp thông tin giải trí cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; tạp chí trực tuyến, cụ thể là, blog (trang nhật ký cá nhân) có nội dung về ý kiến cá nhân trong lĩnh vực được nhiều người quan tâm, phim hành động, phiêu lưu, hài kịch, kịch, và giải trí cho trẻ em và phim tài liệu; dịch vụ tổ chức các trò chơi và cuộc thi.

(111) **4-0360013**
(210) 4-2017-33754
(181) 17.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 18.08.2020
(220) 17.10.2017
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.16; A3.7.24;
A26.4.24
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAI LIFE (VN)
37 đường 67, khu dân cư Tân Quy Đông,
phường Tân Phong, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; hạt tiêu; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; rau củ tươi; thảo mộc tươi; hạt [ngũ cốc]; nho tươi; trái cây có mùi tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà dưỡng lão.

(111) **4-0360014**
(210) 4-2017-34391
(181) 20.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)

LACTINA


(151) 18.08.2020
(220) 20.10.2017
(731) DONG-A PHARMACEUTICAL CO.,
LTD. (KR)
64 Cheonho-daero, Dongdaemun-gu,
Seoul 02587, South Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dạng lỏng, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất phụ gia mỹ phẩm dùng để tắm; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; nước thơm để xức sau khi tắm; kem tẩy trang; nước hoa; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360015	(151)	18.08.2020
(210)	4-2017-35341	(220)	27.10.2017
(181)	27.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.15.11; 26.13.1
		(591)	Vàng, nâu, trắng.
		(731)	GOLD EXCEL CORPORATION LIMITED (CN) Room B, 17/F., Loyong Court, 212-220 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
		(740)	Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh quy; bánh quy dạng tròn; bánh mỳ; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh sữa nhỏ; bột nhào để làm bánh; bột nhào để làm bánh ngọt; bánh ngọt; kẹo caramen; sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; đồ uống trên cơ sở sôcôla; ca cao; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; bánh kẹo; bánh kẹo đường; kem trắng miệng [bánh kẹo]; kẹo mềm; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; quả xay nhuyễn [nước cốt]; bánh gừng; kem lạnh; trà ướp lạnh; bánh hạnh nhân [bánh nướng]; bột nhồi; bột nhào để làm bánh nướng; kẹo lạc; bánh qui poti bơ; bánh gatô nhỏ [bánh ngọt]; bánh pate; bánh pizza; kẹo hạt dẻ; bánh putđing; bánh trứng nướng; bánh gạo; bánh bít cốt; bánh xăng đuych; bánh tạc; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì không có men; cà phê chưa rang; nấm men.

(111)	4-0360016	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-04127	(220)	02.02.2018
(181)	02.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	FUJIFILM CORPORATION (JP) 26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh kỹ thuật số; điện thoại di động có camera; khung ảnh kỹ thuật số; máy và thiết bị viễn thông; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; máy vi tính, thiết bị màn hình cho máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy tính bảng; máy và thiết bị nhiếp ảnh.

(111)	4-0360017	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-04125	(220)	02.02.2018
(181)	02.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM KICO (VN) Số 52 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; bánh quy; bánh gạo; bánh bông lan.

(111) **4-0360018**
(210) 4-2017-39309
(181) 27.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 18.08.2020
(220) 27.11.2017

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất cụ thể như: tủ, kệ, bàn, ghế.

(111) **4-0360019**
(210) 4-2017-39307
(181) 27.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 18.08.2020
(220) 27.11.2017

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất cụ thể như: tủ, kệ, bàn, ghế.

(111) **4-0360020**
(210) 4-2017-36612
(181) 07.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

La Moi

(151) 18.08.2020
(220) 07.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT
(VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả sấy khô; rau củ quả sấy dẻo; rau củ quả đông lạnh; nho khô, hạt dẻ sơ chế, hoa quả sấy khô.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi; cây giống; hạt giống; hoa tươi.

Nhóm 32: Nước ép rau củ quả; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không ga; nước trái cây lên men; nước ép trái cây; nước sinh tố trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360021**
(210) 4-2018-03218
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PHAMUCO

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360022**
(210) 4-2018-14246
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 08.05.2018
(531) 5.7.21
(591) Trắng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SAIGON COOKIE
(VN)
85/24A Phạm Việt Chánh, phường 19,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán bánh ngọt, bánh quy, bánh kẹo.

(111) **4-0360023**
(210) 4-2018-14579
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RECENT

(151) 18.08.2020
(220) 10.05.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI GIA HIỆP (VN)
174/1A Tân Quý, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; quần áo lót; bít tất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360024**
(210) 4-2018-14580
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

REPOSE

(151) 18.08.2020
(220) 10.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI GIA HIỆP (VN)
174/1A Tân Quý, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; quần áo lót; bít tất.

(111) **4-0360025**
(210) 4-2018-14598
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ATVITKID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỆC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360026**
(210) 4-2018-14599
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ATCAL S

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỆC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360027**
(210) 4-2018-14605
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ATCANSYM

(151) 18.08.2020
(220) 10.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360028**
(210) 4-2018-14606
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PLTCALSY

(151) 18.08.2020
(220) 10.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360029**
(210) 4-2018-14607
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OCHPHARMA

(151) 18.08.2020
(220) 10.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN SEAPHACO (VN)
334 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0360030** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-14608 (220) 10.05.2018
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Cốt Hỏa Vương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360031** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-14609 (220) 10.05.2018
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Niêu Bình Khang

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360032**
(210) 4-2018-14610
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 18.08.2020
(220) 10.05.2018
(531) A5.3.15; 5.3.11; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360033**
(210) 4-2018-14612
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 18.08.2020
(220) 10.05.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BUÔN MA THUẬT (VN)
298 Hà Huy Tập, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu kỹ thuật.

(111) **4-0360034**
(210) 4-2018-14634
(181) 10.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

ZERUST

390

(151) 18.08.2020
(220) 10.05.2018
(731) NORTHERN TECHNOLOGIES INTERNATIONAL CORPORATION (US)
23900 Mercantile Road, Beachwood, Ohio 44122, United States of America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất chống ăn mòn và gỉ sét để bảo vệ kim loại, cụ thể là các loại phụ gia hóa học gốc nước, gốc dầu và dạng hòa tan; hợp chất dạng bột dùng để hạn chế và bảo vệ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

kim loại khỏi bị ăn mòn hoặc gỉ sét, cụ thể là các loại phụ gia hóa học gốc nước, gốc dầu và dạng hòa tan; hợp chất dạng bột có bản chất là phụ gia hóa học dùng để xử lý nước, sử dụng trong quá trình chế tạo kim loại, sao cho phù hợp để giảm thiểu hoặc ngăn chặn việc ăn mòn; phụ gia hóa học có dạng túi lọc dùng để chống ăn mòn hoặc gỉ sét; hợp chất chống ăn mòn, cụ thể là phụ gia hóa học dùng để xử lý nước được dùng trong quá trình chế tạo kim loại để giảm thiểu và ngăn chặn việc ăn mòn.

Nhóm 02: Hợp chất dùng để bảo vệ, chống và ngăn chặn sự ăn mòn, cụ thể là sơn phủ, dùng để chống và ngăn chặn sự rỉ sét và ăn mòn, dưới dạng lỏng hoặc hợp chất gốc nước, hợp chất gốc dầu, và hợp chất dạng hòa tan; mỡ bôi dùng để bảo vệ, chống và ngăn chặn sự ăn mòn; hợp chất chống ăn mòn, cụ thể là sơn phủ dạng bột dùng để bảo vệ kim loại trong công nghiệp.

Nhóm 16: Sản phẩm bằng giấy, cụ thể là giấy dạng tấm, bao tải giấy và túi giấy dùng để bọc và đóng gói; nhựa dạng tấm, túi nhựa và giấy phủ nhựa dùng để bọc và đóng gói.

Nhóm 17: Màn chống ăn mòn bằng chất dẻo dùng để bao gói trong công nghiệp và hoặc thương mại; ống nhựa được thiết kế đặc biệt để dùng cho sơn phủ chống ăn mòn, để phun sơn phủ lên bề mặt cần sơn, được bán dưới dạng rỗng hoặc chứa sẵn sơn phủ.

(111) **4-0360035**
(210) 4-2018-14685
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 11.05.2018
(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Ghi, đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) SING BEE ENTERPRISE CO., LTD.
(TW)
No.10, Ziqiang 1st Rd., Nantou City,
Nantou County 54065, Taiwan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; giá [đồ đạc]; ghế ngồi/ghế (ngồi); bàn; bàn viết.

Nhóm 35: Quảng cáo qua thư đặt hàng; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

(111) **4-0360036**
(210) 4-2018-14750
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BeXa's

(151) 18.08.2020
(220) 11.05.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ BIGSTONE (VN) (VN)
328 Hoàng Văn Thụ, phường 04, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi; máy xay/máy nghiền (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp (chạy điện).

Nhóm 11: Thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho mục đích nấu nướng; bếp gas; nồi cơm điện; chảo điện; ấm điện; vỉ nướng (dùng điện); lò vi sóng; lò nướng (chạy điện); dụng cụ nấu nướng (chạy điện); quạt điện; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị và trang bị thông gió (điều hoà không khí); máy và thiết bị làm sạch không khí; tủ lạnh; thiết bị và trang bị chiếu sáng; bồn tắm; thiết bị (phụ kiện) dùng cho bồn tắm; bình tắm nóng lạnh dùng điện, ga; thiết bị vệ sinh và phụ kiện đi kèm; bồn cầu (thuộc về thiết bị vệ sinh); vòi tắm hoa sen; chậu rửa tay (thuộc về thiết bị vệ sinh); bồn rửa bát (gắn cố định); thiết bị để làm sạch nước; thiết bị khử mùi không khí.

Nhóm 21: Dụng cụ trộn, khuấy (không dùng điện) dùng cho mục đích gia dụng; bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không dùng điện), dụng cụ nấu nướng (không sử dụng điện); bộ đồ ăn (không bao gồm dao, thìa, đĩa); dụng cụ giữ giấy (dùng trong nhà vệ sinh).

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị gia dụng như: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy xay, máy nghiền (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy ép trái cây (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp (chạy điện), thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho mục đích nấu nướng, bếp gas, nồi cơm điện, chảo điện, ấm điện, vỉ nướng, lò vi sóng, lò nướng, dụng cụ nấu nướng (chạy điện), quạt điện, thiết bị điều hoà không khí, chậu rửa bát, thiết bị và máy để làm sạch nước, thiết bị khử mùi không khí, máy trộn, khuấy dùng cho mục đích gia dụng, bộ nồi niêu xoong chảo nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không sử dụng điện), chảo rán (không dùng điện), bộ đồ ăn (bao gồm cả dao, thìa, đĩa) máy điều hoà nhiệt độ, thiết bị và trang bị thông gió (điều hoà không khí), máy và thiết bị làm sạch không khí, tủ lạnh, thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho mục đích chiếu sáng; mua bán thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, thiết bị (phụ kiện) dùng cho bồn tắm, bình tắm nóng lạnh, thiết bị vệ sinh và phụ kiện đi kèm, bồn cầu (thuộc về thiết bị vệ sinh), vòi hoa sen, chậu rửa tay (thuộc về thiết bị vệ sinh); thiết bị giữ giấy (dùng trong nhà vệ sinh); vật liệu xây dựng; đồ gỗ nội thất như: tủ bếp; dịch vụ về giới thiệu hàng hoá; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ tổ chức triển lãm/hội chợ phục vụ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

(111)	4-0360037	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-02759	(220)	23.01.2018
(181)	23.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.12
		(731)	SHENZHEN ZHIXINGSHENG ELECTRONICS CO.,LTD. (CN) 4/F, Building F, No.8 of East Zone, Shangxue Science Park, Jihua Road, Bantian, Longgang, Shenzhen, China
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 09: Hộp đen ô tô; thiết bị ghi hình kỹ thuật số; camera hành trình trên xe ô tô; thiết bị ghi hình kỹ thuật số tích hợp gương; camera hành trình; thiết bị theo dõi hệ thống định vị toàn cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360038**
(210) 4-2018-02833
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.01.2018
(531) 26.3.1
(591) Trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ USA (VN)
Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót.

(111) **4-0360039**
(210) 4-2018-02904
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.01.2018
(531) 2.1.1; 2.1.11; A2.1.23; A9.7.19
(591) Đỏ.
(731) PHÍ MINH QUÂN (VN)
133 đường số 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy đánh trứng; máy xay thực phẩm.

Nhóm 11: Tủ đông; tủ mát; tủ lạnh; tủ mát trung bánh; lò nướng.

(111) **4-0360040**
(210) 4-2018-06915
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NAGAKI

(151) 18.08.2020
(220) 12.03.2018
(731) NGUYỄN QUANG HÙNG (VN)
Thôn Hoài Thượng, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; phụ kiện buồng tắm khí nóng; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360041**
(210) 4-2018-03364
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WETCODE
水密码

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018
(531) 26.1.1; 1.15.15; 25.5.25
(731) GUANGZHOU CITY BAIYUN
LIANJIA FINE CHEMICAL
FACTORY (CN)
No. 6-1, Yongxing Industrial Zone,
Chentai Road, Taihe Town, Baiyun
District, Guangzhou City Guangdong
China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm làm sạch; xi đánh bóng; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thấp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

(111) **4-0360042**
(210) 4-2018-03366
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

JEVISO AQUA GUARD

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018
(731) KANGNAM JEVISCO CO., LTD. (KR)
289, Naengjeong-ro, Busanjin-gu, Busan,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn dùng cho xây dựng; sơn phủ; sơn chống thấm nước; sơn chống ăn mòn; sơn dầu sử dụng trong xây dựng; màu nước sử dụng trong xây dựng.

(111) **4-0360043**
(210) 4-2018-03365
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GreenSol

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018
(731) KANGNAM JEVISCO CO., LTD. (KR)
289, Naengjeong-ro, Busanjin-gu, Busan,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong xây dựng; sơn phủ; màu nước sử dụng trong xây dựng; sơn chống gỉ; sơn dùng cho tường; sơn gốc nhựa tổng hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360044**
(210) 4-2018-03367
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

JEVISCO FLOOR GUARD

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) KANGNAM JEVISCO CO., LTD. (KR)
289, Naengjeong-ro, Busanjin-gu, Busan,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn dùng cho xây dựng; sơn phủ; sơn dùng cho sàn; sơn gốc khoáng chất dùng cho sàn; sơn dầu sử dụng trong xây dựng; màu nước sử dụng trong xây dựng.

(111) **4-0360045**
(210) 4-2018-09919
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERIHP

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360046**
(210) 4-2018-09920
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNILEAD

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360047**
(210) 4-2018-09921
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNILENS

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360048**
(210) 4-2018-09922
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNILINK

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360049**
(210) 4-2018-03203
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

adpack

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) ADCOAT CO., LTD. (JP)
1-2-20, Hikari-dai, Seika-Cho, Soraku-
gun, Kyoto, 619-0237 Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy chống gỉ (giấy chống ăn mòn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360050**
(210) 4-2018-03206
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BGNEWS

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BG (VN)

Số nhà 65, phố Nguyễn Tuấn Trình, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(111) **4-0360051**
(210) 4-2018-03204
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Trí Chiêu Nhân

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(731) ĐÀO MẠNH TUYẾN (VN)
P504B nhà D8B TT Công ty giống cây trồng Trung Ương 1, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Miến; miến ăn liền; bún; bún ăn liền; bún khô; gạo.

(111) **4-0360052**
(210) 4-2018-09306
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIOTYLPLUZ

(151) 18.08.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360053**
(210) 4-2018-09918
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.1.2
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ BẦY
(VN)
Quầy A023 - Trung tâm thương mại
Vinh Cơ, phường Trần Phú, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị trộn âm thanh kỹ thuật số; cục đẩy công suất; thiết bị chia nguồn điện; loa âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh (ampli); micro (thiết bị thu âm thanh); thiết bị hiệu chỉnh (thiết bị âm thanh).

(111) **4-0360054**
(210) 4-2017-30984
(181) 26.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ SINH THỊNH (VN)
Số 19, đường Chu Mạnh Trinh, tổ 11, ấp
Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên
Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Máy móc, thiết bị công nghiệp, cụ thể là: lò sưởi, điều hoà không khí.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp, cụ thể là: hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hoà không khí, hệ thống điện, hệ thống xây dựng khác, hoàn thiện công trình xây dựng.

(111) **4-0360055**
(210) 4-2017-31439
(181) 28.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 28.09.2017

(531) A20.1.3; 16.3.17; A26.11.12
(591) Xanh lam, đỏ, xanh đen.
(731) NGUYỄN HUY TÚ (VN)
135/6D Hòa Hưng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; kiểm soát chất lượng, kiểm tra chất lượng.

(111) **4-0360056**
(210) 4-2018-03207
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

ACECLODEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360057**
(210) 4-2017-26790
(181) 24.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 18.08.2020
(220) 24.08.2017



(531) 5.7.21; A5.7.22; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SÁU RI (VN)
Số 50/4 ấp Phước Định 1, xã Bình Hoà
Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây (quả) chế biến; trái cây (quả) được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 31: Trái cây tươi (quả tươi), cây ăn trái (cây ăn quả).

Nhóm 35: Mua bán các loại: trái cây (quả) chế biến, trái cây (quả) được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trái cây tươi (quả tươi), cây ăn trái (cây ăn quả).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360058**
(210) 4-2017-18922
(181) 23.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

ENAKO

(151) 18.08.2020
(220) 23.06.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT MIKO (VN)
167A đường Dương Đình Hội, phường
Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm: giày dép, quần áo, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng [trang phục].

(111) **4-0360059**
(210) 4-2017-18923
(181) 23.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

GOVI

(151) 18.08.2020
(220) 23.06.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT MIKO (VN)
167A đường Dương Đình Hội, phường
Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm: giày dép, quần áo, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng [trang phục].

(111) **4-0360060**
(210) 4-2018-03217
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390


TEDGASTRO


(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360061	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-12789	(220)	24.04.2018
(181)	24.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.3.5; 26.11.3; 26.3.1
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	MAI NGỌC THỨC (VN) Số 3, gác 8, ngõ 68, phố Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(511)	Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo thể thao.		

(111)	4-0360062	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-12798	(220)	24.04.2018
(181)	24.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.13.25; A26.11.12
		(731)	XIAMEN LEFAN WELLNESS SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Part 2, Unit a, 8/F, Bldg D, Xiamen International Shipping Center, Fujian, China.
		(740)	Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(511)	Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.		

(111)	4-0360063	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-13762	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	NGUYỄN VĂN QUÝ (VN) Tổ 15, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
		(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)
(511)	Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360064**
(210) 4-2018-13767
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AMGGroup

(151) 18.08.2020
(220) 04.05.2018

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAIKA (VN)
Số nhà 3A, đường số 10, khu phố 4,
phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán gạch ốp lát, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng các công trình xây dựng, sửa chữa các công trình xây dựng; dịch vụ trang trí nội thất ngoại thất các công trình xây dựng.

(111) **4-0360065**
(210) 4-2018-13780
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 04.05.2018

(531) A5.1.7; A5.1.16; A5.3.13
(591) Xám đậm, trắng.
(731) GUANGDONG MEILAMEI
COSMETIC PRODUCTS PLC. (CN)
1516, No.565 East Yuncheng Rd.,
Baiyun Dist., Guangzhou, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

(111) **4-0360066**
(210) 4-2018-13816
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DIVAEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EC (VN)
Số 10B Đồng Nhân (Số 3/17/1 Đồng
Nhân), phường Đồng Nhân, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360067**
(210) 4-2018-13817
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EZITAKE

(151) 18.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0360068**
(210) 4-2018-08618
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 23.03.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng nhạt, nâu, trắng.
(731) LÊ THỊ THANH NGỌC (VN)
Số 287 Phan Đình Phùng, phường 15,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thấp; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang.

(111) **4-0360069**
(210) 4-2018-08992
(181) 27.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 27.03.2018

(531) 1.15.23; 26.11.3; 1.15.15; A26.11.12;
26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh lam, đỏ, xanh lá cây, vàng, da cam,
xanh lá mạ, xám trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẠN PHÁT HUNG
(VN)
Số 114 Lê Hồng Phong, phường Trường
Thị, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách nhiệt, sơn cách điện) cụ thể: sơn lót, sơn phủ, sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn chống thấm, sơn chống gỉ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360070**
(210) 4-2018-09026
(181) 27.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FRESHMEGA

(151) 18.08.2020
(220) 27.03.2018

(591) Xám, trắng.
(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh cho phụ nữ; bộ lọc cho chậu vệ sinh cho phụ nữ; thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; thiết bị tạo i-on cho nước, dùng cho mục đích gia dụng; vòi hoa sen.

(111) **4-0360071**
(210) 4-2018-09156
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 28.03.2018

(531) 18.1.23; A18.1.9
(591) Trắng, xanh dương, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 8, ngách 13/8, đường Giải Phóng,
phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ thuê và cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt trước việc thuê và cho thuê xe cộ (vì mục đích đi lại và du lịch của con người); dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải bằng taxi.

(111) **4-0360072**
(210) 4-2018-09171
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 28.03.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC KHÔI
NGUYỄN (VN)
299 đường 30/4, phường Phú Thọ, thành
phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; dịch vụ giải trí; tư vấn phát triển giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức hội thảo về giáo dục kỹ năng cho trẻ và cha mẹ; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ thư viện; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ giảng dạy; cho thuê địa điểm để làm trung tâm giảng dạy nhằm mục đích giáo dục (thuộc nhóm này); cho thuê phòng học/lớp học nhằm mục đích giáo dục.

(111) **4-0360073**
(210) 4-2018-09208
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 18.08.2020
(220) 28.03.2018

(531) 1.5.1; 1.7.6; 1.15.15

(731) ONG KIỀU OANH (VN)

Ấp An Ninh, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

(111) **4-0360074**
(210) 4-2018-13442
(181) 02.05.2028
(300) 30 2017 027 891.8 02.11.2017 DE
(450) 25.09.2020 390
(540)

BEST NEVER REST

(151) 18.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) DAIMLER AG (DE)

Mercedesstrasse 137, 70327 Stuttgart, Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quay phim điện ảnh, quang học, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát) và thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; vật mang dữ liệu, âm thanh, hình ảnh cụ thể là: băng ghi âm thanh, băng caset nhạc và băng caset hình, đĩa compact (nghe-nhìn), đĩa lưu trữ, băng âm thanh kỹ thuật số, băng video, đĩa mềm, đĩa cd, tất cả các sản phẩm nêu trên ở dạng đã được ghi và đĩa trắng; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa nén; thiết bị ghi dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; phần cứng (máy tính) dùng để xử lý dữ liệu và máy vi tính; thiết bị và dụng cụ quang học, bao gồm kính đeo mắt; thấu kính; gọng kính đeo mắt; dây, dây xích và khung của kính đeo mắt; phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình trò chơi dùng cho máy tính (ghi sẵn); thiết bị truyền tin từ xa di động; bao và vỏ ốp của thiết bị truyền tin từ xa di động; chương trình ứng dụng (máy tính, có thể tải về); chương trình máy tính và chương trình trò chơi, phần mềm (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng

(ghi sẵn và có thể tải về) dùng cho máy vi tính, cho số ghi chép (điện tử), cho máy tính xách tay, cho máy tính bảng, cho điện thoại thông minh và cho điện thoại di động.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất có động cơ cùng các linh kiện và phụ tùng của chúng.

Nhóm 16: ấn phẩm; áp phích quảng cáo khổ lớn và áp phích quảng cáo; vật liệu quảng cáo bằng giấy hoặc bằng bìa cứng; ấn phẩm cụ thể là catalô, cuốn sách nhỏ, sách, báo chí, tạp chí xuất bản định kỳ và lịch; văn phòng phẩm; giấy; bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; vỏ bọc chai bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ thư mục bằng giấy hoặc bìa cứng; bưu thiếp bằng giấy hoặc bìa cứng; khăn tay bỏ túi (bằng giấy) và khăn giấy dùng để tẩy trang túi bằng giấy dùng để bao gói; phong bì và túi nhỏ bằng giấy; tấm lót bình, cốc bằng giấy bìa cứng; ảnh chụp (được in); vật liệu bao gói làm từ chất dẻo; khăn ăn bằng giấy; áp phích quảng cáo; đề can; giấy dính (văn phòng phẩm); nhãn dán có chất dính (văn phòng phẩm).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo cụ thể là: qua đài phát thanh, qua truyền hình, qua điện ảnh, qua việc in ấn, qua văn bản truyền hình, văn bản truyền từ xa và qua quảng cáo trên mạng Internet; marketing; tổ chức và tiến hành các sự kiện quảng cáo; quan hệ công chúng; xuất bản các ấn phẩm, bao gồm cả dưới dạng điện tử cho mục đích quảng cáo; lập kế hoạch và tiến hành quảng cáo trên phương tiện truyền thông điện tử; quảng cáo ngoài trời và quảng cáo qua in ấn; phối hợp quảng cáo trên radio và truyền hình, tạo ra các bộ phim và hình ảnh về thương mại, tiếp thị trên Internet, tài trợ quảng cáo, tiếp thị qua thư điện tử; lập kế hoạch và tạo ra các bản tin và tạp chí, lập kế hoạch các chiến dịch quan hệ công chúng để phát sóng trên truyền hình và đài phát thanh, lập kế hoạch hội chợ thương mại để quảng cáo; dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh; phân phối hàng hóa cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; lập kế hoạch, giám sát thực hiện và thực hiện các chiến dịch, dự án và sự kiện cho mục đích quảng cáo; sắp xếp và tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ phân phát catalô và tờ rơi quảng cáo; tạo lập ý tưởng và thực hiện việc giới thiệu sản phẩm và các thông tin liên quan khác cho mục đích quảng cáo và bán hàng, bao gồm cả trên mạng Internet, trên trang mạng dữ liệu khác, trên các dịch vụ trực tuyến và trên các phương tiện kỹ thuật đa phương tiện; tổ chức và sắp xếp các chương trình đa thông tin cho mục đích quảng cáo; quảng cáo trên mạng truyền thông trực tuyến điện tử; xuất bản ấn phẩm (kể cả dưới dạng điện tử) cho mục đích quảng cáo và cho việc truyền bá quảng cáo; xuất bản phẩm và xuất bản catalô cho mục đích quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp quyền truy cập thông tin được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu, bao gồm cả trên mạng internet và cả bằng các hệ thống máy tính tương tác; cung cấp quyền truy cập thông tin trên mạng internet, đặc biệt trong lĩnh vực truyền hình và truyền hình internet; dịch vụ cung cấp cổng thông tin điện tử trực tuyến (dịch vụ viễn thông); dịch vụ viễn thông được thực hiện trên nền tảng ứng dụng và cổng thông tin trên mạng internet; dịch vụ điện thoại di động cụ thể là cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng; dịch vụ truyền tải dữ liệu điện tử, phần mềm máy tính và âm thanh, hình ảnh hoặc nội dung đa phương tiện đến các thiết bị đầu cuối di động thông qua mạng truyền thông địa phương hoặc mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí trên radio, trên mạng internet và trên truyền

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

hình; tổ chức và tiến hành các sự kiện thể thao và văn hóa; tổ chức các sự kiện giải trí trực tiếp; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức và sắp xếp các buổi hòa nhạc; dịch vụ đào tạo biên tập trang web; chơi trò chơi trực tuyến, bao gồm trò chơi trên máy tính và trò chơi điện tử; xuất bản tạp chí định kỳ và xuất bản sách điện tử, bao gồm cả trên mạng internet.

(111) **4-0360075**
(210) 4-2017-08784
(181) 07.04.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

AFCILOS

(151) 18.08.2020
(220) 07.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360076**
(210) 4-2017-17470
(181) 14.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

RED TIGERS

(151) 18.08.2020
(220) 14.06.2017

(731) NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
17 đường Trường Chinh, phường Phương
Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước tinh khiết; nước xi-rô và các chế phẩm khác không chứa cồn để làm đồ uống; nước tăng lực (không cồn và không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0360077**
(210) 4-2018-03337
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

THEMOSHIN

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN DẦU KHÍ
VIỆT NAM (VN)
Lầu 10, tòa nhà Green Power, 35 Tôn
Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất tạo màu dùng cho sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360078**
(210) 4-2018-03359
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PAQ-FLOR

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) PHIBRO ANIMAL HEALTH CORPORATION (US)
Glenpointe Centre East, 3rd Fl.,300 Frank W. Burr Blvd., Ste. 21 Teaneck, NJ 07666. USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 05: Phụ gia thức ăn chăn nuôi chứa thuốc và các chế phẩm thú y khác sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng để tăng năng suất và để trị liệu, cụ thể là: thức đẩy tăng trưởng và phòng ngừa bệnh tật, kiểm soát và điều trị các bệnh tật và các nhiễm trùng dùng cho thức ăn cho động vật bao gồm gia cầm, gia súc và cá, ngựa và vật nuôi; phụ gia thức ăn chăn nuôi không chứa thuốc sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng để tăng năng suất và trị liệu, cụ thể là: thức đẩy tăng trưởng và phòng ngừa bệnh tật, kiểm soát và điều trị các bệnh tật và các nhiễm trùng dùng cho thức ăn cho động vật bao gồm gia cầm, gia súc và cá, ngựa và vật nuôi.
-

(111) **4-0360079**
(210) 4-2018-03360
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TIVOLI
HOTELS & RESORTS

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) MHG IP HOLDING (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
2 Alexandra Road, #05-04/05 Delta House, Singapore (159919)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ dịch vụ; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ phân chia thời gian sử dụng bất động sản; dịch vụ sở hữu chung bất động sản, cụ thể là quản lý và sắp xếp quyền sở hữu bất động sản; dịch vụ quản lý việc phân chia thời gian sử dụng bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ câu lạc bộ đêm và quầy cốc tai; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đặt chỗ trước khách sạn và nơi lưu trú tạm thời khác; cung cấp thông tin, kế hoạch liên quan đến kỳ nghỉ và nơi lưu trú tạm thời; cung cấp tiện nghi cho triển lãm, hội nghị và cuộc gặp gỡ (không bao gồm thiết bị âm thanh và hình ảnh); dịch vụ nhận phòng và trả phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thông tin điện tử liên quan tới khách sạn; dịch vụ tư vấn, cố vấn cho các dịch vụ đã nêu thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360080**
(210) 4-2018-03361
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Ngọc Trâm Quyền

CN[®]

(151) 18.08.2020
(220) 29.01.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGỌC TRÂM QUYỀN (VN)
Số 149, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức.

Nhóm 36: Cầm đồ.

(111) **4-0360081**
(210) 4-2018-09932
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TMGREEN

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN T&M (VN)
Thôn Nội Thượng, xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(111) **4-0360082**
(210) 4-2018-09933
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PREAQUA

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM ZORRO (VN)
Thôn Thụy ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(111) **4-0360083**
(210) 4-2018-09934
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Nga Nữ Đan

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360084**
(210) 4-2018-09935
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Phụ Đan Khang

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360085**
(210) 4-2018-09945
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) ĐÀM THẬN CHÍNH (VN)
Xóm Tiền Trục, thôn Hương Mạc, xã
Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc
Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc như: cắt tóc, uốn tóc; tạo mẫu tóc; nhuộm tóc; trang điểm cô dâu.

(111) **4-0360086** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-09962 (220) 03.04.2018
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)  **ĐẠI HỌC THÀNH TÂY**
THANH TAY UNIVERSITY
www.thanhtay.edu.vn (531) 24.1.1; A1.1.10; 20.7.1
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH TÂY (VN)
Đường Tố Hữu, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi thể thao; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề.

(111) **4-0360087** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-10013 (220) 04.04.2018
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540) **WBR** (731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

(111) **4-0360088** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-10014 (220) 04.04.2018
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540) **VBR** (731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

(111) **4-0360089** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-10016 (220) 04.04.2018
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Parentswork

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

(111) **4-0360090** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-10017 (220) 04.04.2018
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LangGo

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

(111) **4-0360091** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-11192 (220) 12.04.2018
(181) 12.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CILZEC A

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattarna 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360092**
(210) 4-2018-12628
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BENRI

(151) 18.08.2020
(220) 23.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU
VIỆT ANH (VN)
Số 59/126 phố Hào Nam, phường Ô Chợ
Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy, thiết bị làm nóng lạnh nước uống; thiết bị xử lý và lọc nước uống tinh khiết; máy làm sạch không khí; thiết bị thông gió; quạt hơi nước; điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông lạnh; bếp điện từ.

(111) **4-0360093**
(210) 4-2018-12632
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RASTFOR

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang
Town, Bin Yang District, Guang Xi
Province, China
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; nước sơn móng; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm.

(111) **4-0360094**
(210) 4-2018-12633
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SOFTSEDUCE

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang
Town, Bin Yang District, Guang Xi
Province, China.
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; nước sơn móng; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360095**
(210) 4-2018-19372
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Tupperware

(151) 18.08.2020
(220) 13.06.2018
(731) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando,
Florida 32837, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị tiết trùng nước.

(111) **4-0360096**
(210) 4-2018-12704
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Bidigentil

(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0360097**
(210) 4-2018-12711
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; A5.3.13; A5.3.14;
26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá, xanh da trời, xanh đen, đỏ, đen.
(731) CƠ SỞ DŨNG QUYÊN (VN)
Số 25, ấp Nam, xã Dưỡng Điềm, huyện
Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360098**
(210) 4-2018-12712
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DŨNG QUYÊN

(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018
(731) CƠ SỞ DŨNG QUYÊN (VN)
Số 25, ấp Nam, xã Dưỡng Diêm, huyện
Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai.

(111) **4-0360099**
(210) 4-2018-12719
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ILGIK

(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018
(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO.,
LTD (KR)
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul,
Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0360100**
(210) 4-2018-12744
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BeanGarden

(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH (VN)
010 Lô A chung cư 43 đường Hồ Văn
Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi, rau củ quả sơ chế và bảo quản, nước giải khát.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0360101**
(210) 4-2018-15967
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BABYFOAM

(151) 18.08.2020
(220) 21.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360102**

(210) 4-2018-15994

(181) 21.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 18.08.2020

(220) 21.05.2018

(531) 2.1.1; 25.5.25

(591) Xanh da trời, đỏ, xanh lá cây, xám, hồng nhạt, đen, trắng.

(731) VŨ NGỌC HIỂN (VN)

Thôn Ao Sen 1, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

(111) **4-0360103**

(210) 4-2018-15995

(181) 21.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 18.08.2020

(220) 21.05.2018

(531) 2.3.1; 25.5.2; 25.1.5; A1.1.12

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, trắng, đen.

(731) VŨ NGỌC HIỂN (VN)

Thôn Ao Sen 1, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

(111) **4-0360104**

(210) 4-2018-18900

(181) 11.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

MECOPREFUL

(151) 18.08.2020

(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)

Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360105**
(210) 4-2018-18901
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MONTECITY XL

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0360106**
(210) 4-2018-18902
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MONTECITY

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0360107**
(210) 4-2018-18903
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ALFUCITY

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360108**
(210) 4-2018-18904
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CILNCITY

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0360109**
(210) 4-2018-18905
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CILNFUL

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0360110**
(210) 4-2018-18906
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LORNCITY

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360111**
(210) 4-2018-18907
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VOGLCITY

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0360112**
(210) 4-2018-18908
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VOGLFUL

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0360113**
(210) 4-2018-18909
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ITRACITY

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360114**
(210) 4-2018-18910
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ARTHROLIFE XL

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0360115**
(210) 4-2018-18953
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PIVABEST

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360116**
(210) 4-2018-18954
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

IRBEPHAT

(151) 18.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0360117	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-18956	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM AN KHANG (VN) Số nhà 84, ngõ 155/206 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
	ANKAMAGNEZ-B6	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0360118	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-18957	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN) 44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
	TAVOFARM	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111)	4-0360119	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-18958	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN) 44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
	TAVOFARM	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quặng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0360120**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-18961

(220) 11.06.2018

(181) 11.06.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 26.1.2; 5.3.20; A6.3.13; A19.3.4

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, đen, vàng, trắng đục.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360121**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-14796

(220) 11.05.2018

(181) 11.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.4.1

(591) Đỏ, trắng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SỞ HỮU TRÍ TUỆ HUƠNG VÀ CỘNG SỰ (VN)
66D Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quảng cáo, biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; xử lý văn bản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo chuyên đề; dịch vụ dịch thuật.

Nhóm 42: Thiết kế quảng cáo.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng.

(111) **4-0360122**

(210) 4-2018-14857

(181) 11.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

BuMtresD

(151) 18.08.2020

(220) 11.05.2018

(731) LIHONG WANG (CN)

North Room 8-2-2, No. 15 Zhongshan West Street, Yongji, Shanxi, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Băng tải; cần trục; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; đai truyền cho băng tải; thiết bị rửa cho xe cộ; máy nghiền chất thải; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị rửa; trống tang [bộ phận của máy móc].

(111) **4-0360123**

(210) 4-2018-14858

(181) 11.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



Snail Trybe

(151) 18.08.2020

(220) 11.05.2018

(531) 3.11.7; A3.11.24

(731) S8N GROUP INC. (US)

8825 53 Ave Elmhurst, Ny, USA.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 26: Đồ ren tua kim tuyến; ngù len [quả cầu nhỏ bằng len dùng để trang trí trên mũ]; ghim kẹp tóc; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; đồ trang trí dùng cho tóc; ruy băng dùng cho tóc.

(111) **4-0360124**

(210) 4-2018-14859

(181) 11.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



Snail Trybe

(151) 18.08.2020

(220) 11.05.2018

(531) 3.11.7; A3.11.24

(731) S8N GROUP INC. (US)

8825 53 Ave Elmhurst, Ny, USA.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

(111) **4-0360125**
(210) 4-2018-14860
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 11.05.2018
(531) 3.11.7; A3.11.24
(731) S8N group inc. (US)
8825 53 AVE ELMHURST, NY, USA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền; ba lô; túi dệt; túi cho thể thao; túi; thẻ hành lý.

(111) **4-0360126**
(210) 4-2018-14861
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 11.05.2018
(531) 3.11.7; A3.11.24
(731) S8N group inc. (US)
8825 53 AVE ELMHURST, NY, USA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao kính đeo mắt; pin điện; thiết bị sạc pin.

(111) **4-0360127**
(210) 4-2018-15058
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 14.05.2018
(531) 2.1.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TB (VN)
Phòng 1.4, tầng 1, 52 Đông Du, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật cho các cá nhân và tổ chức liên quan đến các lĩnh vực đầu tư, thương mại, dân sự (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tư vấn pháp luật liên quan đến bất động sản, đất đai, xây dựng nhà ở (dịch vụ pháp lý); dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn pháp lý về thuế, ngân hàng, xuất nhập khẩu, lao động, sở hữu trí tuệ; dịch vụ hòa giải; dịch vụ đại diện pháp lý bảo vệ quyền lợi ích của các cá nhân, tổ chức trước các cơ quan hành chính, tòa án và trọng tài; các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật thuộc nhóm này.

(111) **4-0360128**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-15065

(220) 14.05.2018

(181) 14.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH JD&C (VN)

Phòng 1508, tầng 15, Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn, bán lẻ hóa chất tẩy rửa, diệt khuẩn.

(111) **4-0360129**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-15169

(220) 15.05.2018

(181) 15.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.1.1; 2.7.1; 2.7.23; A1.1.10

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TÚ (VN)

Số 290-292 đường Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ: chăm sóc da mặt, xăm môi mí, cấy tóc, nâng sống mũi, căng da mặt, tạo hình mắt một mí thành hai mí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360130**
(210) 4-2018-15172
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) 26.4.1; A3.13.16; A3.13.24
(591) Xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

(111) **4-0360131**
(210) 4-2018-15173
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) 5.3.11; A5.3.14; 5.3.4
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

(111) **4-0360132**
(210) 4-2018-15174
(181) 15.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 15.05.2018

(531) 7.3.11; 6.1.2
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360133**
(210) 4-2018-15940
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI PHÚC NHÂN GIA
(VN)
26/6F đường Võ Thị Hội, ấp Xuân Thới
Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

Nhóm 35: Mua bán: nệm, vỏ nệm, chăn, ga trải giường, gối, vỏ gối, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường.

(111) **4-0360134**
(210) 4-2018-15941
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Tím than, đen, vàng, xám, nâu
(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
133/38/35 Cống Lở, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0360135**
(210) 4-2018-15945
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

ĐẢM HẢI SẢN

(151) 18.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) **VŨ KHẮC ĐẢM** (VN)
36/10 Phước Long, phường Phước Long,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu-bia; quán cà phê; nhà nghỉ du lịch; quán ăn uống chuyên về hải sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360136**
(210) 4-2018-15960
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LEVOFTA

(151) 18.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360137**
(210) 4-2018-15962
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FOXOFAST

(151) 18.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360138**
(210) 4-2018-15964
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PLAVIFAR

(151) 18.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360139**
(210) 4-2018-15965
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LADYFOAM

(151) 18.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360140**
(210) 4-2018-15966
(181) 21.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GYNOFOAM

(151) 18.08.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360141**
(210) 4-2018-12890
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TRÁNG CÒ

(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(731) CHU MẠNH TRÁNG (VN)
26 ngõ 3 Trần Phú, phường Đông Ngàn,
thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0360142**
(210) 4-2018-12894
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

King's Night

(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm; giường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360143**
(210) 4-2018-14077
(181) 07.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NP-Foscin

(151) 18.08.2020
(220) 07.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã
Trường Long A, huyện Châu Thành A,
tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0360144**
(210) 4-2018-14078
(181) 07.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Nasalazin

(151) 18.08.2020
(220) 07.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã
Trường Long A, huyện Châu Thành A,
tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0360145**
(210) 4-2018-14146
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Hồng, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SEN ĐẠI DƯƠNG
(VN)
62 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cho thuê lao động; xuất khẩu lao động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360146**
(210) 4-2018-14171
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 08.05.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.1.2
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FITEK VIỆT NAM (VN)
Lô CN08-4, Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 40: Gia công cơ khí chính xác; gia công kim loại tấm; dịch vụ sơn, mạ anode.

(111) **4-0360147**
(210) 4-2018-14193
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

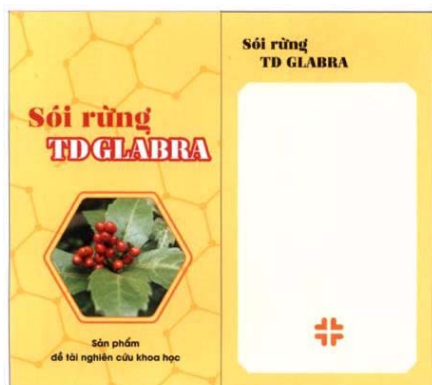
CO-PROPI

(151) 18.08.2020
(220) 08.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chất diệt côn trùng; chất diệt loài gây hại; chất diệt giun tròn ký sinh.

(111) **4-0360148**
(210) 4-2018-15382
(181) 16.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 16.05.2018

(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.5.4; 2.9.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, vàng nhạt, vàng cam, ghi, trắng.
(731) PHẠM QUANG CỬ (VN)
Số 80 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360149**
 (210) 4-2018-15383
 (181) 16.05.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 18.08.2020
 (220) 16.05.2018
 (531) 5.3.20; A5.1.5; 26.4.2
 (591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, đen, xanh lá nhạt, trắng, nâu
 (731) PHẠM QUANG CỬ (VN)
 Số 80 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360150**
 (210) 4-2018-15385
 (181) 16.05.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 18.08.2020
 (220) 16.05.2018
 (531) 26.15.15; 1.15.15; 1.15.23
 (591) Xanh lá cây, vàng cốm, đỏ, da cam, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠT PHÁT (VN)
 Số 16, ngách 29, An Trạch 1, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán hàng hóa tiêu dùng như: mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm), sản phẩm chăm sóc cá nhân cụ thể là: nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngâm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm, dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, gel tạo nếp tóc, dầu xức tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc, nước sơn móng và chất tẩy sơn móng, nước thơm dùng sau khi phơi nắng, kem dưỡng dùng sau khi phơi nắng, và kem chống nắng, hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, và túi nhỏ ướp nước hoa, nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện, kính đeo mắt; mua bán kính râm, hộp đựng kính đeo

mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, túi du lịch đa dụng, ví bỏ túi, ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ trang sức không chứa đồ bên trong, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví đựng chìa khóa và danh thiếp, ô, giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức để trưng bày và sắp xếp đồ trang sức, quần áo, cụ thể là, quần và áo, váy liền, áo khoác, cụ thể là áo choàng, mũ, găng tay của phụ nữ và mũ trùm đầu và cổ, quần áo mặc trong, quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo mặc ở nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất, thắt lưng, găng tay và găng tay hở ngón, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, và phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược, các mặt hàng nhựa gia dụng như rổ nhựa, chậu nhựa, xô nhựa, các mặt hàng làm bếp như: nồi cơm điện, chảo rán, bình đun nước bằng điện, dao, thìa; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0360151**
 (210) 4-2018-15412
 (181) 16.05.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 18.08.2020
 (220) 16.05.2018
 (531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.24; 25.7.25
 (591) Trắng, đen, ghi, đỏ.
 (731) **VŨ NGỌC HẢI (VN)**
 Số nhà 30, ngách 4, ngõ 158 Nguyễn Sơn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ **PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)**

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0360152**
 (210) 4-2018-15538
 (181) 17.05.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)

SUNGKICK

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TINH HOA ĐẤT VIỆT (VN)**
 Số 5, ngách 74/20, ngõ 155, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn; nước chiết xuất trái cây dạng cồn; đồ uống chưng cất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360153**
(210) 4-2018-15708
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 18.05.2018

(591) Đỏ, xám nhạt, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ NGỌC THẢO (VN)**
07 khu phố Lộc Thành, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê bột, cà phê hạt, cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê.

(111) **4-0360154**
(210) 4-2018-15727
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 18.05.2018

(531) 26.5.1; 26.7.25; 7.3.2
(591) Vàng, đen, vàng đồng.
(731) **CÔNG TY TNHH DV THỂ THAO HÀ NỘI TRAINER (VN)**
67 đường Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình).

(111) **4-0360155**
(210) 4-2018-15907
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KASACHI

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRÚC TÂM (VN)**
Số nhà 05 ngõ 548/1, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360156**
(210) 4-2018-15908
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MEDNASON

(151) 18.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ
Y TẾ NGHỆ AN (VN)
Số 16, đường Nguyễn Thị Minh Khai,
phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0360157**
(210) 4-2018-15909
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EXOPAN

(151) 18.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM
(VN)
89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương
Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0360158**
(210) 4-2018-15911
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NORGESTACE

(151) 18.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360159**
(210) 4-2018-15912
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NORGESTINOR

(151) 18.08.2020
(220) 18.05.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area,
village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil
Nalagarh, District Solan, Himachal
Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0360160**
(210) 4-2018-14751
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 11.05.2018
(531) 1.15.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ BIGSTONE (VN) (VN)
328 Hoàng Văn Thụ, phường 04, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị gia dụng như: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy xay, máy nghiền (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy ép trái cây (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp (chạy điện), thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho mục đích nấu nướng, tủ ướp rượu, tivi, dàn âm thanh, máy sấy, máy sưởi, máy hút ẩm, tủ chống ẩm, điều hoà nhiệt độ, máy hút bụi, bàn là, quạt điện, máy ảnh, máy quay, bình nước nóng lạnh, nồi cơm điện, tủ nấu cơm, cây nước nóng lạnh, máy tạo ozon, bếp điện, máy làm sữa đậu nành, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy làm sữa chua, máy vắt hoa quả, máy hút mùi bếp gas, nồi cơm điện, chảo điện, ấm điện, vỉ nướng, lò vi sóng, lò nướng, dụng cụ nấu nướng (chạy điện), quạt điện, thiết bị điều hoà không khí, máy điều hoà nhiệt độ, thiết bị và trang bị thông gió (điều hoà không khí), thiết bị khử mùi không khí, máy trộn, khuấy dùng cho mục đích gia dụng, bộ nồi niêu xoong chảo nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không sử dụng điện), chảo rán (không dùng điện), bộ đồ ăn (bao gồm cả dao, thìa, đĩa), bàn là, máy pha cà phê, lò nướng thủy tinh, bếp hồng ngoại, ấm sắc thuốc, vỉ nướng, máy và thiết bị làm sạch không khí, tủ lạnh, thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho mục đích chiếu sáng; mua bán thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, thiết bị (phụ kiện) dùng cho bồn tắm, bình tắm nóng lạnh, thiết bị vệ sinh và phụ kiện đi kèm, bồn cầu (thuộc về thiết bị vệ sinh), vòi hoa sen, chậu rửa tay (thuộc về thiết bị vệ sinh), chậu rửa bát, thiết bị và máy để làm sạch nước, thiết bị giữ giấy (dùng trong nhà vệ sinh), thiết bị lọc nước, màng lọc, lõi lọc, than hoạt tính dùng cho hệ thống lọc, máy bơm nước, máy phát điện; mua bán vật liệu xây dựng; đồ gỗ nội thất như bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, tủ bếp; mua bán các thiết bị văn phòng như: máy bó tiền, xe đẩy hàng, mực in và linh kiện in ấn, máy in, máy quét, máy đóng sách, thiết bị đo nhiệt độ, máy đo ga, máy tính, máy huỷ tài liệu, máy chiếu, máy in, máy đếm tiền; dịch vụ về giới thiệu hàng hoá; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ tổ chức triển lãm/hội chợ phục vụ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; mua bán hàng qua mạng cho các sản phẩm liệt kê bên trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

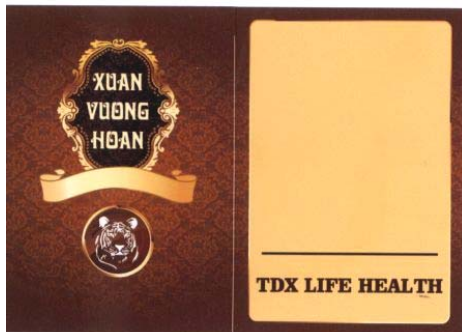
(111) **4-0360161**
(210) 4-2018-14780
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SILYORAS

(151) 18.08.2020
(220) 11.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC
DUỐC PHẨM BIOPRO (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương
Liều, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

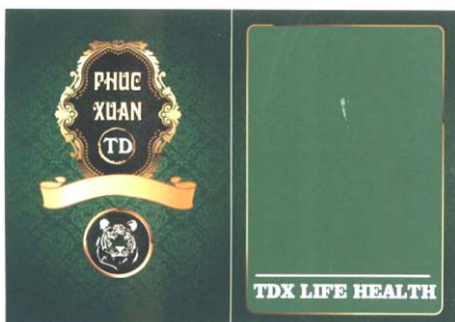
(111) **4-0360162**
(210) 4-2018-13822
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 04.05.2018
(531) 3.1.4; 3.1.16; 25.1.6; 25.1.25; 25.1.9;
A25.1.10; 25.7.25; 26.4.2
(591) Nâu, vàng, trắng, đen, vàng nhạt, nâu
đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE HEALTH
VIỆT NAM (VN)
Số 53 ngõ 2 Tây Sơn, phường Quang
Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360163**
(210) 4-2018-13823
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 04.05.2018
(531) 3.1.4; 3.1.16; 25.1.6; 25.1.9
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng,
xanh lá cây sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE HEALTH
VIỆT NAM (VN)
Số 53 ngõ 2 Tây Sơn, phường Quang
Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360164** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-08564 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

REHOPE (rHuEPO)

(731) BEIJING FOUR RINGS BIO-PHARMACEUTICAL CO.,LTD (CN)
No. 5 Jian'an Street BDA, Beijing, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; thuốc dùng cho người.

(111) **4-0360165** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-08565 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RHUFIL rHuG-CSF

(731) BEIJING FOUR RINGS BIO-PHARMACEUTICAL CO.,LTD (CN)
No. 5 Jian'an Street BDA, Beijing, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; thuốc dùng cho người.

(111) **4-0360166** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-08571 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PULITA

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (VN)
23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360167**
(210) 4-2018-14250
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 08.05.2018
(531) 26.3.1
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỮU THỊNH
(VN)
27 đường 3A, cư xá Bình Thới, phường
8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm chứa dầu dùng để bôi trơn để bảo quản khuôn, chất tẩy rửa.

(111) **4-0360168**
(210) 4-2018-14252
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BÁCH
KHOA (VN)
Số 610, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu vòng bi, ốc quy, nước làm mát (dùng cho động cơ), ốc vít các loại, bóng đèn, role điều khiển, côn phanh, delu phanh (phụ tùng xe cộ), cupben (phụ tùng xe cộ), pít tông, tay biên, lốc máy, xéc măng, lọc gió, lọc dầu, lọc nhiên liệu, lọc nhớt, dầu công nghiệp, dầu nhớt động cơ, dầu nhiên liệu, cốc lọc dầu, cốc lọc gió, cốc lọc nhớt, cốc lọc nhiên liệu ắc quy điện, ắc quy điện dùng cho xe cộ, thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ, thiết bị chống chói dùng cho xe cộ, xích chống trơn trượt cho xe cộ, chuông chống trộm dùng cho xe cộ, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, khung gâm xe cộ, ô tô, xe đạp, xe máy, sẫm xe, lốp xe, thân xe cộ, đĩa phanh dùng cho xe cộ, lót phanh cho xe cộ, xéc măng phanh cho xe cộ, má phanh cho xe cộ, phanh cho xe cộ, thanh chắn va đập của xe cộ, xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, xe đạp điện, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ, còi cho xe cộ, động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, gương nhìn bên dùng cho xe cộ, ghế ngồi của xe cộ, lò xo treo cho xe cộ, vành bánh xe cộ, nan hoa bánh xe, bánh xe cộ, ổ trục cho bánh xe cộ, thiết bị/phụ tùng dùng cho xe cộ; dịch vụ giới thiệu hàng hóa; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360169**
(210) 4-2018-19373
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

eco by Tupperware

(151) 18.08.2020
(220) 13.06.2018

(731) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando,
Florida 32837, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị tiết trùng nước.

(111) **4-0360170**
(210) 4-2018-19396
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 13.06.2018

(531) A17.2.2
(591) Đỏ, xanh, trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH
VỤ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGỌC (VN)
Khu 11, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh
Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn; chất pha loãng dùng cho sơn mài; men cho sơn; chất làm đặc sơn; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán chất kết dính dùng cho sơn, sơn, chất pha loãng dùng cho sơn mài, men cho sơn, chất làm đặc sơn, sơn lót.

(111) **4-0360171**
(210) 4-2018-19399
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 13.06.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ THUẬN THÀNH (VN)
08, tỉnh lộ 835, ấp 5, xã Phước Lợi,
huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn hồ quang; đèn trần; đèn điện dùng cho cây Nô-en; đèn điện; đèn đốt nóng.

Nhóm 35: Mua bán các loại đèn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360172**
(210) 4-2018-19448
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TIẾN THỊNH

(151) 18.08.2020
(220) 14.06.2018

(731) HÀ MINH ĐỨC (VN)
Xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; vành xe đạp; may ơ xe đạp; xe đạp; xe cộ chạy bằng điện, xe điện.

(111) **4-0360173**
(210) 4-2018-19451
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VISENLEX

(151) 18.08.2020
(220) 14.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INFOR VIỆT
NAM (VN)
Nhà số 3, ngách 105/16, phố Hồ Tùng
Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả tường; xi măng; thủy tinh xây dựng; gỗ bán thành phẩm; gạch; kính xây dựng.

(111) **4-0360174**
(210) 4-2018-12884
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LUYỆN LUÂN
HUNG (VN)
Cụm Công nghiệp Thanh Oai, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Các bộ phận động cơ xe máy cho các phương tiện giao thông trên bộ: séc măng, pít - tông, phanh ác pít - tông, xi lanh.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe có động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360175**
(210) 4-2018-12885
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018
(531) A25.7.22; 26.4.4; 26.3.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐẠI
HOÀNG LONG (VN)
716/9 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình
Hung Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy dệt, máy cắt vải; máy trải vải, máy là ép quần áo; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; nồi hơi (bộ phận máy móc); máy tìm kim; máy kiểm tra vải; máy in và những phụ kiện của các máy này như: ổ máy, trục dùng cho máy, con suốt chỉ, động cơ (dùng cho máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bộ điều khiển dùng cho động cơ và máy móc (cơ cấu điều khiển dùng cho máy).

(111) **4-0360176**
(210) 4-2018-12886
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018
(531) A26.4.24
(591) Tím, đen, tím nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐẠI
HOÀNG LONG (VN)
716/9 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình
Hung Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy dệt, máy cắt vải; máy trải vải; máy là ép quần áo; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; nồi hơi (bộ phận máy móc); máy tìm kim; máy kiểm tra vải; máy in và những phụ kiện của các máy này như: ổ máy, trục dùng cho máy, con suốt chỉ, động cơ (dùng cho máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bộ điều khiển dùng cho động cơ và máy móc (cơ cấu điều khiển dùng cho máy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360177**
(210) 4-2018-12888
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(531) A26.11.8; 1.15.15
(591) Đỏ, vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐẠI HOÀNG LONG (VN)
716/9 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy dệt, máy cắt vải; máy trải vải; máy là ép quần áo; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; nồi hơi (bộ phận máy móc); máy tìm kim; máy kiểm tra vải; máy in và những phụ kiện của các máy này như: ổ máy, trục dùng cho máy, con suốt chỉ, động cơ (dùng cho máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bộ điều khiển dùng cho động cơ và máy móc (cơ cấu điều khiển dùng cho máy).

(111) **4-0360178**
(210) 4-2018-12889
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(531) 2.9.1; 5.7.13; A5.7.23
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TÂM ĐỨC BN (VN)
Thôn Từ Phong (NR Nguyễn Văn Ba), xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà sữa dạng bột (trà là chủ yếu).

(111) **4-0360179**
(210) 4-2018-14781
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 11.05.2018

(731) HY THANH HÀ (VN)
1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360180**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-14782

(220) 11.05.2018

(181) 11.05.2028

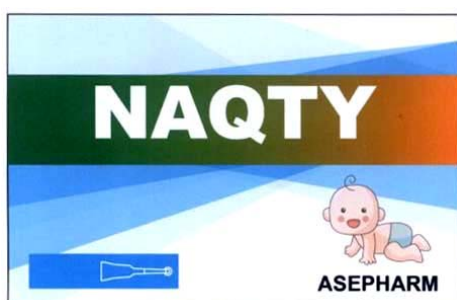
(450) 25.09.2020

390

(540)

(531) 25.5.25; 2.5.6; A26.11.9; 26.3.4;
26.13.25

(591) Đen, trắng, hồng phấn, xanh lá cây, xanh
cốm, xanh dương, xanh dương nhạt, ghi,
vàng cam, xám.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360181**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-13492

(220) 02.05.2018

(181) 02.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT
NAM (VN)

Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh
Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức
Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

Dae Sam

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0360182**
(210) 4-2018-12843
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Prottie

(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống protein dạng bột dùng cho mục đích dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng); đồ uống protein dạng bột với hương vị sô cô la dùng cho mục đích dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng); đồ uống protein dạng bột với hương vị caramen dùng cho mục đích dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng); đồ uống protein dạng bột với hương vị vani dùng cho mục đích dinh dưỡng (chất bổ sung dinh dưỡng); đồ uống năng lượng dinh dưỡng tốt cho sức khỏe (chất bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột (chất bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm dạng khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng cho thực phẩm.

(111) **4-0360183**
(210) 4-2018-12844
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Prottie

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa bột (sữa là chủ yếu) có chứa protein; đồ uống làm từ sữa bột (sữa là chủ yếu) có chứa protein với hương vị sô cô la; đồ uống làm từ sữa bột (sữa là chủ yếu) có chứa protein với hương vị caramen; đồ uống làm từ sữa bột (sữa là chủ yếu) có chứa protein với hương vị vani.

(111) **4-0360184**
(210) 4-2018-12845
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Prottie

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống giàu protein dạng bột; đồ uống giàu protein dạng bột với hương vị sô cô la; đồ uống giàu protein dạng bột với hương vị caramen; đồ uống giàu protein dạng bột

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

với hương vị vani, tất cả các sản phẩm nêu trên không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360185**

(210) 4-2018-12853

(181) 24.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 18.08.2020

(220) 24.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.2; 2.3.1

(591) Tím nhạt, tím sẫm, hồng, xanh lá mạ, xanh dương, xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ (VN)

Số 461D3, ngõ 203 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán sản phẩm sau: măm đậu nành đã được bảo quản, tỏi đen, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0360186**

(210) 4-2018-09923

(181) 03.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

VERNIMUCH

(151) 18.08.2020

(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)

Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360187**
(210) 4-2018-09924
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNIMINS

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360188**
(210) 4-2018-09925
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNIOIL

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360189**
(210) 4-2018-09926
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNIONE

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360190**
(210) 4-2018-09927
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNIPSY

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360191**
(210) 4-2018-09928
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNITINUM

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360192**
(210) 4-2018-09930
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNIVISION

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360193**
(210) 4-2018-09929
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

VERNIURO

(151) 18.08.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360194**
(210) 4-2018-00966
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 10.01.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) NGUYỄN CÔNG MINH (VN)
262/71C đường Phan Anh, phường Hiệp
Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360195**
(210) 4-2018-02729
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018
(731) ĐINH THỊ THU TRANG (VN)
Số 1216 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn do quán ăn, nhà hàng cung cấp.

(111) **4-0360196**
(210) 4-2018-02730
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng (bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng) cho em bé dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến); cháo ăn liền; cháo ăn dặm.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát từ yến; nước giải khát từ ngũ cốc.

(111) **4-0360197**
(210) 4-2018-02732
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

XHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT THÔNG MINH XHOME VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 Tòa nhà số 168 Đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ, tấm ván gỗ; gỗ xây dựng; gỗ xẻ; gỗ ván công nghiệp; ván gỗ ép.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ maketting.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất; dịch vụ thi công nội ngoại thất công trình; dịch vụ xây dựng công trình kiến trúc nội ngoại thất; dịch vụ giám sát xây dựng công trình kiến trúc nội ngoại thất; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng cho công trình kiến trúc nội ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội ngoại thất công trình; dịch vụ lập bản vẽ nội ngoại thất; dịch vụ thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nội ngoại thất; dịch vụ lập dự án xây dựng công trình nội ngoại thất.

(111) **4-0360198**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-02642

(220) 23.01.2018

(181) 23.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

NUDAMILA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ LANUDA (VN)
42 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0360199**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-02643

(220) 23.01.2018

(181) 23.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

GREEN NUDA TOP

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ LANUDA (VN)
42 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360200**
(210) 4-2018-02645
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NUDA GOLDTAS

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ LANUDA (VN)
42 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0360201**
(210) 4-2018-02721
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SPERMIRICH

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360202**
(210) 4-2018-12855
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(531) 24.9.1
(591) Đen, xanh lá mạ sẫm, trắng.
(731) NGUYỄN HUY TOÀN (VN)
Xóm 2 xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; áo váy; giày; dép; mũ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360203**
(210) 4-2018-12857
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

BẢO ĐĂNG

(731) NGUYỄN ĐÌNH QUANG (VN)
Thôn 4, xã Quỳnh Liên, thị xã Hoàng
Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, mũ, nón, cà vạt.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: quần áo, giày, dép, mũ, nón, cà vạt.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

(111) **4-0360204**
(210) 4-2018-12861
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.1.6; 26.1.1; 26.13.25; A24.17.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
Số 248, tổ 9, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa.

(111) **4-0360205**
(210) 4-2018-12866
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; 5.11.1
(591) Vàng đồng, nâu nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MẾN (VN)
Thôn 2, xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên,
tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo giảng dạy về làm đẹp (thẩm mỹ); đào tạo thực hành về làm đẹp; hướng dẫn nghề nghiệp về làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người, cụ thể là: chăm sóc da mặt, chăm sóc toàn thân và chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360206**
(210) 4-2018-12867
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh lơ, tím đậm, tím nhạt, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN PECOMAX VIỆT NAM (VN)
16A, đường Đồng Bát, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; men cho sơn.

(111) **4-0360207**
(210) 4-2018-02723
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

BONISNOW

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360208**
(210) 4-2018-02724
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

TIABABY-BEN

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360209** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-02725 (220) 23.01.2018
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TIABABYBEN A&D

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360210** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-02726 (220) 23.01.2018
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

XALERMUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360211**
(210) 4-2018-02727
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ENTEROGALIFE

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360212**
(210) 4-2018-02646
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GOLD NUDA TOP

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ LANUDA (VN)
42 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0360213**
(210) 4-2018-02741
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

wnkofeed

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(531) 26.3.1; A24.15.7
(731) DALIAN HENRYLI CO., LTD (CN)
Henryli Industrial Park, 4th South
Jianshe Street, Changsheng Sub-district,
Zhuanghe City, Liaoning Province,
China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bàn cho máy móc; máy bao gói; máy hoàn thiện sản phẩm; bộ cấp liệu (bộ phận của máy móc); máy xếp dỡ tự động (máy điều khiển); rô bốt (máy móc); động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đai truyền cho máy móc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360214**
(210) 4-2018-02742
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TỜ VÀNG

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN HƯỜNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền;
bánh snack; bột canh (hạt nêm).

(111) **4-0360215**
(210) 4-2018-02751
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HOÀN CHÂU

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) NGÔ THỊ DUNG (VN)
Số 41/333 A, đường Văn Cao, tổ dân phố
An Khê, phường Đằng Lâm, quận Hải
An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360216**
(210) 4-2018-02754
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1; A25.7.21; 26.2.3;
24.7.1
(591) Đỏ, xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THỨC ĂN CHĂN NUÔI VALIST
(VN)
Phố Ghẽ, thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy
sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360217**
(210) 4-2018-02758
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(531) 26.1.1; A5.5.20; 9.1.10; 4.5.3; 1.15.5;
3.7.11
(591) Vàng ánh kim, vàng ánh đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ
PHẨM THÁI HIẾU (VN)
Số 2 dãy N1, tập thể BTL Cảnh Vệ,
phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp.

(111) **4-0360218**
(210) 4-2018-13818
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

EZITAKE

(151) 18.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0360219**
(210) 4-2018-13819
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

EZITAKE

(151) 18.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360220**
(210) 4-2018-13820
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BRUPOFENSUSP

(151) 18.08.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360221**
(210) 4-2018-03235
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**ECLADO**
L A B O R A T O R Y

(151) 18.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) 26.11.3; 10.3.7; A5.11.13; 18.3.21;
26.3.2; A26.11.12
(731) HEO, JAE-WON (KR)
F2, 4, Daerim-ro 27-gil, Yeongdeungpo-
gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp (dạng gói) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; xà phòng chứa mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; dầu gội đầu.

(111) **4-0360222**
(210) 4-2018-13874
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**JIMWAY**

(151) 18.08.2020
(220) 04.05.2018

(531) 26.2.7; A26.11.12
(731) JIM WAY ENTERPRISE CO., LTD.
(TW)
No. 17 Chang Tai St., Lin Hai Industrial
Park, Hsiao Kang Dist., Kaohsiung,
Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 07: Băng tải; ròng rọc là bộ phận của máy móc; đường băng tải [bộ phận của máy móc]; bộ phận của máy móc, cụ thể là ổ bi; miếng đệm chống ma sát cho máy móc; phụ kiện băng tải, cụ thể là thiết bị rửa băng tải gắn với băng tải bằng thanh phun giúp phun chất lỏng để rửa băng tải.

(111) **4-0360223** (151) 18.08.2020
(210) 4-2017-43847 (220) 29.12.2017
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) PAVLOVO BUS PLANT LIMITED (RU)
1, Suvorova St., Pavlovo, Nizhny Novgorod region, 606108, Russia
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe ô tô ca; thân xe cộ; thân xe ô tô.

(111) **4-0360224** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-09903 (220) 03.04.2018
(181) 03.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) LIU SHENGFEI (CN)
No.1 Chezhan Road, Jiang'an District, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; micro; dây cáp usb; pin điện; tai nghe; thiết bị sạc cho pin điện.

(111) **4-0360225** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-05282 (220) 21.02.2018
(181) 21.02.2028
(300) 81395 21.08.2017 KZ
(450) 25.09.2020 390
(540)

CITI WELCOME WHAT'S NEXT

(731) CITIGROUP INC. (US)
388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Chương trình ghi nhận và khuyến khích nhân viên nhằm khuyến khích và tặng thưởng nhân viên vì hiệu quả, thành tích, sự ghi nhận và tinh thần; xúc tiến bán và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính bằng cách tổ chức các chương trình khuyến mãi, trao thưởng và đổi thưởng; xúc tiến bán hàng hoá và dịch vụ cho người khác bằng cách trao

thường cho khách hàng sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ và các khách hàng truyền thống.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ liên quan đến các vấn đề tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính cụ thể là dịch vụ cấp vốn và cho vay cho mục đích thương mại và tiêu dùng; dịch vụ bảo hiểm, tư vấn, mua bán và môi giới chứng khoán cho người khác; tư vấn, lập kế hoạch và quản lý đầu tư và tài chính; dịch vụ ngân hàng đầu tư; cung cấp dịch vụ hướng dẫn và tư vấn tín dụng; cung cấp thông tin về đào tạo tín dụng; thông tin và nghiên cứu tài chính; cung cấp dịch vụ xử lý điện tử chuyển vốn bằng điện tử, tự động xử lý tín thác (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, séc điện tử và thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tài chính, cụ thể là giao dịch tài chính tiện lợi trong lĩnh vực dịch vụ thanh toán cụ thể là chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ cung cấp bảo hiểm tài sản, thương tật, tai nạn, nhân thọ và các hợp đồng đóng phí bảo hiểm thường niên.

(111) **4-0360226**

(210) 4-2018-05834

(181) 28.02.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

Ket-a-100

(151) 18.08.2020

(220) 28.02.2018

(731) AGROVET MARKET S.A. (PE)

Av. Canadá 3792, Lima 30, Perú

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm thú y, cụ thể là chế phẩm thú y để gây mê.

(111) **4-0360227**

(210) 4-2018-06508

(181) 07.03.2028

(300) 40-2018-0006962 16.01.2018 KR

(450) 25.09.2020

(540)

390

2008

ZAIGLE

GRILL

(151) 18.08.2020

(220) 07.03.2018

(731) JIN HEE, LEE (KR)

806. DooSan We've Centium. 564,
Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul,
07551, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà ăn dành cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu nhà hát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp bữa ăn dọn sẵn cho khách hàng tự lấy (buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống giải trí công cộng do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống theo phong cách nhật bản; dịch vụ quán rượu; nhà hàng ăn uống theo phong cách trung quốc; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu cóc-tai; nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống theo phong cách hàn quốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360228**
(210) 4-2017-40277
(181) 04.12.2027
(300) 72626 02.06.2017 JM
(450) 25.09.2020 390
(540)

HOMEPOD

(151) 18.08.2020
(220) 04.12.2017
(731) APPLE INC. (US)
One Apple Way Park, Cupertino,
California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy vi tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị chiếu sáng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; và sửa chữa máy vi tính.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố dựa trên sự phán đoán về các lỗi phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ về công nghệ máy tính, cụ thể là dịch vụ trợ giúp và hỗ trợ cho người sử dụng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin về thời tiết; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) với tính năng phần mềm máy tính và cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được, cụ thể là phần mềm trò chơi máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; kiểm soát chất lượng; dịch vụ thiết kế công nghiệp [dịch vụ thiết lập bản vẽ công nghiệp]; dịch vụ thiết kế điện thoại di động.

(111) **4-0360229**
(210) 4-2018-08269
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DOVE SILKY PETALS

(151) 18.08.2020
(220) 21.03.2018
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The
Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm làm mềm và thơm da dùng sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nơ (cologne); tinh dầu; dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chất chống chảy nhiều mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); mỹ phẩm chăm sóc da đầu và tóc; dầu gội; và dầu xả tóc; chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; kem đánh răng; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc răng và miệng (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem bôi dùng cho da (mỹ phẩm); và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược

chất); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời; và chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm dùng để tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); len bông (dùng cho mỹ phẩm); tấm bông (dùng cho mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); khăn giấy mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); hoặc khăn lau mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

(111) **4-0360230** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-08235 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Nostriwash

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nước rửa mũi chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít).

(111) **4-0360231** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-10570 (220) 09.04.2018
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HI-WETT SPRAYSTAY

(731) ELLIOTT CHEMICALS LIMITED (NZ)
45 Kitchener Road, Pukekohe, Auckland 2120, New Zealand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong làm vườn, nông nghiệp, lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón và phân bón (tự nhiên và nhân tạo); tá dược sử dụng trong làm vườn, nông nghiệp, lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất điều chỉnh hỗn hợp silicon sử dụng cho làm vườn và nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ, chất diệt loài gây hại, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu và chất diệt cỏ dại; tá dược cho thuốc diệt cỏ, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu và chất diệt cỏ dại.

(111) **4-0360232**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-11640

(220) 16.04.2018

(181) 16.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

9drops

(731) WELCRON HEALTHCARE CO., LTD.
(KR)

5, Baekbeom-ro 603beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon, 403-847 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; mặt nạ miếng dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng tắm; dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; kem đánh răng và nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa và nước thơm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ điều hành kinh doanh thương mại; quản lý kinh doanh; dịch vụ bán buôn trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực mỹ phẩm; trung tâm thương mại tổng hợp trong lĩnh vực mỹ phẩm trên internet; dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực mỹ phẩm trên internet; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm trên internet.

(111) **4-0360233**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-11631

(220) 16.04.2018

(181) 16.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

VJIKORE

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG
NHẬT VƯỢNG (VN)

Số 7 phố Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0360234
(210) 4-2018-10882
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DIAMOND V

(151) 18.08.2020
(220) 10.04.2018
(731) CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata,
Minnesota 55391, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thức ăn cho động vật; phụ gia thực phẩm dưới dạng vitamin; và phụ gia thực phẩm dưới dạng khoáng chất.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; men cho thức ăn động vật.

(111) 4-0360235
(210) 4-2018-11674
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

K

KYAS

(151) 18.08.2020
(220) 17.04.2018
(731) 1. CHEN, CHUN-HSIEN (TW)
No.100, Zhengyi Rd., Shalu Dist.,
Taichung City 433, Taiwan
2. LIN, JUI-HUA (TW)
10F-2, No.177, Sec. 2, Songzhu 5th Rd.,
Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm chống nắng; nước thơm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

(111) 4-0360236
(210) 4-2018-09150
(181) 28.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


雪の恋
YUKI & LOVE

(151) 18.08.2020
(220) 28.03.2018
(531) A5.5.20; A5.5.22; 26.4.4; 1.15.17
(731) San Shu Gong Food Co., Ltd. (TW)
No. 55, Guoji Rd., Tucheng Dist., New
Taipei City 236, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 29: Thạch hoa quả; trái cây được rắc đường; trái cây dầm đường; mút ướ; thạch dừa; thạch có vị trà.

(111) **4-0360237**
(210) 4-2018-12779
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020

390

The logo for ZERO consists of the word "ZERO" in a bold, black, sans-serif font. The letter 'Z' is stylized with a horizontal bar that extends to the right and then curves down to form the bottom of the 'Z'.

(151) 18.08.2020

(220) 24.04.2018

(531) 26.3.23

(731) ITALY ZERO(GROUP)HOLDING LIMITED (CN)

1005, 10/F, Ho King Commercial Centre, 2-16 Fa Yuenstreet, Mongkok, KL HK Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ.

(111) **4-0360238**
(210) 4-2018-10122
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020

390

The logo for ARNICARE consists of the word "ARNICARE" in a bold, black, serif font.

(731) BOIRON (FR)

2 Avenue de l'Ouest Lyonnais, 69510 Messimy, France

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Gel, kem và kem mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm có tác dụng làm dịu da; gel, kem và kem mỡ, không chứa dược chất, có tác dụng làm dịu da.

Nhóm 05: Dược phẩm, cụ thể là biệt dược vi lượng đồng căn hoặc thảo dược dưới dạng gel, kem và thuốc mỡ dùng để điều trị tổn thương và sưng tấy do va đập; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360239**
(210) 4-2018-10121
(181) 04.04.2028
(450) 25.09.2020

390

The logo for SWIMKIDS features a black silhouette of a whale swimming to the right. Above the whale's back are three small circles representing bubbles. Below the whale, the word "SWIMKIDS" is written in a bold, black, sans-serif font.

(151) 18.08.2020

(220) 04.04.2018

(531) A3.9.3; A3.9.24; 26.1.1; 26.1.6

(731) MOLKIICT (KR)

310 BI Center, 377, Gwangmyeong-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài; áo liền quần bó sát; quần áo bó; dây lưng có túi đựng tiền [trang phục]; mũ thời trang; khăn choàng cổ; quần áo không thấm nước; quần áo mặc trong; quần áo bơi; quần áo thể thao; đồ đi chân; áo mặc ngoài có mũ trùm đầu; quần áo đồng phục; quần áo bơi cho trẻ em; quần áo; thắt lưng [trang phục]; áo choàng tắm; quần lót; quần soóc; quần lót bó sát; hanbok (trang phục truyền thống của người hàn quốc); quần áo dệt kim; găng tay [trang phục] với đầu ngón dẫn điện có thể đeo được khi đang dùng thiết bị cầm tay có màn hình cảm ứng.

(111) **4-0360240**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-15055

(220) 14.05.2018

(181) 14.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(531) A26.3.5; 26.4.2

(731) PAUL & JACK INTERNATIONAL INC. (TW)



1F, No. 7, Lane 10, Hsin Chung St., Sung-Shan, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Lò hỏa táng; lò đốt; lò đốt dùng cho mục đích công nghiệp; bộ phận, phụ tùng và phụ kiện thuộc nhóm này cho lò hỏa táng; bộ phận, phụ tùng và phụ kiện thuộc nhóm này cho lò đốt; bộ phận, phụ tùng và phụ kiện thuộc nhóm này cho lò đốt dùng cho mục đích công nghiệp; cánh quạt đẩy; lò sưởi có ống tỏa nhiệt; bình cổ cong (đồ đựng dùng trong việc chế tạo hơi đốt); đai giữ chân đế; nồi hơi [trừ các bộ phận của máy]; bộ trao đổi nhiệt [không là bộ phận của máy]; lò đốt dùng điện; lò nung chảy; lò nung chảy loại nhỏ.

(111) **4-0360241**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-13278

(220) 27.04.2018

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) CJ O SHOPPING CO., LTD. (KR)



870-13, Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng, không chứa thuốc; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chất tẩy rửa để giặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360242**
(210) 4-2018-17840
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 01.06.2018
(531) 5.3.19; 3.5.20
(731) HOÀNG VĂN CÔNG (VN)
38 lô E6, khu phố 4, phường Tân Hưng
Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, trà (chè); dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

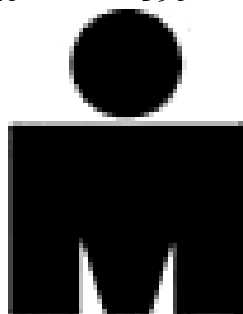
(111) **4-0360243**
(210) 4-2018-16882
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

24K GOLDZAN

(151) 18.08.2020
(220) 25.05.2018
(731) KEI.H CO., LTD. (KR)
1699, Jangyeo-ro, Yeo ju-si, Gyeonggi-
do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chống lão hóa cho da mặt và cơ thể; chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn (mỹ phẩm); nước thơm làm trắng da cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa hồng cho da, không chứa thuốc.

(111) **4-0360244**
(210) 4-2018-07920
(181) 19.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 19.03.2018
(531) 26.1.1
(731) WORLD TRIATHLON
CORPORATION (US)
3407 W. Dr. Martin Luther King Jr.
Blvd., Suite 100, Tampa, FL 33607,
United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 32: Đồ uống thể thao, cụ thể là đồ uống đẳng trương, ưu trương và nhược trương có hương vị, không chứa cacbonat, cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước dừa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360245**
(210) 4-2018-02591
(181) 22.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ADOBE

(151) 18.08.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH ANH (VN)
44 Nguyễn Du, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa.

(111) **4-0360246**
(210) 4-2018-02767
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NHẬT CỘT THÔNG

(151) 18.08.2020
(220) 23.01.2018

(731) YUNNAN CRYSTAL NATURAL PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
Da Ying Jie, Hong Ta District, Yu Xi, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360247**
(210) 4-2017-41242
(181) 11.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)


TAIFU


(151) 18.08.2020
(220) 11.12.2017


(731) ZHEJIANG TAIFU PUMP CO., LTD. (CN)
Southeast Industrial Zone, Songmen Town, Wenling City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm; bơm dùng cho thiết bị cấp nhiệt; bơm nước dùng cho động cơ xe ô tô; bơm chân không [máy móc]; máy bơm áp suất thủy lực; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy thổi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360248	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-05294	(220)	21.02.2018
(181)	21.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 1.3.1; A1.13.15
		(731)	SPIRIT CLOTHING COMPANY (US) 2211 East 37th Street, Los Angeles, California 90058, U.S.A
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(511)	Nhóm 25: Quần áo.		

(111)	4-0360249	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-05681	(220)	27.02.2018
(181)	27.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	HONG, KI RAK (KR) 102-3045, 195, Gongwon-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31168 Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm dùng cho mặt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm cho cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm cho tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên chất pha chế dầu thơm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm cho da đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên dầu gội; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên xà phòng.		

(111)	4-0360250	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-05680	(220)	27.02.2018
(181)	27.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	ALLIANCE ALLOY WHEELS CO., LTD. (TW) No.186, Gong 2nd Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 325, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 12: Bánh xe cộ; nan hoa bánh xe; vành của xe cộ; đai ốc dùng cho bánh xe của phương tiện vận tải; nắp chụp moay-ơ; moay-ơ cho bánh xe.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360251**
(210) 4-2018-07772
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DENALI

(151) 18.08.2020
(220) 16.03.2018

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP.
(US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE
19810, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo khoác [trang phục], bộ áo liền quần, thường có áo khoác kéo khóa và quần mặc thoải mái [trang phục]; áo khoác nỉ lông cừu và áo nỉ lông cừu [trang phục]; áo (nỉ) có mũ [trang phục]; găng tay hở ngón [trang phục]; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu, cụ thể là: mũ, mũ lưỡi trai, mũ trùm đầu và băng-đeo đeo trên đầu; khăn quàng cổ [trang phục].

(111) **4-0360252**
(210) 4-2018-07003
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DACOECO

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường
Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang,
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(111) **4-0360253**
(210) 4-2018-07014
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WASHLET

(731) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-
Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka-Ken,
Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng, không thuộc các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu bằng chất dẻo để đóng gói (không thuộc các nhóm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

khác); chữ in; bản in đúc; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy cho mục đích vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy lụa ướt vệ sinh dùng để lau chùi; khăn giấy ướt dùng để tẩy trang; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn trải bàn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh (thường được dùng trong buồng vệ sinh); khăn lụa bằng giấy; giấy thấm; giấy vệ sinh.

(111) **4-0360254** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-07728 (220) 16.03.2018
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BABY NATURE

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa; chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng (không chứa thuốc); nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng.

(111) **4-0360255** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-06841 (220) 09.03.2018
(181) 09.03.2028
(300) 2017 33791 28.09.2017 AZ
(450) 25.09.2020 390
(540)

VUSE

(731) NICOVENTURES HOLDINGS
LIMITED (GB)
Globe House, 1 Water Street, London,
WC2R 3LA, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch dành cho thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá; sản phẩm thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360256**
(210) 4-2018-16881
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

J'SDERMA

(151) 18.08.2020
(220) 25.05.2018

(731) KEI.H CO., LTD. (KR)
1699, Jangyeo-ro, Yeo ju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa dưỡng, không chứa thuốc (để chăm sóc da); mỹ phẩm chống lão hóa cho da mặt và cơ thể; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng ẩm cho da; chế phẩm mỹ phẩm để làm sạch da.

(111) **4-0360257**
(210) 4-2018-13275
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 2.1.1
(731) GUANGDONG ORIENT YIGE NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
No. 23, Dong Cun, Xinglong Road, Xingtan Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dán áp phích quảng cáo; sợi viscô; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; mát tít dùng cho da thuộc; keo/hồ/chất dính dùng cho da thuộc; chất dính cho gạch ốp tường; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho lốp xe; keo.

(111) **4-0360258**
(210) 4-2018-07713
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

stamoutdoor

(151) 18.08.2020
(220) 16.03.2018


(731) LIU, CHIA MING (TW)
4F., No. 184, Wunhua Rd., Douliou City, Yunlin County 64047, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ an toàn; kính bảo hộ cho thể thao; kính đeo mắt.


Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên đồ ngũ kim; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên đồ ngũ kim; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên dụng cụ nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cửa hàng bán buôn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chuyên thiết bị chiếu sáng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên thiết bị chiếu sáng; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên kính đeo mắt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên kính đeo mắt.


(111)	4-0360259	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-07712	(220)	16.03.2018
(181)	16.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.1; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.2; 26.7.25
		(731)	GUANGZHOU CHANGNIU ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) No.166-169, Floor 3rd, No.55 Xitierma Road, Liwan District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
		(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; dụng cụ hàng hải; điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; màn hình vidêô; tai nghe; thiết bị sạc cho pin điện.

(111)	4-0360260	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-06564	(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	IWATANI CORPORATION (JP) 6-4, Hommachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka 541-0053, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; nhiên liệu rắn; nhiên liệu lỏng; nhiên liệu khí; nhiên liệu khí được đóng thùng; nhiên liệu lỏng được đóng hộp.

Nhóm 11: Đèn dùng ga; bếp nấu không dùng điện; bật lửa ga; bếp nấu ăn; bếp nấu dùng bình ga nhỏ; thiết bị sưởi dùng ga cho mục đích gia đình; mỏ đốt dùng bình ga nhỏ.

(111)	4-0360261	(151)	18.08.2020
(210)	4-2017-38877	(220)	23.11.2017
(181)	23.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	KIM HAN CHUL (KR) 7 Nambusunhwanro 27-gil (Sinwol-dong), Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo chơi gôn; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; giày chơi gôn; giày thể thao; áo khoác ngoài; quần áo lót; quần (trang phục); áo (trang phục); mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; tất ngắn cổ; khăn choàng cổ.

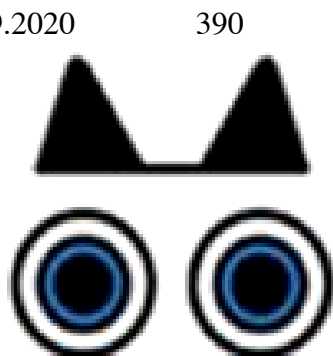
(111) **4-0360262**

(210) 4-2018-13953

(181) 04.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)



390

(151) 18.08.2020

(220) 04.05.2018

(531) 26.1.4; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.2; 26.7.25;
3.1.6

(591) Đen, trắng, xanh nước biển.

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)

7F, 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể dạng lỏng; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; kem mỹ phẩm dùng cho mắt; kem dưỡng trắng da; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm dưỡng da tay dạng lỏng; xà phòng tắm không chứa dược chất; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm xả dưỡng tóc; kem mỹ phẩm dùng cho tay; chế phẩm tẩy trang mắt; chế phẩm mỹ phẩm kẻ mắt; chế phẩm mỹ phẩm bôi mí mắt; kem trang điểm có đặc tính của kem nền; kem lót; chế phẩm dưỡng ẩm và chống nắng (kem bb); chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm.

(111) **4-0360263**

(210) 4-2018-13821

(181) 04.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

CEFEXSUSP

390

(151) 18.08.2020

(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ANDA VIỆT NAM (VN)

62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360264**
 (210) 4-2018-06566
 (181) 07.03.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)

390



(151) 18.08.2020
 (220) 07.03.2018

(531) 5.3.20
 (731) VITASOY INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (CN)
 1 Kin Wong Street, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, People's Republic of China
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa, đồ uống từ sữa, trứng và sản phẩm bơ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa trên cơ sở quả hạch; sữa gạo; sữa trên cơ sở quả đậu; sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa ngũ cốc; sữa dừa; sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa có hương vị sôcôla, sữa đậu nành, đồ uống thực phẩm trên cơ sở đậu nành dùng như chế phẩm thay thế sữa; sữa đậu nành ở dạng lỏng và rắn và sản phẩm thay thế sữa; đậu phụ; sữa đông từ đậu nành; thức ăn trên cơ sở đậu nành bao gồm cả xúc xích, pho mát, sữa chua, mứt ướt, put đing sữa và món tráng miệng từ sữa, và sốt để phết; thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn; chiết xuất từ thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch, mứt ướt; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây được bảo quản (mứt); chế phẩm làm từ sữa đông của đậu nành hoặc protein để làm sữa đậu nành; thực phẩm làm từ protein thực vật có kết cấu có nguồn gốc từ đậu nành; thực phẩm có nguồn gốc từ quả hạch, quả đậu, thảo mộc, trái cây hoặc rau củ; chế phẩm thay thế thịt làm từ đậu nành; xúc xích không chứa thịt; chế phẩm thực phẩm trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đường; bột sắn; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc và thực phẩm có nguồn gốc từ hạt ngũ cốc; bánh mì, bánh quy, bánh ngọt, bánh nướng và bánh kẹo; đá ăn; mật ong; nước mật đường; nấm men, bột nở; muối ăn; mù tạt; hạt tiêu; giấm; sốt (gia vị); gia vị cay; sốt sa-lát; sốt may-on-ne; kem lạnh; trà và đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống từ thảo mộc (đồ uống trên cơ sở trà, không dùng cho y tế); cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao và sôcôla; đồ gia vị; bánh trứng; nước sốt để chấm làm từ thực vật; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 32: Bia, bia vị hơi đắng và bia đen; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga và đồ uống không chứa cồn; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; chiết xuất từ thực vật (đồ uống); nước uống và đồ uống không có cồn trên cơ sở đậu nành; nước uống và nước khoáng hóa (đồ uống); đồ uống trên cơ sở đậu nành, không dùng để thay thế sữa (đồ uống không có cồn); đồ uống trên cơ sở ngũ cốc và hạt ngũ cốc không chứa đậu nành, không dùng để thay thế sữa (đồ uống không có cồn); đồ uống từ đậu đen không có cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống từ yến mạch không có cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống từ vùng không có cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo không chứa cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống từ dừa; đồ uống từ hạnh nhân; đồ uống từ trái cây không có cồn; đồ uống từ rau; đồ uống trên cơ sở ngũ cốc không có cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở quả đậu không có cồn, không dùng để thay thế sữa; và đồ uống trên cơ sở hạt ngũ cốc không chứa cồn, không dùng để thay thế sữa; xi rô, bột, chiết xuất, chất được cô đặc và chế phẩm trên cơ sở đậu nành, trái cây, rau củ, thảo mộc, ngũ cốc, quả đậu,

quả hạch và hạt ngũ cốc để pha chế nước uống và đồ uống không chứa cồn có ga và không có ga; đồ uống không chứa cồn chứa nước ép từ thực vật, cụ thể là nước ép từ đậu nành, nước ép từ gạo, nước ép từ đậu đen, nước ép từ dừa, nước ép từ hạnh nhân, nước ép từ vùng và nước ép từ yến mạch; chiết xuất từ thực vật không chứa cồn dùng để làm đồ uống, cụ thể là chiết xuất từ đậu nành nguyên chất để làm đồ uống, chiết xuất từ gạo, chiết xuất từ đậu đen, chiết xuất từ dừa, chiết xuất từ hạnh nhân, chiết xuất từ vùng và chiết xuất từ yến mạch; đồ uống từ nước ép thực vật không chứa cồn, cụ thể là đồ uống từ đậu nành, đồ uống từ gạo, đồ uống từ đậu đen, đồ uống từ dừa, đồ uống từ hạnh nhân, đồ uống từ vùng và đồ uống từ yến mạch; nước ép trái cây thuộc nhóm này; nước ép rau thuộc nhóm này; nước ngọt.

(111) **4-0360265** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-06664 (220) 08.03.2018
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WASHLET

(731) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka-Ken, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Bọc đệm; sửa chữa đồ nội nệm; sửa chữa bồn tắm; lắp đặt và/hoặc sửa chữa các tiện nghi cho nhà tắm; sửa chữa thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước rửa; sửa chữa hệ thống nhà bếp, buồng vệ sinh, giá rửa mặt và đồ đạc nội thất khác; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; tân trang nội thất của các tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa thiết bị nhà bếp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị vệ sinh; sơn nội thất và ngoại thất; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

(111) **4-0360266** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-06663 (220) 08.03.2018
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WASHLET

(731) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka-Ken, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bao gồm dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, liên quan đến chất dính dùng trong công nghiệp, lớp phủ [sơn], chế phẩm sơn phủ, sơn lót, chất bảo quản để chống gỉ, chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm liên kết dùng cho sơn và chất bảo quản, chế phẩm làm sạch, giấy vệ sinh, khăn lụa bằng giấy và giấy lụa ướt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, ống dẫn và ống bằng kim loại, tay vịn, sản phẩm chăm sóc y tế và thiết bị chăm sóc sức khỏe, màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói, tấm ván bằng chất dẻo, tấm ván bằng nhựa tổng hợp polycarbonate, tấm dlat mỏng bằng chất dẻo, vật liệu xây dựng, ngói lợp, gạch lát dùng cho xây dựng và tấm lát sàn, thiết bị để chiếu sáng, sưởi

nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, và bộ phận của chúng, thiết bị đun nước, thiết bị làm nóng nước tắm, ống dẫn và van cấp nước dùng cho hệ thống vệ sinh, thiết bị làm lạnh không khí và thiết bị lọc không khí, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, hệ thống nấu nướng, bồn rửa cho nhà bếp và thiết bị làm sạch nước, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh, và bộ phận của chúng, chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định], chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ, vòi và vòi hoa sen, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn tắm, buồng tắm được đúc sẵn, buồng tắm có vòi hoa sen (cụ thể là buồng tắm đứng có vòi sen), phụ kiện buồng tắm, phụ kiện giá lắp đường ống của bồn tắm, và bộ phận của chúng, giá rửa mặt và bàn trang điểm, quây hàng [dạng bàn], tủ, giá và đồ đặc khác được sử dụng cho nhà bếp, buồng vệ sinh hoặc buồng tắm và phụ kiện của chúng, gương và ghế [ngồi], dụng cụ gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích làm sạch, giá treo khăn tắm, vòng treo khăn tắm, vật dụng phân phát giấy vệ sinh, giá để giấy vệ sinh, giá giữ xà phòng, hộp đựng xà phòng, cốc cao, giá để cốc cao, giá để bàn chải đánh răng, hộp đựng bàn chải đánh răng và thùng rác, rèm tắm bằng vải hoặc nhựa, dép lê dùng khi tắm và áo choàng mặc sau khi tắm, thảm chùi chân sau khi tắm và chiếu.

(111) **4-0360267**

(210) 4-2018-06665

(181) 08.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

Lebel MATERIA
ALL YOUR OWN

(151) 18.08.2020

(220) 08.03.2018

(731) TAKARA BELMONT CORPORATION
(JP)

1-1, Higashi-Shinsaibashi 2-Chome,
Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc (màu bền); thuốc nhuộm tóc (màu phai nhanh); hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm xử lý tóc (ủ và hấp tóc).

(111) **4-0360268**

(210) 4-2018-06666

(181) 08.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

BM - UP

(151) 18.08.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN
NÔNG (VN)

Lô H7, Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360269**
(210) 4-2017-43982
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

KYMCO

(151) 18.08.2020
(220) 29.12.2017

(731) KWANG YANG MOTOR CO., LTD.
(TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin
District, Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, cụ thể là điện thoại thông minh; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, cụ thể là máy tính bảng; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, cụ thể là máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, cụ thể là phần mềm liên quan cho điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy truyền phát tín hiệu điện tử [có thể tải về]; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, cụ thể là phần mềm liên quan cho điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy truyền phát tín hiệu điện tử [ghi sẵn]; thiết bị liên lạc không dây dùng để truyền âm thanh, thông tin và hình ảnh; vi mạch dùng cho phần mềm và chương trình máy tính đã ghi trước [mạch tích hợp]; phần mềm máy tính cụ thể là phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính cụ thể là phần mềm máy tính [có thể tải về]; phần mềm máy tính [ghi sẵn] sử dụng cho thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy truyền phát tín hiệu điện tử; phần mềm máy tính [có thể tải về] sử dụng cho thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy truyền phát tín hiệu điện tử; phần mềm máy tính [ghi sẵn] của thiết bị điện tử tiêu dùng; phần mềm máy tính [có thể tải về] của thiết bị điện tử tiêu dùng; vi mạch [mạch tích hợp]; máy thu phát tín hiệu, cụ thể là máy thu thanh và thu hình; thiết bị biến đổi tín hiệu; màn hình máy vi tính [phần cứng máy vi tính]; thiết bị đo khoảng cách đã đi dùng cho phương tiện giao thông hay xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị nạp ắc quy; ắc quy điện dùng cho xe cộ; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; ứng dụng điện thoại có thể tải về.

(111) **4-0360270**
(210) 4-2018-04575
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUCROSOMIAL

(731) PHARMANUTRA S.P.A. (IT)
Via delle Lenze, 216/b 56122 Pisa (PI)
Italy
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm, chất, chế phẩm, hợp chất và chất phụ gia hóa học dùng trong công nghiệp, cụ thể là: hóa chất để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm, chất phụ gia thực phẩm hóa học để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm, hương liệu thực phẩm hóa học để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm, magiê để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm, kẽm để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm, selen để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm, hợp chất magiê, hợp chất kẽm, hợp chất selen, chế phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; nguyên liệu

dạng thô [hóa chất] và bán thành phẩm [hóa chất] để sử dụng trong công thức, pha chế và sản xuất chế phẩm được dùng cho người, thực phẩm ăn kiêng, thực phẩm ăn kiêng không dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng dùng cho em bé, chế phẩm thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho em bé, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung cho thực phẩm không dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người không dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng dùng làm thực phẩm, chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng và chế phẩm được sử dụng như chất phụ gia thực phẩm làm thức ăn cho người [có chứa thuốc].

Nhóm 05: Chế phẩm được dùng cho người; chế phẩm được bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chế phẩm được bổ sung dinh dưỡng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung lợi khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế; chế phẩm theo công thức lợi khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế; chế phẩm lợi khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế giúp duy trì một sự cân bằng hệ thực vật tự nhiên trong hệ thống tiêu hóa; thực phẩm ăn kiêng dùng cho người hoặc động vật; thực phẩm ăn kiêng dùng cho em bé; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho em bé; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng dùng cho em bé thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng dùng làm thực phẩm dùng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dùng làm thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm được sử dụng như chất phụ gia thực phẩm dùng làm thức ăn cho người [có chứa thuốc]; chất bổ sung khoáng chất; chất bổ sung vitamin; viên uống bổ sung vitamin; chất bổ sung vitamin dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

(111) **4-0360271**

(210) 4-2018-08404

(181) 22.03.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(151) 18.08.2020

(220) 22.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH
(VN)

Lô G3-1 + G4 + MB1-4, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

NITENPYM.DX

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360272**
(210) 4-2018-08405
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PICO.DX

(151) 18.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH (VN)
Lô G3-1 + G4 + MB1-4, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(111) **4-0360273**
(210) 4-2018-08406
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PEN

(151) 18.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN MINH V.N (VN)
89/20 Phan Huy ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 35: Mua bán; phân bón, chế phẩm phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), hóa chất dùng trong công nghiệp, chất bảo quản hạt giống.

(111) **4-0360274**
(210) 4-2018-08408
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZINBO

(151) 18.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN KIẾN VÀNG (VN)
Số 9 đường S7, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(111) **4-0360275** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-08409 (220) 22.03.2018
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AMINOKEM

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN KIẾN VÀNG (VN)
Số 9 đường S7, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(111) **4-0360276** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-14257 (220) 08.05.2018
(181) 08.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LOTHAMILK

(731) CÔNG CỔ PHẦN LOTHAMILK (VN)
Km14, QL 51, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm được làm từ sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; kem trái cây (kem lạnh).

Nhóm 35: Mua bán sữa và các sản phẩm được làm từ sữa; đại lý mua bán sữa và các sản phẩm được làm từ sữa.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

(111) **4-0360277** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-13872 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

佳琳荟

CHIA LIN HUI

(731) CHANG SEN-YI (CN)
Room 2710, Good world square, No. 362-366, Huanshi east road, Yuexiu district, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cho thuê kệ, giá bán hàng.

(111) **4-0360278** (151) 18.08.2020

(210) 4-2018-02753 (220) 23.01.2018

(181) 23.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

EQT

(731) EQT AB (SE)

Box 16409, 103 27 Stockholm, Sweden

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý (điều hành) kinh doanh; thông tin kinh doanh; quản lý (điều hành) kinh doanh; điều tra thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý (điều hành) kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát về công ty hoặc hoạt động kinh doanh; đánh giá kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực giao dịch bất động sản thương mại (không bao gồm tư vấn tài chính); dịch vụ tiếp thị bất động sản; phân tích tiếp thị bất động sản (không bao gồm phân tích tài chính).

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể (dịch vụ tài chính); thành lập quỹ tương hỗ (công ty đầu tư tín thác); hỗ trợ các giao dịch liên quan đến các công cụ tài chính; môi giới cổ phần, cổ phiếu; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; quản lý tài chính; thông tin tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn và đầu tư quỹ; thu xếp các giao dịch giữa người mua và người bán các công cụ tài chính; tư vấn liên quan đến việc thu mua, nắm giữ và bán các công cụ tài chính, công ty và doanh nghiệp; môi giới chứng khoán; dịch vụ quản lý tài sản bất động sản; định giá và thẩm định bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý và đánh giá bất động sản; quản lý quyền sở hữu bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính, quản trị và quản lý cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ cố vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ phân chia (phân bổ) cổ phần bất động sản, cụ thể là, quản lý và sắp xếp quyền sở hữu và đồng sở hữu bất động sản; dịch vụ giao kèo làm bằng chứng bất động sản; dịch vụ tài chính trong lĩnh vực bất động sản, cụ thể là: dịch vụ thu mua, xử lý, đầu tư, tài chính, sở hữu và quản lý tài sản thương mại, tài sản công nghiệp và tài sản liên quan đến nhiều gia đình; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư quỹ bất động sản; dịch vụ cố vấn ủy thác đầu tư bất động sản; dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư bất động sản; dịch vụ ủy thác đầu tư bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản để ngừng tích thu tài sản để thế nợ, cụ thể là quản lý nợ thế chấp.

(111) **4-0360279** (151) 18.08.2020

(210) 4-2018-01020 (220) 10.01.2018

(181) 10.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

Agnite

(531) 26.4.3

(731) DELI GROUP CO., LTD (CN)

Deli Industrial Park, Ninghai County, Ningbo, Zhejiang, P.R.China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; lưới cho thể thao; vợt; dây đeo dùng cho người leo núi; ván dùng khi bơi; găng tay dùng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; bơm chuyên dùng với bóng cho trò chơi; máy phát bóng; thiết bị tập thể dục; dụng cụ bắn cung; bàn cờ trò chơi; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ câu cá; giày trượt pa-tanh; giày trượt băng; bóng bi-a; túi đựng định hình chuyên để đựng vợt và bóng; còi hiệu lệnh trong sân bắn; phao bơi xỏ tay; phao bơi; áo phao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; bài lá; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; khung thành của môn bóng đá [dụng cụ thể thao]; cọc chỉ hướng hoặc vị trí dùng trong môn golf [dụng cụ thể thao]; cột cờ góc sân dùng trong môn bóng đá [dụng cụ thể thao]; dải băng quấn cán vợt [dụng cụ thể thao]; bảng tính điểm không dùng điện dùng trong thi đấu thể thao; đệm đeo vai (chuyên dùng trong thể thao) để bảo vệ cơ thể chống tai nạn hoặc chấn thương.

(111) **4-0360280**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-07742

(220) 16.03.2018

(181) 16.03.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 1.15.9; 26.4.2; 25.5.1; 26.3.23

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)

Hegenheimermattweg 127, Allschwil 4123, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế.

(111) **4-0360281**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2017-19085

(220) 26.06.2017

(181) 26.06.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15; 25.12.1; 26.4.4

(591) Đen, trắng, xám.

(731) BALLY GAMING, INC. (US)

6650 S. El Camino Road, Las Vegas, Nevada 89118, USA


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Trò chơi sử dụng các quân bài ở sòng bạc (casino); phụ kiện cho trò chơi sử dụng các quân bài, cụ thể là bàn đặc biệt thích hợp cho các trò chơi ở sòng bạc (casino); tấm phủ bàn chơi và sơ đồ bố trí bàn chơi đặc biệt thích hợp cho trò chơi ở sòng bạc (casino), tất cả thuộc nhóm này.


Nhóm 41: Dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp trò chơi dựa vào ngẫu nhiên trực tiếp tại bàn trong tổ chức trò chơi đánh bạc; cung cấp trò chơi dựa vào ngẫu nhiên trực tuyến và trực tiếp đặc biệt là trò cá cược (side bets), tiền thưởng (bonuses) và số xổ (jackpots) tăng dần cho mục đích giải trí; cung cấp trò chơi tại sòng bạc (casino) trực tuyến bằng internet hoặc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

mạng máy tính khác cho mục đích giải trí; cho thuê thiết bị đánh bạc tại sòng bạc (casino); dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực trò chơi tại sòng bạc (casino) tất cả thuộc nhóm này.

(111)	4-0360282	(151)	18.08.2020
(210)	4-2017-23298	(220)	27.07.2017
(181)	27.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.9
		(591)	Ghi, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, vàng, da cam, trắng, đen.
		(731)	TẠ GIA LUÂN (VN) 216 Đỗ Ngọc Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy

(111)	4-0360283	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-10708	(220)	09.04.2018
(181)	09.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.1
		(591)	Xanh, vàng, cam, ghi.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MÁI NHÀ VIỆT (VN) Số 21, hẻm 397/2/17, tổ dân phố Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói không bằng kim loại.

(111)	4-0360284	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-11632	(220)	16.04.2018
(181)	16.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; A26.1.18; A1.1.5; 26.1.2; 26.1.4
		(591)	Vàng, xanh lá cây, hồng, đỏ, vàng nhạt.
		(731)	HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN HÙNG (VN) Xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh cầy; kẹo lạc.

(111) **4-0360285**
(210) 4-2018-10794
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 10.04.2018

(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN TRÍ THÀNH (VN)
Thôn 2, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà,
tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt điều đã qua chế biến, hạt sỏ đã qua chế biến; xuất nhập khẩu hạt điều đã qua chế biến, hạt sỏ đã qua chế biến.

(111) **4-0360286**
(210) 4-2018-10793
(181) 10.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 10.04.2018

(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN TRÍ THÀNH (VN)
Thôn 2, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà,
tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt sỏ đã qua chế biến.

(111) **4-0360287**
(210) 4-2018-17979
(181) 04.06.2028
(300) TO/M/18/03557 13.04.2018 TO
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 04.06.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.4.7; 26.4.9
(591) Vàng, vàng đậm, xanh lá cây, xanh lá
cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm,
trắng.
(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain
View, CA 94043, United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng di động [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để cung cấp mạng xã hội; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để tải lên, truy cập, đăng tải, và tải về các tin nhắn điện tử, hình ảnh điện tử, và nội dung vi-đê-ô; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] cho người sử dụng để hỏi và trả lời các câu hỏi; phần mềm ứng dụng điện thoại [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] cho phép người sử dụng hỏi và trả lời các câu hỏi; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để cung cấp một nền tảng giao tiếp cho phép người sử dụng tạo ra các mạng cá nhân và cộng đồng trực tuyến dựa vào vị trí địa lý.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin nhắn và dữ liệu điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến và cung cấp diễn đàn điện tử trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp phần mềm không tải xuống được dùng cho mạng xã hội; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho phép người sử dụng hỏi và trả lời các câu hỏi về nhiều chủ đề quan tâm chung; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho phép người sử dụng tạo ra cộng đồng trực tuyến; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được dùng để tải lên, truy cập, đăng tải, và tải về các tin nhắn điện tử, hình ảnh điện tử, ảnh chụp điện tử và nội dung vi-đê-ô; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được dùng để cung cấp một nền tảng giao tiếp cho phép người sử dụng tạo ra các mạng cá nhân và cộng đồng trực tuyến dựa vào vị trí địa lý; cung cấp việc sử dụng tạm thời về phần mềm ứng dụng không tải xuống được dùng cho các nhóm thảo luận, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh và truyền ảnh chụp; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là cho người khác thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ để tổ chức và tiến hành gặp gỡ, hội họp, và thảo luận tương tác trực tuyến; dịch vụ máy vi tính dưới hình thức các trang web được tùy chỉnh hiển thị thông tin do người dùng xác định, hồ sơ cá nhân và thông tin cá nhân; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting) trang web cộng đồng trực tuyến có tính năng chia sẻ thông tin liên lạc giữa các thành viên trong cộng đồng; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting) cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến về lĩnh vực mạng xã hội.

Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu trực tuyến và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0360288**

(210) 4-2018-17976

(181) 04.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 18.08.2020

(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)

Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

Foras

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cửa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 21: Dụng cụ dùng để vệ sinh; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa); bộ đồ uống.

(111) **4-0360289**
(210) 4-2018-17802
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Tu rá li ò

(151) 18.08.2020
(220) 01.06.2018
(731) DAIICHI SANKYO COMPANY,
LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku,
Tokyo 103-8426, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

(111) **4-0360290**
(210) 4-2018-17803
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Pi kìn sâu

(151) 18.08.2020
(220) 01.06.2018
(731) DAIICHI SANKYO COMPANY,
LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku,
Tokyo 103-8426, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

(111) **4-0360291**
(210) 4-2018-17822
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 01.06.2018
(531) A1.1.10; A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13;
26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3
(591) Đỏ đậm, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT
VÀ THƯƠNG MẠI MINH HƯNG
(VN)
Thôn Trát Cầu, xã Tiên Phong, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại.

(111) **4-0360292**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-03336

(220) 29.01.2018

(181) 29.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 2.9.4; A26.11.12; 2.9.8

(591) Đỏ tươi.

(731) CÔNG TY TNHH OKONO VIỆT NAM (VN)

Số 219 Yên Hòa, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hột bút, viết, tập vở, sách).

(111) **4-0360293**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-01073

(220) 10.01.2018

(181) 10.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10

(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính cho mạng xã hội và tương tác với cộng đồng trực tuyến; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api); giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng để xây dựng các ứng dụng phần mềm; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính tạo thuận lợi cho các dịch vụ trực tuyến cho mạng xã hội và cho phục hồi, tải lên, tải xuống, truy cập và quản lý dữ liệu; phần mềm máy tính để tạo, quản lý, và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm máy tính để tạo, sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử hoặc thông tin qua mạng

internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính để sửa và cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm máy tính để sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video, và nội dung nghe nhìn với bộ lọc và hiệu ứng tương tác thực tế ảo (ar), cụ thể là đồ họa, hoạt ảnh, ký tự, hình vẽ, thẻ định vị, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; phần mềm máy tính để thu thập, quản lý, sửa, tổ chức, thay đổi, truyền, chia sẻ, và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở điện tử; phần mềm công cụ tìm kiếm trên máy tính; phần mềm máy tính dùng để tạo, quản lý, định lượng, và phổ biến quảng cáo của người khác; máy chủ quảng cáo, cụ thể là máy tính chủ lưu giữ quảng cáo và phân phát quảng cáo tới các trang mạng; phần mềm tương tác thực tế ảo; phần mềm máy tính để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, truyền thông, và mạng xã hội; phần mềm máy tính cho phép phát triển, đánh giá, thử nghiệm, và bảo trì các ứng dụng phần mềm di động cho các thiết bị truyền thông điện tử xách tay, cụ thể là điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng; phần mềm máy tính, cụ thể là giao diện dịch để tạo thuận lợi cho sự tương tác giữa người và máy; phần mềm máy tính để nhận biết vị trí, phần mềm máy tính tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí; phần mềm máy tính để phân phát nội dung, dữ liệu và thông tin không dây; phần mềm máy tính cho phép truy cập, hiển thị, sửa, liên kết, chia sẻ và cung cấp môi trường điện tử và thông tin qua internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính, cụ thể là ứng dụng cung cấp các chức năng mạng xã hội; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động để tạo, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần mềm máy tính tải xuống được để xem và tương tác với sự tiếp hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe-nhìn và video và ký tự kết hợp và dữ liệu kết hợp; phần mềm máy tính tải xuống được để tìm nội dung và nhà xuất bản nội dung, và đặt mua nội dung; phần mềm để tạo và quản lý các hồ sơ truyền thông xã hội và tài khoản người dùng; trang thiết bị ảnh và video tương tác, cụ thể là các kiốt để chụp, quay, tải lên, chỉnh sửa, in và chia sẻ hình ảnh và video kỹ thuật số; phần mềm cho phép các cá nhân, các nhóm, công ty, và nhãn hiệu tạo và duy trì sự hiện diện trực tuyến nhằm mục đích tiếp thị; phần mềm cho người quảng cáo truyền thông và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để gửi và nhận tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và nội dung nghe nhìn điện tử qua máy tính, mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video, và ký tự; phần mềm nhắn tin.

(111) **4-0360294**

(210) 4-2018-01075

(181) 10.01.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 18.08.2020

(220) 10.01.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10

(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho nam giới, phụ nữ, và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo vét, áo, áo bằng vải bông dài tay; đồ đội đầu, mũ đội đầu, mũ lưỡi trai; đồ đi chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360295**
(210) 4-2018-01076
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 18.08.2020
(220) 10.01.2018
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10
(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.
(731) INSTAGRAM, LLC (US)
1601 Willow Road Menlo Park,
California 94025, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị, quảng cáo và quảng cáo xúc tiến thương mại, cụ thể là cung cấp thông tin về giảm giá, phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu quà tặng, những liên kết đến các trang web bán lẻ của người khác, và những chào hàng đặc biệt cho hàng hoá và dịch vụ của người khác; cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thông tin thị trường; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ quảng cáo và kinh doanh, cụ thể là lập kế hoạch truyền thông và mua các phương tiện truyền thông cho người khác; dịch vụ quảng cáo và kinh doanh, cụ thể là dịch vụ quảng cáo để theo dõi trình diễn quảng cáo, quản lý, phân phát và xử lý quảng cáo, phân tích dữ liệu quảng cáo, báo cáo dữ liệu quảng cáo, và để tối ưu hóa trình diễn quảng cáo; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là tùy chỉnh kế hoạch quảng cáo và tiếp thị của người khác; cung cấp phương tiện trực tuyến để kết nối người bán và người mua; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp trang thiết bị ảnh và video tại các sự kiện đặc biệt; cung cấp các phương tiện trực tuyến để truyền trực tiếp video về các sự kiện quảng cáo; sắp xếp và thực hiện các sự kiện đặc biệt cho mục đích thương mại, quảng bá hoặc quảng cáo; cung cấp danh bạ thương mại trực tuyến bao gồm các doanh nghiệp, hàng hóa và dịch vụ của người khác.

(111) **4-0360296**
(210) 4-2018-01077
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 18.08.2020
(220) 10.01.2018
(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.4.7
(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.
(731) INSTAGRAM, LLC (US)
1601 Willow Road Menlo Park,
California 94025, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, video và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng internet; viễn thông; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền bằng điện tử dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, ảnh chụp, hình ảnh, âm thanh, video, nội dung nghe nhìn và thông tin; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để truyền thông, cụ thể là truyền các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để truyền người dùng thiết bị di động và internet tới vị trí trực tuyến cục bộ và toàn cầu khác; tạo thuận lợi truy cập tới websites bên thứ ba hoặc nội dung điện tử bên thứ ba qua đăng nhập phổ cập; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến, thư điện tử và dịch vụ nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội và giới thiệu và hẹn hò mang tính xã hội; dịch vụ chia sẻ dữ liệu và ảnh ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, đồ họa và nội dung âm thanh giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông và dịch vụ máy tính mạng ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin; tạo dòng và truyền trực tiếp video, nội dung nghe nhìn, và nội dung nghe nhìn tương tác qua internet; dịch vụ truyền phát âm thanh, ký tự và video qua mạng internet và mạng truyền thông khác.

(111) **4-0360297** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-13663 (220) 03.05.2018
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.1.1; 1.15.23; A5.5.20; 5.5.1
(591) Trắng, đỏ tươi, đỏ đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
14/14 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; tinh dầu.

(111) **4-0360298** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-13510 (220) 02.05.2018
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.4.4
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Mái và ốp tường bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360299**
(210) 4-2018-13160
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

HANABISHI

(151) 18.08.2020
(220) 27.04.2018

(591) Trắng, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH HANABISHI HÀ NỘI (VN)
Lô D9, khu 4ha, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò nướng; nồi nấu đa năng; nồi áp suất, dùng điện.

(111) **4-0360300**
(210) 4-2018-01080
(181) 10.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 10.01.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10
(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.
(731) INSTAGRAM, LLC (US)
1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu làm quen và mạng xã hội (dịch vụ giới thiệu làm quen và nối kết các thành viên trên mạng lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian) và dịch vụ hẹn hò mang tính xã hội.

(111) **4-0360301**
(210) 4-2018-20331
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



TRA

(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.15; 26.4.4; 20.7.1
(731) MAI TUẤN KHANH (VN)
15/1C Nguyễn Hữu Cầu, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê - trà sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360302**
(210) 4-2018-20310
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018
(531) 5.3.20; 5.3.11; A5.3.13
(591) Nâu, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC
ĐÀO TẠO ECO ENGLISH (VN)
L23 Khu dân cư Hùng Vương 2, phường
Phú Thủy, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(111) **4-0360303**
(210) 4-2018-20309
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GẠO ĐỨC LAN

(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH
GẠO ĐỨC LAN (VN)
Xóm 3, thôn 3, xã Đức Bình, huyện Tánh
Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo.

(111) **4-0360304**
(210) 4-2018-20093
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 19.06.2018
(531) 3.5.1; 26.1.1; A3.5.24
(591) Xanh lá cây đậm nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
NÔNG TRẠI 3F HITECH (VN)
A4 khu nhà ở TM Thuận Việt, 319 Lý
Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: phân bón, nông sản như rau, củ, quả, lương thực thực phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360305**
(210) 4-2018-20050
(181) 19.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 19.06.2018
(531) 26.4.4; 26.3.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI
HÀO NAM (VN)
69 đường Trường Sơn, phường Hòa Thọ
Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính.

Nhóm 19: Cửa nhựa.

(111) **4-0360306**
(210) 4-2018-20405
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

SPORTIVEDNA

(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018
(731) SUPERIOR CO., LTD. (KR)
614 Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; bao đựng kính đeo mắt và kính râm; gọng kính đeo mắt làm bằng kim loại và vật liệu tổng hợp; kính áp tròng; kính hiệu chỉnh; kính râm; kính bảo hộ dùng khi bơi; kính bảo hộ dùng khi có tuyết; khung kính dùng cho kính đeo mắt và kính râm; kính đeo mắt cho trẻ em; kính bảo hộ dùng khi lặn; kính chống loá mắt; thiết bị làm sạch chuyên dụng cho kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; ống nhòm; dây xích đeo của kính mắt; thấu kính đeo mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính chống bụi; thấu kính dùng cho bơi lội; kính đeo mắt dùng cho bơi lội; vật dụng giữ kính.

Nhóm 25: Tất ngắn cổ; tất dài; đồ đi ở chân; giày chơi gôn; giày tập luyện đa năng; giày; quần áo; quần áo một mảnh; trang phục chơi gôn; áo choàng (trừ loại chuyên dùng cho thể thao và trang phục truyền thống của Hàn Quốc); áo sơ mi; áo vét (trang phục); quần áo thể thao; quần áo lót; khăn quàng cổ; ca vát; mũ; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục) làm từ da thuộc; găng tay (trang phục) làm từ da; găng tay (trang phục) làm từ lông; đồ choàng cổ (khăn choàng cổ).

Nhóm 35: Đại lý kinh doanh (mua bán) túi xách; đại lý kinh doanh (mua bán) mũ; đại lý kinh doanh (mua bán) giày; đại lý kinh doanh (mua bán) phụ kiện cho quần áo và kính mắt; đại lý kinh doanh (mua bán) quần áo; dịch vụ quản lý công việc kinh doanh, cụ thể là trong lĩnh vực nhân khoa; dịch vụ quản lý công việc kinh doanh liên quan đến chuỗi cửa hàng dụng cụ nhân khoa; đại lý kinh doanh (xúc tiến bán hàng) kính đeo mắt; trung tâm thương mại tổng hợp qua mạng internet cho quần áo, đồ ăn và mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; marketing.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360307**
(210) 4-2018-20393
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

J.SAM JEANS

(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018
(731) TRẦN THỊ THƯƠNG HÀ (VN)
3/366 Hùng Vương, thành phố Nam
Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Trang phục bao gồm: quần áo, giày dép, mũ nón.

(111) **4-0360308**
(210) 4-2018-20423
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

圣诗蔓
SHEENMAINE

(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018
(731) NANJING JOYMAIN SCI&TECH
DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No.9, Jingtian Road, Pukou District,
Nanjing, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu etc.

(111) **4-0360309**
(210) 4-2018-20420
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018
(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh tím than.
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO
TRADING AS KAO CORPORATION)
(JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh; xà phòng sử dụng cho mục đích cá nhân; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; phấn bôi mặt; kem nền trang điểm; kem nền dạng lỏng; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn mắt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm che khuyết điểm; mỹ phẩm cho lông mày; chế phẩm rửa mặt; chế phẩm dưỡng ẩm; nước thơm chăm sóc da; kem chăm sóc da; gel chăm sóc da; nước thơm dùng để mát-xa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem bôi bảo vệ chống tia cực tím (tia uv); nước thơm bảo vệ chống tia cực tím (tia uv); son môi; sáp bôi môi; phấn má hồng; son móng tay; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính để gắn tóc giả; chất dính để gắn lông mi giả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360310**
(210) 4-2018-20407
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Rudist

(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)
6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360311**
(210) 4-2018-20406
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Elaxt

(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)
6/7 Đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360312**
(210) 4-2019-01102
(181) 09.01.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 09.01.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1
(591) Đỏ đậm, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NGHỆ SĨ QUYỀN LINH (VN)
163C đường Xóm Chiếu, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại.

Nhóm 21: Lược và bọt biển; bàn chải (không kể bút lông); đồ lau dọn; sợi thép rối; đồ thủy tinh, sành, sứ không xếp vào các nhóm khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(111) **4-0360313**
(210) 4-2018-11013
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 11.04.2018

(531) A26.11.8
(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; kem bôi mặt; sữa tắm; mặt nạ dưỡng da.

(111) **4-0360314**
(210) 4-2018-10968
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 11.04.2018

(531) 26.3.1
(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN PHƯƠNG
MEDIA (VN)
343/23 Tô Hiến Thành, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, xúc tiến thương mại.

(111) **4-0360315**
(210) 4-2018-10950
(181) 11.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

TÙ GIA

(151) 18.08.2020
(220) 11.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VI NA
(VN)
315 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360316**
(210) 4-2018-20434
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ACCOTAB

(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018

(731) BASF AGRO B.V. ARNHEM (NL),
ZWEIGNIEDERLASSUNG
FREIENBACH (CH)
Huobstrasse 3, Pfaffikon SZ, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

(111) **4-0360317**
(210) 4-2018-20429
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MICHIO

(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC
HUNG (VN)
Nhà bà Phạm Thị Thanh, thôn Châu
Tùng, xã Tùng ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh
Hà Tĩnh

(511) Nhóm 19: Gạch (không bằng kim loại); ngói; đá; kính xây dựng; cát mịn.

(111) **4-0360318**
(210) 4-2018-19196
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CM BLACK

씨 엠 블랙

(151) 18.08.2020
(220) 12.06.2018

(731) CM COMPANY GLOBAL (KR)
#709, 247, Gonghang-daero, Gangseo-
gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360319**
(210) 4-2018-19195
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

씨엠레드
CM RED

(151) 18.08.2020
(220) 12.06.2018
(731) CM COMPANY GLOBAL (KR)
#709, 247, Gonghang-daero, Gangseo-
gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

(111) **4-0360320**
(210) 4-2018-19194
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

컬러마켓
COLOR MARKET

(731) CM COMPANY GLOBAL (KR)
#709, 247, Gonghang-daero, Gangseo-
gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

(111) **4-0360321**
(210) 4-2018-19163
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 12.06.2018
(531) 26.2.7; A1.1.10; A1.1.2; 7.5.10
(591) Xanh da trời, vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY
ĐÔNG DƯƠNG (VN)
137/1A Bình Quới, phường 27, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị vận hành thang máy; máy nâng [thang máy]; thang cuốn; cầu thang cuốn [cầu thang tự động]; thiết bị nâng hạ.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt, sửa chữa và bảo trì: thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng hạ, băng tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360322**
(210) 4-2018-19162
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 18.08.2020
(220) 12.06.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm.

(111) **4-0360323**
(210) 4-2018-19159
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

VENOTONIC

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINAPHARMA (VN)
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0360324**
(210) 4-2018-19150
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

FLAURAL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINAPHARMA (VN)
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360325**
(210) 4-2018-19708
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

L'IEVEILL
蕾薇尔

(151) 18.08.2020
(220) 15.06.2018
(731) NANJING JOYMAIN SCI&TECH
DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No.9, Jingtian Road, Pukou District,
Nanjing, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót; quần áo bó; áo nịt ngực [áo
lót]; quần áo lót thấm mồ hôi.

(111) **4-0360326**
(210) 4-2018-19704
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PSE

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
SƠN (VN)
Số nhà B3 khu Đạt Gia Garden, đường
Song Hành, ấp Đình, xã Tân Xuân,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Ống lượn dây điện; công tắc điện; phích cắm; ổ cắm [vật nối điện]; cầu dao
điện; hộp cầu dao điện [điện].

Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng
máy tính; môi giới quảng cáo; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; nghiên cứu và
đánh giá kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ tiếp thị; quảng bá tác phẩm nghệ thuật;
dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng mua bán sản
phẩm: ống lượn dây điện, công tắc điện, phích cắm, ổ cắm, cầu dao điện, hộp cầu dao
điện, quạt điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360327**
 (210) 4-2018-19703
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



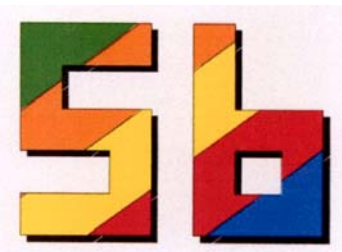
(151) 18.08.2020
 (220) 15.06.2018
 (531) A1.1.10; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1;
 A16.1.5; 26.1.1; A26.11.12
 (591) Xanh lá cây, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHẬT
 SƠN (VN)
 Số nhà B3 khu Đạt Gia Garden, đường
 Song Hành, ấp Đình, xã Tân Xuân,
 huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH một thành viên Trường
 Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Ống luôn dây điện; công tắc điện; phích cắm; ổ cắm [vật nối điện]; cầu dao điện; hộp cầu dao điện [điện].

Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; môi giới quảng cáo; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; nghiên cứu và đánh giá kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ tiếp thị; quảng bá tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng mua bán sản phẩm: ống luôn dây điện, công tắc điện, phích cắm, ổ cắm, cầu dao điện, hộp cầu dao điện, quạt điện.

(111) **4-0360328**
 (210) 4-2018-19658
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 18.08.2020
 (220) 15.06.2018
 (531) 26.4.1; A26.11.9; A25.7.8; 26.7.25
 (591) Xám, xanh, cam, đỏ, vàng.
 (731) PHÙNG VĂN HUỲNH (VN)
 Khu HC 15, phường Liên Bảo, thành phố
 Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
 (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán café; dịch vụ căng tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360329**
(210) 4-2018-19527
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 14.06.2018

(531) A18.1.9; 18.1.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM MẠNH HÙNG (VN)
Số 936 quốc lộ 1, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô.

Nhóm 39: Cho thuê xe, cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

(111) **4-0360330**
(210) 4-2018-19502
(181) 14.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 14.06.2018

(531) 26.1.2; 26.15.3; 24.15.1; A24.15.7;
26.3.1; 26.7.25; 26.1.10
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh ngọc, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAMA VINA (VN)
Số 147, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nhôm.

(111) **4-0360331**
(210) 4-2018-19900
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Tonicare

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, thuốc thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360332**
(210) 4-2018-19893
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

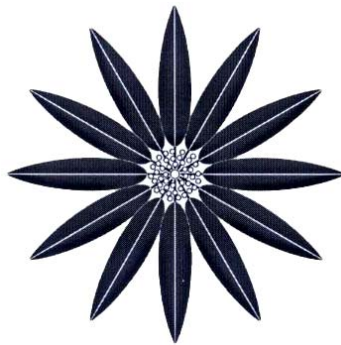
JEUNE VIE

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) RAFFINE WORKS CO., LTD. (JP)
2-5, Toranomom 5-chome, Minato-ku,
Tokyo 105-0001 JAPAN
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; hương thơm để thấp.

(111) **4-0360333**
(210) 4-2018-19886
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(731) Raffine Works Co., Ltd. (JP)
2-5, Toranomom 5-chome, Minato-ku,
Tokyo 105-0001 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; hương thơm để thấp.

(111) **4-0360334**
(210) 4-2018-19884
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

KENBO

(731) CHONGQING YINXIANG
MOTORCYCLE GROUP CO., LTD.
(CN)
Beiqi Yinxiang Industrial Zone, Caiyuan
Village, Tuchang Town, Hechuan
District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; lốp cho bánh xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc cho ô tô; xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360335**
(210) 4-2018-19872
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 25.1.25; 1.15.23
(591) Cam, trắng.
(731) PHẠM ANH TÙNG (VN)
11 ngõ 6 phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: máy tính và linh phụ kiện của máy tính, điện thoại và linh phụ kiện của điện thoại, đồng hồ đo thời gian (đồng hồ đeo tay, đồng hồ để bàn, đồng hồ treo tường), máy ảnh và linh phụ kiện của máy ảnh, thiết bị viễn thông, máy vi tính, các mặt hàng điện tử, hàng điện lạnh, hàng điện gia dụng cụ thể là: dây điện, bóng đèn, quạt, máy thu hình (ti vi), đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, máy vi tính, loa, tủ lạnh, máy lạnh, bếp ga, bếp từ, bếp điện, máy hút khói, máy giặt, mỹ phẩm, quần áo, giày dép, túi xách, mũ (nón), kính đeo mắt; quảng cáo.

Nhóm 40: Sản xuất: máy tính và linh phụ kiện của máy tính, điện thoại và linh phụ kiện của điện thoại, đồng hồ đo thời gian (đồng hồ đeo tay, đồng hồ để bàn, đồng hồ treo tường), máy ảnh và linh phụ kiện của máy ảnh, thiết bị viễn thông, máy vi tính, các mặt hàng điện tử, hàng điện lạnh, hàng điện gia dụng cụ thể là: dây điện, bóng đèn, quạt, máy thu hình (ti vi), đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, máy vi tính, loa, tủ lạnh, máy lạnh, bếp ga, bếp từ, bếp điện, máy hút khói, máy giặt, mỹ phẩm, quần áo, giày dép, túi xách, mũ (nón), kính đeo mắt.

(111) **4-0360336**
(210) 4-2018-19709
(181) 15.06.2028
(450) 25.09.2020

390

SHEENMAINE

(151) 18.08.2020
(220) 15.06.2018

(731) NANJING JOYMAIN SCI&TECH DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No.9, Jingtian Road, Pukou District, Nanjing, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu etc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360337**
(210) 4-2018-19906
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YOSHIDA

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cnc sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy; máy bơm; máy bơm nước; máy nén khí; đĩa cắt [bộ phận của máy]; vòng bi.

(111) **4-0360338**
(210) 4-2018-19905
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Bảo Bảo

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA
LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, thực phẩm, đồ uống; thuốc thú y; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing.

(111) **4-0360339**
(210) 4-2018-19904
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Bảo Thanh

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA
LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, thực phẩm, đồ uống; thuốc thú y; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360340**
(210) 4-2018-19903
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Ngọc Châu

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải cọ rửa; bàn chải lông mày; đồ dùng tẩy trang; bông phấn trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, chế phẩm đánh răng, chế phẩm làm sạch, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, bàn chải đánh răng, bàn chải cọ rửa, bàn chải lông mày, đồ dùng tẩy trang, bông phấn trang điểm.

(111) **4-0360341**
(210) 4-2018-19901
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NUTRIGREEN

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ uống, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế: thuốc thú y; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing.

(111) **4-0360342**
(210) 4-2018-19149
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AQUAROSA

(151) 18.08.2020
(220) 12.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINAPHARMA (VN)
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360343**
(210) 4-2018-19145
(181) 12.06.2028
(300) 87/930,030 21.05.2018 US
(450) 25.09.2020 390
(540)

SALESLINK

(151) 18.08.2020
(220) 12.06.2018

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
4333 Amon Carter Boulevard, Fort
Worth, Texas 76155, United States of
America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về chuyến đi và thông tin vận tải trên trang web để khách hàng tự quản lý việc đặt chỗ cho chuyến bay thông qua mạng máy tính toàn cầu; quản lý việc đặt chỗ cho các chuyến đi và cho việc vận tải thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến vận tải và các chuyến đi; cung cấp cổng thông tin trực tuyến và trang web có tương tác cho các đại lý tra cứu thông tin về chuyến đi và thông tin vận tải.

(111) **4-0360344**
(210) 4-2018-19120
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 12.06.2018

(531) A11.3.2; 1.15.11; 26.1.1; 26.4.2
(591) Ghi đen, trắng, đỏ nâu, xanh lá non.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH NHÀ
VÀ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG (VN)
Tầng 1 nhà 3 tầng số 12, phố Nguyễn
Du, phường Trần Hưng Đạo, thành phố
Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh kem, bánh sinh nhật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán trà giải khát.

(111) **4-0360345**
(210) 4-2018-19119
(181) 12.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 12.06.2018

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh hòa bình, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ
XÂY DỰNG THÀNH CÔNG (VN)
Lô 80.92, đường Trần Văn Giáp, khu đô
thị mới phía Tây, phường Thanh Bình,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm cuốn.

Nhóm 19: Cửa nhựa lõi thép các loại như: cửa chính, cửa sổ.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thang máy, hệ thống điện, nước của công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế công trình đường bộ; thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; trang trí (thiết kế) nội thất; thiết kế bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0360346**

(210) 4-2018-19117

(181) 12.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

KENTACHI

(151) 18.08.2020

(220) 12.06.2018

(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

Thôn 7, xã Phú Xuân, huyện Krông
năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị sạc pin; thẻ từ được mã hóa; mũ bảo hiểm; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; pin mặt trời.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; bồn rửa.

Nhóm 32: Nước khoáng đồ uống; chế phẩm tạo gas cho đồ uống; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước uống có gas; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 44: Nhà dưỡng bệnh; vật lý trị liệu; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc sức khỏe; trợ giúp về thú y; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

(111) **4-0360347**

(210) 4-2018-11762

(181) 17.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 18.08.2020

(220) 17.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22; 14.5.21;
14.5.23

(591) Cam, vàng, trắng, cam đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADT QUỐC TẾ
(VN)

Số 7, gác 6, ngõ 121 Trần Phú, phường
Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng và cung cấp lao động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360348	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-11711	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	16.3.17; 4.5.2; 4.5.3
		(591)	Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đen, trắng.
		(731)	1. PHẠM VĂN ĐẠI (VN) Đội 3, thôn Hạ Cát, xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên 2. TẠ HUY HÙNG (VN) Xóm Thượng Tiến, thôn Đông Trù, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)



(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm điện thoại di động.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm điện thoại di động; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

(111)	4-0360349	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-11791	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)	AITECH	(731)	PHẠM THỊ LỰA (VN) Số nhà 1 ngách 1, ngõ 5, đường Pha Vê, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

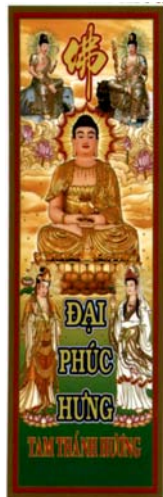
(111)	4-0360350	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-11902	(220)	18.04.2018
(181)	18.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.15.23; 26.1.1; A26.11.12
		(591)	Trắng, xanh lá cây, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN PHƯỚC HẠNH (VN) 125 khu phố 17, đường Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt cây công nghiệp; quạt treo tường công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360351**
(210) 4-2018-11863
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 18.08.2020
(220) 17.04.2018

(531) 2.1.22; 2.3.22; 5.5.16; A2.3.24
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, vàng nâu nhạt, nâu đậm, hồng, hồng nhạt, đỏ, xanh lơ, xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) **HỘ KINH DOANH ĐẠI PHÚC HƯNG (VN)**
45/62P Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thấp (nhang).

(111) **4-0360352**
(210) 4-2018-11836
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



LỘC VẠN LOGISTICS

(151) 18.08.2020
(220) 17.04.2018

(531) 3.4.7; A3.4.24; 26.1.1
(591) Xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) **HOÀNG THỊ HOÀI (VN)**
Thôn An Rinh 2, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ kho bãi.

(111) **4-0360353**
(210) 4-2018-11835
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

CHAU KHAI PHONG

(151) 18.08.2020
(220) 17.04.2018

(731) **LÊ VĂN THUẬN (VN)**
Nhà số 7, tầng 19 Lô G, chung cư Conic Skyway Residence số 13B Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (mục đích văn hoá, giải trí và giáo dục); dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; dịch vụ chụp hình kỹ thuật số; quay phim; dịch vụ phòng thu âm và in sang băng đĩa; dịch vụ vũ trường và khu vui chơi giải trí.

(111) **4-0360354**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-11997

(220) 18.04.2018

(181) 18.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) NORTHERN TECHNOLOGIES
INTERNATIONAL CORPORATION
(US)

23900 Mercantile Road, Beachwood,
Ohio 44122, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

NATUR-TEC

(511) Nhóm 01: Nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân; hỗn hợp của nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân được pha trộn, được kết hợp và/hoặc được hợp kim hóa, hợp chất trên cơ sở polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân, tất cả được sử dụng trong việc sản xuất sản phẩm thương mại, công nghiệp hoặc gia dụng.

Nhóm 16: Giấy, cụ thể là bì cứng, giấy thủ công, giấy in, và giấy được tạo nếp gợn sóng, được phủ với và/hoặc chứa một hoặc nhiều nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân, và/hoặc một hoặc nhiều hỗn hợp của nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân được pha trộn, được kết hợp và/hoặc được hợp kim hóa; và túi giấy được phủ với và/hoặc chứa một hoặc nhiều nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân, và/hoặc một hoặc nhiều hỗn hợp của nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân được pha trộn, được kết hợp và/hoặc được hợp kim hóa.

Nhóm 17: Màn mỏng bằng chất dẻo, tấm chất dẻo, màng bao bằng chất dẻo làm từ một hoặc nhiều nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân, và/hoặc một hoặc nhiều hỗn hợp của nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân được pha trộn, được kết hợp và/hoặc được hợp kim hóa, để sử dụng như là vật liệu đệm lót và/hoặc đóng gói dùng trong thương mại, công nghiệp hoặc gia dụng; bọt xốp tế bào mở để dùng trong sản xuất hàng tiêu dùng và dùng như vật liệu cách nhiệt trong tòa nhà và xây dựng, được làm từ hoặc chứa một hoặc nhiều nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân, và/hoặc một hoặc nhiều hỗn hợp của nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân được pha trộn, được kết hợp và/hoặc được hợp kim hóa; bọt xốp đệm lót và/hoặc bọt xốp bao gói ở dạng cuộn được làm từ hoặc chứa một hoặc nhiều nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân, và/hoặc một hoặc nhiều hỗn hợp của nhựa polyme có thể phân hủy và/hoặc có thể ủ phân được pha trộn, được kết hợp và/hoặc được hợp kim hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360355**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-11996

(220) 18.04.2018

(181) 18.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 26.5.1; A26.11.13; 25.5.2

(591) Đen, trắng, vàng, da cam đậm, xanh tím than nhạt.

(731) K&W TOOLS CO., LTD. (TW)

No.19, Yongsing Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại cụ thể là: máy cắt tạo lỗ, máy cắt tạo lỗ theo trục, máy khoan lỗ, máy khoan và máy tiện ren, máy xay và máy gia công cơ khí; máy gia công gỗ cụ thể là: máy bào ngang, máy cắt gỗ theo vòng tròn, máy bào cạnh (mép) gỗ, máy bào rãnh; các bộ phận và linh kiện của máy gia công kim loại và máy gia công gỗ cụ thể là: lưỡi cưa, mũi khoan tạo lỗ, lưỡi cắt tạo lỗ theo trục, bộ phận nối của mũi khoan, khớp nối dài của mũi khoan, lưỡi cắt tạo lỗ và lưỡi cắt; các bộ phận và linh kiện của máy công cụ chạy điện cụ thể là: đầu mũi khoan, mũi khoan và lưỡi cắt để cắt xén hàng rào; máy xén tia hàng rào chạy điện.

(111) **4-0360356**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-11991

(220) 18.04.2018

(181) 18.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

canvasee

(731) G&G COMMERCE LTD. (KR)

(Baeksang Bldg., Yeouidodong) 5F, 30, Gukjegeumyung-ro 6-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07328, Korea

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Phát hành tiền mã hóa; trao đổi tiền mã hóa; môi giới tiền mã hóa; mua bán tiền mã hóa; trao đổi tiền ảo; môi giới tiền ảo; mua bán tiền ảo; phát hành tiền số; trao đổi tiền số; tính phí môi giới tiền số; phát hành tiền điện tử; quản lý tiền điện tử; giao dịch tiền điện tử; dịch vụ môi giới liên quan đến trao đổi tiền điện tử (bitcoin); cung cấp thông tin định giá về tiền điện tử (bitcoin); ủy thác tiền điện tử (bitcoin); quản lý tiền gửi bằng tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ tiền điện tử trả trước; ngân hàng quốc tế; dịch vụ tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360357**
(210) 4-2018-11989
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.7.25
(731) WIVIS CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong2-ga) 15F, 51, Seongsui-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi dệt; túi du lịch; túi để móc chìa khóa; ví tiền; ba lô; túi cho thể thao; ba lô học sinh; túi xách tay; ô; gậy leo núi.

Nhóm 25: Giày thể thao; quần dài; áo len chui đầu; quần bò; quần áo bơi; áo thể thao; khăn choàng cổ; tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); thắt lưng bằng da (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi; búp bê; quả bóng hơi để chơi; vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); thiết bị phân phối bóng chơi gôn (phụ kiện chơi gôn); dụng cụ làm sạch bóng chơi gôn (phụ kiện chơi gôn); dụng cụ điều chỉnh bóng chơi gôn (phụ kiện chơi gôn); túi đựng bóng chơi gôn (phụ kiện chơi gôn); gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng quần áo cho người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng giày dép cho người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng túi xách cho người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng phụ kiện dùng trong thể thao cho người khác.

(111) **4-0360358**
(210) 4-2018-11924
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 18.04.2018

(531) 7.1.6; 7.1.24; 15.7.1; 26.4.1
(591) Xanh lam đậm, cam đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỮ GIA (VN)
70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Dải phân cách bằng kim loại dùng cho đường sá; cột kim loại; cột trụ bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống phân phối bằng kim loại dùng cho hệ thống đường ống; đường ống bằng kim loại; cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện; ống nước bằng kim loại; cột đèn bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cho phương tiện giao thông đường hàng không; bóng đèn chiếu sáng; vỏ đèn, chao đèn, chụp đèn; cây đèn; đèn đường.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; bảo dưỡng và sửa chữa đèn; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng.

(111) **4-0360359**

(151) 18.08.2020

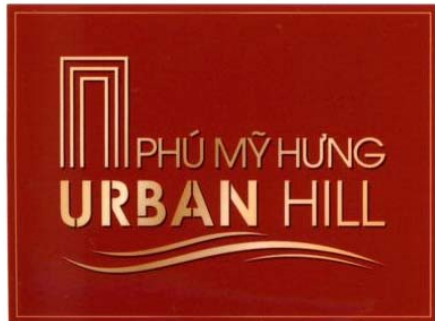
(210) 4-2018-11906

(220) 18.04.2018

(181) 18.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 7.3.1; 26.4.2; 26.4.8; A26.11.12

(591) Đỏ đậm, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHÚ MỸ HƯNG (VN)

Lầu 10, tòa nhà Lawrence S. Ting, số 801 Nguyễn Văn Linh, khu A - đô thị mới Nam thành phố, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

(111) **4-0360360**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2018-16602

(220) 24.05.2018

(181) 24.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

AMANASE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)

Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360361**
(210) 4-2017-10458
(181) 20.04.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 20.04.2017
(531) A26.3.5; 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23;
26.1.12
(591) Đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ
THUẬT CÔNG NGHỆ (VN)
38 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

(111) **4-0360362**
(210) 4-2018-19997
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018
(531) 26.1.5; 1.15.23; 26.15.15; 26.1.6
(591) Xám, trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(111)	4-0360363	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-19949	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	NGUYỄN VĂN TÂN (VN) 243/42B đường 30/04, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
	NGÂN ANH CHERRY	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111)	4-0360364	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-19936	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	SHANGHAI BIYANWU INDUSTRY CO., LTD. (CN) Block J, 95, Alley 435, Chongnan Road, Xiaokunshan Town, Songjiang District, Shanghai City, People's Republic of China
	MOSO	(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xẻ; ván sàn gỗ; tấm gỗ lát; vật liệu lát bằng gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván lát sàn gỗ; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360365**
(210) 4-2018-19935
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Mexin

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(531) 26.7.25; 26.3.1; 26.3.2; A26.3.5
(731) JIANGSU MEIXIN
OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY
CO., LTD. (CN)
Group 4, Hugang Village, Xindian
Town, Rudong County, Nantong City,
Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; thiết bị báo động; kính chống lóa mắt; mũ bảo hộ của thợ hàn; mặt nạ phòng độc, không dùng cho hô hấp nhân tạo; mũ bảo hiểm cho thể thao; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp; tấm chắn để bảo vệ mặt dùng cho công nhân.

(111) **4-0360366**
(210) 4-2018-19933
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AKARI

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) SHOP BÓNG BÀN HỎA CHÂU HẢI
DƯƠNG (VN)
Công ty cổ phần chế biến và KD tổng
hợp Hải Dương, số nhà 69 đường
Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán vợt bóng bàn.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao như: cốt vợt bóng bàn; mặt vợt bóng bàn; bàn để đánh bóng bàn; vợt bóng bàn; quả bóng bàn.

(111) **4-0360367**
(210) 4-2018-19911
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DAODO

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018

(731) NGUYỄN THỊ HẢI VÂN (VN)
Tổ 25, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Lá tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế; thuốc ngâm chân dùng cho mục đích y tế; thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360368**
(210) 4-2018-19908
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018
(531) 26.1.2; A11.3.3; 5.7.3; A5.11.15
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)**
Tại nhà, thôn Đồng Giót, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

(111) **4-0360369**
(210) 4-2018-19907
(181) 18.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YASHIBA

(151) 18.08.2020
(220) 18.06.2018
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)**
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cnc sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy; máy bơm; máy bơm nước; máy nén khí; đĩa cắt [bộ phận của máy]; vòng bi.

(111) **4-0360370**
(210) 4-2018-20392
(181) 21.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 21.06.2018
(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24
(591) Nâu sẫm, nâu sáng.
(731) **TRẦN THỊ THƯỜNG HÀ (VN)**
3/366 Hùng Vương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Trang phục bao gồm: quần áo, giày dép, mũ nón.

(111) **4-0360371**
(210) 4-2018-16600
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

CITIMOL

(151) 18.08.2020
(220) 24.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360372**
(210) 4-2018-16517
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

MEDICURMIN

(151) 18.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGÂN HÀ (VN)
Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phường Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0360373**
(210) 4-2018-13154
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

Na Sure

(151) 18.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU TOÀN CẦU GIA THÀNH (VN)
Phòng 7.3, tầng 7, tòa nhà văn phòng Nam Cường, khu đô thị Dương Nội, đường Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Thương mại mua bán: mỹ phẩm, chất tẩy rửa, thực phẩm đồ uống.

(111) **4-0360374**
(210) 4-2018-13138
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Qli A-Frame

(151) 18.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW
2200, Australia

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu; máy cưa; bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cầu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: khung để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, kẹp dán đá; ke vuông (để lắp ghép và dán đá); mặt hút điều chỉnh hai tấm đá (dụng cụ cầm tay để lắp ghép và dán tấm đá); bộ chặn giữ đá; dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá; dụng cụ giữ để dán chậu rửa mặt.

Nhóm 25: Quần áo bảo hộ lao động (trang phục).

(111) **4-0360375**
(210) 4-2018-13122
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GEGROB

(151) 18.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KIM KHÍ
THÔNG MINH VIỆT ĐỨC (VN)
Nhà số 1 ngách 298/77/30/21 đường
Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; khóa cửa bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; bản lề bằng kim loại; thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox; đồ ngũ kim cho nhà bếp.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, khóa cửa bằng kim loại dùng điện và không dùng điện, bản lề bằng kim loại, thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox, đồ ngũ kim cho nhà bếp, dao kéo dùng cho nhà bếp, xoong nồi bằng kim loại và thủy tinh, bình chứa nước giữ nhiệt, ray trượt cho ngăn kéo đồ nội thất, chậu rửa, vòi sen, máy điều hòa không khí, lò sưởi, bình nước nóng, bếp gas, bếp điện từ, ấm điện, máy hút mùi, máy lọc nước, máy xay sinh tố dụng cụ chế biến thức ăn.

(111) **4-0360376**
 (210) 4-2019-31430
 (641) 4-2016-27167
 (181) 01.09.2026
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

Cygames

(151) 18.08.2020
 (220) 01.09.2016

(731) CYGAMES, INC. (JP)
 16-17 Nanpeidai-cho, Shibuya-ku,
 Tokyo 150-0036, JAPAN
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; chương trình trò chơi video dùng cho mục đích thương mại (có thể tải về); chương trình trò chơi video dùng cho gia đình (có thể tải về); chương trình trò chơi trên máy vi tính ghi sẵn; chương trình trò chơi có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm máy tính được ghi sẵn; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại di động; điện thoại thông minh; dây đeo, hộp đựng chuyên dụng và vỏ điện thoại di động và các bộ phận và phụ kiện dùng cho điện thoại di động; dây đeo, hộp đựng chuyên dụng và vỏ điện thoại thông minh và các bộ phận và phụ kiện dùng cho điện thoại thông minh; máy và thiết bị thông tin liên lạc chạy điện; âm thanh và âm nhạc có thể tải về thông qua mạng lưới thông tin liên lạc; thiết bị ghi âm; hình ảnh tĩnh và hình ảnh động có thể tải về thông qua mạng lưới thông tin liên lạc; đĩa và băng video đã được ghi sẵn; hình ảnh hoạt hình ở thể động có thể tải về; hình ảnh hoạt hình có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Khăn lau tay vệ sinh (bằng giấy); khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói thực phẩm dùng trong gia đình; khăn bàn bằng giấy; giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tranh ảnh phim hoạt hình bằng màng xenluloit (tác phẩm tranh vẽ nghệ thuật); bức tranh vẽ và tác phẩm thư pháp; ảnh chụp (được in); giá đựng ảnh chụp.

Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ quảng cáo thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ quảng cáo; cung cấp không gian quảng cáo trên mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ phát hành, điều hành và quản lý thẻ khách hàng trung thành; dịch vụ thực hiện nghiên cứu thị trường, phân tích và cung cấp thông tin trên cơ sở các kết quả nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý kinh doanh các hoạt động giải trí của diễn viên lồng tiếng, của diễn viên lồng tiếng nữ, của diễn viên, của diễn viên nữ hoặc của nghệ sỹ biểu diễn trên cơ sở hợp đồng; dịch vụ lập kế hoạch, điều hành hoặc quản lý kinh doanh của câu lạc bộ fan hâm mộ của diễn viên lồng tiếng, của diễn viên lồng tiếng nữ hoặc của nghệ sỹ biểu diễn; tư vấn điều hành và quản lý kinh doanh; dịch vụ lập kế hoạch và thực hiện xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp dịch vụ trao thưởng, đồ vui có thưởng, quay số số, thăm dò ý kiến và trò chơi có thưởng phục vụ cho việc đẩy mạnh bán hàng và các thông tin liên quan đến chúng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến tranh ảnh động được tải về; dịch vụ văn phòng giới thiệu và tuyển dụng việc làm cho diễn viên lồng tiếng, cho diễn viên lồng tiếng nữ, cho diễn viên, cho diễn viên nữ hoặc nghệ sỹ biểu diễn; văn phòng tuyển dụng lao động; dịch vụ văn phòng giới thiệu và tuyển dụng việc làm cho người thiết kế hoạt hình hoặc người viết sách truyện cười; dịch vụ văn phòng giới thiệu và tuyển dụng lao động.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình và truyền phát âm thanh hình ảnh; dịch vụ truyền tải dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và các tập tin đa phương tiện; dịch vụ thông tin liên lạc qua điện thoại di động, qua điện thoại thông minh hoặc qua máy tính; dịch vụ bảng thông báo điện

tử (dịch vụ viễn thông); dịch vụ viễn thông (trừ dịch vụ phát thanh truyền hình); dịch vụ phát thanh truyền hình đa phương tiện về âm thanh, hình ảnh thông qua mạng internet hoặc các mạng liên lạc khác; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ thuê hoặc cho thuê điện thoại di động, điện thoại thông minh và các thiết bị thông tin liên lạc khác.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ các trò chơi qua điện thoại di động, qua mạng internet và qua mạng thông tin liên lạc khác và dịch vụ thông tin liên quan tới chúng; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ trình chiếu, sản xuất hoặc phân phối phim hoạt hình (trừ phim quảng cáo); dịch vụ trình chiếu, sản xuất hoặc phân phối phim điện ảnh (trừ phim quảng cáo); đạo diễn hoặc trình diễn các vở kịch truyền hình và kịch sân khấu; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; dịch vụ cung cấp hình ảnh, âm nhạc hoặc âm thanh trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ cung cấp hình ảnh hoặc hình ảnh với âm thanh trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ cung cấp hình ảnh hoạt hình và phim ảnh thông qua mạng internet (dịch vụ giải trí); dịch vụ lập kế hoạch, điều hành hoặc tổ chức các cuộc thi trong lĩnh vực sáng tạo trò chơi trực tuyến; dịch vụ lập kế hoạch, điều hành hoặc tổ chức các cuộc thi trong lĩnh vực trò chơi trực tuyến; dịch vụ lập kế hoạch, điều hành hoặc tổ chức sự kiện cho các nhân vật tham gia triển lãm (cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục); dịch vụ lập kế hoạch, điều hành hoặc tổ chức sự kiện (ngoại trừ phim ảnh, biểu diễn giải trí, diễn kịch, biểu diễn âm nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua xe ô tô); sản xuất các chương trình hoạt hình trên truyền hình (trừ phim quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất các chương trình video về giáo dục, về văn hóa, về giải trí, về thể thao (ngoại trừ phim ảnh, các chương trình phát thanh truyền hình và quảng cáo); sản xuất đĩa cd-rom gốc các trò chơi (cho mục đích giải trí); sản xuất đĩa gốc các đĩa hình và đĩa tiếng (ngoại trừ phim ảnh, các chương trình phát thanh truyền hình và quảng cáo); dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ thuê hoặc cho thuê băng trò chơi, đĩa từ tính và các phương tiện ghi quang học trong đó ghi các chương trình trò chơi (cho mục đích giải trí); dịch vụ giảng dạy kiến thức về trò chơi và cung cấp đào tạo về trò chơi; dịch vụ giáo dục thông qua phim hoạt hình; dịch vụ giảng dạy về nghệ thuật, về thể thao hoặc về tri thức; dịch vụ xuất bản sách liên quan tới trò chơi.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phim hoạt hình; dịch vụ thiết kế; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và dịch vụ tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực đó; dịch vụ thiết kế hoặc bảo trì các trang web dành cho điện thoại di động và các trang web khác; dịch vụ thiết kế, tạo lập hoặc bảo trì các chương trình trò chơi cho điện thoại di động và các chương trình khác; dịch vụ thiết kế, tạo lập hoặc bảo trì các chương trình máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); dịch vụ cho thuê máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm (trên internet); dịch vụ thuê hoặc cho thuê máy vi tính; dịch vụ cho thuê hoặc cho thuê chương trình máy vi tính; dịch vụ cung cấp phần mềm thông qua ứng dụng (ASP); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp chương trình máy tính; cho thuê máy tính chủ lưu trữ các bản tin điện tử và các trang web máy tính; cho thuê máy tính chủ lưu trữ các bản tin điện tử hoặc trang web; cho thuê máy tính chủ lưu trữ thông tin truyền thông qua mạng lưới thông tin liên lạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360377**
(210) 4-2018-08389
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 22.03.2018

(531) A8.1.16
(591) Trắng, nâu, tím, hồng.
(731) **HỘ KINH DOANH BÁNH KEM LIÊU**
(VN)
Số 20D Lý Bôn, khóm 7, phường 2,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh qui; bánh mì; kem lạnh; bánh trứng; bánh nướng.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy làm bánh; dạy làm kem.

(111) **4-0360378**
(210) 4-2018-08383
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

BTCOMDONGA

(151) 18.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ**
BÁN LẺ BT (VN)
Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần
Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

(111) **4-0360379**
(210) 4-2018-08382
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

BTCOMCAONGUYEN

(151) 18.08.2020
(220) 22.03.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ**
BÁN LẺ BT (VN)
Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần
Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360380**
(210) 4-2008-24889
(181) 21.11.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 21.11.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC (VN)
Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; chất để tẩy trắng; xà phòng; thuốc đánh răng.

(111) **4-0360381**
(210) 4-2019-02991
(181) 24.01.2029
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 24.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI (VN)
Lô 2, CN5, Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Bút tất; quần; áo.

(111) **4-0360382**
(210) 4-2018-23917
(181) 19.07.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)





(151) 18.08.2020
(220) 19.07.2018


(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ CẨM DUYÊN (VN)
Số 387 Nguyễn Thị Kiều, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360383	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-06416	(220)	06.03.2018
(181)	06.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.15.15
		(591)	Đen, xám, trắng
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KỲ TÂM (VN) Số 04 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(511)	Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); găng tay (trang phục); khăn choàng.		

(111)	4-0360384	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-06480	(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.3.1; A2.3.2; 26.13.1
		(731)	YU-LI LIU (TW) 2F., No.358, Wanban Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước hoa; sữa tắm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; kem mỹ phẩm dưỡng da mặt.		

(111)	4-0360385	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-06492	(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.13.25
		(731)	LIN, CHUN-CHIN (TW) No.187, Nanxing Rd., Xinyuan Township, Pingtung County 932, Taiwan (R.O.C)
		(740)	Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(511)	Nhóm 12: Chân chống xe máy; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy.		

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360386**
(210) 4-2018-06528
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 07.03.2018

(531) 1.13.1; A1.13.15; 25.7.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
Số 8 ngách 89/1 Lương Đình Cửa,
phường Phương Mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là kinh doanh trực tuyến các sản phẩm sau: sách điện tử, tài liệu và sách bản cứng, dụng cụ và thiết bị giáo dục, thiết bị trực quan cho mục đích giảng dạy.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; các khóa học trực tuyến về kỹ năng mềm và đào tạo nghệ thuật.

(111) **4-0360387**
(210) 4-2018-06548
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 07.03.2018

(531) 24.1.1; 4.5.3; 2.7.13; 2.7.23
(731) CÔNG TY TNHH TRISPORT
INTERNATIONAL (VN)
35 Triệu Quang Phục, phường 10, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp thể thao; phụ kiện xe đạp (xích, nhông, phanh, đĩa).

(111) **4-0360388**
(210) 4-2018-06615
(181) 08.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 08.03.2018

(531) 3.1.4; 3.1.16; 5.7.3; 24.1.1; A1.1.10;
26.1.2
(591) Trắng, vàng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
MÃNH HỔ (VN)
Số C21, khu dân cư số 2, KP 2, phường
Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ; bảo vệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360389**
(210) 4-2018-06748
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 1.15.3
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) HONG KONG PING ON JEWELRY
INTERNATIONAL HOLDINGS
LIMITED (CN)
Flat/RM 1907 19/F Lee Garden One 33
Hysan Avenue Causeway Bay HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Duong (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tay ga.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, nhập khẩu xe đạp điện, xe máy, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, xe tay ga.

(111) **4-0360390**
(210) 4-2018-06758
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh biển, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VIỆT
PHAN (VN)
189/13 Hoàng Hoa Thám, phường 6,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại yến thô, yến tinh.

(111) **4-0360391**
(210) 4-2018-06816
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



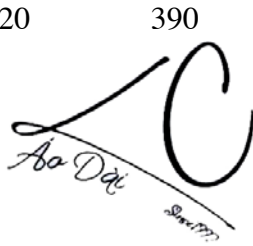
(151) 18.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24
(591) Trắng, đen, hồng tím.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NGA
COSMETICS (VN)
Khối 1, thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar,
tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360392**
(210) 4-2018-06818
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẢI LAN CHI (VN)
468 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; quần áo may sẵn; bộ quần áo; đồng phục.

(111) **4-0360393**
(210) 4-2018-06832
(181) 09.03.2028
(300) 87/650755 18.10.2017 US
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 1.15.21; 26.5.1; A15.9.10
(731) TWITCH INTERACTIVE, INC. (US)
225 Bush Street, 6th Floor, San Francisco, CA 94104, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Mũ len; mũ lưỡi trai đội đầu; mũ; áo có mũ; áo vét; áo sơ mi; mũ bóng chày; áo phông.

(111) **4-0360394**
(210) 4-2018-06872
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.15.23; A5.3.13
(591) Vàng, cam, đỏ nhạt, đỏ tím, xám, xanh da trời, xanh ngọc, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC ARCHNEST (VN)
143 đường 10 Tây, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360395**
(210) 4-2018-06892
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 19.13.22
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN PHẠM THÙY LINH (VN)
45/3 Gò Cẩm Đệm, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua.

(111) **4-0360396**
(210) 4-2018-06896
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 24.15.2; A25.7.21; A1.1.10; A1.1.2;
5.7.3; 25.1.6; 25.1.5
(591) Đen, xám, trắng, xanh lá cây, xanh lá
cây đậm, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH THỊ
NGUYỄN (VN)
Ấp Long An, xã Tân Long, thị xã Ngã
Năm, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem (bánh trắng).

(111) **4-0360397**
(210) 4-2018-06900
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 6.1.2; 24.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 140 Ngô Quyền, phường Tân Bình,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 37: Khai thác mỏ; xây dựng công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360398**
(210) 4-2018-06481
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 07.03.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá, xanh lá cây đậm, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FINHAY VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, toà nhà Kim Hoàn, lô D14 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại; thông tin kinh doanh; marketing.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính, đầu tư vốn; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; thông tin về tài chính; dịch vụ tài chính; quỹ đầu tư; quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; ủy thác quản lý tài chính.

(111) **4-0360399**
(210) 4-2018-06903
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 26.3.1; 26.5.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) WUONG QUANG HUY (VN)
Số 37, Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0360400**
(210) 4-2018-06904
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MINH ANH TRẦN (VN)
57 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360401**
(210) 4-2017-13236
(181) 12.05.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 18.08.2020
(220) 12.05.2017

(531) 26.4.3; 1.5.1; A1.5.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, trắng, nâu, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU ĐPT QUỐC TẾ (VN)
Số 147 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán sơn.

(111) **4-0360402**
(210) 4-2017-14919
(181) 25.05.2027
(450) 25.09.2020

390

ZAPIA

(151) 18.08.2020
(220) 25.05.2017

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NHƠN (VN)
17/35 đường Thanh Đa, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, quán cà phê.

(111) **4-0360403**
(210) 4-2017-14997
(181) 25.05.2027
(450) 25.09.2020

390

RO.ROMAN

(151) 18.08.2020
(220) 25.05.2017

(731) CÔNG TY CP TM QUỐC TẾ BÔNG
SEN VÀNG (VN)
161 đường Phong Định Cảng, khối 5,
phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360404**
(210) 4-2016-15671
(181) 31.05.2026
(450) 25.09.2020

390



(151) 18.08.2020
(220) 31.05.2016

(531) A26.11.9; 18.3.23; A12.1.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT AN
PHÁT (VN)
Số 77, đường Nguyễn Lương Bằng,
phường Nam Đồng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất gia đình và văn phòng thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

(111) **4-0360405**
(210) 4-2016-16196
(181) 02.06.2026
(450) 25.09.2020

390

SAM

(151) 18.08.2020
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 đường số 5, cư xá Nam Long, khu
phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu, nhện; thuốc trừ ốc; thuốc trừ cỏ.

(111) **4-0360406**
(210) 4-2016-30893
(181) 05.10.2026
(450) 25.09.2020

390




(151) 18.08.2020
(220) 05.10.2016

(531) 26.1.1; 25.1.25
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG -
KHÁCH SẠN LÊ THÀNH (VN)
Số 266 - 268, Mai Anh Đào, phường 8,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360407		(151)	18.08.2020
(210)	4-2016-36153		(220)	14.11.2016
(181)	14.11.2026			
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(531)	21.3.1; A26.11.9; 1.15.23
			(731)	CÔNG TY TNHH THỂ THAO THĂNG LONG (VN) 87/94 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
			(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Bóng thể thao; dụng cụ thể thao.

(111)	4-0360408		(151)	18.08.2020
(210)	4-2016-41086		(220)	22.12.2016
(181)	22.12.2026			
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(731)	ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA) 161 Commander Blvd., Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
	360° MATRIX TECHNOLOGY		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; hợp chất mỹ phẩm dùng với chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; tất cả không bao gồm các chế phẩm và sản phẩm chăm sóc tóc.

(111)	4-0360409		(151)	18.08.2020
(210)	4-2016-41882		(220)	28.12.2016
(181)	28.12.2026			
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(531)	1.15.5; 26.4.2
			(591)	Xanh da trời, đỏ, trắng.
			(731)	TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN) 18 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
			(740)	Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: nhiên liệu, khí nhiên liệu, dầu nhiên liệu, hỗn hợp nhiên liệu khí hóa, khí để thắp sáng, khí dầu mỏ, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng, khí hóa rắn (nhiên liệu).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360410**
(210) 4-2017-02551
(181) 10.02.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 10.02.2017

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, tím, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM TỰ NHIÊN (VN)

Thôn Võ Cảnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc răng; kem đánh răng; kem cạo râu; mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm.

(111) **4-0360411**
(210) 4-2017-04372
(181) 02.03.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 02.03.2017

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÍN AN (VN)

Lô B1, đường D3, khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa sổ bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; khóa móc.


Nhóm 16: Nhãn, không bằng vải.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; khung cửa nhựa lõi thép; cửa nhựa lõi thép; cửa sổ nhựa lõi thép, tấm cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa sổ không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại.

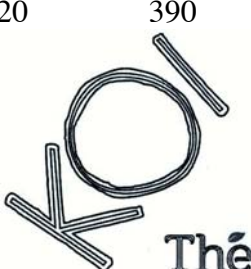
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0360412	(151) 18.08.2020
(210) 4-2017-04513	(220) 03.03.2017
(181) 03.03.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	

	(531) 2.9.14; A2.9.15; A26.11.8; 24.13.1
	(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, đỏ.
	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG TAY HTC (VN) Lô E3 (khu B4), khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
	(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

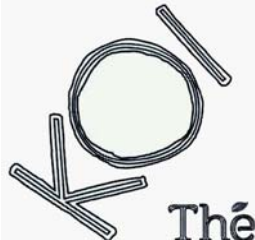
(511) Nhóm 10: Găng tay cho mục đích y tế.

(111) 4-0360413	(151) 18.08.2020
(210) 4-2017-06188	(220) 17.03.2017
(181) 17.03.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	

	(531) A5.3.13; A5.3.14
	(731) KOI CAFE GROUP (S) PTE.LTD (SG) 2 Serangoon North Avenue 5, #06-02, Singapore (554911)
	(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)


(511) Nhóm 16: Danh thiếp; bút; tập anbum; cuốn sách nhỏ; vật dụng đánh dấu trang sách; sổ tay; giá nhỏ để chia ngăn đựng văn phòng phẩm; lịch; catalô; tấm lót bình, cốc bằng giấy; tệp xếp giấy tờ tài liệu; văn phòng phẩm; bưu thiếp.

(111) 4-0360414	(151) 18.08.2020
(210) 4-2017-06189	(220) 17.03.2017
(181) 17.03.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	

	(531) A5.3.13; A5.3.14
	(731) KOI CAFE GROUP (S) PTE.LTD (SG) 2 Serangoon North Avenue 5, #06-02, Singapore (554911)
	(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 21: Cốc; ca, chén vai; máy pha trà hoặc cà phê; bộ trà (bộ đồ ăn); ấm trà; lọc cà phê (phin pha cà phê), không dùng điện; ly; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); bình (bi đông) đựng nước; bộ đồ ăn (trừ thìa, đĩa); hộp đựng đồ gia dụng hoặc đồ nhà bếp; phích giữ nhiệt; hộp đựng nước giải khát; lót cốc (không bằng giấy và không phải là khăn ăn); tấm lót bát, đĩa (không bằng giấy và không phải là khăn ăn).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0360415	(151) 18.08.2020
(210) 4-2017-06190	(220) 17.03.2017
(181) 17.03.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	(531) A5.3.13; A5.3.14
	(731) KOI CAFE GROUP (S) PTE.LTD (SG) 2 Serangoon North Avenue 5, #06-02, Singapore (554911)
	(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sô cô la; cacao; các sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) 4-0360416	(151) 18.08.2020
(210) 4-2017-08029	(220) 31.03.2017
(181) 31.03.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	(531) 3.7.17; 20.7.1
	(591) Xanh dương, xám tro.
	(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN DU HỌC NHẬT NGỮ (VN) D50, khu dân cư Bửu Long, KP1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
	(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; đào tạo tin học; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng mềm.

(111) 4-0360417	(151) 18.08.2020
(210) 4-2017-08692	(220) 07.04.2017
(181) 07.04.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7
	(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, trắng.
	(731) HỘ KINH DOANH CÔ CHÍN (VN) Số 556/22 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
	(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh làm trong dân gian gồm: bánh tằm se; bánh mặn; bánh ngọt; bánh xếp; bánh ít trần; bánh bò.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360418**
(210) 4-2017-09241
(181) 11.04.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 11.04.2017
(531) 3.9.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CỖ SỞ KỶ NHƯ (VN)
Ấp Tâm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá thát lát sơ chế và bảo quản; chả cá thát lát; cá thát lát tẩm gia vị rút xương.

(111) **4-0360419**
(210) 4-2017-17170
(181) 12.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 12.06.2017
(531) 4.5.15; 4.5.14; 26.7.25; 4.5.13
(591) Cam, đen, trắng.
(731) SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Người máy thông minh; người máy dùng cho mục đích giáo dục; người máy dùng cho mục đích gia dụng; người máy cung cấp dịch vụ thông tin dùng trong gia đình; người máy dùng để chơi trò chơi (máy móc); khung xương, trục người máy dùng cho mục đích giáo dục.

(111) **4-0360420**
(210) 4-2017-17522
(181) 14.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

**SIANG PURE
Relief**

(591) Đỏ, cam.
(731) BERTRAM (1958) CO., LTD. (TH)
37 Soi Ladprao 80 (Chantima),
Wangthonglang, Bangkok 10310,
Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng qua đường xông, hít; dầu y tế; dầu thơm dùng cho mục đích y tế, dược phẩm dạng gel; thuốc xoa đuổi côn trùng, sâu bọ; dược phẩm dạng kem.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360421**
(210) 4-2017-17583
(181) 14.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 14.06.2017
(531) 26.4.3; A26.4.18; A26.4.24
(731) HARLEQUIN ENTERPRISES ULC (CA)
Bay Adelaide Centre, East Tower, 22 Adelaide Street West, 41st floor, Toronto, Ontario, Canada, M5H4E3
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, xuất bản phẩm âm thanh, tất cả đều có thể tải xuống được; đĩa từ tính, băng âm thanh, băng video, băng cát-xét, đĩa compact và các phương tiện ghi khác được ghi sẵn với nội dung của một cuốn sách.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được; xuất bản và biên tập văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản và biên tập ấn phẩm, sách.

(111) **4-0360422**
(210) 4-2017-17776
(181) 15.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 15.06.2017
(731) KAO, CHING-HUNG (TW)
No.24, Songming St., Taichung City 406, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quây rượu; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0360423**
(210) 4-2017-18081
(181) 19.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 18.08.2020
(220) 19.06.2017
(531) 2.9.1; 24.13.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH NHỊP CẦU Y TẾ VIỆT NHẬT (VN)
Số 349 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám và hỗ trợ khám chữa bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360424**
(210) 4-2017-18332
(181) 20.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 18.08.2020
(220) 20.06.2017
(531) 26.5.1; 26.5.2; 24.15.1; A24.15.11;
A26.11.8
(591) Trắng, vàng, nâu, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
CMP (VN)
248/10/3 đường số 10, phường 9, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt trừ động vật có hại [không dùng cho nông nghiệp]; dịch vụ diệt nấm mốc; dịch vụ khử trùng tòa nhà, kho bãi.

(111) **4-0360425**
(210) 4-2017-19848
(181) 30.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 18.08.2020
(220) 30.06.2017
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MI SA (VN)
26 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng trẻ em (ghế ngồi, đồ chơi, quần áo, chậu tắm, khăn vải, đồ em bé, bình sữa, núm vú, thìa chuyên dùng uống thuốc, phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn ga gối nệm, màn chống muỗi); mua bán hóa mỹ phẩm (dầu gội đầu, sữa tắm, nước lau sàn, phấn); dịch vụ quảng cáo (các sản phẩm dùng cho trẻ em).

(111) **4-0360426**
(210) 4-2017-19927
(181) 03.07.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 18.08.2020
(220) 03.07.2017
(531) 5.7.1; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG NÔNG
SẢN QUỲNH ANH (VN)
104 Trần Bình Trọng, phường Lộc Phát,
thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360427**
(210) 4-2017-20152
(181) 04.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ALiA

(151) 18.08.2020
(220) 04.07.2017
(731) SANWA BIOTECH LIMITED (CN)
Unit 1-3 & 12, 5/F., Wah Lai Industrial
Centre, 10-14 Kwei Tei Street, Fo Tan,
Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị để thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán cho mục đích y tế; bộ thiết bị cho mục đích chẩn đoán y tế; thiết bị xét nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm dùng trong y tế; thiết bị y tế để thực hiện xét nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm; thiết bị xét nghiệm chẩn đoán dùng trong thủ tục xét nghiệm miễn dịch (y tế); thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

(111) **4-0360428**
(210) 4-2017-20491
(181) 06.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



RED BELL PEPPER
ỚT CHUÔNG ĐỎ

(151) 18.08.2020
(220) 06.07.2017
(531) 5.9.15; 5.9.21; A5.7.23; A5.3.14
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NÔNG HẢI SẢN GIA THÀNH (VN)
Số 108/1, tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh,
huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bún khô; bánh phở; bánh phồng tôm.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm bún khô, bánh phở, bánh phồng tôm.

(111) **4-0360429**
(210) 4-2017-20587
(181) 07.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

LAVAZZA

(151) 18.08.2020
(220) 07.07.2017
(531) 26.3.23; 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP
ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử
Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp; máy bơm chân không; máy đập khuôn; van xả.

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; khung nhà, không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương; giá rửa mặt (đồ đặc); giá kệ phòng tắm; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện nhà tắm bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm; thanh vắt khăn mặt; khay đựng xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc bằng nhựa.

(111) **4-0360430**

(151) 18.08.2020

(210) 4-2017-21762

(220) 17.07.2017

(181) 17.07.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

The logo features a stylized squirrel head in profile on the left, facing right, with its tail curled upwards. To the right of the head, the word "Squirrel" is written in a large, elegant, cursive script font.

(531) 3.5.3; A3.5.24

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI HUCAFOD (VN)
Tổ 9, khóm Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả sấy chín như: mít sấy, dứa sấy, chuối sấy, sầu riêng sấy, hồng sấy, khoai lang sấy.

Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả sấy chín như: mít sấy, dứa sấy, chuối sấy, sầu riêng sấy, hồng sấy, khoai lang sấy.

(111) **4-0360431**
 (210) 4-2018-01079
 (181) 10.01.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)

390



(151) 18.08.2020
 (220) 10.01.2018
 (531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10
 (591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.
 (731) INSTAGRAM, LLC (US)
 1601 Willow Road Menlo Park,
 California 94025, United States of
 America
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
 (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm, các cuộc gặp gỡ, và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ các phương tiện web trực tuyến cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc gặp gỡ, sự kiện và thảo luận tương tác qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh hoặc trang mạng cá nhân hoặc nhóm có thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu qua internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin mạng xã hội và mạng kinh doanh, để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều thiết bị trực tuyến, để tham gia vào mạng xã hội, và để quản lý tài khoản mạng xã hội của họ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; cung cấp phần mềm trực tuyến như một dịch vụ (saas) có phần mềm trực tuyến cho phép người dùng truyền dữ liệu nhận dạng cá nhân và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều ứng dụng hoặc trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được trực tuyến sử dụng trong việc thiết kế, quản lý, định lượng, phân tích, phổ biến, và xử lý quảng cáo của người khác; nhà cung cấp nền tảng mua quảng cáo trực tuyến, cụ thể là cung cấp chương trình phần mềm không tải xuống được cho phép người mua và người bán quảng cáo trực tuyến để mua và bán chỗ trống trên trang web để có thể đặt quảng cáo; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm dùng để mua, bán, thiết kế, quản lý, theo dõi, định giá, tối ưu hóa, nhắm mục tiêu, phân tích, phân phát, và báo cáo về quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu tương tác thực tế ảo; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép phát triển, đánh giá, thử nghiệm, và bảo trì các ứng dụng phần mềm di động cho thiết bị tính toán có thể mang đi, cụ thể là điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính cầm tay và máy tính bảng; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung và dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để nhắn tin điện tử; dịch vụ lập bản đồ; cung cấp truy cập tạm thời tới phần mềm máy tính không tải xuống được cho dịch vụ lập bản đồ; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho dịch vụ lập bản đồ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc


tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính nhận biết vị trí không tải xuống được để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm nhận biết vị trí để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; cung cấp nền tảng như một dịch vụ cung cấp nền phần mềm máy tính sử dụng trong việc mua và phổ biến quảng cáo; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cung cấp trang web cung cấp cho người dùng khả năng tham gia vào mạng xã hội và quản lý nội dung mạng xã hội của họ; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống để tạo và quản lý hồ sơ phương tiện truyền thông xã hội và tài khoản người dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video và nội dung nghe nhìn với bộ lọc ảnh và hiệu ứng tương tác thực tế ảo (ar), cụ thể là đồ họa, hoạt ảnh, ký tự, bản vẽ, thẻ định vị, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để xem và tương tác với nguồn cấp môi trường điện tử, cụ thể là hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video, truyền trực tiếp video, bình luận, quảng cáo, tin tức và các liên kết internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tìm kiếm các nội dung, nhà xuất bản nội dung và để đăng ký nội dung; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tổ chức hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn sử dụng thẻ siêu dữ liệu; cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký chia sẻ, xem, đăng ký và tương tác với hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video và các dữ liệu và thông tin có liên quan; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền quảng cáo truyền thông và thông tin; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) tạo điều kiện cho các dịch vụ trực tuyến cho mạng xã hội, phát triển các ứng dụng phần mềm, và mua và phổ biến quảng cáo; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm máy tính cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền quảng cáo truyền thông và thông tin; cho thuê phần mềm máy tính cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ nội dung và quảng cáo trực tuyến do người dùng xác định và tạo nguồn cấp truyền thông xã hội; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chụp ảnh và ghi lại âm thanh, nội dung nghe nhìn và video; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tải lên, tải xuống, lưu trữ, cho phép truyền và chia sẻ hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video và các văn bản và dữ liệu kết hợp; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để gửi và nhận tin nhắn văn bản, tin nhắn video và truyền thông đồ họa; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống để tạo và duy trì sự hiện diện trực tuyến cho các cá nhân, nhóm, công ty và thương hiệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo, quản lý, và phổ biến quảng cáo, và để định lượng và phân tích dữ liệu quảng cáo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho các nhà quảng cáo liên lạc và tương tác với cộng đồng trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong chụp và chỉnh sửa ảnh, ghi và chỉnh sửa video; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi để chụp và chỉnh sửa ảnh và ghi và chỉnh sửa video; phát triển phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến; nhà cung cấp dịch vụ ứng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

dụng (asp); cung cấp các phương tiện trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa và chia sẻ âm thanh, video, ảnh chụp, hình ảnh, ký tự, đồ họa và dữ liệu.

(111)	4-0360432	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-01078	(220)	10.01.2018
(181)	10.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.1; 26.4.7; 26.4.10
		(591)	Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.
		(731)	INSTAGRAM, LLC (US) 1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp diễn đàn trực tuyến để phổ biến nội dung, dữ liệu và thông tin cho mục đích giải trí và mục đích kết nối mạng xã hội và kinh doanh; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu điện tử tương tác và trực tuyến của nội dung do người dùng xác định, nội dung bên thứ ba, ảnh, video, âm thanh, tài liệu trực quan, và tài liệu nghe-nhìn trong lĩnh vực quan tâm chung; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ xuất bản điện tử cho người khác; tạp chí trực tuyến, cụ thể là nhật ký trực tuyến (nhật ký web) có nội dung do người dùng xác định; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ xuất bản, cụ thể là xuất bản ấn phẩm điện tử cho người khác; cho thuê kiốt chụp ảnh và quay video để chụp, quay, tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến để tạo dòng nội dung giải trí và truyền trực tiếp video các sự kiện giải trí; tổ chức các hội nghị và triển lãm trực tiếp trong lĩnh vực văn hoá, giải trí và mạng xã hội cho mục đích phi kinh doanh và phi thương mại; cung cấp thông tin giải trí từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu, bao gồm cả ký tự, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp, hình ảnh và thông tin nghe nhìn qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp phim ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp (webcast), tác phẩm nghe nhìn và tác phẩm đa phương tiện không tải về được qua internet, cũng như thông tin, nhận xét và đề xuất về phim ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp (webcast), tác phẩm nghe nhìn và tác phẩm đa phương tiện.

(111)	4-0360433	(151)	18.08.2020
(210)	4-2018-07015	(220)	12.03.2018
(181)	12.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.4
		(591)	Xanh lam, đỏ tươi.
		(731)	CÔNG TY TNHH HỒNG HÀ PHÁT (VN) 9/8F Phan Văn Hón, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng đường không; vận tải đường biển; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hoá; kho hàng hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0360434**

(210) 4-2018-17841

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 18.08.2020

(220) 01.06.2018

(531) 26.1.1; 25.1.5; A7.1.12; 7.1.5; 25.1.25; 7.1.24

(591) Cam, đỏ, đen và trắng.

(731) TRẦN THANH HÀ (VN)

32 ngách 62/26 Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà ăn uống; quán phở.

(111) **4-0360435**

(210) 4-2018-14093

(181) 07.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(591) Hồng.


(731) MAESTRO LABORATORIES SDN BHD (MY)

Lot 7370, Jalan Bahagia, Batu 19 Sengkang, 84800 Bukit Gambir, Muar, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, không chứa thuốc; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm mỹ phẩm đặc trị cho da đầu (không chứa thuốc), cụ thể là chế phẩm mỹ phẩm đặc trị gàu (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm ngăn ngừa gàu cho da đầu; chế phẩm mỹ phẩm đặc trị cho tóc (không chứa thuốc), cụ thể là chế phẩm mỹ phẩm đặc trị rụng tóc (không chứa thuốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0360436	(151)	18.08.2020
(210)	4-2017-39991	(220)	30.11.2017
(181)	30.11.2027		
(300)	73168	25.08.2017	JM
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.15.21; A24.15.11; 26.4.1; 24.1.1; 26.7.25; A26.11.9; 7.11.10
		(591)	Màu xám, vàng, cam, hồng, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, xám nhạt, đỏ.
		(731)	APPLE INC. (US) One Apple Way Park, Cupertino, California 95014, USA
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

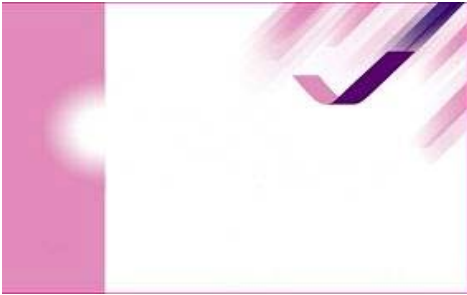
(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; màn hình thị thực ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; thiết

bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); Máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), góí thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; màn che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hóa; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

theo; trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

- (111) **4-0360437** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-08407 (220) 22.03.2018
(181) 22.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)
- 
- (531) A3.7.24; 1.15.23
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN MINH V.N (VN)
89/20 Phan Huy ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp; chất bảo quản hạt giống.

- (111) **4-0360438** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-07730 (220) 16.03.2018
(181) 16.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)
- 
- (531) 1.15.9; 26.3.23; 26.4.2; A26.11.9; 25.5.1; 26.15.15
(591) Trắng, hồng, tím.
(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, Allschwil 4123, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế.

- (111) **4-0360439** (151) 18.08.2020
(210) 4-2018-06513 (220) 07.03.2018
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)
- 
- (531) A17.1.3; A17.1.5
(731) PENG GENGBIN (CN)
No. 378 Zhengzuo, EDiHuYuan, Leiling Town, Chaonan Dist., Shantou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đồng hồ; vỏ đồng hồ là bộ phận của đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ.

(111) **4-0360440**
(210) 4-2018-06863
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 18.08.2020
(220) 09.03.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.5
(731) CHAIN YARN CORPORATION (TW)
19F. NO. 386, Shizheng RD., Xitun
Dist., Taichung City 407, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống bằng vật liệu dệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sợi bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; sợi bằng vật liệu dẻo, không dùng trong ngành dệt.

Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; cáp không bằng kim loại; vải bạt làm cánh bướm; lưới đánh cá; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi dệt dạng thô.

(111) **4-0360441**
(210) 4-2018-16465
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

DAHI HANDI

(151) 19.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0360442**
(210) 4-2018-16466
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

THE SITARA

(151) 19.08.2020
(220) 23.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0360443**
(210) 4-2018-16481
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 19.08.2020
(220) 23.05.2018

(531) 24.1.1
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY XUÂN QUANG (VN)
297/43/15 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, túi xách, vải sợi.

(111) **4-0360444**
(210) 4-2018-16584
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 19.08.2020
(220) 24.05.2018

(531) A18.5.7
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây đậm, vàng.
(731) NGUYỄN CHÂU GIANG (VN)
78-C8 Phạm Ngũ Lão, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; dịch vụ bán vé máy bay, vé xe.

(111) **4-0360445**
(210) 4-2018-16608
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

Salomon

390

(151) 19.08.2020
(220) 24.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ CƯỜNG VIỆT (VN)
138-140 Nguyễn Đức Thuận, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch men; mua bán vật tư ngành điện: cầu dao, công tắc, ổ cắm, đèn chùm, đèn treo tường, đèn áp trần, đèn trang trí; mua bán thiết bị gốm, sứ vệ sinh: vòi sen tắm, vòi dùng cho chậu rửa, vòi rửa chén, chậu rửa chén bằng đá, chậu rửa bằng thép không gỉ (inox), bồn tắm, buồng tắm mát -xa, bồn cầu, bồn cầu khối, chậu rửa (lavabo).

(111) **4-0360446** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-16635 (220) 24.05.2018
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

NGŨ CỐC BÀ MỸ

(731) HOÀNG ANH PHƯƠNG (VN)
Thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein.

(111) **4-0360447** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-16641 (220) 24.05.2018
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SEAZIMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN SEAPHACO (VN)
270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0360448** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-16643 (220) 24.05.2018
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

 **BÁCH VƯƠNG THẢO**
PHARMACY

(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
THIÊN THẢO (VN)
Số 28, ngõ 178 Thái Hà, phường Trung
Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; dược liệu; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, dược liệu, vật liệu băng bó dùng trong y tế, bao cao su, thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; cửa hàng bán lẻ thuốc thành phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ dược sĩ kê đơn; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn dùng thuốc; tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0360449**

(151) 19.08.2020

(210) 4-2018-16644

(220) 24.05.2018

(181) 24.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
THIÊN THẢO (VN)

Số 28, ngõ 178 Thái Hà, phường Trung
Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; dược liệu; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, dược liệu, vật liệu băng bó dùng trong y tế, bao cao su, thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; cửa hàng bán lẻ thuốc thành phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ dược sĩ kê đơn; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn dùng thuốc; tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0360450**

(151) 19.08.2020

(210) 4-2018-16982

(220) 28.05.2018

(181) 28.05.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

SOTIBAC

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH
DOANH MỸ PHÚ (VN)

Số 67, quốc lộ 61, ấp 1, xã Thạnh Hòa,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học xử lý và cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360451**
(210) 4-2018-17617
(181) 31.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 31.05.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰA EPS TÍN THÀNH (VN)
Ấp 10, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Xốp cách nhiệt.

(111) **4-0360452**
(210) 4-2018-17772
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 01.06.2018
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT VINH (VN)
Số 17, ngách 24, ngõ 175 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; quần áo ngủ; khăn quàng cổ; giày; đồ đi ở chân.

(111) **4-0360453**
(210) 4-2018-17800
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 01.06.2018
(531) 26.4.3; 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23
(591) Vàng đồng, đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ GIÁO DỤC THE SALT (VN)
53 Chương Dương, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo các khóa học trực tuyến (cụ thể là tiếng Anh); trung tâm đào tạo tiếng Anh; cung cấp thông tin giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360454**
(210) 4-2018-17814
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 19.08.2020
(220) 01.06.2018

(531) 26.15.15; 13.1.6; 26.4.4; 18.1.21
(731) YUAN DA AUTO MIRROR INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.66, Ln. 330, Sec. 7, Zhanglu Rd.,
Fuxing Township, Changhua County
50661, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Thiết bị chống chói cho xe cộ cụ thể là kính chắn gió chống chói; thiết bị phát tín hiệu chuyển hướng dùng cho xe cộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu; gương nhìn bên dùng cho xe cộ.

(111) **4-0360455**
(210) 4-2018-17826
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

GRSDE

(151) 19.08.2020
(220) 01.06.2018

(731) SHENZHEN YA AO XING DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5A, 5F, Sanhang Technology Building,
Hi-tech Nanjiu Road, Nanshan District,
Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; tai nghe; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy thu thanh.

(111) **4-0360456**
(210) 4-2018-17829
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

EXNIII
THE LUBRICANT EXPERT

(151) 19.08.2020
(220) 01.06.2018

(531) A26.11.9; 26.4.4; 26.11.3
(731) EXN LUBE MARKETING SDN. BHD.
(MY)
Unit W3a06-07, Lv 3a, West Wing
Metropolitan Square, Jalan Pju 8/1,
Damansara Perdana, 47820 Petaling
Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho ô tô và xe máy, chất bôi trơn và mỡ dùng trong hàng hải, công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360457**

(151) 19.08.2020

(210) 4-2018-17934

(220) 04.06.2018

(181) 04.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.4.1; 18.1.5

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPOTAPAY (VN)

Số 11, ngõ 71, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho máy tính bảng, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng trên mạng internet; chương trình phần mềm máy vi tính, được ghi.

Nhóm 36: Nghiệp vụ thanh toán (tài chính); dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán; thuê mua tài chính.

(111) **4-0360458**

(151) 19.08.2020

(210) 4-2018-18008

(220) 04.06.2018

(181) 04.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN PHÚ (VN)

Số nhà 11A, ngách 175/24, tổ 19, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 24: Găng tay dùng để tắm; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn lau mặt bằng vải; màn chống muỗi; khăn ăn, không làm bằng giấy; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: găng tay dùng để tắm, miếng vải dùng để tẩy trang, khăn lau bằng vải, màn chống muỗi, khăn ăn, không làm bằng giấy, khăn tắm bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360459**
(210) 4-2018-18063
(181) 05.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Davertyl

(151) 19.08.2020
(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
Số 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360460**
(210) 4-2018-18098
(181) 05.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

fansilk

(151) 19.08.2020
(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH HUFA (VN)
Số nhà 3D tập thể dệt, phố Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn phủ giường; khăn mặt bằng vải; chăn lụa; vải tơ nhân tạo; lụa [vải].

Nhóm 25: Quần bằng vải lụa; áo bằng vải lụa; khăn lụa (khăn quàng cổ); áo choàng mặc sau khi tắm; ca vát; váy.

(111) **4-0360461**
(210) 4-2018-21917
(181) 04.07.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ECOSURE

(151) 19.08.2020
(220) 04.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(111) **4-0360462** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-20581 (220) 22.06.2018
(181) 22.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A26.11.12
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAVIMAX (VN)
257/16 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khoan đất; máy cắt cỏ; máy xới đất; máy xịt rửa; máy phun thuốc (chạy bằng điện); máy gieo hạt; máy phát điện; máy bơm; máy cưa; máy nén khí; máy rửa xe; máy xạc cỏ; dây hơi áp lực (bộ phận của máy); thiết bị cầm tay (không phải loại thao tác thủ công); máy tuốt lạc (đậu phộng); máy bóc vỏ lạc (đậu phộng); máy tách hạt ngô (bắp); máy ép cám viên; máy băm nghiền đa năng; máy thái sản (mì); máy xay đa năng; máy đùn viên; máy băm cỏ; máy thái rau bèo; máy hàn; máy ép dầu; máy bơm mỡ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy khoan đất, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy xịt rửa, máy phun thuốc (chạy bằng điện), máy gieo hạt, máy phát điện, máy bơm, máy cưa, máy nén khí, máy rửa xe, máy xạc cỏ, dây hơi áp lực (bộ phận của máy), thiết bị cầm tay (không phải loại thao tác thủ công), máy tuốt lạc (đậu phộng), máy bóc vỏ lạc (đậu phộng), máy tách hạt ngô (bắp), máy ép cám viên, máy băm nghiền đa năng, máy thái sản (mì), máy xay đa năng, máy đùn viên, máy băm cỏ, máy thái rau bèo, máy hàn, máy ép dầu, máy bơm mỡ.

(111) **4-0360463** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-16493 (220) 23.05.2018
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUPICASE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SIÊU TUỞNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360464**
(210) 4-2018-16486
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 23.05.2018

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG DELCO (VN)
Số 27 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; trứng; gia cầm không còn sống; hải sản không còn sống; các loại rau đã được bảo quản; trái cây đóng hộp.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau, củ, quả tươi; động vật sống; hải sản còn sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn bao gồm: thịt, trứng, gia cầm không còn sống, hải sản không còn sống, các loại rau đã được bảo quản, trái cây đóng hộp, trái cây tươi, rau, củ, quả tươi, động vật sống, hải sản còn sống.

(111) **4-0360465**
(210) 4-2018-13479
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 02.05.2018

(731) MIKI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
Yutaka 4-26-3, Minami-ku, Nagoya-shi,
Aichi 457-0863 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Gậy ba-toong; gậy đi bộ.

(111) **4-0360466**
(210) 4-2018-13472
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 19.08.2020
(220) 02.05.2018


(731) LOTTE FOODS CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil,
Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 29: Sữa bột, không dùng cho trẻ em; sữa đặc; kem (sản phẩm sữa); sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa giàu protein; bơ; sữa chua.

(111)	4-0360467	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-02310	(220)	19.01.2018
(181)	19.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.3.1; 26.1.2; 25.5.2
		(591)	Xanh lá cây, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÚA GIỐNG ĐẠT NÔNG (VN) KV Tân Thạnh I, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

(111)	4-0360468	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-03192	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A25.7.21; 26.1.2; A26.11.12
		(731)	LULU CENTER LLC (AE) P. O. Box 60188, Dubai, United Arab Emirates
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà bông không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; thuốc đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; chất tẩy uế.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, cân, đo lường; đĩa dvd và phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính; máy vi tính.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, tạo hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ đo thời gian và bấm giờ.

Nhóm 16: ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu cho các nghệ sĩ và vật liệu vẽ; bút lông để vẽ; tấm, màng và túi bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói.

Nhóm 18: Da và giả da; túi đựng hành lý và túi xách; ô và lọng; gậy chống.

Nhóm 20: Đồ nội thất, gương, khung tranh ảnh; đồ chứa đựng, không làm bằng kim loại, để cất giữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải; vật dụng để làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm; đồ thủy tinh, đồ sứ và đất nung.

Nhóm 24: Hàng dệt và sản phẩm thay thế hàng dệt; vải/khăn lanh dùng trong nhà; rèm cửa bằng vải hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền; cúc, móc cài và khuyên, cái ghim và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí tóc; tóc giả.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi cho trẻ em; thiết bị trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Giáng sinh (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết xuất của thịt; trái cây và rau đã bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt nhão, mứt quả; trứng; sữa và các sản phẩm từ sữa; dầu ăn và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhão và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạt; dấm, nước sốt (gia vị); gia vị; đá lạnh.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa qua chế biến, cụ thể là: tảo, chưa qua xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, cá (sống), động vật sống, vỏ cây thô, cám trộn làm thức ăn cho động vật, vật nuôi cây giống, cỏ khô, cây trồng, thóc (chưa qua chế biến), gỗ cây chưa xử lý, lúa mì, cây, thân của cây, măng cụt tự nhiên; hạt và hạt giống dạng thô và chưa qua chế biến; rau và hoa quả tươi, thảo dược tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây giống con và hạt giống để trồng; thực phẩm và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và đồ uống có ga và các đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để chế biến đồ uống.

Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; quản trị kinh doanh; thông tin kinh doanh; điều tra kinh doanh; quản lý kinh doanh; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; chức năng văn phòng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá; tập hợp trưng bày các loại hàng hóa khác nhau, vì lợi ích của người khác (không kể vận chuyển các sản phẩm đó), vì lợi ích khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này; các dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ, các cửa hàng bán buôn, thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc thông qua các phương tiện điện tử, ví dụ như thông qua các trang web hoặc các chương trình mua sắm trên truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360469**
(210) 4-2018-03216
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FUJICAM

(151) 19.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) 16.3.1; 26.3.23
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GOLD TRUST (VN)
50 Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ
Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông.

(111) **4-0360470**
(210) 4-2018-03287
(181) 26.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


TAN BANG/新榜
保护膜专家

(151) 19.08.2020
(220) 26.01.2018

(531) 1.3.1; 26.1.1; 25.5.25; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ
THUẬT VẬT LIỆU MỚI TÂN BANG
(VN)
Lô D, khu công nghiệp Quế Võ, phường
Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh
Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho để bao gói.

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

(111) **4-0360471**
(210) 4-2018-03401
(181) 29.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BioLen®

(151) 19.08.2020
(220) 29.01.2018

(591) Xanh lam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG LÊ NGUYỄN (VN)
Số nhà 24A, phố Trần Thái Tông,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu lọc nước.

(111) **4-0360472**
(210) 4-2018-03464
(181) 30.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Capital 
TECHNOLOGY

(151) 19.08.2020
(220) 30.01.2018
(531) 26.4.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25; 26.13.25
(731) BEIJING CAPITALBIO
TECHNOLOGY COMPANY (CN)
Building C, Block 88 Kechuang 6th
Street Yizhuang Biomedical Park Beijing
Economic-Technological Development
Area Beijing, 101111 China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chẩn đoán để kiểm tra thực phẩm; chip gen; dụng cụ khuếch đại gen; dụng cụ phân tích chuỗi protein [thiết bị phòng thí nghiệm]; thiết bị phòng thí nghiệm dùng để thử nghiệm các mẫu nghiên cứu sinh học về các mầm bệnh và độc tố; hệ thống phân tích thông tin về gen; thiết bị phản ứng sinh học dùng để nuôi cấy tế bào; vi mạch dna; máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm; chip sinh học.

(111) **4-0360473**
(210) 4-2018-04185
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 05.02.2018
(531) A20.1.3; 26.1.1; 26.1.5; 3.7.17; A1.1.10;
25.1.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)
Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360474**
(210) 4-2018-04240
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PAPERBOAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SENSITINA
(VN)
70/23 Bùi Đình Túy, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm thiên nhiên; mỹ phẩm dưỡng da thiên nhiên; các chế phẩm dưỡng da không phải là thuốc.


(111) **4-0360475** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-04252 (220) 05.02.2018
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.15.15; 25.1.6; 1.15.23; 1.15.21
(591) Trắng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TALKFIRST (VN)
Số 778/19 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, thông tin giáo dục, dịch vụ về giáo dục giảng dạy.


(111) **4-0360476** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-04253 (220) 05.02.2018
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 1.15.21; 1.15.23; 26.15.15; 25.1.6
(591) Trắng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TALKFIRST (VN)
Số 778/19 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, thông tin giáo dục, dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(111) **4-0360477** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-04273 (220) 05.02.2018
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 26.7.25; A26.11.8
(591) Vàng nhạt, nâu đất, xanh dương, xám, đỏ.
(731) VỖ NHẬT VI (VN)
Số 10A Chương Dương, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng mây tre lá, gốm sứ, sắt, xi măng, gỗ.

(111) **4-0360478**
(210) 4-2018-04281
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 19.08.2020
(220) 05.02.2018

(531) 26.4.1; 3.13.1; A3.13.24; 26.13.25
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HUA BANG
(VN)
Lô N4, đường N7-D3, khu công nghiệp
Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị
xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn].

Nhóm 19: Bột bả tường.

(111) **4-0360479**
(210) 4-2018-04282
(181) 05.02.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 19.08.2020
(220) 05.02.2018

(531) 26.1.2; 26.1.6; 3.13.1; A3.13.24
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương đậm, vàng
cam.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HUA BANG
(VN)
Lô N4, đường N7-D3, khu công nghiệp
Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị
xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn].

Nhóm 19: Bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360480**
(210) 4-2018-04403
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZÔVUI

(151) 19.08.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DUNG HUNG (VN)
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước [đồ uống].

(111) **4-0360481**
(210) 4-2018-04410
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 06.02.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(591) Xám, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THÉP TRẮNG (VN)
23B đường số 3, khu phố 2, phường Bình
An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán thép xây dựng.

(111) **4-0360482**
(210) 4-2018-04425
(181) 06.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 19.08.2020
(220) 06.02.2018

(531) 1.5.1; 15.7.1; 26.4.2
(591) Đỏ đậm, đỏ cam, ghi nhạt, trắng, đen,
phốt hồng, phốt hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
GLOBAL (VN)
Số 163, ngõ 143, đường Nguyễn Chính,
phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hán
(HAI HAN IP CO., LTD.)


(511) Nhóm 07: Máy bơm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360483	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-04553	(220)	07.02.2018
(181)	07.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.3.1; 26.15.1; 1.15.21; 5.5.1; A25.7.6
		(591)	Cam, hồng, đỏ nhạt, tím nhạt, đen, trắng.
		(731)	DKT INTERNATIONAL, INC (US) 1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, U.S.A

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin, chất bôi trơn dùng cho bộ phận sinh dục cá nhân.

Nhóm 10: Dụng cụ tránh thai; que thử thai; vòng âm đạo để ngăn ngừa mang thai; que cấy tránh thai; thiết bị tránh thai đặt trong tử cung (iud).

(111)	4-0360484	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-04606	(220)	07.02.2018
(181)	07.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A3.13.4; A3.13.24; A3.13.25; 4.5.14; 4.5.15; A20.1.3
		(591)	Vàng, cam, nâu, trắng, hồng, xanh da trời, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN GIÁO DỤC QUỐC TẾ G - SCHOOL (VN) Tổ 37, phố Thi Đua, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

(111)	4-0360485	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-04629	(220)	07.02.2018
(181)	07.02.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
		(591)	Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN) 253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng/gian hàng, quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư tài chính; thẩm định bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0360486**
(210) 4-2018-04630
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 07.02.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng/ gian hàng, quầy hàng (bất động sản) và nhà ở; tư vấn đầu tư tài chính; thẩm định bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360487**
(210) 4-2018-04631
(181) 07.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



DARTY GLOVE

390

(151) 19.08.2020
(220) 07.02.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.3.1; 2.9.4
(731) UDORNROONGRUANG SARANYA
(TH)
297/6-8 Phosri st. amphurmuang
Udonthani, Thailand 41000
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví; cặp; vali; túi xách; túi hành lý.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(111) **4-0360488**
(210) 4-2018-04639
(181) 08.02.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 19.08.2020
(220) 08.02.2018
(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.4.1
(591) Xanh dương, trắng, cam, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI SATORI (VN)
Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu,
ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; chất bổ sung dinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360489**
(210) 4-2018-04642
(181) 08.02.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 19.08.2020
(220) 08.02.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.4.1
(591) Xanh dương, trắng, cam, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI SATORI (VN)
Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu,
ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

(111) **4-0360490**
(210) 4-2018-04643
(181) 08.02.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 19.08.2020
(220) 08.02.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng, cam, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI SATORI (VN)
Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu,
ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360491**
(210) 4-2018-04644
(181) 08.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 08.02.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, cam, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SATORI (VN)
Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

(111) **4-0360492**
(210) 4-2018-04645
(181) 08.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 08.02.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; 25.5.25
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, cam, cam nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SATORI (VN)
Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

(111) **4-0360493** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-04641 (220) 08.02.2018
(181) 08.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SATORI

(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng, cam, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI SATORI (VN)
Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu,
ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

(111) **4-0360494** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-04727 (220) 08.02.2018
(181) 08.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


SEDONA

(731) KEPPEL LAND HOSPITALITY
MANAGEMENT PTE LTD (SG)
1 Harbourfront Avenue #18-01,
Singapore 098632
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)


(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh liên quan đến dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khách sạn cạnh đường (cho khách có ô tô), nhà trọ gia đình, căn hộ dịch vụ, phòng để ở, chỗ ở tạm thời, dịch vụ thuê và cho thuê phòng, dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ quán bar, nhà hàng, hộp đêm, quán ăn tự phục vụ, quán rượu nhỏ, quán cà phê, cửa hàng bánh và dịch vụ cung cấp thức ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ trung tâm kinh doanh, cụ thể là cung cấp dịch vụ quản trị và quản lý kinh doanh cho khách của khách sạn; bán lẻ hoa, bát đĩa bằng sành, quần áo, đồ đi chân, đồ đội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


đầu, máy quay phim, thực phẩm, đồ uống có cồn, thuốc lá, giấy và văn phòng phẩm, khăn, thảm nhà tắm, rượu; tiếp thị và quảng cáo.

(111)	4-0360495	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-06295	(220)	06.03.2018
(181)	06.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.3.14; A5.3.13
		(731)	TRẦN QUỐC VIỆT (VN) 213 Phan Bội Châu, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
		(740)	Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, đông dược, mỹ phẩm, vật tư y tế.

(111)	4-0360496	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-00578	(220)	05.01.2018
(181)	05.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	HAI TAI HTB CO., LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước uống (đồ uống); đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần chủ yếu là rau (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần chủ yếu là trái cây (không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt; chế phẩm để làm đồ uống sủi bọt; chất chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); bột nhân sâm dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau (đồ uống).

(111)	4-0360497	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-00579	(220)	05.01.2018
(181)	05.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	HAI TAI HTB CO., LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

uống; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước uống (đồ uống); đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần chủ yếu là rau (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần chủ yếu là trái cây (không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt; chế phẩm để làm đồ uống sủi bọt; chất chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); bột nhân sâm dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau (đồ uống).

(111) **4-0360498**
(210) 4-2018-00580
(181) 05.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 05.01.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 15.7.1; 26.1.2
(731) HAI TAI HTB CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước uống (đồ uống); đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần chủ yếu là rau (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần chủ yếu là trái cây (không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt; chế phẩm để làm đồ uống sủi bọt; chất chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); bột nhân sâm dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau (đồ uống).


(111) **4-0360499**
(210) 4-2018-01287
(181) 11.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

laniheal

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo kiểu đáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360500	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-00920	(220)	09.01.2018
(181)	09.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.1.1; 2.3.1; 2.9.1; 2.7.1
		(591)	Vàng, xanh lá cây, trắng.
		(731)	TRẦN THỊ HỒNG THU (VN) 38/15 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; mặt nạ dưỡng da; kem tẩy trắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm; bán buôn chế phẩm vệ sinh; bán buôn thực phẩm chức năng; bán buôn hóa chất; bán buôn dược phẩm.

(111)	4-0360501	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-02325	(220)	19.01.2018
(181)	19.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	5.3.20
		(591)	Trắng, xanh rêu.
		(731)	NEWLAND ALLNATURE CO., LTD. (KR) 80-79, Jagap-gil, Jijeong-myeon, Wonju- si, Gangwon-do, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng mắt(mỹ phẩm); kem mát-xa (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bút kẻ mắt nước (eyeliner); phấn mắt; son môi; kem nền (foundation); kem lót trang điểm; dầu dưỡng thể (body oil) dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; gel dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng (dùng cho mục đích cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc da; tinh chất (essence) dưỡng trắng và sáng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm đẹp da dùng cho mục đích mỹ phẩm; giấy tẩy chế phẩm tẩy trang; các chế phẩm mỹ phẩm không tẩy thuốc dùng để điều trị và chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360502**
(210) 4-2018-02816
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 19.08.2020
(220) 24.01.2018

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, tím.
(731) HUỖNH THỊ THẢO NGUYỄN (VN)
620/58, khu phố 1, phường Trảng Dài,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo.

(111) **4-0360503**
(210) 4-2018-16939
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020

390

RECTO

(151) 19.08.2020
(220) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN HÀO
PHÁT (VN)
Số 6 Nguyễn Văn Yến, phường Tân Thới
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 07: Chổi than, lọc gió (bộ phận của máy).

Nhóm 17: Phốt cao su, gioăng cao su.

(111) **4-0360504**
(210) 4-2018-13298
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020

390

SOTETSU

(151) 19.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) SOTETSU HOTEL MANAGEMENT
CO., LTD. (JP)
9-14, Kitasaiwai 2-chome, Nishi-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa 2200004
Japan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Bãi đỗ xe; dịch vụ vận hành bãi đỗ xe; cho thuê xe đạp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (đặt chỗ khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; cho thuê nơi thuận tiện cho việc tổ chức triển lãm.

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp phòng tắm.

(111) **4-0360505**

(210) 4-2018-13299

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(151) 19.08.2020

(220) 27.04.2018

SOTETSU HOTELS

(731) SOTETSU HOTEL MANAGEMENT CO., LTD. (JP)

9-14, Kitasaiwai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200004 Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Bãi đỗ xe; dịch vụ vận hành bãi đỗ xe; cho thuê xe đạp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (đặt chỗ khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; cho thuê nơi thuận tiện cho việc tổ chức triển lãm.

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp phòng tắm.

(111) **4-0360506**

(210) 4-2018-13300

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

(151) 19.08.2020

(220) 27.04.2018

SUNROUTE

(731) SOTETSU HOTEL MANAGEMENT CO., LTD. (JP)

9-14, Kitasaiwai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200004 Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Bãi đỗ xe; dịch vụ vận hành bãi đỗ xe; cho thuê xe đạp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (đặt chỗ khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; cho thuê nơi thuận tiện cho việc tổ chức triển lãm.

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp phòng tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360507**
(210) 4-2018-01912
(181) 17.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 17.01.2018

(531) 14.3.1; A14.3.7
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) TAN YU YEH (MY)
Lot 1851-A & 1851-B, Jalan KPB 6,
Kawasan Perindustrian Balakong, 43300
Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan,
Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; súng phóng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; đĩa, thìa và dao ăn bằng thép không gỉ; dụng cụ xén tỉa cây; xẻng [làm vườn]; tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0360508**
(210) 4-2018-01913
(181) 17.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 17.01.2018

(531) 14.3.1; A14.3.7
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) TAN YU YEH (MY)
Lot 1851-A & 1851-B, Jalan KPB 6,
Kawasan Perindustrian Balakong, 43300
Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan,
Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chuông điện báo động; pin điện; giá đỡ điện thoại di động; dụng cụ đo; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; dây cáp sạc ắc quy; tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0360509**
(210) 4-2018-01914
(181) 17.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 17.01.2018

(531) 14.3.1; A14.3.7
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) TAN YU YEH (MY)
Lot 1851-A & 1851-B, Jalan KPB 6,
Kawasan Perindustrian Balakong, 43300
Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan,
Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn nháy [đèn pin]; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pin để chiếu sáng; tất cả thuộc nhóm này.

(111)	4-0360510	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-02057	(220)	18.01.2018
(181)	18.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	PUBG CORPORATION (KR) 7F, 8F, 12, Seocho-daero 38-gil, Seocho-gu, Seoul, 06655, Republic Of Korea
	PLAYERUNKNOWN'S BATTLEGROUNDS	(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; đĩa trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi điện tử cho thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; miếng đệm lót chuột máy vi tính; chuột máy vi tính; bộ tai nghe sử dụng với máy vi tính; bàn phím máy vi tính.

Nhóm 16: Các sản phẩm giấy, cụ thể là truyện tranh; sách hướng dẫn chiến lược để chơi chương trình giải trí vi tính; thẻ sưu tập; sách tô màu; nhãn dính có màu; hình in bóc dán; sổ ghi chép; cặp giấy (văn phòng phẩm); áp phích quảng cáo; thiệp chúc mừng; lịch; tờ giấy in lời hướng dẫn; sổ tay hướng dẫn; bảng quảng cáo bằng giấy; bảng quảng cáo bằng bìa cát tông; tranh ảnh; catalô; ảnh chụp; ảnh in.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, mũ; mũ lưỡi trai (quần áo); áo sơ mi mặc chơi gôn; áo phông ngắn tay; áo len dài tay; áo vét (quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là đồ chơi nhân vật hành động; đồ phụ tùng của nhân vật hành động đồ chơi; bài lá.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể truy cập được qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và các cải tiến máy tính cho các trò chơi; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua internet; sắp xếp các cuộc thi đấu trò chơi.

(111)	4-0360511	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-02203	(220)	19.01.2018
(181)	19.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.5.1; 1.15.17; A5.5.20
		(591)	Xanh da trời, xanh ngọc đậm, trắng.
		(731)	TRẦN DZA NHẬT THƯỜNG (VN) 76A Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da (làm đẹp); dịch vụ trang điểm; dịch vụ tẩy hời; liệu pháp vật lý; xoa bóp.

(111) **4-0360512** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-02808 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540) (531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Vàng, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW PINE
MULTIMEDIA TECHNOLOGIES
(VN)
28 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; marketing.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(111) **4-0360513** (151) 19.08.2020
(210) 4-2018-02841 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540) (531) A1.5.3
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT
NAM (VN)
Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại, ống kim loại, các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống mềm phi kim loại, sợi thủy tinh để ngăn cách điện, nhiệt.

Nhóm 19: Kính, tấm lợp phi kim loại, các loại vật liệu phi kim loại khác dùng trong xây dựng thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360514**

(151) 19.08.2020

(210) 4-2018-02844

(220) 24.01.2018

(181) 24.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)

E19-20 đường 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

(111) **4-0360515**

(151) 19.08.2020

(210) 4-2018-02845

(220) 24.01.2018

(181) 24.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)

E19-20 đường 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

A F T E R W O R K

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360516**
(210) 4-2018-02846
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 19.08.2020
(220) 24.01.2018
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO
THỜI TRANG (VN)
E19-20 đường 12, khu công nghiệp Lê
Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

(111) **4-0360517**
(210) 4-2018-02847
(181) 24.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



B W P R O J E C T


(151) 19.08.2020
(220) 24.01.2018
(531) 26.1.1; 26.13.25; A25.3.5; A14.11.3;
4.5.3; 4.5.2; A1.13.15; 26.13.1; 14.1.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO
THỜI TRANG (VN)
E19-20 đường 12, khu công nghiệp Lê
Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360518	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-02848	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 26.13.25; A25.3.5; 14.1.13; 4.5.2; 4.5.3; A1.13.15
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN) E19-20 đường 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

(111)	4-0360519	(151)	19.08.2020
(210)	4-2018-02971	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.9; A25.3.3
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT BA ĐIỀU TỐT (VN) 320/9 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ vật liệu xây dựng; bán buôn và bán lẻ đồ trang trí nội thất, đồ đạc trong nhà (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), đồ gỗ nội thất, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc trong nhà; bán buôn và bán lẻ thiết bị và đồ điện gia dụng; bán buôn và bán lẻ dụng cụ gia đình, đồ dùng nhà bếp, đồ gốm gia dụng, đồ chứa đựng gia dụng, dụng cụ vệ sinh gia dụng; bán buôn và bán lẻ hóa, mỹ phẩm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ thi công nội và ngoại thất công trình xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa đồ nội thất, ngoại thất công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360520**
 (210) 4-2018-03157
 (181) 26.01.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 19.08.2020
 (220) 26.01.2018

(531) 9.5.1; A9.5.2; 9.5.18; A26.11.11
 (731) MAI TRĂNG THANH (VN)
 700/1/8 Thống Nhất, phường 15, quận
 Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách bằng da.

(111) **4-0360521**
 (210) 4-2018-07060
 (181) 12.03.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020
 (220) 12.03.2018

(531) A26.4.24
 (731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ NGỌC
 VÂN (VN)
 B3/27 Kinh Trung Ương, tổ 8, ấp 2A, xã
 Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành
 phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
 sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán nước giải khát; quán cà phê; khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

(111) **4-0360522**
 (210) 4-2018-07061
 (181) 12.03.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020
 (220) 12.03.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
 (591) Vàng, xanh dương, trắng.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO.,
 LTD) (VN)
 97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8,
 thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt loài gây hại; thuốc phòng và trị bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360523**
(210) 4-2018-07068
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 13.03.2018

(531) 5.7.21; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) **HỒ THỊ BẠCH HOÀNG (VN)**
Khu phố 6, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Mứt thanh long (mứt ướt); dưa muối từ búp thanh long.

Nhóm 30: Bánh làm từ quả thanh long; kẹo làm từ quả thanh long; tương thanh long.

Nhóm 32: Xi rô thanh long.

Nhóm 33: Rượu vang thanh long.

(111) **4-0360524**
(210) 4-2018-07069
(181) 13.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 13.03.2018

(531) 24.1.1; 3.1.1; A3.1.22; 26.4.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)**
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111) **4-0360525**
(210) 4-2018-07397
(181) 14.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 14.03.2018

(531) 6.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) **CÔNG TY TNHH ĐẠI PHÚC VINH (VN)**
Số 3/7, KP 4, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu: máy móc thiết bị và vật tư ngành chế biến gỗ, máy gia công gỗ.

(111)	4-0360526	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-07398	(220)	14.03.2018
(181)	14.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	6.1.2
		(591)	Xanh lá cây, cam, đen
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẠI PHÚC VINH (VN) Số 3/7, KP 4, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu: máy móc thiết bị và vật tư ngành chế biến gỗ, máy gia công gỗ.

(111)	4-0360527	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-07423	(220)	14.03.2018
(181)	14.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A25.7.5; 26.3.4; A26.3.6; A26.3.24
		(731)	TAIWAN TOBACCO & LIQUOR CORPORATION (TW) No. 4, Sec. 1, Nan Chang Road, Jhongjheng District, Taipei city, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 32: Bia; bia gừng; bia mạch nha; hèm bia; cốc-tai trên cơ sở bia.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn; rượu ứt ki; đồ uống được chưng cất; rượu vang; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

Nhóm 34: Diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu.

(111) 4-0360528
(210) 4-2018-07514
(181) 15.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LPB

(731) NGÂN HÀNG TMCP BUU ĐIỆN LIÊN VIỆT (VN)
Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (atm); thẻ từ được mã hoá; máy đếm tiền; phần mềm máy tính; thiết bị phát hiện tiền giả; thẻ mạch thích hợp; thiết bị đọc mã vạch; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa].

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; kim cương; hoa tai; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; nhẫn [đồ trang sức]; bạc thô hoặc dát mỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; quan hệ công chúng; phân tích giá cả thị trường; lập các báo cáo thống kê tài khoản.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; cho vay; nghiệp vụ thanh toán; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm hàng hải; bảo hiểm hỏa hoạn; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ trả lương hưu; phân tích tài chính; định giá bất động sản; ngân hàng thế chấp; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ kiểm tra ngân phiếu; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; thuê mua tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính; trả góp.

Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; kho hàng hoá; đóng gói hàng hoá; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; vận tải; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360529**
(210) 4-2018-08016
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 20.08.2020
(220) 20.03.2018

ANDREW HUSH'

(731) DOOJIN YANGHANG CO., LTD.
(KR)

1516, Nambusunhwan-ro, Gwanak-gu,
Seoul, 08773, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính râm; hộp để kính râm và bảo vệ kính mắt; gọng kính râm; dây kính râm; dây thừng nhỏ và dây xích dùng cho kính râm; hộp chuyên dùng cho kính râm; bao đựng kính râm; hộp đựng kính đeo mắt và kính râm.

Nhóm 18: Túi xách; ví tiền; dây đeo vai dùng cho túi xách.

Nhóm 25: Thắt lưng [quần áo]; thắt lưng làm bằng giả da (trang phục); thắt lưng làm bằng vải (trang phục); găng tay cho y phục; găng tay [quần áo]; găng tay (trang phục) bao gồm găng tay làm từ da, da thuộc và lông thú; quần áo; mũ lưỡi trai (quần áo); đồ đội đầu; mũ; cà vạt; nút thắt cổ và thắt dài; khăn choàng; khăn quàng cổ.

(111) **4-0360530**
(210) 4-2018-08074
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 20.08.2020
(220) 20.03.2018



Xei Xei

(531) 24.17.5; A24.17.6; A26.11.13; A26.11.9
(731) LIU, WEN-KUANG (TW)

14F. -1, No. 3, Liyuan 1st St., Linkou
Dist., New Taipei City 244, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo bơi; áo sơ mi; bộ com-lê; áo khoác ngoài; áo choàng; áo sơ mi thể thao; áo khoác thể thao; áo phông; quần dài; váy; giày; giày ống; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; miếng lót trong chóp nón cho cổ áo [trang phục]; nút cổ ngắn; khăn quàng cổ; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ trùm đầu [trang phục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360531**
(210) 4-2018-08203
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Miutiti Kids

(151) 20.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRINH KHANH (VN)
Số 3, lô Ô, đường F, khu phố 4, phường
Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0360532**
(210) 4-2018-08210
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MATSAO

(151) 20.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360533**
(210) 4-2018-08211
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIOGROUPZ

(151) 20.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PARIS-
FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0360534** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-08212 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

BIOGRUP

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0360535** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-08228 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



TRÀ MÃNG CẦU NGUYỄN VĂN

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Số nhà 51 thôn 6A, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0360536**
(210) 4-2018-08231
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020

390

**Judy
Drap**

(151) 20.08.2020
(220) 21.03.2018

(531) 2.9.1; A7.1.11; 7.1.24; A1.1.10
(591) Hồng, tím, xanh lá.
(731) TRẦN THỊ LÊ HIỀN (VN)
Thôn 3, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn
Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 24: Khăn trải giường; áo gối (vỏ gối); chăn; vỏ nệm; rèm bằng vải; ga trải giường (vải).

(111) **4-0360537**
(210) 4-2018-08252
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020

390

COAI

(151) 20.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) MAIXIFAZHAN LIMITED (CN)
Unit 04-d, 7/f, Bright Way Tower, No.
33 Mong Kok rd, kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; vòng cổ [đồ kim hoàn]; dây đồng hồ đeo tay; hoa tai; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ kim hoàn].

(111) **4-0360538**
(210) 4-2018-08274
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020

390

KIKUI

(151) 20.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI
(VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360539**
(210) 4-2018-08277
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MIZUTANI

(151) 20.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI
(VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc dùng điện.

(111) **4-0360540**
(210) 4-2018-08278
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TOGINON

(151) 20.08.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI
(VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc dùng điện.

(111) **4-0360541**
(210) 4-2018-11624
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**MARIE
DALGAR**
COLOR STUDIO

(151) 20.08.2020
(220) 16.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.4
(731) ELEGANT BEST INVESTMENT
LIMITED (CN)
Flat/Rm 2202, 22/F Cofco Tower, 262
Gloucester Road, Causeway Bay,
Hongkong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thấp; chế phẩm làm thơm không khí.

(111) **4-0360542**
(210) 4-2018-11625
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020

390

MARIE
DALGAR

(151) 20.08.2020
(220) 16.04.2018

(531) 26.3.3; 26.3.4
(731) ELEGANT BEST INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat/Rm 2202, 22/F Cofco Tower, 262 Gloucester Road, Causeway Bay, Hongkong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thấp; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 08: Bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kẹp; kéo.

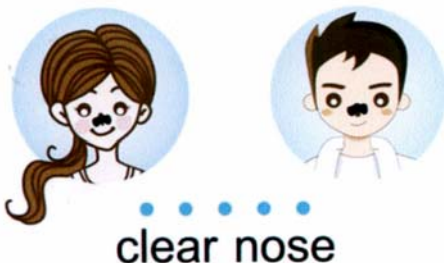
Nhóm 14: Platin (bạch kim) [kim loại]; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Tắm da sống; túi cầm tay cho phụ nữ; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; dây buộc bằng da; ô; da giả.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; lược; dụng cụ mỹ phẩm; bọt biển dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng.

(111) **4-0360543**
(210) 4-2018-11647
(181) 16.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020
(220) 16.04.2018

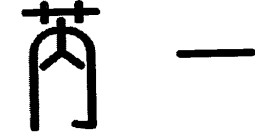
(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.5.1; 26.1.6
(591) Xanh da trời, nâu, hồng, đen, trắng, xanh dương nhạt, nâu đậm.
(731) CLEARNOSE CO., LTD. (TH)
14 Soi Ramintra 65 Yak 2-16, Ramintra Road, Tharang, Bangkhen, Bangkok 10230 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ đắp mặt để làm sạch (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc mặt; mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm dùng cho mặt (mỹ phẩm); mỹ phẩm làm sạch mụn; mỹ phẩm chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0360544	(151) 20.08.2020
(210) 4-2018-11648	(220) 16.04.2018
(181) 16.04.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	


Rui Yi



(531) 26.13.25
(731) RAY INTERNATIONAL GROUP CO., LTD. (TH)
57 Soi Ramkhamhaeng 21 (nawasari) Ramkhamhaeng Road, Hua Mak, Bang Kapi, Bangkok 10240 THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm sạch mặt; mặt nạ mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mặt (mỹ phẩm).

(111) 4-0360545	(151) 20.08.2020
(210) 4-2018-11654	(220) 16.04.2018
(181) 16.04.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.11.3; A5.5.20; 15.1.13
(591) Đỏ, xanh thẫm.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SANHE (VN)
Số nhà 12, lô 1E, đường Trung Yên 11C, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải, khăn trải giường bằng vải lanh.

Nhóm 25: Quần áo.


(111) 4-0360546	(151) 20.08.2020
(210) 4-2018-11663	(220) 16.04.2018
(181) 16.04.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	




(531) 11.3.18; 26.1.1; 1.15.5; 25.1.6; A25.1.10
(591) Đỏ, hồng, da cam, vàng, ghi xám, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HÔNG GẤM (VN)
Số 3/225 B, Liên tỉnh lộ 38, khóm 8, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0360547	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-11673	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.2
		(731)	TRẦN THẾ CHUNG (VN) Khu 10, xã Phương Mao, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp.

(111)	4-0360548	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-11675	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(591)	Xanh, đen.
		(731)	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN (VN) 8/16/7 TX 40 phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; nồi không dùng điện; chảo rán không dùng điện; bộ bát đĩa.

Nhóm 35: Mua bán dụng cụ nhà bếp, nồi không dùng điện, chảo rán không dùng điện, bộ bát đĩa.


(111)	4-0360549	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-11725	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A11.1.25; A11.1.2
		(591)	Đen, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CUỘC SỐNG CỦA TÔI (VN) 123 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360550	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-11726	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.3.1
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HẢI ĐĂNG MÔ TÔ (VN) 13B Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Bộ li hợp xe gắn máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

(111)	4-0360551	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-11747	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH NANOCARE VIỆT NAM (VN) Thôn Giáp Ngọ, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế: miếng dán; máy hút mũi dãi; bộ dụng cụ rửa mũi xoang dùng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; thìa dùng để uống thuốc; núm vú giả cho trẻ em bú bình; đai nịt bụng; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; đệm khí cho mục đích y tế; băng hỗ trợ cho việc băng bó; thắt lưng cho mục đích y tế; chăn dùng điện cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; thắt lưng cho phụ nữ mang thai; đệm sưởi nóng, dùng điện, cho mục đích y tế; nệm nước cho mục đích y tế; băng rón; khẩu trang y tế.

(111)	4-0360552	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-11787	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.9.14; A2.9.15
		(731)	TUNG SHIH-MENG (TW) B1F., No.30, Xinyang St., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360553**
(210) 4-2018-11788
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

LIANG LIANG HAO

(151) 20.08.2020
(220) 17.04.2018
(731) TUNG SHIH-MENG (TW)
B1F., No.30, Xinyang St., Zhongzheng
Dist., Taipei City 100, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(111) **4-0360554**
(210) 4-2018-11841
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 17.04.2018
(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.4.2
(591) Xanh cốm, trắng, xám, vàng, vàng đồng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH BÁCH THẢO (VN)
86A, Đề Thám, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.


(111) **4-0360555**
(210) 4-2018-11911
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(151) 20.08.2020
(220) 18.04.2018
(531) 2.5.6; A1.1.10; 1.15.17; 5.1.1
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Đường B2, khu Dương ỏ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360556	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-11913	(220)	18.04.2018
(181)	18.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.7
		(591)	Đỏ, nâu.
		(731)	DƯƠNG VĂN HOẠT (VN) Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên


(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình, cửa nhôm, phụ kiện cửa nhôm.

(111)	4-0360557	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-07008	(220)	12.03.2018
(181)	12.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	EGAO CO., LTD. (JP) 4-10-1, Higashi-Machi, Higashi-Ku, Kumamoto City, Kumamoto, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng.

(111)	4-0360558	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-07029	(220)	12.03.2018
(181)	12.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.3; A26.11.9; 26.11.3
		(591)	Xanh thiên thanh, nâu vàng, nâu đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH (VN) Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Tấm kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống bằng kim loại; lá và tấm kim loại; ống thép; đai thép; tấm thép.

(111)	4-0360559	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-07059	(220)	12.03.2018
(181)	12.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A3.13.4; A3.13.24; A5.5.22; 5.5.19
		(591)	Vàng, trắng, đen, đỏ, xanh, hồng.
		(731)	NHÓM TRẺ, LỚP MẪU GIÁO ONG VÀNG (VN) 14/12 đường Võ Văn Dũng, tổ 6 KV7, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, trường mầm non; giáo dục trong trường nội trú.

(111) **4-0360560**
(210) 4-2018-08922
(181) 27.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020

(220) 27.03.2018

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) LÊ XUÂN TRƯỜNG (VN)

Số 30, khối III, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 02: Mực in các loại.

(111) **4-0360561**
(210) 4-2018-18841
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

CRESIBER

(151) 20.08.2020

(220) 11.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)

Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360562**
(210) 4-2016-31909
(181) 13.10.2026
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020

(220) 13.10.2016

(531) 2.3.1; 2.3.9

(591) Xanh đen, xanh lá cây, vàng, da cam đậm, da cam nhạt, đỏ, xanh da trời, trắng, đen.

(731) KAWASHO FOODS CORPORATION (JP)

7-1, Otemachi 2 - chome, Chiyoda - ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, động vật có vỏ, gia cầm, thú săn, trái cây và rau đã chế biến; cá ngừ đóng hộp; cá thu đóng hộp; cá mòi đóng hộp; cá đóng hộp; cua đóng hộp; tôm pandan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

đóng hộp; tôm đóng hộp; trai đóng hộp; động vật có vỏ đóng hộp; hải sản đóng hộp; hải sản đã chế biến; cá đông lạnh; hải sản đông lạnh; chiết xuất của thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước luộc rau dùng để nấu ăn; dầu và mỡ ăn; chế phẩm để nấu xúp; protein dùng cho người; đậu phụ; sữa đậu (tonyu).

(111) **4-0360563**
(210) 4-2017-39450
(181) 28.11.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020
(220) 28.11.2017

(531) A26.11.8
(591) Đen, xám, vàng.
(731) EJM HOLDINGS PTE. LTD (SG)
114 Lavender Street, #01-60, Ct Hub 2,
S(338729), Singapore.
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0360564**
(210) 4-2017-39455
(181) 28.11.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020
(220) 28.11.2017

(531) 3.1.1; 3.1.16
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÁT
LỢI VIỆT NAM (VN)
159 Vành Đai Trong, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 06: Các loại khóa bằng kim loại như: khóa cửa, khóa xe đạp dây cáp, khóa treo, khoá số [không dùng điện], khóa kim loại tự mở dùng cho dây cuộn; cửa ra vào bằng kim loại.

(111) **4-0360565**
(210) 4-2017-42350
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020
(220) 19.12.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; A5.3.13;
A3.13.4; A3.13.24
(591) Xanh lá cây, xanh lam, vàng, đỏ, đen,
trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT
VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA
SEN VIỆT (VN)
Nhà E4, ngõ 181 Nguyễn Lương Bằng,
phường Quang Trung, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước, hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

(111) **4-0360566** (151) 20.08.2020
(210) 4-2017-42445 (220) 19.12.2017
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

NOVA HOSPITALITY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP
(VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà và bất động sản; cho thuê bất động sản dành cho thương mại và dân cư; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản để làm phòng hội nghị; dịch vụ cho thuê bất động sản theo thời gian sử dụng; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ tổ hợp khách sạn khu nghỉ dưỡng.

(111) **4-0360567** (151) 20.08.2020
(210) 4-2017-42446 (220) 19.12.2017
(181) 19.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)


NovaPhiSa
Privacy - Convenience - Discovery

(591) Trắng, xanh lá, đỏ nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP
(VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

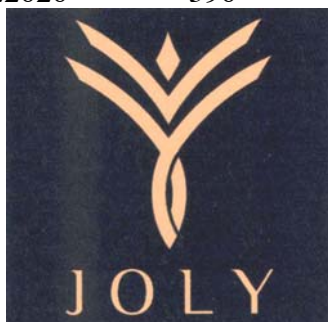
(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà và bất động sản; cho thuê bất động sản dành cho thương mại và dân cư; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản để làm phòng hội nghị; dịch vụ cho thuê bất động sản theo thời gian sử dụng; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ tổ hợp khách sạn khu nghỉ dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360568**
 (210) 4-2017-43358
 (181) 26.12.2027
 (450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020
 (220) 26.12.2017
 (531) 3.7.17; 25.1.25; 26.4.3; 26.13.25
 (591) Đen, vàng.
 (731) **LÊ HUY MẠNH (VN)**
 Đội 9, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn,
 tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước thơm để xúc sau khi tắm; tinh dầu dùng cho cá nhân; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước xúc tóc; mỹ phẩm.

(111) **4-0360569**
 (210) 4-2018-11707
 (181) 17.04.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020
 (220) 17.04.2018
 (531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.1; A26.11.12
 (591) Đỏ tươi, đỏ đậm, trắng.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÁ**
CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
 Tòa nhà Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ,
 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô,
 quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; giáo dục thể chất.

(111) **4-0360570**
 (210) 4-2016-31910
 (181) 13.10.2026
 (450) 25.09.2020

390




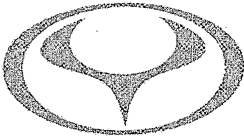
(151) 20.08.2020
 (220) 13.10.2016
 (531) 2.3.1; 2.3.9
 (591) Xanh đen, xanh lá cây, vàng, da cam
 đậm, da cam nhạt, đỏ, xanh da trời,
 trắng, đen.
 (731) **KAWASHO FOODS CORPORATION**
(JP)
 7-1, Otemachi 2 - chome, Chiyoda - ku,
 Tokyo, Japan
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, động vật có vỏ, gia cầm, thú săn, trái cây và rau đã chế biến; cá ngừ đóng hộp; cá thu đóng hộp; cá mòi đóng hộp; cá đóng hộp; cua đóng hộp; tôm pandan đóng hộp; tôm đóng hộp; trai đóng hộp; động vật có vỏ đóng hộp; hải sản đóng hộp; hải

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

sản đã chế biến; cá đông lạnh; hải sản đông lạnh; chiết xuất của thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước luộc rau dùng để nấu ăn; dầu và mỡ ăn; chế phẩm để nấu xúp; protein dùng cho người; đậu phụ; sữa đậu (tonyu).

(111)	4-0360571	(151)	20.08.2020
(210)	4-2016-38567	(220)	05.12.2016
(181)	05.12.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	4.3.5; 26.4.4; 3.7.17
		(731)	NGUYỄN VĂN XUÂN (VN) Thôn Cổ Châu, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 18: Va li; ví; túi xách; cặp xách; dây đeo vai (dây đai) bằng da.		
	Nhóm 25: Giày; dép.		
	Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu giày dép, quần áo, va li, ví, túi xách, cặp xách, thắt lưng.		

(111)	4-0360572	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-05225	(220)	10.03.2017
(181)	10.03.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.4; 3.6.6
	TEAM YOSHIMURA	(731)	YOSHIMURA GOLF CO., LTD. (JP) 2-5, Minatojima 9-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken 650-0045, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(511)	Nhóm 28: Gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; bóng đánh gôn; vật dụng đánh dấu bóng (dùng trong đánh gôn); cọc phát bóng (dùng trong đánh gôn); thảm để tập đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn).		

(111)	4-0360573	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-15029	(220)	26.05.2017
(181)	26.05.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; 26.1.2; 6.1.2
		(591)	Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, đen, trắng, xám, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NHẬT NAM (VN) 403 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 22: Lưới dùng trong nông nghiệp như: lưới che nắng, lưới chống côn trùng, lưới che chắn, lưới dùng trong nuôi trồng thủy sản như nuôi cá và tôm, cua, trai, sò, hến, lưới đánh cá, lưới bẫy chim.

(111) **4-0360574** (151) 20.08.2020
(210) 4-2017-16215 (220) 05.06.2017
(181) 05.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

YO'S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PQC
HOSPITALITY (VN)
194 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0360575** (151) 20.08.2020
(210) 4-2017-43359 (220) 26.12.2017
(181) 26.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Softecake

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT
NHẬP KHẨU BÁNH KẸO BẢO
HÙNG (VN)
Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; ca cao; mứt kẹo; bánh ngọt.

(111) **4-0360576** (151) 20.08.2020
(210) 4-2017-16216 (220) 05.06.2017
(181) 05.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

VO's

(531) A26.11.8
(591) Vàng mù tạt, xanh cỏ vịt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PQC
HOSPITALITY (VN)
194 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360577**
(210) 4-2017-17167
(181) 12.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 12.06.2017

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM
VIỆT NAM (VN)
Số 90 đường Láng, phường Ngã Tư Sở,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), bánh kẹo.

(111) **4-0360578**
(210) 4-2018-18840
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CRESVAN

(151) 20.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.


(111) **4-0360579**
(210) 4-2018-12895
(181) 24.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Penelope

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)


(511) Nhóm 20: Nệm; giường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0360580	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-12896	(220)	24.04.2018
(181)	24.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.9.1; 25.1.25; A26.11.12; 2.9.12
		(591)	Nâu vàng, xanh đen.
		(731)	LƯƠNG THỊ GIANG (VN) 1003 P1 Ciputra, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm các tác phẩm nghệ thuật.


(111)	4-0360581	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-12897	(220)	24.04.2018
(181)	24.04.2028		
(300)	27067943	25.10.2017	CN
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	RESMED PTY LTD (AU) 1 Elizabeth Macarthur Dr, Bella Vista, NSW 2153, Australia
		(740)	Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế; ống thông dò; thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo; máy hô hấp nhân tạo; thiết bị hô hấp nhân tạo dùng cho mục đích y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo.


(111)	4-0360582	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-12903	(220)	26.04.2018
(181)	26.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH DOBILEK (VN) Số 162 Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 28: Bài lá, quân bài dùng để chơi.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360583	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-12914	(220)	26.04.2018
(181)	26.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.3; 26.4.7
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN TRANG (VN) 140/15A đường Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111)	4-0360584	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-12916	(220)	26.04.2018
(181)	26.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A24.15.7; 24.15.21; 26.3.4; 26.3.23
		(591)	Vàng, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐẠI DƯƠNG (VN) Số 15, ngõ 20/15 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; thiết bị điều hòa không khí; máy làm mát bằng hơi nước; đèn sợi (dùng điện); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước uống.

(111)	4-0360585	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-13935	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	5.3.6; A5.5.20; 1.15.15; 25.1.25
		(591)	Nâu đen, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VINACROPS (VN) Số 28A Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360586**
(210) 4-2018-13954
(181) 04.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Dorry

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DORRYCO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2, ngõ 741, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đá bán quý, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; vòng xuyên; ngọc trai [đồ trang sức].

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; chăn du lịch [chăn cuộn]; vải; vỏ đệm; vỏ gối.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, chăn, vỏ đệm, vỏ gối.

(111) **4-0360587**
(210) 4-2018-13968
(181) 07.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 07.05.2018
(531) 24.15.1; A24.15.7; A24.15.8; 7.3.11; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN TÀI LỘC PHÁT (VN)
Số nhà 12, đường 1A, khu nhà ở Melosa Khang Điền, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng.

(111) **4-0360588**
(210) 4-2018-14011
(181) 07.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Đỏ đô.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT KHẨU VINA TOWEL VIỆT NAM (VN)
Số 9B ngõ 207, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải, khăn mặt bằng vải

Nhóm 27: Thảm.

(111) **4-0360589**

(210) 4-2018-14033

(181) 07.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 20.08.2020

(220) 07.05.2018

(531) 3.2.1; A3.2.24

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)

60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(111) **4-0360590**

(210) 4-2018-14076

(181) 07.05.2028

(450) 25.09.2020

(540)

390

Nafomicin

(151) 20.08.2020

(220) 07.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NAM PHƯƠNG (VN)

Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã
Trường Long A, huyện Châu Thành A,
tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0360591**

(210) 4-2017-25535

(181) 15.08.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 20.08.2020

(220) 15.08.2017

(531) A5.3.13; A5.1.16; 5.7.3; 5.3.20

(591) Xanh, cam, trắng.

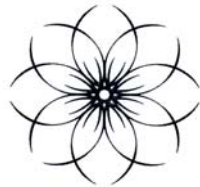
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAFOVI (VN)

1/10/23 đường 53, khu phố 8, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm sấy khô bao gồm: vỏ bưởi sấy; chanh dây sấy dẻo; xoài cát sấy dẻo; nhãn sấy.

(111) **4-0360592**
(210) 4-2017-26288
(181) 21.08.2027
(450) 25.09.2020
(540)



Hoàng Hoa

(151) 20.08.2020
(220) 21.08.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(731) **CÔNG TY TNHH HOÀNG HOA NGUYỄN (VN)**
Số 50 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(111) **4-0360593**
(210) 4-2017-28241
(181) 06.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)



CHICKEN ONE

(151) 20.08.2020
(220) 06.09.2017

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; A3.7.25
(731) **TRẦN HOÀI NAM (VN)**
57 Vườn Tùng, khu đô thị Ecopark, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Thịt gà tươi; thịt gà đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0360594**
(210) 4-2017-30181
(181) 20.09.2027
(450) 25.09.2020
(540)




(151) 20.08.2020
(220) 20.09.2017


(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12; 3.13.1
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN LỰA NHA XÁ (VN)**
Số 27/15 ngõ Giếng Mút, đường Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; lụa (đồ thời trang).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360595	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-30200	(220)	20.09.2017
(181)	20.09.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.8; A25.7.21
		(591)	Đen, ghi, trắng.
		(731)	DII WELLNESS SKINCARE COMPANY LIMITED (TH) No. 384/206, Mu 2, Bang Khen Sub-district, Mueang Nonthaburi District, Nonthaburi Province, Thailand
		(740)	Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; nước hoa; sữa tắm; dầu gội.
Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các mặt hàng mỹ phẩm.
Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; tư vấn trong lĩnh vực làm đẹp; dịch vụ spa; thẩm mỹ viện.

(111)	4-0360596	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-30960	(220)	26.09.2017
(181)	26.09.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.5.20; 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13
		(731)	CÔNG TY TNHH JIN SHEN CHANG (VN) 138 Phan Anh, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung vitamin.
Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thực phẩm chức năng, máy mát xa da mặt, máy vệ sinh da.

(111)	4-0360597	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-32231	(220)	04.10.2017
(181)	04.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7; 1.15.23; 24.17.15
		(731)	CFLD HOLDING CO., LTD. (CN) The West Side Of Jingkai Road, Gu'an County, Langfang, Hebei Province, P. R. China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ khuyến mãi [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại; quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tìm kiếm tài trợ.

(111) **4-0360598**
(210) 4-2017-32693
(181) 09.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



ROYALSON

390

(151) 20.08.2020
(220) 09.10.2017

(531) 4.3.5; 24.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM SẮC
KÝ F.D.A (VN)
Số D21, KP. 5A, phường Tân Biên, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

(111) **4-0360599**
(210) 4-2017-34211
(181) 19.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



GOODSON

390

(151) 20.08.2020
(220) 19.10.2017

(531) 2.1.1; 26.1.1; 25.1.25; 25.1.5; 2.5.1
(731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM SẮC
KÝ F.D.A (VN)
Số D21, KP.5A, phường Tân Biên, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

(111) **4-0360600**
(210) 4-2017-34212
(181) 19.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



EVARICH

390

(151) 20.08.2020
(220) 19.10.2017

(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.1.1; 25.1.25; 25.1.5
(731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM SẮC
KÝ F.D.A (VN)
Số D21, KP.5A, phường Tân Biên, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360601**
(210) 4-2018-13191
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 26.1.2; 4.5.1; 5.7.5
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, da cam, nâu, hồng
xanh lá cây, xanh, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á
CHÂU (VN)
Tổ 20 phường Nam Sơn, thành phố Tam
Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Ngô đã chế biến (hạt ngô đóng hộp).

(111) **4-0360602**
(210) 4-2018-13190
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 26.1.2; 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, da cam, xanh lá
cây, xanh, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á
CHÂU (VN)
Tổ 20 phường Nam Sơn, thành phố Tam
Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Hạt đậu đã chế biến.

(111) **4-0360603**
(210) 4-2018-16949
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

TIỀN LỘC

(151) 20.08.2020
(220) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ sách; bìa rời; bao thư; giấy in; giấy fax; dao rọc giấy; cuốn sách nhỏ; cờ bằng giấy, đồ dùng học sinh như bảng tính số học, bảng cộng số học.

Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; dây nhảy (dụng cụ thể thao); trò chơi cờ; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; thiết bị trò chơi; trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); khối lập phương rubik (trò chơi); con quay (đồ chơi); cầu đá; cầu lông; vợt cầu lông; vợt bóng bàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360604** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-16786 (220) 25.05.2018
(181) 25.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SUMALEE

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh
Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn, uống.

(111) **4-0360605** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-16651 (220) 24.05.2018
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FUTURE CODING

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

(111) **4-0360606** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-16650 (220) 24.05.2018
(181) 24.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WE DREAM GIRLS

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360607**
(210) 4-2018-05815
(181) 28.02.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 28.02.2018

(591) Vàng nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG HÀNH CHUYÊN NGHIỆP (VN)
135/39 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bàn, ghế, tủ, giường, kệ bếp, tủ sách, cửa kính, cửa gỗ; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; sơn nội thất và ngoại thất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(111) **4-0360608**
(210) 4-2018-07985
(181) 20.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 20.03.2018

(531) 26.4.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY TROPICAL WAVE CORPORATION VIỆT NAM (VN)
Số 23, phố Nguyễn Văn Thịnh, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

(111) **4-0360609**
(210) 4-2017-43532
(181) 27.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 27.12.2017

(531) 13.1.6
(731) HỒ THỊ THÚY THANH (VN)
Số 07 đường Hải Thượng Lãn Ông, tổ 2 Khối Trường Lệ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Khách sạn, cho thuê chỗ lưu trú; nhà hàng; quán cà phê; quán bar.

(111) **4-0360610**
(210) 4-2017-43382
(181) 26.12.2027
(450) 25.09.2020

390



HOANG LÊ THÀNH

(151) 20.08.2020
(220) 26.12.2017

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10; 26.4.4
(591) Xanh lam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
HOÀNG LÊ THÀNH (VN)
Số 45A ngõ 294 đường Lĩnh Nam,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sắt, thép công nghiệp, sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L), máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (máy in và phụ tùng).

(111) **4-0360611**
(210) 4-2018-12942
(181) 26.04.2028
(450) 25.09.2020

390



Skin Planet

(151) 20.08.2020
(220) 26.04.2018

(531) 2.3.1; A5.3.13; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG SỨC VINA
(VN)
Số 81 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm, kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp.

(111) **4-0360612**
(210) 4-2018-12943
(181) 26.04.2028
(450) 25.09.2020

390





(151) 20.08.2020
(220) 26.04.2018

(531) 2.9.1; 21.1.17; A8.1.23
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG SỨC VINA
(VN)
Số 81 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm, kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360613	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-12944	(220)	26.04.2018
(181)	26.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH CHUNG SỨC VINA (VN) Số 81 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm, kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp.		

(111)	4-0360614	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-12945	(220)	26.04.2018
(181)	26.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.14
		(591)	Xanh lá cây, xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH CHUNG SỨC VINA (VN) Số 81 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm, kem làm trắng da; chất làm trắng răng dạng gel; chế phẩm đánh răng; bộ mỹ phẩm; son môi, mặt nạ làm đẹp; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; xà phòng.		

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung enzyme cho người ăn kiêng; sợi dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; thảo dược.

(111)	4-0360615	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-12949	(220)	26.04.2018
(181)	26.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.2; A26.1.18; 26.1.7
		(591)	Vàng đậm, trắng.
		(731)	HOÀNG HOÀI SƠN (VN) Số 10 ngõ 31 đường Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; phụ kiện máy tính như: miếng đệm lót chuột máy tính, kê tay bàn phím máy tính.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360616**
(210) 4-2018-14365
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 09.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, vàng, xám.
(731) **HỘ KINH DOANH TÂN PHÚC KHÁNH (VN)**
Ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh in; bánh trung thu; bánh ngọt; bánh mì; bánh kẹo.

(111) **4-0360617**
(210) 4-2018-14369
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 09.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9; 7.3.2
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) **VÕ QUANG HUY (VN)**
29 Ca Văn Thỉnh, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tranh vẽ, tranh ảnh, khung tranh.

Nhóm 41: Dịch vụ vẽ tranh (thuộc nhóm này); trưng bày, triển lãm tranh vẽ.

(111) **4-0360618**
(210) 4-2018-14383
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

CHYMOZYM

(151) 20.08.2020
(220) 09.05.2018

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)**
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360619**
(210) 4-2018-14962
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 14.05.2018

(531) A5.1.5; 26.1.1; A7.1.9; 7.1.24
(591) Đỏ nâu, xanh lá cây, vàng cam, đỏ.
(731) 1. BÙI ĐÌNH THUẬN (VN)
593 Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
2. NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG (VN)
593 Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Viên nghệ mật ong dùng để chữa bệnh; chanh đào ngâm mật ong dùng để chữa bệnh ho.

Nhóm 29: Nấm khô; hạt đười ươi khô; khổ qua rừng (mướp đắng) đã sơ chế bằng cách phơi khô; sâm củ đã sơ chế bằng cách phơi khô (không dùng cho mục đích y tế); măng khô.

Nhóm 30: Hạt tiêu [gia vị]; bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; bột trà (chè); cà phê hạt.

Nhóm 31: Trái cây (hoa quả) tươi; sâm củ tươi.

Nhóm 33: Rượu cần.

Nhóm 35: Mua bán viên nghệ mật ong dùng để chữa bệnh, chanh đào ngâm mật ong dùng để chữa bệnh ho; nấm khô, hạt đười ươi khô, khổ qua rừng (mướp đắng) đã sơ chế bằng cách phơi khô, sâm củ đã sơ chế bằng cách phơi khô (không dùng cho mục đích y tế), măng khô; hạt tiêu [gia vị], bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế), mật ong, bột trà (chè), cà phê hạt; trái cây (hoa quả) tươi, sâm củ tươi; rượu cần.

(111) **4-0360620**
(210) 4-2018-14985
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

ROBERT WILLIAMS

(151) 20.08.2020
(220) 14.05.2018

(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
533/8 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360621**
(210) 4-2018-14986
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AUBREY

(151) 20.08.2020
(220) 14.05.2018
(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
533/8 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

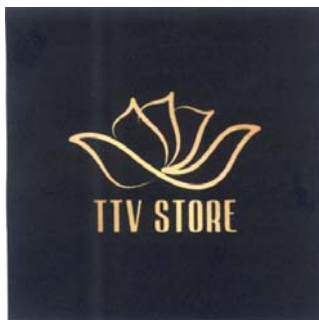
(111) **4-0360622**
(210) 4-2018-14987
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

WHITE SHINNO

(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
533/8 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0360623**
(210) 4-2018-15689
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 18.05.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH GIÀU (VN)
828/17 Trường Chinh, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; váy.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, áo váy, váy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360624**
(210) 4-2018-15696
(181) 18.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

KIDMALL

(151) 20.08.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ
DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG
PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

(111) **4-0360625**
(210) 4-2018-16275
(181) 22.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

LAMTHAI

(151) 20.08.2020
(220) 22.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN
XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
LÂM THÁI (VN)
Số 7c, hẻm 13/90/25, đường Lĩnh Nam,
tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Nhông xích xe máy; vỏ bọc yên xe máy; má phanh dùng cho xe máy; sảm lốp xe máy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm nhông xích xe máy, vỏ bọc yên xe máy, má phanh dùng cho xe máy, sảm lốp xe máy.

(111) **4-0360626**
(210) 4-2018-20685
(181) 25.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

CENTA

(151) 20.08.2020
(220) 25.06.2018

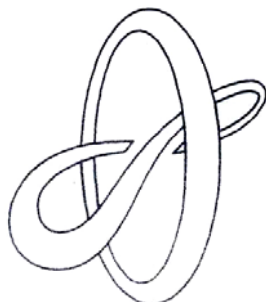
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ
THÀNH ĐẠT (VN)
235-237-239-241 Nguyễn Tri Phương,
phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 07: Bộ chế hòa khí (bình xăng con) cho xe gắn máy.

(111) **4-0360627**
(210) 4-2018-20687
(181) 25.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 25.06.2018

(531) 26.1.2; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ
THÀNH ĐẠT (VN)
235-237-239-241 Nguyễn Tri Phương,
phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ chế hòa khí (bình xăng con) cho xe gắn máy.

(111) **4-0360628**
(210) 4-2018-20697
(181) 25.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



HÓA NÔNG

(151) 20.08.2020
(220) 25.06.2018

(531) 1.3.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.1.16; A5.1.5;
3.7.17
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ T.H LÊ PHẠM (VN)
403/18 đường Tân Thới Hiệp 21, phường
Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

(111) **4-0360629**
(210) 4-2018-21468
(181) 29.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 29.06.2018


(531) 26.1.2; 26.7.5
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN CHÍ
PHONG (VN)
27/23/28 Kinh Dương Vương, phường
12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm ngũ kim gồm: ốc vít, bulông, đinh vít.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0360630	(151) 20.08.2020
(210) 4-2018-21476	(220) 29.06.2018
(181) 29.06.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	(531) 26.1.2; 1.15.23
	(731) JIANGSU KING'S LUCK BREWERY JOINT CO., LTD (CN) No. 1, Jinshiyuan Avenue, Gaogou Town, Lianshui County, Huai'an City Jiangsu Province, China
	(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu đắng; Anizet [rượu]; rượu khai vị [có cồn]; rượu vang; Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất kiểu Trung Hoa]; rượu gin; rượu mùi; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai [có cồn].

(111) 4-0360631	(151) 20.08.2020
(210) 4-2018-21477	(220) 29.06.2018
(181) 29.06.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	(531) 26.4.1
	(731) JIANGSU KING'S LUCK BREWERY JOINT CO., LTD (CN) No. 1, Jinshiyuan Avenue, Gaogou Town, Lianshui County, Huai'an City Jiangsu Province, China
	(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu đắng; Anizet [rượu]; rượu khai vị [có cồn]; rượu vang; Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất kiểu Trung Hoa]; rượu gin; rượu mùi; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai [có cồn].

(111) 4-0360632	(151) 20.08.2020
(210) 4-2018-24808	(220) 25.07.2018
(181) 25.07.2028	
(450) 25.09.2020	390
(540)	(531) 1.15.14; 1.15.21; 5.7.12; 1.15.15
	(591) Xanh lá cây, hồng, trắng, vàng, đỏ.
	(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN) Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
	(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả cô đặc [không có cồn].

(111) **4-0360633**

(210) 4-2018-24809

(181) 25.07.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 20.08.2020

(220) 25.07.2018

(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.21; 5.7.11

(591) Xanh lá cây, vàng, da cam, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả cô đặc [không có cồn].

(111) **4-0360634**

(210) 4-2018-24810

(181) 25.07.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 20.08.2020

(220) 25.07.2018

(531) 1.15.15; 1.15.21; 3.7.10; 3.7.16

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả cô đặc [không có cồn].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360635	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-24842	(220)	26.07.2018
(181)	26.07.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	4.3.3; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3
		(591)	Trắng, vàng nâu.
		(731)	CƠ SỞ RỒNG BIỂN (VN) Cảng Cà Ná mở rộng, thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)



(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước mắm.

(111)	4-0360636	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-25462	(220)	31.07.2018
(181)	31.07.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(591)	Đỏ, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN) Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thẻ từ được mã hoá; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh điều hòa, lò vi sóng; máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, mua áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công: cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp; mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (atm), thiết bị thanh toán thẻ (pos), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị thanh toán; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; gửi điện tín; truyền phát dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; giải trí trên truyền hình; dịch vụ đại lý bán vé giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; điều tra thông tin cá nhân; cho thuê tên miền internet; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ hăng thám tử.

(111) **4-0360637**
(210) 4-2018-29018
(181) 27.08.2028
(450) 25.09.2020
(540)



**CÀ PHÊ
CHAY**

(151) 20.08.2020
(220) 27.08.2018

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HƯƠNG KIỀU (VN)
1247A Huỳnh Tấn Phát, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360638**
(210) 4-2018-29021
(181) 27.08.2028
(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 20.08.2020
(220) 27.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NGUYỄN PHƯỚC HUNG (VN)
14 Châu Văn Liêm, phường 10, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giày ống; mua bán giày.

(111) **4-0360639**
(210) 4-2018-29034
(181) 27.08.2028
(450) 25.09.2020

390

(540)

MEBIMOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360640**
(210) 4-2018-24962
(181) 26.07.2028
(450) 25.09.2020

390

(540)

ROVAL

(731) ROVAL CORPORATION (JP)
1-1-21 Kitahama, Chuoku, Osaka, 541-
0041 Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất pha loãng sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất làm đặc sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360641**
 (210) 4-2018-13320
 (181) 27.04.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)

LUXIA

(151) 20.08.2020
 (220) 27.04.2018
 (731) RELIANCE ENTERPRISE CORP.
 (TW)
 9TH FL., No. 369, Fu Hsing N. Rd.,
 Taipei, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
 ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh.

(111) **4-0360642**
 (210) 4-2018-13387
 (181) 02.05.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 20.08.2020
 (220) 02.05.2018
 (531) 1.5.1; A1.1.10; 1.1.15
 (591) Trắng, đỏ, vàng.
 (731) TRẦN MAI KHANH (VN)
 Tổ 62, phường Giáp Bát, quận Hoàng
 Mai, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu
 Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 35: Siêu thị, mua bán, đại đại lý, xuất nhập khẩu: hóa chất dùng trong công nghiệp, phân bón, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chất khử mùi cho người và động vật, dầu và mỡ công nghiệp, dược phẩm, thực phẩm chức năng, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, thiết bị và dụng cụ khoa học, dao, thìa, đĩa, muỗng, bàn là, dụng cụ nông nghiệp và làm vườn, dao cạo, dụng cụ uốn tóc và sơn sửa móng tay và chân, thịt, cá, gia cầm, tinh dầu bạc hà, dầu trầm, dầu quế, dầu đậu nành, dầu lạc, nấm (tươi và đã qua chế biến), đông trùng hạ thảo (tươi và đã qua chế biến), sâm (tươi và đã qua chế biến), trà (uống), dầu ăn, rau củ quả, thịt cá và hải sản (còn sống và đã qua chế biến), trứng, sữa, nước quả nấu đông, trà thảo dược, bánh đa, mì, bún, phở, gạo, cháo, miến, bột gạo, chế phẩm làm từ ngũ cốc, tinh bột chiết xuất từ rau củ quả tự nhiên, bột dinh dưỡng, cà phê, ca cao, mứt, bánh, kẹo, đường, mật ong, men, bột nở, muối, tương, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem (ăn), hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, rau củ quả giống các loại, cây dược liệu (tươi và đã qua chế biến), bia, nước uống không ga và có ga, nước suối khoáng đóng chai, nước tinh khiết đóng chai, nước sâm, nước yến, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, si rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ti vi, tủ lạnh, máy tính, điện thoại, đầu đĩa, âm ly, loa, đài, thiết bị và dụng cụ y tế, bình nước nóng, máy điều hòa không khí, ấm điện, chăn và đệm làm nóng bằng điện, máy giặt, máy rửa bát, máy khâu, máy vắt sủ, lò vi sóng, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy nghiền thức ăn,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

máy nông nghiệp, lò đốt rác, ô tô, xe máy, hàng thủ công mỹ nghệ, dụng cụ âm nhạc, vải, hàng dệt may, khăn trải bàn, ga giường, đệm, gối, đăng ten, đồ thêu, ruy băng, khuy, kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, đồ nội thất, thiết bị quay phim, chụp ảnh, thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, phụ kiện thời trang, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, tem, ấn phẩm, cao su, vật liệu để bao gói, vật liệu xây dựng, gương, khung tranh, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình, đồ thủy tinh, đồ sành, đồ sứ, đồ đất nung, đồ dùng trang điểm, đồ dùng làm vườn, lều trại, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, hàng da và giả da, rương, hòm, vali, túi du lịch, ô, dù, gậy chống, đồ lau dọn, máy thu hoạch nông sản, máy cấy, máy trồng cây, máy gieo hạt, máy bấm chặt cây củ, máy ép dầu, máy phun thuốc, máy bán hàng tự động, máy tưới, máy chuyển rau củ quả; quảng cáo; tổ chức các sự kiện thương mại.

- | | | | |
|-------|------------------|-------|---|
| (111) | 4-0360643 | (151) | 20.08.2020 |
| (210) | 4-2018-13388 | (220) | 02.05.2018 |
| (181) | 02.05.2028 | | |
| (450) | 25.09.2020 | 390 | |
| (540) | | (531) | 2.9.1; 1.17.11; 2.9.14; A2.9.15 |
| | | (591) | Trắng, đen, xanh da trời, xanh lá cây, xanh cổ vịt, xanh dương, tím. |
| | | (731) | NGUYỄN THỊ THU (VN)
Số 235B Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN) |
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa.



- | | | | |
|-------|------------------|-------|---|
| (111) | 4-0360644 | (151) | 20.08.2020 |
| (210) | 4-2018-13410 | (220) | 02.05.2018 |
| (181) | 02.05.2028 | | |
| (450) | 25.09.2020 | 390 | |
| (540) | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Biệt thự 11 - 21 làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị mới Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.) |

OVU20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360645**
(210) 4-2018-13420
(181) 02.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 20.08.2020
(220) 02.05.2018

BIỂN NƯỚNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cho thuê phòng họp.

(111) **4-0360646**
(210) 4-2018-13548
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 20.08.2020
(220) 03.05.2018



(531) 18.3.21; 18.3.23; 3.9.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm, nước chấm có nguồn gốc từ cá biển lên men.

Nhóm 30: Dấm gạo, tương gạo, tương ớt, muối tiêu, muối ớt, muối biển các loại, bột canh các loại.

(111) **4-0360647**
(210) 4-2018-13550
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)


(151) 20.08.2020
(220) 03.05.2018




(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Muối tiêu, muối ớt, muối sạch hàng hải 9999, muối biển các loại, bột canh các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360648	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-13676	(220)	03.05.2018
(181)	03.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.1.14; 3.13.1
		(591)	Nâu nhạt, vàng, trắng, hồng, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, đỏ.
		(731)	MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP) 33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ sơ sinh; bột ăn dặm có sữa cho em bé và trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; sữa nước cho em bé và trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111)	4-0360649	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-13677	(220)	03.05.2018
(181)	03.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.1.14; A3.1.25; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.13
		(591)	Nâu nhạt, vàng, xanh nước biển, trắng, xanh lá cây, đen, đỏ.
		(731)	MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP) 33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ sơ sinh; bột ăn dặm có sữa cho em bé và trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh dưới 36 tháng tuổi; sữa nước cho em bé và trẻ sơ sinh dưới 36 tháng tuổi; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh dưới 36 tháng tuổi; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360650**
(210) 4-2018-13678
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 03.05.2018

(531) 3.1.14; A3.1.25; A24.17.12; 3.2.1;
3.2.15; A11.3.2
(591) Nâu nhạt, vàng, xanh nước biển, trắng,
hồng, xanh lá cây, đen, đỏ.
(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
MORINAGA MILK INDUSTRY CO.,
LTD.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột hoặc lỏng cho trẻ sơ sinh và trẻ em; sữa bổ sung dinh dưỡng dạng bột hoặc lỏng cho trẻ sơ sinh và trẻ em thích hợp cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; sữa nước cho em bé và trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bổ sung dinh dưỡng dạng bột hoặc lỏng cho trẻ em không dùng cho mục đích y tế; sữa bột dùng cho mục đích dinh dưỡng; sữa dạng bột; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa.

(111) **4-0360651**
(210) 4-2018-13679
(181) 03.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

KODOMIL

(151) 20.08.2020
(220) 03.05.2018

(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
MORINAGA MILK INDUSTRY CO.,
LTD.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột hoặc lỏng cho trẻ sơ sinh và trẻ em; sữa bổ sung dinh dưỡng dạng bột hoặc lỏng cho trẻ sơ sinh và trẻ em thích hợp cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; sữa nước cho em bé và trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bổ sung dinh dưỡng dạng bột hoặc lỏng cho trẻ em không dùng cho mục đích y tế; sữa bột dùng cho mục đích dinh dưỡng; sữa dạng bột; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360652**
(210) 4-2018-16335
(181) 23.05.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 23.05.2018
(531) 26.13.25; 26.3.1
(731) NGUYỄN MINH TRÍ (VN)
Thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; mũ; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất ngắn cổ.

(111) **4-0360653**
(210) 4-2017-31892
(181) 02.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 02.10.2017
(531) A25.3.3; A26.4.6
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH CƠM ĐẢM ĐANG
(VN)
09, quốc lộ 63, ấp Nam Quý, xã Đông
Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

(111) **4-0360654**
(210) 4-2017-32272
(181) 05.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 05.10.2017
(531) 4.3.5; A26.11.12
(591) Đỏ, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VĨNH PHÁT (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên,
tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360655**
(210) 4-2018-08941
(181) 27.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Familycare

(151) 20.08.2020
(220) 27.03.2018

(531) 2.9.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ VY (VN)
Lô II-7 nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

(111) **4-0360656**
(210) 4-2018-09236
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 29.03.2018

(531) 5.7.1; 5.7.6
(591) Nâu, trắng, xanh lá.
(731) TRẦN THỊ THANH TRÚC (VN)
50/30 Phụng Văn Cung, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến.

(111) **4-0360657**
(210) 4-2018-09256
(181) 29.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 29.03.2018

(531) 4.3.3
(591) Đỏ sẫm, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LONG THUAN VUONG (VN)
Ấp 2 Cầu Sắt, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 24, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Rau câu.

Nhóm 30: Hương vị dùng cho rau câu (trừ tinh dầu); cà phê hòa tan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360658**
(210) 4-2018-02647
(181) 23.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 23.01.2018

(531) 2.9.10; A1.1.9; A1.1.5; A26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.
(731) **HỘ KINH DOANH NHA KHOA KỸ THUẬT CAO NGUYỄN DUNG (VN)**
269 đường Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(111) **4-0360659**
(210) 4-2016-19084
(181) 27.06.2026
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 27.06.2016

(531) 1.17.11
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH SON HOA VIỆT (VN)**
Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 23, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn, véc ni, chất kết dính dùng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn.

(111) **4-0360660**
(210) 4-2015-19443
(181) 22.07.2025
(450) 25.09.2020
(540)

**THÁI DƯƠNG
THẦN**

(151) 20.08.2020
(220) 22.07.2015

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TOÀN MỸ (VN)**
P1604 nhà N4D khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng năng lượng mặt trời, máy lọc nước R.O, chậu rửa bằng Inoc gắn cố định, vòi hoa sen, vòi chậu rửa, bình nước nóng lạnh dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360661**
(210) 4-2017-32273
(181) 05.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 05.10.2017

(531) 4.3.5; A26.11.12
(591) Đỏ, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VĨNH PHÁT (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên,
tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0360662**
(210) 4-2018-11834
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

CHÂU KHẢI PHONG

(151) 20.08.2020
(220) 17.04.2018

(731) LÊ VĂN THUẬN (VN)
Nhà số 7, tầng 19 Lô G, chung cư Conic
Skyway Residence số 13B Nguyễn Văn
Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (mục đích văn hoá, giải trí và giáo dục); dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; dịch vụ chụp hình kỹ thuật số; quay phim; dịch vụ phòng thu âm và in sang băng đĩa; dịch vụ vũ trường và khu vui chơi giải trí.

(111) **4-0360663**
(210) 4-2017-34125
(181) 18.10.2027
(300) 72294 18.04.2017 JM
(450) 25.09.2020 390
(540)

UP NEXT

(151) 20.08.2020
(220) 18.10.2017


(731) APPLE INC. (US)
One Apple Way Park, Cupertino,
California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền theo dòng các nội dung âm thanh và nội dung hình ảnh (thị giác); dịch vụ phát âm thanh và hình ảnh (thị giác); dịch vụ truyền và phân phối nội dung âm thanh và nội dung hình ảnh (thị giác).


Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là các dịch vụ phát triển, tạo lập, sản xuất, phân phối, và sau sản xuất cho các cuộc phỏng vấn xã luận liên quan đến âm nhạc, các buổi biểu diễn, và phim tài liệu; dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp âm nhạc, phim, và vidêo cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


những người sử dụng trực tuyến thông qua mạng lưới thông tin liên lạc; dịch vụ cung cấp các cuộc phỏng vấn trực tuyến về các nghệ sỹ âm nhạc và những người nổi tiếng trong lĩnh vực âm nhạc cho mục đích giải trí; cung cấp phim tài liệu và videô của các buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp được thu sẵn và không tải xuống được thông qua dịch vụ cung cấp videô theo yêu cầu; dịch vụ giải trí, cụ thể là các cuộc phỏng vấn xã luận có liên quan đến âm nhạc, các buổi biểu diễn và các loạt phim tài liệu được phát qua ti-vi, radiô, các trang web internet và các dịch vụ truyền theo dòng.

(111)	4-0360664	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-00641	(220)	08.01.2018
(181)	08.01.2028		
(450)	25.09.2020		
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.3.16
		(591)	Hồng tím.
		(731)	DƯƠNG NGỌC DIỄM (VN) B3.1.08 nhà ở xã hội Hòa Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán nước hoa, mỹ phẩm.

(111)	4-0360665	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-09289	(220)	29.03.2018
(181)	29.03.2028		
(450)	25.09.2020		
(540)		(531)	5.7.3; 5.7.2; 26.1.1
		(591)	Đỏ, xanh lá cây, vàng đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIỐNG CÂY TRỒNG HOA VÀNG (VN) Số 83, đường số 4, khu dân cư phường 6, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt giống cây trồng, cây giống, cây trồng.

(111)	4-0360666	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-09300	(220)	29.03.2018
(181)	29.03.2028		
(450)	25.09.2020		
(540)		(531)	1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.13.1; 26.15.1
		(731)	SINGEX EXHIBITION VENTURES PTE. LTD. (SG) 1 Expo Drive, #02-01, Singapore EXPO, Singapore 486150
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh, buôn bán hoặc thương mại không bao gồm các dịch vụ quảng cáo và các dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa); sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức các hội chợ thương mại hoặc các triển lãm thương mại cho mục đích thương mại (không bao gồm các dịch vụ quảng cáo và bán buôn và bán lẻ hàng hóa).

Nhóm 41: Sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức triển lãm, hội chợ hoặc các sự kiện khác cho mục đích văn hóa, giáo dục hoặc giải trí; sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức hội thảo (tập huấn), hội nghị, đại hội, cuộc họp, hội nghị chuyên đề hoặc hội thảo chuyên đề; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được.

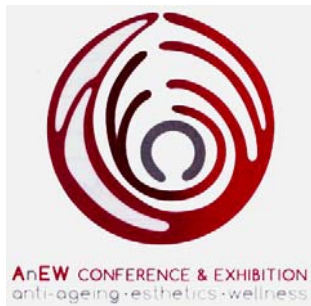
(111) **4-0360667**

(210) 4-2018-09301

(181) 29.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 20.08.2020

(220) 29.03.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.6

(591) Hồng, xám, hồng đậm.

(731) SINGEX EXHIBITION VENTURES PTE. LTD. (SG)

1 Expo Drive, #02-01, Singapore EXPO, Singapore 486150

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh, buôn bán hoặc thương mại không bao gồm các dịch vụ quảng cáo và các dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa); sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức các hội chợ thương mại hoặc các triển lãm thương mại cho mục đích thương mại (không bao gồm các dịch vụ quảng cáo và bán buôn và bán lẻ hàng hóa).

Nhóm 41: Sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức triển lãm, hội chợ hoặc các sự kiện khác cho mục đích văn hóa, giáo dục hoặc giải trí; sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức hội thảo (tập huấn), hội nghị, đại hội, cuộc họp, hội nghị chuyên đề hoặc hội thảo chuyên đề; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được.

(111) **4-0360668**

(210) 4-2018-09554

(181) 30.03.2028

(450) 25.09.2020

(540)

SƠN NGÂN

390

(151) 20.08.2020

(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy rút.

(111) **4-0360669**

(210) 4-2018-09819

(181) 03.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 20.08.2020

(220) 03.04.2018

(531) 5.3.11; A5.3.13; 5.3.20

(591) Trắng, xanh.

(731) CỬA HÀNG MỸ PHẨM KÊ TOA

LAHY (VN)

24 LK8 khu Z756 Hà Đô - 200 Ba Tháng

Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ

Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; son môi; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc móng; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(111) **4-0360670**

(210) 4-2018-09899

(181) 03.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 20.08.2020

(220) 03.04.2018

(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Đen, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

VIỆT LOYAL (VN)

C26/29 ấp 3, xã Hưng Long, huyện Bình

Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn vật liệu xây dựng: gạch trang trí, gạch tranh, gạch viên, gạch vuông ốp lát nền, gạch ốp tường; bán buôn hàng nông sản: rau, củ, quả, lá tươi, đông lạnh, sấy khô.

(111) **4-0360671**

(210) 4-2018-10521

(181) 06.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

THẮNG LỢI



(151) 20.08.2020

(220) 06.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MUỐI THẮNG

LỢI (VN)

2426, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện

Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: muối ớt, muối ớt tôm, muối ớt chay, muối tiêu, muối sả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360672**
(210) 4-2018-10562
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 09.04.2018

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THIẾT BỊ VỆ SINH MY ANH (VN)
Số 56, đường Lê Quý Đôn, phường Tân
An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk
Lắk

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ xí vệ sinh; chậu rửa vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định]; vòi hoa sen.

(111) **4-0360673**
(210) 4-2018-10571
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 09.04.2018

(531) 2.1.1; 2.1.30
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN THÙY NHUNG (VN)
167 Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; quán rượu.

(111) **4-0360674**
(210) 4-2018-10572
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 09.04.2018

(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN THÙY NHUNG (VN)
167 Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; quán rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360675**

(151) 20.08.2020

(210) 4-2018-10754

(220) 10.04.2018

(181) 10.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.3.2; 26.1.1; 26.1.10

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh da trời, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI ANH (VN)

54 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán vật liệu xây dựng; đại lý mua bán thiết bị vệ sinh như: buồng tắm đứng, bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa mặt (la-va-bo), vòi tắm; đại lý mua bán hàng trang thiết bị nội thất, thiết bị nội ngoại thất như: gạch men; đại lý mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng như: bình nóng lạnh, bếp ga, nồi cơm điện, máy sấy tóc, máy điều hòa; đại lý mua bán các thiết bị nhà bếp như: tủ bếp bằng gỗ, bàn, ghế.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; dịch vụ xây dựng; lắp đặt trang thiết bị nội thất; dịch vụ trang trí nội thất.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi; cho thuê xe.

(111) **4-0360676**

(151) 20.08.2020

(210) 4-2018-10884

(220) 10.04.2018

(181) 10.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 1.15.3


(731) WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)


56 Neil Road, Singapore 088830


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; vật liệu mài mòn; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc (dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360677	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-10944	(220)	11.04.2018
(181)	11.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN SƠN (VN) Thôn An Tĩnh, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(511)	Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến.		
	Nhóm 31: Hoa tươi; rau tươi; quả tươi; củ tươi, cây giống.		
	Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: rau củ quả chế biến, hoa tươi, rau tươi, quả tươi củ tươi.		
	Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây trồng; dịch vụ làm vườn.		

(111)	4-0360678	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-11501	(220)	16.04.2018
(181)	16.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15; A26.11.12
		(591)	Vàng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ VPB VIỆT NAM (VN) Số nhà 153B, tổ dân phố An Thắng, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 02: Sơn; nhũ tương bạc [chất nhuộm]; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ.		
	Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột đá đen; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; xi măng amiăng, xi măng amiăng (vật liệu xây dựng hợp thành từ hỗn hợp amiăng, xi măng và nước); vữa amiăng.		

(111)	4-0360679	(151)	20.08.2020
(210)	4-2018-11603	(220)	16.04.2018
(181)	16.04.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A24.15.7; 24.15.21
		(591)	Đỏ, xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH ART CONSULTING VIỆT NAM (VN) 745 Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ lập hóa đơn; chuẩn bị bảng tiền lương; lập các báo cáo thống kê tài khoản; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thuế.

(111) **4-0360680**

(210) 4-2017-37203

(181) 10.11.2027

(450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020

(220) 10.11.2017

(531) 26.15.15; A5.3.13; 1.15.23; A5.7.23;
5.7.11

(591) Xanh rêu, xanh lá cây, đỏ, trắng, cam,
vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MÂY
ĐÔNG Á (VN)

49/5/35A Bờ Tây Kinh Cây Khô, ấp 1,
xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Các loại củ, quả đã qua chế biến, sơ chế: hành; tỏi; cà rốt; chuối; củ cải trắng; đu đủ, măng; xoài; dưa cải; bắp; củ sắn; dứa; măng cầu; trái mơ; trái đào; trái xay; khoai mì; khoai môn; khoai mỡ; mít ướt (được làm từ rau củ quả); hạt dưa; chanh; chanh dây; chao; cải chua; dưa món; ngó sen (đã chế biến); cà pháo (đã chế biến).

Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh trắng; bánh phồng; cơm cháy; các loại gia vị: bột điều; cà phê; quế; đinh hương; thảo quả; tiêu; muối tiêu; muối tôm; muối ớt; gạo; gạo nếp; gạo lức; bột làm bánh; bột sắn dây; bún; hủ tiếu; mì quảng; mì tôm; bánh hời; miến; chè thập cẩm.

Nhóm 31: Các loại củ, quả chưa qua chế biến: đậu đen; đậu xanh; hạt é; hạt vừng; củ riềng; sả cây; trái gấc; măng cầu; mía.

(111) **4-0360681**

(210) 4-2018-18069

(181) 05.06.2028

(450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020

(220) 05.06.2018

(531) 26.3.10; 26.3.1; A1.1.10; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, vàng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ
VÀ XÂY DỰNG HUNG THUẬN (VN)

Số 4 đường 3C, khu tái định cư Lý Chiêu
Hoàng, phường An Lạc, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng nhà máy; xây dựng cầu, đường; xây dựng công trình thủy lợi; san lấp mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện (điện chiếu sáng, điện nông nghiệp, điện công nghiệp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **4-0360682**
(210) 4-2018-18058
(181) 05.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 05.06.2018
(531) 2.5.1; 2.5.2
(591) Xanh lá mạ, vàng, đen, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
KIDS UP VIỆT NAM (VN)
Số 5, gác 24, ngõ 1064 Nguyễn Khoái,
phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

(111) **4-0360683**
(210) 4-2017-37213
(181) 10.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 10.11.2017
(531) 2.5.6; 1.15.11; 2.5.1
(591) Xanh dương, xanh nhạt, trắng, đen.
(731) NGUYỄN HỮU ĐÚNG (VN)
Căn hộ số GG-10.12A (tầng 10) dự án
Garden Gate thuộc Cao ốc số 08 Hoàng
Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã giấy vệ sinh dùng cho em bé.

(111) **4-0360684**
(210) 4-2017-37284
(181) 13.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 13.11.2017
(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI C&K (VN)
Khu dịch vụ đường 5, xã Cổ Dũng,
huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Đệm mút, đệm lò xo, đệm bông, gối.

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, vỏ gối.

(111) **4-0360685**
(210) 4-2017-37666
(181) 15.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 20.08.2020
(220) 15.11.2017

HOÀNG THẢO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình
Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, xà phòng, kem đánh răng, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nhăn (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt; mua bán: kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, dầu ăn thực vật.

(111) **4-0360686**
(210) 4-2017-37668
(181) 15.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

(151) 20.08.2020
(220) 15.11.2017

THÚY LAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình
Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch vệ

sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, xà phòng, kem đánh răng, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nắng (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt; mua bán: lương thực, thực phẩm, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, dầu ăn thực vật.

(111) **4-0360687**

(151) 20.08.2020

(210) 4-2017-37672

(220) 15.11.2017

(181) 15.11.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

(731) **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)**

THU THÚY

Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, xà phòng, kem đánh răng, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nắng (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt; mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, dầu ăn thực vật.

(111) **4-0360688**
(210) 4-2017-37685
(181) 15.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

NGỌC LOAN

(151) 20.08.2020
(220) 15.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình
Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, xà phòng, kem đánh răng, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nắng (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt; mua bán: kẹo, gạo, bột ngũ cốc, cà phê, cacao, xúc xích, dầu ăn thực vật.

(111) **4-0360689**
(210) 4-2017-37691
(181) 15.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

THÚY HIỀN

(731) CÔNG TY TNHH DUỢC PHẨM NHẤT
NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình
Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, xà phòng, kem đánh răng, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nắng (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt.

(111) **4-0360690**

(210) 4-2017-38039

(181) 16.11.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(151) 20.08.2020

(220) 16.11.2017

(531) 3.7.10; 24.9.1; A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 5.7.1; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN NGỌC NHÂN
RẠCH GIÁ (VN)

Lô D8, số 26-30 đường Tôn Đức Thắng,
phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá,
tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0360691**

(210) 4-2017-38132

(181) 17.11.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

RAPA

(151) 20.08.2020

(220) 17.11.2017


(731) CHẾ TẤN ĐẠT (VN)

353 Tân Hương, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 09: Công tắc điện hẹn giờ; công tắc điện điều khiển từ xa; ổ cắm điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển từ xa; công tắc cảm ứng ánh sáng; thiết bị báo trộm.

Nhóm 35: Mua bán: đui đèn cảm ứng chuyển động, thiết bị phát sáng, thiết bị báo trộm, cầu dao cách ly, dây điện, ổ cắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360692	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-39188	(220)	24.11.2017
(181)	24.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.7.7; A3.7.24; 26.1.2; 24.15.1
		(591)	Cam, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG KHOA HỌC PHƯƠNG ĐÔNG HỮU THƯỜNG (VN) 86/13 đường 12, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy.

(111)	4-0360693	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-39322	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.4
		(591)	Đen, xanh nước biển đậm, xanh da trời, xanh lá mạ, cam, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SENSITINA (VN) 70/23 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 41: Đào tạo thực hành làm đẹp; huấn luyện làm đẹp; khoá đào tạo trang điểm từ xa.

(111)	4-0360694	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-39344	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	7.1.24; A7.1.11; 6.7.4
		(591)	Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, xanh tím, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SÀI GÒN TRUNG TÂM (VN) Phòng 1901, tầng 19, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội nghị và triển lãm vì mục đích kinh doanh và thương mại; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ về thương mại; thông tin về thương mại; hướng dẫn thương mại (chỉ dẫn thương mại); mua bán: hàng lưu niệm, tặng phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng đan lát, quần áo, giày dép, mũ nón; dịch vụ nghiên cứu và khảo sát thị trường.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư, dịch vụ tư vấn tài chính; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản.

(111)	4-0360695	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-39367	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.1.18; 26.1.1; 26.5.1
	SHILUX	(731)	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG LUVES VIỆT NAM (VN) Nhà ông Nguyễn Văn Dương, thôn Tăng, xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
		(740)	Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn choàng (trang phục); thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hàng thời trang bao gồm quần áo may sẵn, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn quàng, khăn choàng (trang phục), thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục).

(111)	4-0360696	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-39717	(220)	29.11.2017
(181)	29.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	5.3.6; A5.5.20; 2.9.1
		(591)	Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, cam.
		(731)	HỢP TÁC XÃ HẠT ĐIỀU HỮU CƠ TRUECOOP (VN) Khu phố 1, đường 16/4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua sơ chế và chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360697**
(210) 4-2017-41107
(181) 08.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 08.12.2017
(531) A9.7.22; A24.15.11
(591) Da cam, xanh.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TÀI CHÍNH VÀ DI TRÚ QUỐC TẾ (VN)
Tầng 17, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo giáo dục; học viện giáo dục; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; giảng dạy; đào tạo lại nghề.

(111) **4-0360698**
(210) 4-2017-41637
(181) 13.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 13.12.2017
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BÔNG MAI (VN)
Số 113 đường Tam Bình, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Nước mắm chay (có nguồn gốc từ thực vật); thực phẩm chay làm từ bột mỳ và ngũ cốc.

(111) **4-0360699**
(210) 4-2017-43992
(181) 29.12.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)


**THOMAS HOOFT FOUNDATION
QUỸ THOMAS HOOFT**

(151) 20.08.2020
(220) 29.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH DALAT HASFARM (VN)
Số 450 đường Nguyễn Tử Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 36: Quản lý tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) 4-0360700	(151) 20.08.2020
(210) 4-2017-44011	(220) 29.12.2017
(181) 29.12.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 26.1.1; 26.1.11; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) ALL NIPPON CERTIFICATE ASSOCIATION (JP)
3-21, Tsukahara 1-chome, Chino-shi, Nagano 391-0002 Japan

All Nippon Certificate Association


(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
-------	--

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 16: Ấn phẩm.

Nhóm 41: Lập kế hoạch, tổ chức và tiến hành kỳ thi cấp chứng chỉ môn toán tính nhanh và công nhận bằng cấp; lập kế hoạch, tổ chức và tiến hành kỳ thi điều kiện và công nhận bằng cấp; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung, cung cấp xuất bản phẩm điện tử (không tải xuống được).

(111) 4-0360701	(151) 20.08.2020
(210) 4-2017-32234	(220) 04.10.2017
(181) 04.10.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	




(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7; 1.15.23; 24.17.15

(731) CFLD HOLDING CO., LTD. (CN)
The West Side Of Jingkai Road, Gu'an County, Langfang, Hebei province, p. R. China

(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
-------	---

(511) Nhóm 42: Dịch vụ lập quy hoạch đô thị; tư vấn kiến trúc; phát triển dự án xây dựng; cho thuê máy tính; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế trang trí nội thất; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; kiểm soát chất lượng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

(111) 4-0360702	(151) 20.08.2020
(210) 4-2017-34213	(220) 19.10.2017
(181) 19.10.2027	
(450) 25.09.2020	390
(540)	



(531) 2.5.2; 2.5.1; 26.1.1; 25.1.5

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN)
Số D21, KP.5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BESTSON

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

(111) **4-0360703** (151) 20.08.2020
(210) 4-2017-34731 (220) 24.10.2017
(181) 24.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

KAZA

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRƯỜNG VIỆT (VN)
TK30/4 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu
Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy rung dùng trong công nghiệp; máy hút bụi chân không; máy cân chỉnh; máy đóng gói hàng.

Nhóm 28: Đai lưng dùng trong môn cử tạ [phụ kiện dùng trong thể thao]; máy để tập luyện thể dục; xe đạp đặt cố định để luyện tập; thiết bị tập luyện thể hình; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục].

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm (máy bao gói, máy đóng gói, máy tập thể dục, máy phun sương, máy công nghiệp, quạt, điều hòa); quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

(111) **4-0360704** (151) 20.08.2020
(210) 4-2017-35791 (220) 01.11.2017
(181) 01.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

GLOBIOTS


(731) NGUYỄN VĨNH LỘC (VN)
Số 11 đường 2G, khu dân cư Nam Hùng
Vương - Bắc Trần Văn Kiểu, phường An
Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 38: Dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ viễn thông; truyền phát dữ liệu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; bảo dưỡng phần mềm máy tính.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360705	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-35797	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	2.1.1; 2.3.1; 25.1.5; 25.1.9
		(731)	CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN) Số D21, KP. 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

(111)	4-0360706	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-37576	(220)	14.11.2017
(181)	14.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12
		(591)	Xanh dương, vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SAO THIÊN HÀ (VN) 48/8 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

(111)	4-0360707	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-38686	(220)	22.11.2017
(181)	22.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.15.15
		(731)	CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN) Số D21, KP. 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360708**
(210) 4-2017-39266
(181) 27.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 27.11.2017

(531) 1.17.11; 1.5.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN NAM SƠN QUỐC
(VN)
100A tổ 35C, KP 11, phường Tân Phong,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0360709**
(210) 4-2017-39267
(181) 27.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

XIE XIE

(151) 20.08.2020
(220) 27.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BÁNH
KẸO MỸ NGỌC (VN)
61 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh nướng; kẹo; bột gạo lứt, trà.

(111) **4-0360710**
(210) 4-2017-39285
(181) 27.11.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

BEAUTHENTIC

(151) 20.08.2020
(220) 27.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
ĐẦU TƯ DU LỊCH PHÚ GIA (VN)
56 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; kinh doanh siêu thị các mặt hàng như: thực phẩm (gia vị, bánh, kẹo, nước giải khát, mì ăn liền, bún phở khô, gạo, các loại bột từ gạo, sắn, kem lạnh), đồ uống (nước ngọt, nước tinh khiết, bia, rượu vang), hàng may mặc (túi xách, quần áo, giày dép), đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, tủ, giường).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360711	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-39332	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(300)	40201719390P	05.10.2017	SG
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.3.5; 26.15.15; A26.11.9
		(731)	WONGPARTNERSHIP LLP (SG) 12 Marina Boulevard #28-00, Marina Bay Financial Centre Tower 3, Singapore 018982
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ sáp nhập doanh nghiệp cho người khác; đàm phán kinh doanh; tư vấn liên quan đến sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn liên quan đến tổ chức và vận hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành doanh nghiệp; tư vấn quản lý trong phân tích các thông tin về thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý liên quan đến kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; đàm phán giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng cho người khác; chuẩn bị tài liệu liên quan đến kinh doanh; chuẩn bị tài liệu liên quan đến việc kê khai thuế; nghiên cứu dự án kinh doanh cho doanh nghiệp; dịch vụ quản lý các hoạt động văn phòng (dịch vụ văn phòng đã đăng ký); dịch vụ tra cứu liên quan đến thông tin doanh nghiệp.

Nhóm 45: Cố vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ cung cấp thông tin pháp lý; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ vận động hành lang pháp lý, cụ thể là nâng cao quyền lợi của nhà sáng chế và chủ sở hữu tài sản trí tuệ khác theo pháp luật và quy định liên quan; dịch vụ hòa giải pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp; dịch vụ hỗ trợ pháp lý; dịch vụ cố vấn liên quan đến luật pháp; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ luật sư; dịch vụ thừa phát lại (dịch vụ pháp lý); dịch vụ luật sư tranh tụng; dịch vụ đăng ký doanh nghiệp (dịch vụ pháp lý); dịch vụ chuyển nhượng tài sản (dịch vụ pháp lý); dịch vụ giải quyết tranh chấp và xung đột (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ hòa giải trong ly hôn; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tham vấn pháp luật; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ nghiên cứu thông tin pháp luật; cố vấn tranh tụng; tư vấn tranh tụng; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hỗ trợ tranh tụng; dịch vụ trung gian hòa giải (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ trợ giúp pháp lý; dịch vụ luật sư tư vấn.

(111)	4-0360712	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-39333	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(300)	40201719693V	06.10.2017	SG
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	WONGPARTNERSHIP LLP (SG) 12 Marina Boulevard #28-00, Marina Bay Financial Centre Tower 3, Singapore 018982
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ sáp nhập doanh nghiệp cho người khác; đàm phán kinh doanh; tư vấn liên quan đến sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn liên quan đến tổ chức và vận hành kinh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

doanh; dịch vụ cố vấn điều hành doanh nghiệp; tư vấn quản lý trong phân tích các thông tin về thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý liên quan đến kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; đàm phán giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng cho người khác; chuẩn bị tài liệu liên quan đến kinh doanh; chuẩn bị tài liệu liên quan đến việc kê khai thuế; nghiên cứu dự án kinh doanh cho doanh nghiệp; dịch vụ quản lý các hoạt động văn phòng (dịch vụ văn phòng đã đăng ký); dịch vụ tra cứu liên quan đến thông tin doanh nghiệp.

(111) **4-0360713** (151) 20.08.2020
(210) 4-2017-39334 (220) 27.11.2017
(181) 27.11.2027
(300) 40201719391S 05.10.2017 SG
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) WONGPARTNERSHIP LLP (SG)
12 Marina Boulevard #28-00, Marina
Bay Financial Centre Tower 3, Singapore
018982
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Cố vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ cung cấp thông tin pháp lý; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ vận động hành lang pháp lý, cụ thể là nâng cao quyền lợi của nhà sáng chế và chủ sở hữu tài sản trí tuệ khác theo pháp luật và quy định liên quan; dịch vụ hòa giải pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp; dịch vụ hỗ trợ pháp lý; dịch vụ cố vấn liên quan đến luật pháp; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ luật sư; dịch vụ thừa phát lại (dịch vụ pháp lý); dịch vụ luật sư tranh tụng; dịch vụ đăng ký doanh nghiệp (dịch vụ pháp lý); dịch vụ chuyển nhượng tài sản (dịch vụ pháp lý); dịch vụ giải quyết tranh chấp và xung đột (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ hòa giải trong ly hôn; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tham vấn pháp luật; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ nghiên cứu thông tin pháp luật; cố vấn tranh tụng; tư vấn tranh tụng; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hỗ trợ tranh tụng; dịch vụ trung gian hòa giải (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ trợ giúp pháp lý; dịch vụ luật sư tư vấn.

(111) **4-0360714** (151) 20.08.2020
(210) 4-2017-39335 (220) 27.11.2017
(181) 27.11.2027
(300) 40201719694X 06.10.2017 SG
(450) 25.09.2020 390
(540)




(531) A26.3.5; 26.15.15
(731) WONGPARTNERSHIP LLP (SG)
12 Marina Boulevard #28-00, Marina
Bay Financial Centre Tower 3, Singapore
018982
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)


(511) Nhóm 35: Dịch vụ sáp nhập doanh nghiệp cho người khác; đàm phán kinh doanh; tư vấn liên quan đến sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn liên quan đến tổ chức và vận hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành doanh nghiệp; tư vấn quản lý trong phân tích các thông tin

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

tin về thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý liên quan đến kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; đàm phán giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng cho người khác; chuẩn bị tài liệu liên quan đến kinh doanh; chuẩn bị tài liệu liên quan đến việc kê khai thuế; nghiên cứu dự án kinh doanh cho doanh nghiệp; dịch vụ quản lý các hoạt động văn phòng (dịch vụ văn phòng đã đăng ký); dịch vụ tra cứu liên quan đến thông tin doanh nghiệp.

(111)	4-0360715	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-39336	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(300)	40201719392Q	05.10.2017	SG
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.3.5; 26.15.15
		(731)	WONGPARTNERSHIP LLP (SG) 12 Marina Boulevard #28-00, Marina Bay Financial Centre Tower 3, Singapore 018982
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Cố vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ cung cấp thông tin pháp lý; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ vận động hành lang pháp lý, cụ thể là nâng cao quyền lợi của nhà sáng chế và chủ sở hữu tài sản trí tuệ khác theo pháp luật và quy định liên quan; dịch vụ hòa giải pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp; dịch vụ hỗ trợ pháp lý; dịch vụ cố vấn liên quan đến luật pháp; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ luật sư; dịch vụ thừa phát lại (dịch vụ pháp lý); dịch vụ luật sư tranh tụng; dịch vụ đăng ký doanh nghiệp (dịch vụ pháp lý); dịch vụ chuyển nhượng tài sản; dịch vụ giải quyết tranh chấp và xung đột (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ hòa giải trong ly hôn; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tham vấn pháp luật; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ nghiên cứu thông tin pháp luật; cố vấn tranh tụng; tư vấn tranh tụng; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hỗ trợ tranh tụng; dịch vụ trung gian hòa giải (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ trợ giúp pháp lý; dịch vụ luật sư tư vấn.

(111)	4-0360716	(151)	20.08.2020
(210)	4-2017-39337	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	A26.11.9; 26.3.23; A5.3.13; A5.3.14
		(591)	Xanh lá cây, đen, trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH TIN (VN) 2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy phun thuốc trừ sâu; bình xịt điện (máy móc); máy khoan đất; phụ tùng máy cắt cỏ (bộ phận của máy móc); phụ tùng máy cưa xích (bộ phận của máy móc).

(111) **4-0360717**

(151) 20.08.2020

(210) 4-2017-39361

(220) 27.11.2017

(181) 27.11.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TRẠM XĂNG DẦU
THIỆNNGA (VN)

Ấp Hưng Giao, thị trấn Ngã Giao, huyện
Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu, dầu nhờn, dầu động cơ.

(111) **4-0360718**

(151) 20.08.2020

(210) 4-2017-39380

(220) 28.11.2017

(181) 28.11.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.2.7; 25.12.1; 26.3.4

(731) 1. CÔNG TY TNHH SƠN NAM KINH
(VN)

Phòng 305, tầng 3, lô 08-3A khu công
nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn
Thụ, quận Hoàng Mai thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG NAM KINH (VN)

Ô 17, lô 4, Đền Lừ 1, tổ 74, phường
Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; dầu bóng; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 35: Mua bán thuốc màu, sơn, vecni, dầu bóng, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ;
mua bán máy tính, linh kiện và phụ kiện máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360719**
(210) 4-2017-17444
(181) 13.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 13.06.2017

(531) 26.3.4; 26.15.15; 26.15.25; A25.7.5
(591) Trắng, vàng, xanh ngọc, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

(111) **4-0360720**
(210) 4-2017-17452
(181) 14.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 14.06.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.1.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAXI MEKONG (VN)
C96 Trần Hưng Đạo, thửa đất số 142, tờ bản đồ số 60, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe.

(111) **4-0360721**
(210) 4-2019-29445
(181) 05.08.2029
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 05.08.2019

(531) A5.3.15; 11.3.14; A5.3.13; 11.3.5
(591) Xanh lục, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ BẠCH XÀ (VN)
Thôn Cầu Cao II, xã Bạch Xà, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(111) **4-0360722**
(210) 4-2019-41432
(181) 18.10.2029
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 18.10.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21; 5.7.3; 26.1.1; 3.7.7;
A3.7.24
(591) Hồng, hồng nhạt, xanh ngọc, trắng, xanh
lá cây, vàng, nâu, đỏ, đen.
(731) PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN TAM NÔNG (VN)
Thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông,
tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 20: Tranh làm từ lá sen; tranh làm từ vỏ cây trà.

Nhóm 29: Khô cá; khô cá ăn liền; tôm khô; nước mắm; mắm cá; mắm tôm; củ kiệu khô; củ kiệu chua ngọt; hạt sen sấy; hạt sen khô; khoai môn sấy; thanh long sấy; chao (làm từ khoai môn); trứng vịt; trứng vịt muối.

Nhóm 30: Mật ong; trà lá sen; trà tim sen; gạo; bột gạo (dùng cho mục đích nấu nướng).

Nhóm 31: Cá (còn sống); lươn (còn sống); tôm (còn sống); củ kiệu tươi; hạt sen tươi; khoai môn tươi; thanh long tươi; nấm rơm tươi.

Nhóm 32: Sữa hạt sen (nước uống giải khát không chứa cồn).

Nhóm 33: Rượu sen.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: tranh làm từ lá sen, tranh làm từ vỏ cây trà, khô cá, khô cá ăn liền, tôm khô, nước mắm, mắm cá, mắm tôm, củ kiệu khô, củ kiệu chua ngọt, hạt sen sấy, hạt sen khô, khoai môn sấy, thanh long sấy, chao (làm từ khoai môn), trứng vịt, trứng vịt muối, mật ong, trà lá sen, trà tim sen, gạo, bột gạo (dùng cho mục đích nấu nướng), cá còn sống, lươn còn sống, tôm còn sống, củ kiệu tươi, hạt sen tươi, khoai môn tươi, thanh long tươi, nấm rơm tươi, sữa hạt sen (nước uống giải khát không chứa cồn), rượu sen; dịch vụ quảng cáo, quảng bá các sản phẩm: tranh làm từ lá sen, tranh làm từ vỏ cây trà, khô cá, khô cá ăn liền, tôm khô, nước mắm, mắm cá, mắm tôm, củ kiệu khô, củ kiệu chua ngọt, hạt sen sấy, hạt sen khô, khoai môn sấy, thanh long sấy, chao (làm từ khoai môn), trứng vịt, trứng vịt muối, mật ong, trà lá sen, trà tim sen, gạo, bột gạo (dùng cho mục đích nấu nướng), cá còn sống, lươn còn sống, tôm còn sống, củ kiệu tươi, hạt sen tươi, khoai môn tươi, thanh long tươi, nấm rơm tươi, sữa hạt sen (nước uống giải khát không chứa cồn), rượu sen.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; khu du lịch sinh thái (dịch vụ du lịch).

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360723**
(210) 4-2018-29035
(181) 27.08.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MEBIFACLOR

(151) 20.08.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360724**
(210) 4-2016-01067
(181) 13.01.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 13.01.2016

(531) 24.17.17; 24.17.25
(731) CÔNG TY TNHH KIM HỒNG (VN)
11 đường 11, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Nước uống.

(111) **4-0360725**
(210) 4-2018-06983
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM (VN)
Số 463, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn - cắt dùng điện, thiết bị hàn - cắt dùng khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360726**
(210) 4-2018-06984
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7; A25.7.7
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM (VN)
Số 463, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị dây chuyền sản xuất kết cấu thép; thiết bị gia công cơ khí; thiết bị hàn tự động; máy cắt cnc; máy cắt plasma; rô bốt hàn [máy móc].

(111) **4-0360727**
(210) 4-2018-07006
(181) 12.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 12.03.2018

(531) 25.1.6; A8.5.3; 3.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CUORE ITALIA (VN)
Thửa đất số 202, tờ bản đồ số DC17.1, cụm công nghiệp Tân Thành, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thịt lợn (không còn sống), xúc xích, giò, chả, thịt giăm bông.

(111) **4-0360728**
(210) 4-2018-13301
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

FRESA

(151) 20.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) SOTETSU HOTEL MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
9-14, Kitasaiwai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200004 Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Bãi đỗ xe; dịch vụ vận hành bãi đỗ xe; cho thuê xe đạp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (đặt chỗ khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; cho thuê nơi thuận tiện cho việc tổ chức triển lãm.

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp phòng tắm.

(111) **4-0360729** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-13302 (220) 27.04.2018
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

**DR's
Secret**

(731) BEST WORLD INTERNATIONAL LIMITED (SG)
26 TAI SENG STREET #05-01
Singapore 534057
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; sản phẩm mỹ phẩm làm sạch và giữ ẩm da mặt, da và toàn thân; sản phẩm mỹ phẩm dưỡng da mặt, da và toàn thân; sản phẩm làm thon người (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; kem bôi da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm sáng da (mỹ phẩm), kem làm săn da (mỹ phẩm); kem làm trắng da; kem giữ ẩm da (mỹ phẩm); kem chăm sóc da (mỹ phẩm); kem làm sạch da (mỹ phẩm); nước hoa hồng dưỡng da (mỹ phẩm); huyết thanh dưỡng da (mỹ phẩm); kem mắt (mỹ phẩm); chế phẩm giữ ẩm mắt (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp bằng kem cho da; mặt nạ làm đẹp bằng bùn cho da, miếng mặt nạ làm đẹp cho da, chế phẩm giữ ẩm da (mỹ phẩm); chế phẩm giữ ẩm da mặt (mỹ phẩm); kem chống nắng; kem ngăn cháy nắng; kem bảo vệ da khỏi nắng; dầu thơm cho da, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm làm sạch và giữ ẩm da mặt; mỹ phẩm làm sạch và giữ ẩm da; mỹ phẩm làm sạch và giữ ẩm toàn thân; kem mỹ phẩm dưỡng da mặt; kem mỹ phẩm dưỡng da; kem mỹ phẩm dưỡng toàn thân; kem mỹ phẩm làm cho người thon thả/kem làm cho người thon thả (mỹ phẩm); gel xoa bóp làm cho người thon thả (mỹ phẩm); nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360730** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-11988 (220) 18.04.2018
(181) 18.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

monfimafi

(731) JH GLOBAL CO., LTD. (KR)
402 Sun B/D, 13-10, 17 Janghan-ro,
Dongdaemun-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo phông; bộ áo liền quần (trang phục); quần áo lót mặc bên trong; quần dài; mũ; quần áo ngủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360731**
(210) 4-2018-12102
(181) 19.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 19.04.2018
(531) 3.1.6; A3.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VẬN TẢI CON MÈO (VN)
Số 11/25 Phan Văn Hớn, khu phố 4,
phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá] chuyển phát hoa; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện.

(111) **4-0360732**
(210) 4-2018-12357
(181) 20.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Vietking

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace,
99 Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0360733**
(210) 4-2018-12402
(181) 20.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 20.04.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 21.3.1
(591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, đen, trắng.
(731) RATIONAL INTELLECTUAL
HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward
Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ,
UNITED KINGDOM
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thể thao; trang phục thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360734**
(210) 4-2018-12403
(181) 20.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 20.04.2018

(531) 21.3.1; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, đen, trắng.
(731) RATIONAL INTELLECTUAL
HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward
Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ,
UNITED KINGDOM
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; đồ chơi mềm; trò chơi bài; phỉnh poker; phỉnh trò chơi; bộ phỉnh trò chơi bao gồm: phỉnh trò chơi, thẻ chơi kiểu poker và hộp chuyên dụng để đựng các sản phẩm này; thiết bị trò chơi, cụ thể là: phỉnh và xúc xắc, cốc chơi xúc xắc, thiết bị trộn bài lá; bài lá; hộp chuyên dụng đựng bài lá; thiết bị trò chơi vận hành bằng đồng xu; trò chơi liên quan đến thể thao; thiết bị thể thao; quả bóng dùng trong thể thao; túi chuyên dụng để đựng vật dụng thể thao; túi chuyên dụng để đựng các thiết bị thể thao; hộp chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; găng tay thể thao.

(111) **4-0360735**
(210) 4-2018-12404
(181) 20.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 20.04.2018

(531) 21.3.1; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, đen, trắng.
(731) RATIONAL INTELLECTUAL
HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward
Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ,
UNITED KINGDOM
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí trên truyền hình; cung cấp các chương trình truyền hình; các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi giải trí; dịch vụ trò chơi; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ cá cược; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ trò chơi đánh bài; dịch vụ trò chơi đánh bài poker; cung cấp các trò chơi kỹ năng; tổ chức, sản xuất, và giới thiệu các dịch vụ nêu trên; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các giải đấu, các cuộc thi, trò chơi, trò chơi truyền hình và các sự kiện; cung cấp các dịch vụ nêu trên trực tiếp hoặc thông qua phương tiện truyền hình hoặc trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc qua các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng, dịch vụ trò chơi điện tử cung cấp qua mạng internet; các dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp các trò chơi đánh bài với sự tham gia của nhiều người chơi, các phòng chơi bài và các trò chơi kỹ năng được cung cấp trực tiếp hoặc qua mạng internet hoặc qua truyền hình hoặc qua các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các dịch vụ nêu trên; cung cấp tin tức, các dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ giải trí, các dịch vụ giải trí trên truyền hình, các chương trình truyền hình, các hoạt động thể thao, các hoạt động văn

hóa, các dịch vụ giải trí, các trò chơi giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trò chơi, dịch vụ đánh bạc, dịch vụ cá cược, dịch vụ sòng bạc, dịch vụ trò chơi đánh bài, dịch vụ trò chơi đánh bài poker, các giải đấu, các cuộc thi, trò chơi, trò chơi truyền hình và các sự kiện; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp các bản tin điện tử qua internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; tổ chức, quản lý và vận hành các dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí qua truyền hình, các hoạt động thể thao, các hoạt động văn hóa, các dịch vụ giải trí; tổ chức, quản lý và vận hành các trò chơi giải trí, dịch vụ trò chơi, dịch vụ đánh bạc, dịch vụ cá cược, dịch vụ sòng bạc, dịch vụ trò chơi đánh bài, dịch vụ trò chơi đánh bài poker, các giải đấu, các cuộc thi đấu, trò chơi, trò chơi truyền hình và các sự kiện.

(111) **4-0360736**

(151) 20.08.2020

(210) 4-2018-12435

(220) 20.04.2018

(181) 20.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.1.2; 26.7.25

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIGER VIỆT NAM (VN)

Số 11 dãy B, tổ 14, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; bồn tắm; vòi cho đường ống; bình nước nóng cho nhà tắm; vòi nóng lạnh cho ống nước; vòi trộn cho ống nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh.

(111) **4-0360737**

(151) 20.08.2020

(210) 4-2018-13145

(220) 27.04.2018

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

**SAIGON
SKYDECK**

(731) CÔNG TY TNHH BITEXCO VĂN PHÒNG (VN)

Tầng 48, Bitexco Financial Tower, 45 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh, hoạt động văn phòng: trưng bày các sản phẩm hàng hóa khác nhau để khách hàng tham quan, xem và mua.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, kinh doanh bất động sản: cho thuê mặt bằng làm văn phòng, cho thuê mặt bằng tại trung tâm thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360738**
(210) 4-2018-13189
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

QUANG THỌ

(151) 20.08.2020
(220) 27.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI RƯỢU QUANG THỌ
(VN)
Nhà ông Thọ, thôn Duyên Nông, xã Điệp
Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu nếp trắng; rượu nếp cái hoa vàng; rượu ba kích; rượu đinh lăng;
rượu chuối hột; rượu táo mèo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu.

(111) **4-0360739**
(210) 4-2018-13296
(181) 27.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



All Mats

力九和
Lực Cửu Hòa

(151) 20.08.2020
(220) 27.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25
(731) TAICANG All MATS PLASTIC
INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No.2 Dong Yuan Road, Za Nan
Industrial Zone, Liuhe Town, Taicang,
Suzhou, Jiangsu, 215431, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm tập thể dục;
thảm chùi chân ở cửa; thảm sàn cho xe ô tô; thảm chống trơn trượt dùng cho nhà tắm;
thảm trải sàn; tấm phủ sàn bằng cao su và cao su tổng hợp; tấm thảm bằng cao su hoặc
chất dẻo dùng để phủ sàn.

(111) **4-0360740**
(210) 4-2018-18055
(181) 05.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

YOUNGSHIN

(151) 20.08.2020
(220) 05.06.2018

(531) 2.9.1
(731) YOUNGSHIN IND CO., LTD (KR)
41, Seongpyeong-gil, Iwol-myeon,
Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE
(NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 06: Van cổng bằng kim loại (không dùng cho máy); van ống nước bằng kim loại;
van tự động bằng kim loại dùng cho ống nước (không dùng điện); van hình cầu bằng kim
loại (không dùng cho máy); vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; van kiểm tra
bằng kim loại (không dùng cho máy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360741** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-06473 (220) 07.03.2018
(181) 07.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

GODA

(731) NGUYỄN ĐỨC NHIÊN (VN)
236/26 Hòa Hảo, phường 3, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ gỗ văn phòng.

(111) **4-0360742** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-08996 (220) 27.03.2018
(181) 27.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Coway Water Specialist

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy ép thực phẩm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm sạch nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm mềm nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chậu vệ sinh cho phụ nữ.

(111) **4-0360743** (151) 20.08.2020
(210) 4-2018-12536 (220) 23.04.2018
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

JMS
SUSPENSION

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ JMS
(VN)
Thôn Cao Xá, xã Đức Thượng, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: lò xo treo cho xe máy, ô tô, lò xo giảm xóc cho xe máy, ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360744**
(210) 4-2018-18034
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 04.06.2018

(531) 1.17.11; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH HÀN NGỮ CHÍ VIỆT (VN)
Xóm Đò, đội 9, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); xuất bản sách; dịch vụ đánh giá giáo dục; tư vấn du học.

(111) **4-0360745**
(210) 4-2018-17750
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020
(540)

airmega

(151) 20.08.2020
(220) 01.06.2018

(591) Xám.
(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch không khí; bộ lọc không khí; bộ lọc cho máy làm sạch không khí; thiết bị ion hóa cho máy lọc không khí; thiết bị khử trùng không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị tạo độ ẩm cho không khí; thiết bị khử độ ẩm dùng điện.

(111) **4-0360746**
(210) 4-2018-08306
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 21.03.2018

(531) 1.5.1; 26.1.2; A26.1.18; 9.1.11;
A26.11.12; 1.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THỜI TRANG THÁI TUẤN (VN)
1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông
Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360747**
 (210) 4-2018-11639
 (181) 16.04.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 20.08.2020
 (220) 16.04.2018

 (531) 1.17.25; 5.7.3; 26.1.1; A26.11.12;
 26.13.25
 (591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.
 (731) BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP
 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HẬU
 GIANG (VN)
 Khu 406, phường 5, thành phố Vị Thanh,
 tỉnh Hậu Giang
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm nông nghiệp; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

(111) **4-0360748**
 (210) 4-2018-10900
 (181) 10.04.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 20.08.2020
 (220) 10.04.2018

 (531) 26.1.1; 26.4.2
 (591) Đỏ, xanh dương, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU
 (VN)
 Đường Điều Xiển, tổ 8, KP 9, phường
 Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh
 Đồng Nai
 (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
 Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc làm bằng gỗ; bàn làm bằng gỗ; ghế làm bằng gỗ.

(111) **4-0360749**
 (210) 4-2018-10865
 (181) 10.04.2028
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 20.08.2020
 (220) 10.04.2018

 (531) 26.5.1; 7.3.11; 7.1.24
 (591) Trắng, đen, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY TNHH CÁT PHÚ GIA
 (VN)
 Số 46 ngõ 154, đường Đình Thôn,
 phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
 Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo các mặt hàng trang trí nội thất: giường, tủ, bàn ghế, màn, rèm, giấy dán tường, thảm trải sàn, sàn gỗ công nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc.

(111) **4-0360750**

(151) 20.08.2020

(210) 4-2018-13195

(220) 27.04.2018

(181) 27.04.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 2.7.9

(731) **HỘ KINH DOANH NGHIỆP THỊ TRANG (VN)**

Số nhà 89, phố An Thái, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, áo váy, ba lô, mũ, tất, khăn, găng tay (trang phục), sữa, phụ kiện thời trang, đồ dùng cho trẻ em (gồm bình sữa, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh, bộ bát ăn cho bé, dép tập đi, bàn chải cho bé), xe đẩy, nước giặt trẻ em, bánh ăn dặm, đồ chơi trẻ em.

(111) **4-0360751**

(151) 20.08.2020

(210) 4-2017-19189

(220) 27.06.2017

(181) 27.06.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(531) 26.4.2; 25.1.9

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) **NGUYỄN TUẤN ĐỨC (VN)**

108C/C327/9B Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây thắt lưng quần áo, túi xách, ba lô, ví, cặp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360752**
(210) 4-2017-19222
(181) 27.06.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 27.06.2017

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; 26.2.3
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG (VN)
Số 150, đường 14 tháng 9, phường 5,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

(111) **4-0360753**
(210) 4-2017-24389
(181) 04.08.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 04.08.2017

(531) 1.17.11; 26.1.2; 26.11.3; A26.11.7;
A26.11.8; A26.11.9; A25.7.21
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DŨNG HUYÊN (VN)
Đường Hồng Vân, thị trấn Lim, huyện
Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dán áp phích quảng cáo.

(111) **4-0360754**
(210) 4-2017-25291
(181) 11.08.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390



(151) 20.08.2020
(220) 11.08.2017

(531) 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NHA
TRANG (VN)
Km 1447, quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn quàng cổ (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360755**
(210) 4-2018-18842
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CRESILIN

(151) 20.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360756**
(210) 4-2018-18843
(181) 11.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

CRECAN

(151) 20.08.2020
(220) 11.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung
Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0360757**
(210) 4-2016-02462
(181) 26.01.2026
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 20.08.2020
(220) 26.01.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
BOSTON CAPITAL (VN)
519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách; tạp chí [định kỳ]; báo chí; áp phích quảng cáo; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đặt mua báo [cho người khác]; hỗ trợ quản lý kinh doanh; phân tích giá thành; marketing; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360758**
(210) 4-2016-33139
(181) 24.10.2026
(450) 25.09.2020

390



(151) 20.08.2020
(220) 24.10.2016

(531) 4.3.9; 3.3.1
(731) CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 37, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; kem nền; son môi; phấn cho mí mắt; thuốc cho mí mắt (má-ca-ra); chế phẩm làm sạch.

(111) **4-0360759**
(210) 4-2016-04632
(181) 28.02.2026
(450) 25.09.2020

390

Kieninger

(151) 20.08.2020
(220) 29.02.2016

(731) TRẦN NGỌC ANH (VN)
Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(111) **4-0360760**
(210) 4-2018-06045
(181) 02.03.2028
(450) 25.09.2020

390

EVATINFO

(151) 20.08.2020
(220) 02.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360761**
(210) 4-2017-39386
(181) 28.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Feminon

(151) 21.08.2020
(220) 28.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0360762**
(210) 4-2018-10528
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 21.08.2020
(220) 06.04.2018
(531) A11.3.3
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH CAFÉ HỘI QUÁN
SINH VẬT CẢNH HUYỆN TÂN PHÚ
(VN)
Tổ 13, ấp Thanh Thọ 1, xã Phú Lâm,
huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê rang; cà phê nhân tạo; chế phẩm thực vật thay thế cà phê.

(111) **4-0360763**
(210) 4-2018-17874
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 21.08.2020
(220) 04.06.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5
(591) Cam, đen.
(731) TẠ THANH TÚ (VN)
Số nhà 22, phường Nguyễn Thái Học,
thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360764**
 (210) 4-2017-30139
 (181) 20.09.2027
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 21.08.2020
 (220) 20.09.2017

 (531) 5.7.3; 26.13.1; 5.7.1
 (591) Trắng, đen, xanh, vàng, vàng nâu, nâu.
 (731) KOOKSOONDANG BREWERY CO., LTD. (KR)
 975, Gangbyeon-ro, Dunnae-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do 25266 Republic of Korea
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn truyền thống của Hàn Quốc được lên men chủ yếu từ gạo (Makgeolli).

(111) **4-0360765**
 (210) 4-2017-30120
 (181) 20.09.2027
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 21.08.2020
 (220) 20.09.2017

 (591) Ghi xám, trắng.
 (731) HOÀNG THANH TÙNG (VN)
 Phòng 220 nhà A11, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Dây đeo lưng, ví, túi du lịch, cặp sách bằng da hoặc giả da.

(111) **4-0360766**
 (210) 4-2017-33293
 (181) 12.10.2027
 (450) 25.09.2020 390
 (540)



(151) 21.08.2020
 (220) 12.10.2017

 (531) 26.3.1; 26.3.10; 26.5.1; A5.5.20
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ CÔNG NGHIỆP ÁNG DƯƠNG (VN)
 Lô A4, khu công nghiệp Vũng áng 1, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; thanh nối ray, lưới bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại.

Nhóm 07: Trục cho máy; vỏ máy; trục lăn cửa máy in, ru lô in; trục lăn cửa máy cán ren; lò xo (bộ phận của máy); van (bộ phận của máy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 08: Dụng cụ tỉa cây; dao kéo; kẹp, kìm; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); xẻng, bay.

Nhóm 12: Trục của xe cộ; bộ giảm xóc cho đầu máy, toa xe đường sắt (bộ giảm xóc cho phương tiện giao thông đường sắt); vành bánh xe đường sắt; giảm xóc cho ô tô; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; bánh xe cộ.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê xe, vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác); đúc kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; xử lý kim loại; gia công gỗ.

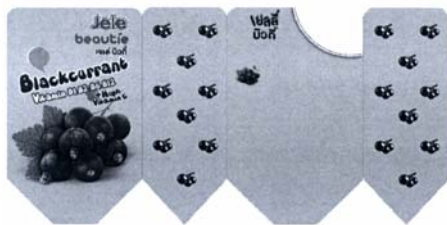
(111) **4-0360767**

(210) 4-2017-07866

(181) 30.03.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 21.08.2020

(220) 30.03.2017

(531) 1.15.21; 25.7.25; 5.7.8; A19.3.24

(731) SRINANAPORN MARKETING
PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak
Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước quả nấu đông; đồ uống chứa konnyaku (cây konijac, một loài cây thuộc họ nưa) và/hoặc rong biển/tảo biển trộn lẫn với vitamin, chất chống oxi hóa, collagen, chiết xuất thực vật và hoa quả cho mục đích làm đẹp và chống lão hóa (không cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước quả nấu đông; chiết xuất hoa quả không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước ép hoa quả; thức uống làm bằng các loại hoa quả nghiền ra, không chứa cồn; đồ uống lactose acid (sản phẩm từ hoa quả, không chứa sữa); nước ép rau củ (đồ uống); đồ uống chiết xuất từ rau củ.

(111) **4-0360768**

(210) 4-2018-17819

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)



ENJOY COFFEE

Cà phê sạch từ nông trại

390

(151) 21.08.2020

(220) 01.06.2018

(531) 26.4.2; A5.3.13; A5.3.14

(591) Đỏ, đỏ đậm, đen, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÀ PHÊ BAZAN ĐẮK NÔNG (VN)
Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia
Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê; mắc ca; cacao; tiêu; mật ong; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360769**
(210) 4-2017-33137
(181) 11.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

CYCLEBASEASAHI

(151) 21.08.2020
(220) 11.10.2017

(731) ASAHI CO.,LTD. (JP)
3-11-4 Takakura-cho, Miyakojima-ku,
Osaka City, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; giá, khung dựng xe đạp [bộ phận của xe đạp]; xích xe đạp; bơm xe đạp; yên xe đạp; xe đạp ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; chuông xe đạp; giỏ xe đạp; xe đạp điện.

(111) **4-0360770**
(210) 4-2017-32024
(181) 03.10.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

Hì Bean

(731) CÔNG TY TNHH SILIO VIỆT NAM
(VN)
65B, Võ Thành Trang, phường 11, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; quả hạch đã chế biến; bơ lạc; mút nhào, mút ướt; bơ thực vật; lạc đã chế biến.

(111) **4-0360771**
(210) 4-2017-31678
(181) 29.09.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ZULIZA 

(151) 21.08.2020
(220) 29.09.2017

(531) A2.1.16; A2.1.23; 2.1.30; 26.3.1
(731) BEIJING XIAOXIYANG
TECHNOLOGY DEVELOPMENT
CO.,LTD (CN)
1-27, Huoxing 3rd St., South Area,
Tongzhou Economic & Technological
Development Zone, Beijing, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo dành cho dược sỹ; đồ mặc trị liệu từ; lót giày; đồ đi ở chân; mũ; trang phục dệt kim; quần áo lót; găng tay [trang phục]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vật tư y tế.

(111)	4-0360772	(151)	21.08.2020
(210)	4-2017-33452	(220)	13.10.2017
(181)	13.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.2; 4.3.3; 26.13.1
		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	ZHANG YIWEN (CN) No.266, Shuangkou Village, Sanshi Town, Pingjiang District, Hunan Province, China
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 29: Thịt cá, gia cầm [gà] đã qua chế biến; rau củ quả đã được bảo quản.
Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; phở khô; bún khô; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt gia súc, gia cầm, xúc xích, Lạp xưởng, thịt xông khói, thịt giăm bông, pa tê, bò viên, cá viên; đồ uống (nước, nước khoáng, nước hoa quả, nước có ga cà phê, bia, rượu); đồ gia dụng (nồi, chảo, xoong, bát, đĩa, dao, kéo); đồ điện (máy xay sinh tố, nồi cơm điện, ấm đun siêu tốc); vật liệu xây dựng bằng kim loại, phi kim loại, mua bán: rau củ quả tươi các loại, rau củ quả đã qua chế biến (sấy khô), các loại bánh làm từ gạo (bánh, cốm), các loại nấm ăn (bao gồm nấm tươi và sấy khô), nước ép (làm từ rau củ quả, đồ uống lên men (làm từ rau củ quả), nông sản (gạo, bắp ngô); dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là kinh doanh trực tuyến rau củ quả tươi, bánh, kẹo, nấm ăn, đồ uống lên men, nước ép trái cây, nông sản (bắp ngô, lúa, gạo).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0360773	(151)	21.08.2020
(210)	4-2017-33294	(220)	12.10.2017
(181)	12.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ CÔNG NGHIỆP ÁNG DƯƠNG (VN) Lô A4, khu công nghiệp Vũng áng 1, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh



(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; thanh nối ray, lưới bằng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

kim loại; đai ốc bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại.

Nhóm 07: Trục cho máy; vỏ máy; trục lăn cửa máy in, ru lô in; trục lăn cửa máy cán ren; lò xo (bộ phận của máy); van (bộ phận của máy).

Nhóm 08: Dụng cụ tỉa cây; dao kéo; kẹp, kìm; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); xẻng, bay.

Nhóm 12: Trục của xe cộ; bộ giảm xóc cho đầu máy, toa xe đường sắt (bộ giảm xóc cho phương tiện giao thông đường sắt); vành bánh xe đường sắt; giảm xóc cho ô tô; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; bánh xe cộ.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác); đúc kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; xử lý kim loại; gia công gỗ.

(111) **4-0360774**

(210) 4-2017-34985

(181) 25.10.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

(151) 21.08.2020

(220) 25.10.2017

(731) GUANGZHOU DEBEDE TRADE CO., LTD (CN)

3F Office Building, No 458 Chigangxiyue RD, Hainan Village, Zhongnan Street Liwan District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

DBD

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm; son dưỡng môi; nước rửa tay.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa chua; pho mát; thạch rau câu; thịt hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kẹo; bánh quy bơ sữa; bánh ngọt; kẹo gôm; kẹo sô cô la.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước tinh khiết đóng chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360775	(151)	21.08.2020
(210)	4-2017-34984	(220)	25.10.2017
(181)	25.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	GUANGZHOU DEBEDE TRADE CO., LTD (CN) 3F Office Building, No 458 Chigangxiyue RD, Hainan Village, Zhongnan Street Liwan District, Guangzhou City, China

LOUSMAS

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm; son dưỡng môi; nước rửa tay.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa chua; pho mát; thạch rau câu; thịt hộp; xúc xích.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kẹo; bánh quy bơ sữa; bánh ngọt; kẹo gôm; kẹo sô cô la.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước tinh khiết đóng chai.

(111)	4-0360776	(151)	21.08.2020
(210)	4-2017-34632	(220)	23.10.2017
(181)	23.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	3.7.11; 3.7.16



(591) Vàng nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KIẾN BÌNH (VN)
31 Trần Quý Cáp, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo nữ, quần áo trẻ em.

(111)	4-0360777	(151)	21.08.2020
(210)	4-2017-33906	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.7.25; 26.3.1; 26.1.1; 26.2.3



(591) Da cam, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh nước biển, xanh dương đậm, nâu, đen.
(731) NGUYỄN MAI YẾN KHANH (VN)
Số 28 ngõ 107 phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo kỹ năng sống; đào tạo năng khiếu.

(111) **4-0360778**

(210) 4-2017-35674

(181) 31.10.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 21.08.2020

(220) 31.10.2017

(531) 20.5.7; A25.7.21; 26.3.1; 26.11.22;
A15.9.11

(591) Vàng, đen.

(731) PHẠM QUANG CHIẾN (VN)

Thôn Kim Quan, xã Yên Viên, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micro); bộ trộn âm (micxo).

(111) **4-0360779**

(210) 4-2017-35530

(181) 30.10.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 21.08.2020

(220) 30.10.2017

(531) 26.3.1; 26.5.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LUCKYTIME.VN
(VN)

26/60 đường Nguyễn Bình Khiêm,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ đeo tay; mua bán đồng hồ bỏ túi.

(111) **4-0360780**

(210) 4-2017-35693

(181) 31.10.2027

(450) 25.09.2020

(540)



(151) 21.08.2020

(220) 31.10.2017

(531) 10.3.7; 25.12.1; 26.3.4; A26.11.9; 26.2.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DỮ THÀNH (VN)

Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy
Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

Nhóm 31: Hạt (ngũ cốc) tươi; quả phỉ tươi; quả hạt dẻ tươi.

(111) **4-0360781**

(151) 21.08.2020

(210) 4-2018-17799

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(531) 26.3.23; 26.15.15; 26.4.9

(591) Xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT PHAN NGUYỄN (VN)

269/23 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 06: Vách ngăn di động, cửa lùa xếp, mái che tường [tất cả bằng kim loại].

(111) **4-0360782**

(151) 21.08.2020

(210) 4-2018-17797

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

(531) A5.3.13; 1.15.15; 2.3.1; A2.3.2

(591) Xanh lá cây, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)

Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; viên uống đẹp da (thực phẩm chức năng).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; làm tóc; trang điểm; chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360783**
(210) 4-2018-17774
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 21.08.2020
(220) 01.06.2018

(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh lam, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô la; ca cao; thạch (dạng bánh kẹo).

(111) **4-0360784**
(210) 4-2018-17773
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(591) Vàng, da cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô la; ca cao; thạch (dạng bánh kẹo).

(111) **4-0360785**
(210) 4-2018-17770
(181) 01.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 21.08.2020
(220) 01.06.2018

(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MAX (MEDIA MAX JOINT STOCK COMPANY) (VN)
P3306B, nhà 34T, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Tiếp thị thể thao; tổ chức hội chợ triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ xúc tiến thương mại; mua bán: trang thiết bị, dụng cụ thể thao, máy móc và thiết bị, vật tư phục vụ quảng cáo và hội chợ, ấn phẩm, đồ uống có ga, rượu bia, thuốc lá, bánh kẹo, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật; sản xuất các chương trình truyền hình; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí.

(111) **4-0360786**

(210) 4-2018-01990

(181) 17.01.2028

(450) 25.09.2020

390

(540)

Rodval

(151) 21.08.2020

(220) 17.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM
HẢI ĐẠI PHÁT (VN)

Số 10, đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu.

(111) **4-0360787**

(210) 4-2017-35705

(181) 31.10.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 21.08.2020

(220) 31.10.2017

(531) 5.7.1; 1.15.15

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) DƯƠNG MẠNH TÂN (VN)

D11-09 chung cư Hoàng Anh Gia Lai 3,
Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiến, huyện
Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0360788**

(210) 4-2017-35692

(181) 31.10.2027

(450) 25.09.2020

390

(540)



(151) 21.08.2020

(220) 31.10.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1; A26.11.8

(731) YUNG-HUI HUANG (TW)

No.4, Ln. 34, Xinzhong N. Rd., Zhongli
Dist., Taoyuan City 320, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 35: Tư vấn công ty, cụ thể là tư vấn điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ qua mạng máy tính hoặc trang web; siêu thị chuyên về bánh mì, rau tươi; đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ thực phẩm; bán buôn và bán lẻ đồ uống.

(111) **4-0360789**

(151) 21.08.2020

(210) 4-2017-33803

(220) 17.10.2017

(181) 17.10.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)

ROMAN

(731) SHENZHEN ROMAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

3F, 3 Building, Fengmenao Industrial Park, Gangtou, Bantian, Longgang District, Shenzhen City, 518129, China

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là tai nghe điện thoại; đầu đọc thẻ điện tử; đầu đọc thẻ nhớ; máy thu thanh; tai nghe và tai nghe choàng đầu; loa thùng.

(111) **4-0360790**

(151) 21.08.2020

(210) 4-2017-33520

(220) 13.10.2017

(181) 13.10.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)


ESTHE TWIN

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.13.1

(731) BLOOM CLASSIC CO., LTD. (JP)

4-3-28, Akasaka, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng dùng cho cá nhân; mặt nạ đóng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước sữa dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dạng sữa dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); kem làm sạch da (mỹ phẩm); kem tạo nền (mỹ phẩm); phấn phủ (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; cung cấp thông tin về làm đẹp; tư vấn cách làm đẹp; dịch vụ trang điểm; xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360791**
(210) 4-2017-33514
(181) 13.10.2027
(450) 25.09.2020
(540)



ORGANICTIME

390

(151) 21.08.2020
(220) 13.10.2017
(531) A5.3.13; 26.1.1; 25.1.25
(591) Nâu.
(731) BLOOM CLASSIC CO., LTD. (JP)
4-3-28, Akasaka, Minato-Ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng dùng cho cá nhân; mặt nạ đóng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước sữa dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dạng sữa dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); kem làm sạch da (mỹ phẩm); kem tạo nền (mỹ phẩm); phấn phủ (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; cung cấp thông tin về làm đẹp; tư vấn cách làm đẹp; dịch vụ trang điểm; xoa bóp.

(111) **4-0360792**
(210) 4-2017-12049
(181) 03.05.2027
(450) 25.09.2020
(540)

Engraved Forever

390

(151) 21.08.2020
(220) 03.05.2017
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

(111) **4-0360793**
(210) 4-2017-10018
(181) 18.04.2027
(450) 25.09.2020
(540)

BESTOUR

390

(151) 21.08.2020
(220) 18.04.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU
LỊCH QUỐC TẾ BESTOUR (VN)
Số 31 ngách 104/14 Đào Tấn, phường
Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ đưa đón khách du lịch bằng phương tiện vận chuyển; dịch vụ đặt vé tàu, xe, máy bay cho khách du lịch; dịch vụ đặt vé tham quan, du lịch.

(111) **4-0360794** (151) 21.08.2020
(210) 4-2017-08369 (220) 04.04.2017
(181) 04.04.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

KENTACK
JAPAN

(731) DYNAMIC DUO CO., LTD. (JP)
B-308, 1-33, Yamadanishi, Suita-shi,
Osaka, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi; cặp gấp để đựng giấy tờ, tài liệu; túi đeo vai; túi xách; túi xách tay kiểu boston (túi xách tay loại to); ví đựng thẻ; bao để móc chìa khóa; ví tiền; vật dụng đựng vé tháng (vé đi xe dài hạn); ví đựng danh thiếp; ô gấp; dù (ô) không thấm nước mưa; ô che nắng.

Nhóm 25: Quần áo; miếng lót bao quanh cổ áo (để tránh bụi bẩn); nút tắt ngấn cổ và tắt cao cổ; găng tay và găng tay hở ngón [trang phục]; găng che cả cánh tay [trang phục]; vật giữ ấm chân; tấm che nắng [đồ đội đầu]; mũ nôi; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; thắt lưng [trang phục]; giày và giày cao cổ; giày chơi gôn; quần áo thể thao.


(111) **4-0360795** (151) 21.08.2020
(210) 4-2017-07306 (220) 27.03.2017
(181) 27.03.2027
(300) 87/202,019 13.10.2016 US
(450) 25.09.2020 390
(540)

Evolve
BioSystems

(531) 26.13.1; 26.13.25; 14.1.13; A14.1.15
(731) EVOLVE BIOSYSTEMS INC. (US)
2121 2nd Street, Suite B107 Davis,
California 95618, United States
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ phát triển các chế phẩm vi sinh vật dùng cho thực phẩm, chất bổ sung cho thực phẩm, và dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360796	(151)	21.08.2020
(210)	4-2016-30859	(220)	04.10.2016
(181)	04.10.2026		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	24.9.1; 26.1.2
	Cà phê Thùy Dung Coffee Espresso Pleiku	(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUY DUNG GIA LAI (VN) 459 Lê Thánh Tôn, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111)	4-0360797	(151)	21.08.2020
(210)	4-2017-22842	(220)	24.07.2017
(181)	24.07.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	1.5.1; 1.13.1; 26.1.7; A3.9.24
	Trans Pacific Seafood	(591)	Xanh da trời, xanh tím than, trắng.
		(731)	KABUSHIKI KAISHA NICHIREI FRESH (NICHIREI FRESH INC.) (JP) 19-20, Tsukiji 6-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); động vật có vỏ cứng, không còn sống; hải sản (không còn sống); tôm (không còn sống); ngao cổ ngắn (không còn sống); bạch tuộc (không còn sống); trứng cá hồi (không còn sống) và trứng cá trích (không còn sống); gia cầm, không còn sống và thú săn, không còn sống; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng; thực phẩm làm từ gia cầm và thú săn; thực phẩm làm từ hải sản; đồ ăn đã chế biến sẵn từ nguyên liệu chủ yếu là thịt hoặc gia cầm; đồ ăn đã chế biến sẵn từ nguyên liệu chủ yếu là cá, động vật có vỏ cứng hoặc hải sản.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm từ biển, các sản phẩm từ biển đã qua xử lý, các sản phẩm gia súc và các sản phẩm gia súc đã qua xử lý; dịch vụ buôn bán các sản phẩm từ biển các sản phẩm từ biển đã qua xử lý, các sản phẩm gia súc và các sản phẩm gia súc đã qua xử lý; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý sản xuất công nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến hải sản và thực phẩm chế biến từ hải sản (cho người khác); dịch vụ chế biến các sản phẩm gia súc, thịt, gia cầm và thú săn (cho người khác); dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm, cụ thể là hải sản và thực phẩm chế biến từ hải sản, các sản phẩm gia súc, thịt, gia cầm và thú săn; dịch vụ chế biến động vật có vỏ cứng để ăn sống (cho người khác); dịch vụ chế biến trứng cá được ướp sẵn (cho người khác); dịch vụ chế biến các nguyên liệu ướp sẵn để làm cơm cuộn kiểu nhật bản (sushi) (cho người khác)

Nhóm 42: Kiểm tra chất lượng; tiến hành kiểm tra thử nghiệm chất lượng sản phẩm; dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho việc kiểm tra chất lượng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0360798	(151)	21.08.2020
(210)	4-2017-22843	(220)	24.07.2017
(181)	24.07.2027		
(450)	25.09.2020		390
(540)		(531)	1.5.1; 1.13.1; 26.1.7; 3.9.1
		(591)	Xanh da trời, xanh tím than, trắng.
	Trans Pacific Seafood	(731)	KABUSHIKI KAISHA NICHIREI FRESH (NICHIREI FRESH INC.) (JP) 19-20, Tsukiji 6-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); động vật có vỏ cứng, không còn sống; hải sản (không còn sống); tôm (không còn sống); ngao cổ ngắn (không còn sống); bạch tuộc (không còn sống); trứng cá hồi (không còn sống) và trứng cá trích (không còn sống); gia cầm, không còn sống và thú săn, không còn sống; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng; thực phẩm làm từ gia cầm và thú săn; thực phẩm làm từ hải sản; đồ ăn đã chế biến sẵn từ nguyên liệu chủ yếu là thịt hoặc gia cầm; đồ ăn đã chế biến sẵn từ nguyên liệu chủ yếu là cá, động vật có vỏ cứng hoặc hải sản.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm từ biển, các sản phẩm từ biển đã qua xử lý, các sản phẩm gia súc và các sản phẩm gia súc đã qua xử lý; dịch vụ buôn bán các sản phẩm từ biển các sản phẩm từ biển đã qua xử lý, các sản phẩm gia súc và các sản phẩm gia súc đã qua xử lý; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý sản xuất công nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến hải sản và thực phẩm chế biến từ hải sản (cho người khác); dịch vụ chế biến các sản phẩm gia súc, thịt, gia cầm và thú săn (cho người khác); dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm, cụ thể là hải sản và thực phẩm chế biến từ hải sản, các sản phẩm gia súc, thịt, gia cầm và thú săn; dịch vụ chế biến động vật có vỏ cứng để ăn sống (cho người khác); dịch vụ chế biến trứng cá được ướp sẵn (cho người khác); dịch vụ chế biến các nguyên liệu ướp sẵn để làm cơm cuộn kiểu nhật bản (sushi) (cho người khác)

Nhóm 42: Kiểm tra chất lượng; tiến hành kiểm tra thử nghiệm chất lượng sản phẩm; dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho việc kiểm tra chất lượng.

(111)	4-0360799	(151)	21.08.2020
(210)	4-2017-24104	(220)	03.08.2017
(181)	03.08.2027		
(450)	25.09.2020		390
(540)		(531)	5.7.3; 26.1.1; A3.13.6
		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG CHUỒN CHUỒN ĐỎ (VN) 17/4 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0360800**
(210) 4-2017-37696
(181) 15.11.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

THANH YẾN

(151) 21.08.2020
(220) 15.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, xà phòng, kem đánh răng, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nắng (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt; mua bán bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, đậu ăn thực vật.

(111) **4-0360801**
(210) 4-2018-10648
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

MECHANIX WEAR THE ORIGINAL

(731) MECHANIX WEAR, INC. (US)
28525 Witherspoon Parkway, Valencia, California 91355, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồ đội đầu bảo hộ dùng để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; đồ đi chân bảo hộ dùng để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; găng tay bảo hộ dùng để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; găng tay chống trầy xước da; găng tay bảo hộ để chống bị cắt; găng tay chống va đập; găng tay chịu nhiệt và chịu lửa; găng tay bảo hộ có đệm lót phía trong lòng găng tay; miếng đệm bảo vệ đầu gối dùng cho người lao động; ống tay áo bảo hộ chịu nhiệt mặc trùm trên cánh tay; đai đeo chuyên dụng dùng để đeo ra-đi-ô; găng tay chuyên dụng để sử dụng với thiết bị có màn hình cảm ứng; quần áo bảo hộ dùng để phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chống tai nạn hoặc bị thương, cụ thể là găng tay hở ngón dùng khi làm việc, tạp dề, ống tay áo, miếng bảo vệ đầu gối, mũ bảo hiểm, kính, mặt nạ và giày; quần áo bảo hộ chuyên dụng sử dụng trong phòng thí nghiệm; quần áo chịu lửa; quần áo bảo hộ dùng để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; đai an toàn dùng để phòng chống bị ngã; kính đeo mắt, kính râm; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; đồ đội đầu bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; quần áo bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng chống tai nạn hoặc bị thương.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; xô; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; vật dụng làm sạch dạng tấm; găng tay sử dụng cho mục đích gia dụng bao gồm găng tay làm việc, găng tay tiện dụng, găng tay tiện dụng dùng để làm việc nhẹ, găng tay làm vườn, găng tay lau bụi, găng tay dùng một lần, găng tay dùng khi bơm xăng, găng tay bằng nhựa, găng tay cao su latex, găng tay dùng để đánh bóng, găng tay cao su, găng tay cao su nitril, găng tay gia dụng dùng để dọn dẹp nhà cửa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay (trang phục); tạp dề (trang phục); găng tay đi xe máy; găng tay đi xe đạp; găng tay lái xe; găng tay lái ô tô; găng tay dùng khi trời lạnh; găng tay chống gió; găng tay len đan; găng tay hở ngón (trang phục).

(111) **4-0360802**

(210) 4-2018-17988

(181) 04.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)



390

(151) 21.08.2020

(220) 04.06.2018

(531) 26.4.4; A26.11.8; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.6

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CP SAKOS (VN)

11A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; vali; cặp học sinh; túi du lịch; cặp đựng đồ máy vi tính.

(111) **4-0360803**

(210) 4-2018-17987

(181) 04.06.2028

(450) 25.09.2020

(540)



390

(151) 21.08.2020

(220) 04.06.2018

(531) 26.4.4; A26.11.8

(731) CÔNG TY CP SAKOS (VN)

11A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; vali; cặp học sinh; túi du lịch; cặp đựng đồ máy vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360804**
(210) 4-2018-17884
(181) 04.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Daishiro

(151) 21.08.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH HẰNG (VN)
Số 169 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(111) **4-0360805**
(210) 4-2018-10639
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 21.08.2020
(220) 09.04.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, đỏ, đen.
(731) NGÔ THANH HIẾU (VN)
Ấp 1, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

(111) **4-0360806**
(210) 4-2018-10601
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 21.08.2020
(220) 09.04.2018

(531) 1.15.15; 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ PHÚ KHANG (VN)
228 - 228A Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ Spa; chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360807**
(210) 4-2018-10588
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

DALACIBO

(151) 21.08.2020
(220) 09.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC
PHẨM ĐÀ LẠT (VN)
Tổ 4, thôn 2, xã Tà Nung, thành phố Đà
Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(111) **4-0360808**
(210) 4-2018-10585
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PHƯƠNG THỊNH

(151) 21.08.2020
(220) 09.04.2018

(731) VŨ QUỲNH TRANG (VN)
102 Trần Nhật Duật, phường Hàng
Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mì; caramen.

(111) **4-0360809**
(210) 4-2018-10584
(181) 09.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PATTERN

(151) 21.08.2020
(220) 09.04.2018

(731) LÊ DIỆU ANH (VN)
2F Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm sơn móng tay; móng giả; nước sơn móng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

(111) **4-0360810**
(210) 4-2018-10529
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



Mạnh Quân Phát

Nơi hội tụ nghệ thuật Việt

(151) 21.08.2020
(220) 06.04.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.11.12
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV - XD
MẠNH QUÂN PHÁT (VN)
Số 86E, KP4, phường Tân Hiệp, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại, gia công cơ khí.

(111) **4-0360811**
(210) 4-2017-22847
(181) 24.07.2027
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 21.08.2020
(220) 24.07.2017
(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19;
26.1.1; 25.7.25
(731) JILGYUNGYI Co., Ltd. (KR)
2F, 32, Saimdang-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa vệ sinh không chứa thuốc dùng cho phụ nữ; chế phẩm thực rửa không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm thực rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân; xà phòng kháng khuẩn; xà phòng làm đẹp; nước hoa; miếng đệm làm sạch được tẩm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Chế phẩm rửa âm đạo cho mục đích y tế; chế phẩm chống nấm dùng cho âm đạo cho mục đích y tế; thuốc dùng cho bảo vệ và điều trị bệnh viêm âm đạo; nước rửa vệ sinh có chứa thuốc dùng cho phụ nữ; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực rửa dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; quần lót vệ sinh; giấy lau được thấm ướt có chứa thuốc; khăn giấy được thấm ướt có chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị y tế cho mục đích mỹ phẩm; dụng cụ soi âm đạo; dụng cụ làm giãn âm đạo; dụng cụ bơm cho mục đích y tế và ống tiêm; bơm tiêm dùng để vệ sinh âm đạo phụ nữ; bơm tiêm âm đạo; ống tiêm có chứa thuốc dùng cho mục đích y tế; bơm tiêm tử cung; âm đạo nhân tạo [dụng cụ hỗ trợ kích thích tình dục cho người lớn]; băng đàn hồi để băng bó; túi đựng chế phẩm thực rửa [một bộ phận của thiết bị thực rửa]; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng cho mặt nhằm mục đích làm trắng da.

(111) **4-0360812**
(210) 4-2017-20147
(181) 04.07.2027
(450) 25.09.2020
(540)

390

HIYEX

(151) 21.08.2020
(220) 04.07.2017
(731) KURARAY TRADING CO., LTD. (JP)
8-1, Kakudacho, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 21: Giẻ lau và khăn lau bụi để làm sạch; giẻ lau bụi và giẻ rửa bát đĩa làm bằng vải không dệt; vật dụng để lau chùi.

Nhóm 24: Hàng dệt, cụ thể là vải dệt, vải dệt kim và vải không dệt; khăn rửa mặt bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360813**
 (210) 4-2018-08298
 (181) 21.03.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 21.08.2020
 (220) 21.03.2018

 (531) 26.1.2
 (591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 MỘT THÀNH VIÊN TRẦN PHƯƠNG
 QUYÊN (VN)
 Lô F9-61, đường Văn Cao, phường Vĩnh
 Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên
 Giang
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Đường.

(111) **4-0360814**
 (210) 4-2018-08299
 (181) 21.03.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 21.08.2020
 (220) 21.03.2018

 (531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5
 (591) Xanh dương, tím, vàng cam, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
 THÔNG VÀ ĐẦU TƯ NAM HƯƠNG
 (VN)
 49 Đình Công Tráng, phường Tân Định,
 quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo hội nghị; dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức chương trình giải trí và chương trình truyền hình; dịch vụ đào tạo.

(111) **4-0360815**
 (210) 4-2018-08301
 (181) 21.03.2028
 (450) 25.09.2020
 (540)



(151) 21.08.2020
 (220) 21.03.2018

 (531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12
 (591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, vàng,
 trắng, tím, tím nhạt.
 (731) HỘ KINH DOANH BÁNH CANH
 RAU CỦ LONG ANH (VN)
 Số 32 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh
 Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh
 Kiên Giang
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn gia đình; quán bánh canh.

(111) **4-0360816** (151) 21.08.2020
(210) 4-2018-08302 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Pamouna

(731) PAMOUNA Co., Ltd. (JP)
3-34 Kansei-cho, Minato-ku, Nagoya-shi, Aichi 455-0066, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ, giá); tủ đựng; tủ nhiều ngăn; bàn; ghế trường kỷ; ghế (ngôi); ghế đầu; ghế dài (đồ đạc); nệm.

(111) **4-0360817** (151) 21.08.2020
(210) 4-2018-08309 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỜI TRANG THÁI TUẤN (VN)
1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.



(111) **4-0360818** (151) 21.08.2020
(210) 4-2018-08308 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỜI TRANG THÁI TUẤN (VN)
1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)



(111)	4-0360819		(151)	21.08.2020
(210)	4-2018-08307		(220)	21.03.2018
(181)	21.03.2028			
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(531)	1.5.1; 9.1.11; 1.13.1; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
			(591)	Đỏ, vàng.
			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỜI TRANG THÁI TUẤN (VN) 1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

(111)	4-0360820		(151)	21.08.2020
(210)	4-2017-26664		(220)	23.08.2017
(181)	23.08.2027			
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(531)	2.5.1; 4.5.21; A16.1.5; 26.11.22; A26.11.8; 26.1.5; 23.3.1
			(591)	Xanh dương đậm, đỏ, trắng, ghi.
			(731)	NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO (VN) 217/6 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa, chất làm sạch và các chế phẩm vệ sinh dùng trong công nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh nhà cửa và các công trình khác: trường học, bệnh viện, tòa nhà.

(111)	4-0360821		(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-00866		(220)	09.01.2018
(181)	09.01.2028			
(450)	25.09.2020	390		
(540)			(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
			(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
				

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360822**
(210) 4-2017-24791
(181) 09.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 09.08.2017

(531) 26.5.1; A24.15.7; 24.15.21
(731) SHENZHEN TAKGIKO
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 11th, Mabian
Industrial Zone, Xin'an Street District
72th, Bao'an District, Shenzhen Guang
Dong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Chìa vặn có trợ động lực; cờ lê, dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; máy hàn điện; súng bắn keo dính; máy thổi khí nóng.

(111) **4-0360823**
(210) 4-2017-25639
(181) 15.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 15.08.2017

(531) 2.9.4; 26.4.1
(591) Xanh lam, đen, trắng.
(731) LÃ THỊ QUYÊN (VN)
Phòng 304-17T10, khu đô thị mới Trung
Hòa, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính chống loá mắt; hộp kính đeo mắt; kính áp tròng; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa.

(111) **4-0360824**
(210) 4-2017-16300
(181) 06.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 06.06.2017

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.1.2
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY THÀNH HUNG - (TNHH)
(VN)
Khu công nghiệp Lỗ Sung, phường Đình
Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

(111) **4-0360825**
(210) 4-2017-18021
(181) 19.06.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

ecolink

(151) 24.08.2020
(220) 19.06.2017
(731) I F M ELECTRONIC GMBH (DE)
Friedrichstr. 1, 45128 Essen, Germany
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Bộ phân phối và bộ nối phích cắm điện và điện tử; ổ cắm cáp; phích cắm; cáp nối; bộ phân phối trung tâm; cáp dẫn điện, đặc biệt dùng để kết nối bộ cảm biến và thiết bị truyền động điện và điện tử.

(111) **4-0360826**
(210) 4-2017-22036
(181) 18.07.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

GUN

(731) LÊ NAM (VN)
28/27/7 Phan Tây Hồ, phường 7, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; nước rửa tay; nước hoa; son môi; phấn trang điểm (chế phẩm trang điểm làm đẹp).

Nhóm 35: Đại lý mua bán - ký gửi: sữa tắm, dầu gội đầu, nước rửa tay, nước hoa, son môi, phấn trang điểm (chế phẩm trang điểm làm đẹp).

(111) **4-0360827**
(210) 4-2017-23878
(181) 01.08.2027
(450) 25.09.2020 390
(540)

On Guard

(731) DOTERRA HOLDINGS, LLC (US)
389 South 1300 West, Pleasant Grove,
Utah 84062, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho cá nhân; tinh dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; hương liệu (tinh dầu); hương liệu cho thực phẩm (tinh dầu); hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; dầu tắm, không chứa thuốc; tinh dầu được pha trộn; dầu dưỡng thể (cho mục đích mỹ phẩm); dầu được chưng cất dùng để chăm sóc sắc đẹp; dầu tự nhiên dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu không chứa thuốc (cho mục đích mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu xoa bóp, không chứa thuốc (không cho mục đích y tế); dầu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

chăm sóc da (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích làm sạch; kem mỹ phẩm; kem xoa bóp, không chứa thuốc (không dùng cho mục đích y tế); thuốc đánh răng; xà phòng dùng cho cá nhân; xà phòng; xà phòng giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng để giặt; chất tẩy rửa để giặt; tinh dầu dùng trong chất tẩy rửa.

Nhóm 05: Thuốc trị ho dạng nhỏ giọt (cho mục đích y tế); viên thuốc ngậm họng cho mục đích y tế; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; bánh kẹo chứa thuốc; kẹo, chứa thuốc; dược phẩm; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Kẹo; kẹo ngọt; viên ngậm hình thoi (bánh kẹo); kẹo que; kẹo viên nhỏ (bánh kẹo); kẹo bạc hà; kẹo cho thực phẩm; bánh kẹo; kẹo dạng thanh.

(111) **4-0360828**

(151) 24.08.2020

(210) 4-2017-21252

(220) 12.07.2017

(181) 12.07.2027

(450) 25.09.2020 390

(540)



(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A19.3.24

(591) Đen, trắng, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TM TBYT HOÀNG THỊNH (VN)
484 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(111) **4-0360829**

(151) 24.08.2020

(210) 4-2018-14823

(220) 11.05.2018

(181) 11.05.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

VARIHOPE

(731) LIGHTHOUSECOSMETICS CORPORATION (KR)

7 Floor, 343, Samil-daero, Jung-gu, Seoul, 04538, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bút chì kẻ mắt; bút dạ kẻ mắt; kem nền dùng cho mục đích mỹ phẩm; hộp phấn mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; gói làm đẹp, cụ thể là bộ mỹ phẩm; phấn mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360830**
(210) 4-2018-15003
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AMFORTGEL

(151) 24.08.2020
(220) 14.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360831**
(210) 4-2018-15044
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

EBYSTA

(151) 24.08.2020
(220) 14.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0360832**
(210) 4-2018-15076
(181) 14.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 14.05.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Đen, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TUỆ LINH (VN)
Tầng 5 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo
Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360833**
(210) 4-2018-19365
(181) 13.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

Helen

(151) 24.08.2020
(220) 13.06.2018

(591) Vàng ánh nâu.
(731) TRẦN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Làng Hà Nguyên, xã Thái Phương,
huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 24: Khăn tắm trẻ em, khăn tắm người lớn.

(111) **4-0360834**
(210) 4-2018-14834
(181) 11.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

PLATSUL-A

(151) 24.08.2020
(220) 11.05.2018

(731) SOUBEIRAN CHOBET S.R.L (AR)
Domiciled at Ibera 5055, Ciudad
Autónoma de Bueno Aires, (1431)
Buenos Aires, República Argentina
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược phẩm.

(111) **4-0360835**
(210) 4-2018-14127
(181) 07.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 07.05.2018

(531) 2.9.4; 26.1.1; 25.12.1; 24.15.21
(591) Trắng, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH MẮT
TÂM AN MỸ (VN)
Số 11, đường Nguyễn Hoàng, phường
Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính cận; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360836**
 (210) 4-2018-14138
 (181) 07.05.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 24.08.2020
 (220) 07.05.2018

(531) 1.5.1; 25.1.6; 3.9.1
 (591) Vàng, xanh, đỏ, đen.
 (731) CHUÔNG VĂN KHANH (VN)
 478 Khu vực Trường Thọ 1, phường Tân
 Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Mắm cá basa, khô cá basa, dưa mắm.

Nhóm 35: Mua bán mắm cá basa, khô cá basa, dưa mắm.

(111) **4-0360837**
 (210) 4-2018-14212
 (181) 08.05.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 24.08.2020
 (220) 08.05.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18
 (591) Vàng cam, cam, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH CAZAVAN (VN)
 43/78G Cộng Hòa, phường 4, quận Tân
 Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng cho thực phẩm); curcumin nghệ (tinh chất chiết xuất từ nghệ dùng cho thực phẩm); bột nghệ.

(111) **4-0360838**
 (210) 4-2018-14504
 (181) 09.05.2028
 (450) 25.09.2020

390



(151) 24.08.2020
 (220) 09.05.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16
 (731) LU WENHAI (CN)
 No.4, Lane 4, Yinling Road, Lianhua
 Committee, Pingshan, Huidong County,
 Guangdong, China
 (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
 Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; giày cao cổ; dép; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; mũ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360839**
(210) 4-2018-14505
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020

390



Yêu thương & Sáng tạo

(151) 24.08.2020
(220) 09.05.2018

(531) 3.7.17; A1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 24.1.1;
25.1.6; A5.5.20

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO HÀ
TĨNH (VN)

Số 111, đường Nguyễn Xí, phường Hà
Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà
Tĩnh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; tư vấn du học; tổ chức, sắp xếp và điều khiển hội thảo [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; dịch vụ vui chơi, giải trí, văn hóa, nghệ thuật; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(111) **4-0360840**
(210) 4-2016-04935
(181) 02.03.2026
(450) 25.09.2020

390

SANAMI

(151) 24.08.2020
(220) 02.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SANG MINH TÂM (VN)

Đường ấp Chiến Lược, tổ 42, khóm 5,
phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh
Đồng Tháp

(511) Nhóm 11: Bếp gas; ấm đun nước siêu tốc (bằng điện); quạt điện; bếp điện từ.

(111) **4-0360841**
(210) 4-2018-10438
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 24.08.2020
(220) 06.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.25; A26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH FPC VIỆT NAM
(VN)

Xóm Chùa Tổng, xã La Phù, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Cốc bằng giấy; đĩa giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360842**
(210) 4-2018-10448
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 06.04.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HOÀNG PHƯƠNG THẢO (VN)
91 Lê Hồng Phong, phường Cam Lộc,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trà, đồ uống trên cơ sở trà (trà sữa, trà chanh, trà hồng đào, trà đào, trà xanh, hồng trà), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la, nước ép rau củ [đồ uống], nước ép trái cây, đồ uống pha chế từ trái cây sấy khô không chứa cồn, đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn, si-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống, đường, mật ong, mật đường, nước đường (kẹo đắng, gia vị), bia, nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống hoa quả không cồn; dịch vụ kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: trà, đồ uống trên cơ sở trà (trà sữa, trà chanh, trà hồng đào, trà đào, trà xanh, hồng trà), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la, nước ép rau củ [đồ uống], nước ép trái cây, đồ uống pha chế từ trái cây sấy khô không chứa cồn, đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn, si-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống, đường, mật ong, mật đường, nước đường (kẹo đắng, gia vị), bia, nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống hoa quả không cồn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất phim (không bao gồm phim quảng cáo); dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ tổ chức chương trình biểu diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cho thuê phòng họp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360843**
(210) 4-2018-10477
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

AURÉENDA
You are worthy

(151) 24.08.2020
(220) 06.04.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ
PHẨM AURENDA VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 151B đường Thái Hà, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0360844**
(210) 4-2018-10514
(181) 06.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

TÂN THANH

(151) 24.08.2020
(220) 06.04.2018
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
CƠ KHÍ TÂN THANH (VN)
Khu phố 4 Trường Sơn, phường Linh
Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Công te nơ bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); thùng chứa nổi (công te nơ) bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại; công trình bằng thép.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; trục của xe cộ; xe mooc (xe cộ); xe ô tô trộn bê tông; xe tải lớn có mui; ô tô tải; xe kéo; thiết bị nối toa xe; rơ mooc (xe cộ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: khung gầm ô tô, trục của xe cộ, xe mooc (xe cộ), xe ô tô trộn bê tông, xe tải lớn có mui, ô tô tải, xe kéo, thiết bị nối toa xe, rơ mooc (xe cộ); tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên mạng máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng và sửa chữa cho xe có động cơ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

Nhóm 39: Vận tải; cho thuê xe; hoạt động cứu hộ (vận tải); dịch vụ chuyên chở hàng hóa; cho thuê kho chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê thùng chứa (container) dùng để cất giữ hàng hóa; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360845**
(210) 4-2018-11830
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 17.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG (VN)
Số 231 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 17: Cao su dùng để sản xuất sảm lốp xe đạp, xe máy, xe máy, ô tô và máy bay.

(111) **4-0360846**
(210) 4-2018-11829
(181) 17.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 17.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG (VN)
Số 231 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 17: Cao su dùng để sản xuất sảm lốp xe đạp, xe máy, xe máy, ô tô và máy bay.

(111) **4-0360847**
(210) 4-2018-12074
(181) 19.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 19.04.2018

(531) A26.11.8
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM BẠCH ĐĂNG (VN)
Số 433 Nguyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm liên quan đến văn phòng phẩm như: bút, sách, sổ tay, vở, kẹp giấy, ghim bấm, giấy in, keo dán, băng dính dùng trong văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360848**
(210) 4-2018-12500
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 24.08.2020
(220) 23.04.2018
(531) 1.15.14; 1.15.19; A5.3.13; 5.7.21
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, vàng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trái cây đông lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước uống không cồn; nước khoáng; nước hoa quả như: nước thơm, nước xoài, nước nha đam.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung ứng và quản lý nguồn lao động, bán buôn thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường sữa, bánh kẹo, ngũ cốc, bia nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư; đại lý, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

(111) **4-0360849**
(210) 4-2018-12513
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020
(540)



390

(151) 24.08.2020
(220) 23.04.2018
(531) A1.1.2; A1.1.10
(591) Trắng, xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC THIÊN PHÁT (VN)
Số 31, đường NA7, khu dân cư Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led; vòi hoa sen.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360850**
(210) 4-2018-12514
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020

390



SAIGONCLOTHING

(151) 24.08.2020
(220) 23.04.2018

(531) 26.4.1
(591) Xanh, vàng.
(731) **TRẦN THẾ ĐIỀN (VN)**
5/51 Nơ Trang Long, phường 7, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví; bóp; ba lô; túi xách.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; thắt lưng (trang phục); giày; dép; mũ (nón).

(111) **4-0360851**
(210) 4-2018-12519
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020

390



(151) 24.08.2020
(220) 23.04.2018

(531) 7.15.8; 26.1.2; 26.1.5; 25.5.2
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) **CÔNG TY TNHH BAZANGO (VN)**
508/3, đường Nguyễn Đình Chiểu,
phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, salon gỗ, kệ đứng.

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, salon gỗ, kệ đứng.

(111) **4-0360852**
(210) 4-2018-12524
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020

390

Kidslife

(151) 24.08.2020
(220) 23.04.2018

(731) **CÔNG TY TNHH MTV ITP THANH
HÓA (VN)**
Km 12, quốc lộ 47, phường Quảng
Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh
Hóa

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin về giáo dục; dịch vụ giáo dục đào tạo; trường mẫu giáo; giáo dục thực hành.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360853**
(210) 4-2018-12529
(181) 23.04.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



The logo for 'Ailes' features a large, stylized black letter 'A' on the left, followed by the word 'iles' in a lowercase, sans-serif font.

(151) 24.08.2020
(220) 23.04.2018

(531) 26.3.23
(591) Xám đen đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN HÙNG
(VN)
727 Đường tỉnh lộ 15, ấp Bến Đình, xã
Nhuận Đức, huyện Củ Chi, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, trang phục, giày, mũ (nón); thắt lưng (dây nịt), áo khoác ngoài.

(111) **4-0360854**
(210) 4-2018-14507
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



The logo for 'LIÊN ĐĂNG' consists of the words 'LIÊN ĐĂNG' in a bold, red, serif font, with a registered trademark symbol (®) to the upper right of the word 'ĐĂNG'.

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÂM ANH MINH (VN)
442/119/49/39 Quốc Lộ 1A, khu phố 3,
phường An Phú Đông, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc khử độc, thuốc lọc máu, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ thần kinh.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh dùng cho người.

(111) **4-0360855**
(210) 4-2018-14509
(181) 09.05.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)




The logo for 'LUXURY HOMES' features a stylized house icon above the words 'LUXURY HOMES' in a bold, orange, serif font.

(151) 24.08.2020
(220) 09.05.2018


(531) 7.3.11
(591) Trắng, nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN LUXURY
HOMES (VN)
15-16.OT12, tòa Landmark5, Vinhomes
Central Park, số 720 Điện Biên Phủ,
phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; đầu tư vốn.

(111)	4-0360856	(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-14822	(220)	11.05.2018
(181)	11.05.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.11.3; A26.11.8; A26.11.13
		(731)	JIA TEH HWA CO., LTD. (TW) 1F., No.39, Anshun 2nd St., Beitun Dist., Taichung City 40668, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xúc uốn sóng tóc bền nếp; keo xịt tóc; dầu xả tóc; nước thơm phục hồi tóc không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội, không chứa thuốc.

(111)	4-0360857	(151)	24.08.2020
(210)	4-2017-29509	(220)	14.09.2017
(181)	14.09.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.5.3; 26.5.4
		(591)	Cam, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI RỪA VÀNG (VN) Trung tâm mua sắm dịch vụ và giải trí cao cấp Tuấn Mai, số 1 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Nước cất, hoá chất dùng khi lên men rượu vang (chất diệt khuẩn); phân bón dùng cho đất; chất lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; chế phẩm hoá học để bảo quản thức ăn; bột giấy.

Nhóm 02: Sơn; chất màu; lớp phủ bảo vệ cho khung gầm xe cộ; phẩm màu cho thực phẩm, đồ uống; véc ni; mực in.

Nhóm 03: Vải nhám (vải ráp); giấy nhám (giấy ráp); muối để tắm, tẩy trắng (không dùng cho mục đích y tế); lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước javen.

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu xăng; dầu hỏa, mỡ công nghiệp; than đá; dầu mỏ (thô hoặc tinh chế).

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; băng vệ sinh kinh nguyệt; vòng đeo tay chống bệnh thấp khớp; tã lót bằng giấy; muối dùng cho nước khoáng để tắm.

Nhóm 06: ống kim loại dùng cho thông gió hệ thống điều hòa không khí, hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; lớp phủ kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy xúc thủy lực; máy nâng chuyển hàng hoá; cần trục/cần cầu (có thể di chuyển được, nổi trên mặt nước, chạy trên ray định sẵn); máy phát điện; thang máy; máy xay sinh tố.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thuộc nhóm này như: búa; kìm; tuốc-nơ-vít; đá mài tay; cưa (dụng cụ cầm tay); khoan tay kiểu bánh cóc (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Cáp điện; tủ điện; ác qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ác qui điện; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ làm răng; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; ống tiêm dùng trong ngành y; bao cao su; bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Máy lọc nước; lò vi sóng; nồi cơm điện; bếp điện từ; bếp ga; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; xe nâng hàng; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lốp của xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không.

Nhóm 13: Pháo hoa, pháo hiệu; sản phẩm pháo hoa; pháo để đốt, pháo bông; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng); đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; bộ phận chuyển động của đồng hồ; lò xo đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử, bàn phím dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ; giá để bản nhạc; bộ phận giảm âm dùng nhạc.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; bút viết; mực viết; giấy viết; khăn giấy các loại, túi giấy các loại, giấy vệ sinh.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; bao bì amiăng; bao (phong bì, túi nhỏ) bằng cao su để bao gói; vật liệu cách điện cho dây cáp; vải dệt cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 18: Vali (hành lý); túi du lịch; cặp da; ba lô; ví bỏ túi; ô.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại như: đá xây dựng, xi măng, đất sét; bê tông; kính xây dựng, nhựa đường.

Nhóm 20: Giường; tủ đựng; đệm; gối; gương soi; đồ đạc văn phòng.

Nhóm 21: Bộ bát đĩa; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa); chậu hoa; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ để uống rượu; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 22: Cái võng; bao tải (túi) bằng vải, dùng để đóng gói; lưới; dây thừng; buồm; lều trại (mang đi được).

Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ len; sợi bông đã xe; kim tuyến để thêu thùa; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; khăn tắm (trừ quần áo); rèm cửa; cờ (không làm bằng giấy); khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Thất lưng (trang phục); tấm che mắt khi ngủ; găng tay hở ngón; ca vát; khăn quàng cổ; áo mưa.

Nhóm 26: Cây giả; hoa giả, trái cây giả; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); khuy (cúc); đồ trang trí tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; thảm ô tô; chiếu; giấy dán tường; thảm thêu (treo tường) không bằng vải.

Nhóm 28: Bàn bi-a; dụng cụ rèn luyện hình thể; bài lá; bàn cờ; búp bê; đồ chơi.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dưa chuột bao tử; dầu ôliu cho thực phẩm; cá ướp muối; thịt ướp muối; pa-tê gan.

Nhóm 30: Chè; cà phê; rong biển/tảo biển; kẹo cao su; bóng ngô; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho vật nuôi; rau tươi; quả tươi; cây giống; cây Noel.

Nhóm 32: Bia; nước tinh lọc; nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm rượu mùi.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh (đồ uống); rượu uýt ki; rượu vang; rượu vôtca; rượu rum.

Nhóm 34: Thuốc lá; tẩu thuốc lá; xì gà; dụng cụ cắt xì gà; hộp diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; bán đấu giá; dịch vụ so sánh giá cả; sao chụp tài liệu; dịch vụ siêu thị các loại hàng hoá như: đồ dệt may, đồ nội thất, thiết bị hỗ trợ giảng dạy trường học, thiết bị trường học, sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, lương thực, thực phẩm; quần áo, giày dép, thiết bị điện tử dùng cho giải trí trong gia đình, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện lạnh, đồ dùng nhà bếp.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; cho thuê căn hộ; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; nghề đóng tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; sửa chữa đồng hồ; giặt khô.

Nhóm 38: Truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; hãng tin tức; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); vận chuyển hành khách; tổ chức chuyến du lịch và dã ngoại; cho thuê xe; bãi đỗ xe; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hoà không khí; dịch vụ khử mùi không khí; tiêu hủy rác thải; dịch vụ in; dịch vụ may.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; dịch vụ Karaoke; đánh bạc; cho thuê đồ chơi.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; cho thuê nhà di động; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà dưỡng lão; cho thuê thiết bị chiếu sáng; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tìm lại tài sản bị thất lạc; câu lạc bộ gặp gỡ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0360858**

(210) 4-2017-39167

(181) 24.11.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 24.08.2020

(220) 24.11.2017

(731) ALGORYTHMA OWNED BY
KRYPTONITE INVESTEMENTS
L.L.C. - SOLE PROPRIETORSHIP
L.L.C. (AE)

West 35 C2, level 11 + 12, office 1101 +
1102, Fatma bint Mubarak and others
unit, Abu Dhabi, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

ALGORYTHMA

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm và phần mềm ứng dụng liên lạc và giáo dục; thiết bị liên lạc; xuất bản phẩm có thể tải xuống, phần mềm có thể tải về thông qua internet và thiết bị không dây; phần mềm có thể tải về trong lĩnh vực giáo dục; phần mềm có thể tải về với bản chất là ứng dụng di động; phần mềm có thể tải về thông qua internet và thiết bị không dây để truy cập, gửi, và nhận thông tin trên một mạng máy tính toàn cầu; phần mềm có thể tải về cho máy tính, thiết bị liên lạc điện tử kỹ thuật số cầm tay, thiết bị di động, và thiết bị liên lạc có dây và không dây để làm thuận tiện cho việc liên lạc và truyền dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục; phần mềm có thể tải về với bản chất là ứng dụng di động để sử dụng với máy tính, thiết bị liên lạc điện tử kỹ thuật số cầm tay, thiết bị di động, và thiết bị liên lạc có dây và không dây để làm thuận tiện cho việc liên lạc; phần mềm máy tính được sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng, cụ thể là dịch vụ bản ghi thông báo, dịch vụ đánh máy chữ, dịch vụ sắp xếp lịch hẹn, dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn; marketing; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại, nghiên cứu kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu marketing; dịch vụ hãng thông tin thương mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo ngoài trời; tra cứu dữ liệu trong

máy vi tính cho người khác; phân phát hàng mẫu; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí; dịch vụ giáo dục bao gồm giáo dục, thi đố, kiểm tra, thông tin, thi đấu; dịch vụ giáo dục trực tuyến; dịch vụ giáo dục bằng máy tính; dịch vụ đào tạo bằng máy tính; dịch vụ giáo dục dựa trên máy tính, dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính trực tuyến; dịch vụ nghiên cứu, thiết kế, phát triển, thử nghiệm, nâng cấp và cải thiện sản phẩm, tất cả liên quan đến chương trình máy tính; thiết kế, tạo lập, viết và nâng cấp phần mềm cho thiết bị di động; lập trình máy tính; duy trì và nâng cấp trang web và cổng thông tin trợ giúp kỹ thuật; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên bao gồm các dịch vụ đó được cung cấp trực tuyến hoặc qua internet hoặc extranet.

(111) **4-0360859** (151) 24.08.2020
(210) 4-2018-06253 (220) 05.03.2018
(181) 05.03.2028
(300) 017547407 30.11.2017 EM
(450) 25.09.2020 390
(540)

ThinQ

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul 150-721, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi chân không, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi chân không, dùng điện; túi của máy hút bụi chân không, dùng điện; máy hút bụi chân không dạng cây (có tay cầm); người máy (rô bốt); máy quạt gió xoay, dùng điện; máy bơm khí nén; máy nén khí xoay; máy nén khí cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy trộn, dùng điện cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi chân không (máy móc); máy chế biến thức ăn dùng điện; máy lau nhà/hút bụi bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không cho giường, dùng điện.

Nhóm 08: Kéo xén cỏ [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt cỏ dạng dây [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ thổi khí (thông gió) cho bãi cỏ [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cào cỏ [dụng cụ vận hành bằng tay]; con lăn cỏ [dụng cụ vận hành bằng tay]; chĩa (chạc) xới, nhổ cỏ [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đào (cuốc) cỏ dại, vận hành bằng tay; bơm phun thuốc trừ sâu; dụng cụ phun [dụng cụ vận hành bằng tay] dùng trong gia đình để phun thuốc diệt cỏ; dụng cụ gieo hạt [vận hành bằng tay]; dụng cụ làm vườn, vận hành bằng tay; bộ dụng cụ đa năng bỏ túi cầm tay có thể gấp lại; bộ dụng cụ đa năng cầm tay có thể gấp lại.

Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy thu hình; màn hình máy vi tính; màn hình cho mục đích thương mại (thường là màn hình lớn); máy tính xách tay; máy vi tính có thể chuyển đổi; máy vi tính có thể đeo được (có thể đeo trên tay hoặc gắn trên quần áo); máy vi tính; thiết bị cảm biến; ổ cứng di động; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm ứng dụng; máy thu âm; máy in màu; máy tính bảng; bộ thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình để chuyển lên màn hình tivi; máy quay phim; điện thoại thông minh có thể đeo được (có thể đeo trên tay hoặc gắn trên quần áo); phần mềm máy tính dùng cho

phương tiện truyền thông dữ liệu không dây để nhận, xử lý, truyền và/hiển thị thông tin về các bài tập rèn luyện cơ thể/chỉ số khối lượng mỡ trong cơ thể/chỉ số bmi; thiết bị đầu cuối di động cho mục đích cá nhân để ghi/tổ chức/truyền/kiểm soát/xem xét sức khỏe và chăm sóc sức khỏe, và nhận văn bản, dữ liệu, hình ảnh, tập tin âm thanh; thiết bị đóng vai trò như trung tâm để kết nối các thiết bị hoặc các mạng với nhau (network hubs); thiết bị nhận dạng giọng nói, thiết bị đầu cuối tương tác; thiết bị điện tử với chức năng tương tác; máy quét; máy chiếu; máy quay phim giám sát mạng, cụ thể là để giám sát; biển báo kỹ thuật số; loa ô tô; ổ đĩa cứng usb; máy nghe nhạc định dạng mpeg audio layer-5; máy điện thoại loại bấm phím (điện thoại để bàn); máy điện thoại loại bấm phím không dây; thiết bị liên lạc di động, cụ thể là máy thu phát cầm tay; máy thu và phát vô tuyến xách tay, điện thoại vệ tinh và thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (pda); bộ điều khiển từ xa cho tivi; thẻ chip điện tử được mã hóa để cải tiến chất lượng hình ảnh truyền hình; màn hình led; màn hình led cho tivi; máy phát nhạc kỹ thuật số, cụ thể là máy chơi nhạc có thể phát vi đê ô và âm thanh kỹ thuật số; máy thu phát cầm tay cho điện thoại di động; thiết bị sạc di động cho pin điện thoại di động và pin máy quay phim kỹ thuật số; tấm film bảo vệ màn hình tinh thể lỏng cho điện thoại thông minh; chuông cho điện thoại thông minh; bộ cung cấp điện cho điện thoại thông minh; dụng cụ giữ điện thoại di động; an bum ảnh điện tử, khung ảnh kỹ thuật số để hiển thị ảnh kỹ thuật số, đoạn vi đê ô và âm nhạc; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh để sử dụng trong viễn thông; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn bằng điện; phần mềm ứng dụng máy tính cho truyền hình; phần mềm ứng dụng máy tính cho màn hình cá nhân; phần mềm ứng dụng máy tính cho thiết bị gia dụng; phần mềm ứng dụng máy tính cho tủ lạnh; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy giặt quần áo; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy hút bụi; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy rửa bát; phần mềm ứng dụng máy tính cho lò nướng; phần mềm ứng dụng máy tính cho lò vi sóng; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy bảo quản quần áo; phần mềm ứng dụng máy tính cho thiết bị lọc không khí; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy lọc nước; máy quay đĩa đa năng kỹ thuật số cho nhà hát; thiết bị di động cá nhân để ghi, tổ chức, truyền, điều khiển, xem xét và nhận tập tin văn bản, dữ liệu, hình ảnh và âm thanh liên quan đến sức khỏe và tình trạng khỏe mạnh về thể chất và tinh thần; loa âm thanh cho rạp hát tại nhà; thiết bị thu âm thanh và hình ảnh cho rạp hát tại nhà; máy chiếu đa phương tiện cho rạp hát tại nhà; mạch tích hợp; hệ thống thu phí điện tử; bộ tiếp sóng, cụ thể là các thiết bị đầu cuối điện tử được trang bị trên xe cộ cho các giao dịch thương mại điện tử; máy quay phim có hệ truyền hình mạch kín; máy in nhiệt; máy in la-de; máy in phun; chương trình máy tính được ghi sẵn; chương trình máy tính có thể tải về; máy quay phim cá nhân có thể kết nối với máy tính; máy ghi âm kỹ thuật số; máy ghi băng vi đê ô; bộ giám sát mạng có bản chất là phần cứng máy chủ truy cập mạng; phần mềm máy tính cho giáo dục; thiết bị ghi chép điện tử (ENote); máy tính dạng bảng điện tử tương tác được, tập tin hình ảnh có thể tải về chứa hình ảnh minh họa trên sách báo, văn bản, âm thanh, vi đê ô, trò chơi và đường link các website trên Internet liên quan đến các hoạt động thể thao và văn hóa; ấn phẩm điện tử có thể tải về có bản chất là tạp chí, báo, sách, sách hướng dẫn trong lĩnh vực điện tử; hệ thống hội nghị qua truyền hình; màn hình máy tính cho hội nghị qua truyền hình; máy quay phim cho hội nghị qua truyền hình; loa cho hội nghị qua truyền hình; kính đeo mắt 3D cho máy thu hình; bộ phận phát sóng trên xe ô tô; máy chơi nhạc sử dụng băng cát-xét trên xe ô tô; mô đun cho máy sản xuất quang điện có lớp chặn; biến tần sử dụng trong máy sản xuất điện năng lượng mặt trời; hệ thống điều khiển hệ thống thông gió; hệ thống sưởi và nhiệt độ điều hòa không khí; hệ thống an ninh điện tử cho mạng gia đình; thiết bị tự động hóa gia đình; thiết bị mạng gia đình; đồng hồ với chức năng truyền thông không dây với thiết bị đầu cuối điện tử như điện thoại thông minh; máy tính bảng, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (pda), máy vi tính; dây đồng hồ với chức năng truyền thông không dây với thiết bị đầu cuối điện tử như điện thoại thông minh; máy tính bảng, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (pda), máy vi tính; vòng tay trao đổi dữ liệu đến thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, điện thoại thông minh, máy tính

bảng và máy tính cá nhân thông qua website trên internet và máy tính và mạng thông tin liên lạc điện tử khác; đồng hồ tích hợp máy ảnh và máy chơi nhạc mp3, và trao đổi dữ liệu đến điện thoại thông minh và các thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; đồng hồ đeo tay với chức năng thông tin liên lạc di động; đồng hồ thông minh bao gồm chủ yếu là đồng hồ đeo tay cũng có tính năng của một chiếc điện thoại, phần mềm và màn hình hiển thị để xem, gửi và nhận văn bản, email, dữ liệu và thông tin; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo được bao gồm chủ yếu là đồng hồ đeo tay và cũng có tính năng của một chiếc điện thoại, phần mềm và màn hình hiển thị để xem, gửi và nhận văn bản, email, dữ liệu và thông tin từ điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính xách tay.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp dùng cho mục đích y tế; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp cho cơ thể người; ghế xoa bóp chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; giường dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng, cụ thể là thiết bị sưởi ẩm không gian không khí nóng; dụng cụ làm ẩm/máy giữ độ ẩm không khí; máy làm giảm độ ẩm không khí, dùng điện, cho mục đích gia dụng; bếp có lò nướng, dùng điện; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị màng có bản chất là vật dụng lọc để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ẩm, đốt nóng); máy làm sạch không khí; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) để làm ẩm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (led); bếp có lò nướng, dùng gas; lò dùng trong bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống nấu ăn; tủ lạnh, dùng điện; thiết bị sấy khô quần áo, dùng điện; máy bảo quản quần áo, để sấy quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy bảo quản quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp độ vải, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo, dùng điện, với chức năng khử mùi, khử trùng và chống nhăn, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc tinh để xử lý nước; thiết bị khử muối trong nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; hệ thống thiết bị làm sạch cho hệ thống cải tạo và tái sử dụng nước thải; thiết bị xử lý và làm sạch nước thải; thiết bị lọc cho nước thải; thiết bị lọc nước công nghiệp; đèn đường; đèn sợi đốt/đèn chiếu sáng, đèn huỳnh quang; đèn ô tô; thiết bị thông gió cho xe ô tô; thiết bị sưởi cho xe ô tô; tủ rượu (hầm rượu) dùng điện, cho mục đích gia dụng; bồn rửa; nội thất phòng tắm, cụ thể là vòi hoa sen, phụ kiện bồn tắm và bồn tắm.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ và đồng hồ đeo tay điện tử; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ và đồng hồ đeo tay); mặt kính đồng hồ; dây xích đồng hồ; hộp đựng đồng hồ; bộ phận của đồng hồ; bao đựng đồng hồ; vòng cổ (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa (đồ trang trí hoặc trang sức) bằng kim loại quý; dây bằng kim loại quý (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức).

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà bằng kim loại; tủ trưng bày bằng kim loại; tủ có nhiều ngăn bằng kim loại; giá dùng cho nội thất; tủ có nhiều ngăn dùng trong nhà bếp; giường (không dùng cho mục đích y tế); hòm đựng sản phẩm không bằng kim loại quý; móc treo quần áo không bằng kim loại; đồ đạc cho văn phòng; đệm; ghế trường kỷ; bàn ăn; tủ đựng quần áo; ghế gỗ thấp; giá sách (đồ đạc); bàn làm việc; bàn trang điểm; giá bày hàng; gương phòng tắm; tủ có nhiều ngăn để trong phòng tắm; bàn (giá) rửa mặt (đồ đạc).

Nhóm 35: Đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị và dụng cụ nghe nhìn bằng điện, cụ thể là máy ghi âm thanh và hình ảnh dùng băng cát sét, máy ghi âm, máy ghi băng vi đề ô hoặc máy thu thanh và thu hình; dịch vụ môi giới máy móc và thiết bị viễn thông; dịch vụ trung gian thương mại

thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ mua sắm dược phẩm cho người khác (mua dược phẩm cho các doanh nghiệp khác); phổ biến các thông báo quảng cáo cho người khác qua internet; quảng cáo trên báo chí; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và marketing bằng các phương tiện truyền thông marketing gián tiếp, cụ thể là mạng xã hội, công cụ tìm kiếm thị trường, điều tra thị trường, tiếp thị qua internet, tiếp thị bằng thiết bị di động, nhật ký trực tuyến và các hình thức khác qua các kênh truyền thông thụ động, có thể chia sẻ và lan truyền; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực thiết bị viễn thông di động cụ thể là máy thu phát cầm tay, máy bộ đàm xách tay, điện thoại vệ tinh và thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, điện thoại di động; dịch vụ trung gian thương mại cho máy và thiết bị làm lạnh; dịch vụ thư ký (sử dụng rô bốt biết nói); dịch vụ đặt hàng trực tuyến; cung cấp thông tin và tư vấn tiêu dùng liên quan đến việc lựa chọn sản phẩm/món được mua; lập kế hoạch quảng cáo; trưng bày sản phẩm; thăm dò dư luận; dịch vụ cung cấp thông tin quảng cáo; dịch vụ giới thiệu việc làm; bán đấu giá; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ bán đấu giá trực tuyến; dịch vụ giới thiệu việc làm trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin tiêu dùng qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin thương mại qua mạng internet toàn cầu; sắp xếp và thực hiện các tư liệu quảng cáo trên mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; hỗ trợ mua tiêu dùng các hàng hóa và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; quản lý kinh doanh; quảng cáo qua phương tiện điện tử và mạng internet cho quản lý kinh doanh; đẩy mạnh bán hàng cho người khác qua mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại qua mạng máy tính; cung cấp thông tin quảng cáo qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian thương mại cho máy và thiết bị thông tin truyền thông; dịch vụ trung gian thương mại cho máy tính; dịch vụ trung gian thương mại cho máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị xoa bóp, thiết bị xoa bóp rung, thiết bị xoa bóp bằng điện cho mục đích gia dụng, thiết bị xoa bóp cho cơ thể người; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là máy xoa bóp đặt trên giường, ghế xoa bóp bằng điện cho mục đích gia dụng, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là máy móc và thiết bị y tế, thiết bị thử máu, thiết bị phân tích máu, thiết bị đo lượng đường trong máu; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị xạ trị cho mục đích y tế, thiết bị điều trị bằng tia X quang, thiết bị chiếu tia X dùng cho mục đích y tế; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị chiếu tia X cho nha khoa, ống rửa cho mục đích y tế, thiết bị chiếu tia laser cho mục đích y tế, thiết bị điều hòa nhịp tim, thiết bị nha khoa bằng điện; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị và dụng cụ chỉnh răng cho mục đích nha khoa, dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng, vật liệu để khâu vết thương cho mục đích y tế, chăn điện cho mục đích y tế; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là tấm sưởi bằng điện cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế, mặt nạ cho mục đích y tế, thiết bị trị liệu bằng cách rửa bộ phận cơ thể cho mục đích y tế; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị khử trùng trong bệnh viện, thiết bị dò tia X quang (cầm tay) cho mục đích y tế, thiết bị dò tia X quang (cầm tay), thiết bị chẩn đoán thuốc thử (chất phản ứng) cho mục đích y tế; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị chẩn đoán thuốc thử cho adn, thiết bị phân tích adn cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán adn cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán adn trong ống nghiệm trong lĩnh vực y tế; dịch vụ trung gian thương mại cho

thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là máy xét nghiệm adn, máy khử rung tim bên ngoài tự động (aed), máy tập thể dục dạng cưỡi ngựa cố định cho sức khỏe và thể hình, thiết bị cơ điện để cưỡi cho mục đích tập thể dục; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị thu hình, điện thoại di động, máy giặt (dùng điện), máy rửa bát tự động, máy hút bụi chân không (dùng điện), tủ lạnh (dùng điện), máy sấy quần áo (dùng điện); dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị xử lý thức ăn và đồ uống; dịch vụ trung gian thương mại cho máy và thiết bị dùng khí nén hoặc thủy lực; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị và máy hóa học; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị, máy móc ứng dụng điện tử và bộ phận của chúng; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị, máy móc điện tử và bộ phận của chúng; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị và dụng cụ viễn thông; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị sưởi; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị và dụng cụ sưởi bằng điện cho mục đích gia dụng; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị khử trùng bát đĩa; dịch vụ sắp xếp mua bán máy và thiết bị thông tin truyền thông; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị xoa bóp, thiết bị xoa bóp rung, thiết bị xoa bóp bằng điện cho mục đích gia dụng, thiết bị xoa bóp cho cơ thể người; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là máy xoa bóp đặt trên giường, ghế xoa bóp bằng điện cho mục đích gia dụng, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là máy móc và thiết bị y tế, thiết bị thử máu, thiết bị phân tích máu, thiết bị đo lượng đường trong máu; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị xạ trị cho mục đích y tế, thiết bị điều trị bằng tia X quang, thiết bị chiếu tia X dùng cho mục đích y tế; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị phát tia X cho nha khoa, ống rửa cho mục đích y tế, thiết bị chiếu tia laser cho mục đích y tế, thiết bị điều hòa nhịp tim; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị nha khoa bằng điện, thiết bị và dụng cụ chỉnh răng cho mục đích nha khoa, dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng, vật liệu để khâu vết thương cho mục đích y tế; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là chăn điện cho mục đích y tế, tấm sưởi bằng điện cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế, mặt nạ cho mục đích y tế; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị trị liệu bằng cách rửa bộ phận cơ thể cho mục đích y tế, thiết bị khử trùng trong bệnh viện, thiết bị dò tia X quang (cầm tay) cho mục đích y tế, thiết bị dò tia X quang (cầm tay); dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị chẩn đoán thuốc thử (chất phản ứng) cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán thuốc thử cho adn, thiết bị phân tích adn cho mục đích y tế; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị chẩn đoán adn cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán adn trong ống nghiệm trong lĩnh vực y tế, máy xét nghiệm adn; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là máy khử rung tim bên ngoài tự động (aed), máy tập thể dục dạng cưỡi ngựa cố định cho sức khỏe và thể hình, thiết bị cơ điện để cưỡi cho mục đích tập thể dục; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị điện cho mục đích gia dụng, máy và thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng, cụ thể là thiết bị thu hình, điện thoại di động, máy giặt (dùng điện), máy rửa bát tự động, máy hút bụi chân không (dùng điện), tủ lạnh (dùng điện), máy sấy quần áo (dùng điện); dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị xử lý thức ăn và đồ uống; dịch vụ sắp xếp

mua bán thiết bị máy và thiết bị dùng khí nén hoặc thủy lực; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị và máy hóa học; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị và dụng cụ viễn thông; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị và dụng cụ gia nhiệt bằng điện cho mục đích gia dụng; dịch vụ trung gian thương mại cho thiết bị sưởi ấm; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị sưởi ấm; dịch vụ sắp xếp mua bán máy và thiết bị làm lạnh; dịch vụ sắp xếp mua bán lò sưởi; dịch vụ sắp xếp mua bán thiết bị khử trùng bát đĩa; dịch vụ bán buôn và phân phối các chế phẩm dược phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các chế phẩm dược phẩm; dịch vụ môi giới chế phẩm dược phẩm; dịch vụ trung gian thương mại chế phẩm dược phẩm; dịch vụ sắp xếp mua bán chế phẩm dược phẩm; quản lý kinh doanh hiệu giặt tự động; dịch vụ nhượng quyền thương mại hiệu giặt tự động.

Nhóm 37: Lắp đặt phần cứng máy tính; sửa chữa máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa máy móc, thiết bị ứng dụng điện tử và các bộ phận của chúng; sửa chữa dụng cụ và thiết bị điện cho mục đích gia dụng; sửa chữa phần cứng máy tính; bảo trì phần cứng máy tính; cung cấp tiện nghi giặt là; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt là và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; cho thuê máy giặt; dịch vụ giặt là, cung cấp thông tin liên quan đến là/ủi quần áo; dịch vụ là/ủi quần áo và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này; làm sạch quần áo; sửa chữa dụng cụ nhà bếp/biển hiệu/bể thủy sinh trong nhà/chậu vệ sinh/vòi hoa sen; sửa chữa thiết bị làm lạnh/thiết bị làm nóng/máy thông gió; làm sạch tòa nhà; cho thuê thiết bị làm sạch.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc dữ liệu, thông tin liên lạc băng thông rộng không dây; truyền thông mạng giá trị gia tăng (van); thông tin liên lạc qua màn chiếu từ xa; cho thuê thiết bị viễn thông; thông tin liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ hăng tin tức; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền hình cáp; vận hành mạng viễn thông băng thông rộng cho người khác; dịch vụ hội nghị từ xa qua điện thoại; dịch vụ tổ chức hội nghị qua mạng điện thoại và truyền hình; cung cấp tiện nghi và thiết bị cho hội nghị qua truyền hình; cung cấp dịch vụ hội nghị qua điện thoại; truyền dẫn âm thanh, dữ liệu, đồ họa nội vùng hoặc đường dài qua điện thoại, điện báo, cáp dẫn và vệ tinh truyền dẫn; dịch vụ hội nghị truyền hình từ xa; dịch vụ tổ chức hội nghị qua mạng âm thanh và truyền hình; dịch vụ truyền dẫn âm thanh, tín hiệu, dữ liệu, bản fax, hình ảnh và thông tin qua mạng điện tử không dây; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Cung ứng điện được sản xuất bằng máy sản xuất quang điện và năng lượng gió; phân phối năng lượng được sản xuất bằng máy sản xuất quang điện và năng lượng gió; cung ứng điện được sản xuất bằng năng lượng có thể tái tạo mới; phân phối năng lượng được sản xuất bằng năng lượng có thể tái tạo mới; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; lưu trữ hàng hóa; xếp hàng/lưu trữ hàng vào kho đã được làm lạnh; cung cấp thông tin liên quan đến sân bay; cung cấp thông tin liên quan đến việc thuê sân bay; cung cấp thông tin về bãi đậu xe sân bay qua trang web; cung cấp thông tin liên quan đến việc thuê tàu bay; cung cấp thông tin về chuyến bay đến và chuyến bay đi; cung cấp thông tin liên quan đến vận tải hàng hóa và hành khách; thông tin vận tải, vận tải hàng không và cung cấp thông tin có liên quan; thông tin vận tải hàng không; thông tin giao thông; đặt chỗ và sắp xếp lối vào phòng chờ sân bay; đặt chỗ đỗ xe sân bay; dịch vụ đưa đón khách sân bay giữa bãi đỗ xe sân bay và sân bay; dịch vụ sân bay; cung cấp các tiện ích sân bay cho hàng không; dịch vụ kiểm soát không lưu; dịch vụ ghi chép nhật ký hành trình; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến du lịch; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch hàng không, thông qua các phương tiện điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ đỗ xe.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước để ngăn ngừa ô nhiễm; xử lý rác thải sinh hoạt; dịch vụ đốt rác thải công nghiệp; cho thuê thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ cho thuê thiết bị sưởi ấm không gian.

Nhóm 41: Đào tạo nội bộ về quản lý kinh doanh; đào tạo nội bộ về tiếp thị; đào tạo nội bộ về nghiên cứu và phát triển; đào tạo nội bộ để nâng cao khả năng sáng tạo; đào tạo nội bộ về sáng tạo ý tưởng; đào tạo cán bộ; sắp xếp và tổ chức hội thảo; sắp xếp và tổ chức hội nghị; hướng nghiệp [giáo dục hoặc tư vấn đào tạo]; sắp xếp và thực hiện các sự kiện giáo dục; cung cấp thông tin giáo dục; đào tạo thực hành (cuộc thao diễn); khảo thí giáo dục; nghiên cứu giáo dục; các khóa học đào tạo giáo dục qua internet; hướng dẫn giáo dục qua internet; khảo thí giáo dục trực tuyến; cung cấp nhạc số qua thiết bị di động.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển máy sản xuất quang điện có lớp chặn; nghiên cứu và phát triển máy sản xuất điện năng bằng năng lượng có thể tái tạo mới; nghiên cứu và phát triển các bộ chuyển đổi điện, máy đổi điện và bộ sạc cho pin điện được sử dụng trong hệ thống năng lượng có thể tái tạo mới bao gồm cả máy sản xuất quang điện có lớp chặn; nghiên cứu và phát triển pin năng lượng mặt trời và mô đun cho pin năng lượng mặt trời; nghiên cứu các sản phẩm y tế; nghiên cứu y khoa; phát triển phần mềm máy tính; nghiên cứu kỹ thuật; lưu trữ dữ liệu trên website; tạo và duy trì website cho người khác; cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu của các chương trình và dữ liệu máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); cho thuê máy tính; phục hồi dữ liệu máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; nghiên cứu và phát triển các thiết bị gia dụng; lập trình máy tính; lập trình máy tính, cụ thể là cung cấp một website có tính năng kỹ thuật để sử dụng trong hệ thống theo dõi, kiểm soát và tự động hóa tại gia; lập trình máy tính, cụ thể là cung cấp một website có tính năng kỹ thuật cho phép người dùng tương tác từ xa với hệ thống theo dõi, kiểm soát và tự động hóa tại gia; thiết kế hệ thống điện năng; nghiên cứu và phát triển vắc xin và thuốc; nghiên cứu dược liệu thô; nghiên cứu về bệnh người lớn; nghiên cứu vi khuẩn; nghiên cứu về ung thư; phát triển dược phẩm; nghiên cứu dược phẩm; đánh giá sản phẩm dược phẩm; tư vấn liên quan đến nghiên cứu khoa học về tương tác của thuốc lên cơ thể sống; phân tích gen; nghiên cứu di truyền học; nghiên cứu và phát triển chip có chứa các đoạn ADN (ADN chip); dịch vụ quy hoạch (thiết kế) bệnh viện; nghiên cứu hóa học; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ vật lý sang phương tiện điện tử; thiết kế hệ thống máy tính; sao chép các chương trình máy tính, cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê và dịch chương trình máy tính, tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính, thiết kế công nghiệp; phân tích sản phẩm; đánh giá sản phẩm; nghiên cứu và phát triển nguồn điện năng.

Nhóm 44: Y tá điều dưỡng; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám sức khỏe; phòng khám về bệnh béo phì, tư vấn dược phẩm; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê máy và thiết bị y tế; cho thuê trang thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe; tư vấn y tế; cho thuê máy chụp X-quang cho mục đích y tế; cung cấp thông tin về sức khỏe; xét nghiệm sản phẩm y tế; thông tin về sản phẩm y tế, liệu pháp bấm huyệt; thực hiện chẩn đoán bệnh; chăm sóc sức khỏe bằng thuốc đông y; xét nghiệm máu; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ mát xa; cho thuê thiết bị vệ sinh.

(111) **4-0360860**

(210) 4-2017-36678

(181) 07.11.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390



cinnamoroll

(151) 24.08.2020

(220) 07.11.2017

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chân điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); đầu vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bệt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp foor-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp; thắt lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cẳng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai; mặt nạ miệng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế đợc; vật dụng nút lỗ tai để ngủ; vật dụng nút lỗ tai để cách âm.

(111) **4-0360861**

(210) 4-2018-00850

(181) 09.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

KAWA
INTERIOR PAINT

(151) 24.08.2020

(220) 09.01.2018

(531) 26.3.4; A26.3.5; 26.3.23; A26.11.13

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360862**

(210) 4-2018-00863

(181) 09.01.2028

(450) 25.09.2020 390

(540)

SONBOSS

hipoz
INTERIOR ALKALI SEALER

(151) 24.08.2020

(220) 09.01.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360863**
(210) 4-2018-00864
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

SONBOSS
hipoz
INTERIOR MATT

(151) 24.08.2020
(220) 09.01.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360864**
(210) 4-2018-00865
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390

SONBOSS
hipoz
INTERIOR SELFWASH

(151) 24.08.2020
(220) 09.01.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360865**
(210) 4-2018-00867
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020
(540)

390


SONBOSS
hipoz
EXTERIOR ALKALI SEALER

(151) 24.08.2020
(220) 09.01.2018


(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360866	(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-00862	(220)	09.01.2018
(181)	09.01.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
	WALL WATERPROOF SB06		Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
	SƠN CHỐNG THẨM HAI THÀNH PHẦN	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.


(111)	4-0360867	(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-20282	(220)	20.06.2018
(181)	20.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.13.1
	Putty For Interior & Exterior	(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
		(740)	Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
			Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)


(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.


(111)	4-0360868	(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-20280	(220)	20.06.2018
(181)	20.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
	SƠN KẼM 2 THÀNH PHẦN		Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360869	(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-20279	(220)	20.06.2018
(181)	20.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(511)	Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.		

(111)	4-0360870	(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-20281	(220)	20.06.2018
(181)	20.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.13.1
		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(511)	Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.		

(111)	4-0360871	(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-20277	(220)	20.06.2018
(181)	20.06.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(511)	Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360872**
(210) 4-2018-20278
(181) 20.06.2028
(450) 25.09.2020

390

OEXPO
ZOCO

OXIDE PRIMER

(151) 24.08.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(111) **4-0360873**
(210) 4-2018-20276
(181) 20.06.2028
(450) 25.09.2020

390

OEXPO
CODY

OXIDE PRIMER

(151) 24.08.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(111) **4-0360874**
(210) 4-2018-20272
(181) 20.06.2028
(450) 25.09.2020

390

OEXPO
ZOCO ANTI-BACTERIA

(151) 24.08.2020
(220) 20.06.2018

(531) 26.3.2; A18.5.7; 26.13.1
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô CO2-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360875**
(210) 4-2018-20273
(181) 20.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 20.06.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô CO2-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(111) **4-0360876**
(210) 4-2018-20274
(181) 20.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô CO2-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(111) **4-0360877**
(210) 4-2018-20275
(181) 20.06.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360878**
(210) 4-2018-06800
(181) 09.03.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

RAKCAN
VINYL POLYMER FOR INTERIOR

(151) 24.08.2020
(220) 09.03.2018
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(111) **4-0360879**
(210) 4-2018-00875
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OEXPO
XIX
FINEKOT FOR INTERIOR

(151) 24.08.2020
(220) 09.01.2018
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360880**
(210) 4-2018-00869
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OEXPO
XIX
ALKALI PRIMER FOR INTERIOR

(151) 24.08.2020
(220) 09.01.2018
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360881**
(210) 4-2018-00847
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OEXPO
XIX
SATIN 4.0 FOR EXTERIOR

(151) 24.08.2020
(220) 09.01.2018
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360882**
(210) 4-2018-00846
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OEXPO
XIX
FINEKOT FOR EXTERIOR

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360883**
(210) 4-2018-00845
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OEXPO
XIX
ALKALI PRIMER FOR EXTERIOR

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360884**
(210) 4-2018-00844
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

OEXPO
XIX
SATIN 4.0 FOR INTERIOR

(151) 24.08.2020
(220) 09.01.2018
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360885**
(210) 4-2018-00848
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SPEC
Walli
SPECIAL FOR INTERIOR

(151) 24.08.2020
(220) 09.01.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0360886**
(210) 4-2018-00849
(181) 09.01.2028
(450) 25.09.2020 390
(540)

SPEC
Walli
SPECIAL FOR EXTERIOR

(151) 24.08.2020
(220) 09.01.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111) **4-0360887**
(210) 4-2014-12766
(181) 09.06.2024
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 09.06.2014

(531) 26.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 24.15.21
(591) Đỏ, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm,
phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng để xức lên cơ thể, dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; xà phòng; sữa tắm (tất cả dùng cho em bé).

Nhóm 05: Bông vô trùng; băng vệ sinh; quần tã trẻ em (tã lót dạng quần).

Nhóm 10: Sản phẩm giữ vệ sinh, cụ thể là núm vú giả cho trẻ em bú bình, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, núm vú giả dùng cho trẻ em ăn, núm vú giả có van, núm vú giả (tất cả các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này); các loại máy hút, cụ thể là máy hút sữa, máy vắt sữa ở ngực được vận hành bằng tay hoặc bằng điện (thuộc nhóm này), bình sữa cho trẻ em bú, đồ đựng thuốc chuyên dụng.

Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; giấy vệ sinh; khăn giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; đồ đi ở chân; quần áo; bộ quần áo; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); yếm dãi không bằng giấy; mũ.

(111) **4-0360888**
(210) 4-2013-22840
(181) 02.10.2023
(450) 25.09.2020 390
(540)



(151) 24.08.2020
(220) 02.10.2013


(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀN
CHÂU (VN)
41 đường Hồ Bá Kiện, phường 15, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)


(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đã qua chế biến; mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

Nhóm 37: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; cho thuê thiết bị làm sạch; làm sạch xe cộ; giặt khô; sửa chữa quần.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)


(111)	4-0360889	(151)	24.08.2020
(210)	4-2013-11943	(220)	07.06.2013
(181)	07.06.2023		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(531)	26.4.2
		(591)	Đen, trắng, xanh dương.
		(731)	LA ROCHE-POSAY LABORATOIRE DERMATOLOGIQUE (FR) Avenue René Levayer, 86270 LA ROCHE-POSAY, France
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(511)	Nhóm 03: Nước hoa, nước hoa có nồng độ vừa (eau de toilette); gel, muối để tắm và tắm vòi hoa sen không dùng cho mục đích y tế; xà phòng thơm, chất khử mùi dùng cho cơ thể; mỹ phẩm cụ thể là kem, sữa, nước thơm, gel và phấn dùng cho mặt, cơ thể và tay; chế phẩm bảo vệ da khỏi nắng (sản phẩm mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; gel, nước xịt, keo bọt và dầu thơm để tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc; keo xịt tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc và tẩy màu cho tóc; chế phẩm tạo nếp tóc lượn sóng và làm xoắn tóc lâu dài; tinh dầu dùng cho cá nhân.		

(111)	4-0360890	(151)	24.08.2020
(210)	4-2013-07549	(220)	18.04.2013
(181)	18.04.2023		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ SAO NAM (VN) Số 10 Nguyễn Chính, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
	NUCARE	(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(511)	Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da mặt và cơ thể; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; phấn trang điểm; sữa tắm.		

(111)	4-0360891	(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-06799	(220)	09.03.2018
(181)	09.03.2028		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
	ZOCO HYMALAYAH FOR INTERIOR		
(511)	Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360892	(151)	24.08.2020
(210)	4-2018-06798	(220)	09.03.2018
(181)	09.03.2028		
(450)	25.09.2020		390
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
	VINYL POLYMER FOR INTERIOR	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(511)	Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.		

(111)	4-0360893	(151)	24.08.2020
(210)	4-2017-19608	(220)	29.06.2017
(181)	29.06.2027		
(300)	72703		15.06.2017 JM
(450)	25.09.2020		390
(540)		(531)	5.7.13; A5.7.23; A25.7.21
		(591)	Xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, tím, xanh da trời.
		(731)	APPLE INC. (US) One Apple Way Park, Cupertino, California 95014, USA
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(511)	Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video, và các nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát các thiết bị di động, điện thoại di động, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), ti-vi, và máy phát video và âm thanh; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi của máy tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng		

cho máy vi tính, điện thoại di động; thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát vidêo và âm thanh; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, và máy ghi và máy phát vidêo và âm thanh; kính mắt thông minh; kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; màn hình hiển thị cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, và máy ghi và máy phát vidêo và âm thanh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát vidêo và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh và bộ thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti-vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát vidêo và âm thanh, ti-vi, loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát vidêo và âm thanh, ti-vi, loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), góí thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêo và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính; vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêo và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; bộ điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo; bút tắt được làm ấm (suối) bằng điện; thiết bị điều khiển bằng giọng nói và nhận dạng giọng nói điện tử dùng để kiểm soát việc vận hành của các thiết bị điện tử tiêu dùng và các hệ thống lắp đặt cho nhà ở;

máy hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặt biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy điều nhiệt; thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; thiết bị điều chỉnh điện; bộ điều chỉnh ánh sáng điện (bộ điều chỉnh độ sáng); thiết bị điều khiển ánh sáng (điều khiển hệ thống chiếu sáng); ổ cắm điện; công-tắc điện và điện tử; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo động; thiết bị dò khói và khí cacbon mono-xít (CO); khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển điện và điện tử cho cửa ga-ra; hệ thống an ninh và giám sát nơi ở (tất cả các chương trình máy tính và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm ghi sẵn hoặc/và có thể tải xuống được).

(111) **4-0360894**

(210) 4-2017-29726

(181) 15.09.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 24.08.2020

(220) 15.09.2017

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.2

(731) A.S. WATSON (HEALTH & BEAUTY CONTINENTAL EUROPE) B.V. (NL) Nijborg 17, 3927 DA Renswoude, The Netherlands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

- (511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và chăm sóc sức khỏe cụ thể là: sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu; dầu gội đầu có chứa thuốc không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bột làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); gel dùng để tắm; mỹ phẩm lỏng dùng để tắm; dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng cho mặt; nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể; gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước súc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng

(không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc), sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; khăn tã trẻ em bằng giấy dùng một lần (tã lót); khăn tã trẻ em làm bằng xenluloza (tã lót); thực phẩm bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin; chế phẩm vitamin; dầu anh thảo dùng ban đêm cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt thuốc và chất sát trùng; thuốc chữa bệnh đờ mồ hôi chân; thuốc nhỏ mắt; dung dịch nhỏ mắt cho mục đích y tế; kem dưỡng ẩm mắt dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mắt cho mục đích y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt các loại; dung dịch làm ẩm mắt liên quan đến việc đeo kính áp tròng; bao con nhộng dùng cho thuốc; thuốc cho mục đích nha khoa; thuốc dùng cho người; thuốc dạng viên; chế phẩm thử thai; khăn vệ sinh cho phụ nữ; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng cụ thể là: biên tập số liệu thống kê, hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, sao chụp tài liệu, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản, xuất bản tài liệu quảng cáo, dịch vụ thư ký; dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: dược phẩm, thuốc, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, thực phẩm cho sức khỏe và đồ uống có cồn hoặc đồ uống không cồn, chế phẩm dược, sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp có nước hoa và chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh, bộ dụng cụ cấp cứu, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe cho việc chăm sóc cá nhân cụ thể là sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, móc chìa khóa, khóa, dao cạo, dao cạo điện tử, dao cạo râu, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng điện tử, lược, bọt biển, khung ảnh, gương, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng, pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh), đồ bằng đất nung để chứa đựng, dao kéo và bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa), thiết bị nghe nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy vi tính (ghi sẵn), phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, băng video, băng cát xét, đĩa ghi, đĩa và băng ghi sẵn, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy, bìa cứng, sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết (văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng, ấn phẩm, sách, tạp chí, áp phích quảng cáo, báo chí, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, bài lá, hàng hóa làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, ô, gậy chống, bao tải và túi xách, hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân, trò chơi và đồ chơi, đồ tập thể dục và đồ thể thao, thực phẩm và đồ uống, thực phẩm được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, bia, dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

(111)	4-0360895	(151)	24.08.2020
(210)	4-2017-41734	(220)	14.12.2017
(181)	14.12.2027		
(300)	87/567,293	14.08.2017	US
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US) 410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
	AMAZON MACIE	(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính cho bảo mật công nghệ thông tin; phần mềm máy tính cho an ninh mạng; phần mềm máy tính để bảo vệ dữ liệu; phần mềm máy tính để bảo đảm an ninh dữ liệu; phần mềm máy tính để phân tích dữ liệu; phần mềm máy tính để ngăn chặn sự tấn công vào mạng lưới và dữ liệu; phần mềm máy tính để phát hiện và ngăn chặn các mối đe dọa từ nội bộ; phần mềm máy tính để ngăn chặn mất dữ liệu và khôi phục dữ liệu; phần mềm máy tính chống trộm dữ liệu và tài sản trí tuệ; phần mềm máy tính để theo dõi tài sản trí tuệ qua mạng lưới của tổ chức; phần mềm máy tính để nhận diện các tài liệu nhạy cảm của tổ chức; phần mềm máy tính để nhận diện tài sản trí tuệ của tổ chức; phần mềm máy tính để xác định rủi ro kinh doanh phát sinh từ dữ liệu đã bị bộc lộ hoặc chia sẻ bên ngoài tổ chức; phần mềm máy tính để đánh giá mức độ quan trọng trong kinh doanh của dữ liệu và quyết định dữ liệu đó được truy cập như thế nào; phần mềm máy tính để bảo vệ tài khoản người dùng khỏi tổn hại; phần mềm máy tính để xác định người dùng nào đang truy cập các tài liệu cụ thể; phần mềm máy tính phát hiện thay đổi trong các nhóm người dùng; phần mềm máy tính để phát hiện thay đổi trong hành vi của người dùng; phần mềm máy tính để đọc và phân tích các bản ghi/nhật ký sự kiện máy tính; phần mềm máy tính để theo dõi truy cập và hoạt động mạng lưới máy tính; phần mềm máy tính để cài đặt truy cập dữ liệu và chia sẻ các chính sách/điều khoản.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực bảo mật dữ liệu và ngăn chặn mất dữ liệu; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực phần mềm; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ thông tin; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn hệ thống, phần mềm và phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn an ninh mạng lưới máy tính; tư vấn trong lĩnh vực chống mất dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm xử lý dữ liệu; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có phần mềm để xử lý dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm xử lý dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời một phần mềm không tải xuống được có phần mềm để xử lý dữ liệu; cho thuê phần mềm; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) gồm phần mềm bảo mật công nghệ thông tin; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) gồm phần mềm an ninh mạng lưới; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) gồm phần mềm bảo vệ dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để bảo đảm an ninh dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để phân tích dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để ngăn chặn sự tấn công vào mạng lưới và dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ từ bên trong; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm ngăn chặn mất dữ liệu và khôi phục dữ liệu; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm chống trộm dữ liệu và tài sản trí tuệ; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để theo dõi tài sản trí tuệ qua mạng lưới của tổ chức; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để xác định tài liệu nhạy cảm của tổ chức.

chức; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm xác định tài sản trí tuệ của tổ chức; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để xác định nguy cơ kinh doanh phát sinh từ dữ liệu bị bộc lộ hoặc được chia sẻ bên ngoài tổ chức; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để đánh giá mức độ quan trọng trong kinh doanh của dữ liệu và quyết định dữ liệu đó được truy cập như thế nào; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để bảo vệ tài khoản người dùng khỏi tổn hại; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm xác định người dùng nào đang truy cập vào các tài liệu cụ thể; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để phát hiện thay đổi trong nhóm người dùng; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để phát hiện thay đổi trong hành vi của người dùng; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để đọc và phân tích các bản ghi/nhật ký sự kiện máy tính; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để theo dõi truy cập và hoạt động mạng lưới máy tính; phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để cài đặt truy cập dữ liệu và chia sẻ các chính sách/điều khoản; dịch vụ cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm; dịch vụ theo dõi máy tính và mạng lưới từ xa.

(111) **4-0360896**

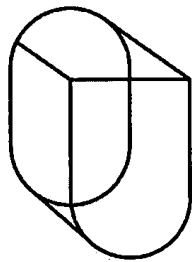
(210) 4-2017-36247

(181) 03.11.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390



(151) 24.08.2020

(220) 03.11.2017

(531) 26.15.15

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ba lô; túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu; ví đựng chìa khóa và danh thiếp; ô.

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo và quần; trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, mũ, găng tay [trang phục]; quần áo lót, quần áo ngủ; quần áo mặc trong nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; dây lưng [trang phục]; găng tay [trang phục] và găng tay hở ngón; đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho cá nhân và chất chống đổ mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước thơm cô-lô-nhơ, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước thơm cô-lô-nhơ, dao cạo, dao cạo dùng một lần, dao cạo dùng điện, lưỡi dao cạo, hộp dao cạo, hộp đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, bao đựng kính đeo mắt và kính râm, tai nghe và tai nghe chụp đầu, loa âm thanh, loa sound bar (loa dạng thanh dài dùng cho ti vi), hộp bảo vệ thiết bị âm thanh có bản chất là tai nghe, tai nghe chụp đầu và loa, camera, hộp đựng camera, đồng hồ, khay măng sét; dây và quai đồng hồ đeo tay, kẹp cài ca vát và ghim cài ca vát, vật dụng kẹp tiền, sổ để trắng để viết nhật ký; sổ ghi chép, túi du lịch đa dụng, ví bỏ túi, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa

đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, ví đựng chìa khóa và danh thiếp, ô, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là áo và quần, trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, mũ, găng tay [trang phục] quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo mặc trong nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [trang phục], găng tay [trang phục] và găng tay hở ngón, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, thảm tập thể dục, ván trượt, túi đựng ván trượt, ván trượt tuyết, khung đỡ dùng cho ván trượt tuyết để mang theo, dụng cụ leo núi, cụ thể là, móc leo núi (carabiner), sản phẩm dùng cho các môn thể thao điền kinh, bóng dùng cho thể thao, bóng dùng trong các trò chơi, đồ chơi, bóng để giải trí làm giảm căng thẳng, dụng cụ tập thể dục, dụng cụ bằng gỗ để chơi các trò chơi ở sân bãi, tấm ván có lỗ để chơi trò ném ngô.

(111) **4-0360897**

(210) 4-2017-38463

(181) 21.11.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 24.08.2020

(220) 21.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)

248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

YSKH

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; nước tắm; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; dưa quả chế biến; hạt điều chế biến; hạt đã chế biến; bơ thực vật; dầu có thể ăn được; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; đồ gia vị; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho chim yến; thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản; chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y); giống chim yến; giống thủy hải sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống); nước ép trái cây; nước giải khát từ trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chung đường phèn, súp yến), thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nước mắm, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, dừa quả chế biến, hạt điều chế biến, hạt dẻ chế biến, bơ thực vật, dầu có thể ăn được, trái cây được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống), nước ép trái cây, nước giải khát từ trái cây, đồ uống có cồn, rượu, rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn), hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản, thủy hải sản, thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy hải sản (không dùng trong ngành y), giống chim yến, giống thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm từ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyên máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật tư, thiết bị phục vụ làm vườn và nông nghiệp, phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản; mua bán xăng dầu và các sản phẩm của xăng dầu.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà nuôi chim yến; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; dịch vụ du lịch đảo yến; trục vớt tàu chìm; cho thuê kho bãi; vận chuyển hàng hoá; dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ lưu kho; xếp dỡ hàng hoá; vận chuyển hành khách.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ chim yến); bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy hải sản; thu hoạch thủy hải sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí trong khu du lịch; bơi lội, thể thao trên biển.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch; thiết kế xây dựng nhà nuôi chim yến; thăm dò dưới nước; tư vấn kỹ thuật công nghệ nuôi chim yến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỀN 3 (09.2020)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp, hội nghị; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng đồng trùng hạ thảo; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); khai thác thủy hải sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

(111)	4-0360898	(151)	24.08.2020
(210)	4-2017-19131	(220)	26.06.2017
(181)	26.06.2027		
(450)	25.09.2020	390	
(540)		(731)	RICH PRODUCTS CORPORATION (US) One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America
	LOV-N-MOIST	(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Lớp phủ xung quanh làm từ sữa dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Lớp phủ xung quanh không chứa sữa, được làm từ sô cô la, ca cao dùng cho thực phẩm; hỗn hợp kem lạnh làm từ sữa và không làm từ sữa; kem lạnh trái cây (có phủ trái cây, kem, quả hạch, xi rô); bánh putđing tráng miệng không làm từ sữa; bánh putđing làm từ sữa; bánh putđing làm từ hỗn hợp chứa sữa và không chứa sữa; bánh ngọt làm từ sữa; bánh ngọt không làm từ sữa; bánh ngọt làm từ hỗn hợp chứa sữa và không chứa sữa; bánh nướng làm từ sữa; bánh nướng không làm từ sữa; bánh nướng làm từ hỗn hợp chứa sữa và không chứa sữa; sô cô la; sô cô la, sô cô la nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ dùng làm nhân cho thực phẩm, cụ thể là bánh tráng miệng và các sản phẩm bánh, sô cô la, sô cô la nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ dùng làm nhân trên cơ sở dầu nhũ tương, cho thực phẩm, cụ thể là bánh tráng miệng và các sản phẩm bánh; sô cô la, sô cô la nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ dùng làm lớp phủ thực phẩm, cụ thể là bánh tráng miệng và các sản phẩm bánh; sô cô la, sô cô la nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ dùng làm lớp phủ trên cơ sở dầu nhũ tương, cho thực phẩm, cụ thể là bánh tráng miệng và các sản phẩm bánh; sô cô la và sô cô la nhân tạo dùng làm lớp phủ trên bề mặt, lớp phủ xung quanh và nhân; xirô dạng lỏng dùng làm lớp phủ bề mặt cho bánh ngọt và món tráng miệng; sốt làm từ sô cô la, sô cô la nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ; lớp phủ làm ô cô la, sô cô la nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ; xirô có hương vị dùng cho thực phẩm, cụ thể là xirô dùng làm lớp phủ bề mặt; sản phẩm bánh; bánh tráng miệng; bột nhào làm bánh mì; bột nhào làm bánh mì lát mỏng; bột nhào làm bánh cuộn, bột nhào làm bánh pizza; bột nhào làm bánh bích quy; bột nhào đông lạnh; các sản phẩm bánh đông lạnh, tươi hoặc đóng gói, cụ thể là bánh cuộn, vỏ bánh pizza, bánh pizza, bánh pizza vỏ gấp kiểu italia (calzone), bánh su kem, bánh su nhân sô cô la, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh ngọt, bánh phô mai, món kem mút, bánh quy, bánh sô cô la hạnh nhân, bánh ngọt, bánh quế cuộn, bánh rán, bánh nướng nhỏ, bánh sừng bò, bánh mì, bánh mì cuộn, bánh sữa vòng tròn, bánh quy giòn, bánh tạc, bánh mì que, bánh nướng (ăn khi uống trà), bánh su nhân kem dạng dài, bánh nướng xốp, bánh nướng được phun nhân kem, bánh vòng tròn có nhân kem ở giữa, bánh kẹp, bánh quế, bánh crêpe, bánh bao hấp, bánh nướng nhiều lớp

có nhân quả hạch và mật ong, bánh bơ tròn, bánh putđing có cốt bánh là bánh mì, bánh ngọt kiểu Đan Mạch, bánh ngọt mềm, bánh vòng tròn dính, bánh nướng nhân trái cây tẩm đường, bánh gato, bánh nướng nhân trái cây tẩm đường, bánh vòng, bánh nướng xốp kiểu Anh, bánh bít cốt, bánh tay gấu, bánh lò nhỏ (bánh khai vị nhỏ kiểu Pháp), bánh lò nhỏ (bánh khai vị nhỏ kiểu pháp), bánh bông lan, bánh bông lan tráng miệng, bánh ngọt ba lớp, bánh putđing lạnh có kem sữa, bánh bông lan thiên thần, bánh rán donut dạng tròn, bánh gato sô cô la, bánh sữa vòng tròn, bánh mì dạng lát mỏng, bánh mì nướng trong lò nung kiểu ấn độ (bánh naan), bánh gạo, bánh ngọt được cắm trên một que nhỏ, bánh kem lạnh, bánh nướng nhân kem lạnh, bánh kem xốp, thực phẩm dạng thanh, bánh nướng nhân trái cây tẩm đường, bánh quy giòn; bánh nướng nhân hoa quả, bánh úp ngược, cụ thể là bánh úp ngược chứa trái cây, thịt và rau, bánh nướng hoa quả, bánh úp ngược trái cây, bánh mì mỏng đẹp kiểu hy Lạp, bánh kem lạnh hình nón, bánh quế hình nón, bánh ngô, vỏ bánh thịt chiên giòn (vỏ bánh taco); hỗn hợp để làm bánh và hỗn hợp để làm đồ tráng miệng có bản chất là bánh ngọt, bánh phô mai, bánh kem mút, bánh sô cô la hạnh nhân, bánh quy, bánh nướng, bánh quế cuộn, bánh rán do-nut, bánh nướng nhỏ, vỏ bánh pizza, bánh pizza, bánh pizza vỏ gấp kiểu Italia (bánh calzone), bánh su kem, bánh su sô cô la, bánh quy mặn, bánh ngọt, bánh sừng bò, bánh mì, bánh mì cuộn, bánh sữa vòng tròn, bánh quy giòn, bánh tạc, bánh mì que, bánh nướng (dùng khi uống trà), bánh su nhân kem dạng dài, bánh nướng xốp, bánh nướng được phun nhân kem, bánh vòng tròn có nhân kem ở giữa, bánh kếp, bánh quế, bánh crepe, bánh bao hấp, bánh nướng nhiều lớp có nhân quả hạch và mật ong, bánh bơ tròn, bánh putđing có cốt bánh là bánh mì, bánh ngọt kiểu Đan Mạch, bánh ngọt mềm, bánh vòng tròn dính, bánh nướng nhân trái cây tẩm đường, bánh nướng nhân trái cây tẩm đường, bánh gato, bánh nướng xốp kiểu Anh, bánh bít cốt, bánh tay gấu, bánh lò nhỏ (bánh khai vị nhỏ kiểu Pháp), bánh bông lan, bánh bông lan tráng miệng, bánh ngọt ba lớp, bánh putđing lạnh có kem, sữa, bánh bông lan thiên thần, bánh rán donut dạng tròn, bánh gato sô cô la, bánh mì dạng lát mỏng, bánh mì nướng trong lò nung kiểu ấn độ (bánh Naan), bánh gạo, bánh ngọt được cắm trên một que nhỏ, bánh kem lạnh, bánh nướng nhân kem lạnh, bánh kem xốp, thực phẩm dạng thanh trên cơ sở quả hạch đã chế biến, thực phẩm dạng thanh trên cơ sở trái cây đã chế biến; bánh ngọt nhân hoa quả, bánh nướng úp ngược, bánh gato nhân trái cây, bánh nướng trái cây úp ngược, bánh mì mỏng đẹp kiểu Hy Lạp, bánh kem lạnh hình nón, bánh quế hình nón, bánh ngô, vỏ bánh thịt chiên giòn; bánh putđing, cụ thể là bánh mì putđing, bánh putđing tráng miệng và bánh putđing gạo; bánh kem lạnh; bánh sữa chua đông lạnh; kem lạnh; kẹo mềm, dùng trong sản xuất món tráng miệng, bánh nướng, bánh và bánh kẹo, cụ thể là bánh kẹo đông lạnh; bột nhào làm bánh kếp; bột nhào; kẹo mềm; bánh kẹo, cụ thể là bánh kẹo làm từ sô cô la và bánh kẹo làm từ đường; bánh quy; bột nhào; bột làm bánh sẵn sử dụng; ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở sô cô la, cụ thể là thực phẩm dạng thanh chứa sô cô la, sản phẩm bánh chứa sô cô la, bánh gạo chứa sô cô la, thực phẩm dùng làm bữa sáng dạng thanh chứa sô cô la; bánh gạo; lớp phủ từ ngũ cốc đã chế biến cho thực phẩm; lớp phủ sô cô la cho thực phẩm; lớp phủ làm từ bột dùng cho thực phẩm, cụ thể là vụn bánh mì; nhân làm từ ngũ cốc đã chế biến dùng cho thực phẩm; nhân làm từ sô cô la dùng cho thực phẩm; chất phết thực phẩm làm từ ngũ cốc đã chế biến; lớp phủ sô cô la lỏng dùng cho thực phẩm; bữa ăn sẵn sử dụng làm từ ngũ cốc và bột, cụ thể là ngũ cốc ăn liền; lớp trang trí ăn được cho món tráng miệng và bánh; lớp phủ và nhân sô cô la đông lạnh được dùng làm lớp phủ và nhân trong món tráng miệng, bánh nướng, bánh kẹo và bánh; hỗn hợp khô để làm bánh trứng, gelatin có hương vị và được làm ngọt, bánh putđing, lớp phủ xung quanh, lớp phủ sô cô la, sản phẩm bánh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh nhân tạo (dạng kem lạnh); bánh gato sô cô la; kẹo; bánh kẹo; thực phẩm dạng thanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm dạng thanh trên cơ sở các loại hạt; thực phẩm dạng thanh trên cơ sở gạo; thực phẩm dạng thanh trên cơ sở yến mạch; thực phẩm dạng thanh trên cơ sở ngũ cốc và các loại hạt, ngoài ra còn chứa quả hạch, hạt quả,

trái cây, mật ong và/hoặc rau; bánh quy, bánh kẹo xay đông lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê espresso; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở kẹo/đường; đồ uống trên cơ sở bánh kẹo, cụ thể là đồ uống trên cơ sở bánh kẹo đông lạnh, đồ uống trên cơ sở sô cô la; bánh kẹo đông lạnh; đồ uống xay đông lạnh chứa trà, cà phê, ca cao và/hoặc bánh kẹo; bánh flăng; bánh trứng; bánh ngọt ba lớp; bánh putđing lạnh có kem, sữa; món kem mút (tráng miệng); lớp phủ và nhân cho bánh mì; lớp phủ và nhân sô cô la dùng làm lớp phủ và nhân cho thực phẩm; gelatin, lớp phủ xung quanh, lớp phủ bề mặt cho bánh và bánh kẹo; kẹo Caramen; bột nhào làm bánh phô mai, bột kem nhào làm bánh trứng; xi rô dùng cho thực phẩm (không dùng cho đồ uống); xi rô hoa quả dùng cho thực phẩm (không dùng cho đồ uống); chất phết làm từ trái cây; bánh nướng trái cây; bánh ngọt trái cây; bánh putđing trái cây; nhân bánh tạc trứng; bánh tạc trứng lỏng; hỗn hợp khô để làm lớp phủ không chứa sữa; hỗn hợp khô để làm bánh; bánh ngọt thành phẩm đông lạnh; bánh nướng nhỏ phủ kem lạnh; kem, cụ thể là món kem cháy, kem caramen, kem chua (dạng kem lạnh); bánh xốp tráng miệng; sản phẩm sô cô la, cụ thể là bánh và kẹo sô cô la; kem ốc quế; bánh ốc quế; món tráng miệng đông lạnh chứa trái cây và kem hoặc chất thay thế kem; lớp phủ và nhân làm từ bánh trứng cho thực phẩm; lớp phủ dạng lỏng từ đường trắng dùng cho thực phẩm ((không phải màu thực phẩm)); bánh pizza; miếng pizza; bánh quy mặn (có hình que hoặc hình nút thùng); bánh quy mặn nhân nhồi; bánh ngô; bánh ngô nhân phô mai; bánh ngô nhân phô mai và thịt gà; bánh ngô nhân phô mai và thịt; bánh xăng-uych nhân phô mai que; bánh Xăng-uych nhân thịt; bánh nướng kiểu Pháp; bánh mì que nướng kiểu Pháp; bánh mì que nướng kiểu Pháp rắc quế; bánh xăng-uych đông lạnh; món khai vị làm từ bánh mì và ngũ cốc đông lạnh; bánh phô mai rắc bánh quy nghiền; bánh phô mai khoai tây nghiền; phô mai rắc tiêu chiên; bánh nhân thịt nướng; bánh nướng phô mai nhỏ; bánh sô cô la hạnh nhân nhỏ; bánh cuộn pizza; khoai tây nướng cả vỏ; bữa sáng đông lạnh chứa chủ yếu là sản phẩm bánh, hoặc phô mai, hoặc trứng hoặc thịt hoặc khoai tây; ngũ cốc dùng làm bữa sáng; pizza thành phẩm; lát bánh mì thành phẩm; bánh xăng-uych chứa trứng, thịt, phô mai, trái cây và/hoặc rau, bánh nướng chứa trứng, thịt, phô mai, trái cây và/hoặc rau; món cuốn/gói chứa trứng, thịt, phô mai, trái cây và/hoặc rau; súp/canh; hạt tiêu; bánh mì mỏng đẹp kiểu Hy Lạp có chứa trứng, thịt, phô mai, trái cây và/hoặc rau; bánh xăng-uych chứa thịt, thịt bò, thịt lợn và thịt gia cầm; sô cô la sữa; đồ uống có chất nền là sữa với sô cô la là thành phần chính.

(111) **4-0360899**

(210) 4-2017-39726

(181) 29.11.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 24.08.2020

(220) 29.11.2017

(531) 26.13.1

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) BEIJING WANG YUAN SHENG

TANG ENTERTAINMENT

TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 623, No. 3 Building, 6-C Badachu

High-Tech Park, Shijingshan District,

Beijing City, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm trò chơi máy tính;

phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được; đĩa compact [bộ nhớ chỉ đọc]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; hộp đựng băng trò chơi viđêô; thiết bị ghi thời gian; điện thoại thông minh; máy ghi hình; thiết bị đọc sách điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; máy ảnh [chụp ảnh]; màn hình viđêô; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 16: Giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; danh thiếp; bưu thiếp; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách; áp phích quảng cáo; sách bài hát; tạp chí [định kỳ]; tranh ảnh; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; con dấu [đóng dấu]; dụng cụ viết; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 28: Trò chơi; máy trò chơi viđêô; thiết bị trò chơi; máy trò chơi viđêô sử dụng-đồng xu; miếng dán bảo vệ màn hình dùng cho các thiết bị trò chơi game cầm tay; đồ chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ bắn cung; máy để tập luyện thể dục; còi hiệu lệnh trong sân bắn; bể bơi [đồ chơi]; găng tay dùng cho trò chơi giấy trượt pa-tanh; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; cần câu cá, tấm chắn nguy trang [dụng cụ thể thao]; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; que gỗ chuyển tay dùng trong môn chạy tiếp sức.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tái lập kinh doanh; xử lý văn bản; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ thư viện cho thuê; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số.

(111) **4-0360900**

(210) 4-2017-20683

(181) 07.07.2027

(450) 25.09.2020

(540)

390

(151) 24.08.2020

(220) 07.07.2017

HARLEY-DAVIDSON

(731) H-D U.S.A., LLC (US)

3700 West Juneau Avenue, Milwaukee, WI 53208, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường/để bàn; hộp đựng đồng hồ; huy hiệu làm bằng kim loại quý; khóa cài làm bằng kim loại quý [đồ

trang sức]; đồ trang sức nhỏ đeo trên vòng tay/vòng cổ; mặt dây chuyền; kẹp cài cà vạt; ghim cài cà vạt; vật dùng để kẹp tiền; vật trang trí nhỏ hình tròn/bầu dục được gắn lên trang phục (thắt lưng, mũ, quần áo) hoặc yên xe [đồ trang sức]; đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai; tượng nhỏ làm bằng kim loại quý; đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [đồ trang sức hoặc đồ mỹ ký]; dây móc chìa khóa [đồ trang sức hoặc đồ mỹ ký]; tấm huy chương/huân chương (mề đay) làm bằng kim loại quý; vòng đeo cổ (dây chuyền); vòng đeo tay; vòng đeo chân; đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý; ghim cài [đồ trang sức]; nhẫn; đồ trang sức cho cơ thể; đồ trang sức làm bằng kim loại quý và đá quý.

Nhóm 26: Khuy (nút), bộ móc cài (gồm móc cài và mắt cài); đinh kim/kim gút (dùng để cố định vải) và kim khâu; đồ trang trí tóc và quần áo không bằng kim loại quý; khóa thắt lưng không bằng kim loại quý; cái móc/gài của thắt lưng; dây khóa trượt; dây khóa kéo; khóa cài giày; đồ trang trí giày không bằng kim loại quý; ghim cài [không phải đồ trang sức]; huy hiệu dùng để đeo, không làm bằng kim loại quý; tấm huy chương/huân chương (mề đay) dùng để trang trí, không làm bằng kim loại quý; hình thêu sẵn để gắn (đắp) trên sản phẩm khác; đai (quai) trang trí giày boots (giày ống).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và nhà phân phối trong lĩnh vực xe mô tô, bộ phận và phụ tùng xe mô tô, đồ đi chân, quần áo, đồ trang sức và đồ da; dịch vụ hỗ trợ chuyên môn trong việc thành lập, duy trì, vận hành và quảng cáo cửa hàng; dịch vụ bán lẻ hàng hóa/dịch vụ trong lĩnh vực xe mô tô, bộ phận và phụ tùng xe mô tô, quần áo, đồ đi chân, đồ da và đồ trang sức thông qua mạng máy tính toàn cầu; đại lý phân phối trong các lĩnh vực xe mô tô, bộ phận và phụ tùng xe mô tô, đồ đi chân, quần áo, đồ trang sức và đồ da.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe mô tô; dịch vụ làm sạch xe mô tô; dịch vụ tra dầu mỡ cho xe mô tô; dịch vụ lắp đặt các bộ phận và phụ tùng của xe mô tô; dịch vụ kiểm tra và tân trang xe mô tô; dịch vụ sửa chữa còi báo động dành cho xe cộ; dịch vụ chống gỉ cho xe cộ; dịch vụ sơn phủ và sơn/vẽ; trạm bảo dưỡng xe cộ; trạm sửa chữa xe cộ; kiểm tra xe cộ.


Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức câu lạc bộ thành viên cho những người có đam mê xe mô tô và tổ chức các hoạt động và dịch vụ của câu lạc bộ xe mô tô, bao gồm sắp xếp và tiến hành các cuộc thi lái xe mô tô đường trường, cuộc thi về xe mô tô, dịch vụ giải trí, dịch vụ giáo dục giảng dạy, và dịch vụ đánh bạc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quây rượu; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê nơi lưu trú tạm thời; sắp xếp, tổ chức và cung cấp thông tin về món ăn, nhà nghỉ hoặc nơi lưu trú qua đêm cho nhóm người hoặc cá nhân đi du lịch bằng xe mô tô.

PHẦN II

**NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM
THEO THỎA ƯỚC MADRID**

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

(111) 1000010	(151) 19.09.2008
(822) 20.06.2006 M 59244 LV	(831) 20.06.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(732) MADARA COSMETICS AS Zeltiņu iela 131, LV-2167 Mārupe, Mārupes nov.
MÁDARA	(740) Ilmārs Šatovs Berģu iela 8-15 LV-1024 Rīga
(511) 03,35.	
<hr/>	
(111) 1009865	(151) 15.07.2009
(171) 10 năm	(831) 16.07.2019 VN
(540)	(732) LOWA SPORTSCHUHE GMBH Hauptstrasse 19, 85305 Jetzendorf
LOWA Renegade	(740) Weickmann & Weickmann Patentanwälte-Rechtsanwalt PartmbB PO Box 860 820 81635 München
(511) 25.	
<hr/>	
(111) 1014668	(151) 03.07.2009
(822) 06.08.2007 004824281 EM	(831) 04.07.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(531) 24.09.01, 24.09.05, 27.05.01
	(732) PORZELLANFABRIKEN CHRISTIAN SELTSMANN GMBH Christian-Seltmann-Strasse 59-67, 92637 Weiden
	(740) Grünecker Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB Leopoldstraße 4 80802 München
(511) 21.	

(111) **1029797** (151) 10.12.2009
(822) 29.12.2008 R-212 832 PL (831) 13.06.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
lactoral (732) INSTYTUT BIOTECHNOLOGII
SUROWIC I SZCZEPIONEK BIOMED S.A.
Al. Sosnowa 8, PL-30-224 Kraków
(740) Alina Magońska
Ul. Dobrego Pasterza 108/106 PL-31-
416 Kraków
(511) 05.


(111) **1048092** (151) 12.07.2010
(831) 03.06.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
MOTIONTITE (732) ART SCREW CO., LTD.
3-67-1, Ikoma-cho, Kita-ku, Nagoya-shi,
Aichi 462-0832
(740) NAKAMURA Tomohiro c/o KONISHI
& NAKAMURA
Marunouchi Estate Bldg., 17-12,
Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-
shi Aichi-ken 460-0002
(511) 06.


(111) **1059793** (151) 02.11.2010
(822) 26.10.2010 009091191 EM (831) 25.07.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
PFERDERGONOMICS (732) August Rüggeberg GmbH & Co. KG
Hauptstr. 13, 51709 Marienheide
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER
Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 Nürnberg
(511) 07,08,42.


(111) **1076347** (151) 04.04.2011
(822) 04.07.2008 5148627 JP (831) 16.07.2019 VN
(171) 10 năm (732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI
(540) (BANDAI Co., Ltd.)
S. H. F i g u a r t s 4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku,
Tokyo 111-8081
(511) 28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1077182	(151) 12.11.2010
(822) 26.09.2001 301 39 599.3/20 DE	(831) 11.07.2019 VN
(171) 10 năm	(531) 26.04.06, 26.04.07, 27.01.01, 27.05.01, 29.01.12, 26.04.01, 26.03.23
(540)	(591) (EN: Red and blue.)
	(732) PETER BARTH Schuelestrasse 9, 73230 Kirchheim/Teck
(511) 20,21.	(740) Menold Bezler Rechtsanwälte Partnerschaft mbB Rheinstahlstraße 3 70469 Stuttgart

(111) 1091161	(151) 06.08.2011
(171) 10 năm	(831) 12.07.2019 VN
(540)	(732) National Nail Corp. 2964 Clydon SW, Grand Rapids, MI 49519
	(740) R. Scott Keller Warner Norcross & Judd LLP 111 Lyon St NW, 900 Fifth Third Center Grand Rapids MI 49503
(511) 06,08.	

(111) 1121269	(151) 22.05.2012
(822) 11.05.2012 010503787 EM	(831) 29.07.2019 VN
(171) 10 năm	(732) August Rüggeberg GmbH & Co. KG Hauptstr. 13, 51709 Marienheide
(540)	(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbH Königstraße 2 90402 Nürnberg
	
(511) 07,08.	

(111) 1129661	(151) 22.05.2012
(822) 11.05.2012 010492817 EM	(831) 15.07.2019 VN
(171) 10 năm	(732) August Rüggeberg GmbH & Co. KG Hauptstr. 13, 51709 Marienheide
(540)	(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbH Königstraße 2 90402 Nürnberg
	
(511) 07,08.	


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1132834** (151) 09.08.2012
(822) 26.04.2012 631301 CH (831) 05.07.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **GILLY HICKS** (732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL
Via Moree, CH-6850 Mendrisio


(511) 35.

(111) **1147119** (151) 28.06.2012
(831) 26.06.2019 VN
(171) 10 năm (732) ASICS CORPORATION
(540) **A S I C S** (740) 7-1-1, Minatojima-Nakamachi, Chuo-ku,
Kobe-shi, Hyogo 650-8555
Yamashita Shoko
Eikoh Patent Firm, Toranomom East
Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-
chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 09,35.

(111) **1152069** (151) 28.06.2012
(822) 21.11.2008 5183053 JP (831) 26.06.2019 VN
(171) 10 năm (531) 27.01.01
(540)  (732) ASICS CORPORATION
7-1-1, Minatojima-Nakamachi, Chuo-ku,
Kobe-shi, Hyogo 650-8555
(740) Yamashita Shoko
Eikoh Patent Firm, Toranomom East
Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-
chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 35.

(111) **1156588** (151) 05.02.2013
(822) 06.09.2007 824538 BX (831) 22.07.2019 VN
(171) 10 năm
(540)  (531) 24.09.01
(732) UNILAC HOLLAND B.V.
Australiëstraat 11, NL-6014 DC
Ittervoort
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA
Amsterdam

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1188943** (151) 26.06.2013
(831) 13.03.2019 VN
(171) 10 năm (531) 03.13.04, 03.13.24
(540) (732) CHILDS FARM LTD
Wolverton Farm, Ramsdell Road,
Tadley, Hampshire RG26 5SY
(740) Antinghams Solicitors
First Floor Office 54/56 Bell Street Henley-
On-Thames Oxfordshire RG9 2BG
(511) 03,21.

The logo for Childs Farm features the brand name in a serif font. Above the letters 'i' and 'l' in 'Childs', there is a decorative flourish consisting of a dashed line that forms a loop, ending in a small bird-like icon.

(111) **1202703** (151) 20.03.2014
(822) 25.11.2002 935257 AU (831) 17.07.2019 VN
(171) 10 năm (732) Peter Lehmann Wines Pty Limited
(540) Off Para Road, TANUNDA SA 5352
WILDCARD (740) Madderns Patent & Trade Mark
Attorneys
GPO Box 2752 Adelaide SA 5001
(511) 33.

WILDCARD


(111) **1203009** (151) 21.01.2014
(822) 11.10.2013 UK00003013399 GB (831) 12.07.2019 VN
(171) 10 năm (732) Daniel Patrick May
(540) Mill Hill Farm, School Lane,
Forthampton, Gloucestershire GL19 4QB
CONSORT (740) Schmitt Teworte-Vey Simon &
Schumacher Partnerschaft von
Rechtsanwaelten mbB
Im Klapperhof 3-5 50670 Cologne
(511) 06.


CONSORT


(111) **1210098** (151) 24.04.2014
(822) 10.01.2012 4082237 US (831) 30.04.2019 VN
(171) 10 năm (732) Traeger Pellet Grills, LLC
(540) 1215 E. Wilmington Ave. Suite #200,
Salt Lake City UT 84106
TRAEGER (740) Christopher M. Dolan Barnes &
Thornburg LLP
One North Wacker Drive, Suite 4400
Chicago IL 60606
(511) 04,11,21,30,35.


TRAEGER

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1226471	(151) 05.09.2014
(822) 21.09.2011 30 2011 043 397.6/20 DE	(831) 02.08.2019 VN
(171) 10 năm	
(540) 	(531) 24.17.02, 27.05.17, 29.01.03, 01.07.06
	(591) (EN: Dark green.)
	(732) f.a.n. frankenstolz schlafkomfort H. Neumeyer GmbH & Co. KG Industriestraße 1-3, 63814 Mainaschaff Tergau & Walkenhorst Patentanwälte PartGmBB Lurgiallee 12 60439 Frankfurt am Main
(511) 20,22,24.	(740)

(111) 1256122	(151) 28.04.2015
(822) 17.11.2014 1614409 IT	(831) 01.08.2019 VN
(171) 10 năm	(732) AZIENDA AGRICOLA LA GIARETTA DI VAONA FRANCESCO Via Platano, 12, Marano Di Valpolicella (Vr)
(540) 	(740) MONDIAL MARCHI S.R.L. Via Olindo Malagodi, 1 I-44042 CENTO (FE)
(511) 33.	

(111) 1258109	(151) 30.09.2014
(822) 25.01.2010 1342095 AU	(831) 29.07.2019 VN
(171) 10 năm	(732) Myer Pty Ltd 800 Collins St, DOCKLANDS VIC 3008
(540) 	(740) Clayton Utz Level 18, 333 Collins Street Melbourne VIC 3000
(511) 35.	

(111) 1273959	(151) 12.02.2015
(171) 10 năm	(831) 16.07.2019 VN
(540) 	(531) 18.01.21, 24.15.01, 24.17.15
	(732) Volvo Trademark Holding Aktiebolag C/o AB Volvo, SE-405 08 Göteborg
	(740) Westerberg & Partners Advokatbyrå AB Box 3101 SE-103 62 Stockholm
(511) 12,35,37.	

(111) **1276882**

(171) 10 năm

(540)

s o f t i a

(511) 05.

(151) 06.10.2015

(831) 05.06.2019 VN

(732) NUTRI Co., Ltd.

1-122, Fuji-cho, Yokkaichi-shi, Mie
510-0013

(740) KOSEKI Hiroshi c/o Koseki &
Associates

Room No. 402, Bengoshi Building 2 go-
kan, 2-18-1, Nishi-Shinbashi Minato-ku
Tokyo 105-0003

(111) **1277318**

(822) 25.08.2015 013843313 EM

(171) 10 năm

(540)

COOLSLIDE

(511) 09,12,18,25,28.

(151) 07.09.2015

(831) 31.05.2019 VN

(732) MS TRADEMARKS SPÓLKA Z
OGRANICZONA
ODPOWIEDZIALNOSCIA

Al. Gen. Wladyslawa Andersa 615, PL-
43-300 Bielsko-Biala

(740) Piotr MALCHEREK, Patent Attorney
Rzeczniczy Patentowi 'INVENT' Sp. z
o.o. ul. Gen. Ch. De Gaulle'a 8 PL-43-
100 Tychy

(111) **1289003**

(822) 01.09.2015 VR 2015 02003 DK

(171) 10 năm

(540)

MilkSafe

(511) 09.

(151) 08.12.2015

(831) 16.07.2019 VN

(732) Chr. Hansen A/S

Bøge Allé 10-12, DK-2970 Hørsholm

(740) Plougmann Vingtoft a/s

Strandvejen 70 DK-2900 Hellerup

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1317862**

(171) 10 năm
(540)

MACROMILL

(151) 18.04.2016
(831) 12.07.2019 VN

(531) 27.05.17, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) MACROMILL, INC.
16-1, Konan 2Cho-me, Minato-ku,
Tokyo 108-0075

(740) IJIMA Nobuyuki IJIMA
TRADEMARK AND PATENT OFFICE
6F, Samon Eleven Building, 3-1,
Samon-cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-
0017

(511) 35.

(111) **1321600**

(822) 31.08.2016 4011995810000 KR
(171) 10 năm
(540)

MEGA TEN

(151) 21.09.2016
(831) 19.06.2019 VN

(732) ONE STAR INTERNATIONAL CO.,
LTD.
(Songdo-dong, Smart Valley Knowledge
Industry, Center), 1405-ho, A-dong
1404-ho, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-
gu, Incheon

(740) PHIL & ONZI Int'l Patent & Law Firm
Jinsuk Bldg. 8F., 63, Banpo-Daero,
Seocho-gu Seoul

(511) 21.

(111) **1340759**

(822) 15.11.2016 015509367 EM
(171) 10 năm
(540)

**h
huari**

(151) 01.12.2016
(831) 31.05.2019 VN

(531) 27.05.09, 27.05.10
(732) MS TRADEMARKS Sp. z o.o.
Al. Gen. Wladyslawa Andersa 615, PL-
43-300 Bielsko - Biala

(740) Piotr Malcherek, Patent Attorney
RZECZNICZY PATENTOWI "INVENT"
SP. Z O.O.
Ul. Gen. Ch. de Gaulle'a 8 PL-43-100
Tychy

(511) 18,25,28.

(111) **1346516** (151) 27.09.2016
(822) 21.09.2016 015461437 EM (831) 20.06.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
CAPSULE (732) ZESTIA LIMITED
Level 1, 20 Dale Street, Manchester M1
1EZ
(740) Sonder IP Limited
Calls Wharf 2 The Calls Leeds LS2 7JU

(511) 09,38,42.

(111) **1364901** (151) 28.03.2017
(822) 03.02.2017 UK00003188493 GB (831) 23.07.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
FLONGLE (732) Oxford Nanopore Technologies Limited
Edmund Cartwright House, 4 Robert
Robinson Avenue, Oxford Science Park,
Oxford OX4 4GA
(740) J A Kemp LLP
14 South Square, Gray's Inn London
WC1R 5JJ

(511) 01,05,09,10,35,42.

(111) **1376776** (151) 28.09.2017
(831) 24.06.2019 VN
(171) 10 năm (732) Atelier Luxury Group, LLC
(540) 1330 Channing Street, Los Angeles CA
90021
MIKE AMIRI (740) Bethany Stevens Walker Stevens
Cannom LLP
500 Molino Street #118 Los Angeles CA
90013

(511) 14,18,25.

(111) **1379140** (151) 07.09.2017
(831) 12.07.2019 VN
(171) 10 năm (732) Nutreco IP Assets B.V.
(540) Veerstraat 38, NL-5831 JN Boxmeer
TROUW NUTRITION (740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwendeldseweg 12 Weesp NL-1382 LX

(511) 01,05,31,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1380912**
(822) 22.09.2017 016682775 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.10.2017
(831) 30.07.2019 VN

(531) 02.03.22, 02.03.24, 03.01.24, 03.01.26,
04.01.02, 05.13.06, 24.01.05, 24.01.20,
25.01.05, 25.01.06
(732) AZIENDA AGRICOLA POGGIO LE
VOLPI SOCIETA' AGRICOLA a R.L.
Via Fontana Candida, 3/C, I-00078
Monteporzio Catone (RM)
(740) Akran Intellectual Property S.r.l.
Via del Tritone, 169 I-00187 Roma

(511) 33.

(111) **1388414**
(822) 09.06.2017 30 2017 103 965 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.10.2017
(831) 19.07.2019 VN

(531) 01.15.15, 27.05.01, 27.05.07, 29.01.12
(591) (EN: Gold and black.)
(732) FINETEC GMBH
Brückenstraße 11, 92353 Postbauer-
Heng
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER
Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

(511) 02,16,28.

(111) **1394205**
(822) 10.02.2017 015833288 EM
(171) 10 năm
(540)

NATRUE

(151) 29.09.2017
(831) 04.07.2019 VN

(732) LIQUATS VEGETALS, S.A.
Carretera de Vic, km. 1,230, E-17406
Viladrau (Girona)
(740) Elisabet Torner Lasalle
Gran Via de les Corts Catalanes, 669bis
E-08013 Barcelona

(511) 29,30,32.

(111) **1395633**
(822) 15.09.2017 016621401 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.10.2017
(831) 02.07.2019 VN

(531) 26.04.18, 26.04.24, 29.01.12
(591) (EN: Blue, light grey and white.)
(732) CLIMATE-KIC HOLDING B.V.
Kattenburgerstraat 7, NL-1018 JA
AMSTERDAM
(740) Turnstone B.V.
Prof. J.H. Bavincklaan 2 NL-1183 AT
AMSTELVEEN

(511) 35,41,42.

(111) **1403170**
(171) 10 năm
(540)

Bitcoin

(151) 19.03.2018
(831) 19.07.2019 VN

(732) KUSHVARA OLEH MYKHAILOVYCH
Vul. Oleny Telihiy, 35. kv. 146, m. Kyiv
04086
(740) Maryana Ryvyuk
vul. Getmana Mazepy, 9-B, kv. 44 m.
Lviv 79068

(511) 33,34.

(111) **1413621**
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.12.2017
(831) 23.07.2019 VN

(732) PIC CORPORATION
1101-1107 West Elizabeth Avenue,
Linden NJ 07036
(740) Cara A. Boyle Fross Zelnick Lehrman &
Zissu, P.C.
4 Times Square, 17th Floor New York
NY 10036

(511) 05,21.

(111) **1434222**
(822) 19.10.2016 015594203 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.08.2018
(531) 26.01.03, 26.01.20, 29.01.12
(591) (EN: Turquoise and white.)
(732) SAKATA VEGETABLES EUROPE SAS
Domaine de Sablas, Rue Jean Moulin, F-30620 Uchaud
(740) BROOKES IP
Windsor House, 6-10 Mount Ephraim Road Tunbridge Wells TN1 1EE

(511) 29,31.

(111) **1440950**
(822) 11.02.2015 011093127 EM
(171) 10 năm
(540)

ENOMATIC

(151) 23.11.2018
(831) 05.07.2019 VN
(732) ENOMATIC S.R.L.
Via di Meleto, 1, Int. 27 Loc. Strada in Chianti, I-50022 GREVE IN CHIANTI (FI)
(740) NOTARBARTOLO & GERVASI S.P.A.
Viale Don Minzoni, 41 I-50129 Firenze

(511) 07,11.

(111) **1442800**
(822) 24.01.2018 30 2017 030 413 DE
(171) 10 năm
(540)

frankenstolz

(151) 19.09.2018
(831) 02.08.2019 VN
(531) 29.01.03
(591) (EN: Dark green.)
(732) FAN FRANKENSTOLZ SCHLAFKOMFORT H. NEUMEYER GMBH & CO. KG STEPPDECKEN- U. MATRATZENFABRIKEN
Industriestraße 1-3, 63814 Mainaschaff
(740) Tergau & Walkenhorst Patentanwälte PartGmBB
Lurgiallee 12 60439 Frankfurt am Main

(511) 20,22,24.

(111) **1442857**
(171) 10 năm
(540)

evertron

(511) 06,10,11,20.

(151) 12.09.2018

(732) EVERTRON INC.
7F NIKI Building, 2-3-25 shiba, Minato-ku, Tokyo 105-0014
(740) TECHNO TERRACE PATENT OFFICE
5th FL., SHIMIYA Building, 3-8-6, Higashiueno, Taito-ku Tokyo 110-0015

(111) **1448261**
(171) 10 năm
(540)

W i l l f a r m

(511) 03.

(151) 22.11.2018
(831) 17.06.2019 VN

(732) WILLFARM CO.,LTD.
1-18-14, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027
(740) KOBAYASHI Masaki
IPM International Patent & Trademark Office, Osakaekimae No. 4-15F, 11-4, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0001

(111) **1448288**
(171) 10 năm
(540)


W I L L C O S M E

(511) 03.


(151) 22.11.2018
(831) 17.06.2019 VN

(732) WILLFARM CO.,LTD.
1-18-14, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027
(740) KOBAYASHI Masaki
IPM International Patent & Trademark Office, Osakaekimae No. 4-15F, 11-4, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0001


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1448555** (151) 28.05.2018
(171) 10 năm (732) THEO FÖRCH GMBH + CO. KG
(540)  (740) Theo-Förch-Str. 11, 74196 Neuenstadt
STT SOZIETÄT THEWS & THEWS
Augustaanlage 32 (Augusta Carree)
68165 Mannheim


(511) 01,02,03,04,06,07,08,09,11,12,16,17,19,20,21,22,25,35,36.

(111) **1450770** (151) 01.05.2018
(171) 10 năm (531) 27.05.11
(540)  (732) NIPPON STEEL CORPORATION
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-8071
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg. 2-3,
Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0005

(511) 06,07,09,11,12,37,42.

(111) **1452511** (151) 05.11.2018
(822) 14.11.2008 5180660 JP (831) 16.07.2019 VN
(171) 10 năm (531) 01.15.03, 02.09.01, 03.06.06, 26.11.01,
(540)  (732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI
(BANDAI Co., Ltd.)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku,
Tokyo 111-8081

(511) 28.

(111) **1454380** (151) 02.11.2018
(171) 10 năm (531) 01.15.15, 09.03.01, 09.03.15, 29.01.04,
(540)  (732) NAGAI CO.,LTD.
7-8-5, Akasaka, Minato-Ku, Tokyo 107-
0052
(740) TOYOYAMA Ogi
3rd Floor Dai II Bunsei Bldg., 1-11-7,
Toranomom, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1455688**

(171) 10 năm

(540)



(511) 03.

(151) 22.11.2018

(831) 17.06.2019 VN

(531) 26.02.03, 26.02.24, 26.03.04, 26.03.24,
27.05.01, 27.05.15

(732) WILLFARM CO.,LTD.

1-18-14, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo
103-0027

(740) KOBAYASHI Masaki

IPM International Patent&Trademark
Office, OsakaekimaeNo.4-15F, 11-4,
Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi
Osaka 530-0001

(111) **1458375**

(171) 10 năm

(540)

Gyukatsu Kyoto Katsugyu

(511) 43.

(151) 14.12.2018

(831) 11.07.2019 VN

(732) GOLIP CO.,LTD.

Kakumei Building, 28-5, Chudojibojo-
cho, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto
600-8811

(740) TSUJITA Tomoko

c/o Minato Mirai Patent Firm, 8th Floor,
Queen's Tower A, 2-3-1, Minatomirai,
Nishi-ku, Yokohama-shi 220-6008
Kanagawa

(111) **1460087**

(822) 20.05.2016 5850809 JP

(171) 10 năm

(540)

Christopher Marschall

(511) 14,42.

(151) 10.12.2018

(831) 04.06.2019 VN

(732) HUNG TOA LAU

No. 3 Kai Tian Lu, Pinghu Town, Long
Gang District, Shenzhen, 518111
Guangdong Province

(740) Matsubara, Muraki & Associates, P.C.

Bancho House, 29-1, Ichiban-cho,
Chiyoda-ku Tokyo 102-0082

(111) 1461105	(151) 05.03.2019
(171) 10 năm	(831) 12.07.2019 VN
(540)	(732) SARANTIS ROMANIA S.A.
	Platinum Business & Convention Center, Soseaua Bucuresti-Ploiesti St. 172-176, Build. B, Floor 2, B2, 013686 Bucharest
bioten elmiplant	(740) DR. HELEN G. PAPACONSTANTINOU AND PARTNERS, LAW FIRM 2 Coumbari Street Kolonaki GR-106 74 Athens
(511) 03.	

(111) 1461256	(151) 22.02.2019
(171) 10 năm	(531) 27.05.01, 29.01.03
(540)	(732) INNISFREE CORPORATION
<i>innisfree</i>	(740) 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul Young-chol Kim Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu, Seoul (KIM, CHOI & LIM)
(511) 03.	

(111) 1462638	(151) 13.11.2018
(822) 16.06.2014 4500498310000 KR	(531) 27.05.01, 29.01.01
(171) 10 năm	(591) (EN: Orange.)
(540)	(732) MOOAS Inc.
	A-922, 923, 924, 201, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul
(511) 09,14,35.	

(111) 1464670	(151) 21.02.2019
(822) 14.06.2018 017822421 EM	(831) 22.07.2019 VN
(171) 10 năm	(531) 03.04.18, 03.04.20, 03.04.24, 26.11.03, 26.11.09, 26.11.13, 27.03.03, 27.05.10
(540)	(732) Asociación Interprofesional Porcino de Capa Blanca - INTERPORC Calle Marqués De Urquijo, 10, 2ºIZQ., E-28008 MADRID
	(740) ELZABURU Miguel Angel, 21 E-28010 Madrid
(511) 29,35.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1467039**
(171) 10 năm
(540)

LIONSBOT

(151) 14.03.2019
(732) LIONSBOT INTERNATIONAL PTE. LTD.
3013 Bedok Industrial Park E, #04-2128
Bedok Industrial Park E, Singapore
489979
(740) YUSARN AUDREY
24 Raffles Place, #27-01 Clifford Centre
Singapore 048621

(511) 07,37.

(111) **1467067**
(171) 10 năm
(540)

SMART CORE

(151) 25.03.2019
(831) 23.07.2019 VN
(732) METHVEN LIMITED
41 Jomac Place, Avondale, Auckland
1026
(740) SPRUSON & FERGUSON
Level 24, Tower 2, Darling Park, 201
Sussex Street Sydney Nsw 2001

(511) 11.

(111) **1468753**
(171) 10 năm
(540)

AGC

(151) 10.12.2018
(531) 27.05.17, 29.01.12
(732) AGC Inc.
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-8405
(740) EIKOH PATENT FIRM, P.C.
Toranomom East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003

(511) 01,02,03,07,09,11,12,17,19,20,21,37,42.

(111) **1469394**
(822) 23.09.2016 5884008 JP
(171) 10 năm
(540)

D r o p S c r e e n

(151) 04.03.2019
(732) NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD.
2-3, Iwamoto-cho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 101-0032
(740) TOYOSAKI Reiko
2nd Floor, Le Ciel Aoyama, 3-8-6
Minami Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-
0062

(511) 05,10.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1469559**
(822) 06.12.2018 VR 2018 02466 DK
(171) 10 năm
(540)

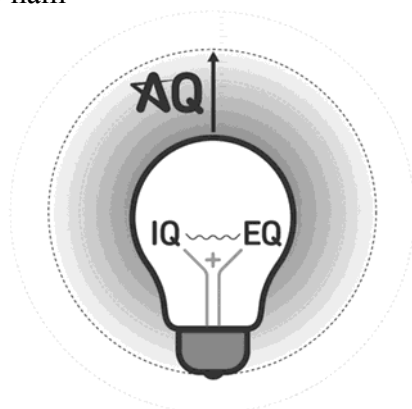


(151) 18.12.2018

(531) 15.01.13, 26.02.05, 29.01.04, 05.05.20,
05.05.21, 26.01.01
(732) LIFTRA IP APS
Stationsmestervej 81, DK-9200 Aalborg
SV
(740) AWA Denmark A/S
Strandgade 56 DK-1401 Copenhagen K

(511) 07,37,42.

(111) **1470488**
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.01.2019

(531) 13.01.17, 24.15.01, 24.17.05, 26.01.05,
26.11.13, 26.11.14, 27.05.01, 27.05.09,
27.05.10, 13.01.06
(732) A-STAR-EDUCATION HOLDINGS
PTE. LTD.
1 Garage Road, # 07-01 Orchard
Building Singapore 239693
(740) W.P. Lai & Company
P.O. Box 399, PSA Building Post
Office Singapore 911144

(511) 41.

(111) **1470937**
(822) 06.02.2018 717889 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.06.2018


(531) 26.07.05, 27.05.10, 29.01.12, 26.11.12
(591) (EN: Red and blue)
(732) IIC-INTERSPORT INTERNATIONAL
CORPORATION GMBH
Wölflistrasse 2, CH-3006 Bern
(740) TRADAMARCA, Humphrey & Co
Avenue du Prieuré 8 CH-1009 Pully

(511) 09,12,18,25,28,35,36,37,38,39,40,41,42,43,45.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

- (111) **1471024** (151) 24.01.2019
(822) 11.09.2018 30 2018 108 443 DE
(171) 10 năm
(540)
- IMD VARIOFORM**
- (732) LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG
Schwabacher Straße 482, 90763 Fürth
(740) Louis, Pöhlau, Lohrentz, Patent- und
Rechtsanwälte
Merianstraße 26 90409 Nürnberg
- (511) 07,16,17,20,37,40,42.
-

- (111) **1471583** (151) 25.01.2019
(822) 14.09.2018 30 2018 108 633 DE (831) 02.07.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
- 
- (531) 26.05.01, 26.05.18, 26.05.24, 27.05.09, 29.01.13
(591) (EN: Blue, yellow and white.)
(732) MIP METRO GROUP
INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG
Metro-Strasse 1, 40235 Düsseldorf
- (511) 29,30,31,32.
-

- (111) **1472999** (151) 07.12.2018
(822) 20.05.2011 5413324 JP
(171) 10 năm
(540)
- 
- (531) 15.01.17, 15.01.25, 19.19.00, 26.13.25
(732) KINSEI SANGYO CO., LTD.
788 Yanakamachi, Takasaki-shi, Gunma 370-1203
(740) SATO & ASSOCIATES
Nishi-Shinjuku Mitsui Building 18F, 24-1, Nishi-Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0023
- (511) 11.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1473439**
(171) 10 năm
(540)



(151) 25.12.2018
(531) 26.03.02, 26.03.04, 26.05.01, 26.05.10,
26.07.25, 29.01.13, 26.05.02
(591) (EN: Red and black.)
(732) KINSEI SANGYO CO., LTD.
788 Yanakamachi, Takasaki-shi, Gunma
370-1203
(740) SATO & ASSOCIATES
Nishi-Shinjuku Mitsui Building 18F, 24-
1, Nishi-Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku
Tokyo 160-0023

(511) 11.

(111) **1475190**
(822) 30.01.2019 017963801 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 06.02.2019
(831) 18.07.2019 VN
(531) 15.07.01, 27.03.15, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Orange, blue and white.)
(732) DLG E.V.
Eschborner Landstr. 122, 60489
Frankfurt am Main
(740) ISARPATENT - PATENT- UND
RECHTSANWÄLTE BEHNISCH
BARTH CHARLES HASSA
PECKMANN & PARTNER MBB
Friedrichstrasse 31 80801 München

(511) 16,35,41,44.

(111) **1475540**
(822) 29.09.2015 4823760 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.05.2019
(831) 11.07.2019 VN
(531) 26.03.01, 27.05.21
(732) CAMPFIRE AUDIO LLC
2400 SE ANKENY, PORTLAND OR
97214
(740) Ramon A. Klitzke II Klarquist
Sparkman, LLP
121 SW Salmon Street, One World
Trade Center, Suite 1600 Portland OR
97204

(511) 09.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1476302** (151) 27.03.2019
(822) 30.01.2019 1384601 BX (831) 24.07.2019 VN
(171) 10 năm (732) FYTA COMPANY B.V.
(540) **FYTALITY** (740) Veerweg 12, NL-5145 NS Waalwijk
Bakker & Verkuijl B.V.
Alexander Office, Prinsenkade 9D NL-
4811 VB Breda

(511) 03,05,32.

(111) **1477990** (151) 17.05.2019
(822) 31.10.2017 5322979 US (831) 11.07.2019 VN
(171) 10 năm (531) 26.11.02, 26.11.08, 27.01.05, 27.05.10
(540) **CAMPFIRE** (732) CAMPFIRE AUDIO LLC
2400 SE ANKENY, PORTLAND OR
97214
— AUDIO — (740) Ramon A. Klitzke II Klarquist
Sparkman, LLP
121 SW Salmon Street, One World
Trade Center, Suite 1600 Portland OR
97204

(511) 09.

(111) **1479609** (151) 08.05.2019
(171) 10 năm (531) 05.05.20, 26.01.15
(540)  (732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova
Patent & Law Firm "YUS", Prospekt
Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1479610** (151) 10.06.2019
(822) 16.02.2016 40201602763P SG (732) PARCO (SINGAPORE) PTE LTD
(171) 10 năm (740) 10 Anson Road, #09-05 International
Plaza, Singapore 079903
(540) **ITADAKIMASU** (740) GLOBAL INTELLECTS
P.O. BOX 171, TOWNER POST
OFFICE Singapore 913226

(511) 36,43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1479611**
(171) 10 năm
(540)

GIGAMAX
MOTOR

(151) 24.05.2019

(531) 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10
(732) SHIMANO INC.
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City,
OSAKA 590-8577

(511) 28.

(111) **1479615**
(171) 10 năm
(540)



(151) 12.06.2019

(531) 01.17.13, 02.09.14, 20.05.05, 27.05.10,
29.01.14
(732) THE CROWN IN RIGHT OF THE
STATE OF QUEENSLAND C/- THE
DEPARTMENT OF EDUCATION
Education Hse, L 19 30 Mary St,
Brisbane City QLD 4000
(740) CLAYTON UTZ
GPO BOX 9806 Brisbane QLD 4001

(511) 09,41,42.

(111) **1479618**
(822) 28.04.2016 5845676 JP
(171) 10 năm
(540)



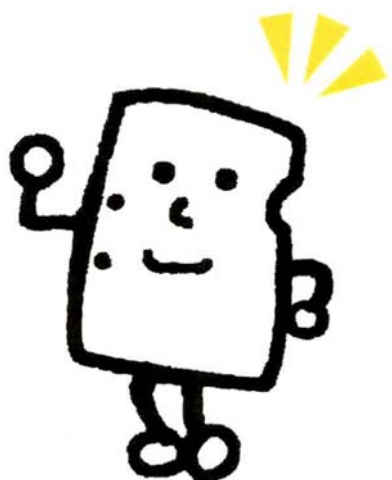
(151) 28.05.2019

(531) 01.15.14, 01.15.15, 05.03.11, 05.03.14,
05.03.20
(732) SAKATA INKUSU
KABUSHIKIGAISHA (SAKATA INX
CORPORATION)
1-23-37, Edobori, Nishi-ku, Osaka-shi,
Osaka 550-0002
(740) RAI RYOSUKE
WENPING INTERNATIONAL
PATENT & TRADEMARK FIRM 8F
Wenping Kanda Bldg., 6-7 Kanda-
Kajicho 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo
101-0045

(511) 02.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1479619**
(822) 20.04.2007 5043069 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.05.2019
(531) 04.05.02, 26.03.04, 29.01.12
(732) KING JIM CO., LTD.
10-18, Higashi Kanda 2-chome,
Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031
(740) ISHIZUKA Katsuhisa
c/o Ishizuka Patent & Trademark Office,
8-17, Hisagi 1-chome, Zushi-shi
Kanagawa 249-0001

(511) 16.

(111) **1479621**
(822) 27.06.2018 4013720160000 KR
(171) 10 năm
(540)

MOM'S TOUCH

(151) 30.04.2019
(732) HAIMARROW FOOD SERVICE CO.,
LTD.
East Central Tower 24th, 25th Floor,
1077, Cheonho-daero, Gangdong-gu,
Seoul
(740) NAM & NAM
3rd Fl., 117, Seosomun-ro, Jung-gu
Seoul 04515

(511) 29,30.

(111) **1479624**
(171) 10 năm
(540)


TRE CERCHI VERO

(151) 14.06.2019
(732) J. & P. COATS, LIMITED
1 George Square, Glasgow, Scotland G2
1AL
(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street
Glasgow G5 8PL

(511) 23.

(111) 1479628	(151) 19.02.2019
(822) 07.01.2010 6075400 CN	(531) 28.03.00
(171) 10 năm	(732) LIANG BAOZHU
(540)	No.2, Lane Two, Beixing Village, Hushan, Magang Town, Kaiping City, 510000 Guangdong Province
迅时	(740) GUANGZHOU XINTONG INTERNATIONAL TRADEMARK AGENT COMPANY
soons	Room 401-403, The 4th Floor, Building 4, No.171, Lianxin Road, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province
(511) 14.	

(111) 1479629	(151) 14.05.2019
(171) 10 năm	(732) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES THERMAL SYSTEMS, LTD.
(540)	16-5, Konan 2-Chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215
S m a r t M - A i r	(740) NAGAI Hiroshi
	KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005
(511) 09,11,42.	

(111) 1479672	(151) 24.06.2019
(822) 19.07.2016 015268709 EM	(531) 01.15.24, 03.07.26, 27.01.01, 27.01.06
(171) 10 năm	(732) MA Brands Beverage Unlimited Company
(540)	2nd Floor, Block 5, Irish Life Centre, Abbey Street Lower, Dublin 1 D01 P767
	(740) Stephen Bigger, Fross Zelnick Lehrman and Zissu, P.C.
	151 West 42nd St., 17th Fl. New York NY 10036
(511) 32,33.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1479673** (151) 23.05.2019
(822) 26.03.2015 4010960090000 KR
(171) 10 năm
(540)

POWERBOT

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu,
Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Selim Intellectual Property Law Firm
10th Floor Taewoo Bldg., 285,
Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 06729

(511) 07.

(111) **1479675** (151) 14.05.2019
(822) 04.12.2010 T1016029C SG
(171) 10 năm
(540)

ETHOZ
it's all about value.

(531) 24.17.02, 26.11.08, 27.05.04, 27.05.09,
27.05.10, 29.01.12
(732) ETHOZ GROUP LTD
30 Bukit Batok Crescent, Singapore
658075

(511) 36,39.

(111) **1479688** (151) 08.05.2019
(822) 25.03.2016 5835546 JP
(171) 10 năm
(540)

botanicalink

(732) SAKATA INKUSU
KABUSHIKIGAISHA (SAKATA INX
CORPORATION)
1-23-37, Edobori, Nishi-ku, Osaka-shi,
Osaka 550-0002
(740) RAI RYOSUKE
WENPING INTERNATIONAL
PATENT & TRADEMARK FIRM 8F
WENPING KANDA BLDG., 6-7
KANDA-KAJICHO 3-CHOME,
CHIYODA-KU TOKYO 101-0045

(511) 02.

(111) 1479696
(171) 10 năm
(540)

Vango

(151) 27.06.2019

(732) BEIJING YITUOFU INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
No.87, District 3, Dongzhuangzi Village, Hebei Town, Fangshan District, Beijing 102417

(740) BEIJING ZHIGUO TECHNOLOGY CO., LTD.
No.3401, 4f, Building 3, No.33 Zique Road, Haidian District Beijing

(511) 34.

(111) 1479706
(822) 22.05.2019 731930 CH
(171) 10 năm
(540)

CLAVENGO

(151) 05.06.2019

(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

(511) 01,05.

(111) 1479709
(822) 15.09.1992 1716221 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.06.2019

(531) 02.03.22, 02.03.23, 02.03.01
(732) FAT WITCH BAKERY, INC.
75 NINTH AVENUE, NEW YORK NY 10011

(740) William R. Samuels Scarinci Hollenbeck
3 Park Ave, 15TH floor New York NY 10016

(511) 30.

(111) 1479711
(171) 10 năm
(540)

TULVEGIO

(151) 14.06.2019

(732) ELVEAR THERAPEUTICS, INC.
2825 East Cottonwood Parkway, Suite 180 Salt Lake City UT 84121
(740) Grant R. Clayton Clayton Howarth, P.C.
PO Box 1909 Sandy UT 84091

(511) 05.

(111) **1479714**
(171) 10 năm
(540)

MORNING CHESS

(151) 08.05.2019
(732) C.P.C. Creative Perfume Company
Holding SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova
Patent & Law Firm "YUS", LLC,
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1479719**
(171) 10 năm
(540)



(151) 02.07.2019
(531) 27.05.24
(732) NANTONG SANTE E-COMMERCE
CO.,LTD
West side, 3rd floor, Bldg. 10, Langshan
Industrial Park, No.30 Zilang Road,
Chongchuan District, Nantong City,
226000 Jiangsu Province
(740) BEIJING SHNFAN NETWORK
INTELLECTUAL PROPERTY
AGENCY CO., LTD.
ROOM 705, 2ND FLOOR, NO. 18
YARD SUZHOU STREET, HAIDIAN
DISTRICT BEIJING

(511) 30.

(111) **1479743**
(171) 10 năm
(540)

STELLAR CYBER

(151) 12.06.2019
(732) STELLAR CYBER, INC.
4701 PATRICK HENRY DRIVE,
BUILDING 12, SANTA CLARA CA
95054
(740) Tianjun Hou HOUST CONSULTING
P.O. Box 700092, San Jose CA 95170

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)


(111) 1479749	(151) 24.06.2019
(822) 24.06.2016 015183692 EM	(732) MA BRANDS BEVERAGE
(171) 10 năm	UNLIMITED COMPANY
(540)	2nd Floor, Block 5, Irish Life Centre, Abbey Street Lower, Dublin 1 D01 P767
WHITE CLAW	(740) Stephen Bigger, Fross Zelnick Lehrman and Zissu, P.C. 151 West 42nd St., 17th Fl. New York NY 10036
(511) 25,32,33.	

(111) 1479757	(151) 08.05.2019
(822) 28.08.2016 17236395 CN	(531) 27.05.01
(171) 10 năm	(732) YIWU JIYOU COSMETICS CO., LTD
(540)	Yidong Industrial Park, Yiwu City, Zhejiang Province
LOVALI	(740) YIWU SHENTONG TRADEMARK AGENCY CO., LTD. Room 1209, Guomao Dasha, No. 999, Chouzhou North Road, Yiwu City Zhejiang Province
(511) 03.	


(111) 1479762	(151) 06.06.2019
(822) 06.11.2018 5598653 US	(732) SANIDERM MEDICAL LLC
(171) 10 năm	1987 Grays Dr, Lehi UT 84043
(540)	Samuel Saunders
SANIDERM	(740) PO BOX 812 Skyland NC 28776
(511) 10.	

(111) 1479769	(151) 13.06.2019
(822) 21.05.2014 11854908 CN	(531) 27.05.01, 28.03.00
(171) 10 năm	(732) VINDA PERSONAL CARE (CHINA)
(540)	LIMITED
薇尔 VIA	(740) Highway 316, Xiaonan Economic Development Zone, Xiaogan City, 432000 Hubei
	UNITALEN ATTORNEYS AT LAW Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing
(511) 05.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1479784	(151) 25.03.2019
(822) 14.04.2017 19217673 CN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 01.15.24, 09.01.07, 18.03.02, 18.03.09, 28.03.00
	(732) SHANDONG SANTONG ROPE CO., LTD CHAOQUAN INDUSTRIAL PARK, FEICHENG CITY, TAIAN, 250014 SHANDONG
海恩思	(740) QIANHUI IP ATTORNEYS 20F, BUILDING 1, ZHONGRUN CENTURY CENTER, NO. 12111 JINGSHI RD, JINAN 250014 SHANDONG
SEAGRACE	
(511) 22.	

(111) 1479790	(151) 15.04.2019
(171) 10 năm	
(540)	(732) AUCOM ELECTRONICS LIMITED 123 Wrights Street, Christchurch
AUCOM	(740) SAUNDERS & CO. 131 Victoria Street, Christchurch Central Christchurch 8013
(511) 07,09.	

(111) 1479796	(151) 11.03.2019
(822) 28.06.2017 3580295 IN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 26.03.06, 26.03.12, 27.05.01, 29.01.13
	(732) STUDDS ACCESSORIES LIMITED 23/7 mathura road, ballabgarh, Faridabad 121004, Haryana
	(740) SAIKRISHNA & ASSOCIATES b-140, sector 51, Noida 201301 Uttar Pradesh
(511) 09.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1479804** (151) 12.06.2019
(171) 10 năm (732) The Crown in Right of the State of
(540) Queensland C/- The Department of
Education
YOUR PASSPORT TO QUEENSLAND Education Hse, L 19 30 Mary St,
Brisbane City QLD 4000
(740) CLAYTON UTZ
GPO BOX 9806 Brisbane QLD 4001


(511) 09,41,42.

(111) **1479809** (151) 08.05.2019
(171) 10 năm (732) C.P.C. Creative Perfume Company
(540) Holding SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
ROOM SERVICE (740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1479810** (151) 08.05.2019
(171) 10 năm (732) C.P.C. Creative Perfume Company
(540) Holding SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
BLACK CITRUS (740) E. Schelkunova
Patent & Law Firm "YUS", Prospekt
Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1479814** (151) 22.05.2019
(171) 10 năm (531) 11.03.18, 24.17.25, 26.13.25, 27.05.01,
(540) 27.05.17, 29.01.14
(591) (EN: Red, blue, black, white.)
(732) DKORE Co., Ltd.
B-dong, 308-ho, 11, Sohyang-ro,
Wonmigu, Bucheon-si, Gyeonggi-do
14544
 **DKORE** (740) NAMCHON INTERNATIONAL
PATENT AND LAW FIRM
(Doryeom-dong) 406 Doryeom Bldg.,
37, Saemunan-ro 5-gil, Jongno-gu Seoul
03173

(511) 29,30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1479820**
(822) 18.01.2019 30 2018 024 974 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.04.2019

(531) 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.09,
27.05.10, 27.05.22, 29.01.04

(591) (EN: Blue.)

(732) EDUBAO GMBH

Plinganserstraße 57, 81369 München

(740) MAYR KOTSCH

Partnerschaftsgesellschaft mbH

Luise Ullrich Strasse 14 -design Offices-
80636 München

(511) 36,39,41.

(111) **1479823**
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.05.2019

(531) 03.03.01, 03.03.17

(732) FERRARI S.P.A.

Via Emilia Est, 1163, MODENA

(740) Dr. Modiano & Associati SpA

Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 19.

(111) **1479824**
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.05.2019

(531) 03.03.01, 03.03.17, 24.01.09, 24.01.15

(732) FERRARI S.P.A.

Via Emilia Est, 1163, MODENA

(740) Dr. Modiano & Associati SpA

Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 19.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1479828**
(822) 13.05.2011 5411227 JP
(171) 10 năm
(540)

The logo for 'WORK' features a stylized 'W' composed of three parallel diagonal lines to the left of the word 'WORK' in a bold, sans-serif font.

(151) 20.05.2019
(531) 27.05.01
(732) WORK CO., LTD.
4-1-13, Nagatanishi, Higashiosaka-shi,
Osaka 577-0016
(740) YANAGINO Takao, c/o Yanagino
Intellectual Property Firm
Noskard Bldg., 1-15-1, Miyahara,
Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-
0003

(511) 12.

(111) **1479829**
(822) 21.01.2017 18577484 CN
(171) 10 năm
(540)

The logo for 'EPICA STAR' features the word 'EPICA' in a bold, italicized, sans-serif font, followed by 'STAR' in a similar font with a star symbol above the 'A'.

(151) 26.01.2019
(531) 27.05.11
(732) YIWU HAIRONG E-COMMERCE
CO., LTD.
Room 201, Zonghe Building, No. 875,
Xizhan Avenue, Chengxi Street, Yiwu
Jinhua, Zhejiang Province
(740) YIWU CHENGZHI ENTERPRISE
MANAGEMENT CONSULTING CO.
LTD
No. 13-1, Dongfang Building,
Chouchengstreet, Yiwu City Zhejiang
Province

(511) 08.


(111) **1479830**
(822) 14.05.2012 9396444 CN
(171) 10 năm
(540)

The logo for 'QGMT&T GROUP' features a stylized 'Q' and 'T' symbol to the left of the text 'QGMT&T' in a bold, sans-serif font, with 'GROUP' in a smaller font above the '&'.

(151) 14.03.2019
(531) 26.05.03, 26.05.24, 27.05.10
(732) QINCHUAN MACHINE TOOL &
TOOL GROUP CORP
No. 22 Jiangtan Road, Baoji City,
721009 Shaanxi
(740) SHAANXI DETENG ZHISHI
CHANQUAN DAILI YOUXIAN
GONGSI
B2605, Yangguangjiating, No. 4,
Hanguang South Road, Yanta District,
Xi'an City Shaanxi Province

(511) 07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

<p>(111) 1479831 (822) 28.01.2010 5967585 CN (171) 10 năm (540)</p>		<p>(151) 29.01.2019</p> <p>(531) 05.03.15, 25.05.06, 26.04.04, 28.03.00 (732) ANHUISHENG XIAOXIAN HUIXING JIXIE ZHIZAO YOU XIAN GONG SI. Zhaozhuang Town, Xiao County, Suzhou City, Anhui Province</p> <p>(740) HE FEI SHI SHEN ZHOU SHANG BIAO SHI WU YOU XIAN GONG SI. Room 1805, Tower Block A, Jiahua Center, No. 9 Suixi Road East, Hefei City Anhui Province</p>
<p>(511) 07.</p>		

<p>(111) 1479833 (171) 10 năm (540)</p>		<p>(151) 15.03.2019</p> <p>(531) 26.01.16, 27.05.10 (732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, 518129 Guangdong</p> <p>(740) CHANG TSI & PARTNERS Room 701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing</p>
<p>(511) 09.</p>		

<p>(111) 1479838 (171) 10 năm (540)</p>	<p>ANASTASIA MIARAY</p>	<p>(151) 19.04.2019</p> <p>(732) PIAS CORPORATION 19-3, Toyosaki 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-0072</p> <p>(740) SAEGUSA & PARTNERS Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho- machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045</p>
<p>(511) 03,08,21,41,44.</p>		

(111) **1479840**
(171) 10 năm
(540)

TECHSTORM

(151) 28.03.2019
(732) TECHTV NETWORK PTE. LTD.
10 Anson Road, #10-11 International
Plaza, Singapore 079903
(740) Rodyk IP
P.O. Box 462, Robinson Road Post
Office Singapore 900912

(511) 38,41,42,45.

(111) **1479842**
(171) 10 năm
(540)

Coupang Eats

(151) 07.05.2019
(732) COUPANG CORP.
18th Floor (Sincheon-dong), 570
Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul
(740) WOO Jong-Kyun
Jeongdong Building, 17F, 21-15
Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

(511) 09,35,36,38,39.

(111) **1479844**
(822) 04.03.2019 4014527030000 KR
(171) 10 năm
(540)

HYPOIETIN

(151) 24.05.2019
(732) GENEXINE, INC.
4th fl., Bldg B, Bio Park, 700,
Daewangpangyo-ro, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do
(740) ERUUM & LEEON Intellectual
Property Law Firm
3rd Floor, 108, Sapyeong-daero, Seocho-
gu Seoul 06575

(511) 05.

(111) **1479847**
(822) 10.04.2014 T1405501Z SG
(171) 10 năm
(540)

LABO+
Nutrition
The Best Or Nothing

(151) 03.06.2019
(531) 24.13.13, 26.11.12, 27.05.10, 24.13.01
(732) LIFESTREAM GROUP PTE LTD
159 Kampong Ampat, #05-01 Ka Place,
Singapore 368328

(511) 05.

(111) **1479864**
(171) 10 năm
(540)

ZHONGDAI
中 岱

(151) 05.04.2019

(531) 28.03.00
(732) GUANGZHOU ZHONGDAI
DECORATIVE BUILDING MATERIALS
CO., LTD.
1705-1708, No. 332, Tonghe Road,
Baiyun District, Guangzhou City,
Guangdong Province
(740) GUANGDONG MINGYUE
TRADEMARK BUSINESS OFFICE
CO., LTD
Room 1608, East Tower, Yangcheng
International Commercial Center, No.
122, Tiyu East Road, Tianhe District,
Guangzhou City Guangdong Province

(511) 16,17,20,21,25,27.

(111) **1479885**
(171) 10 năm
(540)

SEGWAY

(151) 07.12.2018

(732) SEGWAY INC.
14 Technology Drive, Bedford NH
03110
(740) Deborah J. Peckham, Burns & Levinson
LLP
125 High Street Boston, MA 02110

(511) 07,09,12,18,25,28,37,39.

(111) **1479909**
(171) 10 năm
(540)

STOKED

(151) 01.07.2019

(732) JHO INTELLECTUAL PROPERTY
HOLDINGS, LLC
1600 North Park Drive, Weston FL
33326
(740) Marc J. Kesten
1600 N Park Drive Weston FL 33326

(511) 05,32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1479919**
(822) 20.02.2019 30 2018 031 104 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.06.2019
(531) 26.04.05, 26.04.12, 26.04.24, 26.11.13,
29.01.12, 26.11.12, 01.15.15, 26.13.01,
26.04.02
(591) (EN: Blue, white.)
(732) AUGUST STORCK KG
Waldstraße 27, 13403 Berlin
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von
Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

(511) 30.

(111) **1479930**
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.02.2019
(531) 26.11.01, 26.11.12, 27.05.11
(732) BÜHLER AG
Gupfenstrasse 5, CH-9240 Uzwil
(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, Postfach CH-8032
Zürich

(511) 06,07,09,11,17,19,35,36,37,39,40,41,42.

(111) **1479932**
(822) 16.11.2018 4472516 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.12.2018
(732) WSP GLOBAL INC.
1600 René-Lévesque Blvd West,
Montréal, Québec H3H 1P9
(740) DENTONS EUROPE AARPI, Madame
Isabelle LEROUX
5 boulevard Malesherbes F-75008 Paris

(511) 35,36,37,39,40,42.

(111) **1479933**
(822) 31.05.1993 2535681 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 20.05.2019
(531) 02.01.15, 09.07.01, 09.07.22, 24.13.01
(732) FUJI CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.
15-27, Edobori 1-chome, Nishi-ku,
Osaka-shi, Osaka 550-0002
(740) ZERO IP ASSOCIATES
Shin-Osaka Yachiyo Building Annex,
9th Floor, 1-28 Miyahara 5-Chome,
Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-
0003

(511) 01,05.


(111) **1479939** (151) 24.05.2019
 (822) 04.12.2018 730751 CH
 (171) 10 năm
 (540)

MIMACOM

(531) 27.05.01
 (732) MIMACOM MANAGEMENT AG
 Galgenfeldweg 16, CH-3006 Bern
 (740) TIMES Attorneys
 Feldeggstrasse 12 CH-8024 Zürich

(511) 09,35,38,42.

(111) **1479945** (151) 22.10.2018
 (171) 10 năm
 (540)



(531) 25.12.03, 26.04.05, 26.04.18, 27.01.01,
 27.05.01, 29.01.13
 (591) (EN: Red and blue; F - blue- color code
 100% PANTONE 547C; C:95 M:35
 Y:30 K:60; r:0 g:65 b:80 #004150;
 Corner of letter F in red- color code :
 90% PANTONE 711C; C:5 M:90 Y:70
 K:8; R:210 G:60 B:70; #D23C46 I -
 blue- color code: C:90 M:29 y:31 K:56;
 r:0 g:82 b:96; #005260 Left of .)
 (732) UAB "FINOLITA UNIO"
 J. Savickio str. 4, LT-01108 Vilnius
 (740) Rokas Stravinskas
 Santariškių str. 26 LT-08406 Vilnius

(511) 36.

(111) **1479951** (151) 20.05.2019
 (822) 26.09.1984 1712881 JP
 (171) 10 năm
 (540)

バクテキラー
BACTEKILLER

(531) 28.03.00
 (732) FUJI CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.
 15-27, Edobori 1-chome, Nishi-ku,
 Osaka-shi, Osaka 550-0002
 (740) MURAKAMI Satoshi
 Shin-Osaka Yachiyo Building Annex,
 9th Floor, 1-28 Miyahara 5-Chome,
 Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-
 0003

(511) 01,05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1479981
(171) 10 năm
(540)

BINTOPHI

(151) 05.05.2019

(732) GENERON (SHANGHAI)
CORPORATION LTD.
Suite 307, 1011 Ha Lei Road, China
(Shanghai) Pilot Free Trade Zone,
Pudong New District, 201203 Shanghai
(740) SHANGHAI ZHONGBEI INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 2605-2606, Tower One, No.218
West Tianmu Road, JingAn District
200070 Shanghai

(511) 05.

(111) 1479982
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.01.2019

(531) 01.15.15, 19.11.13, 19.11.25, 26.04.04,
26.04.13, 27.05.17, 29.01.14
(732) VITOL HOLDING B.V.
K.P. van der Mandelelaan 130, NL-3062
MB Rotterdam
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van
Buerenplein 21 A NL-2595 DA Den
Haag

(511) 01,04,35,36,37,39,40,42.

(111) 1479990
(822) 22.04.2019 4014719220000 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 27.05.2019

(531) 03.07.03, 03.07.24, 26.04.04, 26.04.05,
26.04.15, 26.04.24, 27.05.01, 28.03.00,
29.01.13
(732) ETANG INC.
6, Hakdong-ro 11-gil, Gangnam-gu,
Seoul
(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123, Yeoksam-ro,
Gangnam-gu Seoul 06243

(511) 43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1479993**
(171) 10 năm
(540)

ELAHERE

(151) 28.06.2019

(732) IMMUNOGEN, INC.
830 Winter Street, Waltham MA 02451
(740) Jenevieve Maerker Foley Hoag LLP
155 Seaport Boulevard Boston MA
02210

(511) 05.

(111) **1480013**
(822) 28.06.2016 16874295 CN
(171) 10 năm
(540)

BUEN-KNIT

(151) 17.12.2018

(732) QUANZHOU BUEN-KNIT
MACHINERY CO., LIMITED
Room 1204, No. 7 # Building, District
C, Dajiang Shengshi, Wanan Street,
Luojiang District, Quanzhou City, Fujian
Province
(740) Fujian province wantong daye
intellectual property service co., LTD
401, 4th Floor, new office building, Pre-
hospital road no. 7, Donghai Sub-
District, Fengze District, Quanzhou city
Fujian

(511) 07.

(111) **1480018**
(822) 10.02.2011 4/2010/004379 PH
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.01.2019

(531) 25.01.25, 27.05.10, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) ABOITIZ POWER CORPORATION
32nd Street, Bonifacio Global City,
Taguig City, Metro Manila
(740) POBLADOR BAUTISTA & REYES
LAW OFFICES
5th Floor, SEDCCO I Building, 120
Rada Corner Legaspi Streets, Legaspi
Village 1229 Makati City, Metro Manila

(511) 39,40,42.

(111) **1480054** (151) 27.05.2019
 (822) 29.11.2018 730327 CH (732) ALCON INC.
 (171) 10 năm Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg
 (540) **OPTIWAVE** (740) Walder Wyss AG
 Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich


(511) 09.

(111) **1480066** (151) 03.04.2019
 (822) 08.01.2019 30 2018 111 163 DE (531) 27.05.09, 27.05.10, 29.01.04
 (171) 10 năm (591) (EN: Blue (Pantone 2756C).)
 (540) **numis med** (732) MANN & SCHRÖDER GMBH
 Bahnhofstrasse 14, 74936 Siegelsbach
 (740) Eder Schieschke & Partner mbB,
 Patentanwälte
 Elisabethstrasse 34 80796 München

(511) 03,05.

(111) **1480093** (151) 14.05.2019
 (822) 12.04.2019 UK00003356484 GB (732) TECHNOLOGY TRADING IOM
 LIMITED
 (171) 10 năm Ground Floor, St. George's Court, Upper
 (540) **FLUFFY FAVOURITES** (740) Church Street, Douglas IM1 1EE, Isle of
 Man
 Reinhold Cohn & Partners
 P.O. Box 13239 6113102 Tel-Aviv

(511) 09,41,42.

(111) **1480094** (151) 29.11.2018
 (822) 10.09.2018 300090 NO
 (171) 10 năm
 (540)  (531) 03.09.01, 27.05.01, 29.01.13
 (591) (EN: Blue, green and grey.)
 (732) GENOMAR GENETICS AS
 C/o AquaGen AS, Industriveien 13, N-7200 Kyrksæterøra
 (740) Per Christian Kaels
 c/o AquaGen AS, Industriveien 13 N-7200 Kyrksæterøra

(511) 05,31,42,44.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480113**
(171) 10 năm
(540)

SODEXO PAY

(151) 21.05.2019
(732) SODEXO
255 quai de la Bataille de Stalingrad, F-92130 ISSY-LES-MOULINEAUX
(740) AREOPAGE, Madame Isabelle
POUJADE-AURIOL
1 bis rue de Pongerville F-92000
NANTERRE

(511) 09,36.

(111) **1480122**
(822) 15.02.2019 6122121 JP
(171) 10 năm
(540)

P S E C O

(151) 09.05.2019
(732) PIONEER ECOSCIENCE CO., LTD.
Landic Toranomom Building, 7-10,
Toranomom 3-chome, Minato-ku, Tokyo
105-0001
(740) HAMANO Takao
C/o YAGITA, HAMANO & MORITA
International Patent Office, Wakamatsu
Building, 3-6, Nihombashi-Honcho 3-
Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0023

(511) 35.

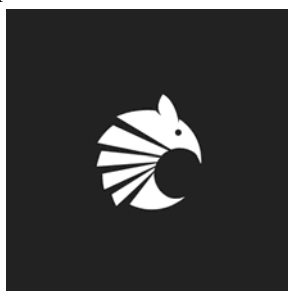
(111) **1480131**
(822) 08.01.2019 1382396 BX
(171) 10 năm
(540)

TRULIFI

(151) 26.03.2019
(732) SIGNIFY HOLDING B.V.
High Tech Campus 48, NL-5656 AE
Eindhoven
(740) Signify Intellectual Property
High Tech Campus 7 NL-5656 AE
Eindhoven

(511) 09,11,38.

(111) **1480141**
(822) 14.12.2018 30 2018 113 712 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.05.2019
(531) 03.05.05, 03.05.24, 26.04.05, 26.04.15,
26.04.24
(732) HERMANN HARTJE KG
Deichstr. 120 - 122 27318 Hoya
(740) Meissner Bolte Patentanwälte
Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Hollerallee 73 28209 Bremen

(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480159**
(171) 10 năm
(540)

Spadger 宾雀

(151) 14.05.2019

(531) 27.05.01, 28.03.00

(732) AHCOF INTERNATIONAL
DEVELOPMENT CO., LTD
Sunon Plaza, No. 389, Jinzhai Road,
Hefei, Anhui

(740) HEFEI YISHE SHANGBIAO ZHUCE
DAILI YOUXIAN GONGSI
6-805, Jinse Wutong, No. 66, Shengli
Road, Yaohai District, Hefei City Anhui
Province

(511) 09,11.

(111) **1480168**
(171) 10 năm
(540)

ATTACK ZERO

(151) 04.04.2019

(732) KAO KABUSHIKI KAISHA (also
trading as Kao Corporation)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo 103-8210

(740) SANTO Megumi

Baker & McKenzie (Gaikokuho Joint
Enterprise), Ark Hills Sengokuyama
Mori Tower 28F, 1-9-10 Roppongi,
Minato-ku Tokyo 106-0032

(511) 03.

(111) **1480170**
(171) 10 năm
(540)

Attack
アタック
ZERO

(151) 04.04.2019

(531) 26.01.04, 26.01.19, 26.02.05, 27.05.02,
28.03.00

(732) KAO KABUSHIKI KAISHA (also
trading as Kao Corporation)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo 103-8210

(740) SANTO Megumi

Baker & McKenzie (Gaikokuho Joint
Enterprise), Ark Hills Sengokuyama
Mori Tower 28F, 1-9-10 Roppongi,
Minato-ku Tokyo 106-0032

(511) 03.

(111) **1480195**
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.06.2019

(531) 05.03.15, 25.07.01, 26.01.18, 26.11.09
(732) GOTOP AUSTRALIA PTY LTD
Level 1, 299 Elizabeth Street, Sydney
NSW 2000,
(740) HANZI ZHANG
Level 1, 299 Elizabeth Street Sydney
NSW 2000

(511) 32.

(111) **1480204**
(822) 19.02.2018 4013318860000 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.06.2019

(531) 01.01.03, 01.07.06, 09.07.25, 27.05.01,
27.05.09, 27.05.10
(732) JS SQUARE CO., LTD.
121, Jingeonam-ro, Jingeon-eup,
Namyangju-si, Gyeonggi-do
(740) MAJOR PATENT AND LAW FIRM
3F, 3M Tower, 10, Teheran-ro 20-gil,
Gangnam-gu Seoul

(511) 03.

(111) **1480207**
(171) 10 năm
(540)


PURPLE FIG


(151) 08.05.2019


(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111)	1480211	(151)	06.05.2019
(822)	08.03.2019 4500611 FR		
(171)	10 năm		
(540)		(531)	27.05.02, 27.05.17, 27.05.21, 29.01.01
		(591)	(EN: Red)
		(732)	TOUPRET SA 24 rue du 14 Juillet, F-91100 CORBEIL ESSONNES
		(740)	CABINET MARC SABATIER, M. Marc SABATIER 83 avenue Foch F-75116 PARIS
(511)	02,17,19.		

(111)	1480216	(151)	26.02.2019
(171)	10 năm		
(540)		(531)	27.05.01, 27.05.10
		(732)	GRAND CRU MEDIA S.R.O. Sliezska 9, SK-831 03 Bratislava
(511)	35,38,41.		

(111)	1480217	(151)	19.06.2019
(822)	20.02.2019 731571 CH		
(171)	10 năm		
(540)		(531)	02.07.09, 02.07.23, 24.17.25, 27.05.01, 29.01.12
		(591)	(EN: Dark blue and orange)
		(732)	SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. CH-1800 Vevey
		(740)	Société des Produits Nestlé S.A. Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey
(511)	41.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480231**
(171) 10 năm
(540)



(151) 07.05.2019
(531) 05.01.03, 05.01.05, 26.11.13, 27.05.01
(732) LA COLLINA DEI CILIEGI S.R.L.
Via Giorgio Stephenson 43/A, I-20157
MILANO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 33.

(111) **1480239**
(822) 20.03.2018 302017000048902 IT
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.04.2019
(531) 01.15.15, 26.11.12, 27.03.12, 27.05.10,
29.01.12
(591) (EN: Dark grey, cerulean blue and baby
blue.)
(732) EYE PHARMA S.P.A.
Via Borghero, 9, I-16148 Genova GE
(740) AL & Partners S.r.l.
Via C. Colombo ang. Via Appiani
(Corte del Cotone) I-20831 Seregno MB

(511) 05.

(111) **1480241**
(822) 25.01.2019 4482460 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.03.2019
(531) 26.11.03, 26.11.08, 26.11.09, 27.05.01,
26.03.05
(732) DECATHLON SA
4, boulevard de Mons, F-59650
(740) VILLENEUVE D'ASCQ
TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 Paris

(511) 18,25,28.

(111) **1480243**
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.06.2019
(531) 01.01.15, 26.01.03, 26.01.18, 26.13.25,
27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 01.15.05
(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu,
Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Sungam Suh International Patent & Law
Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro,
Gangnam-gu Seoul

(511) 09.

(111) **1480252**
(171) 10 năm
(540)

CHANEL PRIVE

(151) 11.02.2019

(732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200
Neuilly-sur-Seine

(740) CHANEL, Madame Cécile CAILAC
Département Marques
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200
Neuilly-sur-Seine

(511) 03,09,14,18,25,35,44.

(111) **1480254**
(822) 23.04.2019 4014720670000 KR
(171) 10 năm
(540)

S T E A M B A S E

(151) 05.06.2019

(531) 26.03.23, 26.11.11, 27.01.05, 27.05.01,
27.05.08

(732) HUMMINGAVIS CO., LTD.
59, Milgu 1-gil, Geoncheon-eup,
Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do

(740) Yoon & Yang (IP) LLC (Lee Doug Jay /
Attorney)
4th Fl., Samho Bldg, 11, Teheran-ro
108-gil, Gangnam-gu Seoul 06175

(511) 03.

(111) **1480277**
(171) 10 năm
(540)

REIKA-Nylon

(151) 29.05.2019

(732) TMT MACHINERY, INC.
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26,
Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0041

(740) HASEGAWA Yoshiki
c/o SOEI Patent and Law Firm,
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda
Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-
chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 07.

(111) **1480278**
(171) 10 năm
(540)

REIKA

(151) 29.05.2019

(732) TMT MACHINERY, INC.
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26,
Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0041

(740) HASEGAWA Yoshiki
C/o SOEI Patent and Law Firm,
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda
Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-
chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 07.

(111) **1480279**
(171) 10 năm
(540)

ANGELLIR

(151) 28.05.2019

(732) KABUSHIKI KAISHA CO MEDICAL
(doing business as CO MEDICAL Inc.)
3F, Kanno Bldg., 6-2-16, Nishi-
Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023

(740) MIKAMI Masaki
MARKS IP LAW FIRM, 2F iPLUS
Edobori, 1-9-11 Edobori, Nishi-ku,
Osaka-shi Osaka 550-0002

(511) 03.

(111) **1480291**
(171) 10 năm
(540)

REIKA-Multi

(151) 29.05.2019

(732) TMT MACHINERY, INC.
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26,
Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0041

(740) HASEGAWA Yoshiki
c/o SOEI Patent and Law Firm,
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda
Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-
chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 07.

(111) **1480295**
(822) 21.04.2017 613961 RU
(171) 10 năm
(540)

SERENITY

(151) 19.04.2019

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY
OTVETSTVENNOSTYU «OPYTNY
ZAVOD «NIVA»
Progonnaya St, 6A, RU-192102 Saint-
Petersburg
(740) Truzhenikova Anastasiia
Serpukhovskaya St., h. 14, f. 11, P.O.
Box 148 RU-190013 Saint-Petersburg

(511) 33.

(111) **1480302**
(822) 03.05.2019 4513408 FR
(171) 10 năm
(540)

SOLEIL D'HERMES

(151) 04.06.2019
(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré, F-
75008 PARIS
(740) Nicolas Martin
HERMES INTERNATIONAL - 24, rue
du Faubourg Saint-Honoré F-75008
PARIS

(511) 21.

(111) **1480306**
(822) 18.12.2018 731413 CH
(171) 10 năm
(540)

ORSIRO MISSION

(151) 17.06.2019

(732) BIOTRONIK AG
Ackerstrasse 6, CH-8180 Bülach
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte
Rechtsanwälte PartGmbH
Anna-Louisa-Karsch-Strasse 2 10178
Berlin

(511) 10.

(111) **1480314**
(822) 26.09.2018 728576 CH
(171) 10 năm
(540)

smartmo

(151) 20.03.2019

(732) SMARTMO AG
Sternmattstrasse 3, CH-6005 Luzern

(511) 06,09,12,36,37,39,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1480327
(171) 10 năm
(540)

BÜHLER

(151) 19.02.2019
(732) BÜHLER AG
Gupfenstrasse 5, CH-9240 Uzwil
(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, Postfach CH-8032
Zürich

(511) 06,07,09,11,17,19,35,36,37,39,40,41,42.

(111) 1480338
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.03.2019
(531) 24.13.25, 26.04.02, 26.04.05, 26.04.16,
26.04.18, 29.01.12, 24.13.01, 24.17.05
(591) (EN: Blue and white.)
(732) DLG E.V.
Eschborner Landstr. 122, 60489
Frankfurt am Main
(740) ISARPATENT - PATENT- UND
RECHTSANWÄLTE BEHNISCH
BARTH CHARLES HASSA
PECKMANN & PARTNER MBB
Friedrichstrasse 31 80801 München

(511) 16,35,41.

(111) 1480352
(822) 14.08.2018 25716425 CN
(171) 10 năm
(540)

MEDICALAI

(151) 03.06.2019
(531) 19.13.01, 19.13.21, 27.05.08
(732) SHENZHEN MALONG
TECHNOLOGY CO., LTD.
33F, Yantian Modern Industry Service
Center, No. 3018 Shayan Road
Shatoujiao Street, Yantian District,
Shenzhen, Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 44.

(111) **1480354**
(171) 10 năm
(540)

DO NOT DISTURB

(511) 03,04.

(151) 08.05.2019

(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève

(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(111) **1480355**
(822) 07.05.2019 017999554 EM
(171) 10 năm
(540)

OpCenter

(511) 09,42.

(151) 22.05.2019

(732) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT
Werner-von-Siemens-Str. 1, 80333
München

(740) Stephan Engels
Günther-Scharowsky-Str. 1 91058
Erlangen

(111) **1480363**
(822) 28.08.2015 11208670 CN
(171) 10 năm
(540)

NUOVO
乐沃

(511) 14.

(151) 03.04.2019

(531) 27.05.01, 28.03.00

(732) ZHANGZHOU HENGLI
ELECTRONIC CO.,LTD
Longwen Industry, Development
District, Zhangzhou, 363000 Fujian

(740) FUZHOU JUNCHENG ZHISHI
CHANQUAN DAILI YOUXIAN
GONGSI

Floor 1, Building 15#, Xihong Road,
Gulou District, Fuzhou Fujian Province

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480369**
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.03.2019

(531) 26.04.09, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.10,
27.05.24

(732) FAST RETAILING CO., LTD.
717-1, Sayama, Yamaguchi City,
Yamaguchi 754-0894

(740) KUBOTA Eiichiro
KUBOTA, 9th floor Kamiyacho Prime
Place, 1-17, Toranomom 4-chome,
Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 18,25,35.

(111) **1480394**
(822) 24.07.2018 298949 AT
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.12.2018

(531) 24.03.07, 24.17.02, 25.01.10, 26.01.05,
26.01.17, 27.07.01, 25.01.09, 26.01.01,
26.01.18

(732) MARIO SCHOBER
312th RD, PO Box 111361, Dubai

(740) Summereder Aigner
Rechtsanwaltsgesellschaft m.b.H.
Kramlehnerweg 1A A-4061 Pasching

(511) 36.

(111) **1480413**
(822) 11.03.2013 507846 PT
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.05.2019

(531) 02.01.08, 02.01.23, 21.03.01, 27.05.10
(732) PROELEVEN - GESTÃO
DESPORTIVA, LDA.
RUA DOS FANQUEIROS, Nº 65, 1º C,
P-1100-226 LISBOA

(740) SIMÕES, GARCIA, CORTE-REAL &
ASSOCIADOS - CONSULTORES,
LDA.
Rua Castilho, 167, 2º andar P-1070-050
Lisboa

(511) 35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480419** (151) 04.03.2019
 (822) 14.03.2015 13954513 CN (531) 27.05.17
 (171) 10 năm (732) ZHEJIANG HANSER TECHNOLOGY
 (540) CO.,LTD.

Gowith

105-1 East Taihe Road, Jiaojiang,
 Taizhou City, Zhejiang
 (740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL
 PROPERTY AGENCY CO., LTD.
 8th Floor, Cathaya Business Mansion,
 105 Tiyuchang Road, Xiacheng District,
 Hangzhou Zhejiang Province

(511) 21.

(111) **1480427** (151) 15.01.2019
 (822) 18.01.2019 4014382490000 KR (531) 02.09.01, 24.17.21, 26.02.05, 26.04.09,
 (171) 10 năm 29.01.15, 15.01.13, 05.05.20, 05.05.21,
 (540) 24.17.05, 25.03.03, 24.13.01, 24.07.03,
 26.11.07, 26.11.03, 25.07.20, 26.04.02,
 26.07.25



Annyeong
 haseyo 안녕하세요

(591) (EN: Gray, beige, dark green, blue, dark
 gray, red, light orange, orange, black,
 light gray.)

(732) KIM SUNG SOO
 101Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro,
 Gangnam-gu, Seoul

(740) KYI YOUNG KANG
 15F, n Fire Protection Association Bldg.,
 35-4 Yeouido-dong, Youngdeungpo-gu
 Seoul

(511) 03,35.

(111) **1480445** (151) 25.06.2019
 (822) 28.04.2017 181119637 TH (531) 27.05.01
 (171) 10 năm (732) BRE COSMETIC LAB COMPANY
 (540) LIMITED

BRE

No. 9/69, Mu 5, Khlong Nueng Sub-
 district, Khlong Luang District, 12120
 Pathum Thani Province

(740) Nuttachai Unaratana
 Rouse & Co International (Thailand)
 Limited, Unit 1401-3 and 1408, 14th
 Floor, Two Pacific Place, 142
 Sukhumvit Road, Klongtoey 10110
 Bangkok

(511) 03.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480446** (151) 24.05.2019
(822) 17.11.2016 40201619610Y SG
(171) 10 năm
(540) **LIVENCIALE** (732) SRS LIFE SCIENCES PTE. LIMITED
71 Robinson Road, #14-01, Singapore
068895

(511) 05.

(111) **1480451** (151) 29.04.2019
(822) 13.12.2018 017891867 EM
(171) 10 năm
(540) **Tridealhouse** (732) TRIDEALHOUSE
Oosterveldlaan 196, B-2610 Antwerpen

(511) 06,19,36.

(111) **1480456** (151) 04.06.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 27.05.01, 27.05.10
(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI
(BANDAI Co., Ltd.)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku,
Tokyo 111-8081

(511) 28.

(111) **1480463** (151) 17.06.2019
(822) 03.11.2018 017928537 EM
(171) 10 năm
(540)  (531) 26.04.10, 26.04.18, 26.04.24, 26.11.09,
27.05.21, 26.03.23, 24.15.07, 27.05.2
(732) KALENTIN ITALIA UK LTD
164 Boundary Road, St. Helens WA10
2LS

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480469**
(822) 28.11.2014 12716488 CN
(171) 10 năm
(540)

**WONDER
GRIP**

(151) 21.05.2019

(531) 27.05.01
(732) WONDER GRIP (CHINA) CO.,LTD
No.1, Shimu Avenue, Nanshenzao
Industrial, Concentration District,
Dongtai City, Jiangsu Province
(740) SHANGHAI YIFANG TRADE MARK
AGENCY CO.,LTD
RM.110-112, FANGYUAN BUSINESS
CENTER, 652 CHANG SHOU RD.,
200060 SHANGHAI

(511) 09.

(111) **1480474**
(822) 08.03.2019 4499907 FR
(171) 10 năm
(540)

*my***Lohr**

(151) 21.03.2019

(531) 27.05.01
(732) LOHR IMMOBILIER
29 rue du 14 Juillet, F-67980
HANGENBIETEN
(740) Cabinet LAURENT et CHARRAS
1 A place Boecler, CS 10063 F-67024
Strasbourg Cedex

(511) 09,38,39,42.

(111) **1480498**
(171) 10 năm
(540)

NeuMR

(151) 05.04.2019

(732) NEUSOFT MEDICAL SYSTEMS CO.,
LTD.
177-1, Chuangxing Rd., Hunnan district,
Shenyang city Liaoning province
(740) Bestipr Intellectual Property Law Firm
Room 409, Tower B of Ka Wah
Building, No. 9 Shangdi 3rd Street,
Haidian District 100085 Beijing

(511) 10.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480507**
(822) 28.05.2019 30978234 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.06.2019

(531) 26.01.03, 26.01.16, 29.01.12, 26.01.01,
26.01.18
(591) (EN: White and blue.)
(732) GUILIN FEIYU TECHNOLOGY
INCORPORATED COMPANY
3rd Floor, B, Guilin Electric Valley,
Innovation Building, Information
Industry Park, Chaoyang Road, Qi Xing
District, 541004 Guilin
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing

(511) 09.

(111) **1480549**
(822) 26.05.2010 3334504 TH
(171) 10 năm
(540)



(151) 27.05.2019
(531) 26.04.02, 26.04.09, 26.11.12, 26.11.14,
27.01.09, 27.05.01, 27.05.09, 26.01.05,
25.12.01, 01.03.01, 25.07.03
(732) THANTAWAN INDUSTRY PUBLIC
COMPANY LIMITED
143-144 Moo 8, Soi Kangval 2,
Phetkasem Rd., 73160 Omyai, Sampran,
Nakornp
(740) Nagadatta And Doyle Ltd.
No. 18/4 Soi Amnuaywat, Suthisarn
Road, Samsennok, Huay Kwang 10310
Bangkok

(511) 21.

(111) **1480552**
(822) 24.05.2018 722856 CH
(171) 10 năm
(540)

ByTrans Extended

(151) 23.11.2018

(732) BYSTRONIC LASER AG
Industriestrasse 21, CH-3362 Niederönz
(740) Riederer Hasler & Partner Patentanwälte
AG
Elestastrasse 8 CH-7310 Bad Ragaz

(511) 07,09,37,40,41,42.

(111) **1480561**
(171) 10 năm
(540)

SPOTFIRE

(511) 01,05,09,10.

(151) 07.03.2019

(732) BIOFIRE DIAGNOSTICS, LLC
515 Colorow Drive, Salt Lake City UT
84108

(740) PLASSERAUD IP
235 cours Lafayette F-69006 LYON

(111) **1480572**
(822) 22.02.2019 6124190 JP
(171) 10 năm
(540)

Flex Signal

(511) 09,42.

(151) 10.04.2019

(531) 26.04.01, 26.04.09, 27.05.01
(732) TOKAI SOFT KABUSHIKIKAISHA
15-1 Shinmichi 2-chome, Nishi-ku,
Nagoya-shi, Aichi-ken 451-0043

(740) NAKASHIMA Tomoko
Hanaguruma Building, 4-14 Meieki 5-
chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi Aichi
450-0002

(111) **1480583**
(171) 10 năm
(540)

OMNIPHASE

(511) 01,05.

(151) 17.06.2019

(732) TROY TECHNOLOGY
CORPORATION, INC.
8 Vreeland Road, Florham Park NJ
07932

(740) JOSEPH AGOSTINO GREENBERG
TRAURIG, LLP
500 CAMPUS DRIVE SUITE 400
FLORHAM PARK NJ 07932

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480585**
(822) 21.07.2017 20125015 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.03.2019
(531) 01.15.17, 27.05.08, 28.03.00
(732) GUANGDONG SHUNDE TANGXI ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD.
F1-1, No. 12, Sangmapian Gongye 3rd Road, Xingtan Industrial Zone, Qixing Neighborhood Committee, Xingtan Town, Shunde District, Foshan City, Guang Dong

YOUXUE 优雪 (740) JINHONGLAI INTERNATIONAL INTELLECTUAL PROPERTY (BEIJING) LTD.
130805, Unit 3, Floor 7, Building 3, No.1 Courtyard, Futong East Street, Chaoyang District Beijing

(511) 11.

(111) **1480618**
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.06.2019
(531) 24.01.05, 28.03.00
(732) SHENZHEN ANDUN BLOCKCHAIN TECHNOLOGY CO.,LTD.
Room 1705-07, Shenzhen Bay Vc&Pe Building, 1001 Keyuan Rd., Nanshan District, Shenzhen, 100055 Guangdong Province

安盾网
ANDUNIP.COM (740) BEIJING OUYUER INTERNATIONAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
2-2-1803, Century Tea Trade Center, Chama North Street, Xicheng District 100055 Beijing

(511) 45.

(111) **1480621**
(822) 17.01.2019 1382845 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.04.2019
(732) SPECSAVERS B.V.
Bisonspoor 3002 - A401, NL-3605 LT Maarssen

SPECSAVERS (740) SPECSAVERS BV IP DEPARTMENT
Bisonspoor 3002 - A401 NL-3605 LT Maarssen

(511) 09,35,44.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480625**
(171) 10 năm
(540)



(151) 15.03.2019
(531) 01.15.15, 19.11.13, 19.11.25, 26.04.10,
29.01.13
(591) (EN: Orange, grey, dark blue and white.)
(732) VITOL HOLDING B.V.
K.P. van der Mandelelaan 130, NL-3062
MB Rotterdam
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van
Buerenplein 21 A NL-2595 DA Den
Haag

(511) 01,04,35,36,37,39,40,42.

(111) **1480631**
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.05.2019
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) FUJIAN ZHENGSHANTANG TEA
INDUSTRY CO.,LTD.
No. 137, Zhuzi Road, Wuyishan City,
354300 Fujian Province
(740) CHINA ZONSIN INTELLECTUAL
PROPERTY FIRM
Room 1505, Building 3, No.1 Jinfang
Road, Chaoyang District 100012 Beijing

(511) 30.

(111) **1480637**
(822) 19.03.2018 1914278 AU
(171) 10 năm
(540)



(151) 06.05.2019
(531) 26.04.18, 26.04.24
(732) RIDER LEVETT BUCKNALL PTY
LTD
Royal Domain Centre, L13, 380 St Kilda
Rd, MELBOURNE VIC 3004
(740) Piper Alderman
GPO Box 65 ADELAIDE SA 5001

(511) 35,37,42.

(111) **1480643**
(822) 28.10.2012 9885894 CN
(171) 10 năm
(540)

Casarte

(151) 17.06.2019

(732) HAIER GROUP CORPORATION
Haier Industrial Park, Haier Road,
Qingdao Hi-Tech Industrial Park,
266101 Shandong Province
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK
LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei
Street 100031 Beijing

(511) 07,09,11.

(111) **1480647**
(822) 25.03.2014 4500649 US
(171) 10 năm
(540)

**fresh
breath**

(151) 24.04.2019

(531) 05.03.11, 05.03.13, 05.03.14, 27.05.01,
27.05.07
(732) COSMOS CORPORATION
103 Enterprise Drive, Wentzville MO
63385
(740) Michael J. Thomas Harness, Dickey &
Pierce, PLC
7700 Bonhomme Avenue, Suite 400 St.
Louis, MO 63105

(511) 03,05,21,31.

(111) **1480653**
(171) 10 năm
(540)

Warpath

(151) 03.06.2019

(531) 27.05.01
(732) SHANGHAI LILITH NETWORK
TECHNOLOGY COMPANY LIMITED
Rome 2166, Block A, 2nd Floor,
Building 7, No.88 Chenxiang Road,
Jiading District, Shanghai
(740) FORIDOM IP LAW FIRM
1st Floor, B Unit, No.410 Guiping Road,
Xuhui District 200233 Shanghai

(511) 09,41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480658**
(822) 29.01.2019 30 2018 112 196 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.03.2019

(531) 26.01.02, 26.01.12, 26.01.18, 26.11.02,
26.11.12, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue, green and beige.)
(732) TRONG ANH NGUYEN
Karl-Marx-Allee 60, 10243 Berlin
(740) Gulde & Partner Patent- und
Rechtsanwaltskanzlei mbB
Wallstr. 58/59 10179 Berlin

(511) 05,29,30.

(111) **1480663**
(822) 19.02.2019 613194 PT
(171) 10 năm
(540)



(151) 20.03.2019

(531) 24.17.01, 24.17.25, 27.05.01
(732) FULL NUMBER, LDA.
AVENIDA DAS AMENDOEIRAS, N.º.
11 - R/C DTº, P-5160-304 TORRE DE
MONCORVO
(740) ABEL DÁRIO PINTO DE OLIVEIRA
Rua Nossa Senhora De Fátima, N.º 419,
3º Frente P-4050-428 PORTO

(511) 09,35,42.

(111) **1480678**
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.03.2019

(732) AMTIXBIO CO., LTD.
A-513, 11, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-
gu, Seoul 05836
(740) LEE, JONG SEUNG
A-513, 11, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-
gu Seoul 05836

(511) 03,05,29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480692**
(171) 10 năm
(540)

JDOS

(151) 09.05.2019

(732) BEIJING JINGDONG 360 DU E-COMMERCE LTD.
Room 222, Floor 2, Building C, No. 18 Kechuang 11 Street, Beijing Economic and Technological, Development Zone, Beijing
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei St. 100031 Beijing

(511) 09,35,38,42.

(111) **1480698**
(822) 15.03.2019 6130027 JP
(171) 10 năm
(540)

MORESCO

(151) 07.05.2019

(531) 27.05.01, 27.05.19
(732) MORESCO CORPORATION
5-3, Minatojima, Minamimachi 5-chome, Chuo-ku, Kobe-Shi, Hyogo 650-0047
(740) AOKI Satoshi
K&T IP LAW FIRM, Kitahama 1-Chome Heiwa Bldg. 9F, 1-14, Kitahama 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0041

(511) 01,04,09.

(111) **1480701**
(171) 10 năm
(540)

NTT Global Networks

(151) 04.02.2019

(732) NIPPON DENSHIN DENWA KABUSHIKI KAISHA (NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION)
5-1 Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116
(740) KURATA Masatoshi
C/o SUZUYE & SUZUYE, 11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

(511) 09,35,37,38,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480712** (151) 10.06.2019
(822) 10.05.2019 017999618 EM
(171) 10 năm
(540)

BRADDOCK

(732) ROSSELLA GIORDANO
Via Piazza n.18, I-80044 OTTAVIANO (NA)
(740) G.D. DI GRAZIA D'ALTO & C.S.N.C.
Isola E1- Centro Direzionale I-80143 Napoli

(511) 25,35.

(111) **1480717** (151) 17.06.2019
(822) 28.07.2018 25663219 CN
(171) 10 năm
(540)

WICKEDBONE

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN CHEERBLE TECHNOLOGY CO., LTD.
2095, 2/F, Block 7, Vision Business Park, Yuehai Sub-district, Nanshan District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Zhongke Chuangwei Patent Agency Co., Ltd.
Room A1622, Niulanqian Building, Minzhi Street, Longhua New District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 28.

(111) **1480723** (151) 17.06.2019
(822) 07.12.2000 1487101 CN
(171) 10 năm
(540)

GOLDEN CROWN

(531) 27.05.02
(732) ZHONGCE RUBBER GROUP COMPANY LIMITED
No.2 10th Avenue, Economic and Technological, Development Zone, Jianggan District, Hangzhou, Zhejiang
(740) BSFD INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LIMITED
807 Huacai Plaza, No. 16 Guangshun North Street, Chaoyang District 100102 Beijing

(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480727**
(822) 14.07.1997 1054586 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 12.

(151) 23.04.2019

(531) 26.01.18, 26.11.25, 26.13.25, 26.11.12,
26.11.03, 26.01.01

(732) CHONGQING HAITONG MACHINERY
MANUFACTURING CO., LTD.

Building 2, 2599 Xinglong Avenue,
Fenghuanghu Industrial Park,
Yongchuan District, 402100 Chongqing

(740) CHONGQING TIANCHENG ZHUOYUE
INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
CO., LTD.

6-2, Unit 1, Building 14, Xiangzhi
Tinglan, No. 6 Langui Avenue,
Shuanglonghu Street, Yubei District
Chongqing

(111) **1480728**
(171) 10 năm
(540)



(511) 11,35,37,41,42.

(151) 05.06.2019

(531) 26.04.04, 26.04.05, 26.04.22, 27.05.19,
27.05.24, 29.01.12

(591) (EN: Red and white.)

(732) Coctio Oy

Ylämyllyntie 79 E, FI-80400 Ylämylly

(740) KOLSTER OY AB

Salmisaarenaukio 1 FI-00180 Helsinki

(111) **1480731**
(171) 10 năm
(540)

Grab Ventures Velocity

(511) 35,36,41,42,45.

(151) 04.04.2019

(732) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.
6 Shenton Way, #38-01 OUE

Downtown, Singapore 068809

(740) BIRD & BIRD ATMD LLP

2 Shenton Way, #18-01 SGX Centre 1
Singapore 068804

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480733**
(171) 10 năm
(540)

TUNGSRAM

(151) 15.10.2018

(531) 27.05.14, 27.05.24
(732) TUNGSRAM OPERATIONS KFT.
Váci út 77, H-1044 Budapest
(740) Law Firm of Dezső & Partners
Fő u. 14-18. H-1011 Budapest

(511) 09,10,11.

(111) **1480738**
(171) 10 năm
(540)

wknits

(151) 29.04.2019

(531) 09.01.01, 09.01.03, 27.05.07, 02.09.01
(732) TAIZHOU BODING MACHINERY
TECHNOLOGY CO.,LTD
No.189, Jiangxin Road, Taizhou City,
Zhejiang Province
(740) YINGJIA & CO
Room 401-4173, BULDING 26,
JINGANLI, Chaoyang District Beijing

(511) 07.

(111) **1480755**
(171) 10 năm
(540)

EIZEL

(151) 03.06.2019

(732) AIWA CORPORATION
9-7-29, Higashinakahama, Joto-ku,
Osaka-shi, Osaka 536-0023
(740) AKAOKA Kazuo
AKAOKA PATENT OFFICE, Koei
Building 5F, 1-13, Awajimachi 2-
chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-
0047

(511) 03.

(111) **1480756**
(822) 02.11.2018 6094201 JP
(171) 10 năm
(540)

EXPAL

(151) 30.05.2019
(732) JFE Steel Kabushiki Kaisha
2-2-3 Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-0011
(740) MURAKAMI Kenji
Kisa Patent & Trademark Firm, East 8F,
TORANOMON TWIN BLDG., 10-1
Toranomom 2-chome, Minato-Ku, Tokyo
105-0001

(511) 06.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480790** (151) 11.06.2019
(822) 05.04.2019 UK00003361529 GB
(171) 10 năm
(540)

VETZ PETZ

(732) MDMC KK
7875-3 Toyosato, Nozawa Onsen-mura,
Shimo-takai, Nagano-ken 389-2502
(740) Mike Northern Legal
16 Harbour Walk, Diamond Road
Whitstable CT5 1SG

(511) 05.

(111) **1480792** (151) 26.06.2019
(171) 10 năm
(540)

MYOBRACE

(732) MYOFUNCTIONAL RESEARCH
CORPORATION PTY. LIMITED
44 Siganto Drive, Helensvale QLD 4212
(740) IP Gateway Patent & Trade Mark
Attorneys Pty Ltd
PO Box 1321 SPRINGWOOD QLD
4127

(511) 09,10,41,44.

(111) **1480803** (151) 20.05.2019
(822) 13.06.2017 016364507 EM
(171) 10 năm
(540)

fade

(531) 27.05.01
(732) FADE ACOUSTIC CEILINGS
EUROPE ApS
Stamholmen 157, st., DK-2650 Hvidovre
ACCURA
(740) ADVOKATPARTNERSELSKAB
Tuborg Boulevard 1 DK-2900 Hellerup

(511) 17,19.


(111) **1480810** (151) 08.05.2019
(822) 04.02.2019 730691 CH
(171) 10 năm
(540)


MANTU

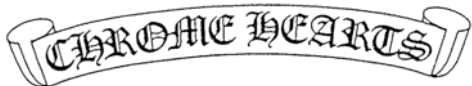
(732) MANTU GROUP SA
chemin des Coquelicots 16, CH-1214
Vernier


(511) 09,16,35,36,38,41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1480824	(151) 10.12.2018
(822) 01.02.2010 1915249 IN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 29.01.01, 29.01.03, 27.05.08, 29.01.14, 26.11.12, 29.01.06, 26.11.02
	(732) PATANJALI AYURVED LIMITED d-38 industrial area, Haridwar 249401
	(740) ATHENA LEGAL 37 , link road, first floor, lajpat nagar iii, New Delhi 110024
(511) 25.	

(111) 1480829	(151) 07.05.2019
(171) 10 năm	
(540)	(732) COUPANG CORP. 18th Floor (Sincheon-dong), 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul
	(740) WOO Jong-Kyun Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518
(511) 09,35,36,38,39.	

(111) 1480838	(151) 21.06.2019
(822) 02.07.2002 2588382 US	(531) 27.05.02, 27.05.01, 25.01.06, 27.05.25
(171) 10 năm	(732) CHROME HEARTS LLC 915 N. Mansfield, Hollywood CA 90038
(540)	(740) Afschineh Latifi Tucker & Latifi, LLP 160 East 84th Street, Suite 5E New York NY 10028
	
(511) 04.	

(111) 1480841	(151) 10.12.2018
(822) 01.02.2010 1915253 IN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 26.11.02, 26.11.12, 27.05.08, 29.01.14
	(732) PATANJALI AYURVED LIMITED d-38 industrial area, Haridwar 249401
	(740) ATHENA LEGAL 37 , link road, first floor, lajpat nagar iii, New Delhi 110024
(511) 29.	

(111) **1480847**
(171) 10 năm
(540)

Coueats

(151) 07.05.2019

(732) COUPANG CORP.
18th Floor (Sincheon-dong), 570
Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul
(740) WOO Jong-Kyun
Jeongdong Building, 17F, 21-15
Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

(511) 09,35,36,38,39.

(111) **1480855**
(822) 02.05.2019 730943 CH
(171) 10 năm
(540)

E X E L

(151) 03.06.2019

(531) 26.11.01, 26.11.09, 27.05.01, 27.05.09,
27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Orange and black)
(732) JAPAN TOBACCO INC.
2-2-1 Toranomom, Minato-ku, Tokyo
(740) JT International SA, Intellectual
Property
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(511) 34.

(111) **1480862**
(171) 10 năm
(540)

NASAA

(151) 28.06.2019

(732) THE NATIONAL ASSOCIATION FOR
SUSTAINABLE AGRICULTURE,
AUSTRALIA LTD
Unit 7B/3 Mt Barker Road, Stirling SA
5152
(740) Madderns Pty Ltd
GPO Box 2752 Adelaide SA 5001

(511) 42.

(111) **1480863**
(822) 17.04.2007 3229399 US
(171) 10 năm
(540)

BLACK ORCHID

(151) 21.06.2019

(732) FORD, THOMAS C.
10990 Wilshire Blvd., 8th Floor, WG &
S, LLP, Los Angeles CA 90024
(740) Rita M. Odin The Estee Lauder
Companies Inc.
767 Fifth Avenue New York NY 10153


(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480870** (151) 01.07.2019
(171) 10 năm
(540)
REDS APPLE EJUICE (732) 7D HOLDINGS, LLC
13170 Spring St., Baldwin Park CA
91706
(740) PANKAJ S. RAVAL CARBON LAW
GROUP, APLC
633 W. FIFTH STREET SUITE 2600
LOS ANGELES CA 90071
(511) 34.

(111) **1480873** (151) 17.05.2019
(171) 10 năm
(540) **CATARON** (732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömrői út 19-21, H-1103 Budapest
(511) 05.

(111) **1480884** (151) 28.06.2019
(171) 10 năm
(540) **hyejinjo** (732) CHO, Hyejin
404-2404, 14 Gwanjeobukro, Seogu,
Daejeon
(511) 25.

(111) **1480914** (151) 12.04.2019
(171) 10 năm
(540) **CHÉRICOT** (531) 05.03.11, 05.03.13, 05.03.15, 05.05.20,
05.07.21, 25.01.05, 27.05.01
(732) DAIICHI EIZAI CO., LTD.
1610-2 Wadahama, Toyohama-cho,
Kanonji-shi, Kagawa 769-1696
(740) TANAKA Naofumi, MORI HAMADA
& MATSUMOTO
Marunouchi Park Building, 2-6-1,
Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-
8222
(511) 05.

(111) **1480916**
(822) 12.09.2018 302017000134692 IT
(171) 10 năm
(540)

MANTECO

(151) 06.05.2019

(732) MANTECO S.P.A.
Via della Viaccia, 19, I-59013
MONTEMURLO (PRATO)
(740) Avv. Benedetta Cacialli
Piazza dei Giudici 2 I-50122 Firenze
(FI)

(511) 18.

(111) **1480920**
(822) 17.03.2016 4011676680000 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.12.2018

(531) 05.05.01, 05.05.20, 05.05.21, 27.05.09,
27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Red; Green.)
(732) NEO CREMAR CO., LTD
A-714, Hyundai Knowledge Center, 11,
Bubwon-ro, 11-gil, Songpa-gu, Seoul
(740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
12 Fl, Seolim Bldg, 115 Teheran-ro,
Gangnam-gu Seoul

(511) 29,30,32.

(111) **1480922**
(171) 10 năm
(540)

Hanergy

(151) 18.03.2019

(531) 27.05.01
(732) HANERGY CO-INNO MOBILE
ENERGY INVESTMENT CO., LTD.
NO.0801, FLOOR 7, ROOM 101,
FLOOR 1 TO 14, BUILDING 3, YARD
8, BEICHEN WEST ROAD,
CHAOYANG DISTRICT, BEIJING
(740) CHANG TSI & PARTNERS
ROOM 701, FLOOR 7, BUILDING 17,
BEI ZHAN BEI JIE STREET,
XICHENG DISTRICT 100044 BEIJING

(511) 11,28,36.

(111) 1480923
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.05.2019

(531) 05.07.13, 27.01.01, 27.05.01, 29.01.01
(732) THE APPLE PRESS LIMITED
PKF Carr & Stanton Limited, 119 Queen Street East, Hastings 4122
(740) JAMES & WELLS
Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street Hamilton

(511) 32.

(111) 1480925
(171) 10 năm
(540)

REIKA-Pin

(151) 29.05.2019

(732) TMT MACHINERY, INC.
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041
(740) HASEGAWA Yoshiki
c/o SOEI Patent and Law Firm, Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 07.

(111) 1480927
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.06.2019

(531) 03.01.06, 03.01.08, 03.01.24, 26.11.02, 26.11.08, 27.03.15, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.11
(732) PUTIAN XIUYU EVERHU TRADING CO., LTD
Yuxiu Road, HuShiTown, Xiuyu, Putian, Fujian
(740) Beijing Gaofengda International Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
0509, 5F, Bldg. 1, Yard 6, Nanjie Ma lian Rd., Xicheng Dist. Beijing

(511) 05,20.

(111) **1480937**
(822) 02.06.2009 3632764 US
(171) 10 năm
(540)

SUNVISTO

(151) 08.07.2019
(732) SUN CHEMICAL CORPORATION
35 Waterview Blvd., Parsippany CA
07054
(740) Yasmin Anwar Insource Partner
1010 Sycamore Ave., #203 South
Pasadena CA 91030

(511) 02.

(111) **1480939**
(171) 10 năm
(540)

ONESAIT

(151) 14.03.2019
(732) INDRA SISTEMAS, S.A.
Avda. Bruselas, 33-35, E-28108
Alcobendas, Madrid
(740) ELZABURU
Miguel Ángel, 21 E-28010 Madrid

(511) 09,42.

(111) **1480940**
(822) 07.03.2018 23056368 CN
(171) 10 năm
(540)

BUGANI

(151) 17.06.2019
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN BUGANI ELECTRONICS
CO., LTD.
3rd floor, building B, Pumingsheng
Industrial Zone, No. 616 Zhoushi road,
Hezhou Community, Hangcheng Street,
Baoan District, Shenzhen, Guangdong,
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 09.

(111) **1480947**
(822) 17.11.2016 40201619627Q SG
(171) 10 năm
(540)

PYLOCLEAN

(151) 24.05.2019
(732) SRS LIFE SCIENCES PTE. LIMITED
71 Robinson Road, #14-01, Singapore
068895

(511) 05.

(111) **1480948**
(171) 10 năm
(540)

BIO-VLIFT

(151) 24.06.2019

(732) UNZA INTERNATIONAL LIMITED
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road
Town, Tortola

(740) WITHERS KHATTARWONG LLP
80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza 1
Singapore 048624

(511) 03.

(111) **1480950**
(171) 10 năm
(540)

Redmi

(151) 09.05.2019

(531) 27.05.01

(732) XIAOMI INC.

Floor 13, Rainbow City Shopping Mall
II, of China Resources, No. 68, Qinghe
Middle Street, Haidian District, Beijing

(740) BEIJING JANLEA TRADEMARK
AGENCY CO., LTD.

B1-1101, No. 9 Chegongzhuang
Avenue, Xicheng District 100044
Beijing

(511) 08,14,16,24.

(111) **1480951**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI CloudEngine

(151) 09.07.2019

(531) 27.05.01

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen City,
Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1480957	(151) 10.04.2019
(822) 16.11.2018 40201823616T SG	(732) LEONIAN SINGAPORE PTE LTD
(171) 10 năm	4 Chang Charn Road, Singapore 159633
(540) The WARP by H.L.N.A	(740) Davies Collison Cave Asia Pte. Ltd.
	10 Collyer Quay, #07-01 Ocean
	Financial Centre Singapore 049315
(511) 18,25,28.	

(111) 1480963	(151) 10.12.2018
(822) 01.02.2010 1915255 IN	(531) 26.11.02, 26.11.12, 27.05.08, 29.01.14
(171) 10 năm	(732) PATANJALI AYURVED LIMITED
(540) PATANJALI	d-38 industrial area, Haridwar 249401
	(740) ATHENA LEGAL
	37 , link road, first floor, lajpat nagar iii,
	New Delhi 110024
(511) 31.	

(111) 1480984	(151) 03.06.2019
(171) 10 năm	(531) 01.01.02, 17.02.02, 26.11.02, 26.11.08,
(540)	27.03.15, 27.05.07, 27.05.09, 27.05.10,
	28.03.00
	(732) NEW ART LA PARLER CO., LTD.
	1-15-2, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-
	0016
	(740) KIKEGAWA Takumi
	Amano Bldg., 7F., 5-10, Nishi-
	Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
	105-0003
(511) 03.	

(111) 1480987	(151) 28.02.2019
(822) 07.12.2017 40201724196Q SG	(531) 23.01.01, 27.03.15, 27.05.01, 27.05.09
(171) 10 năm	(732) TVO PTE. LTD.
(540)	514 Chai Chee Lane, #05-15, Singapore
	469029
	(740) UBIQUITY CONSULTANTS PTE.
	LTD.
	317 Serangoon Avenue 2, # 06-240
	Singapore 550317
(511) 09.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1480996**
(822) 21.09.2016 17548857 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.06.2019
(531) 01.07.06, 26.11.03, 26.11.06, 26.11.08,
26.11.12, 29.01.13
(591) (EN: Red, golden and green.)
(732) YANGZHOU QIANGSHENG
ELECTRIC CO., LTD.
Guoji industrial concentration area,
Songqiao town, Gaoyou city, Yangzhou
city, Jiangsu Province
(740) Yangzhou Wenyuan Intellectual
Property Agency Co.,Ltd.
No.689 Yangzijiang Middle Road,
Yangzhou City Jiangsu Province

(511) 11.

(111) **1481023**
(822) 31.03.2017 5937171 JP
(171) 10 năm
(540)

ラ・パルレ
LA PARLER

(151) 03.06.2019
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) NEW ART LA PARLER CO., LTD.
1-15-2, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-
0016
(740) KIKEGAWA Takumi
Amano Bldg., 7F., 5-10, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003

(511) 03.

(111) **1481047**
(822) 21.01.2017 18533809 CN
(171) 10 năm
(540)

AOCTER

(151) 10.07.2019
(531) 26.03.23, 26.03.24, 27.05.01, 26.03.01
(732) SHANDONG AOCTER CHEMICAL
CO.,LTD.
No.5, North Guandao Street, Gaotang,
Liaocheng, 250100 Shandong
(740) QILU TRADEMARK OFFICE
SHANDONG PROVINCE
Room 3203, Building A4-3, Hanyujing,
No. 7000, Jingshi Road, New And High-
Tech Zones, Jinan Shandong

(511) 31.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481048**
(171) 10 năm
(540)

APPOTRONICS

(151) 22.04.2019
(531) 27.05.17
(732) APPOTRONICS CORPORATION LIMITED
20F-22F, High-Tech Zone Union Tower,
No. 63, Xuefu Road, Nanshan District,
Shenzhen, Guangdong Province
(740) Shenzhen King & Future Intellectual
Property Agent Co., Ltd.
Rm 666, 6F, Block D, Huahan
Innovation Park, No. 16 Langshan
Road, Nanshan District, Shenzhen
Guangdong Province

(511) 09.

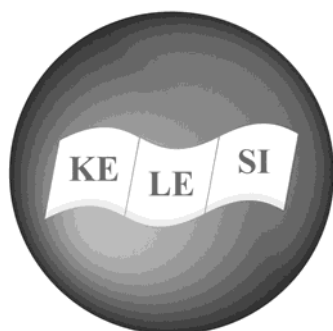
(111) **1481051**
(171) 10 năm
(540)

EMPEROR'S DREAM

(151) 19.04.2019
(531) 25.01.25, 27.05.03, 27.05.08, 27.05.09,
27.05.10, 29.01.14
(591) (EN: Yellow, brown, red, orange, white
and black.)
(732) Euro Games Technology Ltd.
"Maritsa" Str. 4, "Vranya-Lozen-
Triugulnika", BG-1151 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh
Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 Sofia

(511) 09,28,41.

(111) **1481053**
(822) 14.12.2018 28550186 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 10.07.2019
(531) 26.01.03, 26.01.16, 26.01.24, 26.11.01,
26.11.06, 26.11.13, 27.05.01, 27.05.08,
27.05.15
(732) SHANGHAI KELESI INDUSTRY
DEVELOPMENT CO., LTD.
Roomz137, Building 10, No.65, East
Xinhua Road, Zhangyan Town, Jinshan
District, 201500 Shanghai
(740) HANGZHOU YUXIN INTELLECTUAL
PROPERTY OFFICE
Room 1201, Wenxin Building, Xihu
District, Hangzhou City Zhejiang

(511) 19,20.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481057**
(171) 10 năm
(540)

barr)i(cote

(151) 31.05.2019
(531) 24.15.02, 27.05.01, 29.01.12, 24.15.01,
24.15.13
(591) (EN: Black and purple.)
(732) MITSUBISHI PAPER MILLS
LIMITED
10-14, Ryogoku 2-chome, Sumida-ku,
Tokyo 130-0026
(740) felicite Patent Professional Corporation
2-5-1, Atago, Minato-ku Tokyo 105-
0002

(511) 16.

(111) **1481058**
(171) 10 năm
(540)

Dr.Jart+ Vital Hydra Solution

(151) 14.06.2019
(732) HAVE&BE CO., LTD.
6F 4~5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil,
Gangnam-gu, Seoul
(740) WOON PATENT & LAW FIRM
2 Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-
ro, Gangnam-gu Seoul 06246

(511) 03.

(111) **1481071**
(822) 28.07.2018 25605832 CN
(171) 10 năm
(540)

 **MARCOOL**

(151) 20.06.2019
(531) 21.03.21, 24.15.03, 26.11.01, 26.11.08,
26.13.25, 27.05.01, 27.05.11
(591) (EN: Blue, green, black.)
(732) LIQIANG CHEN
Group 3, Congzhangzi Village,
Mangnong Town, Ningcheng County,
Chifeng City, Neimenggu
(740) GUANGZHOU SHIDAI INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY (GENERAL
PARTNERSHIP)
Zone C, F3, Greenland, International
Maker Center, No.74, Science Avenue,
High-Tech, Industrial Dvelopment Zone
Guangzhou, Guangdong

(511) 09,13.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481086**
(822) 11.06.2019 5776153 US
(171) 10 năm
(540)

JUUL LABS

(151) 18.06.2019

(732) JUUL LABS, INC.
560 20th Street, Building 104, San
Francisco CA 94107
(740) Aaron D. Hendelman Wilson Sonsini
Goodrich & Rosati
650 Page Mill Road Palo Alto CA
94304-1050

(511) 34.

(111) **1481096**
(822) 07.12.2017 21596870 CN
(171) 10 năm
(540)

 **DEVIA**

(151) 17.06.2019

(531) 26.03.23
(732) SITENG ELECTRONICS CO.,LTD.
Block A, Jingbo Industrial Park, Buxin
Industrial District, Yantian Village,
Fenggang Town, Dongguan City,
Guangdong Province
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL
PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
13-14 Floor, Jiedeng Duhui, No.70
Zhongshan 5th Road, Yuexiu
Guangzhou

(511) 09.

(111) **1481097**
(822) 14.08.1993 653780 CN
(171) 10 năm
(540)

 **BIEM.L.FDLKK**

(151) 17.05.2019

(531) 27.05.24
(732) BIEM.L.FDLKK GARMENT CO.,
LTD.
No. 309 Xingye Road, Nancun Town,
Panyu District, Guangzhou City,
Guangdong Province
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK
LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei
Street 100031 Beijing

(511) 25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481099**
(822) 29.04.2019 017999233 EM
(171) 10 năm
(540)

Sensgear

(151) 26.04.2019

(732) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT
Werner-von-Siemens-Str. 1, 80333
München

(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM, Postfach 22 16 34 80506
München

(511) 09,37,42.

(111) **1481101**
(822) 07.05.2015 14247101 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.07.2019

(531) 01.03.02, 05.01.16, 05.05.20, 26.04.07,
26.04.15, 27.05.10, 28.03.00

(732) NINGBO PANYI GARDEN TOOLS
CO.,LTD.

(740) No.8 Zhenxing Road, Yuyao, Zhejiang
SHENZHEN KNITRIGHT IP LTD.
Room 1001, Building B, Lipulu 3,
Runchuangxing Gongyu, Bantian Street,
Longgang District, Shenzhen 518129
Guangdong

(511) 08.

(111) **1481107**
(822) 21.09.2016 17531501 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.07.2019

(531) 27.05.01

(732) SHANDONG YAHUA MACHINERY
MANUFACTURING CO., LTD

(740) (Endeavour Company Hospital), Huaxin
Road, Quanpu Town, Liangshan County,
Jining City, 272600 Shandong Province
JINING YUCHEN INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY LTD.

No. 2, Hongxing East Road, Downtown
District, Jining City Shandong Province

(511) 12.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481118** (151) 09.07.2019
(822) 07.09.2012 9458882 CN
(171) 10 năm
(540)
OLDMAN
(531) 27.05.02
(732) DEZHOU OLDMAN WINERY CO., LTD.
Residence of Huangheya Town,
Decheng District, Dezhou City,
Shandong
(740) SHANGDONG GUANGPU INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
No.1336, Tianqu Middle Road, Dezhou
Shandong
(511) 33.


(111) **1481140** (151) 03.06.2019
(171) 10 năm
(540)
FABULOUS SHINE
(732) New Art La Parler Co., Ltd.
1-15-2, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-
0016
(740) KIKEGAWA Takumi
Amano Bldg., 7F., 5-10, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003
(511) 03.

(111) **1481153** (151) 16.05.2019
(822) 15.03.2019 4501261 FR
(171) 10 năm
(540)
MERCUTIO
(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE
41 rue Étienne Marcel, F-75001 PARIS
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 Lyon Cedex
03
(511) 01,05,30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1481163 (822) 07.01.2017 18450594 CN (171) 10 năm (540)		(151) 17.06.2019 (531) 27.05.01 (732) SOUNDKING ELECTRONICS & SOUND CO., LTD. No.818 Chengxin Road, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang (740) NINGBO ZHIYUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD (12-4), No.796 Yaoai Road, Jiangdong District, Ningbo City Zhejiang Province
(511) 09.		

(111) 1481171 (171) 10 năm (540)		(151) 06.11.2018 (531) 27.05.17, 29.01.01 (591) (EN: Red.) (732) CHANGYUAN GROUP LTD. No. 1, High-Technology Building, Changyuan New Material Port, Keyuanzhong Road, Hi-Tech Zone, Nanshan, Shenzhen (740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE 45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District 510623 Guangzhou
(511) 07.		

(111) 1481172 (822) 07.08.2018 25789027 CN (171) 10 năm (540)		(151) 26.06.2019 (531) 26.05.18, 27.01.01, 28.03.00 (732) SHANGHAI BAIFENG INVESTMENT CO., LTD. Room 309d, No. 21, Lane 596, Yanan Central Road, Jingan District, Shanghai City (740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE 45/F, CTF Finance Centre, 6 Zhujiang East Road, Tianhe District 510623 Guangzhou
(511) 03.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481176** (151) 17.06.2019
(822) 05.06.2019 30 2019 008 272 DE
(171) 10 năm
(540)
FLEX CIRCOPRRS (732) BOEHRINGER INGELHEIM
VETMEDICA GMBH
55218 Ingelheim

(511) 05.

(111) **1481193** (151) 17.06.2019
(822) 28.08.2012 9685939 CN
(171) 10 năm
(540)
SKYRAY (531) 27.05.01, 27.05.17
(732) JIANGMEN SKYRAY ELECTRONICS
CO., LTD.
The 4th Building, No.6 Of Jianda Nan
Road, Pengjiang District, Jiangmen City,
Guangdong Province
(740) JIAQUAN IP LAW FIRM JIANGMEN
BRANCH
Room 4101-4119, Building 2, Wanda
Plaza, Pengjiang District, Jiangmen
529000 Guangdong

(511) 09.

(111) **1481195** (151) 10.07.2019
(171) 10 năm
(540)

(531) 07.15.20, 25.12.01, 26.13.25, 26.15.25,
26.05.08, 26.05.10, 26.05.12, 26.05.17,
26.05.18
(732) HUNAN FUSHENG STEEL
STRUCTURE CO., LTD.
Guiyang Industrial Park, Cluster Area,
Qidong, Hengyang, 421000 Hunan
(740) HUNAN HUIXIN TRADEMARK
AGENCY CO., LTD.
ROOM 504, BUILDING 12, LIVING
ART CITY, NO.103, FURONG SOUTH
ROAD SEC, TIANXIN DISTRICT,
CHANGSHA HUNAN

(511) 06.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481198**
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 19.04.2019
 (531) 05.05.20, 25.01.25, 27.05.03, 27.05.08,
 27.05.09, 27.05.10, 29.01.15
 (591) (EN: Pink, white, yellow, brown, green
 and red.)
 (732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD.
 "Maritsa" Str. 4, "Vranya-Lozen-
 Triugulnika", BG-1151 Sofia
 (740) KOSTADIN MANEV
 MANEV AND PARTNERS, Patriarh
 Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 Sofia

(511) 09,28,41.

(111) **1481199**
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 24.05.2019
 (531) 01.03.01, 01.03.13, 25.12.01, 27.05.01,
 26.01.05, 26.11.12
 (732) THANTAWAN INDUSTRY PUBLIC
 COMPANY LIMITED
 143-144 Moo 8, Soi Kangval 2,
 Phetkasem Rd., 73160 Omyai, Sampran
 Nakornpathom
 (740) Nagadatta And Doyle Ltd.
 18/4 Soi Amnuaywat, Suthisarn
 Winitchai Road, Samsennok 10310
 Huay Kwang, Bangkok

(511) 16.


(111) **1481203**
 (822) 14.02.2019 30547077 CN
 (171) 10 năm
 (540)


Blue and white


(151) 17.06.2019
 (732) SHANGHAI BLUE AND WHITE
 DAILY NECESSITIES CO., LTD.
 Room J2408 Of Building 4, Area B, No.
 925 Of Yecheng Road, Jiading Industry
 District, 201821 Shanghai
 (740) CHINA YOMEK INTELLECTUAL
 PROPERTY OFFICE
 Suite 306, Block A, Nanxincang
 Business Tower, No. A-22
 Dongsishitiao, Dongcheng District
 100007 Beijing

(511) 16.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

- (111) **1481215** (151) 03.05.2019
(822) 15.01.2019 730470 CH
(171) 10 năm
(540)
-  (531) 26.03.05, 26.03.06, 26.03.07, 26.03.18,
26.03.24, 27.05.09, 27.05.10
(732) Sonova AG
Laubisrütistrasse 28, CH-8712 Stäfa
(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, Postfach CH-8032
Zürich
- (511) 09,10,35.
-

- (111) **1481218** (151) 26.06.2019
(822) 11.01.2019 732053 CH
(171) 10 năm
(540)
-  (732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034
Zürich
- (511) 10.
-

- (111) **1481227** (151) 17.06.2019
(822) 07.05.2018 24075255 CN
(171) 10 năm
(540)
-  (732) DAMPTAC MOTION
CONTROL(TAICANG) CO., LTD
Room 1, Building 1, No. 66 Ningbodong
Road, Economic development Zone,
Taicang City, Jiangsu Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL
PROPERTY CO., LTD.
12/F, Building A4, Economic
Development Zone, No.241 of Science
Avenue, Science Town, Luogang
District, Guangzhou City Guangdong
Province
- (511) 07.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481236**
(822) 07.05.2011 8265089 CN
(171) 10 năm
(540)

Pesitro

(151) 09.07.2019

(531) 27.05.17
(732) YANGZHOU PESITRO HEALTHCARE PRODUCTS CO., LTD.
ROAD WEST OF TONGZHOU,
HANGJI INDUSTRIAL PARK,
GUANGLING DISTRICT,
YANGZHOU CITY, 225111 JIANGSU PROVINCE

(740) SBZL IP LAW FIRM
SUITE 2508, IMP, NO.68 HUACHENG AVENUE,
TIANHE DISTRICT,
GUANGZHOU GUANGDONG PROVINCE 510623

(511) 03.

(111) **1481241**
(822) 15.03.2019 4501984 FR
(171) 10 năm
(540)


raizup
NUTRITION CARE
BY LE GOUessant

(151) 21.05.2019

(531) 27.05.07, 27.05.10, 29.01.12
(732) NEWBORN ANIMAL CARE
1 rue des Frères Piéto Saint-Aaron, F-22400 LAMBALLE

(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 Paris Cedex 17

(511) 05,31,44.

(111) **1481242**
(171) 10 năm
(540)

REIKA-Air

(151) 29.05.2019

(732) TMT MACHINERY, INC.
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26,
Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041

(740) HASEGAWA Yoshiki
C/o SOEI Patent and Law Firm,
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 07.

(111) **1481256**
(171) 10 năm
(540)

3-minute Bowl

(151) 17.06.2019

(732) BEIJING HUANGJIHUANG
RESTAURANT MANAGEMENT CO., LTD
The 24th Lin He Street, Room 109, 8
Ren He Town, Shun Yi District, Beijing
(740) Beijing Essence Intellectual Property
Agency Co., Ltd.
Suit 711, F7, Courtyard No. 9, Hongye
Road, Xihongmen Town, Daxing
District Beijing

(511) 43.

(111) **1481261**
(822) 07.05.2011 8265088 CN
(171) 10 năm
(540)

Pesitro

(151) 09.07.2019

(531) 27.05.01
(732) YANGZHOU PESITRO HEALTHCARE
PRODUCTS CO., LTD.
Road West Of Tongzhou, Hangji
Industrial Park, Guangling District,
Yangzhou City, 225111 Jiangsu
Province
(740) SBZL IP LAW FIRM
Suite 2508, Imp, No.68 Huacheng
Avenue, Tianhe District, Guangzhou
510623 Guangdong Province

(511) 21.

(111) **1481270**
(171) 10 năm
(540)

iSHUGO

(151) 09.07.2019

(531) 01.13.15, 27.05.07
(732) ShenZhen HeQiang Electronics Limited
Room L, 9/F, Building B, Fortune Plaza,
No. 7002, Shennan Rd, Xiangmihu Rd.,
Futian District, Shenzhen, Guangdong
(740) ShiJiaZhuang Gowell Intellectual
Property Law Firm
Floor 9, Block B, Huigu building, No.95
Qilian street, Gaixin District,
Shijiazhuang Hebei

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481272**
(822) 21.06.2014 11481995 CN
(171) 10 năm
(540)

GOLDLUCK

(151) 21.05.2019

(531) 27.05.01
(732) WEIHAI GOLDLUCK YACHTS CO., LTD.
No.29-3 Yingbindadao, Lingang Economic and Technological Development Zone, Weihai City, 264416 Shandong Province
(740) WEIHAI TONGZHOU TRADEMARK AGENCY CO., LTD
No.22-322, Garden Road, Huancui District, Weihai City 264200 Shandong Province

(511) 12.

(111) **1481275**
(822) 28.02.2019 29639167A CN
(171) 10 năm
(540)

FreeBuds

(151) 30.04.2019

(531) 27.05.01
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, 518129 Guangdong
(740) CHANG TSI & PARTNERS
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 09.

(111) **1481292**
(171) 10 năm
(540)

Bioprogramming Air

(151) 04.04.2019

(732) LUMIELINA INTERNATIONAL INC.
Ginza Yamato Building, 7-9-17 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061
(740) YKI Intellectual Property Attorneys
1-34-12 Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

(511) 05,11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481293**
(822) 21.12.2016 18306264 CN
(171) 10 năm
(540)


QU FANG JING YAN

(151) 09.04.2019
(531) 27.05.01, 28.03.00, 29.01.03
(732) SHANDONG QUSHI ZUFANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD.
Room 330, 3rd Floor, Building 2, No. 2 North Beiguan Road, Tianqiao District, Jinan City, 250000 Shandong Province
(740) SHAN DONG FANG YU SHANG BIAO SHI WU SUO YOU XIAN GONG SI
Room 904, Building 1, Yinzuo Zhongxin, No. 22799, Jingshi Road, Huaiyin District, Jinan City Shandong Province

(511) 03.

(111) **1481307**
(822) 11.04.2018 40201806670Y SG
(171) 10 năm
(540)

PEARLSONIC

(151) 16.05.2019
(732) Eco Asia Pte Ltd
111 NORTH BRIDGE ROAD, #04-25 PENINSULA PLAZA SINGAPORE 179098
(740) DREW & NAPIER LLC
10 Collyer Quay, # 10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

(511) 07,08,09,11,21.

(111) **1481315**
(822) 14.03.2017 19072758 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.04.2019
(531) 03.05.01, 03.05.24, 03.05.26, 03.05.15
(732) XIAOMI INC.
Floor 13, Rainbow City Shopping Mall II, of China Resources, No. 68 Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing
(740) Beijing Sunland Law Firm
31/F, Beijing Silver Tower, No. 2 Dong San Huan North Road, Chaoyang District Beijing

(511) 09,14,28,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481363**
(171) 10 năm
(540)

MODEST MIMOSA

(151) 08.05.2019

(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1481364**
(171) 10 năm
(540)

Freecool

(151) 10.05.2019

(732) SHENZHEN OSHI
BIOTECHNOLOGY CO.,LTD.
Room 101, 96 Buildings, Liantang
Industrial Zone, Tangwei Community,
Fenghuang Street, Guangming Zone,
518107 Shenzhen
(740) Shen Zhen Six Plus Intellectual Property
Agent Co., Ltd.
Room 207, Shangqi Building, NO 4050,
Nanhai Road, Nanshan District,
Shenzhen Guangdong

(511) 34.

(111) **1481370**
(822) 28.01.2019 29739690 CN
(171) 10 năm
(540)

Converse

(151) 09.07.2019

(732) QINGDAO LONGCHEN RUBBER
CO., LTD.
Room 1518, No. 658 Jinggangshan
Road, Huangdao District, Qingdao City,
Shandong Province
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK
LAW OFFICE
158 Fuxingmennei Street, 10/F, Ocean
Plaza 100031 Beijing

(511) 12.

(111) **1481376** (151) 04.06.2019
(171) 10 năm
(540) **TEAM GEM** (732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT
PTY LTD
29 Grange Rd, Cheltenham VIC 3192


(511) 09,16,28.

(111) **1481384** (151) 31.05.2019
(171) 10 năm
(540) **b a r r i c o t e** (732) MITSUBISHI PAPER MILLS
LIMITED
10-14, Ryogoku 2-chome, Sumida-ku,
Tokyo 130-0026
(740) felicite Patent Professional Corporation
2-5-1, Atago, Minato-ku Tokyo 105-
0002

(511) 16.

(111) **1481413** (151) 16.04.2019
(822) 17.12.2013 2644278 IN
(171) 10 năm
(540) **Phytocid-GT** (732) ALCHEM INTERNATIONAL
PRIVATE LIMITED
201, empire plaza, mehrauli gurgaon
road, sultanpur, New delhi 110030
(740) Bharucha & Partners
equity mansion, r-1, nehru enclave, New
Delhi 110019

(511) 05.

(111) **1481421** (151) 25.06.2019
(822) 03.03.2014 T1403121H SG
(171) 10 năm
(540)  (531) 02.09.14, 02.09.20, 25.01.19, 28.03.00
(732) F & G FOOD PTE LTD
15 Woodlands Loop, #02-60, Singapore
738322
(740) LJ VERNUS PTE LTD
71 Ubi Road 1, #08-36 Oxley Bizhub
Singapore 408732

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481422**
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.05.2019

(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.16, 26.04.18,
26.04.24, 26.11.09, 27.05.01, 27.05.09,
27.05.11, 27.05.24

(732) DEUTSCHLAND TECHNOLOGY
(GUANGDONG) CO., LTD

Room 401, 4th Floor, Building 1,
Xinghuiwan, No.4, Zhongshan 2 Road,
Shiqi District, Zhongshan, Guangdong

(740) ZHONGSHAN JIEKAI
PATENT&TRADEMARK FIRM

5/F, Integrated business BLDG., No.1
KuChong ST., East District, Zhongshan
528400 Guangdong Province

(511) 07.

(111) **1481427**
(822) 21.02.2019 R.318582 PL
(171) 10 năm
(540)

HELICOFOOD

(151) 24.05.2019

(732) VITADIET SPÓLKA Z OGRANICZONA
ODPOWIEDZIALNOSCIA
Ul. Dostawcza 12A, PL-93-231 LÓDZ

(511) 05.

(111) **1481453**
(822) 29.11.2018 017924574 EM
(171) 10 năm
(540)

Rautner

(151) 10.12.2018

(732) HORNBAACH Baumarkt AG
Hornbachstr. 11, 76879 Bornheim
(740) BEITEN BURKHARDT
Ganghoferstr. 33 80339 München

(511) 03,07,08,09,16,17,20,22.

(111) **1481454**
(171) 10 năm
(540)

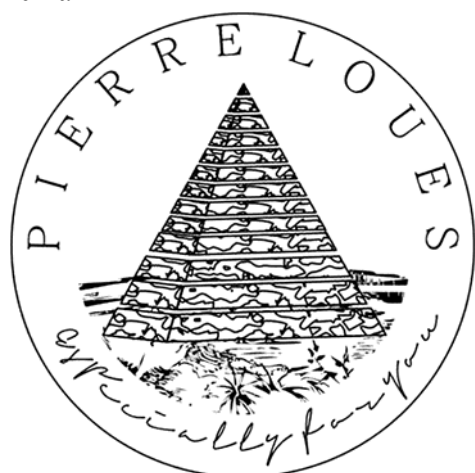
MOSAIC GROUP

(151) 17.06.2019

(732) IAC Applications LLC
555 West 18th Street, New York NY
10011
(740) Gerald J. Ferguson Baker & Hostetler
LLP
45 Rockefeller Plaza New York NY
10111-0100

(511) 35,36,42.

(111) **1481457**
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.06.2019

(531) 26.01.21, 26.15.07, 27.01.01, 26.03.01,
26.15.07, 26.15.15

(732) LIUZHEN, CHEN

No. 41, Dingyangwei, Xilou Village,
Zhanlong Town, Puning City, 100022
Guangdong Province

(740) Beijing Champion Intellectual Property
Management Limited

Room SH-4305, Building 4, Jianwai
SOHO, No. 39 Middle Road of East
Third Ring, Chaoyang District Beijing

(511) 18.

(111) **1481464**
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.04.2019

(531) 15.09.12, 27.03.15, 26.11.08, 26.02.07

(732) PIRELLI TYRE S.p.A.

Viale Piero e Alberto Pirelli 25, I-20126
MILAN

(740) Porta, Checcacci & Associati S.p.A

Via Vittoria Colonna, 4 I-20149 MILAN

(511) 12.

(111) **1481465**
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.05.2019

(531) 26.01.01, 26.01.06, 26.11.08, 26.11.13

(732) YUPO CORPORATION

4-3, Kanda-Surugadai, Chiyoda-ku,
Tokyo 101-0062

(740) Eikoh Patent Firm, P.C.

Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003

Treasuring the earth

(511) 16.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481467**
(822) 07.05.2018 21127159 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.02.2019

(531) 26.11.01, 26.11.05, 26.11.08, 27.05.10,
28.03.00
(732) GUANG DONG WINSING
COMPANY LIMITED
No. 4, Caofangwei, Nanhua East Road,
Haizhu District, Guangzhou City,
Guangdong Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo
Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 28,41.

(111) **1481492**
(171) 10 năm
(540)

SKYSCANNER

(151) 06.06.2019

(732) SKYSCANNER LIMITED
Floor 6, The Avenue, 1 Bedford Avenue,
LONDON WC1B 3AU
(740) Keltie LLP
No. 1 London Bridge London SE1 9BA

(511) 43.

(111) **1481519**
(822) 28.08.2017 20558789 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.05.2019

(531) 26.04.03, 26.04.18, 27.05.01, 24.17.15
(732) SHENZHEN CITY LESHILIXIN
INFORMATION TECHNOLOGY CO.,
LTD.
6C, Hongsong Building A, Tairan 6
Road, Chegongmiao, Shatou Street,
Futian Area, Shenzhen City, Guangdong
Province
(740) GUANGDONG BAICHENG
TRADEMARK AGENCY CO., LTD
Room 1607 Dinghao Building, No.321
Gangkou Avenue, Xintang Town,
Zengcheng District 511340 Guangdong
Province

(511) 09.

(111) **1481529**
(822) 27.08.2018 30 2018 104 958 DE
(171) 10 năm
(540)

Rein medical

(151) 02.11.2018

(732) REIN MEDICAL GMBH
Schwalmstraße 301, 41238
Mönchengladbach
(740) KREUZKAMP, Markus
Ludenberger Straße 1 A 40829
Düsseldorf

(511) 06,09,10,19,20,37,38,42,44.

(111) **1481532**
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.04.2019

(531) 02.09.01, 27.03.01, 27.05.01, 27.05.14,
16.01.11, 04.05.02, 04.05.03, 02.09.06
(732) FUJIAN QINQIN HOLDINGS CO.,
LTD.
Wuli Industrial Zone, Jinjiang City,
Quanzhou City, Fujian Province
(740) Huaxia Scihead (Xiamen) IP Law
Limited Company
27C Guomao Bldg., 388# Hubinnan
Road, Siming District, Xiamen Fujian

(511) 29,30,32.

(111) **1481539**
(171) 10 năm
(540)

aoyo

(151) 09.07.2019

(732) GUANGZHOU NANAO TRADING
CO., LTD.
Room 603, Block B, No. 35, Sicheng
Road, Tianhe District, Guangzhou City,
Guangdong Province
(740) BEIJING MENGZHIWANG
TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 5017, No.32, No.5, Guangshun
North Street, Chaoyang District Beijing

(511) 33.

(111) **1481557**
(171) 10 năm
(540)

CIRCCURER

(151) 09.07.2019

(732) JIANGXI LANGHE MEDICAL
INSTRUMENT CO.,LTD.
Southern District Of, Industrial Park,
Yong Feng County, Ji'an City, 510030
Jiangxi Province

(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL
PROPERTY LAW OFFICE CO.,LTD.
13-14 Floor, Jiedengduhui, No. 70
Zhongshan 5th Road, Yuexiu
Guangzhou

(511) 10.

(111) **1481567**
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.04.2019

(531) 07.01.24, 27.03.01, 27.05.01
(732) CITYLONG TECHNOLOGY
DEVELOPMENT CO., LTD

No. 12 Scenery Avenue, Binhai Science
Park, Binhai High-tech Zone, Tianjin
(740) Chofn Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str.,
Xicheng 100053 Beijing

(511) 20,21.

(111) **1481569**
(822) 21.03.2010 6695323 CN
(171) 10 năm
(540)



水果码头
Fruit Wharf

(151) 17.06.2019

(531) 05.07.24, 19.01.03, 28.03.00
(732) XIANFENG FRUIT CO., LTD.
Room 210-220, Building 2, No. 85,
Sandun Road, Gongshu District,
Hangzhou City, Zhejiang Province

(740) Beijing Jiuding Jiasheng International
Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
Room A1208 of Honglian Mansion,
No.28 of Honglian South Road, Xicheng
District Beijing City

(511) 31.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481604**
(171) 10 năm
(540)

BESTON

(151) 15.01.2019

(531) 27.05.01, 27.05.11
(732) JIANGXI BESTON ELECTRONICS
SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,
LTD
Nanfeng Industrial Zone, Fuzhou,
518000 Jiangxi
(740) SHENZHEN YOUZHONG INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
ROOM 830, XIANKE
ELECTROMECHANICAL BUILDING,
BAGUA 4TH ROAD, YUANLING
STREET, FUTIANDISTRICT
SHENZHEN CITY

(511) 09.

(111) **1481606**
(822) 22.03.2019 6132214 JP
(171) 10 năm
(540)

ARVAS

(151) 31.05.2019

(732) ARONKASEI CO., LTD.
2-8-6, Nishi-shimbashi, Minato-ku,
Tokyo
(740) HIROTA Miho
c/o AIGI Intellectual Property Law Firm,
Daiichi Hasegawa Bldg. 6F, 13-24,
Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-
shi Aichi 450-0002

(511) 01,17.

(111) **1481664**
(171) 10 năm
(540)

EVO B2B

(151) 12.03.2019

(732) EVO Payments International, LLC
515 Broadhollow Road, Melville NY
11747
(740) Jennifer Lee Taylor Morrison & Foerster
LLP
425 Market Street San Francisco CA
94105

(511) 35,36.

(111) **1481678**
(171) 10 năm
(540)

IT'S THE S

(151) 21.06.2019

(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan
Beach CA 90266

(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG &
LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los
Angeles CA 90067

(511) 25.

(111) **1481689**
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.07.2019

(531) 26.01.03, 26.01.18, 26.07.04, 27.05.01,
27.05.22

(732) CHONGQING HONGJIANG
MACHINERY CO., LTD.
404 Tanhua Road, Yongchuan District,
Chongqing

(740) CHONGQING SOUTHWEST
INTELLECTUAL PROPERTY CO.,
LTD.
38F, New York. New York Building,
No.108, Bayi Road, Yuzhong District
400010 Chongqing

(511) 07.

(111) **1481704**
(822) 11.06.2019 018019026 EM
(171) 10 năm
(540)

RIBOERASE

(151) 20.06.2019

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH
Sandhofer Str. 116, 68305 Mannheim

(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Trademark Department CH-4070 Basel

(511) 01,05.

(111) **1481722**
(171) 10 năm
(540)

GUARDIAN

(151) 10.07.2019

(732) PURE SAFETY GROUP, INC.
607 E Sam Houston Parkway S, Suite
800, Pasadena TX 77503

(740) Robin A. Sannes Dicke, Billig & Czaja,
PLLC
100 South Fifth Street, Suite 2250
Minneapolis MN 55402

(511) 09,41.

(111) **1481746**
(171) 10 năm
(540)



(151) 02.04.2019

(531) 24.09.03, 26.04.03

(732) YANTAI THRIKING GLASS CO.,
LTD.

NO.2 CHAOSHUI VILLAGE, YEDZ,
276000 SHANDONG PROVINCE

(740) BEIJING HAOCO INTERNATIONAL
IP AGENT CO., LTD.

ROOM1005,10TH FLOOR, WANDA
OFFICE BUILDINGNO.1, XITIEYING
MIDDLE ROAD, FENGTAI DISTRICT
BEIJING

(511) 19,20.

(111) **1481804**
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.05.2019

(531) 25.01.19, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.13

(732) MALTEUROP GROUPE
2 rue Clément Ader, F-51100 REIMS

(740) CABINET FLECHNER, M. David
BILQUEY

22 avenue de Friedland F-75008 Paris

(511) 30,31,32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481805** (151) 17.06.2019
(822) 30.05.2019 018011334 EM (732) TESA SE
(171) 10 năm Hugo-Kirchberg-Straße 1, 22848
(540) **born to build** Norderstedt

(511) 17.

(111) **1481807** (151) 17.06.2019
(822) 30.05.2019 018011332 EM (732) TESA SE
(171) 10 năm Hugo-Kirchberg-Straße 1, 22848
(540) **borntobuild** Norderstedt

(511) 17.

(111) **1481818** (151) 14.06.2019
(171) 10 năm
(540) (531) 27.05.01, 27.05.17
(732) WANG DETI
KLGO Jiangxi Dengyang Village, Xianjiang
Street, Ruian, Zhejiang
(740) Zhejiang Longshu Trademark Service
Co., Ltd.
602 Area C, Jinfuyuan Building, No.
800, Chouzhou North Road, Yiwu City
322000 Zhejiang

(511) 09.

(111) **1481820** (151) 09.07.2019
(822) 07.10.2017 20988450 CN
(171) 10 năm
(540) (531) 27.05.01
(732) HANGZHOU DIKOU SILK CO., LTD.
Room 607, Bldg. 2, No. 1702, Nanhuan
Road, Changhe Subdist., Binjiang Dist.,
Hangzhou, Zhejiang, 310000
MaaMgic (740) SHENZHEN CADMON INTELLETUAL
PROPERTY CO., LIMITED
710, Excellence Century Center Tower
3, Intersection Of Fuhua Road, And
Jintian Road, Futian District Shenzhen,
Guangdong Province

(511) 25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481832**
(822) 12.04.2019 708015 RU
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.06.2019
(531) 05.05.01, 05.05.20, 05.05.21, 25.01.13,
27.03.11, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10,
27.05.15, 29.01.12
(591) (EN: Pink, light pink, yellowy-green and
white.)
(732) Obshchestvo s ogranichennoy
otvetstvennostyu "Kompaniya Novaya
Ideya"
Nagornyy proyezd, d. 7, str. 1, RU-
117105 Moscow
(740) NIKOLAY RODIONOV
TIA VIS, Osenniy bulvar, d. 11, 609
POB RU-121609 Moscow

(511) 03.

(111) **1481856**
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.06.2019
(531) 24.17.18, 26.01.03, 29.01.12, 26.01.01,
26.01.24
(591) (EN: Deep blue and white.)
(732) PaySend Group Limited
Cluny Court, John Smith Business Park,
Kirkcaldy, Fife KY2 6QJ
(740) ANDREY VASIN
STANDMARK LLC, Stromynka ul., 21-
2 RU-107076 Moscow

(511) 09,36.

(111) **1481858**
(822) 11.08.2005 4/2003/005757 PH
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.02.2019
(531) 27.05.22, 29.01.12, 25.01.25, 26.13.25
(591) (EN: Green and gold.)
(732) Lucio L. Co
2nd Floor, Tabacalera Building, 900 D.
Romualdez Street, Ermita Manila, Metro
Manila
(740) PADLAN GETIGAN and Partners
Unit 1212, 12/F Corporate 145 Building
145 Mother Ignacia Street, South
Triangle Quezon City 1103 Metro
Manila

(511) 35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481897**
(822) 21.11.2013 11153155 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.07.2019

(531) 26.01.19, 27.05.01, 26.01.02, 26.03.23,
24.15.02
(732) SHANDONG LINGLONG TYRE CO.,
LTD.
No. 777 Jinlong Road, Zhaoyuan City,
265400 Shangdong Province
(740) BEIJING CREATSHINE
INTELLECTUAL PROPERTY
ATTORNEY CO., LTD.
Room 812, B Block, Tower Botai, No.
122 Nanhudongyuan 100102 Chaoyang
District, Beijing

(511) 12.

(111) **1481898**
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.05.2019

(531) 26.11.03, 26.11.09, 27.05.11, 25.07.20,
25.07.21
(732) DEUTSCHLAND TECHNOLOGY
(GUANGDONG) CO., LTD
Room 401, 4th Floor, Building 1,
Xinghuiwan, No.4, Zhongshan 2 Road,
Shiqi District, Zhongshan, Guangdong
(740) ZHONGSHAN JIEKAI
PATENT&TRADEMARK FIRM
5/F, Integrated business BLDG., No.1
KuChong ST., East District, Zhongshan
528400 Guangdong Province

(511) 07.

(111) **1481902**
(822) 30.04.2019 018002410 EM
(171) 10 năm
(540)

Shuang Xi Lin Men

(151) 19.06.2019

(732) NETENT PRODUCT SERVICES LTD
Level One, Spinola Park, Mikiel Ang.
Borg Street, SPK 1000 St. Julians
(740) ADVOKATBYRÅN GULLIKSSON
AB
Carlskatan 3 SE-211 20 Malmö

(511) 09,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1481908**
(822) 14.01.2019 726833 CH
(171) 10 năm
(540)
FRESHLOOK AIR COLORS


(151) 10.07.2019
(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034
Zürich

(511) 09.

(111) **1481913**
(171) 10 năm
(540)
JUULPODS

(151) 17.06.2019
(732) JUUL LABS, INC.
560 20th Street, Building 104, San
Francisco CA 94107
(740) Aaron D. Hendelman Wilson Sonsini
Goodrich & Rosati
650 Page Mill Road Palo Alto CA
94304-1050

(511) 34.

(111) **1481942**
(171) 10 năm
(540)


(151) 14.06.2019
(531) 26.04.18, 27.05.24, 28.03.00, 29.01.12,
26.04.05, 26.04.24
(732) SCI ECOMMERCE PTE. LTD.
73 UBI ROAD 1, # 10-49 OXLEY
BIZHUB, Singapore 408733
(740) WU CHENHAN
73 UBI ROAD 1, # 10-49 OXLEY
BIZHUB Singapore 408733

(511) 11.

(111) **1481944**
(822) 22.09.2017 5982304 JP
(171) 10 năm
(540)
KOMATSU

(151) 16.01.2019
(531) 27.05.17
(732) KOMATSU LTD.
3-6, 2-chome Akasaka, Minato-ku,
Tokyo 107-8414
(740) SAEGUSA & PARTNERS
TORANOMON MITSUI Building 9F,
8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0013

(511) 37.

(111) **1481957**
(822) 18.01.2019 6115020 JP
(171) 10 năm
(540)

UZU

(151) 25.01.2019

(732) FLOW FUSHI CO., LTD.
4-1-28, Roppongi, Minato-ku, Tokyo
106-0032

(740) AI ASSOCIATION OF PATENT AND
TRADEMARK ATTORNEYS
Sun Mullion NBF Tower, 21st Floor, 2-
6-12, Minamihommachi, Chuo-ku,
Osaka-shi Osaka 541-0054

(511) 03,05,08,11,21,35.

(111) **1481984**
(822) 08.06.2018 6050395 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 20.05.2019

(531) 03.11.01, 03.11.03, 26.01.04, 26.01.21
(732) AMINO UP CO., LTD.
363-32, Shin-ei, Kiyota-ku, Sapporo-shi,
Hokkaido 004-0839

(740) KIMURA Mitsuru
Kyohan Building 2nd Floor, 2-7
Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku Tokyo
101-0054

(511) 01,05,29.

(111) **1481987**
(171) 10 năm
(540)



(151) 23.05.2019

(531) 26.04.18, 26.04.24, 26.07.15, 27.05.21,
27.05.24, 26.04.01, 26.07.25, 26.02.01,
26.02.03

(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way, Redmond WA
98052-6399

(740) Matthew E. Moersfelder Davis Wright
Tremaine LLP
920 Fifth Avenue, Suite 3300 Seattle
WA 98104-1610

(511) 09,35,38,42,45.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482003**
(171) 10 năm
(540)

Figure-riseStandard

(511) 28.

(151) 04.06.2019

(531) 04.05.03, 27.03.02, 27.05.01, 27.05.02
(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI
(BANDAI Co., Ltd.)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku,
Tokyo 111-8081

(111) **1482006**
(171) 10 năm
(540)

 **Search Ads**

(511) 35.

(151) 12.06.2019

(531) 05.07.13, 05.07.23
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA
95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way MS: 169-3IPL
Cupertino CA 95014

(111) **1482016**
(822) 30.01.2015 013239124 EM
(171) 10 năm
(540)

MicroPure 123

(511) 05,10.

(151) 17.06.2019

(732) PHYSIOL
Parc Scientifique du Sart Tilman, Allée
des Noisetiers 4, B-4031 Liège
(740) GEVERS
Brussels Airport Business Park,
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(111) **1482025**
(822) 28.12.2016 18417057 CN
(171) 10 năm
(540)

吳紡世家

WUTEXS

(511) 24.

(151) 13.05.2019

(531) 28.03.00
(732) WUJIANG MINSK TRADE CO., LTD
ROOM 2053?2055, BUILDING B5,
NO.1999, Jiaotong Road, Songling,
Wujiang District, Suzhou City, Jiangsu
Province
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property
Agency
No.101, Xujiang Rd, Suzhou City
Jiangsu Province

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482034**
(822) 24.01.2019 017961001 EM
(171) 10 năm
(540)

BEAUTANICALS

(151) 25.03.2019

(732) ORIFLAME COSMETICS AG
C/o Oriflame Global Management AG,
Bleicheplatz 3, CH-8200 Schaffhausen
(740) Sipara Limited
Rochester House, Eynsham Road,
Farmoor Oxford OX2 9NH

(511) 03.

(111) **1482039**
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.05.2019

(531) 05.05.20, 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: Red, orange, light orange, dark
yellow, light yellow, yellow, green,
black.)
(732) ANSHAN HIFICHEM CO., LTD.
No. 8, No. 1 Road, Tengao Economic
Development Zone, Anshan City,
114225 Liaoning Province
(740) ANSHAN SHUNCHENG
INTELLECTUAL PROPERTY
AGENCY CO., LTD.
No. 21, Nansheng Road, Tiedong
District, Anshan City Liaoning Province

(511) 01,02,17,35.

(111) **1482059**
(822) 27.04.2012 010438141 EM
(171) 10 năm
(540)

SAMSUNG CORE

(151) 17.04.2019

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, -
Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Y.P. Lee, Mock & Partners
12F, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil
(Dogok-dong) Gangnam-gu, SEOUL

(511) 09.

(111) **1482088** (151) 11.06.2019
(822) 17.05.2019 4518197 FR
(171) 10 năm
(540)

SMARTFOIL

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE
41 rue Étienne Marcel, F-75001 PARIS
(740) Cabinet LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 Lyon Cedex
03

(511) 01,05,30.

(111) **1482115** (151) 24.04.2019
(171) 10 năm
(540)

Cleanbu

(732) KLAVENESS COMBINATION
CARRIERS AS
Drammensveien 260, N-0283 Oslo
(740) Karin Gjersøe
Drammensveien 260 N-0283 Oslo

(511) 39.

(111) **1482122** (151) 24.04.2019
(171) 10 năm
(540)

Klaveness Combination Carriers

(732) KLAVENESS COMBINATION
CARRIERS AS
Drammensveien 260, N-0283 Oslo
(740) Karin Gjersøe
Drammensveien 260 N-0283 Oslo

(511) 39.

(111) **1482130** (151) 28.06.2019
(171) 10 năm
(540)

GRIDIRON

(531) 26.04.02, 26.04.18
(732) GRIDIRON CAPITAL, LLC
220 Elm Street, New Canaan CT 06840
(740) Emilia F. Cannella Ropes & Gray LLP
Prudential Tower, 800 Boylston Street
Boston MA 02199

(511) 36.

(111) **1482134**
(171) 10 năm
(540)

CLEANBU

(511) 39.

(151) 24.04.2019

(732) KLAVENESS COMBINATION
CARRIERS AS
Drammensveien 260, N-0283 Oslo
(740) Karin Gjersøe
Drammensveien 260 N-0283 Oslo

(111) **1482136**
(171) 10 năm
(540)

Phoherb

(511) 05.

(151) 03.06.2019

(531) 26.11.02, 26.11.13, 27.05.01, 27.05.11
(732) PHOYOK HERB COMPANY
LIMITED
21, Soi Latphrao Wanghin 43, Latphrao
Wanghin Road, Latphrao Sub-district,
Latphrao District, 10240 Bangkok
(740) IP Asian Company Limited
200/251, Golden Town 2 Lat Phrao -
Kaset Nawamin, Soi Nawamin 42 Lane
27, Nawamin Road, Klong Kum Sub-
district, Bueng Kum District, BKK

(111) **1482137**
(171) 10 năm
(540)

CABU
by Klaveness

(511) 39.

(151) 24.04.2019

(531) 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Klaveness Blue, Screen: #001446,
RGB: 0/20/70, CMYK: C100M90 Y40
K50, Pantone 654 C NCS: S 3560-
R80B.)
(732) KLAVENESS COMBINATION
CARRIERS AS
Drammensveien 260, N-0283 Oslo
(740) Karin Gjersøe
Drammensveien 260 N-0283 Oslo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482146**
(171) 10 năm
(540)

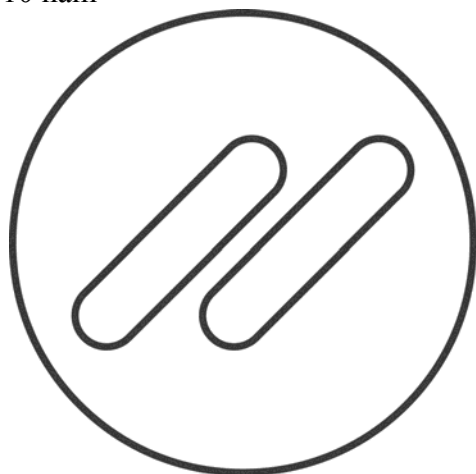


(151) 17.06.2019

(531) 25.03.03, 27.05.01, 29.01.13
(732) MANUFACTURAS TOMAS, S.A.
Calle Budapest, 19-29 - Pol. Ind. Cabezo
Beaza, E-30593 LA PALMA -
CARTAGENA (MURCIA)
(740) GARRIGUES IP, S.L.P
C/ San Fernando 57 E-03001 Alicante

(511) 09.

(111) **1482149**
(822) 19.10.2018 725274 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 10.04.2019

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.12
(732) LIVINGUARD AG
Bahnhofstrasse 12, CH-6300 Zug
(740) BARDEHLE PAGENBERG
Prinzregentenplatz 7 81675 München

(511) 05,10,11,16,20,21,22,24,25,40,42.

(111) **1482162**
(171) 10 năm
(540)

SUNPAY

(151) 21.03.2019

(732) SUNPAY TECH PTE. LTD.
456 Alexandra Road, #11-02 Fragrance
Empire Building, Singapore 119962
(740) Elohim Law Corporation
22 Malacca Street, #07-03 RB Capital
Building Singapore 048980

(511) 09,16,35,36,38,41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482164**
(171) 10 năm
(540)

PURLLON

(151) 23.01.2019

(732) CP KELCO U.S., INC.
Suite 600, 3100 Cumberland Blvd.,
Atlanta GA 30339
(740) Frederick W. Meyers IPSolved LLC
53 W. Jackson Blvd., Suite 950 Chicago
IL 60604

(511) 01,03.

(111) **1482171**
(822) 18.05.2019 017988683 EM
(171) 10 năm
(540)

LENIRE

(151) 08.05.2019

(531) 27.05.01
(732) NEUROMOD DEVICES LIMITED
Digital Court Unit J, The Digital Hub,
Rainsford Street, Dublin 8
(740) TOMKINS & CO.
5 Dartmouth Road Dublin 6

(511) 10.

(111) **1482176**
(171) 10 năm
(540)

FEIDI

(151) 19.06.2019

(732) Zhejiang Feidi Automobile
Manufacturing Co.,Ltd.
No.33 Wuchangjingchang Road, Yuhang
District, Hangzhou, 310000 Zhejiang
Province
(740) WEIFANG CHENGXIN TRADEMARK
OFFICE
67, Minshengdong Road, Kuiwen
District, Weifang Shandong Province

(511) 12.

(111) **1482177**
(822) 04.07.2018 4013748180000 KR
(171) 10 năm
(540)

**JARDIN**

(151) 28.06.2019

(531) 03.01.02, 03.01.20, 27.05.01, 27.05.12
(732) JARDIN CO., LTD.
4F, 62, Nonhyeon-ro 149-gil, Gangnam-
gu, Seoul 06039
(740) CHOI, Hoon Sik
1410, 212, Gasan digital 1-ro,
Geumcheon-gu Seoul 08502

(511) 30,32,43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482184**
(171) 10 năm
(540)

CLEANBU
by Klaveness

(151) 23.04.2019
(531) 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Klaveness Blue, Screen: #001446, RGB: 0/20/70, CMYK: C100M90 Y40 K50, Pantone 654 C and NCS: S 3560-R80B.)
(732) KLAVENESS COMBINATION CARRIERS AS
Drammensveien 260, N-0283 Oslo
(740) Karin Gjersøe
Drammensveien 260 N-0283 Oslo

(511) 39.

(111) **1482186**
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.03.2019
(531) 26.07.07, 26.11.07, 26.15.09, 29.01.12
(732) EC-CUBE CO., LTD.
4-9, Umeda 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001
(740) SAITO Sei
East Chiyoda Building 6F, 2-9-4 Higashi Tenma, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0044

(511) 09,35,36,41,42.

(111) **1482188**
(822) 21.11.2007 3992851 CN
(171) 10 năm
(540)

FIORE ROSSO

(151) 03.04.2019
(732) WANG FA ZHONG
Place 521, Building A, 17 Ri Tan North Road, Ri Tan International Trade Centre, Chaoyang District, 100020 Beijing
(740) INKMO IP LAW SERVICES CO., LTD.
Room 8356, Block B, No. 32, Fengtai North Road, Fengtai District 100071 Beijing

(511) 18.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482209**
(822) 21.07.2018 22856187 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.05.2019
(531) 01.15.05, 03.07.17, 27.05.08, 27.05.21
(732) ALPHA GROUP CO., LTD.
Auldey Industrial Area, Wenguan Rd.,
Chenghai District, Shantou City, 515800
Guangdong Province
(740) Guangzhou Langyan IP Technology
Co.,Ltd.
Room 3401, NO.62 Jin Sui Road.,
Tianhe District, Guangzhou 510623
Guangdong

(511) 09,28,41.

(111) **1482212**
(171) 10 năm
(540)

JETEMA

(151) 10.06.2019
(531) 27.05.01
(732) JETEMA CO., LTD.
321, Joeom-ro, Jijeong-myeon, Wonju-
si, Gangwon-do
(740) PARK, Jong Hyeok
#1108, 69 Seochojungang-ro, Seocho-
gu Seoul 06651

(511) 03,10.

(111) **1482229**
(171) 10 năm
(540)

JAKELAH

(151) 05.07.2019
(732) LAH, Jeh Kun
33, Gyeonghuigung 1-gil, Jongno-gu,
Seoul
(740) Young-chol Kim
Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-
gil, Jongno-gu, Seoul (KIM, CHOI &
LIM)

(511) 18,20,22.

(111) **1482251**
(171) 10 năm
(540)

POWERbot-E

(151) 05.07.2019
(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu,
Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Selim Intellectual Property Law Firm
10th Floor Taewoo Bldg., 285,
Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 06729

(511) 07.

(111) **1482252**
(822) 14.09.2016 1796416 AU
(171) 10 năm
(540)

AUSSIEVITS

(151) 12.07.2019

(732) AFIF HADJ
PO BOX 2321, IVANHOE EAST VIC
3079
(740) Afif Hadj
PO BOX 2321 IVANHOE EAST VIC
3079

(511) 05.

(111) **1482261**
(822) 28.01.2017 18630716 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.05.2019
(531) 26.01.03, 26.01.16, 29.01.01, 25.01.25,
25.07.03

(732) Jinan wotai refractory material co.,LTD.
Peach Blossom Mountain West side,
Xiuhui, Zhangqiu, Jinan City, Shandong
Province

(740) QILU TRADEMARK OFFICE
SHANDONG PROVINCE
Room 3203, Building A4-3, Hanyujing,
No.7000, Jingshi Road, New And High-
Tech Zones, Jinan Shandong

(511) 21.

(111) **1482269**
(822) 14.05.2014 11841395 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 12.07.2019

(531) 02.01.01, 02.01.16, 02.03.01, 02.03.16,
24.09.02, 24.09.05, 25.01.25
(732) BESIIONIA (Shanghai) Trading Co., Ltd.
Room B-22, Building 22, No.2500,
Siping Road, Yangpu District, 510000
Shanghai City
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL
PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
13-14 FLOOR, JIEDENGDUHUI, NO.
70 Zhongshan 5th Road, Yuexiu,
Guangzhou Guangdong

(511) 14,18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482278** (151) 02.07.2019
(822) 18.03.2019 733063 CH
(171) 10 năm
(540) **WAXTREAT** (732) CLARIANT AG
Rothausstrasse 61, CH-4132 Muttenz

(511) 01,42.

(111) **1482293** (151) 13.06.2019
(822) 10.05.2019 4515670 FR
(171) 10 năm
(540) **ROUGE COCO FLASH** (732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200
Neuilly-sur-Seine

(511) 03.

(111) **1482313** (151) 12.07.2019
(822) 21.02.2017 18907385 CN
(171) 10 năm
(540) (531) 27.05.01
(732) **BESIONIA** (Shanghai) Trading Co., Ltd.
Room B-22, Building 22, No.2500,
Siping Road, Yangpu District, 510000
Shanghai City
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL
PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
13-14 Floor, Jiedengduhui, No. 70
Zhongshan 5th Road, Yuexiu,
Guangzhou Guangdong

(511) 14,18,25.

(111) **1482314** (151) 31.05.2019
(822) 07.03.2018 23124624 CN
(171) 10 năm
(540) (732) **KisCica** XINHONG CAI
No. 24 Ping An Li, Shangcheng District,
Hangzhou, 310000 Zhejiang
(740) HANGZHOU QIANTANG
TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
No.109, Fengqi Dong Road, Hangzhou
City Zhejiang Province

(511) 25.

(111) **1482331**
(822) 21.03.2019 31760089 CN
(171) 10 năm
(540)

ICANIAN

(151) 12.07.2019

(732) SHENZHEN ICAN SPORTS
EQUIPMENT CO., LIMITED
The Fifth Floor East, B6 Building,
Yinlong Industrial Zone, No.292,
Shenshan Road, Longdong Community,
Longgang District, Shenzhen,
Guangdong Province

(740) NOZO & ASSOCIATES
Area G, 6th Floor, Building 1, Baisha
New Industrial Park, No. 3011, Shahe
West Road, Nanshan District, Shenzhen
Guangdong Province

(511) 12.

(111) **1482334**
(822) 08.01.2016 5817552 JP
(171) 10 năm
(540)

FLANMY

(151) 07.06.2019

(732) T-GARDEN CO., LTD.
Yushin Bldg. New Annex 5F, 3-27-11
Shibuya, Shibuya-ku, Tokyo 150-0002

(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-
chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 09.

(111) **1482344**
(822) 14.10.2011 8569330 CN
(171) 10 năm
(540)

RGD

(151) 23.05.2019


(531) 27.05.01


(732) CHINA TOBACCO HUBEI
INDUSTRIAL CO., LTD.
No.1355, Jinshan Road, Dongxihu
District, Wuhan City, 313000 Hubei
Province

(740) HUZHOU KING GUARD
INTELLECTUAL PROPERTY LAW
FIRM
F2, Bldg. 43, Changdao Park, Huzhou
City Zhejiang Province

(511) 34.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1482351	(151) 12.03.2019
(822) 21.04.2011 2133381 IN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 26.04.09, 26.04.18, 27.05.01
	(732) SAREGAMA INDIA LTD. 33, jessore road, kolkata 700028
	(740) KHAITAN & CO one indiabulls centre, 13th floor, 841 senapati bapat marg, elphinstone road mumbai 400013
(511) 38.	

(111) 1482354	(151) 12.07.2019
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) BEIJING LIANZHONGXINBANG TECHNOLOGY CO., LTD. 508, 5F, Bldg 5, No. 6 Antai Street, Konggang Community, Shunyi District, Beijing
	(740) SUNNY INT'L IPR MANAGEMENT CO., LTD 2-2-302, No. 6 Chama Street, Xicheng District Beijing
(511) 35.	

(111) 1482368	(151) 25.05.2019
(822) 21.02.2013 10310009 CN	
(171) 10 năm	(531) 27.05.01
(540)	(732) Guangzhou SPRSUN New Energy Technology Development Co., Ltd. Bldg. 2, No. 15, Tangxi Road, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou City, 510000 Guangdong Province
	(740) TAIZHOU WHALELION INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD. RM. 206, Building 15, Muju Bolancheng, Beicheng Subdistrict, Huangyan District, Taizhou City Zhejiang Province
(511) 11.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482376**
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 09.07.2019

(531) 26.01.03, 26.01.16, 26.01.24, 27.05.01
(732) LIU WEI

Room 1006, No. 20, Caiyi Street, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong
(740) JINHONGLAI INTERNATIONAL INTELLECTUAL PROPERTY(BEIJING) LTD.
130805, Unit 3, Floor 7, Building 3, No.1 Courtyard, Futong East Street, Chaoyang District Beijing

(111) **1482377**
(171) 10 năm
(540)



(511) 14.

(151) 09.07.2019

(531) 26.13.25
(732) CHEN HAIHUI

No. 9, Area C, Zhengjia Village, Zeguo Town, Wenling City, Zhejiang Province
(740) TAIZHOU ZHONGHUI TRADEMARK SERVICES LTD.
No. 14, Jinshui Road, Luqiao Street, Luqiao District, Taizhou City Zhejiang Province

(111) **1482382**
(822) 21.05.2015 14359898 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 22.05.2019

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.18, 28.03.00
(732) JING BRAND CO., LTD.

No. 169 Daye Avenue, Daye, 435100 Hubei
(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482383**
(171) 10 năm
(540)



Composting-free Technology

(511) 01,07,40.

(151) 09.07.2019

(531) 05.03.13, 05.03.15, 27.01.06, 27.05.09
(732) YES-SUN ENVIRONMENTAL BIOTECH CO., LTD.
7F., No. 86, Sec. 1, Dingping Rd., Shiding Dist., New Taipei City 223, Taiwan

(740) BEIJING HUIZE INTELLECTUAL PROPERTY LAW LLC
18A13, 18F Horizon International Tower, No.6 Zhichun Road, Haidian District 100088 Beijing

(111) **1482389**
(822) 28.09.2012 9805045 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 34.

(151) 23.05.2019

(531) 01.03.02, 01.15.05, 04.03.03, 24.01.15, 28.03.00

(732) CHINA TOBACCO HUBEI INDUSTRIAL CO., LTD.
No.1355, Jinshan Road, Dongxihu District, Wuhan City, 313000 Hubei Province

(740) HUZHOU KING GUARD INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
F2, Bldg. 43, Changdao Park, Huzhou City Zhejiang Province

(111) **1482395**
(822) 14.06.2017 19100302 CN
(171) 10 năm
(540)

LULI GROUP

(511) 19.

(151) 13.06.2019

(732) LULI GROUP CO., LTD.
Resident Government Of Hou Zhen, Shouguang City, 250014 Shandong Province

(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Center, No. 12111 Jingshi Rd, Lixia District, Jinan 250014 Shandong

(111) **1482398**
(822) 13.01.1998 2128347 US
(171) 10 năm
(540)

The Multiple

(151) 21.06.2019

(732) SHISEIDO AMERICAS
CORPORATION
301 Route 17 North, 10th Floor,
Rutherford NJ 07070
(740) Dennis S. PrahL LADAS & PARRY LLP
1040 Avenue of the Americas New York
NY 10018

(511) 03.

(111) **1482423**
(822) 30.08.2016 3350747 IN
(171) 10 năm
(540)

Carvaan

(151) 12.03.2019

(732) SAREGAMA INDIA LIMITED
33 jessore road, dumdum, Kolkata west
bengal 700028
(740) Khaitan & Co
khaitan & co., one indiabulls centre, 13th
floor, 841 senapati bapat marg
elphinstone road

(511) 09,16,41.

(111) **1482430**
(822) 14.02.2018 22610521 CN
(171) 10 năm
(540)


RELIFE


(151) 09.07.2019


(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU SUNSHINE
ELECTRONICS TECHNOLOGY CO.,
LTD.
ROOM 303, NO.61 YANJIANG WEST
RD., LIWAN DIST., GUANGZHOU,
GUANGDONG PROVINCE
(740) GUANG ZHOU ZONEPOWER
INTELLECTUAL PROPERTY
SERVICE CO., LTD
Room 903, Tower 2, No.836 Dong Feng
Dong Rd., Yuexiu District.,Guangzhou
Guangdong Province

(511) 07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1482431	(151) 09.07.2019
(822) 21.04.2018 22846140 CN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 26.01.02, 26.01.03, 26.01.18, 26.01.24, 27.05.09
	(732) ZHEJIANG PUMEIKE INTELLIGENT EMBROIDERY EQUIPMENT CO., LTD. No. 35, Wenzhong Road, Taozhu Street, Zhuji, Shaoxing City, Zhejiang Province
	(740) SHAOXING SHENGDA TRADEMARK OFFICE CO., LTD. Room 311-1, Building 5, Jindelong Commercial Center, No. 800 Yuexi Road, Shaoxing City, Zhejiang Province
(511) 07.	

(111) 1482443	(151) 09.07.2019
(822) 28.08.2001 1626430 CN	(531) 26.13.25
(171) 10 năm	(732) ZHEJIANG NEW FOLINN ELECTRIC CO.,LTD. No. 2, Jinghuan Road, Chengbei Street, 317500 Wenling, Taizhou, Zhejiang
(540)	(740) LANTIAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY No.201, East Of Shifu Road, Jiaojiang District, Taizhou 318000 Zhejiang
	
(511) 09.	

(111) 1482446	(151) 28.05.2019
(822) 14.07.2006 4082250 CN	(531) 01.15.15, 12.03.11, 26.02.03, 26.02.05, 26.02.24, 27.03.15, 27.05.01, 27.05.09
(171) 10 năm	(732) MADISON SANITARY FITTINGS CO., LTD. No.A24-2, Wai Huan Bei Road, Shuikou Industries Zone, Shuikou Town, Kaiping City Guangdong Province
(540)	(740) Jiaquan IP Law Firm Jiangmen Branch Room 4101-4119, Building 2, Wanda Plaza, Pengjiang District, Jiangmen 529000 Guangdong
	
(511) 11.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482454**
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.06.2019

(531) 24.01.03, 24.01.13, 24.17.17
(732) BEIJING SYSWIN INTERNET INVESTMENT CO., LTD.
No. 20, Unit 301, Building 316, Nanhu Middle Garden, Chaoyang District, Beijing

(740) BEIJING XUANYAN LAW FIRM
Floor 17, Jiuling Building, No. 21, North Section of West Third Ring Road, Haidian District 100089 Beijing

(511) 09,35,38,42.

(111) **1482458**
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.05.2019

(531) 26.07.15, 26.07.18, 26.11.08
(732) ZAHONERO VIRGILI, S.L.
Pol. Ind. Campo Alto, Avda. de Benelux, 91, E-03600 Elda (Alicante)

(740) ARS PRIVILEGIUM, S.L.
C/Felipe IV, 10 E-28014 MADRID

(511) 17,25.

(111) **1482459**
(822) 21.04.2011 2133384 IN
(171) 10 năm
(540)

SAREGAMA

(151) 12.03.2019

(732) SAREGAMA INDIA LTD.
33, jessore road, kolkata 700 028

(740) Khaitan & Co
khaitan & co., one indiabulls centre, 13th floor, 841 senapati bapat marg elphinstone road

(511) 38.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1482462	(151) 12.07.2019
(822) 21.11.2018 28100649 CN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) SHENZHEN SKE TECHNOLOGY CO., LTD. No.1, 10/F, Block C, Nanbiantou Science Park, No.1 Tianyang 2nd Road, Dongfang Community, Songgang Street, Bao'an District, Shenzhen City, 518000 Guangdong Province
	(740) SHENZHEN ZHONGYI UNION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD 4th & 9th Fl, Baochun Building, No. 1014 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province
(511) 34.	

(111) 1482476	(151) 23.05.2019
(171) 10 năm	
(540)	(732) STRIPE INTERNATIONAL INC. 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903
	(740) KOZU Takako c/o HIRAI & KOZU, 41-2-111, Senju-akebonocho, Adachi-ku Tokyo 120-0023
(511) 35.	

(111) 1482486	(151) 20.05.2019
(822) 22.12.2017 6005908 JP	
(171) 10 năm	(531) 25.07.01, 25.07.06, 26.01.01, 27.05.07
(540)	(732) TEIKOKU SEIYAKU CO., LTD. 567, Sanbonmatsu, Higashikagawa-shi, Kagawa 769-2695
	(740) YANAGINO Takao C/o Yanagino Intellectual Property Firm, Noskard Bldg., 1-15-1, Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0003
(511) 03,05.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482491**
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 10.07.2019

(531) 27.05.01, 05.05.13, 05.05.14
(732) QIDONG TAIHAO FOODS CO., LTD.
No. A9 Standard Workshops, Guiyang
Industrial Park, Qidong, Hengyang,
421000 Hunan

(740) HUNAN HUIXIN TRADEMARK
AGENCY CO., LTD.
Room 504, Building 12, Living Art City,
No. 103, Furong South Road Sec,
Tianxin District, Changsha Hunan

(111) **1482523**
(822) 27.04.2015 2951129 IN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 26.05.2019

(531) 26.01.03, 26.01.19, 26.01.24, 26.11.02,
26.11.06, 26.11.12, 27.05.02
(732) TALEMA ELECTRONIC INDIA
PRIVATE LIMITED
No.221, First and Second Floor, K.J.
Plaza, Meyanoor Main Road, Salem 636
004, Tamil Nadu

(740) L.R. SWAMI CO.
3, Playground View Street, Nandanam
Extension Chennai-600 035, Tamil Nadu

(111) **1482540**
(822) 12.04.2019 4510262 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 21.06.2019


(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24,
27.05.09, 27.05.10, 27.05.24, 29.01.13
(732) GUERLAIN
68 avenue des Champs Elysées, F-75008
Paris

(740) GUERLAIN, Monsieur Daniel PONSY
125 rue du President Wilson F-92593
LEVALLOIS PERRET

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482545** (151) 23.05.2019
(171) 10 năm
(540)
F a i r S u p p l y (732) STRIPE INTERNATIONAL INC.
2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi,
Okayama 700-0903
(740) KOZU Takako
C/o HIRAI & KOZU, 41-2-111, Senju-
akebonocho, Adachi-ku Tokyo 120-0023
(511) 35.

(111) **1482546** (151) 23.05.2019
(171) 10 năm
(540)
F a i r S u p p l y C h a i n (732) STRIPE INTERNATIONAL INC.
2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi,
Okayama 700-0903
(740) KOZU Takako
C/o HIRAI & KOZU, 41-2-111, Senju-
akebonocho, Adachi-ku Tokyo 120-0023
(511) 35.

(111) **1482549** (151) 10.07.2019
(822) 28.08.2018 23757214 CN (531) 27.05.01, 26.11.12, 26.13.25, 26.11.09
(171) 10 năm (732) GUANGZHOU HAVIT TECHNOLOGY
(540) COMPANY LIMITED
RMS. 1307, Poly World Trade Center,
Phase 2, No 1000 Xingang Dong Road,
Haizhu District, Guangzhou City
 (740) CHOFN INTELLECTUAL PROPERTY
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing
(511) 09.

(111) **1482567** (151) 02.04.2019
(171) 10 năm
(540)
AdoreFit (732) SHENZHEN MAORY TECHNOLOGY
CO., LTD.
3/F, Building No.13, Longjun Industrial
District, Dalang Road, Longhua,
Shenzhen, 610041 Guangdong
(511) 28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482573**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI KunLun

(151) 28.05.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei,
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LTD.

11th Floor, Tower C, Beijing Global
Trade Center, 36 North Third Ring Road
East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 35,36,38,41,42.

(111) **1482576**
(171) 10 năm
(540)

Brimoten

(151) 07.06.2019

(732) SANTEN PHARMACEUTICAL CO.,
LTD.

4-20 Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi
Osaka 530-8552

(740) YAMAO Norihito

AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 05.

(111) **1482577**
(822) 14.06.2013 8993458 CN
(171) 10 năm
(540)

 **COLORS**

(151) 14.05.2019

(531) 26.04.03, 26.04.19, 26.04.24, 27.05.01,
27.05.24

(732) HUACAI (SHENZHEN) OPTO-
ELECTRONICS CO., LTD

Floor 1-4, Building A5, Langxin
Industrial Zone, Langxin Community,
Shiyan Street, Bao'an Dist., Shenzhen,
Guangdong

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE

45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 11.

(111) **1482580**
(171) 10 năm
(540)

NetEngine

(151) 09.07.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen City,
Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 09,42.

(111) **1482583**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI ModelArts

(151) 21.05.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen

(740) CHOFN INTELLECTUAL PROPERTY
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor,
68 North Fourth Ring Road W., Haidian
100080 Beijing

(511) 09,42.

(111) **1482599**
(822) 17.09.2018 727719 CH
(171) 10 năm
(540)

NANOGRAPH

(151) 15.03.2019

(732) LVMH SWISS MANUFACTURES SA
Rue Louis-Joseph-Chevrolet 6a, CH-
2300 La Chaux-de-Fonds

(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 Rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-
92665 Asnières sur Seine Cedex

(511) 14.

(111) **1482606**
(822) 19.02.2019 732196 CH
(171) 10 năm
(540)

HxGN OnCall

(151) 12.06.2019

(732) HEXAGON AB
Lilla Bantorget 15, P.O. Box 3692 SE-
103 59 Stockholm

(740) KAMINSKI HARMANN
PATENTANWÄLTE AG
Landstrasse 124 FL-9490 Vaduz

(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482611** (151) 11.06.2019
(822) 10.05.2019 018001342 EM
(171) 10 năm
(540)
LEANFLUX (732) SD FILTRATION A/S
Niels Bohrs Vej 31, DK-8660
Skanderborg
(740) DLA PIPER DENMARK LAW FIRM
P/S
Raadhuspladsen 4 DK-1550 Copenhagen
V
(511) 07,11.

(111) **1482615** (151) 10.06.2019
(171) 10 năm
(540)
MISHANYA (732) TERIUS BUSINESS LIMITED
Vanerpool Plaza, Wickhams Cay 1,
2Floor, Road Town, Tortola, British
Virgin Islands
(740) Irina Angelova
P.O. Box 117, Domodedovo RU-142000
Moscow region
(511) 05,30.

(111) **1482628** (151) 28.06.2019
(822) 03.03.2009 3582127 US (732) B.M.A. USA INC.
7923 Gloria Ave., Van Nuys CA 91406
(171) 10 năm (740) Nina Brahman The Brahman Law
(540) Office, APC
5009 Topanga Canyon Blvd Woodland
Hills CA 91364
MASSIMO GUSTO
(511) 29.

(111) **1482679** (151) 21.06.2019
(822) 31.05.2019 4523062 FR
(171) 10 năm
(540)
SPRING'BLANCHE (732) LESAFFRE ET COMPAGNIE
41 rue Étienne Marcel, F-75001 PARIS
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex
03
(511) 01,30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482681**
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.05.2019

(531) 01.03.01, 01.03.13, 03.13.01, 25.12.01,
27.05.01, 27.05.25, 01.15.23, 25.07.03,
26.04.09

(732) THANTAWAN INDUSTRY PUBLIC
COMPANY LIMITED

143-144 Moo 8, Soi Kangval 2,
Phetkasem Rd., Omyai, Sampran, 73160
Nakornpathom

(740) Nagadatta And Doyle Ltd.

18/4 Soi Amnuaywat, Suthisarn
Winitchai Road, Samsennok 10310
Huay Kwang, Bangkok

(511) 16,17,21.

(111) **1482688**
(822) 27.10.2017 016659419 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.04.2019

(732) GEBR. MÄRKLIN & CIE. GMBH
Stuttgarter Str. 55-57, 73033 Göppingen

(740) GLEISS GROBE SCHRELL UND
PARTNER MBB

Leitzstr. 45 70469 Stuttgart

(511) 09,28.

(111) **1482698**
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.03.2019

(732) omify AG
Hinterbergstrasse 32, CH-6312
Steinhausen

(740) Schneider Feldmann AG Patent- und
Markenanwälte

Beethovenstrasse 49, Postfach CH-8027
Zürich

(511) 03,11,21,32,37,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482700**
(822) 21.05.2016 575696 RU
(171) 10 năm
(540)

CHESTER'S BROTHERS

(151) 01.04.2019

(732) RENAISSANCE TRADE HOUSE
LIMITED LIABILITY COMPANY
Doninskoe shosse 4 km, administrativnyj
korpus, etazh 2, pom. 1, g. Ramenskoe,
Ramenskij rajon, Moskovskaya, RU-
140103 oblast

(740) Natalya A. Triposhina, Intellectual
Property Agency "Techneed" Co. Ltd.
P.O. BOX 54 RU-125167 Moscow

(511) 33.

(111) **1482705**
(822) 28.06.2017 19871112 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.07.2019

(531) 26.03.02, 26.03.10, 26.13.25, 28.03.00,
06.01.02, 26.01.01, 26.03.01

(732) ZHEJIANG ZHANGHUA HEALTH &
BEAUTY HAIR INDUSTRY CO.,LTD.
No 16 Longpu Road, Dongcheng
Development Zone, Huangyan District,
Taizhou City, Zhejiang

(740) TAIZHOU NANFANG TRADEMARK
& PATENT LAW OFFICE.
No 118 Jinshui Street, Luqiao, Taizhou
318050 Zhejiang

(511) 03.

(111) **1482721**
(822) 14.08.2015 14888379 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 25.05.2019

(531) 01.15.21, 27.03.02, 04.05.21

(732) ZHEJIANG CHUANGRUN TOYS CO.,
LTD.

Room 904-903, Bldg.16,No.57,
Kejiyuanlu, Baiyang Street, Economic
and technological, development zone,
Hangzhou, Zhejiang

(740) Yiwu chengzhi enterprise management
consulting co. LTD

No.13-1, dongfang building,
Chouchengstreet, yiwu city zhejiang
province

(511) 28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482726**
(822) 07.08.2017 16332515 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.06.2019

(531) 03.01.14, 03.01.24, 26.01.15, 26.01.18,
28.03.00
(732) SHISHI FLYING WHEEL THREAD
CO., LTD.
No. 8 Wubao Industrial Area, Hongshan
Town, Shishi, Quanzhou, Fujian
(740) Xiamen IP Craftsman Intellectual
Property Agency Co., Ltd.
No.27A-1, No.913 Xiahe Road, Siming
District, Xiamen Fujian

(511) 23.

(111) **1482737**
(822) 23.09.2015 552875 RU
(171) 10 năm
(540)

Santo Stefano

(151) 01.04.2019

(732) RENAISSANCE TRADE HOUSE
Limited Liability Company
Doninskoe shosse 4 km, administrativnyj
korpus, etazh 2, pom. 1, g. Ramenskoe,
Ramenskij rajon, Moskovskaya, RU-
140103 oblast
(740) Natalya F. Triposhina, Intellectual
Property Agency "Techneed" Co. Ltd.
P.O.BOX 54 RU-125167 Moscow

(511) 33.

(111) **1482744**
(171) 10 năm
(540)

#drhensays

(151) 10.05.2019

(531) 24.17.25
(732) HALZA PTE. LTD.
71 Ubi Road 1, #10-46 Oxley Bizhub,
Singapore 408732
(740) IPHUB ASIA PTE LTD
38 Kim Tian Road, #06-05 Regency
Suites Singapore 169262

(511) 09,38,42,44,45.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482765**
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.05.2019

(531) 24.01.15, 27.05.21, 27.05.24, 24.01.05
(732) GUANGZHOU AVMEDIA ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD.

1402-1404 No. 1 Headquarters Building,
Tian'an Hi-tech Ecological Park, Panyu
District, 511400 Guangzhou

(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.

8th Floor, Cathaya Business Mansion,
105 Tiyuchang Road, Xiacheng District,
Hangzhou 310004 Province

(511) 09.

(111) **1482767**
(822) 21.04.2017 19321588 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.01.2019

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.01, 26.11.03,
26.11.09

(732) ANHUI LIYUAN CNC BLADE MOLD MANUFACTURING CO., LTD.

No. 96 Chitai Road, Bowang District,
Maanshan City, 243000 Anhui Province

(740) Maanshan Zhiwen Intellectual Property Services Co., Ltd.

No. 578, Taibai Road, Eco-Tech
Development Zone, Maanshan 243000
Anhui

(511) 07.

(111) **1482779**
(822) 27.09.2016 3377129 IN
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.03.2019

(531) 26.01.06, 26.01.12, 27.05.01

(732) SAREGAMA INDIA LIMITED

33, jessore road, dum dum, kolkata
700028

(740) Khaitan & Co

khaitan & co., one indiabulls centre, 13th
floor, 841 senapati bapat marg
elphinstone road

(511) 42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482791**
(171) 10 năm
(540)

Biobor

(151) 09.07.2019

(531) 05.03.13, 05.03.14, 27.05.07, 27.05.19
(732) Shenzhen Amos Food Marketing Co., Ltd.

6/F Area B D, Xinruike Building, Futian Free Trade Zone, Fubao Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong

(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 30.

(111) **1482815**
(822) 14.03.2011 7704327 CN
(171) 10 năm
(540)

SONGZ

(151) 16.05.2019

(531) 26.11.09, 27.05.01, 26.01.01
(732) SONGZ AUTOMOBILE AIR CONDITIONING CO., LTD.

No.4999 Huaning Road, Xinzhuang Industrial Park, Shanghai

(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 11.

(111) **1482816**
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.07.2019

(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.15, 27.05.24, 26.04.01
(732) NINGBO SAWADIKA ELECTRICAL APPLIANCE CO.,LTD.

Industrial Park, Fangqiao Village, Yangming Street, Yuyao City, 315400 Zhejiang Province

(740) NINGBO RUIZHI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
(4-9) No. 34, Building 5, East Business Center, No 456, Xingning Road, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

(511) 07.

(111) 1482818
(171) 10 năm
(540)

米丸
IKI

(151) 14.06.2019

(531) 24.17.01, 28.03.00
(732) ANEST IWATA Corporation
3176, Shinyoshida-cho, Kohoku-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken 223-8501
(740) NAGAI Hiroshi
KYOWA PATENT AND LAW
OFFICE, Nippon Life Marunouchi
Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-
ku Tokyo 100-0005

(511) 07.

(111) 1482827
(171) 10 năm
(540)

Falcon Wing

(151) 10.05.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd. Bantian,
Longgang District, Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global
Trade Center, 36 North Third Ring Road
East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09.

(111) 1482841
(171) 10 năm
(540)

GOGODINO

(151) 09.07.2019

(732) GUANGZHOU LETAO ANIMATION
DESIGN CO., LTD.
Room 204-206, Building 4, No. 24 Xinyi
Road, Liwan District, Guangzhou City,
510000 Guangdong Province
(740) BEIJING KPPC PATENT AND
TRADEMARK LAW OFFICE
Room 901, Unit 2, West Building 1,
Longhuchangyingtianjie, Changtong
Road 3, Chaoyang District 100024
Beijing

(511) 28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482842**
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.05.2019
(531) 18.02.01, 27.05.19, 27.05.22, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION
25 Financial Street, Xicheng District,
Beijing
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing

(511) 36,41.

(111) **1482843**
(171) 10 năm
(540)

TRIQUIK

(151) 05.07.2019
(732) GENE THERAPY SYSTEMS, INC.
Suite E, 6044 Cornerstone Court West,
San Diego CA 92121
(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA
92614

(511) 05.

(111) **1482845**
(822) 18.10.2011 4042779 US
(171) 10 năm
(540)

SURESHOT

(151) 08.07.2019
(732) SMITH & NEPHEW, INC.
1450 Brooks Road, Memphis TN 38116
(740) Darren Donne Smith & Nephew Patents
and Trade Marks Department
101 Hesse Road Hull

(511) 10.

(111) **1482857**
(171) 10 năm
(540)



(151) 30.05.2019
(531) 26.01.03, 26.01.17, 26.01.18, 26.01.24,
27.05.24, 27.07.11, 26.01.01
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor,
68 North Fourth Ring Road W., Haidian
100080 Beijing

(511) 09.

(111) **1482864**
(822) 14.11.2018 28097487 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.07.2019

(531) 26.04.04, 26.04.05, 26.04.16, 26.04.24,
26.13.25, 26.04.01, 26.11.12, 14.03.11,
26.01.06, 10.01.11
(732) SHENZHEN SKE TECHNOLOGY
CO., LTD.
No.1, 10/F, Block C, Nanbiantou
Science Park, No.1 Tianyang 2nd Road,
Dongfang Community, Songgang Street,
Bao'an District, Shenzhen City, 518000
Guangdong Province
(740) SHENZHEN ZHONGYI UNION
INTELLECTUAL PROPERTY
AGENCY CO., LTD
4th & 9th Fl, Baochun Building, No.
1014 Shennan Middle Road, Futian
District, Shenzhen City Guangdong
Province

(511) 34.

(111) **1482881**
(822) 26.04.2019 4512008 FR
(171) 10 năm
(540)

EQUADVICE

(151) 24.06.2019

(732) NEOVIA
Talhouët, F-56250 SAINT-NOLFF
(740) Sylvie CHAPPANT
25 rue Cugnot F-75018 PARIS

(511) 09,42.

(111) **1482882**
(171) 10 năm
(540)

VALVE INDEX

(151) 22.03.2019

(732) Valve Corporation
10400 NE 4th Street, Suite 1400,
Bellevue WA 98004
(740) David J. Byer K&L Gates LLP
One Lincoln Street Boston MA 02111

(511) 09,28.

(111) **1482894**
(171) 10 năm
(540)



(511) 24.

(151) 03.07.2019

(531) 15.07.01, 26.01.16, 26.01.18
(732) HAINING NINGHUI TRADING CO., LTD
No.35 Hongqi Road, Jingbian Industry Park, Haining, Zhejiang
(740) ZHEJIANG ZHENGDA TRADEMARK OFFICE CO., LTD
Room 502, Building No.1, Xicheng District Commercial Building (Zhongtian MCC), No.2, Youzhi Lane, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(111) **1482901**
(171) 10 năm
(540)

The Serif

(511) 09.

(151) 18.07.2019

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Selim Intellectual Property Law Firm
10th Floor Taewoo Bldg., 285, Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 06729

(111) **1482903**
(171) 10 năm
(540)

COS'FAIR

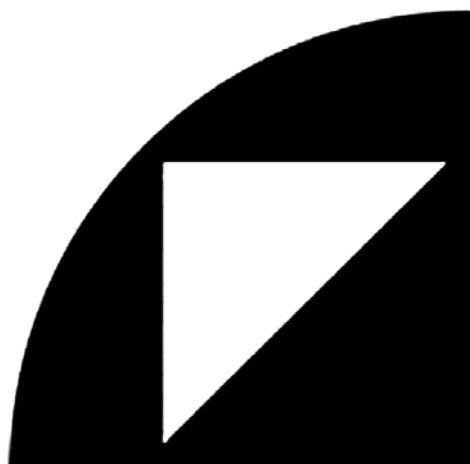
(511) 03.

(151) 18.07.2019

(531) 27.05.01
(732) TOUCHBEAUTY BEAUTY & HEALTH (SHENZHEN) CO., LTD
7/F, Marina Bay Centre A, South Of Xinghua Road, Bao'an Centre Area, Xin'an Street, Bao'an District, 518000 Shenzhen
(740) SHENZHEN HENGDA IP SERVICE CO.,LTD
1020.10F, International Trading Center, 3002# Renminnan Rd, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen City Guangdong Province

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482923**
(171) 10 năm
(540)



(151) 30.05.2019

(531) 26.03.02, 26.03.06, 26.03.24, 26.02.01,
26.02.03, 10.03.07, 26.07.25, 26.13.25
(732) SHENZHEN WENDA INTELLIGENT
TECHNOLOGY CO., LTD.

15B, Unit B, Bldg 12, Phase 3
Yinyuezhisheng Garden, No.1 Songyuan
Rd., Buji Str, Longgang Dist., Shenzhen,
Guangdong

(740) SHENZHEN YAYI INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO.,LTD
1330-1332, Weidonglong Technology
Mansion, Longhua Str., Longhua New
District, Shenzhen Guangdong

(511) 09.

(111) **1482935**
(822) 28.02.2019 30889278 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.07.2019

(531) 27.05.17
(732) SHANGHAI PHOENIX ENTERPRISE
(GROUP) CO., LTD.

No.06, Bldg. 158, Kaile Avenue, Jinshan
Industry Zone, Jinshan District,
Shanghai

(740) CREATOP & CO.
22A-B, Tower 3, Gateway Plaza,
No.2601 Xietu Road, Xuhui District
200030 Shanghai

(511) 12.

(111) **1482942**
(822) 27.03.2019 2019713707 RU
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.05.2019

(531) 26.07.04, 29.01.12, 26.01.10, 26.11.12,
26.11.13, 01.15.24, 25.07.20, 26.01.03,
01.15.23

(591) (EN: Gray and blue.)
(732) INTERNATIONAL BANK FOR
ECONOMIC CO-OPERATION

Masha Poryvaeva Str., 11, GSP-6, RU-
107996 Moscow

(740) Law Firm Gorodissky & Partners Ltd.
B. Spasskaya Str., 25, bldg. 3 RU-
129090 Moscow

(511) 36.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1482948**
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 09.05.2019

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 26.01.21,
 27.05.02, 29.01.13, 26.01.01

(732) ONE SARACEN LTD

2nd Floor, Roding House, 2 Cambridge
 Road, Barking, Essex IG11 8NL

(740) Stobbs

Building 1000, Cambridge Research
 Park Cambridge CB25 9PD

(511) 35,43.

(111) **1482982**
 (822) 24.01.2019 017961774 EM
 (171) 10 năm
 (540)

GIORDANI GOLD ESSENZA

(151) 25.03.2019

(732) ORIFLAME COSMETICS AG

C/o Oriflame Global Management AG,
 Bleicheplatz 3, CH-8200 Schaffhausen

(740) Sipara Limited

Rochester House, Eynsham Road,
 Farmoor Oxford OX2 9NH

(511) 03.

(111) **1482994**
 (822) 14.02.2019 30432702 CN
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 23.07.2019

(531) 04.05.03, 26.01.18, 26.01.24, 27.03.01,
 27.03.02, 28.03.00

(732) SHISHI TONGYUN TECHNOLOGY
 (BEIJING) CO., LTD.

Room 808, 8th Floor, No.7 Xueyuan
 Road, Haidian District, Beijing

(740) Chofn Intellectual Property

B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str.,
 Xicheng 100053 Beijing

(511) 09,35,38,42.

(111) **1482997**
(822) 07.05.2019 017983904 EM
(171) 10 năm
(540)

Carrier Bridge

(151) 17.05.2019

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, -
Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Y.P.Lee, Mock&Partners
12F Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil,
Gangnam-gu Seoul

(511) 09.

(111) **1483001**
(822) 29.01.2019 727316 CH
(171) 10 năm
(540)

NEOGRAPH

(151) 27.06.2019

(732) LVMH SWISS MANUFACTURES SA
Rue Louis-Joseph Chevrolet 6a, CH-
2300 La Chaux-de-Fonds
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 Rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-
92665 Asnières sur Seine Cedex

(511) 14.

(111) **1483007**
(822) 28.07.2018 25596709 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.07.2019

(531) 03.07.19, 03.07.21, 03.07.24, 04.05.21,
03.07.06
(732) XIAMEN SAFERCARE TOILETRIES
CO., LTD.
Floor 3, 4&5, Building No. 6, Huli
Industrial Park, Meixi Road, Tong An,
Xiamen, Fujian Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL
PROPERTY CO.,LTD.
12/F, Building A4, Guangzhou
Economic Development Zone, No.241
of Kexuedadao, Luogang District,
Guangzhou Guangdong Province

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483021** (151) 27.06.2019
(822) 11.01.2019 726936 CH (732) LVMH SWISS MANUFACTURES SA
(171) 10 năm Rue Louis-Joseph Chevrolet 6a, CH-
(540) **ISOGRAPH** (740) NOVAGRAAF FRANCE
2 Rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-
92665 Asnières sur Seine Cedex

(511) 14.

(111) **1483030** (151) 22.07.2019
(171) 10 năm (531) 27.05.01
(540) (732) TESLA ELEC TECHNOLOGY
COMPANY LIMITED
Room 401, N Building, No.17,
Chuangxin Industrial Park, Xintian
Community, Guanhu Street, Longhua
District, Shenzhen, Guangdong
(740) SHENZHEN LPH INTELLECTUAL
PROPERTY CO.LTD.
2407, Huajia Square, Hubei Road,
Dongmen Street, Luohu District,
Shenzhen Guangdong

(511) 09.

(111) **1483035** (151) 10.04.2019
(822) 27.10.2017 016659401 EM (732) GEBR. MÄRKLIN & CIE. GMBH
(171) 10 năm Stuttgarter Str. 55-57, 73033 Göppingen
(540) **TRIX** (740) GLEISS GROBE SCHRELL UND
PARTNER MBB
Leitzstr. 45 70469 Stuttgart

(511) 09,28.

(111) **1483054** (151) 18.03.2019
(171) 10 năm (732) PYXUS INTERNATIONAL, INC.
(540) **SENTRI** (740) 8001 Aerial Center Parkway, Morrisville
Nc 27560
Needham J. Boddie, II Myers Bigel, P.A.
PO Box 37428 Raleigh NC 27627

(511) 09,42.

(111) **1483055**
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.03.2019

(531) 18.02.01, 24.01.05, 24.01.13, 24.01.01,
26.13.25, 01.13.01

(732) PYXUS INTERNATIONAL, INC.
8001 AERIAL CENTER PARKWAY,
MORRISVILLE NC 27560

(740) Needham J. Boddie, II Myers Bigel, P.A.
PO Box 37428 Raleigh NC 27627

(511) 09,42.

(111) **1483072**
(822) 24.10.2014 5712308 JP
(171) 10 năm
(540)

BIDEMICS

(151) 22.05.2019

(732) NGK SPARK PLUG CO., LTD.
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku,
Nagoya City 467-8525

(740) HASEGAWA Yoshiki
c/o SOEI PATENT and LAW FIRM,
Marunouchi MY PLAZA, (Meiji Yasuda
Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-
chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 07.

(111) **1483092**
(822) 28.06.2015 14542906 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 08.01.2019

(531) 05.03.06, 26.11.01, 26.11.12, 27.05.01,
27.05.02, 27.05.03

(732) BAO-HEALTH MEDICAL
INSTRUMENT CO., LTD
2ND Floor Of A8 Building, Gaoqiao
Industrial Zone, Tongxiang, Zhejiang
Province

(740) BEIJING CIPRUN INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD.
3F, Changyang Jiayuan Business
Building, Changyang Yicun, Changyang
Town, Fangshan District Beijing

(511) 10.

(111) 1483097
(171) 10 năm
(540)



SENTRI

(511) 09,42.

(151) 22.03.2019

(531) 24.01.03, 24.01.25, 24.01.01, 26.13.25,
01.13.01

(732) PYXUS INTERNATIONAL, INC.
8001 AERIAL CENTER PARKWAY,
MORRISVILLE NC 27560

(740) Needham J. Boddie, II Myers Bigel, P.A.
PO Box 37428 Raleigh NC 27627

(111) 1483099
(171) 10 năm
(540)

LEOMIX

(511) 06,11.

(151) 17.05.2019

(531) 27.05.01

(732) YIWU LEOMIX SANITARY WARES
CO., LTD

F4-19087, International Trade City,
China Commodity City, Futian Street,
Yiwu, Jinhua, Zhejiang

(740) ZHEJIANG LONGSHU TRADEMARK
SERVICE CO., LTD.

602 Area C, Jinfuyuan Building, No.
800, Chouzhou North Road, Yiwu City
322000 Zhejiang

(111) 1483128
(171) 10 năm
(540)

keepkit

(511) 28.

(151) 17.06.2019

(531) 27.05.01

(732) BEIJING CALORIE INFORMATION
TECHNOLOGY CO., LTD.

Room 501, Building 10-2, No. 94
Dongsi Shitiao, Dongcheng District,
Beijing

(740) Unitalen Attorneys At Law

7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo
Men Wai Ave. 100004 Beijing

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483129**
(822) 20.10.2017 5989101 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 08.05.2019

(531) 01.15.14, 01.15.15, 05.03.11, 05.03.14,
05.03.20, 26.01.13, 26.01.15, 20.01.17
(732) SAKATA INKUSU
KABUSHIKIGAISHA (SAKATA INX
CORPORATION)
1-23-37, Edobori, Nishi-ku, Osaka-shi,
Osaka 550-0002
(740) RAI RYOSUKE
Wenping International Patent &
Trademark Firm 8f Wenping Kanda
Bldg., 6-7 Kanda-Kajicho 3-Chome,
Chiyoda-Ku Tokyo 101-0045

(511) 02.

(111) **1483159**
(822) 13.04.2019 1387296 BX
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.06.2019

(531) 26.03.04, 26.07.15, 27.05.04, 27.05.06,
27.05.08, 27.05.17, 27.05.19, 27.05.22,
27.05.25, 29.01.12, 26.03.03, 26.13.25
(591) (EN: Blue and green.)
(732) TESSENDERLO GROUP N.V.
Troonstraat 130, B-1050 Brussel
(740) TESSENDERLO GROUP NV, FAO IP
DEPARTMENT
Troonstraat 130 B-1050 Brussel

(511) 01.

(111) **1483167**
(822) 07.04.2016 16346412 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.07.2019

(531) 27.01.09, 27.05.01, 27.05.02, 27.05.03,
27.05.24
(732) TIICO PAPER (CHINA) CO., LTD
9A, Agricultural Bank of China
Building, Quanzhou, Fujian

(511) 05.

(111) **1483169**
(822) 11.01.2019 30 2018 030 488 DE
(171) 10 năm
(540)

Curator

(151) 19.06.2019
(732) ETTALER KLOSTERBETRIEBE GMBH
Kaiser-Ludwig-Platz 1, 82488 Ettal
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von
Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Krankenhaus 1/ Im Zollhafen 18 50678
Köln

(511) 32.

(111) **1483172**
(822) 14.01.2012 9014978 CN
(171) 10 năm
(540)



漢斯頓

(151) 23.07.2019
(531) 26.01.18, 28.03.00, 29.01.12
(732) SHENZHEN HUNSDON WATER
PURIFYING EQUIPMENT CO., LTD
101,102,103,201,202 ,203,301,
302,303,401,501,601, Building A,
Youlitiong Technology Industrial Park,
No. 56, Qingsong Road, Da Industrial
Zone, Pingshan District
(740) Shenzhen Ruiye Intellectual property
service co., LTD
Room 1902, Chinto Technology
Building, Minzhi Street, Minzhi Avenue,
Longhua District, Shenzhen City
Guangdong Province

(511) 11.

(111) **1483174**
(822) 21.09.2017 20790516 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.07.2019
(531) 26.04.05, 26.04.18, 26.11.09, 27.05.01,
27.05.19
(732) WENZHOU BXST CO.,LTD
No. 158, Gaoyi Rd., Wenzhou Economic
Tech Zone, Longwan Dist., Wenzhou,
100055 Zhejiang Prov
(740) BEIJING GAOFENGDA INTL
INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
CO., LTD
Room 509, Building No.1, Yard No.6,
Maliandao South Road, Xicheng District
Beijing

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483223** (151) 18.04.2019
(822) 15.02.2019 4493502 FR
(171) 10 năm
(540)
FARKHONDEH (732) ESFAHAN FARKHONDEH BISCUIT
Unit(2), 10 street, Jey Industrial City,
Esfahan
(740) Mme MARINA TAÏB
11 rue des Boeufs F-13100 AIX EN
PROVENCE
(511) 30.

(111) **1483261** (151) 28.02.2019
(171) 10 năm
(540)
SILKYLOFT (732) BERRY GLOBAL, INC.
Oakley Street 101 Evansville IN 47710
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA
Amsterdam
(511) 05,10,24.

(111) **1483296** (151) 09.07.2019
(171) 10 năm
(540)
T R I L O Y (732) SAMYANG CORPORATION
31, Jongro 33-gil, Jongno-gu, Seoul
(740) KANG, Chul Joong
Dongduk Bldg. 10th Fl, 68, Ujeongguk-
ro, Jongno-gu Seoul
(511) 01.

(111) **1483313** (151) 09.07.2019
(171) 10 năm
(540)
T R I B I T (732) SAMYANG CORPORATION
31, Jongro 33-gil, Jongno-gu, Seoul
(740) KANG, Chul Joong
Dongduk Bldg. 10th Fl, 68, Ujeongguk-
ro, Jongno-gu Seoul
(511) 01.

(111) **1483315**
(822) 28.05.2018 24436449 CN
(171) 10 năm
(540)

BRADEN

(151) 23.07.2019
(531) 20.01.01, 20.01.03, 27.01.01, 27.03.01,
27.03.15
(732) WENGE, FENG
8-9-08, No.15 Jiaotongli, Dashiqiao,
Yingkou City, 115100 Liaoning
Province
(740) BEIJING ZHIGUO TECHNOLOGY
CO., LTD.
No.3401, 4f, Building 3, No.33 Zique
Road, Haidian District 100095 Beijing

(511) 16.

(111) **1483320**
(171) 10 năm
(540)

GROWTHBEANS

(151) 24.06.2019
(732) SAVOIR ASIA CONSULTING PTE.
LTD.
1 Scotts Road, # 24-10 Shaw Centre,
Singapore 228208
(740) Vicki Heng Su Lin
140 Upper Bukit Timah Road, # 03-08
Beauty World Plaza Singapore 588176

(511) 09,35,41,42.

(111) **1483330**
(171) 10 năm
(540)

PREMIRA

(151) 26.06.2019
(732) NOVOZYMES A/S
Krogshøjvej 36, DK-2880 Bagsværd
(740) Plougmann Vingtoft A/S
Strandvejen 70 DK-2900 Hellerup

(511) 01.


(111) **1483355**
(171) 10 năm
(540)

Hobby Rangers


(151) 22.07.2019
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN HETAI CULTURE
DEVELOPMENT CO., LTD.
15F, Block B, CMEC Plaza, No.1028,
Buji Road, Dongxiao Sub-District,
Luohu District, Shenzhen, 518000
Guangdong

(511) 09,25,28,35.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483359** (151) 07.06.2019
(822) 12.04.2019 4506682 FR
(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01, 27.05.02
(732) WOJO
3 boulevard Galliéni, F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) SANTARELLI
49 avenue des Champs-Élysées F-75008 Paris

(511) 35,36,43.

(111) **1483364** (151) 23.07.2019
(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG RONGPENG AIR TOOLS CO., LTD
Shuiquetou Village, Pengjie Town, Luqiao, Taizhou, Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark & Patent Law Office
No 116 Jinshui Street Luqiao, Taizhou 318050 Zhejiang

(511) 07.

(111) **1483375** (151) 24.06.2019
(822) 10.05.2019 4516163 FR
(171) 10 năm
(540)

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré, F-75008 PARIS
(740) Nicolas Martin
HERMES INTERNATIONAL - 24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 18.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1483394	(151) 27.06.2019
(822) 11.05.2019 017971948 EM	(732) DELACON BIOTECHNIK GESELLSCHAFT M.B.H. Weissenwolffstrasse 14, A-4221 Steyregg
(171) 10 năm	(740) ANWÄLTE BURGER UND PARTNER RECHTSANWALT GMBH Rosenauerweg 16 A-4580 Windischgarsten
(540)	
ENVIRO QS	
(511) 19,31.	

(111) 1483404	(151) 09.07.2019
(822) 14.01.2019 726918 CH	(732) ALCON INC. Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg
(171) 10 năm	(740) Walder Wyss AG Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034 Zürich
(540)	
COLORLUXE	
(511) 09.	

(111) 1483408	(151) 18.06.2019
(171) 10 năm	(732) PRO.VUL.CO Quartier de la Sèbe CD 6, F-13320
(540)	(740) BOUC BEL AIR IP SPHERE, Madame Mazélie PILLET 8 cours Maréchal Juin F-33000 Bordeaux
PRIMA BELT BY PROVULCO	
(511) 07.	

(111) 1483421	(151) 16.05.2019
(171) 10 năm	(531) 27.05.09, 27.05.10, 27.05.19, 27.05.22, 29.01.13
(540)	(591) (EN: Red and Black.) (732) PEGAS TURIZM OTEL ISLETMECİLİĞİ İNŞAAT SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ Yenigöl Mahallesi Nergiz Sok., No:94 K:2 Merkez Muratpaşa, Antalya
	(740) GELİŞİM PATENT DANIŞMANLIK HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ Adalet Mahallesi 1586/1 Sokak No:39 D:2 Bayraklı - İZMİR
(511) 41,43.	

(111) **1483430**
(171) 10 năm
(540)

HONOR 9S

(151) 12.07.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen
(740) CHOFN INTELLECTUAL PROPERTY
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor,
68 North Fourth Ring Road W., Haidian
100080 Beijing

(511) 09.

(111) **1483445**
(171) 10 năm
(540)

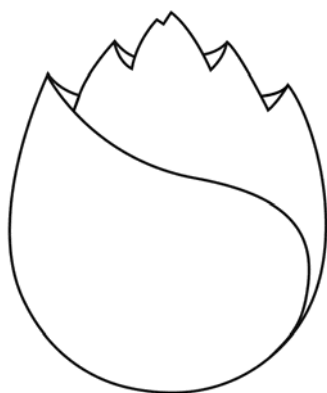
VTN

(151) 17.05.2019

(531) 27.05.01
(732) YIWU LEOMIX SANITARY WARES
CO.,LTD
F4-19087, International Trade City,
China Commodity City, Futian Street,
Yiwu, Jinhua, Zhejiang
(740) ZHEJIANG LONGSHU TRADEMARK
SERVICE CO., LTD.
602 Area C, Jinfuyuan Building, No.
800, Chouzhou North Road, Yiwu City
322000 Zhejiang

(511) 06,11.

(111) **1483448**
(822) 14.08.2016 17381335 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.07.2019

(531) 05.05.16, 05.05.20, 05.05.21
(732) FOSHAN FRESHORE COMPANY
LIMITED
No. 3 Of Rm 201 Of Bo'an Bldg., No. 15
Xinghua East Road, Ronggui, Shunde
Foshan, 528303 Guangdong
(740) FOSHAN SHUNDE WEILIAN INTERNET
TECHNOLOGY COMPANY
No. 2 Of Rm 102 Of Bo'an Bldg., No.
15 Xinghua East Road, Ronggui, Shunde
Foshan 528303 Guangdong

(511) 09,18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483463**
(822) 01.02.2019 732681 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.07.2019

(531) 26.13.25, 02.09.14, 02.09.04
(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034
Zürich

(511) 16,41,44.

(111) **1483467**
(171) 10 năm
(540)

leveltop

(151) 12.07.2019

(732) SHENZHEN LEVETOP
TECHNOLOGY CO., LTD.
A612, Huafeng Head-Office Economy
Building, No. 288, Xixiang Avenue,
Labor Community, Baoan District,
Shenzhen, Guangdong
(740) SHENZHEN HUATENG
INTELLECTUAL PROPERTY AGENT
CO., LTD.
Room 104, Block B, Building E1, Meili
365 Garden, Longhua Street, Longhua
District, Shenzhen Guangdong Province

(511) 07,12,28.

(111) **1483470**
(822) 30.06.2005 003631413 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.05.2019
(531) 03.09.04, 03.09.24, 26.01.03, 26.01.15,
27.05.17, 29.01.04
(591) (EN: Blue)
(732) ANDRES FERRER CANTERO
Carrer Tallarol, 4, Terrassa (Barcelona)
(740) Manuel Manresa Val
Calle Aragón, N° 284, 4° 2° E-08007
Barcelona

(511) 07,11.

(111) **1483474**
(822) 12.04.2019 6138241 JP
(171) 10 năm
(540)

PINCHIP

(151) 10.06.2019

(732) ULTIMATEQUEENS CO., LTD.
1-7, Nishishinjuku 7-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023
(740) WAKUI Kenichi
202, Shinjuku-Yamazaki Bldg., 8-5, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 03.

(111) **1483479**
(822) 12.06.2009 5238540 JP
(171) 10 năm
(540)



**Takara
Leben**

(151) 03.06.2019

(531) 01.15.21, 26.01.05, 26.01.06, 26.13.25, 29.01.12
(732) TAKARA LEBEN CO., LTD.
1-8-2, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005
(740) EICHI Patent & Trademark Corp.
45-13, Sengoku 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-0011

(511) 36.

(111) **1483501**
(822) 11.10.2016 5059665 US
(171) 10 năm
(540)


Andromeda


(151) 28.06.2019


(732) CAMPFIRE AUDIO LLC
2400 SE Ankeny, Portland OR 97214
(740) Ramon A. Klitzke II Klarquist Sparkman, LLP
121 SW Salmon Street, One World Trade Center, Suite 1600 Portland OR 97204


(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1483505	(151) 26.02.2018
(822) 29.08.2014 UK00003035488 GB	(732) MANCHESTER UNITED FOOTBALL CLUB LIMITED
(171) 10 năm	Sir Matt Busby Way, Old Trafford, Manchester M16 0RA
(540) 	(740) Wilson Gunn 5th Floor, Blackfriars House Parsonage Manchester M3 2JA
(511) 09,14,18,35,38.	

(111) 1483511	(151) 02.07.2019
(822) 21.04.2015 4725251 US	(531) 05.07.27, 11.03.01, 11.03.04, 27.05.01
(171) 10 năm	(732) NUZEE, INC. 2865 Scott Street, Suite 107, Vista CA 92081
(540) 	(740) Michael A. Painter Isaacman, Kaufman, Painter, Lowy & Zucker, P.C. 1100 Glendon Ave 15th FL Los Angeles CA 90024
(511) 30.	

(111) 1483526	(151) 09.07.2019
(822) 10.04.2018 4013495880000 KR	(531) 27.05.03, 27.05.19, 29.01.14
(171) 10 năm	(732) RMG CO.,LTD. 3002-1 ho, A dong, 17, Gosan-ro 148 beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do
(540) 	(740) KIM, Jaesub 507 ho, 19, Seoun-ro, Seocho-gu Seoul
(511) 16.	

(111) 1483541	(151) 24.06.2019
(171) 10 năm	(531) 05.03.15, 27.03.11, 29.01.14
(540) 	(732) SAVOIR ASIA CONSULTING PTE. LTD. 1 SCOTTS ROAD, #24-10 SHAW CENTRE, Singapore 228208
(511) 09,35,41,42.	(740) Vicki Heng Su Lin 140 Upper Bukit Timah Road, # 03-08 Beauty World Plaza Singapore 588176

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483557**
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.04.2019

(531) 16.01.01, 26.01.03
(732) QINGDAO XIANGMING ELECTRIC EQUIPMENT CO., LTD.

East of gaozhou road, south of 47th madianwei road, Jiaolai town, Jiaozhou city, Qingdao city, Shandong Province

(740) QINGDAO ZHIJIA SHANG BIAO SHI WU SUO

Room 1501 and 1511, Zhonghaiguoji Plaza, No. 237 of Wannianquan Road, Licang District, Qingdao City Shandong Province

(511) 35.

(111) **1483572**
(171) 10 năm
(540)

ETHIMO

(151) 04.04.2019

(732) WHITESSENCE S.R.L.

Via Brisa, 16, I-20123 Milano

(740) SUTDIO LEGALE BIRD & BIRD

Via Borgogna, 8 I-20122 MILANO

(511) 06,11,18,20.

(111) **1483576**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI HongMeng

(151) 17.05.2019

(531) 27.05.01

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.

Administration Building, Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE

45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 09,42.

(111) **1483577** (151) 13.06.2019
(822) 22.05.2018 40201809493Y SG (531) 27.05.01
(171) 10 năm (732) SWISSAIRE PTE. LTD.
(540) (740) 7500A BEACH ROAD, #05-319 THE
SWISSAIRE GLOBAL INTELLECTS PLAZA, Singapore 199591
P.O. Box 171, Towner Post Office
Singapore 913226
(511) 20.

(111) **1483589** (151) 19.06.2019
(822) 28.02.2019 4014523120000 KR (732) RONIX, INC
(171) 10 năm 903, Daeryung Techno-town Bldg-6,
(540) 648, Seobusaet-gil, Geumcheon-gu,
Seoul
WELDVIS (740) SESHIN PATENT & LAW FIRM
(Gasan-dong) #208, World Meridian
Venture Center 2, 123, Gasan digital 2-
ro Geumcheon-gu Seoul
(511) 09.

(111) **1483603** (151) 18.12.2018
(822) 23.03.2018 4408143 FR
(171) 10 năm
(540) **WELLINGO** (732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 Suresnes Cedex
(511) 09,10,44.

(111) **1483615** (151) 03.07.2019
(822) 21.03.2018 23423936 CN (531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 27.05.07
(171) 10 năm (732) LIFUD TECHNOLOGY CO., LTD.
(540) (740) (1/F-3/F, Building F, Kutto Industrial
Park,) 1/F-3/F, Building B, No.26 Xinhe
Road, Xinqiao Community, Xinqiao
Street, Bao'an District, Shenzhen
Chofn Intellectual Property
Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68
North Fourth Ring Road W., Haidian
100080 Beijing
(511) 09,11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483621**
(171) 10 năm
(540)



(151) 20.06.2019
(531) 03.03.01, 03.03.17, 27.03.03, 27.05.08,
27.05.21
(732) COGNAC FERRAND
4 rue de Saint-Petersbourg, F-75008
PARIS
(740) IPSILON, Madame Clémence
TOUILLIER
Le Centralis 63, Avenue du Général
Leclerc F-92340 BOURG LA REINE

(511) 33.

(111) **1483623**
(822) 21.02.2013 10253121 CN
(171) 10 năm
(540)

ZYfire

(151) 21.03.2019
(531) 27.05.09, 27.05.17
(732) ZYFIRE HOSE CORPORATION
No. 88 Kaiyang Road, Jiangyan
Economic Development Zone, Taizhou,
Jiangsu
(740) SUZHOU HUICHENG LIANHE
INTELLECTUAL PROPERTY
RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 905, No. 1 Building, Nanmen
Commercial Plaza, No.181, North of
Dongwu Road, Suzhou Jiangsu Province

(511) 17.

(111) **1483630**
(822) 04.10.2018 722706 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.03.2019
(531) 24.01.03, 24.01.05, 26.11.03, 26.11.06,
26.11.08, 26.11.09
(732) SIGNUM INTERNATIONAL AG
Haldenstrasse 4, CH-6006 LUZERN
(740) Brann AB
Box 3690 SE-103 59 Stockholm

(511) 39,41,43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) 1483634	(151) 05.04.2019
(822) 07.12.2017 21664704 CN	(531) 27.05.01
(171) 10 năm	(732) QINGDAO HONGSHENGFA PAINTING EQUIPMENT CO., LTD.
(540)	Yunhan road, Yinghai industrial park, Jiulong office, Jiaozhou city, Qingdao city, Shandong province
FICIMASTER	(740) QINGDAO ZHIJIA SHANG BIAO SHI WU SUO
	Room 1501 and 1511, Zhonghaiguoji Plaza, No. 237 of Wannianquan Road, Licang District, Qingdao City Shandong Province
(511) 07.	

(111) 1483644	(151) 14.05.2019
(171) 10 năm	(732) SENSILAB d.o.o.
(540)	Verovskova 55a, SI-1000 Ljubljana
sensilab	
(511) 03,05,30.	

(111) 1483645	(151) 26.03.2019
(171) 10 năm	(732) HONDA MOTOR CO., LTD.
(540)	1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556
Honda Nextride	(740) SAITO Seiichi
	8F Okamotoya Building, 1-1-24, Toranomom, Minato-Ku Tokyo 105-0001
(511) 09,12.	

(111) 1483677	(151) 09.04.2019
(171) 10 năm	(732) ALGORAND, LLC
(540)	459 Chestnut Hill Avenue, Brookline MA 02445
ALGORAND	(740) Jessica S. Parise Goodwin Procter LLP
	620 Eighth Avenue New York NY 10018
(511) 09,36,41,42.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483679**
(822) 22.02.2019 UK00003354966 GB
(171) 10 năm
(540)

CREW XPRESS

(151) 17.05.2019
(732) INMARSAT GLOBAL LIMITED
99 City Road, London EC1Y 1AX
(740) Reddie & Grose LLP
The White Chapel Building, 10
Whitechapel High Street London E1
8QS

(511) 09,38,39.

(111) **1483684**
(822) 24.01.2019 30 2018 112 926 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 06.05.2019
(531) 27.05.22
(732) PAUL VALENTINE GMBH
Heinigstraße 31, 67059 Ludwigshafen
am Rhein
(740) Lubberger Lehment Rechtsanwälte
Partnerschaft mbB
Meinekestraße 4 10719 Berlin

(511) 09,14,18,24,25,26,35.

(111) **1483686**
(171) 10 năm
(540)



(151) 30.05.2019
(531) 26.03.05, 26.04.18, 27.05.10
(732) A. MENARINI INDUSTRIE
FARMACEUTICHE RIUNITE S.R.L.
Via dei Sette Santi, 3, I-50131 Firenze FI
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

(511) 09,16,41.

(111) **1483695**
(822) 10.06.2019 4014870560000 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 08.07.2019
(531) 26.01.01, 26.01.06, 26.01.24, 29.01.13
(591) (EN: The color(s) emerald green, light
blue, blue and black is/are claimed as a
feature of the mark.)
(732) Wanted Lab Inc.
142, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul
(740) FIRSTLAW P.C.
19th Floor, Dongwon F&B Building, 60,
Mabang-ro, Seocho-gu Seoul 06775

(511) 35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483699**
(171) 10 năm
(540)

The logo for READINGGATE, with the word in a multi-colored, rounded font.

(151) 08.07.2019

(531) 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: Blue; green; yellow; pink; gray; sky blue.)
(732) READINGGATE CO., LTD.
608 ho, 6Fl, 8, Seongnam-daero 331 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
(740) PanKorea Patent & Law Firm
13F, 823 Building, 70 Nonhyeon-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 09,41.

(111) **1483701**
(171) 10 năm
(540)

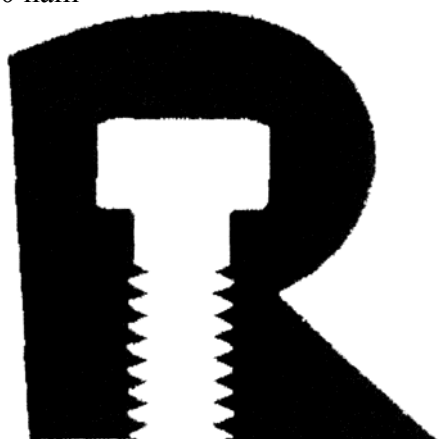
The word "FLAMING" in a bold, black, sans-serif font.

(151) 19.04.2019

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD.
4, "Maritsa" Str., "Vranya-Lozen-Triugulnika", BG-1151 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 Sofia

(511) 09,28,41.

(111) **1483709**
(822) 06.03.2019 30 2018 030 467 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 15.04.2019

(531) 14.03.01, 27.05.08, 27.05.17, 27.05.21
(591) (EN: black)
(732) F. REYHER NCHFG. GMBH & CO. KG
Haferweg 1, 22769 Hamburg
(740) SKW Schwarz Rechtsanwälte
Ferdinandstraße 3 20095 Hamburg

(511) 06,08,20,35,39.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483711** (151) 10.06.2019
(822) 09.11.2018 362018000019676 IT
(171) 10 năm
(540)

JEIO

(732) BISOL DESIDERIO & FIGLI S.R.L.
Via Follo 33, I-31049 Valdobbiadene
(TV)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza Armando Diaz 7 I-20123 Milano
(MI)

(511) 33.

(111) **1483741** (151) 11.07.2019
(171) 10 năm
(540)

REJUVASKIN

(732) ATLANTIC MEDICAL PRODUCTS,
LLC
1402 W Swann Ave, Tampa FL 33606

(511) 03.

(111) **1483799** (151) 20.12.2018
(171) 10 năm
(540)

BAUSCH Health

(531) 24.13.01, 27.03.15, 27.05.09
(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED
1400 N. Goodman Street, Rochester NY
14609

(511) 03,05,09,10,16,41,42,44.

(111) **1483828** (151) 22.05.2019
(822) 14.01.2019 23502083 CN
(171) 10 năm
(540)

AYL

(732) QINGDAO YUNLU ADVANCED
MATERIALS TECHNOLOGY CO.,
LTD.
7 Xinyuan East Road, Lancun Town,
Jimo, Qingdao City, Shandong Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No. 22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 06.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483847**
(171) 10 năm
(540)



(511) 39,45.

(151) 21.12.2018

(531) 25.01.25, 26.01.03, 26.01.18, 26.11.25,
27.05.21, 25.01.05, 25.12.01, 26.01.01
(732) SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC
One StarPoint, Stamford Connecticut
06902

(740) Michael W. Rafter
Kilpatrick Townsend & Stockton LLP,
Mailstop IP Docketing - 22, 1100
Peachtree Street NE, Suite 2800 Atlanta
GA 30309

(111) **1483850**
(822) 22.02.2019 699966 RU
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 01.04.2019

(531) 09.01.10
(732) RENAISSANCE TRADE HOUSE
Limited Liability Company
Doninskoe shosse 4 km, administrativnyj
korpus, etazh 2, pom. 1, Ramenskij
rajon, g. Ramenskoe, RU-140103
Moskovskaya oblast

(740) Natalya A. Triposhina, Intellectual
Property Agency "Techneed" Co. Ltd.
P.O. BOX 54 RU-125167 Moscow

(111) **1483874**
(171) 10 năm
(540)

H&M HOME

(511) 03,04,08,16,20,21,24,25,27,28,35.

(151) 18.12.2018

(732) H & M HENNES & MAURITZ AB
SE-106 38 Stockholm

(740) Westerberg & Partners Advokatbyrå AB
Box 3101 SE-103 62 Stockholm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483881**
(822) 02.09.2008 3497047 US
(171) 10 năm
(540)

IPOD

(151) 18.03.2019
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way, Cupertino CA
95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino
CA 95014

(511) 09.

(111) **1483882**
(822) 13.12.2018 017937646 EM
(171) 10 năm
(540)

LIBERTY

(151) 03.05.2019
(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) MEDICONTUR KFT.
Herceghalmi út 1., H-2072 Zsámbék
(740) Zsófia Kacsuk
Üteg u. 11/a H-1139 Budapest

(511) 10.


(111) **1483885**
(171) 10 năm
(540)

VOMEX

(151) 29.04.2019
(531) 27.05.17
(732) WEIMA AGRICULTURAL
MACHINERY CO., LTD.
Luohuang Industrial Park Area B,
Jiangjin, Chongqing
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
Floor 16, Tower A, InDo Building, A48
Zhichun Road, Haidian District 100098
Beijing

(511) 07,12.

(111) **1483903**
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.03.2019
(531) 05.07.02, 25.01.15, 27.05.02, 29.01.14,
05.07.03
(591) (EN: Red, gold, black and white.)
(732) Ms. SOK SOPHEAP
No. 212AE2, St. 217, Sangkat Orussey
3, Khan 7 Makara, Phnom Penh

(511) 32,33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483906** (151) 26.03.2019
(171) 10 năm
(540)
HONDA AUTOMATED DRIVE (732) HONDA MOTOR CO., LTD.
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556
(740) SAITO Seiichi
8F Okamotoya Building, 1-1-24, Toranomon, Minato-Ku Tokyo 105-0001
(511) 09,12.

(111) **1483911** (151) 13.06.2019
(171) 10 năm
(540)
C H R I S B E L L A (531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU AOPIYA LEATHER INDUSTRIAL LLC
No.1, Shitang Village, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City, 510623 Guangdong Province
(740) Guangdong Yonghua Intellectual Property Management Co., Ltd.
Room 1901, Qinjian Building, No. 118 Huangpu Avenue West, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province
(511) 18.

(111) **1483940** (151) 12.07.2019
(171) 10 năm
(540)
CAMO VISE (732) National Nail Corp.
2964 Clydon SW, Grand Rapids MI 49519
(740) R. Scott Keller Warner Norcross + Judd LLP
900 Fifth Third Center, 111 Lyon St NW Grand Rapids MI 49503
(511) 08.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483947**
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.04.2019
(531) 27.05.03, 27.05.10, 27.07.01, 29.01.15
(591) (EN: Red, black, gray, white, yellow and orange.)
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD.
4, "Maritsa" Str., "Vranya-Lozen-Triugulnika", BG-1151 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 Sofia

(511) 09,28,41.

(111) **1483954**
(171) 10 năm
(540)

snowball

(151) 16.07.2019
(732) KIM, JUN KYUNG
101-2203, 93, Saemal-ro, Guro-gu, Seoul
(740) Chulhee Lee
2-4F Veritas Bldg., Dogok-ro 33-gil, Gangnam-gu Seoul 06229

(511) 03,35.

(111) **1483984**
(822) 14.12.2012 9844313 CN
(171) 10 năm
(540)

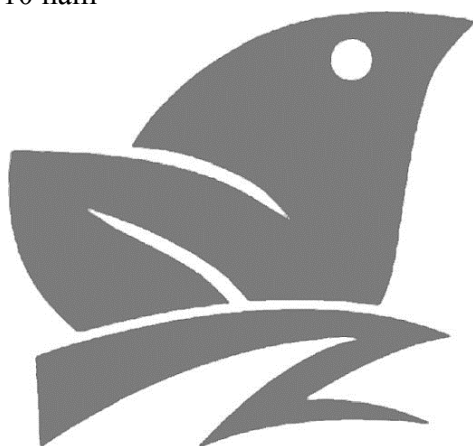


(151) 03.07.2019
(531) 24.09.05
(732) JIANG SU KUAI XIN GUANG XUE
KE JI YOU XIAN GONG SI
Glass Industrial Park, Situ Town, Danyang, Zhenjiang City, Jiangsu
(740) DAN YANG SHI QI MING SHANG
BIAO DAI LI YOU XIAN GONG SI
No. 79, Fenghuang Road, Danyang Development Zone, Zhenjiang Jiangsu

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1483986**
(171) 10 năm
(540)



(511) 11.

(151) 24.07.2019

(531) 03.07.24, 05.03.14, 26.11.13
(732) ZHEJIANG YIZHENG INDUSTRY & TRADE CO.,LTD
Datian Liu Village, Datian Street, Linhai City, Taizhou, Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark & Patent Law Office
No 116 Jinshui Street, Luqiao, Taizhou 318050 Zhejiang

(111) **1484015**
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 20.06.2019

(531) 26.04.06, 26.04.07, 26.04.22, 27.05.22
(732) COGNAC FERRAND
4 rue de Saint-Petersbourg, F-75008 PARIS
(740) IPSILON, Madame Clémence TOUILLIER
Le Centralis 63, Avenue du Général Leclerc F-92340 BOURG LA REINE

(111) **1484018**
(822) 22.03.2019 728864 CH
(171) 10 năm
(540)



(511) 10.

(151) 02.07.2019

(531) 24.17.08, 26.04.03, 26.04.05, 26.04.24
(732) Alcon Inc.
Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034 Zürich

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1484021**
(822) 07.12.2018 27270031 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.07.2019
(531) 26.13.25, 01.15.15 , 18.07.25, 25.11.12
(732) NINGBO CHISAGE MULSANNE HOLDING CO., LTD
No.628 of Jinyuan Road, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang
(740) NINGBO ZHONGHUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
14th Floor, Jinsheng Center, No.118 Tianjian Lane, Shounan Street, Yinzhou District Ningbo

(511) 18,25.

(111) **1484031**
(822) 14.11.2017 21286692 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.07.2019
(531) 26.03.03, 26.03.24, 28.03.00, 26.03.04, 06.01.02
(732) FUJIAN RIDE THE WIND AND WAVES CATERING MANAGEMENT CO., LTD
Room 2-41/43, No.10 Building, Zhongjun World Town, No.69 South Anji Road, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province
(740) Xiamen Shinhwa Patent and Trademark Agency Co., Ltd
Room 201, No. 15 Wanghai Road, 2nd Software Park, Xiamen 361008 Fujian

(511) 43.

(111) **1484032**
(822) 14.09.2015 14827995 CN
(171) 10 năm
(540)


Ownice

(151) 03.07.2019
(732) ShenZhen Winlink Technology Limited
Room 1212, Floor 12, HuaTong Building, SunGang East Road, LuoHu, 518001 ShenZhen
(740) DONGGUAN JUYUAN INTELLECTUAL PROPERTY
Room 822, Floor 8, Guoxin Building, No.102 Yunhe Dongsan Road, Shenghe Community, Nancheng District Dongguan City Guangdong

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)


(111) **1484037** (151) 18.06.2019
(822) 23.01.2019 693764 RU
(171) 10 năm
(540)



(531) 27.05.02
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY
«AUTOMOBILE PLANT «GAZ»
prospect Ilycha, 5, RU-603004 Nizhny
Novgorod
(740) LAW FIRM "Gorodissky & Partners"
Ltd.
B. Spasskaya Str., 25, bldg. 3 RU-
129090 Moscow

(511) 12,16,28,35,37.

(111) **1484060** (151) 24.07.2019
(822) 07.08.2014 12198384 CN
(171) 10 năm
(540)



(531) 24.15.21, 27.05.01, 27.05.08, 27.05.10,
26.03.23
(732) HEZE GOFEE MOTOR CO.,LTD
North Of Weiyi Rd., Anxing Town,
Mudan District, Heze, 274000 Shandong
(740) FONDIT INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
408, No.167, Yan'an Lu, Shibe Qu,
Qingdao 266022 Shandong

(511) 07.

(111) **1484062** (151) 19.06.2019
(822) 27.07.2004 304 27 770 DE
(171) 10 năm
(540)

Multipower MP

(732) JEWO BATTERIETECHNIK GMBH
Bahnstr. 25, 44793 Bochum
(740) Schneiders & Behrendt PartmbB,
Rechts- und Patentanwälte
Postfach 10 23 65, 44723 Bochum,
Huestr. 23 44787 Bochum

(511) 09.

(111) **1484074**
(171) 10 năm
(540)

MAGURONESIA

(151) 17.04.2019

(732) FTI JAPAN CO.,LTD.
KandaNK BLDG., 2F, 2-1-10, Iwamoto-
cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0032
(740) HIRANO Yasuhiro
Far East International Patent Office, 2nd
Kawai BLDG., 3F, 14-2,
Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku
Tokyo 103-0023

(511) 29.

(111) **1484088**
(822) 24.05.2018 722862 CH
(171) 10 năm
(540)

ByCockpit

(151) 23.11.2018

(732) BYSTRONIC LASER AG
Industriestrasse 21, CH-3362 Niederönz
(740) Riederer Hasler & Partner Patentanwälte
AG
Elestastrasse 8 CH-7310 Bad Ragaz

(511) 07,09,40,41,42,45.

(111) **1484092**
(822) 15.01.2019 1388665 BX
(171) 10 năm
(540)

ABLO

(151) 07.06.2019

(732) MASSIVE MEDIA MATCH,
NAAMLOZE VENNOOTSCHAP
Emile Braunplein 18, B-9000 Gent
(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 09,38,45.

(111) **1484101**
(171) 10 năm
(540)

Mixcder

(151) 08.07.2019

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN AONI ELECTRONIC
CO., LTD
NO.5 Bldg., Honghui Industrial Park,
2nd Liuxian Road, Baoan District,
Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1484130**
(171) 10 năm
(540)

AUSDOM

(151) 08.07.2019

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN AONI ELECTRONIC CO., LTD
NO.5 Bldg., Honghui Industrial Park,
2nd Liuxian Road, Baoan District,
Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 09.

(111) **1484144**
(171) 10 năm
(540)

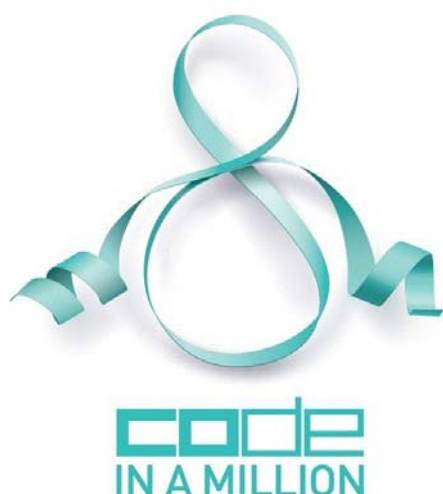
VIKASA

(151) 23.04.2019

(732) VIKASA HOLDING PTE. LTD.
1 Magazine Road, #04-11 Central Mall,
Singapore 059567
(740) IPHUB ASIA PTE LTD
38 Kim Tian Road, #06-05 Regency
Suites Singapore 169262

(511) 41,43,44.

(111) **1484150**
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.06.2019


(531) 09.01.10, 26.13.25, 27.05.09, 27.05.10,
29.01.12, 24.17.05, 24.17.08
(591) (EN: The color MINT is claimed as a
feature of the mark.)
(732) COSMOVIN CO., LTD.
the first basement level (YangJaedong,
SeoungKyung Building), MaBangro 40,
Seochogu, Seoul 06776
(740) S.Y.CHA PATENT OFFICE
Yoonwha Bldg. 6F, 100,
Nambusunhwan-ro 356-gil, Seocho-gu
Seoul 06744

(511) 03.

(111) **1484161**
(822) 15.09.1995 672847 AU
(171) 10 năm
(540) **NATIO**

(151) 28.11.2018
(732) GREENGLADES PTY LTD
110 Dougherty Road, Heidelberg West
VIC 3081
(740) Spruson & Ferguson
Level 6, 175 Eagle Street Brisbane
Queensland 4000

(511) 03.

(111) **1484166**
(171) 10 năm
(540) 

(151) 12.07.2019
(531) 25.05.01, 25.12.03, 29.01.12, 26.04.02,
25.05.25
(591) (EN: The color(s) red and blue is/are
claimed as a feature of the mark.)
(732) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY
300 Park Avenue, New York NY 10022
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman
& Zissu, P.C.
151 West 42nd Street, 17th Floor New
York NY 10036

(511) 03.

(111) **1484172**
(171) 10 năm
(540) **SOLFL**

(151) 10.05.2019
(732) WEWORK COMPANIES INC.
115 West 18th Street, New York NY
10011
(740) Nadine H. Jacobson, Esq. FROSS
ZELNICK LEHRMAN & ZISSU, P.C.
4 Times Square, 17th Floor New York
NY 10036

(511) 35,36,41.

(111) **1484174**
(822) 02.07.2012 4009253120000 KR
(171) 10 năm
(540) **Bellasoo**

(151) 16.07.2019
(732) CHONG KUN DANG HEALTHCARE
CORP.
30, Bogun 1-gil, Songak-eup, Dangjin-
si, Chungcheongnam-do
(740) MAJOR PATENT AND LAW FIRM
3F., 3M Tower, 10, Teheran-ro 20 gil,
Gangnam-gu Seoul

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **1484183**
(822) 24.04.2007 3235210 US
(171) 10 năm
(540)

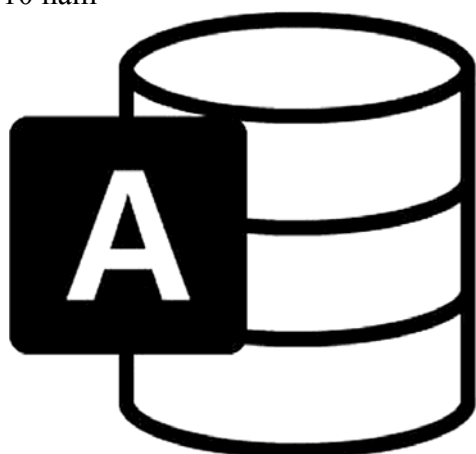


(151) 03.07.2019

(531) 27.05.03
(732) GJJ USA LLC
344 S PENNSYLVANIA AVE.,
GLEN DORA CA 91741
(740) Miao Jin Law Offices of Miao Jin
155 N LAKE AVE, 8TH FLOOR
PASADENA CA 91101

(511) 07.

(111) **1484184**
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.06.2019

(531) 26.04.18, 26.15.03, 27.05.21, 26.15.03,
26.15.13, 26.04.09, 26.04.24
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way, Redmond WA
98052-6399
(740) Matthew E. Moersfelder Davis Wright
Tremaine LLP
920 Fifth Avenue, Suite 3300 Seattle
WA 98104-1610

(511) 09,42.

(111) **1484211**
(822) 01.10.2018 726897 CH
(171) 10 năm
(540)

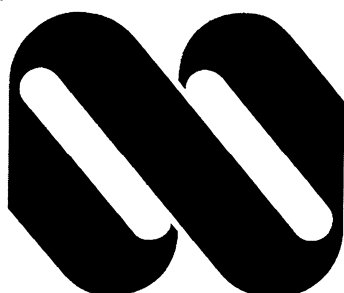


(151) 01.04.2019

(531) 24.15.21, 26.03.04, 26.03.07, 26.03.23
(591) (EN: Gray)
(732) DEHOCO AG
Huobstrasse 3, CH-8808 Pfaeffikon
(740) Rödl GmbH Rechtsanwalts-gesellschaft
Steuerberatungsgesellschaft
Wirtschaftsprüfungsgesellschaft
Äußere Sulzbacher Strasse 100 90491
Nürnberg

(511) 35,36,39,41,42.

(111) **1484241**
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.03.2019

(531) 24.17.09, 26.11.09, 26.13.25
(732) NIPRO CORPORATION
3-9-3, Honjo-nishi, Kita-ku, Osaka 531-8510
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4,
Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi
Osaka 530-0005

(511) 21.

(111) **1484250**
(171) 10 năm
(540)

Finevision by Physiol

(151) 17.06.2019

(732) PHYSIOL
Parc Scientifique du Sart Tilman, Allée
des Noisetiers 4, B-4031 Liège
(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 05,10.

(111) **1484272**
(822) 05.03.2019 30 2019 100 435 DE
(171) 10 năm
(540)

INTECHTRA

(151) 05.07.2019

(732) MESSE MÜNCHEN GMBH
Am Messesee 2, 81829 München
(740) Mitscherlich, Patent- und Rechtsanwälte
PartmbB
Sonnenstrasse 33 80331 München

(511) 35,38,41.

(111) **1484280**
(822) 30.05.2019 018022786 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.06.2019

(531) 26.03.06, 26.03.07, 26.03.16, 26.03.18,
27.05.22
(732) DAIMLER AG
Mercedesstrasse 120, 70372 Stuttgart

(511) 35,36,37,41,42,43,45.

(111) **1484318**
(822) 15.08.2016 583917 RU
(171) 10 năm
(540)

Portbilet

(151) 08.04.2019
(732) AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO
"V.I.P. SERVIS"/"V.I.P. SERVICE"
Pr-d Serebryakova, d. 14, str. 1, etazh. 2,
pom. I, komn. 9, RU-129343 Moscow
(740) Grudina Angelina Olegovna
Ul. Bibirevskaya, d. 17, kv. 124 RU-
127549 Moscow

(511) 09,35,36,39,41,42,43.

(111) **1484332**
(171) 10 năm
(540)

IoT Friendly

(151) 09.04.2019
(732) CITIZEN TOKEI KABUSHIKI
KAISHA also trading as CITIZEN
WATCH CO., LTD.
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-
tokyo-shi, Tokyo

(511) 07,09.

(111) **1484334**
(822) 14.06.2019 732531 CH
(171) 10 năm
(540)

MEVIUS

(151) 24.06.2019
(732) JAPAN TOBACCO INC.
2-2-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo
105-8422
(740) JT International SA, Intellectual
Property
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(511) 34.

(111) **1484336**
(171) 10 năm
(540)

NIPRO

(151) 28.03.2019
(531) 27.05.17
(732) NIPRO CORPORATION
3-9-3, Honjo-nishi, Kita-ku, Osaka 531-
8510
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4,
Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-
shi Osaka 530-0005

(511) 21.

(111) **1484345**
(171) 10 năm
(540)

Letybo

(151) 13.06.2019

(732) HUGEL INC.

61-20, Sinbuk-ro, Sinbuk-eup,
Chuncheon-si, Gangwon-do

(740) Doo-Sik Kim

23rd Floor, D-Tower (D2), 17 Jongno 3-
gil, Jongno-gu, Seoul 03155,
(SHIN&KIM)

(511) 05.

(111) **1484347**
(171) 10 năm
(540)

SillHa

(151) 06.06.2019

(732) ARKRAY, INC.

57, Nishi Aketa-cho, Higashi-kujo,
Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8045
Fukami Patent Office, P.C.

(740)

Nakanoshima Festival Tower West, 2-4,
Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-
shi Osaka 530-0005

(511) 05,10.

(111) **354838**
(822) 24.06.1968 846 394 DT
(171) 10 năm
(540)

Genaminox

(151) 28.12.1968

(831) 24.07.2019 VN

(732) Global Amines Company Pte. Ltd.

56 Neil Road, Singapore 088830

(740) Braunpat Braun Eder AG

Holeestrasse 87 CH-4054 Basel

(511) 01.

(111) **477400**
(822) 18.05.1983 1 048 471 DT
(171) 10 năm
(540)

Dodigen

(151) 09.06.1983

(831) 25.07.2019 VN

(732) GLOBAL AMINES COMPANY PTE.
LTD.

56 Neil Road, Singapore 088830

(740) Braunpat Braun Eder AG

Holeestrasse 87 CH-4054 Basel

(511) 01.

(111) **500390** (151) 24.02.1986
(822) 10.09.1981 1 181 153 FR (831) 16.07.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
K-OBIOL (732) BAYER S.A.S.
16, rue Jean-Marie Leclair, F-69009
LYON
(740) Hirsch & Associés Selarl d'Avocats
137 rue de l'Université F-75007 PARIS

(511) 01,05.

(111) **702012** (151) 07.10.1998
(822) 12.02.1998 174 059 AT (831) 02.08.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
Anton Paar (531) 27.05.01, 29.01.01
(591) (EN: White, red.)
(732) ANTON PAAR GMBH
Anton Paar Straße 20 A-8054 Graz

(511) 09,10.

(111) **739540** (151) 07.06.2000
(831) 01.07.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
K E E P A L L O Y (732) KITZ CORPORATION
10-1, Nakase 1-chome, Mihama-ku,
Chiba-shi, Chiba-ken 261-8577
(740) KOBAYASHI Tetsuo
Toranomom Central Bldg. 8F., 7-1,
Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0003

(511) 06,07,11.

(111) **823875** (151) 05.04.2004
(822) 22.10.2003 17916 BY (831) 25.06.2019 VN
(171) 10 năm
(540)

(531) 01.05.01, 01.05.06, 01.05.11, 24.09.02,
27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue, red and white.)
(732) MISPOL GROUP CONSULTING SP. Z
O.O.
Octowa 1, PL-15-399 Bialystok
(740) Vilija Viesunaite
L. Stuokos Guceviciaus str. 9 LT-01122
Vilnius

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(111) **823876**

(822) 22.10.2003 17915 BY

(171) 10 năm

(540)



(151) 05.04.2004

(831) 25.06.2019 VN

(531) 01.05.06, 01.05.11, 24.09.01, 28.05.00,
29.01.12

(591) (EN: Blue, red and white.)

(732) MISPOL GROUP CONSULTING SP. Z O.O.
Octowa 1, PL-15-399 Bialystok

(740) Vilija Viesunaite
L. Stuokos Guceviciaus str. 9 LT-01122
Vilnius

(511) 29.

(111) **848079**

(822) 10.12.2004 04 3 293 478 FR

(171) 10 năm

(540)

Guardian Program

(151) 10.12.2004

(831) 17.07.2019 VN

(732) Siemens Healthcare GmbH
Henkestraße 127, 91052 Erlangen

(740) Siemens Healthcare GmbH
HC SI TC IP, P.O. Box 22 16 34 80506
Munich

(511) 37.

(111) **873722**

(822) 03.05.2004 747806 BX

(171) 10 năm

(540)

RESQTEC

(151) 25.10.2005

(831) 14.06.2019 VN

(732) Zumro B.V.

(740) Meer en Duin 82, NL-2163 HC Lisse
LIOCI Patents & Trademarks
Zwaanstraat 31L NL-5651 CA
Eindhoven

(511) 07.

(111) **884089**

(822) 04.01.1993 1618617 ES

(171) 10 năm

(540)



(151) 19.04.2006

(831) 18.06.2019 VN

(531) 27.05.01

(732) POYATOS EXPORT, S.A.
Pol. Industrial Juncaril, 119, E-18220
(740) ALBOLOTE (GRANADA)
ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
Avenida Diagonal, 463 bis, 2º piso E-
08036 BARCELONA

(511) 07.

(111) **901018**
(822) 01.11.2005 3012111 US
(171) 10 năm
(540)

**ARTISANS OF
LEISURE**

(151) 29.09.2006
(831) 09.07.2019 VN

(732) ARTISANS OF LEISURE, INC.
18 East 16th St., Suite 301, New York,
NY 10003
(740) William H. Eilberg
316 California Ave., No. 785 Reno,
Nevada 89509

(511) 39.

(111) **928689**
(822) 19.03.2007 288480 CZ
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.03.2007
(831) 18.04.2019 VN

(531) 03.07.17, 23.05.05, 24.01.03, 24.01.15,
24.09.24
(732) PIVOVAR SVIJANY, a.s.
Svijany cp. 25, CZ-463 46 Prásovice
(740) STRNAD PATENT. A ZNÁMKOVÁ
KANCELÁŘ ING. VÁCLAV STRNAD
Rychtářská 375/31 CZ-460 14 Liberec
14

(511) 16,21,32,43.

(111) **936227**
(822) 16.01.1990 1690324 FR
(171) 10 năm
(540)

LEAFDRIP

(151) 09.08.2007
(831) 22.07.2019 VN

(732) FRARIMPEX
15 rue Vignon, F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt,
CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine
Cedex

(511) 01,31.

(111) **989768**
(822) 27.06.2008 207654 PL
(171) 10 năm
(540)

orsalit

(151) 03.09.2008
(831) 13.06.2019 VN

(732) INSTYTUT BIOTECHNOLOGII
SUROWIC I SZCZEPIONEK BIOMED
S.A.

Al. Sosnowa 8, PL-30-224 Kraków

(740) Alina Magońska
Ul. Dobrego Pasterza 108/106 PL-31-
416 Kraków

(511) 05,32,35.

PHẦN III

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 3159/QĐ-SHTT, ngày 07/08/2020

Số đơn: 6-2019-00005

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên

Địa chỉ: Thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00084

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên

Chỉ dẫn địa lý: Vị Xuyên

Sản phẩm: Thảo quả

Khu vực địa lý: Các xã Cao Bồ, Phương Tiên, Thượng Sơn, Quảng Ngân, Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Thanh Thủy, Kim Linh thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Đặc thù cảm quan:

- Ngoại hình : Quả đầy đặn, khô, chắc, không có hạt lép.

- Vỏ và cùi quả: Vỏ và cùi quả dày. Vỏ quả màu nâu nhạt, đều, nổi rõ các đường gân chạy dọc, mặt trong vỏ sáng bóng.

- Mùi : Thơm tự nhiên

- Vị : Vị cay ngọt

* Đặc thù chất lượng:

- Axit tổng số : $\geq 0,71\%$

- Độ ẩm : $\leq 14,39\%$

- Hàm lượng tro: $\geq 5,03\%$

- Hàm lượng protein thô: $\geq 5,67\%$

- Hàm lượng tinh dầu: $\geq 1,99\%$.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

* Đặc thù về địa hình

Khu vực địa lý thuộc vùng cao dọc theo dãy núi Tây Côn Lĩnh, có địa hình phức tạp thuộc khối núi granit thượng nguồn sông Chảy. Độ cao trung bình trên 1.300 mét so với mực nước biển, mức độ chia cắt lớn, độ dốc từ 40 - 45°.

* Đặc thù về khí hậu

Khu vực địa lý nằm trong vùng khí hậu có nhiệt độ trung bình năm $< 16^{\circ}\text{C}$, độ ẩm trung bình năm từ 81 - 86%, lượng mưa trung bình năm là 1.744,6mm, vào những tháng ít mưa có mưa phùn từ 4,9 - 10,4 ngày/tháng.

** Đặc thù về thổ nhưỡng*

Khu vực địa lý gồm 2 loại đất chính: Đất mùn vàng đỏ trên đá granit và đất mùn vàng nhạt trên núi cao. Đất có tầng thảm mục dày từ 20 - 40 cm. Đất thuộc loại chua đến ít chua, độ pHKCl trung bình là 4,2. Hàm lượng chất hữu cơ trung bình là 5,39 %, đạm tổng số trung bình là 0,94 %, kali tổng số trung bình là 1,08 %.

Quy trình sản xuất

** Giống và phương pháp nhân giống*

- Giống: Giống thảo quả đỏ có tên khoa học là *Amomum Aromaticum Roxb* nhóm 2, nhóm 3.

- Phương pháp nhân giống: Sử dụng phương pháp nhân giống từ hạt và nhân giống từ hom gốc. Chọn cây mẹ để nhân giống từ 7 - 10 tuổi, có 5 - 10 nhánh, sinh trưởng phát triển tốt, có chiều cao trung bình trên 2m, thân khí sinh mập, cây sai quả từ 35 quả/chùm trở lên, năng suất ổn định.

** Kỹ thuật trồng và chăm sóc*

- Thời vụ trồng: Từ tháng 1 - 4 (Vụ Xuân); Từ tháng 6 - 9 (Vụ hè thu).

- Mật độ trồng: Trồng cây với mật độ 1.100 cây/ha hoặc 1.660 cây/ha hoặc 2.500 cây/ha.

- Chăm sóc: Trồng cây che bóng, phát dây leo, bụi rậm, cỏ dại. Chặt bỏ thân khí sinh già, xói, vun gốc vừa kín phần thân ngầm và vệ sinh quanh gốc. Không sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

- Trồng cây thay thế: Tiến hành phát dọn thực bì, làm vệ sinh, sau đó trồng cây thay thế cách tâm khóm thảo quả được thay thế tối thiểu 1 mét.

** Thu hoạch*

- Thời vụ thu hoạch: Từ tháng 10 - 11. Thu hoạch khi quả đã chín già, vỏ quả chuyển từ màu vàng sang màu đỏ sẫm, nhẵn.

- Kỹ thuật thu hoạch: Cắt chùm quả sát phần thân ngầm, cách thân ngầm khoảng 3 - 5 cm, tách quả vận chuyển đến nơi sấy.

** Sơ chế và bảo quản*

- Sơ chế: Đặt quả tươi lên giàn sấy một lớp từ 5 - 10 cm, tiến hành sấy bằng cách đốt lửa dưới lò. Đảo quả từ 5 - 7 lần/ngày. Sau từ 36 - 48 giờ, khi quả khô khoảng 50 %, phủ lá cây thảo quả lên rồi tiếp tục sấy. Sấy trong khoảng 72 giờ.

- Bảo quản: Để nguội quả khô, sau đó cho vào túi ni lông buộc chặt. Bảo quản trên gác bếp hoặc nơi khô ráo. Định kỳ kiểm tra, nếu thảo quả bị ẩm, tiến hành phơi khô hoặc sấy lại.

PHẦN IV

**SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖY BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định sửa đổi số: 57537/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0306332 (151) Ngày cấp: 04.10.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KOOTORO VIỆT NAM (VN)

60 đường số 1, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 57538/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0143021 (151) Ngày cấp: 03.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NỐI KẾT GIÁO DỤC (EDUCATION LINKS CO., LTD) (VN)

Lầu 2, 121Bis Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 57539/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172565 (151) Ngày cấp: 27.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ HỘI (VN)

133 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định sửa đổi số: 57540/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186881 (151) Ngày cấp: 22.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN VIỆT NAM (VN)

Số 47 phố Trúc Bạch, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 57541/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0310772 (151) Ngày cấp: 13.12.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 3H INC. (CN)

No.1 Yongye Road, Yundonghai Street, Sanshui District, Foshan, Guangdong, China

Quyết định sửa đổi số: 57548/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0281743 (151) Ngày cấp: 19.05.2017

Mục sửa đổi: Thay đổi chủ do thừa kế

Nội dung mới:

(732) LÊ MỸ PHƯƠNG (VN)

56/46B Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 57549/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0318006 (151) Ngày cấp: 12.04.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN DƯƠNG (VN)

Số 333 Trường Chinh, phường Lâm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Quyết định sửa đổi số: 57550/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0203234 (151) Ngày cấp: 05.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN H-PEC VIỆT NAM (VN)

Số 31 ngõ 76 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 57551/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0296654 (151) Ngày cấp: 12.03.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP GETFLY (VN)

Số 46 ngõ 461 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định sửa đổi số: 57552/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0337954 (151) Ngày cấp: 26.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO (VN)

12 Trịnh Công Sơn, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 57553/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182079 (151) Ngày cấp: 29.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN FECON (VN)

Tầng 15, tháp CEO, lô HH2-1, khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 57564/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0292298 (151) Ngày cấp: 07.12.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHANG HUNG PHÁT (VN)

93 Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 59315/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0023504	27.12.1996
4-0127383	17.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FREDERICK WARNE & CO., LIMITED (GB)

20 Vauxhall Bridge Road London England SW1V 2SA

Quyết định sửa đổi số: 59316/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0212185 (151) Ngày cấp: 13.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FUJITSU LIMITED (JP)

1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

Quyết định sửa đổi số: 59317/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0239494 (151) Ngày cấp: 28.01.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)

Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 59318/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178519 (151) Ngày cấp: 16.01.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG THỊNH (VN)

Số 50 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Quyết định sửa đổi số: 59319/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0035936	10.01.2001
4-0035938	10.01.2001
4-0035939	10.01.2001
4-0280476	24.04.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SciGen Pte. Ltd. (SG)

150 Beach Road, #32-05/08 Gateway West, Singapore 189720

Quyết định sửa đổi số: 59326/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0096250 (151) Ngày cấp: 20.02.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP E.NHẤT (VN)
Thôn Hảo, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
-

Quyết định sửa đổi số: 59327/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0213906 (151) Ngày cấp: 08.10.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THÀNH TÂM (VN)
Tổ 4, ấp Ngã Tư, xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang
-

Quyết định sửa đổi số: 59328/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0159673 (151) Ngày cấp: 14.03.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐÀ LẠT (VN)
Số 11A đường Cô Giang, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
-

Quyết định sửa đổi số: 59329/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0161569 (151) Ngày cấp: 08.04.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
2374, quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 59330/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0161570 (151) Ngày cấp: 08.04.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
2374, quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 59331/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0267401	24.08.2016
4-0267402	24.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SELSKABET AF 27, FEBRUAR 2019 A/S (DK)
Maltvej 20 DK-9700 Broenderslev, Denmark
-

Quyết định sửa đổi số: 60471/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183673 (151) Ngày cấp: 24.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH Ý TƯỞNG TOÀN CẦU (VN)
133 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 60475/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0271088 (151) Ngày cấp: 08.11.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH KORMED (VN)
26 Thích Minh Nguyệt, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 60476/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0322437	17.06.2019
4-0323912	11.07.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SNAP INC. (US)
2772 Donald Douglas Loop North, Santa Monica, California 90405, United States of America
-

Quyết định sửa đổi số: 60477/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0257991	18.02.2016
4-0265164	06.07.2016
4-0268314	13.09.2016
4-0273638	15.12.2016
4-0291645	27.11.2017
4-0298269	11.04.2018
4-0304503	09.08.2018
4-0304504	09.08.2018
4-0304505	09.08.2018
4-0304506	09.08.2018
4-0304507	09.08.2018
4-0304508	09.08.2018
4-0310682	13.12.2018
4-0323875	11.07.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)

Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1- khu công nghệ cao Hòa Lạc, km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 60478/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179563 (151) Ngày cấp: 17.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO (VN)

Tổ 1, thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quyết định sửa đổi số: 60479/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0001381 (151) Ngày cấp: 27.02.1990

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) **HỘ KINH DOANH QUẢNG NGUYỄN LONG (VN)**
633/12/26 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 60480/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0169939	17.08.2011
4-0195867	20.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 60481/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180899 (151) Ngày cấp: 12.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH THIÊN (VN)**
Số 25 Dốc Tam Đa, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 60482/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039958 (151) Ngày cấp: 06.02.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TTT (VN)**
Lô A3 - số 11, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
-

Quyết định sửa đổi số: 60483/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166323 (151) Ngày cấp: 23.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠC HUNG (VN)**
340A Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định sửa đổi số: 60484/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183542 (151) Ngày cấp: 20.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP Á THÁI (VN)

Số 22, ngõ 165 phố Thanh Am, tổ 22, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 60736/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179056 (151) Ngày cấp: 10.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT KHÁNH (VN)

Số 43 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quyết định sửa đổi số: 61589/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0203902	16.04.2013
4-0330753	23.09.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TORAY TEXTILES (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

5th Fl., Bubhajit Bldg., 20 North Sathorn Rd., Silom, Bangrak, Bangkok 10500, Thailand

Quyết định sửa đổi số: 61590/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0290921 (151) Ngày cấp: 14.11.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH VIỆT - NHẬT (VN)

Số 603 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định sửa đổi số: 61591/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0284885	24.07.2017
4-0284957	24.07.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NHẬP KHẨU HÒA BÌNH GROUP (VN)
Ô S4-6, tầng 12, tòa nhà Văn phòng Viwaseen Tower, số 48 phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 61592/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0014278	16.11.1994
4-0041198	21.05.2002
4-0067544	27.10.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) PRANDA JEWELRY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 28, Bang Na-Trad 28 Alley, Bang Na Tai Sub-District, Bang Na District, Bangkok Metropolis, Thailand
-

Quyết định sửa đổi số: 61593/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0055124 (151) Ngày cấp: 24.06.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) PRANDA JEWELRY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 28, Bang Na-Trad 28 Alley, Bang Na Tai Sub-District, Bang Na District, Bangkok Metropolis, Thailand
-

Quyết định sửa đổi số: 61594/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0199323 (151) Ngày cấp: 29.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠT THÀNH (VN)

Số 329 đường Dương Thị Mười, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 61595/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0204128 (151) Ngày cấp: 18.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỐC PHẨM FRANCE INDIA USA (VN)

Tầng 6, số 47 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 61596/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0108751 (151) Ngày cấp: 08.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HẢI SẢN PHÚ PHÚ CUỒNG (VN)

Thôn Triều Dương, xã Tam Thanh, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận

Quyết định sửa đổi số: 61597/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0181365	19.03.2012
4-0187382	29.06.2012
4-0190897	05.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DUỐC HOÀNG ÂN (VN)

24 đường số 3, khu nhà ở Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 61598/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0299115 (151) Ngày cấp: 03.05.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)

Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 61599/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0345978 (151) Ngày cấp: 27.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DUY HOÀNG MINH (VN)

Số 19B, phố Hạ Hôi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 61600/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189181 (151) Ngày cấp: 10.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HUNG PHƯỚC (VN)

Lô B_4B3_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 61601/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0185361	24.05.2012
4-0201403	06.03.2013
4-0201405	06.03.2013
4-0211668	06.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)

Lô E2, đường Hạnh Phúc, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 61602/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0345229 (151) Ngày cấp: 19.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FRAVI VIỆT NAM (VN)
Thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 61603/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0268319 (151) Ngày cấp: 13.09.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FRAVI VIỆT NAM (VN)
Thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 61604/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0265115	05.07.2016
4-0270888	02.11.2016
4-0336406	11.11.2019
4-0339489	10.12.2019
4-0339490	10.12.2019
4-0339491	10.12.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN (VN)
Tầng 8, tòa nhà Loyal, 151-151Bis Võ Thị Sáu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 61605/QĐ-SHTT, ngày: 06.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0294801	11.01.2018
4-0295306	06.02.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á (VN)

Số 5, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 61726/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0245680	25.05.2015
4-0249502	21.08.2015
4-0261146	19.04.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Quyết định sửa đổi số: 61727/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181725 (151) Ngày cấp: 26.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TỰNHÂN TRÍ QUANG (VN)

D4/25B đường Kinh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 61737/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179418 (151) Ngày cấp: 16.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VINH HUNG PHÁT (VN)

Số 17 đường 45, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 61738/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177013 (151) Ngày cấp: 13.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(732) CITEC INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)

No. 1C (3rd Floor), Jalan Anggerik Vanilla X31/X, Kota Kemuning, Section 31, 40460 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

Quyết định sửa đổi số: 61739/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0250326 (151) Ngày cấp: 31.08.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÚ HÀ (VN)

Số 26 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 61740/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173106 (151) Ngày cấp: 06.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ MỤN DỪA THANH THANH (VN)

Thôn Quy Thuận, xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

Quyết định sửa đổi số: 61741/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167278 (151) Ngày cấp: 07.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIONET VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, tòa nhà GP Invest, số 170 đường Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 61742/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0119205 (151) Ngày cấp: 10.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH (VN)

Số 40 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 61743/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0235238 (151) Ngày cấp: 13.11.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀN NGÂN (VN)
Lô 26 khu Bãi Sậy, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 61744/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0259841 (151) Ngày cấp: 16.03.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI MỚI (VN)
332 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 61745/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0010479	23.12.1993
4-0251169	14.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) Emerson Automation Solutions GmbH (CH)
Muhlenstrasse 26, CH-8200 Schaffhausen, Switzerland
-

Quyết định sửa đổi số: 61746/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0348729 (151) Ngày cấp: 22.04.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH LS FOODS (VN)
Lô số 18-8, đường số 3B, khu công nghiệp quốc tế Protrade, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
-

Quyết định sửa đổi số: 61747/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178949 (151) Ngày cấp: 08.02.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH (VN)
Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định sửa đổi số: 61748/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0274803	11.01.2017
4-0286311	14.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ AN THỊNH PHÁT (VN)
137/46 Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 61749/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179403	16.02.2012
4-0179404	16.02.2012
4-0179662	21.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ THÁI (VN)
Số 192/19 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 62500/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0202693 (151) Ngày cấp: 26.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN SENCA (VN)
Phòng 403, tầng 4, nhà 5B Quang Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
-

Quyết định sửa đổi số: 62501/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0344856 (151) Ngày cấp: 14.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

- (732) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯỜNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 62502/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0261078 (151) Ngày cấp: 15.04.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) FRESENIUS KABI AG (DE)
Else-Kroner-Str. 1, 61352 Bad Homburg, Germany
-

Quyết định sửa đổi số: 62503/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180943 (151) Ngày cấp: 13.03.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH BABEENI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 66, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 62505/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0246728	09.06.2015
4-0246730	09.06.2015
4-0248767	29.07.2015
4-0248941	31.07.2015
4-0248943	31.07.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC DÂN LỢI (VN)
39 đại lộ Hùng Vương, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
-

Quyết định sửa đổi số: 62506/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0088530	14.09.2007

4-0215012	14.11.2013
4-0222640	10.04.2014
4-0239406	26.01.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ÁN TƯỢNG VIỆT (VN)

86-86A đường số 18B, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 62507/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0292002 (151) Ngày cấp: 01.12.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU YU FONG (VN)

144 Lý Nam Đế, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 62508/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0221826 (151) Ngày cấp: 26.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH HOÀNG LONG (VN)

Số 220/6 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 62509/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0256315 (151) Ngày cấp: 31.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CAPELLA - D1 (VN)

01 Lý Văn Phúc, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 62510/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040881 (151) Ngày cấp: 24.04.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(732) CÔNG TY TNHH HỮU BÌNH (VN)

Số nhà 184, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Quyết định sửa đổi số: 62511/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0137581	23.11.2009
4-0199237	28.01.2013
4-0252003	29.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NORTONLIFELOCK INC. (US)

60 E Rio Salado Parkway, Suite 1000, Tempe, Arizona 85281, United States

Quyết định sửa đổi số: 62512/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0244461 (151) Ngày cấp: 07.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI KẾT NỐI NGƯỜI KHIẾM THỊ (VN)

Nhà 36, gác 11, ngõ 290 đường Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 62513/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0145674	29.04.2010
4-0145675	29.04.2010
4-0148874	06.07.2010
4-0148875	06.07.2010
4-0153695	29.10.2010
4-0155728	13.12.2010
4-0155729	13.12.2010
4-0155730	13.12.2010

4-0155731	13.12.2010
4-0268757	21.09.2016
4-0308847	23.11.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GROUPE SEB VIỆT NAM (VN)

Lầu 12, toà nhà Lottery Tower, số 77 đường Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 62514/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0049311	20.06.2003
4-0049738	20.06.2003
4-0182360	04.04.2012
4-0195210	07.11.2012
4-0214751	04.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NHÔM - INOX KIM CƯỜNG (VN)

A 8/240A quốc lộ 50, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 62515/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0210641	21.08.2013
4-0225769	09.06.2014
4-0228586	22.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NIPPON STEEL METAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định sửa đổi số: 62516/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0337318	20.11.2019
4-0338546	03.12.2019
4-0342734	16.01.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CHI PHẠM (VN)
90 Bàn Cờ, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 62517/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0203541 (151) Ngày cấp: 10.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ HOÀNG ANH (VN)
42/3E ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 62518/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0075818	06.10.2006
4-0187068	26.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.L.E.V.E (VN)
Lô A2, CN5, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 63112/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0328212 (151) Ngày cấp: 26.08.2019

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

- (540)



Quyết định sửa đổi số: 63113/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0303327 (151) Ngày cấp: 12.07.2018

Mục sửa đổi: Giảm danh mục hàng hoá/ dịch vụ mang nhãn hiệu

Nội dung mới:

(511) Nhóm 09: Bản điều khiển chuyển động; bộ điều khiển chuyển động; mạch vi xử lý cho bộ điều khiển chuyển động; thiết bị kỹ thuật số logic dùng cho bộ điều khiển chuyển động; phần mềm cho bộ điều khiển chuyển động; phần cứng máy tính cho bộ điều khiển chuyển động; máy vi tính dùng cho tự động hóa công nghiệp, tất cả dùng cho công nghiệp, không bao gồm bộ điều khiển trò chơi dùng cho máy tính cá nhân.

Quyết định sửa đổi số: 63114/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0313420 (151) Ngày cấp: 22.01.2019

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

GOLDmax

Quyết định sửa đổi số: 63115/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0101218 (151) Ngày cấp: 15.05.2008

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 63116/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0311261 (151) Ngày cấp: 18.12.2018

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 63117/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0229392 (151) Ngày cấp: 05.08.2014

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 63118/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0110817 (151) Ngày cấp: 08.10.2008

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 63119/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0079363 (151) Ngày cấp: 08.02.2007

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 63120/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0087903 (151) Ngày cấp: 07.09.2007

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 63121/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0269114 (151) Ngày cấp: 26.09.2016

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 63122/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0246620 (151) Ngày cấp: 08.06.2015

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 63123/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0269621 (151) Ngày cấp: 05.10.2016

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 63124/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170262 (151) Ngày cấp: 24.08.2011

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

B E L V E D E R E

Quyết định sửa đổi số: 63125/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169865 (151) Ngày cấp: 17.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT MINH NGUYỄN (VN)

59 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 63131/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0283385 (151) Ngày cấp: 21.06.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH ASTROSAIGON CREATIVE (VN)
Số 1, đường 47, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 63132/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0172889	03.10.2011
4-0186530	19.06.2012
4-0186531	19.06.2012
4-0186532	19.06.2012
4-0191082	07.09.2012
4-0193896	17.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN SOVICO (VN)
Phòng 1102, tầng 11 tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 63133/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040957 (151) Ngày cấp: 02.05.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
-

Quyết định sửa đổi số: 63135/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0087902 (151) Ngày cấp: 07.09.2007

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

- (540)



Quyết định sửa đổi số: 63413/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0260217 (151) Ngày cấp: 22.03.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ĐẶNG HUỲNH ÚC MY (VN)

94A Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 64020/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0046070 (151) Ngày cấp: 11.04.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 64021/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0119741 (151) Ngày cấp: 18.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Flint Group Packaging Inks North America Holdings LLC (US)

14909 North Beck Road, Plymouth, Michigan 48170, United States of America

Quyết định sửa đổi số: 64022/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0082468 (151) Ngày cấp: 25.05.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC ĐẤT VÀNG (VN)

136-138 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 64023/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0243435 (151) Ngày cấp: 14.04.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SHENGPU TECHNOLOGY INTERNATIONAL (PTE.) LTD. (SG)
1 Fusionopolis Way #05-10, Connexis, Singapore (138632)
-

Quyết định sửa đổi số: 64024/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180644 (151) Ngày cấp: 07.03.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MUỐI TÂN THÀNH (VN)
127/15 Hoàng Diệu 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 64025/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001960 (151) Ngày cấp: 11.12.1990
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CHERRY VALLEY FARMS LIMITED (GB)
Cherry Valley House, Laceby Business Park, Grimsby Road, Laceby, Lincolnshire DN37
7DP, United Kingdom
-

Quyết định sửa đổi số: 64026/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184262 (151) Ngày cấp: 04.05.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG ANH COMPOSITE (VN)
Số 1733C, Hương Lộ 2, ấp An Bình, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
-

Quyết định sửa đổi số: 64030/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167969 (151) Ngày cấp: 19.07.2011
Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá
Nội dung mới:
(540)



Quyết định sửa đổi số: 64031/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0012860	04.08.1994
4-0012861	04.08.1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) THE FINANCIAL TIMES LIMITED (GB)
Bracken House 1 Friday Street London EC4M 9BT United Kingdom
-

Quyết định sửa đổi số: 64032/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0189047 (151) Ngày cấp: 09.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ CẦN THƠ (VN)
Số 09 Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
-

Quyết định sửa đổi số: 64033/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0053128	02.03.2004
4-0058217	02.11.2004

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
123, Olympic-ro, 35-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
-

Quyết định sửa đổi số: 64578/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037215	16.05.2001
4-0037216	16.05.2001
4-0037217	16.05.2001
4-0037218	16.05.2001
4-0037219	16.05.2001
4-0038132	29.08.2001
4-0038133	29.08.2001
4-0038134	29.08.2001
4-0038135	29.08.2001
4-0038180	04.09.2001
4-0038181	04.09.2001
4-0038182	04.09.2001
4-0038655	29.10.2001
4-0039794	22.01.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN BÀN (VN)
Đường số 3, khu công nghiệp Hòa Cẩm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
-

Quyết định sửa đổi số: 64579/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167984	20.07.2011
4-0167985	20.07.2011
4-0169041	04.08.2011

4-0169043	04.08.2011
4-0169044	04.08.2011
4-0177507	22.12.2011
4-0178264	11.01.2012
4-0178265	11.01.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)

Lô G05 -1- khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 64580/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174839 (151) Ngày cấp: 04.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) RMC OF ILLINOIS, INC. (US)

100 Manpower Place, Milwaukee, Wisconsin, United States of America

Quyết định sửa đổi số: 64581/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170280 (151) Ngày cấp: 24.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CON GÁI SÀI GÒN (VN)

643/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 64582/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182031 (151) Ngày cấp: 29.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NEW CHOICE FOODS (VN)

Số 21, đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 64583/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0162007 (151) Ngày cấp: 19.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ HÙNG DUY (VN)
250 Lý Thường Kiệt, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
-

Quyết định sửa đổi số: 64584/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0160461 (151) Ngày cấp: 24.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (VN)
Lô C5-1 khu công nghiệp Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
-

Quyết định sửa đổi số: 64585/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038859 (151) Ngày cấp: 12.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) YAMATO SEIKO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS YAMATO SCALE CO., LTD) (JP)
5-22, Saenba-Cho, Akashi-Shi, Hyogo, 673-8688 Japan
-

Quyết định sửa đổi số: 64586/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175593 (151) Ngày cấp: 16.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH US. CHEMICAL (VN)
Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
-

Quyết định sửa đổi số: 65594/QĐ-SHTT, ngày: 19.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0305740 (151) Ngày cấp: 21.09.2018

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

- (540)



Quyết định sửa đổi số: 65595/QĐ-SHTT, ngày: 19.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0301320 (151) Ngày cấp: 08.06.2018

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



Quyết định sửa đổi số: 67171/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0248807	29.07.2015
4-0286462	16.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LÃ HỮU LUYẾN (VN)

44A Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định sửa đổi số: 67172/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0346908	10.03.2020
4-0347514	16.03.2020
4-0347515	16.03.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ LAMCALA (VN)
37 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 67173/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0288075 (151) Ngày cấp: 18.09.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)
Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 67174/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0311343 (151) Ngày cấp: 19.12.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SINVIET (VN)
68/240 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 67175/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0220811 (151) Ngày cấp: 05.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ THIÊN THÀNH (VN)
Số 621 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định sửa đổi số: 67176/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0280435	24.04.2017
4-0289391	16.10.2017
4-0312734	07.01.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 67177/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038761	05.11.2001
4-0038777	06.11.2001
4-0038778	06.11.2001
4-0038779	06.11.2001
4-0039280	17.12.2001
4-0039281	17.12.2001
4-0039282	17.12.2001
4-0039283	17.12.2001
4-0040193	06.03.2002
4-0040454	27.03.2002
4-0186076	11.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định sửa đổi số: 67178/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0174495	01.11.2011
4-0184363	07.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỦY KIM (VN)
79C Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 67179/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037058 (151) Ngày cấp: 07.05.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SCHAEFFLER KOREA CORPORATION (KR)
90, Samdong-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
-

Quyết định sửa đổi số: 67180/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167882 (151) Ngày cấp: 19.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
2030 Dow Center Midland, MI 48674, USA
-

Quyết định sửa đổi số: 67181/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180380 (151) Ngày cấp: 02.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TRADECO (VN)
28 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 67182/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0000329	10.03.1986
4-0021911	14.08.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CNH INDUSTRIAL AMERICA LLC (US)
700 State Street, Racine, Wisconsin 53404, USA
-

Quyết định sửa đổi số: 67532/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0208723 (151) Ngày cấp: 15.07.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ
PHẨM WONDERA NATURAL (VN)
Số 2, đường 63A, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 67533/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0330876	23.09.2019
4-0335424	04.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN NAM HÒA (VN)
277B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 67534/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0338498 (151) Ngày cấp: 02.12.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN CUỒNG PHÁT GROUP (VN)
N16-LK13 Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 67535/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0341634	06.01.2020
4-0345719	25.02.2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
-

Quyết định sửa đổi số: 67536/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0060540	25.02.2005
4-0086625	20.08.2007
4-0086649	21.08.2007
4-0086921	23.08.2007
4-0087201	24.08.2007
4-0088866	17.09.2007
4-0116304	17.12.2008
4-0116321	17.12.2008
4-0116322	17.12.2008
4-0116323	17.12.2008
4-0116324	17.12.2008
4-0116325	17.12.2008
4-0116326	17.12.2008
4-0126215	02.06.2009
4-0135454	21.10.2009
4-0135479	21.10.2009
4-0135480	21.10.2009
4-0135836	26.10.2009
4-0140338	11.01.2010
4-0143595	16.03.2010
4-0143596	16.03.2010
4-0143597	16.03.2010
4-0143598	16.03.2010
4-0145682	29.04.2010
4-0147197	02.06.2010
4-0147198	02.06.2010

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

4-0147199	02.06.2010
4-0151662	06.09.2010
4-0152687	12.10.2010
4-0162318	21.04.2011
4-0163474	13.05.2011
4-0163475	13.05.2011
4-0173994	20.10.2011
4-0173996	20.10.2011
4-0173997	20.10.2011
4-0176242	24.11.2011
4-0178745	01.02.2012
4-0179084	10.02.2012
4-0179134	10.02.2012
4-0179214	13.02.2012
4-0190364	28.08.2012
4-0190381	29.08.2012
4-0191650	17.09.2012
4-0191651	17.09.2012
4-0195778	15.11.2012
4-0200962	28.02.2013
4-0200963	28.02.2013
4-0200964	28.02.2013
4-0200965	28.02.2013
4-0201993	18.03.2013
4-0210086	09.08.2013
4-0211017	26.08.2013
4-0211018	26.08.2013
4-0266178	25.07.2016
4-0266179	25.07.2016
4-0266180	25.07.2016
4-0268117	09.09.2016
4-0268136	09.09.2016
4-0269188	27.09.2016
4-0280710	28.04.2017

4-0280711	28.04.2017
4-0280712	28.04.2017
4-0280713	28.04.2017
4-0287988	14.09.2017
4-0287989	14.09.2017
4-0288109	18.09.2017
4-0293145	22.12.2017
4-0294024	02.01.2018
4-0294025	02.01.2018
4-0301705	14.06.2018
4-0301706	14.06.2018
4-0313310	18.01.2019
4-0313311	18.01.2019
4-0313312	18.01.2019
4-0313313	18.01.2019
4-0320506	20.05.2019
4-0333297	15.10.2019
4-0334685	28.10.2019
4-0350692	18.05.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 67538/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099204	08.04.2008
4-0275062	16.01.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VN)

Số 01, Lương Đình Cửa, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định sửa đổi số: 67539/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038776 (151) Ngày cấp: 06.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH CAO THỊ QUÝ (VN)

Số 30 đường 3 tháng 4, phường 03, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định sửa đổi số: 67540/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172758 (151) Ngày cấp: 29.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DEFA HẢI BÌNH (VN)

Tầng 3, tòa nhà 249A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 67541/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0056114	04.08.2004
4-0056465	19.08.2004
4-0081124	13.04.2007
4-0081126	13.04.2007
4-0099892	21.04.2008
4-0099893	21.04.2008
4-0099895	21.04.2008
4-0154291	10.11.2010
4-0154293	10.11.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH PARAMAX CORPORATION (VN)

53 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 67542/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166509 (151) Ngày cấp: 28.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỰA ZA - RI (VN)
274 - Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
-

Quyết định sửa đổi số: 67543/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171810 (151) Ngày cấp: 15.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM
HOÀNG CHÂU (VN)
72/12/3 đường HT23, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 67576/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0191449	13.09.2012
4-0191647	17.09.2012
4-0191648	17.09.2012
4-0191649	17.09.2012
4-0217652	02.01.2014
4-0217653	02.01.2014
4-0218542	17.01.2014
4-0231397	15.09.2014
4-0231398	15.09.2014
4-0231411	15.09.2014
4-0231412	15.09.2014
4-0231413	15.09.2014
4-0234083	27.10.2014
4-0236429	01.12.2014
4-0240601	26.02.2015
4-0241996	20.03.2015
4-0245914	28.05.2015
4-0246399	03.06.2015
4-0247152	18.06.2015

4-0247153	18.06.2015
4-0250482	03.09.2015
4-0250491	03.09.2015
4-0250492	03.09.2015
4-0250493	03.09.2015
4-0251128	14.09.2015
4-0251129	14.09.2015
4-0251130	14.09.2015
4-0251461	21.09.2015
4-0251818	24.09.2015
4-0287801	12.09.2017
4-0330515	18.09.2019
4-0330620	19.09.2019
4-0331140	25.09.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 67577/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175103 (151) Ngày cấp: 09.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HOÀNG NHẬT MINH (VN)

23 đường 5B, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 67578/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0001511	28.05.1990
4-0001512	28.05.1990
4-0001513	28.05.1990
4-0001514	28.05.1990

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0037127	10.05.2001
4-0048643	20.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)

Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 57542/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0186881 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN VIỆT NAM (VN)
Số 47 phố Trúc Bạch, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 37
-

Quyết định gia hạn số: 57543/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172565 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ HỘI (VN)
133 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11
-

Quyết định gia hạn số: 57544/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0151809 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CHĂM SÓC DA THANH XUÂN (VN)
2C1 đường Đồng Khởi, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 57545/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170820	09.07.2030	05
4-0173135	23.06.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 57546/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0189970 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ CƯỜNG (VN)
G69/86 khu 10, phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35, 36, 37
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 57547/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037362 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HOÀNG QUAN (VN)
2967 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 57554/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183718 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SINENSIX & CO. (GB)
15 Atholl Crescent, Edinburgh, EH3 8HA, Scotland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35
-

Quyết định gia hạn số: 57555/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182079 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON (VN)
Tầng 15, tháp CEO, lô HH2-1, khu đô thị Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 37, 42
-

Quyết định gia hạn số: 57556/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171403	26.08.2030	05
4-0171601	26.08.2030	05
4-0171602	26.08.2030	05
4-0172605	13.08.2030	05
4-0181009	16.07.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+500, quốc lộ 5A, Dị Sử, Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
-

Quyết định gia hạn số: 57557/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174797 (186) Gia hạn đến ngày: 05.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

TIMEX NEDERLAND B.V. (NL)

Herengracht 466, 1017 CA Amsterdam, The Netherlands

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 57558/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186344 (186) Gia hạn đến ngày: 21.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

Lô số 47-49 đường số 02, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 57559/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168403	28.06.2030	41
4-0191881	16.08.2030	09
4-0191882	16.08.2030	16
4-0191883	16.08.2030	41

(732) Chủ Văn bằng:

DISNEY ENTERPRISES, INC., A DELAWARE CORPORATION (US)

500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, USA

Quyết định gia hạn số: 57560/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163940 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CONTAINER VIỆT NAM (VN)

Phòng 409 tầng 4, tòa nhà trung tâm thương mại TD, tòa nhà TD, số 20A đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 39

Quyết định gia hạn số: 57561/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173508 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HOÀNG MẠNH THẮNG (VN)

14 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 57562/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172709	16.09.2030	11
4-0178918	23.07.2030	11

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
46 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 57563/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0188606	16.04.2030	05
4-0198358	16.04.2030	05, 29
4-0214252	27.05.2030	05, 29
4-0216000	27.05.2030	05, 29

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN G&P - LAND (VN)
Số 22, ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 57565/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0190390	30.11.2030	16
4-0191904	30.11.2030	39

(732) Chủ Văn bằng:

CITY-LINK EXPRESS (M) SDN BHD (MY)
No 3A, Jalan Akitek U1/22, Seksyen U1, Hicom-Glenmarie Industrial Park, 40000 Shah Alam, Selangor, Malaysia

Quyết định gia hạn số: 57566/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195593 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 57567/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0002353 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÂN THĂNG LONG (VN)
Số 121A Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 57568/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040641	27.11.2030	22
4-0044133	27.11.2030	22

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN. (VN)
89 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.
-

Quyết định gia hạn số: 57569/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182044 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
32 khu 4 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 57570/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173429 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FAIRFIELD INDUSTRIES INCORPORATED (US)
1111 Gillingham Lane, Sugar Land, Texas 77478, United States
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42
-

Quyết định gia hạn số: 57571/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182830 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KHÁNH NGÀ (VN)
488/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 57572/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180924 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUẤN ANH (VN)

Km2, ngõ 5, đường Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 57573/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176089	25.11.2030	05
4-0178276	24.11.2030	05
4-0187116	24.11.2030	05
4-0187120	24.11.2030	05
4-0187149	17.11.2030	05
4-0187151	17.11.2030	05
4-0187229	16.11.2030	05
4-0187556	19.11.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG MINH (VN)

D19/37K hương lộ 80, Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 57574/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175378	01.10.2030	05
4-0186206	02.08.2030	05
4-0212599	02.08.2030	10

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN ĐỨC (VN)

Số 1, ngách 2, ngõ Kiến Thiết, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 57575/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187600 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH HỘI (VN)

31/286 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 21, 28

Quyết định gia hạn số: 57576/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041400 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

FUJITSU LIMITED (JP)

1-1 Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 57577/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187077	09.12.2030	35
4-0187700	09.12.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KẾT NỐI KINH DOANH (VN)

380/12B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 57578/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188940 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)

Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 57579/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0195598	02.12.2030	12
4-0195599	02.12.2030	12

(732) Chủ Văn bằng:

Y.S.S. (THAILAND) CO., LTD (TH)

88/88 M.9, Soi Phikulthong Thepharak Road, Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540, Thailand

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 57580/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040478 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI PHÚC HẢO (VN)
347 Hồ Văn Tảng, ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 57581/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0187135 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BAO BÌ VIỆT NAM (VN)
99/15 Bùi Tư Toàn, khu phố 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42
-

Quyết định gia hạn số: 57582/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188286 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MUỐI IỐT SƠN NAM (VN)
Xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 57583/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0196896	26.11.2030	09, 11
4-0196897	26.11.2030	09

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH (VN)
248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 57584/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170121 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH CON CHUỘT TÚI THẬT (VN)
Số 8 đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 57585/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0044674 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN LUCKY STAR (VN)
1702-1704 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 57586/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171812 (186) Gia hạn đến ngày: 21.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN PHÁT (VN)
Km 2 + 500 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 57587/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181157 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TỰNHÂN ĐẮC PHÚ SỸ (VN)
Số 99, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40
-

Quyết định gia hạn số: 57588/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040706 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
INTELLETEC LIMITED (MU)
St.Louis Business Centre, CNR Desroches & St. Louis Streets, Port Louis, Mauritius
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 38, 42
-

Quyết định gia hạn số: 57589/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188113 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SƠN VIỆT (VN)
294 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35
-

Quyết định gia hạn số: 57590/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040516 (186) Gia hạn đến ngày: 20.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

MYC CO., LTD (JP)

1-5-8 Jingumae, Shibuya-Ku Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 57591/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189151 (186) Gia hạn đến ngày: 29.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ KHANG (VN)

324 tổ 4, Nguyễn Thị Lăng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 57592/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173962 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ GIA BỬU (VN)

Số 34 đường số 7, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 57593/QĐ-SHTT, ngày: 30.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180464 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGHĨA THÀNH (VN)

Số 55 đường Nguyễn Giản Thanh, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 35

Quyết định gia hạn số: 59233/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186631 (186) Gia hạn đến ngày: 13.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ (VN)

2/33A Quách Văn Tuấn, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 59234/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170067	21.07.2030	05
4-0172587	14.07.2030	16
4-0174377	20.08.2030	16

(732) Chủ Văn bằng:
SAMUEL L. PO (PH)
Unit 7, No.12 Cavite St., West Avenue, Quezon City, Philippines

Quyết định gia hạn số: 59235/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179683 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔNG A (VN)

Số nhà D2, lô C, ô D11, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32, 35

Quyết định gia hạn số: 59236/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186916 (186) Gia hạn đến ngày: 20.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HƯƠNG SEN (VN)

52/23/1 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 40, 43

Quyết định gia hạn số: 59237/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0204217 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI NAM (VN)

678 - 680 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35

Quyết định gia hạn số: 59238/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186590 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SƠN VIỆT (VN)

294 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 59239/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198868 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THUỐC LÁ HÀ NỘI (VN)

D16 làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 33, 34

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 59240/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185107	27.10.2030	01
4-0186776	05.11.2030	01
4-0191425	15.10.2030	06, 37

(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 59241/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190163 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN NGỌC TÂM (VN)
158/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 59242/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166758 (186) Gia hạn đến ngày: 17.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN LÊ TỪ THIÊN (VN)
Số 18 lô A khu dân cư Lý Chiêu Hoàng, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 59243/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187128 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH IN THÀNH TRUNG (VN)
Lô 7/7, khu đô thị I, phố Trần Phú, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 59244/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0190161	03.12.2030	09
4-0200285	03.12.2030	09
4-0208648	03.12.2030	09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CƠ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ HÁN SINH
(VN)
886/3 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 59245/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0227165	11.06.2030	19
4-0227166	24.06.2030	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1 (VN)
360 Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 59246/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177274 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN (VN)
7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24

Quyết định gia hạn số: 59247/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0046952 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
Phòng 809, tầng 8, toà nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 59248/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0161172	26.01.2030	05
4-0165930	09.03.2030	05
4-0165931	09.03.2030	05
4-0168506	14.04.2030	05
4-0175508	10.03.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
234 đường Chiến Thắng, Văn Quán, Văn Mỗ, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 59249/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194865 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MỸ ANH (VN)
Số 135 Nguyễn Tất Thành, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 59250/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0048664 (186) Gia hạn đến ngày: 05.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẠCH BÀN (VN)
Số 455 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 59251/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180542 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SÁNG THỊNH (VN)
148 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 59252/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190144 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIỂU VIỆT (VN)
60 Chu Văn An, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 59253/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178725 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ LÊ HUY (VN)
350/2 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 59254/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180557 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỒNG PHÚC (VN)
Số 241 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12, 35
-

Quyết định gia hạn số: 59255/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177600 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TAI MUSHROOM FARM (TW)
No. 139, Xincuo Rd., Wufeng Township, Taichung County 413, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31
-

Quyết định gia hạn số: 59256/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038676 (186) Gia hạn đến ngày: 31.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
RALLIS INDIA LIMITED (IN)
156/157, Nariman Bhavan, 15th Floor, 227 Nariman Point, Mumbai 400 021, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 59257/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176259 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
JUNG KYU LEE (KR)
Unit 602, Shingu-gangbyeonyeonga Apt., 394 Sangsu-dong, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 43
-

Quyết định gia hạn số: 59258/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0190437 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DKSH MALAYSIA SDN BHD (MY)
74 Jalan University, 46200 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 34
-

Quyết định gia hạn số: 59259/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0197350 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN THIÊN THANH (VN)

90 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 59260/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186104 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

FUJITSU LIMITED (JP)

1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42

Quyết định gia hạn số: 59261/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039184	02.08.2030	12
4-0039199	02.08.2030	12
4-0039200	02.08.2030	12
4-0039201	02.08.2030	12
4-0039202	02.08.2030	12
4-0039203	02.08.2030	12
4-0048521	02.08.2030	12

(732) Chủ Văn bằng:

HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (HONDA MOTOR CO., LTD) (JP)

1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 59262/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181133 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)

300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 59263/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191985 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)

100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 59264/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0188931	03.12.2030	34
4-0188932	03.12.2030	34

(732) Chủ Văn bằng:
CHINA TOBACCO HUNAN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 188, Section 3, Wanjiali Middle Road, Changsha, Hunan, China

Quyết định gia hạn số: 59265/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182591 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 59266/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171892	16.06.2030	07
4-0171893	16.06.2030	11
4-0171894	16.06.2030	07
4-0171895	16.06.2030	11

(732) Chủ Văn bằng:
LIHOM INC. (KR)
287-3, Seongseong-Dong, Cheonan-Si, Seobuk-Gu, Chung Cheongnam-Do, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 59267/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176511 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CUCKOO HOLDINGS CO., LTD. (KR)
14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of KOREA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 59268/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184466 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
ENRIGHT INTERNATIONAL INDUSTRY LTD. (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18
-

Quyết định gia hạn số: 59269/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0295940 (186) Gia hạn đến ngày: 12.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TỬ QUẢNG (VN)
Số 66 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42
-

Quyết định gia hạn số: 59270/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181906 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SOUNDKING ELECTRONICS & SOUND CO., LTD. (CN)
No.818 Chengxin Road, Yinzhou District, Ningbo, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 15
-

Quyết định gia hạn số: 59271/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183988 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HỒNG GAI (VN)
130A Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43
-

Quyết định gia hạn số: 59272/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177398 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT
PHƯỜNG (VN)
450/64 tổ 14 ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 40
-

Quyết định gia hạn số: 59273/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039183 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda - ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 59274/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0193680 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - TƯ VẤN - XÂY DỰNG GIA ĐỊNH (VN)
Số 16/19 đường B3, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42
-

Quyết định gia hạn số: 59275/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0186372 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI (VN)
34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39
-

Quyết định gia hạn số: 59276/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184029 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI ĐẠI THÀNH HUNG (VN)
111 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 59277/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191854 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PANCERA (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35
-

Quyết định gia hạn số: 59278/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191869 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÁI TỬ LONG (VN)
113 khu E, Liên Phường, khu dân cư & trung tâm y tế, phường Bình Trưng Tây, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 59279/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040299	20.10.2030	29
4-0040323	20.10.2030	05
4-0040324	20.10.2030	32
4-0048015	20.10.2030	29
4-0048016	20.10.2030	32
4-0048083	20.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
SUNTORY BEVERAGE & FOOD ASIA PTE. LTD. (SG)
400 Orchard Road #11-12, Orchard Towers, Singapore 238875

Quyết định gia hạn số: 59280/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040860 (186) Gia hạn đến ngày: 20.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HOÁ NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 59281/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173941	16.07.2030	05
4-0173942	16.07.2030	05
4-0173943	16.07.2030	05
4-0173944	16.07.2030	05
4-0174911	28.09.2030	05
4-0175981	16.07.2030	05
4-0178162	22.09.2030	01
4-0178623	28.06.2030	05
4-0178624	28.06.2030	05
4-0178625	28.06.2030	05
4-0179579	16.07.2030	05
4-0181309	07.06.2030	01
4-0182423	17.09.2030	35, 43

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

4-0182424	17.09.2030	35, 43
4-0182788	22.09.2030	05
4-0182843	22.09.2030	05
4-0182844	22.09.2030	05
4-0182845	22.09.2030	05
4-0183687	17.09.2030	35, 43
4-0184268	16.07.2030	05
4-0184682	16.07.2030	05
4-0185832	29.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 59282/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191822 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT (VN)

180 - 182 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35, 36, 41

Quyết định gia hạn số: 59283/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041023	30.11.2030	05
4-0041024	30.11.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ -DUỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)

297/5 Lý Thường Kiệt, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 59284/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184007	19.10.2030	43
4-0184008	19.10.2030	43

- (732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CỬ HÀNH TÂY (VN)
189 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 59285/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178499 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM LAVITCO (VN)
Số 8/3 ngõ 72 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 59286/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179467 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
Số 8/3, ngõ 72 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 59287/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195594 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HẢI SẢN HỒNG HẢI (VN)
236 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 59288/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188560 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHUÔNG DƯƠNG (VN)
55 Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20, 37, 39, 43
-

Quyết định gia hạn số: 59289/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182804 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
L'OREAL Société Anonyme (FR)
14 Rue Royale, 75008 PARIS, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 59290/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170037	12.07.2030	03
4-0170038	12.07.2030	03
4-0170130	14.07.2030	05
4-0170131	14.07.2030	05
4-0172555	19.07.2030	03
4-0172805	23.08.2030	03, 21
4-0172946	14.09.2030	30
4-0174055	29.09.2030	03, 21
4-0175850	07.07.2030	05
4-0175888	07.07.2030	03
4-0175889	07.07.2030	03
4-0178161	17.09.2030	03
4-0178242	12.07.2030	03
4-0178628	22.07.2030	03
4-0179441	07.07.2030	05
4-0179602	08.09.2030	03
4-0181243	14.07.2030	05
4-0181442	08.07.2030	03, 05
4-0183666	22.09.2030	03
4-0308030	07.07.2030	03

(732) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 59311/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040962 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 59312/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172146 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ MẪU THỜI TRANG ANH CHÂU (VN)
Số 2 Thi Sách, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35
-

Quyết định gia hạn số: 59313/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038893	30.06.2030	05
4-0040061	16.08.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HIẾU HUYỀN (VN)
Thôn Nhuệ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 59314/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188037 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)
Phòng 905, tầng 9, nhà Thí nghiệm, số 55 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 40, 42
-

Quyết định gia hạn số: 59320/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184438 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SEOUL DAIRY CO-OP (KR)
137-7, Sangbong-Dong, Jungrang-Gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29
-

Quyết định gia hạn số: 59321/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0053742 (186) Gia hạn đến ngày: 25.09.2029
(732) Chủ Văn bằng:
DELPHI TECHNOLOGIES, INC. (US)
5725 Delphi Drive, City of Troy, State of Michigan 48098, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11, 12, 14, 16, 18, 21, 25, 28, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 59322/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171442 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
LA AURORA, S.A. (DO)
Parque Industrial Tamboril, Carretera Santiago Tamboril KM 5, Guazumal Santiago,
Dominican Republic
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 59323/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0035936	04.09.2029	05
4-0035938	04.09.2029	05
4-0035939	04.09.2029	05

- (732) Chủ Văn bằng:
SCIGEN PTE. LTD. (SG)
150 Beach Road, #32-05/08 Gateway West, Singapore 189720
-

Quyết định gia hạn số: 59324/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178519 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG THỊNH (VN)
Số 50 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42
-

Quyết định gia hạn số: 59325/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0159433 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
BANGKOK K.S.S. SHOES CO., LTD. (TH)
19/69-71 Moo. 9, Soi Eakachai 66, Eakachai Road, Bangbon, Bangkok, Bangkok 10150,
Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 59332/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0267401	16.11.2029	25, 28
4-0267402	16.11.2029	25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
SELSKABET AF 27, FEBRUAR 2019 A/S (DK)
Maltvej 20 DK-9700 Broenderslev, Denmark

Quyết định gia hạn số: 59333/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161570 (186) Gia hạn đến ngày: 14.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
2374, quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 59334/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161569 (186) Gia hạn đến ngày: 14.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
2374, quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 59335/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0159673 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐÀ LẠT (VN)
Số 11A đường Cô Giang, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 60472/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183673 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH Ý TƯỞNG TOÀN CẦU (VN)
133 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 60473/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190179 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT VIỆT MỸ (VN)
15/13 Phạm Văn Hai, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 60474/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183290	27.09.2030	01, 35
4-0205597	01.07.2030	01, 02, 06, 16, 35, 36, 37
4-0208246	01.07.2030	01, 02, 06, 16, 36, 37

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUỐC HUY ANH (VN)
930 C6 đường C, khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 60485/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183542	01.12.2029	31, 35
4-0193030	01.12.2029	31, 35

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP Á THÁI (VN)
Số 22, ngõ 165 phố Thanh Am, tổ 22, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 60486/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166323 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠC HÙNG (VN)
340A Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 03, 04, 07, 35
-

Quyết định gia hạn số: 60487/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039958 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TTT (VN)
Lô A3 - số 11, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 20, 35, 37
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 60488/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180899 (186) Gia hạn đến ngày: 22.07.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH THIÊN (VN)

Số 25 Dốc Tam Đa, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 60489/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169939	21.04.2030	35, 36, 38, 42
4-0195867	21.04.2030	35, 36, 38, 42

(732) Chủ Văn bằng:

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 60490/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0001381 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2029

(732) Chủ Văn bằng:

HỘ KINH DOANH QUẢNG NGUYỄN LONG (VN)

633/12/26 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 60491/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179563 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO (VN)

Tổ 1, thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 60728/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171239 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

416 Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 60729/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172230 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI LÂM VINH (VN)
448B Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39
-

Quyết định gia hạn số: 60730/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174798 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN TÂN PHÁT (VN)
Số 78, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35
-

Quyết định gia hạn số: 60731/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180587 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CƠM NIÊU RAU TẬP TÀNG (VN)
05, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 60732/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177305 (186) Gia hạn đến ngày: 17.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THORESEN - VI NA MA (VN)
Tầng 17, toà nhà Trung tâm thương mại tài chính dầu khí Phú Mỹ Hưng, số 12 đường Tân Trào, khu A - đô thị mới Nam thành phố, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39
-

Quyết định gia hạn số: 60733/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174554 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN HUỲNH HẠNH UYÊN (VN)
125/279, Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31
-

Quyết định gia hạn số: 60734/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169587 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
THE TURNER CORPORATION (US)
375 Hudson Street, New York, New York 10014, United States of America
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 60735/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166216	25.03.2030	03
4-0167871	25.03.2030	03
4-0167872	25.03.2030	03

- (732) Chủ Văn bằng:
MAO BAO INC. (TW)
No.19, Shin Chien Rd., Hu Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, Taiwan.
-

Quyết định gia hạn số: 60737/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179056 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT KHÁNH (VN)
Số 43 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44
-

Quyết định gia hạn số: 60738/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176464	22.03.2030	12
4-0176465	22.03.2030	12

- (732) Chủ Văn bằng:
RALSON (INDIA) LIMITED (IN)
Ralson Nagar, G.T.Road, Ludhiana-141003, India
-

Quyết định gia hạn số: 60739/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167569	03.03.2030	03
4-0167570	03.03.2030	03

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 60740/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166202 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TRẦN MẠNH HÙNG (VN)

Căn hộ W2401 toà tháp Tây, Indochina Plaza Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35, 44

Quyết định gia hạn số: 60741/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171288 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HOÀNG VĂN DỤNG (VN)

013, Xuân Viên, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 60742/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165042	28.04.2030	03
4-0165043	28.04.2030	03
4-0165044	28.04.2030	03
4-0165045	28.04.2030	03
4-0165046	28.04.2030	03
4-0165047	28.04.2030	03
4-0177434	29.04.2030	03
4-0179796	28.04.2030	03
4-0179936	28.04.2030	03

(732) Chủ Văn bằng:

UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)

Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Quyết định gia hạn số: 60743/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177132	05.02.2030	12, 37

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0222664	05.02.2030	12, 37
4-0272019	21.04.2030	12, 35

- (732) Chủ Văn bằng:
DONGFENG MOTOR CORPORATION (CN)
Special No.1 Dongfeng Road, Wuhan Economic and Technology Development Zone,
Wuhan, Hubei, PRC

Quyết định gia hạn số: 60744/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0282094	12.03.2030	05
4-0282095	12.03.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
LABORATOIRES CRINEX (FR)
3, rue de Gentilly, 92120 Montrouge, France

Quyết định gia hạn số: 60745/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166384	05.02.2030	35
4-0188586	05.02.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
BOARDRIDERS IP HOLDINGS, LLC (US)
5600 Argosy Circle, Suite 100, Huntington Beach, California 92649, USA.

Quyết định gia hạn số: 60746/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165598	11.02.2030	25
4-0165599	11.02.2030	25
4-0165600	11.02.2030	18
4-0167855	11.02.2030	25
4-0213158	11.02.2030	25

- (732) Chủ Văn bằng:
THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, New York 10022, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 60747/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184362	30.03.2030	39
4-0184364	30.03.2030	39
4-0184392	30.03.2030	39

- (732) Chủ Văn bằng:
ENTERPRISE HOLDINGS, INC. (US)
600 Corporate Park Drive, St. Louis, Missouri, United States of America
-

Quyết định gia hạn số: 60748/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165988	22.02.2030	01
4-0165989	22.02.2030	01
4-0165990	22.02.2030	01

- (732) Chủ Văn bằng:
KOLON PLASTICS, INC. (KR)
1018, Ungmyung-Dong, Gimcheon, Gyung-sangbuk-Do, Republic of Korea
-

Quyết định gia hạn số: 60749/QĐ-SHTT, ngày: 05.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039318	02.08.2030	25
4-0039319	02.08.2030	25
4-0176958	25.03.2030	25

- (732) Chủ Văn bằng:
WOLVERINE OUTDOORS, INC (US)
9341 Courtland Drive, N.E. Rockford, Michigan 49351, U.S.A
-

Quyết định gia hạn số: 61728/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0194995	15.10.2030	01, 02, 04, 07, 11, 29, 30, 31, 36, 37, 40, 44
4-0210061	02.01.2029	22

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Anna, số 10, khu công nghiệp phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 61729/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172905 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH TRẦN HOÀNG TRUNG (VN)
15 Nguyễn Thị Huỳnh, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 61730/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0200533 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH THANH THANH (VN)
212B Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 61731/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173904 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GEUMSAN COUNTY OFFICE (KR)
25 Guncheonggil, Sang-ri, Geumsan-eup, Geumsan County, Chungcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

Quyết định gia hạn số: 61732/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169294 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
WEIR FLOWAY, INC. (US)
2494 S. Railroad Ave., Fresno, California 9306, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 61733/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170413	12.02.2030	29, 35
4-0175634	30.12.2029	35, 41

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

4-0175635	30.12.2029	35, 41
4-0175636	30.12.2029	35, 41
4-0176373	30.12.2029	35, 37

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC HỘI CHỢ TRIỂN LÃM SÀI GÒN AN PHA (VN)
44A đường Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 61734/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037281 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ MỸ HOÀ (VN)
158 B Phan Văn Khoẻ, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 61735/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176421 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA (VN)
Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24

Quyết định gia hạn số: 61736/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183973 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
UCHAI VILAILERSTPOCA (TH)
Sahachoke Building, 11/4 Ramindra 14 Rd., Tharaeng Sub-district, Bangkok District,
Bangkok 10230, Thailand

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 61750/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179403	15.10.2030	04, 07, 12, 37
4-0179404	15.10.2030	04, 07, 12, 37
4-0179662	15.10.2030	04, 07, 12, 37

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ THÁI (VN)
Số 192/19 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 61751/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178949 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH (VN)
Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 61752/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167278 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIONET VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà GP Invest, số 170 đường Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 61753/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173106 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ MỤN DỪA THANH THANH (VN)
Thôn Quy Thuận, xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 61754/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177013 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2029

(732) Chủ Văn bằng:
CITEC INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
No. 1C (3rd Floor), Jalan Anggerik Vanilla X31/X, Kota Kemuning, Section 31, 40460 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 61755/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179418 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VINH HUNG PHÁT (VN)
Số 17 đường 45, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 61756/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180189 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36
-

Quyết định gia hạn số: 61757/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179990 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SRS THERAPEUTICS PVT. LTD. (IN)
108, Shiv Chambers, Plot No. 21. C.B.D. Sector 11, Belapur District, Thane, Navi
Mumbai, Maharashtra, India, 400614
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 61758/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179646	15.10.2030	05
4-0184772	10.09.2030	05
4-0197248	26.11.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
SRS PHARMACEUTICALS PVT. LTD. (IN)
601-605, 6th Floor, Marathon Max BLDC, No. 2, Mulund Goregaon Link Road, L.B.S
Marg, Mulund (W), Mumbai - 400 080, India
-

Quyết định gia hạn số: 61759/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178154 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM VIỆT (VN)
Số 24 phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16
-

Quyết định gia hạn số: 61760/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0189040 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG TP.HỒ CHÍ MINH (VN)
636 đường Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 61761/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041503	18.10.2030	05
4-0041504	18.10.2030	05
4-0041505	18.10.2030	05
4-0041506	18.10.2030	05
4-0041507	18.10.2030	05
4-0041508	18.10.2030	05
4-0041509	18.10.2030	05
4-0041513	18.10.2030	05
4-0041514	18.10.2030	05
4-0041594	18.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y
(VEMEDIM) (VN)

Số 07, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 61762/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0188491	23.11.2030	02
4-0188530	23.11.2030	02

(732) Chủ Văn bằng:

PT PROPAN RAYA INDUSTRIAL COATING CHEMICALS (PT. PROPAN RAYA
ICC) (ID)

JL. Kyai Tapa No. 215-F, Kel. Tomang West Jakarta, INDONESIA

Quyết định gia hạn số: 61763/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185237	09.09.2030	25
4-0185238	09.09.2030	25

(732) Chủ Văn bằng:

NAN YANG KNITTING FACTORY CO., LTD. (TH)

19, Moo 5, Setthakit 1 Road, Tambol Tha Mai, Amphor Krathum Baen, Samut Sakhon
Province 74110, Thailand

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 61764/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176723 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - TRANG TRÍ NỘI THẤT HẬU YÊN
DƯƠNG (VN)
Số 15 đường Nguyễn Hữu Cảnh, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 61765/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178487	18.08.2030	32
4-0178488	18.08.2030	32

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐÔNG (VN)
Số 05 đường số 5, khu dân cư Hoàng Hải, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 62147/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192627 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ABG EPE IP LLC (US)
1411 Broadway, 4th Floor, New York, NY 10018 U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 25, 41
-

Quyết định gia hạn số: 62148/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0164949	25.02.2030	05
4-0174013	16.06.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
GETZ PHARMA INTERNATIONAL, FZ LLC (AE)
Executive Office No. 110, Building No. 3, 1st Floor, Dubiotech Business Centre,
Academic City, P.O. Box:345018, Dubai, United Arab Emirates
-

Quyết định gia hạn số: 62149/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038601 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
HWA FONG RUBBER IND. CO., LTD (TW)
No. 300, Chung Shan Rd., Sec.2, Ta Tsun Hsiang, Chang Hwa Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 62150/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192051 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MINH PHƯỚC (VN)
Số 1050/77 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 62151/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170180 (186) Gia hạn đến ngày: 07.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ITALFARMACO SPA. (IT)
Viale Fulvio Testi 330, 20126 Milan, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62152/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195587 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SANKEI MANUFATEC CO., LTD. (JP)
13-7, Tamatsukurihonmachi, Tennoji-ku, Osaka-shi, Osaka 543-0013 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

Quyết định gia hạn số: 62153/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0187147 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI PHƯỚC THẮNG (VN)
Tổ 2, ấp Trà Sim, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 35

Quyết định gia hạn số: 62154/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175515	12.03.2030	12
4-0175516	15.03.2030	12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

(732) Chủ Văn bằng:

HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TOÀN MỸ (VN)

E2/52A ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62155/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180695 (186) Gia hạn đến ngày: 22.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH GARDEN PALS (VN)

Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 08, 20

Quyết định gia hạn số: 62156/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037543	20.01.2030	30, 32
4-0177678	28.05.2030	31
4-0179025	28.05.2030	31
4-0185716	27.05.2030	29, 30
4-0188312	28.05.2030	31
4-0188318	28.05.2030	31
4-0196222	20.07.2030	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:

WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)

56 Neil Road Singapore 088830

Quyết định gia hạn số: 62157/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174761	22.09.2030	29, 30
4-0184495	02.11.2030	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62158/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039588	21.08.2030	03
4-0176105	04.08.2030	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÒA HỢP (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 62159/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187589 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
AKIRA PRODUCTS KABUSHIKI KAISHA (also trading as AKIRA PRODUCTS CO., LTD) (JP)
3-11, Higashi-Nihonbashi 3-chome, chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 62160/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177211	29.11.2030	29
4-0178998	29.11.2030	29
4-0183190	29.11.2030	29

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIDO - NHÀ BÈ (VN)
Số 370 đường Gò Ô Môi, khu phố 02, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62161/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0048201	01.08.2030	30
4-0048202	01.08.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TẤN TÙNG (VN)
153 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62162/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175864 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
10 Lê Ngô Cát, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16
-

Quyết định gia hạn số: 62163/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176640 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 62164/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040250 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (VN)
Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19
-

Quyết định gia hạn số: 62165/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180831 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÀNH SƠN (VN)
Số nhà 27-29 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 62166/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0189948	10.06.2030	29
4-0207497	10.06.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62167/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172377 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ENERGY BEVERAGES LLC (US)
2390 Anselmo Drive, Corona, California 92879, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 62168/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169920 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BEAUBELLE WORLDWIDE SDN. BHD. (MY)
No.31-1 to 31-6, Block D1, Jalan PJU 1/41, Dataran Prima 47301 Petaling Jaya, Selangor,
Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 44
-

Quyết định gia hạn số: 62169/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185126	04.10.2030	05, 30
4-0185127	04.10.2030	05, 30

- (732) Chủ Văn bằng:
QUINWOOD LIMITED (XX)
Normandy House, Grenville Street, St. Helier, Jersey JE4 8PP, Channel Islands
-

Quyết định gia hạn số: 62170/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0204882 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11
-

Quyết định gia hạn số: 62171/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0187839 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62172/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0195842	24.11.2030	09, 16, 18, 24, 25, 28, 29, 30, 32, 41
4-0196662	24.11.2030	03, 09, 16, 18, 24, 25, 28, 29, 30, 41

(732) Chủ Văn bằng:
MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, USA

Quyết định gia hạn số: 62173/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176583 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 09, 14, 16, 18, 24, 25, 28, 29, 30, 32, 41

Quyết định gia hạn số: 62174/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176582 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 09, 14, 16, 18, 24, 28, 29, 30, 32, 41

Quyết định gia hạn số: 62175/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177641 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH AN LÂM (VN)
Tầng 6 và tầng 7, toà nhà Mê Linh, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 62176/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178365 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH VÕ ĐỨC DŨNG (VN)
557/97 hương lộ, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62177/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0182459	01.07.2030	34
4-0182489	01.07.2030	34
4-0182882	20.08.2030	34

- (732) Chủ Văn bằng:
CHINA TOBACCO HUBEI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 1355, Jinshan Road, Dongxihu District, Wuhan City, Hubei Province, P.R.China
-

Quyết định gia hạn số: 62178/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0041135 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HẠNH (VN)
185/16-16A Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 62179/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0201555 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN LỰC THANH HOÁ (VN)
Số 232, đường Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 62180/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180999 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KEDRION S.P.A. (IT)
Località Ai Conti, 55051 Castelvechio Pascoli, Barga (Lucca), Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 62181/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040862	13.11.2030	05
4-0040863	13.11.2030	05
4-0040864	13.11.2030	05
4-0040865	13.11.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0041536	13.11.2030	05
4-0175698	01.10.2030	05
4-0175699	01.10.2030	05
4-0330658	01.10.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG (VN)
145 Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 62182/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177344 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÓC MÔN (VN)
14/7 A ấp Mỹ Hòa 4 Nguyễn Thị Sóc, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31, 35

Quyết định gia hạn số: 62183/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175121 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2029

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG MINH THU (VN)
E11 cư xá Phú Thọ Hòa, Gò Cẩm Đệm, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 62184/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181265 (186) Gia hạn đến ngày: 21.07.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
LANGHAM HOTELS INTERNATIONAL LIMITED (CN)
33rd Floor, Great Eagle Centre, 23 Harbour Road, Wanchai, Hongkong

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 62185/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181263	21.07.2030	35, 43
4-0181264	21.07.2030	35, 43

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
LANGHAM HOTELS INTERNATIONAL LIMITED (CN)
33rd Floor, Great Eagle Centre, 23 Harbour Road, Wanchai, Hongkong

Quyết định gia hạn số: 62186/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186739 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT HỒNG (VN)
Số 3C, phố Vọng Đức, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 62406/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170710 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHÚ GIA THỊNH (VN)
429 Hàn Hải Nguyên, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 62407/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175884	30.06.2030	35
4-0175885	30.06.2030	35
4-0176246	30.06.2030	03, 05, 08, 09, 10, 11, 29, 30, 31, 32, 33
4-0181643	30.06.2030	35, 36, 37, 39, 43
4-0181644	25.08.2030	35, 37
4-0183551	30.06.2030	35, 36, 37, 39, 43
4-0196641	20.08.2030	03, 05, 09, 10, 16, 21, 25, 29, 30, 32, 35

(732) Chủ Văn bằng:
AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan

Quyết định gia hạn số: 62408/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188625 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

A. MENARINI ASIA-PACIFIC HOLDINGS PTE LTD (SG)

30 Pasir Panjang Road, #08-32 Mapletree Business City, Singapore (117440)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 62409/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169694	12.02.2030	33, 35
4-0170412	12.02.2030	29, 35
4-0173301	30.12.2029	33, 35
4-0174722	30.12.2029	29, 35
4-0174723	30.12.2029	30, 35

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN THỊ THÙY DUNG (VN)

44A đường Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62410/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179547 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (TRADING AS SEIKO HOLDINGS CORPORATION) (JP)

5-11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 62411/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039314 (186) Gia hạn đến ngày: 05.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (HONDA MOTOR CO., LTD.) (JP)

1-1, Minami - Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 62412/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0233666 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)

300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62413/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0043452 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS HONDA MOTOR CO., LTD) (JP)
No. 1-1, 2-chome, Minami-aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 62414/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167608	04.06.2030	01
4-0180719	11.06.2030	30

- (732) Chủ Văn bằng:
AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1 -Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 62415/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038752 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA YASKAWA DENKI (JP)
2-1, Kurosaki-Shiroishi, Yahatanishi-Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09
-

Quyết định gia hạn số: 62416/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038520 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 62417/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040210 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 28
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62418/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181014 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-cho, Ome-shi, Tokyo 198-8710, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 62419/QĐ-SHTT, ngày: 10.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180164 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
JOMOO GROUP CO., LTD. (CN)
No. 28, Dengfeng Industrial Zone, Luncang Town, Nan'an City, Fujian 362304, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 17, 19, 20, 21, 35
-

Quyết định gia hạn số: 62504/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180943 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BABEENI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 66, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25, 35
-

Quyết định gia hạn số: 62519/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178277 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ XNK (VN)
Tập thể Công ty Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư, ngõ 149/62 đường Giảng Võ, phường Cát
Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39
-

Quyết định gia hạn số: 62520/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0193245 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
283 Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35
-

Quyết định gia hạn số: 62521/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0196936 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO QUỐC TẾ LOTUS (VN)

Lô A1-02 thuộc khu đất B2-3/NO3, ngõ 11, đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28, 35

Quyết định gia hạn số: 62522/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190050 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HUỖNH THỊ LỢI (VN)

265 lô A11, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 62523/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189166 (186) Gia hạn đến ngày: 07.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG (VN)

Km số 4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 62524/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0221093 (186) Gia hạn đến ngày: 09.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP CHÍNH XÁC VIỆT NAM 1 (VN)

Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 11, 12

Quyết định gia hạn số: 62525/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171088 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DÂU TẦM TỎ LAM GIANG (VN)

Khu Nương Vòng, xóm Ba Nghè, xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23, 35

Quyết định gia hạn số: 62526/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0042729 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

CƠ SỞ THUẬN THÀNH (VN)

688 hương lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 62527/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0188292	17.06.2030	43
4-0192064	14.12.2030	43

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CHÂU KHÁNH NGUYỄN (VN)

138 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62528/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040383 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH GIẤY BAO BÌ PHÚ THỊNH (VN)

1/166A Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 62529/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168482	14.06.2030	36
4-0168483	14.06.2030	36

(732) Chủ Văn bằng:

AGRICULTURAL BANK OF CHINA LIMITED (CN)

69 Jianguomen Nei Street, Dongcheng District, Beijing, P. R. China

Quyết định gia hạn số: 62530/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176299	15.11.2030	05
4-0176300	22.11.2030	05
4-0180239	02.11.2030	05
4-0180404	08.11.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

4-0180414	08.11.2030	05
4-0181876	02.11.2030	05
4-0181877	02.11.2030	05
4-0183753	18.10.2030	05
4-0184586	11.10.2030	05
4-0185016	08.11.2030	05
4-0186919	19.10.2030	05
4-0187225	16.11.2030	05
4-0187228	16.11.2030	05
4-0187789	16.11.2030	05
4-0192054	08.11.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUỆC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62531/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184570 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

FUSHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

1, 2, 3F., No. 172, Sec. 2, Nanking East Rd., Zhongshan District, Taipei City, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 62532/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176281 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)

5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 62533/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187585	26.11.2030	32
4-0187586	26.11.2030	32
4-0187587	26.11.2030	32
4-0187599	26.11.2030	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62534/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0193122 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM AMPHARCO U.S.A. (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62535/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184165 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 28

Quyết định gia hạn số: 62536/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181101 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 28

Quyết định gia hạn số: 62757/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0002428 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA HITACHI SEISAKUSHO (d/b/a Hitachi Ltd.) (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 17, 18, 19, 20, 28

Quyết định gia hạn số: 62758/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195770 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TELFORD INTERNATIONAL ENTERPRISE LIMITED (CN)
2/F, Tower A, Regent Centre, 63 Wo Yi Hop Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62759/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0002429 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA HITACHI SEISAKUSHO (d/b/a Hitachi Ltd.) (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 17, 18, 19, 20, 28
-

Quyết định gia hạn số: 62760/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175684	24.09.2030	10
4-0177704	13.12.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG DUY (VN)
312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 62761/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176484 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GENIUS TOY TAIWAN CO., LTD. (TW)
7F.-2,3,4, No. 302, Sec. 1, Taichung Port Road, West Dist., Taichung City, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28
-

Quyết định gia hạn số: 62762/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177757 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PANACEA BIOTEC LTD. (IN)
B-1 Extn. / A-27, Mohan Co-operative Industrial Estate, Mathura Road, New Delhi - 110 044 - INDIA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 62763/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0193992 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT TIẾN (VN)
675-677 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20, 21
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62764/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173223 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I-6, khu công nghiệp Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 16, 24
-

Quyết định gia hạn số: 62765/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0221653	10.08.2030	18
4-0221654	10.08.2030	18

- (732) Chủ Văn bằng:
HBI BRANDED APPAREL ENTERPRISES, LLC (US)
1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, U.S.A.
-

Quyết định gia hạn số: 62766/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172197 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KEY TRADING CO., LTD. (JP)
1-3-20 Honmachi, Chuo-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40
-

Quyết định gia hạn số: 62767/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176679 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ SÁNG TẠO THƯƠNG HIỆU SAO KIM (VN)
23M2, khu đô thị Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42
-

Quyết định gia hạn số: 62768/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037842	09.08.2030	05
4-0178469	29.11.2030	05
4-0186859	28.10.2030	05
4-0187557	29.11.2030	05
4-0187558	29.11.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0187591	29.11.2030	05
4-0187593	29.11.2030	05
4-0194065	07.10.2030	05
4-0194066	07.10.2030	05
4-0194067	07.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định gia hạn số: 62769/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178954 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
62 Bà Huyện Thanh Quan, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 20, 24, 25, 41, 44

Quyết định gia hạn số: 62770/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188500 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN LAM SƠN (VN)
Số 872 Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 62771/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180011 (186) Gia hạn đến ngày: 07.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
ISAGRO S.P.A (IT)
Via Caldera 21, 20153 Milano, Italy

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62772/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194889 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANH TÙNG (VN)
Khu Cầu Đo Cầu Đất, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 62773/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187766	23.12.2030	29
4-0187767	23.12.2030	29
4-0187768	23.12.2030	29

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62774/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0182101	25.02.2031	20
4-0182102	25.02.2031	20
4-0182103	25.02.2031	20
4-0182104	25.02.2031	20
4-0182105	25.02.2031	20
4-0182106	25.02.2031	20

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NỆM VẠN THÀNH (VN)
Số 9 đường Bùi Cầm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62775/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187876 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC AN PHÁT (VN)
N3 - 3/310 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 62776/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0250084 (186) Gia hạn đến ngày: 27.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ LINH PHÁT (VN)
Số 3, đường 40, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 19, 20, 21, 28

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63126/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169865 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT MINH NGUYỄN (VN)
59 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 42
-

Quyết định gia hạn số: 63127/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037138 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ADIWARNA INDUSTRIES PTE LTD. (SG)
Blk 9005 Tampines St. 93 Industrial Park A, # 04-268 Singapore 528839
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 63128/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037493 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 63129/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0163865	31.03.2030	03
4-0166115	11.02.2030	03
4-0166116	26.02.2030	03
4-0170033	25.02.2030	03
4-0172971	03.03.2030	03
4-0173015	03.03.2030	03
4-0174027	25.02.2030	03

- (732) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
-

Quyết định gia hạn số: 63130/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0059881 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2029

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
SCICLONE PHARMACEUTICALS, INC. (DELAWARE CORPORATION) (US)
950 Tower Lane, Suite 900, Foster City, California 94404, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 63134/QĐ-SHTT, ngày: 12.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172889 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SOVICO (VN)
Phòng 1102, tầng 11 tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 12, 35, 36, 37, 39, 40, 43
-

Quyết định gia hạn số: 63409/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179562	22.03.2030	07
4-0195209	22.03.2030	07

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LONG QUANG (VN)
Số 68, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 63410/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0155924	13.08.2029	03, 05
4-0156103	13.08.2029	03, 05

- (732) Chủ Văn bằng:
DIHON PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
45 Keyi Road Kunming New & High - Tech Industrial Development Zone, Yunnan China
-

Quyết định gia hạn số: 63411/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167969 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC RỪNG HOA ĐÀ LẠT (VN)
7A/1 Mai Anh Đào, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63412/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037452	11.02.2030	30
4-0048345	11.02.2030	30
4-0164871	23.02.2030	30
4-0175198	26.02.2030	30
4-0180837	26.02.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:
ORION HOLDINGS CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-Ro 90Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 63414/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176298	15.11.2030	05
4-0176719	15.11.2030	05
4-0178143	08.11.2030	05
4-0180238	02.11.2030	05
4-0180240	02.11.2030	05
4-0180403	08.11.2030	05
4-0181878	03.11.2030	05
4-0181879	03.11.2030	05
4-0185017	08.11.2030	05
4-0186768	02.11.2030	05
4-0186769	02.11.2030	05
4-0186770	03.11.2030	05
4-0187227	16.11.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUỆC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 63415/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0214453 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TAXI ĐẠI NAM (VN)

Số 2 ngõ 1 thôn Điền Xá, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 63416/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179086 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG SỐ (VN)

Số 38 đường 208, thôn An Dương, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 63417/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171711 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

FANE INTERNATIONAL LIMITED (GB)

381 Barnsley Road, Wakefield, West Yorkshire, WF2 6BA, United Kingdom

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 63418/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0043454 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

KG INTERNATIONAL FZCO (AE)

P.O.Box 17122, Jebel Ali, Dubai UAE

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 63419/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183632 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

PIERRE FABRE MÉDICAMENT (FR)

45, place Abel Gance F-92100 BOULOGNE, France

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63420/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183880 (186) Gia hạn đến ngày: 09.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63421/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0292797 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SATS LTD. (SG)
20 Airport Boulevard, Singapore Changi Airport, Singapore 819659
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 09, 16, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 37, 39, 42, 43, 45

Quyết định gia hạn số: 63422/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188042 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY (VN)
134/28 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (số cũ 4/2B, tổ 35, KP4, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh)
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31, 32

Quyết định gia hạn số: 63423/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172547	14.07.2030	05
4-0172659	27.08.2030	05
4-0174185	22.09.2030	05
4-0174550	22.09.2030	05
4-0178930	17.12.2030	05
4-0178931	17.12.2030	05
4-0179636	16.12.2030	05
4-0179637	16.12.2030	05
4-0179956	16.12.2030	05
4-0183148	02.12.2030	05
4-0183149	02.12.2030	05
4-0183631	07.09.2030	05
4-0183777	06.08.2030	05
4-0185889	05.11.2030	05
4-0187015	09.09.2030	05
4-0193923	03.08.2030	05
4-0193924	03.08.2030	05
4-0193925	03.08.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0193926	03.08.2030	05
4-0193927	03.08.2030	05
4-0193928	03.08.2030	05
4-0197566	05.08.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỐC PHẨM HIỀN VĨ (VN)

Số nhà 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 63424/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038877 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THUỶ SẢN QUẢNG NINH (VN)

35 Bến Tàu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 63425/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166799 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC VẬT TUY TẾ HẢI DƯƠNG (VN)

Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63426/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041100 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

PFIZER INC (US)

235 East 42nd Street, New York, New York 10017, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63427/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179349 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH LƯỚI THÉP HÀN SONG HỢP LỰC (VN)

Lô số 3, đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63428/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178917 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHẮC PHONG (VN)
112 đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 63429/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0198861 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG HOÀNG GIA (VN)
A16/49 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 37
-

Quyết định gia hạn số: 63430/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172119	30.06.2030	35
4-0172193	30.06.2030	35
4-0178831	30.06.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA TAKASHIMAYA (TAKASHIMAYA CO., LTD.) (JP)
1-5, Namba 5-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 63431/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0168952 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 Rue Royale, 75008 PARIS - France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 63432/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039240	16.08.2030	05
4-0039483	18.08.2030	05
4-0039816	16.08.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

4-0039817	16.08.2030	05
4-0039818	16.08.2030	05
4-0039819	16.08.2030	05
4-0039822	23.08.2030	05
4-0175265	20.07.2030	05
4-0178893	30.06.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC VÀ VẬT TƯ THÚ Y (VN)
88 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 63433/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180527 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH NIÊN XUNG PHONG (V.Y.C) (VN)
178-180 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 63434/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188805 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
LƯU HOÀNG PHONG (VN)
436/75/1E Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 63435/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0192066	14.12.2030	35
4-0192067	14.12.2030	35
4-0192068	14.12.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)
Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63436/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0207313 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM KIM LONG (VN)
Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 63437/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183745 (186) Gia hạn đến ngày: 07.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4 chome Chuoku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 63438/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0200509 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NAM HY (VN)
133/6-133/8-137-139 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 63439/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171373	07.07.2030	01
4-0171374	07.07.2030	01

- (732) Chủ Văn bằng:
CHI MEI CORPORATION (TW)
No. 59-1, San Chia, San Chia Village, Jen Te Hsiang, Tainan Hsien, Taiwan
-

Quyết định gia hạn số: 63440/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0193382 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HAWEE CƠ ĐIỆN (VN)
Lô D2 khu đấu giá QSD đất, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 36, 37, 43
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63441/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171313 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HỒNG ĐỨC (VN)
Số 88-90-90A Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37
-

Quyết định gia hạn số: 63442/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039827	17.08.2030	30, 32
4-0209971	23.08.2030	29

- (732) Chủ Văn bằng:
YASHILI INTERNATIONAL GROUP LIMITED (CN)
Yashili Industrial City, Chaoan Avenue, Chaozhou City, Guangdong Province, the People's Republic of China
-

Quyết định gia hạn số: 63443/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171316 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAISON RETAIL MANAGEMENT INTERNATIONAL (VN)
L19-07-09, tầng 19, toà nhà Vincom Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 63444/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187011	09.09.2030	43
4-0207366	08.09.2030	29, 35, 43

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC WABI - SABI (VN)
Phòng 401, số 15, Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 63445/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176424 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN LỘC SƠN (VN)
Tổ 4, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 63446/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176956 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
UNICONCEPT ASIA LIMITED (CN)
4/F., Fook Cheong Building, 63 Hoi Yuen Road, Kwun Tong, Kowloon, Hongkong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 18, 28
-

Quyết định gia hạn số: 63447/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166031 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NALCO COMPANY (US)
1601 W. Diehl Road, Naperville, Illinois, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35
-

Quyết định gia hạn số: 63448/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0197698 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
AUNTIE ANNE'S FRANCHISOR SPV LLC (US)
5620 Glenridge Drive NE, Atlanta, GA 30342, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 43
-

Quyết định gia hạn số: 63449/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178203 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
AUNTIE ANNE'S FRANCHISOR SPV LLC (US)
5620 Glenridge Drive NE, Atlanta, GA 30342, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 43
-

Quyết định gia hạn số: 63450/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173178	16.09.2030	06, 09, 11, 35
4-0173404	16.09.2030	06, 09, 11, 35
4-0173405	16.09.2030	06, 09, 11, 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

4-0173420	16.09.2030	06, 09, 11, 35
4-0197573	24.08.2030	06, 09, 11, 35
4-0197574	24.08.2030	06, 09, 11, 35

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 63451/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040013 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-StraBe 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany.

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63452/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174186 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
TRANS UNION LLC (US)
555 W. Adams Street, Chicago, Illinois 60661, United States of America

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 42

Quyết định gia hạn số: 63453/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176536 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MTV DỆT VẢI THIÊN NHUẬN (VN)
Lô 6, đường A2, Trần Quang Khải, khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải,
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 63454/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176529	26.10.2030	21
4-0184482	26.10.2030	21
4-0185681	26.10.2030	21

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ C&L (VN)
66A Hàng Khoai (83 Hàng Giấy), phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 63455/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180908 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VINA KUM KANG CEN TECH (VN)
Lô C7, khu công nghiệp Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 35, 37
-

Quyết định gia hạn số: 63456/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183749 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIA HIỆP THÀNH (VN)
512 Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 63457/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176073 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÓA NÔNG MÙA VÀNG (VN)
Lô N5, đường số 6, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 63458/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178262 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
WAY POAN INDUSTRIAL CO., LIMITED (TW)
1F, No.449, Sec 2, Jhongshan Road, Banqiao City, Taipei County 220, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06
-

Quyết định gia hạn số: 63459/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0161580 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số nhà 25, phố Phú Viên, tổ 25, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63460/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180440 (186) Gia hạn đến ngày: 07.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ HỒNG THẮNG (VN)
Số 15 phố Phú Thọ, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 21, 35
-

Quyết định gia hạn số: 63461/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184573 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FUSHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1, 2, 3F., No. 172, Sec. 2, Nanking East Rd., Jhongshan District, Taipei City, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 63462/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182335 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ZHEJIANG WANSHENGDA POKER CO., LTD. (CN)
Southern High-tech Industrial Park, Lanxi City, Zhejiang 321100 China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28
-

Quyết định gia hạn số: 63463/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176042 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ZHEJIANG WANSHENGDA POKER CO., LTD. (CN)
Southern High-tech Industrial Park, Lanxi City, Zhejiang 321100 China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28
-

Quyết định gia hạn số: 63464/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176918 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FUJI XEROX KABUSHIKI KAISHA (FUJI XEROX CO., LTD.) (JP)
9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 63465/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179746 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH THÁI (VN)
36 đường số 22, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 63466/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171612 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ETUDE CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 21, 35

Quyết định gia hạn số: 63467/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0049940 (186) Gia hạn đến ngày: 03.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BULOVA CORPORATION. (US)
One Bulova Avenue, Woodside, New York, United States of America.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 63468/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182761 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
YOGO WINS ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.6, Alley 16, Lane 296, Peng-I Rd., Taiping City, Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 63469/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170784 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DAISHIN SECURITIES CO. LTD. (KR)
34-8, Youido-dong, Youngdungpo-ku, Seoul, 150-884, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 63470/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0214248 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ORO AGRI INTERNATIONAL LTD (KY)
Governors Square, 2nd Floor, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 1569 Grand Cayman,
KY1-1110, Cayman Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63471/QĐ-SHTT, ngày: 13.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039336 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
K-SWISS INC. (US)
31248 Oak Crest Drive, Westlake Village California, U.S.A 91361.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 63986/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170209 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CRANBERRY (M) SDN. BHD (MY)
Lot 85 Jalan Portland, Tasek Industrial Estate, 31400 Ipoh, Perak, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10
-

Quyết định gia hạn số: 63987/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184917 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
HUYỆN NHÀ BÈ (VN)
2281/16 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 39, 40, 42, 44, 45
-

Quyết định gia hạn số: 63988/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185219 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN THIÊN PHÚ (VN)
30 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 63989/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0186015	30.09.2030	39
4-0186016	30.09.2030	39

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THÁI ĐĂNG LONG (VN)
Thôn Gạo Bắc, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63990/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179638 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NIAKI (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 35
-

Quyết định gia hạn số: 63991/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195563 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÚNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VN)
Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36
-

Quyết định gia hạn số: 63992/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0043611 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GAMBRO LUNDIA AB (SE)
P.O. Box 10101, SE-220, 10 Lundia, Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10
-

Quyết định gia hạn số: 63993/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169149	22.06.2030	28
4-0169150	22.06.2030	02
4-0169151	22.06.2030	16

- (732) Chủ Văn bằng:
CRAYOLA PROPERTIES, INC. (US)
1100 Church Lane, Easton, Pennsylvania 18042, United States of America
-

Quyết định gia hạn số: 63994/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0190383 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TƯƠNG LAI VIỆT (VN)
Khu 9, Trung Hậu Đoài, Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63995/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0187875 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ THƯƠNG MẠI VINEXAD (VN)
Số 9 Đinh Lễ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 63996/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0002873 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MEGMILK SNOW BRAND Co., Ltd. (JP)
1-1, Naebo-cho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30, 32
-

Quyết định gia hạn số: 63997/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041714	20.12.2030	11
4-0041715	20.12.2030	11
4-0181943	21.12.2030	03
4-0181944	21.12.2030	03

- (732) Chủ Văn bằng:
KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 63998/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0180100	22.06.2030	30
4-0186801	28.06.2030	30, 32

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 63999/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181950	22.12.2030	29, 30, 31, 32, 33
4-0195784	22.12.2030	29, 30, 31, 32, 33

(732) Chủ Văn bằng:
ETTASON PTY LTD (AU)
2A Birmingham Ave, Villawood, Nsw, Australia, 2163

Quyết định gia hạn số: 64000/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181112 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
OBSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "INGAPHARM" (RU)
Str.2, d.18, ul. Generala Dorokhova, Moscow, 119530, Russia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 64001/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176686 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA KHÔI NGUYỄN (VN)
685 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 64002/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184665 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐƯỜNG THIẾT BỊ GIAO THÔNG (VN)
Số 40, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 64003/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179339	06.12.2030	41
4-0182460	06.12.2030	41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VIETINT (VIETINT EDU., JSC) (VN)
Số nhà 7B Trần Phú, phường Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 64004/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192783 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TIN HỌC THỊNH MINH THIÊN (VN)
203 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 64005/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0193996 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHẬT KÝ (VN)
107/33 đường Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35
-

Quyết định gia hạn số: 64006/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181761	17.12.2030	05
4-0181762	17.12.2030	05
4-0181763	17.12.2030	05
4-0181764	17.12.2030	05
4-0181765	17.12.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 64007/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0187746 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NATIONAL PETROCHEMICAL INDUSTRIAL COMPANY (SA)
Kingdom of Saudi Arabia, Jeddah, Amanah Street, Future Building, 8th Floor
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 64008/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181289	01.10.2030	35
4-0181342	01.10.2030	08, 20, 35

(732) Chủ Văn bằng:

PHẠM THỊ KIM TRÂM (VN)

Số 16, đường Hai Bà Trưng, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 64009/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195590 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHANG NAM (VN)

Số 32 đường số 1, khu dân cư Cityland, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 64010/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0208531 (186) Gia hạn đến ngày: 01.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

WUHAN KEDA MARBLE PROTECTIVE MATERIALS CO., LTD. (CN)

No.2 Zhangbai Road, Dongxihu District, Wuhan City, Hubei Province, P.R.China

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 19

Quyết định gia hạn số: 64011/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0193950 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GORDON BROTHERS GROUP, LLC (US)

Prudential Tower 800 Boylston Street, 27th Floor, Boston, MASSACHUSETTS 02199, USA

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 64012/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176121 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

ĐOÀN VĂN CA (VN)

Thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 64013/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179182 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN THỊ DUNG (VN)

Số nhà 57, phố Lê Lợi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 64014/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165875	16.04.2030	05
4-0165876	16.04.2030	05
4-0168809	16.04.2030	05
4-0168810	16.04.2030	05
4-0168811	16.04.2030	05
4-0168812	16.04.2030	05
4-0168813	16.04.2030	05
4-0174084	10.09.2030	05
4-0174085	10.09.2030	05
4-0174086	10.09.2030	05
4-0174107	10.09.2030	05
4-0174108	10.09.2030	05
4-0181902	10.09.2030	05
4-0184561	10.09.2030	05
4-0184562	10.09.2030	05
4-0184784	10.09.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)

Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 64015/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180896 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HOÀNG ĐỨC VINH (VN)

Đội 8, thôn Thượng, xã Phụng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25

Quyết định gia hạn số: 64016/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180992 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI MINH CHÂU (VN)

150A Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 64017/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038643 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC MẮM HUNG THỊNH (VN)
G13/22, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29
-

Quyết định gia hạn số: 64018/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179502 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NAKAMI (VN)
Số 101, ngõ 251 phố Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11
-

Quyết định gia hạn số: 64019/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037389 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HARRODS LIMITED (GB)
87-135 Brompton Road, Knightsbridge, London SW1X 7XL, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 64027/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180644 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MUỐI TÂN THÀNH (VN)
127/15 Hoàng Diệu 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 64028/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001960 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CHERRY VALLEY FARMS LIMITED (GB)
Cherry Valley House, Laceby Business Park, Grimsby Road, Laceby, Lincolnshire DN37
7DP, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31
-

Quyết định gia hạn số: 64029/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184262 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG ANH COMPOSITE (VN)

Số 1733C, Hương Lộ 2, ấp An Bình, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 64034/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176016	19.03.2030	33
4-0176017	19.03.2030	33

(732) Chủ Văn bằng:

BÙI VĂN HOÀ (VN)

Xã Hải Giang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Quyết định gia hạn số: 64035/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0192049 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN THỊNH (VN)

652 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 64036/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188476 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN NGỌC ĐÔNG (VN)

551/34G/21 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 64037/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038451 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG BA MIỀN (VN)

120/3 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 64038/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167820	16.11.2030	35, 39

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0177059	11.11.2030	35, 39
4-0180873	22.10.2030	35, 39
4-0180874	22.10.2030	35, 39
4-0180894	20.10.2030	39
4-0186472	11.11.2030	35, 39

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH KHÍ ĐỐT THĂNG LONG (VN)

Cụm công nghiệp Gas Lưu Xá, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Quyết định gia hạn số: 64039/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183939 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JOTEX (VN)

Phòng 910A4, Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 64040/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178024	18.11.2030	32
4-0178045	18.11.2030	32

(732) Chủ Văn bằng:

A.S. WATSON TM LIMITED (VG)

Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

Quyết định gia hạn số: 64041/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176961 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GHF INTERNATIONAL SINGAPORE PTE. LTD. (SG)

77 Robinson Road #13-00, Robinson 77, 068896, Singapore

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 64042/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0160578 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THUẬN PHÁT (VN)

Km9 - quốc lộ 1A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 64043/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170034	12.03.2030	01
4-0170083	12.03.2030	01

(732) Chủ Văn bằng:

FBSCIENCES, INC. (US)

Suite 100 153 N. Main St., Collierville, TN 38017, United States

Quyết định gia hạn số: 64044/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169049	17.05.2030	05
4-0169050	17.05.2030	05
4-0169051	17.05.2030	05
4-0169716	20.05.2030	05
4-0169788	20.05.2030	05
4-0169794	20.05.2030	05
4-0178127	19.05.2030	05
4-0178129	19.05.2030	05
4-0178133	17.05.2030	05
4-0178134	17.05.2030	05
4-0180113	20.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Quyết định gia hạn số: 64045/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184990 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

DEPENDABLE GLOBAL EXPRESS, INC. (US)

19201 Susana Road, Rancho Dominguez, CA 90221, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 64046/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173351 (186) Gia hạn đến ngày: 31.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
VODAFONE GROUP PLC (GB)
Vodafone House, The Connection, Newbury, Berkshire RG14 2FN, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 36, 42
-

Quyết định gia hạn số: 64047/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167642 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CIXI NEW MEIPEILIN PRECISION BEARING CO., LTD. (CN)
No.328, West Road Shengshan Avenue, Shengxi Village, Shengshan Town, Cixi City,
Zhejiang, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 64048/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178935 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SAO QUANG MINH (VN)
101/1 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 64049/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039935 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 64050/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174890 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PARK WEON JIN (KR)
79-1304 Hyundai Apt., 456, Apgujeong-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44
-

Quyết định gia hạn số: 64051/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182025 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

KABUSHIKI KAISHA YUHAIMU (JP)

No. 7-4, Minatojimanakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 64052/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168406 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

KABUSHIKI KAISHA YUHAIMU (JP)

No. 7-4, Minatojimanakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 64053/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168407 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

KABUSHIKI KAISHA YUHAIMU (JP)

No. 7-4, Minatojimanakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 64054/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181066 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

KABUSHIKI KAISHA HARMAN (JP)

2-10, Kasugade-minami 3- chome, Konohana-ku, Osaka, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 64055/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179973 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

ADDITIVES AND LUBRICANTS S.A. (CH)

45 Chemin des Primeveres, CH-1701 Fribourg, Switzerland

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04

Quyết định gia hạn số: 64056/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171450	28.07.2030	11
4-0171451	28.07.2030	11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
TAY RING CO., LTD. (TW)
No.8-6, Ln. 371, Zhenxing Rd., East Dist., Taichung City 401, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 64057/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0238161 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CRIS CONF. S.P.A. (IT)
Strada Comunale Di Fornio 132 43036 Fidenza (Parma), Italy

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 18, 25

Quyết định gia hạn số: 64058/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172261	30.08.2030	35, 41, 43
4-0172262	30.08.2030	35, 41, 43
4-0193252	17.08.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:
LAS VEGAS SANDS CORP (US)
3355 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America

Quyết định gia hạn số: 64059/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039305 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:
NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 64060/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175012 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
MATTEL, INC. (US)
333 Continental Boulevard, El Segundo, California 90245 U.S.A

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 64061/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187145 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

WHISBIH INTERNATIONAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

16F.-1, No.175, Zhongzheng 2nd Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 64062/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0158860 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HỘI NÔNG DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN (TỈNH BẮC KẠN) (VN)

Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 64554/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181307 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HIỆP LỰC (VN)

266 A Lương Định Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 39

Quyết định gia hạn số: 64555/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041059	14.11.2030	21
4-0041060	14.11.2030	21
4-0041713	14.11.2030	21

(732) Chủ Văn bằng:

KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 64556/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178230 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CHU CHEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 64557/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187798	16.11.2030	30
4-0187799	16.11.2030	43

(732) Chủ Văn bằng:
CJ FOODVILLE CORP. (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 64558/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176967	28.04.2030	05
4-0177430	16.11.2030	05
4-0178644	10.06.2030	05
4-0178645	10.06.2030	05
4-0192052	16.11.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẢO VỆ THỰC VẬT LONG AN (VN)
MB 1-5, khu công nghiệp Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 64559/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183297 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGUYỄN PHAN (VN)
779 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 64560/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168666 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:
OTAFUKU SAUCE CO., LTD (JP)
4-27, Shoko-Center 7-chome, Nishi-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima-ken, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 64561/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176284	15.11.2030	05
4-0177384	22.10.2030	05
4-0178997	02.11.2030	05
4-0216752	02.11.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)

Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Quyết định gia hạn số: 64562/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174892	19.07.2030	41
4-0174893	19.07.2030	41

(732) Chủ Văn bằng:

TRUNG TÂM TỔ CHỨC BIỂU DIỄN VÀ ĐIỆN ẢNH THÀNH PHỐ (VN)

7 Lam Sơn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 64563/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171073	04.06.2030	25
4-0172086	04.06.2030	25
4-0172397	06.07.2030	25

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH GIA HỒI (VN)

20/41 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 64564/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163799 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

38-40 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 64565/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0045191	13.11.2030	09
4-0192103	29.01.2031	07, 08, 09, 10, 11, 16, 21, 32, 35, 36, 37
4-0192372	29.01.2031	07, 08, 09, 10, 11, 16, 21, 32, 35, 36, 37
4-0192373	29.01.2031	07, 08, 09, 10, 11, 16, 21, 32, 35, 36, 37

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN LẠNH - THƯỜNG MẠI HOÀ BÌNH (VN)
Số 551 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 64566/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171499 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI (VN)
Khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 64567/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167379 (186) Gia hạn đến ngày: 21.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HỘI NÔNG DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN (VN)
Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 64568/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0156620	23.12.2029	05
4-0173806	17.03.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP HOÀNG NÔNG (VN)
Số 3, ngõ 165 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 64573/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173808	12.04.2030	05
4-0173809	12.04.2030	05
4-0173810	12.04.2030	05
4-0177899	21.12.2029	05
4-0179708	12.04.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ AGRITECH HOA KỲ (VN)
Số nhà 59, ngõ 6/9, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 64574/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169071 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
S & W FINE FOODS INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Trident Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32
-

Quyết định gia hạn số: 64575/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176993 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GEKKEIKAN SAKE COMPANY, LTD. (JP)
No. 247, Minamihama-cho, Fushimi-ku, Kyoto, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33
-

Quyết định gia hạn số: 64576/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177726 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ROBINSON PHARMA USA (VN)
Số 63A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 64577/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168946	07.07.2030	05
4-0176139	19.10.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0176476	09.03.2030	05
4-0178014	19.10.2030	05
4-0179594	07.10.2030	05
4-0181555	16.06.2030	05
4-0183751	18.10.2030	05
4-0183752	18.10.2030	05
4-0184583	11.10.2030	05
4-0184584	11.10.2030	05
4-0184585	11.10.2030	05
4-0184587	11.10.2030	05
4-0185154	18.10.2030	05
4-0186983	11.10.2030	05
4-0186984	11.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 64587/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175593 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH US. CHEMICAL (VN)
Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 64588/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0160461 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (VN)
Lô C5-1 khu công nghiệp Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 64589/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038859 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

YAMATO SEIKO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS YAMATO SCALE CO., LTD) (JP)

5-22, Saenba-Cho, Akashi-Shi, Hyogo, 673-8688 Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 64590/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0162007 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ HÙNG DUY (VN)

250 Lý Thường Kiệt, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 44

Quyết định gia hạn số: 64591/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182031 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH NEW CHOICE FOODS (VN)

Số 21, đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

Quyết định gia hạn số: 64592/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170280 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CON GÁI SÀI GÒN (VN)

643/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 64593/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174839 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

RMC OF ILLINOIS, INC. (US)

100 Manpower Place, Milwaukee, Wisconsin, United States of America

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 64594/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167984	14.05.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0167985	14.05.2030	05
4-0169041	14.05.2030	05
4-0169043	14.05.2030	05
4-0169044	14.05.2030	05
4-0177507	25.05.2030	05
4-0178264	25.05.2030	05
4-0178265	25.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)

Lô G05 -1- khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 64595/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037215	15.02.2030	05
4-0037216	15.02.2030	05
4-0037217	15.02.2030	05
4-0037218	15.02.2030	05
4-0037219	15.02.2030	05
4-0038132	03.05.2030	05
4-0038133	03.05.2030	05
4-0038134	03.05.2030	05
4-0038135	03.05.2030	05
4-0038180	22.06.2030	05
4-0038181	22.06.2030	05
4-0038182	22.06.2030	05
4-0038655	15.02.2030	05
4-0039794	03.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN BÀN (VN)

Đường số 3, khu công nghiệp Hòa Cẩm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67161/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171525 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BÙI THỊ NHẬT (VN)
38 đường số 6, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 67162/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166700 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
EN CHUAN CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
No.676, Taiping Rd, Taiping City, Taichung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 67163/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166699 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
EN CHUAN CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
No. 676, Taiping Rd, Taiping City, Taichung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17
-

Quyết định gia hạn số: 67164/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176314	08.03.2030	05
4-0176557	08.03.2030	03

- (732) Chủ Văn bằng:
DIHON PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
45 Keyi Road Kunming New & High - Tech Industrial Development Zone, Yunnan China
-

Quyết định gia hạn số: 67165/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172392 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
AMON BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 3, Alley 31, Lane 128, Long Kuo St., Yung Kang City, Tainan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 67166/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173982 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BEST WESTERN INTERNATIONAL, INC. (US)
6201 N. 24th Parkway, Phoenix, Arizona 85016-2023, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 67167/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180589 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BEST WESTERN INTERNATIONAL, INC. (US)
6201 N. 24th Parkway, Phoenix, Arizona 85016-2023, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 67168/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0036266 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CHONGQING JIANSHE MOTORCYCLE CO., LTD. (CN)
Jianshe Road 1#, Huaxi Industrial Park, Banan District, Chongqing, P.R.China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 67169/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040190 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FAR EAST MEDICAL HK LIMITED (CN)
Unit 5705, 57th Floor, The Center, 99 Queen's Road, Central Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42
-

Quyết định gia hạn số: 67170/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183919 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TUẤN KIỆT (VN)
Số 7, hẻm 1, ngách 12, ngõ 461 đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 35, 39, 40, 42
-

Quyết định gia hạn số: 67183/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176921 (186) Gia hạn đến ngày: 01.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

1. CÔNG TY TNHH BẢY SẮC CẦU VỒNG (VN)

Số 52/14 Cao Thắng, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. LÂM NGỌC PHƯƠNG (VN)

04 Lê Văn Việt, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 67184/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180380 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TRADECO (VN)

28 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 67185/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167882 (186) Gia hạn đến ngày: 15.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)

2030 Dow Center Midland, MI 48674, USA

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 67186/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037058 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SCHAEFFLER KOREA CORPORATION (KR)

90, Samdong-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 67187/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174495	31.03.2030	07, 11
4-0184363	31.03.2030	07, 11

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỦY KIM (VN)

79C Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67188/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038761	31.07.2030	05
4-0038777	31.07.2030	05
4-0038778	31.07.2030	05
4-0038779	31.07.2030	05
4-0039280	28.07.2030	05
4-0039281	28.07.2030	05
4-0039282	28.07.2030	05
4-0039283	28.07.2030	05
4-0040193	31.07.2030	05
4-0040454	31.07.2030	05
4-0186076	07.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 67189/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039480 (186) Gia hạn đến ngày: 07.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TAH KONG CHEMICAL INDUSTRIAL CORP. (TW)

7th Floor, 778, Pa Te Road, Sec.4, Taipei, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 67190/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198841 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HAWEE CƠ ĐIỆN (VN)

Lô D2 khu đấu giá QSD đất, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

Quyết định gia hạn số: 67191/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180528 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ MAY MẶC NGUYỄN TOÀN (VN)

Khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 67192/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174913 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

ROYAL TEA TAIWAN CO.,LTD (TW)

No. 180, Wenfu Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 67193/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0004161	18.07.2030	32
4-0004162	18.07.2030	32
4-0004165	18.07.2030	32

(732) Chủ Văn bằng:

SAN MIGUEL BREWING INTERNATIONAL LIMITED (VG)

Commerce House Wickhams Cay 1 P.O. Box 3140 Road Town Tortola Virgin Islands,
British c/o: 9/F Citimark Building 28 Yuen Shun Circuit, Siu Lek Yuen Shatin, N.T.,
Hong Kong

Quyết định gia hạn số: 67194/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183143 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

MCGILL BROS. ENTERPRISE (SG)

No. 45 Kallang Pudding Road, #03-01 Alpha Building, Singapore 349317

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 67195/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180621 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

BAEK, Gwi-yul (KR)

102-2401, Lotte Castle President, 423-4, Gongdeok-dong, Mapo-gu, Seoul, 121-805,
Republic of Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67196/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176772	01.10.2030	05
4-0183649	01.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUỐC PHẨM AN PHA (VN)
332/42/3 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67197/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185554 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SA TO (VN)
06 Phan Kế Bính, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 67198/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041538 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

DOANH NGHIỆP TỰNHÂN KIM THI (VN)
Số 463/64 ấp Nhơn Phú, xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 67199/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187127 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰA VĨNH HUNG (VN)
623A Tên Lửa, khu phố 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 67200/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0207374	11.01.2030	14
4-0207667	11.01.2030	14, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY VÀNG BẠC KIM CHUNG (VN)
Số 65, đường Trần Phú, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định gia hạn số: 67201/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185104 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 67203/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176988 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KEEP COMPANY, LLC (US)
1626 3/8 N. Serrano Ave, Los Angeles, California 90027, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 67204/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0047888 (186) Gia hạn đến ngày: 07.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SONY PICTURES TELEVISION UK RIGHTS LIMITED (GB)
25 Golden Square, London W1F 9LU, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 41

Quyết định gia hạn số: 67205/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178427 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN MINH PHƯƠNG (VN)
287/1 tổ 4, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 67206/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187122 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
185 Bùi Thị Xuân, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 67207/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188493 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ VĂN HUNG (VN)
Thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 67208/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001959 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CHERRY VALLEY FARMS LIMITED (GB)
Cherry Valley House, Laceby Business Park, Grimsby Road, Laceby, Lincolnshire DN37
7DP, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31
-

Quyết định gia hạn số: 67209/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181953 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT PHONG CÁCH CHÂU ÂU (VN)
544A/32 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 67210/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181955 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHÔI ANH (VN)
544A/32 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24
-

Quyết định gia hạn số: 67211/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181952 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG MỘC CHÂU (VN)
Số 22 Lê Thanh Nghị, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67212/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183875	21.12.2030	33
4-0183876	21.12.2030	33

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHƯƠNG NGHĨA (VN)

Số 36 Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 67213/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187837 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VĂN PHÒNG PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

63 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 67214/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0044892 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

KABUSHIKI KAISHA HITACHI SEISAKUSHO (d/b/a Hitachi Ltd.) (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 08, 09, 10, 11, 12

Quyết định gia hạn số: 67215/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0216581 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)

1321-20, Seocho Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 67216/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178885	29.06.2030	09
4-0184085	26.07.2030	09

(732) Chủ Văn bằng:

SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67217/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176100	25.11.2030	09, 42
4-0215202	12.07.2030	09, 38, 42

(732) Chủ Văn bằng:
SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 67218/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0200514 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MURATA MACHINERY, LTD (JP)
3 Minami Ochiai-cho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 67219/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195582 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VINACAPITAL REAL ESTATE (VN)
Sunwah Tower, số 115, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 67220/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0196934 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CHENG HORNG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 331, Section 5, Hwei Road, Tainan City, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 67221/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039422 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ANNOVI REVERBERI S.P.A (IT)
Via M.L.King, 3 41100 Modena, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67222/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181774 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÀO CAI (VN)
Số 389 đường Ngô Quyền, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19
-

Quyết định gia hạn số: 67223/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040558 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GAKKO-HOJIN MAY USHIYAMA GAKUEN ACADEMY (JP)
4-1, Roppongi 6-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41
-

Quyết định gia hạn số: 67224/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179888	26.08.2030	09
4-0179889	26.08.2030	38

- (732) Chủ Văn bằng:
HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, 137-938, Korea
-

Quyết định gia hạn số: 67225/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170817 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HEARST COMMUNICATIONS, INC. (US)
300 West 57th Street, New York, New York 10019, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42
-

Quyết định gia hạn số: 67226/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176755	14.10.2030	29
4-0176756	14.10.2030	30
4-0176757	14.10.2030	31
4-0176758	14.10.2030	32
4-0176759	14.10.2030	35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0176760	14.10.2030	43
4-0185155	14.10.2030	29
4-0185156	14.10.2030	30
4-0185157	14.10.2030	31
4-0185158	14.10.2030	32
4-0185159	14.10.2030	35
4-0185160	14.10.2030	43

(732) Chủ Văn bằng:
PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 67227/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0230659 (186) Gia hạn đến ngày: 17.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHUNG KIM (VN)
27 cư xá Chu Văn An, đường số 3, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 67228/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174293 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
WEI TERN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 6-3 Lane 675, San Feng Rd., Feng Yuan City, Taichung County, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 67229/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188547 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHI LĂNG (VN)
Số 381A, đường 5/1, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 67230/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181824	08.12.2030	30
4-0181942	21.12.2030	30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HOÀ (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 67231/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168708 (186) Gia hạn đến ngày: 07.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH (VN)
Tổ 3A, khu 4, phố Suối Mơ, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 67232/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185906 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CHELSTAR SDN BHD (MY)
No. 28 Lorong Nagasari 11, Taman Nagasari, 13600 Perai, Pulau Pinang, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 67233/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179731 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TOMKER LUBRICANT CO., LTD (TW)
No. 3-1, Ln. 154, Zhongqing Road, Xitun District, Taichung City 407, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 67234/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169055 (186) Gia hạn đến ngày: 17.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG TRƯỜNG SINH (VN)
1/93B Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 67235/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167100	08.04.2030	05
4-0178322	22.03.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VĂN LAM (VN)
Số 34 ngách 155/206, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 67236/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181905 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
NOHMI BOSAI LTD. (JP)
7-3, Kudan-Minami 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 67237/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039578 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08
-

Quyết định gia hạn số: 67238/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0186357 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC TÙNG (VN)
Số 3 ngách 79/16 ngõ 79 tổ 2, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 40
-

Quyết định gia hạn số: 67239/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179847 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TUSCANY (VN)
767 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 67240/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180469 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THÁI PHIẾU (VN)
Xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67241/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181909 (186) Gia hạn đến ngày: 07.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD (IN)
Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai (Bombay) - 400 030, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 67242/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0164030	23.11.2030	32
4-0303109	16.08.2030	32

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO CẤP THÁI LAN (VN)
KCN Trung Trắc, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
-

Quyết định gia hạn số: 67243/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175781	18.10.2030	05
4-0178941	14.12.2030	05
4-0178942	14.12.2030	05
4-0178943	14.12.2030	05
4-0178944	14.12.2030	05
4-0179204	24.12.2030	05
4-0179205	24.12.2030	05
4-0179206	24.12.2030	05
4-0179207	24.12.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+500, quốc lộ 5A, Dị Sử, Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
-

Quyết định gia hạn số: 67244/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180898 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VINACONEX) (VN)

Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 36, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 67245/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188467 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 67246/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177475	24.12.2030	05
4-0177476	24.12.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)

3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 67247/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177215	23.12.2030	05
4-0179003	17.12.2030	05
4-0179004	17.12.2030	05
4-0188832	14.12.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)

Phòng 1216, toà nhà CT4C-X2, Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 67248/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181451 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SUSINO (JINJIANG) UMBRELLA CO. LTD. (CN)

31, Jinshan Road, Andong Industrial Park, Economic Development Zone, Jinjiang City, Fujian, China.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 67249/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041242 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

BOSE CORPORATION (US)

The Mountain, Framingham, Massachusetts, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 67250/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0193143 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẠO MẪU IN VÀ QUẢNG CÁO MẶT TRỜI ĐỎ (VN)

Số 19, ngõ 268/136/7, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 67251/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190034 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HWA FONG RUBBER (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

No. 317, M.4, Soi.6C, Bangpoo Industrial Estate, T. Preaksa, A. Muang, Samutprakarn 10280, Thailand.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 67252/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0180456	29.06.2030	05, 33
4-0188546	28.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)

231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67253/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0045334	26.12.2030	30
4-0187832	16.12.2030	30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67254/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0043877 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2031

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)
Lô số 2A, đường Đức Hoà Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 20

Quyết định gia hạn số: 67529/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166288	22.02.2030	35
4-0192070	22.02.2030	38
4-0192071	22.02.2030	41
4-0192072	22.02.2030	38
4-0192073	22.02.2030	38

(732) Chủ Văn bằng:
SCRIPPS NETWORKS INTERACTIVE (ASIA) PTE. LTD. (SG)
3 Fusionopolis Way, #12-21 Symbiosis, Singapore 138633

Quyết định gia hạn số: 67530/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169678 (186) Gia hạn đến ngày: 15.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG MAI (VN)
Số 8, tập thể Công ty Thăm dò và Khai thác mỏ, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 19

Quyết định gia hạn số: 67531/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161507 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2029

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN HUNG (VN)
Số 324 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67537/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173994	23.07.2030	35, 38, 42
4-0173996	23.07.2030	35, 38
4-0173997	23.07.2030	09, 38, 41
4-0179084	13.12.2030	09, 35, 38, 41, 42
4-0179134	23.07.2030	09, 38, 41
4-0195778	23.07.2030	35, 38

(732) Chủ Văn bằng:

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 67544/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168017	16.10.2029	05
4-0168018	16.10.2029	05
4-0176343	16.10.2029	05
4-0183358	30.10.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỐC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

P202-D6 khu tập thể Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 67545/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179135	27.07.2030	30, 32
4-0179136	27.07.2030	30, 32

(732) Chủ Văn bằng:

WOONGJIN HOLDINGS CO., LTD (KR)

24F, Kukdong Bldg., Chungmuro 3-Ga, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67546/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185042	28.09.2030	28, 35, 38, 41
4-0185243	28.09.2030	35, 38, 41

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VTC TRUYỀN THÔNG TRỰC TUYẾN (VN)

Công viên VTC Park, đại lộ V.I. Lê Nin, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Quyết định gia hạn số: 67547/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171810 (186) Gia hạn đến ngày: 22.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM HOÀNG CHÂU (VN)

72/12/3 đường HT23, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 67548/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166509 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỰA ZA - RI (VN)

274 - Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 31, 35, 37, 39, 42, 44

Quyết định gia hạn số: 67549/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0154291	22.06.2029	09
4-0154293	23.06.2029	09

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH PARAMAX CORPORATION (VN)

53 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67550/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038776 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

HỘ KINH DOANH CAO THỊ QUÝ (VN)

Số 30 đường 3 tháng 4, phường 03, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 67551/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172758 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DEFA HẢI BÌNH (VN)

Tầng 3, tòa nhà 249A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 42

Quyết định gia hạn số: 67552/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183058	23.08.2030	31
4-0183059	23.08.2030	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:

CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 67553/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170914	13.07.2030	35
4-0182902	20.08.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:

PT. SUMBER ALFARIA TRIJAYA, TBK. (ID)

Jl. M.H. Thamrin No. 9 Cikokol - Tangerang 15117 Indonesia

Quyết định gia hạn số: 67554/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0071794 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẢO HẢI YẾN (VN)

Số 188A ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28, 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67555/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0295301 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)
Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 04, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 40, 42, 43, 44, 45.
-

Quyết định gia hạn số: 67556/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176118 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SƠN MINH TÙNG (VN)
Phòng 104, nhà A5, tập thể 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39
-

Quyết định gia hạn số: 67557/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178926 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THAI J.PRESS CO., LTD. (TH)
No. 100 15th - 16th Floor, J.Press Tower I, NangLinchi Road, Khwaeng Chongnonsi, Khet Yannawa, Bangkok, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 67558/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0161088 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THÂN VĂN LIÊN (VN)
Khu 1, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11, 20, 24
-

Quyết định gia hạn số: 67559/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174568	31.08.2030	05
4-0174569	31.08.2030	05
4-0178383	27.07.2030	05
4-0183703	31.08.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

4-0183714	31.08.2030	05
4-0187040	27.07.2030	05
4-0190136	27.07.2030	05
4-0195771	27.07.2030	05
4-0195772	27.07.2030	05
4-0195777	27.07.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM
N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)

Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67560/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037365	19.01.2030	05, 35
4-0037366	19.01.2030	05, 35
4-0044511	09.06.2030	05
4-0044556	11.04.2030	05
4-0044557	18.05.2030	05
4-0044558	19.05.2030	05
4-0044559	09.06.2030	05
4-0044560	14.06.2030	05
4-0044561	17.07.2030	05
4-0044563	31.08.2030	05
4-0044851	28.01.2030	05
4-0044852	03.02.2030	05
4-0044854	05.01.2030	05
4-0044891	19.07.2030	05
4-0044911	12.01.2030	05
4-0044913	14.06.2030	05
4-0044914	07.07.2030	05
4-0044915	17.07.2030	05
4-0045151	11.04.2030	05
4-0045294	24.08.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

4-0045731	11.09.2030	05
4-0045831	06.06.2030	05
4-0045832	06.06.2030	05
4-0045833	04.07.2030	05
4-0045834	24.08.2030	05
4-0045835	14.08.2030	05
4-0045931	12.01.2030	05
4-0046371	12.01.2030	05
4-0048702	31.08.2030	05
4-0048714	11.09.2030	05
4-0048715	11.09.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH DƯỢC PHẨM ĐAM SAN (VN)
Số C1-C2 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67561/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040603 (186) Gia hạn đến ngày: 21.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TOP CHANNEL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.8, Lane 61, Tien-Mu E. Rd., Taipei, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 67562/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172170 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CAO HUI (CN)
No. 9 Ruan Rode Kunming Yunnan, China

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 67563/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194974 (186) Gia hạn đến ngày: 16.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DỆT MAY THYGESEN VIỆT NAM (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21, 25

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67564/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184542 (186) Gia hạn đến ngày: 16.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HƯƠNG THUYẾT (VN)
Số 4, ngõ 67, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21
-

Quyết định gia hạn số: 67565/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180627 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29
-

Quyết định gia hạn số: 67566/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038587 (186) Gia hạn đến ngày: 03.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM (VN)
940 đường 3-2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 67567/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188539 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG CÔNG NGHIỆP C.I.F.F.O.B (VN)
Số nhà 21, ngách 113/26 Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29
-

Quyết định gia hạn số: 67568/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038176 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KDDI KABUSHIKI KAISHA (A/T/A KDDI CORPORATION) (JP)
3-2, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 42
-

Quyết định gia hạn số: 67569/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040446 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM (VN)
940 đường 3-2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 67570/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187569 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGỌC SƯƠNG (VN)
18 Trần Chánh Chiếu, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 40

Quyết định gia hạn số: 67571/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181001 (186) Gia hạn đến ngày: 21.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MINH PHÁT (VN)
Lô số 3, km 10, quốc lộ 392, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 67572/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172728 (186) Gia hạn đến ngày: 30.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUNG CÁT (VN)
Số 8, ngõ 20, phố Hòa Nam, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 67573/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171097	24.03.2030	32
4-0171165	24.03.2030	32
4-0171493	24.03.2030	32
4-0171494	24.03.2030	32
4-0171495	24.03.2030	32
4-0172058	24.03.2030	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Quyết định gia hạn số: 67574/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039729 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
VÕ ĐÌNH QUANG (THIÊN NGA) (VN)
Số 248 Hùng Vương, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 67575/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181308 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VIỆT HÀO (VN)
Xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 67579/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0033535 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
L.C.LICENSING, INC. (US)
1441 Broadway, New York, New York 10018, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 67580/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001511	24.02.2030	34
4-0001512	24.02.2030	34
4-0001513	24.02.2030	34
4-0001514	24.02.2030	34
4-0037127	24.01.2030	34

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
-

Quyết định gia hạn số: 67581/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175103 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2029
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HOÀNG NHẬT MINH (VN)

23 đường 5B, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 21

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **1002313**
(822) 20.04.2009 1186976 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 20.04.2009
(831) 22.02.2018 VN

(531) 05.07.06, 08.01.06, 08.01.19, 11.01.01,
11.01.03, 19.03.01, 29.01.15
(591) (EN: Light brown, dark brown, white,
green and yellow.)
(732) FERRERO S.p.A.
Piazzale Pietro Ferrero, 1, I-12051
ALBA, CUNEO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(116) **1003452**
(822) 28.05.2008 4304983 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 28.

(156) 19.05.2009
(531) 01.15, 27.05, 01.15.05, 27.05.08
(732) ALPHA GROUP CO., LTD.
Auldey Industrial Area, Wenguan Rd.,
Chenghai District, Shantou City, 515800
Guangdong Province
(740) GUANGZHOU HUAXUE
INTELLECTUAL PROPERTY
AGENCY CO., LTD
16F, Tower A, R&F Yingtai Plaza, 100
Huangpu Ave. W., Tianhe Dist.,
Guangzhou 510627 Guangdong

(116) **1004520**
(176) 10 năm
(540)

STELLA

(511) 34,35.

(156) 19.05.2009
(831) 18.12.2009 VN
(732) OPENMARK LIMITED
122-126 Tooley Street, London SE1
2TU
(740) Iskra Ivanova Bratovanova
Jakubitza Str. 7B, ground floor BG-1164
Sofia

(116) **1004556**
(822) 31.10.1979 107215 CN
(176) 10 năm
(540)



长城商标

(511) 05.

(156) 27.05.2009

(531) 07.05.02, 28.03.00
(732) Tianjin Zhongxin Pharmaceutical Group Corporation Limited Lerentang Pharmaceutical Factory
No. 2, DaMing Road, XiQing District, Tianjin
(740) Tianjin Golden Brand Trademark Agency Co., Ltd.
R305, No. 394, Jie Fang Nan Road, HeXi District Tianjin

(116) **1006008**
(822) 15.04.2009 30 2009 004 902.5/05
DE
(176) 10 năm
(540)

DULCOFIBER

(511) 05,30.

(156) 27.05.2009
(831) 31.05.2016 VN

(732) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH
Brüningstrasse 50, 65926 Frankfurt am Main
(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

(116) **1007021**
(822) 30.03.2009 587836 CH
(176) 10 năm
(540)

ONDEA

(511) 01.

(156) 17.06.2009

(732) NOVOZYMES A/S
Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsværd
(740) Plougmann Vingtoft a/s
Strandvejen 70 DK-2900 Hellerup

(116) **1007484**

(176) 10 năm
(540)



(511) 06.

(156) 27.05.2009
(831) 26.07.2010 VN

(531) 01.03.02, 27.01.01, 28.03.00
(732) SILVERY DRAGON PRESTRESSED MATERIALS CO., LTD. TIANJIN
62 Shuangjiang Road, Shuangyuan Industrial Area, Beichen District, Tianjin
(740) Tianjin Golden Brand Trademark Agency Co., Ltd.
R305, No. 394, Jie Fang Nan Road, HeXi District Tianjin

(116) **1008634**

(176) 10 năm
(540)

GALLO

(511) 29,30.

(156) 13.07.2009

(732) VICTOR GUEDES - INDÚSTRIA E COMERCIO, S.A.
Largo Monterroio Mascarenhas, nº1, P-1070-184 LISBOA
(740) J. PEREIRA DA CRUZ, S.A.
Rua Victor Cordon, 14 P-1249-103 LISBOA

(116) **1008884**

(822) 28.12.2007 4341886 CN
(176) 10 năm
(540)

KANG WANG

(511) 05.

(156) 23.07.2009

(732) YUNNAN DIHON PHARMACEUTICAL (GROUP) CO., LTD.
45 Keyi Road, New and High-Tech Industrial Development Zone, Kunming Yunnan Province
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(116) **1009257**

(176) 10 năm

(540)

The logo for Radisson BLU, featuring the word "Radisson" in a blue script font and "BLU" in a blue square with white text.

(156) 14.07.2009

(831) 31.03.2010 VN

(531) 26.04.18, 27.05.11, 29.01.13

(732) RADISSON HOTELS INTERNATIONAL, INC.

Carlson Parkway, P.O. Box 59159,
Minneapolis MN 55459-8256

(740) Ashley Bennett Ewald of Lathrop GPM
LLP

500 IDS Center, 80 South Eighth Street
Minneapolis MN 55402

(511) 43.

(116) **1009409**

(176) 10 năm

(540)

The logo for Gc, featuring the letters "G" and "c" in a large, bold, black serif font.

(156) 16.07.2009

(732) GUESS? IP HOLDER L.P.
1444 South Alameda Street, Los
Angeles, CA 90021

(740) Christie, Parker & Hale, LLP
P.O. Box 29001 Glendale, CA 91209-
9001

(511) 35.

(116) **1009435**

(822) 14.01.2009 VR 2009 00142 DK

(176) 10 năm

(540)

The logo for PRES-VAC, featuring the words "PRES-VAC" in a blue, bold, sans-serif font inside a blue rounded rectangle.

(156) 15.06.2009

(531) 25.03, 29.01, 25.03.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue and white.)

(732) PRES-VAC ENGINEERING A/S
Svanevang 3-5, DK-3450 Allerød

(740) Patrade A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

(511) 06,07,09,11,35,37.

(116) **1009536**
(822) 05.02.2009 586796 CH
(176) 10 năm
(540)



(511) 14,16,35,36,38,41,42,44.

(156) 22.05.2009

(531) 09.03, 09.03.01, 09.03.05
(732) AMERICAN HEART ASSOCIATION,
INC.

(a New York corporation), 7272
Greenville avenue, Dallas, TX 75231-
4596

(740) SIMOR MOSKOWITZ, JACOBSON
HOLMAN, PLLC
400 Seventh Street NW, Washington DC
20004

(116) **1009728**
(176) 10 năm
(540)

SIGNATURE

(511) 09.

(156) 20.07.2009

(732) FISERV, INC.

255 Fiserv Drive, Brookfield, WI 53045

(740) Ariana G. Voigt Michael Best &
Friedrich LLP

100 East Wisconsin Avenue, Suite 3300
MILWAUKEE, WI 53202

(116) **1010306**
(822) 14.09.2004 3511115 CN
(176) 10 năm
(540)

Robust

(511) 09.

(156) 23.07.2009

(732) YIWU LIXIANG BATTERY CO., LTD
No. 45, Street 5, Binwang Commerce
Zone, Yiwu City, 322000 Zhejiang
Province

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1010383**
(822) 28.11.1996 906815 CN
(176) 10 năm
(540)

GERON

(156) 13.07.2009
(531) 27.05, 27.05.01
(732) GERON CO., LTD.
No.999 Guangzhou Road, Economic and
Technologic, Development Zone,
Haimen, Jiangu
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK
LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei
Street 100031 Beijing

(511) 07.

(116) **1010584**
(176) 10 năm
(540)

MONAVIE

(156) 31.07.2009
(732) JEUNESSE GLOBAL HOLDINGS, LLC
701 International Parkway, Lake Mary
FL 32746
(740) Jeffery M. Lillywhite
13867 South Bangerter Parkway Draper
UT 84020

(511) 05.

(116) **1010585**
(176) 10 năm
(540)

MONAVIE

(156) 31.07.2009
(732) JEUNESSE GLOBAL HOLDINGS, LLC
701 International Parkway, Lake Mary
FL 32746
(740) Jeffery M. Lillywhite
13867 South Bangerter Parkway Draper
UT 84020

(511) 32.

(116) **1010685**
(176) 10 năm
(540)

LATEXBLISS

(156) 31.07.2009
(831) 30.09.2009 VN
(732) PLB Holdings, LLC
510 River Road, Shelton Connecticut
06484
(740) Gene S. Winter
St. Onge Steward Johnston & Reens,
LLC, 986 Bedford St. Stamford
Connecticut 06905

(511) 20.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1010705**
(176) 10 năm
(540)

CTREI

(156) 19.05.2009
(531) 27.05, 27.05.01
(732) CHAOZHOU THREE-CIRCLE
(GROUP) CO., LTD.
Integrity Building, Sanhuan Ind. Dis.
Fengtang, Chaozhou City, 515646
Guangdong Prov.
(740) SHENZHEN BTA INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO.,LTD.
Room 1913, Dongfeng Building, No.
2010 Shennan Road, Shenzhen 518031
Guangdong

(511) 09.

(116) **1010709**
(822) 22.10.1990 1444477 GB
(176) 10 năm
(540)

ZENALB

(156) 15.07.2009
(831) 15.12.2009 VN
(732) BIO PRODUCTS LABORATORY
LIMITED
Dagger Lane, Elstree, Hertfordshire
WD6 3BX
(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square
London EC4Y 8JD

(511) 05.

(116) **1010710**
(822) 18.01.2001 2258375 GB
(176) 10 năm
(540)

8Y

(156) 15.07.2009
(831) 15.12.2009 VN
(732) BIO PRODUCTS LABORATORY
LIMITED
Dagger Lane, Elstree, Hertfordshire
WD6 3BX
(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square
London EC4Y 8JD

(511) 05.

(116) **1010711**
(822) 01.06.1990 1429504 GB
(176) 10 năm
(540)

BPL

(156) 15.07.2009
(831) 15.12.2009 VN
(732) BIO PRODUCTS LABORATORY
LIMITED
Dagger Lane, Elstree, Hertfordshire
WD6 3BX
(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square
London EC4Y 8JD

(511) 01,05.

(116) **1010876**
(822) 22.07.2008 299438 CZ
(176) 10 năm
(540)

BECHEROVKA LEMOND

(156) 16.07.2009
(732) JAN BECHER - KARLOVARSKÁ
BECHEROVKA, A.S.
T.G.Masaryka 57, CZ-360 76 Karlovy
Vary
(740) PERNOD RICARD - Group Intellectual
Property Hub (GIPH) - EM Team
12, place des Etats-Unis F-75016 Paris

(511) 32,33.

(116) **1010973**
(176) 10 năm
(540)



(156) 18.06.2009
(531) 01.01.01, 03.09.01
(732) LIFE GEAR CORPORATION
4-3-14, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo
(740) KAZUMI Masafumi, IPAC Patents and
Trademarks
707, 3-1, Minamiaoyama 1-chome,
Minato-ku Tokyo 107-0062

(511) 25.

(116) **1011017**
(822) 30.05.2006 3098228 US
(176) 10 năm
(540)

Excelerate Energy

(156) 09.07.2009
(732) EXCELERATE ENERGY LIMITED
PARTNERSHIP
2445 Technology Forest Boulevard,
Level 6, The Woodlands TX 77381
(740) Penina Michlin Chiu Frederic Dorwart,
Lawyers
124 East Fourth Street Tulsa, OK 74103

(511) 04,39,40.

(116) **1011025** (156) 09.07.2009
(822) 16.09.2008 850348 BX (732) PURATOS
(176) 10 năm Industrialaan 25, B-1702 Groot-
(540) **CARAT** (740) Bijgaarden
De Clercq & Partners, cvba
Edgard Gevaertdreef 10a B-9830 Sint-
Martens-Latem


(511) 30.

(116) **1011163** (156) 27.07.2009
(822) 04.06.1991 1466302 GB
(176) 10 năm
(540) **SALMOSAN** (732) FVG LIMITED
22 Carsegate Road, Inverness, Scotland
IV3 8EX
(740) Urquhart-Dykes & Lord LLP
Cale Cross House, 156 Pilgrim Street
Newcastle upon Tyne NE1 6SU

(511) 05.

(116) **1011184** (156) 30.07.2009
(822) 25.02.2009 30 2008 053 617.9/03 DE
(176) 10 năm
(540) **Plantur 39** (732) DR. KURT WOLFF GMBH & CO. KG
Johanneswerkstrasse 34-36, 33611
Bielefeld
(740) Uexküll & Stolberg Partnerschaft von
Patent- und Rechtsanwälten mbB
Beselerstraße 4 22607 Hamburg

(511) 03,05.

(116) **1011217** (156) 13.07.2009
(822) 15.05.2008 244 979 AT (531) 03.01.01, 03.01.22, 24.01.09, 24.01.19
(176) 10 năm (591) (EN: Light blue, dark blue, red, gold-
(540) 
RIEDER (732) BRAUEREI RIED E. GEN.
Brauhausgasse 24, A-4910 Ried im
Innkreis
(740) Puttinger Vogl Rechtsanwälte GmbH
Claudistraße 5 A-4910 Ried im Innkreis

(511) 32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1011287**
(822) 18.03.2009 30 2009 005 495.9/42 DE
(176) 10 năm
(540)

Trovicor

(156) 16.07.2009

(732) TROVICOR GMBH
Machtlfinger Straße 7, 81379 München
(740) White & Case LLP
Valentinskamp 70 / EMPORIO 20355
Hamburg

(511) 09,37,42.

(116) **1011387**
(822) 28.01.2008 18186 GE
(176) 10 năm
(540)



SARAJISHVILI
სარაჯიშვილი

(511) 33.

(116) **1011470**
(822) 10.05.2007 560434 CH
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 21.07.2009

(531) 01.15.15, 26.01.03, 26.01.01
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel
(740) Sandoz International GmbH, Global
Trademarks & Domain Names Sandoz
Industriestrasse 25 83607 Holzkirchen

(116) **1011504** (156) 29.07.2009
(831) 05.06.2018 VN
(176) 10 năm
(540)
BARONS DE ROTHSCHILD (732) GRANDE MARQUE
CONSERVATION
33 rue de la Baume, F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O²- 2 rue Sarah Bernhardt - CS
90017 F-92665 Asnière-sur-Seine Cedex
(511) 33.

(116) **1011505** (156) 31.07.2009
(822) 29.05.2008 006051197 EM (732) LES GRANDS CHAIS DE FRANCE
S.A.S.
(176) 10 năm
(540) 1 rue de la Division Leclerc, F-67290
PETERSBACH
C'EST LA VIE (740) LES GRANDS CHAIS DE FRANCE
S.A.S. Direction Juridique Groupe
1 rue de la Division Leclerc F-67290
PETERSBACH
(511) 33.


(116) **1011513** (156) 29.07.2009
(822) 06.04.2006 794472 BX (831) 24.09.2014 VN
(176) 10 năm
(540) (732) YOUMEDICAL B.V.
Barbara Strozziilaan 201 NL-1083 NH
Amsterdam
HEMOCLIN (740) Westerberg & Partners Advokatbyrå AB
Box 3101 SE-103 62 Stockholm
(511) 03,05.

(116) **1011680** (156) 21.07.2009
(822) 15.02.2008 585103 CH (831) 20.02.2019 VN
(176) 10 năm
(540) (732) HOFFMANN NEOPAC AG
Eisenbahnstrasse 71 CH-3602 Thun
NEOPAC (740) E. Blum & Co. AG Patent- und
Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich
(511) 20.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1011696** (156) 30.07.2009
(822) 08.05.2009 589700 CH (732) ABB SCHWEIZ AG
(176) 10 năm Brown Boveri Strasse 6, CH-5400
(540) **ASec** Baden
(740) ABB Schweiz AG Intellectual Property
CH-IP/TM
Bruggerstrasse 66 CH-5400 Baden
(511) 09.

(116) **1011697** (156) 30.07.2009
(822) 08.05.2009 589699 CH (732) ABB SCHWEIZ AG
(176) 10 năm Brown Boveri Strasse 6, CH-5400
(540) **GSec** Baden
(740) ABB Schweiz AG Intellectual Property
CH-IP/TM
Bruggerstrasse 66 CH-5400 Baden
(511) 09.

(116) **1011723** (156) 15.06.2009
(176) 10 năm
(540) 
(531) 02.09, 09.07, 02.09.23, 09.07.25
(732) NOWHERE CO., LTD.
22-3, Sendagaya 4-chome, Shibuya-ku,
Tokyo 151-0051
(740) CSY London
10 Fetter Lane London EC4A 1BR
(511) 09,14,16,18,21,25,26,28.

(116) **1011724** (156) 15.06.2009
(176) 10 năm
(540) 
(531) 26.04, 27.05, 26.04.06, 26.04.18,
27.05.24
(732) NOWHERE CO., LTD.
22-3, Sendagaya 4-chome, Shibuya-ku,
Tokyo 151-0051
(740) CSY London
10 Fetter Lane London EC4A 1BR
(511) 09,14,16,18,21,25,26,28.

(116) **1012058**
(176) 10 năm
(540)

SPAO

(156) 14.07.2009

(531) 27.05, 27.05.19
(732) E.LAND WORLD LTD
19-8, Changjeon-Dong, Mapo-Gu,
SEOUL

(740) CHUNG, Moon Yung, MARKKOREA
Patent and Law Firm
304 Sanglim Building, 18 Seocho-daero
49-gil, Seocho-gu Seoul 06596

(511) 14.

(116) **1012059**
(176) 10 năm
(540)

SPAO

(156) 14.07.2009

(531) 27.05, 27.05.19
(732) E.LAND WORLD LTD
19-8, Changjeon-Dong, Mapo-Gu,
SEOUL

(511) 25.

(116) **1012162**
(176) 10 năm
(540)

BIOTRUE INSPIRED BY THE BIOLOGY OF YOUR EYES

(156) 21.07.2009

(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED
One Bausch & Lomb Place, Rochester,
New York 14604

(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay
Financial Centre Tower 1 Singapore
018981

(511) 05.

(116) **1012164**
(176) 10 năm
(540)

CollaGuide

(156) 16.07.2009
(831) 27.07.2011 VN

(732) CURASAN AG
Lindigstrasse 4, 63801 Kleinostheim
(740) Weickmann & Weickmann
Richard-Strauss-Str. 80 81679 München

(511) 05,10.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1012369**
(822) 21.07.1997 1061788 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 01.07.2009
(531) 07.01, 27.05, 28.03, 07.01.01, 07.01.05,
27.05.01, 28.03.00
(732) THE PALACE MUSEUM
No.4, Jingshan Fore Street, Dongcheng
District, Beijing
(740) BEIJING PSCU PATENT AND
TRADEMARK LAW OFFICE
5-5, No. 1 Block of Sanlihe, Xi Cheng
District 100045 Beijing

(511) 35,39,43.

(116) **1012465**
(822) 25.02.2009 30 2009 004 654.9/04 DE
(176) 10 năm
(540) **DELTAForge**

(156) 16.07.2009
(732) Henkel IP & Holding GmbH
Henkelstraße 67, 40589 Düsseldorf

(511) 04.

(116) **1012532**
(822) 10.12.2008 581733 CH
(176) 10 năm
(540)

BELLICON

(156) 10.06.2009
(732) Bellicon AG
Moosstrasse 1, CH-6003 Luzern
(740) Meyerlustenberger Lachenal AG
Schiffbaustrasse 2, Postfach 1765 CH-
8031 Zürich

(511) 06,07,09,10,16,20,25,28,35,38,41,42,44,45.

(116) **1012563**
(176) 10 năm
(540)

ME I SHOKU

(156) 30.06.2009
(831) 19.01.2011 VN
(732) MOMOTANI JUNTENKAN LTD.
4-30, 2-Chome, Ichioka, Minato-ku,
Osaka-shi, Osaka 552-0012
(740) Saegusa & Partners
Kitahama TNK Building, 7-1, Doshomachi
1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi
Osaka 541-0045

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1012572** (156) 22.07.2009
(822) 10.08.2001 001571116 EM
(176) 10 năm
(540)

TOPLED

(732) OSRAM GmbH
Marcel-Breuer-Straße 6, 80807
München
(740) Wildmoser, Ludwig
Hellabrunner Str. 1 81536 München

(511) 09,11.


(116) **1012681** (156) 29.07.2009
(831) 07.06.2018 VN
(176) 10 năm
(540)

PECFENT

(732) KYOWA KIRIN SERVICES LTD
1st Floor, Sackville House, 143-149
Fenchurch Street London EC3M 6BN
(740) Marks & Clerk LLP
40 Torphichen Street Edinburgh EH3
8JB

(511) 05.

(116) **1012773** (156) 30.07.2009
(831) 14.06.2012 VN
(176) 10 năm
(540)



(531) 25.07.07, 26.04.18, 27.05.01
(732) MARS DESIGN CORP.
3-3-2, Nishinakajima, Yodogawa-ku,
Osaka-shi, Osaka 532-0011
(740) TSUJIMOTO Kazuyoshi, Tsujimoto
Law & Patent Firm
Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-
chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-
0064

(511) 03.

(116) **1012789**
(822) 16.07.2009 589226 CH
(176) 10 năm
(540)

CYAZYPYR

(156) 22.07.2009

(732) FMC CORPORATION
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA
19104

(740) DuPont de Nemours International Sàrl
Trademarks/Legal Department, Chemin
du Pavillon 2 CH-1218 Le Grand-
Saconnex

(511) 05.

(116) **1012825**
(822) 15.05.2009 08 3 616 815 FR
(176) 10 năm
(540)

COLLET

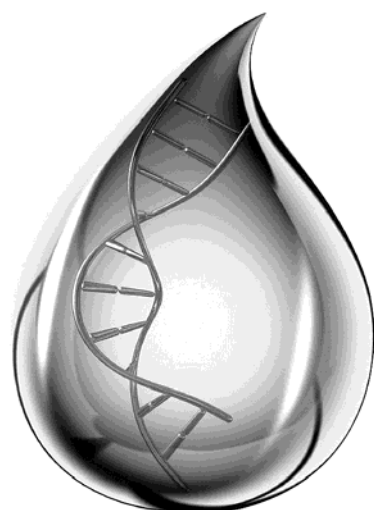
(156) 05.06.2009

(732) COOPÉRATIVE GÉNÉRALE DES
VIGNERONS

(740) 14 boulevard Pasteur, F-51160 AY
INLEX IP EXPERTISE
68 rue Pierre Charron F-75008 PARIS

(511) 33.

(116) **1013276**
(822) 21.11.2008 584869 CH
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 17.07.2009

(531) 01.15.15, 14.11.01, 01.15.15, 14.11.01
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Sandoz International GmbH, Global
Trademarks & Domain Names Sandoz
Industriestrasse 25 83607 Holzkirchen

(116) **1013423**
(176) 10 năm
(540)

BOYU 博宇

(511) 07,11,21.

(156) 03.06.2009

(732) GUANGDONG BOYU GROUP CO.,
LTD
No.25 Bushang Road, Raoping,
Chaozhou, Guangdong

(740) BEIJING WORLDFAME
INTERNATIONAL INTELLECTUAL
PROPERTY CO., LTD
Room 521, Wangcheng Dasha, No.19,
Jinggouhe Road, Haidian District
100143 Beijing

(116) **1013446**
(822) 22.01.2009 2506914 GB
(176) 10 năm
(540)

PLAY O

(511) 05.

(156) 22.07.2009

(732) LRC PRODUCTS LIMITED
103-105 Bath Road, Slough, Berkshire
SL1 3UH

(740) Claire Wood
Legal Department - Trade Mark Group,
Reckitt Benckiser, Dansom Lane Hull
HU8 7DS

(116) **1013448**
(176) 10 năm
(540)

BIOTRUE

(511) 05,09,10.

(156) 15.07.2009

(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED
One Bausch & Lomb Place, Rochester,
New York 14604

(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay
Financial Centre Tower 1 Singapore
018981

(116)	1013460	(156)	30.07.2009	
(176)	10 năm	(831)	14.06.2012 VN	
(540)		(732)	MARS DESIGN CORP. 3-3-2, Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-0011	
	R u l o	(740)	TSUJIMOTO Kazuyoshi, Tsujimoto Law & Patent Firm Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2- chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542- 0064	
(511)	03.			

(116)	1013598	(156)	15.07.2009	
(822)	17.06.2009 30 2009 012 264.4/05 DE	(831)	02.02.2012 VN	
(176)	10 năm	(732)	Bayer Intellectual Property GmbH Alfred-Nobel-Straße 10, 40789 Monheim am Rhein	
(540)	XANUBE			
(511)	05.			

(116)	1013607	(156)	27.07.2009	
(822)	08.09.1997 397 32 222.4/03 DE	(531)	27.05, 27.05.01, 27.05.10, 27.05.17	
(176)	10 năm	(732)	Rudolf Lenhart GmbH & Co. KG Liststrasse 2, 71336 Waiblingen	
(540)	TEEPROSYN	(740)	Gleiss Große Schrell & Partner Leitzstraße 45 70469 Stuttgart	
(511)	03.			

(116)	1013693	(156)	20.07.2009	
(822)	19.02.2009 302009003744.2/42 DE	(732)	COVESTRO INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG Kaiser-Wilhelm-Allee 60 51373 Leverkusen	
(176)	10 năm	(740)	Brandstock Rechtsanwaltsgesellschaft mbH Rückertstraße 1 80336 München	Legal
(540)	BAYSPECTRA			
(511)	01,17,40,42.			


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1013751** (156) 13.07.2009
(822) 10.06.2009 209126 EG
(176) 10 năm
(540)  (531) 26.04, 28.01, 29.01, 26.04.06, 26.04.10,
28.01.00, 29.01.12
(591) (EN: Blue and white.)
(732) BANK MISR S.A.E
151, Mohamed Farid Rue, Le Caire


(511) 36.

(116) **1014086** (156) 20.07.2009
(822) 25.06.2007 239181 AT
(176) 10 năm
(540) **CARPE DIEM** (732) Carpe Diem GmbH & Co KG
Am Brunnen 1, A-5330 Fuschl am See

(511) 32.

(116) **1014335** (156) 23.07.2009
(822) 23.07.2009 2866732 ES (831) 07.06.2017 VN
(176) 10 năm
(540)  (531) 27.05, 27.05.01, 15.09.11
(732) Electrónica Integral de Sonido, S.A.
Polígono Malpica C/F Oeste -, Grupo
Quejido, naves 87-88, E-50016 Zaragoza
(740) Ars Privilegium, S.L.
Calle Felipe IV, 10 E-28014 Madrid

(511) 09.

(116) **1014506** (156) 15.07.2009
(176) 10 năm
(540)  (531) 27.05, 27.05.17
(732) NAPIER TURBOCHARGERS
LIMITED
Ruston House, Waterside South, Lincoln
LN5 7FD
(740) Mewburn Ellis LLP
City Tower, 40 Basinghall Street
London EC2V 5DE

(511) 07,12,37.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1014507**
(176) 10 năm
(540)



(511) 07,12,37.

(156) 15.07.2009

(531) 03.01, 23.01, 03.01.01, 03.01.24,
23.01.01

(732) NAPIER TURBOCHARGERS
LIMITED
Ruston House, Waterside South, Lincoln
LN5 7FD

(740) Mewburn Ellis LLP
City Tower, 40 Basinghall Street
London EC2V 5DE

(116) **1014508**

(176) 10 năm
(540)



(511) 07,12,37.

(156) 15.07.2009

(531) 03.01, 23.01, 03.01.01, 03.01.16,
03.01.24, 23.01.01

(732) NAPIER TURBOCHARGERS
LIMITED
Ruston House, Waterside South, Lincoln
LN5 7FD

(740) Mewburn Ellis LLP
City Tower, 40 Basinghall Street
London EC2V 5DE

(116) **1014563**

(176) 10 năm
(540)

TRAVELEX

(511) 09,35,36.

(156) 30.07.2009

(831) 18.12.2009 VN

(732) TRAVELLERS EXCHANGE
CORPORATION LIMITED
4th Floor, Kings Place, 90 York Way,
London N1 9AG

(740) KEMP LITTLE LLP
Cheapside House, 138 Cheapside
London EC2V 6BJ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1014773**

(176) 10 năm

(540)



(156) 22.07.2009

(831) 27.06.2014 VN

(531) 02.01.02, 02.01.04, 18.07.13, 25.01.09, 27.07.23

(732) KINLOCH ANDERSON LIMITED
Commercial Street/Dock Street, Leith,
Edinburgh EH6 6EY

(740) Marks & Clerk LLP
40 Torphichen Street Edinburgh EH3
8JB

(511) 33.

(116) **1014785**

(822) 05.08.2009 307054 CZ

(176) 10 năm

(540)

ŠKODA

(156) 05.08.2009

(732) SKODA INVESTMENT A.S.
Emila Skody 2922/1, Jizní Predmestí,
CZ-301 00 Plzen

(740) Mgr. Lukáš Lorenc at Lorenc IP
Štefánikova 34 CZ-150 00 Prague 5

(511) 09,12,37,42.

(116) **1014785A**

(822) 05.08.2009 307054 CZ

(176) 10 năm

(540)

ŠKODA

(156) 05.08.2009

(531) 27.05, 27.05.01

(732) SKODA TRANSPORTATION a.s.
Emila Skody 2922/1, Plzen, CZ-301 00
Jizní Predmestí

(740) Lukas Lorenc at Lorenc IP
Stefanikova 34 CZ-150 00 Prague

(511) 12,37,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1014785B**
(822) 05.08.2009 307054 CZ
(176) 10 năm
(540)

ŠKODA

(156) 05.08.2009

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ŠKODA ELECTRIC a.s.
Průmyslová 610/2a, Doudlevice CZ-301
00 Plzeň
(740) Lukas Lorenc at Lorenc IP
Stefanikova 34 CZ-150 00 Prague

(511) 09,12.

(116) **1014878**
(822) 14.10.2008 006365589 EM
(176) 10 năm
(540)

BALTON

(156) 21.06.2009
(531) 25.03.03
(732) BALTON SP.ZO.O.
Nowy Swiat 7 m.14, PL-00-496
Warszawa
(740) SOBAJDA & ORLIŃSKA Kancelaria
Patentowa SP.j. Renata Sobajda
Trademark Attorney
Ul. Dworkowa 2/67 PL-00-784 Warsaw

(511) 10,35,42.

(116) **1014923**
(176) 10 năm
(540)

SPAQ

(156) 14.07.2009

(732) E.LAND WORLD LTD
77, Seogang-Ro, Mapo-Gu, Seoul
(740) CHUNG, Moon Yung, MARKKOREA
Patent and Law Firm
304 Sanglim Building, 18 Seocho-daero
49-gil, Seocho-gu Seoul 06596

(511) 18.

(116) **1015273**
(822) 08.07.2009 589110 CH
(176) 10 năm
(540)

ERMENEGILDO ZEGNA

(156) 16.07.2009

(732) CONSITEX S.A.
Via Ligornetto 13, CH-6855 Stabio
(740) Brandstock Legal
Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 Munich

(511) 18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1015516**
(822) 07.08.2007 4223906 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 16.07.2009

(531) 24.17.25
(732) SHANGHAI M&G STATIONERY
MANUFACTURING INC.

Building 3, No. 3469 Jinqian Road,
Qingcun Town, Fengxian District,
Shanghai

(740) LUNG TIN INTERNATIONAL
INTELLECTUAL PROPERTY AGENT
LTD

18th Floor, Tower B, Grand Place, No. 5
Huizhong Road, Chaoyang District
100101 Beijing

(511) 16.

(116) **1015567**
(822) 05.08.2009 307055 CZ
(176) 10 năm
(540)



(156) 05.08.2009

(531) 03.07.17, 24.15.11, 26.01.01, 26.01.16,
03.07.16, 03.07.21, 03.07.24

(732) SKODA INVESTMENT a.s.
Emila Skody 2922/1, Jizní Predmestí,
CZ-301 00 Plzen

(740) Mgr. Lukáš Lorenc at Lorenc IP
Štefánikova 34 CZ-150 00 Prague 5

(511) 09,12,37,42.

(116) **1015567A**
(822) 05.08.2009 307055 CZ
(176) 10 năm
(540)



(156) 05.08.2009

(531) 03.07, 24.15, 26.01, 03.07.17, 24.15.11,
26.01.03, 26.01.16

(732) SKODA TRANSPORTATION a.s.
Emila Skody 2922/1, Plzen, CZ-301 00
Jizní Predmestí

(740) Lukas Lorenc at Lorenc IP
Stefanikova 34 CZ-150 00 Prague

(511) 12,37,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1015567B**
(822) 05.08.2009 307055 CZ
(176) 10 năm
(540)



(156) 05.08.2009
(531) 03.07, 24.15, 26.01, 03.07.17, 24.15.11,
26.01.03, 26.01.16
(732) ŠKODA ELECTRIC a.s.
Průmyslová 610/2a, Doudlevice CZ-301
00 Plzeň
(740) Lukas Lorenc at Lorenc IP
Stefanikova 34 CZ-150 00 Prague

(511) 09,12.

(116) **1015719**
(176) 10 năm
(540)

HiFocus

(156) 16.07.2009
(732) KJELLBERG STIFTUNG,
RECHTSFÄHIGE STIFTUNG DES
BÜRGERLICHEN RECHTS
Geschwister-Scholl-Str. 1 03238
Finstertal
(740) HERTIN und Partner Rechts- und
Patentanwälte PartG mbB
Kurfürstendamm 54/55 10707 Berlin

(511) 07,37,40.

(116) **1015738**
(822) 27.09.2005 1077873 AU
(176) 10 năm
(540)

**THE
COFFEE
CLUB**

(156) 07.08.2009
(831) 30.04.2010 VN
(732) THE COFFEE CLUB PTY LTD
Level 13, 199 Grey Street, South
Brisbane QLD 4101
(740) Fisher Adams Kelly Callinans
GPO Box 1413 BRISBANE QLD 4001

(511) 43.

(116) **1015772**
(822) 05.08.2009 307053 CZ
(176) 10 năm
(540)



(156) 05.08.2009
(531) 03.07.17, 24.15.11, 26.01.16, 03.07.16,
03.07.24, 03.07.21
(732) SKODA INVESTMENT a.s.
Emila Skody 2922/1, Jizní Predmestí,
CZ-301 00 Plzen
(740) Mgr. Lukáš Lorenc at Lorenc IP
Štefánikova 34 CZ-150 00 Prague 5

(511) 09,12,37,42.

(116) **1015841**
(176) 10 năm
(540)

PFLUON

(156) 30.07.2009

(732) ZHEJIANG PFLUON TECHNOLOGY
CO., LTD.

No. 588, Huatai Road, New District,
Jinpan development Area, Jinhua
321016 Zhejiang

(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK
LAW OFFICE

10F, Ocean Plaza, No.158,
Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 02.

(116) **1015881**
(822) 27.02.2009 30 2009 002 773.0/07
DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 15.07.2009

(831) 27.03.2013 VN

(531) 26.01.12, 26.15.01, 29.01.13

(591) (EN: White, blue and black.)

(732) BHS CORRUGATED MASCHINEN-
UND ANLAGENBAU GMBH

Paul-Engel-Strasse 1, 92729
Weiherhammer

(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER

Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbH
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

(511) 07,37,41.

(116) **1015893**
(822) 15.04.1988 1121887 DE
(176) 10 năm
(540)

reusch

(156) 29.06.2009

(732) REUSCH INTERNATIONAL S.P.A.
Innsbrucker Straße, 33, I-39100 Bozen

(740) WEINMANN ZIMMERLI

Apollostrasse 2, Postfach 1021 CH-8032
Zürich

(511) 18,25,28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1015995**
(176) 10 năm
(540)



The logo for SPAO consists of the letters 'S', 'P', 'A', and 'O' in a bold, black, sans-serif font. The 'S' and 'P' are connected, and the 'A' and 'O' are also connected. The letters are slightly shadowed, giving them a 3D appearance.

(156) 14.07.2009

(732) E.LAND WORLD LTD
77, SEOGANG-RO, MAPO-GU,
SEOUL

(740) CHUNG, Moon Yung, MARKKOREA
Patent and Law Firm
304 Sanglim Building, 18 Seocho-daero
49-gil, Seocho-gu Seoul 06596

(511) 35.

(116) **1016186**
(822) 18.12.1998 98 765 127 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 22.07.2009
(531) 05.07.13, 05.07.15, 05.07.16, 26.04.15,
26.04.18, 27.05.08, 29.01.12

(591) (EN: Red.)

(732) EXPRESSIONS AROMATIQUES
ZI de l'Argile, 460/112A Av de la
Quiéra, F-06370 MOUANS SARTOUX

(740) CABINET WEINSTEIN
176 Avenue Charles de Gaulles Neuilly-
sur-Seine F-92200 Paris

(511) 30.

(116) **1016445**
(822) 14.07.2009 30 2009 023 445.0/12 DE
(176) 10 năm
(540)



The logo for PHOENIX features a stylized black diamond shape with a white arrow pointing to the right, followed by the word 'PHOENIX' in a bold, black, sans-serif font.

(156) 05.08.2009

(531) 26.04.03, 26.04.09, 27.05.17

(732) ContiTech Aktiengesellschaft
Vahrenwalder Str. 9, 30165 Hannover

(740) Florian Schleifer
Vahrenwalder Straße 9 30165 Hannover

(511) 07,12,17.

(116) **1016601**
(176) 10 năm
(540)



The logo for MITEK consists of the word 'MITEK' in a large, bold, black, serif font.

(156) 27.07.2009

(732) Mitek Holdings, Inc.
802 West Street, Wilmington DE 19801

(740) Paul I. J. Fleischut
Stinson LLP, 7700 Forsyth Blvd, Suite
1100 St. Louis MO 63105

(511) 06,09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1016623**
(822) 01.07.2009 1205886 IT
(176) 10 năm
(540)

SCHEDONI

(156) 01.07.2009
(732) SCHEDONI LUXURY GOODS HOLDINGS LIMITED
35 Kensington Court Place, London W8 5BJ
(740) Avv. Matteo Scaglietti
Via Paolo Ferrari, 33 I-41121 Modena (MO)

(511) 03,09,12,14,16,18,24,25,35.


(116) **1016678**
(822) 18.08.2008 1257495 AU
(176) 10 năm
(540)

RIDER LEVETT BUCKNALL

(156) 24.07.2009
(732) Rider Levett Bucknall Pty Ltd
Royal Domain Centre, Level 13, 380 St Kilda Road, MELBOURNE, VIC 3004
(740) PIPER ALDERMAN
GPO Box 65 ADELAIDE SA 5000

(511) 35,37,42.


(116) **1016713**
(176) 10 năm
(540)



(156) 12.06.2009
(831) 18.02.2011 VN
(531) 01.15.15, 26.01.03, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Red and navy blue.)
(732) GRUPA LOTOS SPÓLKA AKCYJNA
ul. Elblaska 135, PL-80-718 Gdansk
(740) JWP Rzecznicy Patentowi Dorota Rzążewska sp.k
Sienna Center, ul. Żelazna 28/30 PL-00-833 Warszawa

(511) 01,02,03,04.

(116) **1016892**
(822) 29.07.2009 1208619 IT
(176) 10 năm
(540)

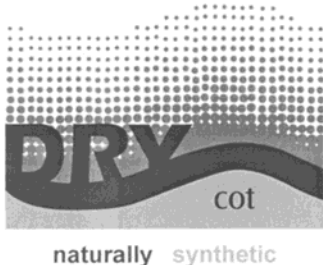



(156) 29.07.2009
(531) 24.17.25, 26.01.16, 26.01.18, 27.05.01
(732) ASSA ABLOY ITALIA S.P.A.
Via Bovaresa, 13, I-40017 SAN GIOVANNI IN PERSICETO (BO)
(740) GIAMBROCONO & C. S.p.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 Milano

(511) 06.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

- (116) **1016907** (156) 24.07.2009
(822) 03.07.2009 09 3 625 721 FR (732) PROJETCLUB
(176) 10 năm 4 boulevard de Mons, F-59650
(540) **STRENFIT** (740) VILLENEUVE D'ASCQ
TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS
- (511) 18,25,26,28.
-

- (116) **1017000** (156) 13.07.2009
(822) 13.07.2009 1205968 IT
(176) 10 năm
(540) 
- (531) 25.07.07, 27.05.17
(732) MIROGLIO TEXTILE S.R.L.
Via Santa Margherita, 23 I-12051 ALBA (CN)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino
- (511) 23.
-

- (116) **1017592** (156) 02.07.2009
(176) 10 năm
(540) 
- (531) 26.11.05, 26.11.07, 27.05.11, 27.05.17
(732) WCR Incorporation
2377 Commerce Center Blvd., Suite B,
Fairborn OH 45324
(740) Advokatbyrå Gulliksson AB
Box 739 SE-220 07 Lund
- (511) 11,37.
-

- (116) **1017897** (156) 23.07.2009
(822) 23.07.2009 1207395 IT
(176) 10 năm
(540) 
- (531) 26.04.03, 26.04.18, 27.05.02, 29.01.03
(591) (EN: Green, white.)
(732) VALVOSANITARIA BUGATTI S.P.A.
Via Iseo, 3, I-25045 CASTEGNATO (Brescia)
(740) JACOBACCI & PARTNERS
Piazza della Vittoria, 11 I-25122 Brescia
- (511) 06.
-

(116) **1018012**
(822) 23.07.2009 1207400 IT
(176) 10 năm
(540)

VIDHA PLUS

(156) 23.07.2009
(732) ALFASIGMA S.P.A.
Via Ragazzi del 99, 5, I-40133
BOLOGNA (BO)
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 Bologna

(511) 05.

(116) **1018095**
(822) 03.07.2009 09 3 624 894 FR
(176) 10 năm
(540)

Eden  Park

(156) 22.07.2009
(831) 23.12.2009 VN
(531) 09.03.13, 29.01.12
(591) (EN: Pink (Pantone 203c) and navy blue
(cyan 100, magenta 70, black 80).)
(732) CINQ HUITIEMES
10 rue de Mont Louis, F-75011 Paris
(740) IPSIDE (SCHMIT CHRETIEN)
29 rue de Lisbonne F-75008 PARIS

(511) 18,25.

(116) **1018158**
(822) 24.11.2006 561862 CH
(176) 10 năm
(540)

BARRY  CALLEBAUT

(156) 25.06.2009
(531) 05.07.06, 26.04.18
(732) BARRY CALLEBAUT AG
Westpark, Pfingstweidstrasse 60, CH-
8005 Zürich
(740) Meissner, Bolte & Partner
Anwaltssozietät GbR
Hollerallee 73 28209 Bremen

(511) 05,29,30.

(116) **1018205**
(176) 10 năm
(540)

VORSEP

(156) 24.07.2009
(732) Siemens Water Technologies Corp.
181 Thorn Hill Road Warrendale, PA
15086
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM; P.O. Box 22 16 34 80506
Munich

(511) 11.

(116) **1018407**
(822) 20.05.2009 30 2009 003 787.6/11
DE
(176) 10 năm
(540)

Claroswiss

(156) 21.07.2009
(831) 22.12.2009 VN

(732) AQUIS WASSER-LUFT-SYSTEME
GMBH, LINDAU,
ZWEIGNIEDERLASSUNG REBSTEIN
Balgacherstrasse 17, CH-9445 Rebstein
(740) Patent Attorneys Eisele, Otten, Roth &
Dobler
Grosstobeler Strasse 39 88276
Ravensburg/Berg

(511) 07,11.

(116) **1018498**
(822) 15.04.2009 30 2009 011 894.9/38
DE
(176) 10 năm
(540)

burdastyle

(156) 31.07.2009

(732) HUBERT BURDA MEDIA HOLDING
KOMMANDITGESELLSCHAFT
Hauptstr. 130, 77652 Offenburg
(740) SSB Söder Berlinger Rechtsanwälte
PartG mbB
Arabellastr. 17 81925 München

(511) 03,09,14,16,18,25,26,35,38,41.

(116) **1018635**
(822) 30.03.2009 30 2009 010 318.6/09
DE
(176) 10 năm
(540)

Picomax

(156) 06.08.2009

(732) WAGO Verwaltungsgesellschaft mbH
Hansastraße 27, 32423 Minden
(740) BARDEHLE PAGENBERG
Partnerschaft mbB
81675 München

(511) 09,17.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1018725**
(176) 10 năm
(540)

FAPON

(156) 28.07.2009

(732) SHENZHEN FEIPENG KECHUANG
PARTNERSHIP (L.P.)
C401, Building C4, Phase I of
Merchants Huaqiao Xicheng Villa
District, Guangshen Expressway
Intersection, Buxin Community, Xin'an
Street, Bao'an District Shenzhen

(740) Chofn Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str.,
Xicheng 100053 Beijing

(511) 01,05,10.

(116) **1019199**
(822) 10.07.2009 09 3 627 286 FR
(176) 10 năm
(540)

DIOR ROSE SATINE

(156) 03.08.2009

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche, F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

(511) 01,03.

(116) **1019484**
(822) 03.07.2009 09 3 625 282 FR
(176) 10 năm
(540)

Salmson

(156) 15.07.2009

(531) 26.11.03, 27.05.01, 29.01.01, 26.11.12
(732) WILO SALMSON FRANCE
53 boulevard de la République, F-78400
CHATOU

(740) Hirsch & Associés Selarl d'Avocats
137 rue de l'Université F-75007 PARIS

(511) 07.

(116) **1019495**
(822) 17.07.2009 09 3 629 659 FR
(176) 10 năm
(540)

ONE ESSENTIAL

(156) 30.07.2009


(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche, F-75008 PARIS

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1019512** (156) 24.07.2009
(822) 24.07.2009 09 3 629 946 FR
(176) 10 năm
(540) **ITIZILAP** (732) SANOFI-AVENTIS
174 avenue de France F-75013 PARIS

(511) 05.

(116) **1019678** (156) 31.07.2009
(176) 10 năm
(540)  (531) 26.04.09, 26.11.07, 27.05.10, 26.11.03
(732) SINGAPORE INSTITUTE OF
MANAGEMENT PTE. LTD.
461 Clementi Road, Singapore 599491
(740) RODYK IP
P.O. Box 462, Robinson Post Office
SINGAPORE 900912

(511) 16,35,41.

(116) **1019763** (156) 21.07.2009
(176) 10 năm
(540) **PARISIENNE** (732) L'OREAL (UK) LIMITED
Hammersmith Road 255, London W6
8AZ
(740) L'Oreal (UK) Limited
255 Hammersmith Road London W6
8AZ

(511) 03.

(116) **1020186** (156) 31.07.2009
(822) 17.03.2006 T0605000D SG
(176) 10 năm
(540) **NeuroAid** (531) 29.01.11, 19.13.21, 27.03.01
(591) (EN: The color(s) version of blue
(CMYK Code) 1; Blue (90C, 90M, 0Y,
10K) 2; Blue (72C, 72M, 0Y, 8K) 3;
Blue (31C, 31M, 0Y, 3K) is/are claimed
as a feature of the mark.)
(732) MOLEAC PTE. LTD.
Helios #09-08, 11 Biopolis Way,
Singapore 138667

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1020380**
(822) 06.05.2009 588279 CH
(176) 10 năm
(540)

® Ampres

(156) 22.07.2009
(831) 23.01.2013 VN
(531) 27.05.01
(732) SINTETICA SA
Via Penate 5, CH-6850 Mendrisio
(740) IPWay di Francesco Fabio & Co.
Via Serafino Balestra 33 CH-6900
Lugano

(511) 05.

(116) **1020384**
(822) 10.07.2009 09 3 626 563 FR
(176) 10 năm
(540)

RENAXIL

(156) 22.07.2009
(732) L'OREAL
14 rue Royale, F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des
Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585
Clichy Cedex

(511) 03.

(116) **1020545**
(822) 17.11.2008 1152696 IT
(176) 10 năm
(540)


ACTUATECH

(156) 09.07.2009
(531) 24.17.01, 26.11.01
(732) ACTUATECH S.p.A.
Via San Lorenzo 70, Villa Carcina (BS)
(740) Biesse S.r.l.
Via Corfù 71 I-25124 Brescia

(511) 07.

(116) **1020547**
(176) 10 năm
(540)



(156) 30.07.2009
(831) 31.08.2017 VN
(591) 02.09.04, 27.01.06, 29.01.12
(732) (EN: Blue and black.)
PARIS MIKI VIETNAM COMPANY
LIMITED
Floor 7, No. 32, Pho Duc Chinh Street,
Truc Bach Ward, Ba Dinh District,
Hanoi
(740) SATO Shunji
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi
Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi,
Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 09,10,35,37,40.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1020566**
(822) 10.07.2009 09 3 626 598 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 21.07.2009
(831) 24.04.2014 VN

(531) 27.05.10
(732) ALCATEL LUCENT
Nokia Paris Saclay, Route de Villejust,
F-91620 Nozay
(740) ALCATEL-LUCENT
INTERNATIONAL Trademark
Department
Site de Nokia Paris-Saclay, Route de
Villejust F-91620 Nozay

(511) 09,16,37,38,42.

(116) **1020570**
(822) 15.09.2009 252945 AT
(176) 10 năm
(540)



(156) 05.08.2009

(531) 26.03.01, 27.05.01, 29.01.14
(732) APEX Gaming Technology GmbH
Softwarepark 26, A-4232 Hagenberg im
Mühlkreis
(740) Hackl - Hatak - Weixlbaumer
Rechtsanwälte
Hofgasse 7 A-4020 Linz

(511) 09,28,36,37,41.

(116) **1020620**
(822) 01.10.1999 99816635 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 07.08.2009

(732) CENTRE NATIONAL DE
PREVENTION ET DE PROTECTION -
CNPP
Route de la Chapelle Réanville -, Boîte
Postale 2265, F-27950 SAINT
MARCEL
(740) IPSILON
Le Centralis, 63 avenue du Général
Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

(511) 35,36,37,38,41,42,45.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1021105**
(822) 11.03.2009 856697 BX
(176) 10 năm
(540)



(511) 30,31,35.

(156) 17.06.2009

(531) 01.01.02, 26.05.01, 26.11.02, 29.01.15
(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND
B.V.
Stationsplein 4, NL-3818 LE Amersfoort
(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 147 NL-1021 KP
Amsterdam

(116) **1021380**
(176) 10 năm
(540)



(511) 07,09,11,12,35.

(156) 04.08.2009

(531) 26.01.18, 27.05.01, 29.01.01
(732) KIA MOTORS CORPORATION
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul
(740) SungAm Suh International Patent & Law
Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro
Gangnam-gu Seoul 135-080

(116) **1021749**
(176) 10 năm
(540)



(511) 19,40.

(156) 16.06.2009

(531) 27.05.01
(732) JIANGSU BEIER DECORATION
MATERIALS CO., LTD
Industrial Zone, Henglin Town, Wujin
District, Changzhou, Jiangsu
(740) NANJING GUANBO TRADEMARK
LAW OFFICE
9/F, 50 Zhonghua Road Nanjing

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1021966**
(822) 17.06.2009 450461 PT
(176) 10 năm
(540)



(511) 29,30.

(156) 13.07.2009

(531) 03.07.03, 27.05.10
(732) VICTOR GUEDES - INDÚSTRIA E
COMERCIO, S.A.
Largo Monterroio Mascarenhas, n°1, P-
1070-184 LISBOA
(740) J. PEREIRA DA CRUZ, S.A.
Rua Victor Cordon, 14 P-1249-103
LISBOA

(116) **1021971**
(822) 18.08.2008 1257494 AU
(176) 10 năm
(540)

RLB | Rider Levett Bucknall

(511) 35,37,42.

(156) 24.07.2009

(531) 26.11.07, 27.05.01
(732) Rider Levett Bucknall Pty Ltd
Royal Domain Centre, Level 13, 380 St
Kilda Road, MELBOURNE, VIC 3004
(740) PIPER ALDERMAN
GPO Box 65 ADELAIDE SA 5000

(116) **1022153**
(822) 29.07.2009 30 2009 009 696.1/35
DE
(176) 10 năm
(540)



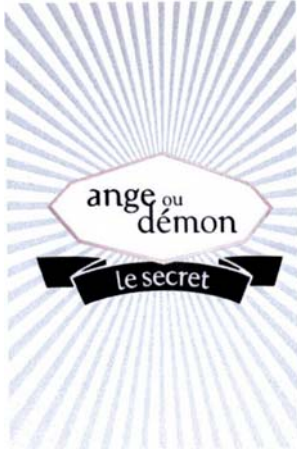
(511) 16,35,41.

(156) 06.08.2009

(531) 26.01.12, 26.01.18, 26.11.07, 26.11.08,
27.05.01, 29.01.12, 26.01.01, 25.07.20,
25.07.21, 25.07.25
(591) (EN: White and blue.)
(732) IMAG GmbH
Am Messesee 2, 81829 München
(740) MITSCHERLICH & PARTNER
Sonnenstr. 33 80331 München

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1022772**
(822) 31.07.2009 09/3632656 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 31.07.2009

(531) 01.15.09, 25.01.06, 26.11.25, 29.01.13
(591) (EN: Black, white, grey and light pink.)
(732) PARFUMS GIVENCHY
77 rue Anatole France F-92300
LEVALLOIS-PERRET
(740) LVMH FRAGRANCE BRANDS
c/o GUERLAIN, Direction Juridique,
125 Rue du Président Wilson F-92300
Levallois-Perret

(511) 03.

(116) **1024209**
(822) 17.04.2009 083610774 FR
(176) 10 năm
(540)

cop. copine

(156) 06.08.2009

(732) NED
41 avenue Gaston Roussel, F-93230
ROMAINVILLE
(740) ERNEST GUTMANN - YVES
PLASSERAUD S.A.S.
3, rue Auber F-75009 Paris

(511) 03,09,14,18,25.

(116) **1024210**
(822) 17.04.2009 083610777 FR
(176) 10 năm
(540)



cop. copine

(156) 06.08.2009

(531) 09.03.01, 09.03.05, 29.01.12
(591) (EN: Orange Pantone 1585 CVC and
black.)
(732) NED
41 avenue Gaston Roussel, F-93230
ROMAINVILLE
(740) ERNEST GUTMANN - YVES
PLASSERAUD S.A.S.
3, rue Auber F-75009 Paris

(511) 03,09,14,18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **1025881**
(176) 10 năm
(540)



Leading the energy change

(156) 20.07.2009

(531) 04.05.01, 29.01.12

(591) (EN: Orange, blue and black.)

(732) ELECTRICITE DE FRANCE

22-30 avenue de Wagram, F-75008
PARIS

(740) Plasseraud IP

66 rue de la Chaussée d'Antin F-75440
PARIS CEDEX 09

(511) 04,09,11,16,35,36,37,39,40,42,45.

(116) **1025892**
(822) 10.07.2009 09 3626499 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 31.07.2009

(531) 26.03.01, 26.11.12, 27.05.09, 29.01.12

(591) (EN: Blue (Pantone 285 - CMYK: 91 43
0 0 - RGB: 0 121 188) and grey (Pantone
431 - CMYK: 60 47 41 9 - RGB: 113
120 125).)

(732) BOLLORÉ SE

Odet F-29500 Ergué-Gabéric

(740) ERNEST GUTMANN-YVES
PLASSERAUD SAS

3 rue Auber F-75009 PARIS

(511) 35,36,39.

(116) **1027739**
(822) 28.07.2009 252194 AT
(176) 10 năm
(540)



(156) 28.07.2009

(531) 27.05.01, 29.01.04

(732) VAMED Aktiengesellschaft

Sternngasse 5, A-1230 Wien

(740) Saxinger Chalupsky & Partner
Rechtsanwälte GmbH

Edisonstraße 1, WDZ 8 A-4600 Wels

(511) 08,09,10,11,12,16,20,21,28,35,36,37,39,41,42,43,44,45.

(116) **1029073A**
(822) 06.07.2009 4007941750000 KR
(176) 10 năm
(540)

Kontrol
technology

(156) 29.07.2009

(531) 27.05, 29.01, 27.05.09, 27.05.10,
29.01.12

(732) HANKOOK TIRE & TECHNOLOGY
CO., LTD.

286, Pangyo-ro, Bundang-gu Seongnam-
si, Gyeonggi-do

(740) SUH, Man Kyu

8th Floor, Se-bang main building, 708-8,
Yeoksam-2 dong, Gangnam-gu Seoul
135-080

(511) 12.

(116) **1041007**
(822) 15.07.2009 30 2009 007 410.0/04
DE
(176) 10 năm
(540)

CORRULUB

(156) 21.07.2009

(831) 01.02.2013 VN

(732) BHS CORRUGATED MASCHINEN-
UND ANLAGENBAU GMBH

Paul-Engel-Strasse 1, 92729

Weierhammer

(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER

Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbH

Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

(511) 04.

(116) **142555**
(822) 12.03.1969 110 588 CS
(176) 10 năm
(540)

VITRABLOK

(156) 22.07.1949

(732) VITRABLOK, s.r.o.

Bilinská 782/42, CZ-419 01 Duchcov

(740) PatentCentrum Sedlák & Partners s.r.o.

Okružní 2824 CZ-370 01 České

Budějovice, České Budějovice 3

(511) 19.

(116) **142735**
(822) 20.11.1957 102 421 FR
(176) 10 năm
(540) **TITAN**


(156) 02.08.1949
(732) TITAN INTERNATIONAL
Rue des terres rouges, ZI de Metzange
Ban de Volkrange, F-57100
(740) THIONVILLE
Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(511) 06,12.

(116) **222060**
(822) 10.04.1953 9047 FR
(176) 10 năm
(540) **MITOSYL**

(156) 21.07.1959
(732) SANOFI
54 rue La Boétie, F-75008 Paris

(511) 05.

(116) **357374**
(822) 07.02.1969 755 647 FR
(176) 10 năm
(540) 

(156) 20.06.1969
(831) 26.04.1990 VN
(531) 19.07.01
(732) GRANDS DOMAINES DU LITTORAL
Domaine Royal de Jarras, Route du Grau
du Roi, F-30220 AIGUES-MORTES
(740) Gevers & Ores
Immeuble Palatin 2 3 Cours du Triangle
CS 80165 F-92939 PARIS LA
DEFENSE CEDEX

(511) 33.

(116) **358710**
(822) 16.12.1968 852 907 DT
(176) 10 năm
(540) **PERT**

(156) 21.05.1969
(831) 25.09.1989 VN
(732) Procter & Gamble International
Operations SA
47, route de Saint-Georges, CH-1213
Petit-Lancy
(740) Joanna Herren Procter & Gamble
International Operations S.A.
47, route de Saint-Georges CH-1213
Petit-Lancy

(511) 01,02,03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **359360**
(822) 11.04.1969 761 334 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 24.07.1969

(531) 19.07, 19.07.01
(732) LAURENT-PERRIER
32 avenue de Champagne, F-51150
TOURS-SUR-MARNE
(740) ERNEST GUTMANN - YVES
PLASSERAUD SAS
3 rue Auber F-75009 PARIS

(511) 33.

(116) **360016**
(822) 08.05.1969 763 392 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 22.07.1969
(831) 15.01.1992 VN

(531) 05.03, 05.05, 25.07, 27.05, 05.05.20,
27.05.22, 05.03.11, 05.05.09, 25.07.07
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf, F-75001 PARIS
(740) Société Louis Vuitton Services
Département Propriété Intellectuelle,
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

(511) 03,06,08,09,13,14,16,20,21,24,25,28,34.

(116) **360187**
(822) 14.03.1969 237 530 CH
(176) 10 năm
(540)

ESSO

(156) 15.07.1969

(732) EXXON MOBIL CORPORATION
5959 Las Colinas Boulevard, Irving, TX
75039-2298
(740) D Young & Co LLP
120 Holborn London EC1N 2DY

(511) 01,02,03,04,05,06,07,09,10,11,12,17,19,21,22,23,24,25,27,28,29,31.

(116) **446169A**
(822) 19.06.1979 986 700 DT
(176) 10 năm
(540)

PRICERINE

(156) 14.07.1979

(732) CRODA INTERNATIONAL PLC
Cowick Hall, Snaith, Goole, East
Yorkshire DN14 9AA

(740) Croda Europe Limited, Intellectual
Property
Cowick Hall, Snaith Goole, East
Yorkshire DN14 9AA

(511) 01.

(116) **446171**
(822) 15.02.1979 1 076 504 FR
(176) 10 năm
(540)

 **Poclair**

(156) 12.07.1979

(531) 26.04, 27.05, 26.04.03, 26.04.10,
26.04.11, 26.04.24, 27.05.01

(732) POCLAIN MARKETING &
SERVICES

(740) 163 rue du Kiem, L-8030 Strassen
CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS
CEDEX 07

(511) 07,12,37,39.

(116) **446185**
(822) 28.03.1979 1 084 257 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 12.07.1979

(531) 02.01, 18.01, 02.01.05, 02.01.20,
03.03.01, 18.01.01, 18.01.05

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré, F-
75008 PARIS

(740) HERMES INTERNATIONAL, Nicolas
MARTIN
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-
75008 PARIS

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,
30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **446228**
(822) 05.02.1979 313 599 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 30.07.1979

(531) 26.01.11, 26.04.01, 26.04.02, 26.01.01
(591) (FR: bleu et rouge.)
(732) FILA LUXEMBOURG Sàrl
26, Boulevard Royal, L-2449
Luxembourg
(740) IGNACIO TEMIÑO CENICEROS
Amador de los Ríos, 1-1° E-28010
Madrid

(511) 25,28.

(116) **446261**
(822) 20.04.1979 314 833 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 01.08.1979

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.02, 27.05.17,
27.05.23
(732) FIN.ING. S.R.L.
Corso di Porta Romana, 3, I-20122
MILANO
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128
BOLOGNA

(511) 18,25.

(116) **446279**
(822) 29.05.1979 985 993 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 13.07.1979

(531) 27.01, 27.01.01, 27.01.10
(732) BING POWER SYSTEMS GMBH
Dorfäckerstrasse 16, 90427 Nürnberg
(740) FDST Patentanwälte Freier Dörr
Stammler Tschirwitz
Nordostpark 16 90411 Nürnberg

(511) 07,09.

(116) **446500** (156) 23.07.1979
(822) 07.03.1977 287 560 CH (732) CHEVRON SERVICES COMPANY,
(176) 10 năm S.A.F.
(540) 47, rue de Villiers F-92527 Neuilly-sur-
PARATONE (740) Seine Cedex
BUGNION S.P.A.
Via Sallustiana, 15 I-00187 Roma

(511) 01,04.

(116) **446502** (156) 02.08.1979
(822) 05.12.1978 298 159 CH (831) 20.08.2009 VN
(176) 10 năm
(540) (531) 27.05.01
(732) CHOPARD INTERNATIONAL SA
Route de Promenthoux, CH-1197
Happy Diamonds Prangins
(740) INFOSUISSE Information Horlogère et
Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-
de-Fonds

(511) 14.

(116) **446650** (156) 17.07.1979
(822) 31.08.1978 975 921 DT (732) GRUNDIG MULTIMEDIA AG
(176) 10 năm Rotzbergstrasse 1, CH-6362 Stansstad
(540) **GRUNDIG** (740) Patent- und Rechtsanwälte Louis -
Pöhlau - Lohrentz
P.O. Box 3055 90014 Nürnberg

(511) 09,14,18,28.

(116) **446650A** (156) 17.07.1979
(822) 31.08.1978 975 921 DT (531) 27.05, 27.05.01
(176) 10 năm (732) GRUNDIG CAR INTERMEDIA
(540) **GRUNDIG** SYSTEM GMBH
Beuthener Strasse 65 90471 Nürnberg
(740) NÖRR, STIEFENHOFER & LUTZ
Partnerschaft
Brienner Str. 28 80333 München

(511) 09,14,18,28.

(116) **446835** (156) 08.08.1979
(822) 06.03.1979 299 780 CH
(176) 10 năm
(540) **UCARCIDE** (732) DOW EUROPE GMBH
Bachtobelstrasse 3, CH-8810 Horgen
(740) A.W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

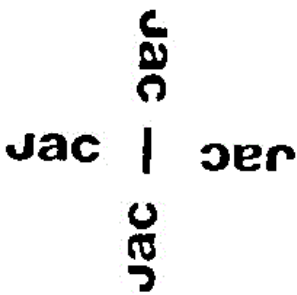
(511) 05.

(116) **446952** (156) 24.07.1979
(822) 22.05.1979 1 089 015 FR
(176) 10 năm
(540) **CASTILLON** (732) MARTELL & Co
7 place Edouard Martell, F-16100
COGNAC
(740) PERNOD RICARD- Group Intellectual
Property Hub (GIPH-OS)
12 place des Etats-Unis F-75016 PARIS

(511) 33.

(116) **447080** (156) 28.07.1979
(822) 29.04.1976 943 976 DT
(176) 10 năm
(540) **Heidelberg** (732) HEIDELBERGER
DRUCKMASCHINEN AG
Kurfürsten-Anlage 52-60, 69115
HEIDELBERG

(511) 07.

(116) **447141** (156) 14.07.1979
(822) 07.09.1978 976 156 DT
(176) 10 năm
(540)  (531) 24.13, 27.05, 24.13.01, 24.13.05,
27.05.01
(732) Avery Dennison Materials GmbH
In Der Graslake 41-49, 58332 Schwelm
(740) Denis V. Shamo, Baker & McKenzie
LLP
2001 Ross Avenue, Suite 2300 Dallas
TX 75201

(511) 01,05,06,16,17.

(116) **447162**
(822) 06.10.1978 977 366 DT
(176) 10 năm
(540)

Silesia

(511) 02,03,05,29,30,32,33.

(156) 03.08.1979
(831) 01.02.2001 VN

(732) SILESIA GERHARD HANKE GMBH
& CO. KG
Am Alten Bach 20-24, 41470 Neuss
(740) Rechtsanwältin Michaela Paul
Prinz-Georg-Str. 40 40477 Düsseldorf

(116) **538978**
(822) 26.10.1988 1 513 211 FR
(176) 10 năm
(540)

SANRIVAL

(511) 31.

(156) 12.07.1989
(732) SANRIVAL JARDIN
793 rue Augustin Bay, F-59690 VIEUX
CONDE
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
27 bis, rue du Vieux Faubourg F-59800
LILLE

(116) **539159**
(822) 18.04.1989 508 086 IT
(176) 10 năm
(540)

BIONSEN

(511) 03.

(156) 17.07.1989
(831) 04.04.2016 VN

(732) COSWELL S.p.A.
Via P. Gobetti 4, I-40050 FUNO DI
ARGELATO (BO)
(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI
S.p.A.
Via Vittoria Colonna 4 I-20149 Milan

(116) **539657**
(822) 10.03.1989 1 519 357 FR
(176) 10 năm
(540)

MXV


(511) 12.

(156) 27.07.1989
(831) 18.07.2001 VN

(732) COMPAGNIE GENERALE DES
ETABLISSEMENTS MICHELIN
23 Place des Carmes-Déchaux, F-63000
Clermont-Ferrand
(740) Michelin & Cie Service K-Brevets
F-63040 Clermont-Ferrand Cedex

(116) **539950** (156) 02.08.1989
(822) 15.03.1989 1 136 183 DT
(176) 10 năm
(540) **Fibrillan** (732) MELITTA EUROPA GMBH & CO. KG
Ringstraße 99, 32427 Minden

(511) 16,22.

(116) **540379** (156) 13.07.1989
(822) 13.07.1989 511 244 IT (831) 11.02.2005 VN
(176) 10 năm
(540)  **TURBOSOL** (531) 07.15, 15.01, 18.01, 26.04, 27.05,
07.01.08, 07.15.01, 15.01.01, 18.01.01,
18.01.02, 18.01.03, 18.01.21, 26.04.01,
26.04.04, 27.05.01, 26.04.02
(732) TURBOSOL PRODUZIONE S.r.l.
Via Alessandro Volta, 1, Frazione Pero,
I-31030 BREDÀ DI PIAVE (TV)
(740) BARZANÒ & ZANARDO ROMA
S.P.A.
Via del Commercio, 56 I-36100 Vicenza

(511) 07.

(116) **540388** (156) 17.07.1989
(822) 17.07.1989 511 739 IT (831) 04.08.2000 VN
(176) 10 năm
(540) **CORVO** (732) DUCA DI SALAPARUTA S.P.A.
Via Vincenzo Florio, 1, I-91025
MARSALA (TP)
(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 Milano

(511) 33.

(116) **540479** (156) 14.06.1989
(822) 17.11.1988 370 550 CH
(176) 10 năm
(540) **EMILIO CAVALLINI** (732) STILNOVO S.R.L.
Via A. Volta 13/15, I-56028 SAN
MINIATO (PI)
(740) Fiammenghi-Fiammenghi
Via San Gottardo 15 CH-6900 Lugano

(511) 03,06,08,11,14,16,18,19,20,21,24,25,26,27,28,34.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **540648**
(822) 24.10.1988 368 110 CH
(176) 10 năm
(540)

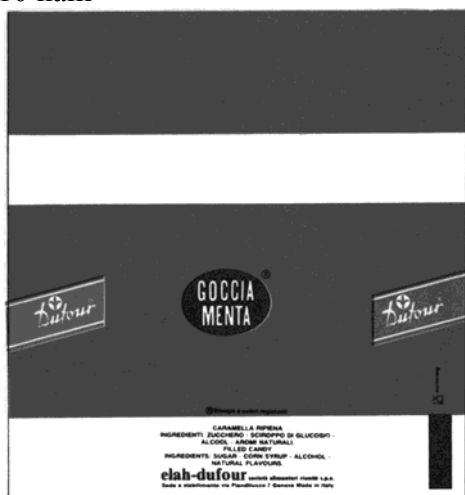


(156) 24.07.1989

(531) 01.05, 27.03, 27.05, 01.05.02, 01.05.06,
27.05.01
(732) STORZ-ENDOSKOP GMBH
Schneckenackerstrasse 1, CH-8200
SCHAFFHOUSE
(740) Anaqua Services
Rue M. Dormoy F-64075 Pau

(511) 09,10.

(116) **540679**
(822) 13.07.1989 511 247 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 13.07.1989

(531) 05.03.13, 05.03.15, 05.05.16, 25.01.15,
26.01.02, 26.01.05, 26.11.06, 26.11.09
(591) (FR: vert, noir, rouge et blanc.)
(732) ELAH DUFOUR S.P.A.
Via Piandilucco, 22 Rosso, I-16155
GENOVA (GE)
(740) GIAMBROCONO & C. SPA
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 Milano
(MI)

(511) 30.

(116) **540873**
(822) 02.07.1984 1 065 309 DT
(176) 10 năm
(540)

Eichbaum

(156) 12.07.1989
(831) 17.08.2016 VN

(732) PRIVATBRAUEREI EICHBAUM
GMBH & CO. KG
Käfertaler Straße 170, 68167 Mannheim
(740) RITTERSHAUS Rechtsanwälte
Harrlachweg 4 68163 Mannheim

(511) 32.

(116) **541432**
(822) 17.01.1989 1 509 098 FR
(176) 10 năm
(540)

IBIS

(156) 17.07.1989

(732) ACCOR
2 rue de la Mare Neuve F-91000 EVRY
(740) SANTARELLI
49 Avenue des Champs-Élysées F-75008
Paris

(511) 38,39,42.

(116) **541438**
(822) 20.01.1989 1 530 564 FR
(176) 10 năm
(540)

TENOX

(156) 19.07.1989

(732) EASTMAN CHEMICAL B.V.
Fascinatio Boulevard 602-614, NL-2909
VA CAPELLE AAN DEN IJSSEL
(740) Withers & Rogers LLP
4 More London Riverside London SE1
2AU

(511) 01.

(116) **541448**
(822) 17.07.1989 511 529 IT
(176) 10 năm
(540)

CASADEI

(156) 17.07.1989

(831) 15.02.2005 VN
(531) 27.05, 27.05.01
(732) CALZATURIFICIO CASADEI S.P.A.
via XX Settembre, 87, I-47030 SAN
MAURO PASCOLI
(740) BUGNION S.P.A.
Via Valentini 11/15 I-47900 RIMINI
(RN)

(511) 03,18,25.

(116) **543632**
(822) 31.05.1989 125 417 AT
(176) 10 năm
(540)

Biotronic

(156) 21.07.1989

(831) 01.12.1993 VN
(531) 27.05, 27.05.01
(732) ERBER AKTIENGESELLSCHAFT
Erber Campus 1, A-3131 Getzersdorf bei
Traismauer
(740) Cunow Patentanwalts KG
Teschnergasse 33/1/3 A-1180 Wien

(511) 31.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **551682**
(822) 29.03.1989 1 527 823 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 21.07.1989

(531) 07.11, 27.05, 07.01.24, 07.11.01
(732) COMPAGNIE DE SAINT-GOBAIN
"Les Miroirs" -, 18 avenue d'Alsace, F-
92400 COURBEVOIE
(740) TMARK CONSEILS, Madame Valérie
DOREY
9 avenue Percier F-75008 Paris

(511) 01,06,07,09,11,12,16,17,19,20,21,22,23,24,37,39,41.

(116) **707548**
(822) 02.04.1990 1 734 070 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 14.01.1999

(531) 25.03, 27.05, 25.03.01, 27.05.01
(732) YVES DORSEY, société anonyme
84, Rue de Turenne, F-75003 PARIS
(740) CABINET ORES
36 rue de Saint-Petersbourg F-75008
PARIS

(511) 25.

(116) **709408**
(822) 03.03.1999 2189810 ES
(176) 10 năm
(540) **BLANCO.**



(156) 11.03.1999

(531) 25.07.01, 26.04.04, 26.04.08, 26.04.09
(591) (EN: White, black, red and gray.)
(732) SEAT, S.A.
Autovia A-2, Km. 585, E-08760
Martorell, Barcelona
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002
Madrid

(511) 12.

(116) **711894** (156) 22.04.1999
(822) 06.11.1995 95 596 421 FR
(176) 10 năm
(540)

ALPHA 5 D.S. (732) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY
One Procter & Gamble Plaza,
Cincinnati, OH 45202
(740) Joanna Herren
Procter & Gamble International
Operations S.A., 47, route de Saint-
Georges CH-1213 Petit-Lancy

(511) 03,05.

(116) **712439** (156) 17.03.1999
(822) 17.09.1998 98/750.101 FR
(176) 10 năm
(540)

CHRISTIAN BERNARD (732) SOBIOR
Rue de Gévaudan, F-48000 MENDE
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

(511) 03,08,09,14,16,18,21,25.

(116) **712494** (156) 05.05.1999
(822) 06.11.1997 97 703 812 FR
(176) 10 năm
(540)

APAISYL (732) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY
One Procter & Gamble Plaza,
Cincinnati, OH 45202
(740) Joanna Herren
Procter & Gamble International
Operations S.A., 47, route de Saint-
Georges CH-1213 Petit-Lancy

(511) 03.

(116) **716636** (156) 15.07.1999
(822) 23.03.1999 463052 CH (831) 28.09.2010 VN
(176) 10 năm
(540)

SYNTEGRATION (732) SUPART AG
Geltenwilenstrasse 16, CH-9000 St.
Gallen
(740) Hepp, Wenger & Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil SG

(511) 16,35,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) 716687	(156) 21.07.1999
(822) 14.03.1990 1 580 207 FR	(831) 26.01.2001 VN
(176) 10 năm	
(540)	(732) BARON PHILIPPE DE ROTHSCHILD S.A. F-33250 PAUILLAC
BARON PHILIPPE DE ROTHSCHILD	(740) NOVAGRAAF FRANCE Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex
(511) 33.	

(116) 716779	(156) 16.06.1999
(822) 11.01.1999 398 72 349.4/07 DE	(831) 05.08.2008 VN
(176) 10 năm	
(540) COMET	(732) KOENIG & BAUER AG Friedrich-Koenig-Str. 4, 97080 Würzburg
(511) 07.	

(116) 717030	(156) 22.07.1999
(822) 26.01.1999 99771018 FR	
(176) 10 năm	
(540)	(732) AUTOMOBILES CITROËN 6 rue Fructidor, F-75835 Paris Cedex 17
CITROËN C6	(740) Elodie ANZIANI, PSA PEUGEOT CITROËN (SG/DAJ/INTR/NTPI) 75 avenue de la Grande Armée F-75116 Paris
(511) 12.	

(116) 717035	(156) 23.07.1999
(822) 16.02.1999 99/775 417 FR	
(176) 10 năm	
(540)	(732) YVES SAINT LAURENT PARFUMS 37-39 rue de Bellechasse, F-75007 PARIS
T E M P S M A J E U R	(740) L'Oreal (UK) Limited 255 Hammersmith Road London W6 8AZ
(511) 03.	

(116) **717089** (156) 07.07.1999
(822) 17.02.1999 99 775 715 FR
(176) 10 năm
(540)
WONDER CURL (732) L'OREAL
14 rue Royale, F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des
Marques
62, rue d'Alsace F-92583 Clichy

(511) 03.

(116) **717113** (156) 17.06.1999
(822) 25.06.1998 98 738 832 FR
(176) 10 năm
(540)
ISABEL MARANT (732) IM PRODUCTION
50 rue Croix des Petits Champs -, 7 rue
Herold, F-75001 PARIS
(740) FIDAL, Madame Caroline Jouven
4-6 avenue d'Alsace F-92982 Paris La
Défense

(511) 03,14,25.

(116) **717307** (156) 13.07.1999
(822) 13.07.1999 785371 IT
(176) 10 năm
(540)
mötivi (531) 27.05, 27.05.01
(732) MIROGLIO FASHION S.R.L.
Via Santa Margherita, 23, I-12051
ALBA (CN)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 24,25.

(116) **717450** (156) 13.07.1999
(822) 10.07.1998 642567 BX
(176) 10 năm
(540)
MaxMara (531) 27.05, 27.05.01
(732) MAX MARA INTERNATIONAL S.A.
17, Boulevard Royal, L-2449 R.C.S.
Luxembourg B. 41.757
(740) Avv. Francesco Terrano
Viale Ciro Menotti, 21 I-41121 Modena

(511) 03,09,14.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **717461**
(822) 21.01.1999 1240598 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 23.

(156) 15.07.1999

(732) HUAMEI THREAD COMPANY
LIMITED (HUAMEI XIANYE
YOUXIAN GONGSI)
#8 Zhaolong Road, Zhuangshi, Zhenhai
Qu, Ningbo City, Zhejiang 315201
(740) NINGBO EASERUN INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Rm.318, No.39, Lane 158, South Part
Huancheng West Rd. 315000 Ningbo

(116) **717576**
(822) 10.07.1998 642566 BX
(176) 10 năm
(540)

MAX & Co.

(511) 03,09,14.

(156) 16.07.1999

(531) 27.05, 27.05.01
(732) MAX MARA INTERNATIONAL S.A.
17, Boulevard Royal, L-2449 R.C.S.
Luxembourg B. 41.757
(740) Avv. Francesco Terrano
Viale Ciro Menotti, 21 I-41121 Modena

(116) **717600**
(822) 22.06.1999 399 28 632.2/02 DE
(176) 10 năm
(540)

JETTEX

(511) 02.

(156) 16.07.1999
(732) DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION
GMBH
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim
(740) Rechtsanwalt Freitag
Zur Frankfurter 111 60529 Frankfurt

(116) **717624**
(822) 06.05.1999 399 05 613.0/42 DE
(176) 10 năm
(540)

Londa

(511) 35,41,42.

(156) 13.07.1999

(732) HFC PRESTIGE INTERNATIONAL
HOLDING SWITZERLAND SÀRL
Chemin Louis-Hubert 1-3, CH-1213
Petit-Lancy

(116) **717631**
(822) 26.07.1999 785410 IT
(176) 10 năm
(540)

PLANO 3

(156) 26.07.1999
(732) MAPEI S.P.A.
Via Cafiero, 22, I-20158 MILANO
(740) DOTT. FRANCO CICOGNA & C.
S.R.L.
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122
MILANO

(511) 01,19.

(116) **717748**
(822) 23.07.1999 785397 IT
(176) 10 năm
(540)

GUALA CLOSURES

(156) 23.07.1999
(831) 12.10.2012 VN
(732) GUALA CLOSURES S.P.A.
Via Rana, 12, Frazione Spinetta
Marengo, I-15122 Alessandria
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

(511) 06,20.

(116) **718087**
(822) 18.03.1999 399 10 628 DE
(176) 10 năm
(540)

Infineon

(156) 12.07.1999
(831) 02.10.2007 VN
(531) 09, 35, 42
(732) INFINEON TECHNOLOGIES AG
Am Campeon 1-15, 85579 Neubiberg

(511) INFINEON.

(116) **718193**
(822) 28.07.1999 399 23 561.2/03 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 28.07.1999
(531) 19.03, 27.05, 19.03.01, 27.05.01
(732) HUGO BOSS Trade Mark Management
GmbH & Co. KG
Dieselstrasse 12, 72555 Metzingen
(740) HARMSSEN & UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **718322**
(822) 22.04.1999 399 01 239.7/32 DE
(176) 10 năm
(540)

PAULANER

(156) 12.07.1999

(732) PAULANER BRAUEREI GRUPPE
GMBH & CO. KGAA
Ohlmüllerstrasse 42, 81541 München
(740) Weickmann und Kollegen Patentanwälte
Kopernikusstrasse 9 81679 München

(511) 32,42.

(116) **718354**
(822) 29.07.1999 785435 IT
(176) 10 năm
(540)

ERNESTOMEDA

(156) 29.07.1999

(732) ERNESTOMEDA S.p.A.
Via dell'Economia, 2/8, I-61025
MONTELABBATE (PU)
(740) RACHELI S.r.l.
Viale San Michele del Carso, 4 I-20144
MILANO (MI)

(511) 07,11,20.

(116) **718406**
(822) 25.05.1999 182 236 AT
(176) 10 năm
(540)



(156) 02.08.1999

(531) 05.03, 27.05, 05.03.11, 27.05.01
(732) RÖHREN- UND PUMPENWERK
BAUER GESELLSCHAFT M.B.H.
Kowaldstrasse 2, A-8570 VOITSBERG
(740) Patentanwälte Hoefer & Partner
Pilgersheimer Strasse 20 81543
München

(511) 06,07,17,19,21.

(116) **718473**
(822) 29.07.1999 785471 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.07.1999

(831) 21.01.2000 VN

(531) 25.03.01, 26.11.03
(591) (FR: Bleu, blanc, rouge.)
(732) TELECOM ITALIA S.P.A.
Via Gaetano Negri, 1, I-20123 MILANO
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti 9 I-10121 TORINO

(511) 09,38.

(116) **718866**
(822) 01.07.1998 398 26 523.2/42 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 16.07.1999

(531) 26.01.01
(732) TÜV NORD AG
Am TÜV 1, 30519 Hannover
(740) Grünecker, Kinkeldey, Stockmair &
Schwanhäusser Anwaltssozietät
Leopoldstrasse 4 80802 München

(511) 16,41,42.

(116) **718950**
(822) 31.07.1998 398 36 730.2/01 DE
(176) 10 năm
(540)

BORCHERS

(156) 22.07.1999

(732) BORCHERS GMBH
Berghausener Straße 100, 40764
Langenfeld
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte
Rechtsanwälte PartGmbH
Anna-Louisa-Karsch-Strasse 2 10178
Berlin

(511) 01,05.

(116) **718952**
(822) 27.08.1998 398 36 729.9/01 DE
(176) 10 năm
(540)

BORCHI

(156) 22.07.1999

(732) BORCHERS GMBH
Berghausener Straße 100, 40764
Langenfeld
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte
Rechtsanwälte PartGmbH
Anna-Louisa-Karsch-Strasse 2 10178
Berlin

(511) 01,05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **719070**
(822) 30.04.1999 399 11 279 DE
(176) 10 năm
(540)

EOS

(511) 07,12,28,37.

(156) 26.07.1999

(732) VOLKSWAGEN
AKTIENGESELLSCHAFT
38436 Wolfsburg

(740) Gramm, Lins & Partner, Patent- und
Rechtsanwälte
Theodor-Heuss-Straße 1 38122
Braunschweig

(116) **719142**
(822) 29.07.1999 785467 IT
(176) 10 năm
(540)

DESIGN

(511) 09,18,25.

(156) 29.07.1999

(531) 25.03.01

(732) MAN S.R.L.

Via Brighenti, 3 47891 Dogana

(740) PRAXI INTELLECTUAL PROPERTY
S.P.A.

Via G. Carducci, 6 I-62012 Civitanova
Marche (MC)

(116) **719856**
(822) 28.09.1998 1210239 CN
(176) 10 năm
(540)


|
WANLIMA
万里马

(511) 18,26.

(156) 30.07.1999

(732) GUANGDONG WANLIMA
INDUSTRY CORPORATION
LIMITED.

367 Jianan Road Changan Town,
Dongguan, Guangdong

(740) CHINA TRADEMARK & PATENT
LAW OFFICE CO., LTD.

No.14, Yuetan Nanjie, Xichengqu,
Yuexin Bld. 100045 BEIJING

(116) **720454**
(822) 23.07.1999 399 04 364.0/25 DE
(176) 10 năm
(540)

CAMPUS

(156) 23.07.1999

(732) MARC O'POLO LICENSE AG
Hofgartenstraße 1, 83071
Stephanskirchen
(740) Brandstock
Rechtsanwalts-gesellschaft mbH
Rückertstr. 1 80336 München

Legal

(511) 03,09,14,18,25.

(116) **720749**
(822) 29.07.1999 648072 BX
(176) 10 năm
(540)

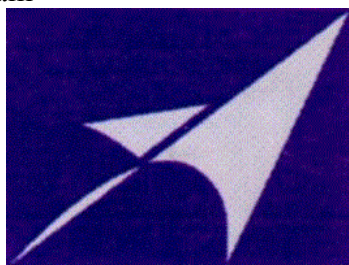
SCANDI BREW

(156) 02.08.1999

(732) ALFA LAVAL CORPORATE AB
Box 73, SE-221 00 Lund
(740) ADVOKATBYRÅN GULLIKSSON
AB
Box 739 SE-220 07 Lund

(511) 07,09,42.

(116) **721120**
(822) 23.07.1999 399 05 052.3/09 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 23.07.1999

(531) 26.03, 26.04, 29.01, 26.03.04, 26.04.02,
26.04.11, 29.01.04, 29.01.06

(591) (EN: Blue, silver.)

(732) KID-SYSTEME GMBH
Lüneburger Schanze 30, 21614
Buxtehude

(740) KUNZE Rechtsanwälte - Solicitor
(England & Wales) PartG mbB
Maximiliansplatz 12b 80333 Munich

(511) 09,12,37,42.

(116) **721386**
(822) 13.01.1999 199900483 NO
(176) 10 năm
(540)

LOXY

(156) 01.07.1999

(831) 03.06.2014 VN

(732) LOXY AS
Postboks 101, N-1787 BERG I
ØSTFOLD

(740) Heinonen & Co, Attorneys-at-Law Ltd
P.O. Box 671 FI-00101 Helsinki

(511) 09,17.

(116) **721636**
(822) 27.05.1999 175539 RU
(176) 10 năm
(540)

CIGARONNE

(156) 26.07.1999

(732) POGOSYAN SEMEN
AMAYAKOVITCH
46, Tavridyana out., Erevan
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Patent & Law Firm "YUS", LLC, d. 6,
Prospekt Mira RU-129090 Moscow

(511) 34.

(116) **721781**
(822) 15.07.1999 399 05 053.1/09 DE
(176) 10 năm
(540)

KID-Systeme

(156) 21.07.1999

(732) KID-SYSTEME GMBH
Lüneburger Schanze 30, 21614
Buxtehude
(740) WürtenbergerKunze
Maximiliansplatz 12b 80333 München

(511) 09,12,37,42.

(116) **721852**
(822) 05.03.1998 397 51 057.8/01 DE
(176) 10 năm
(540)

KLASMANN

(156) 29.07.1999
(831) 06.11.2013 VN

(732) KLASMANN-DEILMANN GMBH
Georg-Klasmann-Strasse 2-10, 49744
Geeste
(740) Boehmert & Boehmert
Anwaltpartnerschaft mbB -
Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

(511) 01.

(116) **721932**
(822) 27.05.1999 399 22 793.8/17 DE
(176) 10 năm
(540)

TEROFOL

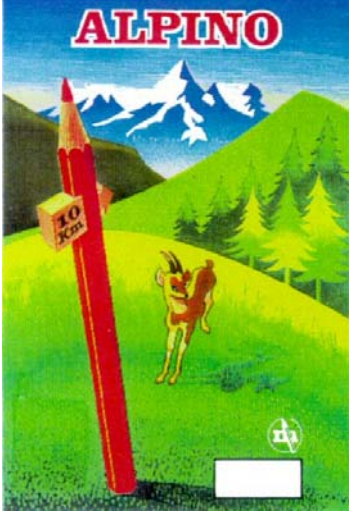
(156) 16.07.1999


(732) HENKEL AG & CO. KGAA
Henkelstraße 67, 40589 Düsseldorf

(511) 02,17.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

- (116) **722455** (156) 03.08.1999
(822) 30.01.1997 396 38 723.3/01 DE (831) 16.12.2015 VN
(176) 10 năm
(540) **BREAK-THRU** (732) EVONIK OPERATIONS GMBH
Rellinghauser Str. 1 - 11 45128 Essen
- (511) 01.
-

- (116) **722493** (156) 28.07.1999
(822) 26.07.1999 2.210.539 ES
(176) 10 năm
(540)  (531) 03.04.11, 06.01.02, 18.07.01, 20.01.01
(591) (EN: White, red, dark green, light brown, dark brown, black, beige, yellow, light green, green and blue.)
(732) INDUSTRIAS MASATS, S.L.
Metalurgia, 38-42, E-08038 Barcelona
(740) HERRERO & ASOCIADOS
C/ Cedaceros, 1 E-28014 MADRID
- (511) 16.
-

- (116) **722503** (156) 05.08.1999
(822) 12.04.1999 398 71 922.5/18 DE
(176) 10 năm
(540)  (531) 03.07.16, 26.01.01
(732) DEUTSCHE LUFTHANSA
AKTIENGESELLSCHAFT
Venloer Straße 151 - 153, 50672 Köln
(740) dompatent von Kreisler Selting Werner -
Partnerschaft von Patentanwälten und
Rechtsanwälten mbB
Deichmannhaus am Dom,
Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln
- (511) 06,08,09,14,16,18,20,21,24,25,26,28.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **722569**
(822) 30.04.1999 77 764 AT
(176) 10 năm
(540)

CAMARO

(156) 15.07.1999

(732) ERICH ROISER
St. Lorenz 300, A-5310 Mondsee
(740) BEER & PARTNER
PATENTANWÄLTE KG
Lindengasse 8 A-1070 Wien

(511) 09,10,12,18,28.

(116) **723073**
(822) 12.04.1999 398 71 923.3/18 DE
(176) 10 năm
(540)

 **Lufthansa**

(156) 05.08.1999

(531) 03.07.16, 03.07.17, 26.01.01
(732) DEUTSCHE LUFTHANSA
AKTIENGESELLSCHAFT
Venloer Straße 151 - 153, 50672 Köln
(740) dompatent von Kreisler Selting Werner -
Partnerschaft von Patentanwälten und
Rechtsanwälten mbB
Deichmannhaus am Dom,
Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 06,08,09,14,16,18,20,21,24,25,26,28.

(116) **723692**
(822) 03.06.1999 2.210.116 ES
(176) 10 năm
(540)


GAMO

(156) 14.07.1999

(531) 26.01, 26.03, 26.07, 27.05, 26.01.01,
26.01.10, 26.03.23, 26.07.03, 27.05.01
(732) GAMO OUTDOOR, S.L.
Ctra. Santa Creu de Calafell km.10, Sant
Boi de Llobregat, E-08830 Barcelona
(740) Manuel Manresa Val
Calle Aragón, N° 284, 4° 2° E-08007
Barcelona

(511) 09,13,25,28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **723983**
(822) 22.04.1999 399 05 573.8/11 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 08,11,19,20,21,24,27.

(156) 02.08.1999

(531) 07.05, 07.05.10
(732) VILLEROY & BOCH AG
Saaruferstrasse 14-18, 66693 Mettlach
(740) Taylor Wessing
Benrather Str. 15 40213 Düsseldorf

(116) **725685**
(822) 07.06.1999 2.177.781 ES
(176) 10 năm
(540)



PATENTSERVIS

(511) 35,41,42.

(156) 12.07.1999

(531) 24.15.01, 26.04.16
(732) PATENTSERVIS ALICANTE, S.A.
Plaza de la Montaneta 4-entl., E-03001
Alicante
(740) PATENTSERVIS Praha a.s.
Na Podkovce 281/10 CZ-147 00 Praha 4

(116) **736861**
(822) 16.03.1999 181 104 AT
(176) 10 năm
(540)



(511) 01,07,09,10,12,37,41,42.

(156) 15.07.1999

(531) 27.05, 27.05.01
(732) AVL LIST GMBH
Hans-List-Platz 1, A-8020 Graz
(740) Patentanwalt Dipl. Ing. Mag. Michael
BABELUK
Florianigasse 26/3 A-1080 Wien

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **995081**
 (822) 28.06.2000 1413784 CN
 (176) 10 năm
 (540)



(156) 16.02.2009

 (732) SUNON GROUP CO., LTD
 Room 434, the Laboratory,
 Comprehensive Office Building 4/F, No.
 88 Jiangong Road, GongShu District,
 Hangzhou, Zhejiang
 (740) Hangzhou Shentong Trademark Agency
 Co.,Ltd.
 Room 706, Building 2, Haiyun
 International Mansion, Shangeheng
 District, Hangzhou Zhejiang

(511) 20.

(116) **996451**
 (822) 28.06.2000 1413767 CN
 (176) 10 năm
 (540)



(156) 16.02.2009

 (531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.12
 (732) SUNON GROUP CO., LTD
 Room 434, the Laboratory,
 Comprehensive Office Building 4/F, No.
 88 Jiangong Road, GongShu District,
 Hangzhou, Zhejiang
 (740) Hangzhou Shentong Trademark Agency
 Co.,Ltd.
 Room 706, Building 2, Haiyun
 International Mansion, Shangeheng
 District, Hangzhou Zhejiang

(511) 20.

(116) **996915**
 (822) 16.01.2009 369498 RU
 (176) 10 năm
 (540)



(156) 16.01.2009
 (831) 02.09.2011 VN

 (531) 03.09.10, 27.05.01
 (732) MATRIZE Handels-GmbH
 Alter Fischmarkt 11 20457 Hamburg
 (740) PETROVSKAYA EVGENIA
 VLADIMIROVNA
 P.O. Box 5 RU-121248 Moscow

(511) 07,08,16.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116) **998677**
(822) 27.01.2009 370497 RU
(176) 10 năm
(540)



(511) 07,08,09,16,20,21.

(156) 27.01.2009
(831) 18.04.2011 VN

(531) 26.04.18, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue, dark blue, white and black.)
(732) MATRIZE Handels-GmbH
Alter Fischmarkt 11 20457 Hamburg
(740) PETROVSKAYA EVGENIA
VLADIMIROVNA
P.O. Box 5 RU-121248 Moscow

(116) **999152**
(822) 27.01.2009 370499 RU
(176) 10 năm
(540)



(511) 06,07,08,09,11,12,16,17,20,21.

(156) 27.01.2009
(831) 02.09.2011 VN

(531) 26.04.24, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: Black, white, yellow and red.)
(732) MATRIZE Handels-GmbH
Alter Fischmarkt 11 20457 Hamburg
(740) PETROVSKAYA EVGENIA
VLADIMIROVNA
P.O. Box 5 RU-121248 Moscow

(116) **999363**
(176) 10 năm
(540)

YOUNGSUN

(511) 07.

(156) 24.03.2009

(732) HANGZHOU YOUNGSUN
INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD.
No.1, Xiyuan 9 Rd., Sandun Town, West
Lake District, Hangzhou City, Zhejiang
(740) BeiJing ZhongJiaMing Intellectual
Property Agent Co.,Ltd
(Taiping Bridge Enterprise Centralized
Office District) Room 1102, No. 58
Caihu Camp, Fengtai District Beijing

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B – QUYỂN 3 (09.2020)

(116)	999775	(156)	10.12.2008
(176)	10 năm		
(540)		(732)	SAINT-GOBAIN ECOPHON AB P O Box 500, SE-260 60 Hyllinge
	A SOUND EFFECT ON PEOPLE	(740)	ADVOKATFIRMAN ERIKSSON & CO. LAW AB Box 4057 SE-203 11 Malmö
(511)	01,02,06,17,19.		

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	2193 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01537	4-0176252
2	2194 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01836	4-0179465
3	2195 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01857	4-0045013
4	2196 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01858	4-0037191
5	2197 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01859	4-0037192
6	2199 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01783	4-0278383
7	2200 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01784	4-0187012
8	2201 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01785	4-0178495
9	2202 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01786	4-0178493
10	2203 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01787	4-0188722
11	2204 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01789	4-0182332
12	2205 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01852	4-0035325
13	2206 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2019-01853	4-0164011
14	2207 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2020-00037	4-0039149
15	2208 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2020-00048	4-0180283
16	2209 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2020-00051	4-0284004
17	2210 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2020-00052	4-0172081
18	2211 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2020-00110	4-0165025
19	2212 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2020-00173	4-0165024
20	2213 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2020-00153	4-0167224
21	2214 /QĐ-SHTT	12/06/2020	RB4-2020-00172	4-0208659
25	2226 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-01720	4-0256552
26	2227 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-01798	4-0172569
27	2228 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-01799	4-0158789
28	2229 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-01800	4-0203652
29	2230 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-01860	4-0252968
30	2231 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-01861	4-0252969
31	2232 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00111	4-0168998
32	2233 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00112	4-0170686
33	2234 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00113	4-0168997
34	2235 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00114	4-0163070
35	2236 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00043	4-0174431
36	2237 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00044	4-0174432
37	2238 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00046	4-0173612
38	2239 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00065	4-0176979
39	2240 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-01854	4-0275895
40	2241 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-01855	4-0237360
41	2364 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2019-01795	4-0163551
42	2365 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00001	4-0195584
43	2366 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00003	4-0177527

44	2367 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00004	4-0177528
45	2368 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00006	4-0193519
46	2369 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00007	4-0193515
47	2370 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00008	4-0193520
48	2371 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00010	4-0179653
49	2372 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00011	4-0179688
50	2373 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00012	4-0195507
51	2374 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00013	4-0164640
52	2586 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00072	4-0279578
53	2587 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00073	4-0283166
54	2588 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00074	4-0283167
55	2589 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00075	4-0283168
56	2590 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00076	4-0283169
57	2591 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00101	4-0165728
58	2592 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00175	4-0035831
59	2593 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00104	4-0161656
60	2594 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00087	4-0276783
61	2595 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00088	4-0271080
62	2596 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00089	4-0272001
63	2597 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00090	4-0270798
64	2598 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00091	4-0272885
65	2599 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00092	4-0271079
66	2600 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2019-01254	4-0165346
67	2601 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2019-01496	4-0178347
68	2602 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2019-01547	4-0011304
69	2603 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00161	4-0191010
70	2604 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00156	4-0264914
71	2605 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00158	4-0031899
72	2606 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00159	4-0176196
73	2607 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00171	4-0037491
74	2608 /QĐ-SHTT	06/07/2020	RB4-2020-00177	4-0038940
75	2611 /QĐ-SHTT	07/07/2020	RB4-2020-00062	4-0304815
76	2689 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00009	4-0169319
77	2690 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00369	4-0095429
78	2691 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00370	4-0096620
79	2692 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00371	4-0098883
80	2693 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00372	4-0106486
81	2694 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00373	4-0113274
82	2695 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00374	4-0126689
83	2696 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00375	4-0158144
84	2697 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00376	4-0167661
85	2698 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00103	4-0038494
86	2699 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00056	4-0179156
87	2700 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00057	4-0038634
88	2701 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00058	4-0179155

89	2702 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00059	4-0170350
90	2703 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00060	4-0172585
91	2704 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00061	4-0172584
92	2705 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00149	4-0080480
93	2706 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00219	4-0244051
94	2707 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00220	4-0249693
95	2708 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00221	4-0277055
96	2709 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00222	4-0278325
97	2710 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00248	4-0146545
98	2711 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00333	4-0125884
99	2712 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00342	4-0325152
100	2713 /QĐ-SHTT	15/07/2020	RB4-2020-00348	4-0055464
101	2803 /QĐ-SHTT	20/07/2020	RB4-2020-00136	4-0313421
102	2804 /QĐ-SHTT	20/07/2020	RB4-2020-00643	4-0302493
103	2808 /QĐ-SHTT	21/07/2020	RB4-2020-00804	4-0001230
104	2878 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01735	4-0039774
105	2879 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01736	4-0038130
106	2880 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01737	4-0038970
107	2881 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01746	4-0291340
108	2882 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01753	4-0038495
109	2883 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01754	4-0038496
110	2884 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01755	4-0041394
111	2885 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01756	4-0038497
112	2886 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01812	4-0173978
113	2887 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01814	4-0165653
114	2888 /QĐ-SHTT	23/07/2020	RB4-2019-01828	4-0173452
115	2895 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-00038	4-0141478
116	2896 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-00039	4-0186976
117	2897 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-00292	4-0187267
118	2898 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-00991	4-0293808
119	2899 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-01183	4-0217037
120	2900 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-01701	4-0208067
121	2901 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2020-00098	4-0225447
122	2902 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-00528	4-0011739
123	2903 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-00733	4-0286786
124	2904 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2020-00791	4-0247615
125	2905 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-01448	4-0208305
126	2906 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-01449	4-0227501
127	2907 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2020-00623	4-0220277
128	2908 /QĐ-SHTT	24/07/2020	RB4-2019-00291	4-0187266
129	3257 /QĐ-SHTT	12/08/2020	RB4-2019-01421	4-0059881
130	3258 /QĐ-SHTT	12/08/2020	RB4-2019-01606	4-0040957
131	3259 /QĐ-SHTT	12/08/2020	RB4-2020-00289	4-0283385
132	3260 /QĐ-SHTT	12/08/2020	RB4-2020-00297	4-0186530
133	3261 /QĐ-SHTT	12/08/2020	RB4-2020-00298	4-0186531

134	3262 /QĐ-SHTT	12/08/2020	RB4-2020-00299	4-0186532
135	3263 /QĐ-SHTT	12/08/2020	RB4-2020-00300	4-0191082
136	3264 /QĐ-SHTT	12/08/2020	RB4-2020-00301	4-0193896
137	3331 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2019-01012	4-0239186
138	3332 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2019-01013	4-0229391
139	3333 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2020-00286	4-0223842
140	3334 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2020-00574	4-0046919
141	3335 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2020-00665	4-0209666
142	3336 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2020-00691	4-0191470
143	3337 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2020-00692	4-0191471
144	3338 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2020-00693	4-0191472
145	3339 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2020-00696	4-0066641
146	3340 /QĐ-SHTT	17/08/2020	RB4-2020-00697	4-0066642

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2193/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 48314/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01537

Ngày nộp đơn: 23/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176252 cấp ngày 24/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2194/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6034/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01836

Ngày nộp đơn: 24/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179465 cấp ngày 16/02/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2195/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 303/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 29/01/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01857

Ngày nộp đơn: 27/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 45013 cấp ngày 29/01/2003.

(Cấp lại lần thứ: 01)

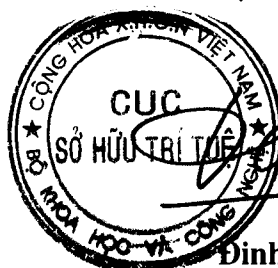
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2196/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1320/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 15/05/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01858

Ngày nộp đơn: 27/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37191 cấp ngày 15/05/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

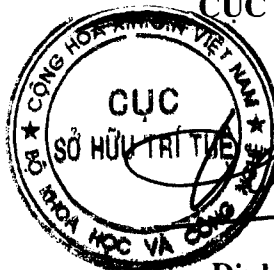
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2197/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1321/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 15/05/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01859

Ngày nộp đơn: 27/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37192 cấp ngày 15/05/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2199/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 17968/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/03/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01783

Ngày nộp đơn: 10/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278383 cấp ngày 24/03/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2200/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 32784/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 26/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01784

Ngày nộp đơn: 10/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 187012 cấp ngày 26/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2201/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1531/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/01/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01785

Ngày nộp đơn: 10/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178495 cấp ngày 16/01/2012.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2202/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1529/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/01/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01786

Ngày nộp đơn: 10/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178493 cấp ngày 16/01/2012.

(Cấp lại lần thứ: 02)

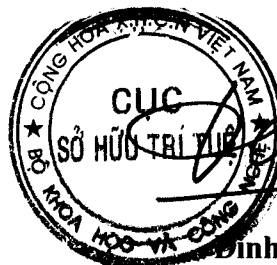
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2203/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 43101/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01787

Ngày nộp đơn: 10/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188722 cấp ngày 03/08/2012.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2204/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 16328/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 04/04/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01789

Ngày nộp đơn: 10/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 182332 cấp ngày 04/04/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2205/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2330/QĐNH,

Ngày cấp: 03/11/2000;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01852

Ngày nộp đơn: 27/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 35325 cấp ngày 03/11/2000.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2206/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 11120/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01853

Ngày nộp đơn: 27/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 164011 cấp ngày 20/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

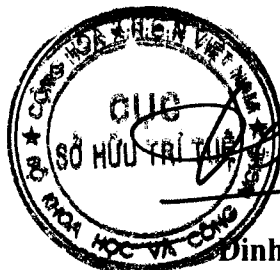
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2207/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3278/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 10/12/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00037

Ngày nộp đơn: 13/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39149 cấp ngày 10/12/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2208/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10394/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 01/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00048

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 180283 cấp ngày 01/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2209/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 44792/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/07/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00051

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 284004 cấp ngày 05/07/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

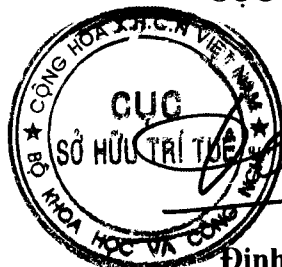
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2210/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 35827/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00052

Ngày nộp đơn: 16/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172081 cấp ngày 20/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2211/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12602/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00110

Ngày nộp đơn: 03/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165025 cấp ngày 06/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2212/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12601/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00173

Ngày nộp đơn: 14/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165024 cấp ngày 06/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2213/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19480/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00153

Ngày nộp đơn: 10/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167224 cấp ngày 07/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2214/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37418/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/07/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00172

Ngày nộp đơn: 14/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208659 cấp ngày 11/07/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

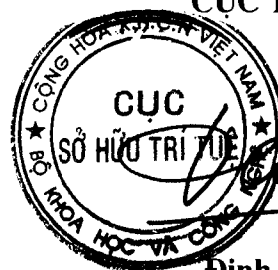
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2226/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 763/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 08/01/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01720

Ngày nộp đơn: 22/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256552 cấp ngày 08/01/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

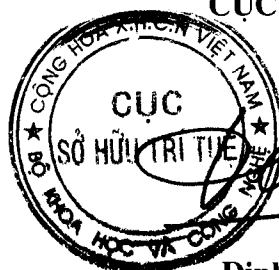
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2227/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 36277/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01798

Ngày nộp đơn: 12/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172569 cấp ngày 27/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

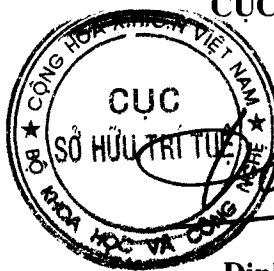
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2228/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3025/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/02/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01799

Ngày nộp đơn: 13/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 158789 cấp ngày 24/02/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2229/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19019/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/04/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01800

Ngày nộp đơn: 13/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 203652 cấp ngày 11/04/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2230/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 64123/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/10/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01860

Ngày nộp đơn: 30/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 252968 cấp ngày 15/10/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2231/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 64124/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/10/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01861

Ngày nộp đơn: 30/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 252969 cấp ngày 15/10/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2232/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25231/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00111

Ngày nộp đơn: 03/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168998 cấp ngày 03/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

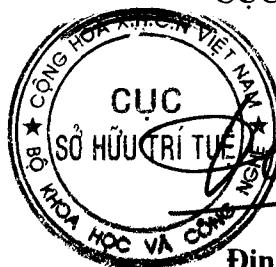
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2233/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 30714/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 30/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00112

Ngày nộp đơn: 03/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170686 cấp ngày 30/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2234/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25230/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00113

Ngày nộp đơn: 03/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168997 cấp ngày 03/08/2011.

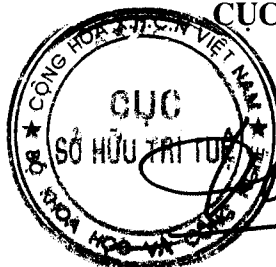
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2235/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 8415/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00114

Ngày nộp đơn: 03/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163070 cấp ngày 05/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

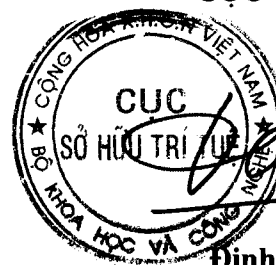
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2236/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 42726/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 31/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00043

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174431 cấp ngày 31/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2237/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 42727/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 31/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00044

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174432 cấp ngày 31/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

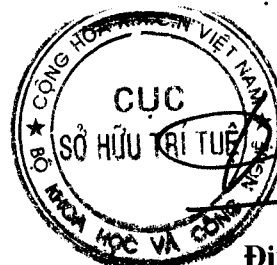
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2238/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 39935/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00046

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173612 cấp ngày 13/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2239/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51717/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00065

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176979 cấp ngày 13/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2240/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 9379/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/02/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01854

Ngày nộp đơn: 27/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 275895 cấp ngày 15/02/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2241/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 75747/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/12/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01855

Ngày nộp đơn: 27/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 237360 cấp ngày 15/12/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2364/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10586/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01795

Ngày nộp đơn: 11/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163551 cấp ngày 13/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2365/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 64961/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 14/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00001

Ngày nộp đơn: 02/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195584 cấp ngày 14/11/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2366/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 53273/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00003

Ngày nộp đơn: 02/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 177527 cấp ngày 22/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2367/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 53274/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00004

Ngày nộp đơn: 02/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 177528 cấp ngày 22/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

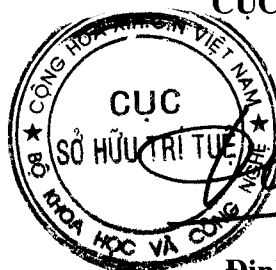
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2368/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 57222/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00006

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193519 cấp ngày 11/10/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

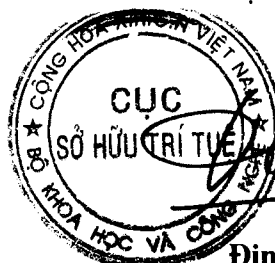
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2369/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 57218/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00007

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193515 cấp ngày 11/10/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2370/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 57223/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00008

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193520 cấp ngày 11/10/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

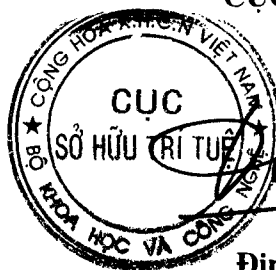
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2371/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6405/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00010

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179653 cấp ngày 20/02/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2372/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6440/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00011

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179688 cấp ngày 21/02/2012.

(Cấp lại lần thứ: 02)

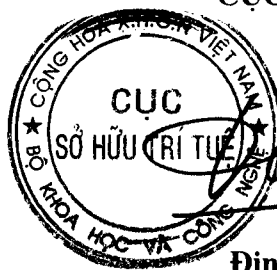
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2373/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 64720/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00012

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195507 cấp ngày 13/11/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

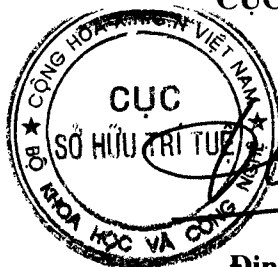
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2374/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 11969/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 31/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00013

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 164640 cấp ngày 31/05/2011.

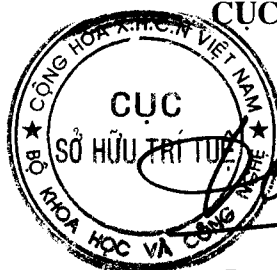
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2586/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22492/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 12/04/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00072

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 279578 cấp ngày 12/04/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2587/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 40498/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/06/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00073

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283166 cấp ngày 19/06/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

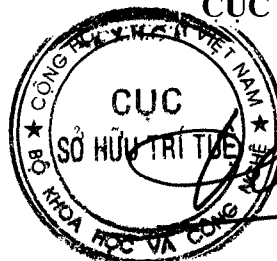
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2588/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 40499/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/06/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00074

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283167 cấp ngày 19/06/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2589/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 40500/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/06/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00075

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283168 cấp ngày 19/06/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2590/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 40501/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/06/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00076

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283169 cấp ngày 19/06/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

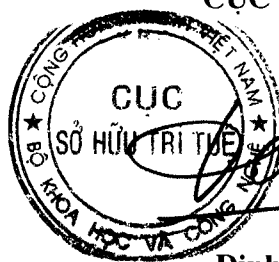
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2591/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14458/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00101

Ngày nộp đơn: 22/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165728 cấp ngày 15/06/2011.

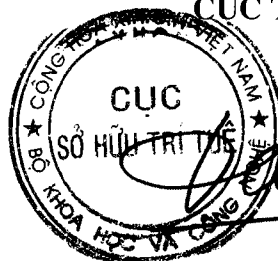
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2592/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2836/QĐNH,

Ngày cấp: 25/12/2000;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00175

Ngày nộp đơn: 14/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 35831 cấp ngày 25/12/2000.

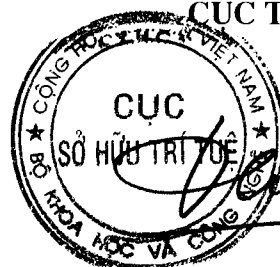
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2593/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6673/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 09/04/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00104

Ngày nộp đơn: 30/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 161656 cấp ngày 09/04/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2594/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 11792/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/02/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00087

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 276783 cấp ngày 27/02/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

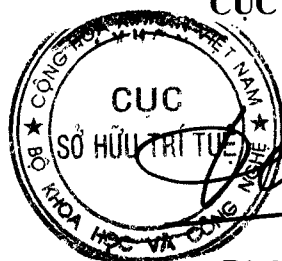
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2595/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 71417/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/11/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00088

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 271080 cấp ngày 07/11/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2596/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 75372/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/11/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00089

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 272001 cấp ngày 21/11/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

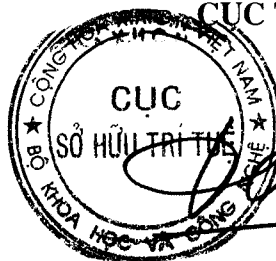
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2597/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 70406/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 01/11/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00090

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 270798 cấp ngày 01/11/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2598/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 78989/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 02/12/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00091

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 272885 cấp ngày 02/12/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

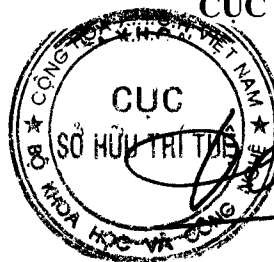
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2599/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 71416/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/11/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00092

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 271079 cấp ngày 07/11/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2600/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13612/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 09/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01254

Ngày nộp đơn: 30/08/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165346 cấp ngày 09/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

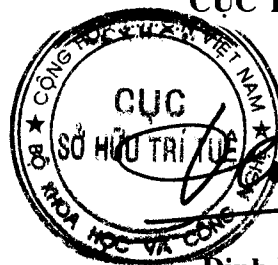
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2601/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 584/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 12/01/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01496

Ngày nộp đơn: 16/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178347 cấp ngày 12/01/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2602/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0622/QĐNH,

Ngày cấp: 18/03/1994;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01547

Ngày nộp đơn: 24/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 11304 cấp ngày 18/03/1994.

(Cấp lại lần thứ: 01)

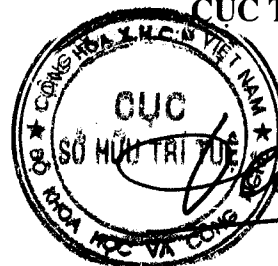
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2603/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50021/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00161

Ngày nộp đơn: 12/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191010 cấp ngày 06/09/2012.

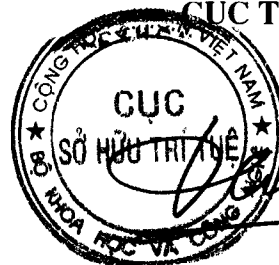
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2604/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 38691/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00156

Ngày nộp đơn: 11/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264914 cấp ngày 29/06/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG
Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2605/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2702/QĐNH,

Ngày cấp: 23/08/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00158

Ngày nộp đơn: 11/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31899 cấp ngày 23/08/1999.

(Cấp lại lần thứ: 01)

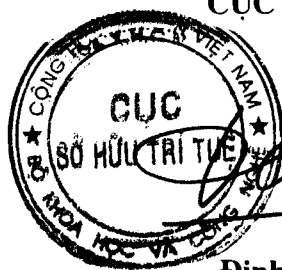
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2606/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 48042/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00159

Ngày nộp đơn: 11/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176196 cấp ngày 23/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2607/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1620/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 11/06/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00171

Ngày nộp đơn: 12/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37491 cấp ngày 11/06/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2608/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3069/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 21/11/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00177

Ngày nộp đơn: 14/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38940 cấp ngày 21/11/2001.

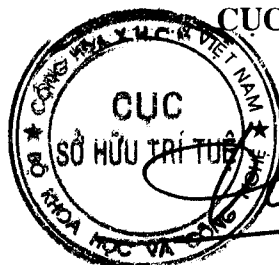
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2611/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 58549/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 17/08/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00062

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304815 cấp ngày 17/08/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2689/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 26027/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 08/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00009

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169319 cấp ngày 08/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2690/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1732/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/01/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00369

Ngày nộp đơn: 24/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95429 cấp ngày 29/01/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

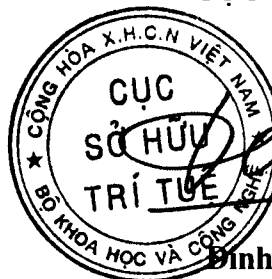
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2691/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3259/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/02/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00370

Ngày nộp đơn: 24/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 96620 cấp ngày 27/02/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2692/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6094/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/04/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00371

Ngày nộp đơn: 24/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 98883 cấp ngày 03/04/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2693/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 15263/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 04/08/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00372

Ngày nộp đơn: 24/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 106486 cấp ngày 04/08/2008.

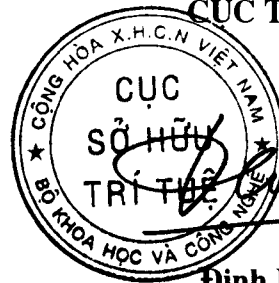
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2694/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23296/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 10/11/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00373

Ngày nộp đơn: 24/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113274 cấp ngày 10/11/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2695/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 11612/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 09/06/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00374

Ngày nộp đơn: 24/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 126689 cấp ngày 09/06/2009.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2696/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2264/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/02/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00375

Ngày nộp đơn: 24/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 158144 cấp ngày 16/02/2011.

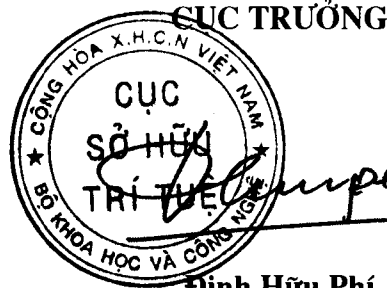
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2697/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 20651/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 14/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00376

Ngày nộp đơn: 24/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167661 cấp ngày 14/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2698/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2623/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 05/10/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00103

Ngày nộp đơn: 30/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38494 cấp ngày 05/10/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

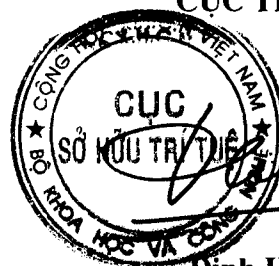
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2699/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4836/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00056

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179156 cấp ngày 13/02/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

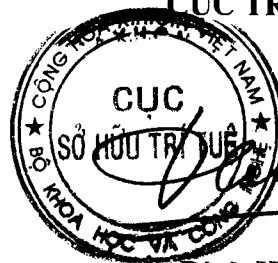
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2700/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2763/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 22/10/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00057

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38634 cấp ngày 22/10/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2701/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4835/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00058

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179155 cấp ngày 13/02/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2702/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 29446/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00059

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170350 cấp ngày 24/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2703/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 36457/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00060

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172585 cấp ngày 27/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

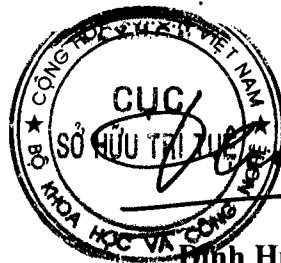
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2704/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 36456/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00061

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172584 cấp ngày 27/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2705/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3554/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/03/2007;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00149

Ngày nộp đơn: 07/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80480 cấp ngày 27/03/2007.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2706/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23408/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/04/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00219

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 244051 cấp ngày 23/04/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

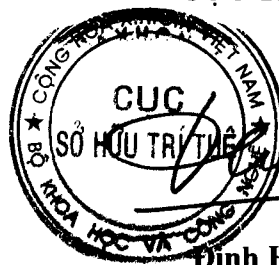
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2707/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51348/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/08/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00220

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 249693 cấp ngày 24/08/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

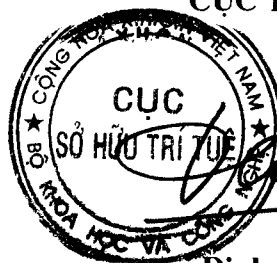
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2708/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13701/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/03/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00221

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277055 cấp ngày 07/03/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

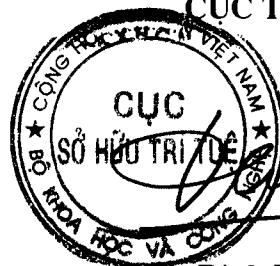
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2709/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 17651/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/03/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00222

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278325 cấp ngày 23/03/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2710/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 9454/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 14/05/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00248

Ngày nộp đơn: 28/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 146545 cấp ngày 14/05/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2711/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10645/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/05/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00333

Ngày nộp đơn: 17/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 125884 cấp ngày 27/05/2009.

(Cấp lại lần thứ: 02)

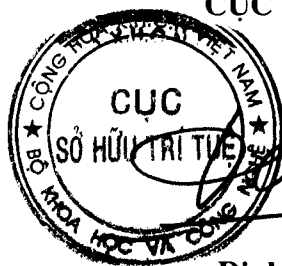
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2712/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 61391/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/07/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00342

Ngày nộp đơn: 19/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 325152 cấp ngày 25/07/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

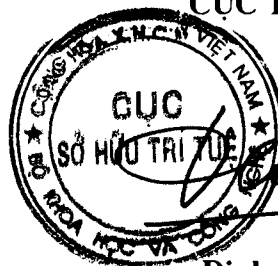
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2713/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A4129/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 07/07/2004;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00348

Ngày nộp đơn: 20/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 55464 cấp ngày 07/07/2004.

(Cấp lại lần thứ: 01)

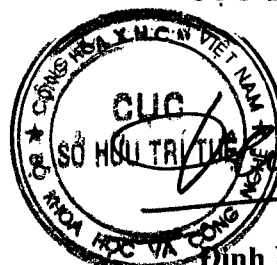
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2803/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6493/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/01/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00136

Ngày nộp đơn: 07/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 313421 cấp ngày 22/01/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2804/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 44429/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 26/06/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00643

Ngày nộp đơn: 28/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 302493 cấp ngày 26/06/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2808/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 444,

Ngày cấp: 28/08/1989;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00804

Ngày nộp đơn: 18/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 1230 cấp ngày 28/08/1989.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2878/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0264/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 21/01/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01735

Ngày nộp đơn: 25/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39774 cấp ngày 21/01/2002.

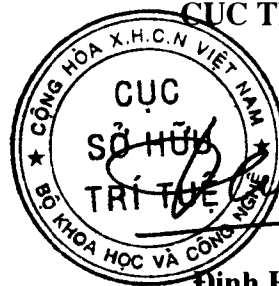
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2879/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2259/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 29/08/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01736

Ngày nộp đơn: 25/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38130 cấp ngày 29/08/2001.

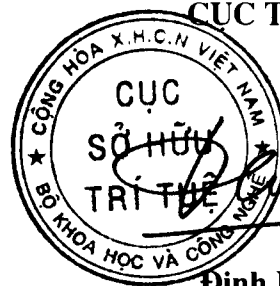
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2880/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3099/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 22/11/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01737

Ngày nộp đơn: 25/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38970 cấp ngày 22/11/2001.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2881/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 81781/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/11/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01746

Ngày nộp đơn: 27/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 291340 cấp ngày 20/11/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2882/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2642/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 05/10/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01753

Ngày nộp đơn: 27/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38495 cấp ngày 05/10/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2883/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2625/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 05/10/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01754

Ngày nộp đơn: 27/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38496 cấp ngày 05/10/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

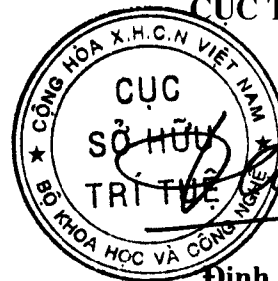
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2884/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1884/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 31/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01755

Ngày nộp đơn: 27/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41394 cấp ngày 31/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

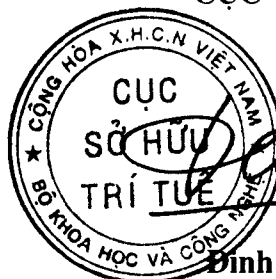
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2885/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2626/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 05/10/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01756

Ngày nộp đơn: 27/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38497 cấp ngày 05/10/2001.

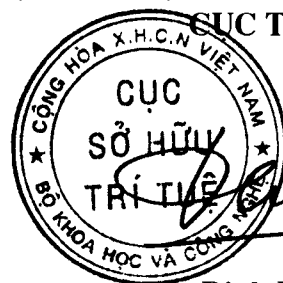
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2886/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 41030/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01812

Ngày nộp đơn: 18/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173978 cấp ngày 20/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2887/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14311/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 14/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01814

Ngày nộp đơn: 18/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165653 cấp ngày 14/06/2011.

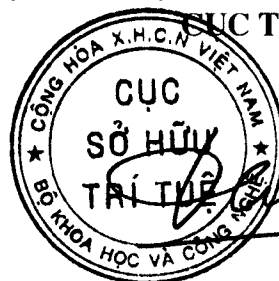
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2888/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 39229/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01828

Ngày nộp đơn: 20/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173452 cấp ngày 11/10/2011.

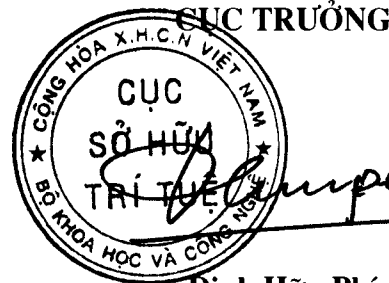
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2895/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1876/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/01/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00038

Ngày nộp đơn: 11/01/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 141478 cấp ngày 27/01/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2896/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 32706/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00039

Ngày nộp đơn: 11/01/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186976 cấp ngày 25/06/2012.

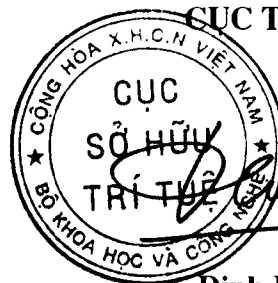
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2897/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 34111/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00292

Ngày nộp đơn: 06/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 187267 cấp ngày 28/06/2012.

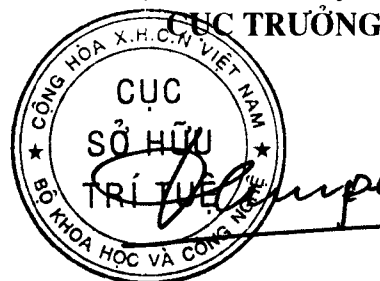
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2898/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 92379/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/12/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00991

Ngày nộp đơn: 22/07/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 293808 cấp ngày 28/12/2017.

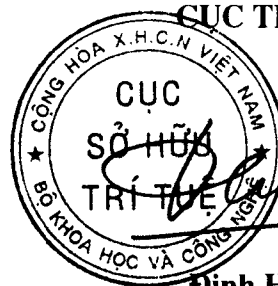
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2899/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 72028/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/12/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01183

Ngày nộp đơn: 21/08/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 217037 cấp ngày 23/12/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

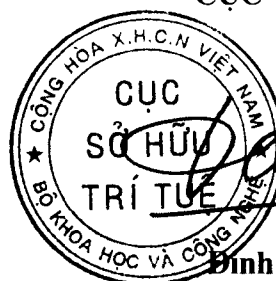
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2900/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 33669/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/06/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01701

Ngày nộp đơn: 20/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208067 cấp ngày 25/06/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2901/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31377/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/06/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00098

Ngày nộp đơn: 21/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 225447 cấp ngày 03/06/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2902/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1057/QĐNH,

Ngày cấp: 29/04/1994;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00528

Ngày nộp đơn: 23/04/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 11739 cấp ngày 29/04/1994.

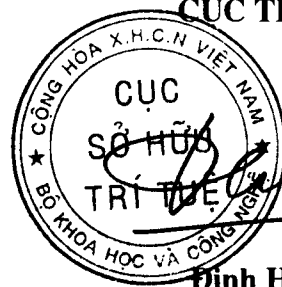
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2903/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 57754/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/08/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00733

Ngày nộp đơn: 30/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286786 cấp ngày 23/08/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

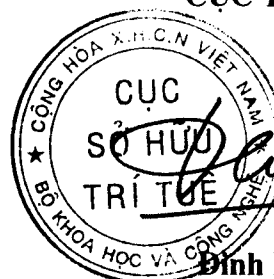
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2904/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 39386/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/07/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00791

Ngày nộp đơn: 17/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 247615 cấp ngày 03/07/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

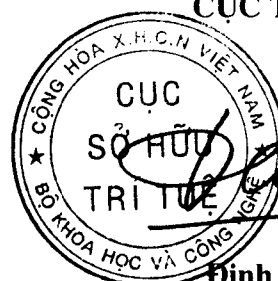
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2905/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 36081/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/07/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01448

Ngày nộp đơn: 04/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208305 cấp ngày 03/07/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2906/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 38961/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/07/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01449

Ngày nộp đơn: 04/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 227501 cấp ngày 07/07/2014.

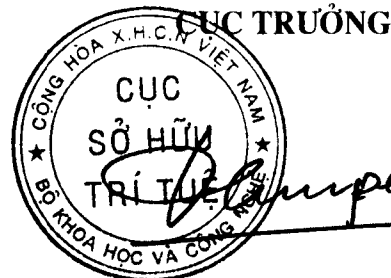
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2907/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10702/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/02/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00623

Ngày nộp đơn: 25/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 220277 cấp ngày 24/02/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

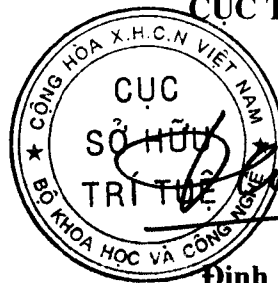
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2908/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 34110/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00291

Ngày nộp đơn: 06/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 187266 cấp ngày 28/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

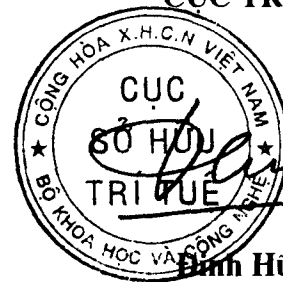
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3257/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A566/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 18/01/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01421

Ngày nộp đơn: 30/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 59881 cấp ngày 18/01/2005.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3258/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1447/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 02/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01606

Ngày nộp đơn: 04/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40957 cấp ngày 02/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3259/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 41193/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/06/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00289

Ngày nộp đơn: 11/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283385 cấp ngày 21/06/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3260/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31246/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00297

Ngày nộp đơn: 12/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186530 cấp ngày 19/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3261/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31247/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00298

Ngày nộp đơn: 12/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186531 cấp ngày 19/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3262/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31248/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00299

Ngày nộp đơn: 12/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186532 cấp ngày 19/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3263/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50243/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00300

Ngày nộp đơn: 12/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191082 cấp ngày 07/09/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

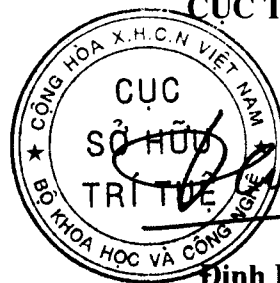
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3264/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 58349/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 17/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00301

Ngày nộp đơn: 12/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193896 cấp ngày 17/10/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3331/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4024/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/01/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01012

Ngày nộp đơn: 25/07/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239186 cấp ngày 21/01/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

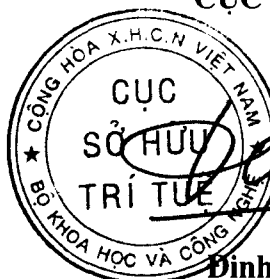
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3332/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 45901/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/08/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01013

Ngày nộp đơn: 25/07/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 229391 cấp ngày 05/08/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3333/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25198/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/05/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00286

Ngày nộp đơn: 11/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 223842 cấp ngày 06/05/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3334/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2209/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 23/05/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00574

Ngày nộp đơn: 14/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 46919 cấp ngày 23/05/2003.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3335/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 41722/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/08/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00665

Ngày nộp đơn: 02/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209666 cấp ngày 05/08/2013.

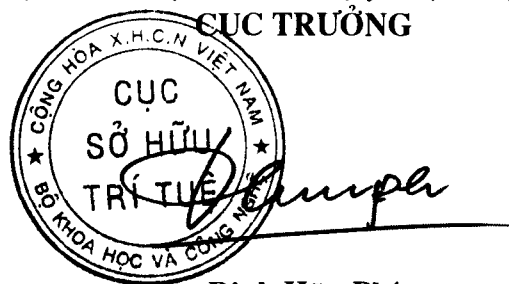
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3336/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51356/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00691

Ngày nộp đơn: 05/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191470 cấp ngày 13/09/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3337/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51357/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00692

Ngày nộp đơn: 05/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191471 cấp ngày 13/09/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

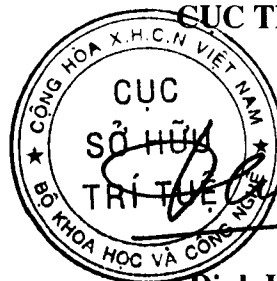
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3338/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51358/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00693

Ngày nộp đơn: 05/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191472 cấp ngày 13/09/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3339/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A10026/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 19/09/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00696

Ngày nộp đơn: 05/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 66641 cấp ngày 19/09/2005.

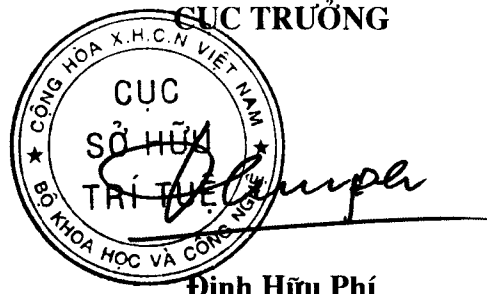
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3340/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A10027/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 19/09/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00697

Ngày nộp đơn: 05/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 66642 cấp ngày 19/09/2005.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

4 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	3119 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2019-00060	4-0316571
2	3120 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2019-00061	4-0316570
3	3121 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2019-00073	4-0179752
4	3122 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2020-00006	4-0037534
5	3123 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2020-00033	4-0175498
6	3124 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2020-00034	4-0100242
7	3125 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2020-00035	4-0342341
8	3126 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2020-00036	4-0152018
9	3127 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2020-00037	4-0283397
10	3128 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2020-00038	4-0283396
11	3129 /QĐ-SHTT	06/08/2020	GNĐB-2020-00039	4-0202421

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3119 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2019-00060

Ngày nộp đơn: 17/6/2019

Người nộp đơn: HB Global Co., Ltd. (KR)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-316571

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 316571 là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)
M04-L16, Khu A- Khu đô thị mới Dương Nội, Phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3120 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2019-00061

Ngày nộp đơn: 17/6/2019

Người nộp đơn: HB Global Co., Ltd. (KR)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-316570

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 316570 là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)
M04-L16, Khu A- Khu đô thị mới Dương Nội, Phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *312* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *07* tháng *8* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2019-00073

Ngày nộp đơn: 28/6/2019

Người nộp đơn: Jade Sino Holdings Ltd. (VG)

Văn bằng bảo hộ số (): 4-179752*

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179752 là:

Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES)

Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

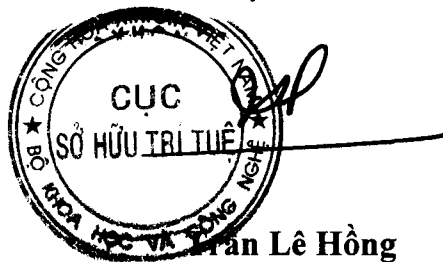
Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5122 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00006

Ngày nộp đơn: 05/02/2020

Người nộp đơn: WESTIN HOTEL MANAGEMENT, L.P. (US)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-37534

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

**Danh sách các Văn bằng bảo hộ được ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp
theo Quyết định số 1222/2020/QĐ-SHTT, ngày 18/10/2020**

Số TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	37534
2.		40297

Tổng số: 02 Văn bằng bảo hộ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5123 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00033

Ngày nộp đơn: 06/5/2020

Người nộp đơn: HANDS ON COMPANY LIMITED (TH)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-175498

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)
M04-L16, Khu A- Khu đô thị mới Dương Nội, Phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

**Danh sách các Văn bằng bảo hộ được ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp
theo Quyết định số 223.../QĐ-SHTT, ngày 16.1.2020**

Số TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	175498
2.		175499
3.		186465

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5124/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00034

Ngày nộp đơn: 08/5/2020

Người nộp đơn: Teco Electric & Machinery Co., Ltd. (TW)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-100242

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 100242 là:

Công ty TNHH một thành viên Sở hữu Trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD.)

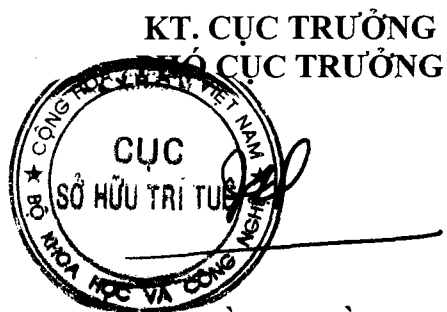
Số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *5125* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *08* tháng *8* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00035

Ngày nộp đơn: 08/5/2020

Người nộp đơn: MARC JACOBS TRADEMARKS L.L.C. (US)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-342341

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 342341 là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC)
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 Phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5126 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00036

Ngày nộp đơn: 14/5/2020

Người nộp đơn: Hikaru ISHII (JP)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-152018

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 152018 là:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO., LTD)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3127 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00037

Ngày nộp đơn: 18/5/2020

Người nộp đơn: Zhan Yu Liang (CN)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-283397

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283397 là:

Văn phòng luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8128 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00038

Ngày nộp đơn: 18/5/2020

Người nộp đơn: Zhan Yu Liang (CN)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-283396

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283396 là:

Văn phòng luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3129 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00039

Ngày nộp đơn: 18/5/2020

Người nộp đơn: Stuart Weitzman IP, LLC (US)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-202421

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 202421 là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O

Lầu 2, tòa nhà PDD, 162 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

5 - KHIẾU NẠI

Nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2687 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN4-2013-00778	4-2010-21173
2	3003 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2015-01087	5-1215341
3	3004 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2012-00680	4-2010-13561
4	3005 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2020-00296	4-2018-40901
5	3006 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2020-00286	4-2017-12816
6	3007 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2020-00249	4-2017-20835
7	3008 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2020-00186	4-2017-24961
8	3009 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2020-00225	4-2017-15638
9	3010 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2020-00352	4-2017-16005
10	3011 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2020-00319	4-2017-26235
11	3012 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2020-00303	4-2017-23638
12	3013 /QĐ-SHTT	31/07/2020	KN4-2020-00368	4-2017-25918
13	3137 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2016-00414	5-1234192
14	3138 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2015-01099	4-2013-14432
15	3139 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2020-00146	4-2017-22942
16	3140 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2020-00051	4-2016-36849
17	3141 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2020-00110	4-2017-18055
18	3142 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2020-00084	4-2017-17334
19	3143 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2020-00152	4-2016-41663
20	3144 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2019-00558	4-2016-27125
21	3145 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2019-00561	4-2016-40241
22	3146 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2019-00541	4-2016-08785
23	3147 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2019-00552	4-2016-35552
24	3148 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2019-00094	4-2016-25077
25	3149 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2019-00392	4-2016-24863
26	3150 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2019-00395	4-2016-02962
27	3151 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2019-00217	4-2016-08062
28	3152 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2020-00345	4-2017-25476
29	3153 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2020-00351	4-2017-22124
30	3154 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2020-00300	4-2017-12864
31	3155 /QĐ-SHTT	07/08/2020	KN4-2020-00143	4-2017-26850
32	3156 /QĐ-SHTT	07/08/2020	ĐN1-2017-00270	4-0184899
33	3157 /QĐ-SHTT	07/08/2020	ĐN1-2017-00270	4-0193201
34	3158 /QĐ-SHTT	07/08/2020	ĐN1-2017-00270	4-0187146
35	3187 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2014-00200	5-1115870
36	3191 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00735	4-2017-01001
37	3192 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00853	4-2016-37989
38	3193 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00212	4-2016-25794
39	3194 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00394	4-2016-30112

40	3195 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00498	4-2016-41093
41	3196 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00008	4-2015-24202
42	3197 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00018	4-2016-02518
43	3198 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00006	4-2016-21430
44	3199 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00206	4-2016-31413
45	3200 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00037	4-2015-34821
46	3201 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00341	4-2016-39806
47	3202 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00306	4-2015-10827
48	3203 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00399	4-2016-36028
49	3204 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00379	4-2015-34323
50	3205 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00226	4-2016-35328
51	3206 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00393	4-2016-13448
52	3207 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00104	4-2015-25314
53	3208 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00398	4-2016-36029
54	3209 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00132	4-2016-28235
55	3210 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00133	4-2016-24879
56	3211 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00216	4-2016-22818
57	3212 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00267	4-2016-36367
58	3213 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00077	4-2016-18797
59	3214 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00204	4-2016-19739
60	3215 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00361	4-2016-16567
61	3216 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00535	4-2016-41324
62	3217 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00205	4-2016-31414
63	3218 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00074	4-2017-14411
64	3219 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00188	4-2017-22283
65	3220 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00115	4-2017-23642
66	3221 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00299	4-2017-32407
67	3222 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00145	4-2017-21766
68	3223 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00198	4-2017-20951
69	3224 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00178	4-2017-27095
70	3225 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00371	4-2015-23787
71	3226 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00362	4-2015-21167
72	3227 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00565	4-2016-25617
73	3228 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00372	4-2016-36352
74	3229 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00440	4-2016-12424
75	3230 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00571	4-2016-12444
76	3231 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00550	4-2016-21346
77	3232 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00563	4-2016-29682
78	3233 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00495	4-2016-21224
79	3234 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00538	4-2017-03674
80	3235 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00798	4-2017-09867
81	3236 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00050	4-2017-12740
82	3237 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00238	4-2017-20763
83	3238 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00239	4-2017-20762

84	3239 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00240	4-2017-20764
85	3240 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00241	4-2017-20765
86	3241 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00242	4-2017-20766
87	3242 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00243	4-2017-20767
88	3243 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00244	4-2017-20768
89	3244 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00245	4-2017-20770
90	3245 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00246	4-2017-20771
91	3246 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2017-00168	4-2014-15743
92	3247 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00270	4-2016-30397
93	3248 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00387	4-2016-24868
94	3249 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00223	4-2017-21945
95	3250 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00224	4-2017-19909
96	3251 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00161	4-2017-26848
97	3252 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00748	4-2017-09859
98	3253 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00539	4-2016-41326
99	3254 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00052	4-2017-21943
100	3255 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2020-00047	4-2017-02245
101	3256 /QĐ-SHTT	11/08/2020	KN4-2019-00856	4-2017-07533
102	3303 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2019-00533	4-2014-28593
103	3304 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00088	4-2017-13783
104	3305 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00248	4-2017-18314
105	3306 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00350	4-2017-18284
106	3307 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00307	4-2017-32667
107	3308 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00356	4-2017-28480
108	3309 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00175	4-2017-16655
109	3310 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00092	4-2017-03440
110	3311 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00109	4-2017-15613
111	3312 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00190	4-2016-40174
112	3313 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2019-00458	4-2016-14261
113	3330 /QĐ-SHTT	14/08/2020	KN4-2020-00397	4-2017-32622
114	3343 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2017-00565	4-2014-08088
115	3344 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2017-00116	4-2014-06608
116	3345 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00657	4-2017-00568
117	3346 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00768	4-2017-14061
118	3347 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00075	4-2015-27586
119	3348 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00600	4-2017-07198
120	3349 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00729	4-2017-04124
121	3350 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00422	4-2016-34858
122	3351 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00421	4-2016-34861
123	3352 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00802	4-2017-08488
124	3353 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2020-00330	4-2017-18232
125	3354 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00730	4-2017-02072
126	3355 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2020-00306	4-2017-20750
127	3356 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2020-00318	4-2016-23250

128	3357 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2020-00255	4-2016-26228
129	3358 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2020-00343	4-2017-25478
130	3359 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00603	4-2016-25705
131	3360 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2019-00601	4-2017-07197
132	3361 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2020-00142	4-2017-26849
133	3362 /QĐ-SHTT	18/08/2020	KN4-2020-00322	4-2017-24765
134	3377 /QĐ-SHTT	20/08/2020	KN4-2018-00598 KN4-2018-00602	4-0196229
135	3378 /QĐ-SHTT	20/08/2020	KN4-2011-00962	4-2010-19636
136	3379 /QĐ-SHTT	20/08/2020	KN4-2019-00536	4-2016-41325
137	3380 /QĐ-SHTT	20/08/2020	KN4-2019-00736	4-2017-00739
138	3381 /QĐ-SHTT	20/08/2020	KN4-2019-00682	4-2017-33455

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1687/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2013-00778 ngày 05/7/2013 và tài liệu bổ sung ngày 22/3/2017 của Apple Inc.; đại diện bởi Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “Retina” theo Đơn số 4-2010-21173 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 09 và 28 theo Quyết định số 20714/QĐ-SHTT ngày 18/4/2013 với lý do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu “REGINA” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 117743 của Công ty TNHH Nữ Vương;

- Nhãn hiệu “RETINAFLEX” theo Đăng ký quốc tế số 199203 của Kodak GmbH;



- Nhãn hiệu “RETINA” theo Đăng ký quốc tế số 135473 của KODAK (société par actions simplifiée française).

Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-21173 với lý do như sau:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 135473 đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

- Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 199203 đã hết hạn hiệu lực từ năm 2007 và chủ sở hữu không tiếp tục gia hạn hiệu lực;

- Nhãn hiệu đăng ký có nghĩa tiếng Việt là “võng mạc”, được phát âm là “re-ti-na” khác biệt với nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 117743 có nghĩa tiếng Việt là “nữ hoàng”, được phát âm là “re-gi-na”. Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ đồng thời nhãn hiệu “RETINA” theo Đăng ký quốc tế số 135473 và nhãn hiệu đối chứng “REGINA” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 117743 cho các sản phẩm nhóm 16 tại Việt Nam.

- Người tiêu dùng coi “RETINA” là dấu hiệu để chỉ nguồn gốc các sản phẩm của người nộp đơn. Apple sử dụng “RETINA” là công nghệ hiển thị dùng cho các sản phẩm máy vi tính iMac, máy tính xách tay MacBook, máy tính bảng iPad, điện thoại di động thông minh iPhone,...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này.

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn đã có Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 135473 đồng ý cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

- Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 199203 đã hết hạn hiệu lực từ năm 2007 và chủ sở hữu không tiếp tục gia hạn hiệu lực tại Việt Nam;

Như vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận không sử dụng các nhãn hiệu theo các Đăng ký quốc tế số 135473 và 199203 làm nhãn hiệu đối chứng với nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 117743 có 5/6 ký tự trùng nhau và chỉ khác ở ký tự thứ 3 là “T” và “G”, do vậy cách phát âm tương tự nhau là “rê-ti-na” và “rê-gi-na”; Danh mục sản phẩm đăng ký và danh mục sản phẩm đối chứng đều là các sản phẩm “đồ chơi” thuộc nhóm 28; Người nộp đơn sử dụng “RETINA” là công nghệ hiển thị dùng cho các sản phẩm như máy tính bảng, máy tính xách tay,... nên không đủ căn cứ chứng minh nhãn hiệu đăng ký sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm “đồ chơi, trò chơi” thuộc nhóm 28. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 117743.

- Nhãn hiệu “RETINA” theo Đăng ký quốc tế số 135473 và nhãn hiệu đối chứng “REGINA” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 117743 đều được bảo hộ cho các sản phẩm nhóm 16 tại Việt Nam không được xem xét làm căn cứ để giải quyết khiếu nại trong đơn khiếu nại này.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 20714/QĐ-SHTT ngày 18/4/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-21173.

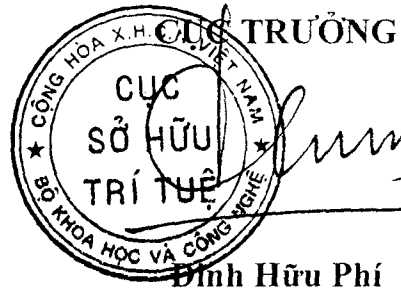
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Apple Inc. có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.



Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Apple Inc. (qua Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *al*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Số: 303/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shimano Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2015-01087 ngày 25/11/2015 của Shimano Inc., địa chỉ: 3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577 (JP); đại diện bởi Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “FIREBOLT” theo đơn quốc tế số 1215341 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 12 theo Thông báo số 2014/34 MDQ21 ngày 31/8/2015 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “FIRE BOLT” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 42016 của Hyundai Motor Company.

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Đơn quốc tế số 1215341 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng hết hiệu lực từ ngày 13/02/2011 và chủ sở hữu nhãn hiệu đã không tiến hành gia hạn hiệu lực tại Việt Nam. Đồng thời, theo kết quả tra cứu sử dụng nhãn hiệu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công Thương cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu này từ ngày 01/11/2010 đến nay tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 13/02/2011 và chủ sở hữu nhãn hiệu đã không tiến hành gia hạn hiệu lực tại Việt Nam. Người nộp đơn gửi kèm Công văn số 752/TT-TTKTQT ngày 23/11/2015 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công Thương điều tra về việc nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng 05 năm gần đây tại Việt Nam nên việc bảo hộ nhãn hiệu "FIREBOLT" theo đơn quốc tế số 1215341 không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

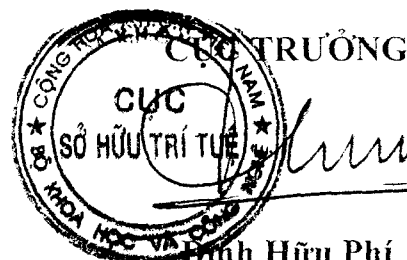
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/34 MDQ21 ngày 31/8/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1215341.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1215341.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và của Shimano Inc. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3004/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại Hùng Cường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2012-00680 ngày 26/7/2012 và tài liệu bổ sung ngày 02/7/2020 của Công ty cổ phần thương mại Hùng Cường, địa chỉ: 230 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi Công ty TNHH một thành viên Trường Luật;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “HUNG CUONG HC, hình” theo đơn số 4-2010-13561 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 35 theo Quyết định số 33793/QĐ-SHTT ngày 27/6/2012 do thành phần “HUNG CUONG” tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu “HUNG CUONG HC, hình” bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50980 của Công ty cổ phần thương mại Hùng Cường, địa chỉ: 90B/15A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nhãn hiệu “HUNG CUONG HC FACTORY, hình” theo đơn số 4-2010-05381 của Công ty cổ phần chế biến xuất nhập khẩu thủy sản Hùng Cường.



Công ty TNHH một thành viên Trường Luật đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-13561 với lý do như sau:

- Người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50980. Do vậy, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục sửa đổi địa chỉ chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng thống nhất với tên, địa chỉ của người nộp đơn;

- Đơn đối chứng số 4-2010-05381 đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và chủ đơn đã không tiến hành thủ tục khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”;

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký cùng một sáng chế hoặc đăng ký các kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau hoặc đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau hoặc tương tự với nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ có thể được cấp cho đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục sửa đổi thông tin của nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50980 để tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thống nhất nhau.

- Nhãn hiệu đối chứng hiệu “HUNG CUONG HC FACTORY, hình” theo đơn số 4-2010-05381 đã bị từ chối theo Quyết định số 24487/QĐ-SHTT ngày 15/5/2012 và chủ đơn đối chứng đã không tiến hành thủ tục khiếu nại theo quy định nên không bị coi là đối chứng với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

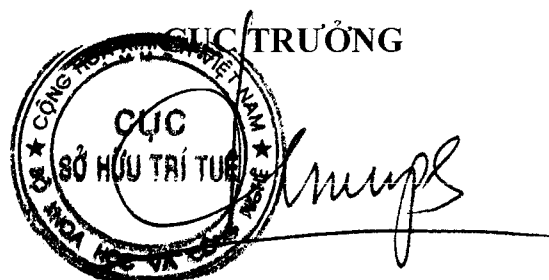
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33793/QĐ-SHTT ngày 27/6/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-13561.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo Đơn số 4-2010-13561, không bảo hộ riêng “HC”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần thương mại Hùng Cường (qua Công ty TNHH một thành viên Trường Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*it*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC/TRƯỞNG


Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3005/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã Nông nghiệp – Dược liệu
xanh Tiên Phước**
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00296 ngày 24/4/2020 của Hợp tác xã Nông nghiệp – Dược liệu xanh Tiên Phước; địa chỉ: Thôn Tú An, Xã Tiên Hà, Huyện Tiên Phước, Tỉnh Quảng Nam khiếu nại Quyết định số 3310/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-40901 ngày 21/11/2018 của Hợp tác xã Nông nghiệp – Dược liệu xanh Tiên Phước bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 51026/SHTT-CDNH ngày 23/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 51026/SHTT-CDNH ngày 23/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-40901.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-40901.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3310/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-40901 ngày 21/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hợp tác xã Nông nghiệp – Dược liệu xanh Tiên

Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 51026/SHTT-CDNH ngày 23/9/2019. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 51026/SHTT-CDNH ngày 23/9/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3006/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần FOREVI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00286 ngày 20/4/2020 của Công ty Cổ phần FOREVI; địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà 82-84 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 112818/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-12816 ngày 09/5/2017 của Công ty Cổ phần FOREVI bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 47216/SHTT-NH ngày 30/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại buro điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 47216/SHTT-NH ngày 30/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-12816.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12816.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 112818/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12816 ngày 09/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty Cổ phần FOREVI chịu trách nhiệm

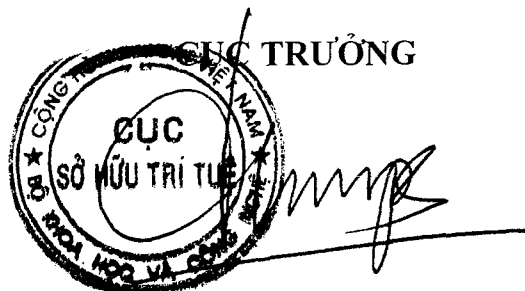
thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47216/SHTT-NH ngày 30/8/2019.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
47216/SHTT-NH ngày 30/8/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: ~~3007/QĐ-SHTT~~

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày ~~31~~ tháng ~~7~~ năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Showbiz Viet
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00249 ngày 27/3/2020 của Công ty TNHH Showbiz Viet; địa chỉ: số nhà 7, B1, tập thể Thủ Lệ 1, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 3175/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20835 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH Showbiz Viet bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Công ty TNHH Showbiz Viet đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 51444/SHTT-NH ngày 24/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí vì Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự - đại diện sở hữu công nghiệp - đã không thông báo về việc nộp lệ phí Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Công ty TNHH Showbiz Viet.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 51444/SHTT-NH ngày 24/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20835.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20835.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3175/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20835 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Showbiz Viet chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết

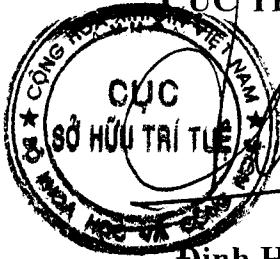
định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 51444/SHTT-NH ngày 24/9/2019.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 51444/SHTT-NH ngày 24/9/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3008/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP ĐT Việt Hưng Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00186 ngày 02/3/2020 của Công ty CP ĐT Việt Hưng Phát; địa chỉ 429 Tô Hiến Thành, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 12207/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-24961 ngày 10/8/2017 của Công ty CP ĐT Việt Hưng Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số



57579/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 57579/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-24961.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-24961.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12207/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-24961 ngày 10/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty CP ĐT Việt Hưng Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này,

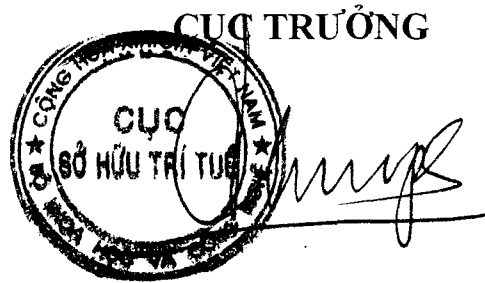
người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57579/SHTT-NH ngày 28/10/2019. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 57579/SHTT-NH ngày 28/10/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3009/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hải Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00225 ngày 23/3/2020 của Công ty TNHH Hải Hà; địa chỉ Thôn An Liệt, Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương khiếu nại Quyết định số 2863/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-15638 ngày 31/5/2017 của Công ty TNHH Hải Hà bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số



53577/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 53577/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-15638.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-15638.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2863/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-15638 ngày 31/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Hải Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người

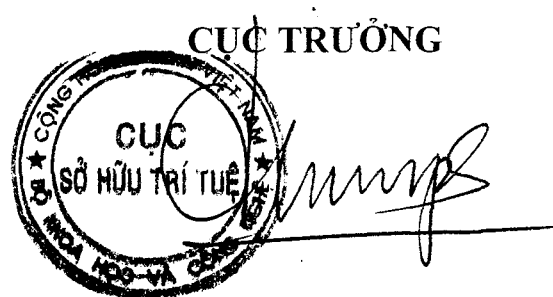
nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53577/SHTT-NH ngày 30/9/2019.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 53577/SHTT-NH ngày 30/9/2019.



Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: *3010/QĐ-SHTT*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh nhà hàng ăn uống B5+
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00352 ngày 13/5/2020 của Hộ kinh doanh nhà hàng ăn uống B5+; địa chỉ: Tầng 2, 3 Trung tâm thương mại OCD, 29 Đê La Thành, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội khiếu nại Quyết định số 2872/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16005 ngày 02/6/2017 của Hộ kinh doanh nhà hàng ăn uống B5+ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 53009/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 53009/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16005.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16005.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2872/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16005 ngày 02/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Hộ kinh doanh nhà hàng ăn uống B5+ chịu

trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53009/SHTT-NH ngày 27/9/2019. /*ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
53009/SHTT-NH ngày 27/9/2019.



Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 30M/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Merryland
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00319 ngày 05/05/2020 của Công ty TNHH Merryland; địa chỉ: P.403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Thành phố Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 12309/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-26235 ngày 21/8/2017 của Công ty TNHH Merryland bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 58751/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 58751/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-26235.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-26235.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12309/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-26235 ngày 21/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Merryland chịu trách nhiệm

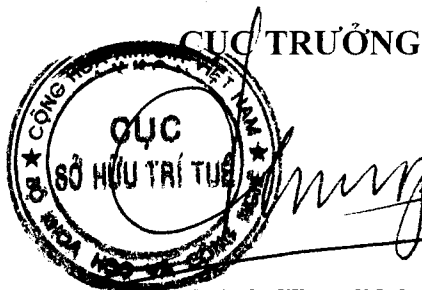
thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 58751/SHTT-NH ngày 31/10/2019.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
58751/SHTT-NH ngày 31/10/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3012/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thanh Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00303 ngày 27/4/2020 của Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thanh Hà; địa chỉ: khu Soi, xóm 6, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 12124/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23638 ngày 31/7/2017 của Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thanh Hà bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thanh Hà đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 57522/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 57522/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-23638.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23638.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12124/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23638 ngày 31/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thanh Hà chịu trách


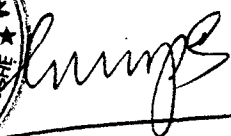
niệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57522/SHTT-NH ngày 28/10/2019.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 57522/SHTT-NH ngày 28/10/2019.

CỤC TRƯỞNG


Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3013/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần SX
TM DV Bossun Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00368 ngày 18/5/2020 của Công ty Cổ phần SX TM DV Bossun Việt Nam, địa chỉ: 127A Gò Dầu, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 19865/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25918 ngày 17/8/2017 của Công ty Cổ phần SX TM DV Bossun Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn



hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25918 do trong thời gian vừa qua, trong công ty của người khiếu nại cải tạo, sửa chữa văn phòng và nhà xưởng nên đã không nhận được thông báo nộp phí cấp văn bằng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 61176/SHTT-NH ngày 15/11/2019 theo địa chỉ tại tờ khai đơn, tuy nhiên, do công ty của người khiếu nại cải tạo, sửa chữa nên đã không nhận được thông báo nộp phí cấp văn bằng. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25918.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25918.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19865/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25918 ngày 17/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty Cổ phần SX TM DV Bossun Việt Nam chịu


trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 61176/SHTT-NH ngày 15/11/2019. /*sh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 61176/SHTT-NH ngày 15/11/2019.

CỤC TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3137/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Taishan Fiberglass Inc.
(lần đầu)**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-BKHCN ngày 15/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00414 ngày 09/5/2016, các công văn bổ sung ngày 10/5/2016, 13/5/2016 của Taishan Fiberglass Inc., địa chỉ: Economic Development Zone, Taian, Shandong, P. R. China; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại Thông báo số 2015/04 NDT13 ngày 22/01/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ.

I. Nội dung khiếu nại

Dấu hiệu “CTG” của Taishan Fiberglass Inc. theo đơn quốc tế (sau đây gọi là ĐQT) số 1234192 ngày 14/10/2014 bị tạm thời từ chối bảo hộ bởi Thông báo số 2015/04 NDT13 ngày 22/01/2016 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “CTG, hình” tại đăng ký nhãn hiệu quốc tế (sau đây gọi là ĐKQT)



số 861561 ngày 07/04/2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ).

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP thay mặt Taishan Fiberglass Inc. đề nghị chấp nhận bảo hộ cho dấu hiệu “CTG” theo ĐQT số 1234192 trên cơ sở chủ đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng là pháp nhân duy nhất. Địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng là “Jingji Kaifaqu, Tai’an, Shandong 27100, China” và địa chỉ của chủ đơn số 1234192 là “Economic Development Zone, Taian, Shandong, P. R.China” đều đề cập tới một địa chỉ ghi bằng tiếng Trung. Sở dĩ có sự khác biệt là do địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được trình bày theo bản phiên âm tiếng Trung, trong đó phần số “271000” là mã bưu chính của thành phố Shandong. Địa chỉ của chủ đơn ĐQT số 1234192 là bản dịch sang tiếng Anh từ bản tiếng Trung. Taishan Fiberglass Inc. cung cấp bản giải trình về sự khác biệt nêu trên.

Do vậy, Taishan Fiberglass Inc. cho rằng dấu hiệu “CTG” theo ĐQT số 1234192 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết mà trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu và xác thực thông tin khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Chủ đơn ĐQT số 1234192 là Taishan Fiberglass Inc. đã cung cấp tài liệu hợp pháp chứng minh địa chỉ của chủ đơn ĐQT số 1234192 và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 861561 có cách viết khác nhau nhưng đều chỉ tới một địa chỉ duy nhất tại Trung Quốc. Như vậy, chủ đơn ĐQT số 1234192 đồng thời là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng tại ĐKQT số 861561. Do đó, lập luận của Taishan Fiberglass Inc. là có cơ sở.

- Ngoài ra, khảo sát thêm, thấy rằng: ĐKQT số 861561 và ĐQT số 1234192 cùng được chấp nhận bảo hộ tại trên 30 quốc gia theo chỉ định mặc dù có sự không đồng nhất về địa chỉ như đã nêu trên đây.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của Taishan Fiberglass Inc. là có cơ sở nên không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu “CTG” theo ĐQT số 1234192.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/04 NDT13 ngày 22/01/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1234192.

Điều 2. Thực hiện thủ tục chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “CTG” theo đơn quốc tế số 1234192.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Taishan Fiberglass Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3)

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3138/QĐ-SHIT**

Hà Nội, ngày **07** tháng **8** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Suntory Holding Limited
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

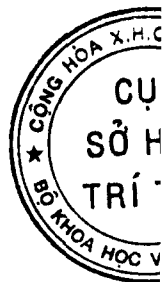
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn số KN4-2015-1099 ngày 27/11/2015 của Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh, đại diện cho Công ty Suntory Holding Limited, địa chỉ: 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-8203, Japan, khiếu nại Quyết định số 53259/QĐ-SHIT ngày 31/8/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-14432 ngày 05/7/2013.



I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “TEA+” theo đơn đăng ký số 4-2013-14432 ngày 05/7/2013 bị từ chối cấp GCNDKNH theo Quyết định số 53259/QĐ-SHTT ngày 31/8/2015 vì không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do:

- Được thành lập năm 1899, Suntory Holdings Limited là một trong những tập đoàn lâu đời nhất trong việc cung cấp các sản phẩm đồ uống có cồn tại Nhật Bản và sản xuất rượu whisky. Hoạt động của người nộp đơn đã dần được mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác như nước ngọt và bánh sandwich. Năm 2014, với việc sáp nhập của Beam, Inc., tập đoàn Suntory Holdings Limited đã mở rộng quy mô ra thế giới và trở thành một trong những nhà cung cấp đồ uống chưng cất lớn nhất toàn cầu. Suntory hiện có trụ sở tại Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka, Osaka Prefecture, Nhật Bản. Từ 31/12/2015, Suntory Holdings Limited có 337 công ty ở châu Á và châu Đại Dương, 53 công ty ở châu Mỹ với 42081 nhân viên, đạt doanh thu hàng năm 22.3 tỉ USD.

- Hiện nay, Suntory Holdings Limited là chủ sở hữu nhãn hiệu “TEA+” tại nhiều nước trên thế giới như: Myanmar, Malaysia, Lào, Việt nam, Brunei, Thái Lan, Cam-pu-chia, Singapore, Nhật Bản.

- Tại Việt Nam, nhãn hiệu “TEA+” đã được sử dụng rộng rãi bởi Suntory PepsiCo Vietnam Beverage-một công ty thành viên của tập đoàn Suntory Holdings Limited từ năm 2013. Người nộp đơn đã tạo dựng được danh tiếng rộng khắp cho các sản phẩm mang nhãn hiệu và luôn được ưa chuộng bởi người tiêu dùng Việt Nam. Người nộp đơn cũng đã ký nhiều hợp đồng bán, phân phối sản phẩm với các đối tác Việt Nam.

- Suntory Holdings Limited đã đạt được doanh thu rất lớn từ các sản phẩm mang nhãn hiệu tại Việt Nam: Năm 2013 doanh thu đạt 6.606.250 USD, năm 2014 đạt 31.250.7444 USD, năm 2015 đạt 39.281.468 USD, năm 2016 đạt 47.743.462 USD.

- Tại Việt Nam, các sản phẩm mang nhãn hiệu “TEA+” đã có mặt tại nhiều địa điểm khác nhau như trên đường, trên biển hiệu, trên xe buýt, trên thang máy, tại nhà chờ xe buýt, quảng cáo tại rạp chiếu phim, các cửa hàng, tranh tường...tại hầu hết các tỉnh/thành phố tại Việt Nam.

- Suntory PepsiCo Vietnam Beverage đã chi rất nhiều tiền cho việc quảng cáo và tiếp thị các sản phẩm mang nhãn hiệu từ năm 2003-2016 như sau: Năm

2013: 5.9 triệu USD; năm 2014: 10 triệu USD; năm 2015: 9.2 triệu USD; năm 2016: 10.8 triệu USD.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Hình và hình học đơn giản chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu"*.

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định đánh giá:

- Nhãn hiệu "TEA+" đăng ký theo đơn 4-2013-14432 ngày 05/7/2013 được trình bày bằng kiểu chữ in tiêu chuẩn nên không tạo được ấn tượng cho người dùng về sự khác biệt.

- Các nhãn hiệu khác có chứa "TEA+" của Công ty Suntory Holdings được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH là những chữ viết cách điệu được trình bày dọc theo nhãn hiệu theo thứ tự từ trên xuống và bị loại trừ không bảo hộ phần chữ "TEA PLUS" hoặc "TEA+" như các nhãn hiệu "SUNTORY TEA+ PLUS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 306702 ngày 15/10/2018 (loại trừ "TEA", "+", "PLUS"), nhãn hiệu "Oolong Tea MYTEA SUNTORY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 232099 ngày 26/9/2014 (loại trừ "Oolong Tea" và "MYTEA"), nhãn hiệu "TEA PLUS, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 237059 ngày 10/12/2014 (loại trừ "TEA", "+", "PLUS"), nhãn hiệu "TRÀ XANH MATCHA SUNTORY TEA+ PLUS CHẤT LƯỢNG NHẬT BẢN..., hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 296580 (loại trừ "TRÀ XANH MATCHA", "TEA", "+", "PLUS"...), nhãn hiệu "SUNTORY TEA+ PLUS MATCHA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 296572 ngày 09/3/2018 (loại trừ "TEA", "+", "PLUS", "MATCHA").

- Các hình ảnh quảng cáo sản phẩm chè của Công ty Suntory Holdings Limited



luôn là các nhãn hiệu của Công ty đã được bảo hộ với phân chữ “TEA PLUS” hoặc “TEA+” đã bị loại trừ được trình bày cách điệu dọc theo thân hộp gắn với các thành phần khác có khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

Từ những thông tin và phân tích trên đây cho thấy nhãn hiệu “TEA+” đăng ký theo đơn 4-2013-14332 ngày 05/7/2013 không có khả năng phân biệt.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

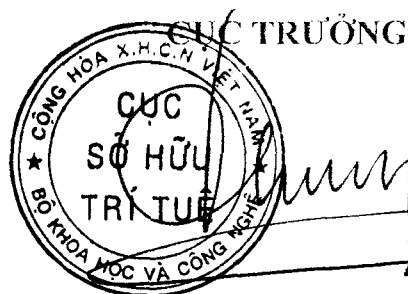
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 53259/QĐ ngày 31/8/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “TEA+ hình” đăng ký theo đơn 4-2013-14432 ngày 05/7/2013.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Suntory Holdings Limited có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Suntory Holdings Limited (qua Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3139/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông Trần Danh Hồng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00146 ngày 27/02/2020 của Ông Trần Danh Hồng; địa chỉ: 582A Quốc lộ 1, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 12096/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-22942 ngày 25/7/2017 của Ông Trần Danh Hồng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 58574/SHTT-NH ngày 31/10/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 58574/SHTT-NH) về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ không có thông tin về việc giao nhận Thông báo số 58574/SHTT-NH tới người khiếu nại do dữ liệu chuyển phát công văn này không còn lưu trữ. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và đồng ý để người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-22942.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22942.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12096/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22942 ngày 25/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

==
A.H.C
CỤC
Ở H
RÍ T
VOC VÀ

tâm Công nghệ thông tin và Ông Trần Danh Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 58574/SHTT-NH ngày 31/10/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 58574/SHTT-NH ngày 31/10/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

VIỆ
DU
JÊ
CÔNG N

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3140/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Medipharusa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00051 ngày 20/01/2020 của Công ty TNHH Medipharusa; địa chỉ: ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 113021/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-36849 ngày 21/11/2016 của Công ty TNHH Medipharusa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ



đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 41807/SHTT-NH ngày 31/7/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 41807/SHTT-NH) về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ không có thông tin về việc giao nhận Thông báo số 41807/SHTT-NH tới người khiếu nại do dữ liệu chuyển phát công văn này không còn lưu trữ. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và đồng ý để người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-36849.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36849.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 113021/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36849 ngày 21/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

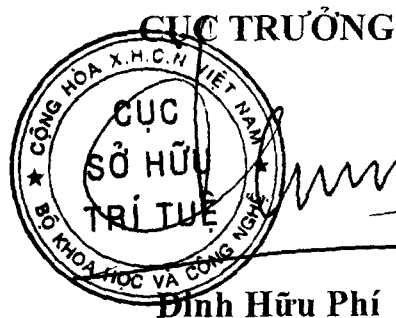
tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Medipharusa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41807/SHTT-NH ngày 31/7/2019. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 41807/SHTT-NH ngày 31/7/2019.



C
SỞ
HỮU
TRÍ
TUỆ
CỘNG
HÒA
X. H. C. H
VIỆT
NAM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: ~~3141~~/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông/Bà Hồng Hoàng Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00110 ngày 17/02/2020 của Ông/Bà Hồng Hoàng Anh; địa chỉ: 129 Nguyễn An Ninh, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; khiếu nại Quyết định số 3011/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-18055 ngày 19/6/2017 của Ông/Bà Hồng Hoàng Anh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ



đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 53087/SHTT-NH ngày 27/9/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 53087/SHTT-NH) về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ không có thông tin về việc giao nhận Thông báo số 53087/SHTT-NH tới người khiếu nại do dữ liệu chuyển phát công văn này không còn lưu trữ. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và đồng ý để người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-18055.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18055.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3011/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18055 ngày 19/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

X
C
SỞ
TR
A HO

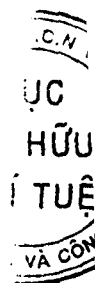
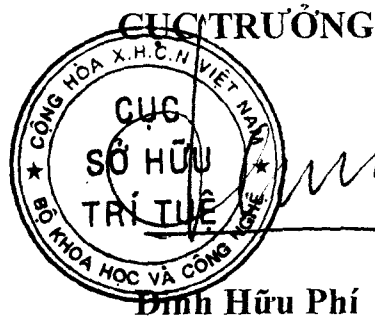
tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Hồng Hoàng Anh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53087/SHTT-NH ngày 27/9/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 53087/SHTT-NH ngày 27/9/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3142/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH hợp tác đầu tư Toàn Thắng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00084 ngày 07/02/2020 của Công ty TNHH hợp tác đầu tư Toàn Thắng; địa chỉ: Số 118/54 Liên khu 5-6, KP5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2962/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-17334 ngày 13/6/2017 của Công ty TNHH hợp tác đầu tư Toàn Thắng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do địa chỉ ghi trên Thông báo số 49236/SHTT-NH ngày 12/9/2019 khác với địa chỉ trong tờ khai của người nộp đơn về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người khiếu nại không nhận được để nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Sau khi biết được thông tin này, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Địa chỉ nơi nhận trên Thông báo số 49236/SHTT-NH ngày 12/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí của Cục Sở hữu trí tuệ khác với địa chỉ trên tờ khai đơn của người nộp đơn nên việc khiếu nại của người nộp đơn về việc không nhận được Thông báo số 49236/SHTT-NH để nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ là cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17334.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2962/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17334 ngày 13/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Hợp tác đầu tư Toàn Thắng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 49236/SHTT-NH ngày 12/9/2019. / *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 49236/SHTT-NH ngày 12/9/2019.



Đinh Hữu Phí

ƯU
TUỆ
CÓN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3143/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Thái Giang Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00152 ngày 28/02/2020 của Công ty TNHH Thái Giang Việt Nam; địa chỉ: Số 9, ngõ 62, đường Nguyễn Hồng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 78507/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-41663 ngày 27/12/2016 của Công ty TNHH Thái Giang Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 23109/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót của nhân sự phụ trách của công ty đi công tác dài ngày nên công ty đã không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu để nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, Công ty TNHH Thái Giang Việt Nam xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do Bru điện đã không thể tra cứu được dữ liệu chuyển phát Thông báo số 23109/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, Công ty TNHH Thái Giang Việt Nam đã trình bày lý do khách quan là nhân sự phụ trách đi công tác dài ngày nên không nhận được Thông báo số 23109/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên công ty không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-41663.

H. C.
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
H. C. VÀ

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41663.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78507/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41663 ngày 27/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

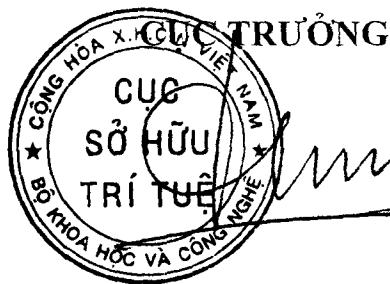
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thái Giang Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23109/SHTT-NH ngày 25/4/2019. *tl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23109/SHTT-NH ngày 25/4/2019.



Đinh Hữu Phí

U
J
E
ONG N

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3144/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH du lịch UNIVIET
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00558 ngày 04/10/2019 của Công ty TNHH du lịch UNIVIET; địa chỉ: Phòng 602, tầng 6 tòa nhà Win Home 197 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là 4/19A Nguyễn Văn Quỳ, khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại Quyết định số 82984/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-27125 ngày 01/9/2016 của Công ty TNHH du lịch UNIVIET bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 26318/SHTT-NH ngày 14/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí do thay đổi địa chỉ văn phòng công ty. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 26318/SHTT-NH ngày 14/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-27125.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-27125.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 82984/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-27125 ngày 01/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

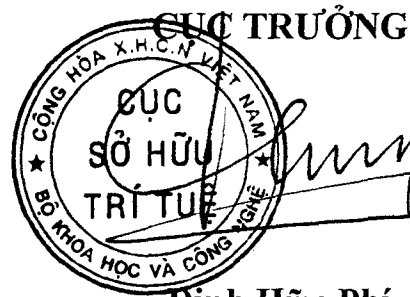
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH du lịch UNIVIET chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 26318/SHTT-NH ngày 14/5/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 26318/SHTT-NH ngày 14/5/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3145/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Đông Dược Xuân Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 07/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00561 ngày 07/10/2019 của Công ty TNHH Đông Dược Xuân Quang; địa chỉ: 53/2 quốc lộ 91, xóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; khiếu nại Quyết định số 83177/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-40241 ngày 16/12/2016 của Công ty TNHH Đông Dược Xuân Quang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn



hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 29236/SHTT-NH ngày 29/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 29236/SHTT-NH ngày 29/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-40241.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40241.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83177/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40241 ngày 16/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

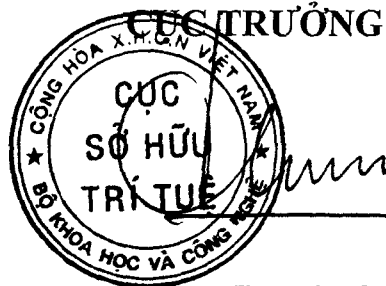
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Đông Dược Xuân Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29236/SHTT-NH ngày 29/5/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 29236/SHTT-NH ngày 29/5/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3146/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Hoàng Phiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00541 ngày 02/10/2019 của Công ty TNHH Hoàng Phiên; địa chỉ: số 98/28 đường Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 68660/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-08785 ngày 04/4/2016 của Công ty TNHH Hoàng Phiên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ



đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do sơ suất nên đã không thực hiện việc nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định theo Thông báo số 13971/SHTT-NH ngày 14/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 13971/SHTT-NH ngày 14/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-08785.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-08785.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68660/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-08785 ngày 04/4/2016.

H. C.
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Hoàng Phiên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13971/SHTT-NH ngày 14/3/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 13971/SHTT-NH ngày 14/3/2019.

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3147/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Thành Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00552 ngày 03/10/2019 của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Thành Việt; địa chỉ: 28-B1 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi Công ty Luật TNHH PTVN; khiếu nại Quyết định số 78404/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-35552 ngày 10/11/2016 của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Thành Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận



đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 19023/SHTT-NH ngày 08/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 19023/SHTT-NH ngày 08/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-35552.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-35552.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78404/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-35552 ngày 10/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Thành Việt (qua Công ty Luật TNHH PTVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 19023/SHTT-NH ngày 08/4/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 19023/SHTT-NH ngày 08/4/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3148/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Kết Nối - Châu Âu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00094 ngày 27/3/2019 của Công ty cổ phần Kết Nối - Châu Âu; địa chỉ: Lô 04-9A, khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Văn phòng luật sư Lê và Đồng sự; khiếu nại Quyết định số 4325/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-25077 ngày 16/8/2016 của Công ty cổ phần Kết Nối - Châu Âu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 27406/SHTT-NH1 ngày 13/8/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 27406/SHTT-NH1 ngày 13/8/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-25077.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25077.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4325/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25077 ngày 16/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Kết Nối - Châu Âu (đại diện bởi:

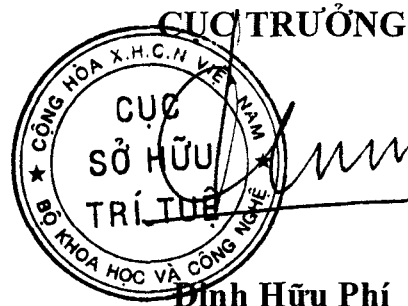
Văn phòng luật sư Lê và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 27406/SHTT-NH1 ngày 13/8/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 27406/SHTT-NH1 ngày 13/8/2018.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3149/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ngôi nhà Thế giới
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00392 ngày 14/8/2019 của Công ty TNHH Ngôi nhà Thế giới; địa chỉ: 262 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 58238/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24863 ngày 15/8/2016 của Công ty TNHH Ngôi nhà Thế giới bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 11947/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại buro điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 11947/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-24863.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24863.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58238/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24863 ngày 15/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

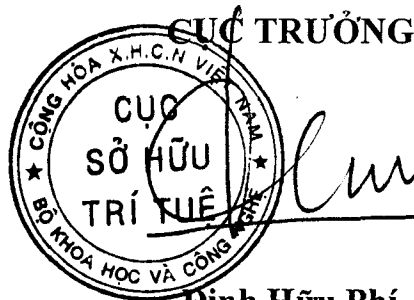
tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Ngôi nhà Thế giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11947/SHTT-NH ngày 28/02/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 11947/SHTT-NH ngày 28/02/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3150/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vân Beauty
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00395 ngày 15/8/2019 của Công ty TNHH Vân Beauty; địa chỉ: Số 193 Tôn Đức Thắng, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc dân; khiếu nại Quyết định số 37463/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-02962 ngày 01/02/2016 của Công ty TNHH Vân Beauty bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 46421/SHTT-NH ngày 10/12/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 46421/SHTT-NH ngày 10/12/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-02962.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-02962.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37463/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-02962 ngày 01/02/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

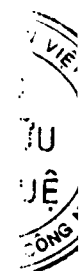
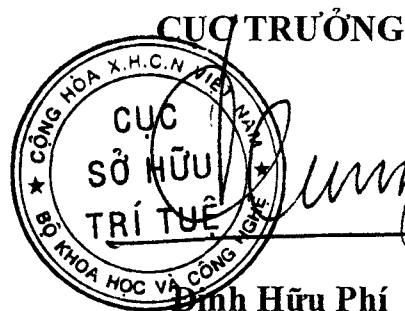
tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Vân Beauty (đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc dân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46421/SHTT-NH ngày 10/12/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 46421/SHTT-NH ngày 10/12/2018.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3151/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00217 ngày 13/6/2019 của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Hiền; địa chỉ: Ấp 5, thị trấn An Thái, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; khiếu nại Quyết định số 37524/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-08062 ngày 29/3/2016 của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Hiền bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 41613/SHTT-NH ngày 15/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại buro điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 41613/SHTT-NH ngày 15/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-08062.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-08062.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37524/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-08062 ngày 29/3/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

H.C.V
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

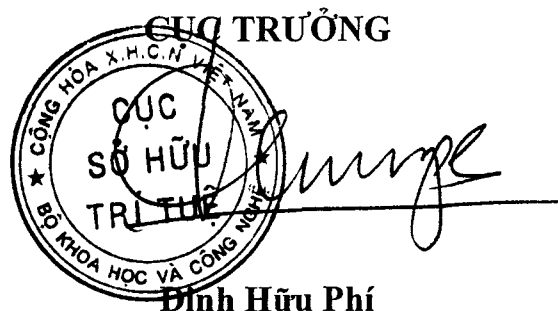
tâm Công nghệ thông tin, Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Hiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41613/SHTT-NH ngày 15/11/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 41613/SHTT-NH ngày 15/11/2018.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3152/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty
TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Quang Danh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00345 ngày 12/5/2020 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Quang Danh; địa chỉ: 64J1 đường DD7-1, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0909.683383; khiếu nại Quyết định số 12256/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại



Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25476 ngày 14/8/2017 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Quang Danh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 55174/SHTT-NH ngày 16/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 55174/SHTT-NH ngày 16/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25476 ngày 14/8/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12256/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25476 ngày 14/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

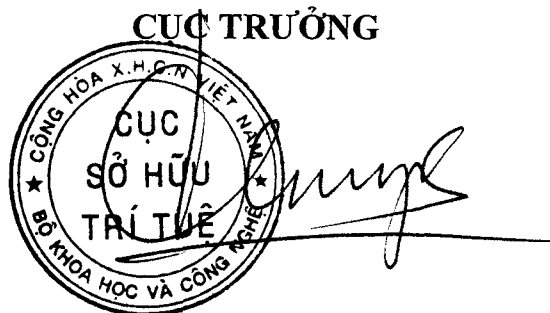
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Quang Danh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55174/SHTT-NH ngày 16/10/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 55174/SHTT-NH ngày 16/10/2019.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2153/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Phạm Công Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00351 ngày 13/5/2020 của Ông Phạm Công Hiền; địa chỉ: 31 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 19771/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-22124 ngày 19/7/2017 của Ông Phạm Công Hiền bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 64631/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 64631/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22124 ngày 19/7/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19771/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22124 ngày 19/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Phạm Công Hiến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 64631/SHTT-NH ngày 29/11/2019./.

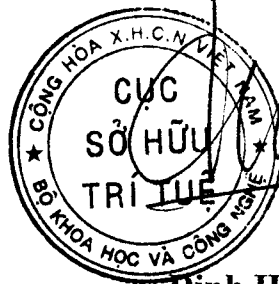
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 64631/SHTT-NH ngày 29/11/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3154/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại
của Công ty TNHH thiết kế xây dựng Đông Nguyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00300 ngày 27/4/2020 của Công ty TNHH thiết kế xây dựng Đông Nguyên; địa chỉ: Lầu 8 tòa nhà Loyal, 151 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2722/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-12864 ngày 10/5/2017 của Công ty TNHH thiết kế xây dựng Đông Nguyên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 52987/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 52987/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực

hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12864 ngày 10/5/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2722/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12864 ngày 10/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

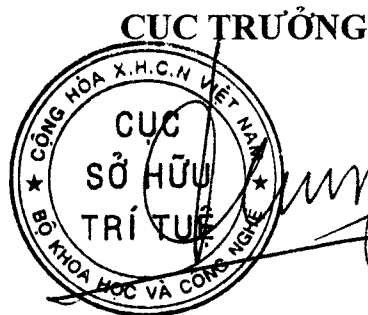
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thiết kế xây dựng Đông Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52987/SHTT-NH ngày 27/9/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 52987/SHTT-NH ngày 27/9/2019.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3155/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Châu Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-0143 ngày 26/02/2020 của Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Châu Phát; địa chỉ: Tổ DP 8, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; khiếu nại Quyết định số 12366/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-26850 ngày 25/8/2017 của Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Châu Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 59447/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 59447/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-26850.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-26850.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12366/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-26850 ngày 25/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

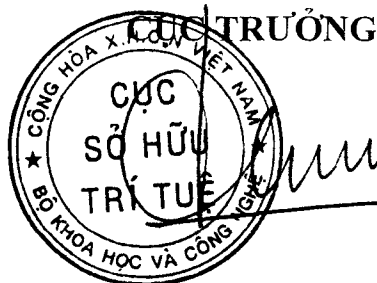
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Châu Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59447/SHTT-NH ngày 31/10/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 59447/SHTT-NH ngày 31/10/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3156/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Quyết định cấp Giấy chứng
nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);



Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2017-00270 ngày 10/11/2017 của Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina, địa chỉ: Đường B2, khu B, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh; đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 184899 bảo hộ nhãn hiệu “J S O Q GIÁ TRỊ TẠO BỞI SỰ THỪA NHẬN, HÌNH” đối với sản phẩm “Vật liệu xây dựng bằng kim loại” thuộc nhóm 06 cấp cho Bà Trần Thị Nhung, địa chỉ: thôn Phan Chi, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 24313/QĐ-SHTT ngày 14/5/2012 về việc cấp GCNĐKNH số 184899 bảo hộ nhãn hiệu “J S O Q GIÁ TRỊ TẠO BỞI SỰ THỪA NHẬN, HÌNH” đối với sản phẩm “Vật liệu xây dựng bằng kim loại” thuộc nhóm 06 cho Bà Trần Thị Nhung vì lý do: nhãn hiệu được bảo hộ theo

GCNĐKNH số 184899 chứa phân hình “” tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phân hình “” của nhãn hiệu “ALUSASH, HÌNH” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 132948 cấp ngày 09/9/2009 cho Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina đối với các sản phẩm thuộc nhóm 06, 08, 19.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp.

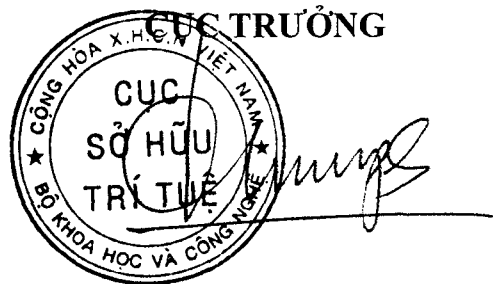
Điều 3. Bà Trần Thị Nhung có trách nhiệm nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ bản chính GCNĐKNH số 184899 và các bản sao GCNĐKNH số 184899 được xác nhận bởi Cục Sở hữu trí tuệ (nếu có).

Điều 4. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Bà Trần Thị Nhung có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 5. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bà Trần Thị Nhung có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina (qua Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).



Đinh Hữu Phí

Số: 3157/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Quyết định cấp Giấy chứng
nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);



Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2017-00270 ngày 10/11/2017 của Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina, địa chỉ: Đường B2, khu B, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh; đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 193201 bảo hộ nhãn hiệu “JJ J CẢNH CỬA ĐỔI MỚI, CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN NIỀM TIN CHO NGÔI NHÀ VIỆT, HÌNH” đối với sản phẩm “Vật liệu xây dựng bằng kim loại” thuộc nhóm 06 cấp cho Bà Trần Thị Nhung, địa chỉ: Thôn Phan Chi, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 56612/QĐ-SHTT ngày 09/10/2012 về việc cấp GCNĐKNH số 193201 bảo hộ nhãn hiệu “JJ J CẢNH CỬA ĐỔI MỚI, CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN NIỀM TIN CHO NGÔI NHÀ VIỆT, HÌNH” đối với sản phẩm “Vật liệu xây dựng bằng kim loại” thuộc nhóm 06 cho Bà Trần Thị Nhung vì lý do: nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 193201 chứa

phần hình “” tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần hình “” của nhãn hiệu “ALUSASH, HÌNH” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 132948 cấp ngày 09/9/2009 cho Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina đối với các sản phẩm thuộc các nhóm 06, 08, 19.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp.

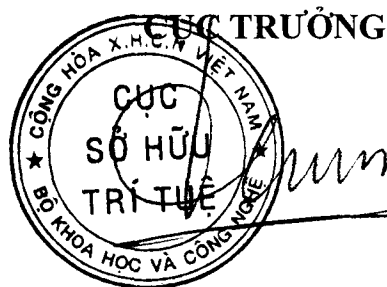
Điều 3. Bà Trần Thị Nhung có trách nhiệm nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ bản chính GCNĐKNH số 193201 và các bản sao GCNĐKNH số 193201 được xác nhận bởi Cục Sở hữu trí tuệ (nếu có).

Điều 4. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Bà Trần Thị Nhung có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại toà án.

Điều 5. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bà Trần Thị Nhung có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3158/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Quyết định cấp Giấy chứng
nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);


Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);


Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2017-00270 ngày 10/11/2017 của Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina, địa chỉ: Đường B2, khu B, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 187146 bảo hộ nhãn hiệu “J J, HÌNH” đối với sản phẩm “Vật liệu xây dựng bằng kim loại” thuộc nhóm 06 cấp cho Bà Trần Thị Nhung, địa chỉ: Thôn Phan Chi, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 33478/QĐ-SHTT ngày 27/6/2012 về việc cấp GCNĐKNH số 187146 bảo hộ nhãn hiệu “J J, HÌNH” cho sản phẩm “Vật liệu xây dựng bằng kim loại” thuộc nhóm 06 cho Bà Trần Thị Nhung vì lý do: nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 187146 chứa phân hình “”

tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần hình “” của nhãn hiệu “ALUSASH, HÌNH” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 132948 cấp ngày 09/9/2009 cho Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina đối với các sản phẩm thuộc nhóm 06, 08, 19.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp.


Điều 3. Bà Trần Thị Nhung có trách nhiệm nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ bản chính GCNĐKNH số 187146 và các bản sao GCNĐKNH số 187146 được xác nhận bởi Cục Sở hữu trí tuệ (nếu có).

Điều 4. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Bà Trần Thị Nhung có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại toà án.

Điều 5. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bà Trần Thị Nhung có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Công ty cổ phần Hyundai Aluminum Vina (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (đề biết);
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3187/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của MAKE UP FOR EVER (société anonyme)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-00200 ngày 05/3/2014 của MAKE UP FOR EVER (société anonyme), địa chỉ: 5 rue La Boétie F-75008 PARIS, France, đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO, khiếu nại Thông báo 2012/44 MDQ25 ngày 30/10/2013.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “PRO FINISH” cho nhóm 03 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1115870 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “FINISH” được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 545950 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Người nộp đơn đồng ý giới hạn danh mục sản phẩm ở nhóm 03 để tạo nên sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng và việc giới hạn danh mục của nhãn hiệu đăng ký đã được WIPO ghi nhận trên ĐQT số 1115870.

Theo đó, các sản phẩm sau khi được giới hạn của nhãn hiệu đăng ký còn lại: “Kem nền dùng để trang điểm; chế phẩm dùng để trang điểm”. Các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng bao gồm: “Các sản phẩm làm sạch, cụ thể là các sản



phẩm dùng để rửa bát, chất rửa, cụ thể là chất rửa và chất làm mềm nước, tất cả các sản phẩm trên đều dùng trong máy rửa bát”. Với việc giới hạn trên, các sản phẩm còn lại của nhãn hiệu đăng ký là mỹ phẩm được dùng cho mục đích trang điểm, trong khi các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng gia dụng chỉ được dùng riêng cho máy rửa bát đĩa với mục đích làm sạch. Do đó nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “PRO FINISH” theo ĐQT số 1115870 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “FINISH” được bảo hộ theo ĐKQT số 545950. Tuy nhiên, người khiếu nại đã loại bỏ các sản phẩm tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng trong nhóm 03 ra khỏi danh mục đăng ký, chỉ giữ lại các sản phẩm “Kem nền dùng để trang điểm; chế phẩm dùng để trang điểm”. Do đó, nhãn hiệu đăng ký theo đơn trên đã có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và đáp ứng điều kiện bảo hộ nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với danh mục đã được giới hạn trên ĐQT số 1115870, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

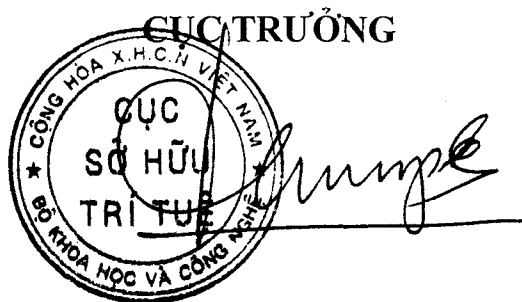
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo 2012/44 MDQ25 ngày 30/10/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1115870.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1115870 với danh mục đã được giới hạn. 2050

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, MAKE UP FOR EVER (société anonyme) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3191/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ giáo dục quốc tế Sài Gòn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

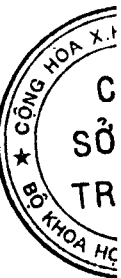
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00735 ngày 21/11/2019 của Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ giáo dục quốc tế Sài Gòn; địa chỉ: 44 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87601/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-01001 ngày 17/01/2017 của Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ giáo dục quốc tế Sài Gòn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí



công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31651/SHTT-NH ngày 07/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công, Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 31651/SHTT-NH ngày 07/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-01001.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01001.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87601/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01001 ngày 17/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

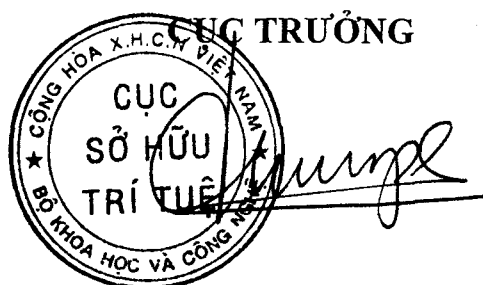
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ giáo dục quốc tế Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31651/SHTT-NH ngày 07/6/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 31651/SHTT-NH ngày 07/6/2019.



Đinh Hữu Phí

C. N
C
H
T
VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3192/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH bê tông xây dựng Việt Đức
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00853 ngày 24/12/2019 của Công ty TNHH bê tông xây dựng Việt Đức; địa chỉ: Phòng 1901 tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 83001/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37989 ngày 30/11/2016 của Công ty TNHH bê tông xây dựng Việt Đức bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 25037/SHTT-NH ngày 06/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 25037/SHTT-NH ngày 06/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-37989.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37989.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83001/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37989 ngày 30/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

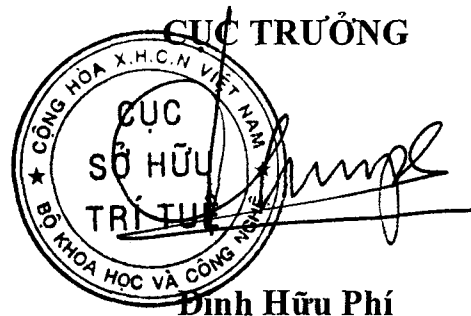
tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH bê tông xây dựng Việt Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 25037/SHTT-NH ngày 06/5/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 25037/SHTT-NH ngày 06/5/2019.



C. N. I
C
HỮ
TU
VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3193/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Ngô Vinh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00212 ngày 11/6/2019 của Ông/ Bà Ngô Vinh Quang; địa chỉ: 212/12 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 37729/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-25794 ngày 22/8/2016 của Ông/ Bà Ngô Vinh Quang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 41709/SHTT-NH ngày 15/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 41709/SHTT-NH ngày 15/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-25794.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25794.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37729/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25794 ngày 22/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

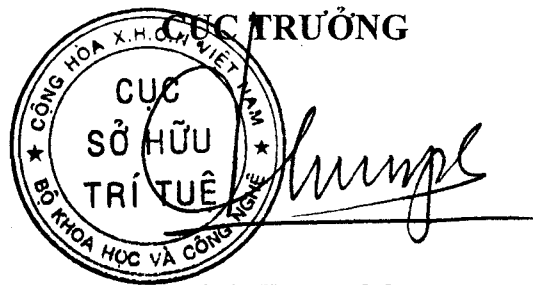
tâm Công nghệ thông tin, Ông/ Bà Ngô Vinh Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41709/SHTT-NH ngày 15/11/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 41709/SHTT-NH ngày 15/11/2018.



Đinh Hữu Phí

C. N. I
C
HỮU
I TU
C VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3194/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Nguyễn Tiến Ngọc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00394 ngày 15/8/2019 của Ông/ Bà Nguyễn Tiến Ngọc; địa chỉ: Số 29, Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ liên hệ: Số 1, Minh Khai, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại Quyết định số 48766/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-30112 ngày 28/9/2016 của Ông/ Bà Nguyễn Tiến Ngọc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố
2061



Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 1743/SHTT-NH ngày 14/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 1743/SHTT-NH ngày 14/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-30112.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-30112.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48766/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-30112 ngày 28/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

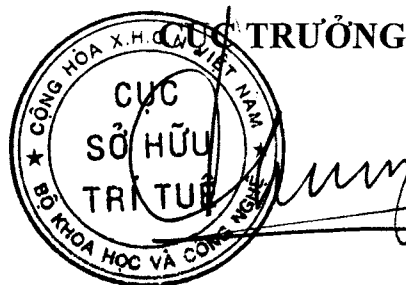
Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ông/ Bà Nguyễn Tiến Ngọc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 1743/SHTT-NH ngày 14/01/2019./.

Nơi nhận:

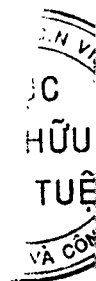
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 1743/SHTT-NH ngày 14/01/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3195/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư, sản xuất và thương mại Long Giang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

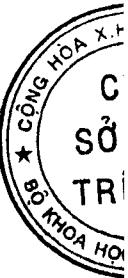
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00498 ngày 19/9/2019 của Công ty cổ phần đầu tư, sản xuất và thương mại Long Giang; địa chỉ: Số nhà 12 ngõ 192 đường Kim Giang, tổ 29, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 68991/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-41093 ngày 22/12/2016 của Công ty cổ phần đầu tư, sản xuất và thương mại Long Giang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận



đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 14635/SHTT-NH ngày 15/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 14635/SHTT-NH ngày 15/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-41093.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41093.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68991/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41093 ngày 22/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty cổ phần đầu tư, sản xuất và thương mại Long Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14635/SHTT-NH ngày 15/3/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 14635/SHTT-NH ngày 15/3/2019.



S.N
JC
HỮU
TU
VA C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3196/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Báo Thanh Niên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00008 ngày 08/01/2019 của Báo Thanh Niên; địa chỉ: 248 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: 268-270 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 89037/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-24202 ngày 04/9/2015 của Báo Thanh Niên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 19873/SHTT-NH2 ngày 05/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 19873/SHTT-NH2 ngày 05/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-24202.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-24202.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89037/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-24202 ngày 04/9/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Báo Thanh Niên chịu trách nhiệm thi hành Quyết

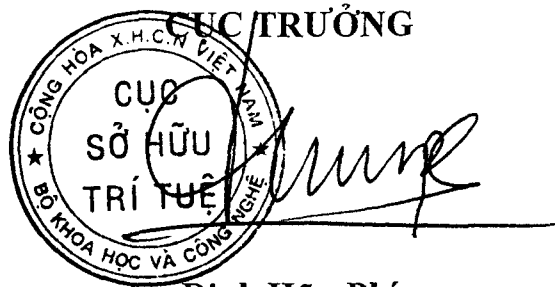
định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 19873/SHTT-NH2 ngày 05/6/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 19873/SHTT-NH2 ngày 05/6/2018.



Đinh Hữu Phí

C. N
C
H
T
V
C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3197/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên Thanh Nhựt Huy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

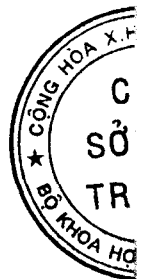
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00018 ngày 10/01/2019 của Công ty TNHH một thành viên Thanh Nhựt Huy; địa chỉ: ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; khiếu nại Quyết định số 89077/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-02518 ngày 27/01/2016 của Công ty TNHH một thành viên Thanh Nhựt Huy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố



quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do nhận được Thông báo số 21917/SHTT-NH1 ngày 26/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng văn phòng của người khiếu nại có sự cố hỏa hoạn làm thất lạc thông báo dẫn đến quá thời hạn nộp lệ phí theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 21917/SHTT-NH1 ngày 26/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhưng do sự cố hỏa hoạn văn phòng dẫn đến việc thất lạc hồ sơ và không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-02518.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-02518.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89077/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-02518 ngày 27/01/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

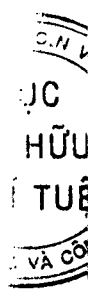
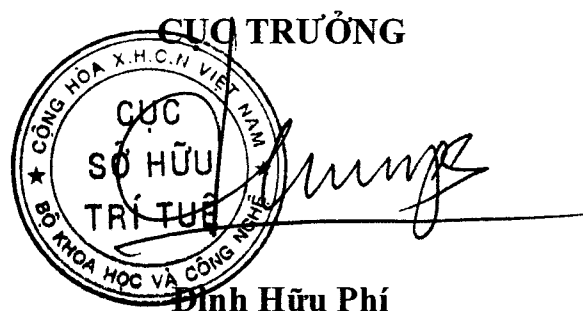
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Thanh Nhựt Huy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21917/SHTT-NH1 ngày 26/6/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 21917/SHTT-NH1 ngày 26/6/2018.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3198/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên giống thủy sản INDOANCO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00006 ngày 07/01/2019 của Công ty TNHH một thành viên giống thủy sản INDOANCO; địa chỉ: 314/15, tỉnh lộ 918, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; khiếu nại Quyết định số 89122/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-21430 ngày 15/7/2016 của Công ty TNHH một thành viên giống thủy sản INDOANCO bị từ chối cấp Giấy chứng



nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 23013/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công, Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 23013/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-21430.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21430.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89122/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21430 ngày 15/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

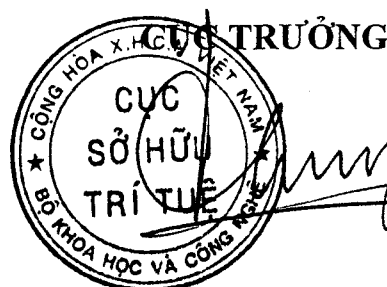
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên giống thủy sản INDOANCO chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23013/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018./.

Nơi nhận:

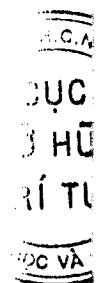
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23013/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3199/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00206 ngày 10/6/2019 của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Dũng; địa chỉ: Số 138 Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; khiếu nại Quyết định số 37913/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-31413 ngày 10/10/2016 của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Dũng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 45485/SHTT-NH ngày 27/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 45485/SHTT-NH ngày 27/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-31413.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-31413.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37913/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-31413 ngày 10/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

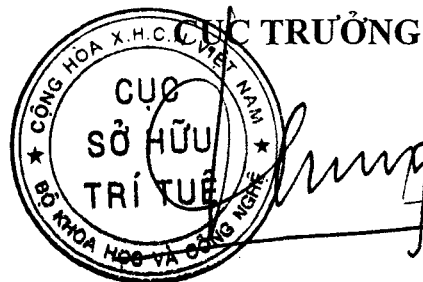
tâm Công nghệ thông tin, Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Dũng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45485/SHTT-NH ngày 27/11/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 45485/SHTT-NH ngày 27/11/2018.



Đinh Hữu Phí

C
HỮU
TUỆ
VA CÓN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3200/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Việt Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00037 ngày 30/01/2019 của Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Việt Mỹ; địa chỉ: Lô B6 cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 89065/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-34821 ngày 10/12/2015 của Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Việt Mỹ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết



định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 21358/SHTT-NH2 ngày 21/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 21358/SHTT-NH2 ngày 21/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-34821.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-34821.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89065/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-34821 ngày 10/12/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

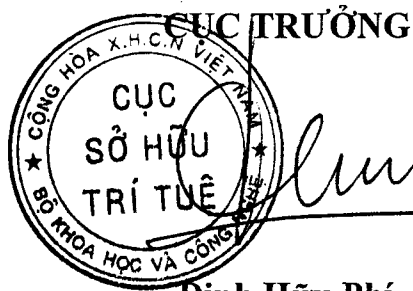
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Việt Mỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21358/SHTT-NH2 ngày 21/6/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 21358/SHTT-NH2 ngày 21/6/2018.



Đinh Hữu Phí

H. C. N
CỤC
HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3201/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Đinh Thị Kim Lan
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

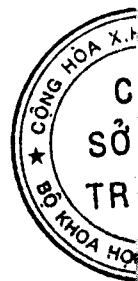
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00341 ngày 23/7/2019 của Ông/ Bà Đinh Thị Kim Lan; địa chỉ: Số 78 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 48998/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39806 ngày 13/12/2016 của Ông/ Bà Đinh Thị Kim Lan bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 5969/SHTT-NH ngày 29/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 5969/SHTT-NH ngày 29/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-39806.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39806.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48998/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39806 ngày 13/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Đinh Thị Kim Lan chịu trách nhiệm thi

hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5969/SHTT-NH ngày 29/01/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 5969/SHTT-NH ngày 29/01/2019.

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3202/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất thương mại mỹ phẩm Hoàng Giao
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00306 ngày 15/7/2019 của Công ty TNHH sản xuất thương mại mỹ phẩm Hoàng Giao; địa chỉ: 66A 12/6 Ngô Chí Quốc, tổ 17, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 48310/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-10827 ngày 06/5/2015 của Công ty TNHH sản xuất thương mại mỹ phẩm Hoàng Giao bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận



đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 3187/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 3187/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-10827.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-10827.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48310/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-10827 ngày 06/5/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

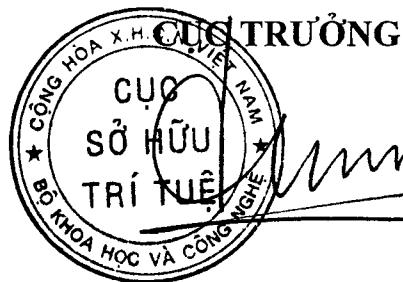
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH sản xuất thương mại mỹ phẩm Hoàng Giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 3187/SHTT-NH ngày 21/01/2019./.

Nơi nhận:

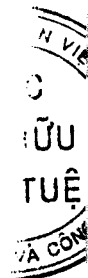
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 3187/SHTT-NH ngày 21/01/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3203/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bili Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00399 ngày 16/8/2019 của Công ty TNHH Bili Việt Nam; địa chỉ: Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 48938/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-36028 ngày 14/11/2016 của Công ty TNHH Bili Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ
2088



đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 5329/SHTT-NH ngày 28/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 5329/SHTT-NH ngày 28/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-36028.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36028.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48938/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36028 ngày 14/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Bili Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5329/SHTT-NH ngày 28/01/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 5329/SHTT-NH ngày 28/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đình Hữu Phú

CỘNG HÒA X. H. C. P. VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3204/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Dược phẩm Generic
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00379 ngày 09/8/2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Generic; địa chỉ: Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: N01A Golden Land, 275 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 58102/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-34323 ngày 07/12/2015 của Công ty cổ phần Dược phẩm Generic bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8590/SHTT-NH ngày 18/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 8590/SHTT-NH ngày 18/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-34323.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-34323.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58102/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-34323 ngày 07/12/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Dược phẩm Generic chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8590/SHTT-NH ngày 18/02/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 8590/SHTT-NH ngày 18/02/2019.

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
Đinh Hữu Phí



C. N
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TU
C VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3205/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hapfa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00226 ngày 17/6/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hapfa; địa chỉ: 117 Trần Phú, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; khiếu nại Quyết định số 38018/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-35328 ngày 08/11/2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hapfa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 43217/SHTT-NH ngày 20/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 43217/SHTT-NH ngày 20/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-35328.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-35328.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 38018/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-35328 ngày 08/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin, Công ty trách nhiệm hữu hạn Hapfa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43217/SHTT-NH ngày 20/11/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 43217/SHTT-NH ngày 20/11/2018.



CỘNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3206/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần sản xuất Dược phẩm Quốc tế
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00393 ngày 15/8/2019 của Công ty cổ phần sản xuất Dược phẩm Quốc tế; địa chỉ: Số 9, ngõ 32A, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 48558/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-13448 ngày 13/5/2016 của Công ty cổ phần sản xuất Dược phẩm Quốc tế bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 2108/SHTT-NH ngày 16/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 2108/SHTT-NH ngày 16/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-13448.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-13448.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48558/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-13448 ngày 13/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

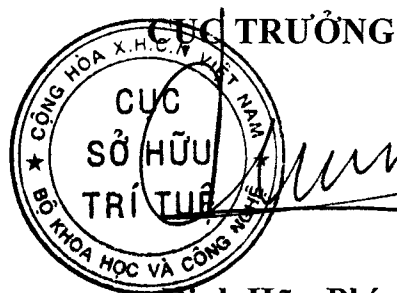
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty cổ phần sản xuất Dược phẩm Quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 2108/SHTT-NH ngày 16/01/2019. ✓

Nơi nhận:

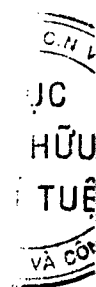
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 2108/SHTT-NH ngày 16/01/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3207/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Tập Đoàn BITECO (BITECO GROUP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00104 ngày 05/4/2019 của Công ty TNHH Tập Đoàn BITECO (BITECO GROUP); địa chỉ: Tầng 2, tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 904/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-25314 ngày 16/9/2015 của Công ty TNHH Tập Đoàn BITECO (BITECO GROUP) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 29232/SHTT-NH1 ngày 27/8/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 29232/SHTT-NH1 ngày 27/8/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-25314.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-25314.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 904/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-25314 ngày 16/9/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

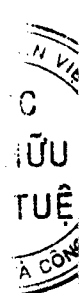
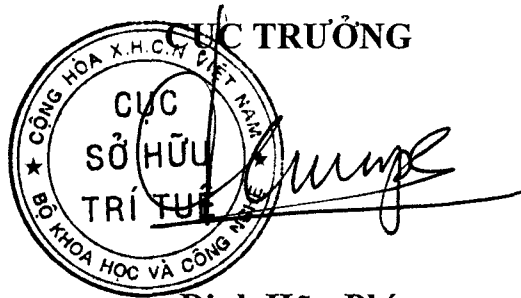
tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Tập Đoàn BITEXCO (BITEXCO GROUP) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29232/SHTT-NH1 ngày 27/8/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 29232/SHTT-NH1 ngày 27/8/2018.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3208/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bili Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00398 ngày 16/8/2019 của Công ty TNHH Bili Việt Nam; địa chỉ: Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 48939/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-36029 ngày 14/11/2016 của Công ty TNHH Bili Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 5330/SHTT-NH ngày 28/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 5330/SHTT-NH ngày 28/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-36029.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36029.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48939/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36029 ngày 14/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

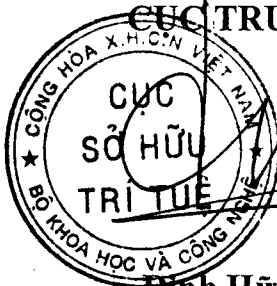
Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Bili Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5330/SHTT-NH ngày 28/01/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 5330/SHTT-NH ngày 28/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

C. N. I
C
H
T
V
C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3209/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và thương mại Anh Mỹ Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00132 ngày 24/4/2019 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Anh Mỹ Dũng; địa chỉ: Số 898, đường Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 27430/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-28235 ngày 13/9/2016 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Anh Mỹ Dũng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 37143/SHTT-NH ngày 19/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 37143/SHTT-NH ngày 19/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-28235.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-28235.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27430/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-28235 ngày 13/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Anh Mỹ
Dũng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ
ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo
Thông báo số 37143/SHTT-NH ngày 19/10/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số
37143/SHTT-NH ngày 19/10/2018.

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
Đinh Hữu Phí



CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
C VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3210/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị cấp thoát nước Sao Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00133 ngày 25/4/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị cấp thoát nước Sao Minh; địa chỉ: Số 7 phố Yên Bái 2, phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 27333/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24879 ngày 15/8/2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị cấp thoát nước Sao Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do khi nhận được Thông báo số 37105/SHTT-NH ngày 19/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhưng nhân viên phụ trách lại đi công tác dẫn đến không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã nêu lý do khi nhận được Thông báo số 37105/SHTT-NH ngày 19/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhân viên phụ trách lại đi công tác dẫn đến không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-24879.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24879.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27333/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24879 ngày 15/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

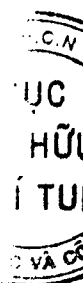
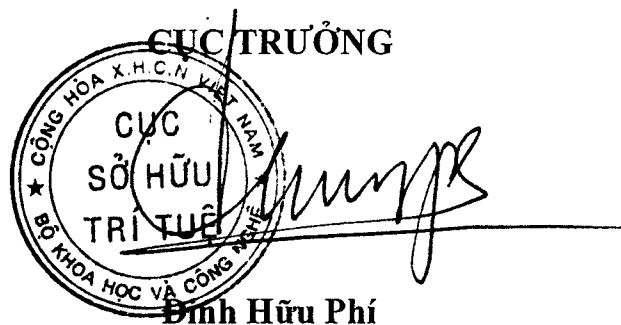
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị cấp thoát nước Sao Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 37105/SHTT-NH ngày 19/10/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 37105/SHTT-NH ngày 19/10/2018.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3211/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH liên doanh STADA - Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00216 ngày 13/6/2019 của Công ty TNHH liên doanh STADA - Việt Nam; địa chỉ: K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH GK & ASSOCIATES; khiếu nại Quyết định số 27285/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-22818 ngày 27/7/2016 của Công ty TNHH liên doanh STADA - Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 34755/SHTT-NH ngày 09/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 34755/SHTT-NH ngày 09/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-22818.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-22818.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27285/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-22818 ngày 27/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

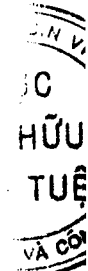
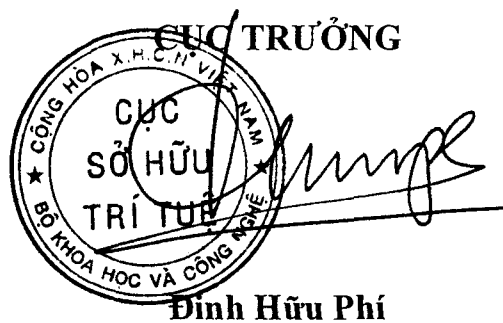
tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH liên doanh STADA - Việt Nam (đại diện bởi: Công ty TNHH GK & ASSOCIATES) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34755/SHTT-NH ngày 09/10/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 34755/SHTT-NH ngày 09/10/2018.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3212/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Nguyễn Minh Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00267 ngày 03/7/2019 của Ông/ Bà Nguyễn Minh Trung; địa chỉ: 929 tỉnh lộ 10, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 38059/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-36367 ngày 16/11/2016 của Ông/ Bà Nguyễn Minh Trung bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 47833/SHTT-NH ngày 24/12/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 47833/SHTT-NH ngày 24/12/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-36367.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36367.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 38059/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36367 ngày 16/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

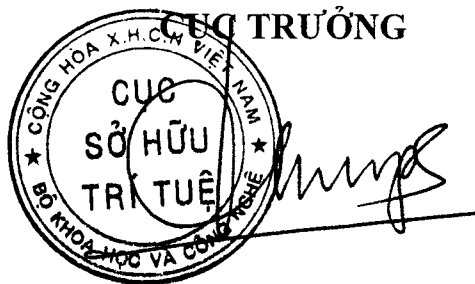
tâm Công nghệ thông tin, Ông/ Bà Nguyễn Minh Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47833/SHTT-NH ngày 24/12/2018./.

Nơi nhận:

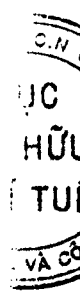
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 47833/SHTT-NH ngày 24/12/2018.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3213/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH đầu tư và thương mại UHC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00077 ngày 04/3/2019 của Công ty TNHH đầu tư và thương mại UHC Việt Nam; địa chỉ: Số 06 ngách 85/67, đường Tân Xuân, tổ dân phố Tân Xuân 5, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 89105/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-18797 ngày 23/6/2016 của Công ty TNHH đầu tư và thương mại UHC Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công



bỏ quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 22994/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 22994/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-18797.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-18797.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89105/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-18797 ngày 23/6/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH đầu tư và thương mại UHC Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22994/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 22994/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018.



C. N
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3214/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Trần Công Nhuận
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00204 ngày 07/6/2019 của Ông/ Bà Trần Công Nhuận; địa chỉ: Xóm 17, xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; khiếu nại Quyết định số 27256/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19739 ngày 01/7/2016 của Ông/ Bà Trần Công Nhuận bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 37888/SHTT-NH ngày 22/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 37888/SHTT-NH ngày 22/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-19739.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-19739.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27256/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-19739 ngày 01/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung


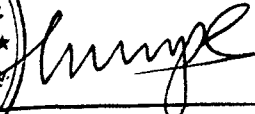
tâm Công nghệ thông tin, Ông/ Bà Trần Công Nhuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 37888/SHTT-NH ngày 22/10/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 37888/SHTT-NH ngày 22/10/2018.

CỤC TRƯỞNG


Đình Hữu Phí

C. N
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
C VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2215/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Bigstar Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00361 ngày 31/7/2019 của Công ty cổ phần Bigstar Việt Nam; địa chỉ: Nhà số 42 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 48607/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-16567 ngày 07/6/2016 của Công ty cổ phần Bigstar Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 933/SHTT-NH ngày 08/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 933/SHTT-NH ngày 08/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-16567.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-16567.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48607/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-16567 ngày 07/6/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Bigstar Việt Nam chịu trách

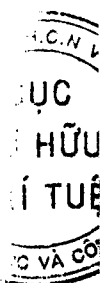
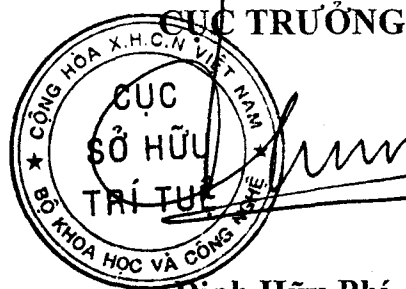
nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 933/SHTT-NH ngày 08/01/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 933/SHTT-NH ngày 08/01/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3216 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông/Bà Lê Chí Cường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00535 ngày 01/10/2019 của Ông/Bà Lê Chí Cường; địa chỉ: 44/9C khu phố 06, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 78492/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-41324 ngày 23/12/2016 của Ông/Bà Lê Chí Cường bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 18640/SHTT-NH ngày 05/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 18640/SHTT-NH ngày 05/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-41324.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41324.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78492/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41324 ngày 23/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

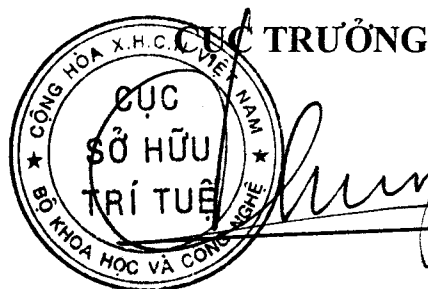
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Chí Cường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 18640/SHTT-NH ngày 05/4/2019./.

Nơi nhận:

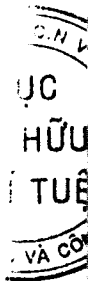
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 18640/SHTT-NH ngày 05/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3217/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00205 ngày 10/6/2019 của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Dũng; địa chỉ: Số 138 Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; khiếu nại Quyết định số 37914/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-31414 ngày 10/10/2016 của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Dũng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 40832/SHTT-NH ngày 13/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 40832/SHTT-NH ngày 13/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-31414.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-31414.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37914/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-31414 ngày 10/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

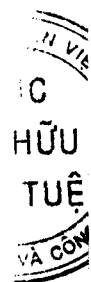
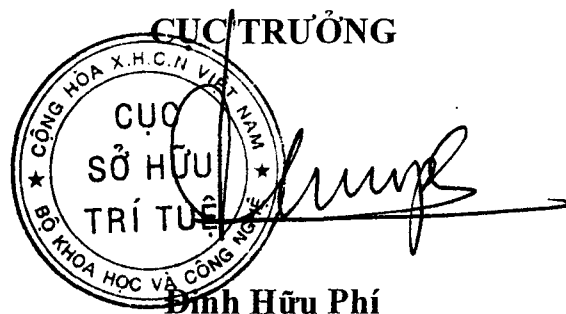
tâm Công nghệ thông tin, Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Dũng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40832/SHTT-NH ngày 13/11/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 40832/SHTT-NH ngày 13/11/2018.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3218/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Võ Minh Đông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

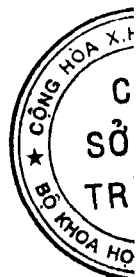
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00074 ngày 03/02/2020 của Ông/Bà Võ Minh Đông; địa chỉ: 9/1A đường 28, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 101982/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14411 ngày 22/5/2017 của Ông/Bà Võ Minh Đông bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không



nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40567/SHTT-NH ngày 29/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 40567/SHTT-NH ngày 29/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-14411.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-14411.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101982/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-14411 ngày 22/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Võ Minh Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40567/SHTT-NH ngày 29/7/2019./.

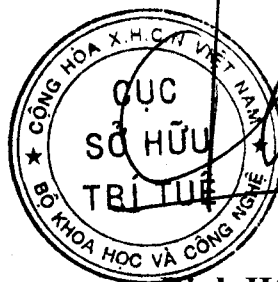
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

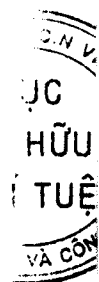
Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 40567/SHTT-NH ngày 29/7/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3219/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty
cổ phần công nghệ Maxbuy Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00188 ngày 12/3/2020 của Công ty cổ phần công nghệ Maxbuy Việt Nam; địa chỉ: Cụm 1, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, điện thoại: 0975528128; khiếu nại Quyết định số 3256/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-22283 ngày 19/7/2017 của Công ty cổ phần công nghệ Maxbuy Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký



nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 53658/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 53658/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22283 ngày 19/7/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3256/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22283 ngày

19/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

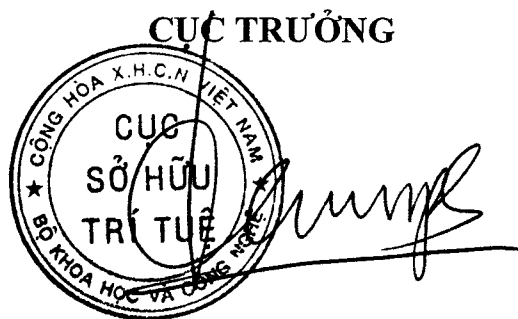
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần công nghệ Maxbuy Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo 53658/SHTT-NH ngày 30/9/2019./.

Nơi nhận:

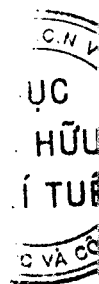
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 53658/SHTT-NH ngày 30/9/2019.



Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3220/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của KOWA COMPANY, LTD.

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00115 ngày 19/02/2020 của KOWA COMPANY, LTD.; địa chỉ: 6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, JAPAN; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển; khiếu nại Quyết định số 12126/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23642 ngày 31/7/2017 của KOWA COMPANY, LTD. bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ



đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do: Khi nhận được Thông báo số 56684/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, đại diện của chủ đơn tại Việt Nam đã thông báo cho chủ đơn nhưng vào thời điểm trên, cụ thể là từ ngày 15/10/2019 Nhật Bản bị ảnh hưởng nặng nề bởi siêu bão Hagibis dẫn đến mạng lưới liên lạc không ổn định và chủ đơn không phản hồi kịp thời cho đại diện của chủ đơn tại Việt Nam để thực hiện việc nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Đại diện của chủ đơn đã trực tiếp nhận Thông báo số 56684/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí tại Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, vào khoảng thời gian trên xảy ra siêu bão Hagibis ở Nhật Bản gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của chủ đơn nên chủ đơn đã không kịp thời phản hồi cho đại diện dẫn đến không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23642 ngày 31/7/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12126/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23642 ngày 31/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

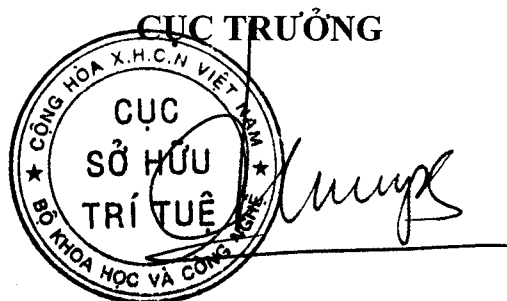
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và KOWA COMPANY, LTD. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 56684/SHTT-NH ngày 28/10/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 56684/SHTT-NH ngày 28/10/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3221/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Mai Phương - (TNHH)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00299 ngày 27/4/2020 của Công ty Mai Phương - (TNHH); địa chỉ: Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, điện thoại: 0912 018 975; khiếu nại Quyết định số 20120/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-32407 ngày 06/10/2017 của Công ty Mai Phương - (TNHH) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với các lý do sau: Sau khi nhận được Quyết định số 20120/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020, người khiếu nại đã rà soát lại thông tin về văn bản đến, đi và nhận thấy nhân viên của Công ty đã nhận được Thông báo số 63062/SHTT-NH ngày 25/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do chuẩn bị nghỉ Tết truyền thống năm 2020 nên nhân viên này đã quên, không bàn giao Thông báo trên cho Lãnh đạo Công ty. Đồng thời, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên hoạt động nhân sự và sản xuất của Công ty bị ảnh hưởng và cho đến nay Công ty cũng chưa tìm thấy Thông báo số 63062/SHTT-NH ngày 25/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người khiếu nại đề nghị được tạo điều kiện hỗ trợ và xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 63062/SHTT-NH ngày 25/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, trong thời gian qua xảy ra dịch Covid-19 làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp, nên Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng cơ sở chấp nhận lý do nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn về việc cho phép người nộp đơn nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32407 ngày 06/10/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20120/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32407 ngày 06/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

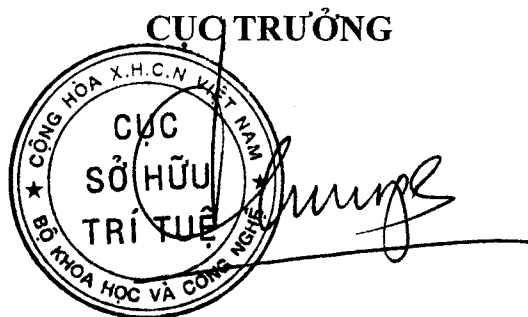
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty Mai Phương - (TNHH) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63062/SHTT-NH ngày 25/11/2019./.

Nơi nhận:

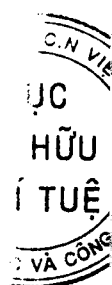
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 63062/SHTT-NH ngày 25/11/2019.



Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3222/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty
TNHH AKATI WOOD (Việt Nam)
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00145 ngày 27/02/2020 của Công ty TNHH AKATI WOOD (Việt Nam); địa chỉ: Số 3, VSII, đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore II, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; khiếu nại Quyết định số 12031/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21766 ngày 17/7/2017 của Công ty TNHH AKATI WOOD (Việt Nam) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 57438/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 57438/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực

hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-21766 ngày 17/7/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12031/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-21766 ngày 17/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

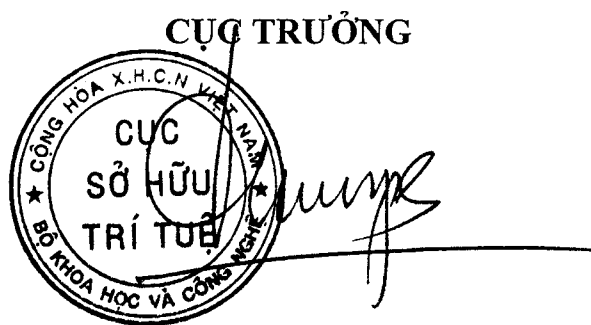
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH AKATI WOOD (Việt Nam) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57438/SHTT-NH ngày 28/10/2019./.

Nơi nhận:

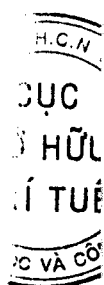
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 57438/SHTT-NH ngày 28/10/2019.



Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3223/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty
TNHH Nha Khoa Cơ Đốc Khang Thịnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00198 ngày 13/3/2020 của Công ty TNHH Nha Khoa Cơ Đốc Khang Thịnh; địa chỉ: 619 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 112996/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20951 ngày 11/7/2017 của Công ty TNHH Nha Khoa Cơ Đốc Khang Thịnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố



quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 47267/SHTT-NH ngày 30/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do địa chỉ của chủ đơn là: 619 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Cục Sở hữu trí tuệ lại ghi nhận thông tin là: 619 Lũy Bán Tích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và ở Thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ này nên chủ đơn không nhận được tài liệu do Cục Sở hữu trí tuệ gửi là có thể xảy ra. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Địa chỉ của người nộp đơn là 619 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Cục Sở hữu trí tuệ lại ghi nhận thông tin là 619 Lũy Bán Tích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và ở Thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ này. Tuy nhiên, qua kiểm tra thông tin chuyển phát từ bưu điện, người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 47267/SHTT-NH ngày 30/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhưng có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20951 ngày 11/7/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ 112996/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20951 ngày 11/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Nha Khoa Cơ Đốc Khang Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47267/SHTT-NH ngày 30/8/2019./.

Nơi nhận:

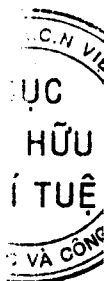
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 47267/SHTT
- NH ngày 30/8/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3224/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần phân phối và bán lẻ BT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00178 ngày 09/3/2020 của Công ty cổ phần phân phối và bán lẻ BT; địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 12375/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-27095 ngày 28/8/2017 của Công ty cổ phần phân phối và bán lẻ BT bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 55910/SHTT-NH ngày 24/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do nhân sự phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu không đóng phí theo Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ và cũng không bàn giao lại cho Công ty việc đóng phí này và hiện nay nhân sự này đã xin nghỉ việc nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do Bru điện đã không thể tra cứu được dữ liệu chuyển phát Thông báo số 55910/SHTT-NH ngày 24/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn đã đưa ra lý do là nhân sự phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của công ty đã không thực hiện đóng phí và lệ phí theo Thông báo số 55910/SHTT-NH ngày 24/10/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ. Hiện nay nhân sự này đã xin nghỉ việc và cũng không bàn giao lại cho Công ty nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-27095.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-27095.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12375/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-27095 ngày 27/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

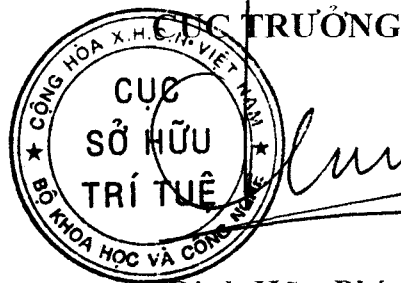
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần phân phối và bán lẻ BT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55910/SHTT-NH ngày 24/10/2019. / *Đinh Hữu Phí*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 55910/SHTT-NH ngày 24/10/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3225/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mỹ Đình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00371 ngày 06/8/2019 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mỹ Đình; địa chỉ: P301, nhà CT5, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 48341/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-23787 ngày 01/9/2015 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mỹ Đình bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 152/SHTT-NH ngày 02/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo số 152/SHTT-NH ngày 02/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-23787.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-23787.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48341/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-23787 ngày 01/9/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

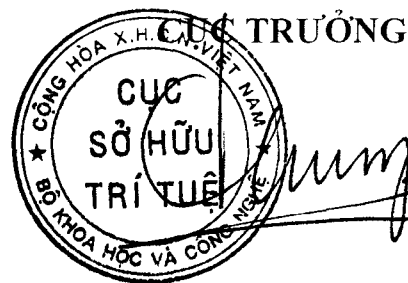
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mỹ Đình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 152/SHTT-NH ngày 02/01/2019. *ab*

Nơi nhận:

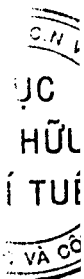
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 152/SHTT-NH ngày 02/01/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3226 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần OCM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00362 ngày 31/7/2019 của Công ty cổ phần OCM; địa chỉ: Lô A222-A223, đường số 3, Khu công nghiệp Thái Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 58084/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-21167 ngày 10/8/2015 của Công ty cổ phần OCM bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 11802/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo số 11802/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, theo giải trình người nộp đơn cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc nộp muộn lệ phí và sẽ không có khiếu kiện gì nếu có ý kiến của người thứ 3 liên quan đến hiệu lực văn bằng. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-21167.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-21167.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58084/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-21167 ngày 10/8/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty Cổ phần OCM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11802/SHTT-NH ngày 28/02/2019. *u*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 11802/SHTT-NH ngày 28/02/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đình Hữu Phí

C. N. V
ỤC
HỮU
Í TUỆ
C VÀ C

256941 cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 17. Công ty TNHH công nghiệp VIETSTAR khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Vinstops” theo đơn số 4-2016-25617 theo các lý do sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký “Vinstops” và nhãn hiệu đối chứng “VIN” khác nhau ở cấu trúc ngôn ngữ, cấu tạo từ ngữ, cách phát âm và ý nghĩa:

a. Về cấu trúc ngôn ngữ của hai nhãn hiệu.

Nhãn hiệu “Vinstops” gồm 08 ký tự “V”, “i”, “n”, “s”, “t”, “o”, “p”, “s” viết liền nhau, là một từ tự tạo, không có nghĩa tiếng Việt, chữ “V” được viết in hoa, các chữ còn lại viết thường. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm 03 từ “V”, “I”, “N” đều viết in hoa. Về trực giác, khi nhìn vào cũng không thể nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu, một nhãn hiệu là 08 ký tự, còn một nhãn hiệu 3 ký tự viết in hoa.

b. Xét về cấu tạo từ ngữ.

Nhãn hiệu đối chứng chỉ có 3/8 ký tự giống với nhãn hiệu đăng ký, chiếm 37,5% tổng số ký tự của nhãn hiệu đăng ký. Việc Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra từ chối khi nhãn hiệu đối chứng chỉ là phần nhỏ trong nhãn hiệu đăng ký với lý do tương tự là chưa phù hợp.

c. Về phát âm.

Nhãn hiệu “VIN” được phát âm với một âm tiết là “vin”, trong khi nhãn hiệu “Vinstops” được phát âm với 03 âm tiết và một âm gió, được đọc theo tiếng Việt là “vin sờ tốp sờ”.

d. Về ý nghĩa.

Nhãn hiệu “Vinstops” là một cụm từ tổng thể được viết liền và không thể tách riêng từng thành phần. Bản thân từ “Vinstops” là một dãy từ được ghép thông thường và không có nghĩa tiếng Việt, kể cả khi tách ra từ “vin” và “stops” thì từ “vin” được lấy từ tên công ty bằng tiếng Anh “VIETSTAR Industry Company Limited”, từ “stops” là một dãy ký tự chữ cái được ghép lại với nhau mà không hề có nghĩa tiếng Việt.

2. Đối với trường hợp “VINTIS” đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ngày 11/02/2017 có số đơn là 4-2014-30160 đăng ký cho các sản phẩm văn phòng phẩm thuộc nhóm 16 cho Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE. So sánh cấu trúc, cách trình bày giữa hai nhãn hiệu “VINTIS” và nhãn hiệu đối chứng “VIN” có thể thấy “VINTIS” có tất cả 06 chữ cái đều viết in hoa và

“VIN” có 3 chữ cái cũng viết in hoa. Cả hai nhãn hiệu đều nhằm cung cấp hàng hóa về văn phòng phẩm trong nhóm 16. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký về cấu trúc và cách trình bày đều khác hẳn nhãn hiệu đối chứng “VIN” và hàng hóa đăng ký thuộc nhóm 17.

II. Kết quả xem xét, giải quyết khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

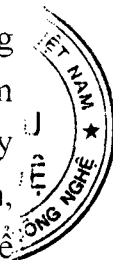
Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam là thành viên”*.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu “Vinstops” được trình bày theo kiểu chữ tiêu chuẩn có chữ cái “V” đầu viết hoa, và nhãn hiệu đối chứng “VIN” được trình bày theo kiểu chữ tiêu chuẩn in hoa, nhưng cả hai nhãn hiệu đều có chung từ “Vin”/“VIN” là thành phần chính, mang tính phân biệt của các nhãn hiệu. Từ “stops” tuy thêm phụ âm gió là “s” là từ không có nghĩa nhưng từ “stop” (không có “s” đứng sau cùng) có nghĩa tiếng Việt là “dừng lại”), nên việc nhãn hiệu đăng ký có thêm phần “stops” không tạo sự khác biệt của nhãn hiệu. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 17: “Băng cản nước PVC dùng để chống thấm cho công trình xây dựng” (nhãn hiệu đăng ký) và “Cao su và nhựa pec-ca; vật liệu để lèn chặt, bịt kín, cách ly; ống mềm phi kim loại. (nhãn hiệu đối chứng). Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn hoặc liên tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm/hàng hóa.

- Nhãn hiệu đối chứng “VIN” của Tập đoàn Vingroup được đăng ký cho nhiều sản phẩm/dịch vụ, nên việc người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu “Vinstops” sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa giữa các chủ thể khác nhau trong cùng lĩnh vực hàng hóa/sản phẩm.

- Người nộp đơn viện dẫn nhãn hiệu “VINTIS” được bảo hộ cho nhóm 16 không giống với trường hợp nêu trong đơn khiếu nại, do vậy việc trích dẫn này là chưa thỏa đáng.



III. Kết luận.

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Vinstops” theo đơn số 4-2016-25617 do không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của Công ty TNHH công nghiệp VIETSTAR đối với Quyết định số 59572/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019 là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

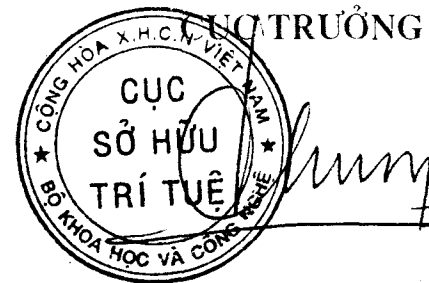
Điều 1. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 59572/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH công nghiệp VIETSTAR có thể khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty TNHH công nghiệp VIETSTAR có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*il*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3228/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thiết bị điện DOBO Hàn Quốc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00372 ngày 07/8/2019 của Công ty TNHH thiết bị điện DOBO Hàn Quốc; địa chỉ: Lô B2-1-1 khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 58335/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-36352 ngày 16/11/2016 của Công ty TNHH thiết bị điện DOBO Hàn Quốc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 12072/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo số 12072/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dù công ty không thay đổi trụ sở, không thay đổi số điện thoại. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-36352.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36352.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58335/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36352 ngày 16/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

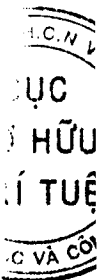
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thiết bị điện DOBO Hàn Quốc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 12072/SHTT-NH ngày 28/02/2019. *nl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 12072/SHTT-NH ngày 28/02/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3229/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hóa chất Ý Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00440 ngày 29/8/2019 của Công ty TNHH hóa chất Ý Mỹ; địa chỉ: Lô D08 đường số 2, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 58162/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-12424 ngày 05/5/2016 của Công ty TNHH hóa chất Ý Mỹ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 9908/SHTT-NH ngày 25/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo số 9908/SHTT-NH ngày 25/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dù công ty không thay đổi trụ sở, không thay đổi số điện thoại. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-12424.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12424.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58162/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12424 ngày 05/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

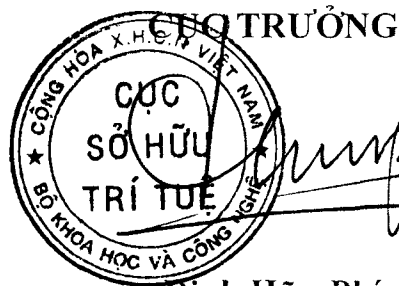
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH hóa chất Ý Mỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 9908/SHTT-NH ngày 25/02/2019. *id*

Nơi nhận:

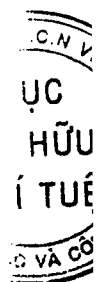
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 9908/SHTT-NH ngày 25/02/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3230/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH TCL DONA Sài Gòn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00571 ngày 10/10/2019 của Công ty TNHH TCL DONA Sài Gòn; địa chỉ: 667 ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 68681/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-12444 ngày 05/5/2016 của Công ty TNHH TCL DONA Sài Gòn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 15193/SHTT-NH ngày 20/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 15193/SHTT-NH ngày 20/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-12444.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12444.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68681/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12444 ngày 05/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH TCL DONA Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 15193/SHTT-NH ngày 20/3/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

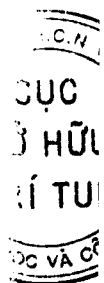
Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 15193/SHTT-NH ngày 20/3/2019.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3231/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông/Bà Nguyễn Minh Tri
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00550 ngày 02/10/2019 của Ông/Bà Nguyễn Minh Tri; địa chỉ: 26/6B1 Đường 26, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 78267/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-21346 ngày 14/7/2016 của Ông/Bà Nguyễn Minh Tri bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 23793/SHTT-NH ngày 26/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 23793/SHTT-NH ngày 26/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-21346.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21346.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78267/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21346 ngày 14/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

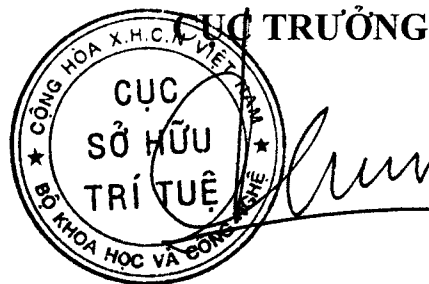
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Minh Tri chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23793/SHTT-NH ngày 26/4/2019./.

Nơi nhận:

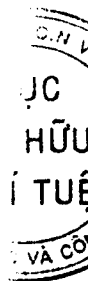
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23793/SHTT-NH ngày 26/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3232/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty Cổ phần dịch vụ nông nghiệp và thương mại Thuận Kiều
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00563 ngày 07/10/2019 của Công ty Cổ phần dịch vụ nông nghiệp và thương mại Thuận Kiều; địa chỉ: 102 Phan Văn Hón, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ liên hệ: Phòng L7-03, tòa nhà Lottery Tower, số 77 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại Quyết định số 78361/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-29682 ngày 23/9/2016 của Công ty Cổ phần dịch vụ nông nghiệp và thương mại Thuận Kiều bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 22099/SHTT-NH ngày 24/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí do địa chỉ nơi người nộp đơn đặt trụ sở đang thực hiện việc thi công xây dựng. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 22099/SHTT-NH ngày 24/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-29682.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-29682.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78361/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-29682 ngày 23/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

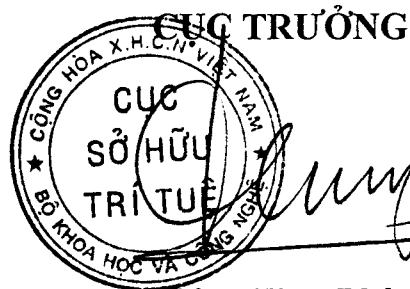
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty Cổ phần dịch vụ nông nghiệp và thương mại Thuận Kiều chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22099/SHTT-NH ngày 24/4/2019. /.

Nơi nhận:

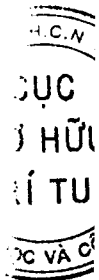
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 22099/SHTT-NH ngày 24/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3233/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Hộ kinh doanh tôm chao Bảo Ngọc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00495 ngày 18/9/2019 của Hộ kinh doanh tôm chao Bảo Ngọc; địa chỉ: Ki ốt số 01, chợ phường 1, đường Nguyễn Công Tộc, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; khiếu nại Quyết định số 68762/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-21224 ngày 13/7/2016 của Hộ kinh doanh tôm chao Bảo Ngọc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu



vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 14013/SHTT-NH ngày 14/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 14013/SHTT-NH ngày 14/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-21224.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21224.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68762/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21224 ngày 13/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

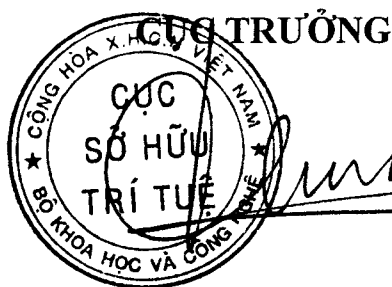
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hộ kinh doanh tôm chao Bảo Ngọc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14013/SHTT-NH ngày 14/3/2019./.

Nơi nhận:

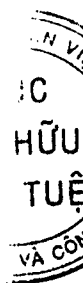
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 14013/SHTT-NH ngày 14/3/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3234/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Hãng Thông Tấn Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00538 ngày 01/10/2019 của Công ty cổ phần Hãng Thông Tấn Việt; địa chỉ: Phòng 606, nhà JSC số 34, ngõ 164, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 78629/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-03674 ngày 23/02/2017 của Công ty cổ phần Hãng Thông Tấn Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn



hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 23189/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 23189/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-03674.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-03674.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78629/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-03674 ngày 23/02/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

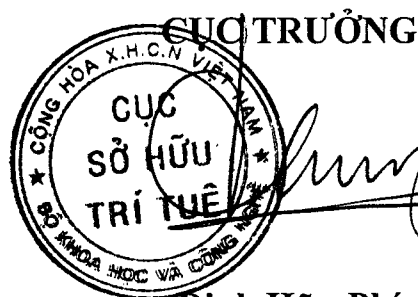
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Hãng Thông Tấn Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23189/SHTT-NH ngày 25/4/2019./.

Nơi nhận:

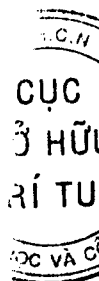
- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23189/SHTT-NH ngày 25/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3235/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần AKA HOUSE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00798 ngày 06/12/2019 của Công ty cổ phần AKA HOUSE; địa chỉ: 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: 77 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 88017/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-09867 ngày 17/4/2017 của Công ty cổ phần AKA HOUSE bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 34584/SHTT-NH ngày 26/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ trụ sở từ 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ mới tại số 77 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực hiện thủ tục sửa đổi cho đơn số 4-2017-09867, do đó, người nộp đơn không nhận được Thông báo số 34584/SHTT-NH ngày 26/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-09867.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-09867.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định 88017/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-09867 ngày 17/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

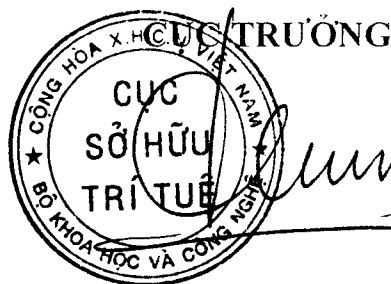
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần AKA HOUSE chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34584/SHTT-NH ngày 26/6/2019. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 34584/SHTT-NH ngày 26/6/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3236/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh phẩm Nam Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00050 ngày 20/01/2020 của Công ty Cổ phần Công nghệ sinh phẩm Nam Việt; địa chỉ: Lô A3-A4 Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; khiếu nại Quyết định số 101910/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-12740 ngày 09/5/2017 của Công ty Cổ phần Công nghệ sinh phẩm Nam Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40502/SHTT-NH ngày 29/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 40502/SHTT-NH ngày 29/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-12740.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12740.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101910/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12740 ngày 09/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

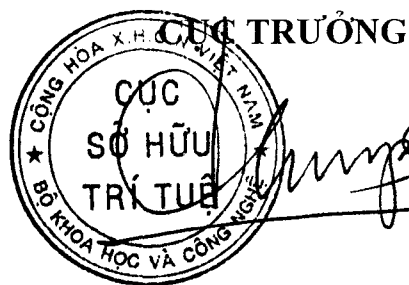
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty Cổ phần Công nghệ sinh phẩm Nam Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40502/SHTT-NH ngày 29/7/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 40502/SHTT-NH ngày 29/7/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3237/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SGH.GR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00238 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SGH.GR; địa chỉ: Lô C08, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa III, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 19740/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20763 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH SGH.GR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do nội bộ Công ty TNHH SGH.GR có sự thay đổi nhân sự dẫn đến sơ xuất trong việc bàn giao tài liệu khiến Công ty TNHH SGH.GR không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn theo Thông báo số 64158/SHTT-NH ngày 29/11/2019. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 64158/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20763 ngày 10/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20763.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19740/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20763 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

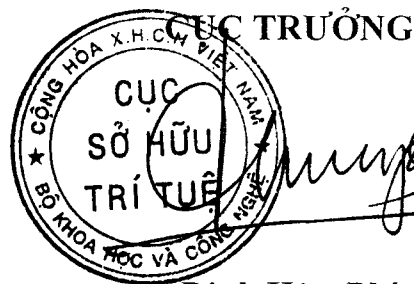
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SGH.GR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 64158/SHTT-NH ngày 29/11/2019./.

Nơi nhận:

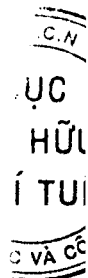
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 64158/SHTT-NH ngày 29/11/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3238/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SGH.GR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00239 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SGH.GR; địa chỉ: Lô C08, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa III, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 19739/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20762 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH SGH.GR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do nội bộ Công ty TNHH SGH.GR có sự thay đổi nhân sự dẫn đến sơ suất trong việc bàn giao tài liệu khiến Công ty TNHH SGH.GR không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn theo Thông báo số 62140/SHTT-NH ngày 21/11/2019. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62140/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20762 ngày 10/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20762.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19739/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20762 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

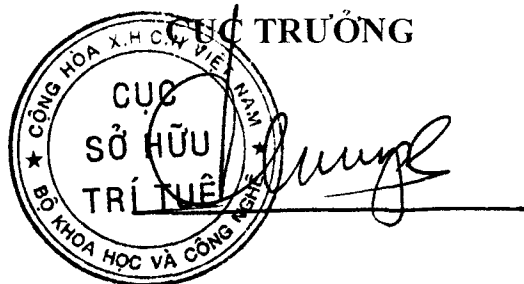
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SGH.GR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62140/SHTT-NH ngày 21/11/2019./.

Nơi nhận:

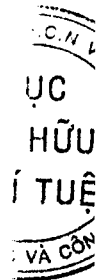
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62140/SHTT-NH ngày 21/11/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3239/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SGH.GR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00240 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SGH.GR; địa chỉ: Lô C08, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa III, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 19741/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20764 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH SGH.GR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do nội bộ Công ty TNHH SGH.GR có sự thay đổi nhân sự dẫn đến sơ suất trong việc bàn giao tài liệu khiến Công ty TNHH SGH.GR không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn theo Thông báo số 62141/SHTT-NH ngày 21/11/2019. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62141/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20764 ngày 10/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20764.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19741/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20764 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

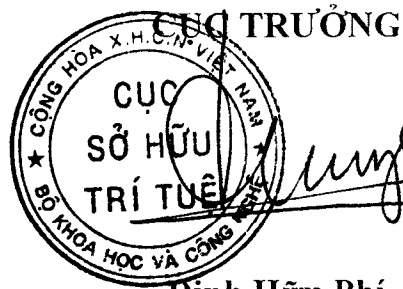
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SGH.GR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62141/SHTT-NH ngày 21/11/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62141/SHTT-NH ngày 21/11/2019.



Đinh Hữu Phí

H. C. A
CỤC
HỮ
Í TU
VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3240/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SGH.GR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

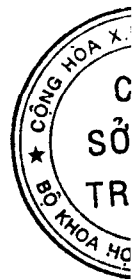
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00241 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SGH.GR; địa chỉ: Lô C08, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa III, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 19742/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20765 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH SGH.GR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn
2200



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do nội bộ Công ty TNHH SGH.GR có sự thay đổi nhân sự dẫn đến sơ suất trong việc bàn giao tài liệu khiến Công ty TNHH SGH.GR không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn theo Thông báo số 62142/SHTT-NH ngày 21/11/2019. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62142/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20765 ngày 10/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20765.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19742/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20765 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

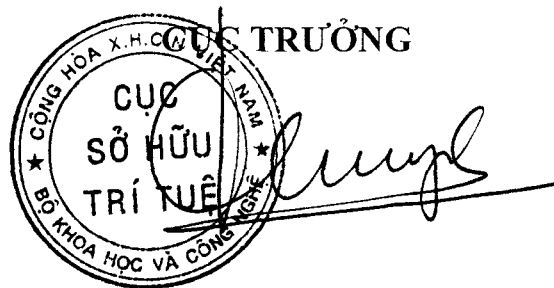
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SGH.GR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62142/SHTT-NH ngày 21/11/2019./.

Nơi nhận:

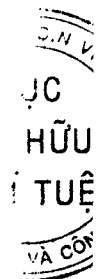
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62142/SHTT-NH ngày 21/11/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: ~~3241~~/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SGH.GR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00242 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SGH.GR; địa chỉ: Lô C08, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa III, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 19743/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20766 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH SGH.GR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do nội bộ Công ty TNHH SGH.GR có sự thay đổi nhân sự dẫn đến sơ suất trong việc bàn giao tài liệu khiến Công ty TNHH SGH.GR không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn theo Thông báo số 62143/SHTT-NH ngày 21/11/2019. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62143/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20766 ngày 10/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20766.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19743/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20766 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

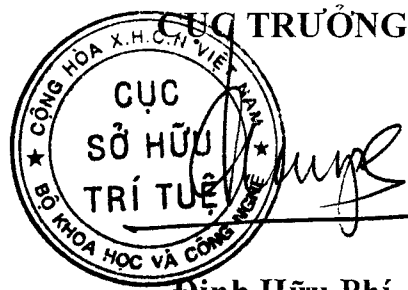
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SGH.GR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62143/SHTT-NH ngày 21/11/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62143/SHTT-NH ngày 21/11/2019.



Đinh Hữu Phí

C
HỮU
TU
VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3242/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SGH.GR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00243 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SGH.GR; địa chỉ: Lô C08, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa III, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 19744/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20767 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH SGH.GR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do nội bộ Công ty TNHH SGH.GR có sự thay đổi nhân sự dẫn đến sơ suất trong việc bàn giao tài liệu khiến Công ty TNHH SGH.GR không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn theo Thông báo số 62144/SHTT-NH ngày 21/11/2019. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62144/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20767 ngày 10/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20767.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19744/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20767 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

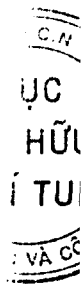
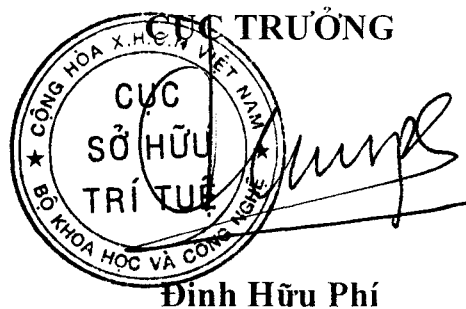
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SGH.GR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62144/SHTT-NH ngày 21/11/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62144/SHTT-NH ngày 21/11/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3243/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SGH.GR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00244 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SGH.GR; địa chỉ: Lô C08, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa III, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 19745/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20768 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH SGH.GR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do nội bộ Công ty TNHH SGH.GR có sự thay đổi nhân sự dẫn đến sơ suất trong việc bàn giao tài liệu khiến Công ty TNHH SGH.GR không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn theo Thông báo số 62145/SHTT-NH ngày 21/11/2019. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62145/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20768 ngày 10/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20768.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19745/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20768 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

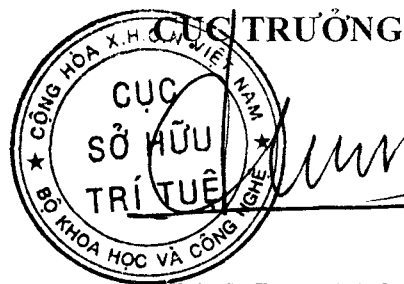
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SGH.GR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62145/SHTT-NH ngày 21/11/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62145/SHTT-NH ngày 21/11/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3244/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SGH.GR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00245 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SGH.GR; địa chỉ: Lô C08, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa III, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 19747/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20770 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH SGH.GR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do nội bộ Công ty TNHH SGH.GR có sự thay đổi nhân sự dẫn đến sơ suất trong việc bàn giao tài liệu khiến Công ty TNHH SGH.GR không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn theo Thông báo số 62147/SHTT-NH ngày 21/11/2019. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62147/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20770 ngày 10/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20770.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19747/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20770 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

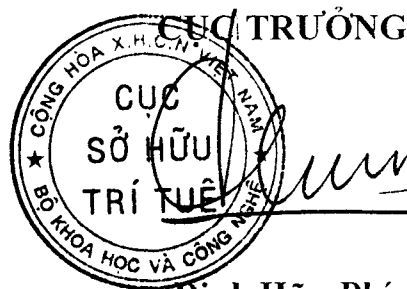
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SGH.GR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62147/SHTT-NH ngày 21/11/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62147/SHTT-NH ngày 21/11/2019.



Đinh Hữu Phí

C. N
C
H
I T
V
V
C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3245/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SGH.GR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00246 ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH SGH.GR; địa chỉ: Lô C08, đường số 2, cụm công nghiệp Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa III, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 19748/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20771 ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH SGH.GR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do nội bộ Công ty TNHH SGH.GR có sự thay đổi nhân sự dẫn đến sơ suất trong việc bàn giao tài liệu khiến Công ty TNHH SGH.GR không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn theo Thông báo số 62148/SHTT-NH ngày 21/11/2019. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62148/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20771 ngày 10/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20771.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19748/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20771 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

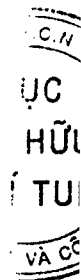
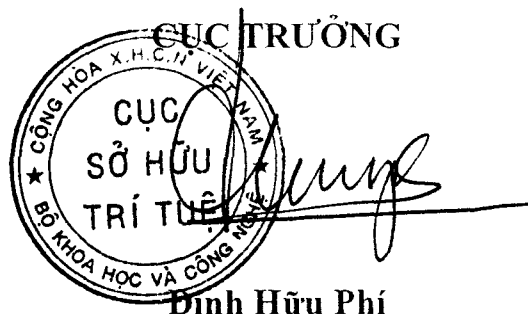
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SGH.GR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62148/SHTT-NH ngày 21/11/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62148/SHTT-NH ngày 21/11/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3246/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất bao bì Tân Tiến Phát Tài
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

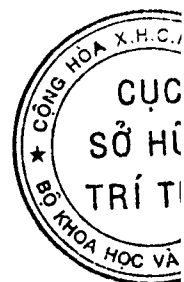
Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2017-00168 ngày 22/02/2017 của Công ty TNHH sản xuất bao bì Tân Tiến Phát Tài, địa chỉ: Lô 29 Khu G đường D2, KCN An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 81637/QĐ-SHTT ngày 13/12/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho đơn số 4-2014-15743 ngày 12/3/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “TAN TIEN PHAT TAI Co., LTD P Design-Printing-Product-Trade, hình” đăng ký theo đơn số 4-2014-15743 ngày 10/7/2014 bị từ chối cấp GCNDKNH theo Quyết định số 76117/QĐ-SHTT ngày 24/11/2016 do phần chữ “TAN



TIEN PHAT TAI Co., LTD” trong nhãn hiệu “TAN TIEN PHAT TAI Co., LTD P Design-Printing-Product-Trade, hình” tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “T TAN TIEN, hình” có trước của người khác. Công ty TNHH sản xuất bao bì Tân Tiên Phát Tài chấp thuận loại bỏ phần chữ “TAN TIEN PHAT TAI Co., LTD” ra khỏi nhãn hiệu đăng ký, đề nghị bảo hộ phần hình vuông có nền màu trắng viền màu lam sẫm; bên trong hình vuông là chữ “P” có màu xanh lam sẫm, phần vòng cung của chữ “P” có màu xanh da trời. Bên trong chữ “P” là một hình tròn màu đỏ, bên trong hình tròn này có một hình tròn nhỏ hơn có màu trắng. Bên trái chữ “P” là dòng chữ “Design-Printing-Product-Trade” màu đỏ nằm song song chữ “P”.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi Công ty TNHH sản xuất bao bì Tân Tiên Phát Tài chấp thuận loại bỏ phần chữ “TAN TIEN PHAT TAI Co., LTD” ra khỏi nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2014-15743, phần còn lại của nhãn hiệu không còn tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “T TAN TIEN, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 211966 ngày 10/9/2013.

III. Kết luận:

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-15743 ngày 10/7/2014.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 76117/QĐ-SHTT ngày 24/11/2016 về việc

từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-15743 ngày 10/7/2014.

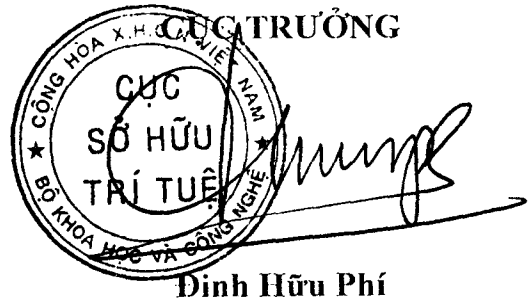
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Design-Printing-Product-Trade P, hình” đăng ký theo đơn số 4-2014-004699 ngày 12/3/2014, không bảo hộ riêng “Design-Printing-Product-Trade”, “P”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH sản xuất bao bì Tân Tiến Phát Tài có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *il*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
[Signature]
Đinh Hữu Phí



VIỆT NAM
CÔNG NGHỆ



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3247/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Nguồn Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

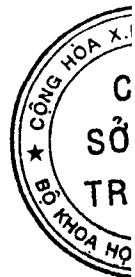
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00270 ngày 04/7/2019 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Nguồn Việt; địa chỉ: Km24, Quốc lộ 5, thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên; địa chỉ liên hệ: Tầng KT, tòa nhà HH1 Mecocomplex, ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 48780/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-30397 ngày 30/9/2016 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Nguồn Việt bị từ chối cấp Giấy chứng
2221



nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 991/SHTT-NH ngày 08/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công, Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 991/SHTT-NH ngày 08/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-30397.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-30397.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48780/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-30397 ngày 30/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

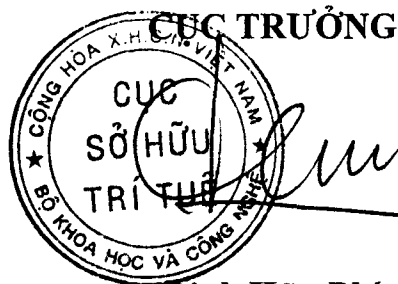
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Nguồn Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 991/SHTT-NH ngày 08/01/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 991/SHTT-NH ngày 08/01/2019.



Đinh Hữu Phí

C. N
ỤC
HỮU
TRÍ TU
VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3248/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Nguyễn Mậu Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00387 ngày 14/8/2019 của Ông/ Bà Nguyễn Mậu Thành; địa chỉ: Xóm 7, thôn Hiến Lộc, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; khiếu nại Quyết định số 58239/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24868 ngày 15/8/2016 của Ông/ Bà Nguyễn Mậu Thành bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 9976/SHTT-NH ngày 25/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công, Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 9976/SHTT-NH ngày 25/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-24868.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24868.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58239/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24868 ngày 15/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

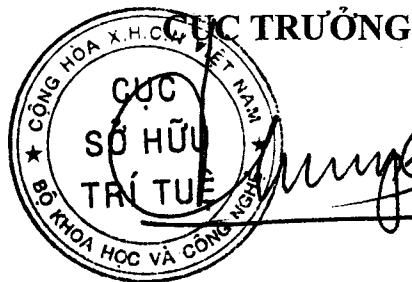
Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Nguyễn Mậu Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 9976/SHTT-NH ngày 25/02/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 9976/SHTT-NH ngày 25/02/2019.



Đinh Hữu Phí

C.N
C
HỮ
Í TU
VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3249/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Trọng Thăng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00223 ngày 23/3/2020 của Ông Nguyễn Trọng Thăng; địa chỉ: Thôn Đông Ngàn, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 3247/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21945 ngày 18/7/2017 của Ông Nguyễn Trọng Thăng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 48943/SHTT-NH ngày 10/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại buro điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 48943/SHTT-NH ngày 10/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-21945.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-21945.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3247/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-21945 ngày 18/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ông Nguyễn Trọng Thăng chịu trách nhiệm

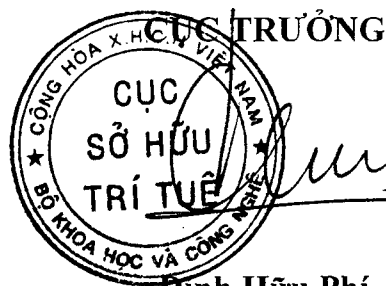
thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 48943/SHTT-NH ngày 10/9/2019./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
48943/SHTT-NH ngày 10/9/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3250/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hải Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00224 ngày 23/3/2020 của Công ty TNHH Hải Hà; địa chỉ Thôn An Liệt, Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương khiếu nại Quyết định số 3132/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-19909 ngày 03/7/2017 của Công ty TNHH Hải Hà bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số



53165/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 53165/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-19909.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19909.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3132/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19909 ngày 03/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Hải Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người

H.C.A.
CỤC
Ở H
RÍ T
HOC VÀ

nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53165/SHTT-NH ngày 27/9/2019.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 53165/SHTT-NH ngày 27/9/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3251/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH
TM Vận tải Tân Châu Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00161 ngày 03/3/2020 của Công ty TNHH TM Vận tải Tân Châu Phát; địa chỉ tổ DP 8, Phường Bắc Nghĩa, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình khiếu nại Quyết định số 12364/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-26848 ngày 25/8/2017 của Công ty TNHH TM Vận tải Tân Châu Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 59445/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyên phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 59445/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-26848.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-26848.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12207/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-26848 ngày 25/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH TM Vận tải Tân Châu Phát chịu

trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59445/SHTT-NH ngày 31/10/2019. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 59445/SHTT-NH ngày 31/10/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3252/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH
SX KD Giấy Phúc Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00748 ngày 25/11/2019 của Công ty TNHH SX KD Giấy Phúc Anh; địa chỉ KCN Phong Khê, Phường Phong Khê, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh khiếu nại Quyết định số 88014/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-09859 ngày 17/4/2017 của Công ty TNHH SX KD Giấy Phúc Anh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 34062/SHTT-NH ngày 25/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 34062/SHTT-NH ngày 25/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-09859.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-09859.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 88014/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-09859 ngày 17/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SX KD Giấy Phúc Anh chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34062/SHTT-NH ngày 25/6/2019. *l*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 34062/SHTT-NH ngày 25/6/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3253/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông/Bà Lê Chí Cường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00539 ngày 02/10/2019 của Ông/Bà Lê Chí Cường; địa chỉ: 44/9C khu phố 06, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 68996/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-41326 ngày 23/12/2016 của Ông/Bà Lê Chí Cường bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên 16196/SHTT-NH ngày 22/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 16196/SHTT-NH ngày 22/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-41326.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41326.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68996/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41326 ngày 23/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

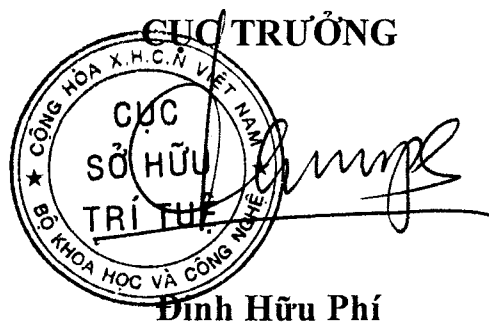
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Chí Cường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 16196/SHTT-NH ngày 22/3/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 16196/SHTT-NH ngày 22/3/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3254/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu Sự Sống Mới
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00052 ngày 20/01/2020 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu Sự Sống Mới; địa chỉ: Số 37, tổ 7, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 113008/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21943 ngày 18/7/2017 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu Sự Sống Mới bị từ chối cấp Giấy



chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 47274/SHTT-NH ngày 30/8/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 47274/SHTT-NH) về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ không có thông tin về việc giao nhận Thông báo số 47274/SHTT-NH tới người khiếu nại do dữ liệu chuyển phát công văn này không còn lưu trữ. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và đồng ý để người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-21943.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-21943.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 113008/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-21943 ngày 18/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu Sự Sống Mới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47274/SHTT-NH ngày 30/8/2019. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 47274/SHTT-NH ngày 30/8/2019.

CỤC TRƯỞNG
CỘNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3255/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00047 ngày 20/01/2020 của Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng; địa chỉ: Số 15 phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 87641/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-02245 ngày 08/02/2017 của Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì



chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31032/SHTT-NH ngày 04/6/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 31032/SHTT-NH) về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ không có thông tin về việc giao nhận Thông báo số 31032/SHTT-NH tới người khiếu nại do dữ liệu chuyển phát công văn này không còn lưu trữ. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và đồng ý để người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-02245.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-02245.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87641/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-02245 ngày 08/02/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

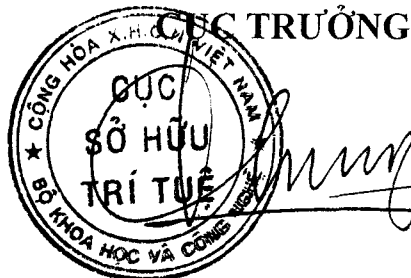
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31032/SHTT-NH ngày 04/6/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 31032/SHTT-NH ngày 04/6/2019.



Đinh Hữu Phí

ƯU
UỆ
CÔNG

Số: 3256/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP sơn BOYSEN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00856 ngày 25/12/2019 của Công ty CP sơn BOYSEN; địa chỉ: số nhà 24 ngõ 24 đường Ngô Quyền, tổ 6, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “BYSENT, hình” theo đơn số 4-2017-07533 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 02, 19 theo Quyết định số 108257/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “BOYSEN, hình” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 152475 của Pacific Paint (Boysen) Philippines, Inc.

Công ty CP sơn BOYSEN đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2017-07533 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký gồm phần chữ “BYSENT” màu xanh tím than, phía dưới là hình ảnh quả cam màu vàng cam. Phần chữ cấu trúc gồm các ký tự lần lượt “B”, “Y”, “S”, “E”, “N”, “T” nên được phát âm là /by/sen/;

Nhãn hiệu đối chứng là hình chữ nhật viền màu xanh lá cây, ở trong có chữ “BOYSEN” viết in hoa màu trắng. Phần chữ có cấu trúc gồm các ký tự lần lượt “B”, “O”, “Y”, “S”, “E”, “N” nên được phát âm là /boi/sen/.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ “BYSENT” màu xanh tím than, gồm các ký tự lần lượt “B”, “Y”, “S”, “E”, “N”, “T” nên được phát âm là /by/sen/ không tương tự với nhãn hiệu đối chứng là hình chữ nhật viền màu xanh lá cây, ở trong có chữ “BOYSEN” viết in hoa màu trắng, gồm các ký tự lần lượt “B”, “O”, “Y”, “S”, “E”, “N” nên được phát âm là /boi/sen/. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có phần hình quả cam màu cam nằm chìm trong phần chữ tạo ấn tượng với người tiêu dùng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

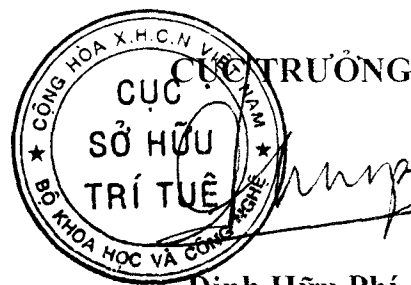
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 108257/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2017-07533.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn số 4-2017-07533.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty CP sơn BOYSEN có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3203/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông/Bà Bùi Thị Diệp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00533 ngày 30/9/2019 của Ông/Bà Bùi Thị Diệp; địa chỉ: thôn Chính Đón, xã Gia Minh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; đại diện bởi Công ty TNHH Tư vấn Quốc dân; khiếu nại Quyết định số 78165/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-28593 ngày 20/11/2014 của Ông/Bà Bùi Thị Diệp bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 20834/SHTT-NH ngày 19/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 20834/SHTT-NH ngày 19/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-28593.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-28593.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78165/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-28593 ngày 20/11/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

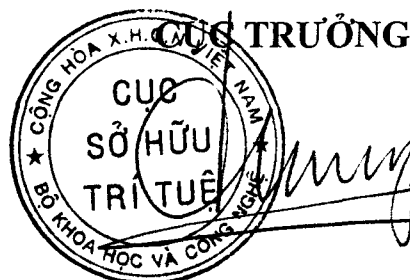
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Bùi Thị Diệp (qua Công ty TNHH Tư vấn Quốc dân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 20834/SHTT-NH ngày 19/4/2019./.

Nơi nhận:

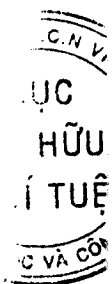
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 20834/SHTT-NH ngày 19/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3304/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ Công nghệ CHS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00088 ngày 10/02/2020 của Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ Công nghệ CHS; địa chỉ: Số 2 Tự Quyết, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2757/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-13783 ngày 17/5/2017 của Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ Công nghệ CHS bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng



bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50171/SHTT-NH ngày 18/9/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 50171/SHTT-NH) về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 50171/SHTT-NH ngày 18/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-13783.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-13783.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2757/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-13783 ngày 17/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

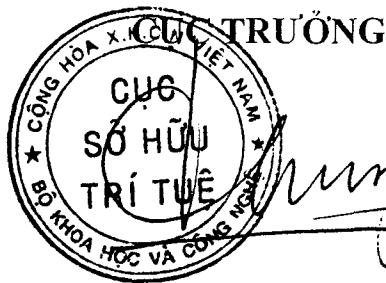
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ Công nghệ CHS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50171/SHTT-NH ngày 18/9/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 50171/SHTT-NH ngày 18/9/2019.



Đinh Hữu Phí

CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3305/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH WINWINDECOR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00248 ngày 27/3/2020 của Công ty TNHH WINWINDECOR; địa chỉ: 33 đường số 8, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ liên hệ: 148 đường 17, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại Quyết định số 11898/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-18314 ngày 20/6/2017 của Công ty TNHH WINWINDECOR bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì



chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 57323/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 57323/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 14/01/2020. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-18314.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18314.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11898/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18314 ngày 20/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

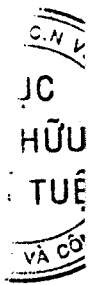
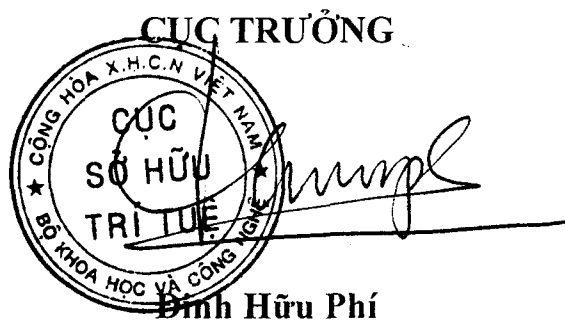
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH WINWINDECOR chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57323/SHTT-NH ngày 28/10/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 57323/SHTT-NH ngày 28/10/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3306/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Bionatural Technologies
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00350 ngày 12/5/2020 của Công ty TNHH Bionatural Technologies; địa chỉ: KCN Tiên Sơn (thuê Công ty nhựa Thái Hà), xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại Quyết định số 19711/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-18284 ngày 20/6/2017 của Công ty TNHH Bionatural Technologies bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định



cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 61552/SHTT-NH ngày 19/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 61552/SHTT-NH ngày 19/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 10/01/2020. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-18284.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18284.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19711/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18284 ngày 20/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Bionatural Technologies chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 61552/SHTT-NH ngày 19/11/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 61552/SHTT-NH ngày 19/11/2019.



C. N
C
H
T
V A C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: ~~3307~~/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần thanh toán điện tử VNPT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00307 ngày 28/4/2020 của Công ty cổ phần thanh toán điện tử VNPT; địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà Handico, khu đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: Tầng 3, tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội); khiếu nại Quyết định số 20133/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-32667 ngày 09/10/2017 của Công ty cổ phần thanh toán điện tử VNPT bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn



hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 60991/SHTT-NH ngày 14/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 60991/SHTT-NH ngày 14/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 15/01/2020. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-32667.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32667.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20133/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32667 ngày 09/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần thanh toán điện tử VNPT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60991/SHTT-NH ngày 14/11/2019. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 60991/SHTT-NH ngày 14/11/2019.



CỘNG HÒA X. H. C. N
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 330/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty CP cơ khí và xây dựng thương mại Hợp Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00356 ngày 14/5/2020 của Công ty CP cơ khí và xây dựng thương mại Hợp Phát; địa chỉ: Xóm 6, xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; khiếu nại Quyết định số 12388/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-28480 ngày 07/9/2017 của Công ty CP cơ khí và xây dựng thương mại Hợp Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì làm thất lạc Thông báo số 58796/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên đã không nộp các khoản phí, lệ phí cần thiết trong thời gian quy định. Ngoài ra, để khắc phục sai sót, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo Thông báo này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 58796/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì sơ suất nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-28480.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-28480.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12388/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-28480 ngày 07/9/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

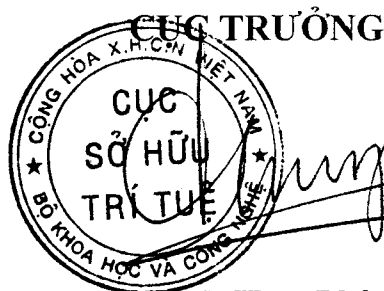
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty CP cơ khí và xây dựng thương mại Hợp Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 58796/SHTT-NH ngày 31/10/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 58796/SHTT-NH ngày 31/10/2019.



Đinh Hữu Phí

C. N
ỤC
HỮ
Í TU
C VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3309/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông Nguyễn Cung Thịnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00175 ngày 06/3/2020 của Ông Nguyễn Cung Thịnh; địa chỉ: Căn 12B5, lầu 12, International Plaza, 343 Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2913/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16655 ngày 08/6/2017 của Ông Nguyễn Cung Thịnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ



đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 53054/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 53054/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 28/10/2019. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16655.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16655.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2913/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16655 ngày 08/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

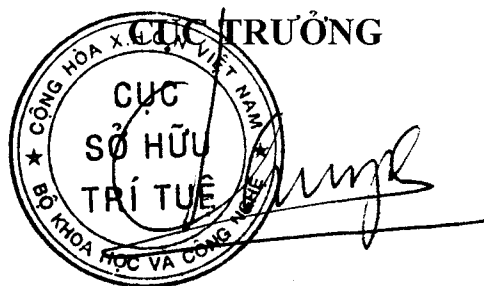
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Nguyễn Cung Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53054/SHTT-NH ngày 27/9/2019./.

Nơi nhận:

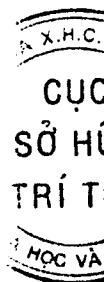
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 53054/SHTT-NH ngày 27/9/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3310/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty luật TNHH một thành viên Lê Bùi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00092 ngày 11/02/2020 của Công ty luật TNHH một thành viên Lê Bùi; địa chỉ: 147/1/7A Tân Lập 2, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2621/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-03440 ngày 22/02/2017 của Công ty luật TNHH một thành viên Lê Bùi bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết



định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 51566/SHTT-NH ngày 24/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 51566/SHTT-NH ngày 24/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-03440.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-03440.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2621/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-03440 ngày 22/02/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

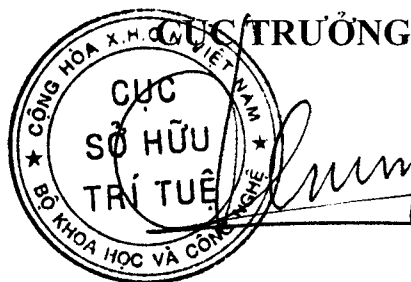
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty luật TNHH một thành viên Lê Bùi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 51566/SHTT-NH ngày 24/9/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 51566/SHTT-NH ngày 24/9/2019.



Đình Hữu Phí

IN V
C
HỮU
TUỆ
A C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3344/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông/Bà Hồng Hoàng Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00109 ngày 17/02/2020 của Ông/Bà Hồng Hoàng Anh; địa chỉ: 129 Nguyễn An Ninh, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ liên hệ: 3L/2 đường Ngô Sỹ Liên, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2858/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-15613 ngày 30/5/2017 của Ông/Bà Hồng Hoàng Anh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ



đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 53573/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 53573/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-15613.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-15613.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2858/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-15613 ngày 30/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

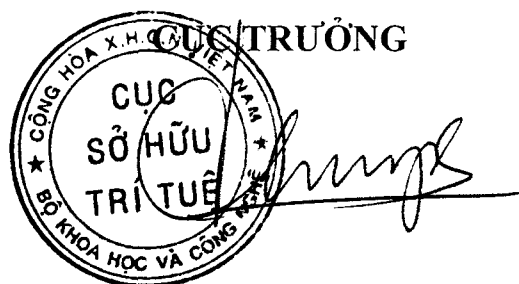
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Hồng Hoàng Anh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53573/SHTT-NH ngày 30/9/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 53573/SHTT-NH ngày 30/9/2019.



Đinh Hữu Phí

C. W
C
H
T
V A C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3312/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên Dương Cát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00190 ngày 12/3/2020 của Công ty TNHH một thành viên Dương Cát; địa chỉ: Số 91/24 đường TCH 33, khu phố 7, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2603/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-40174 ngày 15/12/2016 của Công ty TNHH một thành viên Dương Cát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 49176/SHTT-NH ngày 12/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do khi nộp đơn số 4-2016-40174 thông qua một Văn phòng Luật tại thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên khi nhận Thông báo nộp phí không liên hệ được với Văn phòng Luật nói trên, nên người nộp đơn đã không biết thủ tục nộp nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do Bru điện đã không thể tra cứu được dữ liệu chuyển phát Thông báo số 49176/SHTT-NH ngày 12/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn đã đưa ra lý do không thể liên lạc được với Văn phòng Luật trước đây tại thành phố Hồ Chí Minh để nộp phí và lệ phí, nên không biết thủ tục nộp và đã không nộp phí kịp thời, do đó không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-40174.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40174.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2603/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40174 ngày 15/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

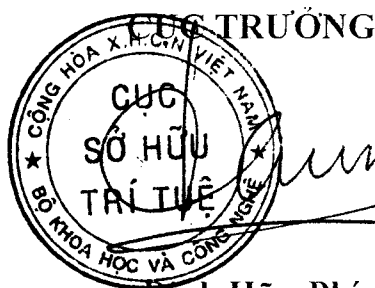
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Dương Cát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 49176/SHTT-NH ngày 12/9/2019./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 49176/SHTT-NH ngày 12/9/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3313/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Thu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00458 ngày 05/9/2019 của Bà Nguyễn Thị Thu; địa chỉ: 320/11 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật và Cộng sự; khiếu nại Quyết định số 68694/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-14261 ngày 19/5/2016 của Bà Nguyễn Thị Thu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí



cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 13287/SHTT-NH ngày 11/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí hoặc có nhận được Thông báo trên nhưng do công việc kinh doanh nhiều dẫn đến việc quên nộp phí và lệ phí. Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 13287/SHTT-NH ngày 11/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-14261 ngày 19/5/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-14261 ngày 19/5/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68694/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-14261 ngày 19/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Thị Thu (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật và Cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13287/SHTT-NH ngày 11/3/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

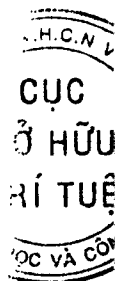
Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 13287/SHTT-NH ngày 11/3/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3330/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Bảo Tín Mạnh Hải
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00397 ngày 27/5/2020 của Công ty TNHH Bảo Tín Mạnh Hải; địa chỉ: Số 39 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 32340/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-32622 ngày 09/10/2017 của Công ty TNHH Bảo Tín Mạnh Hải bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu



vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 66715/SHTT-NH ngày 18/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 66715/SHTT-NH ngày 18/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-32622.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32622.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32340/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32622 ngày 09/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

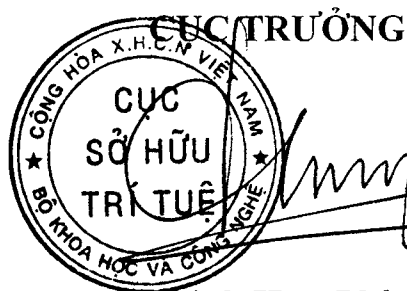
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Bảo Tín Mạnh Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 66715/SHTT-NH ngày 18/12/2019. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 66715/SHTT-NH ngày 18/12/2019.



Đinh Hữu Phí

X. H. C. N.
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3343/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam- Công ty TNHH một thành viên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/ND-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/ND-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2017-00565 ngày 11/5/2017 của Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (đại diện cho Tổng Công ty thủy sản Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên), khiếu nại Quyết định số 83216/QĐ-SHTT ngày 20/12/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho đơn số 4-2014-08088 ngày 16/4/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “Cá Tầm Kla Tận Hoàng Giá Trị Thật” since 2010, hình” đăng ký theo đơn số 4-2014-08088 ngày 16/4/2014 bị từ chối bảo hộ nhóm 43 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “KALA kala glass KALA GLASS



CORPORATION, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 137979 ngày 27/11/2009 theo Quyết định số 83216/QĐ-SHTT ngày 20/12/2016. Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với lý do người nộp đơn đồng ý loại bỏ nhóm 43 ra khỏi danh mục sản phẩm và dịch vụ của đơn số 4-2014-08088.

Như vậy, sau khi loại bỏ các dịch vụ trên ra khỏi danh mục sản phẩm và dịch vụ nói trên, các sản phẩm và dịch vụ còn lại đăng ký theo đơn số 4-2014-08088 không tương tự gây nhầm lẫn với các sản phẩm, dịch vụ đang được bảo hộ cho nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 137979.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “Cá Tầm Kla Tận Hưởng Giá Trị Thật since 2010, hình” đăng ký theo đơn số 4-2014-08088 ngày 16/4/2014 bị từ chối bảo hộ nhóm 43 vì tương tự với “*Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê giải khát*” thuộc nhóm 43 của nhãn hiệu “KALA kala glass KALA GLASS CORPORATION, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 137979 ngày 27/11/2009 theo Quyết định số 83216/QĐ-SHTT ngày 20/12/2016. Ngày 11/5/2017, người khiếu nại đồng ý loại bỏ các dịch vụ “*Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn uống*” thuộc nhóm 43 tương tự với các dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng ra khỏi danh mục dịch vụ đăng ký theo đơn số 4-2014-08088 ngày 16/4/2014 nên nhãn hiệu “Cá Tầm Kla Tận Hưởng Giá Trị Thật since 2010, hình” có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng “KALA kala glass KALA GLASS CORPORATION, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 137979.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Cá Tầm Kla Tận Hưởng Giá Trị Thật since 2010, hình”, không bảo hộ riêng “Cá Tầm”, “Tận Hưởng Giá Trị Thật”, “since 2010”, “hình con cá”.

Từ những nhận định và căn cứ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83216/QĐ-SHTT ngày 20/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-08088 ngày 16/4/2014.

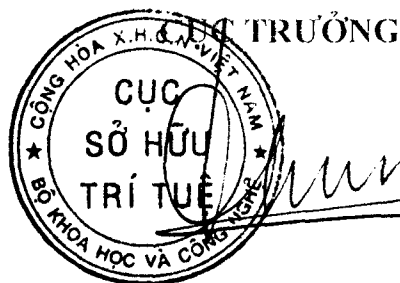
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Cá Tầm Kla Tận Hường Giá Trị Thật since 2010, hình”, không bảo hộ riêng “Cá Tầm”, “Tận Hường Giá Trị Thật”, “since 2010”, “hình con cá” theo đơn số 4-2014-08088 đối với các nhóm 29, 31, 35, 39, 44.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 1588/QĐ-SHTT ngày 12/5/2020 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (qua Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3344/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của CJ E&M Center

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/ND-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/ND-CP);

Căn cứ Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/ND-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2017-00116 ngày 08/02/2017 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho CJ E&M Center, địa chỉ: 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea, khiếu nại Quyết định số 77458/QĐ-SHTT ngày 29/11/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-06608 ngày 31/3/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “M wave” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-06608 ngày 31/3/2014 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “WAVE” theo Quyết định số



77458/QĐ-SHTT ngày 29/11/2016. Công ty TNHH Trường Xuân đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do hai nhãn hiệu “M wave, hình” không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “WAVE” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 81560. Cụ thể như sau:

- Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ nhiều nhãn hiệu chứa thành phần “WAVE” cho các chủ sở hữu khác nhau, trong đó có nhãn hiệu đối chứng mà không gây nhầm lẫn cho người mua hàng như “MAGIC WAVE, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97785 của Công ty tập đoàn Sóng Thần; nhãn hiệu “SOCK WAVE” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 151614 của Công ty Beijing Shockwwave Electronic Co., Ltd; nhãn hiệu “SINE WAVE” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 143187 của Công ty Samsung Electronics Co., Ltd, “DENSO WAVE” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170235 của Công ty DENSO CORPORATION...

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng:

+ Về cấu trúc, hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm phần hình và phần chữ, trong đó chữ cái “M” được thể hiện cách điệu độc đáo bên trong một hình chữ nhật màu hồng bo tròn các góc, tạo thành tổng thể “M wave & hình”. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ “WAVE” viết chữ in hoa bằng phông chữ tiêu chuẩn.

+ Về màu sắc: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa màu hồng nổi bật và màu trắng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm hai màu đen, trắng.

+ Về cách đọc và cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được đọc là /mờ uây/ hay /em weiv/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng được đọc là /weiv/.

+ Về ấn tượng thị giác: Do sự khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, đặc biệt là sự kết hợp với màu sắc nổi bật của nhãn hiệu đăng ký đã tạo nên ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã cùng được bảo hộ và đồng tồn tại ở nhiều quốc gia như Nhật Bản, Ấn Độ, Chi Lê, Hồng Kông, Tây Ban Nha, Pháp mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và không gây xung đột lợi ích giữa các chủ sở hữu nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới như: Australia, Combodia, Chile, Vương quốc Anh, Pháp, Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Mexico, Peru, Philippines, Liên bang Nga, Saudi Arabia, Singapore, Tây Ban Nha, Đài Loan, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Hoa Kỳ, Ấn Độ.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "M wave, hình" đăng ký theo đơn 4-2014-06608 có phần chữ "wave" viết độc lập và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "WAVE" được bảo hộ theo GCNDKNIH số 81560.

- Các sản phẩm "*Chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động; đĩa quang dùng để ghi tệp tin âm nhạc; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn chạy điện, cụ thể là, máy thu thanh và thu hình, thiết bị và máy âm thanh; máy đọc đĩa compact; đầu đĩa DVD; thiết bị ghi lại, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy nghe nhạc MP3; tệp tin âm nhạc MP3; đĩa DVD dùng để ghi tệp tin âm nhạc; tai nghe; vật mang dữ liệu âm nhạc được thu âm sẵn dưới dạng điện tử; vật mang dữ liệu điện tử [không phải là tệp tin âm nhạc] được thu âm sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy quay phim; phần mềm trò chơi cho máy vi tính; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; máy quay đĩa; băng video ghi sẵn các video ca nhạc, chương trình ca nhạc, buổi trình diễn âm nhạc"* thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2014-06608 tương tự gây nhầm lẫn với các sản phẩm "*Thiết bị truyền, nhận và ghi âm thanh và hình ảnh; thiết bị đọc đĩa compact; thiết bị thu radio; thiết bị khuếch đại; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy quay đĩa điện, thiết bị ghi băng và sao chép băng; hệ thống loa, bộ loa phức hợp, micro, bộ phận và phụ tùng cho các thiết bị nêu trên; tất cả thuộc nhóm này"* cũng thuộc nhóm 09 của nhãn hiệu đối chứng.

Thông tin về việc nhãn hiệu "M wave" đã được bảo hộ tại các nước khác chỉ mang tính tham khảo. Việc dẫn chứng các nhãn hiệu khác cùng chứa phần chữ "wave" của các chủ sở hữu khác nhau được bảo hộ tại Việt Nam không tương tự với trường hợp đang xem xét.

- Do đó, lập luận của Công ty TNHH Trường Xuân về việc nhãn hiệu "M



wave” và nhãn hiệu đối chứng “WAVE” không tương tự là không có cơ sở.

III. Kết luận:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các phân tích đánh giá ở trên. Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng khiếu nại của Công ty TNHH Trường Xuân là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

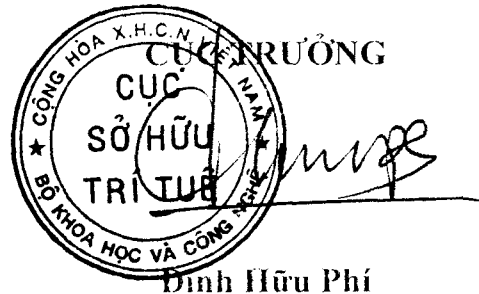
Điều 1. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 77458/QĐ-SHTT ngày 29/11/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “M wave” đăng ký theo đơn số 4-2014-06608 ngày 31/3/2014.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, CJ E&M Center có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *l*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, TTKN.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3345/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần IIG Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00657 ngày 28/10/2019 của Công ty Cổ phần IIG Việt Nam; địa chỉ: 3A2 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 87585/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-00568 ngày 10/01/2017 của Công ty Cổ phần IIG Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 30938/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 30938/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-00568.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00568.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87585/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00568 ngày 10/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin, Công ty Cổ phần IIG Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 30938/SHTT-NH ngày 04/6/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 30938/SHTT-NH ngày 04/6/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3346/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và thương mại đầu tư Đại Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00768 ngày 28/11/2019 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại đầu tư Đại Dương; địa chỉ: Số 15, ngõ 20/15 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 101973/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14061 ngày 19/5/2017 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại đầu tư Đại Dương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí



công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39009/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 39009/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-14061.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-14061.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101973/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-14061 ngày 19/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

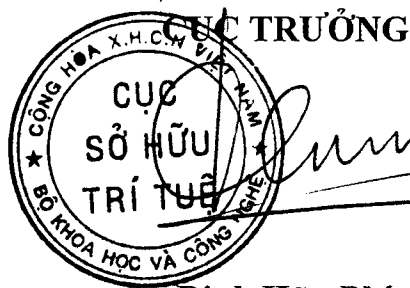
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất và thương mại đầu tư Đại Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39009/SHTT-NH ngày 22/7/2019. /.

Nơi nhận:

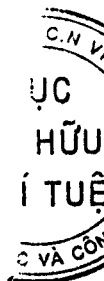
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 39009/SHTT-NH ngày 22/7/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3347/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Doanh nghiệp tư nhân thương mại Bích Xuân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00075 ngày 01/3/2019 của Doanh nghiệp tư nhân thương mại Bích Xuân; địa chỉ: Số 149/1B Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 4120/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-27586 ngày 07/10/2015 của Doanh nghiệp tư nhân thương mại Bích Xuân bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 24566/SHTT-NH2 ngày 16/7/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 24566/SHTT-NH2 ngày 16/7/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-27586.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-27586.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4120/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-27586 ngày 07/10/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

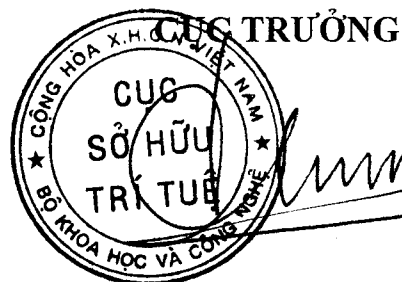
tâm Công nghệ thông tin, Doanh nghiệp tư nhân thương mại Bích Xuân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 24566/SHTT-NH2 ngày 16/7/2018./.

Nơi nhận:

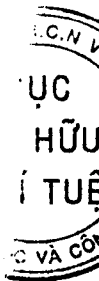
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 24566/SHTT-NH2 ngày 16/7/2018.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3348/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty MAP PACIFIC PTE LTD
(qua Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00600 ngày 18/10/2019 của Công ty MAP PACIFIC PTE LTD (SG) qua Văn phòng đại diện MAP PACIFIC PTE LTD tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Phòng 503, Lầu 5, 111D Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, thành phố Hồ chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87859/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-07198 ngày 27/3/2017 của Công ty MAP PACIFIC PTE LTD bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 31316/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Bưu điện đã không thể tra cứu được dữ liệu chuyển phát Thông báo số 31316/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí. Đồng thời, người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo số 31316/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí với lý do: Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 31316/SHTT-NH ngày 04/6/2019 cho Công ty có trụ sở chính tại Singapore mà không gửi cho Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty MAP PACIFIC PTE LTD (SG) theo địa chỉ tại: P.503, Lầu 5, 111D Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-07198.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-07198.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87859/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-07198 ngày 27/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

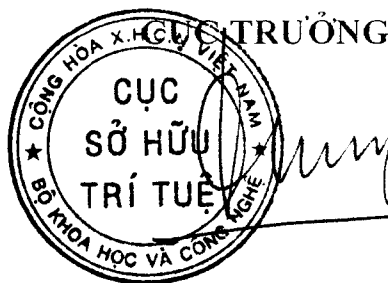
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Văn phòng Đại diện Công ty MAP PACIFIC PTE LTD (SG) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31316/SHTT-NH ngày 04/6/2019. / *est*

Nơi nhận:

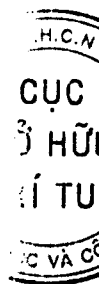
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 31316/SHTT-NH ngày 04/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3349/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chuyển phát nhanh S1
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

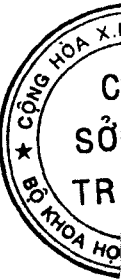
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00729 ngày 18/11/2019 của Công ty TNHH chuyển phát nhanh S1; địa chỉ: số 176 Trương Định (trong ngõ 176 Trương Định), phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 83281/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-04124 ngày 28/02/2017 của Công ty TNHH chuyển phát nhanh S1 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 26889/SHTT-NH ngày 16/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 26889/SHTT-NH ngày 16/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-04124.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04124.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83281/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04124 ngày 28/02/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH chuyên phát nhanh S1 chịu

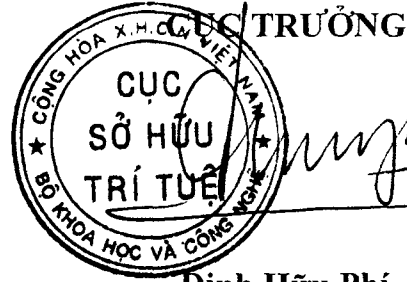
trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 26889/SHTT-NH ngày 16/5/2019. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
26889/SHTT-NH ngày 16/5/2019.



Đình Hữu Phí

C. N. H.
C
HỮU
TUỆ
VÀ CÓN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3350/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên Vinh Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00422 ngày 23/8/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vinh Phát; địa chỉ: ấp 2, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, khiếu nại Quyết định số 48911/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-34858 ngày 04/11/2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vinh Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận



đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 3418/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 3418/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-34858.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-34858.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48911/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-34858 ngày 04/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vinh Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 3418/SHTT-NH ngày 21/01/2019.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
3418/SHTT-NH ngày 21/01/2019.



CỤC TRƯỞNG

Đình Hữu Phí

CỘNG HÒA X. H. C. N
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3354/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên Vinh Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00421 ngày 23/8/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vinh Phát; địa chỉ: ấp 2, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, khiếu nại Quyết định số 58296/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-34861 ngày 04/11/2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vinh Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận



đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 12008/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 12008/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-34861.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-34861.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58296/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-34861 ngày 04/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

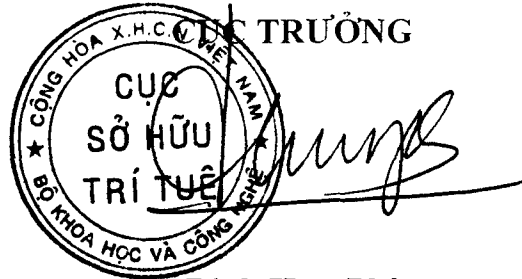
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vinh Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 12008/SHTT-NH ngày 28/02/2019.

Nơi nhận:

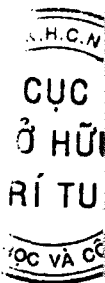
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
12008/SHTT-NH ngày 28/02/2019.



Đinh Hữu Phú



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3352/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Lê Hải Đăng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00802 ngày 06/12/2019 của Ông Nguyễn Lê Hải Đăng; địa chỉ: 33B, ấp 7, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, khiếu nại Quyết định số 87928/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-08488 ngày 05/4/2017 của Ông Nguyễn Lê Hải Đăng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 35966/SHTT-NH ngày 28/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 35966/SHTT-NH ngày 28/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-08488.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08488.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87928/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08488 ngày 05/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ông Nguyễn Lê Hải Đăng chịu trách nhiệm

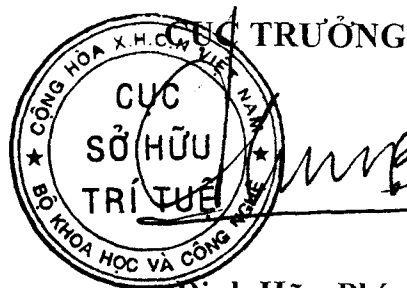
thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35966/SHTT-NH ngày 28/6/2019. /

Nơi nhận:

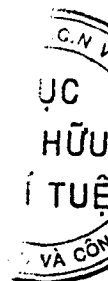
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
35966/SHTT-NH ngày 28/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3353/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP McGOLDSON
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00330 ngày 07/5/2020 của Công ty CP McGOLDSON; địa chỉ: Thửa đất số 404, Tờ bản đồ số 13, Tổ 4, Khu đô thị Khánh Hội, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương khiếu nại Quyết định số 3019/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-18232 ngày 20/6/2017 của Công ty CP McGOLDSON bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 49251/SHTT-NH ngày 12/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 49251/SHTT-NH ngày 12/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-18232.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18232.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3019/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18232 ngày 20/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

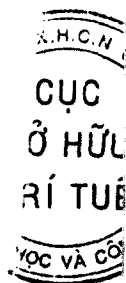
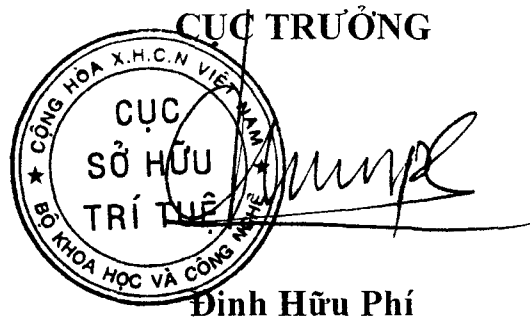
tâm Công nghệ thông tin và Công ty CP McGOLDSON chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 49251/SHTT-NH ngày 12/9/2019. / *inh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 49251/SHTT-NH ngày 12/9/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3354/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã nông nghiệp Hà Tân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00730 ngày 19/11/2019 của Hợp tác xã nông nghiệp Hà Tân; địa chỉ: số 14, tổ 54B, khu 6B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, khiếu nại Quyết định số 78574/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-02072 ngày 06/02/2017 của Hợp tác xã nông nghiệp Hà Tân bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 23166/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 23166/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-02072.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-02072.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78574/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-02072 ngày 06/02/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Hợp tác xã nông nghiệp Hà Tân chịu trách

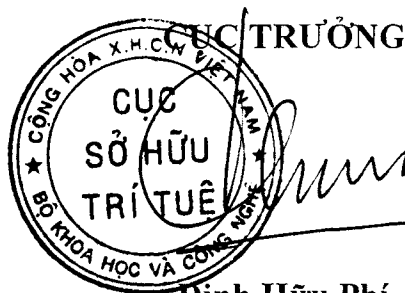
nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23166/SHTT-NH ngày 25/4/2019. / *int*

Nơi nhận:

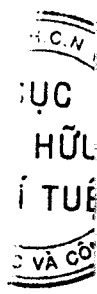
- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số 23166/SHTT-NH ngày 25/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3355/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần sản xuất thương mại và đầu tư Thịnh Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00306 ngày 28/4/2020 của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và đầu tư Thịnh Phát; địa chỉ: Số 332 phố Kim Ngưu, phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 19735/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20750 ngày 10/7/2017 của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và đầu tư Thịnh Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công



bổ quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 62134/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62134/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20750.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20750.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19735/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20750 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

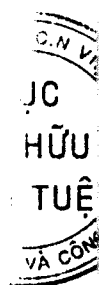
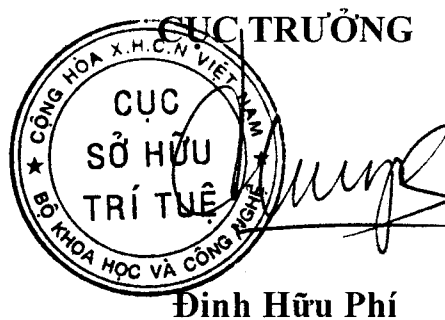
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần sản xuất thương mại và đầu tư Thịnh Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62134/SHTT-NH ngày 21/11/2019./. *an*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62134/SHTT-NH ngày 21/11/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3356/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Tấn Sùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00318 ngày 05/5/2020 của Ông Nguyễn Tấn Sùng; địa chỉ: 174 đường Đặng Văn Ngữ, Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 11758/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-23250 ngày 01/8/2016 của Ông Nguyễn Tấn Sùng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ



đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 55413/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 55413/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-23250.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23250.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11758/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23250 ngày 01/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Nguyễn Tấn Sùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55413/SHTT-NH ngày 21/10/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 55413/SHTT-NH ngày 21/10/2019.

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Hữu Phí

H. C. A.
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TU
HỌC VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3357/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Global Studio 77
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00255 ngày 31/3/2020 của Công ty cổ phần Global Studio 77; địa chỉ: 103 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 11762/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-26228 ngày 24/8/2016 của Công ty cổ phần Global Studio 77 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 55414/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 55414/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-26228.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26228.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11762/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26228 ngày 24/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

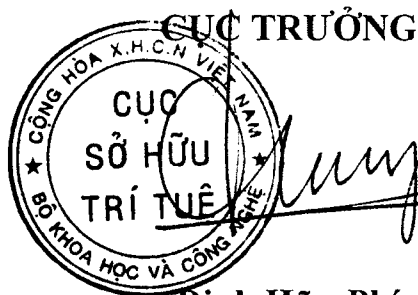
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Global Studio 77 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55414/SHTT-NH ngày 21/10/2019./.

Nơi nhận:

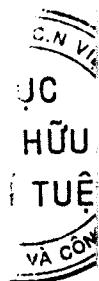
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 55414/SHTT-NH ngày 21/10/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3358/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất - thương mại -
dịch vụ - xuất nhập khẩu Hoàng Danh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00343 ngày 12/5/2020 của Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu Hoàng Danh; địa chỉ: 347/11/29 Lê Văn Thọ, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 12422/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25478 ngày 14/8/2017 của Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu Hoàng Danh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn



bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 55176/SHTT-NH ngày 16/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 55176/SHTT-NH ngày 16/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-25478.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25478.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12422/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25478 ngày 14/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

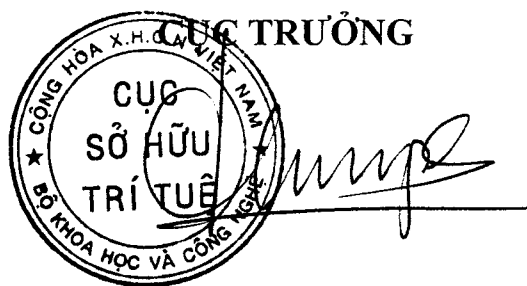
Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu Hoàng Danh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55176/SHTT-NH ngày 16/10/2019./.

Nơi nhận:

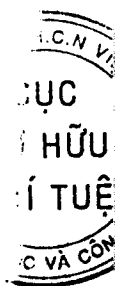
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 55176/SHTT-NH ngày 16/10/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3359/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH
Thương mại sản xuất quốc tế Hoàng Bách
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00603 ngày 18/10/2019 của Công ty TNHH Thương mại sản xuất quốc tế Hoàng Bách; địa chỉ: Số 1028/8 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87493/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-25705 ngày 19/8/2016 của Công ty TNHH Thương mại sản xuất quốc tế Hoàng Bách bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 32463/SHTT-NH ngày 14/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn thừa nhận việc nhân viên công ty có thể đã làm thất lạc Thông báo số 32463/SHTT-NH ngày 14/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-25705.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25705.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87493/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25705 ngày 19/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

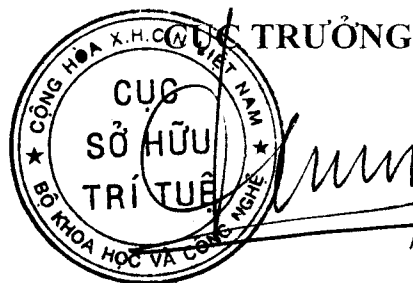
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thương mại sản xuất quốc tế Hoàng Bách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32463/SHTT-NH ngày 14/6/2019.

Nơi nhận:

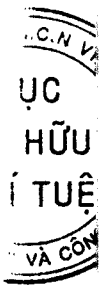
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 32463/SHTT-NH ngày 14/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3360/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty MAP PACIFIC PTE LTD
(qua Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh)
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00601 ngày 18/10/2019 của Công ty MAP PACIFIC PTE LTD (SG) qua Văn phòng Đại diện MAP PACIFIC PTE LTD tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Phòng 503, Lầu 5, 111D Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, thành phố Hồ chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87858/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-07197 ngày 27/3/2017 của Công ty MAP PACIFIC PTE LTD bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 31315/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do Bưu điện đã không thể tra cứu được dữ liệu chuyển phát Thông báo số 31315/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí. Đồng thời, người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo số 31315/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí với lý do: Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 31315/SHTT-NH ngày 04/6/2019 cho Công ty có trụ sở chính tại Singapore mà không gửi cho Văn phòng đại diện của Công ty MAP PACIFIC PTE LTD (SG) tại thành phố Hồ Chí Minh có địa chỉ tại: P.503, Lầu 5, 111D Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-07197.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-07197.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87858/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-07197 ngày 27/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

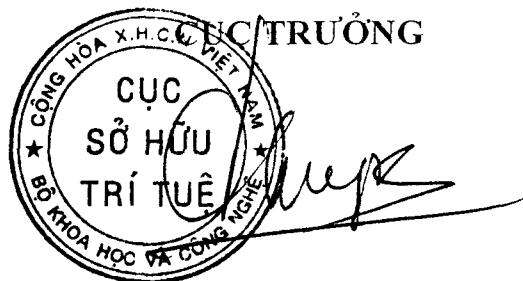
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Văn phòng Đại diện Công ty MAP PACIFIC PTE LTD (SG) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31315/SHTT-NH ngày 04/6/2019. /

Nơi nhận:

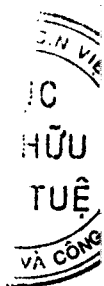
- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 31315/SHTT-NH ngày 04/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3361/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Châu Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

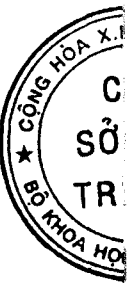
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-0142 ngày 26/02/2020 của Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Châu Phát; địa chỉ: Tổ DP 8, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; khiếu nại Quyết định số 12365/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-26849 ngày 25/8/2017 của Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Châu Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 59446/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Bưu điện đã chuyển phát thành công Thông báo số 59446/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho người nộp đơn. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-26849.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-26849.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12365/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-26849 ngày 25/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

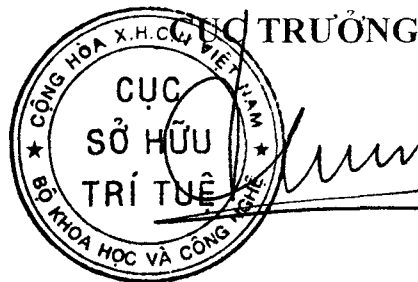
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Châu Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59446/SHTT-NH ngày 31/10/2019./.

Nơi nhận:

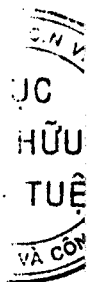
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 59446/SHTT-NH ngày 31/10/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3362/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty
cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00322 ngày 06/5/2020 của Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam; địa chỉ: Số 115 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 19834/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-24765 ngày 08/8/2017 của Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký



nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 64384/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do tại địa chỉ của chủ đơn là một tòa nhà văn phòng cho thuê có nhiều công ty, mặc dù tài liệu của Cục Sở hữu trí tuệ đã được ghi nhận giao thành công nhưng bộ phận lễ tân của tòa nhà không giao cho người của chủ đơn nên chủ đơn không nhận được Thông báo trên. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 64384/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được giao đến địa chỉ của chủ đơn. Tuy nhiên, không có thông tin để xác định chủ đơn có nhận được tài liệu từ bộ phận lễ tân của tòa nhà hay không để có thể thực hiện nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực

hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-24765 ngày 08/8/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19834/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-24765 ngày 08/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 64384/SHTT-NH ngày 29/11/2019./.

Nơi nhận:

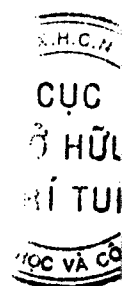
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 64384/SHTT-NH ngày 29/11/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3377/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2018-00598 và KN4-2018-00602 ngày 19/9/2018 của Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát, địa chỉ: Số 33 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2866/QĐ-SHTT ngày 17/8/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ thu hồi Quyết định số 2866/QĐ-SHTT ngày 17/8/2018 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 196229 bảo hộ nhãn hiệu “NAM GIA PHAT INVESTMENT CORPORATION, hình” cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 37 và 42, với lý do như sau:

- Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát trình bày là đã sử dụng liên tục nhãn hiệu “NAM GIA PHAT INVESTMENT CORPORATION, hình” từ năm 2012 cho đến nay.

- Công ty đã cung cấp các bằng chứng là: Hóa đơn giá trị gia tăng năm 2012, 2013, 2014, 2015; Hợp đồng thi công xây dựng (trọn gói) năm 2012, 2013, 2014, 2015.



Ngày 09/6/2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi công văn số 7768/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh về đơn khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát đối với Quyết định số 2866/QĐ-SHTT. Tuy nhiên, hết thời hạn ấn định, Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh không có ý kiến trả lời.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý đề từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực;

2. Nhận định, đánh giá:

Các tài liệu là Hóa đơn giá trị gia tăng năm 2012, 2013, 2014, 2015; Hợp đồng thi công xây dựng (trộn gói) năm 2012, 2013, 2014, 2015 do Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát cung cấp cho thấy Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát đã sử dụng nhãn hiệu “NAM GIA PHAT INVESTMENT CORPORATION, hình” cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 37 và 42.

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh không trả lời và không cung cấp thêm tài liệu chứng minh về việc không sử dụng nhãn hiệu “NAM GIA PHAT INVESTMENT CORPORATION, hình” khi Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về đơn khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát.

Do đó, đề nghị thu hồi Quyết định số 2866/QĐ-SHTT ngày 17/8/2018 về việc chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 196229 bảo hộ nhãn hiệu “NAM GIA PHAT INVESTMENT CORPORATION, hình” như nêu trong đơn khiếu nại số KN4-2018-00598 và KN4-2018-00602 của Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát là có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ để chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 196229.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2866/QĐ-SHTT ngày 17/8/2018 về việc chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 196229 bảo hộ nhãn hiệu “NAM GIA PHAT

INVESTMENT CORPORATION, hình” của Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát.

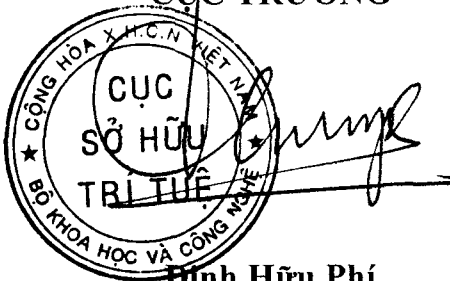
Điều 2. Khôi phục hiệu lực GCN ĐKNH số 196229 bảo hộ nhãn hiệu “NAM GIA PHAT INVESTMENT CORPORATION, hình”.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 4. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát có trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3378/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ văn bản xin rút khiếu nại số 130/2020/CV/INV-TTQ ngày 13/3/2020 của Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Citibank, N.A.;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn số KN4-2011-00962 ngày 14/11/2011 của Citibank N.A.; địa chỉ: 399 Park Avenue, New York, New York 10043, United States of America; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP; khiếu nại Thông báo số 52022/SHTT-NH1 ngày 20/10/2011 về việc dự định cấp

văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí cho nhãn hiệu “CITIBANK SELECT” theo đơn số 4-2010-19636 ngày 17/9/2010.

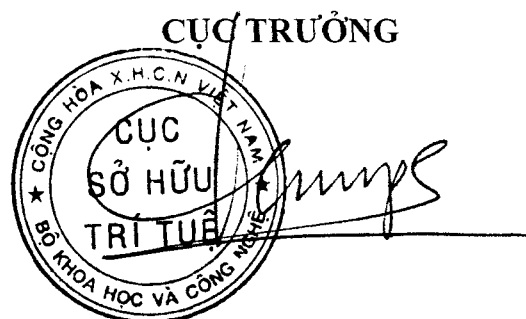
Lý do đình chỉ: Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Citibank N.A. có văn bản số 130/2020/CV/INV-TTQ ngày 13/3/2020 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2011-00962 ngày 14/11/2011.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Citibank N.A. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP), Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3379/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông/Bà Lê Chí Cường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

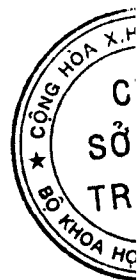
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00536 ngày 01/10/2019 của Ông/Bà Lê Chí Cường; địa chỉ: 44/9C khu phố 06, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 78493/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-41325 ngày 23/12/2016 của Ông/Bà Lê Chí Cường bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn



không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 18641/SHTT-NH ngày 05/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 18641/SHTT-NH ngày 05/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-41325.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41325.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78493/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-41325 ngày 23/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

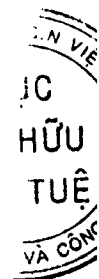
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Chí Cường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 18641/SHTT-NH ngày 05/4/2019./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 18641/SHTT-NH ngày 05/4/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3380/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sportslink Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00736 ngày 21/11/2019 của Công ty TNHH Sportslink Việt Nam; địa chỉ: 31/48 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 78553/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-00739 ngày 12/01/2017 của Công ty TNHH Sportslink Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì



chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 23145/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 23145/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-00739.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00739.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78553/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00739 ngày 12/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

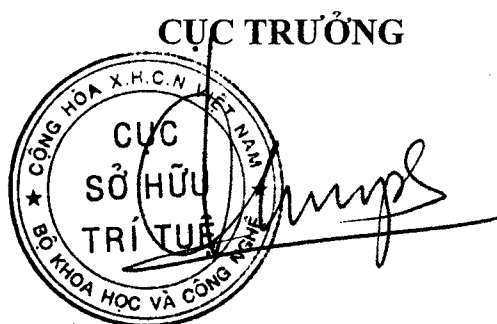
Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Sportslink Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23145/SHTT-NH ngày 25/4/2019. /

Nơi nhận:

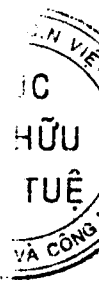
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23145/SHTT-NH ngày 25/4/2019.



Đinh Hữu Phú



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3381/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Trần Phước Hậu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00682 ngày 04/11/2019 của Ông/ Bà Trần Phước Hậu; địa chỉ: Khu 6, thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 88098/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-33455 ngày 13/10/2017 của Ông/ Bà Trần Phước Hậu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số



36047/SHTT-NH ngày 28/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công, Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 36047/SHTT-NH ngày 28/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-33455.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-33455.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 88098/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-33455 ngày 13/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Trần Phước Hậu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này,

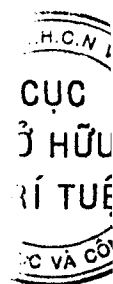
người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 36047/SHTT-NH ngày 28/6/2019. / *m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 36047/SHTT-NH ngày 28/6/2019.



PHẦN V

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	2926 /QĐ-SHTT	27/07/2020	CB4-2018-00301	4-0074219
2	2927 /QĐ-SHTT	27/07/2020	CB4-2019-00394	4-0137135
3	2928 /QĐ-SHTT	27/07/2020	CB4-2019-00412	4-0074223
4	2929 /QĐ-SHTT	27/07/2020	CB4-2019-00011	4-0100338
5	2930 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-00203	4-0277039
6	2931 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-00293	4-0006460
7	2932 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-00322	4-0003462
8	2933 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-00352	4-0241708
9	2934 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-00593	4-0095092
10	2935 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-00601	4-0209244
11	2936 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-00651	4-0072858
12	2937 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-00733	4-0278647
13	2938 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-00781	4-0275969
14	2939 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2020-00457	4-0275911
15	2940 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-01102	4-0169945
16	2941 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-01141	4-0264880
17	2942 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-01182	4-0330780
18	2943 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-01213	4-0334130
19	2944 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-01301	4-0036376
20	2945 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2020-00012	4-0322532
21	2946 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2020-00021	4-0264063
22	2947 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2020-00041	4-0042831
23	2948 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2020-00052	4-0335137
24	2952 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-01152	4-0331319
25	2953 /QĐ-SHTT	28/07/2020	CB4-2019-01337	4-0304879
26	2966 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2018-00405	4-0293298
27	2967 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2018-00433	4-0158355
28	2968 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2018-00674	4-0286138
29	2969 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2018-01002	4-0273504
30	2970 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00211	4-0079093
31	2971 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00319	4-0144162
32	2972 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00353	4-0259897
33	2973 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00392	4-0173575
34	2974 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00549	4-0174283
35	2975 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00625	4-0107509

36	2976 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00640	4-0129809
37	2977 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00710	4-0267749
38	2978 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00711	4-0221420
39	2979 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00770	4-0246702
40	2980 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00774	4-0221863
41	2981 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00796	4-0288319
42	2982 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-00824	4-0045020
43	2983 /QĐ-SHTT	29/07/2020	CB4-2019-01143	4-0168600
44	2984 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00257	4-0022030
45	2985 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00365	4-0147876
46	2986 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00390	4-0225824
47	2987 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00440	4-0229965
48	2988 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00614	4-0284626
49	2989 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00688	4-0102970
50	2990 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00738	4-0059348
51	2991 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00800	4-0079306
52	2992 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00805	4-0304780
53	2993 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00819	4-0058202
54	2994 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-00917	4-0263402
55	2995 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-01125	4-0156900
56	2996 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-01146	4-0256599
57	2997 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-01154	4-0327149
58	2998 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-01166	4-0014365
59	2999 /QĐ-SHTT	30/07/2020	CB4-2019-01206	4-0208221
60	3014 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00008	4-0038584
61	3015 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00484	4-0016475
62	3016 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00658	4-0166406
63	3017 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00667	4-0279616
64	3018 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00675	4-0251380
65	3019 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00676	4-0177309
66	3020 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00808	4-0043240
67	3021 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00858	4-0272851
68	3022 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00987	4-0165795
69	3023 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01138	4-0307885
70	3024 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01197	4-0117902
71	3025 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01238	4-0127884
72	3026 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01268	4-0290170
73	3027 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01324	4-0164385
74	3028 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01327	4-0195019
75	3029 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01336	4-0111726
76	3030 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00600	4-0193736
77	3031 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2020-00356	4-0340202
78	3032 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-00964	4-0301921
79	3033 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01055	4-0251986
80	3034 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01255	4-0261163

81	3035 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01275	4-0328735
82	3036 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01276	4-0077239
83	3037 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2019-01314	4-0292533
84	3038 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2020-00058	4-0327709
85	3039 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2020-00187	4-0046811
86	3040 /QĐ-SHTT	31/07/2020	CB4-2020-00050	4-0020779
87	3059 /QĐ-SHTT	03/08/2020	CB4-2020-00062	4-0147420
88	3102 /QĐ-SHTT	05/08/2020	CB4-2020-00047	4-0281829
89	3103 /QĐ-SHTT	05/08/2020	CB4-2020-00079	4-0301996
90	3104 /QĐ-SHTT	05/08/2020	CB4-2020-00256	4-0328633
91	3105 /QĐ-SHTT	05/08/2020	CB4-2020-00522	4-0154664
92	3106 /QĐ-SHTT	05/08/2020	CB4-2020-00524	4-0191690
93	3107 /QĐ-SHTT	05/08/2020	CB4-2020-00434	4-0201659
94	3109 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2020-00532	4-0060260
95	3110 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2019-00982	4-0079264
96	3111 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2019-01040	4-0247773
97	3112 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2019-01105	4-0176362
98	3113 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2019-01139	4-0327508
99	3114 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2019-01140	4-0327507
100	3115 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2019-01189	4-0145135
101	3116 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2019-01190	4-0145135
102	3117 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2019-01248	4-0278865
103	3118 /QĐ-SHTT	06/08/2020	CB4-2019-01317	4-0086383
104	3160 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2018-01160	4-0010013
105	3161 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2018-01032	4-0137010
106	3162 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2020-00569	4-0142959
107	3163 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2019-00072	4-0137289
108	3164 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2019-00380	4-0035492
109	3165 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2019-00500	4-0220700
110	3166 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2019-00494	4-0040040
111	3167 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2019-00584	4-0143237
112	3168 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2019-00619	4-0205161
113	3169 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2019-00974	4-0257863
114	3170 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2019-01332	4-0281625
115	3171 /QĐ-SHTT	10/08/2020	CB4-2020-00292	4-0266260
116	3173 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00665	4-0039068
117	3174 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00705	4-0025398
118	3175 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00736	4-0016901
119	3176 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00798	4-0306102
120	3177 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00806	4-0186706
121	3178 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00828	4-0169408
122	3179 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00849	4-0326406
123	3180 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00870	4-0294133
124	3181 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00880	4-0168285
125	3182 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00894	4-0006612

126	3183 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-00960	4-0173343
127	3184 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2020-00596	4-0171786
128	3185 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2019-01163	4-0295776
129	3186 /QĐ-SHTT	11/08/2020	CB4-2020-00541	4-0280549
130	3281 /QĐ-SHTT	13/08/2020	CB4-2020-00521	4-0060286
131	3282 /QĐ-SHTT	13/08/2020	CB4-2020-00269	4-0289471
132	3283 /QĐ-SHTT	13/08/2020	CB4-2020-00647	4-0333256

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2926/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00301

Ngày nộp đơn: 17/4/2018, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 30/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BRV HEALTHCARE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng.
Ngày ký:	30/3/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 2 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN) Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BRV HEALTHCARE (VN) Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. 2365

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 71 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

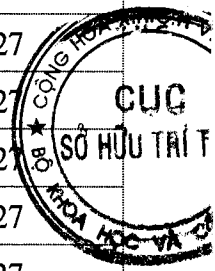
**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

DANH SÁCH 71 GCN ĐKNH ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 2926/QĐ-SHTT, ngày 27/7/2020)

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	IBUCETAMO	74219	08/08/2006	28/01/2025
2	SIMENTA	74220	08/08/2006	28/01/2025
3	BIVIKIDDY	74237	08/08/2006	28/01/2025
4	BIVALTAX	76128	16/10/2006	29/03/2025
5	BIVINADOL	79777	05/03/2007	31/01/2025
6	BIVIANAC	79778	05/03/2007	31/01/2025
7	BICLACIN	81178	16/04/2007	10/06/2025
8	FRESMA	83551	27/06/2007	25/07/2026
9	VITATRUM	83918	04/07/2007	25/07/2026
10	BIVILANS	95711	05/02/2008	28/11/2025
11	BIVIFLU	95712	05/02/2008	28/11/2025
12	KIM NGÂN VẠN ÚNG	95899	14/02/2008	29/12/2026
13	BIXOFEN	95927	15/02/2008	05/02/2027
14	JASMILID	97869	19/03/2008	05/02/2027
15	BIVICETYL	102625	06/06/2008	19/06/2026
16	NEORUTIN	103062	16/06/2008	19/06/2026
17	LIVERMARIN	104493	07/07/2008	13/06/2026
18	MANESIX	104494	07/07/2008	13/06/2026
19	AXOMUS	105509	21/07/2008	09/04/2027
20	CAPSICIN	105733	23/07/2008	15/01/2027
21	TALEFIL	106146	30/07/2008	23/04/2027
22	SIBIFIL	106152	30/07/2008	24/04/2027
23	FISTAZOL	106396	01/08/2008	26/01/2027
24	LASECTIL	106397	01/08/2008	26/01/2027
25	URSELON	106619	06/08/2008	26/01/2027
26	LISAZIN	109277	17/09/2008	15/05/2027
27	MUSTRET	111935	23/10/2008	22/03/2027
28	BIGIKO	111936	23/10/2008	22/03/2027
29	LEVOLEO	112398	29/10/2008	24/09/2027



30	VITATRUM-ENERGY	117045	30/12/2008	19/06/2027
31	SUCRAMED	117095	30/12/2008	18/07/2027
32	BIVICOX	118031	15/01/2009	07/03/2027
33	KEFUGIL	118365	21/01/2009	07/03/2027
34	ALCHYSIN	122248	02/04/2009	06/07/2027
35	LUFOCIN	124418	07/05/2009	07/03/2027
36	COLEO	165309	09/06/2011	13/08/2029
37	GACNERO	169137	04/08/2011	06/07/2029
38	VALBIVI	170727	31/08/2011	29/06/2030
39	BIVITANPO	170729	31/08/2011	29/06/2030
40	NAPTOGAST	171082	06/09/2011	17/05/2030
41	DROLENIC	171083	06/09/2011	17/05/2030
42	BIVICLOPI	171518	12/09/2011	23/06/2030
43	PERIHAPY	180144	28/02/2012	11/06/2030
44	TALEVA	191975	21/09/2012	24/09/2027
45	UMKANAS	194094	18/10/2012	06/07/2021
46	VENRUTINE	211373	30/08/2013	19/12/2021
47	LAMZIDOCOM	213458	02/10/2013	06/07/2022
48	ABALAMZI	219613	14/02/2014	31/08/2022
49	NEZILAMVIR	226151	12/06/2014	31/08/2022
50	BIVICIPAG	233778	21/10/2014	27/06/2023
51	TRUSTEMTRI	243225	09/04/2015	21/06/2023
52	TRICOMVUDIN	246397	03/06/2015	31/08/2022
53	BIVICANIB	265158	06/07/2016	09/06/2024
54	UMKANIB	265273	07/07/2016	28/11/2024
55	BIVOERO	267114	18/08/2016	15/12/2024
56	BIVITECAN	268477	15/09/2016	29/12/2024
57	BIVIMESTAN	268478	15/09/2016	29/12/2024
58	BIVIPEAR	268493	15/09/2016	29/12/2024
59	BIVICELEX	268617	20/09/2016	15/01/2025
60	BIVIDIAN	268618	20/09/2016	15/01/2025
61	GALAMENTO	268619	20/09/2016	15/01/2025
62	BIVITELMI	276692	24/02/2017	29/12/2024

63	BIVIVEN	277287	08/03/2017	10/07/2025
64	BVICARBO	279495	12/04/2017	15/01/2025
65	DESUBOS	279496	12/04/2017	30/01/2025
66	BIGEFINIB	279499	12/04/2017	19/03/2025
67	GASTSUS	282110	29/05/2017	04/05/2025
68	BIVIDIOS	286477	16/08/2017	17/07/2025
69	SOCXE	288506	26/09/2017	02/11/2025
70	BIVOSOS	288507	26/09/2017	02/11/2025
71	NOKATIP	292743	19/12/2017	17/12/2024



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2927/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00394

Ngày nộp đơn: 02/5/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 30/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BRV HEALTHCARE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hành hóa.
Ngày ký:	30/3/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 2 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN) Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BRV HEALTHCARE (VN) Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SMAIL	137135	13/11/2009	24/04/2028
2	KPEC	276516	22/02/2017	25/04/2024

Giá chuyển nhượng: miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2928/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00412

Ngày nộp đơn: 07/05/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 30/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BRV HEALTHCARE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	02/04/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN) Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BRV HEALTHCARE (VN) Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BIVICOMP	74223	08/08/2006	28/01/2025
2	BIVICEF	76146	16/10/2006	29/03/2025
3	BIVICODE	79772	05/03/2007	31/01/2025
4	BVICAP	79774	05/03/2007	31/01/2025
5	BVIKID	79775	05/03/2007	31/01/2025
6	BVICERIN	81179	16/04/2007	10/06/2025
7	BVICALCI	83078	13/06/2007	17/06/2025
8	BVICAPTO	95926	15/02/2008	05/02/2027
9	BVINADIN	104487	07/07/2008	13/06/2026
10	BVIXOFENE	104491	07/07/2008	13/06/2026
11	BVITEN	113142	06/11/2008	29/03/2025
12	BVIDIA	127142	15/06/2009	03/02/2025
13	BVILAN KIT	158729	24/02/2011	26/05/2029
14	BVIKIT	165809	16/06/2011	26/05/2029
15	BVICARGEL	171519	12/09/2011	23/06/2030
16	BVIPERIN	180143	28/02/2012	11/06/2030
17	BVIANOLOL	276460	22/02/2017	29/12/2024
18	BVICASATA	277366	09/03/2017	29/12/2024
19	BVIDIAB	312070	25/12/2018	21/06/2026
20	BVITERO	312315	27/12/2018	27/09/2026
21	BVICILOS	312406	28/12/2018	27/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

CHỖ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2929/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00011

Ngày nộp đơn: 04/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 27/4/2020

Chủ đơn: ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÂN THUẬN THÀNH (VN) Lô 16A 19, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
Bên được chuyển nhượng:	ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG (VN) Số 158/67 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	T T T TAN THUAN THANH, hình	100338	28/04/2008	26/01/2026

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2930/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00203

Ngày nộp đơn: 08/3/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 07/5/2020

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH NGỌC TUẤN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/3/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH NGỌC TUẤN (VN) Số 111 đường Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	BÙI THỊ TRÀ (VN) Số 12 hẻm 10 ngách 69 ngõ 117 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KENVA	277039	03/3/2017	21/7/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

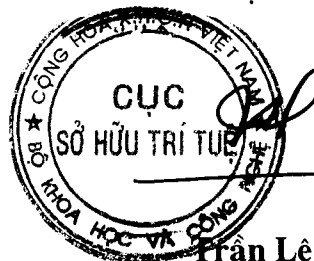
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2931/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00293

Ngày nộp đơn: 29/03/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 03/3/2020

Chủ đơn: ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	16/12/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CETRAM PTY. LIMITED (AU) Unit 15, 74 Doncaster Road, Balwyn North, Victoria 3104, Australia.
Bên được chuyển nhượng:	ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US) 3600 West Lake Avenue, Glenview, Illinois 60026, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RAMSET	6460	09/10/1992	25/03/2022
2	RAMSET	32347	20/10/1999	21/08/2028
3	R, hình	32584	10/11/1999	03/09/2028
4	R, hình	33120	18/01/2000	03/09/2028

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2932/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00322

Ngày nộp đơn: 05/04/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/3/2020

Chủ đơn: OMNI NAME COMPANY (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao, chuyển nhượng.
Ngày ký:	27/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	OMNI HOTELS INTERNATIONAL LIMITED (BM) Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton HM 12, Bermuda.
Bên được chuyển nhượng:	OMNI NAME COMPANY (US) 4001 Maple Avenue, Suite 500, Dallas, Texas 75219, USA. 2380

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OMNI	3462	04/10/1991	08/04/2021
2	hình	3633	05/11/1991	09/05/2021
3	OMNI	6413	19/09/1992	27/03/2022

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

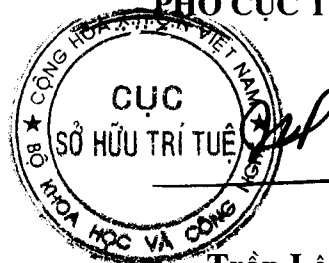
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HE

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2933/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00352

Ngày nộp đơn: 17/4/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI EIM AN PHÚ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/4/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI AN DƯƠNG (VN) Số 114 E2, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI EIM AN PHÚ (VN) Số 25/219 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLD CLASS AUTO CARE, hình	241708	16/3/2015	25/9/2022
2	Fragrance HAZELNUT Charming, hình	304110	01/8/2018	24/11/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2934/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00593

Ngày nộp đơn: 20/6/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 25/5/2020

Chủ đơn: LTN MEDIA LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	30/5/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	MARIE TO (US) 9295 Bolsa Avenue, Westminster, California 92683, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	LTN MEDIA LLC (US) 14882 Moran ST., Westminster CA 92683, the United States. 2384

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PARIS BY NIGHT	95092	23/01/2008	15/3/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

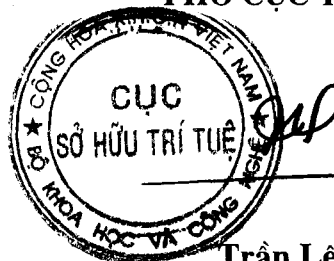
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2935/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00601

Ngày nộp đơn: 21/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 13/5/2020

Chủ đơn: VÕ VĂN SƠN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BẢO SƠN (VN) Lầu 4, Cao ốc Age, 32 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây ở: số 2/77 Phan Thúc Duyệt, phường 04, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	VÕ VĂN SƠN (VN) Số 77/10 Nguyễn Đỗ Cung, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CBS BAO SON CONSTRUCTION, hình	209244	22/07/2013	23/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2936/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00651

Ngày nộp đơn: 04/07/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 28/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT THANH DANH

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/03/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DẦU NHỒN VÀ HÓA CHẤT HIỆP TIẾN LONG (VN) Số 202/31/6 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT THANH DANH Số 82 Bến Vân Đồn, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	P T, hình	72858	14/06/2006	05/07/2025
2	Hình	75521	28/09/2006	29/11/2025
3	NUSO PREMIUM QUALITY, hình	172231	21/09/2011	29/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2937/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00733

Ngày nộp đơn: 24/07/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 19/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EUROVIEW (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MINH THU (VN) Số 12 ngõ 156 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EUROVIEW (VN) Số 150, đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	M T, hình	278647	29/03/2017	24/11/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

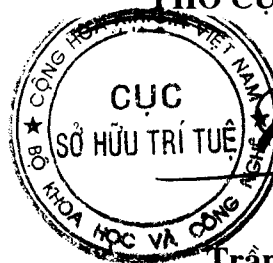
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2938/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00781

Ngày nộp đơn: 05/8/2019; sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 09/6/2020

Chủ đơn: THẠCH MỸ QUYÊN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỶ ĐỆ (VN) Số 505A đường Gia Phú, phường 3, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây ở: số 8, đường số 8, Bùi Minh Trực 2, phường 5, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	THẠCH MỸ QUYÊN (VN) Số 268/2 lầu 2, Hải Thượng Lãn Ông, phường 14, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YK, hình	275969	16/02/2017	08/5/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2939/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00457

Ngày nộp đơn: 09/6/2020

Chủ đơn: THẠCH MỸ QUYÊN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỶ ĐỆ (VN) Số 505A đường Gia Phú, phường 3, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây ở: số 551 Tạ Quang Bửu, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	THẠCH MỸ QUYÊN (VN) Số 268/2 lầu 2, Hải Thượng Lãn Ông, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SENG, hình	295911	28/02/2018	06/02/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2940/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01102

Ngày nộp đơn: 31/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 14/02/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng một phần quyền sở hữu nhãn hiệu
Ngày ký:	23/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH RELIV PHARMA (VN) Số 410/9 Tân Phú, khu Mỹ Gia 1, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN) Số 27C, ngõ An Sơn, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: phần quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)** để trở thành đồng chủ sở hữu với **CÔNG TY TNHH RELIV PHARMA (VN)**:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NEUGLOW	169945	17/08/2011	14/01/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2941/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01141

Ngày nộp đơn: 11/11/2019

Chủ đơn: SWISS KRONO TEX GMBH & CO. KG (DE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/09/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang bằng tiếng Anh/Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	NGÔ THẾ HUNG (VN) Số 24, BT3, X2, Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	SWISS KRONO TEX GMBH & CO. KG (DE) Wittstocker Chaussee 1, 16909 Heiligengrabe, Germany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	rooms, hình	264880	27/06/2016	09/09/2023

Giá chuyển nhượng: 5.000 EUR (năm nghìn Euro).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2942/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01182

Ngày nộp đơn: 22/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 28/02/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SMATIE VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SMATIE VIỆT NAM (VN) Tầng 3 số 24, đường Mạc Thái Tông, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội. (Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NTR HOLDING (VN) Biệt thự H56 đường H1, khu dân cư Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN HẢI NAM (VN) Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. 2400

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SMATIE	330780	23/09/2019	12/07/2027
2	Matinee, hình	331071	25/09/2019	12/07/2027

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2943/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01213

Ngày nộp đơn: 28/11/2019

Chủ đơn: ORION CORPORATION (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu .
Ngày ký:	15/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ORION HOLDINGS CORPORATION (KR) 13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea.
Bên được chuyển nhượng:	ORION CORPORATION (KR) 13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea. 2402

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Animonster	334130	22/10/2019	28/09/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*je*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2944/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01301

Ngày nộp đơn: 20/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 29/6/2020

Chủ đơn: LEC, INC. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu .
Ngày ký:	14/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	LEC, INC. (JP) 2-1-3, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	LICENSE INTERNATIONAL, INC. (JP) 2-1-3, Kyobashi, Chou-ku, Tokyo 104-0031, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VARSAN	36376	19/02/2001	28/08/2027

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KE

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2945/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00012

Ngày nộp đơn: 07/01/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NHỰA ĐĂNG MINH (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NHỰA ĐĂNG MINH (VN) Số 105 Lạc Long Quân, phường 1, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO LỢI PHÁT (VN) Số 338, đường Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLS Bolison, hình	322532	17/6/2019	15/8/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2946/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00021

Ngày nộp đơn: 09/01/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN COLOR LIFE (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM HOÀNG THÁI DƯƠNG (VN) Số 91 Đường 3/2, thị trấn Đa Tả, tỉnh Lâm Đồng
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN COLOR LIFE (VN) Số 270F Võ Thị Sáu, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HoayeuThuong.com Flower Delivery Expert, hình	264063	13/06/2016	23/05/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng Việt Nam).

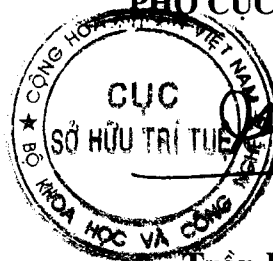
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2947/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00041

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ HUNG PHÁT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	13/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ HUNG PHÁT (VN) C12/26D ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ HUNG PHÁT (VN) Số 9/30 ³⁴¹⁰ F đường T14 ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DF, hình	42831	14/08/2002	01/11/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2948/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00052

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ALO99 (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHIẾN MINH THÀNH (VN) C1/15B, khu dân cư An Phú, khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ALO99 (VN) Số C1/15B, khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AloKio	335137	30/10/2019	22/6/2027
2	TiKiO	335623	04/11/2019	22/6/2027
3	AloKio	338811	04/12/2019	27/6/2027

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng Việt Nam).

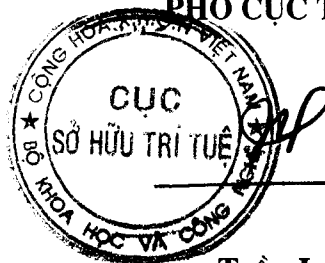
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2952/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01152

Ngày nộp đơn: 13/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 03/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUFIT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	GATEWAY EDUCATION GLOBAL LTD (GB) Seebeck House, 1 Seebeck Place, Knowlhill, Milton Keynes, Buckingham shire, The United Kingdom MK5 8FR.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUFIT (VN) Khu Ao 5 tầng, Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GATEWAY INTERNATIONAL SCHOOL, hình	331319	26/9/2019	07/02/2028

Giá chuyển nhượng: 250.000 USD (hai trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ).

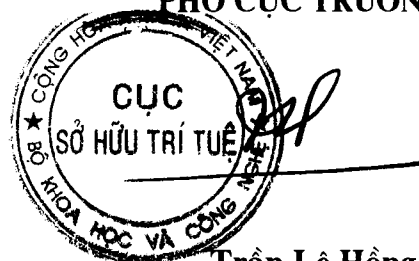
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2953/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01337

Ngày nộp đơn: 31/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SNOW ISLAND VIỆT NAM (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	JUNG JAE HOON (KR) Hyundai I-Park APT 204dong 102ho, 15 Bonggognam-ro, 20gil, Gum-si, Gyeongsangbuk-do, Korea
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SNOW ISLAND VIỆT NAM (VN) Tầng 1, tòa nhà 9 tầng Viglacera, ngã 6, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh 2416

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SNOW ISLAND, hình	304879	20/8/2018	10/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2966/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00405

Ngày nộp đơn: 18/5/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 06/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/5/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN HỮU LONG (VN) Số 276/37/13 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS (VN) Số 497/23 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SCHOOL OF COFFEE, hình	293298	25/12/2017	15/11/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

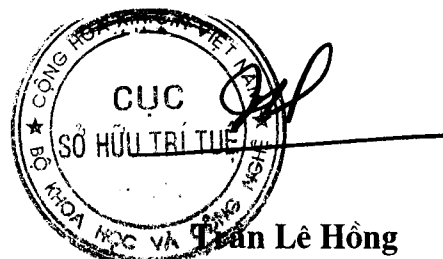
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2967/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00433

Ngày nộp đơn: 24/5/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 27/3/2020

Chủ đơn: LADIES BIOTECH CO., LTD. (TW)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/5/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	YEH, SHENG-JEN (TW) No. 67, Lane 10, Chongming 13th Street, East District, Tainan City, Taiwan.
Bên được chuyển nhượng:	LADIES BIOTECH CO., LTD. (TW) 3F., No.38, Yuanxi 2nd Road, Changzhi Township, Pingtung County, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BUTY, chữ Hán, hình	158355	18/02/2011	10/11/2029
2	TaiwanButy	250409	01/9/2015	05/8/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2968/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00674

Ngày nộp đơn: 23/7/2018, ngày sửa đổi, bổ sung: 06/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/5/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN HỮU LONG (VN) Số 276/37/13 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS (VN) Số 497/23 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	S SHIN COFFEE	286138	09/8/2017	04/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2969/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01002

Ngày nộp đơn: 18/10/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TUYHOA ROASTERY COFFEE (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/6/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỆ THỐNG QUÁN CÀ PHÊ M.O.K.A.R.O (VN) Số 406 Nguyễn Tất Thành, khu phố Phước Hậu 3, Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TUYHOA ROASTERY COFFEE (VN) Số 75B Lê Trung Kiên, Phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên 424

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MOKARO COFFEE BEANS, hình	273504	13/12/2016	16/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2970/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00211

Ngày nộp đơn: 11/3/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 16/4/2020

Chủ đơn: BLISTEX INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng xác nhận chuyển nhượng.
Ngày ký: 07/9/2018.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: BLISTEX BRACKEN LLC (US)
316 California Avenue #801 Reno, Nevada 89509 U.S.A.
Bên được chuyển nhượng: BLISTEX INC. (US)
1800 Swift Drive, Oak Brook, Illinois 60523, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLISTEX	79093	02/2/2007	13/5/2025

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

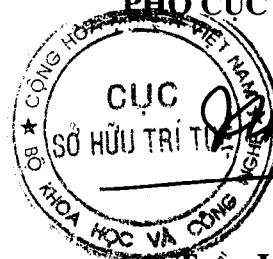
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2971/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00319

Ngày nộp đơn: 04/4/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 08/6/2020

Chủ đơn: **HỘ KINH DOANH BÀ GIÁO HẢO (CÔ DUNG 11111) (CƠ SỞ SẢN XUẤT) (VN)**

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/4/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	BÀ GIÁO HẢO (VN) Kios số 15, lô C, chợ trung tâm thương mại - khu du lịch Núi Sam, khóm Vĩnh Đông I, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (<i>Trước đây ở:</i> Kios số 15, lô C, chợ trung tâm thương mại - khu du lịch Núi Sam, khóm Vĩnh Đông I, phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang)
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH BÀ GIÁO HẢO (CÔ DUNG 11111) (CƠ SỞ SẢN XUẤT) (VN) Nền số 22, đường số 8, khu dân cư khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BÀ GIÁO HẢO (CÔ DUNG)	144162	31/3/2010	01/9/2028

Giá chuyển nhượng: 8.000.000 VNĐ (Tám triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2972/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00353

Ngày nộp đơn: 17/4/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 12/02/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN VÀ ỐNG NƯỚC DA PHA CO (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/4/2019
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN VÀ ỐNG NƯỚC DA PHA CO (VN) (Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN DA PHA CO (VN)) Căn hộ B4-02-02, khu dân cư Lê Thành, 113 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN VÀ ỐNG NHỰA DA PHA CO (VN) Số 32 Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DAPHACO DPC, hình	259897	17/3/2016	03/4/2023

Giá chuyển nhượng: 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2973/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00392

Ngày nộp đơn: 02/5/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 15/5/2020

Chủ đơn: ĐINH THỊ NGỌC LAN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	27/8/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN MINH (VN) Số 90 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	ĐINH THỊ NGỌC LAN (VN) Số 17 Nguyễn Bá Tông, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Cleopatre	173575	12/10/2011	11/12/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2974/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00549

Ngày nộp đơn: 07/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 10/7/2020

Chủ đơn: TÔ ĐÌNH QUYÊN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/01/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	1. CÔNG TY TNHH THIẾU LÂM NỘI QUYÊN - TÂY SON NHẬN (VN) 638/117/50, Đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh 2. LÊ DUY HÒA (VN) 638/111 KP7 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	TÔ ĐÌNH QUYÊN (VN) 113/4/16/4A Võ Duy Ninh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THIẾU LÂM - NỘI QUYỀN TÂY SƠN NHẠN, hình	174283	27/10/2011	25/01/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2975/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00625

Ngày nộp đơn: 28/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CP THẨM MỸ THU CÚC (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ZINNIA VIỆT NAM (VN) Số 286 đường Thụy Khê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CP THẨM MỸ THU CÚC (VN) 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Sawasdee, hình	107509	19/8/2008	31/5/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

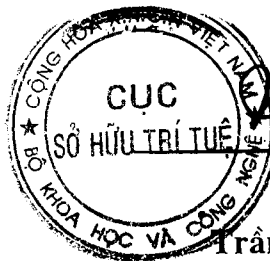
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2976/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00640

Ngày nộp đơn: 02/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/6/2020

Chủ đơn: BEIJING SHENMO CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/01/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	LI MIANJUN (CN) Room 1203, Block C1, Wanliuyicheng Plaza, No.7 Changchunqiao Road, Haidian District, Beijing City, P. R. China
Bên được chuyển nhượng:	BEIJING SHENMO CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN) Room 1203, Block C1, Wanliuyicheng Plaza, No.7 Changchunqiao Road, Haidian District, Beijing City, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	shenmo, chữ Hán và hình	129809	20/7/2009	09/01/2028

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2977/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00710

Ngày nộp đơn: 18/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 19/6/2020

Chủ đơn: PHẠM TIẾN DŨNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM TIẾN DŨNG (VN) Số 15 Phố Trần Bình Trọng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	NGÔ VĂN TÁM (VN) Xóm Phạm Thoại, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định 2440

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BESTECH	267749	01/9/2016	25/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *je*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2978/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00711

Ngày nộp đơn: 19/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 15/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICHIDO VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao.
Ngày ký:	10/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO Á CHÂU (VN) Số 24 đường số 51, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICHIDO VIỆT NAM (VN) Số 248/19/22 đường Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	isikusi, hình	221420	18/3/2014	18/01/2023
2	ikisaki, hình	229869	13/8/2014	23/01/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2979/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00770

Ngày nộp đơn: 02/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 22/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN - FLORAL (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN - FLORAL (VN) Số 11, ngách 7, ngõ 162A, Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN KIỀU NGỌC (VN) Số 40 ngách 242/21 phố chợ Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Dr. Skin	246702	09/6/2015	17/6/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2980/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00774

Ngày nộp đơn: 02/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/7/2020

Chủ đơn: KM BIOLOGICS CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	03/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	IPPAN ZAIDAN HOJIN KAGAKU OYOBI KESSEI RYOHO KENKYUSHO (THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE) (JP) 4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto, Japan
Bên được chuyển nhượng:	KM BIOLOGICS CO., LTD. (JP) 1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto, Japan 2446

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	JEIMMUGEN	221863	27/3/2014	16/4/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2981/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00796

Ngày nộp đơn: 08/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 23/6/2020

Chủ đơn: GUMAX B.V. (NL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	21/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	CINTAC TIMBER LIMITED (CN) Rm 1905 Nam wo Hong Bldg 148 Wing Lok St Sheung Wan, Hong Kong
Bên được chuyển nhượng:	GUMAX B.V. (NL) Rooijakkersstraat 8, 5652BB Eindhoven, The Netherlands 2448

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Gumax, hình	288319	21/9/2017	28/9/2025

Giá chuyển nhượng: 1.500.000 VNĐ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

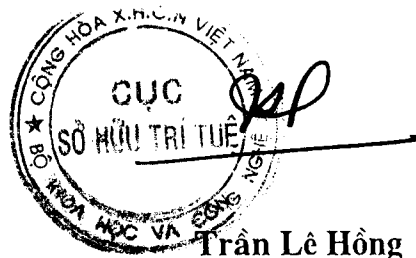
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*jc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2982/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00824

Ngày nộp đơn: 16/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 10/7/2020

Chủ đơn: MORNING GLORY CORPORATION (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	15/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	MI JAE LEE (KR) 18/1, 280-4 Sungam-Dong, Ansan-Si, Kyunggi-Do, the Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:	MORNING GLORY CORPORATION (KR) 781-55, Jangan-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLUE BEAR, hình	45020	29/01/2003	14/9/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2983/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01143

Ngày nộp đơn: 12/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 30/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HI TIEN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .
Ngày ký:	31/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HI TIÊN (VN) Số 387-389 Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây ở: Phòng 1901, lầu 19, tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HI TIEN (VN) Lô B3 Khu 2 dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HICAPE	168600	28/07/2011	29/04/2030
2	AOKE	168763	01/08/2011	29/04/2030
3	HIOKE	172980	04/10/2011	29/04/2030
4	HOZOTA	177515	22/12/2011	29/04/2030
5	VIVU	184422	08/05/2012	29/04/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2984/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00257

Ngày nộp đơn: 20/3/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 12/6/2020

Chủ đơn: TRỊNH MINH HÙNG (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/3/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ LIÊN HIỆP (VN) 430-524 đường Hàm Tử, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	TRỊNH MINH HÙNG (VN) 75 Nguyễn Thi, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LIÊN HIỆP	22030	23/8/1996	11/9/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

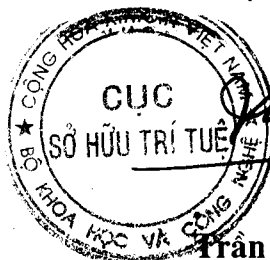
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2985/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00365

Ngày nộp đơn: 23/4/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 29/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ BMG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/5/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BMG VIỆT NAM (VN) Số nhà 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ BMG (VN) Số 533A Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRÀ PHÚ QUÝ	147876	17/6/2010	28/10/2028
2	TRÀ PHÚ QUÝ Trà Cổ Thụ Tinh Tuý, hình	180058	27/02/2012	09/4/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2986/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00390

Ngày nộp đơn: 02/5/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/6/2020

Chủ đơn: ADASTRIA CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/08/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ALICIA CO., LTD (JP) 3-1-27, Izumi-Cho, Mito-shi, Ibaraki, Japan
Bên được chuyển nhượng:	ADASTRIA CO., LTD. (JP) 3-1-27, Izumi-Cho, Mito-shi, Ibaraki, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	mysty woman	225824	09/6/2014	01/3/2023
2	PAGEBOY	225828	09/6/2014	01/3/2023

Giá chuyển nhượng: 1 JPY (Một yên Nhật).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2987/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00440

Ngày nộp đơn: 14/5/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 09/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI Á MỸ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/5/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TRẦN KHÁNH HÒA (VN) 24/15 ngõ Giếng Mút, phố Bạch Mai, phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI Á MỸ (VN) Số 69 Phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LPT, hình	229965	14/8/2014	04/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

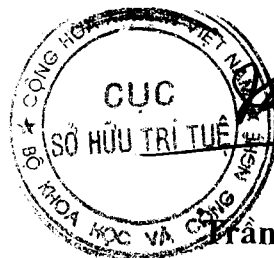
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2988/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00614

Ngày nộp đơn: 26/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN SONG AN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	08/5/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN) Số 14 - ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN SONG AN (VN) Số 225, Phố Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TAPTAP	284626	17/7/2017	04/11/2025
2	Cỏ Mềm	285677	04/8/2017	30/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2989/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00688

Ngày nộp đơn: 12/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 16/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GALI VN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN VIÊN (VN) A103 Tô Ký, Khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GALI VN (VN) Số A98 Tô Ký, Khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Jackie	102970	12/6/2008	21/10/2025
2	Gl.Gali	191353	12/9/2012	11/8/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

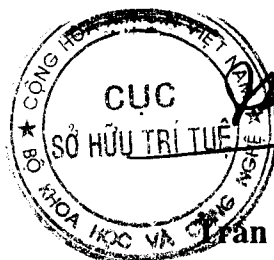
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ke*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2990/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00738

Ngày nộp đơn: 24/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 26/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	22/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ (VN) 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ (VN) Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	59348	27/12/2004	08/9/2023
2	mollis be with you, hình	143073	03/3/2010	18/11/2028
3	Macio, hình	219479	12/02/2014	04/11/2021
4	Hải Cầu, hình	241727	16/3/2015	18/6/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2991/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00800

Ngày nộp đơn: 09/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN OPTICAL 20/20 (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu độc quyền.
Ngày ký:	01/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN TRẦN (VN) 2A Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN OPTICAL 20/20 (VN) 2A Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	JeSS SIGNATURE, hình	79306	07/02/2007	31/5/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

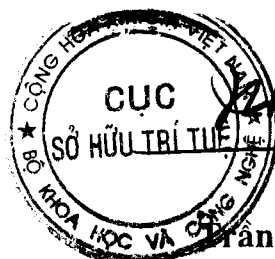
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2992/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00805

Ngày nộp đơn: 12/08/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SOCHU QUỐC TẾ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGÔ XUÂN TRƯỜNG (VN) Thôn Ngọc Trì, xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SOCHU QUỐC TẾ (VN) NV1-03 khu đô thị Dream Town, Đường 70, Tổ dân phố số 6, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SOCHU PAINT SOCHU nano+S, hình	304780	15/08/2018	11/01/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

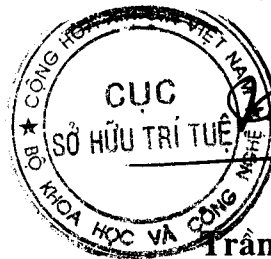
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2993/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00819

Ngày nộp đơn: 15/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/6/2020

Chủ đơn: AKTIEBOLAGET ELECTROLUX (SE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	26/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ELECTROLUX CONTRACTING AKTIEBOLAG (SE) Sankt Goransgatan 143, 105 45 Stockholm, Sweden
Bên được chuyển nhượng:	AKTIEBOLAGET ELECTROLUX (SE) SE-105 45 Stockholm, Sweden

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VinTEC, hình	58202	02/11/2004	06/6/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2994/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00917

Ngày nộp đơn: 11/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 01/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ SẢN XUẤT SƠN ĐÔNG NAM Á (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	30/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG SƠN PHÚ QUÝ (VN) Số 164 Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ SẢN XUẤT SƠN ĐÔNG NAM Á (VN) 43 Lê Đứân, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Kasorn	263402	01/6/2016	30/7/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

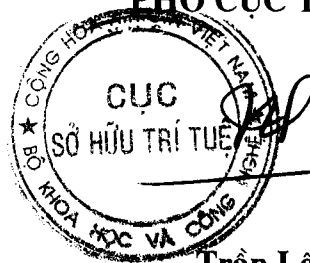
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2995/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01125

Ngày nộp đơn: 07/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 04/5/2020

Chủ đơn: LIP ON TRADING LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	YUMMY HOUSE INTERNATIONAL LIMITED (CN) Room 2102, Singga Commercial Centre, 144-151 Connaught Road West, Hong Kong
Bên được chuyển nhượng:	LIP ON TRADING LIMITED (CN) Room 2102, 21/F., Singga Commercial Centre, 144 Connaught Road West, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YUMMY HOUSE, chữ Hán và hình	156900	12/01/2011	19/8/2029
2	YUMMY HOUSE, chữ Hán và hình	158328	17/02/2011	19/8/2029

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

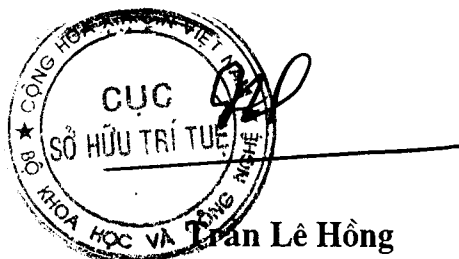
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2996/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01146

Ngày nộp đơn: 12/11/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	07/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FUSI (VN) Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN) D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BIGFO	256599	12/01/2016	21/8/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2997/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01154

Ngày nộp đơn: 13/11/2019

Chủ đơn: NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng (giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa).
Ngày ký:	06/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	XIA PENG (CN) Civil Group 9, Xia Kia Fan Hamlet, An Ju Town, Sui City, Hu Bei Province, China
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN ANH TUẤN (VN) Số 79B Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỂN 3 (09.2020)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OKey Mart, hình	327149	14/8/2019	10/3/2027

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

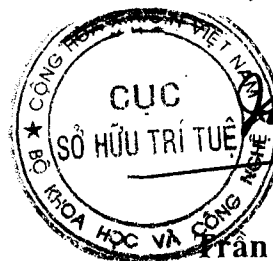
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2998/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01166

Ngày nộp đơn: 18/11/2019

Chủ đơn: MC GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	P.K. GARMENT (IMPORT- EXPORT) CO., LTD. (TH) 448, 450 Onnut Road, Prawet Sub-district, Prawet District, Bangkok 10250, Thailand
Bên được chuyển nhượng:	MC GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH) 448, 450 Onnut Road, Prawet Sub-District, Prawet District, Bangkok 10250, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Mc	14365	28/11/1994	10/8/2023
2	Mc Lady	91253	07/11/2007	11/9/2026
3	Mc mini	263286	31/5/2016	05/3/2024
4	Mc	268338	15/9/2016	21/01/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2999/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01206

Ngày nộp đơn: 27/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 30/6/2020

Chủ đơn: 1. NGUYỄN TUYẾN (VN)

2. NGUYỄN TƯỜNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN VĂN TÂM (VN) 37 Trần Nhân Tông, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	1. NGUYỄN TUYẾN (VN) 37 Trần Nhân Tông, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội 2. NGUYỄN TƯỜNG (VN) 37 Trần Nhân Tông, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho **NGUYỄN TUYẾN (VN)** và **NGUYỄN TUỜNG (VN)** để trở thành đồng chủ sở hữu:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CHÁO 37, hình	208221	28/6/2013	07/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

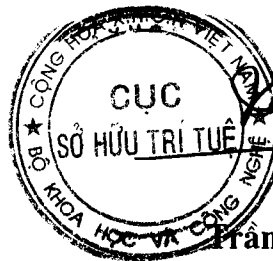
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3014/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00008

Ngày nộp đơn: 04/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 07/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HOÀNG QUÂN GOLD (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ HOÀNG QUÂN (VN) 256C Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HOÀNG QUÂN GOLD (VN) 32/29 Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOÀNG QUÂN	38584	16/10/2001	07/03/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

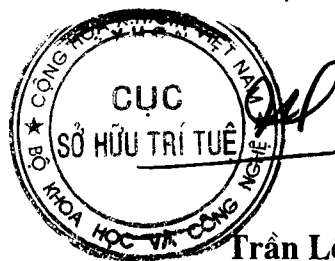
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3015/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00484

Ngày nộp đơn: 22/5/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 10/7/2020

Chủ đơn: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/5/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh và Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	ASTELLAS PHARMA INC. (JP) 5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
Bên được chuyển nhượng:	LTL PHARMA CO., LTD (JP) Nittochi Nishi-shinjuku Bldg 13F, 6-10-1 Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OMNICEF	16475	19/4/1995	14/9/2024

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3016/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00658

Ngày nộp đơn: 08/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 22/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THUẬN NAM ĐẠT (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THUẬN NAM ĐẠT (VN) 19A đường Phùng Tá Chu, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM YS (VN) 390/6 Ấp 6, xã An Nhứt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FANY'S-T	166406	24/6/2011	06/01/2030
2	night lady	167271	07/7/2011	06/01/2030
3	KOSHI	173001	05/10/2011	06/01/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

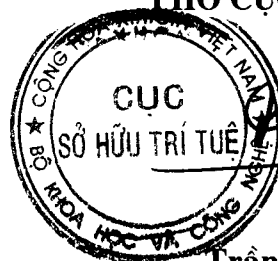
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*KE*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3017/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00667

Ngày nộp đơn: 09/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 26/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH IMUSIC TECH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Giấy chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	26/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH IMUSIC (VN) Lô số 52, Đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH IMUSIC TECH (VN) Số 18, Đường 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh 2492

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DJ Audio, hình	279616	12/4/2017	23/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Ke

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3018/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00675

Ngày nộp đơn: 10/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 22/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HUNATHIPHARMA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	02/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HÙNG NAM THỊNH (VN) 48/17 đường TX25, khu phố 2, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HUNATHIPHARMA (VN) 82 đường TL29, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NICKY, hình	251380	18/9/2015	24/4/2024
2	Hồng Nhũ Thiên	253048	15/10/2015	22/01/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3019/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00676

Ngày nộp đơn: 10/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 10/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HUNATHIPHARMA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng Bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	02/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HUNG NAM THỊNH (VN) 48/17 đường TX25, khu phố 2, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HUNATHIPHARMA (VN) 82 đường TL29, khu phố 3C, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NICKY Every Baby, hình	177309	20/12/2011	19/05/2030
2	X-teen, hình	184284	04/05/2012	19/05/2030
3	Quỳnh Hương, hình	188920	07/08/2012	06/12/2030
4	MAMA, hình	191875	20/09/2012	06/12/2030
5	MAXCARE, hình	204432	24/04/2013	19/08/2021
6	Valentine, hình	206920	03/06/2013	01/08/2021
7	MAXCARE, hình	215048	14/11/2013	26/09/2022
8	24 Plus Bảo Vệ BẠN Suốt 24h, hình	221027	07/03/2014	27/08/2022
9	24 Plus Bảo Vệ BẠN Suốt 24h, hình	229605	08/08/2014	28/03/2023
10	Quỳnh Hương	248805	29/07/2015	13/01/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3020/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00808

Ngày nộp đơn: 13/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 10/7/2020

Chủ đơn: CADBURY UK LIMITED (GB)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Xác nhận hợp đồng chuyển nhượng và thỏa thuận ghi nhận.
Ngày ký:	18/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	TREBOR BASSETT LIMITED (GB) Cadbury House, Sanderson Road, Uxbridge, UB8 1DH Middlesex, United Kingdom (<i>Trước đây ở:</i> 25 Berkeley Square, London, England)
Bên được chuyển nhượng:	CADBURY UK LIMITED (GB) PO Box 12, Bournville Lane, Bournville, Birmingham, B30 2LU, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FREESTYLE	43240	18/9/2002	13/6/2021

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (Một Euro).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3021/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00958

Ngày nộp đơn: 24/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 16/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MILAN (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	22/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH MI - LAN (VN) 83/9 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MILAN (VN) 111/8/2/11 Đường Trục, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NGON BREAD, hình	272851	02/12/2016	25/3/2025
2	NGON food, hình	292016	01/12/2017	15/12/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3022/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00987

Ngày nộp đơn: 03/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 07/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM PV HEALTHCARE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAFTIN AND ASSOCIATES CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	27/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM KIM BÁN (VN) 43 Đường số 2, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM PV HEALTHCARE (VN) 4/5 khu dân cư Vạn Xuân Đất Việt, Đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	INCEPTAIR	165795	16/6/2011	14/5/2030
2	IPADOX	166152	22/6/2011	29/4/2030
3	SEASONIX	166618	29/6/2011	08/4/2030
4	INCEPDAZOL	167134	06/7/2011	14/5/2030
5	INCEPCORT	168596	28/7/2011	14/5/2030
6	INCEPZOL	175829	18/11/2011	14/5/2030
7	INCEPVIX	175830	18/11/2011	14/5/2030
8	INCEPTEN SILVER	175831	18/11/2011	14/5/2030
9	INCEPBAN	175832	18/11/2011	14/5/2030
10	RODODEX	177795	29/12/2011	12/8/2030
11	INCEPAVIT	177870	29/12/2011	05/7/2030
12	INCEPCOM	177871	29/12/2011	05/7/2030
13	INCERAM	178221	11/01/2012	05/7/2030
14	NEOCILOR	180729	08/3/2012	08/4/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3023/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01138

Ngày nộp đơn: 08/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 09/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH EARLY MORNING (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 08/11/2019; Phụ lục hợp đồng ký ngày 20/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 3 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục hợp đồng gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH LENGKENG 13 (VN) 14/18C Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH EARLY MORNING (VN) 386-388 Trường Sa, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LengKeng13 COFFEE - TEA - BAKERY, hình	307885	12/11/2018	27/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3024/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ Ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01197

Ngày nộp đơn: 25/11/2019

Chủ đơn: **HỘ KINH DOANH TUYẾN (VN)**

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUYẾN (VN) 411/31 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH TUYẾN (VN) Số 411/31 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh 2506

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TUYẾN	117902	14/01/2009	11/07/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

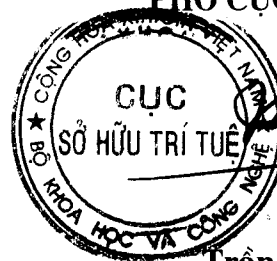
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3025/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01238

Ngày nộp đơn: 05/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG FICO BÌNH DƯƠNG (VN) <i>(Trước đây là: CÔNG TY TNHH XI MĂNG FICO BÌNH DƯƠNG (VN)</i> Thửa đất số 33, 34; tờ bản đồ số 177; ấp 1, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN) Số 433, Đại lộ 30/4, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	127884	23/6/2009	17/7/2027

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn Việt Nam đồng).

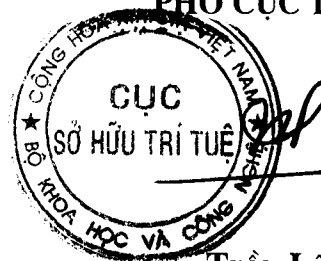
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bản bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Ye*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3026/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01268

Ngày nộp đơn: 12/12/2019

Chủ đơn: YAMAGUCHI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô TÔ NAM BẮC (VN) 5-7-9-11-13 Đường số 22, khu Bình Phú, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	YAMAGUCHI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD (JP) 3-11-9 Ikejiri, Setagaya-ku, Tokyo 154-0001, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FLAMMA, hình	290170	30/10/2017	18/01/2026

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3027/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01324

Ngày nộp đơn: 27/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 07/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUẢNG CÁO TÂN THỜI ĐẠI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Văn bằng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SẮC MÀU (VN) 19 Phan Phú Tiên, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUẢNG CÁO TÂN THỜI ĐẠI (VN) 71B đường Văn Thân, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	E W Eswear	164385	26/5/2011	20/01/2030
2	STYLIZE, hình	203968	16/4/2013	05/3/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

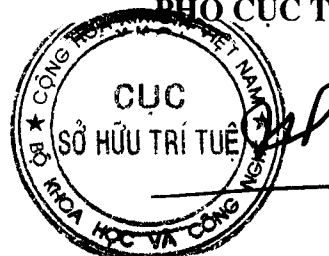
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3028/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01327

Ngày nộp đơn: 30/12/2019

Chủ đơn: BAUER MEDIA PTY LIMITED (AU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Thỏa thuận chuyển nhượng nhãn hiệu tại Việt Nam.
Ngày ký:	04/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang, trong đó có 3 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	BAUER CONSUMER MEDIA LIMITED (GB) 1 Lincoln Court, Lincoln Road, Peterborough, England, PE1 2RF
Bên được chuyển nhượng:	BAUER MEDIA PTY LIMITED (AU) Level 8, 54 Park Street, Sydney, NSW 2000, Australia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CLEO	195019	02/11/2012	27/9/2021

Giá chuyển nhượng: 10 AUD (Mười đô la Úc).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3029/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01336

Ngày nộp đơn: 31/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ GAS HÓA LỎNG SÔNG HỒNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

- | | |
|--------------------------------|---|
| Tên hợp đồng: | Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu. |
| Ngày ký: | 26/12/2019. |
| Số trang và ngôn ngữ: | gồm 2 trang bằng tiếng Việt. |
| Bên chuyển nhượng: | CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÍ GAS HOÁ LỎNG VẠN LỘC (VN)
Lô CN 4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| Bên được chuyển nhượng: | CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ GAS HÓA LỎNG SÔNG HỒNG (VN)
Khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOÀNG LONG	111726	21/10/2008	20/4/2027
2	ASEAMGAS, hình	273882	20/12/2016	13/5/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3030/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00600

Ngày nộp đơn: 21/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 10/7/2020

Chủ đơn: HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/5/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM G&C (VN) 469/3 Bến Phú Lâm, Phường 09, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN) Khóm Mỹ Quý, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	New Life	193736	15/10/2012	08/8/2021
2	G&C COSMETICS, hình	217006	23/12/2013	07/8/2022
3	G&C COSMETICS GODDESS, hình	317654	09/4/2019	25/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

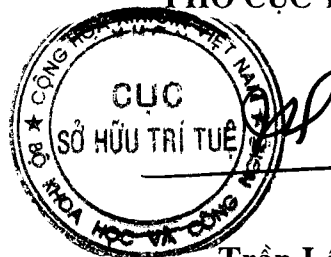
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3031/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00356

Ngày nộp đơn: 13/5/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 10/7/2020

Chủ đơn: HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM G&C (VN) 469/3 Bến Phú Lâm, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN) Khóm Mỹ Quới, Phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang 2520

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GODDESS	340202	18/12/2019	05/7/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3032/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00964

Ngày nộp đơn: 25/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 16/6/2020

Chủ đơn: TRẦN THỊ XUÂN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN THANH HUY (VN) Ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
Bên được chuyển nhượng:	TRẦN THỊ XUÂN (VN) Ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: phần quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho **TRẦN THỊ XUÂN (VN)** để trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	IQONES	301921	15/6/2018	28/8/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

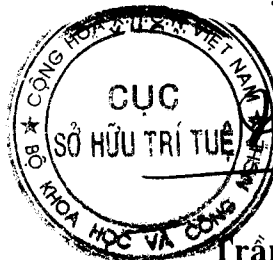
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3033/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01055

Ngày nộp đơn: 16/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 30/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT QUỐC TẾ MH-KB (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NỘI NGOẠI THẤT CÁT TƯỜNG (VN) Số 23 Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Trước đây ở:</i> Đội 4, thôn Công Đình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT QUỐC TẾ MH-KB (VN) Số 109 ngõ 53 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VIKY CARPET PERFECT LIFE, hình	251986	29/9/2015	29/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3034/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01255

Ngày nộp đơn: 10/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NGŨ KIM ĐẠI PHÚC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	26/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HOÀN HẢO NT (VN) 125/4 Hà Thanh, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NGŨ KIM ĐẠI PHÚC (VN) Thửa số 8 và 464, Tịch lộ 830, Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An 2526

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SOUTHLOCK, hình	261163	19/4/2016	07/5/2024
2	K & B, hình	263229	30/5/2016	31/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

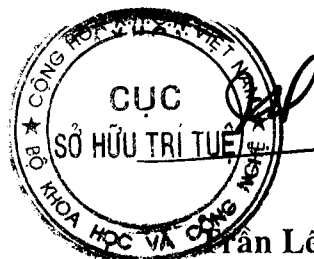
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Tân Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3035/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01275

Ngày nộp đơn: 13/12/2019

Chủ đơn: NGUYỄN QUỐC CANG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	28/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GÀ Ô (VN) Tầng 7, số 40-42 Phan Bội Châu, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN QUỐC CANG (VN) 164 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	gà_ô A CURATED LIFESTYLE, hình	328735	03/9/2019	25/4/2027
2	Chữ Hán và hình	338576	03/12/2019	06/6/2027
3	Chữ Hán và hình	338577	03/12/2019	06/6/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

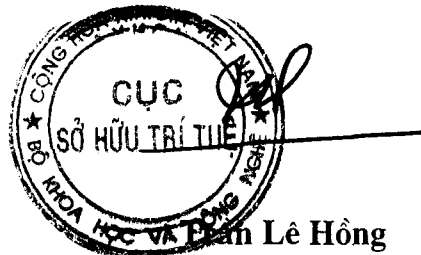
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3036/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01276

Ngày nộp đơn: 16/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI KIẾN GIA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HOÀNG HIỆP PHÁT (VN) Số 90A Trần Đình Xu, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI KIẾN GIA (VN) 55/32 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	S, hình	77239	22/11/2006	04/3/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

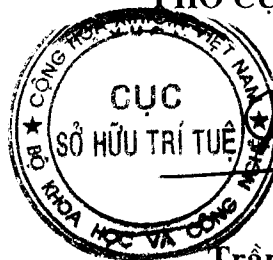
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3037/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01314

Ngày nộp đơn: 25/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUNRISE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIP TOP (VN) 87/1A đường TA 32, Khu phố 7, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUNRISE (VN) Lô F6 Đường số 3, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An 2532

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Oatmeal Cereal, hình	292533	12/12/2017	18/7/2024
2	Oatmeal Cereal 100% Imported Instant Oatmeal 100% Yến mạch nhập khẩu Yến Mạch Dinh Dưỡng ăn liền, hình	335382	01/11/2019	21/6/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3038/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00058

Ngày nộp đơn: 17/01/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 16/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC LÂM QUÁN TUỆ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HIGO VIỆT NAM (VN) Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC LÂM QUÁN TUỆ (VN) Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRÂM TUỆ	327709	21/8/2019	15/12/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3039/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00187

Ngày nộp đơn: 10/3/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/7/2020

Chủ đơn: SOUTHCORP BRANDS PTY LIMITED (AU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/02/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	SOUTHCORP WINES PTY LIMITED (AU) 77 Southbank Boulevard, Southbank Victoria 3006, Australia
Bên được chuyển nhượng:	SOUTHCORP BRANDS PTY LIMITED (AU) Level 8, 161 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia 2536

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RWT	46811	21/5/2003	10/3/2030

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

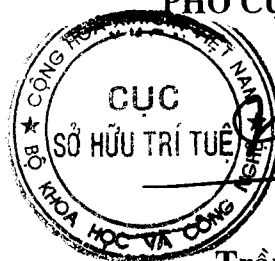
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3040/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00050

Ngày nộp đơn: 15/01/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 29/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÔNG MAI (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ VĨNH SANH (VN) 214/61A Hàn Hải Nguyên, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÔNG MAI (VN) Số 421 Hùng Vương, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CHAO VĨNH SANH HIỆU BÔNG MAI, chữ Hán và hình	20779	11/5/1996	31/8/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

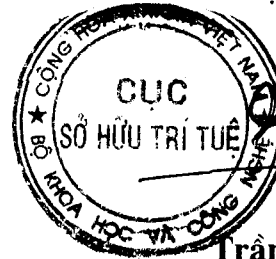
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3059/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00062

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẬU TIÊN LONG AN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	15/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	KHUƠNG UYÊN THANH (VN) Số 10/27 Mai Xuân Thuởng, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẬU TIÊN LONG AN (VN) Lô F7-C ₂ đường số 3, KCN Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	147420	08/6/2010	20/03/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

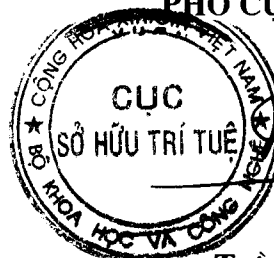
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3102/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00047

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT GOODTECH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	01/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH GRENTECH (VN) A6 khu nhà ở thương mại Thuận Việt, số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT GOODTECH (VN) B6 khu nhà ở thương mại, số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SEEWON	281829	22/5/2017	22/10/2025
2	TOWOTO	281830	22/5/2017	22/10/2025
3	goodtech, hình	283207	19/6/2017	23/6/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3103/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00079

Ngày nộp đơn: 31/01/2020

Chủ đơn: SUNGHO, HA (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	12/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CHOI KYU JONG (KR) 111 Shincheon-ri, Seolak-myun, Gapyoung-gun, Kyunggi-do, Korea
Bên được chuyển nhượng:	SUNGHO, HA (KR) #103-2601, 2435, Dalgubeoldaero, Suseonggu, Daegu, Republic of Korea 2544

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SINJEON FOOD SYS, chữ Hàn và hình	301996	18/6/2018	17/6/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

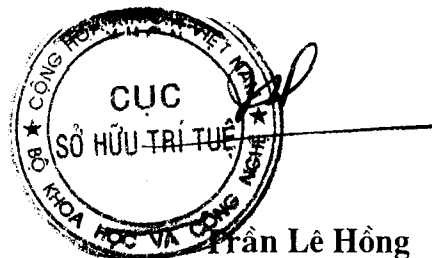
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3104/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00256

Ngày nộp đơn: 27/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GIA BẢO (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÁT TƯỜNG (VN) Số 14 Ngõ 310 đường Nghi Tâm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GIA BẢO (VN) Số 160, Phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	XQD, hình	328633	29/8/2019	22/3/2027

Giá chuyển nhượng: 2.200.000.000 VNĐ (Hai tỷ hai trăm triệu Việt Nam đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 3105/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00522

Ngày nộp đơn: 23/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM INDOCHINE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	22/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC- DƯỢC PHẨM ICA (VN) Lô 10, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Trước đây là: Lô 10, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM INDOCHINE (VN) Số 6, tổ 23, đường Phú Lợi, khu 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EDAFINE	154664	16/11/2010	05/06/2029
2	BIDIDI	221028	07/03/2014	28/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

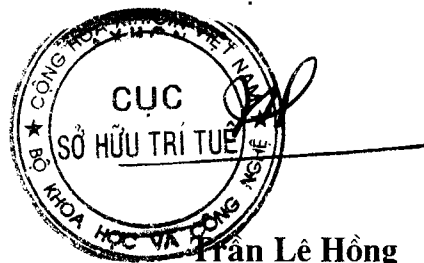
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3106/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00524

Ngày nộp đơn: 23/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM INDOCHINE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	22/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - DƯỢC PHẨM ICA (VN) Lô 10, đường số 5-VSIP, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM INDOCHINE (VN) Số 6, Tổ 3, đường Phú Lợi, Khu 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SERTID	191690	18/9/2012	15/8/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3107/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00434

Ngày nộp đơn: 04/6/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 31/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN) Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN) Lô D14 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LUCKYSEVEN	201659	11/3/2013	30/12/2021

Giá chuyển nhượng: 250.000.000 VNĐ (Hai trăm năm mươi triệu Việt Nam đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3109/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00532

Ngày nộp đơn: 24/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM INDOCHINE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	22/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - DƯỢC PHẨM ICA (VN) Lô 10, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (Trước đây là: Lô 10, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM INDOCHINE (VN) Số 6, tổ 3, đường Phú Lợi, khu 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FARMIKACIN	60260	16/02/2005	17/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3110/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00982

Ngày nộp đơn: 02/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 02/7/2020

Chủ đơn: NIPPON ALEPH CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	AI TECHNOLOGY CO., LTD. (JP) 8F Masonic 39 MT Building, 2-4-5 Azabudai, Minato-ku, Tokyo 106-0041 Japan
Bên được chuyển nhượng:	NIPPON ALEPH CO., LTD. (JP) 2-14-5 Shiba, Minato-ku, Tokyo 105-0014, Japan 2556

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALEPH	79264	07/02/2007	16/12/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

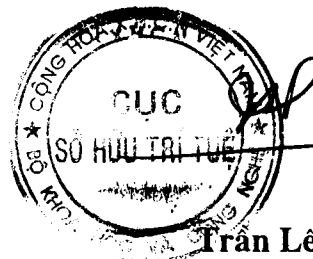
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~311~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01040

Ngày nộp đơn: 15/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 23/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SPA TRÁI CÂY (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HOÀNG THỊ (VN) Số 83 Lý Thường Kiệt, Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Trước đây là: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ HOÀNG THỊ (VN)</i>) Số 33, Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SPA TRÁI CÂY (VN) 177 Trương Định, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SPATRAICAY, hình	247773	08/7/2015	28/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

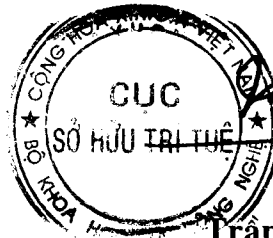
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3112/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01105

Ngày nộp đơn: 31/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 22/07/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH SẢN XUẤT DỊCH VỤ GIA CÔNG TÍN PHÁT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT DỊCH VỤ GIA CÔNG TÍN PHÁT (VN) 31/3K ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH SẢN XUẤT DỊCH VỤ GIA CÔNG TÍN PHÁT (VN) 68/8/4 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Canary HELMET, hình	176362	25/11/2011	30/11/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

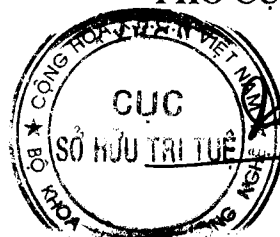
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *3113*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01139

Ngày nộp đơn: 11/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	06/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TRẦN THỊ HOA (VN) Số nhà 65, đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN) Số nhà 25, ngõ 322 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SONUSANANO	327508	16/8/2019	29/12/2026

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ (Một nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3114/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01140

Ngày nộp đơn: 11/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	06/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TRẦN THỊ HOA (VN) Số nhà 65, đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN) Số nhà 25, ngõ 322 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SONUSACOLOR	327507	16/8/2019	29/12/2026

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ (Một nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3115/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01189

Ngày nộp đơn: 22/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 29/7/2020

Chủ đơn: NGUYỄN QUANG HUY (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	16/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	ĐỖ NGỌC QUANG (VN) 229 tổ 40, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN QUANG HUY (VN) 61 Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	pulmuone	145135	19/4/2010	10/02/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3116/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01190

Ngày nộp đơn: 22/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 29/7/2020

Chủ đơn: PULMUONE CO., LTD. (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	18/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN QUANG HUY (VN) 61 Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	PULMUONE CO., LTD. (KR) 730-27, Samyang-ro Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	pulmuone	145135	19/4/2010	10/02/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3117~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01248

Ngày nộp đơn: 09/12/2019

Chủ đơn: BÙI MẠNH HÙNG (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN HUNADAS VIỆT NAM (VN) (Trước đây là : CÔNG TY CỔ PHẦN F.I.T.E.L.T.E.C (VN) Số 8/674, Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	BÙI MẠNH HÙNG (VN) Số 8/674, Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội 2570

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bobicraft	278865	31/3/2017	03/11/2025
2	e-charger e, hình	304556	13/8/2018	24/11/2025
3	360 Store.vn, hình	317631	09/4/2019	09/6/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ke

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 311/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01317

Ngày nộp đơn: 25/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/3/2020

Chủ đơn: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH MỨT HUNG THÀNH (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	03/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ TRẦN THỊ Bướm (VN) Ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Bên được chuyển nhượng:	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH MỨT HUNG THÀNH (VN) Ấp Mỹ Phú, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HUNG THÀNH	86383	17/08/2007	11/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

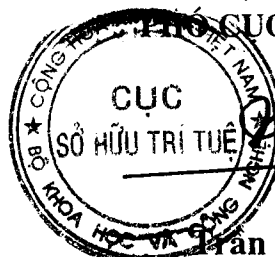
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

TRẦN LÊ HỒNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3160/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01160

Ngày nộp đơn: 07/12/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 30/6/2020

Chủ đơn: HENKEL CORPORATION (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Xác nhận chuyển nhượng.
Ngày ký:	09/10/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 2 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	HENKEL CONSUMER GOODS INC. (US) 7201 E. Henkel Way Scottsdale AZ 85255, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	HENKEL CORPORATION (US) One Henkel Way, Rocky Hill, Connecticut 06067, U.S.A. 2574

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	COMBAT	10013	14/12/1993	20/3/2023
2	PUREX	11344	21/3/1994	29/5/2023
3	DIAL	11996	30/5/1994	15/6/2023
4	SOFTSCRUB	23633	10/01/1997	06/4/2026
5	dial, hình	32831	15/12/1999	30/10/2026
6	RENUZIT	91861	16/11/2007	21/10/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3161/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01032

Ngày nộp đơn: 31/10/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 03/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KIẾN VIỆT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/9/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KIẾN VIỆT (VN) Số 493/2 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây ở: số 101 Lam Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH LARISSA PHARMA Số 493/4 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ORNIRAZ	137010	12/11/2009	21/07/2028
2	LEPADOM	137014	12/11/2009	13/10/2028
3	LOMEKAN	138653	10/12/2009	26/08/2028
4	PRAZOVITE	138654	10/12/2009	26/08/2028
5	RABEZTIM	138655	10/12/2009	26/08/2028
6	RABEQUEEN	138658	10/12/2009	26/08/2028
7	GLUCOHEAL	138659	10/12/2009	26/08/2028
8	DISPERCEF	140606	14/01/2010	07/05/2028
9	SANCINOR	142958	02/03/2010	18/06/2028
10	LOPAHITS	144900	14/04/2010	25/09/2028
11	CEFPOLUCK	147616	11/06/2010	28/08/2028
12	LOPYTIX	147764	15/06/2010	14/08/2028
13	LORAKIZ	147767	15/06/2010	28/08/2028
14	FLURITOP	150841	09/08/2010	26/08/2028

Giá chuyển nhượng: theo thỏa thuận của các Bên nêu tại Điều 3 của Hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3162/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00569

Ngày nộp đơn: 03/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KIẾN VIỆT (KIEN VIET CO., LTD.) (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/9/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt..
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KIẾN VIỆT (KIEN VIET CO., LTD.) (VN) Số 493/2 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây ở: số 437/2 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH LARISSA PHARMA (VN) Số 493/4 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. ⁵⁷⁸

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	REBCINOR	142959	02/03/2010	18/06/2028
2	FIZIXIDE	147615	11/06/2010	28/08/2028

Giá chuyển nhượng: theo thỏa thuận của các Bên nêu tại Điều 3 của Hợp đồng.

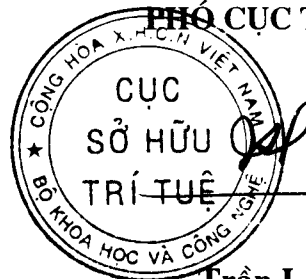
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3163/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00072

Ngày nộp đơn: 24/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/6/2020

Chủ đơn: RED LION HOTELS FRANCHISING, INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 9 trang, trong đó có 7 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	KNIGHTS FRANCHISE SYSTEMS, INC. (US) 22 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America
Bên được chuyển nhượng:	RED LION HOTELS FRANCHISING, INC. (US) 201 W.North River Drive, Suite 100, Spokane, Washington 99201, United States 2580

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KNIGHTS INN	137289	18/11/2009	13/6/2028
2	KNIGHTS INN	137736	25/11/2009	13/6/2028

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3164/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00380

Ngày nộp đơn: 25/4/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 23/7/2020

Chủ đơn: ĐẶNG QUỲNH TRÂM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	27/7/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT THY (VN) 142 Bàu Cát, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Trước đây ở:</i> 112/50 Bác Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)
Bên được chuyển nhượng:	ĐẶNG QUỲNH TRÂM (VN) 25 Đoàn Kết, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VIỆT THY	35492	21/11/2000	31/5/2029
2	Việt thy	51981	08/01/2004	03/6/2022
3	Việt thy, hình	78884	25/01/2007	05/4/2025
4	Vietthy Kid, hình	137507	20/11/2009	13/5/2028
5	VIET THY	281518	15/5/2017	20/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

h.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3165/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00500

Ngày nộp đơn: 27/5/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 14/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỢC THIÊN NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 24/5/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯỢC THIÊN NAM (VN)**
10 đường Võ Thị Sáu, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỢC THIÊN NAM (VN)**
Số 10 Võ Thị Sáu, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: phần quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho **CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỢC THIÊN NAM (VN)** để trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TỌA THỐNG THIÊN	220700	03/3/2014	18/6/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3166/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00494

Ngày nộp đơn: 24/05/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 23/07/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GÒ ĐÀNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	13/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GÒ ĐÀNG (VN) 202/13 Cò Bắc, phường Cò Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GÒ ĐÀNG (VN) Lô 45, khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GODACO SEA-FOOD, hình	40040	21/02/2002	01/9/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

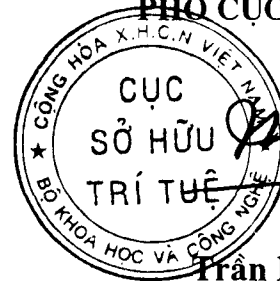
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3167/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00584

Ngày nộp đơn: 18/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 23/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH VẬT DỤNG GIA ĐÌNH MINH TRÍ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/06/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN MỸ NDT (VN)
150 bis Lê Thị Hồng Gấm, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VẬT DỤNG GIA ĐÌNH MINH TRÍ (VN)
231 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành
phố Hồ Chí Minh
2588

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PERFECT, hình	143237	05/03/2010	02/01/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

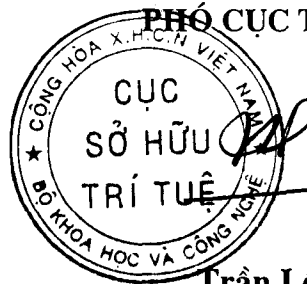
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 316 8/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00619

Ngày nộp đơn: 27/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 10/7/2020

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINPRO (VN) Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN) Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VienthongA sự lựa chọn tốt nhất của bạn, hình	205161	07/5/2013	28/01/2021
2	Hình	232205	29/9/2014	01/4/2023
3	VienthongA	232206	29/9/2014	01/4/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.


Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3169/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00974

Ngày nộp đơn: 30/9/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN UNIVERSAL CHEMICAL TECHNOLOGY GROUP (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/01/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN) Khu 3, thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN UNIVERSAL CHEMICAL TECHNOLOGY GROUP (VN) Lô A11-2 khu công nghiệp Hà Nội-Đài Tư, số 386 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. 2592

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Takira	257863	17/02/2016	30/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

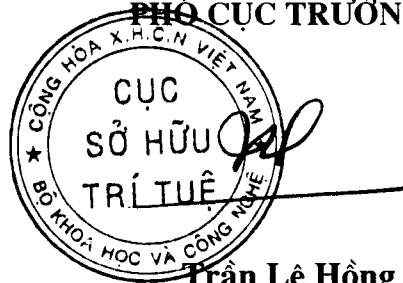
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3170/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01332

Ngày nộp đơn: 30/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU COMPACT HPL (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU COMPACT HPL (VN) Nhà số 2, ngõ 6A, đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AICA HPL (VN) Tầng 8 tòa nhà Intracom, 82 Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NEO Cabinet, hình	281625	17/05/2017	10/11/2024
2	NEO acrylic, hình	281626	17/05/2017	10/11/2024
3	NEO Laminate, hình	281627	17/05/2017	10/11/2024
4	HPL	286582	18/08/2017	10/11/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3171/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00292

Ngày nộp đơn: 24/4/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH GAS THANH BÌNH (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	23/4/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GAS KHÁNH LINH (VN) Thôn Thổ Bảo, xã Văn Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH GAS THANH BÌNH (VN) Khu công nghiệp Thanh Bình, xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PEROTALGAS	266260	27/07/2016	30/07/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3173/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00665

Ngày nộp đơn: 09/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 30/7/2020

Chủ đơn: CƠ SỞ THỊNH PHÁT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	26/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THỊNH PHÁT (VN) 365 Lý Thái Tôn, khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Bên được chuyển nhượng:	CƠ SỞ THỊNH PHÁT (VN) Số 1/69, ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TP TPCP THỊNH PHÁT, hình	39068	30/11/2001	14/3/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3174/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00705

Ngày nộp đơn: 16/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/7/2020

Chủ đơn: NAVICO HOLDINGS AS (NO)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	13/5/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	NAVICO, INC. (US) 4500 S. 129 th East Avenue, Suite 200, Tulsa, Oklahoma, 74134, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	NAVICO HOLDINGS AS (NO) Nyaskaiveien 2 Egersund Norway 4370

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LOWRANCE	25398	25/10/1997	14/8/2026

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3175/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00736

Ngày nộp đơn: 24/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 07/7/2020

Chủ đơn: TRU KIDS INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	GEOFFREY, LLC. (US) One Geoffrey Way, Wayne, New Jersey 07470, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	TRU KIDS INC. (US) 5 Wood Hollow Road, First Floor, Parsippany, NJ 07054, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	16901	29/5/1995	29/10/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3176/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00798

Ngày nộp đơn: 09/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN OPTICAL 20/20 (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu độc quyền.

Ngày ký: 01/7/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN TRẦN (VN)
9 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
(*Trước đây ở:* 2A Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN OPTICAL 20/20 (VN)
9 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	STUDIO EYEWEAR 88	306102	01/10/2018	18/8/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3177/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00806

Ngày nộp đơn: 12/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 22/7/2020

Chủ đơn: FEED ONE CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/3/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	FEED ONE CO., LTD. (JP) 2-23-2, Tsuruya-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI KYODO SOJITZ (VN) Lô F5-F6-F7-F8 khu công nghiệp Thịnh Phát, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MAMA/mama	186706	21/6/2012	07/4/2021

Giá chuyển nhượng: 2.000 USD (Hai nghìn đô la Mỹ).

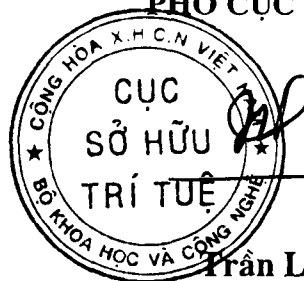
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3178/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00828

Ngày nộp đơn: 19/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 25/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 08/8/2019; Phụ lục hợp đồng ký ngày 01/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 2 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục hợp đồng gồm 1 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ VIỆT NAM (VN) Số 93 Lý Thường Kiệt, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN QUANG HUY (VN) Số 93 Lý Thường Kiệt, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VI GỖ LAI ĐÁ, hình	169408	09/8/2011	20/8/2029

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu Việt Nam đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3179/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00849

Ngày nộp đơn: 22/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/7/2020

Chủ đơn: TRIONES INTERNATIONAL CORPORATION LTD. (TW)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	08/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	TRIONES MOTOR RACING & DEVICE CO. (TW) 1F., No. 108, Sec. 1, Datong Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
Bên được chuyển nhượng:	TRIONES INTERNATIONAL CORPORATION LTD. (TW) 1F., No. 108, Sec. 1, Datong Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22145, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	triones, chữ Hán và hình	326406	07/8/2019	23/11/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3180/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00870

Ngày nộp đơn: 29/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 10/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN THẮNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 12/7/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG GIANG (VN)
A02 BT8, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN THẮNG (VN)
Tổ 9, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NHÀ HÀNG ĐÔNG GIANG	294133	04/01/2018	20/8/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3181/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00880

Ngày nộp đơn: 03/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẨM PHÚ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	03/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẨM PHÚ (VN) F2 Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	ĐOÀN PHƯƠNG UYÊN (VN) Số nhà 60, Tổ dân phố 12, thị trấn Madaguoi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SV SUVACO THE HIGH QUALITY, hình	168285	22/07/2011	30/10/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3182/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00894

Ngày nộp đơn: 5/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 02/7/2020

Chủ đơn: PHOON HUAT PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng .
Ngày ký:	26/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	PHC HOLDINGS PTE. LTD. (SG) 231A Pandan Loop, Singapore 128419
Bên được chuyển nhượng:	PHOON HUAT PTE. LTD. (SG) 231A Pandan Loop, Singapore 128419

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLD TREE, chữ Hán và hình	6612	16/10/1992	16/4/2022
2	RED MAN, hình	15512	03/3/1995	14/6/2024
3	RED MAN, hình	39469	28/12/2001	07/7/2027
4	REDMAN, hình	229486	06/8/2014	17/4/2023
5	REDMAN, hình	229487	06/8/2014	17/4/2023

Giá chuyển nhượng: 1 SGD (một đô la Singapore).

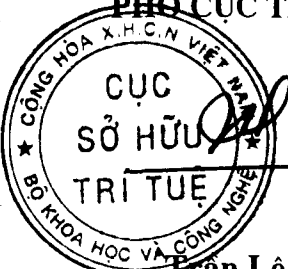
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *he*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3183/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00960

Ngày nộp đơn: 24/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 23/7/2020

Chủ đơn: NGUYỄN NGỌC MINH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/12/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BTM VIỆT NAM (VN) Số 54 phố Kim Ngưu, Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN NGỌC MINH (VN) Phố Đông Quý, phường Đông Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VICTORY	173343	10/10/2011	19/4/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.


Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ke

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3184/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00596

Ngày nộp đơn: 09/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SƠN SANQ TITO (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	16/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SƠN SANQ SOLITE (VN) 26/25A đường Xuân Thới 6, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: CÔNG TY TNHH SƠN SO LITE (VN) 29 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SƠN SANQ TITO (VN) Lô F01, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	INTINO	171786	15/9/2011	06/11/2029
2	VAHINO	203352	08/4/2013	21/02/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3185/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01163

Ngày nộp đơn: 18/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 26/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ST TOÀN CẦU (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/3/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ST TOÀN CẦU (VN) Đường 5 tỷ, khu dân cư Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN) Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ZAVISS - GRAND	295776	23/02/2018	16/5/2026
2	POCOYO - GRAND	295777	23/02/2018	16/5/2026
3	SEMY - GRAND	295778	23/02/2018	16/5/2026
4	PANNY - GRAND	295779	23/02/2018	16/5/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

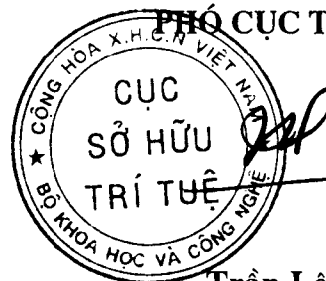
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3186/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00541

Ngày nộp đơn: 26/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ST TOÀN CẦU (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ST TOÀN CẦU (VN) Đường 5 tỷ, khu dân cư Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN) Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SEMY	280549	27/4/2017	23/9/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

Số: 3281/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00521

Ngày nộp đơn: 23/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM INDOCHINE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	22/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - DƯỢC PHẨM ICA (VN) Lô 10, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (Trước đây là: Lô 10, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM INDOCHINE (VN) Số 6, tổ 3, đường Phú Lợi, khu 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NORMOSTAT	60286	17/02/2005	17/11/2023
2	LIPONIL	60656	03/03/2005	17/11/2023
3	FEXDIN	61250	21/03/2005	17/11/2023
4	TEXEFOS	63548	09/06/2005	01/03/2024
5	PHARICIN	63655	14/06/2005	01/03/2024
6	ZIDIMINE	63656	14/06/2005	01/03/2024
7	ZEDAM	63657	14/06/2005	01/03/2024
8	VICACOM	65995	19/08/2005	19/02/2024
9	COXLEC	69041	26/12/2005	17/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.


Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3282/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00269

Ngày nộp đơn: 14/4/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 27/7/2020

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa VINABOSS'S.
Ngày ký:	10/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN) Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
Bên được chuyển nhượng:	TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN) Tầng 4, 5, 6, 7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINABOSS'S	289471	17/10/2017	25/7/2026

Giá chuyển nhượng: 3.768.000.000 VNĐ (Ba tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3283/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00647

Ngày nộp đơn: 27/7/2020

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng về việc chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu VIBOSS'S.
Ngày ký:	22/7/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN) Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
Bên được chuyển nhượng:	TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN) Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VIBOSS'S	333256	15/10/2019	13/6/2027

Giá chuyển nhượng: 2.360.000 VNĐ (Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SHCN

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	3285 /QĐ-SHTT	14/08/2020	LX4-2019-00138	4-0179841
2	3286 /QĐ-SHTT	14/08/2020	LX4-2019-00129	4-0120581
	3287 /QĐ-SHTT	14/08/2020	LX4-2019-00144	4-0319918
3	3288 /QĐ-SHTT	14/08/2020	LX4-2019-00145	4-0319919
4	3289 /QĐ-SHTT	14/08/2020	LX4-2019-00147	4-0213515
5	3290 /QĐ-SHTT	14/08/2020	LX4-2020-00015	4-0151763
6	3291 /QĐ-SHTT	14/08/2020	LX4-2020-00020	4-0151763
7	3292 /QĐ-SHTT	14/08/2020	LX4-2020-00022	4-0010335
8	3293 /QĐ-SHTT	14/08/2020	LX4-2020-00029	5-1356592

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3285/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00138

Ngày nộp đơn: 16/8/2019, Ngày sửa đổi, bổ sung: 02/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUẢN LÝ SILK PATH HOTELS & RESORTS (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3895/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/5/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền (được phép chuyển quyền sử dụng thứ cấp).
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUẢN LÝ SILK PATH HOTELS & RESORTS (VN) Tầng 7, tòa nhà Plaschem, số 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN SILK PATH (VN) Số 195, 197, 199 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	S Silk Path HOTEL, hình	179841	23/02/2012	05/02/2030
2	S Patisserie Since 2010, hình	292493	11/12/2017	23/03/2026

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3286/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00129

Ngày nộp đơn: 22/7/2019, Ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 08/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3896/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN) Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀ PHÁT (VN) Đường B4, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	HOÀ PHÁT J.S.C Power, hình	120581	02/3/2009	26/10/2027
2	HOÀ PHÁT J.S.C, NTREND, hình	140739	15/01/2010	26/5/2028

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.


Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3287/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00144

Ngày nộp đơn: 30/8/2019, Ngày sửa đổi, bổ sung: 12/6/2020

Chủ đơn: SOREN FELDTHUSEN HUSTED (DK)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3897/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/5/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: SOREN FELDTHUSEN HUSTED (DK)
Fjordvaenget 27, 5300 Kerteminde, Denmark

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH COPENHAGEN DELIGHTS (VN)
Số 55 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “Copenhagen Delights DANISH LUXURY, hình” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 319918, cấp ngày 10/5/2019.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3288/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00145

Ngày nộp đơn: 30/8/2019, Ngày sửa đổi, bổ sung: 12/6/2020

Chủ đơn: SOREN FELDTHUSEN HUSTED (DK)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3898/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/5/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: SOREN FELDTHUSEN HUSTED (DK)
Fjordvaenget 27, 5300 Kerteminde, Denmark.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH COPENHAGEN DELIGHTS (VN)
Số 55 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “Copenhagen Delights DANISH LUXURY, hình” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 319919 cấp ngày 10/5/2019.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3289/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00147

Ngày nộp đơn: 06/9/2019, Ngày sửa đổi, bổ sung: 02/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3899/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN) Số 32-34-36 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH THẨM MỸ NGỌC DUNG VINH (VN) LK06-LK07 tòa tháp Eurowindow, số 2 Trần Phú, phường Hồng Sơn, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	Ngọc Dung BEAUTY CENTER Since 1998 Đẹp mãi với thời gian, hình	213515	02/10/2013	12/6/2022
2	Ngọc Dung Thẩm Mỹ Viện Ngọc Dung Since 1998 Đẹp mãi với thời gian COSMETIC SURGERY & SKINCARE CLINIC BEAUTY CENTER, hình	213516	02/10/2013	12/6/2022

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 12/6/2022.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu/sáng chế/giải pháp hữu ích/kiểu dáng công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3290/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00015

Ngày nộp đơn: 12/02/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 25/6/2020

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3900/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	31/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 11 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 4 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN) Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN (VN) Tòa nhà B643 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “VINACOMIN” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151763, cấp ngày 09/9/2010 cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục B của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3291/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00020

Ngày nộp đơn: 12/02/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 25/6/2020

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3901/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	31/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 11 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 4 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN) Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ-VINACOMIN (VN) Tổ 13, 2643 , phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “VINACOMIN” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151763, cấp ngày 09/9/2010 cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục B của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ke*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3292/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LXA-2020-00022

Ngày nộp đơn: 12/02/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 29/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGHỊ HUNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3902/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 12 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 5 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (chi tiết như nêu tại Điều 1.1 và Điều 1.2 của Hợp đồng).
Bên chuyển quyền:	LAI YIH FOOTWEAR CO., LTD. (TW) 298-18 Ya Tan Road, San Hi Village, Ta Yah Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGHỊ HUNG (VN) Số 122 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các sản phẩm như nêu tại Phụ lục 1 của Hợp đồng:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/Đăng ký (4)	Ngày hết hạn (5)
1	hình	10335	18/12/1993	25/03/2023
2	CONVERSE	10337	18/12/1993	25/03/2023
3	CONS	10338	18/12/1993	25/03/2023
4	ALL STAR	10339	18/12/1993	25/03/2023
5	CONVERSE ALL STAR CHUCK TAYLOR, hình	10340	18/12/1993	25/03/2023
6	hình	13832	19/10/1994	16/12/2023
7	JACK PURCELL, hình	86496	17/08/2007	18/08/2025
8	ALL STAR, hình	161746	13/04/2011	27/10/2029
9	ONE STAR, hình	161747	13/04/2011	27/10/2029
10	Converse, hình	161748	13/04/2011	27/10/2029
11	Hình	905584	30/10/2006	30/10/2026

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2020.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 3 của Hợp đồng chính.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3293/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00029

Ngày nộp đơn: 05/3/2020; ngày sửa đổi, bổ sung: 28/4/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3903/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng về việc chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 01/11/2019; Phụ lục hợp đồng số 2 ký ngày 09/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 4 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục và 4 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng số 2 gồm 1, trang bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	DAESANG CORPORATION (KR) 26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM (VN) Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. ²⁶⁴⁹

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “O chữ Hàn Quốc O’Food, hình” đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1356592, đăng ký ngày 10/4/2017.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng chính (ngày 01/11/2019) đến ngày 10/4/2027.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

b - Sửa đổi hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2481 /QĐ-SHTT	30/06/2020	SĐLX-2019-00009	2707/ĐKHĐSD
2	2957 /QĐ-SHTT	28/07/2020	SĐLX-2019-00013	3268/ĐKHĐSD
3	2958 /QĐ-SHTT	28/07/2020	SĐLX-2019-00014	2116/ĐKHĐSD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248/L/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX-2019-00009

Ngày nộp đơn: 03/09/2019; ngày sửa đổi bổ sung: 24/4/2020

Chủ đơn: KELIN S.R.L (IT)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2707/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/8/2014:

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2707/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/8/2014 như sau:

Địa chỉ của Bên chuyển giao sửa thành:

Via Giuseppe Ungaretti, 48 I-25020 Flero (BS), Italy.

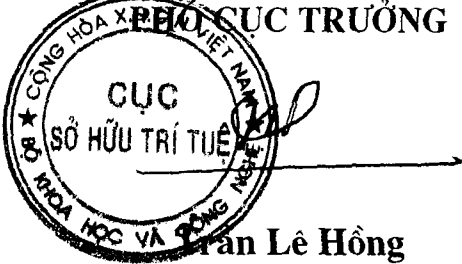
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
TRẦN LÊ HỒNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2957/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX-2019-00013

Ngày nộp đơn: 04/10/2019; ngày sửa đổi, bổ sung: 01/6/2020

Chủ đơn: HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3268/ĐKHĐSD, cấp ngày 28/4/2017

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3268/ĐKHĐSD, cấp ngày 28/4/2017 như sau:

Phạm vi chuyển giao: toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

Nội dung sửa đổi trên đây có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2019.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2958/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SDLX-2019-00014

Ngày nộp đơn: 14/10/2019; sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 01/6/2020

Chủ đơn: HEINEKEN BROUWERIJEN B.V. (NL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011 như sau:

Phạm vi chuyển giao: toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

Nội dung sửa đổi trên đây có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2019.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Ke
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

c - Gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2480 /QĐ-SHTT	30/06/2020	GHLX-2019-00042	2707/ĐKHĐSD
2	3299 /QĐ-SHTT	14/08/2020	GHLX-2019-00060	473/ĐKHĐSD
3	3300 /QĐ-SHTT	14/08/2020	GHLX-2020-00008	1832/ĐKHĐSD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2480/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2019-00042

Ngày nộp đơn: 26/07/2019; ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 24/4/2020

Chủ đơn: KELIN S.R.L (IT)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2707/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/8/2014

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng số 2707/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/07/2019 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tại Danh sách kèm theo đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5).


Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**CÔNG ANH SÁCH CÁC GCN ĐKQH ĐƯỢC GHI NHẬN GIA HẠN**
(Kèm theo Quyết định ghi nhận gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2480/QĐ-SHTT, ngày 30/06/2020)

TT (1)	Tên công (2)	Số ĐKQT (3)	Ngày đăng ký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	GIVI, hình	764256	05/07/2001	05/07/2021
2	GIVI, hình	837911	03/06/2004	03/06/2024

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3299/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2019-00060

Ngày nộp đơn: 25/12/2019; ngày sửa đổi, bổ sung: 04/6/2020

Chủ đơn: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 473/ĐKHĐLX, cấp ngày 26/01/2000.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 473/ĐKHĐLX, cấp ngày 26/01/2000 đối với nhãn hiệu “SALONPAS HISAMITSU, hình” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37513 đến ngày **07/3/2030**.


Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ke
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3300/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2020-00008, ngày nộp đơn: 24/03/2020

Chủ đơn: **L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)**

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1832/ĐKHĐSD, cấp ngày 4/3/2009.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 1832/ĐKHĐSD, cấp ngày 4/3/2009 đối với nhãn hiệu “L'ORÉAL” đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 230114 đến ngày **28/3/2030**.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



d - Cấp lại hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2479 /QĐ-SHTT	30/06/2020	RBLX-2019-00002	2707/ĐKHĐSD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2479/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2707/QĐ-SHTT, ngày 14/8/2014;

Căn cứ đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số: RBLX-2019-00002 do Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) đại diện cho KELIN S.R.L (IT), nộp ngày: 26/07/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

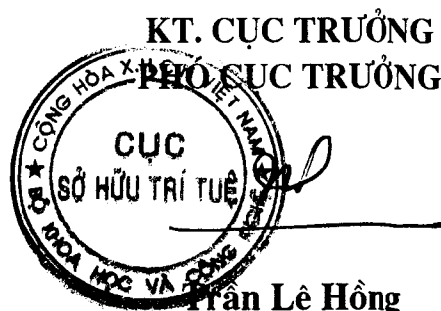
Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2707/ĐKHĐSD,

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Chánh Văn phòng và Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

a- Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 312747, cấp ngày 07/01/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
<p>Danh mục sản phẩm</p>	<p>Nhóm 06: dòng thứ 3 từ dưới lên trang 2 ... lưới kim loại; vải kim <i>loại</i>, bu lông có dạng đầu tròn làm bằng kim <i>loại</i>; tất cả các sản phẩm này không sử dụng cho mục đích xây dựng.</p> <p>Nhóm 09: dòng thứ 28 từ trên xuống trang 4 ... an ninh cho các nhà máy, xí nghiệp <i>khác</i>; hệ thống báo hiệu và truyền đạt âm thanh mạch kín, hệ thống kiểm tra và giám sát quy trình công nghiệp, hệ thống đăng nhập dữ liệu, bộ phận của tất cả các hệ thống nói <i>trên</i>; thiết bị truyền phát mã...</p> <p>Dòng 30 trang 6 ... thiết bị báo động phạm vi của <i>điện</i>, chổi làm sạch dây dẫn điện;...</p> <p>Dòng 21 trang 8 ...thiết bị tiếp cận Ethernet (công nghệ mạng dựa khung dữ liệu dành <i>cho mạng LAN</i>) cụ thể là...</p> <p>Dòng 11 trang 9 ... máy hiển thị và thông tin định vị <i>toàn cầu</i>, phần cứng và phần mềm máy tính dùng để ghi nhận...</p>	<p>Nhóm 06: dòng thứ 3 từ dưới lên trang 2 ... lưới kim loại; vải kim <i>loại</i>; bu lông có dạng đầu tròn làm bằng kim <i>loại</i>, tất cả các sản phẩm này không sử dụng cho mục đích xây dựng.</p> <p>Nhóm 09: dòng thứ 28 từ trên xuống trang 4 ...an ninh cho các nhà máy, xí nghiệp <i>khác</i>, hệ thống báo hiệu và truyền đạt âm thanh mạch kín, hệ thống kiểm tra và giám sát quy trình công nghiệp, hệ thống đăng nhập dữ liệu, bộ phận của tất cả các hệ thống nói <i>trên</i>, thiết bị truyền phát mã...</p> <p>Dòng 30 trang 6 ... thiết bị báo động phạm vi của <i>điện</i>; chổi làm sạch dây dẫn điện;...</p> <p>Dòng 21 trang 8 ...thiết bị tiếp cận Ethernet (công nghệ mạng dựa khung dữ liệu dành <i>cho mạng LAN</i>) cụ thể là...</p> <p>Dòng 11 trang 9 ... máy hiển thị và thông tin định vị <i>toàn cầu phần cứng</i> và phần mềm máy tính dùng để ghi nhận...</p>

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

	Dòng 34 trang 9 ... kiểm soát và quản lý an ninh, <i>hệ thống thông</i> gió và điều hòa không khí (HVAC), lửa, ánh sáng, khóa, đối tượng vật lý...	Dòng 34 trang 9 ... kiểm soát và quản lý an ninh, <i>hệ thống thông</i> gió và điều hòa không khí (HVAC), lửa, ánh sáng, khóa, đối tượng vật lý...
--	---	---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 312756, cấp ngày 07/01/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	<p>Nhóm 11: dòng 1 từ trên xuống trang 5 ... đèn khí đốt, đèn đốt dầu, đèn đốt <i>dầu-khi đốt</i>, đèn bức xạ, các phụ tùng và linh kiện dùng cho đèn đi kèm; quạt gió và thiết bị hòa trộn khí đốt và không khí dùng cho đèn đốt nhiên liệu; thiết bị gia nhiệt vận hành bằng khí đốt và thiết bị gia nhiệt được vận hành bằng dầu và <i>khí đốt</i> dùng trong công nghiệp; hệ thống cấp nhiệt vận hành bằng khí đốt dùng trong công nghiệp;..</p> <p>Nhóm 16: dòng 22 từ trên xuống trang 5 ... và sự <i>an toàn tài liệu</i>; hướng dẫn lập trình dùng trong lập trình máy quét biểu tượng mã vạch; bản tin dành cho ngành công nghiệp mã vạch.</p> <p>Nhóm 17: dòng 24 từ trên xuống trang 5 Cao su thô hoặc bán thành phẩm, nhựa kết, <i>gôm ở dạng thô</i>...</p> <p>Nhóm 22: dòng 16 từ trên xuống trang 6</p>	<p>Nhóm 11: dòng 1 từ trên xuống trang 5 ... đèn khí đốt, đèn đốt dầu, đèn đốt <i>dầu-khi đốt</i>, đèn bức xạ, các phụ tùng và linh kiện dùng cho đèn đi kèm; quạt gió và thiết bị hòa trộn khí đốt và không khí dùng cho đèn đốt nhiên liệu; thiết bị gia nhiệt vận hành bằng khí đốt và thiết bị gia nhiệt được vận hành bằng dầu và <i>khí đốt</i> dùng trong công nghiệp; hệ thống cấp nhiệt vận hành bằng khí đốt dùng trong công nghiệp;..</p> <p>Nhóm 16: dòng 22 từ trên xuống trang 5 ... và sự <i>an toàn</i>; <i>tài liệu</i> hướng dẫn lập trình dùng trong lập trình máy quét biểu tượng mã vạch; bản tin dành cho ngành công nghiệp mã vạch.</p> <p>Nhóm 17: dòng 24 từ trên xuống trang 5 Cao su thô hoặc bán thành phẩm, nhựa kết, <i>gôm ở dạng thô</i>...</p> <p>Nhóm 22: dòng 16 từ trên xuống trang 6</p>

	<p>Dây thừng, không làm bằng kim loại; dây bện, lưới để ngụy trang...</p> <p>Nhóm 35: dòng cuối cùng trang 6 Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ tư vấn...</p> <p>Nhóm 37: dòng 8 từ dưới lên trang 7 ...và sửa chữa mạng lưới máy tính được dùng với thiết bị/ hệ thống thu thập dữ liệu; quản lý việc tiêu thụ điện bởi bên thứ ba; kiểm soát việc sử dụng các thiết bị/ dụng cụ tiêu thụ năng lượng để giảm lượng điện năng tiêu thụ thay cho các thiết bị tiện ích vào các thời điểm nhất định khi lưới điện đang phải đáp ứng cho nhu cầu sử dụng điện tăng cao.</p> <p>Nhóm 42: dòng 14 từ dưới lên trang 8 ...thiết bị giao dịch đầu cuối (gồm một bàn phím và một màn hình) dùng để trợ giúp giao dịch bán lẻ, thiết bị nhận dạng tần số radio, hệ thống thu thập dữ liệu...</p>	<p>Dây thừng, không làm bằng kim loại, dây bện, lưới để ngụy trang...</p> <p>Nhóm 35: dòng cuối cùng trang 6 Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng, dịch vụ tư vấn...</p> <p>Nhóm 37: dòng 8 từ dưới lên trang 7 ...và sửa chữa mạng lưới máy tính được dùng với thiết bị/ hệ thống thu thập dữ liệu; quản lý việc tiêu thụ điện bởi bên thứ ba; kiểm soát việc sử dụng các thiết bị/ dụng cụ tiêu thụ năng lượng để giảm lượng điện năng tiêu thụ thay cho các thiết bị tiện ích vào các thời điểm nhất định khi lưới điện đang phải đáp ứng cho nhu cầu sử dụng điện tăng cao.</p> <p>Nhóm 42: dòng 14 từ dưới lên trang 8 ...thiết bị giao dịch đầu cuối (gồm một bàn phím và một màn hình) dùng để trợ giúp giao dịch bán lẻ, thiết bị nhận dạng tần số radio, hệ thống thu thập dữ liệu...</p>
--	--	--

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 316878, cấp ngày 29/03/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	KOSE Corporation	KOSÉ Corporation

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 317517, cấp ngày 08/04/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 42: dòng thứ 5 từ trên xuống <input type="checkbox"/> bộ vi <i>xử l</i> và bộ vi điều khiển <input type="checkbox"/>	Nhóm 42: dòng thứ 5 từ trên xuống <input type="checkbox"/> bộ vi <i>xử lý</i> và bộ vi điều khiển <input type="checkbox"/>

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 323899, cấp ngày 11/07/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	1154-10 KARUIZAWA KARRUIZAWAMACHI KITASAKUGUN NAGANO PREF JAPAN	1154-10 KARUIZAWA KARUIZAWAMACHI KITASAKUGUN NAGANO PREF JAPAN

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 338517, cấp ngày 02/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	<i>Tathouet</i> - 56250 SAINT NOLFF - France	<i>Talhouet</i> - 56250 SAINT NOLFF - France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 340241, cấp ngày 18/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 09: Phương tiện truyền thông kỹ thuật số, cụ thể là <i>đĩa</i> DVD được ghi sẵn,...	Nhóm 09: Phương tiện truyền thông kỹ thuật số, cụ thể là <i>đĩa</i> DVD được ghi sẵn,...

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 340241, cấp ngày 18/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại sản phẩm, cụ thể như: các sản phẩm hoá học dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất để tẩy các chất dính, đánh bóng, tẩy rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm	Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại sản phẩm, cụ thể như: các sản phẩm hoá học dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất để tẩy các chất dính, đánh bóng, tẩy rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh,

<p>cho trẻ sơ sinh, băng dính dùng cho mục đích y tế, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, <i>vật liệu</i> xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, các bộ phận ghép nối và truyền động, nông cụ không thao tác thủ công, máy ấp trứng, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc <i>khí bỏ</i> vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, <i>chân giả</i>, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn</p>	<p>băng dính dùng cho mục đích y tế, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, <i>vật liệu</i> xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, các bộ phận ghép nối và truyền động, nông cụ không thao tác thủ công, máy ấp trứng, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc <i>khí bỏ</i> vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, <i>chân giả</i>, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn</p>
--	---

<p>cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (elisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da thuộc, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô, lọng và gậy chống, roi ngựa và yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thể phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thuỷ tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và <i>túi</i>, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, <i>vật liệu</i> sợi dệt dạng thô, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ <i>đội đầu</i>, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất <i>chiết ra</i> từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản</p>	<p>phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (elisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da thuộc, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô, lọng và gậy chống, roi ngựa và yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thể phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thuỷ tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và <i>túi</i>, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, <i>vật liệu</i> sợi dệt dạng thô, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ <i>đội đầu</i>, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất <i>chiết ra</i> từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản</p>
---	--

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

	<p>thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất <i>chiết rã</i> từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (<i>gia vị</i>, gia vị, kem lạnh, sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến <i>đối với</i> tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên; <i>dịch vụ</i> cửa hàng giảm giá <i>đối với</i> tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên, dịch vụ trung bày hàng hóa; <i>dịch vụ</i> cửa hàng mậu dịch tổng hợp <i>đối với</i> tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên; dịch vụ cửa hàng tạp hóa <i>đối với</i> tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên, dịch vụ quảng cáo.</p>	<p>phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (<i>gia vị</i>), gia vị, kem lạnh, sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến <i>đối với</i> tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên; <i>dịch vụ</i> cửa hàng giảm giá <i>đối với</i> tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên, dịch vụ trung bày hàng hóa; <i>dịch vụ</i> cửa hàng mậu dịch tổng hợp <i>đối với</i> tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên; dịch vụ cửa hàng tạp hóa <i>đối với</i> tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên, dịch vụ quảng cáo.</p>
--	---	---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 345441, cấp ngày 21/02/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 44: trang 3 dòng 7 từ dưới lên ...liệu pháp <i>Craniosaeral</i> (điều trị vi lượng đồng căn để mở ra các đoạn	Nhóm 44: trang 3 dòng 7 từ dưới lên ...liệu pháp <i>Craniosacral</i> (điều trị vi lượng đồng căn để mở ra các đoạn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

	dây thần kinh trong não và tủy sống), liệu pháp khoáng chất đa lượng và vi lượng, liệu pháp muối tế bào sinh hóa, phân <i>tiec</i> tế bào sống, liệu pháp vi điện (microcurrent), liệu pháp điều trị bằng laser, liệu pháp da, liệu pháp cộng hưởng sinh học, châm cứu, xoa nắn cột sống, điều chỉnh cột sống, miễn dịch dinh dưỡng, tư vấn sức khoẻ toàn diện, liệu pháp chống lão hóa; tất cả các dịch vụ trên đều thuộc nhóm này.	dây thần kinh trong não và tủy sống), liệu pháp khoáng chất đa lượng và vi lượng, liệu pháp muối tế bào sinh hóa, phân <i>tích</i> tế bào sống, liệu pháp vi điện (microcurrent), liệu pháp điều trị bằng laser, liệu pháp da, liệu pháp cộng hưởng sinh học, châm cứu, xoa nắn cột sống, điều chỉnh cột sống, miễn dịch dinh dưỡng, tư vấn sức khoẻ toàn diện, liệu pháp chống lão hóa; tất cả các dịch vụ trên đều thuộc nhóm này.
--	--	--

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 346457, cấp ngày 04/03/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 21: trang 3 dòng 17 từ dưới lên ...chậu trang trí không bằng kim loại; <i>đã</i> và chậu; phụ kiện trang trí nhà,...	Nhóm 21: trang 3 dòng 17 từ dưới lên ...chậu trang trí không bằng kim loại; <i>đĩa</i> và chậu; phụ kiện trang trí nhà,...

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 346928, cấp ngày 10/03/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 37: Dịch vụ sơn, phủ bề mặt kính, chất dẻo hoặc kim loại <i>oho</i> người khác;...	Nhóm 37: Dịch vụ sơn, phủ bề mặt kính, chất dẻo hoặc kim loại <i>cho</i> người khác;...

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 346928, cấp ngày 10/03/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 37: Dịch vụ sơn, phủ bề mặt kính, chất dẻo hoặc kim loại <i>oho</i> người khác;...	Nhóm 37: Dịch vụ sơn, phủ bề mặt kính, chất dẻo hoặc kim loại <i>cho</i> người khác;...

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 346492, cấp ngày 04/03/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 05: trang 3 dòng 9 từ trên xuống ...Vật liệu để băng bó; <i>keo</i> có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; Nhóm 10: trang 4 dòng 6 từ trên xuống ...găng tay bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp <i>thu</i> nhiệt đột ngột trong cơ thể người;... Nhóm 11: trang 4 dòng 7 từ dưới lên ...không dùng cho mục đích y tế; <i>máy hút ẩm</i> máy khử trùng không dùng cho cá nhân,	Nhóm 05: trang 3 dòng 9 từ trên xuống ...Vật liệu để băng bó; <i>kẹo</i> có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; Nhóm 10: trang 4 dòng 6 từ trên xuống ...găng tay bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp <i>thụ</i> nhiệt đột ngột trong cơ thể người;... Nhóm 11: trang 4 dòng 7 từ dưới lên ...không dùng cho mục đích y tế; <i>máy hút ẩm</i> ; máy khử trùng không dùng cho cá nhân,

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 346493, cấp ngày 04/03/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	<p>Nhóm 05: trang 3 dòng 9 từ trên xuống ...Vật liệu để băng bó; <i>keo</i> có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc;</p> <p>Nhóm 10: trang 4 dòng 6 từ trên xuống ...găng tay bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp <i>thu</i> nhiệt đột ngột trong cơ thể người;...</p> <p>Nhóm 11: trang 4 dòng 7 từ dưới lên ...không dùng cho mục đích y tế; <i>máy hút ẩm</i> máy khử trùng không dùng cho cá nhân,</p>	<p>Nhóm 05: trang 3 dòng 9 từ trên xuống ...Vật liệu để băng bó; <i>kẹo</i> có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc;</p> <p>Nhóm 10: trang 4 dòng 6 từ trên xuống ...găng tay bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp <i>thụ</i> nhiệt đột ngột trong cơ thể người;...</p> <p>Nhóm 11: trang 4 dòng 7 từ dưới lên ...không dùng cho mục đích y tế; <i>máy hút ẩm</i>; máy khử trùng không dùng cho cá nhân,</p>

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 348190, cấp ngày 23/03/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	<p>Nhóm 31: Rau tươi, quả tươi, củ quả tươi, hạt cây tươi.</p>	<p>Nhóm 31: Rau tươi, quả tươi, củ quả tươi, hạt cây tươi. Nhóm 35: <i>Mua bán: rau tươi, quả tươi, củ quả tươi, hạt cây tươi.</i></p>

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 348708, cấp ngày 22/04/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo cho trẻ em; áo mưa; áo cưới, đồ đội đầu; găng tay [trang phục] ca vát; tấm che mắt khi ngủ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; nịt bít tất, tất ngắn cổ; tất cao cổ; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; dải thắt lưng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân [trừ loại đồ đi chân đặc biệt dùng trong thể thao]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; áo khoác ngoài dùng cho bác sĩ; áo không thấm nước; quần áo bơi; quần áo thể dục; giày tập thể dục.	Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo cho trẻ em; áo mưa; áo cưới, đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; ca vát; tấm che mắt khi ngủ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; nịt bít tất, tất ngắn cổ; tất cao cổ; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; dải thắt lưng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân [trừ loại đồ đi chân đặc biệt dùng trong thể thao]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; áo khoác ngoài dùng cho bác sĩ; áo không thấm nước; quần áo bơi; quần áo thể dục; giày tập thể dục.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 349625, cấp ngày 06/05/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TUNO VIỆT NAM	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TUNO VIỆT NAM

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 161507, cấp ngày 08/04/2011

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN HUNG

Đúng là:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN HUNG

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 168575, cấp ngày 28/07/2011

Nội dung đính chính: Tên, địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG TÂN (VN)

29 Đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đồng Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Đúng là:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG TÂN (VN)

29 Đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đồng Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 170413, cấp ngày 25/08/2011

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn Anpha (VN)

Đúng là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn AN PHA (VN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 174364, cấp ngày 31/10/2011

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Cragmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Đúng là:

Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 175634, cấp ngày 16/11/2011

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn Anpha (VN)

Đúng là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn AN PHA (VN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 175635, cấp ngày 16/11/2011

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn Anpha (VN)

Đúng là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn AN PHA (VN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 175636, cấp ngày 16/11/2011

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn Anpha (VN)

Đúng là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn AN PHA (VN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 176373, cấp ngày 25/11/2011

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn Anpha (VN)

Đúng là:

Công ty cổ phần tổ chức hội chợ triển lãm Sài Gòn AN PHA (VN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 176531, cấp ngày 30/11/2011

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Công ty TNHH một thành viên công nghiệp môi trường Lê Huỳnh (VN)

Đúng là:

Công ty TNHH một thành viên công nghệ môi trường Lê Huỳnh (VN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 177531, cấp ngày 22/12/2011

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Kanne American International Tobacco Co. Ltd. (AE)

Đúng là:

Kaane American International Tobacco Co. Ltd. (AE)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 185554, cấp ngày 30/05/2012

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Công ty TNHH đầu tư SATO (VN)

Đúng là:

Công ty TNHH đầu tư SA TO (VN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 194995, cấp ngày 01/11/2012

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Tòa nhà Anna, khu công nghiệp phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành Hồ Chí Minh

Đúng là:

Tòa nhà Anna, số 10, khu công nghiệp phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 390 TẬP B - QUYỀN 3 (09.2020)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 302493, cấp ngày 26/06/2018

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Công ty cổ phần dược phẩm y tế Phương Nam (VN)

Đúng là:

Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Phương Nam (VN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 313615, cấp ngày 25/01/2019

Nội dung đính chính: Tên đồng chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu thứ 3

Sai là:

WUHA IRON & STEEL GROUP KUNMING IRON & STEEL CO., LTD. (CN)

Đúng là:

WUHAN IRON & STEEL GROUP KUNMING IRON & STEEL CO., LTD. (CN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 313616, cấp ngày 25/01/2019

Nội dung đính chính: Tên đồng chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu thứ 3

Sai là:

WUHA IRON & STEEL GROUP KUNMING IRON & STEEL CO., LTD. (CN)

Đúng là:

WUHAN IRON & STEEL GROUP KUNMING IRON & STEEL CO., LTD. (CN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 333074, cấp ngày 14/10/2019

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Số 9 đường Phạm Nguyễn Du, khối Cộng Hòa, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Đúng là:

Khối Cộng Hòa (Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 27), phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

b- Đính chính sửa đổi Văn bằng bảo hộ

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Hồ sơ sửa đổi Văn bằng bảo hộ số SB4-2018-02429, nộp ngày 07/12/2018

STT	Số GCN ĐKNH	Ngày cấp
1	11344	21/03/1994
2	11996	30/05/1994

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

7201 E. Henkel Way Scottsdale AZ 85255, Delaware, U.S.A

Đúng là:

7201 E. Henkel Way Scottsdale AZ 85255, U.S.A

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Hồ sơ sửa đổi Văn bằng bảo hộ số SB4-2019-01748, nộp ngày 10/09/2019

STT	Số GCN ĐKNH	Ngày cấp
1	173738	17/10/2011
2	174059	24/10/2011
3	175682	17/11/2011
4	188063	19.07.2012

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

SCG Packaging Pulic Company Limited (TH)

Đúng là:

SCG Packaging Public Company Limited (TH)

c- Đính chính ghi nhận chuyển nhượng quyền Sở hữu công nghiệp

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Hồ sơ chuyển nhượng số CB4-2017-00912, nộp ngày: 30/10/2017

Quyết định ghi nhận chuyển nhượng số 1854/QĐ-SHTT, ngày 15/06/2018

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 166696

Nội dung đính chính: Địa chỉ của bên nhận chuyển nhượng

Sai là:

100-10760 Shellbridge Way, Richmond, British Columbia V6X 3H1, Canada.

Đúng là:

100-10760 Shellbridge Way, Richmond, British Columbia V6X 3H1, Canada.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Hồ sơ chuyển nhượng số CB4-2019-00097, nộp ngày: 31/01/2019

Quyết định ghi nhận chuyển nhượng số 1585/QĐ-SHTT, ngày 30/05/2018

STT	Số GCN ĐKNH	Ngày cấp
1	183478	19/04/2012

Nội dung đính chính: Tên của bên nhận chuyển nhượng

Sai là:

SOUMY INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)

Đúng là:

SUOMY INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)

d- Đính chính nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Quyết định số: 2954/QĐ-SHTT ngày 28/07/2020

Số đơn: LX-2019-00053

Nội dung đính chính:

Đính chính nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp số 3826/ĐKHĐSD ngày 24/02/2020 như sau:

Tên, địa chỉ của Bên chuyển quyền

Lotte GRS Co., Ltd (KR)

(Garwol-dong), 47, Hangang-daero 71-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea

e- Đính chính ghi nhận chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Quyết định số: 2955/QĐ-SHTT ngày 28/07/2020

Số đơn: ĐCLX-2019-00006

Nội dung đính chính:

Đính chính Quyết định số 5856/QĐ-SHTT, ngày 28/11/2019 về việc ghi nhận chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp như sau:

Ghi nhận chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3267/ĐKHĐSD kể từ ngày 01/04/2019.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Quyết định số: 2956/QĐ-SHTT ngày 28/07/2020

Số đơn: ĐCLX-2019-00007

Nội dung đính chính:

Đính chính Quyết định số 5857/QĐ-SHTT, ngày 28/11/2019 về việc ghi nhận chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp như sau:

Ghi nhận chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2117/ĐKHĐSD kể từ ngày 01/04/2019.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449